

# Giới thiệu Mật Mã Phù Thủy

Truyện Mật Mã Phù Thủy, chuyện nói về một nữ sử gia đồng thời là một học giả hóa học trẻ tuổi và tài năng đang miệt mài nghiên cứu giữa đồng cỏ thư trong thư viện nổi tiếng.

Cô vô tình cầm một bản thảo cổ xưa về thuật giả kim, cầm cuốn sách lên xem. Ngay lập tức, cô nhận ra nó có một sức mạnh bí ẩn vô cùng lôi cuốn và huyền bí. Thực tế, cô còn là hậu duệ của một dòng dõi phù thủy lâu đời và xuất chúng, song cô không muốn thừa nhận và sử dụng năng lực siêu nhiên của mình.

Và bao nhiêu năm qua, cô đã cố gắng sống như bao cô gái bình thường khác. Chính vì thế, sau một thoáng lướt qua cuốn đó, cô đã trả nó lại cho thư viện và lờ đi những linh tính phù thủy của mình.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [Wwv.EbookFull.Net](http://Wwv.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Chương 1

Chúng tôi đến nơi trong một tư thế chồng chồng chề phù thủy và ma cà rồng chẳng đàng hoàng tẹo nào. Matthew nằm bên dưới người tôi, vị trí đặt đôi chân và hai cánh tay thon dài của anh trông vụng về lúng túng khác thường, một cuốn sách lớn bị chèn giữa cả hai, và cú tiếp đất này khiến bức tượng nhỏ bằng bạc mà tôi nắm chặt trong tay bị văng qua bên kia sàn nhà.

“Chúng mình đến đúng chỗ chưa?” Mắt tôi vẫn nhắm tịt lại, sợ rằng cả hai vẫn đang trong kho chứa cây hoa bia của di Sarah tại New York thế kỷ hai mươi mốt, chứ không phải ở Oxfordshire của thế kỷ mười sáu. Dù vậy, những mùi hương xa lạ đã cho biết tôi không còn ở trong không gian và thời gian của mình nữa. Phảng phất trong đó có mùi hương cỏ ngọt, kèm với một mùi sấp gọt tôi nhớ về mùa hè. Còn cả mùi khói gỗ và tiếng lửa cháy lách tách.

“Mở mắt ra, Diana, em hãy nhìn xem” một bờ môi mát lạnh lướt nhẹ qua má tôi, tiếp theo là tiếng cười khe khẽ. Đôi mắt màu biển đang dậy sóng trên gương mặt trắng nhợt chỉ có thể thuộc về ma cà rồng đang nhìn sâu vào mắt tôi. Đôi tay Matthew lướt từ má xuống hai vai tôi. “Em ổn cả chứ?”

Sau chuyến hành trình dài đi vào quá khứ của Matthew, thân thể tôi rã rời đến nỗi chỉ một luồng gió thổi cũng có thể bung ra từng mảnh bay tung tóe. Cảm giác không giống như sau hàng loạt chuyến du hành thời gian ngắn ngủi lúc còn ở nhà các dì.

“Em khỏe. Còn anh?” Tôi giữ ánh mắt tập trung dán chặt vào Matthew chứ không dám nhìn quanh quất.

“thật nhẹ nhõm khi được về nhà.” Đầu Matthew ngả ra cái sàn gỗ đánh thạch một tiếng khe khẽ khàng, làm tán ra nhiều hơn hương vị mùa hè từ chất cọ sàn và mùi hoa oải hương ở đó. Ngay cả vào năm 1590, Chòi Góc Cổ vẫn thân thuộc với anh ấy.

Hai mắt tôi dần quen với ánh sáng lờ mờ. một chiếc giường lớn vượt quá sức tưởng tượng, một cái bàn nhỏ, những chiếc ghế băng hẹp và một chiếc ghế bành đơn xuất hiện trong tầm nhìn. Qua lớp màn trường gương quanh giường, tôi thấy một khung cửa nối liền căn phòng này với phòng khác. Ánh sáng từ đó đổ lên tấm ga trải giường và sàn nhà tạo thành khung hình chữ nhật vàng méo mó. Tường phòng cũng được ốp ván, trang trí bằng vải lanh xếp nếp, đẹp y như tôi còn nhớ từ những lần đến thăm nhà Matthew ở Woodstock thời hiện đại. Ngựa đầu ra sau, tôi trông thấy trần nhà được trát thạch cao dày thành những ô vuông, với một bông hồng của nhà Tudor màu đỏ trắng nổi bật nạm vào mỗi khoảng nối giữa chúng.

“Những bông hồng ấy bắt buộc phải có khi xây dựng ngôi nhà này,” Matthew bình phẩm một cách khô khan. “anh không chịu nổi chúng. Mình sẽ sơn tất cả chúng thành màu trắng ngay khi có thể nhé.”

Những ngọn lửa vàng xanh trên giá nến sáng rực trong góc phòng, nơi đặt một bức thảm trang trí sắc sỡ có các đường mây óng ánh sẫm màu viền bên ngoài họa tiết những chiếc lá và trái cây trên tấm ga trải giường màu xanh nhạt. Vải dệt hiện đại không có được vẻ đẹp lộng lẫy như thế.

Tôi bất chợt phần khích tím tím cười. “Em thật sự đã làm được. Em đã không làm lộn xộn hay đưa chúng mình đến một nơi khác, như Monticello hay...”

“không,” anh nói với một nụ cười khẳng định chắc chắn, “em đã làm rất tuyệt. Chào mừng tới nước anh của nữ hoàng Elizabeth.”

Lần đầu tiên trong đời, tôi hoàn toàn hài lòng khi là một phù thủy. Là sử gia, tôi nghiên cứu quá khứ. Nhưng nhờ thân phận phù thủy, tôi có thể thực sự viếng thăm quá khứ. Chúng tôi tới năm 1590 để tôi trau dồi những pháp thuật đã thất truyền, nhưng ở nơi đây tôi có thể học được nhiều điều hơn thế. Tôi cúi đầu để tặng anh một nụ hôn ghi nhớ dịp này, nhưng tiếng mở cửa đã ngăn tôi lại.

Matthew đặt một ngón tay lên môi tôi. Đầu anh hơi xoay qua, hai cánh mũi phập phồng. Vẻ căng thẳng biến mất khi anh nhận ra ai đang ở căn phòng bên cạnh, tôi có thể nghe thấy tiếng sột soạt phát ra khe khẽ từ đó. Matthew nhẹ nhàng nâng cả tôi và cuốn sách lên. anh cầm tay tôi và dẫn tới cánh cửa.

Trong căn phòng bên cạnh, một người đàn ông với mái tóc nâu rối bù đang đứng cạnh chiếc bàn rải đầy thư từ. anh ta có vóc dáng trung bình, bộ quần

áo được cắt may gọn ghẽ ôm sát người, trông khá đắt tiền. Giai điệu anh ta ngâm nga rất lạ, đôi lúc có những từ quá trầm khiến tôi không nghe rõ.

một con choáng váng ngạc nhiên thoáng hiện trên mặt Matthew trước khi môi anh cong lên thành nụ cười triu mến.

“anh đã ở đâu thế, Matt yêu quý của tôi?” Người đàn ông cầm một trang giấy giơ lên trước ánh sáng, hai mắt Matthew nheo lại, vẻ khó chịu thay thế sự triu mến độ lượng.

“đang tìm thứ gì đó, Kit?” Trước những lời của Matthew, người đàn ông trẻ thả tờ giấy rơi thẳng xuống bàn, nét vui sướng thấp sáng cả gương mặt anh ta. Tôi đã từng thấy khuôn mặt này, trên bản in cuốn *The Jew of Malta* của Christopher Marlowe.

“Matt! Pierre nói anh đang ở Chester và có thể không về nhà. Nhưng tôi biết anh sẽ không để lỡ buổi tụ hội thường niên của chúng ta đâu mà.” Những từ ngữ này vừa quen thuộc nhưng lại được khoác lên một ngữ điệu kỳ lạ khiến tôi chú ý vào cách anh ta đang nói thay vì hiểu chúng. Tiếng anh dưới thời Elizabeth không giống thời hiện đại, nhưng cũng không dễ hiểu như tôi hy vọng, dựa trên hiểu biết của tôi với những tác phẩm kịch của Shakespeare.

“Râu của anh đâu cả rồi? anh bị ốm à?” Đôi mắt Marlowe long lanh hơn khi chiếu tướng vào tôi, nó gây ra một áp lực căng thẳng cho thấy một điều không thể nhầm lẫn: anh ta là một yêu tinh.

Tôi nén sự thôi thúc muốn lao về phía một trong những nhà viết kịch vĩ đại nhất nước anh và bắt tay anh ta trước khi dồn dập hỏi một tràng. Chút thông tin ít ỏi tôi từng biết về người này đã bốc hơi khỏi đầu ngay khi anh ta đứng trước mặt tôi. Có vở kịch nào của Marlowe được trình diễn vào năm 1590 không nhỉ? anh ta bao nhiêu tuổi? Trẻ hơn Matthew và tôi, dĩ nhiên rồi. Marlowe không thể hơn ba mươi được. Tôi mỉm cười ảm áp với anh ta.

“anh tìm thấy cái đó ở đâu thế hả?” Marlowe hỏi, giọng nói nhuốm đầy sự khinh miệt. Tôi ngoảnh lại, nhìn qua vai mình, mong chờ được thấy một tác phẩm nghệ thuật gớm ghiếc nào đó. Chẳng có gì ngoài một khoảng không.

Hóa ra anh ta ám chỉ tôi. Nụ cười của tôi lập tức cứng đờ.

“Lịch sự nào, Kit,” Matthew quắc mắt đầy giận dữ.

Marlowe nhún vai rũ bỏ lời khiển trách đó. “không vấn đề gì. Hãy lấy mọi thứ anh cần ở cô ở trước khi những người khác tới, nếu anh phải làm thế. George đã ở đây được một lúc rồi, dĩ nhiên, đang ăn đồ ăn của anh và đọc sách của anh. Gã này vẫn không có người bảo trợ và tên tuổi của hắn chẳng đáng một xu.”

“George thoải mái dùng bất cứ thứ gì tôi có, Kit.” Matthew vẫn không rời mắt khỏi người đàn ông trẻ, gương mặt vô cảm khi anh kéo những ngón tay đang bện chặt với nhau của chúng tôi đưa lên môi. “Diana, đây là bạn thân của anh, Christopher Marlowe.”

Lời giới thiệu của Matthew càng khiến Marlowe dò xét công khai hơn. Ánh mắt của anh ta trườn từ ngón chân lên tới đỉnh đầu tôi. sự khinh thường của người đàn ông này thể hiện một cách rõ rệt, sự ghen tỵ thì được che giấu tốt hơn. Marlowe quả thật đang yêu chồng tôi. Tôi đã nghi ngờ ngay lúc còn ở Madison khi lướt ngón tay trên lời đề tặng của anh ta trong cuốn sách *Doctor Faustus* của Matthew.

“Tôi không biết ở Woodstock có nhà thổ chuyên chứa những ả đàn bà quá khổ đấy. Hầu hết những ả gái điếm của anh đều mong manh và quyến rũ cơ mà, Matthew. Đây trông như một chiến binh Amazon ấy nhỉ” Kit khịt mũi tỏ vẻ khinh thường, ngoái nhìn qua vai về phía những giấy tờ lộn xộn rải rác trên bàn. “Theo như thông tin mới nhất của ông lão Fox thì chính công việc chứ không phải thói trăng hoa đã kéo anh tới miền Bắc. Thời gian đâu để cô ả phục vụ anh hả?”

“Lần này là ngoại lệ đấy nhé, Kit, anh bạn mới dễ dàng phung phí cảm tình lắm sao,” Matthew lè nhè nói, trong ngữ điệu có một nốt cảnh cáo. Marlowe, dường như định đáp lại, anh chẳng không nhận ra sự cảnh cáo đó nên lại cười tự mãn. Các ngón tay Matthew siết chặt lấy tay tôi.

“Diana có phải là tên thật của cô ta không, hay nó được đặt để làm tăng thêm sức cảm dỗ đối với đám khách hàng? Có lẽ một bên ngực phải để trần, hoặc một cây cung và mũi tên chẳng hạn,” Marlowe gợi ý, vừa nói vừa nhặt một trang giấy. “Còn nhớ khi Blackfriars Bess yêu cầu chúng ta gọi cô ta là Aphrodite trước khi cô ta để chúng ta...”

“Diana là vợ tôi.” Matthew đã biến mất khỏi vị trí bên cạnh tôi, bàn tay anh không còn bao bọc tay tôi nữa mà đang siết lấy cổ áo của Marlowe.

“không.” Gương mặt Kit hiện rõ vẻ bàng hoàng.

“Đúng thế đấy. Điều đó có nghĩa cô ấy là bà chủ của ngôi nhà này, mạng họ của tôi và ở dưới sự bảo vệ của tôi. Vì lẽ đó – và vì tình bạn lâu dài của chúng ta – trong tương lai, đừng để một lời bình phẩm hay xì xào nào chống lại đức hạnh của cô ấy được thốt ra từ miệng anh bạn nữa.”

Tôi ngo nguậy mấy ngón tay để khôi phục lại cảm giác của chúng. Con giận dữ đè nén từ cái nắm siết của Matthew làm cho chiếc nhẫn trên ngón tay thứ ba bên bàn tay trái của tôi hằn vào da thịt, để lại một vết đỏ mờ mờ. Dù thiếu những mặt đá, nhưng viên kim cương ở trung tâm vẫn bắt được hơi nóng của ánh lửa. Chiếc nhẫn là một món quà bất ngờ từ mẹ Matthew, Ysabeau. Vài giờ trước – vài thế kỷ trước? Vài thế kỷ sắp tới? – Matthew đã lặp lại những lời thề trong nghi lễ kết hôn cổ xưa và luồn chiếc nhẫn kim cương này vào ngón tay tôi.

Với tiếng chén đĩa lách cách, hai ma cà rồng khác xuất hiện trong phòng. một người đàn ông mảnh khảnh với gương mặt gợi cảm, làn da phong trần có màu quả phỉ, mái tóc và đôi mắt màu đen. anh ta đang bung một bình rượu vang cùng một chiếc ly có chân để hình cá voi, chiếc bát cân bằng trên đuôi nó. Người còn lại là một phụ nữ gầy gò xương mang theo đĩa lớn đựng bánh mỳ và bơ.

“Ngài đã về, milord,” người đàn ông nói bộc lộ sự lúng túng, thật kỳ quặc, trọng âm Pháp càng khiến giọng anh ta dễ hiểu hơn. “Người đưa tin hôm thứ

Năm nói... ”

“Kế hoạch của ta đã thay đổi, Pierre.” Matthew quay sang người phụ nữ. “Tư trang của vợ ta đã bị mất trong chuyến đi, Françoise, và quần áo cô ấy vẫn mặc quá bản nên ta đã đốt chúng rồi.” anh nói dối cùng về tự tin đầy lộ liễu. không ai trong hai ma cà rồng lẫn Kit có vẻ bị thuyết phục bởi lời giải thích đó.

“Vợ của ngài?” Françoise nhắc lại, trọng âm Pháp trong giọng nói cũng giống y như Pierre. “Nhưng cô ta là một ph... ”

“Sinh vật máu nóng.” Matthew nói nốt câu, nhắc cái ly từ trên khay. “Báo với Charles là thêm một suất nữa. Diana không được khỏe nên phải có thịt tươi và cá theo lời khuyên của bác sĩ. Ai đó sẽ phải đi chợ, Pierre.”

Pierre chớp mắt. “Vâng, milord.”

“Và bà ấy cần thứ gì đó để mặc,” Françoise nhận xét, mắt nhìn tôi dò xét. Khi Matthew gật đầu, cô ta liền biến mất, Pierre sực tỉnh và đi theo.

“Chuyện gì xảy ra với tóc của em thế?” Matthew giơ lên một lọn tóc vàng quăn màu dầu tây.

“Ồi, không,” tôi làm bầm và giơ hai bàn tay lên. Thay vì mái tóc màu vàng hoe dài chấm vai bình thường, giờ đây chúng biến thành những lọn xoắn tím màu vàng kim ánh đỏ vươn tới eo. Lần cuối cùng mái tóc tôi tự thay đổi là khi tôi ở trường đại học, đóng vai Ophelia trong vở kịch Hamlet. Thành thạo sự phát triển thần tốc và đổi màu khác thường của nó không phải là dấu hiệu tốt. cô phù thủy trong tôi đã thức tỉnh từ cuộc du hành quay về quá khứ này. không thể biết được liệu còn pháp thuật nào khác được giải phóng ra nữa không đây.

Các ma cà rồng có lẽ đã ngửi thấy mùi adrenaline cùng nỗi lo lắng bất chợt lên đến đỉnh điểm đi liền với phát hiện này, hoặc nghe thấy tiếng nhạc ngân nga trong máu tôi. Nhưng yếu tính như Kit có thể cảm thấy năng lượng phù thủy dâng lên.

“Lạy Chúa trong mộ.” Nụ cười của Marlowe đầy vẻ hiểm ác. “anh đã mang về nhà một phù thủy. cô ta đã làm cái quỷ gì thế?”

“Đây không phải việc của anh.” Giọng Matthew như ra lệnh, nhưng các ngón tay anh vẫn dụi dằm trên tóc tôi. “Đừng lo lắng, mon coeur. anh chắc chắn không có chuyện gì ngoài việc em bị kiệt sức.”

Giác quan thứ sáu của tôi ngay lập tức không tán thành lời an ủi đó. Lần biến đổi mới nhất này không thể chỉ giải thích bằng tình trạng mệt mỏi đơn thuần. Là người có dòng dõi phù thủy, tôi vẫn không chắc chắn về toàn bộ sức mạnh được thừa hưởng của mình. Ngay cả di Sarah của tôi và người bạn đời của di, Emily Mather – cả hai đều là phù thủy – cũng không thể nói rõ được chúng là gì hay cách tốt nhất để điều khiển chúng. Các thí nghiệm khoa học của Matthew đã tiết lộ những điểm di truyền về khả năng tiềm ẩn pháp thuật trong máu tôi, nhưng không có gì đảm bảo khi nào hay liệu những khả năng đó có bao giờ thể hiện ra.

Trước khi tôi có thể rầu rĩ lo lắng hơn, Françoise đã trở lại với vài thứ trông như kim khâu, miệng cô ta ngậm mấy chiếc đinh ghim chìa ra tua tua. một ngọn núi di động nào nhưng, len và vải lanh đi bên cạnh. Đôi chân dài thon thả màu nâu lộ ra từ dưới đồng đồ ấy cho thấy Pierre đã bị chôn vùi ở đâu đó bên trong.

“Chúng để làm gì thế?” Tôi nghi ngờ hỏi, chỉ vào chỗ ghim cài.

“Dĩ nhiên là để làm madame vừa với thứ này rồi.” Françoise lôi ra một món đồ may màu nâu xin trông giống cái bao bố đựng bột mì từ trên đỉnh đồng quần áo. Nó rõ ràng không phải một lựa chọn ưng ý, nhưng với chút kiến thức ít ỏi về thời trang thời Elizabeth thì tôi đành phó mặc cho cô ta.

“đi xuống lầu, về chỗ của anh đi, Kit,” Matthew nói với bạn mình. “Chúng tôi sẽ xuống nhập hội với các anh ngay thôi. Và giữ mồm giữ miệng đấy. Đây là chuyện của tôi, tôi sẽ tự kê, không phải chuyện của anh đâu.”

“Như anh muốn, Matthew.” Marlowe kéo đường viền chiếc áo chèn màu dầu chín, cử chỉ hững hờ trẻ nãi của anh ta hoàn toàn trái ngược với đôi bàn tay run rẩy và một cái khế cúi đầu chào nhạo báng. Hành động thỏa hiệp đó vừa thể hiện việc nhận thức rõ mệnh lệnh của Matthew lại vừa ngầm chống đối nó.

Khi Marlowe đi rồi, Françoise trải cái bao bố lên một chiếc ghế băng bên cạnh và đi vòng quanh, nghiên cứu dáng người tôi để quyết định kiểu dáng trang phục thích hợp nhất. Rồi với một tiếng thở dài nặng nề, cô nàng ma cà rồng bắt đầu mặc đồ cho tôi. Matthew tiến tới bên chiếc bàn và chú ý đến đồng giấy tờ chất ngất trên đó. anh mở một cái gói nhỏ hình chữ nhật được gói và niêm phong gọn gàng bằng một giọt xi hồng, phóng mắt qua tờ giấy viết tay bé xíu.

“Dieu. Ta quên mất chuyện đó. Pierre!”

“Milord?” một tiếng nói nghèn nghẹt cất lên từ dưới đồng vải vóc.

“Đặt cái đó xuống rồi kể cho ta về lời phàn nàn mới nhất của quý bà Cromwell nào.” Matthew đối xử với Pierre và Françoise bằng sự pha trộn giữa thân mật và uy nghiêm. Nếu đây là cách người ta đối đãi với đầy tớ thì tôi sẽ phải mất chút thời gian để có thể nắm bắt được nghệ thuật này.

Cả hai thì thầm trao đổi cạnh lò sưởi trong khi tôi bị ghim và bó chặt vào trong một thứ trông có vẻ coi được. Françoise lau bàu về chiếc khuyên tai duy nhất của tôi, một sợi vàng xoắn bên treo những viên đá quý vốn thuộc về Ysabeau. Giống như bản in cuốn Doctor Faustus của Matthew và bức tượng nữ thần Diana nhỏ bằng bạc, chiếc khuyên tai này là một trong ba món đồ giúp chúng tôi quay về thời điểm quá khứ cụ thể này. Françoise lục lọi trong chiếc tủ búp phê cạnh đó và dễ dàng tìm thấy thứ phù hợp với nó. Đồ trang sức của tôi đã được phân loại, cô ta luôn đòi tất dày lên quá đầu gối tôi và

buộc chúng lại bằng những dải ruy băng màu đỏ tươi.

“Em nghĩ mình đã sẵn sàng,” tôi nói, háo hức được xuống lầu để bắt đầu chuyến viếng thăm thế kỷ mười sáu. Việc đọc các cuốn sách về thời điểm này không giống với việc trải nghiệm nó, ví như sự gấp gáp ngăn ngừ này giữa tôi và Françoise hay cách tôi nhào vào diện thứ trang phục của thời kỳ phục hưng.

Matthew ngắm tôi một lượt. “Giờ có vẻ được rồi đấy.”

“Còn hơn cả được ấy chứ, vì bà trông thật thời thượng và ấn tượng,” Françoise nói, “một phù thủy nên thế trong ngôi nhà này.”

Matthew phớt lờ lời tuyên bố của Françoise, và quay sang tôi. “Trước khi chúng ta đi xuống, Diana, hãy nhớ cẩn thận trong lời ăn tiếng nói. Kit là một yêu tinh, còn George thì biết anh là ma cả rống, nhưng cho dù có đầu óc phóng khoáng nhất trong các sinh vật khác người đi nữa thì họ cũng sẽ cảnh giác với kẻ lạ và khác biệt.”

đi xuống đại sảnh, tôi ước gì George, người bạn không một xu dính túi cũng như không được bảo trợ của Matthew, là người trọng lễ nghi và tôi hy vọng sẽ có một buổi tối tốt lành theo phong cách thời Elizabeth đúng nghĩa.

“Người phụ nữ đó đang nói tiếng anh ư?” George thở hắt ra, tay giơ cặp mực kính có hai mắt kính tròn xoe lên làm khuếch đại đôi mắt ếch màu xanh lơ của anh ta. Tay kia chống nạnh trong tư thế hết như trên một bức tiểu họa tôi trông thấy ở bảo tàng Victoria và Albert.

“cô ấy sống ở Chester,” Matthew vội nói. George tỏ vẻ hoài nghi. Xét qua thì thậm chí cả những vùng hoang vu phía bắc anh Quốc cũng không thể giải thích cho cách nói kỳ quặc của tôi. Trọng âm mà Matthew đang nói ngày càng êm ái phù hợp hơn với ngữ điệu và âm sắc của thời đại này, nhưng giọng của tôi vẫn mang âm điệu hiện đại đầy chất Mỹ.

“cô ấy là phù thủy,” Kit đính chính, rồi nhấp một ngụm rượu vang.

“thật sao?” George sẫm soi tôi cùng niềm hứng thú mới mẻ. không có cú thúc nào cho thấy người đàn ông này là yêu tinh, cũng không có những cơn râm ran của phù thủy, hay sự tiếp xúc lạnh buốt từ cái nhìn của một ma cả rống. George chỉ là một con người máu nóng bình thường, có vẻ ngoài tầm trung tuổi, mệt mỏi như thể cuộc đời đã gặm mòn anh ta. “Nhưng so với Kit, anh cũng chẳng thích phù thủy hơn là bao, Matthew. anh vẫn luôn can ngăn tôi đề cập đến chủ đề này mà. Khi tôi định viết một bài thơ về Hecate, anh đã bảo tôi...”

“Tôi thích cô phù thủy này. Nhiều đến mức tôi đã cưới cô ấy,” Matthew cắt ngang, đặt một nụ hôn kiên quyết lên môi tôi như để thuyết phục anh ta.

“Cưới cô ta!” Mắt George liếc xéo sang Kit. anh ta húng hắng giọng. “Vây là có hai niềm vui bất ngờ để ăn mừng: anh đã không bị công việc làm trì hoãn như Pierre nghĩ, và anh đã trở về với chúng tôi cùng một người vợ. Xin hãy nhận lời chúc mừng của tôi.” Giọng điệu trang trọng phô trương của anh ta gọi cho tôi nhớ đến buổi lễ phát bằng tốt nghiệp đại học, tôi cố nhin cười. George cười toe toét với tôi để đáp lại và cúi đầu chào. “Tôi là George Chapman, thừa bà Roydon.”

Tên anh ta nghe rất quen. Tôi lướt qua kho kiến thức lộn xộn trong bộ não sử gia của mình. Chapman không phải là một nhà giả kim thuật, đó là chuyên ngành nghiên cứu của tôi và tôi cũng không tìm thấy tên của anh ta trong khoảng dành cho danh mục nghề nghiệp bí truyền. anh chàng là một nhà văn khác, như Marlowe, nhưng tôi không thể nhớ ra được bất cứ danh xưng nào.

Khi chúng tôi bỏ qua thủ tục giới thiệu, Matthew đồng ý ngồi trước lò sưởi một lát với mấy người khách của anh. Cánh đàn ông nói về chính trị và George cố gắng kéo tôi vào cuộc trò chuyện bằng cách hỏi về tình trạng đường xá hay thời tiết. Tôi trả lời ít nhất có thể rồi cố gắng quan sát đôi chút cung cách nói chuyện cũng như lối lựa chọn từ ngữ, điều đó sẽ giúp tôi ra dáng một thân dân dưới thời nữ hoàng Elizabeth. George hài lòng với sự tập trung chú ý của tôi và tưởng thưởng nó bằng một bài diễn văn dài về những nỗ lực sáng tác văn chương mới nhất của anh ta. Còn Kit, người không mấy thích thú khi bị gạt ra ngoài lề làm vai phụ, đã khiến bài thuyết giảng của George phải dừng hẳn lại bằng cách đề nghị đọc to cuốn Doctor Faustus.

“Chỉ thích hợp với chúng ta thôi,” chàng yêu tinh nói, ánh mắt lấp lánh, “vào một buổi trình diễn thực sự nào đó sau này nhé.”

“không phải bây giờ, Kit. đã quá nửa đêm rồi, và Diana cũng đã thắm mệt sau chuyến đi,” Matthew nói, rồi kéo tôi đứng dậy.

Ánh mắt Kit vẫn không rời khỏi cả hai cho tới khi tôi cùng Matthew ra khỏi phòng. anh ta biết chúng tôi đang che giấu điều gì đó. anh ta bắt lấy từng cách dùng thành ngữ lạ khi tôi tham gia vào cuộc nói chuyện và trở nên đăm chiêu khi Matthew không thể nhớ cây đàn lụy của mình được cất giữ ở đâu.

Matthew đã cảnh báo trước khi chúng tôi rời Madison rằng Kit miễn cảm một cách khác thường, cho dù là với một yêu tinh đi nữa. Tôi băn khoăn sẽ mất bao lâu trước khi Marlowe đoán ra điều gì đang được che giấu. Câu trả lời cho thắc mắc của tôi đến chỉ trong vòng vài giờ đồng hồ.

Sáng hôm sau, chúng tôi vẫn đang nằm trên chiếc giường ấm áp trong khi cả ngôi nhà đã xôn xao huyền ảo.

Ban đầu, Matthew sẵn sàng trả lời các câu hỏi của tôi về Kit (hóa ra anh ta là con trai một thợ đóng giày) và George (người chẳng già hơn Marlowe là mấy, điều đó khiến tôi ngạc nhiên.) Tuy nhiên, khi tôi quay sang các vấn đề thực hành quản lý ngôi nhà và phong thái cử chỉ của phái nữ thì anh nhanh chóng chán ngấy.

“Thế còn quần áo của em thì sao?” Tôi hỏi, cố kéo anh tập trung vào những lo lắng tức thời của tôi.

“anh không nghĩ phụ nữ đã kết hôn lại ngủ với mấy thứ đó,” Matthew nói, tay kéo cái áo ngủ đẹp đẽ bằng vải lanh của tôi. anh tháo nút buộc đường diềm cổ áo xếp nếp và chuẩn bị đặt một nụ hôn bên dưới tai tôi để thuyết phục tôi theo quan điểm của anh thì có ai đó vén mảy tấm rèm quanh giường

ra. Tôi nheo mắt lại bởi ánh sáng mặt trời.

“Á à?” Marlowe lên tiếng.

một yêu tinh thứ hai, đen nhem nhòm vào qua vai Marlowe. anh ta ăn khớp với hình ảnh một yêu tinh nghịch ngợm, quý quai cùng thân hình mảnh khảnh và cái cằm nhọn, được nhấn thêm bằng bộ râu màu vàng nâu sắc cạnh không kém. Tóc anh ta hẳn là không được chải hàng tuần lễ rồi. Tôi túm vội lấy phần trước của cái áo ngủ, hoàn toàn ý thức được độ trong suốt của nó cũng như tình trạng thiếu đồ lót trên người mình.

“anh bạn đã trông thấy mấy bức vẽ của ông White đến từ Roanoke rồi mà, Kit. cô phù thủy này trông chẳng có gì giống với thổ dân vùng Virginia cả,” yêu tinh lạ mặt đáp lại vẻ thất vọng. Sau đó, anh ta để ý thấy Matthew, chàng ma cà rồng đang trừng mắt nhìn gã bạn. “Ồ. Buổi sáng tốt lành, Matthew. anh sẽ cho phép tôi mượn mô hình máy bay của anh chứ? Tôi hứa lần này sẽ không mang nó ra sông nữa.”

Matthew hạ trán xuống vai tôi và nhắm mắt lại kèm một tiếng rên rĩ.

“cô ta chắc chắn phải đến từ Tân Thế Giới hoặc châu Phi,” Marlowe khẳng khái, từ chối nhắc đến tên tôi. “cô ta không phải đến từ Chester, cũng không phải từ Scotland, Ireland, Wales, Pháp, hay Đế chế. Tôi không tin cô ta là người Hà Lan hay Tây Ban Nha.”

“Chào buổi sáng, Tom. Liệu có lý do nào để anh và Kit phải thảo luận về nơi sinh của Diana ngay lúc này và ở trong phòng ngủ của tôi không?” Matthew buộc lại diềm cổ áo ngủ cho tôi.

“thật sung sướng khi nằm ườn trên giường, thậm chí nếu anh bạn có mắt trí vì sốt rét. Kit nói anh bạn chắc hẳn đã cưới cô phù thủy này giữa một cơn sốt tồi tệ. Nếu không thì chẳng có cách nào lý giải được cho sự khinh suất này cả.” Tom huyền thuyên theo phong cách đích thực của yêu tinh, chẳng buồn trả lời câu hỏi của Matthew. “Đường xá khô ráo, và chúng tôi đã đến được mấy tiếng trước rồi.”

“Rượu vang cũng đã hết,” Marlowe than phiền.

“Chúng tôi?” Còn nhiều người như họ nữa ư? Chòi Gác Cổ có cảm giác như đã bị lèn chặt đến mức nổ tung rồi.

“Ra ngoài! Madame phải tắm rửa trước khi chào hỏi các quý ngài.” Françoise bước vào phòng với một cái chậu nghi ngút hơi nước trên tay. Pierre, như thường lệ, bám theo phía sau.

“Có chuyện gì quan trọng đã xảy ra thế?” George cất tiếng hỏi từ phía sau mấy tấm rèm. anh ta đã vào phòng mà không thông báo trước, càng làm tăng thêm nỗ lực của Françoise nhằm dồn lũ đàn ông kia ra khỏi phòng. “Đức ngài Northumberland đã bị bỏ lại một mình trong đại sảnh. Nếu ông ấy là nhà bảo trợ của tôi, thì tôi sẽ không đối xử với ông ấy như thế!”

“Hal đang đọc một luận thuyết về cấu trúc cân bằng được nhà toán học ở Pisa gửi đến cho tôi. Ông ấy khá hài lòng.” Tom cúi kính đáp lại, ngồi ghé lên mép giường.

anh ta chắc hẳn đang nói về Galileo, tôi nhận ra với cảm giác phấn khích. Vào năm 1590, Galileo đã đạt được cấp bậc giáo sư ở trường đại học tại Pisa. Công trình của ông về sự cân bằng đã không được xuất bản – vẫn chưa.

Tom. Đức ngài Northumberland. một ai đó có thư từ qua lại với Galileo.

Miệng tôi há hốc ra vì kinh ngạc. Chàng yêu tinh vất vèo trên tấm mền bông phủ giường kia chắc hẳn là Thomas Harriot.

“Ra ngoài. Tất cả các người,” Matthew quát lên, nghe như nhắm vào Tom.

“Thế chúng tôi nên nói gì với Hal?” Kit hỏi, đánh mắt liếc về phía tôi đầy ẩn ý.

“Rằng tôi sẽ xuống ngay đây,” Matthew đáp. anh lật người và kéo tôi sát lại gần.

Tôi đợi cho tới khi bạn bè của Matthew đã rút ra khỏi phòng mới đấm thùm thụp vào ngực anh.

“Cái đó là vì chuyện gì hả?” anh nhăn nhó giả vờ đau đớn, nhưng chỗ bị thâm tím lại là nắm tay của tôi.

“Vi không nói cho em biết bạn bè của anh là ai!” Tôi nhòm người dậy chống trên một khuỷu tay và chăm chăm nhìn xuống anh. “Kịch gia vĩ đại Christopher Marlowe. George Chapman, nhà thơ và học giả. Nhà toán học và thiên văn học Thomas Harriot, nếu em không nhầm. Và ngài Bá Tước Pháp Sư đang đợi ở dưới lầu!”

“anh không thể nhớ Henry kiếm được cái biệt danh ấy từ bao giờ, nhưng chẳng ai gọi anh ta như thế cả.” Matthew trông có vẻ thích thú, điều này chỉ càng khiến tôi thêm tức giận.

“Tất cả những gì chúng ta cần là ngài Walter Raleigh và chúng ta sẽ có toàn bộ Bè lũ Bóng đêm trong ngôi nhà này.” Matthew nhìn ra cửa sổ lúc tôi nhắc tới cái nhóm người huyền thoại toàn những nhân vật cấp tiến, triết gia, và những kẻ có tư duy tự do. Thomas Harriot. Christopher Marlowe. George Chapman. Walter Raleigh. Và...

“Vậy anh là ai, Matthew?” Tôi đã không nghĩ ra phải hỏi anh trước khi chúng tôi tới đây.

“Matthew Roydon,” anh đáp, hơi nghiêng đầu lịch thiệp, như thể đến bây giờ chúng tôi mới được giới thiệu với nhau. “Bạn của những nhà thơ.”

“Các sử gia hầu như không biết gì về anh cả,” tôi ngạc nhiên nói. Matthew Roydon là nhân vật bí ẩn nhất kết nối Bè lũ Bóng đêm kỳ bí này.

“Em không bất ngờ, đúng không, giờ em đã biết Matthew Roydon thật sự là ai rồi phải không?” Hàng lông mày đen láy của anh nhướng lên.

“Ồ, em đã ngạc nhiên đủ cho cả phần đời còn lại rồi. anh đáng lẽ có thể báo cho em biết trước khi lôi em vào giữa tất cả chuyện này.”

“Biết rồi thì em sẽ làm gì nào? Chúng ta chỉ có vừa đủ thời gian để thay quần áo trước khi rời đi, đừng bận tâm sắp đặt một dự án nghiên cứu.” anh ngồi dậy và thả cặp chân dài đứng xuống sàn. Khoảng thời gian riêng tư của chúng tôi ngắn ngủi đến thảm thương. “không có lý do gì để em lo lắng cả. Họ chỉ là những người đàn ông bình thường thôi, Diana.”

Dù Matthew có nói gì đi nữa thì cũng chẳng có gì bình thường ở họ cả. Bè lũ Bóng đêm nắm giữ những quan điểm dị giáo, nhạo báng triều đình tham nhũng ăn hối lộ của Nữ hoàng Elizabeth, và chế giễu những kẻ được kỳ vọng là thông thái của nhà thờ cũng như trường đại học. “Điên rồ, xấu xa và nguy hiểm” là những từ ngữ miêu tả hoàn hảo về nhóm người này. Chúng tôi đã không tham dự cuộc sum họp đậm ám của những người bạn vào đêm Halloween. Chúng tôi đã rơi vào cái tổ tò vò của một hội ngầm dưới thời đại Elizabeth.

“Gạt qua một bên chuyện các bạn anh có thể liệu lĩnh tới mức nào, anh không thể trông mong về thờ ơ khi giới thiệu em với những người mà em đã dành cả cuộc đời trưởng thành của mình để nghiên cứu về họ,” tôi nói. “Thomas Harriot là một trong những nhà thiên văn học lỗi lạc nhất thời đại này. Người bạn Henry Percy của anh là một nhà giả kim thuật.” Pierre, đã quen với các dấu hiệu của phụ nữ đang kích động, vội vàng đẩy một cái quần chèn cho chồng tôi để anh chàng không phải ở trường khi con giận dữ của tôi phun trào.

“Vây là Walter và Tom” Matthew phớt lờ bộ quần áo được đưa cho và gãi gãi cằm “Kit học đòi nữa, dù chẳng có thành công nào cả. Cố gắng đừng dừng lại ở những gì em biết về họ. Nhân tiện, nó có thể sai đấy. Và em cũng nên cẩn thận với mấy cuốn sách lịch sử thời hiện đại của em,” anh tiếp tục, cuối cùng cũng túm lấy cái quần chèn rồi xô chân vào. “Will bịa ra chuyện về Bè lũ Bóng đêm như một nhát đâm bị thọc chọc bị gao đối với Kit, nhưng chưa phải trong vài năm tới.”

“Em không quan tâm William Shakespeare đã, đang và sẽ làm gì trong tương lai – miễn là ông ta không có mặt ngay bây giờ trong tiền sảnh cùng với Bá tước vùng Northumberland!” Tôi vịn người, trượt xuống khỏi chiếc giường cao.

“Dĩ nhiên Will không có ở dưới đó.” Matthew phẩy tay về tùy tiện. “Walter không chấp nhận tư cách của anh ta, còn Kit thì nghĩ anh ta là một tay viết văn thuê và một tên kẻ cắp.”

“À, vậy thì may quá rồi. anh định nói về em với họ như thế nào? Marlowe biết chúng mình đang giấu giếm chuyện gì đó.”

Đôi mắt màu xanh xám của Matthew bắt gặp mắt tôi. “sự thật, anh cho là thế.” Pierre đưa cho anh một chiếc áo chèn – màu đen, với lớp lót may cầu kỳ – và nhìn chằm chằm vào một điểm cố định phía trên vai tôi, hình mẫu chuẩn mực của một người hầu tốt. “Rằng em là người du hành vượt thời gian và là phù thủy đến từ Tàn Thế Giới.”

“sự thật,” tôi lặp lại đều đều. Pierre có thể nghe thấy mọi lời nhưng vẫn chẳng biểu lộ phản ứng nào, còn Matthew thì phớt lờ như thể anh ta hoàn toàn vô hình. Tôi băn khoăn không biết liệu mình có ở đây đủ lâu để quen với việc lãng quên sự hiện diện của ma cà rồng này không.

“Tại sao không? Tom sẽ ghi lại mọi điều em nói và so sánh nó với những ghi chú của anh ta về ngôn ngữ Algoquian. Nếu không thì chẳng có ai để ý lắm đâu.” Matthew dường như quan tâm đến quần áo hơn là phản ứng của bạn bè anh.

Françoise quay trở lại với hai phụ nữ trẻ máu nóng mang theo những bộ quần áo sạch. cô ta ra dấu về phía đồ ngủ của tôi, và tôi thụt xuống sau cột giường để cởi áo. thật lấy làm biết ơn khoảng thời gian ở phòng đặt tủ đồ, tôi đã ép ra hết thói e ngại khi phải thay đồ trước mặt người lạ, tôi kéo chiếc váy lanh lên trên hông và luồn qua vai.

“Kit sẽ làm thế. anh ta vẫn đang tìm kiếm một lý do để ghét em, và chuyện này sẽ mang đến cho anh ta vài lý do đấy.”

“anh bạn đó không phải là vấn đề,” Matthew tự tin nói.

“Marlowe là bạn anh hay là con rối của anh?” Tôi vẫn đánh vật để thoát khỏi mớ vải vóc kia, đúng lúc có tiếng thở gấp kinh hãi và một giọng nghẹn ngào “Mon Dieu.”

Tôi đông cứng người. Françoise đã nhìn thấy lưng tôi và vết sẹo hình trăng lưỡi liềm trải dài từ bên này sang bên kia lồng ngực, dọc theo đó là một ngôi sao nằm giữa hai xương bả vai của tôi.

“Tôi sẽ mặc đồ cho madame,” Françoise lạnh lùng nói với hai cô hầu gái. “Đề váy áo đó và quay lại với công việc của các người đi.”

Mấy cô hầu im lặng rời đi, sau khi nhún gối chào cùng ánh mắt tò mò. Họ không trông thấy các dấu vết kia. Khi bọn họ đi khỏi, tất cả chúng tôi lập tức lại bắt đầu nói. Tiếng Françoise thất kinh. “Kẻ nào đã làm điều này?” Tiếng Matthew cất lên “không ai được biết cả” và giọng của tôi hơi có vẻ bảo chữa “chỉ là một vết sẹo thôi mà.”

“Kẻ nào đó đã đánh dấu bà bằng gia huy của nhà de Clermont,” Françoise khẳng khái lắc đầu, “cái đó chỉ có milord sử dụng.”

“Chúng tôi đã phá vỡ thỏa ước.” Tôi đấu tranh với cảm giác buồn nôn đang quặn thắt lấy ruột gan mỗi khi nghĩ về cái đêm tôi bị một phù thủy khác đánh

dấu như một kẻ phản bội. “Đây là sự trừng phạt của Đại Hội Đồng.”

“Vậy đó là lý do hai người ở đây.” Françoise khịt mũi. “Cái thỏa ước đó ngay từ khi bắt đầu đã là một ý tưởng ngu xuẩn. Philippe de Clermont đáng lẽ không bao giờ nên theo nó.”

“Nó giúp chúng ta được an toàn trước loài người.” Tôi không thích thú gì cái thỏa ước đó hay chín thành viên của Đại Hội Đồng đã thúc ép nó, nhưng không thể chối bỏ những thành công trong việc che giấu các sinh vật khác người suốt một thời kỳ dài khỏi bị chú ý. Những lời hứa cổ xưa giữa yêu tinh, ma cà rồng và phù thủy ngăn cấm việc can thiệp vào chính trị hay tôn giáo của loài người cũng như ngăn cấm các mối liên kết cá nhân giữa ba loài này. Phù thủy chỉ giữ quan hệ với nhau, cũng như ma cà rồng và yêu tinh. Họ không được phép yêu và kết hôn giữa hai loài.

“An toàn ư? Bà đừng nghĩ là được an toàn ở đây, madame. không một ai trong chúng ta cả. Người anh là những kẻ mê tín, họ tin vào việc nhìn thấy một hồn ma trong mỗi nghĩa địa, nhà thờ và phù thủy ở bên chiếc vạc. Đại Hội Đồng là tất cả những gì chần chừ giữa chúng ta và sự tuyệt chủng hoàn toàn. Bà thật khôn ngoan khi trú ẩn ở đây. Tối đây nào, bà phải thay đồ rồi tham gia với những người kia.” Françoise giúp tôi cởi chiếc váy ngủ, đưa cho tôi chiếc khăn tắm ướt, một đĩa có thứ sên sệt mùi lá hương thảo và cam. Tôi thấy thật kỳ quặc khi được đối xử như một đứa trẻ nhưng cũng biết rằng chuyện đó là hoàn toàn bình thường đối với những người ở đẳng cấp của Matthew, được tắm, được mặc đồ và được cho ăn như búp bê. Pierre đưa cho Matthew một tách đựng thứ gì đó rất đen không thể là rượu vang được.

“Bà ấy không chỉ là một phù thủy mà còn là một fileuse de temps nữa à?” Françoise lặng lẽ hỏi Matthew. Cụm từ fileuse de temps xa lạ – “người se sợi thời gian” – gọi lên hình ảnh về rất nhiều sợi chỉ màu sắc khác nhau mà chúng tôi đã lần theo để tới được thời điểm quá khứ cụ thể này.

“Đúng vậy.” Matthew gật đầu, sự tập trung chú ý của anh dồn cả vào tôi trong khi anh nhấp một ngụm trong tách.

“Nhưng nếu bà ấy đến từ một thời đại khác, điều đó có nghĩa...” Françoise bắt đầu nói, đôi mắt mở lớn. Sau đó, nét mặt cô ta trở nên trầm ngâm. Matthew chắc hẳn đã nói năng và cư xử khác lạ.

cô ta nghi ngờ rằng đây không phải là Matthew trước đây, tôi nhận ra và cảnh giác.

“Biết bà ấy được milord bảo vệ đối với chúng ta thế là đủ,” Pierre cộc cằn nói, một sự cảnh cáo rõ ràng trong giọng điệu. anh ta trao cho Matthew một con dao găm. “Nó có nghĩa gì cũng không quan trọng.”

“Nó có nghĩa là ta yêu cô ấy, và cô ấy cũng yêu ta.” Matthew nhìn người hầu của mình về quyết liệt. “Cho dù ta có nói gì với những người khác đi nữa, đó là sự thật. anh hiểu chưa?”

“Vâng,” Pierre đáp, dù ngữ điệu có đôi chút miễn cưỡng.

Matthew gờm mắt nhìn Françoise, cô ta bặm chặt môi và gật đầu một cách miễn cưỡng.

cô ta dồn sự chú tâm trở lại việc sửa soạn, và bọc tôi vào một chiếc khăn tắm dày bằng vải lanh. Françoise hẳn đã thấy các dấu vết khác trên cơ thể, những thứ tôi nhận được trong một ngày rỗng rã tưởng chừng vô tận bởi phù thủy Satu, cũng như các vết sẹo khác sau đó. Tuy nhiên, Françoise không hỏi gì thêm, cho tới khi tôi ngồi trên chiếc ghế bành cạnh lò sưởi trong lúc cô chải tóc cho tôi.

“Và sự lãng mạn này xảy ra sau khi ngài tuyên bố tình yêu dành cho cô phù thủy đây ư, milord?” Françoise hỏi.

“Phải.” Matthew cài con dao găm vào bên thắt lưng.

“Vậy kẻ đã đánh dấu lên bà ấy không phải là một manjasang,” Pierre lẩm bẩm. anh ta dùng ngôn ngữ Occitan cổ xưa để chỉ ma cà rồng – “kẻ ăn máu.” “sẽ không kẻ nào liều lĩnh chọc giận gia tộc de Clermont cả.”

“không, đó là một phù thủy khác.” Mặc dù được che chắn khỏi không gian lạnh giá, lời thú nhận này vẫn khiến tôi rùng mình.

“Dù thế, có hai manjasang đứng cạnh và để chuyện đó xảy ra,” Matthew nói với vẻ không gì lay chuyển nổi. “Và chúng sẽ phải trả giá vì điều đó.”

“Chuyện gì xảy ra đã xảy ra rồi.” Tôi không mong muốn bắt đầu một mối thù hận giữa các ma cà rồng. Chúng tôi đã có đủ khó khăn thách thức phải đối mặt.

“Nếu milord đã chấp nhận bà với tư cách là vợ của ngài ấy khi phù thủy kia mang bà đi, thì chuyện đó coi như xong.” Những ngón tay thoăn thoắt của Françoise bện tóc tôi thành những bím thật chặt. cô ta cuốn chúng quanh đầu tôi và ghim lại một chỗ. “Tên của bà có thể là Roydon trên đất nước tiêu điều này, nơi mà lòng trung thành không được nhắc đến, nhưng chúng tôi sẽ không quên bà là một người nhà de Clermont.”

Mẹ Matthew đã cảnh báo rằng những người nhà de Clermont là một bầy đàn gắn kết. Trong thế kỷ hai mươi mốt, tôi đã phải chật vật với những bồn phận và giới hạn, nó đi kèm tư cách như một thành viên của gia tộc này. Tuy nhiên vào năm 1590, phép thuật của tôi không để tiên đoán được, sự hiểu biết của tôi về pháp thuật phù thủy gần như không có, vị tổ tiên sớm nhất mà tôi biết còn chưa ra đời. Ở đây, tôi chẳng có gì để dựa dẫm ngoài trí tuệ của mình và Matthew.

“Những tình ý của chúng mình đối với nhau lúc đó quá rõ ràng. Nhưng giờ em không muốn có bất kỳ rắc rối nào.” Tôi nhìn xuống chiếc nhẫn của Ysabeau và cảm nhận cái vòng kim loại đó trên ngón tay cái của mình. Hy vọng của tôi là cả hai có thể hòa nhập hết mức với quá khứ này, nhưng giờ đây điều đó dường như không thể xảy ra. Tôi nhìn xung quanh. “Và chuyện này...”

“Chúng ta ở đây vì hai lý do, Diana. Đó là tìm cho em một thầy giáo và xác định vị trí cuốn sách giả kim thuật đó nếu có thể.” Chính cuốn cổ thư bí ẩn có tên gọi Ashmole 782 ban đầu đã mang chúng tôi đến với nhau. Ở thế kỷ hai mươi mốt, nó đã được vùi lấp an toàn giữa hàng triệu cuốn sách trong thư viện Bodleian của Oxford. Khi điền vào một phiếu yêu cầu, tôi không hề biết hành động đơn giản đó sẽ mở khóa một bùa chú hết sức phức tạp đã giới hạn cuốn cổ thư đó trên giá sách, hoặc bùa chú đó cũng đã phục hồi hoạt động trở lại vào thời khắc tôi trả lại nó. Tôi hoàn toàn ngờ nghệch chẳng biết gì về những bí mật liên quan đến phù thủy, ma cà rồng và yêu tinh mà các trang sách đó tiết lộ, theo lời đồn đại. Matthew đã nghĩ việc xác định vị trí Ashmole 782 trong quá khứ sẽ khôn ngoan hơn là cố gắng hóa giải bùa chú kia lần thứ hai ở thế giới hiện đại.

“Cho tôi khi chúng ta quay về, đây sẽ là nhà của em,” anh tiếp tục, cố gắng làm tôi an lòng.

Những món đồ gỗ chắc chắn trong căn phòng này thật quen thuộc với viện bảo tàng hay các cuốn catalog đấu giá, nhưng Chòi Gác Cổ sẽ không bao giờ mang lại cảm giác giống mái ấm cả. Tôi lướt ngón tay lên chiếc khăn tắm bằng vải lanh dày – quá khác so với cái khăn bông đã bạc màu của dì Sarah và cô Em, tất cả đều cũ mòn mỏng do giặt quá nhiều lần. Những giọng nói trong một căn phòng khác du dương và trùng xuống trong một nhịp điệu mà không người hiện đại và sử gia nào có thể biết được. Nhưng quá khứ này là sự lựa chọn duy nhất của chúng tôi. Những ma cà rồng kia đã chỉ rõ ra điều đó trong suốt những ngày cuối cùng chúng tôi ở Madison, khi bọn chúng săn đuổi chúng tôi và gần như giết chết Matthew. Nếu phần còn lại trong kế hoạch vẫn đang tiến triển thì trải nghiệm với tư cách một phụ nữ chuẩn mực dưới thời nữ hoàng Elizabeth hẳn phải là ưu tiên hàng đầu của tôi.

“Hỡi thế giới mới đừng cảm” thật là một sự phá rối lịch sử trắng trợn khi trích dẫn tác phẩm *Tempest* của Shakespeare hẳn hai thập kỷ trước khi nó được viết ra, nhưng đây quả thực là một buổi sáng khó khăn.

“Nó thật mới mẻ đối với người,” Matthew đáp lời. “Vây em đã sẵn sàng gặp gỡ rắc rối của mình chưa?”

“Tất nhiên rồi. Hãy để em mặc đồ đã.” Tôi bạnh vai ra và đứng dậy. “Làm thế nào để nói xin chào với một vị bá tước?”

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Chương 2

Lo lắng của tôi về nghi thức xã giao đúng mực là không cần thiết. Tước hiệu và danh xưng không quan trọng khi vị bá tước được nói đến là một người không lỗ lịch làm tên Henry Percy.

Françoise, người coi trọng những chuẩn mực, luôn nhặng xị lên trong khi hoàn thành nốt việc mặc đồ cho tôi bằng máy y phục bó sát kiểm về được: những chiếc váy lót dài của ai đó, cái coóc-xê khâu tay để hăm bớt khổ người vận động viên của tôi thành dáng vẻ yếu điệu truyền thống hơn; một chiếc áo lót thêu hoa sặc sỡ mùi oải hương và cây tuyết tùng; với cổ áo cao xếp nếp; một chiếc váy dáng phòng bằng vải nhung; và chiếc áo khoác tốt nhất của Pierre, thứ đồ may mặc duy nhất còn xa mới là kích thích của tôi. Mặc dù đã cố gắng, Françoise vẫn không thể nào cài được hàng khuy trên ngực áo. Tôi nín thở, thót bụng và hy vọng một điều kỳ diệu khi Françoise kéo những dải coóc-xê chặt hơn, nhưng chẳng có sự can thiệp kỳ diệu nào có thể cho tôi một vóc dáng mảnh mai duyên dáng.

Tôi hỏi Françoise hàng tá câu hỏi trong suốt quá trình phức tạp đó. Những bức chân dung của thời kỳ này khiến tôi trông chờ một cái lồng chim cồng kềnh gọi là váy phòng để giữ cho chiếc váy đang mặc căng ra trên phần hông, nhưng Françoise giải thích rằng những thứ đấy chỉ dành cho các dịp trang trọng hơn. Thay vào đó, cô ta buộc một miếng vải xếp nếp có hình dạng giống chiếc bánh rán vòng quanh eo tôi, bên dưới lớp váy ngoài. Điều lạc quan duy nhất để nói về thứ đó là nó giúp cho các lớp váy áo không bị quệt vào hai chân, nhờ vậy tôi có thể đi lại mà không quá khó khăn – miễn là không có nhiều đồ đạc trên lối đi và tôi có thể tới được đích đến nếu đi chuyển theo đường thẳng tắp. Nhưng tôi cũng phải biết nhún chào. Françoise nhanh chóng dạy tôi cách nhún gối chào trong khi giải thích các tước hiệu phong phú của Henry Percy phải dùng ra sao – ông ta là “Đức ngài Northumberland” mặc dù mang họ Percy và là một bá tước.

Nhưng tôi không có cơ hội được dùng đến bất cứ thứ gì trong máy kiến thức mới thu lượm được này. Ngay khi Matthew cùng tôi bước vào đại sảnh, một người đàn ông trẻ tuổi gầy gò và cao lêu nghêu mặc bộ quần áo đi đường bằng da màu nâu nhạt bị bùn bắn tung tóe đã tiến tới chào hỏi cả hai. Gương mặt cười mở càng thêm tươi sáng bởi cái nhìn tò mò khiến đôi lông mày rậm màu tro của anh ta nhướng lên thành một cái vòm nhọn rõ rệt. “Hal.” Matthew mỉm cười với dáng vẻ thân thiết khoan dung của một người anh trai. Nhưng vị bá tước phớt lờ người bạn cũ, thay vào đó tiến về phía tôi.

“Ừm, bà Roydon.” Giọng nói trầm ấm của vị bá tước không có âm điệu, rất ít dấu vết luyện láy hay trọng âm. Trước khi xuống nhà, Matthew đã giải thích rằng Henry hơi điếc và nói lắp từ khi còn nhỏ. Tuy nhiên, anh ta rất thạo việc đọc môi người. Đây là người tôi có thể trò chuyện mà không cảm thấy e dè.

“Lại bị Kit hót lèo trước rồi,” Matthew nói với nụ cười thiếu nả. “Tôi đã hy vọng được tự mình nói với anh.”

“Ai là người chia sẻ tin vui này có gì khác đâu?” Đức ngài Northumberland cúi đầu chào. “Tôi cảm ơn bà vì lòng hiếu khách, thưa bà, và xin thứ lỗi vì chào hỏi trong bộ dạng này. Bà thật tử tế khi sớm chịu đựng những người bạn của chồng thế này. Chúng tôi lẽ ra phải rời đi ngay lập tức lúc biết bà trở về nhà. Quán trọ sẽ là nơi thích hợp hơn cả.”

“Ngài vô cùng được chào đón ở đây, thưa đức ngài.” Đây là lúc thích hợp để nhún gối chào, nhưng cái váy nặng nề màu đen của tôi không dễ xoay sở và chiếc áo coóc-xê thít quá chặt khiến tôi không thể cúi người được. Tôi cố xếp hai chân vào một tư thế thích hợp để tỏ vẻ tôn kính nhưng lại lao đảo



khi khuyu gói chào. một bàn tay to lớn không ngại ngần giữ tôi đứng vững.

“Chỉ Henry thôi, thưa bà. Mọi người khác gọi tôi là Hal, nên tên thánh của tôi được coi là khá trang trọng.” Giống nhiều người bị khiếm thính, ngài bá tước cố ý giữ cho giọng của mình thật êm nhẹ. Ông thả tôi ra và quay sang Matthew. “Tại sao lại cạo râu thế, Matt? anh bị ốm à?”

“một con sót rét thoáng qua thôi, chẳng có gì đâu. Việc kết hôn đã chữa lành cho tôi rồi. Những người còn lại đâu rồi?” Matthew liếc nhìn quanh tìm Kit, George và Tom.

Tiền sảnh Chòi Gác Cỏ trông rất khác dưới ánh sáng ban ngày. Tôi mới chỉ trông thấy nó vào ban đêm, nhưng sáng hôm nay các ô ván nặng nề hóa ra lại là những cánh cửa chớp, tất cả chúng đều được mở ra. Điều đó mang không gian thoáng đãng đến cho căn nhà, bất chấp chiếc lò sưởi khổng lồ ở bức tường phía xa. Nó được trang trí bằng những phần xây bằng đá theo phong cách thời Trung cổ, hẳn đã được Matthew cứu thoát từ đồng gạch vụn của cái tu viện một thời từng tọa lạc nơi đây – gương mặt thường thấy của một vị thánh, một huy hiệu của tu viện, một hình trang trí lá bốn thùy theo phong cách Gothic.

“Diana?” Giọng nói vui vẻ của Matthew cắt ngang việc quan sát căn phòng và nội thất bên trong của tôi. “Hal nói những người kia đang ở phòng khách, đọc sách và chơi bài. anh ấy cảm thấy không thích hợp đến tham gia cùng bọn họ chừng nào còn chưa được bà chủ nhà có lời mời ở lại.”

“Ngài bá tước phải ở lại, dĩ nhiên là thế, và chúng ta có thể đến tham gia với bạn bè anh ngay lập tức.” Bụng tôi sôi ùng ục.

“Hoặc chúng ta có thể kiếm cho em thứ gì đó để ăn,” anh vừa gợi ý, vừa nháy mắt. Giờ tôi đã gặp Henry Percy mà không có rủi ro nào, nên Matthew bắt đầu thả lỏng. “đã có ai mời anh ăn chưa, Hal?”

“Pierre và Françoise đã chú ý đến chuyện đó rồi,” anh ta đảm bảo với chúng tôi. “Dĩ nhiên, nếu bà Roydon sẽ cùng tôi...” Giọng ngài bá tước trượt dài và dạ dày anh ta cũng đang réo lên. anh chàng này cao như hươu cao cổ, nên chắc phải cần tới một lượng thức ăn lớn.

“Tôi cũng rất thích một bữa sáng thịnh soạn, thưa đức ngài,” tôi cười nói.

“Henry,” ngài bá tước dịu dàng chỉnh lại, nụ cười tươi rói của anh ta làm lộ ra một lúm hõm xuống ở dưới cằm.

“Vậy ngài phải gọi tôi là Diana. Tôi không thể gọi bá tước của Northumberland bằng tên riêng nếu ngài ấy cứ tiếp tục nhắc đến tôi như là ‘Bà Roydon.’” Françoise đã khẳng khái việc cần thiết phải tôn trọng địa vị cao quý của ngài bá tước.

“Rất hay, Diana,” Henry nói rồi đưa cánh tay ra.

anh ta dẫn tôi băng qua một hành lang lạnh lẽo để tiến vào một căn phòng có trần thấp âm cúng. Nó thật ấm áp và thoải mái, với một dãy cửa sổ quay về hướng nam. Dù với kích thước nhỏ nhưng vẫn có ba chiếc bàn được kê trong phòng, dọc theo đó là nhiều ghế đầu và băng ghế dài. Tiếng rì rầm trầm thấp của các hoạt động bị ngắt quãng bởi tiếng lách cách của âm tách cùng xoong chảo, cho biết chúng tôi đang ở gần khu bếp. Ai đó đã đính một trang của cuốn niên lịch lên tường và một cái bản đồ nằm trên bàn trung tâm, chiếc bàn ở góc đặt một giá nệm, bên bàn còn lại đặt một đĩa thiếc nông đựng đầy hoa quả. sự sắp đặt này trông giống bức tranh tĩnh vật của Hà Lan, cùng những chi tiết giản dị không kiểu cách. Tôi dừng khựng lại một chút, choáng váng vì mùi hương này.

“Quả mộc qua.” Những ngón tay tôi vói tới chạm vào chúng. Chúng trông giống y như tôi đã thấy trong tâm tưởng khi ở Madison lúc Matthew miêu tả về Chòi Gác Cỏ.

Henry dường như bị bối rối trước phản ứng của tôi đối với một đĩa trái cây bình thường nhưng do được giáo dục cẩn thận nên anh ta không bình luận gì. Chúng tôi an vị bên chiếc bàn đó, người hầu mang thêm bánh mỳ mới cùng với một đĩa nho và một bát táo cho bức tranh tĩnh vật trước mặt chúng tôi. thật dễ chịu khi được thấy những đồ ăn quen thuộc như thế. Henry tự lấy thức ăn cho mình, còn tôi nhìn anh ta làm nẫu, cẩn thận để ý những đồ ăn nào anh ta chọn và ăn mỗi thứ bao nhiêu. Luôn có đôi chút khác biệt giữa những người lạ, và tôi muốn ra về bình thường nhất có thể. Trong khi chúng tôi lấy đĩa đĩa của mình, Matthew tự rót cho anh một ly rượu vang.

Trong suốt bữa ăn, Henry cư xử với sự lịch thiệp không chệch vào đâu được. anh ta không bao giờ hỏi tôi điều gì mang tính cá nhân, cũng không tọc mạch chuyện tình cảm của Matthew. Thay vào đó, anh ta khiến chúng tôi cười hết lần này tới lần khác với các mẩu chuyện về những chú chó, những khu đất của anh ta và bà mẹ có tính cách vô cùng chặt chẽ kỷ luật, trong khi đó anh ta luôn tay cung cấp đều đặn bánh mỳ nướng từ lò sưởi. Henry đang bắt đầu kể về việc chuyển nhà đến London thì có tiếng ồn dâng lên từ sân trong của ngôi nhà. Ngài bá tước quay lưng về phía cửa nên không nhận thấy.

“Bà ta không thể nào! Tất cả các người đã cảnh cáo tôi, nhưng tôi không tin có ai lại vô ơn đến thế. Sau tất cả sự giàu có mà tôi đã đổ vào trong cái kết tiền của bà ta, ít nhất bà ta cũng phải làm – Ô.” Vị khách mới của chúng tôi có bờ vai rộng choán cả khung cửa, chiếc áo choàng không tay màu đen phủ kín một bên vai, tiếp màu cùng mái tóc loăn xoăn lộ ra quanh chiếc mũ rộng vành cài lông vũ tuyệt đẹp của anh ta. “Matthew. anh ốm à?”

Henry quay lại về ngạc nhiên. “một ngày tốt lành, Walter. Sao anh không ở trong triều?”

Tôi cố nuốt một miếng bánh mỳ nướng. Vị khách mới đến của chúng tôi tất nhiên chính là thành viên còn thiếu trong Bè lũ Bóng đêm của Matthew, ngài Walter Raleigh.

“Đánh đôi cả thiên đường vì mong muốn một chức vị, Hal. Và ai đây thế này?” anh ta chiếu đôi mắt xanh lơ sang tôi, hàm răng trắng bóng lấp lánh dưới hàng râu đen nhánh. “Henry Percy, tên tiểu quý ranh ma. Kit đã nói với tôi là anh có ý định lên giường với Arabella tóc vàng đấy. Tôi mà biết khẩu vị của anh là thứ gì đó sung mãn trường thành hơn một cô gái mười lăm thì tôi đã kết đôi cho anh với một góa phụ đầy sức sống từ lâu rồi.”

Sung mãn ư? Góa phụ ư? Tôi chỉ mới vừa bước sang tuổi ba mươi ba mà.

“Sự quyến rũ của cô ấy đã khiến anh bạn ở nhà mà không đến nhà thờ vào Chủ Nhật. Chúng tôi phải cảm ơn tiểu thư đây vì đã lôi anh bạn xuống khỏi một con ngựa, nơi vốn thuộc về anh ta,” Raleigh tiếp tục, trọng âm nặng như tiếng vùng Devonshire.

Bá tước của Northumberland đặt chiếc xiên bánh mì lên bệ lò sưởi và quan sát người bạn của mình. anh lắc đầu rồi quay trở lại với công việc. “Ra ngoài đi, rồi quay lại hỏi Matt về tin vui của anh ấy. Và hãy tỏ ra ăn năn hối lỗi khi anh bạn làm thế nhé.”

“không.” Walter chăm chăm nhìn Matthew, mồm há hốc. “cô ấy là của anh?”

“Vói chiếc nhẫn kia để chứng minh điều đó.” Matthew đá cái ghế đầu từ dưới bàn bằng cẳng chân dài đi ủng của mình. “Ngồi xuống, Walter, và uống thứ gì đi.”

“anh bạn đã thề sẽ không bao giờ cưới vợ,” Waler nói, lộ rõ sự bối rối.

“Chuyện đó cần một chút thuyết phục.”

“Tôi mong là thế.” Cái liếc mắt đánh giá của Walter Raleigh một lần nữa lại đặt lên tôi. “thật đáng tiếc cô ấy lại lãng phí với một sinh vật máu lạnh. Tôi sẽ không trì hoãn một khắc nào.”

“Diana biết rõ bản chất của tôi và không bận tâm đến sự ‘lạnh lùng’ của tôi cũng như anh bạn vậy. Bên cạnh đó, chính cô ấy là người cần được thuyết phục. Tôi đã yêu cô ấy ngay từ ánh nhìn đầu tiên,” Matthew nói.

Walter khịt mũi đáp lại.

“Đừng có nhạo báng quá thế, anh bạn già. Thần Cupid có thể bắt được anh đấy.” Đôi mắt xám của Matthew lóe lên tinh quái từ những điều chắc chắn biết được về tương lai của Raleigh.

“Thần Cupid còn phải đợi dài để xuyên được mấy mũi tên lên người tôi. hiện giờ tôi phải dùng hết sức né tránh những lời tán dương chẳng mấy thân thiện của nữ hoàng và ngài đô đốc đây này.” Walter ném cái mũ lên chiếc bàn bên cạnh, nó trượt đi trên bề mặt sáng bóng của bàn cờ thỏ cáo, phá hỏng ván đang chơi dở. anh ta rên rỉ ngồi xuống cạnh Henry. “Dường như mọi người đều muốn xâm xé tôi hay sao ấy, nhưng chẳng ai cho tôi phát biểu về chuyện đề bạt trong khi công việc này ở thuộc địa đang treo trên đầu tôi. Ý tưởng cho lễ kỷ niệm thương niên năm nay là của tôi, nhưng người đàn bà đó lại để Cumberland chịu trách nhiệm buổi lễ.” Tâm trạng tức giận của anh chàng lại nổi lên.

“Vẫn không có tin tức gì từ Roanoke à?” Henry nhẹ nhàng hỏi, đưa cho Walter một tách đầy thứ bia màu nâu sậm. Dạ dày tôi chao đảo khi nghe nhắc đến dự án kinh doanh bị thất bại của Raleigh ở Tân Thế Giới. Đây là lần đầu tiên có người lớn tiếng bàn khoăn về kết quả của một sự kiện trong tương lai, nhưng đó sẽ không phải là lần cuối cùng.

“White đã quay về Plymouth tuần trước, đi xe về nhà trong thời tiết bão tuyết. Ông ta phải từ bỏ việc tìm kiếm con gái và cháu gái mình.” Walter uống một ngụm bia lớn và nhìn đăm đăm vào khoảng không. “Chúa mới biết được chuyện gì đã xảy ra với tất cả bọn họ.”

“Mùa xuân đến, anh sẽ quay lại tìm họ.” Henry lớn tiếng kêu lên chắc chắn, nhưng Matthew và tôi biết rằng những người đi khai hoang thuộc địa ở Roanoke bị mất tích sẽ không bao giờ được tìm thấy và Raleigh sẽ không bao giờ đặt chân lên Bắc Carolina nữa.

“Tôi mong là anh đúng, Hal. Nhưng tôi có đủ rắc rối rồi. Bà đến từ vùng nào, bà Roydon?”

“Cambridge,” tôi khẽ nói, giữ cho câu trả lời ngắn gọn và chân thật hết mức có thể. Thị trấn đó ở Massachusetts, không phải ở anh, nhưng nếu bây giờ tôi bắt đầu đảo lộn mọi thứ, tôi sẽ không thể giữ cho các câu chuyện của mình mạch lạc.

“Vậy bà là con gái của một học giả. Hay cha bà là một nhà thần học? Matt sẽ thích thú khi có người đề trò chuyện các vấn đề về đức tin. Ngoại trừ Hal, bạn bè của anh ấy đều vô vọng khi nói đến học thuyết.” Walter nhấp một ngụm bia và chờ đợi.

“Cha của Diana qua đời khi cô ấy còn nhỏ.” Matthew nắm lấy tay tôi.

“Tôi lấy làm tiếc cho cô, Diana. Mất đi một người ch...cha quả là một cú sốc khủng khiếp,” Henry thì thầm.

“Và người chồng đầu của bà, ông ta có để lại cho bà những đứa con để an ủi chẳng?” Walter hỏi, một dấu hiệu cảm thông len lỏi vào giọng nói của anh.

Ở thời này, phụ nữ ở tuổi tôi đều kết hôn trước và đã có vài ba đứa con. Tôi lắc đầu. “không.”

Walter cau mày, nhưng trước khi anh ta kịp truy vấn xa hơn, Kit đã đến cùng với George và Tom.

“Đây rồi. Hãy nói cho anh ta tỉnh ra đi, Walter. Matthew không thể tiếp tục chơi trò Odysseus với nàng Circe của cô ta được.” Kit tóm lấy chiếc ly trước mặt Henry. “một ngày tốt lành, Hal.”

“nói cho ai tỉnh ra cơ?” Walter gay gắt hỏi.

“Matt, dĩ nhiên rồi. Người phụ nữ đó là phù thủy. Và có điều gì đó khác lạ ở cô ta.” Mắt Kit nheo lại. “cô ta đang che giấu điều gì đó.”

“một phù thủy,” Walter thận trọng nhắc lại.

một người hầu mang ôm cúi bị đông cứng lại ở lối cửa ra vào.

“Như tôi đã nói,” Kit xác nhận bằng cái gật đầu. “Tom và tôi nhận ra những dấu hiệu đó ngay lập tức.”

cô hầu gái ném phịch cúi vào chiếc giỏ để sẵn và biến mất.

“Là một người viết kịch, Kit, anh bạn có một cảm quan thật thâm hại về thời gian và địa điểm đấy.” Đôi mắt xanh lơ của Walter nhìn sang Matthew. “Chúng ta sẽ đến nơi nào khác để thảo luận vấn đề này, hay đây chỉ là một trong những trò tưởng tượng rỗi hơi của Kit? Nếu nó là cái sau thì tôi sẽ muốn ở lại nơi âm áp này để thưởng thức nốt cốc bia của mình.” Hai người đàn ông cùng thăm dò lẫn nhau. Khi nét mặt Matthew chẳng hề thay đổi, Walter lăm lăm chửi thề. Pierre xuất hiện như thể nhận được tín hiệu.

“Lò sưởi đã sẵn sàng trong phòng khách riêng, milord,” ma cà rồng này nói với Matthew, “rượu và đồ ăn đã được dọn cho khách của ngài. Các ngài sẽ không bị làm phiền đâu.”

Phòng khách này không âm cúng như căn phòng chúng tôi dùng bữa sáng, cũng không gây ấn tượng mạnh như đại sảnh. Có đủ kiểu ghế bành được chạm khắc, rất nhiều thảm treo cùng những bức tranh được đóng khung trang hoàng gọi cho người ta biết mục đích ban đầu của nó dùng để giải trí cho những vị khách quan trọng nhất trong ngôi nhà. Tuyệt tác tráng lệ của St. Jerome và tranh sư tử của Holbein treo cạnh lò sưởi. Nó hoàn toàn lạ lẫm với tôi, như bức chân dung của Holbein bên cạnh, vẽ Henry VIII nắm lời cầm trên tay một cuốn sách cùng một cặp kính đang trầm ngâm nhìn xuống người xem, chiếc bàn phía trước la liệt những món đồ quý giá. Con gái của Henry, nữ hoàng Elizabeth đệ nhất đương nhiệm, nhìn chăm chăm vào ông ta từ phía bên kia căn phòng. Sự xa cách căng thẳng của họ chẳng làm nhẹ đi tâm trạng khi chúng tôi ngồi vào chỗ. Matthew đứng dựa vào cạnh lò sưởi, hai cánh tay khoanh trước ngực, nhìn dữ dội y hết những người nhà Tudor trên tường.

“anh vẫn sẽ kể cho họ sự thật ư?” Tôi thì thầm với anh.

“Đó là phương thức đơn giản hơn cả, thưa bà,” Raleigh giọng sắc lạnh, “chưa kể là giữa những người bạn với nhau.”

“anh đã quên mất bản thân mình rồi, Walter,” Matthew cảnh cáo, con giận bùng lên.

“Quên mất bản thân tôi! Đây là lời nói từ kẻ đã dính líu với một phù thủy à?” Walter không thêm nề mặt Matthew một khi đã bực tức. Và không hề có một tia sợ hãi nào trong giọng anh ta.

“cô ấy là vợ tôi,” Matthew bẻ lại, anh đưa tay lên vuốt tóc. “Còn về phần cô ấy là phù thủy, tất cả chúng ta có mặt trong căn phòng này đều bị phi báng vì điều gì đó, dù là có thực hay tưởng tượng.”

“Nhưng cưới cô ta – anh đang nghĩ gì thế hả?” Walter lặng người hỏi.

“Tôi yêu cô ấy,” Matthew trả lời. Kit đảo mắt và rót một cốc rượu mới từ chiếc bình bạc. Giác mơ của tôi được ngồi cùng anh ta bên cạnh lò sưởi âm cúng bàn luận về pháp thuật và văn học dần tan biến trong ánh sáng khó chịu của buổi sáng tháng Mười một này. Tôi mới đến năm 1590 chưa đầy hai mươi tư tiếng đồng hồ, nhưng đã hoàn toàn phát ngán Christopher Marlowe.

Trước câu trả lời của Matthew, cả căn phòng rơi vào im lặng trong khi anh và Walter chăm chăm dò xét nhau. Với Kit, Matthew khoan dung và hơi cáu gắt. George và Tom lấy đi sự kiên nhẫn của anh, còn với Henry là sự yêu mến. Nhưng Raleigh ngang cơ với Matthew – về trí tuệ, sức mạnh, thậm chí có lẽ cả sự nhân tâm – điều đó có nghĩa chỉ duy nhất ý kiến của Walter là có giá trị. Họ có một sự tôn trọng dè chừng dành cho nhau, giống như hai con sói quyết định xem kẻ nào có sức mạnh để dẫn dắt cả đàn.

“Vậy chuyện là thế sao,” Walter chậm rãi nói, chấp nhận uy quyền của Matthew.

“Đúng thế.” Matthew vẫn đứng bất động trước lò sưởi.

“anh có quá nhiều bí mật và kẻ thù để có thể lấy một người vợ. Nhưng dù sao anh cũng đã làm rồi.” Walter tỏ vẻ ngạc nhiên. “Những người đàn ông khác kết tội anh cậy vào sự xảo quyệt của mình, nhưng tôi chưa bao giờ đồng ý với bọn họ cho tới lúc này. Rất tốt, Matthew. Nếu anh quá gian xảo như vậy, hãy nói cho chúng tôi biết điều cần nói khi các câu hỏi được đưa ra.”

Kit đặt mạnh chiếc cốc lên bàn, rượu vang đỏ sánh ra tay anh ta. “anh không thể mong chúng tôi...”

“Im lặng.” Walter lia ánh mắt giận dữ vào Marlowe. “Dựa vào những lời dối trá mà chúng tôi phải nói nhân danh anh, tôi ngạc nhiên là anh còn dám phản đối cơ đấy. Tiếp đi, Matthew.”

“Cảm ơn, Walter. Các vị là năm người đàn ông duy nhất trong vương quốc này có thể lắng nghe câu chuyện của tôi mà không nghĩ rằng tôi bị điên.” Matthew luồn hai bàn tay qua tóc. “Mọi người còn nhớ khi chúng ta nói chuyện lần cuối về các ý tưởng của Giordano Bruno liên quan tới số lượng vô hạn của các thế giới, không bị giới hạn bởi thời gian và không gian chứ?”

Họ trao đổi những cái liếc mắt.

“Tôi không chắc,” Henry thận trọng lên tiếng, “là chúng tôi hiểu ý của anh.”

“Diana đến từ Tân Thế Giới.” Matthew ngừng lại, cho Marlowe có cơ hội nhìn cả phòng với dáng vẻ đắc thắng. “Đến từ Tân Thế Giới trong tương lai.”

Trong sự yên lặng tiếp theo, mọi con mắt đều đổ dồn về phía tôi.

“cô ấy nói cô ấy đến từ Cambridge mà,” Walter ngây ra nói.

“không phải Cambridge đó. Cambridge của tôi là ở Massachusetts cơ.” Giọng tôi khàn đi vì căng thẳng và lâu không cất tiếng. Tôi hắng giọng. “Thuộc địa sẽ tồn tại ở Bắc Roanoke trong vòng bốn mươi năm nữa.”

một tiếng trầm trồ cảm thán dâng lên, và các câu hỏi tới tấp hướng về phía tôi. Harriot nhích tới và ngấp ngừng chạm vào vai tôi. Ngón tay của anh ta gấp cơ bắp rắn chắc của tôi vội rút lại với vẻ thối mồm.

“Tôi đã được nghe nói về những sinh vật khác người có thể uốn thời gian theo ý họ. Đây thật là một ngày kỳ diệu, đúng không, Kit? anh đã bao giờ nghĩ là sẽ biết một người se sợi thời gian chưa? Chúng ta phải cẩn thận khi ở cạnh cô ấy, dĩ nhiên rồi, nếu không chúng ta có thể bị vướng vào mạng của cô ấy và lạc đường mất.” Giương mặt Harriot đầy vẻ ao ước, làm như anh ta có thể tận hưởng việc bị bắt tới một thế giới khác vậy.

“Và điều gì đưa cô tới đây, bà Roydon?” Giọng nói trầm trầm của Walter cắt ngang tiếng ồn ào bàn tán.

“Cha của Diana là một học giả,” Matthew trả lời thay tôi. Tiếng thì thầm hứng thú lại bị dập tắt bằng một cái phất tay của Walter. “Mẹ cô ấy cũng vậy. Cả hai đều là phù thủy và đã chết trong một tình huống bí ẩn.”

“Đó là điều mà chúng ta cùng chia sẻ, D-D-Diana ạ,” Henry nói với một cái rùng mình. Trước khi tôi kịp hỏi vị bá tước xem ý anh ta là gì, Walter đã vẫy tay ra hiệu cho Matthew.

“Hậu quả là sự giáo dục dành cho cô ấy với tư cách là một phù thủy đã... bị bỏ qua,” Matthew tiếp tục.

“thật dễ dàng làm hại một phù thủy như thế.” Tom nhăn mặt. “Tại sao ở Tân Thế Giới trong tương lai lại thiếu quan tâm đến một sinh vật khác người như thế?”

“Phép thuật và lịch sử gia đình lâu đời của tôi không có ý nghĩa gì với tôi cả. anh phải hiểu điều đó, giống như anh muốn vượt khỏi sự hạn chế xuất thân của anh vậy.” Tôi nhìn Kit, con trai thợ đóng giày, hy vọng tìm thấy một sự tán đồng nếu không phải là cảm thông, nhưng anh ta quay mặt đi.

“Đốt nát là một tội lỗi không thể tha thứ.” Kit lung túng với một mẫu lụa đỏ đang lòi ra khỏi một trong hàng tá những vết rách trên chiếc áo chèn đen của anh ta.

“Vậy là không trung thành,” Walter nói. “Tiếp tục đi, Matthew.”

“Diana có lẽ không được dạy dỗ những ngón nghề phù thủy, nhưng cô ấy không hề đốt nát. cô ấy cũng là một học giả,” Matthew nói với vẻ tự hào, “với niềm đam mê dành cho thuật giả kim.”

“Những nhà giả kim tiểu thư chẳng là gì hơn ngoài những triết gia xó bếp,” Kit cười khẩy, “hứng thú với việc cải thiện sắc da của họ hơn là hiểu biết các bí mật của tự nhiên.”

“Tôi nghiên cứu thuật giả kim trong thư viện – không phải trong bếp,” tôi vạch lại, quên cả điều chỉnh ngữ điệu hay trọng âm của mình. Mắt Kit mở lớn. “Sau đó tôi giảng dạy cho sinh viên về đề tài này ở trường đại học.”

“Họ sẽ để phụ nữ dạy ở trường đại học ư?” George lên tiếng, tỏ vẻ vừa thích thú vừa khó chịu.

“Còn được nhận vào đại học nữa,” Matthew đáp, đưa tay vuốt sống mũi về áy náy. “Diana đã học ở Oxford.”

“Điều đó hẳn đã làm tăng số người tham dự các bài giảng,” Walter lạnh lùng bình luận. “Phụ nữ mà được phép có mặt ở Oriel thì tôi có lẽ đã lấy thêm được một cái bằng khác nữa. Và có phải các nữ học giả đã bị tấn công trong thuộc địa tương lai ở đâu đó tại Bắc Roanoke không?” Đó là một kết luận hợp lý được rút ra từ câu chuyện của Matthew.

“không phải tất cả bọn họ. Nhưng Diana đã tìm thấy một cuốn sách bị thất lạc ở trường đại học.” Các thành viên của Bè lũ Bóng đêm cùng nhòm dậy. Với nhóm người này, những cuốn sách thất lạc còn được quan tâm hơn cả những phù thủy đốt nát và các nữ học giả. “Nó chứa thông tin bí mật về thế giới của các sinh vật khác người.”

“Cuốn sách của những Điều Huyền Bí, được cho rằng sẽ hé lộ cho chúng ta biết về nguồn gốc của chúng ta ư?” Kit trông thật kinh ngạc. “Trước đây anh bạn không bao giờ hứng thú với những truyền thuyết đó mà, Matthew. Thực ra anh còn bác bỏ, coi chúng là trò mê tín.”

“Giờ thì tôi đã tin chúng, Kit. Khám phá của Diana đã mang kẻ thù tới cửa nhà cô ấy.”

“Và anh đã ở cùng cô ấy. Vì thế kẻ thù của cô ấy đã cạy chốt cửa và vào nhà.” Walter lắc đầu.

“Tại sao nỗ lực quan tâm của Matthew lại có hậu quả thảm khốc như thế?” George hỏi. Các ngón tay anh ta lần tìm cái băng lụa sọc màu đen giữ cặp kính mắt để buộc chặt trên chiếc áo chèn. Chiếc áo chèn được xếp diềm hợp thời trang phía trên bụng anh ta và chất liệu đó kêu sột soạt như một cái túi

đựng bột yến mạch mỗi khi anh ta cử động. George nâng gọng kính tròn trên mặt và sẫm soi tôi như thể tôi là một vật nghiên cứu mới đây thú vị.

“Bôi vì phù thủy và wearh bị cấm không được phép hết hôn,” Kit nhanh nhẩu nói. Tôi chưa bao giờ nghe thấy từ wearh trước đây, với âm gió w ở đầu và âm trong họng ở cuối.

“yêu tinh và wearh cũng thế.” Walter siết mạnh vai Kit cảnh cáo.

“thật sao?” George chớp mắt nhìn Matthew, rồi lại nhìn tôi. “Nữ hoàng cấm một cuộc hôn phối như thế ư?”

“Đó là một thỏa ước cổ xưa giữa các sinh vật khác người, không kẻ nào dám làm trái.” Tom lộ vẻ sợ hãi. “Những kẻ vi phạm sẽ bị Đại Hội Đồng triệu tập và bị trừng phạt.”

Chỉ những ma cà rồng nhiều tuổi như Matthew mới có thể nhớ được một thời kỳ trước khi thỏa ước được thiết lập các sinh vật khác người đã hành xử ra sao với nhau và ảnh hưởng trong tác tới loài người xung quanh chúng tôi như thế nào. “không kết thân giữa các sinh vật khác loài” là luật lệ quan trọng nhất, và Đại Hội Đồng khổng lồ kiểm soát sự phân cách đó. Tài năng của chúng tôi – sự sáng tạo, sức mạnh, năng lực siêu nhiên – không thể nào không nổi bật khi ở trong một nhóm lẫn lộn các loài. Điều đó cũng như sức mạnh của một phù thủy làm nổi bật năng lượng sáng tạo của bất cứ yêu tinh nào ở gần, và thiên tài ở một yêu tinh khiến vẻ đẹp của ma cà rồng thêm ấn tượng. Về phần các mối quan hệ của chúng tôi với loài người, chúng tôi phải giữ kín thân phận ở mức tối đa và tránh xa lĩnh vực chính trị, tôn giáo.

Ngay sáng nay, Matthew đã khẳng khái có quá nhiều vấn đề khác đang đối diện với Đại Hội Đồng ở thế kỷ mười sáu này – chiến tranh tôn giáo, thiêu sống người dị giáo, nạn đói lan tràn, thứ vật liệu xa lạ và kỳ quái mới đây từ công nghệ in ấn – khiến cho các thành viên trong hội đồng này chẳng hơi sức đâu mà phiền lòng với một chuyện quá tầm thường như một phù thủy và một ma cà rồng yêu nhau. Cứ theo như các sự kiện nguy hiểm khiến người ta phải hoang mang xảy ra kể từ khi tôi gặp Matthew vào cuối tháng Chín, thì tôi thấy chuyện này thật khó mà tin nổi.

“Đại Hội Đồng nào thế?” George thích thú hỏi. “Đây có phải là một giáo phái mới nào đó không?”

Walter phớt lờ câu hỏi của bạn mình và trao cho Matthew một cái nhìn xuyên thấu. Sau đó, anh ta quay sang tôi. “cô vẫn có cuốn sách này chứ?”

“không ai có nó cả. Nó đã quay vào trong thư viện rồi. Các phù thủy trông đợi tôi sẽ gọi nó ra cho bọn họ.”

“Vây cô bị săn đuổi vì hai lý do. một số kẻ muốn tránh xa một wearh, những kẻ khác xem cô như phương tiện cần thiết để đạt được một cái kết như ý.” Walter vuốt sống mũi và nhìn Matthew về mặt môi. “Cậu đúng là thời nam châm chuyên thu hút rắc rối, bạn tôi ơi. Và chuyện này không thể xảy ra vào thời điểm nào không thích hợp hơn lúc này. Lễ kỷ niệm thường niên của nữ hoàng sẽ diễn ra trong chưa đầy ba tuần nữa. anh bạn được trông đợi có mặt tại triều đình đấy.”

“Đừng bận tâm tới lễ kỷ niệm của nữ hoàng! Chúng ta cũng chẳng được an toàn với một người se sợi thời gian ở đây đâu. cô ta có thể thấy số mệnh của mỗi người chúng ta. cô phù thủy này có thể sửa lại tương lai của chúng ta, nếu không may mắn – thậm chí sẽ chết sớm hơn đấy.” Kit bật dậy từ chiếc ghế bành đang ngồi để đứng trước Matthew. “Thế quái nào anh có thể làm chuyện này chứ?”

“Đường như cái thuyết vô thần được tán dương thái quá của cậu đã làm hỏng cậu mất rồi, Kit ạ,” Matthew thân nhiên nói. “Tôi e là rốt cuộc anh bạn có thể phải trả lời cho những tội lỗi của mình chứ nhỉ?”

“Tôi có thể không tin vào việc làm phúc và sức mạnh thần thánh như anh, Matthew, nhưng thế giới này còn có nhiều hơn những gì anh miêu tả trong những cuốn sách triết học của anh. Và người phụ nữ này – ả phù thủy này – không được phép xen vào công việc của chúng ta. anh có thể là nô lệ của cô ta, nhưng tôi không định đặt tương lai của tôi vào tay cô ta!” Kit bật lại.

“Đợi một chút.” Ánh mắt đang trở nên kinh ngạc lướt qua gương mặt George. “Có phải anh từ Chester đến với chúng tôi không, Matthew, hay là...”

“không, anh không được trả lời, Matt,” Tom đột ngột nói với vẻ sáng suốt. “Janus đã đến với chúng ta là có mục đích nào đó, và chúng ta không được phép can thiệp.”

“nói chuyện cho lý trí vào, Tom – nếu anh có thể,” Kit nói giọng nham hiểm.

“một mặt, Matthew và Diana nhìn về quá khứ. Mặt khác, họ xem xét cả tương lai,” Tom nói, không thêm đề tâm đến sự cắt ngang của Kit.

“Nhưng nếu Matt không phải...” George lên tiếng rồi rơi vào im lặng.

“Tom nói đúng,” Walter cộc cằn nói. “Matthew là bạn của chúng ta và đã đề nghị sự giúp đỡ của chúng ta. Theo như tôi nhớ thì đây là lần đầu tiên anh ấy làm vậy. Đó là tất cả những gì chúng ta cần biết.”

“anh ta đòi hỏi quá nhiều,” Kit bẻ lại.

“Quá nhiều ư? Nó thật ít ỏi và muộn màng, theo như tôi thấy. Matthew đã trả tiền cho một trong những con tàu của tôi, đã cứu diện trang của Henry, đã giữ George và Tom được ở trong sách vở và mơ mộng một thời gian dài. Còn về phần anh bạn – Walter nhìn Marlowe từ đầu đến chân – mọi thứ trên người anh – từ các ý tưởng của anh cho tới ly rượu cuối cùng và cái mũ trên đầu anh kia – đều phải cảm ơn sự trọng đãi từ tế của Matthew Roydon đấy. Dành một bến đỗ an toàn cho vợ anh ấy trong con giông bão hiện nay là điều ít ỏi chẳng đáng gì khi đem ra so sánh.”

“Cảm ơn, Walter.” Matthew trông nhẹ nhõm hẳn, nhưng nụ cười anh chuyển sang tôi lại có vẻ ngập ngừng. Chiến thắng trước những người bạn của anh

– cụ thể là Walter – đã diễn ra khó khăn hơn anh dự tính.

“Chúng ta sẽ cần dựng lên một câu chuyện để giải thích làm thế nào vợ anh tới đây,” Walter trầm ngâm nói, “thứ gì đó làm phân tán sự chú ý khỏi vẻ lạ lùng của cô ấy.”

“Diana cũng cần một thầy giáo nữa,” Matthew thêm.

“cô ấy phải được dạy dỗ chút ít cung cách, tất nhiên là thế,” Kit cần nhắc.

“không, giáo viên của cô ấy phải là một phù thủy khác,” Matthew chữa lại lời anh ta.

Walter thốt ra một tiếng trầm trầm hài hước. “Tôi nghi ngờ có phù thủy nào trong vòng bán kính hai mươi dặm ở Woodstock này. không, khi mà anh đang sống ở đây.”

“Còn cuốn sách này thì sao, bà Roydon?” George rút từ cái túi ẩn trong chiếc quần chần ngắn dáng phòng ra một cây viết nhọn màu xám bạc trong sợi vải. anh ta liếm đầu cây bút chì và giờ nó lên về chờ đợi. “Bà có thể cho tôi biết kích thước và nội dung của nó không? Tôi sẽ tìm nó ở Oxford.”

“Cuốn sách có thể đợi,” tôi nói. “Đầu tiên tôi cần quần áo thích hợp. Tôi không thể ra khỏi nhà với áo khoác của Pierre và chiếc váy mà chị gái Matthew đã mặc để đến dự đám tang của Jane Seymour được.”

“Ra khỏi nhà ư?” Kit cười nhạo. “Ý nghĩ cực kỳ điên rồ.”

“Kit đúng đấy,” George nói về lấy làm tiếc. anh ta đã viết một ghi chú vào trong cuốn sách của mình. “Cách nói chuyện của bà khiến bà có vẻ kỳ lạ ở xứ anh này. Tôi sẽ lấy làm vui sướng được chỉ dẫn bà vài bài diễn thuyết trước đám đông, bà Roydon.” Ý tưởng George Chapman đóng vai Henry Higgins với Eliza Doolittle của tôi đã đủ khiến tôi thiết tha mong chờ rồi.

“không nên cho phép cô ấy nói gì cả, Matt. anh phải giữ cho cô ấy im lặng,” Kit khẳng khái.

“Cái chúng ta cần là một phụ nữ, ai đó để khuyên bảo Diana. Tại sao lại không có một cô con gái, vợ hay tình nhân nào đó của năm người các anh nhỉ?” Matthew yêu cầu. sự im lặng bao trùm tất cả.

“Walter?” Kit tỉnh quái hỏi, khiến cánh đàn ông còn lại cười rộ lên và làm dịu bầu không khí nặng nề như một con bão mùa hè thổi qua căn phòng. Ngay cả Matthew cũng hòa theo.

Pierre bước vào khi tiếng cười đã lắng xuống, đá tung lên những cành hương thảo và oải hương nhỏ vương vãi giữa lối vào được đặt ở đó để ngăn hơi ẩm ướt khỏi lan ra khắp ngôi nhà. Cùng lúc ấy, những chiếc chuông bắt đầu ngân điểm mười hai giờ. Giống như lúc vừa nhìn thấy những quả mọng qua, sự kết hợp của âm thanh và mùi hương mang tôi quay về Madison.

Quá khứ, hiện tại và tương lai hội ngộ. Còn hơn cả việc tháo một cuộn chỉ lỏng, một khắc yên tĩnh như thể thời gian ngừng trôi. Tôi hít một hơi thật mạnh.

“Diana?” Matthew gọi, đỡ lấy khuỷu tay tôi.

Thứ gì đó màu xanh lam và hồ phách, một làn sóng ánh sáng và màu sắc thu hút sự chú ý của tôi. Nó dồn chặt vào một góc phòng, nơi không có gì khác xen vừa ngoài mạng nhện và bụi bặm. Như bị thôi miên, tôi cố di chuyển về phía nó.

“Có phải cô ấy sắp ngất không?” Henry hỏi, gương mặt anh ta xuất hiện trong tầm nhìn của tôi, bên trên bờ vai của Matthew.

Tiếng chuông ngân nga dừng lại, và mùi hoa oải hương nhạt dần. Sắc xanh lam và hồ phách lấp loáng chuyển thành xám và trắng trước khi biến mất.

“Em xin lỗi. Em nghĩ là mình đã thấy thứ gì đó ở góc phòng kia. Hẳn là ánh sáng đã đánh lừa mắt em,” tôi vừa nói vừa áp bàn tay lên má.

“Có lẽ em đang chịu sức ép của khoảng cách thời gian, mon coeur,” Matthew thì thào. “anh đã hứa với em một chuyến đi dạo trong khuôn viên. Em ra ngoài cùng anh để cho thoáng đầu óc chứ?”

Có lẽ đó là di chứng do chuyến du hành vượt thời gian, không khí trong lành có thể sẽ giúp ích. Nhưng chúng tôi vừa mới đến, và Matthew đã không gặp những người bạn này hơn bốn thế kỷ rồi.

“anh nên ở cùng các bạn,” tôi nói chắc nịch, dù ánh mắt lơ đãng hướng ra cửa sổ.

“Bọn họ sẽ ở đây uống rượu khi chúng ta quay lại,” Matthew mỉm cười nói, rồi quay sang Walter. “Tôi sẽ đưa Diana đi xem ngôi nhà của cô ấy và để đảm bảo cô ấy biết đường đi lối lại trong các khu vườn.”

“Chúng ta sẽ cần phải nói chuyện thêm nữa,” Walter nhắc nhở. “Còn có công việc phải thảo luận.”

Matthew gật đầu và vòng tay quanh eo tôi. “Có thể đợi mà.”

Chúng tôi rời Bè lũ Bóng đêm trong căn phòng khách ấm áp và hướng về phía cửa ra vào. Tom mắt húng với mấy rắc rối của ma cà rồng và phù thủy, lại mãi mê đọc sách. George cũng tương tự, đang chìm đắm trong những suy nghĩ và bận rộn viết lách ghi chép vào cuốn sổ tay. Ánh mắt Kit đây về dò xét,

Walter thì dè chừng, còn ánh mắt Henry đầy sự cảm thông. Ba người đàn ông đó trông giống như những con quạ ác với bộ cánh đen và nét mặt đăm chiêu. Nó gọi cho tôi nhớ đến điều Shakespeare chẳng bao lâu nữa sẽ nói về nhóm người khác thường này.

“Nó bắt đầu như thế nào nhỉ?” Tôi khẽ lẩm bẩm. “Màu đen là huy hiệu của địa ngục ư?”

Matthew dăm chiêu. “Màu đen là huy hiệu của địa ngục/ Màu của ngục tù và trường học của bóng đêm.”

“Màu của tình bạn thì sẽ chính xác hơn đấy,” tôi nói. Tôi đã từng thấy Matthew điều khiển những kẻ đến đọc sách trong thư viện Bodleian, nhưng sự ảnh hưởng của anh lên những người như Walter Raleigh và Kit Marlowe thì vẫn thật bất ngờ. “Liệu có điều gì họ sẽ không làm vì anh không, Matthew?”

“Câu Chúa cho chúng ta không bao giờ biết được,” anh nói đầy vẻ u ám.

Lo lắng của tôi về nghi thức xã giao đúng mực là không cần thiết. Tước hiệu và danh xưng không quan trọng khi vị bá tước được nói đến là một người không lờ lịch lăm tên Henry Percy.

Françoise, người coi trọng những chuẩn mực, luôn nhặng xị lên trong khi hoàn thành nốt việc mặc đồ cho tôi bằng máy y phục bó sát mót kiểng về được: những chiếc váy lót dài của ai đó, cái coóc-xê khâu tay để hãm bớt khổ người vận động viên của tôi thành dáng vẻ yếu điệu truyền thống hơn; một chiếc áo lót thêu hoa sực nức mùi oải hương và cây tuyết tùng; với cô áo cao xếp nếp; một chiếc váy dáng phòng bằng vải nhung; và chiếc áo khoác tốt nhất của Pierre, thứ đồ may mặc duy nhất còn xa mới là kích thích của tôi. Mặc dù đã cố gắng, Françoise vẫn không thể nào cài được hàng khuy trên ngực áo. Tôi nín thở, thót bụng và hy vọng một điều kỳ diệu khi Françoise kéo những dải coóc-xê chặt hơn, nhưng chẳng có sự can thiệp kỳ diệu nào có thể cho tôi một vóc dáng mảnh mai duyên dáng.

Tôi hỏi Françoise hàng tá câu hỏi trong suốt quá trình phức tạp đó. Những bức chân dung của thời kỳ này khiến tôi trông chờ một cái lồng chim cồng kềnh gọi là váy phòng để giữ cho chiếc váy đang mặc căng ra trên phần hông, nhưng Françoise giải thích rằng những thứ đấy chỉ dành cho các dịp trang trọng hơn. Thay vào đó, cô ta buộc một miếng vải xếp nếp có hình dạng giống chiếc bánh rán vòng quanh eo tôi, bên dưới lớp váy ngoài. Điều lạc quan duy nhất để nói về thứ đó là nó giúp cho các lớp váy áo không bị quệt vào hai chân, nhờ vậy tôi có thể đi lại mà không quá khó khăn – miễn là không có nhiều đồ đạc trên lối đi và tôi có thể tới được đích đến nếu di chuyển theo đường thẳng tắp. Nhưng tôi cũng phải biết nhún chào. Françoise nhanh chóng dạy tôi cách nhún gối chào trong khi giải thích các tước hiệu phong phú của Henry Percy phải dùng ra sao – ông ta là “Đức ngài Northumberland” mặc dù mang họ Percy và là một bá tước.

Nhưng tôi không có cơ hội được dùng đến bất cứ thứ gì trong máy kiến thức mới thu lượm được này. Ngay khi Matthew cùng tôi bước vào đại sảnh, một người đàn ông trẻ tuổi gầy gò và cao lêu nghêu mặc bộ quần áo đi đường bằng da màu nâu nhạt bị bùn bắn tung tóe đã tiến tới chào hỏi cả hai. Gương mặt cười mở càng thêm tươi sáng bởi cái nhìn tò mò khiến đôi lông mày rậm màu tro của anh ta nhướng lên thành một cái vòm nhọn rõ rệt. “Hal.” Matthew mỉm cười với dáng vẻ thân thiết khoan dung của một người anh trai. Nhưng vị bá tước phớt lờ người bạn cũ, thay vào đó tiến về phía tôi.

“Ừm, bà Roydon.” Giọng nói trầm ấm của vị bá tước không có âm điệu, rất ít dấu vết luyện láy hay trọng âm. Trước khi xuống nhà, Matthew đã giải thích rằng Henry hơi điếc và nói lắp từ khi còn nhỏ. Tuy nhiên, anh ta rất thạo việc đọc môi người. Đây là người tôi có thể trò chuyện mà không cảm thấy e dè.

“Lại bị Kit hót lẻo trước rồi,” Matthew nói với nụ cười thiếu nỡ. “Tôi đã hy vọng được tự mình nói với anh.”

“Ai là người chia sẻ tin vui này có gì khác đâu?” Đức ngài Northumberland cúi đầu chào. “Tôi cảm ơn bà vì lòng hiếu khách, thưa bà, và xin thứ lỗi vì chào hỏi trong bộ dạng này. Bà thật tử tế khi sớm chịu đựng những người bạn của chồng thế này. Chúng tôi lẽ ra phải rời đi ngay lập tức lúc biết bà trở về nhà. Quán trọ sẽ là nơi thích hợp hơn cả.”

“Ngài vô cùng được chào đón ở đây, thưa đức ngài.” Đây là lúc thích hợp để nhún gối chào, nhưng cái váy nặng nề màu đen của tôi không dễ xoay sở và chiếc áo coóc-xê thật quá chặt khiến tôi không thể cúi người được. Tôi cố xếp hai chân vào một tư thế thích hợp để tỏ vẻ tôn kính nhưng lại lao đảo khi khụy gối chào. Một bàn tay to lớn không ngại ngăn giữ tôi đứng vững.

“Chỉ Henry thôi, thưa bà. Mọi người khác gọi tôi là Hal, nên tên thánh của tôi được coi là khá trang trọng.” Giống nhiều người bị khiếm thính, ngài bá tước cố ý giữ cho giọng của mình thật êm nhẹ. Ông thả tôi ra và quay sang Matthew. “Tại sao lại cạo râu thế, Matt? anh bị ốm à?”

“một con sót rét thoáng qua thôi, chẳng có gì đâu. Việc kết hôn đã chữa lành cho tôi rồi. Những người còn lại đâu rồi?” Matthew liếc nhìn quanh tìm Kit, George và Tom.

Tiền sảnh Chòi Góc Cổ trông rất khác dưới ánh sáng ban ngày. Tôi mới chỉ trông thấy nó vào ban đêm, nhưng sáng hôm nay các ô ván nặng nề hóa ra lại là những cánh cửa chớp, tất cả chúng đều được mở ra. Điều đó mang không gian thoáng đãng đến cho căn nhà, bất chấp chiếc lò sưởi khổng lồ ở bức tường phía xa. Nó được trang trí bằng những phần xây bằng đá theo phong cách thời Trung cổ, hẳn đã được Matthew cứu thoát từ đồng gạch vụn của cái tu viện một thời từng tọa lạc nơi đây – gương mặt thường thấy của một vị thánh, một huy hiệu của tu viện, một hình trang trí lá bốn thùy theo phong cách Gothic.

“Diana?” Giọng nói vui vẻ của Matthew cắt ngang việc quan sát căn phòng và nội thất bên trong của tôi. “Hal nói những người kia đang ở phòng khách, đọc sách và chơi bài. anh ấy cảm thấy không thích hợp đến tham gia cùng bọn họ chừng nào còn chưa được bà chủ nhà có lời mời ờ lại.”

“Ngài bá tước phải ở lại, dĩ nhiên là thế, và chúng ta có thể đến tham gia với bạn bè anh ngay lập tức.” Bụng tôi sôi ùng ục.

“Hoặc chúng ta có thể kiếm cho em thứ gì đó để ăn,” anh vừa gọi ý, vừa nháy mắt. Giờ tôi đã gặp Henry Percy mà không có rủi ro nào, nên Matthew bắt đầu thả lỏng. “Đã có ai mời anh ăn chưa, Hal?”

“Pierre và Françoise đã chú ý đến chuyện đó rồi,” anh ta đảm bảo với chúng tôi. “Đĩ nhiên, nếu bà Roydon sẽ cùng tôi...” Giọng ngài bá tước trượt dài và dạ dày anh ta cũng đang réo lên. anh chàng này cao như hươu cao cổ, nên chắc phải cần tới một lượng thức ăn lớn.

“Tôi cũng rất thích một bữa sáng thịnh soạn, thưa đức ngài,” tôi cười nói.

“Henry,” ngài bá tước dịu dàng chỉnh lại, nụ cười tươi rói của anh ta làm lộ ra một lúm hõm xuống ở dưới cằm.

“Vậy ngài phải gọi tôi là Diana. Tôi không thể gọi bá tước của Northumberland bằng tên riêng nếu ngài ấy cứ tiếp tục nhắc đến tôi như là ‘Bà Roydon.’” Françoise đã khẳng khái việc cần thiết phải tôn trọng địa vị cao quý của ngài bá tước.

“Rất hay, Diana,” Henry nói rồi đưa cánh tay ra.

anh ta dẫn tôi băng qua một hành lang lạnh lẽo để tiến vào một căn phòng có trần thấp ảm cúng. Nó thật ảm áp và thoải mái, với một dãy cửa sổ quay về hướng nam. Dù với kích thước nhỏ nhưng vẫn có ba chiếc bàn được kê trong phòng, dọc theo đó là nhiều ghế đầu và băng ghế dài. Tiếng rì rầm trầm thấp của các hoạt động bị ngắt quãng bởi tiếng lách cách của ấm tách cùng xoong chảo, cho biết chúng tôi đang ở gần khu bếp. Ai đó đã đính một trang của cuốn niên lịch lên tường và một cái bản đồ nằm trên bàn trung tâm, chiếc bàn ở góc đặt một giá nến, bên bàn còn lại đặt một đĩa thiếc nông đựng đầy hoa quả. sự sắp đặt này trông giống bức tranh tĩnh vật của Hà Lan, cùng những chi tiết giản dị không kiểu cách. Tôi dừng khựng lại một chút, choáng váng vì mùi hương này.

“Quả mộc qua.” Những ngón tay tôi với tới chạm vào chúng. Chúng trông giống y như tôi đã thấy trong tâm tưởng khi ở Madison lúc Matthew miêu tả về Chòi Góc Cổ.

Henry dường như bị bối rối trước phản ứng của tôi đối với một đĩa trái cây bình thường nhưng do được giáo dục cẩn thận nên anh ta không bình luận gì. Chúng tôi an vị bên chiếc bàn đó, người hầu mang thêm bánh mỳ mới cùng với một đĩa nho và một bát táo cho bức tranh tĩnh vật trước mặt chúng tôi. thật dễ chịu khi được thấy những đồ ăn quen thuộc như thế. Henry tự lấy thức ăn cho mình, còn tôi nhìn anh ta làm mẫu, cẩn thận để ý những đồ ăn nào anh ta chọn và ăn mỗi thứ bao nhiêu. Luôn có đôi chút khác biệt giữa những người lạ, và tôi muốn ra về bình thường nhất có thể. Trong khi chúng tôi lấy đầy đĩa của mình, Matthew tự rót cho anh một ly rượu vang.

Trong suốt bữa ăn, Henry cư xử với sự lịch thiệp không chệch vào đâu được. anh ta không bao giờ hỏi tôi điều gì mang tính cá nhân, cũng không tọc mạch chuyện tình cảm của Matthew. Thay vào đó, anh ta khiến chúng tôi cười hết lần này tới lần khác với các mẫu chuyện về những chú chó, những khu đất của anh ta và bà mẹ có tính cách vô cùng chặt chẽ kỷ luật, trong khi đó anh ta luôn tay cung cấp đều đặn bánh mỳ nướng từ lò sưởi. Henry đang bắt đầu kể về việc chuyển nhà đến London thì có tiếng ồn đáng kể từ sân trong của ngôi nhà. Ngài bá tước quay lưng về phía cửa nên không nhận thấy.

“Bà ta không thể nào! Tất cả các người đã cảnh cáo tôi, nhưng tôi không tin có ai lại vô ơn đến thế. Sau tất cả sự giàu có mà tôi đã đổ vào trong cái két tiền của bà ta, ít nhất bà ta cũng phải làm – Ô.” Vị khách mới của chúng tôi có bờ vai rộng choán cả khung cửa, chiếc áo choàng không tay màu đen phủ kín một bên vai, tiếp màu cùng mái tóc loăn xoăn lộ ra quanh chiếc mũ rộng vành cài lông vũ tuyệt đẹp của anh ta. “Matthew. anh ốm à?”

Henry quay lại về ngạc nhiên. “một ngày tốt lành, Walter. Sao anh không ở trong triều?”

Tôi cố nuốt một miếng bánh mỳ nướng. Vị khách mới đến của chúng tôi tất nhiên chính là thành viên còn thiếu trong Bè lũ Bóng đêm của Matthew, ngài Walter Raleigh.

“Đánh đổi cả thiên đường vì mong muốn một chức vị, Hal. Và ai đây thế này?” anh ta chiếu đôi mắt xanh lơ sang tôi, hàm răng trắng bóng lấp lánh dưới hàng râu đen nhánh. “Henry Percy, tên tiểu quý ranh ma. Kit đã nói với tôi là anh có ý định lên giường với Arabella tóc vàng đấy. Tôi mà biết khẩu vị của anh là thứ gì đó sung mãn trường thành hơn một cô gái mười lăm thì tôi đã kết đôi cho anh với một góa phụ đầy sức sống từ lâu rồi.”

Sung mãn ư? Góa phụ ư? Tôi chỉ mới vừa bước sang tuổi ba mươi ba mà.

“sự quyến rũ của cô ấy đã khiến anh bạn ở nhà mà không đến nhà thờ vào Chủ Nhật. Chúng tôi phải cảm ơn tiểu thư đây vì đã lôi anh bạn xuống khỏi một con ngựa, nơi vốn thuộc về anh ta,” Raleigh tiếp tục, trọng âm nặng như tiếng vùng Devonshire.

Bá tước của Northumberland đặt chiếc xiên bánh mỳ lên bệ lò sưởi và quan sát người bạn của mình. anh lắc đầu rồi quay trở lại với công việc. “Ra ngoài đi, rồi quay lại hỏi Matt về tin vui của anh ấy. Và hãy tỏ ra ăn năn hối lỗi khi anh bạn làm thế nhé.”

“không.” Walter chăm chăm nhìn Matthew, mồm há hốc. “cô ấy là của anh?”

“Vói chiếc nhẫn kia để chứng minh điều đó.” Matthew đá cái ghế đầu từ dưới bàn bằng cẳng chân dài đi ủng của mình. “Ngồi xuống, Walter, và uống thứ gì đi.”

“anh bạn đã thề sẽ không bao giờ cưới vợ,” Waler nói, lộ rõ sự bối rối.

“Chuyện đó cần một chút thuyết phục.”

“Tôi mong là thế.” Cái liếc mắt đánh giá của Walter Raleigh một lần nữa lại đặt lên tôi. “thật đáng tiếc cô ấy lại lãng phí với một sinh vật máu lạnh. Tôi sẽ không trì hoãn một khắc nào.”

“Diana biết rõ bản chất của tôi và không bận tâm đến sự ‘lạnh lùng’ của tôi cũng như anh bạn vậy. Bên cạnh đó, chính cô ấy là người cần được thuyết



phục. Tôi đã yêu cô ấy ngay từ ánh nhìn đầu tiên,” Matthew nói.

Walter khịt mũi đáp lại.

“Đừng có nhạo báng quá thế, anh bạn già. Thần Cupid có thể bắt được anh đấy.” Đôi mắt xám của Matthew lóe lên tinh quái từ những điều chắc chắn biết được về tương lai của Raleigh.

“Thần Cupid còn phải đợi dài để xuyên được mấy mũi tên lên người tôi. Hiện giờ tôi phải dùng hết sức né tránh những lời tán dương chẳng mấy thân thiện của nữ hoàng và ngài đô đốc đây này.” Walter ném cái mũ lên chiếc bàn bên cạnh, nó trượt đi trên bề mặt sáng bóng của bàn cờ thò cáo, phá hỏng ván đang chơi dở. Anh ta rên rỉ ngồi xuống cạnh Henry. “Dường như mọi người đều muốn xâu xé tôi hay sao ấy, nhưng chẳng ai cho tôi phát biểu về chuyện đề bạt trong khi công việc này ở thuộc địa đang treo trên đầu tôi. Ý tưởng cho lễ kỷ niệm thương niên năm nay là của tôi, nhưng người đàn bà đó lại để Cumberland chịu trách nhiệm buổi lễ.” Tâm trạng tức giận của anh chàng lại nổi lên.

“Vẫn không có tin tức gì từ Roanoke à?” Henry nhẹ nhàng hỏi, đưa cho Walter một tách đầy thứ bia màu nâu sậm. Dạ dày tôi chao đảo khi nghe nhắc đến dự án kinh doanh bị thất bại của Raleigh ở Tân Thế Giới. Đây là lần đầu tiên có người lớn tiếng bản khoăn về kết quả của một sự kiện trong tương lai, nhưng đó sẽ không phải là lần cuối cùng.

“White đã quay về Plymouth tuần trước, đi xe về nhà trong thời tiết bão tuyết. Ông ta phải từ bỏ việc tìm kiếm con gái và cháu gái mình.” Walter uống một ngụm bia lớn và nhìn đăm đăm vào khoảng không. “Chúa mới biết được chuyện gì đã xảy ra với tất cả bọn họ.”

“Mùa xuân đến, anh sẽ quay lại tìm họ.” Henry lớn tiếng kêu lên chắc chắn, nhưng Matthew và tôi biết rằng những người đi khai hoang thuộc địa ở Roanoke bị mất tích sẽ không bao giờ được tìm thấy và Raleigh sẽ không bao giờ đặt chân lên Bắc Carolina nữa.

“Tôi mong là anh đúng, Hal. Nhưng tôi có đủ rắc rối rồi. Bà đến từ vùng nào, bà Roydon?”

“Cambridge,” tôi khẽ nói, giữ cho câu trả lời ngắn gọn và chân thật hết mức có thể. Thị trấn đó ở Massachusetts, không phải ở anh, nhưng nếu bây giờ tôi bắt đầu đảo lộn mọi thứ, tôi sẽ không thể giữ cho các câu chuyện của mình mạch lạc.

“Vậy bà là con gái của một học giả. Hay cha bà là một nhà thần học? Matt sẽ thích thú khi có người để trò chuyện các vấn đề về đức tin. Ngoại trừ Hal, bạn bè của anh ấy đều vô vọng khi nói đến học thuyết.” Walter nhấp một ngụm bia và chờ đợi.

“Cha của Diana qua đời khi cô ấy còn nhỏ.” Matthew nắm lấy tay tôi.

“Tôi lấy làm tiếc cho cô, Diana. Mất đi một người cha... cha quả là một cú sốc khủng khiếp,” Henry thì thầm.

“Và người chồng đầu của bà, ông ta có để lại cho bà những đứa con để an ủi chăng?” Walter hỏi, một dấu hiệu cảm thông len lỏi vào giọng nói của anh.

Ở thời này, phụ nữ ở tuổi tôi đều kết hôn trước và đã có vài ba đứa con. Tôi lắc đầu. “không.”

Walter cau mày, nhưng trước khi anh ta kịp truy vấn xa hơn, Kit đã đến cùng với George và Tom.

“Đây rồi. Hãy nói cho anh ta tỉnh ra đi, Walter. Matthew không thể tiếp tục chơi trò Odysseus với nàng Circe của cô ta được.” Kit tóm lấy chiếc ly trước mặt Henry. “một ngày tốt lành, Hal.”

“nói cho ai tỉnh ra cơ?” Walter gay gắt hỏi.

“Matt, dĩ nhiên rồi. Người phụ nữ đó là phù thủy. Và có điều gì đó khác lạ ở cô ta.” Mắt Kit nheo lại. “cô ta đang che giấu điều gì đó.”

“một phù thủy,” Walter thận trọng nhắc lại.

một người hầu mang ôm cúi bị đông cứng lại ở lối cửa ra vào.

“Như tôi đã nói,” Kit xác nhận bằng cái gật đầu. “Tom và tôi nhận ra những dấu hiệu đó ngay lập tức.”

cô hầu gái ném phịch cúi vào chiếc giỏ để sẵn và biến mất.

“Là một người viết kịch, Kit, anh bạn có một cảm quan thật thâm hại về thời gian và địa điểm đấy.” Đôi mắt xanh lơ của Walter nhìn sang Matthew. “Chúng ta sẽ đến nơi nào khác để thảo luận vấn đề này, hay đây chỉ là một trong những trò tương tự rồi hoi của Kit? Nếu nó là cái sau thì tôi sẽ muốn ở lại nơi ấm áp này để thưởng thức nốt cốc bia của mình.” Hai người đàn ông cùng thăm dò lẫn nhau. Khi nét mặt Matthew chẳng hề thay đổi, Walter lăm băm chửi thề. Pierre xuất hiện như thể nhận được tín hiệu.

“Lò sưởi đã sẵn sàng trong phòng khách riêng, milord,” ma cà rồng này nói với Matthew, “rượu và đồ ăn đã được dọn cho khách của ngài. Các ngài sẽ không bị làm phiền đâu.”

Phòng khách này không ấm cúng như căn phòng chúng tôi dùng bữa sáng, cũng không gây ấn tượng mạnh như đại sảnh. Có đủ kiểu ghế bành được chạm khắc, rất nhiều thảm treo cùng những bức tranh được đóng khung trang hoàng gọi cho người ta biết mục đích ban đầu của nó dùng để giải trí cho những vị khách quan trọng nhất trong ngôi nhà. Tuyệt tác tráng lệ của St. Jerome và tranh sư tử của Holbein treo cạnh lò sưởi. Nó hoàn toàn lạ lẫm với tôi, như bức chân dung của Holbein bên cạnh, vẽ Henry VIII mất lồi cằm trên tay một cuốn sách cùng một cặp kính đang trầm ngâm nhìn xuống người

xem, chiếc bàn phía trước la liệt những món đồ quý giá. Con gái của Henry, nữ hoàng Elizabeth đệ nhất đương nhiệm, nhìn chăm chăm vào ông ta từ phía bên kia căn phòng. Sự xa cách căng thẳng của họ chẳng làm nhẹ đi tâm trạng khi chúng tôi ngồi vào chỗ. Matthew đứng dựa vào cạnh lò sưởi, hai cánh tay khoanh trước ngực, nhìn dữ dội y hệt những người nhà Tudor trên tường.

“anh vẫn sẽ kể cho họ sự thật ư?” Tôi thì thầm với anh.

“Đó là phương thức đơn giản hơn cả, thưa bà,” Raleigh giọng sắc lạnh, “chưa kể là giữa những người bạn với nhau.”

“anh đã quên mất bản thân mình rồi, Walter,” Matthew cảnh cáo, con giận bùng lên.

“Quên mất bản thân tôi! Đây là lời nói từ kẻ đã dính líu với một phù thủy à?” Walter không thêm nề nạt Matthew một khi đã bực tức. Và không hề có một tia sợ hãi nào trong giọng anh ta.

“cô ấy là vợ tôi,” Matthew bẻ lại, anh đưa tay lên vuốt tóc. “Còn về phần cô ấy là phù thủy, tất cả chúng ta có mặt trong căn phòng này đều bị phi báng vì điều gì đó, dù là có thực hay tưởng tượng.”

“Nhưng cưới cô ta – anh đang nghĩ gì thế hả?” Walter lặng người hỏi.

“Tôi yêu cô ấy,” Matthew trả lời. Kit đảo mắt và rót một cốc rượu mới từ chiếc bình bạc. Giấc mơ của tôi được ngồi cùng anh ta bên cạnh lò sưởi ấm cúng bàn luận về pháp thuật và văn học dân gian biến trong ánh sáng khó chịu của buổi sáng tháng Mười một này. Tôi mới đến năm 1590 chưa đầy hai mươi tư tiếng đồng hồ, nhưng đã hoàn toàn phát ngán Christopher Marlowe.

Trước câu trả lời của Matthew, cả căn phòng rơi vào im lặng trong khi anh và Walter chăm chăm dò xét nhau. Với Kit, Matthew khoan dung và hơi câu giằn. George và Tom lấy đi sự kiên nhẫn của anh, còn với Henry là sự yêu mến. Nhưng Raleigh ngang cơ với Matthew – về trí tuệ, sức mạnh, thậm chí có lẽ cả sự nhân tâm – điều đó có nghĩa chỉ duy nhất ý kiến của Walter là có giá trị. Họ có một sự tôn trọng dè chừng dành cho nhau, giống như hai con sói quyết định xem kẻ nào có sức mạnh để dẫn dắt cả đàn.

“Vậy chuyện là thế sao,” Walter chậm rãi nói, chấp nhận uy quyền của Matthew.

“Đúng thế.” Matthew vẫn đứng bất động trước lò sưởi.

“anh có quá nhiều bí mật và kẻ thù để có thể lấy một người vợ. Nhưng dù sao anh cũng đã làm rồi.” Walter tỏ vẻ ngạc nhiên. “Những người đàn ông khác kết tội anh cậy vào sự xảo quyệt của mình, nhưng tôi chưa bao giờ đồng ý với bọn họ cho tới lúc này. Rất tốt, Matthew. Nếu anh quá gian xảo như vậy, hãy nói cho chúng tôi biết điều cần nói khi các câu hỏi được đưa ra.”

Kit đặt mạnh chiếc cốc lên bàn, rượu vang đỏ sánh ra tay anh ta. “anh không thể mong chúng tôi...”

“Im lặng,” Walter lia ánh mắt giận dữ vào Marlowe. “Dựa vào những lời dối trá mà chúng tôi phải nói nhân danh anh, tôi ngạc nhiên là anh còn dám phản đối cơ đây. Tiếp đi, Matthew.”

“Cảm ơn, Walter. Các vị là năm người đàn ông duy nhất trong vương quốc này có thể lắng nghe câu chuyện của tôi mà không nghĩ rằng tôi bị điên.” Matthew luồn hai bàn tay qua tóc. “Mọi người còn nhớ khi chúng ta nói chuyện lần cuối về các ý tưởng của Giordano Bruno liên quan tới số lượng vô hạn của các thế giới, không bị giới hạn bởi thời gian và không gian chứ?”

Họ trao đổi những cái liếc mắt.

“Tôi không chắc,” Henry thận trọng lên tiếng, “là chúng tôi hiểu ý của anh.”

“Diana đến từ Tân Thế Giới.” Matthew ngừng lại, cho Marlowe có cơ hội nhìn cả phòng với dáng vẻ đắc thắng. “Đến từ Tân Thế Giới trong tương lai.”

Trong sự yên lặng tiếp theo, mọi con mắt đều đổ dồn về phía tôi.

“cô ấy nói cô ấy đến từ Cambridge mà,” Walter ngây ra nói.

“không phải Cambridge đó. Cambridge của tôi là ở Massachusetts cơ.” Giọng tôi khàn đi vì căng thẳng và lâu không cất tiếng. Tôi háng giọng, “Thuộc địa sẽ tồn tại ở Bắc Roanoke trong vòng bốn mươi năm nữa.”

một tiếng trầm trở cảm thán dâng lên, và các câu hỏi tới tấp hướng về phía tôi. Harriot nhích tới và ngấp ngừng chạm vào vai tôi. Ngón tay của anh ta gặp cơ bắp rắn chắc của tôi vội rụt lại với vẻ thối mặt.

“Tôi đã được nghe nói về những sinh vật khác người có thể uốn thời gian theo ý họ. Đây thật là một ngày kỳ diệu, đúng không, Kit? anh đã bao giờ nghĩ là sẽ biết một người sẽ sợi thời gian chưa? Chúng ta phải cẩn thận khi ở cạnh cô ấy, dĩ nhiên rồi, nếu không chúng ta có thể bị vướng vào mạng của cô ấy và lạc đường mất.” gương mặt Harriot đầy vẻ ao ước, làm như anh ta có thể tận hưởng việc bị bắt tới một thế giới khác vậy.

“Và điều gì đưa cô tới đây, bà Roydon?” Giọng nói trầm trầm của Walter cắt ngang tiếng ồn ào bàn tán.

“Cha của Diana là một học giả,” Matthew trả lời thay tôi. Tiếng thì thầm hứng thú lại bị dập tắt bằng một cái phất tay của Walter. “Mẹ cô ấy cũng vậy. Cả hai đều là phù thủy và đã chết trong một tình huống bí ẩn.”

“Đó là điều mà chúng ta cùng chia sẻ, D-D-Diana ạ,” Henry nói với một cái rùng mình. Trước khi tôi kịp hỏi vị bá tước xem ý anh ta là gì, Walter đã vẫy tay ra hiệu cho Matthew.

“Hậu quả là sự giáo dục dành cho cô ấy với tư cách là một phù thủy đã... bị bỏ qua,” Matthew tiếp tục.

“thật dễ dàng làm hại một phù thủy như thế.” Tom nhăn mặt. “Tại sao ở Tân Thế Giới trong tương lai lại thiếu quan tâm đến một sinh vật khác người như thế?”

“Phép thuật và lịch sử gia đình lâu đời của tôi không có ý nghĩa gì với tôi cả. anh phải hiểu điều đó, giống như anh muốn vượt khỏi sự hạn chế xuất thân của anh vậy.” Tôi nhìn Kit, con trai thợ đóng giày, hy vọng tìm thấy một sự tán đồng nếu không phải là cảm thông, nhưng anh ta quay mặt đi.

“Đốt nát là một tội lỗi không thể tha thứ.” Kit lúng túng với một mẩu lụa đỏ đang lòi ra khỏi một trong hàng tá những vết rách trên chiếc áo chèn đen của anh ta.

“VẬY là không trung thành,” Walter nói. “Tiếp tục đi, Matthew.”

“Diana có lẽ không được dạy dỗ những ngón nghề phù thủy, nhưng cô ấy không hề đốt nát. cô ấy cũng là một học giả,” Matthew nói với vẻ tự hào, “với niềm đam mê dành cho thuật giả kim.”

“Những nhà giả kim tiêu thư chẳng là gì hơn ngoài những triết gia xó bếp,” Kit cười khẩy, “hứng thú với việc cải thiện sắc da của họ hơn là hiểu biết các bí mật của tự nhiên.”

“Tôi nghiên cứu thuật giả kim trong thư viện – không phải trong bếp,” tôi vạch lại, quên cả điều chỉnh ngữ điệu hay trọng âm của mình. Mắt Kit mở lớn. “Sau đó tôi giảng dạy cho sinh viên về đề tài này ở trường đại học.”

“Họ sẽ để phụ nữ dạy ở trường đại học ư?” George lên tiếng, tỏ vẻ vừa thích thú vừa khó chịu.

“Còn được nhận vào đại học nữa,” Matthew đáp, đưa tay vuốt sống mũi về áy náy. “Diana đã học ở Oxford.”

“Điều đó hẳn đã làm tăng số người tham dự các bài giảng,” Walter lạnh lùng bình luận. “Phụ nữ mà được phép có mặt ở Oriel thì tôi có lẽ đã lấy thêm được một cái bằng khác nữa. Và có phải các nữ học giả đã bị tấn công trong thuộc địa tương lai ở đâu đó tại Bắc Roanoke không?” Đó là một kết luận hợp lý được rút ra từ câu chuyện của Matthew.

“không phải tất cả bọn họ. Nhưng Diana đã tìm thấy một cuốn sách bị thất lạc ở trường đại học.” Các thành viên của Bè lũ Bóng đêm cùng nhòm dậy. Với nhóm người này, những cuốn sách thất lạc còn được quan tâm hơn cả những phù thủy đốt nát và các nữ học giả. “Nó chứa thông tin bí mật về thế giới của các sinh vật khác người.”

“Cuốn sách của những Điều Huyền Bí, được cho rằng sẽ hé lộ cho chúng ta biết về nguồn gốc của chúng ta ư?” Kit trông thật kinh ngạc. “Trước đây anh bạn không bao giờ hứng thú với những truyền thuyết đó mà, Matthew. Thực ra anh còn bác bỏ, coi chúng là trò mê tín.”

“Giờ thì tôi đã tin chúng, Kit. Khám phá của Diana đã mang kẻ thù tới cửa nhà cô ấy.”

“Và anh đã ở cùng cô ấy. Vì thế kẻ thù của cô ấy đã cạy chốt cửa và vào nhà.” Walter lắc đầu.

“Tại sao nỗ lực quan tâm của Matthew lại có hậu quả thảm khốc như thế?” George hỏi. Các ngón tay anh ta lần tìm cái băng lụa sọc màu đen giữ cặp kính mắt để buộc chặt trên chiếc áo chèn. Chiếc áo chèn được xếp diềm hợp thời trang phía trên bụng anh ta và chất liệu đó kêu sột soạt như một cái túi đựng bột yến mạch mỗi khi anh ta cử động. George nâng gọng kính tròn trên mặt và sẫm soi tôi như thể tôi là một vật nghiên cứu mới đầy thú vị.

“Bởi vì phù thủy và wearh bị cấm không được phép hết hôn,” Kit nhanh nhẩu nói. Tôi chưa bao giờ nghe thấy từ wearh trước đây, với âm gió w ở đầu và âm trong họng ở cuối.

“yêu tinh và wearh cũng thế.” Walter siết mạnh vai Kit cảnh cáo.

“thật sao?” George chớp mắt nhìn Matthew, rồi lại nhìn tôi. “Nữ hoàng cấm một cuộc hôn phối như thế ư?”

“Đó là một thỏa ước cổ xưa giữa các sinh vật khác người, không kẻ nào dám làm trái.” Tom lộ vẻ sợ hãi. “Những kẻ vi phạm sẽ bị Đại Hội Đồng triệu tập và bị trừng phạt.”

Chỉ những ma cà rồng nhiều tuổi như Matthew mới có thể nhớ được một thời kỳ trước khi thỏa ước được thiết lập các sinh vật khác người đã hành xử ra sao với nhau và ảnh hưởng tương tác tới loài người xung quanh chúng tôi như thế nào. “không kết thân giữa các sinh vật khác loài” là luật lệ quan trọng nhất, và Đại Hội Đồng không chế kiểm soát sự phân cách đó. Tài năng của chúng tôi – sự sáng tạo, sức mạnh, năng lực siêu nhiên – không thể nào không nổi bật khi ở trong một nhóm lẫn lộn các loài. Điều đó cũng như sức mạnh của một phù thủy làm nổi bật năng lượng sáng tạo của bất cứ yêu tinh nào ở gần, và thiên tài ở một yêu tinh khiến vẻ đẹp của ma cà rồng thêm ấn tượng. Về phần các mối quan hệ của chúng tôi với loài người, chúng tôi phải giữ kín thân phận ở mức tối đa và tránh xa lĩnh vực chính trị, tôn giáo.

Ngay sáng nay, Matthew đã khẳng khái có quá nhiều vấn đề khác đang đối diện với Đại Hội Đồng ở thế kỷ mười sáu này – chiến tranh tôn giáo, thiêu sống người dị giáo, nạn đói lan tràn, thứ vật liệu xa lạ và kỳ quái mới đây từ công nghệ in ấn – khiến cho các thành viên trong hội đồng này chẳng hơi sức

đâu mà phiền lòng với một chuyện quá tầm thường như một phù thủy và một ma cà rồng yêu nhau. Cứ theo như các sự kiện nguy hiểm khiến người ta phải hoang mang xảy ra kể từ khi tôi gặp Matthew vào cuối tháng Chín, thì tôi thấy chuyện này thật khó mà tin nổi.

“Đại Hội Đồng nào thế?” George thích thú hỏi. “Đây có phải là một giáo phái mới nào đó không?”

Walter phớt lờ câu hỏi của bạn mình và trao cho Matthew một cái nhìn xuyên thấu. Sau đó, anh ta quay sang tôi. “cô vẫn có cuốn sách này chứ?”

“không ai có nó cả. Nó đã quay vào trong thư viện rồi. Các phù thủy trông đợi tôi sẽ gọi nó ra cho bọn họ.”

“Vây cô bị săn đuổi vì hai lý do. một số kẻ muốn tránh xa một wearh, những kẻ khác xem cô như phương tiện cần thiết để đạt được một cái kết như ý.” Walter vuốt sống mũi và nhìn Matthew về một mối. “Câu đúng là thời nam châm chuyên thu hút rắc rối, bạn tôi ơi. Và chuyện này không thể xảy ra vào thời điểm nào không thích hợp hơn lúc này. Lễ kỷ niệm thường niên của nữ hoàng sẽ diễn ra trong chưa đầy ba tuần nữa. anh bạn được trông đợi có mặt tại triều đình đấy.”

“Đừng bận tâm tới lễ kỷ niệm của nữ hoàng! Chúng ta cũng chẳng được an toàn với một người se sợi thời gian ở đây đâu. cô ta có thể thấy số mệnh của mỗi người chúng ta. cô phù thủy này có thể sửa lại tương lai của chúng ta, nếu không may mắn – thậm chí sẽ chết sớm hơn đấy.” Kit bật dậy từ chiếc ghế bành đang ngồi đến đứng trước Matthew. “Thế quái nào anh có thể làm chuyện này chứ?”

“Dường như cái thuyết vô thần được tán dương thái quá của cậu đã làm hỏng cậu mất rồi, Kit ạ,” Matthew thản nhiên nói. “Tôi e là rốt cuộc anh bạn có thể phải trả lời cho những tội lỗi của mình chứ nhỉ?”

“Tôi có thể không tin vào việc làm phúc và sức mạnh thần thánh như anh, Matthew, nhưng thế giới này còn có nhiều hơn những gì anh miêu tả trong những cuốn sách triết học của anh. Và người phụ nữ này – ả phù thủy này – không được phép xen vào công việc của chúng ta. anh có thể là nô lệ của cô ta, nhưng tôi không định đặt tương lai của tôi vào tay cô ta!” Kit bật lại.

“Đợi một chút.” Ánh mắt đang trở nên kinh ngạc lướt qua gương mặt George. “Có phải anh từ Chester đến với chúng tôi không, Matthew, hay là...”

“không, anh không được trả lời, Matt,” Tom đột ngột nói với vẻ sáng suốt. “Janus đã đến với chúng ta là có mục đích nào đó, và chúng ta không được phép can thiệp.”

“nói chuyện cho lý trí vào, Tom – nếu anh có thể,” Kit nói giọng nham hiểm.

“một mặt, Matthew và Diana nhìn về quá khứ. Mặt khác, họ xem xét cả tương lai,” Tom nói, không thêm để tâm đến sự cắt ngang của Kit.

“Nhưng nếu Matt không phải...” George lên tiếng rồi rơi vào im lặng.

“Tom nói đúng,” Walter cốc cần nói. “Matthew là bạn của chúng ta và đã đề nghị sự giúp đỡ của chúng ta. Theo như tôi nhớ thì đây là lần đầu tiên anh ấy làm vậy. Đó là tất cả những gì chúng ta cần biết.”

“anh ta đòi hỏi quá nhiều,” Kit bẻ lại.

“Quá nhiều ư? Nó thật ít ỏi và muộn màng, theo như tôi thấy. Matthew đã trả tiền cho một trong những con tàu của tôi, đã cứu diện trang của Henry, đã giữ George và Tom được ở trong sách vở và mơ mộng một thời gian dài. Còn về phần anh bạn – Walter nhìn Marlowe từ đầu đến chân – mọi thứ trên người anh – từ các ý tưởng của anh cho tới ly rượu cuối cùng và cái mũ trên đầu anh kia – đều phải cảm ơn sự trọng đãi tử tế của Matthew Roydon đấy. Dành một bến đỗ an toàn cho vợ anh ấy trong cơn giông bão hiện nay là điều ít ỏi chẳng đáng gì khi đem ra so sánh.”

“Cảm ơn, Walter.” Matthew trông nhẹ nhõm hẳn, nhưng nụ cười anh chuyển sang tôi lại có vẻ ngập ngừng. Chiến thắng trước những người bạn của anh – cụ thể là Walter – đã diễn ra khó khăn hơn anh dự tính.

“Chúng ta sẽ cần dựng lên một câu chuyện để giải thích làm thế nào vợ anh tới đây,” Walter trầm ngâm nói, “thứ gì đó làm phân tán sự chú ý khỏi vẻ lạ lùng của cô ấy.”

“Diana cũng cần một thầy giáo nữa,” Matthew thêm.

“cô ấy phải được dạy dỗ chút ít cung cách, tất nhiên là thế,” Kit cần nhắc.

“không, giáo viên của cô ấy phải là một phù thủy khác,” Matthew chữa lại lời anh ta.

Walter thốt ra một tiếng trầm trầm hài hước. “Tôi nghĩ ngờ có phù thủy nào trong vòng bán kính hai mươi dặm ở Woodstock này. không, khi mà anh đang sống ở đây.”

“Còn cuốn sách này thì sao, bà Roydon?” George rút từ cái túi ẩn trong chiếc quần chần ngắn đáng phòng ra một cây viết nhọn màu xám bọc trong sợi vải. anh ta liếm đầu cây bút chì và giơ nó lên về chờ đợi. “Bà có thể cho tôi biết kích thước và nội dung của nó không? Tôi sẽ tìm nó ở Oxford.”

“Cuốn sách có thể đợi,” tôi nói. “Đầu tiên tôi cần quần áo thích hợp. Tôi không thể ra khỏi nhà với áo khoác của Pierre và chiếc váy mà chị gái Matthew đã mặc để đến dự đám tang của Jane Seymour được.”

“Ra khỏi nhà ư?” Kit cười nhạo. “Ý nghĩ cực kỳ điên rồ.”

“Kit đúng đấy,” George nói về lấy làm tiếc. anh ta đã viết một ghi chú vào trong cuốn sách của mình. “Cách nói chuyện của bà khiến bà có vẻ kỳ lạ ở xứ anh này. Tôi sẽ lấy làm vui sướng được chỉ dẫn bà vài bài diễn thuyết trước đám đông, bà Roydon.” Ý tưởng George Chapman đóng vai Henry Higgins với Eliza Doolittle của tôi đã đủ khiến tôi thiết tha mong chờ rồi.

“không nên cho phép cô ấy nói gì cả, Matt. anh phải giữ cho cô ấy im lặng,” Kit khẳng định.

“Cái chúng ta cần là một phụ nữ, ai đó để khuyên bảo Diana. Tại sao lại không có một cô con gái, vợ hay tình nhân nào đó của năm người các anh nhỉ?” Matthew yêu cầu. sự im lặng bao trùm tất cả.

“Walter?” Kit tỉnh quá hồi, khiến cánh đàn ông còn lại cười rộ lên và làm dịu bầu không khí nặng nề như một cơn bão mùa hè thổi qua căn phòng. Ngay cả Matthew cũng hòa theo.

Pierre bước vào khi tiếng cười đã lắng xuống, đá tung lên những cành hương thảo và oải hương nhỏ vương vãi giữa lối vào được đặt ở đó để ngăn hơi ẩm ướt khỏi lan ra khắp ngôi nhà. Cùng lúc ấy, những chiếc chuông bắt đầu ngân điểm mười hai giờ. Giống như lúc vừa nhìn thấy những quả mọng qua, sự kết hợp của âm thanh và mùi hương mang tôi quay về Madison.

Quá khứ, hiện tại và tương lai hội ngộ. Còn hơn cả việc tháo một cuộn chỉ lỏng, một khắc yên tĩnh như thể thời gian ngừng trôi. Tôi hít một hơi thật mạnh.

“Diana?” Matthew gọi, đỡ lấy khuỷu tay tôi.

Thứ gì đó màu xanh lam và hổ phách, một làn sóng ánh sáng và màu sắc thu hút sự chú ý của tôi. Nó dồn chặt vào một góc phòng, nơi không có gì khác xen vừa ngoài mạng nhện và bụi bặm. Như bị thôi miên, tôi cố đi chuyển về phía nó.

“Có phải cô ấy sắp ngất không?” Henry hỏi, gương mặt anh ta xuất hiện trong tầm nhìn của tôi, bên trên bờ vai của Matthew.

Tiếng chuông ngân nga dừng lại, và mùi hoa oải hương nhạt dần. Sắc xanh lam và hổ phách lấp loáng chuyển thành xám và trắng trước khi biến mất.

“Em xin lỗi. Em nghĩ là mình đã thấy thứ gì đó ở góc phòng kia. Hẳn là ánh sáng đã đánh lừa mắt em,” tôi vừa nói vừa áp bàn tay lên má.

“Có lẽ em đang chịu sức ép của khoảng cách thời gian, mon coeur,” Matthew thì thào. “anh đã hứa với em một chuyến đi dạo trong khuôn viên. Em ra ngoài cùng anh để cho thoáng đầu óc chứ?”

Có lẽ đó là di chứng do chuyến du hành vượt thời gian, không khí trong lành có thể sẽ giúp ích. Nhưng chúng tôi vừa mới đến, và Matthew đã không gặp những người bạn này hơn bốn thế kỷ rồi.

“anh nên ở cùng các bạn,” tôi nói chắc nịch, dù ánh mắt lại lơ đãng hướng ra cửa sổ.

“Bọn họ sẽ ở đây uống rượu khi chúng ta quay lại,” Matthew mỉm cười nói, rồi quay sang Walter. “Tôi sẽ đưa Diana đi xem ngôi nhà của cô ấy và để đảm bảo cô ấy biết đường đi lối lại trong các khu vườn.”

“Chúng ta sẽ cần phải nói chuyện thêm nữa,” Walter nhắc nhở. “Còn có công việc phải thảo luận.”

Matthew gật đầu và vòng tay quanh eo tôi. “Có thể đợi mà.”

Chúng tôi rời Bè lũ Bóng đêm trong căn phòng khách ấm áp và hướng về phía cửa ra vào. Tom mất hứng với mấy rác rưởi của ma cà rồng và phù thủy, lại mãi mê đọc sách. George cũng tương tự, đang chìm đắm trong những suy nghĩ và bận rộn viết lách ghi chép vào cuốn sổ tay. Ánh mắt Kit đây về dò xét, Walter thì dè chừng, còn ánh mắt Henry đây sự cảm thông. Ba người đàn ông đó trông giống như những con quạ ác với bộ cánh đen và nét mặt đăm chiêu. Nó gọi cho tôi nhớ đến điều Shakespeare chẳng bao lâu nữa sẽ nói về nhóm người khác thường này.

“Nó bắt đầu như thế nào nhỉ?” Tôi khẽ lẩm bẩm. “Màu đen là huy hiệu của địa ngục ư?”

Matthew dăm chiêu. “Màu đen là huy hiệu của địa ngục/ Màu của ngục tù và trường học của bóng đêm.”

“Màu của tình bạn thì sẽ chính xác hơn đấy,” tôi nói. Tôi đã từng thấy Matthew điều khiển những kẻ đến đọc sách trong thư viện Bodleian, nhưng sự ảnh hưởng của anh lên những người như Walter Raleigh và Kit Marlowe thì vẫn thật bất ngờ. “Liệu có điều gì họ sẽ không làm vì anh không, Matthew?”

“Cầu Chúa cho chúng ta không bao giờ biết được,” anh nói đây về u ám

Bạn đang đọc truyện *Mặt Mũi Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [Ebook Full . Net](http://EbookFull.Net).

## Chương 3

Vào sáng thứ Hai, tôi mắc kẹt trong văn phòng của Matthew. Nó tọa lạc giữa căn buồng của Pierre và một phòng nhỏ hơn được dùng để giải quyết các công việc điền trang, và có tầm nhìn hướng ra cánh cổng của ngôi nhà cùng con đường lớn Woodstock.

Hầu hết các anh chàng – giờ tôi đã biết họ rõ hơn, dường như phù hợp việc tụ tập hơn là Bè lữ Bóng đêm to tát kia – đang giam mình trong cái Matthew gọi là phòng ăn sáng, cùng uống rượu bia và phát huy trí tưởng tượng vĩ đại của họ cho câu chuyện tiểu sử của tôi. Walter cam đoan với tôi là khi hoàn thành nó sẽ giải thích cho sự xuất hiện đột ngột của tôi ở Woodstock cùng những cư dân tò mò và giảm bớt những thắc mắc liên quan đến tổ tiên và xuất thân kỳ quái của tôi.

Những điều họ dựng lên thật bi thảm cường điệu hết mức. Điều này cũng không có gì ngạc nhiên khi hai nhà viết kịch cư trú trong nhà chúng tôi, Kit và George, là người phác họa lên các điểm then chốt của kịch bản. Các nhân vật bao gồm cha mẹ người Pháp đã chết, những gã quý tộc hám lợi đã hãm hại một đứa trẻ mồ côi không được bảo vệ (là tôi), và những lão già dâm dăng âm mưu hủy hoại danh tiết của tôi. Câu chuyện chuyển thành một thiên anh hùng ca với những thử thách tinh thần, cùng lần cái giáo từ Công giáo sang thuyết Calvin. Những chuyện này dẫn đến chuyển lưu đây tự nguyện trên bờ biển của những người theo đạo Tin lành ở nước anh, nhiều năm sống cuộc đời thấp hèn nghèo khổ, rồi lần giải cứu tình cờ của Matthew và lòng quan tâm quý trọng đến ngay lập tức. George (người thật sự có vẻ gì đó na ná một bà giáo già) hứa sẽ kèm cặp tôi cụ thể khi họ hoàn thành xong chi tiết câu chuyện.

Tôi đang tận hưởng đôi chút yên tĩnh, một thứ tiện nghi hiếm hoi trong ngôi nhà đông đúc có kích thước thế này dưới thời Elizabeth. Giống một đứa trẻ rắc rối, Kit luôn phán đoán một cách chính xác thời điểm tôi tệ nhất để đưa tới một lá thư, thông báo ăn tối, hay đề nghị Matthew giúp đỡ vấn đề gì đó. Còn Matthew thì trong tâm trạng hào hứng, hoàn toàn có thể thông cảm, khi được ở bên những người bạn mà anh không bao giờ hy vọng gặp lại.

Hiện tại anh đang ở cùng Walter còn tôi đang chú tâm vào một cuốn sách nhỏ trong khi đợi anh quay lại. Anh rời khỏi chiếc bàn kê cạnh cửa sổ, bừa bộn những túi đựng bút lông ngỗng đã được gọt sắc và những lọ thủy tinh đựng đầy mực. Các dụng cụ đồ dùng khác cũng la liệt bày ra gần đó: một thoi sấp để gắn xi thư tín, một con dao nông để mở thư từ, một cây nến, một lọ rắc băng bạc. Món đồ cuối cùng này không phải đựng đầy muối mà là cát, mảy quạ trứng có sạn của tôi vào sáng nay đã chứng minh điều đó.

Trên bàn của tôi cũng để một lọ rắc tương tự để giúp cho mực giấy khỏi bị nhòe, một lọ mực đen duy nhất và ba chiếc bút mực vẫn còn đó. Tôi hiện đang phá tung chiếc bút thứ tư với những đường lượn xoắn phức tạp của chữ viết tay thời Elizabeth. Việc lập một danh sách việc cần thực hiện đáng lẽ ra phải ngon lành. Với tư cách một sử gia, tôi đã dành hàng năm trời đọc các bản viết tay cổ và biết chính xác những lá thư trông ra sao, những từ nào thông dụng nhất, còn các chọn lựa đánh vần chẳng tới nơi tới chốn của tôi thì chỉ được thực hiện khi có vài cuốn từ điển và các quy tắc ngữ pháp sẵn có ở đó.

Hóa ra thách thức lại không nằm ở chỗ biết làm cái gì mà là thực hành nó như thế nào. Sau nhiều năm làm việc để trở thành chuyên gia trong lĩnh vực này, giờ đây tôi lại là một sinh viên. Chỉ có điều lần này mục tiêu của tôi không phải hiểu về quá khứ mà là sống trong đó. Vì thế mới có trải nghiệm khiêm nhường này, và tất cả những gì tôi xoay sở được là tạo ra một mớ lộn xộn trên trang giấy đầu tiên của cuốn sổ bỏ túi mới tinh mà Matthew đưa cho tôi sáng nay.

“Nó tương đương với một cái máy tính xách tay ở thời Elizabeth đấy,” anh giải thích, đưa tôi cuốn sách mỏng. “Em cần viết những lá thư tay và thứ gì đó để viết chúng ra.”

Diana

một vết mực đậm ở chỗ tôi ấn xuống bắt đầu viết chữ D và đến lúc viết tới chữ A cuối cùng thì cái bút đã hết mực. Dù vậy, nỗ lực của tôi cũng là một ví dụ điển hình đáng trân trọng về chữ viết nghiêng trong thời kỳ này. Bàn tay tôi di chuyển chậm hơn nhiều so với Matthew khi anh viết những lá thư theo kiểu chữ viết tốc ký ngược ngoặc. Đó là chữ viết tay của luật sư, bác sĩ và các chuyên môn khác, nhưng lúc này quá khó đối với tôi.

Bishop

Chữ này bắt đầu đẹp hơn rồi. Nhưng nụ cười của tôi đã nhanh chóng biến mất, họ của tôi đâu còn thế này. Giờ tôi đã là gái có chồng. Tôi chấm bút mực.

de Clermont

Diana de Clermont. Nó khiến tôi nghe có vẻ giống một nữ bá tước, chứ không phải một sử gia. Một giọt mực rớt xuống thấm ướt trang giấy phía dưới. Tôi bật ra một tiếng rủa thầm cái vết bẩn đen xỉ kia. May mà nó không xóa mất tên tôi. Nhưng đó cũng không phải là tên tôi. Tôi làm nhòe cái chấm mực phía trên “de Clermont” rồi. Dù sao mọi người vẫn có thể đọc được. Tôi đã viết đều tay và nắn nót các chữ thật đúng.

Roydon

Đó là tên bây giờ của tôi. Diana Roydon, vợ của nhân vật ít người biết đến nhất đã liên kết tạo nên Bè lữ Bóng đêm bí ẩn kia. Tôi xem lại cả trang giấy. Chữ viết tay của tôi đúng là một thảm họa. Nó chẳng giống chút nào với những gì tôi đã thấy trong bản viết tròn trịa, gọn gàng của nhà hóa học Robert Boyle hoặc người chị gái xuất sắc của ông, Katherine. Tôi hy vọng chữ viết tay của phụ nữ thời điểm 1590 xấu hơn thời kỳ 1690. Thêm vài nét bút nữa và một nét hất cong bay bướm cuối cùng là tôi sẽ hoàn thành.

Đây là sổ của cô ấy

Có tiếng đàn ông vang lên ở bên ngoài. Tôi cau mày, đặt bút xuống và đi tới bên cửa sổ.

Matthew và Walter đang ở bên dưới. Những khung kính đã cản bớt tiếng hai người, nhưng chủ đề nói chuyện rõ ràng không vui vẻ gì, có thể thấy từ nét

mặt bị làm phiền của Matthew và hàng lông mày dựng lên của Raleigh. Khi Matthew làm một cử chỉ tỏ ý bác bỏ và quay người bước đi, Walter liền ngăn anh lại bằng bàn tay kiên quyết.

Có điều gì đó đang làm phiền Matthew kể từ lúc anh nhận được tập thư đầu tiên sáng nay. Không khí trầm lắng bao phủ lấy anh, rồi anh giữ tập thư đó mà không mở ra xem. Mặc dù anh giải thích rằng những lá thư này giải quyết sự vụ đất đai bình thường, nhưng chắc chắn còn điều gì đó hơn cả các yêu cầu về thuê má và hóa đơn.

Tôi ép lòng bàn tay ấm nóng lên ô cửa sổ lạnh lẽo như thể chỉ duy nhất tấm kính đó chắn giữa tôi và Matthew. Trò chơi nhiệt độ gọi cho tôi nhớ đến sự đối lập giữa phù thủy máu nóng và ma cà rồng máu lạnh. Tôi quay trở về chỗ ngồi và cầm cây bút lên.

“Cuối cùng, em đã quyết định để lại dấu ấn của mình ở thế kỷ mười sáu rồi.” Matthew đột nhiên đã ở ngay cạnh tôi. Khóe môi anh cong lên biểu lộ niềm vui thích nhưng không hoàn toàn che giấu được vẻ căng thẳng ở anh.

“Em vẫn không chắc việc sáng tạo ra một vật kỷ niệm lưu giữ lâu dài trong thời gian em ở đây là một ý tưởng hay,” tôi thú nhận. “một học giả ở tương lai có thể nhận ra điều kỳ lạ trong đó.” Như Kit đã biết được có điều gì đó không ổn với tôi.

“Đừng lo. Cuốn sổ sẽ không rời khỏi ngôi nhà này.” Matthew với tới chồng thư từ của anh.

“anh không thể chắc chắn về điều đó,” tôi phản đối.

“Hãy để lịch sử tự quyết định, Diana,” anh nói về quyết đoán, như thể vấn đề này bây giờ đã được khép lại. Nhưng tôi không thể bỏ mặc tương lai – hay nỗi lo lắng về những tác động do sự hiện diện của chúng tôi ở quá khứ có thể ảnh hưởng tới nó.

“Em vẫn không nghĩ là chúng ta nên để Kit giữ quân cờ đó.” Hồi ức về việc Marlowe đắc thắng khua lên bức tượng nhỏ xíu hình nữ thần Diana đã ám ảnh tôi. cô ấy đóng vai quân hậu trắng trong bộ cờ vua bằng bạc đắt giá của Matthew và là một trong số các món đồ tôi đã dùng để hướng tới địa điểm thích hợp trong quá khứ. Hai yêu tinh trẻ tuổi không quen biết, Sophie Norman và chồng cô, Nathaniel Wilson, đã bất ngờ mang nó đến ngôi nhà của đi tôi ở Madison ngay vào lúc chúng tôi quyết định đi xuyên thời gian.

“Kit đã đường đường chính chính thắng nó từ anh vào tối qua – khi anh chàng có ý định làm thế. Ít nhất lần này anh có thể thấy anh ta xoay sở với nó thế nào. anh ta làm phiền anh với quân xe mã.” Matthew ngoáy bút viết một phong thư với tốc độ đáng ghen tỵ rồi gấp các trang giấy lại thành một tập gọn ghẽ. anh thả một giọt màu đỏ son nung chảy vào mép lá thư trước khi ấn chiếc nhẫn có dấu ấn riêng của anh lên đó. Bề mặt bằng vàng của chiếc nhẫn mang một hình khắc đơn giản của Sao Mộc, không phải cái biểu tượng tinh vi phức tạp hơn mà Satu đã đốt trên da thịt tôi. Dấu xi êu lách tách khi nguội đi. “không hiểu bằng cách nào mà quân hậu trắng của anh lại đi được từ Kit tới chỗ một gia đình phù thủy ở Bắc Carolina. Chúng ta phải tin rằng nó sẽ lại xảy ra như vậy một lần nữa, dù có hay không có sự trợ giúp của chúng ta.”

“Kit không biết em từ trước. Và anh ta không thích em.”

“Còn nhiều lý do hơn để không phải lo lắng gì cả. Chừng nào nó còn khiến anh ta nhìn thấy nét giống nữ thần Diana, anh ta sẽ không thể rời nó ra đâu. Christopher Marlowe là một người khổ dâm hàng đầu.” Matthew cầm lên một lá thư khác và rạch nó ra bằng con dao của anh.

Tôi kiểm tra các món đồ khác có trên bàn mình và lấy ra một đồng tiền xu. Kiến thức thiết thực về tiền tệ thời Elizabeth vốn không nằm trong những gì tôi được học. Cũng không có cách quản lý một ngôi nhà, trật tự đứng đắn trong việc mặc quần áo lót, tên gọi các cấp bậc của người hầu, hay cách làm một liều thuốc cho chứng đau đầu của Tom. Những cuộc thảo luận với Françoise về tủ quần áo lại tiết lộ sự dốt nát của tôi về cách gọi tên những màu sắc thông thường. “Màu xanh phân ngỗng” chẳng lạ đối với tôi, nhưng cái sắc bóng kỳ dị của màu nâu tóc hoa râm lại được biết đến như là “màu lông chuột” thì tôi chẳng biết. Do đó, các trải nghiệm này khiến tôi có kế hoạch đe dọa sử gia đầu tiên về triều đại Tudor mà tôi gặp ngay khi trở về để hỏi về tội làm việc thiếu trách nhiệm.

Nhưng cũng có điều hấp dẫn trong quá trình khám phá ra những chi tiết của cuộc sống hàng ngày, và tôi nhanh chóng quên đi nỗi bực bội của mình. Tôi kiểm tra qua một lượt các đồng xu trong lòng bàn tay, tìm một đồng xu bằng bạc. Nó là nền tảng cơ sở để xây dựng lên những kiến thức tạm thời của tôi. Đồng xu không lớn hơn ngón tay cái của tôi là bao, nó mỏng như một cái bánh xốp, và cũng được khắc khuôn mặt nhìn nghiêng của Nữ hoàng Elizabeth như hầu hết những đồng xu khác. Tôi sắp chỗ xu còn lại lần lượt theo giá trị của chúng và bắt đầu đề cập chúng theo thứ tự trên trang giấy trắng kế tiếp trong cuốn sổ của tôi.

“Cảm ơn, Pierre,” Matthew thì thầm nói, chỉ hơi liếc nhìn lên khi người hầu của anh mang đi những lá thư đã được niêm phong và đặt thêm các thư từ khác lên mặt bàn.

Chúng tôi ngồi viết trong không gian im lặng dễ chịu. Tôi nhanh chóng hoàn thành danh sách tiền xu, cố nhớ những gì Charles, người đầu bếp kiêu kì trong nhà, đã dạy tôi cách làm món súp nóng cho người ốm – hay là món súp đặc nóng hòa rượu nhỉ?

Công thức món súp nóng cho người ốm chữa đau đầu

Hải lông với dòng chữ liền mạch thẳng thớm, ba vết mực nhỏ xíu, và chữ C hơi nghiêng ngả, tôi tiếp tục.

Đặt nước để đun sôi. Đánh tan hai lòng đỏ trứng. Thêm rượu trắng và đánh bông lên. Nước sôi để nguội, rồi thêm rượu và trứng. Khuấy đều trong khi nó sôi lại, thêm nghệ tây và mật ong.

Kết quả thứ hỗn hợp đó là màu vàng kinh khủng của pho mát làm từ sữa đã gạn kem – nhưng Tom xì xụp húp hết nó mà không kêu một tiếng. Sau đó, khi tôi hỏi Charles tỷ lệ hợp lý của mật ong và rượu, ông ta hất tay đáng về chần ghét trước sự dốt nát của tôi và hiên ngang bỏ đi không nói một lời.

Được sống trong quá khứ luôn là niềm khao khát thầm kín của tôi, nhưng điều này còn khó khăn hơn nhiều so với những gì tôi từng hình dung. Tôi thờ dài.

“Em sẽ cần nhiều hơn cuốn sổ đó để cảm thấy nơi đây như ở nhà.” Mắt Matthew vẫn không rời đồng thư của anh. “Em nên có một phòng riêng nữa. Tại sao em không dùng căn phòng này nhỉ? Nó được trang bị đầy đủ như một thư viện. Hoặc em có thể biến nó thành một phòng thí nghiệm thuật giả kim, mặc dù có lẽ em muốn nơi nào đó riêng tư hơn nếu định tiến hành biến chì thành vàng, một phòng ở cạnh bếp có lẽ thích hợp đấy.”

“Khu bếp không phải là một ý tưởng hay đâu. Charles không thích em,” tôi đáp.

“Ông ấy chẳng thích ai cả. Cả Françoise cũng thế – ngoại trừ Charles, dĩ nhiên là thế, đó là người cô ấy sùng bái như một vị thánh bất chấp sở thích về đồ uống của ông ta.”

Tiếng bước chân vững vàng nện dọc hành lang. Nàng Françoise hay chệch bại xuất hiện ở ngưỡng cửa. “Có vài người đến gặp bà Roydon,” cô ta thông báo rồi bước sang bên để lộ ra một người đàn ông ngoài bảy mươi tuổi, mái tóc muối tiêu với hai bàn tay chai sạn và một người đàn ông trẻ hơn nhiều đang nhấp nhòm đôi mắt kia. không ai trong số họ là sinh vật khác người cả.

“Somers.” Matthew nhíu mày. “Và đó có phải là Joseph Bidwell trẻ không?”

“Đúng, đúng, ông chủ Roydon.” Người đàn ông trẻ hơn nhấc chiếc mũ trên đầu ra.

“Bà Roydon sẽ cho phép các ông lấy số đo ngay bây giờ,” Françoise nói.

“Các số đo ư?” Cái nhìn Matthew hướng về phía tôi và Françoise đòi hỏi một câu trả lời – thật nhanh.

“Giày. Găng tay. Cho tú váy áo của madame,” Françoise nói. không giống như váy lót, giày không phải ai cũng đi vừa một cỡ được.”

“Em đã yêu cầu Françoise gọi họ đến,” tôi giải thích, hy vọng tranh thủ được sự hợp tác của Matthew. Đôi mắt Somers mở lớn hơn trước trọng âm lạ lùng của tôi, sau đó gương mặt ông ta lại quay về biểu cảm tôn kính bình thường.

“Chuyến đi của vợ tôi gặp khó khăn ngoài ý muốn,” Matthew êm ái nói, bước tới đứng cạnh tôi, “và đồ đạc của cô ấy đã bị mất. thật đáng tiếc, Bidwell, chúng ta không có chiếc giày nào để anh làm mẫu.” anh đặt một bàn tay cảnh cáo lên vai tôi, hy vọng chặn trước được bất cứ lời bình luận nào.

“Tôi có thể chứ, bà Roydon?” Bidwell hỏi, hạ mình xuống cho tới khi các ngón tay của anh ta lơ lửng ngay trên các nút buộc đôi giày chằng vừa vặn gì với hai bàn chân tôi. Đôi giày đi mượn này là một món đồ cho không, còn tôi thì không phải là người như tôi đang giả bộ lúc này.

“Xin mời,” Matthew đáp trước khi tôi kịp trả lời. Françoise trao cho tôi một ánh nhìn cảm thông. cô ấy biết sự im lặng của Matthew Roydon là như thế nào.

Người đàn ông trẻ giật mình khi anh ta tiếp xúc với bàn chân ấm áp và các mạch máu đập đều đặn. rõ ràng anh ta đã trông chờ đó là một bàn chân ít sức sống và lạnh lẽo hơn.

“Làm việc của cậu đi,” Matthew lạnh lùng nói.

“Thưa ngài. Thưa đức ngài. Ông chủ Roydon.” Người đàn ông trẻ tuân ra gần hết các danh xưng ngoại trừ “Thưa Bệ hạ” và “Thưa Hoàng tử Bóng đêm.” Dù sao mấy cái này cũng bao hàm ý đó rồi.

“Cha của cậu đâu hả, chàng trai?” Giọng Matthew dịu dàng hơn.

“Ông ấy ốm liệt giường từ bốn ngày trước rồi ạ, thưa ông chủ Roydon.” Bidwell rút ra một mảnh vải ni từ một chiếc túi buộc bên thắt lưng và đặt từng bàn chân của tôi lên đó, rồi dùng que chỉ than vẽ đường bao ngoài dáng bàn chân tôi. anh ta còn thêm vài lời ghi chú trên miếng ni, hoàn thành nhanh chóng, rồi thả chân tôi ra. Bidwell lấy ra một cuốn sổ kỹ lậ được làm từ những hình vuông nhiều màu sắc, khâu lại bằng các dải dây da và đưa tới cho tôi.

“Những màu nào đang được ưa chuộng, ông chủ Bidwell?” Tôi hỏi, phất tay về phía các mẫu da. Tôi cần lời khuyên chứ không phải một thử nghiệm nhiều lựa chọn.

“Các quý bà sắp sửa vào triều đang chuộng màu trắng có điểm vàng hoặc bạc.”

“Chúng tôi sẽ không vào triều,” Matthew nói nhanh.

“Thế thì màu đen, và màu vàng hung đẹp đẽ.” Bidwell nâng lên một dải da có màu caramen. Matthew đón lấy nó trước khi tôi kịp nói lời nào.

Sau đó đến lượt người đàn ông nhiều tuổi kia. Cả ông ta cũng ngạc nhiên khi cầm bàn tay tôi và cảm thấy các vết chai trong lòng bàn tay. Các tiểu thư có giáo dục kết hôn với những người đàn ông như Matthew sẽ không chèo thuyền. Somers cầm vào chỗ thịt lồi lên trên ngón giữa của tôi. Các vị phu nhân cũng không có những khối thịt chai do cầm bút quá chặt như thế. Ông ta trượt một chiếc găng tay mềm như bơ lớn quá khổ vào bàn tay phải của tôi. một chiếc kim khâu chỉ sợi được luồn vào chiếc găng.



“Cha cậu có được mọi thứ ông ấy cần chứ, Bidwell?” Matthew hỏi người thợ đóng giày.

“Vâng, cảm ơn ngài, ông chủ Roydon,” Bidwell đáp lời kèm theo một cái gật đầu.

“Charles sẽ gửi cho ông ấy món trứng sữa và thịt thú rừng.” Đôi mắt màu xám bạc của Matthew lấp lánh lướt trên dáng người gầy gò của người đàn ông trẻ. “Cà một ít rượu nữa.”

“Ông Bidwell sẽ rất biết ơn lòng nhân từ của ngài,” Somers nói, những ngón tay ông ta đang kéo sợi chỉ xuyên qua miếng da để chiếc găng tay vừa khít.

“Còn ai bị ốm nữa không?” Matthew hỏi.

“Con gái của Rafè Meadows bị một cơn sốt kinh khủng. Chúng tôi e ngại thay cho Edward già, nhưng ông ta chỉ bị lây bệnh sốt rét,” Somers đáp ngắn gọn.

“Ta tin con gái Meadows đã hồi phục rồi.”

“không,” Somers kéo giạt sợi chỉ. “Chúng tôi vừa an táng con bé ba ngày trước, Chúa phù hộ cho linh hồn con bé.”

“Amen,” mọi người trong phòng cùng nói. Françoise nhướn lông mày và hát đầu về phía Somers. Tôi vội nói với theo.

Công việc của họ đã kết thúc, trong tuần sẽ có giày và găng tay cho tôi, cả hai người đàn ông cúi chào rồi rời đi. Françoise quay người theo họ ra ngoài, nhưng Matthew ngăn cô ta lại.

“không thêm cuộc hẹn nào nữa cho Diana nhé.” Tính nghiêm trọng trong giọng của anh không thể nhầm lẫn được. “Hãy trông chừng để Edward Camberwell có một y tá chăm sóc ông ấy và thức ăn, đồ uống đầy đủ.”

Françoise nhún gối chào dáng vẻ phục tùng, rời đi với một cái liếc mắt cảm thông khác.

“Em sợ những người đàn ông trong làng biết em không thuộc về nơi này.” Tôi đưa bàn tay run rẩy lên vuốt trán. “Các nguyên âm của em là cả một vấn đề. Và những câu em nói đáng lẽ ngữ điệu phải đi lên thì nó lại đi xuống. Khi nào mọi người phải nói ‘amen’? Ai đó cần phải dạy em cách cầu nguyện, Matthew. Em phải bắt đầu từ đâu đó, và...?”

“Từ từ thôi nào,” anh nói, trượt hai tay vòng quanh ôm lấy cái eo được siết coóc-xê của tôi. Ngay cả qua mấy lớp vải áo, sự đụng chạm của anh cũng thật êm ái. “Đây không phải một cuộc thi vấn đáp tại Oxford, em cũng không cần phải ra mắt lần đầu. Nhồi nhét thông tin và nhầm đi nhầm lại cũng sẽ chẳng giúp được gì đâu. Em nên hỏi anh trước khi cho gọi Bidwell và Somers.”

“Làm thế nào anh có thể giả vờ là một người mới, một ai đó khác, hết lần này tới lần khác?” Tôi thắc mắc. Matthew đã phải làm việc này vô số lần suốt nhiều thế kỷ khi anh giả vờ chết đi để rồi lại xuất hiện ở một đất nước khác, nói một ngôn ngữ khác và được biết đến dưới một cái tên khác.

“Bí quyết đầu tiên là thôi giả vờ.” Vẻ bối rối của tôi chắc hẳn quá rõ ràng, nên anh tiếp tục. “Có nhớ điều anh đã nói với em ở Oxford không? Em không thể sống giả dối, liệu có thể giả vờ là một con người khi thực chất em là một phù thủy hay cố gắng làm một thần dân dưới thời Elizabeth khi em đến từ thế kỷ hai mươi mốt. hiện tại đây chính là cuộc sống của em. Hãy cố đừng nghĩ đến nó như một vai diễn.”

“Nhưng trọng âm của em, cách em đi đứng...” Thậm chí tôi còn nhận thấy chiều dài các bước chân tôi đi còn liên quan tới bước đi của những người phụ nữ khác trong ngôi nhà này, nhưng sự chế nhạo công khai của Kit về dáng đi nam tính của tôi đã thành tâm điểm chú ý trong nhà.

“Em sẽ điều chỉnh được. Trong khi đó, người ta sẽ nói này nói nọ. Nhưng không có ý kiến của ai ở Woodstock là quan trọng cả. Em sẽ nhanh chóng trở nên quen thuộc và lời bàn tán sẽ dừng lại thôi.”

Tôi nhìn anh về nghi ngờ. “anh không biết rõ lắm về chuyện ngồi lê đôi mách đúng không?”

“Đủ để biết em đơn giản là chủ đề hiếu kỳ trong tuần này đây.” anh liếc nhìn cuốn sổ của tôi, thu vào mắt những vết mực và nét chữ thiếu dứt khoát rõ ràng. “Em đang cầm bút quá chặt. Đó là lý do vì sao ngòi bút gãy liên tục và mực sẽ không chảy được. Em cũng đang nắm lấy cuộc đời mới của em quá chặt.”

“Em không bao giờ nghĩ nó sẽ quá khó thế này.”

“Em là một người học hỏi nhanh và chừng nào em còn an toàn ở Chòi Gác Cổ thì chừng đó em vẫn còn ở giữa những người bạn. Nhưng thời gian này không có thêm khách viếng thăm đâu nhé. Giờ thì em đang viết gì thế?”

“Tên em, hầu hết là thế.”

Matthew lật vài trang cuốn sổ, kiểm tra xem tôi ghi chép gì. một bên lông mày nhướn lên. “Em cũng đang chuẩn bị cho các bài kiểm tra kinh tế học và việc bếp núc nữa. Tại sao em không viết về những gì diễn ra ở đây trong ngôi nhà này thay vào đó?”

“Bởi vì em cần biết cách sống ở thế kỷ mười sáu này. Dĩ nhiên, một cuốn nhật ký có lẽ cũng hữu ích lắm.” Tôi cân nhắc khả năng này. Lẽ tất nhiên việc đó sẽ giúp tôi thu xếp lại cảm giác lộn xộn về thời gian của mình. “Em không nên dùng tên đầy đủ. Những người ở năm 1590 thường dùng tắt chữ cái đầu để tiết kiệm giấy và mực. Và không ai phản ánh các suy nghĩ và cảm xúc cả. Họ ghi chép về thời tiết và các tuần mặt trăng.”

“Những điểm đứng đầu trong các ghi chép bằng tiếng anh ở thế kỷ mười sáu còn lưu giữ,” Matthew cười nói.

“Phụ nữ có viết những điều giống đàn ông không?”

anh đưa mấy ngón tay nâng cằm tôi lên. “Em đúng là hết cách. Hãy thôi lo lắng về những gì các phụ nữ khác làm đi. Hãy là chính con người đặc biệt của em.” Khi tôi gạt đầu, anh hôn tôi rồi trở lại bàn mình.

Cầm cây bút mực lông hết mực có thể, tôi bắt đầu một trang mới. Tôi quyết định dùng các biểu tượng thiên văn học cho các ngày trong tuần và ghi chép về thời tiết cũng như một vài điểm khó hiểu về cuộc sống ở Chòi Góc Cổ. Bằng cách đó không ai đọc được chúng trong tương lai có thể phát hiện thấy điều gì khác lạ. Hoặc tôi hy vọng thế.

Ngày 31 tháng Mười năm 1590 mưa, quang đăng

Vào ngày này tôi đã được giới thiệu với người bạn tốt của chồng tôi CM

Ngày 1 tháng Mười một, 1590 lạnh và khô

Ngay từ sáng sớm tôi đã được làm quen với GC. Sau bình minh, TH, HP, WR đến, tất cả đều là bạn của chồng tôi. Mặt trăng tròn.

một số học giả trong tương lai có thể nghi ngờ các chữ cái hoa này ám chỉ về Bè lữ Bóng đêm, đặc biệt căn cứ theo cái tên Roydon ở trang đầu tiên, nhưng sẽ không có cách nào chứng minh cả. Bên cạnh đó, vào giai đoạn này, ít học giả quan tâm tới nhóm trí thức đó. Được giáo dục theo phong cách tốt nhất thời kỳ Phục Hưng, các thành viên của Bè lữ Bóng đêm có thể chuyển từ ngôn ngữ cổ xưa sang hiện đại với tốc độ đáng kinh ngạc. Tất cả bọn họ đều biết rõ về Aristotle. Và khi Kit, Walter, cùng Matthew bắt đầu nói chuyện chính trị, vốn kiến thức như bách khoa toàn thư của họ về lịch sử, địa lý khiến gần như không ai có thể theo kịp. Thịnh vượng, George và Tom cũng tìm cách chen vào một ý kiến, nhưng tất nói lấp và điếc nhẹ của Henry khiến anh không thể tham gia trọn vẹn vào những cuộc thảo luận phức tạp này. anh dành hầu hết thời gian yên lặng quan sát những người khác với một vẻ tôn trọng bên lề, điều đó thật dễ mến khi xét đến việc ngài bá tước có tước vị cao hơn mọi người còn lại trong phòng. Nếu không phải có quá nhiều người, có lẽ tôi cũng sẽ tham gia vào.

Về phần Matthew, anh từng là nhà khoa học trầm tư nghiền ngẫm các kết quả thí nghiệm của mình và lo lắng về tương lai của các loài. Tôi đã yêu một Matthew như thế, nhưng lúc này tôi nhận ra mình đang phải lòng một lần nữa phiên bản của anh ở thế kỷ mười sáu, bị quyến rũ bởi vẻ cuốn hút khi anh cười vang hay mỗi lời ứng đối nhanh nhạy để bảo vệ cho một quan điểm triết học nào đó. Matthew tham gia vào những câu chuyện đùa bên bàn ăn tối, ngâm nga những bài hát trong các dãy hành lang, anh đùa giỡn vật lộn với những chú chó của mình bên lò sưởi trong phòng ngủ – hai chú chó tai cụp to lớn, có bộ lông xù tên Anaximander và Pericles. Ở Oxford hay nước Pháp hiện đại, Matthew dường như luôn phảng phất nét buồn. Nhưng tại Woodstock này, anh hạnh phúc, thậm chí có lúc tôi còn bắt gặp anh đang nhìn những người bạn của mình như thể không tin nổi họ có thực.

“anh nhận ra đã nhớ họ nhiều tới mức nào phải không?” Tôi cất tiếng hỏi, không thể kìm lòng mà cất ngang công việc của anh.

“Ma cà rồng không thể suy ngẫm về những điều đã bỏ lại phía sau,” anh đáp. “Bọn anh sẽ phát điên mất. anh đã có nhiều thứ để nhớ về họ hơn như: những lời họ nói, các bức chân dung của họ. Dù em lãng quên những điều nhỏ nhặt – một thói quen biểu cảm, tiếng cười của họ.”

“Bố em giữ kẹo caramen trong túi áo,” tôi thì thầm. “Em không có ký ức nào về chúng, cho tới lúc ở La Pierre.” Khi nhắm mắt lại, tôi có thể ngửi thấy mùi những viên kẹo nhỏ và nghe tiếng sột soạt của giấy bóng kính cọ vào lớp vải áo mềm của ông.

“Và giờ đây em sẽ không từ bỏ những điều đã biết,” Matthew dịu dàng nói, “ngay cả khi từ bỏ nỗi đau đó.”

anh cầm một lá thư khác, cây bút mực lại sột soạt lướt trên trang giấy. Ánh nhìn khe khẽ tập trung quay trở lại trên gương mặt, cùng với một nếp nhăn nhỏ nơi sống mũi. Tôi bắt chước góc độ anh cầm cây bút lông, độ dài thời gian trước khi anh chấm mực. thật sự là dễ viết hơn nhiều khi bạn không cầm nó trong bàn tay nắm chặt cứng. Tôi đưa cây bút lên trang giấy ở tư thế sẵn sàng, chuẩn bị viết thêm.

Hôm nay là Lễ Các Đấng, một ngày lễ truyền thống để tưởng nhớ những người đã chết. Mọi người trong nhà đang bình luận về trận sương mù dày đặc làm đóng băng hết lá cây trong vườn. Ngày mai thậm chí còn lạnh hơn, Pierre cam đoan vậy.

Ngày 2 tháng Mười một, 1590 sương mù

Đo kích thước đóng giày và làm găng tay. Fran-oise khâu vá.

Françoise đang làm cho tôi một chiếc áo choàng không tay để chống cái lạnh giá này, một bộ đồ ấm áp cho tiết trời vào đông sắp tới. cô ấy đã ở trong tầng gác mái suốt cả buổi sáng, lọc qua tú quần áo bị bỏ đi của Louisa de Clermont. Những bộ váy dài của chị gái Matthew đã lỗi mốt sáu mươi năm rồi, với cổ áo vuông cùng ống tay áo hình quả chuông, nhưng Françoise đang sửa lại chúng cho phù hợp hơn với cái mà Walter và George khăng khăng là phong cách thời thượng và phù hợp với vóc dáng kém xinh đẹp của tôi. cô ấy không vui khi phải xé rời các đường may nối một bộ váy màu đen và bạc lộng lẫy, nhưng Matthew nhất định yêu cầu. Vì Bè lữ Bóng đêm đang ở trong nhà, tôi cần những bộ đồ trang trọng cũng như thêm các phụ kiện khác nữa.

“Nhưng tiểu thư Louisa đã làm đám cưới trong chiếc váy dài đó, thừa đức ngài,” Françoise phản đối.

“Đúng thế, với một lão già tám mươi lăm tuổi không con cái, yếu tim và có những diên trang sinh lợi khổng lồ. Tôi tin thứ đó còn hơn cả phần hoàn lại cho sự đầu tư của gia đình này vào đó,” Matthew đáp. “Nó sẽ hợp với Diana cho tới khi cô có thể làm cho cô ấy thứ gì đó tốt hơn.”

Cuốn sổ của tôi dĩ nhiên không thể nhắc đến cuộc trò chuyện này. Thay vào đó, tôi lựa chọn từ ngữ cẩn thận để chúng sẽ không có nghĩa gì với bất cứ ai khác, nhưng lại gợi lên cho riêng tôi những hình ảnh sống động về những người cụ thể, về âm thanh và những cuộc nói chuyện. Nếu cuốn sổ này sống sót được, một độc giả trong tương lai sẽ thấy những mảnh vụn nhỏ bé của cuộc đời tôi thật nghèo nàn, khô khan. Các sử gia nghiền ngẫm những văn bản như thế này, sẽ hy vọng thấy được một cuộc đời phức tạp, phong phú ẩn đằng sau những dòng chữ giản dị.

Matthew rửa thẳm. Tôi không phải là người duy nhất trong nhà này đang che giấu điều gì đó.

Chồng tôi nhận được rất nhiều thư ngày hôm nay và tặng tôi cuốn sổ này để lưu giữ các hồi ức của mình.

Khi tôi nhắc bút để chấm thêm mực, Henry cùng Tom bước vào phòng tìm Matthew. Con mắt thứ ba của tôi chợt chòn mở ra, đột nhiên ý thức được điều đó khiến tôi kinh ngạc. Kể từ khi tới đây, các sức mạnh mới phát sinh khác của tôi – lửa phù thủy, nước phù thủy và gió phù thủy – đã đi vắng một cách kỳ quái. Cùng với giác quan có thêm ngoài mong đợi này, con mắt thứ ba cho phép tôi có thể thấy rõ không chỉ cảm giác căng thẳng màu đỏ-đen của bầu không khí xung quanh Matthew mà còn thấy cả ánh sáng bạc của Tom hay ánh sáng lơ mơ màu xanh-đen của Henry. Mỗi cái mạng dẫu ẩn cá nhân giống như dẫu vân tay vậy.

Nghĩ lại những sợi ánh sáng xanh và hồ phách mà tôi đã thấy ở góc phòng của Chòi Góc Cổ, tôi băn khoăn sự biến mất của sức mạnh nào đó và sự nổi lên của những sức mạnh khác có thể biểu thị cho điều gì. Còn phần tiếp nối sáng nay nữa...

Thứ gì đó ở trong góc phòng lọt vào mắt tôi, một ánh sáng lướt qua màu hồ phách với những vệt màu xanh lá. Có tiếng vọng khe đến mức cảm thấy được hơn là nghe thấy. Khi tôi quay đầu để xác định nguồn gốc xuất hiện của nó thì cảm giác đó lại mờ đi. Sợi sáng đó đập rộn lên ở tầm nhìn ngoại biên của tôi, như thể thời gian đang ra hiệu cho tôi quay về nhà.

Ngay từ lần đầu tiên di chuyển vượt thời gian ở Madison, khi du hành trong một vài phút ngắn ngủi, tôi đã nghĩ thời gian như một loại vật chất được làm từ những sợi ánh sáng và màu sắc. Nếu tập trung cao độ, bạn có thể lấy tiêu điểm vào một sợi đơn, lần theo nó để đi tới đầu nguồn. Bây giờ, sau khi đã đi xuyên qua vài thế kỷ, tôi biết cái vẻ đơn giản bề ngoài đó mang những đầu mối có khả năng buộc lại một số lượng không tưởng tượng nổi các quá khứ dẫn tới hàng triệu hiện tại cùng một khoảng tương lai tiềm tàng không thể biết được. Isaac Newton đã tin rằng thời gian là sức mạnh cốt yếu của tự nhiên không thể bị kiểm soát. Sau khi chiến đấu để đưa chúng tôi về được năm 1590, tôi đã sẵn sàng đồng ý với ông ấy.

“Diana? Em ổn cả chứ?” Giọng nói căng thẳng của Matthew đánh tan cơn mơ màng của tôi. Những người bạn của anh nhìn tôi vẻ quan tâm.

“Tốt ạ,” tôi máy móc trả lời.

“Em không khỏe.” anh ném cây bút lông lên bàn. “Mùi hương của em đã thay đổi. anh nghĩ phép thuật của em có lẽ cũng đang thay đổi. Kit đã đứng. Chúng ta phải tìm cho em một phù thủy càng nhanh càng tốt.”

“Còn quá sớm để mang đến một phù thủy,” tôi phản đối. “Quan trọng là em phải nhìn và nghe như người ở thời đại này đã.”

“Phù thủy khác sẽ biết em là người du hành thời gian,” anh bác bỏ. “cô ta sẽ hiểu thôi. Hay còn có chuyện gì khác nữa?”

Tôi lắc đầu, không sẵn lòng đón ánh mắt anh.

Matthew không cần nhìn thấy thời gian giãn ra ở góc phòng mới cảm thấy có điều gì đó bị đảo lộn. Nếu anh đã nghi ngờ có nhiều sự thay đổi với phép thuật của tôi hơn là tôi sẵn lòng tiết lộ, thì không có cách nào để tôi giấu giếm được các bí mật của mình trước bất kỳ phù thủy nào, người có lẽ sẽ nhanh chóng được mời đến.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(dot\)Net](http://EbookFull(dot)Net).

## Chương 4

Bè lũ Bóng đêm háo hức giúp Matthew tìm kiếm sinh vật khác người đó. Các gợi ý của họ đều có vẻ coi thường phụ nữ, phù thủy, và tất cả những ai thiếu đi sự giáo dục tại đại học. Henry nghĩ London có thể là mảnh đất màu mỡ cho việc tìm kiếm này, nhưng Walter lại cam đoan rằng sẽ không thể che giấu tôi khỏi những người hàng xóm mê tín trong cái thành phố đông đúc đó. George bán khoản liệu có thể thuyết phục các học giả ở Oxford để họ cho mượn một chuyên gia không, vì ít nhất họ cũng có phẩm chất trí tuệ phù hợp. Tom và Matthew đưa ra một bài phê bình thô bạo về ưu điểm và nhược điểm của các nhà khoa học ở đó, rồi ý tưởng ấy cũng bị gạt sang một bên. Kit không cho rằng sẽ là khôn ngoan khi trông cậy vào bất cứ người phụ nữ nào trong một nhiệm vụ như thế, liền đưa ra một danh sách các quý ông có thể sẵn lòng lên chế độ huấn luyện cho tôi. Bao gồm vị cha xứ của nhà thờ St.Mary, người được diễm báo những dấu hiệu của khai huyền thư ở thiên đàng, một ông chủ đất ở gần đây tên Smythson là người đang chấp chứng vào nghề giả kim và đang tìm một phù thủy hay yêu tinh để trợ giúp ông ta, cuối cùng là một sinh viên ở trường Nhà thờ Chúa, người đã thanh toán hết các hóa đơn sách quá hạn của mình bằng việc xem dự đoán tương lai.

Matthew phủ quyết tất cả những gợi ý rồi cho gọi bà góa Beaton, một phụ nữ tinh khôn, cũng là bà đỡ của Woodstock. Bà ta nghèo khó và là phụ nữ – chính xác là kiểu người bị Bè lũ Bóng đêm khinh rẻ – nhưng người này, như Matthew chỉ rõ, sẽ đảm bảo tốt nhất cho sự hợp tác đôi bên. Thêm vào đó,

bà góa Beaton là sinh vật khác người duy nhất trong vòng mấy dặm gần đây nổi tiếng với tài năng phép thuật. Tất cả những người kia thả bỏ chạy – anh thú nhận – còn hơn là sống gần một wearh.

“Cho gọi bà góa Beaton có lẽ không phải ý tưởng hay,” tôi nói khi chuẩn bị đi ngủ.

“Vây là em cũng nói chuyện này,” Matthew đáp với vẻ thiếu kiên nhẫn được che giấu vừa đủ. “Nhưng nếu bà góa Beaton không thể giúp chúng ta, thì bà ta có thể gợi ý ai đó có thể làm việc ấy.”

“Vào cuối thế kỷ mười sáu này thật sự không phải thời điểm tốt để công khai dò hỏi về một phù thủy đâu Matthew.” Tôi không thể làm được gì nhiều hơn ngoài việc bóng gió gợi ý đến cảnh sân lũng phù thủy khi chúng tôi ở cùng Bè lữ Bóng đêm, nhưng Matthew biết những điều khủng khiếp sắp tới. một lần nữa anh lại bác bỏ lo lắng của tôi.

“Những phiên tòa xét xử phù thủy của Chelmsford bây giờ chỉ còn là những hồi ức thôi và phải thêm hai mươi năm nữa mới đến những cuộc săn lùng của Lancashire. anh sẽ không mang em tới đây nếu sắp có một cuộc săn lùng phù thủy nổ ra ở nước anh.” Matthew lướt qua mấy bức thư Pierre để lại trên bàn cho anh.

“Với lý do như thế, thật tốt khi anh là một nhà khoa học chứ không phải một sử gia,” tôi nói thẳng. “Chelmsford và Lancashire là đỉnh điểm bùng phát của những mối lo lắng đã lan rộng từ lâu.”

“Em nghĩ một sử gia có thể hiểu chiều hướng hiện giờ hơn người đã trải qua nó ư?” Lòng mày Matthew nhướng lên vẻ hoài nghi thấy rõ.

“Vâng,” tôi đáp, xù lông nhím. “Chúng ta thường thế mà.”

“Đó không phải là điều em nói sáng nay khi em không thể hiểu tại sao chẳng có cái đĩa nào trong nhà này,” anh nhận xét. Đúng là tôi đã sục sạo khắp nơi suốt hai mươi phút trước khi Pierre nhẹ nhàng thổ lộ cho tôi rằng những món đồ dùng bếp núc đó không phổ biến ở nước anh.

“Chắc chắn anh không phải một trong số những người tin rằng các sử gia chẳng làm gì khác ngoài việc ghi nhớ ngày tháng cũng như nghiên cứu các sự kiện còn mơ hồ,” tôi nói. “Công việc của em là phải hiểu tại sao những thứ đó xảy đến trong quá khứ. Khi có chuyện xảy ra ngay trước mắt anh, thì rất khó nhìn thấy được nguyên do của vấn đề, nhưng khi nhìn nhận sự việc muộn hơn sẽ cho thấy một viễn cảnh rõ ràng hơn.”

“Thế thì em có thể an lòng, bởi vì anh có cả kinh nghiệm lẫn nhận định về sự việc sau đó,” Matthew nói. “anh hiểu thái độ e dè của em, Diana, nhưng cho gọi bà góa Beaton là một quyết định đúng đắn.” sự việc chấm hết, giọng điệu của anh thể hiện rõ ràng ý đó.

“Vào năm 1590, thực phẩm bị thiếu thốn, và người ta lo lắng về tương lai,” tôi nói, nhắm tính vấn đề trên các ngón tay mình. “Điều đó có nghĩa họ đang tìm kiếm những kẻ giờ đầu ra chịu trách nhiệm cho thời kỳ khó khăn này. Vì lẽ đó, những người phụ nữ tinh ranh khéo léo và các bà đỡ rất sợ bị kết tội phù thủy, mặc dù những người bạn nam giới của anh có thể không nhận thức được điều đó.”

“anh là người đàn ông quyền lực nhất ở Woodstock,” Matthew nói, nắm lấy hai vai tôi. “sẽ không ai buộc tội em điều gì cả.” Tôi ngạc nhiên trước sự ngạo mạn đó.

“Em là một người xa lạ, và bà góa Beaton chẳng nợ em gì cả. Nếu em lôi kéo những ánh mắt tò mò, thì cũng đồng thời mang đến sự đe dọa nghiêm trọng đối với an toàn của bà ta,” tôi vặn lại. “Tôi thiếu, em cần phải đạt được phong thái như một phụ nữ thượng lưu ở thời đại Elizabeth trước khi chúng ta yêu cầu bà ta giúp đỡ. Hãy cho em thêm vài tuần nữa.”

“Chuyện này không thể đợi được, Diana,” anh cộc cằn đáp.

“không phải em đang yêu cầu anh kiên nhẫn để em học thêu thùa hay làm mứt. Có những lý do đúng đắn cho yêu cầu này.” Tôi nhìn anh gay gắt. “Cứ gọi người phụ nữ khôn ngoan của anh tới đi. Nhưng đừng có ngạc nhiên khi chuyện này trở thành tội tệt nhé.”

“Hãy tin anh.” Matthew hạ môi về phía môi tôi. Ánh mắt anh như một màu sương khói, bản năng đeo đuổi con mồi và dồn ép nó phải khuất phục trôi dạt. không chỉ là đức ông chồng ở thế kỷ mười sáu muốn thắng thế trước vợ mình, mà còn là một chàng ma cà rồng muốn nắm bắt một nàng phù thủy.

“Em không thấy có sự tranh cãi nào dù là nhỏ nhất ở đây,” tôi nói, xoay đầu tránh đi. Tuy nhiên, Matthew rõ ràng lại thấy là có. Tôi nhích ra xa anh vài centimet.

“anh không tranh cãi,” Matthew khề nói, miệng kề sát tai tôi. “Là em. Và nếu em nghĩ anh sẽ chạm vào em trong lúc giận dữ, vợ ạ, thì em rất lầm đấy.” Sau khi ghim dính tôi vào cột giường bằng ánh mắt lạnh băng, anh quay đi giặt lấy cái quần chần mặc vào. “anh sẽ xuống dưới nhà. sẽ có ai đó còn thức để bầu bạn với anh.” anh hiên ngang đi tới cửa. Tới đó, anh dừng bước.

“Và nếu em thật sự muốn cư xử như một phụ nữ thời Elizabeth thì hãy thôi chất vấn anh đi,” anh thô bạo nói rồi rời đi.

Ngày hôm sau, một ma cà rồng, hai yêu tinh cùng ba người đàn ông lặng lẽ kiểm tra lại về ngoài cửa tôi từ phía bên kia sàn phòng rộng lớn. Những hồi chuông điểm giờ của nhà thờ St.Mary ngân nga, tiếng vang nhạt dần nán nã kéo dài một lúc lâu sau khi hồi chuông dứt. Mùi mốc qua, hương thảo và oải hương thoang thoang trong không khí. Tôi an tọa trên một chiếc ghế gỗ không mấy thoải mái và bị giam trong một bộ váy xếp nếp, chân váy lót dài nhiều tầng, những ống tay áo, váy ngoài và một chiếc áo lót thắt dây thật chặt. Cuộc đời định hướng theo đuổi sự nghiệp ở thế kỷ hai mươi mốt của tôi mờ xa dần theo từng hơi thở ngắn ngủi. Tôi nhìn đăm đăm ra khoảng trời u ám, mưa lạnh tấp vào khung cửa kính trên các ô cửa sổ bằng chì.

“Elle est ici,” Pierre thông báo, ánh mắt anh ta thoáng lướt qua phía tôi. “Nữ phù thủy đã ở đây để gặp madame.”

“Cuối cùng đã đến,” Matthew nói. Những đường may gián dị trên chiếc áo chèn khiến hai bờ vai anh trông rộng hơn, trong khi những họa tiết đầu và lá sồi màu đen may viền quanh chiếc cổ áo trắng càng làm tôn lên sắc trắng nhợt nhạt của làn da. anh nghiêng mái đầu đen để ngắm nghía xem liệu tôi đã hội tụ đủ tư cách một bà vợ đáng kính trọng dưới thời Elizabeth hay chưa.

“Thế nào?” anh hỏi. “sẽ ổn chứ?”

George hạ thấp trông kính mắt. “Ồn. Chiếc váy dài màu nâu đỏ nhạt này hợp với cô ấy hơn cái lần trước và nó tôn lên màu tóc của cô ấy.”

“Bà Roydon trông cũng vào vai rồi đấy, George, đúng thế thật. Nhưng chúng ta không thể giải thích được lối nói chuyện khác thường của cô ấy chỉ đơn giản bằng cách nói cô ấy đến từ v-vu-vùng quê,” Henry thêm bằng giọng nam trầm không ngữ điệu. anh ta bước tới để kéo lại các nếp váy thêu kim tuyến của tôi cho ngay ngắn. “Và chiều cao của cô ấy nữa. không che giấu nổi. cô ấy thậm chí còn cao hơn cả nữ hoàng.”

“Mọi người có chắc chúng ta không thể biến cô ấy thành người Pháp, người xứ Walt hay Hà Lan không?” Tom dùng mấy ngón tay bị dính mực đưa một quả cam có mùi đinh hương lên mũi ngửi. “Có lẽ rất cuộc bà Roydon cũng có thể sống sót ở London. yêu tinh dĩ nhiên không thể không nhận ra cô ấy, nhưng những người đàn ông bình thường có thể không liếc nhìn cô ấy đến lần thứ hai đâu.”

Walter khịt mũi nín cười rồi gỡ rối cho tôi. “Bà Roydon có dáng người đẹp cũng như chiều cao khác thường. Những người đàn ông bình thường từ độ tuổi mười ba đến sáu mươi sẽ có đủ lý do khiến họ muốn tìm hiểu về cô ấy. không, Tom, cô ấy tốt hơn nên ở đây, với bà góa Beaton.”

“Có lẽ tôi có thể gặp bà góa Beaton sau, ở trong làng, và một mình?” Tôi đưa ra gợi ý, hy vọng có ai đó trong bọn họ có thể tinh táo và thuyết phục Matthew để tôi làm theo cách của mình.

“không!” Tiếng kêu kinh hoàng của sáu giọng đàn ông vút lên.

Françoise xuất hiện mang hai mảnh vải lanh và ren đã được hồ bột, vòng ngực căng phồng của cô ta giống như một chú gà trống giận dữ đang đối mặt với một con gà chọi thích gây gỗ. Ngay khi tôi định mở miệng anh đã chen vào ngay, thông báo với cô ấy rằng: “Diana sẽ không vào triều. Cái cổ áo xếp đó không cần thiết,” Matthew nói kèm theo một cử chỉ nôn nóng. “Hơn nữa, tóc của cô ấy mới là vấn đề rắc rối.”

“Ngài không biết cái gì là cần thiết cả,” Françoise vặn lại. Mặc dù cô ta là một ma cà rồng còn tôi là phù thủy, nhưng chúng tôi đều phải công nhận trước sự ngốc nghếch của đàn ông. “Madame de Clermont thích cái nào hơn ạ?” cô ta giơ ra một cái tổ xếp nếp có chất vải mỏng nhẹ như sa và thứ gì đó hình lưỡi liềm tương tự những bông tuyết gắn với nhau bằng các đường khâu vô hình.

Các bông tuyết trông dễ chịu hơn nên tôi chỉ vào chúng.

Trong khi Françoise gắn thêm cái cổ áo vào mép chiếc áo lót bó sát của tôi, Matthew chạm vào mái tóc với nỗ lực cố gắng làm cho nó thành nếp như ý. Françoise đập lên tay anh. “Đừng chạm vào.”

“Ta sẽ chạm vào vợ mình khi ta muốn. Và hãy thôi gọi Diana là ‘Madame de Clermont’,” Matthew quát, trong khi di chuyển tay xuống hai bờ vai tôi. “Ta cứ tưởng mẹ ta đến.” anh kéo mép cổ áo tách xa ra, nói lòng sợi dây nhưng đen mà Françoise đã buộc lại.

“Madame là phụ nữ đã có chồng. Ngực bà ấy nên được che lại. đã có đủ những lời bàn ra tán vào về nữ chủ nhân mới rồi,” Françoise phản đối.

“Bàn tán ư? Lời bàn tán thế nào?” Tôi nhăn nhó hỏi.

“Bà không có mặt ở nhà thờ vào ngày hôm qua, nên có chuyện cho rằng bà đang có mang, hoặc bị căn bệnh đậu mùa hành hạ đau đớn. Vị linh mục đi giáo thi tin rằng bà là người theo Thiên Chúa giáo. Những người khác nói bà là người Tây Ban Nha.”

“Người Tây Ban Nha ư?”

“Oui, madame. Ai đó đã nghe thấy tiếng bà trong tàu ngựa chiều qua.”

“Nhưng tôi đang tập nói tiếng Pháp mà!” Tôi khá có tài bắt chước nên nghĩ bắt chước theo cách nhấn trọng âm của Ysabeau có thể củng cố thêm tính thuyết phục cho câu chuyện tiểu sử công phu của mình.

“Con trai của người giữ ngựa lại không nhận ra điều đó.” Ngữ điệu của Françoise ngụ ý rằng sự nhầm lẫn của thằng bé đã được chứng thực. cô ta ngắm nghía tôi về hải lòng. “Phải, bà trông rõ ra dáng một phụ nữ đáng kính.”

“Fallaces sunt rerum species,” Kit thờ dãi nói, khiến Matthew quắc mắt nhìn giận dữ. “Về ngoài có thể dối lừa.’ Mãn trình diễn của cô ta sẽ chẳng thuyết phục được ai đâu.”

“Ngày hôm nay còn quá sớm đối với Seneca đấy.” Walter tặng Marlowe ánh nhìn cảnh cáo.

“Chẳng bao giờ là quá sớm đối với chủ nghĩa khắc kỷ cả,” Kit gay gắt đáp lại. “anh nên cảm ơn tôi rằng đó không phải Homer đấy. Tất cả những gì chúng ta được nghe gần đây là những đoạn linh tinh vớ vẩn của tác phẩm Iliad. Hãy để tiếng Hy Lạp cho những người hiểu nó, George ạ – ai đó như Matt ấy.”

“Bản dịch của tôi về tác phẩm của Homer vẫn còn chưa hoàn thành!” George xù lông bật lại.

Câu trả lời của anh chàng khơi lên con lũ những trích dẫn tiếng Latin từ Walter. Một trong số đó khiến Matthew phải nín cười, và anh nói điều gì đó mà tôi nghi ngờ là tiếng Hy Lạp. Nữ phù thủy đang đợi ở dưới nhà đã hoàn toàn bị quên lãng, cánh đàn ông cuồng nhiệt say sưa với trò giải trí yêu thích của họ: chiếm thể thượng phong bằng lý lẽ. Tôi chìm cả người vào chiếc ghế bành của mình.

“Khi ở trong bầu không khí hài hước tốt đẹp thế này, họ quả là một kỳ quan,” Henry thì thầm. “Đây là những người hóm hỉnh sâu cay nhất vương quốc này, thưa bà Roydon.”

Raleigh và Marlowe bây giờ đang quát vào mặt nhau về những phẩm chất xứng đáng – hoặc việc thiếu phẩm chất ấy – trong các chính sách đối với thuộc địa và khai phá của Nữ hoàng.

“Người ta tặng cả năm vàng cho một người phiêu lưu mạo hiểm như anh thì cũng chẳng khác gì mang nó ném xuống sông Thames, Walter ạ,” Kit cười như nắc nẻ.

“Người phiêu lưu mạo hiểm! anh bạn chẳng thể bước một bước ra khỏi cửa giữa ban ngày ban mặt vì sợ bọn chủ nợ.” Giọng Raleigh rung lên. “anh là thằng ngốc thế đấy, Kit ạ.”

Matthew vẫn cứ theo dõi cuộc đấu võ mồm với vẻ thích thú càng lúc càng tăng.

“Giờ anh đang gặp rắc rối với ai thế?” anh hỏi Marlowe, với tay lấy ly rượu vang của mình. “Và giá của nó là bao nhiêu mới có thể lôi anh ra khỏi đó hả?”

“Tay thợ may của tôi.” Kit phẩy tay về phía bộ đồ đắt tiền trên người. “Nhà in cho cuốn Tamburlaine.” anh ta ngập ngừng, ưu tiên nêu ra những con số vượt trội. “Hopkins, cái tên con hoang tự phong là lãnh chúa chỗ tôi ấy. Nhưng tôi có cái này rồi.” Kit giờ ra bức tượng nhỏ xíu hình nữ thần Diana đã thắng được của Matthew khi họ chơi cờ vua tối Chủ nhật. Lo lắng khi đã để bức tượng rời khỏi tầm mắt mình, nên tôi ngo ngoáy nhìn tới phía trước vài phân.

“anh bạn không thể cháy túi đến nỗi đem cầm cái thứ rẻ tiền đó lấy vài xu chứ.” Matthew nháy mắt với tôi, đồng thời bằng một cử động nhỏ của bàn tay anh đã khiến tôi lại chìm sâu trở lại chỗ ngồi. “Tôi sẽ quan tâm đến việc đó.”

Marlowe đứng khựng lại cùng nụ cười ngoác đến tận mang tai, đút túi bức tượng nữ thần bằng bạc. “anh luôn đáng tin cậy, Matt ạ. Tôi sẽ trả lại cho anh, dĩ nhiên là thế.”

“Tất nhiên,” Matthew, Walter và George lầm bầm về nghi ngờ.

“Dù vậy, hãy giữ lại đủ tiền để mua cho mình một bộ râu nhé.” Kit vuốt ve hàm râu của bản thân với bộ dạng tự mãn. “anh trông thật kinh khủng.”

“Mua một bộ râu ư?” Tôi chẳng hiểu gì cả. Marlowe hần lại dùng cách nói lóng, mặc dù Matthew đã yêu cầu anh ta thôi nói kiểu đó trước mặt tôi.

“Có một thợ cạo ở Oxford vốn là pháp sư. Tóc của chồng bà mọc chậm, đều là nhờ ông ta, ông ta đã cạo sạch nó.” Khi tôi vẫn còn nhìn ngơ ngẩn, Kit đã tiếp tục cùng vẻ kiên nhẫn thái quá. “Matt cần một bộ râu mới có thể trở về bộ dạng bình thường được. Hiển nhiên, cô không đủ năng lực để cho anh ấy thứ đó, nên chúng ta sẽ nhờ ai khác làm thay vậy.”

Ánh mắt tôi lạc tới cái bình rỗng trên chiếc bàn làm bằng gỗ du. Françoise lấp đầy nó bằng những thứ được cắt từ vườn hoa – những nhánh non của cây nhựa ruồi, những cành sơn trà quả màu nâu gần giống quả cây tầm xuân, và vài bông hồng trắng – mang đến sắc hương cho cả căn phòng. Vài giờ trước, tôi đã luôn mấy ngón tay qua đám cành lá đó để kéo những bông hồng và sơn trà ra phía mặt trước của lọ hoa, vừa bận khoăn nghĩ về khu vườn. Tôi hài lòng với thành quả khoảng chừng mười lăm giây, cho tới khi những bông hoa cùng quả kia khô quắt lại hiện ra ngay trước mắt tôi. sự khô héo ấy lan rộng ra các phía từ mấy đầu ngón tay, hai bàn tay tôi râm rạn, nhoi nhói cùng cảm giác thông tin từ các loài thực vật ấy chảy tràn vào: cảm giác ánh nắng mặt trời, cơn mưa đang tanh, sức mạnh trong những bộ rễ đến từ việc chống chịu trước sức kéo của gió, hương vị của đất.

Matthew đã đứng, hiện nay, chúng tôi đang ở năm 1590, phép thuật của tôi đang thay đổi. Những đợt tuôn trào bất chợt của lửa phù thủy, nước phù thủy và gió phù thủy mà tôi đã trải qua từ sau khi gặp Matthew nay biến mất. Thay vào đó, tôi đang thấy được những sợi thời gian tỏa sáng và tinh hoa phát tiết đầy sắc màu bao quanh các sinh vật sống. một con hươu trắng chăm chú nhìn tôi từ bóng râm dưới tán sồi mỗi khi tôi đi dạo trong vườn. Vậy mà bây giờ tôi đang làm mọi vật khô héo.

“Bà góa Beaton đang đợi đấy,” Walter nhắc chúng tôi, rồi dẫn theo Tom đi về phía cửa.

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu bà ấy đọc được ý nghĩ của tôi?” Tôi lo lắng trong khi đi xuống cầu thang rộng bằng gỗ sồi trắng.

“Tôi lo lắng hơn về điều cô có thể nói ra miệng cơ. Đừng làm gì để khuấy động sự ghen tỵ hay thù hận của bà ta,” Walter khuyên, đi theo phía sau nhóm Bè lũ Bóng đêm. “Nếu tất cả những điều khác đều thất bại hay giả dối. Matthew và tôi lúc nào cũng làm thế.”

“một phù thủy không thể nói dối phù thủy khác.”

“Chuyện này sẽ không kết thúc tốt đẹp đâu,” Kit lầm bầm về u ám. “Tôi đánh cược đấy.”

“Đủ rồi.” Matthew xoay ngoắt lại tóm lấy cổ áo Kit. Cặp chó tai cụp của anh đánh hơi rồi gầm gừ bên mắt cá chân Kit. Chúng ủng hộ Matthew – và chẳng con nào thích Kit cả.

“Tất cả những gì tôi nói...” Kit bắt đầu, vắn vẹo người cố gắng thoát ra. Matthew, không cho anh ta cơ hội nào, liền nâng anh ta lên ấn vào sát tường.

“Điều anh nói chẳng có gì thú vị cả, và điều anh ám chỉ thì đủ rõ ràng rồi.” Nắm tay Matthew siết chặt thêm.

“Để cậu ta xuống.” Walter đặt một bàn tay lên vai Marlowe còn tay kia lên vai Matthew. Chàng ma cà rồng phớt lờ Raleigh và nâng anh bạn mình cao lên thêm vài phân nữa. Trong bộ cánh màu đỏ-đen, Kit trông giống một con chim kích động không hiểu sao lại bị mắc bẫy trong những nếp gồ ộp tường. Matthew giữ anh ta ở đó một lúc nữa để tỏ thái độ rõ ràng rồi mới thả anh chàng rơi xuống.

“đi nào, Diana. Mọi chuyện sẽ tốt đẹp cả thôi.” Matthew vẫn nói về chắc chắn, nhưng điềm báo đang thúc nhói vào mấy ngón tay cái của tôi lại cảnh báo rằng Kit có thể đứng.

“Ồi trời,” Walter lăm bằm không tin khi chúng tôi tiến vào sảnh. “Đó có phải bà góa Beaton không?”

Ở cuối phòng, đang đứng trong bóng tối, là một phù thủy chuẩn khuôn mẫu: bé tẹo, lưng còng và nhiều tuổi. Khi chúng tôi tới gần hơn, những chi tiết về bộ váy đen sột soạt, mái tóc bạc trắng lòa xòa hay làn da nhăn nheo của bà ta bắt đầu rõ nét hơn. một con mắt của bà ta trắng dã do đục thủy tinh thể, con mắt kia màu nâu đỏ vằn tia máu. Tròng mắt bị đục thủy tinh kia xoay tròn trong hốc, như thể khả năng nhìn của nó sẽ được cải thiện nếu ở một khung cảnh khác. Ngay khi nghĩ chuyện không thể tệ hơn nữa, thì tôi thấy cái mụn com trên sống mũi của bà ta.

Bà góa Beaton thoáng liếc về phía tôi rồi nhún gối chào về miễn cưỡng. Cảm giác râm ran vừa đủ nhận thấy trên da thịt nói cho tôi biết bà ta quả thật là một phù thủy. không hề báo trước, con mắt thứ ba vụt mở để tìm kiếm thêm thông tin. Tuy nhiên, không giống hầu hết các sinh vật khác người khác, bà góa Beaton không tỏa ra ánh sáng. Bà ta hoàn toàn xám xịt. thật nhụt chí khi thấy một phù thủy gắng sức khó nhọc để trở nên vô hình. Có phải tôi cũng xanh xao, vàng vọt như thể trước khi chạm vào Ashmole 782 không? Con mắt thứ ba rũ xuống rồi đóng lại.

“Cảm ơn vì đã đến gặp chúng ta, bà góa Beaton.” Giọng Matthew ngụ ý rằng bà ta nên vui vẻ, anh đã cho phép bà ấy vào nhà mình.

“Ông chủ Roydon.” Tiếng bà phù thủy lạo xạo nghe như tiếng lá rơi bị cuốn đi trên lớp sỏi ngoài kia. Bà ta hướng con mắt còn tốt sang phía tôi.

“Giúp bà góa Beaton tới chỗ ngồi đi, George.”

Chapman tiến tới theo lệnh của Matthew, trong khi những người còn lại vẫn duy trì một khoảng cách thận trọng. Bà phù thủy khẽ rên lên khi tứ chi bị mắc chứng thấp khớp được an tọa trong chiếc ghế bành. Matthew lịch sự đợi cho đến khi bà ta ngồi xuống rồi mới tiếp tục.

“Chúng ta hãy đi thẳng vào cốt lõi vấn đề nhé. Người phụ nữ này” – anh ra dấu về phía tôi – “ở dưới sự bảo hộ của ta và gần đây đang gặp nhiều khó khăn.” Matthew không đá động gì tới cuộc hôn nhân của chúng tôi.

“Ngài được vây quanh bởi những người bạn có tầm ảnh hưởng cùng những người hầu trung thành, thừa ông chủ Roydon. một người phụ nữ nghèo khổ có lẽ chẳng mấy hữu dụng đối với quý ông như ngài.” Bà góa Beaton cố che đậy ý chỉ trích trong lời nói bằng ngữ điệu tỏ vẻ nhã nhặn lịch sự nhưng thất bại, chồng tôi có khả năng nghe tuyệt hảo. Hai mắt anh nheo lại.

“Đừng làm trò màu mè với ta,” anh nói cộc lốc. “Bà không muốn ta là kẻ thù đâu, bà góa Beaton. Người phụ nữ này bộc lộ những dấu hiệu là một phù thủy và cần sự giúp đỡ của bà.”

“một phù thủy ư?” Bà góa Beaton tỏ vẻ hoài nghi lịch sự. “Mẹ bà ấy là phù thủy ư? Hay bố bà ấy là pháp sư?”

“Cả hai đều đã chết khi cô ấy còn nhỏ. Chúng ta không chắc về các sức mạnh họ có,” Matthew thừa nhận, kể lại một nửa sự thật theo đúng phong cách của ma cà rồng. anh ném túi tiền xu nhỏ vào lòng bà ta. “Ta sẽ lấy làm biết ơn nếu bà có thể kiểm tra cô ấy.”

“Tốt thôi.” Những ngón tay xương xẩu của bà góa Beaton vuron tới mặt tôi. Khi da thịt cả hai chạm vào nhau, một con sóng năng lượng không thể nhầm lẫn dâng lên tràn qua giữa chúng tôi. Bà lão nháy dụi lên.

“Thế nào?” Matthew hỏi.

Hai bàn tay bà góa Beaton thả xuống lòng. Bà ta siết chặt lấy túi tiền và trong thoáng chốc như sắp ném trả cho anh. Nhưng rồi bà ta lấy lại được vẻ điềm tĩnh.

“Đúng như tôi nghi ngờ. Người phụ nữ này không phải phù thủy, thừa ông chủ Roydon.” Giọng bà ta đều đều, mặc dù có hơi cao hơn bình thường. một sự khinh thường từ trong lòng dâng lên bờ môi tôi với vị đắng ngắt.

“Nếu bà nghĩ thế, thì bà không có nhiều quyền năng như mọi người ở Woodstock vẫn tưởng,” tôi phản ứng lại.

Bà góa Beaton gượng dậy về cảm phần. “Tôi là một người chữa bệnh đáng kính, với kiến thức hiểu biết về thảo dược để bảo vệ đàn ông và đàn bà khỏi đau ốm. Ông chủ Roydon biết rõ khả năng của tôi.”

“Đó là ngón nghề của phù thủy. Nhưng người của chúng ta cũng có các năng lực khác,” tôi thận trọng nói. Các ngón tay Matthew siết lấy tay tôi đến phát đau, thúc tôi im lặng.

“Tôi không biết năng lực nào như thế cả,” bà ta đáp nhanh. Bà lão này ngoan cố y như dì Sarah của tôi và cũng chia sẻ sự khinh thường dành cho các phù thủy giống tôi, những kẻ có thể gọi tới sức mạnh tự nhiên mà không cần nghiên cứu cẩn thận truyền thống pháp thuật của phù thủy. Dì Sarah biết

cách sử dụng mọi loại thảo dược hay thực vật và có thể nhớ hàng trăm loại bùa chú một cách hoàn hảo, nhưng để được như thế cần phải nỗ lực nhiều hơn chỉ là một phù thủy. Bà góa Beaton biết điều đó, cho dù bà ta không thừa nhận nó.

“Chắc chắn có cách nào đó để xác định mức quyền năng của người phụ nữ này ngoài một tiếp xúc đơn giản. Ai đó có năng lực như bà chắc chắn phải biết được chúng là gì.” Matthew nói với giọng điệu nhạo báng cao độ lộ rõ sự thách thức. Bà góa Beaton tỏ vẻ hoang mang, ước lượng cái túi trong tay mình. Cuối cùng sức nặng của nó đã thuyết phục bà ta khơi dậy cuộc tranh cãi. Bà ta luồn khoản thanh toán đó vào túi ẩn dưới lớp váy.

“Có những bài kiểm tra để xác định xem liệu ai đó có phải phù thủy không, một số dựa trên việc học thuộc lòng một bài kinh cầu. Nếu một sinh vật vấp khi đọc, ngáp ngừng dù chỉ trong thoáng chốc, thì đó là dấu hiệu cho thấy quý dữ đang ở gần,” bà ta tuyên bố, chuyển sang giọng điệu kỳ bí.

“Quý dữ không quanh quẩn ở Woodstock, bà Beaton,” Tom nói. Giọng anh ta nghe như vị phụ huynh giúp con mình tin rằng không có con quái vật nào ở dưới gầm giường cả.

“Quý dữ ở khắp mọi nơi, thưa ngài. Những người tin vào điều ngược lại sẽ thành con mồi cho những mưu ma chước quỷ dẫn dụ của chúng.”

“Đấy là những câu chuyện bịa đặt của loài người làm ta sợ hãi, mê tín và đần độn,” Tom bác bỏ.

“không phải lúc này, Tom,” Walter thì thầm.

“Cũng còn các dấu hiệu khác nữa mà,” George nói, háo hức hơn bao giờ hết khi được chia sẻ sự hiểu biết của mình. “Quý dữ đánh dấu một phù thủy như sở hữu riêng của nó bằng những vết sọc và tật xấu.”

“Quả là thế, thưa ngài,” bà góa Beaton đáp, “và những người đàn ông khôn ngoan biết cách tìm ra chúng.”

Máu tôi như ò ạt rút sạch khỏi đầu, để lại con choáng váng và xây xẩm mặt mày. Nếu ai có ý định làm thế thì sẽ thấy những dấu vết như vậy trên người tôi.

“Hẳn phải có các phương pháp khác nữa,” Henry tỏ vẻ khó chịu.

“Có, thưa đức ngài.” Con mắt trắng đục của bà góa Beaton quét qua căn phòng. Bà ta nhìn thẳng vào chiếc bàn có các dụng cụ khoa học và một đồng sách. “Cùng tôi đến chỗ kia.”

Bà phù thủy trượt bàn tay vào cái lỗ trên váy, nơi vừa cất giấu những đồng tiền rồi rút ra một chiếc chuông mồn vệt bằng đồng thau, đặt nó lên bàn. “Xin vui lòng mang đến một ngọn nến.”

Henry nhanh nhẹn làm theo, còn những người đàn ông khác vây quanh, vẻ tò mò.

“Vài người nói sức mạnh thực sự của phù thủy đến từ một sinh vật ở giữa ranh giới của sự sống và cái chết, ánh sáng và bóng tối. Ở những ngã tư đường trong thế giới này, bà ta có thể phá hủy công trình của tạo hóa hay tháo gỡ các nút thắt làm mờ trật tự của vạn vật.” Bà góa Beaton lấy ra một cuốn trong chồng sách rồi để thẳng hàng giữa cây nến trên giá đỡ nặng trĩu bằng bạc và chiếc chuông đồng. Giọng bà chùng xuống. “Khi hàng xóm phát hiện ra một phù thủy trong quá khứ, họ ném bà ta khỏi nhà thờ bằng một hồi chuông để ám chỉ rằng bà ta đã chết.” Bà góa Beaton giơ chiếc chuông lên và lắc nhẹ cổ tay. Khi thả tay ra, chiếc chuông vẫn ngân nga, lơ lửng trên bàn. Tom và Kit ghé sát mép bàn, George thở gấp, còn Henry làm dấu thánh. Bà góa Beaton tỏ vẻ hài lòng trước phản ứng của họ rồi quay sang hướng sự chú ý tới bản dịch tiếng anh của một tác giả kinh điển người Hy Lạp, Euclid’s Elements of Geometrie, nó nằm trên bàn cùng vài dụng cụ toán học trong bộ sưu tầm đồ sộ của Matthew.

“Sau đó vị mục sư giơ lên một cuốn sách thiêng – một cuốn Kinh thánh – và đóng nó lại để thể hiện rằng nữ phù thủy kia đã bị Chúa trời chối bỏ.” Cuốn Elements of Geometrie đóng sập lại. George và Tom nhảy dựng lên. Các thành viên của Bè lũ Bóng đêm lại là những người đàn ông dễ bị ảnh hưởng tới mức đáng kinh ngạc, mặc dù họ vốn tự cho rằng bản thân đã miễn nhiễm khỏi thói mê tín.

“Cuối cùng người mục sư tắt ngọn nến để biểu thị rằng nữ phù thủy nợ không có linh hồn.” Những ngón tay của bà ta vuron tới ngọn lửa, kẹp lấy cái bấc nến. Ánh sáng tắt ngấm, một chùm khói xám mỏng manh vuron lên trong không trung.

Cánh đàn ông đã bị thôi miên. Ngay cả Matthew trông cũng bất ổn. âm thanh duy nhất trong căn phòng là tiếng lách tách của lò sưởi và tiếng chuông rung bé xíu liên hồi.

“một phù thủy thật sự có thể thấp sáng lại ngọn nến, mở các trang sách này và làm cái chuông ngừng reo. cô ta là tạo vật tuyệt vời trong mắt Chúa.” Bà góa Beaton ngừng lại làm không khí trở nên kịch tính, con mắt màu trắng đục đảo về phía tôi. “cô có thể biểu diễn những việc này không, cô gái?”

Ở thời hiện đại, khi phù thủy đến mười ba tuổi, họ được trình diện trước hội đồng phù thủy địa phương trong một buổi lễ gọi cho người ta nghĩ đến những bài kiểm tra của bà góa Beaton một cách kỳ quái. Những chiếc chuông nơi bệ thờ của phù thủy reo vang chào đón các phù thủy trẻ đến với cộng đồng, dù chúng đều có hình dáng đặc trưng bằng bạc nặng nề, bóng loáng và được truyền từ đời này sang đời khác. Thay cho một cuốn Kinh thánh hay một quyển sách toán học, cuốn sách bùa chú của gia tộc các phù thủy trẻ được mang tới để tăng thêm sức nặng lịch sử cho dịp lễ này. Thời điểm duy nhất đi Sarah cho phép cuốn bí kíp của gia tộc Bishop ra khỏi nhà là vào dịp sinh nhật thứ mười ba của tôi. Còn về phần cây nến, vị trí và mục đích của nó cũng tương tự. Đó là lý do các phù thủy trẻ luyện tập thấp và tắt nến ngay từ khi còn bé.

Lần ra mắt chính thức của tôi trước hội đồng phù thủy Madison là một thảm họa, trước sự chứng kiến của tất cả họ hàng. Hai thập kỷ sau, tôi vẫn còn có con ác mộng kỳ lạ về ngọn nến không chịu thấp sáng, cuốn sách từ chối mở ra và cái chuông rung lên cho mọi phù thủy khác nhưng lại không rung lên vì tôi. “Tôi không chắc,” tôi ngáp ngừng thú nhận.



“Thử đi,” Matthew động viên, giọng anh đầy tự tin. “Em đã thấp sáng những ngọn nến mấy hôm trước mà.”

Đó là sự thật. Tôi thực sự đã có thể thấp sáng những quả bí ngô xếp thành hàng dọc theo đường xe chạy ở ngôi nhà của gia đình Bishop vào dịp Halloween. Tuy nhiên, lúc đó chẳng có khán giả nào quan sát những cố gắng đầu tiên vụng về của tôi. Hôm nay, ánh mắt Kit và Tom đang thôi thúc với vẻ mong đợi. Tôi có thể cảm thấy ánh mắt của bà góa Beaton quét qua mình, nhưng hơn cả tôi vẫn ý thức được sự điềm tĩnh, quen thuộc nơi Matthew. Máu trong huyết quản tôi lạnh cóng phản ứng lại cái nhìn ấy, như thể đang từ chối phát ra ngọn lửa được yêu cầu bằng pháp thuật phù thủy. Hy vọng điều tốt đẹp nhất, tôi tập trung vào cái bắc nển và lầm bầm đọc bùa chú.

không có gì xảy ra.

“Thư giãn đi,” Matthew thì thầm. “Thế còn cuốn sách thì sao? Em có nên bắt đầu từ đó không?”

Gạt qua một thực tế là trật tự hợp lý của mọi vật đóng vai trò quan trọng trong pháp thuật phù thủy, tôi không biết bắt đầu từ đâu với cuốn Euclid’s Elements. Liệu tôi nên tập trung vào tầng không khí bị mắc kẹt trong các trang giấy hay triệu hồi một con gió để nâng cái bia sách lên? không thể suy nghĩ một cách rõ ràng cùng tiếng chuông kêu liên miên thế này được.

“Bà có thể làm ơn dừng cái chuông lại không?” Tôi bật hỏi khi con bồn chồn dâng lên.

Bà góa Beaton búng tay, cái chuông đồng liền rơi xuống bàn. Nó phát ra một tiếng keng cuối cùng, phần mép méo mó rung lên, rồi rơi vào im lặng.

“Như tôi đã nói với ngài, thưa ông chủ Roydon,” bà góa Beaton nói, khẩu khí đặc thảng. “Cho dù phép thuật mà ngài nghĩ mình đã chứng kiến là gì, thì nó chẳng là gì hơn ngoài những ảo giác. Người phụ nữ này không có sức mạnh nào cả. Ngôi làng chẳng việc gì phải sợ hãi bà ấy.”

“Có lẽ cô ta đang cố gắng bẫy anh, Matthew,” Kit nói leo vào. “Tôi sẽ không bỏ qua cho cô ta đâu. Phụ nữ là những sinh vật hai mặt.”

Các phù thủy khác cũng đã đưa ra cùng một tuyên bố như bà góa Beaton, và cũng vội về thỏa mãn tương tự. Đột nhiên tôi cảm thấy sự mãnh liệt muốn chứng minh rằng bà ta đã sai và quét đi cái vẻ hiểu biết trên gương mặt Kit.

“Tôi không thể thấp sáng một cây nến. Và không ai có thể dạy tôi cách mở một cuốn sách hay dùng một chiếc chuông đang rung. Nhưng nếu tôi không có sức mạnh, vậy các vị giải thích chuyện này thế nào?” một tờ trái cây được đặt gần đó có nhiều trái mọng qua mới hái từ vườn, tỏa ra màu hoàng kim trong ánh sáng âm ỉ. Tôi chọn lấy một trái và để nó thảng bẳng trên lòng bàn tay mở rộng, để mọi người đều có thể nhìn rõ.

Da trong lòng bàn tay râm ran nhói nhói khi tôi tập trung vào quả mọng nằm gọn ở đó. Da thịt nơi này tựa hồ nhuộm ra xuyên qua lớp vỏ cứng của trái mọng qua như thể quả này được làm ra từ kính. Hai mắt tôi mơ màng khép lại, trong khi con mắt phù thủy mở ra và bắt đầu tìm kiếm thông tin. Nhận thức trườn từ chính giữa trán, xuống cánh tay, rồi xuyên qua đầu ngón tay. Nó lan rộng như bộ rễ của một cái cây, những sợi rễ của nó luôn vào trái mọng qua.

Từng bước một tôi nắm được bí mật ở trái mọng qua này. một chú sâu nằm trong lõi của nó, đang nhai nhóp nhép theo đường đi xuyên qua phần thịt quả mềm. sự tập trung của tôi bị giữ lại bởi sức mạnh kẹt ở đó, cảm giác ám áp râm ran đi qua đầu lưỡi mang hương vị của mặt trời. Làn da nơi hàng mi thềm dậy lên cảm giác thỏa mãn khi uống thứ ánh sáng mặt trời vô hình kia. Quá nhiều sức mạnh, tôi thầm nghĩ. sự sống. Cái chết. Khán giả của tôi mờ nhạt dần và trở nên vô nghĩa. Thứ duy nhất quan trọng lúc này là khả năng vô hạn dành cho sự hiểu biết đang nằm trên tay tôi.

Mặt trời đáp lại lời mời lặng lẽ nào đó liền rời khỏi trái mọng qua, chu du tới những ngón tay. Theo bản năng tôi cố kháng cự ánh mặt trời đang tràn đến và giữ nó ở đúng nơi nó phải ở – bên trong quả chín này – nhưng trái mọng qua đã chuyển sang màu nâu, nhăn nheo và xẹp lại.

Bà góa Beaton thở hắt ra, phá vỡ sự tập trung của tôi. Bị giật mình, tôi đánh rơi trái mọng qua đã méo mó xuống sàn nhà, đập vào sàn gỗ bóng loáng. Khi tôi ngược mắt lên, Henry lại đang làm dấu thánh, con sóc hiện rõ trong ánh mắt thất thần và động tác chậm chạp máy móc của anh ta. Còn Tom và Walter thì chăm chú nhìn vào mây ngón tay tôi, nơi những sợi nắng mặt trời nhỏ xíu đang cố gắng tìm cách vô ích để hàn gắn kết nối đã bị phá vỡ với trái mọng qua. Matthew bao bọc lấy hai bàn tay đang phát ra tiếng xì xèo của tôi trong đôi tay anh, che khuất đi những dấu hiệu cho thấy một sức mạnh vô kỷ luật của tôi. Hai tay tôi vẫn còn đang phát sáng lấp lánh, tôi cố gắng rút ra để không làm cháy tay anh. anh lắc đầu, hai bàn tay vững vàng giữ chặt, đón lấy ánh mắt tôi như thể nói anh đủ mạnh để hấp thu bất cứ phép thuật nào có thể tác động đến anh. Sau một thoáng chần chừ, hai bàn tay tôi thả lỏng trong tay anh.

“Kết thúc rồi. không có gì thêm nữa,” anh nói dứt khoát.

“Em có thể ném ánh mặt trời, Matthew.” Giọng tôi cao vút về hoang mang. “Em có thể trông thấy thời gian, đang đợi ở các góc phòng.”

“Người phụ nữ kia đã bỏ bùa một wearh. Đây là công việc của ác quỷ,” bà góa Beaton rít lên. Bà ta thận trọng giật lùi ra xa, các ngón tay chìa ra cô né tránh sự nguy hiểm.

“không có ma quỷ nào ở Woodstock cả,” Tom dứt khoát nhắc lại.

“Các người có những cuốn sách đầy con dấu kỳ lạ và những bùa phép ma thuật,” bà góa Beaton nói, ra hiệu về phía cuốn Euclid’s Elements. Tôi nghĩ, quả là rất hay khi bà ta không nghe lầm được Kit đang đọc lớn tác phẩm Doctor Faustus.

“Đó là toán học, không phải phép thuật,” Tom phản đối.

“Cứ gọi nó như các người muốn, nhưng ta đã thấy sự thật. Các người cũng giống như bọn họ, gọi ta tới đây để lôi kéo vào những kế hoạch đen tối.”

“Giống như ai kia?” Matthew lạnh lùng hỏi.

“Các học giả đến từ trường đại học. Bọn họ đánh xe đưa hai phù thủy từ Duns Tew đến cùng với những câu hỏi. Họ muốn kiến thức nhưng lại kết tội những phụ nữ có kiến thức đó như bọn ta. Tuy một hội đồng phù thủy đang bắt đầu hình thành ở Faringdon, nhưng các phù thủy đã phân tán khi họ thu hút sự chú ý của những kẻ như các người.” Có một hội đồng phù thủy đồng nghĩa sự an toàn, được bảo vệ, có cộng đồng, không có hội đồng, một phù thủy rất dễ bị tấn công trước sự ghen ghét đố kỵ và sợ hãi của những người xung quanh.

“không ai cố ép buộc bà ở Woodstock cả.” Tôi chỉ định xoa dịu, nhưng một bước tiến tới lại làm bà ta thoái lui xa hơn nữa.

“Có quý dữ trong ngôi nhà này. Mọi người trong làng đều biết điều đó. Ngày hôm qua, ông Danforth đã thuyết giáo hội đồng về mối nguy hiểm của việc để mặc cho ác quỷ cảm rễ.”

“Tôi đơn độc, là một phù thủy giống bà, không có gia đình giúp đỡ,” tôi nói, cố gắng lôi kéo sự cảm thông của bà ta. “Hãy rủ lòng thương tôi trước khi có bất cứ ai khác phát hiện ra tôi là ai.”

“Người không giống ta, và ta không muốn gặp rắc rối, sẽ không ai thương hại ta khi dân làng dồn ta vào bước đường cùng. Ta không có wearh bảo vệ cho mình, cũng không có các đức ngài và những quý ông trong triều đứng ra bảo vệ cho danh dự của ta.”

“Matthew – ông chủ Roydon – sẽ không để bất cứ điều gì tổn hại đến bà.” Tôi giờ tay lên cam đoan.

Bà ta hoài nghi. “Wearh không thể tin tưởng được. Dân làng sẽ làm gì nếu họ khám phá ra Matthew Roydon thực sự là ai?”

“Vấn đề này là chuyện giữa hai chúng ta thôi, bà Beaton,” tôi cảnh cáo.

“cô từ đâu tới, cô gái? cô tin rằng một phù thủy sẽ che chở cho một phù thủy khác ư? Đây là một thế giới nguy hiểm, không ai trong chúng ta được an toàn.” Bà lão nhìn Matthew với vẻ căm thù. “Hàng ngàn phù thủy đang chết, mà bọn hèn nhát của Đại Hội Đồng chẳng làm gì. Tại sao thế, hả wearh?”

“Thế là đủ rồi,” Matthew lạnh lùng nói. “Françoise, làm ơn chỉ cho bà Beaton lối ra.”

“Ta sẽ rời khỏi đây, một cách thoải mái.” Bà lão rướn thẳng người hết mức mà bộ xương gầy gò cho phép. “Nhưng hãy ghi nhớ lời ta, Matthew Roydon. Mọi sinh vật trong vòng một ngày đường quanh đây nghi ngờ ngài là con quái vật bản thù uống máu người. Khi bọn họ phát hiện ngài đang che chở cho một phù thủy có quyền năng đen tối, thì Chúa sẽ không ban phước cho những kẻ chống lại Người đâu.”

“Vĩnh biệt, bà Beaton.” Matthew quay lưng về phía bà phù thủy, nhưng bà ta quyết tâm nói lời cuối cùng.

“Hãy cẩn thận, người chị em,” bà góa Beaton nói vọng lại khi rời đi. “cô quá chói sáng đối với thời đại này.”

Mọi con mắt trong phòng đổ dồn vào tôi. Tôi nhấp nhúm, không thoải mái vì bị chú ý.

“Hãy giải thích cho mình đi.” Walter xẵng giọng.

“Diana không nợ anh lời giải thích nào cả,” Matthew bắn trả.

Walter giờ một bàn tay lên ra hiệu im lặng tạm đình chiến.

“Chuyện gì đã xảy ra?” Matthew hỏi với giọng có vẻ cân nhắc hơn, rõ ràng tôi nợ anh một lời giải thích.

“Chính xác như điều em đã dự đoán: Chúng ta đã làm bà góa Beaton sợ hãi. Bây giờ, bà ta sẽ làm mọi điều có thể để giữ khoảng cách với em”

“Bà ta đáng lẽ nên biết nghe lời, anh đã đối xử quá tốt với bà ta rồi,” Matthew làm bầm.

“Tại sao anh không nói cho bà ta biết em là gì đối với anh?” Tôi lặng lẽ hỏi.

“Có lẽ cùng một lý do em không nói cho anh biết em có thể làm gì với một trái cây hái trong vườn,” anh đáp trả, và nắm lấy khuỷu tay tôi. Matthew quay sang những người bạn của mình. “Tôi cần nói chuyện với vợ tôi, một mình.” anh hướng tôi đi ra ngoài.

“VẬY GIỜ EM LÀ VỢ ANH CƠ ĐẤY!” Tôi thốt lên, vịn khuỷu tay thoát khỏi anh.

“Em lúc nào cũng là vợ anh. Nhưng không phải người nào cũng cần biết chi tiết về đời sống riêng tư của chúng ta. Giờ thì, chuyện gì đã xảy ra ở đó hả?” anh hỏi, đứng giữa vườn cạnh một cái cây được cắt tỉa hình khối gọn gàng.

“Lúc trước anh đã đúng: Phép thuật của em đang thay đổi.” Tôi quay nhìn đi nơi khác. “Điều tương tự đã xảy ra lúc sớm nay với những bông hoa trong phòng ngủ. Khi em sắp xếp lại chúng, em ném được vị đất và không khí, những thứ nuôi lớn chúng. Những bông hoa đó héo úa khi em chạm vào. Em đã cố gắng bắt ánh mặt trời quay lại với trái mọng quả, nhưng nó không tuân theo lệnh em.”

“Thái độ của bà góa Beaton đáng lẽ phải làm giải phóng ra gió phù thủy bởi em cảm thấy bị đe dọa, hoặc lừa phù thủy vì em cảm thấy mình đang bị nguy

hiếm. Có lẽ chuyến du hành thời gian đã gây tổn hại đến phép thuật của em,” Matthew nhíu mày gọi ý.

Tôi cần môi. “Đáng lẽ em không nên mất bình tĩnh và cho bà ấy thấy em có thể làm gì.”

“Bà ta biết em đầy quyền năng. Mùi vị sợ hãi của bà ta đầy áp căn phòng.” Ánh mắt anh nặng trĩu. “Có lẽ còn quá sớm để em xuất hiện trước mặt người lạ.”

Nhưng giờ thì đã quá muộn rồi.

Các thành viên của Bè lũ Bóng đêm xuất hiện cạnh mấy ô cửa sổ, những khuôn mặt xanh tái ép sát vào cửa kính như những ngôi sao trong một chòm sao không tên.

“không khí ẩm ướt sẽ làm hỏng váy áo của cô ấy mất, Matthew, mà đó là bộ duy nhất trông chính tề vừa vận với cô ấy,” George mắng, ló đầu ra khỏi cánh cửa sổ. Khuôn mặt yêu tinh của Tom cũng hiện ra bên vai George.

“Tôi đã tự mình thưởng thức rồi!” Kit gào lên, mở tung một cánh cửa sổ khác mạnh đến nỗi các tấm kính kêu lanh canh. “Mụ già xấu xí ấy là một mụ phù thủy chính hiệu. Tôi sẽ cho bà góa Beaton vào một trong những vở kịch của tôi. Các vị có bao giờ tưởng tượng nổi mụ có thể làm chuyện đó với một cái chuông cũ kỹ không?”

“Lịch sử trong quá khứ của anh đối với các phù thủy sẽ không bị lãng quên đâu, Matthew,” Walter nói, đôi chân anh ta đang nghiêng lảo xạo trên nền sỏi khi anh ta cùng Henry nhập hội với chúng tôi ngoài vườn. “Bà ta sẽ nói ra. Phụ nữ như bà góa Beaton luôn làm thế.”

“Nếu bà ta nói ra điều chống lại anh, Matt, liệu có lý do để lo lắng không?” Henry nhẹ nhàng hỏi.

“Chúng tôi là những sinh vật khác người, Hal, trong thế giới của con người. Luôn luôn có lý do để lo lắng,” Matthew đáp một cách dứt khoát.

Bạn đang đọc truyện *Mặt Mũi Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull.Net](http://EbookFull.Net).

## Chương 5

Bè lũ Bóng đêm có thể tranh luận triết lý, nhưng tất cả đều nhất trí rằng sẽ vẫn phải tìm một phù thủy. Matthew phái George và Kit đi dò hỏi ở Oxford, cũng như để hỏi thăm về cuốn cổ thư giả kim thuật bí ẩn của chúng tôi.

Sau bữa tối vào thứ Năm, chúng tôi ngồi quây quần quanh lò sưởi trong đại sảnh. Henry cùng Tom đọc sách và tranh luận về chiêm tinh học hoặc toán học. Walter và Kit chơi xúc xắc ở bàn dài, trao đổi những ý tưởng về các tác phẩm văn chương mới nhất của họ. Tôi đang đọc to một cuốn sách của Walter là *The Faerie Queene* để luyện trọng âm và chẳng thích nó hơn những tác phẩm lãng mạn thời Elizabeth.

“Mở đầu quá đột ngột, Kit ạ. anh sẽ làm khán giả sợ chết khiếp, họ sẽ rời khỏi rạp trước khi màn hai bắt đầu mất,” Walter phản đối. “Nó cần nhiều phiêu lưu hơn.” Họ mở xé Doctor Faustus hàng giờ đồng hồ rồi. Cảm ơn bà góa Beaton, vở kịch đã có một màn mở đầu mới.

“anh không phải Faustus của tôi, Walt, vì tất cả cái về giả vờ trí thức của anh,” Kit rít lên. “Hãy xem sự can thiệp của anh đã làm gì câu chuyện của Edmund. *The Faerie Queene* là một câu chuyện hoàn hảo thú vị về đức vua Arthur. Giờ nó là một mớ hỗn độn thảm họa của Malory và Virgil, nó cứ thế cứ thế, và rồi Gloriana – làm ơn đi. Nữ hoàng gần già và quái gở bằng bà góa Beaton rồi. Tôi sẽ thật sự kinh ngạc nếu Edmund hoàn thành được nó, với những gì anh bảo hấn ta làm. Nếu anh muốn lưu danh muôn thuở trên sân khấu, thì hãy nói chuyện với Will. hấn luôn cạnh kiệt ý tưởng đấy.”

“anh đồng ý chứ, Matthew?” George thúc giục. anh chàng đang gọi lại cho chúng tôi công việc tìm kiếm cuốn cổ thư mà một ngày nào đó sẽ được biết đến với cái tên Ashmole 782.

“Tôi xin lỗi, George. anh nói gì à?” Có một thoáng tội lỗi hiện lên trong đôi mắt xám thẳm của Matthew. Tôi biết các dấu hiệu khi bị phân tâm kiểu ấy. Tôi đã từng bị như vậy trong một cuộc họp của khoa. Các ý nghĩ của anh có lẽ đang bị phân tán bởi những lời trò chuyện trong phòng, dòng hỏi tưởng vẫn tiếp tục bị cuốn theo bà góa Beaton, nội dung của những túi thư vẫn tiếp tục được chuyển đến.

“không người bán sách nào từng nghe nói đến một tác phẩm về thuật giả kim quý hiếm đang lưu hành trong thành phố. Tôi đã hỏi một người bạn ở nhà thờ Christ, anh ta cũng chẳng biết gì. Tôi sẽ tiếp tục dò hỏi nhé?”

Matthew mở miệng định đáp lại, nhưng tiếng đổ vỡ vang lên ngoài hành lang khi cánh cửa trước nặng nề mở tung ra. anh đứng phất dậy. Walter và Henry nhảy dựng lên, loạng quạng sò vào những con dao găm, thứ họ luôn đeo bên người.

“Matthew?” một giọng nói xa lạ rất có âm sắc vang lên oang oang khiến lông tay tôi dựng đứng lên theo bản năng. Nghe trong trẻo như tiếng nhạc, chẳng giống tiếng nói của một con người. “anh có đây không?”

“Dĩ nhiên, nó đang ở đây,” ai đó đáp lại, giọng hấn du dương có âm điệu thổ ngữ Welsh. “Hãy dùng cái mũi của mình đi. Còn ai khác có cái mũi như một

gã bán tạp hóa vào ngày gia vị tươi sống được chuyển đến từ bến tàu nữa chứ?”

Tích tắc sau hai dáng người vạm vỡ trong những chiếc áo choàng không tay thô ráp màu nâu xuất hiện ở đầu kia căn phòng, nơi Kit và George vẫn ngồi với con xúc xắc và những cuốn sách. Trong thời đại của tôi, các đội bóng chuyên nghiệp sẽ tuyển ngay những người mới tới này. Họ có cánh tay to quá khổ với đường gân nổi gồ lên, cổ tay to bè, hai chân đầy cơ bắp, bờ vai rắn chắc. Khi hai người đàn ông đó tới gần, ánh sáng từ các ngọn nến làm đôi mắt họ sáng long lanh và nhảy nhót trên đường mép thứ vũ khí sắc lẹm đã được mài giữa kỹ càng của họ. Một kẻ là gã khổng lồ tóc vàng cao hơn Matthew chừng hai phân; kẻ kia là một gã tóc đỏ thấp hơn anh khoảng mười lăm phân, có một bên mắt trái bị lác thấy rõ. Cả hai không quá ba mươi. Kẻ tóc vàng thư thái, nhẹ nhõm, dù hẳn đang thở gấp. Còn tên tóc đỏ đang giận dữ và chẳng thèm quan tâm ai biết chuyện đó.

“Chú của ta đây rồi. Chú mang đến cho chúng ta một cuộc chiến, rồi biến mất mà không nói một lời,” mà cả rông tóc vàng ôn tồn nói, vừa rút thanh kiếm sắc bén dài quá khổ ra khỏi vỏ.

Walter và Henry cũng rút vũ khí. Họ đã nhận ra những người đàn ông này.

“Gallowglass. Tại sao cháu lại ở đây?” Matthew hỏi chiến binh tóc vàng với giọng điệu bối rối dè chừng.

“Dĩ nhiên là bọn cháu đang tìm chú. Hancock và tôi đã ở cùng chú hôm thứ Bảy mà.” Đôi mắt xanh lạnh lẽo của Gallowglass nheo lại khi không nhận được câu trả lời. Hẳn trông giống một tên cướp biển đang trên đà chém giết. “Ồ Chester.”

“Chester?” Nét mặt Matthew chuyển sang vẻ kinh hoàng. “Chester!”

“Phải. Chester,” Hancock đầu độ nhắc lại. Hẳn gầm lên và lột phẳng đôi găng tay da dài ướt sũng nước từ hai cánh tay, ném chúng xuống sàn nhà cạnh lò sưởi. “Khi anh không đến hội họp với chúng tôi như kế hoạch vào ngày Chủ Nhật, bọn tôi đã tìm hiểu. Tên chủ quán trọ nói rằng anh đã bỏ đi, ngạc nhiên thật, thậm chí còn không thêm giả tiền.”

“Hắn nói chú đang ngồi bên cạnh lò sưởi uống rượu vang một phút trước, phút sau đã biến mất,” Gallowglass kể. “Đứa hầu gái – cái đứa nhỏ xíu có mái tóc đen mà không thể rời mắt khỏi chú ấy – đã gây nên một vụ khuấy đảo. Ắ khăng khăng chú đã bị những hồn ma mang đi.”

Tôi nhắm mắt khi chợt hiểu ra. Chàng Matthew Roydon, người đang ở Chester thế kỷ mười sáu đã biến mất vì anh ta bị thay thế bởi chàng Matthew đến từ Oxfordshire hiện đại. Khi nào chúng tôi đi khỏi, Matthew thế kỷ mười sáu, đoán chừng, mới xuất hiện trở lại. Thời gian sẽ không cho phép cả hai Matthew có mặt cùng một nơi, trong cùng một thời điểm. Chúng tôi đã làm thay đổi lịch sử ngoài dự định.

“Đó là đêm Halloween, nên câu chuyện của cô ả rõ ràng cũng có lý,” Hancock thừa nhận, chuyển sự chú ý sang chiếc áo choàng của mình. Hẳn rũ nước ra khỏi các nếp gấp và quăng nó lên chiếc ghế bên cạnh, thả vào không khí mùa đông mùi hương của cỏ xuân.

“Những người này là ai, Matthew?” Tôi đến gần hơn để nhìn họ rõ hơn. anh quay sang đặt tay lên tay tôi, giữ tôi ở yên chỗ của mình.

“Họ là bạn,” Matthew nói, những nỗ lực của anh khiến tôi băn khoăn liệu có phải anh đang nói thật không.

“Á, à. cô ta không phải ma.” Hancock ngó qua vai Matthew, da thịt tôi liền đông cứng lại.

Dĩ nhiên Hancock và Gallowglass là ma cà rồng. Còn có sinh vật nào khác có thể to lớn và có cái nhìn đăm máu như thế chứ?

“cô ta cũng không phải đến từ Chester,” Gallowglass đăm chiêu nói. “cô ta lúc nào cũng sáng le lói như thế à?”

Lời nói này có thể lạ lùng, nhưng ý nghĩa của nó thì thực rõ ràng. Tôi lại đang phát sáng. Chuyện đó thỉnh thoảng xảy đến khi tôi tức giận, hoặc đang tập trung vào một vấn đề. Lại một biểu hiện quen thuộc khác của sức mạnh phù thủy, và ma cà rồng có thể phát hiện thấy ánh sáng xanh nhạt đó bằng cặp mắt tinh tường siêu nhiên của họ. Cảm thấy lộ liễu, tôi bước lùi lại nấp sau bóng Matthew.

“Thế chẳng giúp ích được gì đâu, tiểu thư. Tai chúng tôi cũng tình huống như cặp mắt vậy. Dòng máu phù thủy của cô đang lưu lo như một chú chim ấy.” Cặp lông mày rậm rì màu đỏ của Hancock nhướng lên khi hắn ta chua chát nhìn bạn đồng hành. “Rắc rối luôn đi cùng với phụ nữ.”

“Rắc rối không ngốc đâu. Nếu chọn, tôi thà đồng hành cùng với một phụ nữ còn hơn là cậu.” Chiến binh tóc vàng hướng đến Matthew. “thật là một ngày dài, mộng của Hancock đang ê ẩm, và hắn đang đói. Nếu chú không nói thật nhanh với hắn lý do một phù thủy xuất hiện trong nhà chú, thì cháu không dám chắc là cô ta sẽ được tiếp tục an toàn đâu.”

“Chuyện này chắc chắn liên quan đến Berwick,” Hancock tuyên bố. “Bọn phù thủy chết bầm. Luôn luôn gây ra rắc rối.”

“Berwick?” Nhịp tim của tôi thót lên. Tôi nhận ra cái tên này. Một trong những phiên xét xử phù thủy tai tiếng nhất ở nước anh, Isles cũng bị liên quan. Tôi tìm kiếm trong bộ nhớ của mình ngày tháng diễn ra sự kiện ấy. Chắc chắn nó phải xảy ra trước hoặc sau năm 1590, nếu không Matthew sẽ không chọn thời điểm này để họ xuyên thời gian đến. Nhưng những lời tiếp theo của Hancock đã xua tất cả ý nghĩ về niên đại cùng lịch sử ra khỏi đầu tôi.

“Chuyện đó, hay một công vụ mới nào khác của Đại Hội Đồng mà Matthew sẽ muốn chúng ta dàn xếp cho.”

“Đại Hội Đồng ư?” Mắt Marlowe nheo lại, anh ta nhìn Matthew về đánh giá. “Chuyện này là thật? Chẳng lẽ anh chính là một trong những thành viên bí ẩn?”

“Dĩ nhiên rồi, đó là sự thật! anh tưởng Matthew giữ cho anh khỏi cái thùng lọng bằng cách nào hả, nhóc Marlowe?” Hancock nhìn quanh khắp phòng.

“không có thứ gì để uống ngoài rượu vang à? Tôi ghét cái trò màu mè kiểu Pháp của anh, de Clermont ạ. Món rượu này bị sao thế?”

“không phải bây giờ, Davy,” Gallowglass cần nhìn với bạn, dù ánh mắt hắn thì gắn chặt vào Matthew.

Hai mắt tôi cũng dán chặt vào anh, trong khi cảm giác kinh khủng về câu chuyện đang sáng tỏ bao trùm lấy tôi.

“Hãy nói với em rằng không phải đi,” tôi thì thầm. “Hãy nói anh không giấu em chuyện này.”

“anh không thể nói với em điều đó được,” Matthew nói thẳng. “anh đã hứa với em có những điều bí mật nhưng không dối trá, nhớ không?”

Tôi thấy như phát ốm. Ở năm 1590, Matthew là một thành viên của Đại Hội Đồng, mà Đại Hội Đồng lại là kẻ thù của chúng tôi.

“Còn Berwick thì sao? anh đã nói với em không có nguy hiểm nào liên quan đến vụ săn lùng phù thủy.”

“không có gì tại Berwick ảnh hưởng đến chúng ta ở đây cả,” Matthew cam đoan với tôi.

“Chuyện gì xảy ra ở Berwick?” Walter hỏi, vẻ khó chịu.

“Trước khi chúng ta rời Chester, tin tức đã lọt ra khỏi Scotland. một nhóm đông các phù thủy tụ tập trong một ngôi làng ở phía đông Edinburgh vào đêm Halloween,” Hancock nói. “Người ta lại nhắc đến con bả mà lũ phù thủy Đan Mạch gọi đến vào mùa hè vừa rồi, cả chuyện cột nước biển tiên đoán sự xuất hiện của một sinh vật có những quyền năng đáng sợ.”

“Các nhà cầm quyền đã khoanh vùng hàng tá kẻ nghèo hèn khốn khổ,” Gallowglass tiếp tục, đôi mắt xanh lam băng giá của hắn vẫn không rời Matthew. “Mụ đàn bà khôn ranh ở thị trấn Keith, bà góa Sampson, đang đợi nhà vua thăm vấn trong hầm ngục điện Holyrood. Ai biết được có bao nhiêu kẻ sẽ cùng nhập hội với mụ trước khi vụ việc này kết thúc?”

“Cậu muốn nói là nhà vua tra tấn,” Hancock làm bầm. “Chúng kẻ rằng mụ ta bị phong ấn trong một sợi dây phù thủy để mụ tuyệt đối không thể quyền rũ Bê hạ, và bị xích vào tường mà không cho ăn uống.” Tôi ngồi thụp xuống.

“Vây đây có phải là kẻ bị kết tội không?” Gallowglass hỏi Matthew. “Và tôi cũng thích giao kèo đôi bên đều có lợi của cô nàng phù thủy này, nếu tôi có thể: giữ bí mật, nhưng không dối trá.”

một sự im lặng kéo dài trước khi Matthew trả lời. “Diana là vợ tôi, Gallowglass.”

“anh bỏ rơi chúng tôi ở Chester vì một á đàn bà à?” Hancock kinh hãi. “Nhưng chúng ta có việc phải làm đấy!”

“Cậu thật có tài nắm bắt sai ý chính đấy, Davy.” Ánh nhìn của Gallowglass chuyển sang tôi. “Vợ của chú?” hắn thận trọng hỏi. “Vây đây chỉ là một sự sắp xếp về mặt pháp luật để thỏa mãn tính hiếu kỳ của loài người, và hợp thức hóa sự hiện diện của cô á ở đây trong khi Đại Hội Đồng quyết định tương lai của cô á hả?”

“không chỉ là vợ của tôi,” Matthew thú nhận. “cô ấy còn là người kết đôi cùng tôi nữa.” một ma cà rồng kết đôi suốt đời khi bị buộc phải làm thế bởi sự kết hợp mang tính bản năng của tình cảm yêu thương, sự cuốn hút hòa hợp, sự thèm khát nhục cảm và hấp dẫn nhau. Mỗi dây liên kết đó chỉ có thể bị phá vỡ bởi cái chết. Ma cà rồng có thể kết hôn vô số lần, nhưng chỉ kết đôi duy nhất một lần.

Gallowglass chửi rủa, nhưng âm thanh đó hầu như bị nhấn chìm bởi sự khoái trá của gã bạn.

“Vây mà Đức giáo hoàng tuyên bố thời đại của những phép màu đã qua,” Hancock gào lên. “Matthew de Clermont cuối cùng đã kết đôi. Nhưng không phải với loài người an phận, tầm thường hay một nàng wearh được giáo dục thích hợp, kẻ biết rõ vị trí của mình sẽ phải làm gì. không phải dành cho Matthew của chúng ta. Giờ khi cuối cùng anh chàng cũng quyết ổn định với một phụ nữ, thì đó phải là một phù thủy. Chúng ta có nhiều điều phải lo lắng hơn những người tốt bụng ở Woodstock này đấy.”

“Có gì không ổn với Woodstock à?” Tôi nhìn Matthew kèm theo một cái nhú mày.

“không có gì,” Matthew đáp thoảng như gió. Nhưng gã ma cà rồng cao lớn tóc vàng lại làm tôi chú ý.

“một mụ già phải gió nào đó đã ngắt xiêu ở phiên chợ. Mụ ta đang đổ lỗi cho cô.” Gallowglass sấm soi tôi từ đầu tới chân như thể đang cố hình dung làm sao một kẻ quá thiếu hấp dẫn như thế này lại gây ra nhiều rắc rối đến vậy.

“Bà góa Beaton,” tôi nín thở nói.

sự xuất hiện của Françoise cùng Charles đã ngăn cuộc nói chuyện đi xa hơn. Françoise có bánh gừng thơm phức và rượu vang nếm gia vị dành cho những kẻ máu nóng. Kit (người chẳng bao giờ thấy miễn cưỡng khi thử các thứ chứa trong hầm rượu của Matthew) và George (đang tìm kiếm chút ít thanh bình sau những tiết lộ trong buổi tối nay) liền ra giúp họ. Cả hai đều có dáng vẻ của các khán giả đang chờ đợi màn biểu diễn kế tiếp.

Charles, người có nhiệm vụ phục vụ ma cà rồng, mang đến một cái bình tinh xảo với tay cầm bằng bạc và ba chiếc cốc vại bằng thủy tinh thành cao. Thứ chất lỏng ở bên trong sẫm và đục màu hơn bất cứ loại rượu nào. Hancock chặn Charles lại rồi hướng về phía mọi người trong nhà.

“Tôi cần thức uống gì đó nặng hơn thứ Matthew vẫn dùng,” hắn nói, tóm lấy một chiếc cốc vại trong khi Charles thở hắt ra ngay trước mặt. Hancock

đánh hơi thứ đựng trong chiếc bình và cũng lấy một cốc. “Tôi đã không có máu tươi ba ngày nay rồi. anh có khẩu vị kỳ quái với phụ nữ, de Clermont ạ, nhưng không ai có thể chê trách lòng hiếu khách của anh cả.”

Matthew ra hiệu Charles hướng về phía Gallowglass, kẻ cũng đang uống một cách thèm khát. Khi Gallowglass uống đến lớp cặn cuối cùng, hắn đưa tay quệt ngang miệng.

“Sao hả?” hắn hỏi. “Cháu biết chú nói thì giỏi lắm, nhưng phải có một lời giải thích nào đó cho việc tại sao chú để bản thân vướng vào chuyện này.”

“Chuyện này nên thảo luận riêng,” Walter nói, đưa mắt nhìn George cùng hai yêu tinh kia.

“Tại sao thế, Raleigh?” Giọng Hancock nhuộm màu gầy hần. “De Clermont có rất nhiều điều cần trả lời. Cả cô phù thủy của anh ta cũng thế. Và những câu trả lời đó tốt nhất là từ miệng cô ta. Chúng tôi đã đi ngang qua một linh mục trên đường, hắn đi cùng hai quý ông, bọn có mấy cái vòng eo thịnh vượng ấy. Căn cứ theo những gì tôi nghe được thì bạn kết đôi của de Clermont sẽ có ba ngày...”

“Ít nhất là năm,” Gallowglass chỉnh lại.

“Có lẽ là năm,” Hancock nói, hất đầu về phía gã bạn đồng hành, “trước khi cô ta bị đưa đi xét xử, hai ngày để nghỉ ra xem phải nói gì với các vị quan tòa, và không đến nửa giờ để quyết định một lời nói dối thuyết phục dành cho vị cha xứ kia. Tốt nhất là cậu nên kể ngay cho chúng tôi sự thật.”

Mọi sự chú ý đều đổ dồn vào Matthew, anh vẫn đứng im lặng.

“Đồng hồ sẽ điểm mười lăm phút nhanh thôi,” Hancock nhắc anh sau một khoảng thời gian trôi qua.

Tôi chủ động nói. “Matthew bảo vệ tôi khỏi những người của mình.”

“Diana,” Matthew gầm lên.

“Matthew đã can thiệp vào chuyện nội bộ của phù thủy ư?” Mắt Gallowglass mở lớn.

Tôi gật đầu. “Khi nguy hiểm đã qua, chúng tôi đã kết đôi.”

“Và tất cả chuyện này xảy ra từ chiều đến lúc sẩm tối ngày thứ Bảy à?” Gallowglass lắc lắc đầu. “cô sẽ phải làm tốt hơn thế, bà cô ạ.”

“Bà cô ư?” Tôi quay sang Matthew trong con choáng váng. Đầu tiên là Berwick, rồi đến Đại Hội Đồng, và giờ là chuyện này. “Cá...i gã điên khùng này là cháu trai anh à? Đề em đoán nhé. Cậu ta là con trai của Baldwin!” Gallowglass cơ bắp gần bằng người anh trai có mái tóc màu đồng của Matthew – và cũng cố chấp y như vậy. Những anh em nhà de Clermont khác mà tôi biết là: Godfrey, Lousia, và Hugh (người này chỉ được nhắc đến ngắn gọn và bí hiểm). Gallowglass có thể là con của bất cứ ai trong số họ – hoặc của ai đó khác trong cây gia phả loằng ngoằng của Matthew.

“Baldwin ư?” Gallowglass giả vờ rùng mình một cách cường điệu. “Thậm chí trước khi tôi trở thành một wearh, tôi đã biết không được để con quái vật đó đến gần cổ của mình. Hugh de Clermont là cha tôi. Để cung cấp thông tin cho cô, dân tộc của tôi là người Úlfhéðnar, không phải là gã điên khùng. Và tôi chỉ có một phần người Norse – phần tao nhã, thanh lịch, nếu cô cần biết. Phần còn lại là gốc Scot, có liên hệ với người Ireland.”

“Bọn dân Scot là lũ bản tính,” Hancock bỏ sung.

Gallowglass thừa nhận lời nhận xét của gã bạn đồng hành bằng một cú giật nhẹ nơi vành tai. Chiếc nhẫn vàng lấp lánh dưới ánh sáng, trên đó có khắc đường nét của chiếc quan tài, một người đàn ông đang giẫm lên đó, còn có một khẩu hiệu ở quanh viền nữa.

“Các người là hiệp sĩ.” Tôi tìm kiếm một chiếc nhẫn tương xứng trên ngón tay Hancock. Nó ở đó, ở vị trí kỳ quặc trên ngón cái của hắn ta. Cuối cùng đây là bằng chứng rõ ràng cho thấy Matthew cũng có dính líu vào công vụ của hiệp sĩ dòng Thánh Lazarus.

“À à,” Gallowglass lè nhè nói, đột ngột nghe giống như khi hắn thừa nhận mình là một người Scot, “luôn có tranh cãi về chuyện đó. Chúng tôi không phải kiểu hiệp sĩ mặc áo giáp sáng loáng, đúng không Davy?”

“Đúng thế. Nhưng những người nhà de Clermont có ví tiền dày lắm. Tiền như thế rất khó mà từ chối được,” Hancock nhận xét, “đặc biệt khi họ hứa hẹn cho cô một cuộc sống dài lâu để hưởng thụ nó.”

“Họ cũng là những chiến binh dữ dằn nữa.” Gallowglass lại vuốt sống mũi. Nó bị san phẳng, có vẻ đã bị đập gãy và không bao giờ lành lặn hoàn toàn được.

“Ồ, phải. Những tên con hoang đó đã giết tôi trước khi cứu tôi. Chúng còn chừa con mắt bị hỏng của tôi nữa,” Hancock vui vẻ nói, tay chỉ vào mí mắt bị lệch.

“Vậy cậu trung thành với người nhà de Clermont.” sự nhẹ nhõm bắt chợt quét qua. Tôi thích có Gallowglass và Hancock là những đồng minh hơn là kẻ thù, căn cứ vào tai họa đang nảy mầm này.

“không phải luôn luôn,” Gallowglass u ám đáp.

“không phải với Baldwin, hắn là tên chó chết quý quyết. Và khi Matthew cư xử như một thằng ngốc, chúng tôi không chú ý đến cậu ta nữa.” Hancock

khịt mũi, chỉ vào cái bánh gừng, đang bị lãng quên nằm trên bàn. “Có ai ăn cái đó không, nếu không chúng tôi có thể ném nó vào lò sưởi? Mùi của Matthew quện với mùi đồ ăn Charles nấu khiến tôi phát ốm.”

“Vi những vị khách đang đến, chúng ta nên dành thời gian để quyết định một phương thức hành động hơn là nói chuyện lịch sử gia đình,” Walter nôm nóng lên tiếng.

“Chúa ơi, không có thời gian để nghĩ ra một kế hoạch đâu,” Hancock hồ hởi nói. “Thay vào đó, Matthew và các quý ngài nên cầu nguyện đi thôi. Bọn họ là người của Chúa. Có lẽ Người đang lắng nghe đấy.”

“Có lẽ cô phù thủy này có thể bay khỏi đây,” Gallowglass lầm bầm. Gã giơ cả hai tay lên trong tư thế im lặng đầu hàng khi bị Matthew trừng mắt nhìn.

“Ồ, nhưng cô ta không thể.” Tất cả các cặp mắt đều quay sang Marlowe. “cô ta thậm chí không thể làm cho Matthew một bộ râu.”

“Chú đi lại với một phù thủy, chống lại tất cả sự lên án nghiêm khắc của Đại Hội Đồng, mà cô ta lại vô giá trị à?” không thể biết Gallowglass đang tỏ ra căm phẫn hay nghi ngờ nhiều hơn. “một người vợ có thể gọi bão hoặc khiến cho kẻ thù của chú chịu một trận đau đớn khủng khiếp trên da thịt chắc chắn là lợi thế rồi, cháu chúc mừng chú. Nhưng còn một phù thủy thậm chí không thể phục vụ chồng cô ta sửa bộ râu thì có gì tốt?”

“Chỉ có Matthew mới cưới một phù thủy từ cái nơi Chúa mới biết được mà lại không có phép phù thủy,” Hancock cằn nhằn với Walter.

“Tất cả các người im ngay!” Matthew không thể kìm nén hơn được nữa. “Ta không thể suy nghĩ những câu chuyện vớ vẩn vô nghĩa thế này. Diana chẳng có lỗi gì trong việc bà góa Beaton là một mụ già ngu ngốc thích xen ngang vào chuyện của người khác, hay việc cô ấy không thể thi triển pháp thuật khi bị ra lệnh. Vợ tôi đã bị yếm bùa thôi miên. Và kết thúc chuyện này ở đây. Nếu còn ai trong căn phòng này chất vấn tôi hay phê phán Diana, thì tôi sẽ móc tim người đó ra cho hăn ăn trong khi nó vẫn còn đập đấy.”

“Đây chính là chúa tể và ông chủ của chúng ta,” Hancock nói với tư thế kính chào nhạo báng. “Trong một phút tôi đã e sợ anh là kẻ bị bùa thôi miên. Dù thế, grom đã. Nếu cô ta đã bị yếm bùa thôi miên, thì có chuyện gì không ổn với cô ta sao? cô ta có nguy hiểm không? Bị điên ư? Hay cả hai?”

Phát bực vì lũ cháu trai, những vị cha xứ bị kích động, và rắc rối phát sinh ở Woodstock, tôi lùi lại phía sau để ngồi xuống ghế. Vì không quen với váy áo gò bó, tôi mất thăng bằng và suýt ngã.

một bàn tay mạnh mẽ vụt đưa ra, tóm lấy khuỷu tay tôi, rồi đỡ tôi ngồi xuống ghế với vẻ lịch thiệp đáng kinh ngạc.

“Ồn cả rồi, cô ạ.” Gallowglass thốt ra một tiếng cảm thông nhẹ nhàng. “Cháu không chắc đầu óc cô có hồng hóc gì, nhưng Matthew sẽ chăm sóc cho cô. Chú ấy có một trái tim ấm áp với các linh hồn lầm lạc, Chúa ban phước cho chú ấy.”

“Tôi thấy chóng mặt, chứ không bị loạn trí,” tôi vịn lại.

Ánh mắt Gallowglass tóe lửa trong khi hăn đưa miệng kẻ sát tai tôi. “Những lời lẽ của cô đủ lộn xộn để mọi người nghĩ cô bị loạn trí, và tôi không chắc vị linh mục sẽ nghĩ theo cách nào. Hơn nữa cô cũng không đến từ Chester hay bất cứ nơi nào tôi từng đi qua – mà tôi đã đi rất nhiều đấy, bà cô ạ. cô nên lưu tâm đến hành vi cử chỉ của mình nếu không muốn bị nhốt trong hầm mộ nhà thờ.”

Những ngón tay dài tóm chặt bờ vai Gallowglass kéo hăn ra. “Nếu cậu đã hoàn thành việc dọa nạt vợ tôi – một bài tập vô ích, tôi cam đoan với cậu đấy – cậu có thể nói với tôi về những người đàn ông mà cậu đã nhìn thấy,” Matthew lạnh nhạt nói. “Bọn họ có được trang bị vũ khí không?”

“không.” Sau một lúc nhìn tôi với vẻ thích thú, Gallowglass quay sang ông chú của mình.

“Và ai đi cùng với ngài bộ trưởng?”

“Làm thế quái nào bọn cháu biết được, Matthew? Cả ba đều là sinh vật máu nóng và không đáng để ý đến lần thứ hai. một tên béo, tóc hoa râm, tên kia tầm vóc trung bình và phần nân không dứt về thời tiết,” Gallowglass sốt sắng.

“Bidwell,” Matthew và Walter cùng thốt lên.

“Có lẽ Ifley đi cùng ông ta,” Walter nhận định. “Hai người bọn họ lúc nào cũng ca thán về tình trạng đường xá, tiếng ồn trong nhà trọ, chất lượng bia.”

“Bọn họ là ai?” Tôi lên tiếng thắc mắc.

“một người đàn ông tưởng mình là người làm gắng tay tốt nhất nước anh. Somers làm việc cho hăn ta,” Walter đáp.

“Ông chủ Ifley đúng là đã làm gắng tay thủ công cho nữ hoàng,” George công nhận.

“hăn ta làm cho nữ hoàng duy nhất một đôi găng dài để đi săn từ hai thập kỷ trước. Điều đó cũng đủ khiến Ifley trở thành người đàn ông quan trọng nhất trong vòng ba mươi dặm quanh đây, hăn luôn tha thiết thèm muốn vinh dự đó.” Matthew cười khẩy về khinh bỉ.

“không kẻ nào trong bọn chúng thông minh cả. một lũ ngu xuẩn. Nếu đó là điều tốt nhất dân làng này có thể làm, thì chúng ta có thể quay lại với việc đọc sách của mình rồi.”

“Thế sao?” Giọng Walter gay gắt. “Chúng ta ngồi đây và để chúng tìm đến sao?”

“Phải. Nhưng Diana không được rời khỏi tầm mắt của tôi – hay của cậu, Gallowglass,” Matthew cảnh cáo.

“Chú không cần phải nhắc nhở cháu về bổn phận gia đình, ông chú ạ. Cháu cam đoan người vợ nóng nảy của chú sẽ làm việc đó trên chiếc giường của chú đêm nay.”

“Nóng nảy, tôi ư? Chồng tôi là thành viên của Đại Hội Đồng, một nhóm đàn ông có vũ trang đang cưỡi ngựa đến đây để buộc tội tôi làm hại một bà già cô độc. Tôi đang ở nơi xa lạ và vẫn bị lạc đường khi trở về phòng ngủ của mình. Tôi còn chưa có giày để đi và đang sống trong ký túc xá toàn các thanh niên với cái miệng nói không ngừng!” Tôi nổi đóa. “Nhưng cậu không cần bận tâm đến chuyện của tôi. Tôi tự lo cho mình được!”

“Tự lo cho mình ư?” Gallowglass vừa lắc đầu vừa cười nhạo. “Không, cô không thể. Và khi nào trận chiến này kết thúc, chúng ta sẽ cần xem xét lại cái kiểu nhân trọng âm đó. Tôi không hiểu được đến một nửa những gì cô nói.”

“Cô ta hẳn phải là người Ireland,” Hancock lên tiếng, trừng mắt nhìn tôi. “Điều đó sẽ giải thích cho cái trò mê hoặc và cách nói năng lộn xộn này. Hầu hết bọn chúng đều bị điên.”

“Cô ta không phải người Ireland,” Gallowglass nói. “Dù bọn chúng có điên hay không, tôi vẫn hiểu bọn chúng nói gì.”

“Thôi ngay!” Matthew gầm lên.

“Những người đàn ông trong làng đang đứng ở cổng,” Pierre thông báo khi tất cả vẫn chìm trong im lặng.

“Hãy ra đón họ đi,” Matthew ra lệnh. anh quay sang tôi. “Hãy để anh nói chuyện. Đừng trả lời các câu hỏi của họ trừ phi anh bảo. Giờ thì,” anh nói nhanh, “chúng ta không thể để bất cứ điều gì... bất thường xảy ra như khi bà góa Beaton ở đây. Em vẫn còn chóng mặt à? Em có cần nằm nghỉ không?”

“Tò mò. Em tò mò,” tôi nói, hai bàn tay siết chặt. “Đừng lo lắng về phép thuật hay sức khỏe của em. Hãy nghĩ xem anh phải mất bao lâu để trả lời các câu hỏi của em sau khi ông bộ trưởng đi khỏi. Và nếu anh cố duỗi ra bằng cách viện cớ rằng ‘đó không phải câu chuyện của anh, nên anh không thể kể’, thì em sẽ san phẳng anh đấy.”

“Vây là em hoàn toàn khỏe rồi.” Khóe miệng Matthew cong lên. anh đặt một nụ hôn lên trán tôi. “anh yêu em, ma lionne.”

“Chú có thể để dành những lời yêu đương surot surot sau được không và cho bà cô của cháu cơ hội để chán tĩn đi,” Gallowglass gợi ý.

“Tại sao mọi người thích chỉ bảo tôi phải làm gì với vợ mình thế nhỉ?” Matthew đáp trả. Những vết rạn nứt trong cái vẻ điềm tĩnh của anh đang bắt đầu xuất hiện.

“Cháu thật sự không thể không nói,” Gallowglass bình thản nói. “cô ấy khiến cháu nhớ đến bà nội. Chúng ta cũng đã khuyên ông Philippe về cách tốt nhất để kiểm chế bà. Nhưng ông chẳng nghe.”

Cánh đàn ông tự sắp xếp chỗ của mình quanh phòng. Vẻ bề ngoài ngẫu nhiên trong vị trí của bọn họ tạo thành một cái phễu người – rộng hơn ở lối vào phòng, rồi hẹp dần về phía cạnh lò sưởi nơi Matthew và tôi ngồi. Trong khi George và Kit sẽ là những người đầu tiên chào đón người đại diện cho Chúa cùng bạn đồng hành của ông ta, thì Walter giấu vùi con xúc xắc và cuốn Doctor Faustus trong một bản in cuốn Herodotus’s Histories được yêu thích. Mặc dù không phải một cuốn Kinh thánh, nhưng Raleigh cam đoan với chúng tôi nó sẽ có vẻ trang trọng cần thiết trong tình huống này. Kit vẫn còn đang phản đối sự bất công trong việc thay đổi này thì tiếng bước chân và những giọng nói vang lên.

Pierre dẫn ba người đàn ông vào phòng, một người trông cực kỳ giống chàng trai trẻ mảnh khảnh đã đo giày cho tôi nên có thể biết ngay đây chính là Joseph Bidwell. Ông ta giật mình trước tiếng cửa đóng rầm sau lưng nên ngoái lại nhìn một cách không thoải mái. Khi đôi mắt lơ dờ của ông ta hướng tới phía trước và thấy một nhóm rất đông người đang đợi mình, ông ta lại nhảy dựng lên lần nữa. Walter, nhân vật chiếm vị trí chiến lược ở ngay giữa căn phòng cùng Hancock và Henry, phớt lờ tay thợ làm giày đang lo lắng và ném một cái nhìn khinh bỉ về phía gã đàn ông trong bộ đồ theo đạo vấy bùn.

“Điều gì mang các vị đến đây trong đêm tối thế này, ông Danforth?” Raleigh lên tiếng hỏi.

“Ngài Walter,” Danforth đáp lời, cúi chào và nhấc chiếc mũ ra khỏi đầu rồi vắn vò nó giữa những ngón tay. Ông ta nhận ra ngài Bá tước Northumberland.

“Thưa đức ngài! Tôi không biết ngài vẫn còn ở trong vùng.”

“Ông có chuyện gì cần sao?” Matthew vui vẻ hỏi. anh vẫn ngồi, hai chân duỗi dài về thư thái.

“A, ông chủ Roydon.” Danforth lại cúi chào, lần này hướng về phía chúng tôi. Ông ta nhìn tôi về tò mò rồi sợ hãi thu lại ánh mắt để hướng nó về với chiếc mũ trên tay. “Chúng tôi không thấy ngài ở nhà thờ hay vào thị trấn. Bidwell nghĩ ngài có thể bị khó ở.”

Bidwell nhấp nhòm đôi chân. Đôi ủng da của ông ta kêu lép nhép, hai lá phổi cũng gia nhập vào dàn hợp xướng với những tiếng thở khò khè và tiếng ho khan. Chiếc cổ áo xếp nếp rũ xuống siết chặt khí quản, và rung lên mỗi khi ông ta cố gắng hít hơi vào. Chất vải lạnh xếp li đó hiển nhiên là chất liệu may mặc tồi hơn cả, một vùng màu nâu nhòe mờ gần cảm cho thấy ông ta vừa ăn nước xốt thịt vào bữa tối.

“Phải, ta bị ốm ở Chester, nhưng đã qua khỏi, nhờ ơn Chúa và sự chăm sóc tận tình của vợ ta.” Matthew với sang nắm lấy tay tôi cùng dáng vẻ sùng ái của đức ông chồng. “Bác sĩ nghĩ xén tóc ta sẽ loại bỏ được con sốt, nhưng Diana kiên quyết rằng tắm nước mát sẽ giúp ta khá lên.”



“Vợ ư?” Danforth yếu ớt hỏi. “Bà góa Beaton không nói với tôi...”

“Ta không chia sẻ chuyện riêng tư của mình với những phụ nữ dốt nát,” Matthew lạnh lùng tiếp lời.

Bidwell hất hoi. Đầu tiên Matthew soi xét ông ta với vẻ quan tâm, sau đó với ánh mắt thấu hiểu cần trọng. Tôi đang biết thêm được rất nhiều điều về chồng mình trong buổi tối hôm nay, bao gồm thực tế anh ấy có thể là một diễn viên giỏi đáng kinh ngạc.

“Ồ. Nhưng dĩ nhiên các vị đến đây để yêu cầu Diana chữa khỏi bệnh cho Bidwell.” Matthew thốt lên về tiệc nuôi. “đang có quá nhiều lời nguyền lè đòi mách của những kẻ ăn không ngồi rồi. Có phải tin tức về khả năng của vợ ta mới đây đã lan rộng không?”

Trong thời kỳ này, kiến thức về y học hoàn toàn gói gọn trong sự hiểu biết của một phù thủy. Lẽ nào Matthew đang cố làm cho tôi gặp rắc rối ư?

Bidwell muốn đáp lời, nhưng tất cả những gì ông ta có thể làm được là một tiếng lí nhí kèm lắc đầu.

“Nếu ông không đến đây vì chuyện chữa bệnh, vậy chắc hẳn ông đến để giao giày của Diana.” Matthew nhìn tôi trêu mếu, rồi hướng sang vị cha xứ. “không nghi ngờ gì nữa như ông đã nghe nói đây, hành lý của vợ ta đã bị mất trong chuyến đi, ông Danforth.” sự chú ý của Matthew lại chuyển về phía người thợ đóng giày, và một thoáng chỉ trích len lỏi vào giọng anh. “Ta biết ông là người bạn rạn, Bidwell, nhưng ta hy vọng ít nhất ông đã làm xong đôi giày mẫu. Diana quyết tâm đến nhà thờ trong tuần này, mà con đường mòn tới phòng lễ thường xuyên lầy lội. Ai đó thật sự nên để mắt đến nó.”

Lòng ngực Iffley căng cứng phần nộ từ khi Matthew bắt đầu nói. Cuối cùng hẳn không thể đứng yên được nữa.

“Bidwell đã mang giày ngài đặt đến, nhưng chúng tôi không có mặt ở đây để phục vụ vợ ngài hay mấy chuyện vặt vãnh về giày dép và các vũng lầy!” Iffley kéo áo choàng vòng qua hông ra về quý phái đường bệ, nhưng chất len ngâm nước chỉ càng khiến cho bộ dạng ông ta giống một con chuột lột, với cái mũi nhọn, đôi mắt tròn sáng. “Hãy nói cho bà ta biết đi, ông Danforth.”

Vị giám mục Danforth đáng kính trông như thể thà bị quay chín trong hỏa ngục còn hơn phải đứng đây, tại nhà của Matthew Roydon, đối mặt với vợ ông ta.

“Nhanh lên. nói với bà ta đi,” Iffley hô thúc.

“đã có những bằng chứng được đưa ra...” Danforth mới nói được đến đây thì Walter, Henry và Hancock sáp lại.

“Nếu ngài ở đây để nói về các bằng chứng, thưa ngài, ngài có thể nói trực tiếp với tôi hoặc đức ngài đây,” Walter lạnh lùng nói.

“Hoặc với tôi,” George nói to. “Tôi hiểu rất nhiều về luật.”

“À... Ồ... Vâng... thế thì...” Vị mục sư lí nhí nhỏ dần rồi im lặng.

“Bà góa Beaton đã đổ bệnh. Cả cậu Bidwell trẻ cũng thế,” Iffley nói, quyết tâm dần tới bất chấp lo lắng thảm bại của Danforth.

“không nghi ngờ gì nữa, đó cũng là con sót rét đã hành hạ ta và giờ là người cha của chàng trai ấy,” chồng tôi nhẹ nhàng nói. Các ngón tay anh siết chặt lấy tay tôi. Phía sau, Gallowglass khẽ chửi thề. “Chính xác thì vì lẽ gì mà các người kết tội vợ ta, Iffley?”

“Bà góa Beaton đã từ chối tham dự vào công việc ma quỷ nào đó. Bà Roydon đã nguyên rủa làm bà ta nhức khớp và đau đầu.”

“Con trai tôi đã mất đi thánh giá,” Bidwell ca thán, giọng ông ta đầy đau khổ và lạnh lùng. “Hai tai nó ù đặc như có tiếng chuông rung. Bà góa Beaton nói nó đã bị trù ếm.”

“không,” tôi thì thầm. Máu đột nhiên rút khỏi đầu khiến tôi giật mình ngã xuống. Hai bàn tay của Gallowglass đặt lên vai tôi ngay lập tức, giữ cho tôi ngồi thẳng được.

Từ “trù ếm” khiến tôi nhìn đăm đăm vào một vệt thắm quen thuộc. Nỗi sợ hãi lớn nhất luôn là lúc con người phát hiện được tôi là hậu duệ của Bridget Bishop. Rồi bắt đầu có những ánh mắt tò mò và cả nghi ngờ. sự đáp trả duy nhất có khả năng đã biến mất. Tôi cố rút các ngón tay ra khỏi cái nắm siết của Matthew, nhưng anh vẫn kiên định như một hòn đá, không lay chuyển nổi, còn Gallowglass vẫn giữ hai vai tôi.

“Bà góa Beaton từ lâu vẫn chịu đựng căn bệnh thấp khớp, còn con trai của Bidwell bị chứng bạch hầu theo chu kỳ. Những bệnh đó thường dẫn tới đau đớn và bị điếc. Chuyện đau ốm này xảy ra trước khi vợ tôi tới Woodstock.” Matthew phẩy bàn tay còn lại bác bỏ về lời nhác. “Bà lão ghen tỵ với tài khéo léo của Diana, còn chàng Joseph trẻ thì bị mất hồn vì sắc đẹp của cô ấy và ghen tỵ với đời sống hôn nhân của tôi. Đây không phải chứng cứ, mà là những trò tưởng tượng vô công rồi nghề.”

“Là một người con của Chúa, ông chủ Roydon, tôi có trách nhiệm coi chúng là nghiêm trọng. Tôi vẫn đang đọc đây.” Ông Danforth cho tay vào cái áo choàng đen trên người lôi ra một tệp giấy rách nát. Tệp giấy không đến mười hai tờ được khâu với nhau sơ sài bằng sợi dây thô bản. Thời gian và việc sử dụng nhiều đã làm mềm các thớ giấy, sờn mép và khiến các trang ngả màu xám. Tôi ở xa quá không nhìn rõ được tiêu đề của nó. Dù vậy, cả ba ma cà rồng và George đều thấy, mặt họ trắng bệch.

“Đó là một phần của Malleus Maleficarum. Ta không biết rằng tiếng Latin của ông đủ giỏi để đọc được một tác phẩm khó đến thế, ông Danforth,” Matthew nói. Đó là bản chỉ thị sẵn lòng phù thủy có tầm ảnh hưởng nhất từng được soạn ra, và cái tiêu đề giáng một đòn kinh hoàng vào trái tim một phù

thủy.

Vị cha xứ tỏ vẻ bị si nhục. “Tôi đã vào đại học, ông chủ Roydon ạ.”

“Tôi thật nhẹ nhõm khi nghe điều đó. Cuốn sách ấy không nên nằm trong tay của những kẻ mê tín hay đàn độn.”

“Ngài biết nó ư?” Danforth hỏi.

“Tôi cũng đã vào đại học mà,” Matthew hòa nhã đáp.

“Vậy thì ngài hiểu lý do tôi phải thẩm vấn người phụ nữ này.” Danforth cố tiến sâu vào trong phòng. Tiếng gầm gừ trầm thấp của Hancock khiến ông ta đứng khựng lại.

“Vợ tôi không gặp khó khăn nào với vấn đề tỉnh giác cả. Ông không cần tới gần hơn đâu.”

“Tôi đã bảo ông là bà Roydon có những sức mạnh siêu nhiên mà!” Iffley nói về đắc thắng.

Danforth siết chặt cuốn sách của mình. “Ai đã dạy bà những thứ này, bà Roydon?” ông ta kêu to, tiếng vọng vang khắp sảnh. “Bà đã học pháp thuật phù thủy từ ai?”

Đây chính là cách sự điên rồ này bắt đầu: với những câu hỏi được thiết kế hòng đặt bẫy người bị buộc tội lên án các sinh vật khác người khác. Đã có thời, các phù thủy bị bùa giăng trong mạng lưới những lời dối trá và hủy diệt. Hàng ngàn người đồng đạo của tôi đã bị tra tấn và giết hại nhờ những xảo thuật này. Sự phù nhận đã lăm bằm dâng lên trong cổ họng tôi.

“Đừng.” một từ cảnh cáo duy nhất của Matthew được thốt ra bằng tiếng thì thầm lạnh băng.

“Những chuyện lạ lùng đang xảy ra ở Woodstock. một con hươu đực trắng băng qua đường đi của bà góa Beaton,” Danforth tiếp tục. “Nó dừng lại trên đường lớn và nhìn chăm chăm cho tới khi da thịt bà ấy lạnh toát. Đêm qua, có một con sói xám bên ngoài nhà bà ta. Ánh mắt nó sáng rực trong đêm tối, sáng hơn cả những ngọn đèn treo bên ngoài để giúp những người lữ hành tìm nơi tránh bão. Con nào trong những sinh vật ấy quen thuộc với bà? Ai đã ban tặng bà những thứ đó?” Lần này Matthew không cần bảo tôi phải im lặng. Nhưng câu hỏi của mục sư đang theo đúng một khuôn mẫu nổi tiếng mà tôi đã được nghiên cứu khi còn là nghiên cứu sinh.

“À phù thủy này phải trả lời câu hỏi của ông, ông Danforth ạ,” Iffley khẳng khái, giật giạt ống tay áo của bạn đồng hành. “sự xác lác như thế đến từ một sinh vật của bóng đêm là không thể chấp nhận được trong cộng đồng ngoan đạo.”

“Vợ của ta không nói chuyện với ai mà không được ta cho phép,” Matthew nói. “Và xin lỗi, ông gọi ai là à phù thủy vậy, Iffley.” Những người dân làng này càng thách thức, Matthew càng cứng rắn kiểm chế bản thân hơn.

Ánh mắt vị đại diện của Chúa di chuyển từ tôi sang Matthew rồi lại quay về tôi. Tôi nén một tiếng rên.

“Thỏa thuận của bà ta với quý dữ khiến bà ta không thể nói ra sự thật,” Bidwell lên tiếng.

“Yên nào, ông chủ Bidwell,” Danforth khiển trách. “Con muốn nói gì nào, con của ta? Ai đã giới thiệu con với quý dữ? Có phải một người phụ nữ khác không?”

“Hay một người đàn ông?” Iffley thì thào. “Bà Roydon không phải đứa trẻ bóng tối duy nhất được tìm thấy ở đây. Có nhiều cuốn sách và dụng cụ lạ lùng, những vụ tụ tập nửa đêm để gọi hồn.”

Harriot thờ dãi và cúi quyển sách của anh ta cho Danforth. “Toán học, thưa ngài, không phải pháp thuật. Bà góa Beaton đã thấy một quyển hình học.”

“Đây không phải chỗ cho ông khuếch trương thế lực của ác quỷ,” Iffley lấp bắp nói.

“Nếu là con ác quỷ các người đang tìm kiếm, hãy tìm nó ở chỗ bà góa Beaton ấy.” Mặc dù đã cố hết sức nhưng Matthew đang nhanh chóng mất bình tĩnh.

“Vậy ngài buộc bà ta vào tội hành thuật phù thủy ư?” Danforth lạnh lùng hỏi.

“không, Matthew. không phải cách đó,” tôi thì thầm, khẽ kéo tay anh.

Matthew quay lại phía tôi. gương mặt anh trông không giống một con người nữa, đôi đồng tử trong suốt nở lớn. Tôi lắc đầu, anh hít vào một hơi thật sâu, cố gắng làm dịu cơn giận dữ trước sự xâm phạm trong ngôi nhà của anh lần bản năng dữ dội phải bảo vệ tôi.

“Đừng để đôi tai ngài phải nghe những lời của hắn, ông Danforth. Roydon có thể cũng là công cụ của ác quỷ đấy,” Iffley cảnh báo.

Matthew đối diện với đoàn đại biểu. “Nếu các người có lý do để buộc vợ ta chịu trách nhiệm với những lời xúc phạm như vậy, thì hãy tìm một quan tòa mà làm việc đó. Còn không thì khỏi đây. Và trước khi ông trở lại, Danforth, hãy cân nhắc xem liệu nghiêng về phía Iffley và Bidwell có phải là một hành động khôn ngoan không?”

Viên cha xứ nuốt nghẹn.

“Các người nghe ngài ấy nói chứ,” Hancock quát. “Cút xéo!”

“Công lý sẽ được thực thi, ông chủ Roydon – công lý của Chúa,” Danforth tuyên bố khi lùi ra khỏi phòng.

“Chỉ khi nào tôi không giải quyết được vấn đề này trước, Danforth ạ,” Walter hứa.

Pierre và Charles hiện ra từ trong bóng tối, mở toang hai cánh cửa xua đám sinh vật máu nóng mắt mở thao láo ra khỏi phòng. Ngoài trời, gió bão thổi mạnh, sự dữ dội của cơn bão đang chờ sẵn sẽ chỉ càng khẳng định cho nghi ngờ của bọn họ về sức mạnh siêu nhiên của tôi.

Cút, cút, cút! một giọng nói kiên quyết cứ vang lên trong đầu tôi. Con hoảng loạn ào ạt đưa adrenaline lan tràn khắp hệ tuần hoàn của tôi. một lần nữa, tôi lại làm mình trở thành mồi săn. Gallowglass và Hancock quay ngoắt sang tôi, bị quyến rũ bởi mùi hương sợ hãi toát ra từ các lỗ chân lông.

“Các cậu ở nguyên chỗ đó,” Matthew cảnh cáo hai ma cà rồng, anh chắn trước tôi. “Bản năng của Diana đang mách bảo cô ấy bỏ chạy. cô ấy sẽ ổn trong chốc lát nữa.”

“Chuyện này sẽ không bao giờ kết thúc. Chúng ta đến đây để tìm sự giúp đỡ, nhưng ngay cả ở nơi này em cũng bị săn lùng.” Tôi cắn môi nói.

“không có gì phải sợ cả. Danforth và Ifley phải cân nhắc kỹ càng trước khi gây nên bất cứ rắc rối nào,” Matthew khẳng định chắc chắn, đưa tay nắm lấy hai bàn tay siết chặt của tôi. “không kẻ nào muốn là kẻ thù của anh – những sinh vật khác người khác và cả con người đều không muốn.”

“Em hiểu lý do các sinh vật khác người e sợ anh, anh là thành viên của Đại Hội Đồng và có sức mạnh hủy diệt họ, không trách bà góa Beaton đến đây ngay khi anh ra lệnh. Nhưng điều đó không giải thích cho phản ứng của những người này với anh, Danforth và Ifley hẳn đã nghi ngờ anh là một... wearh.” Tôi kiềm được lại trước khi từ “ma cà rồng” bật ra khỏi miệng.

“Ồ, chú ấy chẳng bị nguy hiểm nào đe dọa từ phía bọn họ đâu,” Hancock lên tiếng bác bỏ. “Mấy gã đó chẳng là gì cả, thật không may, bọn chúng có thể đưa chuyện khiến cho lũ người kia chú ý.”

“Đừng nghe hắn nói,” Matthew bảo tôi.

“Những người nào cơ?” Tôi thì thào hỏi.

Gallowglass thờ gập. “Vi các đáng thiêng liêng, Matthew. Cháu đã từng thấy chú làm những chuyện kinh khủng, nhưng làm sao chuyện này mà chú cũng có thể giữ kín với vợ mình chứ?”

Matthew nhìn đăm đăm vào ngọn lửa trong lò sưởi. Khi ánh mắt anh cuối cùng cũng gặp mắt tôi, chúng tràn đầy vẻ hối tiếc.

“Matthew?” Tôi thúc giục. Cái nút thắt đã bắt đầu hình thành trong lòng tôi kể từ khi túi thư buộc chặt đầu tiên đến nơi.

“Bọn họ không nghĩ anh là ma cà rồng. Họ biết anh là gián điệp.”

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Chương 6

“Gián điệp ư?” tôi điếng người nhắc lại.

“Chúng tôi thích được gọi là những người đưa tin hơn,” Kit cay độc nói.

“Cầm miệng đi, Marlowe,” Hancock gầm lên, “không thì ta sẽ chặn miệng người lại đấy.”

“Khoan dung cho chúng tôi nào, Hancock. không ai bắt anh phải nghiêm túc khi anh cọt nhả ì xèo như thế cả.” Cầm Marlowe vênh lên. “Và nếu anh không cho tôi giữ lễ độ, thì mọi vị vua và binh lính xứ Welsh sẽ mau chóng có đoạn kết trên sân khấu đấy. Tôi sẽ khiến cho các người trở thành những kẻ phản bội và lũ người hầu có trí khôn ngẩn ngẩn hết.”

“Ma cà rồng là cái gì?” George hỏi, một tay với lấy cuốn sổ ghi chép, còn tay kia cầm miếng bánh gừng. Như thường lệ, chẳng ai để ý nhiều đến anh ta.

“Vậy anh đại loại kiểu như James Bond thời Elizabeth à? Nhưng...” Tôi nhìn Marlowe, kinh hãi. anh ta sẽ bị giết bằng một con dao của hiệp sĩ tại Deptford trước khi bước sang tuổi ba mươi, và tên tội phạm có liên quan tới cuộc sống của anh ta được cho là một gián điệp.

“Người thợ làm mũ ở London gần St.Dustan, người trông như cái vành mũ gọn gàng ấy ư? James Bond đó ư?” George cười khúc khích. “Thế quái nào

mà cô lại nghĩ Matthew là một thợ làm mũ được hả, bà Roydon?”

“không, George, không phải James Bond đó.” Matthew vẫn khom người phía trước và quan sát các phản ứng của tôi. “Em tốt hơn không nên biết về chuyện này.” “Chết tiệt.” Tôi còn không biết được liệu câu này có phải là một câu chửi thề ở thời Elizabeth hay không. “Em xứng đáng được biết sự thật.”

“Có lẽ, thưa bà Roydon, nếu cô thật sự yêu anh ấy thì thật vô nghĩa khi cứ khẳng khẳng đòi hỏi điều đó,” Marlowe nói. “Matthew có thể không bao giờ phân biệt được điều gì là sự thật và điều gì không phải đâu. Đây là lý do anh ta vô giá đối với nữ hoàng.”

“Chúng mình ở đây để tìm cho em một người thầy,” Matthew kiên quyết, ánh mắt anh khóa chặt lấy mắt tôi. “Việc anh đồng thời là một thành viên của Đại Hội Đồng và là đặc vụ của nữ hoàng sẽ giữ cho em khỏi bị hãm hại. không chuyện gì xảy ra trong vương quốc này mà anh không biết cả.”

“anh thoải mái khi biết hết mọi việc, còn em thì cứ nghĩ rằng đang có chuyện gì đó không ổn xảy ra trong ngôi nhà này. Có quá nhiều thư từ. Còn anh và Walter thì đang tranh cãi với nhau.”

“Em nhìn thấy cái anh muốn em thấy. không có gì hơn cả.” Bất chấp sự độc đoán của Matthew đã phát triển theo cấp số nhân kể từ khi chúng tôi đến Chòi Gác Cổ, quai hàm tôi vẫn muốn rớt ra trước giọng điệu của anh.

“Sao anh dám,” tôi chậm rãi thốt lên. Matthew biết cả cuộc đời tôi đã bị vây quanh bởi những bí mật. Tôi cũng đã phải trả một cái giá quá cao cho nó. Tôi hiểu chứ.

“Ngồi xuống,” anh nghiêng răng quát. “Làm ơn.” anh tóm lấy tay tôi.

Người bạn thân của Matthew, Hamish Osborne, đã từng cảnh cáo tôi rằng anh sẽ không còn là người đàn ông mà tôi biết khi ở nơi này. Làm sao anh có thể như vậy, tại một thế giới xa lạ như ở đây? Phụ nữ được mong đợi phải chấp nhận vô điều kiện những gì người đàn ông bảo họ làm. Ở giữa đám bạn bè của mình, Matthew thật dễ dàng trở lại lối hành xử cứng khuôn mẫu suy nghĩ cũ.

“Chỉ khi nào anh trả lời. Em muốn biết tên người anh phải báo cáo và làm thế nào anh để mình dính líu vào công việc này.” Tôi liếc mắt qua cậu cháu trai cùng gã bạn của nó, lo rằng đây là những bí mật quốc gia.

“Bọn họ đều biết về Kit và anh,” Matthew nói, nhìn theo ánh mắt tôi. anh vật lộn tìm kiếm lời lẽ để giải thích. “Tất cả bắt đầu với Francis Walsingham.”

“anh rời nước anh vào thời Henry trị vì. anh đã dành một khoảng thời gian ở Constantinople, chu du đến đảo Cyprus, lang thang qua Tây Ban Nha, chiến đấu ở Lepanto – thậm chí còn kinh doanh in ấn ở Antwerp,” Matthew giải thích. “Đó là lỗi mòn thường thấy đối với một wearh. Bọn anh tìm kiếm một thám kích, một cơ hội để len lỏi vào cuộc đời của người nào đó. Nhưng chẳng có gì phù hợp với anh, vì vậy anh quay về nhà. Nước Pháp đang ở bên bờ một cuộc nội chiến tôn giáo. Khi em đã sống đủ lâu, em sẽ nhận thấy những dấu hiệu đó. một ông hiệu trưởng người Pháp theo đạo Tin Lành đã vui mừng nhận tiền và tới Geneva, nơi ông ta có thể nuôi dưỡng các con gái mình an toàn. anh giả danh người anh họ đã chết từ lâu của ông ta, chuyển vào sống trong ngôi nhà của ông ta ở Paris và bắt đầu lại với vai Matthew de la Forêt.”

“Matthew của nhà Foret ư?” Lòng mày tôi nhướng lên mỉa mai.

“Đó là tên của ông hiệu trưởng ấy,” anh nhăn nhó đáp. “Paris đang lâm nguy, và Walsingham, với tư cách đại sứ của nước anh, một thói nam châm cuốn hút mọi cuộc nổi loạn trong đất nước này. Cuối mùa hè năm 1572, tất cả con tinh nộ bị kìm nén ở Pháp bùng lên sôi sục. anh giúp Walsingham sống sót, cùng với những người anh theo đạo Tin Lành mà ông ta đang che chở.”

“Cuộc thám sát vào ngày Thánh Bartholomew.” Tôi rùng mình, nghĩ đến hôn lễ đẫm máu giữa một nàng công chúa Pháp theo đạo Thiên Chúa và người chồng theo đạo Tin Lành của nàng.

“Sau đó anh trở thành đặc vụ của nữ hoàng, khi bà ta cử Walsingham trở lại Paris. Ông ta được sắp xếp làm người mai mối cuộc hôn nhân của bộ hạ với một trong những hoàng tử Valois.” Matthew cười khẩy. “rõ ràng nữ hoàng không hề có hứng thú thực sự với đám mai mối này. Trong suốt chuyến viếng thăm ấy, anh đã biết được mạng lưới tình báo của Walsingham.”

Chồng tôi bắt gặp ánh mắt tôi trong một thoáng ngắn ngủi, rồi quay nhìn đi hướng khác. anh vẫn còn đang giấu giếm điều gì đó. Tôi xem xét lại câu chuyện, phát hiện ra những dấu vết sai sót trong bản tường thuật đó và lần theo chúng để có được một kết luận duy nhất quá rõ ràng: Matthew là người Pháp, theo đạo Thiên Chúa và anh không thể nào được sắp đặt vào mạng lưới chính trị với Elizabeth Tudor năm 1572 – hay năm 1590. Nếu anh đang phục vụ cho ngai vàng anh quốc, thì phải vì một mục đích lớn lao nào đó. Nhưng Đại Hội Đồng đã thể đứng bên ngoài lề các vấn đề chính trị của loài người.

Philippe de Clermont và các hiệp sĩ dòng Thánh Lazarus của ông ta thì không.

“anh đang làm việc cho cha. anh không phải chỉ là một ma cà rồng mà còn là một tín đồ Công giáo trên đất nước theo đạo Tin Lành.” Thực sự Matthew đang làm việc cho các Hiệp sĩ dòng Thánh Lazarus, chứ không phải Elizabeth, làm tăng mức độ nguy hiểm lên theo cấp số nhân. không chỉ có các phù thủy bị săn lùng và xử tử hình trên đất nước anh thời đại Elizabeth – mà còn cả những kẻ phản bội, các sinh vật có sức mạnh khác thường và những người có đức tin khác nữa. “Đại Hội Đồng chẳng giúp gì được nếu anh dính líu đến các vấn đề chính trị của loài người. Tại sao gia đình anh có thể yêu cầu anh làm một việc nguy hiểm như vậy?”

Hancock nhăn nhó cười. “Đó là lý do tại sao luôn có một người de Clermont trong Đại Hội Đồng – để chắc chắn những lý tưởng cao thượng không chắn ngang đường công việc tốt đẹp đó.”

“Đây không phải lần đầu tiên anh làm việc cho Philippe, cũng sẽ không phải là lần cuối cùng. Em rất giỏi trong việc vạch trần các bí mật. Còn anh thì giỏi trong việc giữ kín chúng.” Matthew nói một cách đơn giản.

Nhà khoa học. Ma cà rồng. Chiến binh. Gián điệp. Lại một mảnh khác nữa của Matthew được ghép vào, và cùng với nó tôi hiểu rõ hơn cái thói quen thâm căn cố đế của anh là không bao giờ chia sẻ điều gì – dù lớn hay nhỏ – trừ phi anh buộc phải làm thế.

“Em không quan tâm anh có bao nhiêu kinh nghiệm! sự an toàn của anh phụ thuộc vào Walsingham – và anh đang lừa gạt ông ta.” Những lời anh nói chỉ càng làm tôi thêm giận dữ hơn.

“Walsingham chết rồi. anh báo cáo với William Cecil bây giờ đây.”

“Người đàn ông thận trọng nhất còn sống.” Gallowglass lặng lẽ nói. “Dĩ nhiên là ngoại trừ Philippe.”

“Còn Kit? anh ta làm việc cho Cecil hay cho anh?”

“Đừng nói cho cô ta biết điều gì cả, Matthew,” Kit lên tiếng. “cô phù thủy này không thể tin tưởng được.”

“Tại sao, người thật xảo quyệt, con quý nhỏ,” Hancock khẽ nói. “Chính người là kẻ đang khuấy đảo đám dân làng này.”

Hai má Kit đỏ bừng vì lời buộc tội kếp kia.

“Chúa ơi, Kit. anh đã làm gì thế?” Matthew kinh ngạc hỏi.

“không gì cả,” Marlowe sung xia đáp.

“Người lại đang kể chuyện cổ tích rồi.” Hancock lúc lắc ngón tay về phía trách. “Ta đã từng cảnh cáo người rằng chúng ta sẽ không ủng hộ điều đó, ông chủ Marlowe.”

“Woodstock đang ồn ào như ong vỡ tổ với những tin tức về vợ của Matthew,” Kit phản đối. “Những lời đồn thổi đó chần chẫn sẽ mang Đại Hội Đồng xuống chỗ chúng ta. Làm sao tôi biết được Đại Hội Đồng đã ở đây?”

“Chắc hẳn anh sẽ để tôi giết hẳn ngay bây giờ, de Clermont. Tôi đã muốn làm thế từ lâu lắm rồi,” Hancock vừa nói vừa bẻ khớp ngón tay kêu răng rắc.

“không. anh không thể giết anh ta.” Matthew đưa tay lên vuốt gương mặt mệt mỏi. “sẽ có quá nhiều nghi vấn, và lúc này tôi không có kiên nhẫn để bịa ra những câu trả lời thuyết phục. Đó chỉ là lời nguyền lè đôi mách của cả làng thôi. Tôi sẽ xử lý nó.”

“Chuyện tán gẫu này đã trở nên tồi tệ rồi,” Gallowglass lặng lẽ báo cáo. “không chỉ là Berwick. Chú biết người ta xôn xao lo lắng về các phù thủy đến mức nào ở Chester mà. Khi bọn cháu đi lên phía bắc vào Scotland, tình hình còn tồi tệ hơn.”

“Nếu chuyện này lan xuống phía nam vào nước anh thì cô ta sẽ là án tử hình của chúng ta,” Marlowe cam đoan, chỉ về phía tôi.

“Rắc rối này sẽ giới hạn ở Scotland thôi,” Matthew trả miếng. “Và không có thêm chuyến viếng thăm nào vào làng nữa đâu Kit.”

“cô ta xuất hiện vào đêm Halloween, ngay lúc sự xuất hiện của một phù thủy sợ sệt rụt rè được tiên đoán trước. anh không thấy sao? Người vợ mới của anh đã khơi lên những cơn phong ba bão táp chống lại vua James, và giờ cô ta chuyển hướng chú ý tới nước anh. Cecil chắc chắn đã được báo cho biết. cô ta gây nguy hiểm cho nữ hoàng.”

“Im đi, Kit,” Henry cảnh cáo, kéo cánh tay anh ta.

“anh không thể làm tôi im lặng được. nói cho nữ hoàng biết là bản phận của tôi. anh đã từng đồng ý với tôi, Henry. Nhưng kể từ khi à phù thủy này đến, mọi chuyện đã hoàn toàn thay đổi! À ta đã mê hoặc mọi người trong cái nhà này rồi.” Ánh mắt Kit long sòng sọc. “anh mê mẩn coi cô ta như em gái. George thì có nửa phần là yêu. Tom tán dương sự hóm hỉnh của cô ta, còn Walter sẽ tóc vấy cô ta lên và ấn lưng cô ta vào một bức tường nếu anh ấy không sợ Matthew. Hãy tổng cô ta quay về nơi vốn thuộc về cô ta. Chúng ta trước đây đã thật vui vẻ.”

“Matthew không vui vẻ.” Tom đã lùi về tận cuối phòng vì năng lượng từ cơn giận dữ của Marlowe.

“cô nói cô yêu anh ấy.” Kit quay sang tôi, gương mặt đầy vẻ cầu khẩn. “cô có thật sự biết rõ anh ấy là gì không? cô đã trông thấy anh ấy ăn, cảm thấy cơn đói khát trong anh ấy khi có một sinh vật máu nóng ở gần chưa? cô có thể hoàn toàn chấp nhận Matthew – cả phần đen tối trong tâm hồn bên cạnh phần sáng rõ kia – như tôi không? cô có phép thuật của mình để làm niềm an ủi, nhưng tôi không thể sống trọn vẹn nếu không có anh ấy. Tất cả thì từ đều bay biến khỏi đầu tôi khi anh ấy đi, và chỉ mình Matthew có thể thấy được chút ít ỏi điều tốt đẹp có trong con người tôi. Hãy để lại anh ấy cho tôi. Làm ơn.”

“Tôi không thể,” tôi đáp lại đơn giản.

Kit quệt ống tay áo ngang miệng như thể cử chỉ ấy có thể rũ bỏ tất cả dấu vết về tôi. “Khi phần còn lại của Đại Hội Đồng phát hiện tình cảm của cô dành cho anh ấy...”

“Nếu tình cảm của tôi dành cho anh ấy bị cảm đoán, thì tình cảm của anh cũng thế,” tôi ngắt lời. Marlowe khựng lại. “Nhưng không ai trong chúng ta lựa chọn được người mình yêu.”

“Ifley và bạn bè của lão sẽ không phải những người cuối cùng buộc tội cô dùng thuật phù thủy,” Kit nói với âm điệu đắc thắng chua cay. “Cứ nhớ lấy lời tôi, bà Roydon. yêu tinh thường thấy được tương lai một cách rõ ràng cũng như phù thủy vậy.”

Bàn tay Matthew di chuyển tới eo tôi. sự tiếp xúc mát lạnh quen thuộc từ ngón tay anh lướt từ sườn bên này sang mạn sườn bên kia của tôi, bám theo đường vòng cung đã đánh dấu tôi thuộc về một ma cà rồng. Đối với Matthew nó là sự gọi nhớ mạnh mẽ nhất về lần thất bại trước kia anh không thể bảo vệ tôi an toàn. Kit thốt ra một tiếng nuốt khan kinh hãi đau khổ trước cử chỉ thân mật đó.

“Nếu cậu có thể tiên tri rõ ràng như vậy, thì đáng lẽ cậu nên thấy trước sự phản bội của mình sẽ có ý nghĩa thế nào đối với tôi,” Matthew nói, dẫn lộ rõ ý. “Hãy biến khỏi tầm mắt tôi, Kit, nếu không có Chúa cứu giúp, cậu sẽ chẳng còn lại gì để có thể an táng đâu.”

“anh sẽ chọn cô ấy thay vì tôi ư?” Kit lặng người thốt lên.

“Trong từng nhịp đập trái tim mình. đi ra ngay!” Matthew nhắc lại.

Kit bước ngang qua phòng một cách thận trọng, nhưng ngay khi tới hành lang anh ta rảo bước nhanh hơn. Tiếng chân vọng lại trên cầu thang gỗ, càng lúc càng nhanh, khi anh ta lên phòng của mình.

“Chúng ta phải canh chừng hắn.” Cặp mắt sắc sảo của Gallowglass chuyển từ nơi Kit rời đi quay lại phía Hancock. “Giờ hắn không thể tin cậy được.”

“Chẳng bao giờ tin được Marlowe cả,” Hancock cần nhắc.

Pierre len qua cánh cửa mở trông có vẻ khổ sở, cầm trong tay một lá thư khác.

“không phải lúc này, Pierre,” Matthew rên lên, rồi ngồi xuống, với lấy ly rượu của mình. Hai bờ vai lún vào lưng ghế. “Đơn giản là ngày hôm nay không còn chỗ cho bất kỳ biến cố nào nữa – dù là nữ hoàng, vương quốc hay những tín đồ Thiên Chúa giáo. Cho dù là cái gì thì cũng để đến sáng mai đi.”

“Nhưng... thưa đức ngài,” Pierre lấp bắp, giơ ra lá thư. Matthew liếc qua nét chữ dứt khoát trên mặt trước lá thư.

“Lạy Chúa và các Thánh thần.” Ngón tay anh với lên chạm vào tờ giấy, rồi đông cứng lại. Yết hầu Matthew lên xuống khi cố gắng đấu tranh để kiểm soát mình. Thứ gì đó màu đỏ tươi xuất hiện từ khóe mắt anh, rồi trượt xuống gò má và nhỏ lên những nếp gấp cổ áo. một giọt huyết lệ của ma cà rồng.

“Chuyện gì thế, Matthew?” Tôi nhìn qua vai anh, băn khoăn không biết điều gì đã gây nên một nỗi đau khổ chùng ấy.

“À. Ngày hôm nay vẫn chưa hết mà,” Hancock nói một cách khó khăn trong khi bước lùi lại. “Có một vấn đề nhỏ cần ngài lưu ý. Cha ngài nghĩ ngài đã chết.”

Vào thời đại của tôi, cha Matthew, Phillipe đã chết – một cách khủng khiếp, đầy bi thảm và không thể nào thay đổi được. Nhưng đây là năm 1590, điều đó có nghĩa là ông ấy còn sống. Ngay từ khi chúng tôi đến đây, tôi đã lo lắng về một dịp đối mặt với Ysabeau hay cô trợ lý phòng thí nghiệm của Matthew, Miriam, và những ảnh hưởng mà một cuộc gặp gỡ như thế có thể gây ra cho thời điểm trong tương lai. không chỉ một lần tôi suy nghĩ xem việc nhìn thấy Phillipe sẽ tác động tới Matthew như thế nào.

Quá khứ, hiện tại và tương lai xung đột. Nếu nhìn vào các góc phòng, tôi chắc chắn sẽ thấy thời gian đang cuộn cuộn va chạm vào nhau. Nhưng mắt tôi vẫn gắn chặt vào Matthew và giọt huyết lệ trên lớp vải lanh trắng như tuyết nơi cổ anh.

Gallowglass cục cằn kể cả câu chuyện. “Cùng với tin tức từ Scotland và việc chú đột ngột biến mất, chúng cháu sợ chú đã lên phía bắc vì nữ hoàng, bị cuốn vào sự điên loạn ở đó. Bọn cháu tìm kiếm suốt hai ngày. Khi không thể thấy dấu vết của chú – chết tiệt thật, Matthew, bọn cháu không có lựa chọn nào khác phải báo cho Phillipe biết chú đã biến mất. Hoặc không cũng phải báo động với Đại Hội Đồng.”

“Còn nữa, thưa đức ngài.” Pierre lật ngược lá thư. Dấu niêm phong trên đó giống những lá thư khác mà tôi liên tưởng ngay đến các hiệp sĩ dòng Thánh Lazarus – ngoại trừ dấu xi được dùng ở đây là một hình xoáy sắc sỡ màu đỏ đen cùng một đồng xu cổ bằng bạc được ấn lên mặt trên dấu xi, các mép đã cũ mòn và mỏng quệt, thay thế cho dấu xi thường thấy của dòng tu. Đồng xu đó được in dấu một chữ thập và một hình trăng lưỡi liềm, hai biểu tượng gia tộc de Clermont.

“Cháu đã bảo ông thế nào?” Matthew sững sờ cứng người bởi mặt trắng nhợt nhạt màu bạc trôi nổi trên biển đỏ-đen kia.

“Lời nói của bọn tôi giờ là kết quả nho nhỏ này đây, thứ này đã đến rồi. anh phải ở Pháp nội trong tuần tới. Nếu không, Philippe sẽ khởi hành đến anh.” Hancock cầu nhàu.

“Cha ta không thể đến đây, Hancock. không thể nào.”

“Đĩ nhiên là không thể rồi. Nữ hoàng sẽ có được đầu của ông sau tất cả những gì ông đã làm để khuấy đảo chính trị nước anh. anh phải đến chỗ ông. Nếu anh đi ngày đi đêm thì sẽ có rất nhiều thời gian đấy,” Hancock đảm bảo với anh.

“Ta không thể.” Ánh mắt đông cứng của Matthew gắn chặt vào bức thư chưa mở.

“Philippe sẽ cho ngựa đợi sẵn. Chú sẽ quay lại nhanh thôi,” Gallowglass thì thầm, đặt bàn tay lên vai ông chú. Matthew ngược nhìn lên, ánh mắt đột nhiên trở nên hoang dại.

“không phải vì quãng đường xa xôi. Mà là...” Matthew đột ngột ngưng bật.

“Ông ấy là chồng của mẹ anh. Chắc chắn anh có thể tin tưởng Phillippe – trừ phi anh vẫn nói dối ông.” Hai mắt Hancock neho lại.

“Kit đúng đấy. không ai có thể tin tưởng ta.” Matthew bật đứng lên. “Cuộc đời ta là một chuỗi những lời dối trá.”

“Đây không phải lúc cho mô triết lý vô nghĩa của chú, Matthew. Ngay lúc này Phillippe định ninh đã mất một người con trai nữa!” Gallowglass kêu lên. “Đề cô gái ở lại với bọn cháu, hãy lên ngựa và làm điều cha chú ra lệnh. Nếu không, cháu sẽ hạ đo ván chú và Hancock sẽ mang chú tới đó.”

“Cháu hẳn phải rất chắc chắn về bản thân, Gallowglass, để có thể ra lệnh cho ta,” Matthew nói, một tia nguy hiểm ẩn trong ngữ điệu của anh. anh chống hai bàn tay lên bệ lò sưởi và nhìn chăm chăm vào ngọn lửa.

“Cháu chắc chắn về ông nội. Ysabeau biến chú thành một wearh, nhưng chính dòng máu của Philippe mới chảy trong huyết quản của cha cháu.” Những lời của Gallowglass làm tổn thương Matthew. Đầu anh giật phắt lên khi cú đòn đó giáng xuống, cảm xúc nguyên thủy đang lấn át sự bình thản không nao núng của anh.

“George, Tom lên gác và để mắt đến Kit,” Walter lầm bầm, chỉ tay hai người bạn đi ra cửa. Raleigh nghiêng đầu về phía Pierre và người hầu của Matthew tham gia ngay vào nỗ lực đưa bọn họ ra khỏi phòng. Những tiếng gọi yêu cầu thêm rượu vang cùng đồ ăn văng lại qua tiền sảnh. Khi bọn họ đã có Françoise chăm sóc, Pierre quay lại, đóng sập cửa một cách kiên quyết, đặt thân mình chặn trước nó. Chỉ còn Walter, Henry, Hancock và tôi ở đó chứng kiến cuộc trò chuyện – cùng với một Pierre lặng lẽ – Gallowglass tiếp tục cố gắng lay chuyển Matthew.

“Chú phải đi Sept-Tours. Ông sẽ không dừng lại cho tới khi đòi được thi thể của chú để an táng hoặc chú phải đang đứng trước mặt ông, còn sống. Philippe không tin Elizabeth – hay Đại Hội Đồng.” Lần này Gallowglass hướng lời thuyết phục có phần xoa dịu hơn, nhưng bầu không khí giết chóc từ Matthew vẫn còn đó.

Gallowglass tức tối. “Hãy lừa dối những người khác – và bản thân mình, nếu chú phải làm thế. Hãy dành cả đêm để bàn bạc những lựa chọn thay thế nếu chú muốn. Nhưng cô nói đúng đấy: nó toàn là thứ cặn bã.” Giọng Gallowglass trùng xuống. “Diana của chú có mùi gì đó sai trái. Và chú có mùi già hơn chú vào tuần trước. Cháu biết bí mật hai người đang che giấu. Ông cũng sẽ biết.”

Gallowglass đã suy luận ra tôi là người du hành thời gian. một cái nhìn về phía Hancock cho biết anh ta cũng thế.

“Đủ rồi!” Walter quát lên.

Gallowglass cùng Hancock im lặng ngay tức thì. Lý do là ánh sáng lấp lánh trên ngón tay út của Walter: một dấu ấn mạng hình dáng Lazarus và chiếc quan tài của ông ta.

“VẬY anh cũng là một hiệp sĩ,” tôi thốt lên, bàng hoàng.

“Phải,” Walter đáp một cách cộc lốc.

“Và anh ở cấp bậc cao hơn Hancock. Thế còn Gallowglass?” Có quá nhiều lớp chồng chéo của lòng trung thành và bản phận thần tử trong căn phòng này. Tôi tuyệt vọng không thể sắp xếp nổi bọn họ vào cấu trúc nào cho thích hợp.

“Tôi ở cấp cao hơn mọi người trong căn phòng này, phu nhân ạ, ngoại trừ chồng cô,” Raleigh lưu ý. “Và điều đó bao gồm cả cô nữa.”

“anh không có quyền gì với tôi cả,” tôi bật lại. “Chính xác vai trò của anh trong công vụ của gia tộc de Clermont là gì, Walter?”

Qua phía trên đầu tôi, đôi mắt xanh lơ giận dữ của Raleigh gặp ánh mắt Matthew. “cô ấy luôn thế này à?”

“Thường xuyên,” Matthew lạnh nhạt trả lời. “Cần ít lâu để quen được với nó, nhưng tôi khá thích thế. anh có thể cũng vậy, miễn là có thời gian.”

“Tôi đã có một người đàn bà luôn đòi hỏi trong đời mình rồi. Tôi không cần một người khác nữa,” Walter khịt mũi. “Nếu cô phải biết, tôi chỉ huy dòng tu trên nước anh, bà Roydon ạ. Matthew không thể làm vậy, vì vị trí của cậu ấy trong Đại Hội Đồng. nói cách khác, các thành viên khác của gia tộc đều đã bận. Hoặc họ từ chối.” Walter chớp mắt nhìn về phía Gallowglass.

“VẬY anh là một trong tám thống lĩnh tinh của dòng tu và chịu trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Phillippe,” tôi trầm ngâm nói. “Tôi ngạc nhiên anh không phải hiệp sĩ thứ chín.” Hiệp sĩ thứ chín là một nhân vật bí ẩn trong dòng tu, danh tính của người này được giữ bí mật với tất cả ngoại trừ nhân vật có cấp bậc tối cao.

Raleigh chửi thề ghé gớm đến mức Pierre phải thở hắt ra. “Cậu giữ bí mật với vợ việc mình là gián điệp và thành viên của Đại Hội Đồng, nhưng lại kể cho cô ấy nghe hầu hết công vụ tối mật của dòng tu ư?”

“cô ấy hỏi mà,” Matthew đơn giản đáp. “Nhưng tôi nghĩ nói chuyện về các hiệp sĩ dòng thánh Lazarus đêm nay thế là đủ rồi.”

“Vợ cậu sẽ không thỏa mãn khi bỏ dở thế đâu. cô ấy sẽ thắc mắc mãi về chuyện này như chú chó săn quần quanh với khúc xương vậy.” Raleigh khoanh

tay trước ngực và quắc mắt.

“Được thôi. Nếu cô phải biết, Henry chính là hiệp sĩ thứ chín đấy. sự miễn cưỡng khi phải theo đạo Tin lành khiến anh ta dễ bị lung lay trước những luận điệu mưu phần nơi đây, trên đất anh này, và ở cả châu Âu, anh ta là một mục tiêu dễ dàng đối với mọi kẻ bất mãn muốn thấy nữ hoàng mất đi ngai vàng của người. Philippe đã đề nghị vị trí đó để che chở cho anh ta khỏi những kẻ sẽ lạm dụng bản tính cả tin của anh chàng.”

“Henry ư? một kẻ nổi loạn?” Tôi kinh ngạc nhìn chàng không lồ dịu dàng.

“Tôi không nổi loạn,” Henry nói. “Nhưng sự bảo vệ của Philippe de Clermont đã cứu cuộc đời tôi hơn một lần.”

“Bá tước xứ Northumberland là một người đàn ông quyền lực, Diana,” Matthew lặng lẽ nói, “điều đó khiến anh ấy trở thành con tốt có giá trị của một tay chơi bất cần.”

Gallowglass ho hắng. “Chúng ta có thể bỏ qua cuộc nói chuyện về dòng tu và trở lại với các vấn đề cấp thiết hơn không? Đại Hội Đồng sẽ cho gọi Matthew để làm dịu tình hình ở Berwick. Nữ hoàng lại muốn chú khuấy đảo nó lên hơn nữa, bởi chừng nào người Scot còn bận tâm tới các phù thủy, thì họ không thể lên kế hoạch gây ra bất cứ mối nguy hại nào ở nước anh. Người vợ mới của Matthew đang phải đối mặt với những cáo buộc về tội hành nghề phù thủy ở nhà. Và ông đã triệu hồi chú về Pháp.”

“Chúa ơi,” Matthew thốt lên, ấn vào sống mũi. “thật là một mớ lộn xộn rối rắm.”

“Cậu định gỡ rối nó thế nào?” Walter hỏi. “Cậu nói Philippe không thể đến đây, Gallowglass, nhưng tôi sợ rằng Matthew cũng không nên đến đó.”

“không có ai từng nói rằng có ba thống lĩnh – và một bà vợ – sẽ là chuyện dễ dàng,” Hancock chua chát tuyên bố.

“VẬY SẼ LÀ CÁI QUÁI QUỲ GÌ, MATTHEW?” Gallowglass hỏi.

“Nếu Philippe không nhận được đồng xu gắn vào đầu xi của lá thư từ chính tay tôi, thì ông sẽ đến tìm tôi nhanh thôi,” Matthew đáp một cách trống rỗng. “Đó là bài kiểm tra về lòng trung thành. Cha tôi thích những bài kiểm tra.”

“Cha anh không nghi ngờ anh. Chuyện hiểu lầm này sẽ được sắp xếp ổn thỏa khi hai người gặp nhau,” Henry nói. Khi Matthew không đáp lời, Henry tiếp tục lấp đầy khoảng im lặng đó. “anh thường bảo tôi rằng phải có kế hoạch, nếu không sẽ bị lôi kéo vào mưu đồ của những gã đàn ông khác. Hãy nói cho chúng tôi biết phải làm gì, và chúng ta sẽ cùng xem xét nó.”

không đáp lại, Matthew nghe qua các ý kiến, loại bỏ hết cái này đến cái khác. Với bất cứ người đàn ông nào khác sẽ phải mất nhiều ngày để sàng lọc các tình huống khả năng xử lý, những biện pháp đối phó. Còn đối với Matthew, việc đó chỉ tốn vài phút. Chẳng có mấy dấu hiệu đấu tranh nội tâm trên nét mặt anh, nhưng cơ vai gồng lên và bàn tay lơ đãng không ngừng vuốt tóc lại nói khác.

“Tôi sẽ đi,” cuối cùng anh lên tiếng. “Diana ở đây với Gallowglass và Hancock. Walter phải bịa ra cho nữ hoàng một cái cớ nào đó. Còn tôi sẽ lo chỗ Đại Hội Đồng.”

“Diana không thể lưu lại Woodstock,” Gallowglass thẳng thắn bảo anh. “không phải bây giờ khi Kit làm việc trong làng, lan truyền những lời dối trá và đặt ra những nghi vấn về cô ấy. không có sự hiện diện của chú, nữ hoàng hay Đại Hội Đồng sẽ không có bất cứ động cơ nào để bảo vệ cô ấy khỏi tòa án.”

“Chúng ta có thể đến London cùng nhau, Matthew,” tôi nài nỉ. “Đó là một thành phố lớn. Ở đó có rất nhiều phù thủy và người ta sẽ không để ý đến em – họ không sợ sức mạnh của em – và những người đưa tin sẽ gửi lời tới Pháp là anh an toàn. anh không cần phải đi.” anh không cần phải gặp lại cha mình.

“London!” Hancock chế nhạo. “cô sẽ không trụ nổi ở đó tới ngày thứ ba đâu, madame. Gallowglass và tôi sẽ đưa cô tới Wales. Chúng ta sẽ tới Abergavenny.”

“không.” Ánh mắt tôi bị thu hút bởi vết đỏ thẫm trên cổ Matthew. “Nếu Matthew tới Pháp thì tôi sẽ đi cùng anh ấy.”

“Tuyệt đối không được. anh sẽ không kéo em vào một cuộc chiến tranh đâu.”

“Cuộc chiến đó đã lắng xuống với mùa đông đang đến,” Walter nói. “Đưa Diana đến Sept-Tours có lẽ là điều tốt nhất. Rất ít kẻ đủ dũng cảm dám gây rối với cậu, Matthew. không kẻ nào dám qua mặt cha cậu.”

“anh chỉ có một lựa chọn thôi,” tôi nói một cách mạnh mẽ. Bạn bè hay gia đình Matthew sẽ không dùng tôi để ép buộc anh tới Pháp.

“Phải. Và anh chọn em.” anh đưa ngón tay cái lướt qua bờ môi tôi. Trái tim tôi trùng xuống. anh sắp tới Sept-Tours.

“Đừng làm chuyện này,” tôi nài xin. Tôi không thể nói nhiều thêm thực tế rằng ở thời đại tôi sống, Philippe đã chết, và đó sẽ là sự tra tấn đối với Matthew nếu anh một lần nữa nhìn thấy cha mình còn sống.

“Philippe đã nói với anh rằng việc kết đôi là định mệnh. một khi anh đã tìm thấy em, thì chẳng còn gì để làm nữa ngoài chấp nhận quyết định của số phận. Nhưng đó không phải là cách mọi chuyện diễn ra. Trong mỗi khoảnh khắc còn lại của cuộc đời mình, anh sẽ luôn chọn em – chứ không phải cha anh, không phải những lạc thú của bản thân anh, thậm chí trước cả gia tộc de Clermont.” Đôi môi Matthew áp lên môi tôi, khiến những lời phản đối của tôi nín lặng. Sức thuyết phục trong nụ hôn đó thật không thể nhầm lẫn.



“VẬY là đã quyết định,” Gallowglass khẽ nói.

MẮT Matthew giữ chặt ánh mắt tôi, anh gật đầu. “ĐỪNG, Diana và tôi sẽ về nhà. Cùng nhau.”

“CÓ VIỆC phải làm đấy, cần sắp xếp mọi việc ngay,” Walter nói. “Cứ để nó cho chúng tôi. Vợ cậu trông có vẻ kiệt sức rồi, và chuyến đi sẽ mệt nhọc lắm đấy. Cả hai người nên nghỉ ngơi đi.”

KHI CÁNH ĐÀN ông đã rời khỏi phòng khách, chúng tôi vẫn không nhúc nhích.

“THỜI GIAN chúng ta ở năm 1590 hóa ra không yên ả như anh hy vọng,” Matthew thừa nhận. “anh đã cho rằng nó không quá phức tạp.”

“LÀM SAO có thể không khó khăn được khi Đại Hội Đồng, những cuộc săn lùng ở Berwick, cơ quan tình báo thời Elizabeth, và hiệp sĩ dòng Thánh Lazarus, tất cả đều ganh đua đòi hỏi sự chú ý của anh?”

“LÀ THÀNH VIÊN của Đại Hội Đồng và đặc vụ của nữ hoàng đáng lẽ phải giúp được việc – thay vì trở thành chướng ngại.” Matthew đăm đăm nhìn ra ngoài cửa sổ. “anh đã nghĩ chúng mình sẽ đến Chòi Gác Cổ, tận dụng sự phục vụ của bà góa Beaton, tìm cuốn cổ thư ở Oxford và rời đi trong vòng vài tuần lễ.”

TÔI CẢN MÔI để không thốt ra những kẻ hở trong chiến lược mà Walter, Henry, và Gallowglass đã nói đi nói lại tối nay, nhưng nét mặt tôi lại để lộ.

“anh đã quá thiên cận,” Matthew thờ dãi. “Vấn đề không chỉ là tạo uy tín cho em, hoặc phải tránh những cạm bẫy hiển nhiên như các cuộc truy lùng phù thủy và chiến tranh. anh cũng bị bất ngờ. Toàn bộ những việc anh đã làm cho Elizabeth và Đại Hội Đồng – hay những biện pháp đối phó nhân danh cha anh – khá rõ ràng, nhưng mọi chi tiết đều đã phai mờ. anh biết ngày tháng, nhưng không rõ vào thứ mấy. Điều đó có nghĩa anh không chắc người đưa tin nào sẽ đến và khi nào chuyển giao thư tiếp theo được thực hiện. anh có thể thề rằng đã chia tay Gallowglass và Hancock trước lễ Halloween.”

“NHIỀU KHI chúng ta không để ý đến những tiểu tiết có thể khiến sự việc trở nên nghiêm trọng,” tôi thì thầm rồi đưa tay cọ đi vết đen do giọt huyết lệ để lại. Gần khóe mắt anh có những đốm nhỏ và một vết mòng chảy dọc xuống má. “Đáng lẽ em nên nhận ra cha anh có thể liên lạc với con trai mình.”

“CHỈ LÀ VẤN ĐỀ thời gian trước khi bức thư của ông đến. Bất cứ lúc nào Pierre mang thư tới là anh cảm giác như đông cứng lại. Tuy vậy, người đưa thư đã đến rồi đi vào hôm nay. Lá thư viết tay từ cha khiến anh ngạc nhiên, đó là tất cả,” Matthew giải thích. “anh đã quên mất nó từng mạnh mẽ như ông nào. Khi mọi người đưa ông trở về từ chỗ quân phát xít năm 1944, thân thể ông đã bị nát bấy đến mức máu ma cả rỗng cũng không khô phục được. Philippe không có khả năng cầm nổi cây bút, dù rất muốn viết, và tất cả những gì ông có thể cố xoay sở là những dòng nguệch ngoạc khó đọc.” Tôi biết vụ bắt giữ và giam cầm Philippe trong chiến tranh Thế giới thứ II, nhưng có rất ít thông tin về những gì ông phải chịu đựng khi ở trong tay quân phát xít, những kẻ muốn xác định xem một ma cà rồng có thể chịu đau đến mức nào.

“CÓ LẼ NỮ THẦN muốn hai ta quay lại năm 1590 vì điều gì khác ngoài em ra. Việc nhìn thấy Philippe lần nữa có thể mở lại những vết thương xưa cũ trong anh – và chữa lành chúng.”

“SAU KHI làm chúng tôi tệ hơn.” Đầu Matthew gục xuống.

“NHƯNG cuối cùng có thể mọi việc sẽ tốt hơn.” Tôi dịu dàng vuốt mái tóc ra sau cái ót cứng rắn, bướng bỉnh của anh. “anh vẫn chưa mở lá thư từ cha.”

“anh biết nó nói gì.”

“Dù thế nào anh cũng nên mở nó ra.”

CUỐI CÙNG Matthew luồn ngón tay vào bên dưới mép rồi phá vỡ dấu xi. Đồng xu bật khỏi và anh tóm lấy nó trong lòng bàn tay mình. Tờ giấy dày được mở ra, tỏa một mùi hương nhàn nhạt của hoa nguyệt quế cùng hương thảo.

“ĐÂY là tiếng Hy Lạp?” Tôi hỏi, nhìn qua vai chồng mình vào một dòng chữ duy nhất và một biểu hiện xoắn lại của ký tự phi bên dưới.

“ĐỪNG vậy.” Matthew lướt theo các con chữ, ngập ngừng thực hiện sự liên kết đầu tiên với cha. “Ông ra lệnh cho anh về nhà. Ngay lập tức.”

“anh có dám đối diện với ông một lần nữa không?”

“không. Có.” Matthew vò nhàu tờ giấy trong nắm tay. “anh không biết.”

TÔI ĐÓN TỜ GIẤY từ anh, vuốt phẳng nó ra như cũ. Đồng xu lấp lánh trong lòng bàn tay Matthew. Mảnh bạc nhỏ xíu này lại là nguyên nhân của quá nhiều rắc rối.

“anh sẽ không đối mặt với ông ấy một mình.” Việc đứng bên cạnh khi Matthew gặp người cha đã qua đời không có gì nhiều nhận, nhưng đó là tất cả mọi thứ tôi có thể làm để xoa dịu nỗi đau buồn trong anh.

“MỖI NGƯỜI trong chúng ta đều cô độc trước Philippe. Đôi khi cha có thể nhìn thấu tâm can của người khác,” Matthew thì thầm. “Điều ấy khiến anh lo lắng về việc đưa em tới đó. Với Ysabeau, anh có thể đoán trước bà sẽ phản ứng ra sao: lạnh lùng, tức giận, rồi bằng lòng. Nhưng đối với Philippe thì không thể biết được. Chẳng ai hiểu được cách đầu óc Philippe hoạt động, ông có được thông tin gì, những cạm bẫy nào ông đặt ra. Nếu anh là người thích giữ bí mật thì cha lại là người khó nhìn thấu. Thậm chí cả Đại Hội Đồng cũng không biết ông định làm gì, và Chúa biết bọn họ đã bỏ ra quá đủ thời

gian để cố gắng khám phá điều đó.”

“Rồi sẽ tốt đẹp cả thôi,” tôi đảm bảo với Matthew. Philippe sẽ phải chấp nhận tôi vào gia đình. Giống như mẹ hay anh trai Matthew, ông ấy sẽ không có lựa chọn nào khác.

“Đừng nghĩ em có thể chiếm ưu thế trước ông,” Matthew cảnh cáo. “Em có thể giống mẹ anh, như Gallowglass đã nói, nhưng ngay cả bà cũng bị tóm gọn trong cái mạng của ông hết lần này tới lần khác.”

“Và hiện tại có phải anh vẫn là thành viên của Đại Hội Đồng không? Có phải vì thế mà anh biết Knox hay Domenico cũng là thành viên không?” Phù thủy Peter Knox vẫn sẵn lòng đeo bám tôi kể từ khi tôi gọi ra được Ashmole 782 ở Bodleian. Còn về phần Domenico Michele, hẳn là ma cà rồng có những mối hận thù xưa cũ với người nhà de Clermont, hẳn đã có mặt tại La Pierre khi một thành viên khác của Đại Hội Đồng tra tấn tôi.

“không,” Matthew đáp cộc lốc rồi quay đi.

“Vậy điều Hancock nói về một người nhà de Clermont luôn hiện diện trong Đại Hội Đồng không phải là sự thật sao?” Tôi nín thở, nói phải đi, tôi cảm lạnh cầu khẩn, cho dù là một lời nói dối.

“Đó vẫn là sự thật,” anh bình thản đáp, xô vỡ hy vọng trong tôi.

“Vậy là ai...?” Tôi bỏ lửng câu hỏi. “Ysabeau? Baldwin? Chắc chắn không phải Marcus!” Tôi không thể tin mẹ, anh trai hay con trai Matthew có thể dính líu đến mà không ai lỡ lời.

“Có những sinh vật khác người trong cây phá hệ của gia đình anh mà em không biết, Diana. Trong bất cứ trường hợp nào, anh không được tự do tiết lộ danh tính thành viên đang ngồi tại bàn của Đại Hội Đồng.”

“Có luật lệ nào ràng buộc những người còn ẩn mình phục vụ cho gia đình không?” Tôi băn khoăn. “anh can thiệp vào chính trị – em đã thấy những sổ sách kế toán chứng minh điều đó. Có phải anh đang hy vọng khi chúng ta quay về hiện tại, thành viên gia đình bí ẩn này sẽ bằng cách nào đó che chắn cho ta trước con thịnh nộ của Đại Hội Đồng không?”

“anh không biết,” Matthew nói ngắn gọn. “anh không chắc bất cứ điều gì.”

Kế hoạch cho chuyến đi của chúng tôi nhanh chóng hình thành. Walter tranh cãi với Gallowglass về lộ trình tốt nhất, trong khi Matthew sắp xếp các công vụ của mình.

Hancock được phái đến London cùng Henry, mang theo một bưu kiện thư tín bọc trong da. Với tư cách nhà quý tộc của vương quốc, ngài bá tước được triệu tập để dự các nghi lễ tổ chức thường niên của nữ hoàng diễn ra ngày mười bảy tháng Mười một. Bên cạnh đó, George cùng Tom đóng gói hành lý tới Oxford kèm theo món tiền đáng kể và một Marlowe bị thất sủng. Hancock đã cảnh cáo bọn họ về những hậu quả tàn khốc sẽ xảy ra nếu chàng yêu tinh gây thêm bất cứ rắc rối nào.

Tuy Matthew đi xa, nhưng Hancock sẽ ở lại để giám sát và không do dự giải quyết triệt để nếu có lý do xác đáng. Matthew còn chỉ thị chính xác cho George những thắc mắc xoay quanh cuốn cổ thư thuật giả kim mà anh ta có thể hỏi các học giả Oxford.

Công việc của tôi đơn giản hơn nhiều. Tôi chỉ có vài thứ đồ cá nhân cần đóng hành lý: những chiếc hoa tai của Ysabeau, đôi giày mới với mấy món quần áo. Françoise đã dành toàn tâm toàn ý để may thêm cho tôi một bộ váy màu quế dành cho chuyến đi. Cổ áo thành cao bằng lông thú được thiết kế để tránh khỏi gió mưa. Những miếng da lông cáo mềm như lụa mà Françoise khâu một đường trong chiếc áo choàng của tôi cũng vì mục đích này, cả những dải lông được lồng vào đường viền thêu vân trên đôi găng tay mới cũng vậy.

Việc cuối cùng tôi làm ở Chòi Gác Cỏ là mang cuốn sổ Matthew đã cho tôi thư viện, sẽ dễ dàng đánh mất một món đồ như thế trên đường tới Sept-Tours, thêm nữa, tôi muốn cuốn nhật ký của mình được an toàn tránh khỏi những con mắt soi mói hết mức có thể. Tôi khom người bên bậu cửa sổ hái mấy nhánh hương thảo lẫn oải hương non, rồi tới bên bàn của Matthew để chọn một cây bút lông ngỗng và lọ mực, viết nhật ký lần cuối cùng.

Ngày 5 tháng Mười một, 1590, trời mưa lạnh

Tin tức từ nhà. Chúng tôi đang chuẩn bị cho một chuyến đi dài.

Sau khi thổi nhẹ các chữ viết cho khô mực, tôi luồn nhánh hương thảo cùng oải hương vào kẽ hở giữa các trang giấy. Dĩ Sarah dùng hương thảo dành cho các câu thần chú ghi nhớ và oải hương để biểu lộ lưu ý cần trọng về bùa yêu – một sự kết hợp vừa vặn cho tình huống hiện tại của chúng tôi.

“Hãy cầu cho bọn con gặp may mắn, di Sarah,” tôi thì thầm khi thả cuốn sổ nhỏ vào tận cuối giá sách, với hy vọng nó vẫn còn ở đó khi tôi quay trở lại.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(dot\)Net](http://EbookFull(dot)Net).

## Chương 7

Rima Jaén ghét tháng Mười một. Những giờ trời sáng bị rút ngắn lại, mỗi ngày trôi qua lại dường bộ với bóng tối hơn một chút. Đây cũng là thời điểm kinh khủng ở Seville, cả thành phố đang vào dịp mùa lễ hội và mưa giăng khắp nơi. Thói quen lái xe ô tô của cư dân nơi đây mỗi giờ càng trở nên tệ hơn.

Rima bị dính kẹt tại bàn làm việc hàng tuần nay. Sếp của cô quyết định dọn sạch kho hàng chỗ gác xép. Mùa đông vừa rồi, con mưa đã làm nứt vỡ mái ngói trên nóc ngôi nhà vốn đồ nát này và dự báo thời tiết cho các tháng tới thậm chí còn tệ hơn. không có tiền khắc phục vấn đề nên nhân viên bảo dưỡng phải chuyển những thùng các tông mộc meo xuống gác nhằm đảm bảo không thứ gì có giá trị bị phá hủy trong những trận bão sắp tới. Mọi thứ khác được kín đáo mang bỏ đi để các nhà quyền tặng tiềm năng chẳng thể khám phá chuyện gì đang xảy ra.

Đây là công việc kinh doanh bản thủ, lừa đảo, nhưng dù sao vẫn phải làm cho xong, Rima ngẫm nghĩ. Thư viện là một kho lưu trữ chuyên dụng cỡ nhỏ từ những nguồn quý hiếm. Thứ tinh túy trong bộ sưu tập này đến từ một gia tộc xuất chúng người Andalusian, các thành viên của gia tộc có thể truy nguồn gốc ngược trở về thời tái chinh phục, khi người Thiên Chúa giáo giành lại bán đảo từ chiến binh Hồi giáo, những kẻ đã chiếm giữ nó hồi thế kỷ thứ tám. Đây cũng là lý do vài học giả muốn mò mẫm xem những loạt sách hay đồ vật kỳ quái mà người nhà Gonçalves đã thu thập trong suốt những năm qua. Hầu hết các nhà nghiên cứu đều xuống phố ở khu Archivo General de India để tranh cãi về Columbus. anh bạn Sevillanos của cô muốn chuỗi thư viện nơi đây có tác phẩm kinh dị mới nhất, thay vì mấy cuốn sổ tay hướng dẫn Jesuit từ những năm 1700 đang bong ra từng mảng hay tạp chí thời trang phụ nữ từ hồi 1800.

Rima cầm lên một cuốn sách nhỏ nằm trên góc bàn làm việc và dùng đèn cặp kính màu sáng luôn được cài trên đỉnh đầu khiến mái tóc đen bị hắt ngược ra sau. cô đã để ý thấy cuốn sách này từ một tuần trước, lúc công nhân bảo dưỡng đánh rơi cái thùng gỗ trước mặt cô và cần nhấc nó về khó chịu. Kể từ đó, Rima cho nó vào bộ sưu tập với tên gọi Cổ Thư Gonçalves 4890 cùng phần miêu tả “sách tiếng anh bình thường, khuyết danh, cuối thế kỷ mười sáu.” Như hầu hết các cuốn sách bình thường khác, phần lớn bên trong là giấy trắng. Rima đã gửi một bản mẫu tiếng Tây Ban Nha do một người thừa kế nhà Gonçalves sở hữu tới đại học Seville năm 1628. Nó được đóng khung gọn gàng, kẻ dòng, đánh số trang thật đẹp bằng cách trang trí cầu kỳ xoắn ốc hình mực nhiều màu. Nhưng không có một từ nào cả. Thậm chí ở thời quá khứ, người ta chưa bao giờ sống đúng theo khát vọng của bản thân.

Những cuốn sách bình thường như thế này được đặt ở nơi dành cho các trang Kinh thánh, thơ ca, đề từ ngẫu hứng, và châm ngôn của tác gia kinh điển. Đặc trưng là những dòng chữ nguệch ngoạc, danh sách mua sắm cũng như lời bài hát tục tĩu và phần kế toán chi tiêu cho những sự kiện kỳ lạ, quan trọng. Cuốn sách này cũng chẳng khác gì, Rima nghĩ vậy. Buồn thay, ai đó đã xé đi trang đầu tiên mà có lẽ từng được đề tên chủ nhân. không có trang sách đó thì hầu như chẳng thể xác định được danh tính người sở hữu, hoặc bất kỳ ai khác vốn chỉ được nhắc đến ở phần mở đầu. Các sử gia ít quan tâm hơn tới những bằng chứng vô danh dạng này, vì việc ẩn danh có phần làm cho người đứng sau nó ít quan trọng.

Những trang còn lại bao gồm bảng phân loại tất cả các đồng tiền xu của anh được dùng vào thế kỷ mười sáu và quan hệ giá trị giữa chúng. Trang phía sau viết nguệch ngoạc một danh sách về trang phục: áo khoác, hai đôi giày, chiếc váy dài đính lông trang trí, sáu áo lót, bốn váy lót dài kèm một đôi găng tay. Có vài ngày ghi nhật ký vô nghĩa cùng một phương thuốc chữa chứng đau đầu – món súp nóng cho người ốm, làm từ sữa và rượu. Rima mỉm cười tự hỏi liệu nó có hiệu quả với chứng đau nửa đầu của mình không.

Đáng lẽ cô phải trả cuốn sổ nhỏ cho phòng giữ đồ ở tầng ba nơi lưu trữ cổ thư, nhưng có điều gì đó khiến Rima muốn giữ nó bên mình. rõ ràng một phụ nữ đã viết cuốn sổ này. Chữ viết tay tròn trịa run run không chắc chắn trông thật dễ thương, từ ngữ nghèo nàn lên xuống và trên các trang giấy những chấm mực rải rác tùy tiện khắp nơi. không người đàn ông có học nào ở thế kỷ mười sáu viết như thế cả, trừ phi ông ta bị ốm hoặc có tuổi. Tác giả của cuốn sách không phải cả hai dạng đó. một cảm giác rung động tò mò được gọi lên trước những dòng nhật ký kỳ lạ viết bằng nét chữ có vẻ ngập ngừng này.

cô đã cho Javier López xem cuốn sách, một người quyền rũ nhưng chẳng am hiểu gì, anh ta được những người cuối cùng nhà Gonçalves thuê để biến ngôi nhà của gia đình với những dấu ấn cá nhân thành một thư viện và viện bảo tàng. Văn phòng mở rộng dưới tầng trệt của ông ta được ốp ván tường bằng gỗ gu loại tốt và có những chiếc máy sưởi duy nhất còn hoạt động trong tòa nhà. Trong suốt buổi nói chuyện riêng ngắn ngủi giữa hai người, Javier đã bác bỏ gợi ý của Rima rằng cuốn sách này đáng được nghiên cứu kỹ càng hơn. Ông ta cũng cảm chup ảnh nó vì cô có thể chia sẻ những hình ảnh với các đồng nghiệp trong vương quốc anh. Về phần niềm tin của cô rằng người chủ cuốn sách là một phụ nữ, ông giám đốc đã lăm bắm gì đó về người theo thuyết nam nữ bình quyền rồi phẩy tay đuổi cô khỏi văn phòng.

Và bởi vậy cuốn sách vẫn còn nằm trên bàn của Rima. Tại Seville, một cuốn sách như thế này sẽ luôn vô ích và chẳng có vai trò gì. không ai đến Tây Ban Nha để tìm kiếm những cuốn sách tiếng anh bình thường cả. Họ sẽ đến thư viện anh, hoặc thư viện Folger Shakespeare ở Mỹ.

Có một người đàn ông lạ mặt thỉnh thoảng tới xem qua các bộ sưu tập. Ông ta là người Pháp, và cái nhìn chăm chăm đánh giá từ người này khiến Rima thấy khó chịu. Herbert Cantal – hay có lẽ là Gerbert Cantal. cô không thể nhớ rõ. Ông ta có để lại tấm danh thiếp vào lần ghé thăm cuối cùng và khuyến khích cô liên lạc nếu xuất hiện bất cứ thứ gì thú vị. Khi Rima hỏi chính xác thứ gì có thể đủ tiêu chuẩn đó, người đàn ông này đáp mình thấy hứng thú với mọi thứ. Đó không phải là câu trả lời hữu ích nhất.

Giờ đây, thứ gì đó thú vị đã xuất hiện. thật không may, cô không thể tìm thấy tấm danh thiếp của người đàn ông nọ, dù đã dọn sạch cả bàn để tìm ra nó. Rima sẽ phải đợi tới khi ông ta trở lại để chia sẻ cuốn sách nhỏ. Biết đâu người này sẽ quan tâm tới nó hơn ông chủ của cô.

Rima lướt qua các trang sách. một nhánh oải hương nhỏ xíu cùng vài chiếc lá hương thảo đang bong ra nằm giữa hai trang giấy. cô đã không trông thấy thứ đó lúc trước, liền cẩn thận nhặt chúng lên qua khe sách. Trong thoáng chốc, một dải hương thoang thoảng giữa mẫu lá ép đã phai màu vượt lên thành sợi kết nối giữa cô với một người sống cách hàng trăm năm trước. Rima băng khuâng mỉm cười nghĩ đến người phụ nữ mình sẽ không bao giờ biết được.

“Más basura.” Daniel ở bộ phận bảo dưỡng tòa nhà đã trở lại, bộ đồ bảo hộ áo liền quần màu xám cũ mềm bám đầy bụi bẩn từ chuyến vận chuyển thùng các tông trên gác xép. Lão ta đẩy thêm vài hộp dụng cụ dưới sàn nhà. Bất chấp thời tiết mát mẻ, mồ hôi lão cứ túa ra trên trán, lão đưa ống

tay áo quệt đi, để lại một vết bẩn đen xỉ. “Cafê?”

Đây là lần thứ ba trong tuần lão mời cô đi chơi. Rima biết Daniel thấy cô hấp dẫn. Tổ tiên người Berber của mẹ cô vốn đã hấp dẫn đàn ông – thật không ngạc nhiên vì dòng tộc đó ban tặng Rima những đường cong mềm mại, làn da ấm áp cùng đôi mắt hạnh đào. Daniel vẫn làm nhảm bình phẩm tục tĩu, xoa lưng cô khi cô đi vào phòng thư hay liếc nhìn ngực Rima hàng mấy năm trời. Việc lão thấp hơn chục phân và gấp đôi tuổi cô dường như chẳng hề làm lão nhụt chí.

“Estoy muy ocupada,” Rima đáp.

Tiếng cấn nhả của Daniel thấm đẫm về hoài nghi. Lão liếc ra sau nhìn mấy cái hộp lúc bỏ đi. Hộp phía trên cùng chứa một chiếc bao tay lông của phụ nữ và một con chim hồng tước tiêu bản được gắn vào mảnh cây tuyết tùng. Daniel lắc đầu, kinh ngạc thấy cô thích dành thời gian cùng những con vật đã chết hơn ở cạnh lão.

“Gracias,” Rima lẩm bẩm khi tên nhân viên rời đi. cô đóng cuốn sách thật nhẹ nhàng rồi đặt nó về chỗ cũ trên bàn làm việc của mình.

Trong khi chuyển các món đồ bên trong chiếc hộp tới cạnh bàn, ánh mắt Rima lang thang lạc trở về cuốn sách nhỏ dưới lớp bì bọc da giản dị. Trong bốn trăm năm tới, liệu có phải bằng chứng duy nhất cho sự tồn tại của cô sẽ là một trang từ từ lịch, một danh sách mua sắm và một mảnh giấy ghi công thức của bà cô về món alfajores, tất cả được đặt trong tệp tài liệu dán nhãn: “Vô danh, không quan trọng” và bị cất tại một kho lưu trữ chẳng ai ghé thăm?

Những ý nghĩ u ám đó có hơi hướng thật bất hạnh. Rima rùng mình, chạm vào lá bùa hộ mệnh hình bàn tay con gái nhà Proher, Fatima. Nó được đeo quanh cổ bằng một sợi dây da và đã được truyền lại cho những người phụ nữ trong gia đình cô lâu đến mức chẳng ai có thể nhớ nổi.

“Khamisa fi ainek,” cô thì thầm, hy vọng những lời này sẽ xua đi linh hồn ma quỷ nào mà mình đã vô tình gọi ra.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

## Chương 8

“Chỗ mọi khi hả?” Gallowglass lặng lẽ hỏi khi anh chàng đặt mấy mái chèo xuống và giương cánh buồm đơn lên. Mặc dù còn hơn bốn giờ đồng hồ nữa mặt trời mới mọc, nhưng trong màn đêm đã có thể thấy bóng dáng một con tàu khác. Tội phân biệt được đường nét tối sẫm của cánh buồm, chiếc đèn lồng đang đung đưa trên cây cột tại đuôi con thuyền lớn bên cạnh.

“Walter đã nói chúng ta sẽ đến Saint-Malo,” tôi lên tiếng, đầu xoay đi trong nỗi khiếp đảm. Raleigh đã đồng hành cùng chúng tôi từ Chòi Gác Cổ tới Portsmouth và điều khiển con thuyền đưa tất cả tới Guernsey. anh ta bị bỏ lại trên cầu cảng gần ngôi làng của Cảng Thánh Pierre vì không thể đi xa hơn nữa – không thể khi chiếc đầu của anh ta được treo giá trên đất Âu châu Thiên Chúa giáo.

“Tôi nhớ rõ nơi Raleigh bảo tôi đến, thưa cô, nhưng anh ta là một tên cướp biển. Và là người anh. Thêm nữa, anh ta không ở đây. Tôi đang hỏi chú Matthew đấy.”

“Immensi tremor oceani,” Matthew thì thầm trong lúc trầm ngâm ngắm nhìn sóng biển nhấp nhô. Chăm chú trông ra làn nước đen ngòm, vẻ mặt anh tựa như một bức tượng chạm khắc nơi mũi tàu. Và lời đáp cho câu hỏi của cậu cháu trai thật kỳ quặc – sự run rẩy của đại dương mệnh mông. Tôi tự hỏi liệu có phải mình đã hiểu sai câu nói bằng tiếng Latin đó không.

“Thuyền triều sắp lên rồi, và đi ngựa đến Fougeres gần hơn đến Saint-Malo.” Gallowglass tiếp tục như hiểu Matthew vừa nói gì. “Trong thời tiết này, dù ở trên biển hay trên đất liền thì cô ấy cũng chẳng bị lạnh hơn đâu, mà còn phải cưỡi ngựa một quãng đường dài nữa.”

“Và cháu sẽ bỏ rơi chúng ta.” Đây không phải là một câu hỏi mà là một lời tuyên bố. Mí mắt Matthew hạ xuống, anh gật đầu. “Tốt thôi.”

Gallowglass kéo buồm, con thuyền đổi hướng từ chính nam hơi chệch về phía đông. Matthew ngồi xuống khoang thuyền, dựa lưng vào những tấm ván trụ cong cong của thân thuyền, rồi kéo tôi vào vòng tay để áo khoác của anh bao bọc quanh tôi.

không thể có một giấc ngủ ngon lành, nhưng tôi vẫn thiếp đi trên lòng ngực Matthew. Chuyến đi làm người ta kiệt sức, với những con ngựa phóng hết tốc lực và những con thuyền chuyên dụng cho quân đội. sự lạnh giá cùng lớp sương mù mỏng tạo nên một tấm màn tuyết mong manh trên chất vải len của nước anh. Gallowglass và Pierre giữ nhịp điệu trò chuyện đều đều bằng thứ phương ngữ nào đó của Pháp, tuy nhiên, Matthew vẫn im lặng, anh đáp lại câu hỏi từ họ nhưng giữ các ý nghĩ của riêng mình ẩn giấu phía sau chiếc mặt nạ trầm tĩnh kỳ quái.

Trời chuyển sang sương tuyết vào lúc bình minh. Bộ râu của Gallowglass đổi thành màu trắng, biến anh ta thành bản mô phỏng Ông Già Noel. Cùng lúc đó, Pierre điều chỉnh buồm theo lệnh của cậu chủ, một khung cảnh xám trắng dần hé lộ ra đường bờ biển nước Pháp. Chưa đầy ba mươi phút sau, thủy triều bắt đầu chạy đua hướng về đất liền. Con thuyền bị nâng trên những đợt sóng và qua làn sương mù, một tháp chuông xuyên lên các đám mây. Nó gần đến mức kinh ngạc, trong khi thời tiết khiến tòa kiến trúc trông mơ hồ không rõ. Tôi thở hắt ra.

“Giữ chắc vào,” Gallowglass nhắc khi Pierre thả cánh buồm.

Con thuyền lao vút xuyên qua màn sương. Tiếng kêu của lũ mòng biển và tiếng vỗ nước vào vách đá cho tôi biết mình đang tiến gần bờ, nhưng thuyền vẫn không chậm lại. Gallowglass nhấn một mái chèo vào con lũ thủy triều, làm chúng tôi lao nghiêng đi thật nhanh. Có ai đó la lên, để cảnh báo hoặc chào đón.

“Il est le chevalier de Clermont!” Pierre khum hai bàn tay quanh miệng gọi đáp lại. Lời nói của anh ta được đáp lại bằng sự im lặng trước khi có tiếng chân chạy nhón nháo văng qua bầu không khí lạnh giá.

“Gallowglass!” Tất cả đang hướng thẳng vào một bức tường. Tôi quờ quạng tìm mái chèo để chống đỡ trước tai nạn hiển nhiên này. Ngay khi các ngón tay tôi tóm được nó thì Matthew đã kéo giạt ra khỏi nắm tay tôi.

“Cậu ta vẫn thường tấp vào vị trí đó hàng thế kỷ rồi và người của cậu ta đã quá quen với việc đó,” Matthew điềm tĩnh nói, hai tay anh giữ cái mái chèo nhẹ bẫng, không có lẽ nào, vòm thuyền lại liệng nhanh sang trái, thân thuyền áp sát các tấm lát bằng đá granit được đẽo thô. Phía trên cao, bốn người đàn ông xuất hiện cùng với dây móc, giăng mắc con thuyền giữ nó đứng yên. Mực nước tiếp tục dâng với tốc độ đáng báo động, mang con thuyền lên cao cho tới khi ngang bằng một ngôi nhà nhỏ bằng đá, một cây cầu thang leo lên mất hút khỏi tầm nhìn, Pierre nhảy lên mặt đất, thấp giọng trao đổi nhanh và ra dấu về phía con thuyền. Hai người lính được trang bị vũ khí bước nhanh về phía chúng tôi, rồi tăng tốc đi về hướng cầu thang.

“Chúng ta đã đến Mont Saint-Michel, madame.” Pierre chia tay ra. Tôi nắm lấy bàn tay ấy và bước ra khỏi thuyền. “Ồ đây bà sẽ nghỉ ngơi trong khi milord nói chuyện với cha trưởng tu viện.”

Kiến thức hiểu biết của tôi về hòn đảo này giới hạn trong những câu chuyện cùng mấy người bạn khi ra khơi vào mỗi mùa hè đi vòng quanh Hòn đảo của Wight: lúc thủy triều thấp nó được bao quanh bởi bờ cát lún, còn khi thủy triều lên cao thì bị những dòng chảy nguy hiểm vây bọc khiến tàu thuyền đâm vào vách đá. Tôi ngoái nhìn con thuyền nhỏ xíu mà rùng mình, thật là một phép màu khi mọi người vẫn còn sống.

Trong khi tôi cố gắng chinh đốn lại dáng vẻ của mình, thì Matthew chăm chú nhìn cậu cháu trai của anh, vẫn còn đứng bất động trong thuyền. “Sẽ an toàn hơn cho Diana nếu cháu đi cùng.”

“Khi các bạn của chú không gây rắc rối cho cô ấy thì vợ chú dường như có khả năng tự chăm sóc mình rồi.” Gallowglass ngược lên mỉm cười nhìn tôi.

“Philippe sẽ truy hỏi về cháu đấy.”

“Hãy nói với ông...” Gallowglass ngừng lại, nhìn đăm đăm về phía xa. Đôi mắt xanh lam của chàng ma cà rồng chìm sâu trong nỗi mong nhớ. “Hãy nói với ông cháu vẫn chưa thể quên được.”

“Vi Chúa, cháu phải cố gắng tha thứ,” Matthew lạnh lẽo nói.

“Cháu sẽ không bao giờ tha thứ,” Gallowglass lạnh lùng đáp, “và Philippe sẽ không bao giờ yêu cầu cháu điều đó. Cha cháu đã chết trong tay người Pháp mà không một sinh vật khác người nào đứng lên chống lại đức vua. Cho tới khi cháu làm lạnh được với quá khứ, cháu sẽ không đặt chân lên đất Pháp.”

“Hugh đã đi rồi, Chúa phù hộ cho linh hồn anh ấy được yên nghỉ. Cha cháu sẽ vẫn sống giữa chúng ta. Đừng lãng phí thời gian của cháu với anh ấy.” Matthew bước ra khỏi con thuyền, không một lời từ biệt, anh quay sang nắm lấy khuỷu tay tôi, hướng tới chỗ đám cây cối lộn xộn cạnh lá chắn cổ. Cảm thấy sức nặng lạnh lẽo từ cái nhìn chăm chăm của Gallowglass, tôi quay lại và ánh mắt khóa chặt vào anh chàng Celt. Bàn tay chàng ta giờ lên ra hiệu từ biệt.

Matthew vẫn im lặng trong khi cả hai tới cầu thang. Tôi không thể thấy được những bậc thang này dẫn đến đâu và nhanh chóng không đếm nổi số bậc của chúng. Thay vào đó, tôi tập trung giữ cho bước chân mình đặt đều đều lên những mặt thang cũ mòn, trơn bóng. Các mảnh băng đá rơi lá tả xuống từ viền vảy và gió rít lên qua chiếc mũ trùm đầu to đùng của tôi, một cánh cửa chắc chắn, được trang trí bằng những thanh sắt uốn nặng nề đã rỉ sét, rõ lỗ chỗ do bụi nước biển mặn mòi ra trước mặt.

Chúng tôi bước vào một căn phòng có cả rừng cột để chống đỡ mái vòm. Các lò sưởi lớn rải rác bên những bức tường, lan tỏa không khí ấm áp an lành. Tôi thở ra một hơi nhẹ nhõm và rũ chiếc áo khoác ngăn tay của mình cho các mảnh băng đá và nước văng ra, một tiếng ho khê hướng sự chú ý của tôi về phía người đàn ông đang đứng trước ngọn lửa cháy sáng rực, anh ta mặc chiếc áo choàng đỏ của hồng y giáo chủ mà có vẻ như mới hai mươi mấy tuổi – quá trẻ đối với người có thứ bậc cao như thế trong hàng ngũ chức sắc của nhà thờ Thiên Chúa.

“A, Chevalier de Clermont. Hay thời điểm này chúng ta phải gọi bằng cái tên nào khác? anh vẫn ở bên ngoài nước Pháp. Có lẽ anh đã đảm nhận chức danh cùng với vị trí của Walsingham, giờ thì hẳn đã đi xuống địa ngục nơi thuộc về hẳn rồi.” Tiếng anh của vị hồng y giáo chủ này hoàn hảo không chệch vào đâu được mặc dù trọng âm hơi nặng. “Theo chỉ thị từ seignew, chúng tôi đã và đang theo dõi anh ba ngày nay, không thấy nhắc tới một người phụ nữ.”

Matthew thả cánh tay tôi ra để có thể bước lên phía trước, anh quỳ gối bằng động tác khom gối nhẹ nhàng và hôn lên chiếc nhẫn trên bàn tay chìa ra của người đàn ông. “Éminence. Tôi nghĩ ngài đang ở Rome, lựa chọn giáo hoàng mới cho chúng ta. Hãy hình dung xem tôi vui mừng thế nào khi thấy ngài ở đây.” Matthew nghe chẳng có vẻ vui mừng. Tôi băn khoăn tự hỏi mình có thể sa vào rắc rối nào khi tới Mont Saint-Michel mà không phải Saint-Malo như Walter đã định trước.

“Thời điểm hiện tại, nước Pháp cần ta hơn là hội nghị các giáo chủ áo đỏ. Những vụ giết hại đức vua và hoàng hậu thời gian gần đây làm Chúa không hài lòng.” Mặt vị hồng y ánh lên tia cảnh cáo. “Elizabeth sẽ nhanh chóng phát hiện ra, khi bà gặp ngài.”

“Tôi không có mặt ở đây vì công vụ của nước anh, thừa đức hồng y Joyeuse. Đây là vợ tôi, Diana.” Matthew cầm đồng xu bạc mỏng của cha anh giữa ngón trỏ và ngón giữa đưa ra. “Tôi đang về nhà.”

“Ta cũng đã được báo vậy. Cha anh đã gửi thứ này để đảm bảo chuyến thông hành của anh được an toàn.” Joyeuse ném một vật lấp lánh về phía Matthew, anh bắt gọn lấy nó. “Philippe de Clermont quên mất bản thân mình và cư xử như thể ông ấy là vua nước Pháp vậy.”

“Cha tôi không cần luật lệ, vì ông ấy chính là thanh gươm sắc bén lập nên và phế truất những ông vua.” Matthew khễ khàng đáp. anh trượt chiếc nhẫn vàng nặng nề qua khớp ngón tay giữa đeo găng. trên đó khảm một viên đá màu đỏ. Tôi chắc chắn hoa văn khắc trên chiếc nhẫn trông giống như vết bớt trên lưng tôi. “Các ông chủ của ngài biết rằng nếu không phải là cha tôi, thì Thiên Chúa giáo đã biến mất trên đất Pháp. Khi đó ngài cũng sẽ không có mặt ở đây.”

“Có lẽ sẽ tốt hơn cho tất cả nếu seigneur là vua, mà ngài vàng Tin Lành hiện tại đã có chủ rồi. Nhưng đó là chủ đề chúng ta nên bàn luận riêng,” hồng y giáo chủ Joyeuse nói một cách mệt mỏi. Ông ta ra hiệu cho người hầu đang đứng trong bóng tối cạnh cửa. “Đưa vợ của chevalier về phòng bà ấy. Bà phải rời khỏi đây, madame. Chồng bà đã ở giữa những người dị giáo quá lâu. một khoảng thời gian quý giá trên nền đá lạnh lẽo sẽ nhắc cho ông ấy nhớ mình thật sự là ai.”

Gương mặt tôi chắc hẳn đã biểu lộ vẻ hoang mang khi phải ở một mình tại nơi như thế này.

“Pierre sẽ ở bên cạnh em,” Matthew đảm bảo trước khi cúi xuống áp môi anh lên môi tôi. “Chúng mình sẽ cười ngửa lên đường khi thủy triều xuống.”

Và đó là lần cuối cùng tôi thấy Matthew Clairmont, nhà khoa học. Người đàn ông sai bước hướng ra cửa không còn là giảng viên của Oxford nữa mà là một ông hoàng thời kỳ Phục Hưng. Nó hiện hữu trong phong thái của anh, trên đôi vai anh, trong khí chất tinh tú của sức mạnh dẻo dai, và trong ánh mắt lạnh lùng của anh. Hamish đã đứng khi cảnh cáo tôi rằng Matthew sẽ không còn là người đàn ông mà tôi đã biết khi ở đây. Dưới vẻ bề ngoài dịu dàng của Matthew, một sự thay đổi sâu sắc đang diễn ra.

Từ trên cao vẳng xuống những tiếng chuông ngân nga báo giờ.

Nhà khoa học. Ma cà rồng. Chiến binh. Giám điệp. Những tiếng chuông ngừng lại trước khi hồi cuối cùng rung lên buồn thảm.

Hoàng tử.

Tôi tự hỏi cuộc hành trình sẽ còn tiết lộ thêm điều gì về người đàn ông phức tạp mà tôi đã cưới làm chồng.

“Chúng ta đừng để Chúa phải chờ đợi, đức hồng y Joyeuse,” Matthew lạnh lùng nói. Joyeuse đi theo sau, như thể Mont Saint-Michel thuộc về gia tộc de Clermont chứ không phải là nhà thờ.

Bên cạnh tôi, Pierre buông ra một tiếng thở phào nhẹ nhàng. “Milord est lui-même,” anh ta thì thầm cùng vẻ

nhẹ nhõm.

Đức ngài vẫn là đức ngài. Nhưng anh vẫn là của tôi ư?

Matthew có thể là một hoàng tử, nhưng không phải nghi ngờ ai là vua nữa.

Với mỗi nhịp vó ngựa sai đi trên con đường đóng băng, quyền lực hay sức ảnh hưởng của cha Matthew càng lúc càng lớn. Khi chúng tôi càng tới gần Philippe de Clermont, thì người con trai của ông càng trở nên xa cách và độc đoán hơn – sự kết hợp khiến tôi phải cẩn thận chịu đựng và dẫn đến vài cuộc tranh cãi nảy lửa. Matthew thường xin lỗi vì hành vi áp đặt mỗi khi anh đã qua cơn nóng giận, và bởi biết rõ áp lực anh phải chịu khi tới gần cuộc đoàn tụ với cha mình, tôi lại tha thứ.

Sau khi đương đầu với những cơn cát lộ ra quanh Mont Saint-Michel lúc thủy triều xuống thấp và di chuyển sâu vào đất liền, các đồng minh của nhà de Clermont chào đón chúng tôi tới thành phố của Fougeres, sắp xếp chỗ nghỉ ngơi trong một tòa tháp tiện nghi được chọn sẵn nằm trên thành lũy nhìn ra quang cảnh đồng quê nước Pháp. Hai đêm sau, những người hầu cảm được đón chúng tôi trên con đường bên ngoài thành Baugé. Gia huy quen thuộc trên bộ chế phục của họ: biểu tượng tượng trưng cho quyền lực của Philippe là một cây thánh giá và mặt trăng lưỡi liềm. Trước đây tôi đã trông thấy nó khi mò mẫm vào ngăn kéo bàn làm việc của Matthew tại Sept-Tours.

“Đây là nơi nào?” Tôi hỏi sau khi người hầu dẫn tới một lâu đài bị bỏ hoang. Nó ám áp đến ngạc nhiên đối với một ngôi nhà bị để không như vậy, và cả mùi thức ăn được nấu nướng thơm phức thoảng qua những dãy hành lang vắng vẻ nơi đây.

“Nhà của một người bạn cũ.” Matthew cạy đôi giày khỏi hai bàn chân lạnh cứng của tôi. Mấy ngón tay cái của anh ấn vào hai lòng bàn chân buốt giá, khiến máu bắt đầu trở lại phần cơ thể đó. Tôi rên lên một tiếng sáng khoái. Pierre đặt cốc rượu cay nóng vào tay tôi. “Đây là căn chòi sẵn ra thích của René. Khi ông ta sống ở đây, nó đầy sức sống, với những nghệ sĩ và học giả chật kín các căn phòng. Bây giờ cha anh quản lý nó. Do chiến tranh liên miên nên không có dịp để ý đến tòa lâu đài này.”

Khi còn ở Chòi Gác Cỏ, Matthew cùng Walter đã giảng giải cho tôi về những cuộc chiến đang diễn ra giữa người Pháp theo Tin lành và người Pháp theo Thiên Chúa giáo xem kẻ nào sẽ điều khiển ngài vàng – cũng như đất nước. Từ cửa sổ ở Fougeres, tôi trông thấy các chòm khói đánh dấu doanh trại quân đội gần nhất của người Tin lành ở phía xa xa và cả những ngôi nhà hay nhà thờ bị tàn phá rải rác trên đường tới đây. Tôi đã bị sốc bởi phạm vi tàn phá của nó.

Vì cuộc xung đột này, nên câu chuyện xuất thân được xây dựng cẩn thận của tôi phải thay đổi. Ở nước anh, tôi có thể là một phụ nữ Tin lành gốc Pháp bỏ trốn khỏi mảnh đất chôn nhau cắn rốn để cứu lấy cuộc đời mình và để trung thành với đức tin của mình. Còn ở đây nhất thiết tôi phải là một tín đồ Thiên chúa giáo người anh đang chịu đau khổ từ rất lâu. Bằng cách nào đó, Matthew có thể nhớ được mọi lời nói dối và một nửa sự thật cần thiết để duy trì các nhân dạng của chúng tôi, chưa nói tới các chi tiết lịch sử của mỗi nơi chúng tôi đi qua.

“Giờ chúng mình đang ở tỉnh Anjou.” Giọng nói trầm ấm của Matthew khiến tôi chú ý trở lại. “Những người em gặp sẽ nghi ngờ em là gián điệp của người Tin lành vì em nói tiếng anh, cho dù chúng ta có kể cho họ nghe câu chuyện thế nào đi nữa. Vùng này ở nước Pháp từ chối công nhận quyền của nhà vua đối với ngai vàng và sẽ thích một người thống trị theo Thiên Chúa giáo hơn.”

“Như Philippe,” tôi lầm bầm. không chỉ hồng y giáo chủ Joyeuse đang được lợi từ ảnh hưởng của Philippe. Các linh mục Thiên Chúa giáo với bên má hõm sâu cùng những đôi mắt ám ảnh cũng dừng lại để nói chuyện với chúng tôi trên suốt đường đi, chia sẻ tin tức và gửi lời cảm ơn tới cha Matthew vì sự trợ giúp của ông ấy. không ai là tay trắng cả.

“Ông không quan tâm tới sự tinh tế huyền ảo của đức tin Thiên Chúa giáo. Tại các vùng khác trên đất nước này, cha anh ủng hộ những người Tin Lành.”

“Đó là quan điểm thống nhất các giáo phái cơ đốc rõ rệt còn gì.”

“Tất cả những gì Philippe quan tâm là cứu nước Pháp khỏi chính nó. Trong giai đoạn quá khứ này, August là vị vua mới của chúng ta, Henri của xứ Navarre, đã cố gắng ép buộc Paris chấp nhận vị trí chính trị và tôn giáo của ông ta. Người Paris thà chết đói còn hơn cúi đầu trước một vị vua theo đạo Tin Lành.” Matthew cào những ngón tay qua mái tóc, dấu hiệu mệt mỏi lo lắng. “Hàng nghìn người chết và giờ cha anh không tin tưởng con người có thể dàn xếp đồng lộn xộn này.”

Philippe cũng không có ý định cho con trai ông xử lý các công việc của mình. Pierre đánh thức chúng tôi dậy trước bình minh để thông báo rằng ngựa mới đã được thắng yên cương và sẵn sàng. anh ta đã nhận lời nhắn rằng chúng tôi cần có mặt ở một thị trấn cách đây hơn một trăm dặm – trong hai ngày tới.

“Điều đó là không thể. Chúng ta không thể đi nhanh trên một quãng đường xa đến thế!” Tôi có thể chất khỏe mạnh, nhưng không có bài thể dục vận động hiện đại nào tương đương với việc cưỡi ngựa hơn năm mươi dặm một ngày băng qua vùng đồng không mông quạnh vào tháng Mười một như thế này.

“Chúng ta có rất ít lựa chọn,” Matthew nói một cách dứt khoát. “Nếu chúng ta trì hoãn, ông sẽ càng gửi nhiều người đến để hỏi thúc suốt dọc đường thôi. Tốt hơn hết là làm như điều được yêu cầu.” Đến chiều muộn ngày hôm ấy, khi tôi sắp phát khóc vì mệt mỏi thì Matthew nâng tôi lên yên ngựa của anh mà không nói gì, cứ thế phi đi tới lúc con ngựa kiệt sức. Tôi quá mệt mỏi để phản đối.

Chúng tôi tới chỗ những bức tường đá và nhà gỗ của Saint-Benoit theo đúng lịch trình, y như Philippe ra lệnh. Và cứ như thế, chúng tôi tiến tới Sept-Tours đủ gần để cả Pierre lẫn Matthew bớt lo lắng hơn, nên tôi cưỡi ngựa một bên. Bất chấp sự tôn trọng triệt để từ chúng tôi đối với lịch trình ông đặt ra, Philippe tiếp tục tăng thêm lượng người tùy tùng hộ tống, như thể ông lo sợ chúng tôi có thể đổi ý và quay trở lại anh. một số bám sát gót trên đường đi. Số khác mở đường, lo liệu lương thực, ngựa và chỗ nghỉ trong các quán trọ ồn ào, những ngôi nhà riêng, hay các tu viện kiên cố. Khi leo lên dãy đồi đá do những ngọn núi lửa đã tắt của vùng Auvergne để lại, chúng tôi phát hiện ra bóng dáng các kỵ sĩ dọc theo chuỗi đỉnh đồi bị cấm. Sau khi trông thấy chúng tôi, họ xoay người bỏ đi mang theo tin báo về cuộc hành trình tới Sept-Tours.

Hai ngày sau, khi bóng chiều nhập nhoạng buồng xuống, Matthew, Pierre và tôi dừng lại trên một đỉnh núi xơ xác, tòa lâu đài của gia tộc de Clermont vừa vãn hiện ra trong tầm mắt qua màn gió tuyết xoáy lộn. Những đường thẳng tắp của tòa nhà chính giúp nó mang vẻ quen thuộc, nếu không có lẽ tôi chẳng thể nhận ra nơi này. Các bức tường lượn tròn vẫn còn nguyên vẹn, cũng như cả sáu tòa tháp tròn, mỗi tòa đội một cái mái hình nón bằng đồng mà qua nhiều năm tuổi đã chuyển thành màu xanh lá mềm mại. Khói tỏa ra từ ống khói che mờ những lỗ châu mai của các tòa tháp, đường nét lờ mờ nơi đó gợi cho ta nghĩ đến một người khổng lồ điên cuồng cùng những vết xén bõm xòm tồ điểm trên mỗi bức tường. Khu vườn phủ đầy tuyết, có hàng rào vây quanh cùng các luống cây hình chữ nhật xa xa.

Trong thời hiện đại, pháo đài bị cấm. Nhưng lúc này, với chiến tranh tôn giáo cũng như nội chiến diễn ra khắp nơi, năng lực phòng thủ của nó càng được thấy rõ rệt hơn. một tòa nhà trên công gác lưng lưng đứng canh đêm giữa Sept-Tours và ngôi làng. Bên trong, người ta hồi hã ngược xuôi, nhiều người được trang bị vũ khí. Chăm chú nhìn xuyên qua màn mưa tuyết lúc sẩm tối, tôi trông thấy các kiến trúc bằng gỗ rải rác khắp khu vực sân khép kín bên trong. Ánh sáng từ các ô cửa sổ nhỏ tạo thành những hình lập phương ám áp đối lập với màu đá xám xịt vững chắc cũng như nền đất phủ đầy tuyết.

Con ngựa cái tôi cưỡi nhả ra một hơi thở ấm áp và ẩm ướt. cô nàng là con ngựa tốt nhất tôi từng cưỡi kể từ khi bắt đầu cuộc hành trình. Con ngựa của Matthew khá lớn, đen như mực, có tầm vóc trung bình và hay đớp bất cứ ai đến gần ngoại trừ sinh vật khác người trên lưng nó. Chúng từ tàu ngựa nhà de Clermont, nên biết rõ đường về mà không cần bất cứ sự chỉ dẫn nào, và đều háo hức vui mừng được tiến gần tới những xô yến mạch cùng cái chuông âm áp của mình.

“Dieu. Đây là nơi cuối cùng trên trái đất mà anh hình dung sẽ đặt chân đến.” Matthew chớp mắt, chăm chăm như thể chờ đợi lâu đài biến mất ngay trước mắt.

Tôi với sang, đặt bàn tay mình lên mu bàn tay anh. “Thậm chí bây giờ anh vẫn có thể lựa chọn. Chúng ta có thể quay lại.” Pierre nhìn tôi với vẻ tiếc nuối, còn Matthew tặng tôi một nụ cười buồn bã.

“Em không biết cha anh.” Ánh mắt anh đắm đắm hướng về phía lâu đài.

Đầy đuốc cháy sáng rực suốt dọc đường đi tới khi chúng tôi đã bước vào Sept-Tours. Những cánh cửa bằng gỗ và sắt nặng nề được mở ra sẵn, cùng

một đội bốn người đàn ông đứng lẳng lẳng bên cạnh lúc chúng tôi bước qua. Các cánh cửa đóng sầm lại phía sau lưng, rồi hai người đàn ông kéo một thanh gỗ chần dài trên bức tường để đóng chặt lối ra vào. Sau nhiều ngày rờn rã cưỡi ngựa băng qua nước Pháp, tôi được dạy rằng đó là sự thận trọng khôn ngoan. Bên ngoài đầy rẫy những kẻ lạ mặt, bọn lính cướp bóc có thể ập đến bất cứ lúc nào, hay một địa ngục chết chóc và bạo lực để làm hài lòng một vị lãnh chúa mới.

Đội quân được trang bị vũ trang dàn hàng ngang – cả người lẫn ma cà rồng – đang đợi sẵn ở bên trong. Nửa tá người trong số đó chịu trách nhiệm về lũ ngựa. Pierre giao một gói thư nhỏ, trong khi những người kia thấp giọng hỏi han anh ta và ngằm liếc nhìn tôi. Không ai đến gần hay đề nghị giúp đỡ cả. Tôi ngồi trên ngựa của mình, run rẩy vì mệt lả và lạnh cóng, tìm kiếm Philippe trong đám đông. Chắc chắn ông ấy sẽ ra lệnh cho ai đó giúp tôi xuống.

Matthew đề ý thấy tình thế khó khăn của tôi bèn quăng người xuống ngựa với sự duyên dáng đáng ganh tỵ. Bằng vài bước sai dài, anh đã ở bên cạnh, nhẹ nhàng tháo bàn chân đang mất cảm giác của tôi ra khỏi bàn đạp, hơi xoay nó để khôi phục lại khả năng cử động. Tôi cảm ơn anh vì không muốn mất ra mất đầu tiên của mình ở Sept-Tours lại dính dáng đến một cú ngã bỏ nhào trên mặt tuyết đã bị giày xéo bần thiu ở khoảng sân trong lâu đài.

“Người đàn ông nào trong số này là cha anh vậy?” Tôi thì thầm khi anh luồn qua phía dưới cổ ngựa để sang phía bên kia.

“Không ai cả. Ông ấy ở trong nhà, dường như chẳng buồn bận tâm gặp chúng ta sau khi đã khăng khăng bắt chúng ta cưỡi ngựa như thể chó địa ngục đang truy đuổi đằng sau. Em cũng nên vào trong thôi.” Matthew bắt đầu đưa ra loạt mệnh lệnh bằng thứ tiếng Pháp cộc lốc, giải tán lũ người hầu đang trở mắt nhìn một cách ngớ ngẩn, khiến bọn họ tản ra các hướng cho tới khi chỉ còn duy nhất một ma cà rồng đứng lại dưới chân những bậc thềm xoay ốc bằng gỗ dẫn lên cửa lâu đài. Tôi lại trải qua cảm giác gai gai người khi quá khứ và hiện tại va đụng nhau, do nhớ đến lần đầu tiên leo lên các bậc thềm bằng đá để tới gặp Ysabeau.

“Alain.” Gương mặt Matthew giãn ra nhẹ nhõm.

“Chào mừng về nhà.” Ma cà rồng này nói tiếng anh. Khi ông ta tiến tới gần cùng dáng đi hơi cà nhắc, tôi dần chú ý hơn tới các chi tiết của vẻ bề ngoài: mái tóc muối tiêu, nhiều nếp nhăn quanh đôi mắt hiền hậu và vóc người rắn rỏi.

“Cảm ơn, Alain. Đây là vợ tôi, Diana.”

“Bà de Clermont.” Alain cúi đầu chào, vẫn giữ một khoảng cách tôn kính cẩn trọng.

“thật vinh hạnh được gặp ông, Alain.” Tuy chưa từng gặp mặt, nhưng tôi đã gắn tên ông ấy với lòng trung thành và sự ủng hộ kiên định. Đó chính là Alain mà Matthew đã gọi giữa đêm khuya ở thế kỷ hai mươi mốt khi anh muốn đảm bảo sẽ có sẵn thức ăn đợi tôi tại Sept-Tours.

“Cha ngài đang đợi,” Alain nói, bước sang một bên để chúng tôi đi qua.

“Nhờ họ đưa thức ăn tới phòng tôi – thứ gì đó đơn giản thôi. Diana rất mệt và đói.” Matthew đưa găng tay của anh cho Alain. “Tôi sẽ gặp cha trong giây lát nữa.”

“hiện giờ ngài ấy đang mong cả hai vị.” Vẻ mặt thận trọng thể hiện tính trung lập biểu lộ trên gương mặt Alain. “Cẩn thận với cầu thang, thưa bà. Các bậc thang bị đóng băng rồi.”

“Vậy ư?” Matthew ngược nhìn lên chòi canh hình vuông, miệng mím chặt.

Với bàn tay Matthew nắm chắc trên khuỷu tay mình, tôi không gặp rắc rối nào khi hướng lên cầu thang. Nhưng hai chân tôi đang run lẩy bẩy đến nỗi vấp phải rìa phiến đá lát gồ ghề ở lối vào. Cú trượt chân đó đủ khiến cho tâm trạng Matthew bùng bùng nổi giận.

“Philippe thật là vô lý,” Matthew cắn nhằn, tóm lấy eo tôi. “cô ấy đã đi suốt nhiều ngày qua.”

“Ngài ấy đã dứt khoát ra lệnh như vậy, thưa ngài.” Vẻ trang trọng cứng nhắc của Alain là một lời cảnh báo.

“Ồn cả mà, Matthew.” Tôi đẩy cái mũ trùm ra khỏi mặt để quan sát đại sảnh phía xa. Chẳng thấy bóng dáng bộ sưu tập trưng bày áo giáp và giáo mác mà tôi đã thấy ở thế kỷ hai mươi mốt. Thay vào đó là một tấm bình phong trạm khắc bằng gỗ, giúp làm chệch hướng làn không khí ẩm thấp khi cửa mở. Các đồ trang trí thời trung cổ, chiếc bàn tròn, cái bát sứ mỏng manh Được thay thế bởi nhiều tấm thảm thêu nhẹ nhàng lay động trên những bức tường đá bởi làn không khí ẩm áp từ lò sưởi hòa vào luồng gió lạnh hơn từ bên ngoài lọt vào. Hai chiếc bàn dài có loạt dây ghê băng thấp kê sát bên sườn choán đầy khoảng không gian còn lại, và những người đàn ông đàn bà đi tới đi lui như con thoi giữa chúng bày ra đủ loại cốc đĩa để chuẩn bị bữa tối. Có chỗ cho hàng tá sinh vật khác người tụ họp ở đó. Ban công của người hát rong ở phía trên cao lúc này đồng nghệt những nhạc công đang chuẩn bị nhạc cụ sẵn sàng.

“thật kinh ngạc,” tôi thốt lên qua đôi môi cứng đờ.

Những ngón tay lạnh cóng nắm lấy cảm tôi và xoay nó qua. “Nhìn em xanh xao quá,” Matthew nói.

“Tôi sẽ mang một chiếc lò than đến để sưởi ấm bàn chân bà ấy, cả rượu vang nóng nữa,” Alain hứa. “Và chúng ta sẽ đốt lửa to lên.”

một sinh vật máu nóng xuất hiện, đón lấy cái áo choàng ướt từ tôi. Matthew quay phắt về hướng mà tôi vốn biết nó như phòng ăn sáng. Tôi lẳng tai nhưng chẳng nghe thấy gì.

Alain lắc đầu về lấy làm tiếc. “Ông ấy đang trong tâm trạng không tốt lắm.”



“rõ ràng là thế.” Matthew nhìn xuống. “Philippe đang gầm lên vì chúng ta. Em có chắc không, Diana? Nếu em không muốn gặp ông tối nay, anh sẽ đương đầu với con thịnh nộ đó.”

Nhưng Matthew sẽ không đơn độc trong lần đầu tiên gặp mặt cha sau khoảng thời gian hơn sáu thập kỷ. anh đã đứng bên cạnh khi tôi đối mặt với những bóng ma của mình thì tôi cũng sẽ làm thế vì anh. Rồi tôi sẽ lên giường đi ngủ và nằm lì ở đó cho tới dịp Giáng Sinh.

“Minh đi nào,” tôi đáp một cách kiên quyết, nhắc cao mấy lớp váy.

Sept-Tours quá cổ xưa nên chẳng thể có những thiết kế hiện đại như hành lang, nên chúng tôi phải luồn qua một khung cửa vòm ở bên phải lò sưởi và vào trong góc căn phòng mà ngày nào đó sẽ là phòng khách rộng rãi của Ysabeau. hiện giờ, nó chưa bị nhét đầy các đồ gỗ nội thất đẹp đẽ mà được trang trí bằng những đồ vật mộc mạc như mọi nơi khác tôi đã thấy trên cuộc hành trình. Đồ nội thất bằng gỗ sồi nặng nề chống trộm cắp và có thể chịu được những va chạm nhẹ từ vài trận chiến thi thoảng xảy ra, điều đó được minh chứng bằng vết xước sâu cắt theo đường chéo ngang bề mặt một chiếc tủ búp phê.

Từ đó, Alain dẫn cả hai vào căn phòng nơi Ysabeau và tôi một ngày nào đó sẽ dùng bữa sáng giữa những bức tường màu nâu đỏ ấm áp, trên chiếc bàn bày đồ sứ cùng dao đĩa nặng trịch bằng bạc. Nó khác xa hình ảnh ở hiện tại, chỉ có duy nhất một cái bàn và ghế. trên mặt bàn phủ đầy các giấy tờ và nhiều đồ dùng bàn giấy khác. không có thời gian để nhìn ngó thêm, chúng tôi leo lên chiếc cầu thang đá mòn vẹt dẫn tới phần xa lạ khác của lâu đài.

Cầu thang đột ngột dừng lại trên một chiếu nghỉ rộng rãi. Gian phòng dài mở ra về phía bên trái, cất giữ một bộ gồm những đồng hồ, các loại vũ khí, tranh chân dung và đồ nội thất được sắp xếp phân loại kỹ lưỡng. một chiếc vương miện bằng vàng méo mó đặt chênh vênh tùy tiện trên cái đầu bằng cẩm thạch của một vị thần cổ xưa nào đó. một viên ruby màu máu chìm sâu trong câu hình dáng lồi lõm có kích cỡ tương đương quả trứng tòa ánh sáng lấp lánh, quai đi về phía tôi từ chính giữa chiếc vương miện.

“Lối này,” Alain nói, dẫn chúng tôi vào căn phòng tiếp theo. Ở đây có một cầu thang khác dẫn lên trên. Vài chiếc ghế băng khá bất tiện đặt ở bên ngoài cánh cửa đóng kín. Alain lặng lẽ, nhẫn nại chờ đợi câu trả lời cho sự có mặt của chúng tôi. Lúc sau, một từ duy nhất bằng tiếng Latin vọng ra qua lớp gỗ dày:

“Introite.”

Matthew ngậy người trước âm thanh đó. Alain ném ánh nhìn lo lắng về phía anh và đẩy cánh cửa ra. Nó lặng lẽ mở tung trên những chiếc bản lề chắc chắn đã được tra dầu cẩn thận.

một người đàn ông ngồi đối diện, lưng quay về phía chúng tôi, có mái tóc sáng bóng. Dù đang ngồi nhưng rõ ràng ông khá cao lớn với bờ vai rộng của vận động viên điền kinh. một cây bút mực lạo xạo trên giấy, tạo nên nhịp điệu đều đặn gấp ba lần hòa cùng tiếng nổ lốp bốp liên hồi của gỗ cháy trong lò sưởi và những cơn gió mạnh gào thét ngoài trời.

Tiếng nói trầm vang chen vào điệu nhạc tại nơi này: “Sedete.”

Giờ đến lượt tôi nhảy dựng lên. không có cánh cửa để nén bớt âm thanh, giọng nói của Philippe tạo ra tiếng dội vang cho tới khi hai tai tôi ong ong. Người đàn ông này đã quen với việc người khác vâng lệnh, ngay lập tức và không hề thắc mắc. Đôi chân tôi di chuyển hướng tới hai chiếc ghế tựa đang đợi sẵn để ngồi xuống như ông ra lệnh. Tôi tiến tới bước thứ ba mới nhận ra Matthew vẫn đứng ở ngưỡng cửa, liền quay trở lại bên cạnh chồng mình và nắm lấy tay anh. Matthew đăm đăm nhìn xuống, hoang mang, lắc đầu để cố thoát ra khỏi những hồi ức của bản thân.

Chốc lát sau, cả hai đã băng ngang qua căn phòng. Tôi an tọa trên chiếc ghế tựa cùng món rượu vang được hứa hẹn và một cái lồng ú bằng kim loại để làm chỗ dựa cho đôi chân. Alain gật đầu rút lui, liếc mắt qua dây cảm thông. Rồi chúng tôi chờ đợi. thật khó khăn cho tôi còn với Matthew là không thể chịu đựng nổi. sự căng thẳng gia tăng tới mức anh gần như run lên bần bật bởi xúc cảm bị đè nén.

Đến khi cha anh nhận thấy sự hiện diện của cả hai, thì nỗi lo lắng cùng tâm trạng căng thẳng của tôi có nguy cơ lộ hết ra ngoài. Tôi đang nhìn chằm chằm xuống hai bàn tay mình và tự hỏi liệu chúng có đủ mạnh để kim hãm ông khi hai điểm băng lạnh lẽo đang nở bung dữ dội trên mái đầu cúi thấp của tôi. Nâng cằm lên và tôi nhận ra bản thân đang nhìn đờ đẫn vào đôi mắt màu hung của một vị thần Hy Lạp.

Khi lần đầu tiên trông thấy Matthew, phản ứng bản năng trong tôi là bỏ chạy. Nhưng Matthew – to lớn và đang chán chường như tối tháng Chín ở thư viện Bodleian – cũng không có dáng vẻ thoát trần bằng một nửa như thế. Điều đó không phải do Philippe de Clermont là quái vật. Mà ngược lại. Ông, đơn giản, là sinh vật hấp dẫn nhất tôi từng thấy – siêu nhiên, siêu phàm, xuất quỷ nhập thần, và cũng rất con người.

không ai có thể nhìn Philippe de Clermont mà lại nghĩ ông là người trần mắt thịt. Các nét đặc trưng của ma cà rồng ở ông quá hoàn mỹ và cân đối đến kỳ lạ. Cặp lông mày trắng, đen nhánh nằm phía trên đôi mắt màu xanh nhạt, dễ thay đổi thành sắc nâu hoàng kim điểm những đốm sáng màu xanh lá. Việc dãi nắng phoi gió điểm lên mái tóc nâu của ông những sợi màu vàng, bạc, đồng bóng lánh. Khuôn miệng Philippe thật mềm mại và gợi cảm, dù con tức giận tối nay đã khiến đôi môi đó có vẻ cứng rắn và mím chặt lại.

Cố ép hai cánh môi khép lại để giữ cho quai hàm không rớt ra, tôi đón lấy ánh nhìn chằm chằm đánh giá từ ông. Khi tôi làm thế, ánh mắt ông chằm chằm, thận trọng di chuyển sang Matthew.

“Con tự giải thích đi.” Những lời này được thốt ra lặng lẽ, nhưng chúng không che giấu được cơn thịnh nộ của Philippe. Tuy nhiên, có hơn một ma cà rồng giận dữ trong căn phòng này. Bây giờ cơn sóc vì nhìn thấy Philippe đã qua đi, Matthew cố gắng lấy lại chủ động.

“Cha ra lệnh cho con đến Sept-Tours. Giờ con ở đây, còn sống và khỏe mạnh, bất chấp những báo cáo điên cuồng của cháu trai cha.” Matthew ném

đồng xu bạc lên chiếc bàn làm việc bằng gỗ sồi của cha anh. Nó đập xuống bằng mép rìa và xoay tít quanh một cái trục vô hình trước khi đổ thẳng ra.

“Chắc chắn sẽ tốt hơn cho vợ con nếu ở yên tại nhà vào thời gian này trong năm.” Giống như Alain, tiếng anh của Philippe thành thạo như người bản xứ.

“Diana là bạn đời kết đôi của con. Con khó có thể để cô ấy lại nước anh với Henry và Walter đơn giản vì trời có thể đổ tuyết.”

“Thôi đi, Matthew,” Philippe quát lên, âm thanh giống như tiếng sư tử gầm. Gia đình de Clermont là một bầy dã thú ghê gớm, sự hiện diện của Matthew luôn gọi tôi nghĩ đến sói. Với Ysabeau lại là loài chim ưng. Gallowglass khiến tôi liên tưởng tới một con gấu. Philippe gần giống vậy nhưng là một con dã thú săn mồi chết chóc khác.

“Gallowglass và Walter nói với ta rằng cô phù thủy này cần sự bảo hộ của ta.” Con sư tử với tôi một bức thư. Ông búng vào mép lá thư trên bàn và chăm chăm nhìn Matthew. “Ta đã nghĩ việc che chở cho những sinh vật khác người yếu hơn giờ là công việc của con vì con đang đảm nhiệm cái ghế của gia tộc này tại Đại Hội Đồng.”

“Diana không yếu đuối, và cô ấy cần nhiều sự che chở bảo vệ hơn khả năng của Đại Hội Đồng, dù thực tế cô ấy đã kết hôn với con. Cha sẽ ban cho chúng con điều đó chứ?” sự thách thức ở ngay trong giọng điệu, cũng như trong thái độ của Matthew.

“Trước hết ta cần nghe cô ấy giải thích,” Philippe nói. Ông nhìn tôi và nhướn cặp lông mày lên.

“Chúng con tình cờ gặp nhau. Con biết cô ấy là phù thủy, nhưng gắn kết giữa chúng con là không thể chối bỏ,” Matthew nói. “Người của cô ấy đã quay lưng lại với cô ấy...” một bàn tay có thể bị nhắm với một búp hồng giờ lên ra dấu lệnh im lặng. Philippe chuyển sự chú ý sang cậu con trai.

“Matthaios.” Giọng nói lẽ nhè lười biếng của Philippe có hiệu lực như ngọn roi từ từ quất xuống, làm cậu con trai ông im bật tức thì. “Có phải con cần ta che chở không?”

“Dĩ nhiên là không ạ,” Matthew cảm phẫn đáp lời.

“Thế thì hãy im lặng và để cô phù thủy này nói.”

Để nhanh chóng thoát khỏi sự bất an trước sự hiện diện của cha Matthew, tôi cân nhắc cách tường thuật thật tỉ mỉ chuyến phiêu lưu gần đây. Tuy vậy, việc kể lại từng chi tiết sẽ mất quá nhiều thời gian mà khả năng Matthew sẽ bùng nổ trong lúc đó lại quá nhiều. Tôi hít một hơi thật sâu rồi bắt đầu.

“Tên con là Diana Bishop và cha mẹ con đều là những phù thủy có sức mạnh. Các phù thủy khác đã giết họ khi họ ở xa nhà, lúc đó con vẫn còn nhỏ. Trước khi chết, họ đã yếm bùa thôi miên lên con. Mẹ con là một người thấy trước được tương lai, bà biết rõ điều gì sẽ xảy đến.”

Hai mắt Philippe nheo lại về nghi ngờ. Tôi hiểu sự thận trọng của ông. Tôi vẫn thấy thật khó mà hiểu được tại sao hai người thương yêu tôi rất mực lại phá vỡ quy tắc đạo đức trong giới phù thủy và đặt con gái duy nhất của họ vào gông xiềng trói buộc bằng pháp thuật.

“Khi lớn lên, con là nỗi hổ thẹn của gia đình – một phù thủy không thể thấp được nển hay thực hiện hoàn chỉnh một câu thần chú. Con quay lưng với gia tộc và vào đại học.” Với sự tiết lộ này, Matthew bắt đầu nhấp nhòm khó chịu trong ghế ngồi. “Con nghiên cứu lịch sử thuật giả kim.”

“Diana nghiên cứu nghệ thuật của thuật giả kim,” Matthew sửa lại, liếc nhìn tôi cảnh cáo. Nhưng kiểu sự thật nửa vơi ấy sẽ không thỏa mãn cha anh.

“Con là người du hành vượt thời gian.” Lời này treo lơ lửng trong không trung giữa ba chúng tôi. “Người chỗ bác gọi nó là fileuse de temps.”

“Ồ, ta biết rõ cô là gì,” Philippe vẫn đáp bằng cái giọng lười biếng, một ánh nhìn kinh ngạc thoáng lướt qua trên mặt Matthew. “Ta đã sống trong khoảng thời gian rất dài, madame, và đã biết rất nhiều sinh vật khác người. cô không phải đến từ thời đại này, cũng không phải từ quá khứ, vậy nên cô phải đến từ tương lai. Và Matthaios du hành trở về cùng cô, vì nó không phải cùng một người đàn ông như tám tháng trước. Matthew mà ta biết sẽ không bao giờ thêm nhìn một phù thủy đến lần thứ hai.” Ông hít một hơi thật sâu. “Cháu trai ta đã cảnh báo ta rằng cả hai đứa có mùi rất kỳ quái.”

“Philippe, hãy để con giải thích...” Nhưng số phận Matthew đã được định sẵn là không thể nói hết câu nào trong cả buổi tối hôm nay.

“Dù tình hình có vẻ rất rắc rối, ta mừng khi một khía cạnh tích cực trong tương lai là có thể được cạo râu.” Philippe lười nhác gỡ bộ râu và ria mép được cắt tỉa gọn gàng của mình. “Rất cuộc, những bộ râu là dấu hiệu của chấy rận, chứ chẳng có vẻ thông thái gì cả.”

“Con được nghe rằng Matthew trông giống kẻ tàn phế.” Tôi nén một tiếng thở dài mệt mỏi. “Nhưng con không biết câu thần chú để gắn lại râu.”

Philippe phẩy tay gạt phất lời tôi đi. “một bộ râu có thể dễ dàng sắp xếp thôi. cô đang kể với tôi về hứng thú đối với thuật giả kim.”

“Vâng. Con đã tìm thấy một quyển sách – một cuốn sách mà rất nhiều sinh vật khác cũng tìm kiếm. Con gặp Matthew khi anh ấy đến để lấy nó từ chỗ con, nhưng anh ấy không thể thực hiện được vì nó đã rời khỏi tay con. Sau đó, mọi sinh vật khác người trong vòng hàng dặm đều đổ về bám theo con. Con buộc phải ngừng làm việc!”

một âm thanh có lẽ là tiếng cười bị nén lại làm cơ trên quai hàm Philippe giật giật. Tôi phát hiện ra với loài sư tử thật khó mà nói được liệu chúng đang khoái chí hay chuẩn bị vồ mồi.

“Chúng con nghĩ nó là cuốn sách về nguồn gốc các loài,” Matthew nói thêm. Biểu cảm của anh đầy vẻ tự hào, dù việc tôi gọi ra được cuốn cổ thư ấy hoàn toàn chỉ là tình cờ. “Nó đã tìm đến Diana. Tới lúc những sinh vật khác người kia cũng nhận ra thứ cô ấy tìm được là gì thì con đã yêu cô ấy mất

rồi.”

“Vây là chuyện này tiếp diễn trong một thời gian.” Philippe đưa mấy ngón tay đỡ trước cằm, khuỷu tay đặt lên mép bàn. Ông đang ngồi trên chiếc ghế đầu bốn chân giản dị, mặc dù có một chiếc ghế lộng lẫy chường mắt y như một cái ngai vàng trống không ngay bên cạnh.

“không,” tôi đáp sau khi tính toán đôi chút, “chỉ mới nửa tháng thôi. Mặc dù Matthew không thừa nhận tình cảm của anh ấy trong khoảng thời gian dài cho tới khi chúng con ở Sept-Tours. Nhưng tại đây cũng không an toàn. một tôi con rời khỏi giường Matthew và ra ngoài. một phù thủy đã bắt con khỏi khu vườn.”

Ánh mắt Philippe phóng từ tôi sang Matthew. “Có một phù thủy bên trong những bức tường của Sept-Tours sao?”

“Vâng,” Matthew đáp ngắn gọn.

“Dưới những bức tường a,” tôi nhẹ nhàng chỉnh lại, thêm lần nữa lôi kéo sự chú ý của cha anh. “Con không tin có bất kỳ phù thủy nào từng đặt chân lên đất này, nếu đó là điều quan trọng. À, trừ con, dĩ nhiên là thế.”

“Tất nhiên,” Philippe công nhận với cái gật đầu thật khế. “Tiếp đi.”

“Bà ta mang con tới La Pierre. Domenico ở đó. Cả Gerbert nữa.” Biểu cảm trên gương mặt Philippe cho biết cả lâu đài lẫn hai ma cà rồng mà tôi đã gặp đều xa lạ với ông.

“thật đáng nguyên rủa, lẳng nhăng quá, đi vào chuyện chính đi,” Philippe lau bàu.

“Chính Đại Hội Đồng đã ra lệnh bắt cóc và một phù thủy tên Satu đã cố ép con thể hiện phép thuật của mình. Khi thất bại, Satu ném con vào hầm ngầm.”

Bàn tay Matthew lơ đãng vuốt ve lưng tôi như vẫn luôn làm thế mỗi khi chuyện đêm đó được nhắc đến. Philippe quan sát cử chỉ đó nhưng không nói gì.

“Sau khi trốn thoát, con không thể ở lại Sept-Tours và đặt Ysabeau vào nguy hiểm. Tất cả pháp thuật này tủa ra từ con, bác thầy đấy, những sức mạnh mà con không thể điều khiển được. Matthew cùng con đến ở nhà các dì con.” Tôi ngừng lời, tìm cách giải thích địa điểm của nó. “Bác biết các truyền thuyết mà người của Gallowglass đã kể về những vùng đất ở phía tây bên kia bờ đại dương chứ?” Philippe gật đầu. “Đó là nơi các dì con sống. Đại khái là thế.”

“Và những bà dì này đều là phù thủy hả?”

“Vâng. Sau đó, một manjasang đã tới để giết Matthew – một trong số tay sai của Gerbert – cô ta suýt nữa đã thành công. Chẳng còn nơi nào chúng con có thể tránh xa khỏi tầm với của Đại Hội Đồng, ngoại trừ quá khứ.” Tôi ngừng lại, bị sốc trước cái nhìn độc địa mà Philippe tặng cho Matthew. “Nhưng chúng con cũng không tìm được nơi ẩn náu tại đây. Người vùng Woodstock biết con là phù thủy và các cuộc truy đuổi ở Scotland có thể ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai tại Oxfordshire. Nên chúng con lại tiếp tục chạy trốn.” Tôi nhắm xét lại sơ lược toàn bộ câu chuyện nhằm chắc chắn không bỏ sót bất cứ điều gì quan trọng. “Đó là câu chuyện của con.”

“cô có tài thuật lại thông tin phức tạp khá nhanh gọn và cô động đấy, madame. Nếu cô có lòng tốt chia sẻ phương pháp với Matthew, đó cũng là một cách phục vụ cho gia đình này. Chúng ta dành thời gian cho giấy và bút lông nhiều hơn mức cần thiết.” Philippe nghiên cứu mấy đầu ngón tay của mình mất một lúc rồi đứng dậy bằng tốc độ của ma cà rồng khiến cử động đơn giản cũng trở thành sự bùng nổ thật sự. Phút trước ông còn đang ngồi yên một chỗ, ngay sau đó các cơ bắp trên người ông đã giãn ra khiến cho cả sáu feet chiều dài cơ thể bất thành linh hiện ra to lớn phía trên bàn. Ngài ma cà rồng dồn sự chú ý vào cậu con trai.

“Con đang chơi trò nguy hiểm đấy, Matthew, một trò chơi được thì ít mà mất thì nhiều. Gallowglass đã gửi lời nhắn sau khi con rời đi. Người cưỡi ngựa mang nó tới theo lộ trình khác và đến trước. Trong lúc con đến đây, đức vua Scotland đã bắt hơn một trăm phù thủy và cầm tù bọn họ ở Edinburgh. Đại Hội Đồng không may mắn nghĩ rằng con đang trên đường tới đó để thuyết phục Vua James từ bỏ vấn đề này.”

“Tất cả những điều đó càng thêm lý do để Diana nhận sự bảo vệ của cha,” Matthew sít sao nói.

“Tại sao ta nên làm thế?” Sắc mặt lạnh lùng của Philippe như thách thức.

“Bởi vì con yêu cô ấy. Và bởi vì cha nói với con rằng Dòng tu Thánh Lazarus là để bảo vệ cho những ai không thể tự bảo vệ bản thân họ.”

“Ta bảo vệ các manjasang khác, không phải phù thủy!”

“Có thể cha nên mở rộng tầm nhìn bao quát hơn,” Matthew bướng bỉnh đáp. “Manjasang thông thường đều có thể tự chăm sóc bản thân họ.”

“Con biết rõ ta không thể che chở người phụ nữ này, Matthew. Cả châu Âu đang sục sôi với các vấn đề về đức tin và loài máu nóng đang tìm kiếm lối thoát cho những rắc rối hiện tại. Lễ hiến nhiên, họ quay sang các sinh vật khác người xung quanh. Nhưng con đã cố ý mang người phụ nữ này – người phụ nữ mà con tuyên bố là vợ của con và là một phù thủy – dẫn mình vào con điên loạn. không.” Philippe lắc đầu kịch liệt. “Con có thể nghĩ mình trắng tráo, nhưng ta sẽ không đặt gia đình này vào nguy cơ chọc giận Đại Hội Đồng và phốt lờ các điều khoản của bản hiệp ước đâu.”

“Philippe, cha phải...”

“Đừng dùng từ đó với ta.” một ngón tay xia thẳng về phía Matthew. “Hãy sắp đặt mọi chuyện ổn thỏa và quay trở về thời điểm con đến. Hãy yêu cầu sự giúp đỡ từ ta ở nơi đó – hoặc tốt hơn, hãy nhờ các bà đi của cô phù thủy này. Đừng mang rắc rối của con trở lại quá khứ nơi chúng không thuộc về.”

Nhưng làm gì có Philippe để Matthew dựa vào trong thế kỷ hai mươi mốt. Ông đã ra đi – đã chết và được chôn sâu dưới lòng đất.

“Con chưa bao giờ cầu xin cha bất cứ điều gì, Philippe. Cho tới lúc này.” không khí trong căn phòng hạ xuống vài độ nguy hiểm.

“Con đáng lẽ nên lường trước được phản ứng của ta, Mathaios, nhưng như thường lệ con chẳng nghĩ ngợi gì. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu mẹ con ở đây? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu thời tiết xấu không cản trở Trier? Con biết bà ấy khinh miệt phù thủy mà.” Philippe nhìn chòng chọc vào con trai. “sẽ cần tới một đội quân nhỏ để giữ cho bà ấy không xé xác người phụ nữ này và ta không có một tên lính rảnh rỗi nào vào lúc này cả.”

Ban đầu Ysabeau muốn tôi ra khỏi cuộc đời con trai bà. Baldwin chẳng hề cố gắng che giấu sự khinh bỉ của anh ta. Người bạn của Matthew, Hamish thì nổi điên lên, còn Kit thì công khai căm ghét tôi. Giờ đến lượt Philippe. Tôi đứng dậy và đợi cha Matthew nhìn sang mình. Khi ông làm thế, tôi đốn gập ánh mắt đó một cách thẳng thắn, trực diện. Ông chớp chớp về ngạc nhiên.

“Matthew không thể tiên đoán trước được chuyện này, thưa ngài de Clermont. anh ấy tin tưởng ngài sẽ ủng hộ, mặc dù trong trường hợp này lòng tin đã bị đặt nhầm chỗ.” Tôi hít vào một hơi. “Tôi rất biết ơn nếu ngài cho phép ở lại Sept-Tours đêm nay. Matthew đã không ngủ suốt nhiều tuần lễ rồi và có thể anh ấy sẽ ngủ được tại một nơi quen thuộc. Ngày mai tôi sẽ quay về anh – mà không có Matthew, nếu cần thiết.”

một lọn tóc quăn mới xòa xuống thái dương bên trái. Tôi gạt nó đi, và phát hiện cổ tay mình đang nằm trong nắm tay của Philippe de Clermont. Ngay khoảnh khắc tôi nhận thức được vị trí mới của mình, thì Matthew đã ở cạnh cha anh, hai lòng bàn tay đặt trên vai ông.

“Từ đâu cô có thứ đó?” Philippe nhìn xoáy vào chiếc nhẫn trên ngón thứ ba bàn tay trái của tôi. Chiếc nhẫn của Ysabeau. Đôi mắt Philippe trở nên hoang dã, sục sạo tìm kiếm trong mắt tôi. Các ngón tay ông siết chặt cổ tay tôi cho tới khi khớp xương như bắt đầu rời ra. “Bà ấy sẽ không bao giờ tặng chiếc nhẫn của ta cho người khác, không bao giờ khi cả hai chúng ta còn sống.”

“Bà còn sống, Philippe.” Lời lẽ Matthew thốt ra thật nhanh và thô lỗ, ám chỉ truyền đạt một thông tin hơn là đưa ra lời đảm bảo để làm yên lòng.

“Nhưng nếu Ysabeau còn sống, vậy là...” Philippe trượt dần vào im lặng. Trong một khoảnh khắc ông trông như chết lặng trước khi nét mặt dần vỡ lẽ ra. “Vậy rốt cuộc ta cũng không phải là bắt tử. Và con không thể tìm kiếm ta dàn xếp khi những rắc rối này bắt đầu.”

“không.” Matthew ép buộc âm tiết này thốt qua bờ môi.

“Nhưng con bỏ mặc mẹ mình đối mặt với kẻ thù ư?” Biểu cảm của Philippe đầy thù nghịch.

“Marthe ở cùng bà. Baldwin và Alain sẽ đảm bảo không có gì gây hại cho bà.” Bấy giờ lời lẽ Matthew tuôn ra êm ái hơn, nhưng cha anh vẫn giữ các ngón tay tôi. Chúng đang trở nên tê cứng.

“Và Ysabeau đã trao chiếc nhẫn của ta cho một phù thủy ư? thật phi thường làm sao! Dù nó trông cũng thật tuyệt trên tay cô ta,” Philippe nói với vẻ lơ đãng, xoay bàn tay tôi hướng ra phía ánh lửa.

“Maman cũng nghĩ nó sẽ thích hợp,” Matthew dịu dàng đáp.

“Khi nào...” Philippe thông thả hít sâu một hơi rồi lắc đầu. “không. Đừng nói với ta. không sinh vật nào nên biết về cái chết của chính mình.”

Mẹ cũng đã tiên tri thấy kết cục khủng khiếp của bà và cha tôi. Lạnh lẽo, kiệt sức và bị ám ảnh bởi chính những ký ức đó, tôi rùng mình run rẩy. Cha Matthew dường như nhận thấy, liền nhìn chăm chăm xuống bàn tay của cả hai, nhưng con trai ông thì không.

“Thả cô ấy ra đi, Philippe,” Matthew ra lệnh.

Philippe nhìn thẳng vào mắt tôi và thờ dài về thất vọng. Bất chấp chiếc nhẫn kia, tôi vẫn không phải là Ysabeau yêu dấu của ông. Ông rút tay về, còn tôi bước lùi lại, duy trì một khoảng cách xa khỏi tầm với từ Philippe.

“Giờ cha đã nghe câu chuyện rồi, cha sẽ cho Diana sự che chở của mình chứ?” Matthew dò xét trên gương mặt cha anh.

“Đó là điều cô muốn sao, madame?”

Tôi gạt đầu, các ngón tay cuộn quanh thành tay vịn được chạm khắc của chiếc ghế bên cạnh.

“Vậy thì được, các hiệp sĩ dòng Thánh Lazarus sẽ đảm bảo cho sự sống của cô ấy.”

“Cảm ơn cha.” Hai tay Matthew siết chặt lên bờ vai Philippe, rồi anh quay đầu về phía tôi. “Diana đã mệt rồi. Chúng con sẽ gặp cha vào buổi sáng.”

“Chắc chắn là không.” Giọng Philippe vỡ ra từ phía bên kia căn phòng. “cô phù thủy của con ở dưới mái nhà của ta, nhận được sự chăm sóc của ta. cô ấy sẽ không được chia sẻ chung chiếc giường với con.”

Matthew đưa tay nắm lấy tay tôi. “Diana đang ở xa nhà, Philippe. cô ấy không quen thuộc với lâu đài này.”

“cô ấy sẽ không ở cùng phòng với con, Matthew.”

“Tại sao không?” Tôi hỏi, cau có nhìn Matthew và cha anh.

“Bối hai đứa chưa kết đôi, bắt chấp những lời nói dối đẹp đẽ mà Matthew đã nói với cô. Và tạ ơn thánh thần vì điều đó. Có lẽ rốt cuộc chúng ta cũng có thể ngăn chặn được tai họa này.”

“Chưa kết đôi ư?” Tôi điếng người hỏi lại.

“Việc trao nhau những lời ước hẹn cũng như chấp nhận mối liên hệ của manjasang không tạo nên được một thỏa thuận bất khả xâm phạm, madame.”

“anh ấy là chồng của con trên mọi phương diện,” tôi đáp, sắc ửng đỏ trên hai má. Sau khi nói với Matthew tôi yêu anh, anh đã cam đoan rằng cả hai giờ đã là một cặp bạn đời.

“Hai đứa cũng chưa kết hôn đúng nghĩa – ít nhất là chưa, theo cách thức có thể đứng vững trước sự soi xét kỹ lưỡng,” Philippe tiếp tục, “và sẽ còn rất nhiều điều nếu hai đứa tiếp tục trò giả vờ này. Matthew luôn dành nhiều thời gian ở Paris để nghiên ngẫm mô lý thuyết suông của nó hơn là nghiên cứu luật pháp. Trong trường hợp này, con trai của ta ạ, bản năng lẽ ra phải cho con biết điều cần thiết đó là gì nếu trí thông minh không làm được.”

“Chúng con đã cùng nhau đọc lời thề nguyện trước khi lên đường. Matthew trao cho con chiếc nhẫn của Ysabeau.” Chúng tôi đã trải qua một nghi thức như thế trong vài phút cuối cùng ở Madison. Tâm trí tôi chạy đua điem qua một loạt sự kiện nhằm tìm ra kẻ hở về pháp lý kia.

“Cái tạo thành một cặp bạn đời manjasang, đồng thời cũng là điều sẽ làm im bất mọi sự chống đối về một hôn lễ khi linh mục, luật sư, kẻ thù và địch thù đến, gọi là: Việc hoàn thành đêm tân hôn về mặt thể xác.” Hai cánh mũi Philippe phập phồng. “Mà các con chưa kết hợp theo cách này. Mùi của hai đứa không chỉ kỳ lạ mà còn hoàn toàn riêng biệt – như hai sinh vật hoàn toàn tách biệt thay vì hợp nhất. Bất cứ manjasang nào cũng sẽ biết hai đứa không phải là bạn đời trọn vẹn. Gerbert và Domenico chắc chắn nhận ra điều đó ngay khi Diana ở trước mặt chúng, không nghi ngờ gì, Baldwin cũng vậy.”

“Chúng con đã kết hôn và kết đôi. không cần có bất cứ bằng chứng nào khác ngoài lời đảm bảo từ phía con. Về phần sau này, chuyện đó không phải việc của cha, Philippe,” Matthew nói, kiên quyết đặt người chắn giữa tôi và cha anh.

“Ồ, Matthaïos, chúng ta đã qua cái thời đó từ lâu rồi.” Philippe cất tiếng về một mối. “Diana là một phụ nữ mà cô chưa chồng, và ta thấy chẳng có người anh em nào trong căn phòng này đứng ra đại diện cho cô ấy cả. cô ấy hoàn toàn thuộc quyền của ta.”

“Chúng con đã kết hôn trước mắt Chúa.”

“Nhưng con lại chờ đợi để chiếm lấy cô ấy. Con đang đợi điều gì vậy, Matthew? một tín hiệu ư? cô ấy muốn con. Ta có thể nói điều đó bằng vào cách cô ấy nhìn con. Với hầu hết đàn ông, điều đó là đủ rồi.” Ánh mắt Philippe ghim chặt vào con trai rồi đến tôi. Nhắc đến sự miễn cưỡng kỳ lạ của Matthew trên phương diện này, nỗi lo lắng và hoài nghi lại lan tràn khắp người tôi như chất độc.

“Chúng con mới biết nhau chưa lâu. Cho dù vậy, con biết mình sẽ ở cùng cô ấy – và chỉ cô ấy mà thôi – cho đến hết cuộc đời. cô ấy là bạn đời của con. Cha biết chiếc nhẫn này nói lên điều gì mà, Philippe: ‘a ma vie de coer entier.’”

“Trao cho một người phụ nữ cả cuộc đời con cũng chả có nghĩa lý gì nếu không trao cho cô ấy cả trái tim con. Con nên chú ý nhiều hơn tới kết cục của biểu hiện tình yêu đó, chứ không chỉ là sự khởi đầu.”

“cô ấy đã giữ trái tim con,” Matthew nói.

“không phải tất cả. Nếu đúng là thế thì mọi thành viên trong Đại Hội Đồng đều đã chết hết rồi, bản thỏa ước đó đã bị phá vỡ mãi mãi và con sẽ ở nơi thuộc về mình chứ không phải trong căn phòng này,” Philippe thẳng thừng nói. “Ta không biết cái gì cấu thành một cuộc hôn nhân trong tương lai của hai đứa, nhưng tại thời đại này đó là điều đáng để người ta chết vì nó.”

“Để máu vấy lên cái tên Diana không phải là câu trả lời cho những khó khăn hiện thời.” Bất chấp hàng thế kỷ trải qua cùng cha mình, Matthew vẫn bước bình từ chối thừa nhận điều mà tôi đã biết rõ: vô phương giành phần thắng trong cuộc tranh cãi với Philippe de Clermont.

“Máu của một phù thủy thì không được tính ư?” Cả hai người đàn ông cùng kinh ngạc quay sang tôi.

“anh đã giết một phù thủy, Matthew. Và em thì giết một ma cà rồng – một manjasang – còn hơn là mất anh. Vì chúng ta đã chia sẻ những bí mật vào đêm hôm nay, cha anh có lẽ cũng nên biết sự thật.” Gillian Chamberlain và Juliette Durand là hai tổn thất trong tình trạng thù địch leo thang mà nguyên nhân là do mối quan hệ giữa chúng tôi.

“Và con nghĩ vẫn còn thời gian để ve vãn tán tỉnh sao? Đối với một người đàn ông tự cho mình là hiểu biết, Matthew, sự ngớ ngẩn của con thật lý thú đấy,” Philippe lên tiếng chần chừ. Matthew đón nhận sự sỉ nhục từ cha mình mà không hề nao núng, rồi anh hạ con át chủ bài.

“Ysabeau đã chấp nhận Diana như con gái rồi,” anh nói.

Nhưng Philippe không bị lay chuyển dễ dàng đến thế.

“Cả Chúa lẫn mẹ con đều chưa bao giờ thành công trong việc khiến con đối diện với những hậu quả của mình. Có vẻ như điều đó cũng chưa hề thay đổi.”

Philippe chống tay lên bàn làm việc và gọi Alain. “Vi hai đứa không phải một cặp bạn đời, không có sự tổn hại vĩnh viễn nào xảy ra cả. Vấn đề có thể được dàn xếp theo đúng luật lệ trước khi bất kỳ ai khám phá ra và gia đình này bị hủy hoại. Ta sẽ cử người tới Lyon tìm một phù thủy giúp Diana hiểu rõ hơn sức mạnh của cô ấy. Con có thể dò hỏi về cuốn sách kia trong khi ta làm việc này, Matthew. Sau đó cả hai đứa sẽ về nhà, nơi hai đứa quên đi sự thiếu thận trọng và tiếp tục sống một cuộc đời tách biệt.”

“Diana và con sẽ về phòng con. Cùng nhau. Hoặc không hãy giúp con...”

“Trước khi con hoàn thành lời đe dọa đó, hãy hoàn toàn chắc chắn rằng mình đã có đủ khả năng thực hiện nó,” Philippe bình thản đáp. “cô gái này sẽ ngủ riêng và ở gần chỗ ta.”

một luồng không khí ứa vào phòng mang theo mùi sáp và hồ tiêu nghiền báo cho tôi biết cánh cửa ra vào đã được mở. Đôi mắt lạnh lẽo của Alain nhìn quanh, thu vào con giận dữ của Matthew và vẻ không khoan nhượng trên mặt Philippe.

“Con đã khôn ngoan ra rồi đấy, Matthaios,” Philippe nói với con trai. “Ta không biết con đã làm gì bản thân mình, nhưng nó đã khiến con mềm mỏng hơn đấy. đi nào. Hãy thừa nhận thực tế này, hôn nàng phù thủy của con và nói lời chúc ngủ ngon. Alain, đưa người phụ nữ tới phòng của Louisa. Con bé đang ở Vienna hay Venice thì phải. Ta không thể theo kịp con bé đó và những cuộc lang thang liên tu bất tận của nó.”

“Còn về phần con,” Philippe tiếp tục, ném ánh mắt màu hổ phách về phía cậu con trai, “con sẽ đi xuống lầu, đợi ở sảnh tới khi ta viết thư xong cho Gallowglass và Raleigh. Cũng đã một thời gian rồi con chưa về nhà và bạn bè muốn biết liệu Elizabeth Tudor có phải là một quái vật hai đầu, ba bầu ngực như thiên hạ vẫn đồn đại không.”

không sẵn lòng từ bỏ hoàn toàn chủ quyền của mình, Matthew đặt ngón tay dưới cằm tôi, nhìn sâu vào mắt tôi và hôn tôi nồng thắm hơn cả mức cha anh mong đợi.

“Đó là tất cả, Diana,” Philippe lên tiếng, lạnh lùng thô bạo, khi Matthew dứt nụ hôn.

“đi nào, madame,” Alain nói, ra hiệu về phía cửa.

Nằm thao thức cô đơn trên giường của một người phụ nữ khác, tôi lắng nghe tiếng gió nức nở bên ngoài và lật lại chuỗi sự kiện đã xảy ra. Trải qua quá nhiều gian trá cũng như nỗi đau cùng cảm giác bị phản bội, tôi biết Matthew yêu mình. Nhưng anh phải biết rằng người khác sẽ không thừa nhận những lời thề nguyện của riêng hai người.

Khi nhiều giờ đã trôi qua, tôi từ bỏ hoàn toàn hy vọng có một giấc ngủ và đi tới bên cửa sổ ngắm đợi bình minh, cố nghĩ xem các kế hoạch của cả hai đã bị chia tách nhanh chóng tới mức nào trong một khoảng thời gian ngắn rồi tự hỏi phần nào của Philippe de Clermont – và các bí mật của Matthew sẽ góp phần hủy hoại chúng.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Chương 9

Khi cánh cửa phòng mở toang ra sáng ngày hôm sau, Matthew đã đứng tựa vào bức tường đá đối diện. Từ dáng vẻ bên ngoài mà đoán thì anh cũng chẳng ngủ được. anh đứng bật dậy và hai cô hầu trẻ tuổi sau tôi cười khúc khích. Họ không quen trông thấy Matthew theo cách này, với dáng vẻ lồi thối léch thếch đầu bù tóc rối. một cái cau mày làm tôi sầm gương mặt anh.

“Buổi sáng tốt lành.” Tôi bước tới, vạt váy màu quả việt quất đung đưa theo nhịp bước chân. Giống như chiếc giường, người hầu và mọi thứ tôi chạm vào đều vốn thuộc về Louisa de Clermont. Mùi hương hoa hồng quỳen xạ hương của cô ấy nồng nặc nghẹt thở cả đêm, nó tỏa ra từ những tấm màn thêu trướng rủ vây quanh giường. Tôi hít vào một hơi thật sâu làn không khí mát lạnh, rồi tìm thấy thoáng mùi đinh hương và quế rất riêng ở Matthew. Chút mỗi một còn sót lại bay biến khỏi người tôi ngay khi phát hiện những mùi hương ấy, sự thân thuộc của chúng đem lại cảm giác thoải mái, tôi kéo cái áo choàng không tay bằng len đen mà mấy cô hầu gái đã choàng qua vai. Nó nhắc tôi nhớ đến bộ cánh mang dáng vẻ học thức của mình nhưng có thêm một lớp lót ấm áp.

Nét mặt Matthew phấn chấn lên khi anh tiến tới rồi hôn tôi với vẻ cuồng nhiệt đáng hiển đáng ngưỡng mộ. Các cô hầu gái tiếp tục khúc khích cười và chú ý đến chúng tôi đứng như anh muốn. một luồng gió mạnh lướt đến quanh hai mắt cá chân báo hiệu rằng một nhân chứng khác đã đến thì đôi môi chúng tôi mới rời nhau.

“Con đã quá già để thơ thần trong căn phòng chờ rồi, Matthaios,” cha anh bình phẩm, mái đầu hung đỏ lộ ra từ phòng bên cạnh. “Thế kỷ mười hai không tốt cho con và chúng ta đã cho phép con đọc quá nhiều thơ rồi. Hãy chỉnh đốn lại bản thân trước khi cánh đàn ông trông thấy, làm ơn, sau đó đưa Diana xuống nhà. cô ấy có mùi như một tổ ong mật giữa hệ ấy, sẽ mất chút thời gian để cả nhà này quen thuộc với mùi hương mới. Chúng ta không muốn có bất cứ cuộc đổ máu không may nào xảy ra cả.”

“sẽ ít có cơ hội xảy ra chuyện đó hơn nếu cha ngừng can thiệp. Việc chia cách này thật vô lý,” Matthew đáp, siết lấy khuỷu tay tôi. “Chúng con là vợ

chồng.”

“không đâu, tạ ơn Chúa. Xuống nhà đi và ta sẽ tham gia cùng các con nhanh thôi.” Ông lắc đầu về phía muộn rồi rút lui.

Matthew mím chặt môi khi chúng tôi đối mặt nhìn nhau qua những chiếc bàn dài trong đại sảnh lạnh lẽo. Có rất ít người trong phòng vào giờ này và những kẻ còn nấn ná ở đó cũng rời đi thật nhanh sau khi thấy rõ nét mặt căm đoán của anh. Bánh mì nóng hôi vừa ra lò cùng rượu đậm đà được bày ra trước lúc tôi vào bàn. không phải là trà, nhưng nó cũng có tác dụng. Matthew đợi cho tới khi tôi đã nhấp xong một hớp rượu đầu tiên để bắt đầu cất lời.

“anh đã thấy cha rồi. Chúng mình sẽ rời đi ngay lập tức.”

Tôi siết các ngón tay chặt hơn quanh chiếc cốc mà không đáp lại. Vài miếng vỏ cam nổi lên bên trong cốc rượu, đầy áp thứ chất lỏng ấm áp. Những miếng cam kia khiến nó có vẻ hơi giống một thứ thức uống cho bữa sáng.

Matthew nhìn quanh phòng, mặt anh đầy đau khổ. “Về đây thật là việc thiếu khôn ngoan.”

“Vậy thay vào đó chúng ta có thể đi đâu được chứ? Tuyệt đang rơi. Trở lại Woodstock dân làng sẵn sàng xé xác em trước cả khi có một phán quyết về tội hành thuật phù thủy. Ở Sept-Tours chúng ta có lẽ phải ngủ riêng và chịu đựng cha anh, nhưng ông có thể tìm được một phù thủy sẵn sàng giúp em.” Cho đến bây giờ các quyết định nóng vội của Matthew đều không đem lại kết quả khả quan nào.

“Philippe là người mà việc gì cũng phải xen vào. Còn về phần tìm kiếm một phù thủy, ông cũng chẳng ưa gì người của em hơn mămam đâu.” Matthew ngấm nghĩa mặt bàn gỗ trầy xước và cạy một mẫu sáp nến nhỏ xuống vết nứt trên bàn. “Nhà của anh tại Milan có thể ở được. Chúng ta có thể đón Giáng Sinh ở đó. Phù thủy người Ý khá có tiếng tăm về pháp thuật và nổi tiếng bởi khả năng tiên tri phi thường của họ.”

“Chắc chắn không phải là Milan.” Philippe xuất hiện trước mặt chúng tôi với khí thế như một cơn bão và lướt vào ngồi cạnh tôi trên chiếc ghế băng. Matthew đã thận trọng tiết chế bớt tốc độ cùng sức mạnh của mình để uốn theo cho phù hợp thần kinh vận động của loài máu nóng. Cả Miriam, Marcus, Marthe và thậm chí Ysabeau cũng vậy. Còn cha anh thì rõ ràng không hề coi trọng chuyện đó.

“Con đã thể hiện lòng hiếu thảo của bốn phận rồi, Philippe,” Matthew sẵn giọng. “không còn lý do nào để lưu lại thêm và chúng con sẽ ổn khi đến Milan. Diana biết tiếng Tuscan.”

Nếu ý anh nói là tiếng Ý thì tôi có khả năng gọi món mì sợi trong nhà hàng và yêu cầu sách trong thư viện. Tôi không tin rằng chỉ như thế là đủ.

“thật hữu ích đối với cô ấy. Nhưng đáng tiếc các con không tới Florence, sẽ mất một thời gian dài con mới được chào đón trở lại thành phố ấy, sau lần phiêu lưu phóng túng cuối cùng tại đó,” Philippe ôn tồn đáp. “Parlez-vous français, madame?”

“Oui,” tôi thận trọng trả lời, dĩ nhiên cuộc trò chuyện đang dùng phương thức đa ngôn ngữ thế này để chuyển hướng xấu đi.

“Hừm.” Philippe cau mày. “Dicunt mihi vos es philologus.”

“cô ấy là một học giả,” Matthew gắt gông chen ngang. “Nếu bố muốn được nhắc lại về các bằng cấp chứng chỉ thì con sẽ vui lòng cung cấp, một cách riêng tư sau bữa sáng.”

“Loquerisne latine?” Philippe hỏi tiếp, như thể con trai ông chưa hề nói gì. “Milás elliniká?”

“Mea lingua latina est mala,” tôi đáp lại, đặt cốc xuống. Ánh mắt Philippe bắn ra một tia hoang mang trước câu trả lời giống như một học sinh sợ hãi của tôi, biểu cảm của ông khiến tôi rơi thẳng vào nỗi sợ Latin 101. Đặt văn bản về thuật giả kim bằng tiếng Latin trước mặt, tôi có thể đọc nó nhưng chưa từng được chuẩn bị cho một buổi đàm đạo.

Tôi lấy dũng khí để kiên trì, hy vọng bản thân đã suy luận chính xác câu hỏi thứ hai từ ông nhằm tìm ra lỗ hổng về tiếng Hy Lạp của tôi. “Tamen mea lingua graeca est peior.”

“Thế thì chúng ta sẽ không trò chuyện bằng cả ngôn ngữ này,” Philippe lăm lăm bằng giọng điệu rầu rĩ. Ông quay sang Matthew trong dáng vẻ phẫn nộ. “Den tha ekpaidéf-soun gynaikes sto méllon?”

“Phụ nữ ở thời đại của Diana nhận được sự giáo dục nhiều hơn mức mà cha nghĩ, cha ạ,” Matthew trả lời. “không chỉ là tiếng Hy Lạp.”

“Bọn họ không cần đến Aristotle trong tương lai sao? Hẳn là một thế giới kỳ quái. Ta thấy mừng vì mình không phải đối mặt với nó trong tương lai.”

Philippe ngừng bình rượu về nghi ngờ rồi quyết định chống lại cảm dỗ đó. “Diana sẽ phải nói thành thạo tiếng Pháp và tiếng La tinh hơn. Rất ít người hầu của chúng ta biết nói tiếng anh, còn ở dưới nhà thì không kẻ nào biết cả.” Ông quăng một chùm chìa khóa nặng trĩu trượt trên bàn. Các ngón tay tôi tự động mở ra đón lấy.

“Tuyệt đối không được,” Matthew thốt lên và với tới giật lấy chùm chìa khóa từ tay tôi. “Diana sẽ không ở đây đủ lâu để phải bận tâm việc tề gia nội trợ.”

“cô ấy là người phụ nữ có vị trí cao nhất tại Sept-Tours nên đó là nhiệm vụ. Ta nghĩ cô nên bắt đầu với việc bếp núc,” Philippe nói, chỉ vào chiếc chìa khóa lớn nhất. “Đó là chìa mở kho thực phẩm. Những cái khác mở cửa nhà làm bánh, nhà nấu bia, tất cả các phòng ngủ ngoại trừ phòng ta và mấy hầm rượu.”

“Chìa nào mở cửa thư viện ạ?” Tôi hỏi, tay mân mê bề mặt bằng sắt đã mòn của chum chìa khóa cùng vẻ hứng thú.

“Chúng ta không khóa sách trong nhà này,” Philippe nói, “chỉ có thực phẩm, bia và rượu thôi. Đọc nhiều Herodotus hay Aquinas hiếm khi dẫn tới hành vi xấu.”

“Mọi việc đều có sự khởi đầu,” tôi thì thào đáp. “Tên người nấu ăn là gì ạ?”

“Đầu bếp.”

“không, là tên thánh cơ,” tôi bồi hồi hỏi.

Philippe nhún vai. “Ông ta chịu trách nhiệm việc đó, nên ông ta là Đầu Bếp. Ta không bao giờ gọi bằng bất cứ cái tên nào khác. Còn con, Matthaios?” Cha và con trai trao đổi một ánh mắt khiến tôi lo lắng cho tương lai chiếc bàn chân niêng ngăn cách giữa bọn họ.

“Con nghĩ bác vẫn còn trách nhiệm với việc này. Nếu con gọi người nấu ăn là ‘Đầu Bếp’ thì con phải gọi bác là gì đây?” Giọng nói sắc lạnh của tôi tạm thời làm Matthew xao lãng, anh như chuẩn bị ném cái bàn sang bên và siết các ngón tay dài quanh cổ cha mình.

“Mọi người ở đây gọi là ‘ngài’ hoặc ‘cha’. cô thấy thích cách nào hơn?” Câu hỏi của Philippe êm ái tựa như lụa nhưng đầy nguy hiểm.

“Hãy gọi ông là Philippe,” Matthew quát âm lên. “Ông đã được gọi qua bằng nhiều danh xưng khác, nhưng những cái phù hợp với ông nhất thì sẽ làm bóng lười em mất.”

Philippe cười hét cỡ với cậu con trai. “Ta thấy con đã không đánh mất tính hiếu chiến mỗi khi mất lý trí. Hãy để việc nhà lại cho người phụ nữ này và cùng ta đi cưỡi ngựa một vòng nào. Trông con thật èo uột, cần phải vận động đúng cách.” Ông xoa xoa hai bàn tay vào nhau đáng vẻ chờ đợi.

“Con sẽ không để Diana lại một mình,” Matthew phản bác. anh chàng đang bồn chồn nghịch một lọ muối to tương bằng bạc, nó hẳn là tổ tiên của lọ muối nhỏ bé đặt bên cạnh cái bếp lò của tôi tại New Haven.

“Tại sao không?” Philippe vận lại. “Alain sẽ đóng vai bảo mẫu.”

Matthew mở miệng định trả lời.

“Cha ạ?” Tôi ngọt ngào lên tiếng, cắt ngang cuộc trao đổi. “Con có thể nói chuyện riêng với chồng trước khi anh ấy gặp cha ở tàu ngựa được không ạ?”

Philippe nheo mắt. Ông đứng dậy, chậm rãi cúi đầu về phía tôi chào. Đây là lần đầu tiên ma cà rồng này cử động bằng tốc độ bình thường. “Dĩ nhiên, madame. Ta sẽ cử Alain đến giúp cô. Hãy tận hưởng sự riêng tư của mình đi – trong khi còn có nó.”

Matthew chờ đợi, mắt anh không rời tôi, tới khi cha anh ra khỏi phòng.

“Em làm sao thế, Diana?” anh lặng lẽ hỏi khi tôi nhòm dậy và chậm chậm đi vòng qua bàn.

“Tại sao Ysabeau lại ở Trier?” tôi hỏi.

“Chuyện đó thì có vấn đề gì chứ?” anh đánh trống lảng.

Tôi chửi thề y như một thủy thủ, khiến cho nét ngây ngô trên khuôn mặt anh biến mất. Đêm qua nằm một mình trong căn phòng nồng nặc mùi hương hoa hồng của Louisa, tôi có rất nhiều thời gian để suy ngẫm kỹ càng và để ghép từng mảnh sự kiện suốt những tuần qua lại, liên hệ chúng với những gì tôi đã biết về thời kỳ này.

“Có vấn đề đấy, bởi chẳng còn gì để làm tại Trier vào năm 1590 ngoại trừ việc săn lùng phù thủy!” một người hầu hối hả đi xuyên qua phòng hướng về phía cửa trước. Vẫn còn hai người đàn ông đang ngồi bên lò sưởi, vì thế tôi hạ thấp giọng. “Đây không phải lúc thích hợp để bàn luận về vai trò hiện nay của cha anh trong hệ thống chính trị hiện thời, tại sao một hồng y giáo chủ Thiên Chúa giáo lại cho phép anh ra lệnh với ông ta ở vùng Mont Saint-Michel như thể nó là hòn đảo riêng của anh vậy, hay cái chết bi thảm của cha Gallowglass. Nhưng anh sẽ kể cho em nghe. Và chúng ta dứt khoát phải yêu cầu được có thời gian riêng tư sắp tới để anh giải thích rõ thêm về các khía cạnh mang tính kỹ thuật trong việc kết đôi của ma cà rồng.”

Tôi quay người bước đi. anh chàng đợi tới lúc tôi đã đi đủ xa và nghĩ rằng có thể thoát rồi mới gợn gàng tóm lấy khuỷu tay và xoay tôi quay lại. Đây là vận động mang tính bản năng của động vật săn mồi. “không, Diana. Chúng mình sẽ nói chuyện về cuộc hôn nhân này trước khi bắt cứ ai trong hai ta rời khỏi căn phòng.”

Matthew hướng về phía những người hầu cuối cùng đang tùm tùm thưởng thức bữa ăn sáng. một cú hất đầu của anh đã khiến họ chạy chói chết.

“Hôn nhân ư?” Tôi hỏi. Có thứ gì đó nguy hiểm lóe lên trong mắt anh.

“Em có yêu anh không, Diana?” Câu hỏi ôn tồn của Matthew khiến tôi ngạc nhiên.

“Có chứ,” tôi trả lời ngay lập tức. “Nhưng nếu chỉ là yêu anh thôi thì mọi chuyện đã thật đơn giản và chúng ta vẫn đang ở Madison.”



“Nó thật sự đơn giản.” Matthew đứng thẳng người. “Nếu em yêu anh, thì những lời cha nói chẳng có sức mạnh chia rẽ lời hẹn ước của chúng ta, không hơn gì việc Đại Hội Đồng bắt chúng ta tuân thủ theo bản thỏa ước kia.”

“Nếu anh thật sự yêu em, anh đã trao cho em bản thân anh. Cả thể xác lẫn linh hồn.”

“Chuyện đó không đơn giản như thế đâu,” Matthew rầu rĩ nói. “Ngay từ đầu anh đã cảnh báo em rằng một mối quan hệ với ma cà rồng sẽ rất phức tạp.”

“Philippe dường như không nghĩ thế.”

“Thế thì lên giường ông ấy đi. Còn nếu anh là điều em muốn, em sẽ phải đợi.” Matthew đã bình tĩnh, nhưng đó là sự yên ả của một dòng sông băng: cứng rắn và trơn tuột trên bề mặt nhưng sự điên cuồng và dữ dội ẩn ngay bên dưới. anh vẫn dùng ngôn từ như một thứ vũ khí kể từ khi chúng tôi rời khỏi Chòi Gác Cổ. anh đã xin lỗi khi lần đầu tiên tỏ ra thô lỗ, nhưng lần này thì không. Giờ anh đang ở cạnh cha mình, tấm lá chắn văn minh lịch sự của Matthew trở nên quá mỏng manh khi so với lòng hối tiếc – một cảm giác hiện hữu cũng rất con người.

“Philippe không phải tuýp của em,” tôi lạnh lùng đáp trả. “Tuy nhiên, anh có thể rộng lượng giải thích lý do em nên đợi không?”

“Bởi sẽ chẳng bao giờ có chuyện ma cà rồng li dị cả. Chỉ có kết đôi hoặc cái chết mà thôi. một số ma cà rồng – bao gồm cả mẹ anh và Philippe – cũng chỉ tách riêng một thời gian nếu có” – anh ngừng lại giây lát rồi nói tiếp – “bất hòa. Họ đến với những người tình khác. Cùng thời gian và sự xa cách, họ dần loại bỏ đi những khác biệt rồi trở về bên nhau. Nhưng với anh sẽ không có chuyện đó đâu.”

“Tốt. Đó cũng không phải lựa chọn của em đối với một cuộc hôn nhân. Nhưng em vẫn chưa thấy được lý do vì sao anh không sẵn lòng hoàn thiện mối quan hệ của chúng ta.” anh đã thông tỏ “đường đi lối về” thân thể tôi và cả những phản ứng của nó bằng sự quan tâm cẩn thận từ một người tình. Hoàn toàn không phải tại tôi hay ý tưởng liên quan đến chuyện chăn gối khiến anh do dự.

“Vẫn còn quá sớm để kim hãm sự tự do của em. một khi anh đã hòa hợp bản thân trong em, sẽ không bao giờ còn có người tình hay sự chia cách nào nữa. Em cần phải chắc chắn liệu việc cưới một ma cà rồng có thật sự là điều em mong muốn không?”

“anh đã chọn em, hết lần này tới lần khác, nhưng khi em cũng mong muốn tương tự thì anh lại cho rằng em không hiểu rõ trong lòng mình muốn gì là sao?”

“anh đã có vô số cơ hội để hiểu rõ mong muốn của bản thân. sự yêu quý mà em dành cho anh có thể chẳng hơn một phương cách nhằm giảm bớt nỗi lo sợ về những điều không biết rõ hay thỏa mãn khao khát nắm bắt thế giới các sinh vật khác người mà em đã chối bỏ từ lâu.”

“sự yêu quý ư? Em yêu anh. Dù có thêm hai ngày hay hai năm cũng chẳng khác gì. Quyết định của em sẽ mãi mãi như thế.”

“Khác nhau ở chỗ anh sẽ không làm điều mà cha mẹ em đã làm!” Matthew bùng nổ, lấn át tôi. “Kết đôi với ma cà rồng cũng bị kim hãm không kém gì việc bị phù thủy bỏ bùa mê đầu. Em đang sống tự do tự tại lần đầu tiên trong đời, nhưng lại sẵn sàng đánh đổi lấy một cái gông cùm khác. Hôn nữa gông cùm của anh không quyến rũ như các câu chuyện cổ tích đâu, không bùa mê nào có thể tháo bỏ một khi đã bắt đầu.”

“Em là người yêu, chứ không phải tù nhân của anh.”

“Còn anh là một ma cà rồng, chứ không phải loài máu nóng. Bản năng kết đôi là nguyên thủy ban sơ nhất và rất khó kiểm soát. Toàn bộ sự tồn tại của anh sẽ dồn cả vào em. không ai đáng phải chịu kiểu bị chú ý tàn nhẫn như thế cả, ít nhất là người phụ nữ anh yêu.”

“Vậy thì hoặc em phải sống mà không có anh, hoặc sẽ bị anh khóa trong một tòa tháp.” Tôi lắc lắc đầu. “Đây là buổi trò chuyện đáng sợ, không có lý ấy đâu. anh sợ mất em và việc ở bên Philippe càng khiến cho nỗi sợ đó tồi tệ hơn. Đây em ra xa sẽ không làm dịu đi nỗi đau nhưng nói chuyện về nó thì có thể đấy.”

“Giờ anh đang ở cùng cha mình, các vết thương trong lòng đều mở miệng và rỉ máu, anh không mau chóng lành lại như em hy vọng phải không?” Giọng nói Matthew lại trở nên tàn nhẫn. Tôi chau mày. sự hối hận lại bùng lên trên khuôn mặt anh trước khi nó trở nên chai lì một lần nữa.

“anh thà ở bất cứ nơi nào còn hơn phải ở đây. Em biết điều đó, Matthew. Nhưng Hancock đã đúng: em sẽ không thể ở lâu tại một nơi như London hay Paris, ở đó chúng mình có khả năng tìm được một phù thủy sẵn lòng trợ giúp. Tuy vậy, những phụ nữ kia sẽ nhận ra điểm khác biệt của em ngay lập tức, và họ không rộng lượng như Walter hay Henry. Em sẽ bị đưa tới chỗ nhà cầm quyền – hoặc Đại Hội Đồng – chỉ là vấn đề trong vài ngày thôi.”

Cái nhìn chăm chú sắc nhọn từ Matthew làm tăng thêm sức nặng cho lời cảnh báo của anh về việc tôi sẽ cảm thấy ra sao nếu là đối tượng nhận được thái độ hoàn toàn chú tâm từ một ma cà rồng. “một phù thủy khác sẽ không bận tâm đâu,” anh bướng bỉnh nói, buông hai cánh tay tôi ra và quay người đi. “Còn anh có thể đối phó với Đại Hội Đồng.”

Khoảng cách chia tách Matthew và tôi đã kéo dài tới mức chúng tôi có lẽ đã ở hai mặt đối lập của thế giới này. Tôi thấy mình cô độc, người bạn đồng hành cũ giờ không còn cảm giác giống một người bạn nữa.

“Chúng ta không thể như thế này mãi, Matthew. không gia đình, không tài sản, và em hoàn toàn lệ thuộc vào anh,” tôi tiếp tục. Về quá khứ, các sử gia đã đứng ở một vài điểm, trong đó bao gồm sự yếu đuối gắn liền với việc là một phụ nữ, không có bè bạn và tiền bạc. “Chúng ta cần phải ở lại Sept-Tours cho tới lúc em có thể bước vào một căn phòng mà không thu hút mọi ánh mắt tò mò. Em phải có khả năng tự xoay sở. Hãy bắt đầu với những việc này đã.” Tôi giờ chầm chìa khóa lâu đài lên.

“Em muốn chơi trò nhà cửa?” anh hỏi về ngò vực.

“Em không phải đang chơi trò nhà cửa. Em đang chơi trò quần gia.” Matthew nhếch môi lên trước những lời tôi nói, nhưng nó không phải một nụ cười thật sự. “Đi đi. Hãy dành thời gian ở bên cạnh cha anh. Em sẽ bận bịu đến mức không thể nhớ anh đâu.”

Matthew bỏ ra tàu ngựa mà không hôn tôi cũng không nói một lời tạm biệt. Thiếu vắng những cử chỉ cam đoan thường lệ đó làm tôi cảm thấy bất an lạ lùng. Sau khi mùi của anh tàn dần đi, tôi khe khẽ gọi Alain, không nghi ngờ gì, ông đến thật nhanh chóng, được Pierre tháp tùng. Họ hẳn đã nghe thấy từng lời chúng tôi trao đổi.

“Nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ không giúp che giấu ý nghĩ bản thân đâu, Pierre. Đó cũng là một trong những dấu hiệu nhận biết ít ỏi về chủ nhân của anh đấy, mỗi khi anh ấy làm thế, tôi biết anh ấy đang che giấu điều gì đó.”

“Dấu hiệu nhận biết ư?” Pierre nhìn tôi, vẻ bối rối. Trò chơi bài poker thời này vẫn chưa được phát minh.

“Dấu hiệu bên ngoài của một mối lo lắng trong tâm trí. Matthew nhìn đi hướng khác khi anh ấy bồn chồn lo lắng hoặc không muốn nói cho tôi biết điều gì đó. Và anh ấy còn vuốt tóc khi không biết phải làm gì. Những điều này chính là dấu hiệu nhận biết.”

“Đúng như vậy, madame.” Pierre nhìn tôi vẻ kính sợ. “Milord có biết bà dùng sức mạnh phù thủy làm năng lực tiên đoán để nhìn vào tâm hồn ngài ấy không? Madame de Clermont biết các thói quen này, cả những người anh em của milord và cha ngài ấy cũng biết. Nhưng bà mới chỉ quen ngài trong một thời gian ngắn mà lại biết được quá nhiều.”

Alain háng giọng.

Pierre trông có vẻ khiếp sợ. “Tôi đã quên mất bản thân mình, thưa madame. Xin hãy tha thứ cho tôi.”

“Tính tò mò cũng là một phước lành. Và tôi đã dùng khả năng quan sát chứ không phải năng lực tiên đoán với chồng mình.” Chẳng có lý do nào mà không gieo những hạt mầm của Cách Mạng Khoa Học ngay lúc này. “Tôi nghĩ chúng ta sẽ thảo luận thoải mái hơn các vấn đề này trong thư viện.” nói ra điều mình muốn là một cách đúng đắn.

Căn phòng nơi những thành viên nhà Clermont cất giữ hầu hết các cuốn sách của họ tái hiện nhiều đặc điểm thân quen nhất, tương tự lợi thế sân nhà đối với tôi ở Sept-Tours thế kỷ mười sáu này. Ngay khi được bao bọc trong mùi hương của giấy, da thuộc và đá, phần nào cảm giác đơn độc trong tôi đã biến mất. Đây là thế giới mà tôi biết.

“Chúng ta có một lượng lớn công việc phải làm đấy,” tôi khẽ nói, quay lại đối diện các gia nhân thân cận. “Đầu tiên, tôi sẽ yêu cầu cả hai người hứa một vài điều.”

“một lời tuyên thệ ư, madame?” Alain nhìn tôi nghi ngại.

Tôi gật đầu. “Nếu tôi yêu cầu thứ gì đó mà cần phải có sự hỗ trợ từ đức ngài hoặc quan trọng hơn, cần cha anh ấy, thì làm ơn nói cho tôi biết và chúng ta sẽ thay đổi phương thức giải quyết ngay lập tức. Họ không nên bận lòng lo lắng về những mối quan tâm nhỏ nhỏ này.”

Hai người đàn ông trông khá cảnh giác nhưng vẫn bị cuốn hút.

“Ồ,” Alain gật đầu đồng ý.

Dù khởi đầu tốt lành như vậy, nhưng cuộc họp nhóm đầu tiên vẫn đụng phải đá tảng. Pierre từ chối ngồi khi có mặt tôi, còn Alain thì chỉ ngồi ghé nếu tôi làm thế. Nhưng án binh bất động mãi cũng không phải một lựa chọn, vì con thủy triều lo lắng về những trách nhiệm tại Sept-Tours vẫn đang dâng lên, nên ba chúng tôi hoàn thành việc lướt qua hết cả thư viện. Trong khi đi một vòng, tôi chỉ ra những cuốn sách được mang tới phòng Louisa, đọc thành tiếng lưu loát tron tru các nhu yếu phẩm cần thiết và ra lệnh rằng quần áo du lịch của mình phải được giao cho thợ may có khả năng cung cấp đầy một tủ phục trang cơ bản. Tôi sẽ mặc đồ của Louisa de Clermont thêm hai ngày nữa. Sau đó, tôi phải đe dọa dùng đến tủ đồ của Pierre để tìm quần ống chèn cùng bố tất dài. Cái viễn cảnh khiêm nhã thiếu đoan chính như thế rõ ràng đã giáng một nỗi kinh sợ hãi hùng vào trái tim bọn họ.

Chúng tôi dành giờ thứ hai và thứ ba để thảo luận về các công việc trong nội bộ lâu đài. Tuy chưa có kinh nghiệm quản gia phức tạp rắc rối như thế này nhưng tôi biết cần phải hỏi những câu nào. Alain liệt kê kèm theo mô tả công việc của nhiều nhân viên chủ chốt, giới thiệu ngắn gọn về các nhân vật đứng đầu trong làng, bao gồm cả những người đang ở trong ngôi nhà vào thời điểm này, suy đoán về việc có thể mong đợi ai đến thăm trong vài tuần lễ tới.

Sau đó tất cả rút lui vào khu bếp, nơi lần đầu tiên tôi đối mặt với Đầu Bếp. Ông ta là con người, gầy nhom như một cây sậy và chẳng cao hơn Pierre mấy. Giống chàng thủy thủ Popeye, ông ta có hai cánh tay cơ bắp cuộn cuộn với kích cỡ của một tảng dăm bông. Tôi thấy đáng vẻ đó khi ông ta nâng một tảng bột nhào khổng lồ lên trên bề mặt phủ đầy bột và bắt đầu làm mịn nó. Giống tôi, Đầu Bếp chỉ có thể suy nghĩ lúc di chuyển hoạt động.

Trong khu nhà dưới hầm của người hầu, lời bàn tán về vị khách máu nóng ngủ trong một căn phòng gần phòng người đứng đầu gia tộc đã lan truyền đi. Cũng bởi vậy, họ suy đoán về mối quan hệ của tôi với milord và về việc tôi là loại sinh vật khác người nào, dựa vào mùi hương cùng thói quen ăn uống. Tôi bắt được mảy từ sorcière hay masca— tiếng Pháp và tiếng Occitan có nghĩa là phù thủy— khi chúng tôi bước vào khung cảnh địa ngục ồn ào hoạt động với hơi nóng hầm hập. Đầu Bếp đã tập hợp đội ngũ người làm lại, một số lượng đông đảo rất có tổ chức và là người Byzantine. Việc này mang đến cho họ cơ hội trực tiếp xem xét nghiên cứu tôi. một số là ma cà rồng, số khác là con người. một yêu tinh. Tôi cảm nhận được dấu hiệu thuộc về trực giác đảm bảo người phụ nữ trẻ tên gọi Catrine, cùng ánh mắt mờ lớn hiểu kỳ liếc qua như thúc thẳng vào hai má tôi, đang được đối xử từ tế và được chăm sóc tới khi sức mạnh đi kèm sự yếu đuối trong cô ta bộc lộ rõ rệt hơn nữa.

Tôi đã quyết tâm chỉ nói tiếng anh khi cần thiết, thậm chí chỉ với Matthew, cha anh, Alain và Pierre. Hậu quả là cuộc trao đổi giữa tôi với Đầu Bếp cùng

các phụ tá của ông ta đầy rẫy những hiểu lầm. May mắn thay, Alain và Pierre đã nhẹ nhàng tháo gỡ các nút thắt khi tiếng Pháp của tôi và thứ tiếng Occitan trọng âm nặng trĩch của họ lẫn lộn với nhau. Tôi từng có thời là kẻ giới ra dáng đoan trang, tao nhã, giờ đã đến lúc hồi sinh lại những tài năng này. Tôi cho thêm vài cuốn từ điển vào danh sách mua sắm lần tới khi ai đó đến Lyon.

Đầu Bếp nhiệt tình sôi nổi hơn sau khi tôi ca ngợi kỹ thuật làm bánh của ông, tán dương sự trật tự trong bếp và đề nghị được thông báo ngay lập tức nếu ông cần bất cứ gì để hoàn thành công việc nấu nướng màu nhiệm của mình. Tuy nhiên, mối quan hệ tốt đẹp giữa chúng tôi được đảm bảo vào lúc tôi hỏi đến món ăn cũng như đồ uống ưa thích của Matthew. Đầu Bếp bắt đầu trở nên sinh động hẳn, ông ta vẫy vẫy hai bàn tay ngăn ngừa trong không trung, hùng biện về tình trạng xương cốt của milord, và đổ lỗi hoàn toàn cho người anh cùng nghệ thuật bếp núc kém cỏi của họ.

“Chẳng phải tôi đã gửi Charles đến để trông coi các nhu cầu của ngài ấy ư?” Đầu Bếp hỏi bằng thứ tiếng Occitan nhanh như gió, tay nâng tảng bột nhào lên và đập xuống. Pierre thì thảo dịch nhanh nhất có thể. “Tôi đã mất người phụ tá tốt nhất của mình, chẳng còn gì cho người anh cả! Milord có một cái dạ dày rất kén ăn và ngài ấy phải bị giục mới ăn không thì sẽ gây gò ốm yếu thôi.”

Tôi thay mặt người anh xin lỗi rồi hỏi xem chúng tôi có thể làm gì để đảm bảo Matthew khỏe mạnh lên, mặc dù ý nghĩ chồng mình thêm cường tráng thật đáng báo động. “anh ấy thích món cá làm hơi tái, phải không, cả thịt thú rừng cũng thế?”

“Milord cần máu. Và ngài ấy sẽ không dùng món đó trừ phi nó được sửa soạn như thế.”

Đầu Bếp dẫn tôi vào phòng chứa, nơi các con thú đã chết treo lơ lửng phía trên những máng bạc nhằm hứng máu chảy xuống từ phần cổ bị cắt tiết.

“Chỉ có bạc, thủy tinh hoặc đồ sứ là được dùng để gom máu cho milord, nếu không ngài ấy sẽ không dùng.” Đầu Bếp nhấn mạnh bằng một ngón tay trở thẳng lên.

“Tại sao?” Tôi hỏi.

“Các loại bình chén khác làm máu bị hư nên mùi vị sẽ hôi. Cái này là tinh khiết. Ngửi mà xem,” Đầu Bếp hướng dẫn rồi đưa tôi một chiếc cốc. Bụng tôi sôi lên trước mùi kim loại tanh tanh, tôi vội che miệng và mũi lại. Alain di chuyển cốc máu đi, nhưng tôi ngăn ông ta lại bằng một cái lừ mắt.

“Làm ơn cứ tiếp tục, Đầu Bếp.”

Đầu Bếp tặng tôi một ánh mắt tán dương rồi bắt đầu miêu tả các món cao lương mỹ vị khác tạo nên thực đơn hàng ngày của Matthew. Ông ta kể về tình yêu của Matthew dành cho nước luộc thịt bò pha với rượu mạnh hay gia vị và món nguội. Matthew sẽ ăn máu gà gô, miễn là nó chỉ có một lượng nhỏ và không vào thời điểm quá sớm trong ngày. Quý bà de Clermont không quá cầu kỳ kiểu cách, Đầu Bếp nói kèm theo cái lắc đầu sâu sảo, nhưng bà lại không truyền cho con trai khẩu vị ngon miệng thật ấn tượng ấy.

“không,” tôi nói nhanh, nghĩ đến chuyến đi săn với Ysabeau.

Đầu Bếp nhúng ngón tay vào chiếc cốc bạc rồi giơ lên cao, ngắm nhìn sắc đỏ lung linh trong ánh sáng trước khi đưa vào miệng để vị máu tươi cuộn trên đầu lưỡi. “Máu hươu là món khoái khẩu của ngài ấy, dĩ nhiên là thế. Nó không nhiều chất như máu người, nhưng có vị tương tự.”

“Tôi có thể thử không?” Tôi ngập ngừng hỏi, vờn ngón tay út của mình về phía chiếc cốc.

Cảm giác nhộn nhạo quay lại trong dạ dày. Có lẽ vị máu hươu sẽ khác.

“Milord sẽ không thích thế đâu, bà de Clermont,” Alain nói, vẻ lo lắng thấy rõ.

“Nhưng anh ấy không ở đây,” tôi đáp, liền nhúng đầu ngón tay út vào cốc. Máu thật đặc và tôi đưa nó lên mũi người giống Đầu Bếp đã làm. Matthew cảm nhận mùi gì? anh ấy thấy được hương vị gì?

Khi ngón tay đưa qua môi, các giác quan của tôi bị ngập lụt trong trận lũ thông tin: gió trên đỉnh núi dốc đứng, cảm giác thoải mái của chiếc giường bằng lá trong một cái hốc giữa hai thân cây, tận hưởng niềm vui chạy nhảy tự do. Cùng với tất cả điều đó là một nhịp đập đều đặn vang rền như sấm. một nhịp đập, một trái tim.

Trải nghiệm về cuộc sống của chú hươu này mờ nhạt đi quá nhanh. Tôi đưa ngón tay ra cùng niềm khao khát điên cuồng muốn biết nhiều hơn nữa, nhưng bàn tay Alain đã ngăn tôi lại. Con đoi thông tin găm nhấm, giã vò tôi, sự dữ dội của nó giảm bớt đi khi vệt máu cuối cùng tan trong miệng.

“Có lẽ madame nên trở lại thư viện ngay bây giờ,” Alain gợi ý, trao cho Đầu Bếp ánh mắt cảnh cáo.

trên đường ra khỏi khu nấu nướng, tôi bảo Đầu Bếp phải làm những gì khi Matthew và Philippe trở về từ chuyến cưỡi ngựa. Tất cả đang xuyên qua hành lang lang đá dài thì tôi đột ngột dừng khựng lại trước một cánh cửa thấp để mở. Pierre né kịp, suýt nữa đâm vào tôi.

“Đây là phòng của ai?” Tôi hỏi, cổ họng se thắt lại trước mùi hương các loại thảo mộc treo lơ lửng xuống từ xà nhà.

“Nó là của người đàn bà bên cạnh bà de Clermont,” Alain giải thích.

“Marthe,” tôi thờ hất ra, bước qua bậc cửa. Những chiếc ấm bằng đất nung đứng thành hàng ngăn nắp trên giá và sàn phòng được quét tước sạch sẽ. Có thứ gì như thuốc bạc hà thì phải? – thoảng trong không khí, gợi nhớ đến mùi hương mà đôi khi vẫn vương vất trong những bộ quần áo của người quản gia. Khi tôi quay lại, ba người bọn họ đang đứng cả đám trên lối cửa.

“Cánh đàn ông không được phép vào đây, madame,” Pierre thú nhận, ngoài nhìn qua vai như sợ rằng Marthe có thể xuất hiện bất cứ lúc nào. “Chỉ có Marthe và tiểu thư Louisa lui tới phòng chưng cất. Thậm chí cả bà de Clermont cũng không quấy rầy nơi này.”

Ysabeau không chấp nhận những phương thuốc thảo dược của Marthe – điều này thì tôi biết. Marthe không phải phù thủy, nhưng các loại thuốc độc bà làm chỉ kém toàn bộ cổ học của di Sarah một chút thôi. Mắt tôi quét khắp căn phòng. Trong bếp có nhiều việc để làm hơn là nấu nướng, và ở thế kỷ mười sáu có nhiều thứ để học hơn là công việc quản gia và kiểm soát phép thuật của chính tôi.

“Tôi muốn dùng phòng chưng cất này trong khi ở Sept-Tours.”

Alain nhìn tôi lạnh nhạt. “Sử dụng nó ư?”

Tôi gật đầu. “Cho công việc về thuật giả kim. Làm ơn mang hai thùng rượu vang vào đây cho tôi – càng lâu năm càng tốt, nhưng vẫn chưa thành giấm nhé. Tôi sẽ ở đây một mình trong chốc lát để sắp xếp kiểm kê các thứ trong này.”

Pierre và Alain nháp nhồm lo lắng trước tình huống phát sinh ngoài mong đợi. Sau khi cân đo ý chí kiên quyết của tôi cùng vẻ thiếu chắc chắn từ những người đồng sự, Đầu Bếp nắm quyền chủ động, đẩy cánh đàn ông về phía nhà bếp.

Khi tiếng lầu bầu từ Pierre nhỏ dần, tôi tập trung vào mọi thứ xung quanh. Chiếc bàn gỗ trước mặt bị sứt sẹo do hàng trăm nhát dao đã bỏ xuống để cắt lá khô thân cây. Tôi lướt ngón tay dọc theo một đường khía và đưa lên mũi.

Mùi hương thảo. Dành cho sự hồi tưởng.

“Nhớ không?” Đó là giọng nói của Peter Knox, pháp sư thời hiện đại, kẻ đã chế nhạo tôi bằng những ký ức về cái chết của chính cha mẹ tôi và muốn chiếm Ashmole 782 cho bản thân. Quá khứ cùng hiện tại một lần nữa va chạm nhau, tôi liếc thấy ở góc phòng cạnh lò sưởi. Những sợi màu xanh lam và mã não đúng như tôi mong đợi. Tuy vậy còn một thứ gì khác, một sinh vật khác người nào từ một khoảng thời gian khác. Những ngón tay có mùi hương thảo của tôi đưa tới nhằm liên kết với nó, nhưng đã quá muộn. Dù là ai chăng nữa cũng đã biến mất, góc phòng trở lại bình thường, đầy bụi bặm.

Nhớ.

Giờ là giọng nói của Marthe vang vọng trong trí nhớ, bà đang gọi tên các loại thảo mộc và hướng dẫn tôi lấy mỗi thứ một chút để làm thành một loại trà uống. Nó sẽ ngăn chặn việc thụ thai, mặc dù tôi không hề biết khi lần đầu nếm thức uống nóng đó. Các thành phần cho món trà chắc chắn có ở đây, trong phòng chưng cất của Marthe.

Chiếc hộp gỗ giản dị nằm trên giá cao nhất, an toàn tránh xa khỏi tầm với. Kiễng mũi chân, tôi đưa tay lên hướng niềm mong mỏi của mình về phía chiếc hộp giống như đã từng làm để gọi một cuốn sách trên giá sách trong thư viện Bodleian. Chiếc hộp ngoan ngoãn trượt về trước tới khi ngón tay tôi có thể chạm vào các góc hộp gỗ. Tôi đỡ lấy nó, nhẹ nhàng đặt xuống bàn.

Nắp hộp hé mở để lộ ra mười hai ngăn bằng nhau, mỗi ngăn chứa đầy một loại nguyên liệu. Mùi tây. Gừng. Cúc tây. Hương thảo. Ngải đắng. Hạt cà rốt. Ngải cứu. Bạc hà hăng. Bạch chi. Cừu lý hương. Cúc ngải. Rễ bách xù. Marthe đã được trang bị thật tốt để giúp các phụ nữ trong làng hạn chế việc sinh đẻ. Tôi chạm vào từng loại nguyên liệu và thấy hài lòng vì mình nhớ được tên cùng mùi hương của chúng. Tuy nhiên, cảm giác thỏa mãn nhanh chóng biến thành nỗi xấu hổ. Tôi chẳng biết gì khác – không biết tuần trăng chính xác để gom chúng lại hay những tác dụng phép thuật khác của chúng. Di Sarah chắc sẽ biết. Bất cứ người phụ nữ nào ở thế kỷ mười sáu cũng đều biết.

Tôi cố thoát khỏi nỗi niềm tiếc nuối đó. Vì bây giờ tôi biết những thảo mộc này có công dụng như thế nào nếu tôi nhúng chúng vào nước nóng hoặc rượu vang. Tôi kẹp chiếc hộp dưới cánh tay rồi đến nhà bếp. Alain đã ở đó.

“Bà xong việc ở đây chưa, madame?”

“Xong rồi, Alain. Mercés, Đầu Bếp,” tôi nói.

Trở lại thư viện, tôi cẩn thận đặt chiếc hộp vào góc bàn của mình rồi lôi một tờ giấy trắng ra. Sau khi an vị, tôi lấy ra một chiếc lông ngỗng từ giá cầm bút.

“Đầu Bếp nói rằng thứ Bảy tới sẽ là tháng Mười Hai. Tôi không đề cập chuyện đó trong bếp, nhưng ai có thể giải thích giúp làm thế nào mà tôi nhầm lẫn nửa cuối tháng Mười một được nhỉ?” Tôi chấm bút vào lọ mực đen, nhìn Alain về chờ đợi.

“Người anh từ chối niên lịch mới của giáo hoàng,” ông chậm rãi nói, như thể đang trò chuyện với một đứa trẻ con. “Bởi vậy chỉ mới là ngày mười bảy tháng Mười một ở bên đó, nhưng là ngày hai mươi bảy tháng Mười một tại nước Pháp này.”

Tôi du hành ngược thời gian hơn bốn thế kỷ mà chẳng mất dù chỉ một giờ đồng hồ, thế mà chuyến đi từ nước anh của nữ hoàng Elizabeth đến nước Pháp đang bị chiến tranh giày xéo lại tiêu tốn của tôi gần ba tuần lễ thay vì mười ngày. Tôi buông một tiếng thở dài và viết ngày tháng chính xác lên đầu trang giấy. Chiếc bút chững lại.

“Điều đó có nghĩa là Mùa Vọng sẽ bắt đầu vào ngày Chủ Nhật.”

“Oui. Dân làng – dĩ nhân là cả milord – sẽ ăn chay cho tới đêm trước lễ Giáng Sinh. Toàn gia sẽ ăn điểm tâm chay cùng seigneur vào ngày mười bảy tháng Mười Hai.” Ma cà rồng ăn chay thế nào nhỉ? Kiến thức của tôi về các dịp lễ tôn giáo đạo Tin Lành chẳng giúp được là mấy.

“Chuyện gì diễn ra vào ngày mười bảy thế?” Tôi hỏi, cũng đánh dấu cả ngày hôm ấy.

“Đó là lễ hội thần Saturnalia từ thời La Mã cổ, madame,” Pierre đáp, “lễ hội để dâng lên vị thần mùa màng. Sieur Philippe vẫn coi trọng các cách thức cũ này.”

“Cổ xưa” thì sẽ chính xác hơn. Lễ hội Saturnalia đã không còn được tiến hành từ cuối thời Đế Chế La Mã. Tôi day day sống mũi, cảm thấy quá mức choáng ngợp. “Chúng ta hãy bắt đầu nào, Alain. Chính xác thì chuyện gì sẽ diễn ra trong nhà vào dịp cuối tuần tới hả?”

Sau ba mươi phút bàn bạc và hơn ba tờ giấy viết kín, tôi được ngồi một mình giữa những cuốn sách và giấy tờ ngổn ngang, kèm theo con đầu đầu đang đội thành thịch. Một lúc sau, tôi nghe thấy tiếng ồn ào ngoài đại sảnh, tiếp đến là giọng cười trầm thấp. Giọng nói thân quen, không hiểu sao lại giàu âm điệu và ấm áp hơn tôi từng biết, cất tiếng chào to.

Matthew.

Trước khi tôi kịp để mở giấy tờ sang một bên, anh đã ở đó rồi.

“Cuối cùng em đã nhận ra anh đi mất rồi phải không?” Gương mặt Matthew đã hồng hào lên đôi chút. Các ngón tay anh kéo giãn một sợi tóc xoắn khi kéo cổ tôi và gắn một nụ hôn lên môi tôi. Không có máu trên lưỡi anh, chỉ có hương vị của gió và bầu không khí ngoài trời. Matthew đã cười ngửa, nhưng không đi ăn. “Anh xin lỗi vì mọi việc xảy ra lúc sớm, mon coeur,” anh thì thầm vào tai tôi. “Tha lỗi cho anh vì đã cư xử quá tệ nhé.” Chuyển cười ngửa đã vực dậy tinh thần Matthew, còn thái độ của anh với cha mình thì lần đầu tiên tỏ ra tự nhiên mà không bị gò ép.

“Diana,” Philippe nói, bước ra từ phía sau cậu con trai. Ông với lấy quyển sách gần nhất rồi mang nó đến bên bếp lửa, giở lướt qua các trang. “Cô đang đọc The History of the Franks – không phải lần đầu tiên, ta tin thế. Cuốn sách sẽ thú vị hơn, tất nhiên, nếu mẹ của Gregory tiên tri thấy trước việc nó được viết ra. Tiếng Latin của Armentaria là ấn tượng nhất đấy. Lúc nào nhận các lá thư từ bà ấy cũng thật thú vị.”

Tôi chưa bao giờ đọc về Gregory trong cuốn sách nổi tiếng của Tours phần viết lịch sử nước Pháp, nhưng chẳng có lý do gì mà Philippe lại biết được điều đó.

“Khi cậu ta và Matthew nhập học ở Tours, Gregory nổi tiếng của cô mới là một cậu bé mười hai tuổi. Matthew còn già hơn ông thầy giáo rất nhiều, chẳng bao giờ thèm để tâm đến những học sinh khác, cũng không bao giờ cho phép các thành nhóc đề đầu cười cổ nó khi đến giờ giải lao.” Philippe quét qua các trang. “Phần về tên không lồ ở đâu nhỉ? Đó là phần ta yêu thích.”

Alain bước vào, bung một cái khay cùng hai chiếc cốc bạc. Ông ta đặt chúng lên bàn bên cạnh lò sưởi.

“Merci, Alain.” Tôi ra hiệu về phía cái khay. “Cả hai chắc đã đói rồi. Đầu Bếp đã mang bữa ăn cho hai người. Tại sao anh không kể cho em nghe về buổi sáng của mình nhỉ?”

“Anh không cần...” Matthew bắt đầu nói. Cả cha anh và tôi cùng thốt lên những âm thanh bực bội. Philippe kiềm chế tôi bằng một cử chỉ nghiêng đầu nhẹ nhàng.

“Có, anh có đói,” tôi nói. “Đó là máu gà gô, anh hẳn có thể ăn vào giờ này. Em hy vọng anh sẽ đi săn vào ngày mai, mặc dù, cũng là thứ Bảy. Nếu anh định ăn kiêng trong bốn tuần tới, thì phải ăn trong khi còn có thể.” Tôi cảm ơn Alain, ông gật đầu cúi chào, phóng ánh mắt giấu giếm về phía chủ nhân của mình, rồi vội vã rời đi. “Của cha là máu hươu, Philippe. Nó mới được rút ra sáng nay thôi.”

“Em biết gì về máu gà gô và việc ăn chay?” Các ngón tay Matthew dịu dàng kéo giãn lọn tóc quăn của tôi. Tôi ngược nhìn vào đôi mắt màu xám xanh lá của chồng mình.

“Nhiều hơn em biết vào ngày hôm qua.” Tôi trả tự do cho mái tóc trước khi đưa anh chiếc cốc.

“Ta sẽ dùng bữa của mình ở nơi khác,” Philippe xen vào, “và để cho hai đứa tranh cãi.”

“không có tranh cãi nào cả. Matthew phải giữ sức khỏe. Hai người đã đi cười ngửa ở đâu thế ạ?” Tôi nhấc cốc máu hươu lên và đưa nó ra cho Philippe.

Sự chú ý của Philippe di chuyển từ chiếc cốc bạc tới khuôn mặt con trai và quay trở lại phía tôi. Ông tặng tôi một nụ cười sáng bừng và ánh mắt về tán thưởng. Đón lấy chiếc cốc, ông giơ cao lên trong tư thế chào mừng.

“Cảm ơn, Diana,” Philippe đáp, giọng đầy vẻ thiện chí.

Nhưng đôi mắt quái đản kia không để sót bất cứ điều gì, luôn dõi theo tôi khi Matthew kể lại buổi sáng của bọn họ. Trực giác mạnh mẽ báo cho tôi biết khi nào sự chú ý phía Philippe di chuyển sang con trai ông. Tôi không thể kháng cự lại việc liếc nhìn để xem liệu có thể thấy ông đang suy nghĩ gì. Ánh mắt chúng tôi luôn chạm nhau. Đó là lời cảnh cáo không thể nhầm lẫn.

Philippe de Clermont đang định làm điều gì đó.

“Em thấy trong bếp thế nào?” Matthew hỏi, chuyển hướng trò chuyện về phía tôi.

“Thú vị lắm,” tôi đáp, bắt gặp ánh mắt sắc lẹm đầy thách thức của Philippe. “Cực kỳ thú vị.”

Bạn đang đọc truyện *Một Mũi Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 10

Philippe là người rất hấp dẫn, nhưng ông ấy cũng đang nổi điên và khó nắm bắt – y như Matthew đã báo trước.

Sáng hôm sau, Matthew và tôi đang ở trong đại sảnh thi vị cha chồng dường như hiện ra từ không khí. Chẳng còn gì phải thắc mắc khi con người nghĩ mà cả rỗng có thể biến đổi hình dạng thành hơi. Tôi nhắc lên một xiên bánh mì nướng từ phần trứng luộc lòng đào vàng óng của mình.

“Chào buổi sáng, Philippe.”

“Diana.” Philippe gật đầu. “đi nào, Matthew. Con phải ăn thôi. Vì con sẽ không làm thế trước mặt vợ mình, nên chúng ta sẽ đi săn.”

Matthew ngần ngại, liếc nhìn tôi rồi quay đi ngay. “Có lẽ nên để ngày mai.”

Philippe khẽ cằn nhằn gì đó rồi lắc lắc đầu. “Con phải đáp ứng những nhu cầu của chính mình đã, Matthaios. một manjasang chết đói và kiệt sức không phải là một người bạn đồng hành du lịch lý tưởng cho bất cứ ai, ít nhất là đối với một phù thủy máu nóng”

Hai người đàn ông bước vào sảnh, giậm mạnh chân rũ tuyết khỏi ủng của họ. không khí mùa đông lạnh buốt cuộn cuộn luồn quanh bức bình phong bằng gỗ và xuyên qua các bức chạm khắc tựa như ren. Matthew ném về phía cửa ra vào ánh mắt mong ngóng. Những con hươu đang chạy đuổi ngang qua khung cảnh đóng băng sẽ không chỉ cung cấp thức ăn cho cơ thể anh – nó còn khiến đầu óc anh minh mẫn. Và nếu ngày hôm qua có xuất hiện bất cứ dấu hiệu nào thì anh cũng trong tâm trạng tốt hơn khi quay trở lại.

“Đừng lo lắng cho em. Em có rất nhiều việc để làm,” tôi nói, cầm lấy bàn tay anh siết chặt để anh yên lòng.

Sau bữa sáng, Đầu Bếp thảo luận cùng tôi về thực đơn cho buổi tiệc trước Mùa Chay ngày thứ Bảy. Khi việc này đã xong, tôi bàn bạc chuyện váy áo với những thợ may trong làng. Cứ theo lối hồng tiếng Pháp của bản thân, tôi e mình đã đặt cả một rạp xiếc mất rồi. Đến cuối buổi sáng, tôi đã hết hy vọng có được chút không khí trong lành nên thuyết phục Alain đưa mình đi xem một vòng các xưởng trong sân lâu đài. Trong lâu đài chẳng thiếu thứ gì, từ nền đất đến nước uống, đều có thể tìm thấy ở đây. Tôi cố gắng ghi nhớ từng chi tiết xem thợ rèn nấu chảy kim loại như thế nào, hiểu được rằng kiến thức này có thể sẽ hữu ích khi tôi trở về cuộc sống thực trong vai trò một sử gia.

Ngoại trừ những khoảng thời gian dành cho tòa lâu đài, một ngày của tôi cho tới bây giờ là điển hình cuộc sống của một phụ nữ quý tộc thời đại này. Tự cảm thấy bản thân đã thích nghi hơn, tôi dành vài tiếng đồng hồ thoải mái đọc sách và luyện viết chữ. Khi nghe nói các nhạc sĩ đang dàn dựng cho buổi yến tiệc cuối cùng trước tháng ăn chay, tôi bèn yêu cầu họ dạy một bài khiêu vũ. Sau đó, tôi tự thiết đãi bản thân một chuyến phiêu lưu trong phòng chung cất và nhanh chóng tìm thấy niềm vui bằng một chiếc nồi chưng cất đôi hoành tráng, một bộ chưng cất bằng đồng và một thùng nhỏ rượu vang lâu năm. Hai chàng trai trẻ đã mượn từ phòng bếp cặp ống bê bằng da để giữ cho than hồng trong lò sưởi cháy bùng lên mỗi khi Thomas và Étienne cời lửa.

Việc sống trong quá khứ cho tôi một cơ hội hoàn hảo thực hành những gì mình mới biết về mặt lý thuyết. Sau khi đảo qua những dụng cụ của Marthe, tôi quyết định làm ra rượu cồn, chất cơ bản được dùng trong các quy trình luyện thuật giả kim. Tuy nhiên, chẳng mấy chốc tôi đã ngồi oán thán nguyên rủa.

“Cái thứ này sẽ không bao giờ ngưng tụ đúng cách mất,” tôi cau kinh nói, nhìn làn hơi nước thoát ra từ vạc chưng cất. Các cậu bé phụ bếp, dù không biết tiếng anh, cũng tạo ra tiếng ồn ào cảm thông trong khi tôi tham khảo một bộ sách lỗi ra từ thư viện của nhà de Clermont. trên các giá ở đó có đủ loại sách thú vị. một trong số chúng hẳn phải giải thích cách sửa những khe rò rỉ này.

“Madame?” Alain khẽ gọi từ ngoài cửa.

“Gì vậy?” Tôi quay lại, dùng hai tay vuốt phẳng cả mớ những nếp gấp trên chiếc váy lót vải lanh.

Alain bao quát cả căn phòng mà kinh hãi. Chiếc áo choàng không tay sẫm màu được vắt lên lưng chiếc ghế bành gần đó, mớ ống tay áo bằng nhung nặng nề nằm xếp nếp trên thành một cái ấm đồng, còn vạt trên của áo dài thì lủng lẳng treo rủ xuống từ trần nhà nhờ cái móc treo ấm thật tiện dụng. Mặc dù theo chuẩn mực tại thế kỷ mười sáu thì tôi đang không mặc gì cả, nhưng thực ra tôi vẫn mặc một chiếc coóc-sê cùng chiếc áo lót bằng vải lanh cao cổ dài tay và một chiếc váy trùm dài lưng thụng – nhiều vải vóc hơn rất nhiều so với những gì tôi thường mặc để lên giảng đường. Dù cảm thấy trần trụi, tôi vẫn vênh cằm thách thức Alain dám nói dù chỉ một từ. Ông ta tức thời quay nhìn đi chỗ khác.

“Đầu Bếp không biết làm gì cho bữa tối ngày hôm nay,” Alain lên tiếng.

Tôi cau mày. Đầu Bếp lúc nào cũng biết phải làm gì chứ.

“Mọi người đều đói và khát, nhưng họ không thể ngồi xuống nếu không có bà. Chỉ cần một thành viên của gia đình ở Sept-Tours, thì người đó phải chủ trì bữa tối. Đó là truyền thống ạ.”

Catrine xuất hiện với chiếc khăn lông và một cái tô lớn. Tôi nhúng các ngón tay vào làn nước ấm, thơm mùi oải hương.

“Mọi người đợi bao lâu rồi?” Tôi lấy chiếc khăn từ cánh tay Catrine. Cả đại sảnh đầy áp các sinh vật máu nóng đói ngấu, lẫn một số lượng tương đương ma cà rồng chết đói không thể là chuyện khôn ngoan được. sự tự tin mới tìm thấy trong khả năng điều hành gia tộc de Clermont đã bốc hơi mất hút.

“Hon một giờ đồng hồ ạ. Họ sẽ còn tiếp tục đợi cho tới khi có lời nhắn từ dưới lòng rằng Roger sẽ đóng cửa vào ban đêm, anh ta điều hành quán rượu. Trời thì lạnh, và còn lâu mới đến bữa sáng. Sieur Philippe khiến tôi tin rằng...” Tiếng ông ta tắt dần chuyển thành sự im lặng hồi lỗi.

“Vite,” tôi nói, chỉ về phía đồng váy áo bị vứt lăn lóc. “cô phải mặc đồ cho tôi, Catrine.”

“Bien sûr.” Catrine đặt cái tô lớn xuống rồi hướng về phía vạt áo trên bị treo lơ lửng. Vết mực bản lớn trên đó đã đặt dấu chấm hết cho hy vọng muốn tỏ ra đứng đắn chỉnh tề của tôi.

Lúc bước vào sảnh, các dây ghế dài kèn kẹt cọ vào sàn đá khi hơn ba tá sinh vật cùng đứng lên. Có tiếng chỉ trích đầu đầu. Khi đã ngồi vào chỗ, họ đánh chén bữa ăn bị trì hoãn cùng vẻ hưởng thụ khoái trá, trong lúc tôi nhặt từng phần của cái chân gà và gạt đi hết mọi thứ khác.

Sau khoảng thời gian dài tưởng như vô tận, Matthew và cha anh quay lại. “Diana!” Matthew vòng qua tấm bình phong gỗ, bối rối khi thấy tôi đang ngồi ở ghế chủ tọa trong bàn ăn gia đình. “anh tưởng em đang trên lầu, hoặc trong thư viện cơ.”

“Em nghĩ mình ngồi đây thì lịch sự hơn, khi cân nhắc đến rất nhiều việc Đầu Bếp đã làm để chuẩn bị cho bữa ăn này.” Ánh mắt tôi di chuyển đến chỗ Philippe.

“Buổi đi săn của cha thế nào, Philippe?”

“Tương đối. Nhưng máu động vật nhiều chất quá.” Ông gạt đầu ra hiệu cho Alain và ánh mắt lạnh lẽo thúc vào cái cổ áo cao của tôi.

“Đủ rồi.” Mặc dù tiếng nói trầm thấp, nhưng ý cảnh cáo trong tông giọng Matthew không thể nhầm lẫn. Những cái đầu quay về phía anh. “Em đáng lẽ nên chỉ thị cho họ bắt đầu ăn mà không cần có chúng ta. Đề anh đưa em lên lầu, Diana.” Những mái đầu lại xoay về phía tôi, chờ đợi câu trả lời.

“Em chưa ăn xong,” tôi đáp, ra hiệu về phía cái đĩa của mình, “những người khác cũng thế. Ngồi cạnh em và dùng chút rượu đi.” Matthew có thể là một chàng hoàng tử thời Phục Hưng từ trong ra ngoài, nhưng tôi sẽ không làm cái đuôi để anh bảo gì nghe nấy đâu. Matthew ngồi xuống bên cạnh trong khi tôi cố ép mình nuốt mấy miếng thịt gà.

Khi không khí căng thẳng đã quá mức chịu đựng, tôi nhắc người lên. một lần nữa, những chiếc ghế băng cả xuống sàn đá lúc tất cả cùng đứng dậy.

“Ăn xong nhanh thế?” Philippe hỏi về ngạc nhiên. “Vậy thì chúc ngủ ngon, Diana. Matthew, con sẽ quay trở lại đây ngay nhé. Bất chợt ta rất muốn chơi cờ vua.”

Matthew phớt lờ cha anh và đưa cánh tay ra cho tôi. Chúng tôi không nói lời nào khi đi ngang qua đại sảnh rồi leo lên khu phòng gia đình. Đến cửa phòng tôi, cuối cùng Matthew cũng lấy lại vẻ kiểm soát thường lệ và trò chuyện với tôi.

“Philippe đang đối xử với em như một quân gia đáng tuyên dương, thật quá quất!”

“Cha anh đang đối xử với em như một người phụ nữ ở thời đại này. Em sẽ xoay sở được, Matthew à.” Tôi ngừng lại, gom hết can đảm. “Lần cuối cùng anh ăn một sinh vật đi bằng hai chân là khi nào?” Tôi đã ép anh phải dùng máu của tôi trước khi cả hai rời Madison, ngoài ra có một vài sinh vật máu nóng vô danh ở Canada. Vài tuần trước đây, Matthew giết Gillian Chamberlain ở Oxford. Có thể anh cũng đã uống máu cô ta. Nếu không phải vậy thì tôi tin chẳng có một giọt máu nào khác ngoài máu động vật đi qua đầu lưỡi anh trong vài tháng qua.

“Sao em lại hỏi thế?” Giọng Matthew sắc lạnh.

“Philippe nói anh không được khỏe như mọi khi.” Tay tôi siết chặt tay anh. “Nếu anh cần phải ăn và không muốn uống máu từ một người xa lạ, thì em muốn được anh lấy máu.”

Trước khi Matthew kịp đáp lời, một tiếng cười bị nén lại vọng lên từ cầu thang. “Cẩn thận đấy, Diana. Majasang chúng ta có những đôi tai rất thính. Mời chào máu của cô trong ngôi nhà này và hai người sẽ chẳng thể giữ cho bày sói tránh xa được đâu.” Philippe đang đứng tựa lên khung cửa vòm khắc vào đá với hai tay khoanh trước ngực.

Matthew quay phắt lại, giận dữ. “Đi đi, Philippe.”

“cô phù thủy này thật kinh suất. Trách nhiệm của ta là phải trông chừng cả mạch máu của cô ấy. Nếu không thì cô nàng có thể hủy hoại chúng ta mất.”

“cô ấy là của con,” Matthew lạnh lùng đáp.

“Chưa phải,” Philippe nói, bước xuống các bậc thang lắc đầu về tiếc nuối. “Có thể là không bao giờ.”

Sau lần đối đầu đó, Matthew thậm chí càng cảnh giác và tỏ ra xa cách hơn. Ngày kế tiếp, anh giận dữ cha mình, nhưng thà rằng sự thất vọng được bộc lộ trước chính ngọn nguồn gây ra nó còn hơn, Matthew nổi quạu với mọi người khác: tôi, Alain, Pierre, Đầu Bếp cũng như bất cứ sinh vật nào bất hạnh đi ngang qua trước mặt anh. Toàn gia nhân trên dưới ở vào tình trạng bất an cao độ bởi bữa tiệc kia, và sau khi chịu đựng lối hành xử khó chịu này vài giờ đồng hồ, Philippe cho con trai mình một lựa chọn. anh có thể đi ngủ cùng khiêu hải hươc tậ hại đó hoặc là ăn. Matthew lựa chọn phương án thứ ba

rồi bỏ đi tra cứu văn khố của gia tộc de Clermont để tìm manh mối cuốn Ashmole 782 hiện tại đang ở nơi nào. Về phần mình, tôi quay trở lại khu nhà bếp.

Philippe tìm được tôi trong phòng Marthe, khi đang lom khom cúi xuống cái vạc gấp sự cố, hai ống tay áo xắn cao và căn phòng đầy hơi nước.

“Matthew đã uống máu có à?” Ông hỏi thẳng thừng, ánh mắt di chuyển lên hai cẳng tay tôi.

Tôi nâng cánh tay trái lên để đáp lại. Chất vải lanh mềm nhẹ ôm quanh vai để lộ những vết hồng hồng của vết sẹo lõm chỏm ở mặt trong khuỷu tay. Tôi đã cắt vào thịt để Matthew có thể uống máu dễ dàng hơn.

“Còn chỗ nào nữa?” Philippe hướng sự chú ý lên người tôi.

Tôi dùng tay kia vạch chỗ cổ mình. Vết thương ở đó sâu hơn, nhưng nó được một ma cà rồng tạo ra nên gọn ghẽ hơn nhiều.

“cô là đồ ngốc à, sao lại cho phép một majasang đang mù mịt đầu óc uống máu không chỉ ở cánh tay mà còn cả ở cổ nữa,” Philippe nói, vẻ kinh ngạc. “Hiệp định nghiêm cấm majasang uống máu của phù thủy hay ma cà rồng. Matthew biết điều này.”

“anh ấy sắp chết và máu của con là nguồn duy nhất có sẵn!” Tôi giận dữ đáp. “Nếu điều này khiến cha cảm thấy tốt hơn thì con đã phải ép buộc anh ấy đấy.”

“không nghi ngờ gì, con trai ta đã phải tự thuyết phục bản thân rằng chừng nào nó chỉ chiếm lấy máu chứ không phải thân thể cô, thì nó vẫn có thể để cô ra đi.” Philippe lắc đầu. “Nó sai rồi. Ta đã quan sát kỹ. cô sẽ không bao giờ tự do thoát khỏi Matthew, cho dù nó có đưa cô lên giường hay không.”

“Matthew biết rằng con sẽ không bao giờ rời bỏ anh ấy.”

“Dĩ nhiên cô sẽ làm thế. một ngày nào đó cuộc sống của cô trên trái đất này tới hồi kết rồi bước vào cuộc hành trình cuối cùng đến địa ngục. Thà rằng đau khổ nhưng Matthew sẽ muốn theo cô đi tìm cái chết.” Những lời nói từ Philippe kéo lên một hồi chuông sự thật.

Mẹ Matthew đã chia sẻ với tôi câu chuyện tạo ra anh: anh ngã xuống từ dàn giáo trong khi đang giúp đặt những tảng đá cho ngôi nhà thờ của làng. Ngay từ lần đầu tiên được nghe kể, tôi đã băn khoăn liệu có phải nỗi tuyệt vọng khi mất vợ – Blanca, cùng con trai – Lucas, đã khiến anh tự tử.

“thật quá tệ, Matthew lại là người theo đạo Tin Lành. Chúa Trời của nó không bao giờ biết thỏa mãn.”

“Vậy sao?” Tôi hỏi, bối rối khó hiểu bởi việc thay đổi chủ đề đột ngột.

“Khi cô hay ta làm sai, nghĩa là chúng ta đã nợ Chúa Trời và quay trở lại sống cùng niềm hy vọng sẽ làm điều tốt hơn trong tương lai. Con trai của Ysabeau thì thủ tội rồi chuộc tội hết lần này tới lần khác – cho cả cuộc đời, nó làm thế cho ai, vì cái gì mà nó phải làm như vậy. Matthew không bao giờ thôi nhìn lại phía sau.”

“Bởi Matthew là một người đàn ông có đức tin lớn lao, Philippe.” Trong cuộc đời, anh có một trung tâm tâm linh tô thêm sắc màu cho thế giới quan hướng tới khoa học và cái chết.

“Matthew ư?” Philippe thốt lên vẻ hoài nghi. “Nó có ít đức tin hơn bất cứ ai mà ta từng biết. Tất cả chỉ là niềm tin, điều này khá khác biệt và phụ thuộc vào cái đầu hơn trái tim. Matthew luôn có một cái đầu lý trí, quyết định và hành xử như Chúa Trời. Đó là cách nó chấp nhận con người mà nó đã trở thành sau khi Ysabeau tạo ra và là một thành viên trong gia đình này. Với majasang chuyện đó lại khác, các con trai ta lựa chọn nhiều hướng đi khác nhau – chiến tranh, yêu đương, kết đôi bạn đời, chinh phục, giành lấy sự giàu có. Còn Matthew luôn là lý tưởng.”

“Luôn là vậy,” tôi khẽ nói.

“Nhưng lý tưởng hiếm khi đủ mạnh mẽ để làm nền tảng cho lòng can đảm. Ngoại trừ hy vọng để tương lai.” Về mặt ông chuyển sang đăm chiêu, trầm tư. “cô không biết rõ về chồng mình.”

“Cả cha cũng không đâu. Chúng con là phù thủy và ma cà rồng, những kẻ dám yêu nhau dù cho bị ngăn cấm. Hiệp định không cho phép chúng con kéo dài thời gian tìm hiểu công khai hay những chuyến tản bộ dưới ánh trăng.” Giọng tôi kích động khi tiếp tục. “Con không thể nắm tay anh ấy hay chạm vào khuôn mặt đó bên ngoài bốn bức tường này mà không lo sợ người khác sẽ phát hiện rồi anh ấy sẽ bị trừng phạt.”

“Matthew thường đến nhà thờ trong làng khoảng giữa trưa, khi cô nghĩ nó đang tìm kiếm cuốn sách kia. Đó là nơi nó tới ngày hôm nay.” Lời nhắc nhở từ Philippe thật lạ bởi chẳng liên quan tới cuộc trò chuyện giữa chúng tôi. “một ngày nào đó cô có thể đi theo. Và biết đâu cô sẽ biết về nó rõ hơn.”

Tôi tới nhà thờ lúc mười một giờ sáng thứ Hai, hy vọng thấy nó vắng vẻ không người. Nhưng Matthew đang ở đó, đứng như Philippe đã nói.

anh không thể nào không nghe thấy tiếng cánh cửa nặng nề đóng lại phía sau hay tiếng bước chân tôi vang lên khi băng qua sàn phòng, nhưng anh không quay lại. Thay vào đó, anh vẫn giữ nguyên tư thế quý gồi ở bên phải bệ thờ. Bất chấp cái lạnh, Matthew đang mặc một chiếc áo sơ mi vải lanh mỏng manh, quần ống túm, tất dài và đi giày. Tôi cảm thấy lạnh cứng người khi vừa trông thấy anh và kéo chiếc áo choàng không tay bao quanh người mình chặt hơn.

“Cha nói rằng em sẽ tìm thấy anh ở đây,” tôi lên tiếng, giọng vang vọng khắp nhà thờ.



Đây là lần đầu tiên tôi đến nhà thờ này, tôi tò mò nhìn quanh. Giống nhiều công trình xây dựng tôn giáo khác trong khu vực lân cận của nước Pháp, ngôi nhà thờ phụng Thánh Lucien năm 1590 trông thật cổ xưa. Những đường nét giản dị của nó hoàn toàn khác biệt so với chiều cao ngất ngưởng hay các tạo tác bằng đá cầu kỳ diêm dúa trong một nhà thờ Gothic. Nhiều bức bích họa màu sắc tươi sáng bao quanh khung cửa tò vò rộng chia cách khu vực cầu nguyện khỏi gian giữa của giáo đường và trang trí cho những dải đá trên đỉnh dãy cuốn, bên dưới hàng cửa sổ trên cao dọc các bức tường. Đỉnh mái phía trên được cắt ngang bởi một chùm tia sáng băng gổ chắc chắn, minh chứng cho tay nghề khéo léo của người thợ mộc và thợ nề.

Khi lần đầu đến thăm Chòi Gác Cổ, ngôi nhà của Matthew đã gọi cho tôi nghĩ đến anh. Cá tính con người anh cũng hiện rõ ở nơi đây, trong mọi chi tiết hình học được chạm khắc vào chùm ánh sáng cũng như trong những khung cửa vòm được tạo khoảng không hoàn hảo bắc qua chiều rộng giữa các cột trụ.

“anh đã xây dựng nơi này.”

“một phần của nó thôi.” Ánh mắt Matthew hướng lên nhìn khu cầu nguyện được xây hình vòng cung cùng những hình ảnh Chúa trên ngai vàng của Người, một bàn tay nâng lên, sẵn sàng ban phát công lý. “Phần lớn gian giữa giáo đường. Khu cầu nguyện đã được hoàn thành trong khi anh đang... ở xa.”

Gương mặt điềm tĩnh của một vị thánh trang nghiêm nhìn chăm chăm vào tôi qua bờ vai phải Matthew. Ngài cảm một khối hình vuông của thợ mộc cùng một cành hoa loa kèn trắng muốt cuống dài. Đó là Joseph, người đàn ông đã không hề vận hỏi mà lấy một cô gái đồng trinh đang mang thai về làm vợ.

“Chúng ta phải nói chuyện, Matthew.” Tôi nhìn quanh ngôi nhà thờ thêm lần nữa. “Có lẽ chúng ta nên chuyển cuộc nói chuyện này về lâu đài. không còn chỗ nào để ngồi cả.” Tôi chưa bao giờ nghĩ những chiếc ghế dài trong nhà thờ như một lời mời gọi cho tới khi bước vào một ngôi nhà thờ không có chúng.

“Các nhà thờ không phải được xây dựng để thư giãn hay hưởng thụ,” Matthew nói.

“không phải. Nhưng khiến cho các tín đồ chịu khổ cũng không phải là mục đích duy nhất.” Tôi tìm kiếm trên các bức tường. Nếu đức tin và hy vọng được bện siết lại khăng khít như Philippe gợi ý, vậy thì phải có điều gì đó ở nơi này làm tâm trạng của Matthew khá lên.

Tôi tìm thấy Noah cùng con thuyền lớn của ông. Tránh được một thảm họa toàn cầu và sự diệt vong trong đường tơ kẽ tóc cũng không hẳn là điều tốt lành. một vị thánh anh dũng tiêu diệt rồng, nhưng lại quá mức khơi gợi người ta nghĩ đến cuộc đi săn. Lối cửa ra của nhà thờ được trang hoàng bằng bức tranh “sự Phán Quyết Cuối Cùng”. Hàng thiên thần nơi cao nhất thổi kèn trumpet bằng vàng trong khi đỉnh mũi cánh của họ quét xuống tận sàn nhà, nhưng hình ảnh ở dưới cùng là về địa ngục – tại vị trí này, khó rời khỏi nơi đây mà không chạm mắt tới cảnh bị đọa đầy dưới địa ngục – thật kinh hoàng. sự hồi sinh của Lazarus sẽ là nguồn an ủi nho nhỏ với một ma cà rồng. Đức Mẹ Đồng Trinh Maria cũng chẳng giúp được gì. Bà đứng ngang hàng với Joseph ở lối vào khu cầu nguyện, trong một thế giới bình yên tĩnh tại là sự nhắc nhở khác về tất cả những gì Matthew đã mất.

“Ít nhất còn có không gian riêng tư. Philippe hiếm khi đặt chân đến đây,” Matthew một mình nói.

“Vậy chúng ta sẽ ở lại.” Tôi tiến vài bước về phía anh, rồi trút ra tất cả. “Có chuyện gì không ổn hả Matthew? Ban đầu em nghĩ đó là cú sốc vì anh đang đắm chìm vào cuộc sống trước đây của mình, rồi viễn cảnh được gặp lại cha trong khi phải giữ bí mật về cái chết của ông.” Matthew vẫn cứ quỳ gối, đầu cúi thấp, đưa lưng về phía tôi. “Nhưng giờ cha anh đã biết về tương lai ông ấy. Vậy chắc chắn phải có một lý do khác cho tất cả những chuyện này.”

Bầu không khí trong nhà thờ ngột ngạt, như thể lời tôi nói đã rút đi tất cả oxy tại nơi này. không có tiếng động nào ngoại trừ tiếng chim gù trong tháp chuông.

“Hôm nay là sinh nhật Lucas,” cuối cùng Matthew thốt lên.

Lời anh nói như một đòn giáng thẳng vào tôi. Tôi khụy gối phía sau anh, chân váy màu việt quất đùn đống xung quanh. Philippe đã đứng. Tôi không biết rõ về Matthew như tôi tưởng.

Bàn tay anh nâng lên rồi chỉ về một điểm trên sàn nhà giữa anh và Joseph. “Thằng bé được chôn tại đó, cùng mẹ của nó.”

không một dòng khắc trên phiến đá đánh dấu nơi yên nghỉ bên dưới. Thay vào đó là những vết lõm trơn bóng, dấu vết được tạo nên bởi biết bao bàn chân đều đặn đi qua. Các ngón tay Matthew vờ ra, chạm vào các rãnh mòn ấy, lặng im, rồi thu lại.

“một phần trong anh đã chết khi Lucas ra đi. Với Blanca cũng thế. Thân xác cô ấy ra đi sau đó vài ngày, nhưng ánh mắt thì trống rỗng bởi linh hồn đã bỏ đi rồi. Philippe đã chọn tên cho thằng bé. Tiếng Hy Lạp là ‘tỏa sáng.’ Vào cái đêm nó được sinh ra, Lucas rất trắng và xanh xao. Khi bà mẹ đỡ nó lên trong bóng đêm, làn da nó bắt ánh sáng từ lò sưởi giống như mặt trăng đón bắt ánh mặt trời ấy. Kỳ lạ làm sao sau bao nhiêu năm mà ký ức của anh về đêm đó vẫn thật rõ ràng.” Matthew ngừng những lời kể miên man rồi đưa tay quệt mắt. Các ngón tay nhuộm màu đỏ.

“anh gặp Blanca khi nào?”

“anh ném bóng tuyết vào cô ấy suốt mùa đông đầu tiên khi Blanca đến làng. anh làm bất cứ điều gì để thu hút sự chú ý. cô ấy mỏng manh và lạnh nhạt, nhiều đứa bạn anh đều muốn bầu bạn với cô ấy. Khi mùa xuân đến, Blanca đồng ý cùng anh đi bộ từ chợ về nhà. cô ấy thích những quả mọng. Mỗi mùa hè, hàng rào bên ngoài nhà thờ lại đầy các trái mọng ấy.” anh nhìn chăm chăm vết đỏ trên tay mình. “Và mỗi khi Philippe trông thấy những vết bản từ nước quả trên ngón tay anh, ông lại cười và tiên đoán về một đám cưới sắp đến vào mùa thu.”

“Em thấy là ông đã đúng.”

“Bọn anh cưới vào tháng Mười, sau mùa gặt. Blanca đã có thai hơn hai tháng.” Matthew có thể chờ đợi để trải qua đêm tân hôn của chúng tôi nhưng đã không thể kháng cự lại sức quyến rũ của Blanca. Như vậy là nhiều hơn cả những gì tôi muốn biết về mối quan hệ của họ.

“Lần đầu tiên của bọn anh là vào tháng Tám nóng nực,” anh tiếp tục. “Blanca luôn lo lắng với việc làm hài lòng người khác. Khi nhìn lại, anh đã bán khoản liệu có phải cô ấy từng bị lạm dụng khi còn nhỏ không, không, bị ngược đãi – bọn anh đều bị ngược đãi, và theo những cách mà chẳng có bậc cha mẹ nào thời hiện đại tưởng tượng nổi – nhưng đôi khi còn hơn thế. Điều đó đã làm suy sụp tinh thần cô ấy. Vợ anh học được cách nhượng bộ đối với những gì kẻ lớn tuổi hơn, mạnh hơn và giàu có hơn mong muốn. anh là hiện thân của tất cả điều đó, anh muốn cô ấy nói vâng vào đêm mùa hè ấy, nên Blanca đã làm vậy.”

“Ysabeau kể với em hai người yêu nhau sâu sắc, Matthew. anh không ép buộc cô ấy làm bất cứ điều gì mà cô ấy không nguyện ý.” Tôi muốn cho anh hết thấy sự an ủi mà mình có thể, bắt chấp nỗi đau day dứt mà những hồi ức trong anh gây ra.

“Blanca không nguyện ý. Mãi cho tới khi có Lucas. Thậm chí lúc đó, cô ấy chỉ thể hiện mỗi khi thằng bé gặp nguy hiểm hay khi anh tức giận với nó. Cả cuộc đời mình, cô ấy muốn một ai đó yếu đuối và nhỏ bé hơn để che chở bảo vệ. Thay vì thế, Blanca lại có một chuỗi những gì cô ấy coi là thất bại. Lucas không phải đứa con đầu tiên của bọn anh và cứ mỗi lần sảy thai cô ấy lại càng trở nên dẹt dẹt hơn, ngọt ngào hơn, dễ bảo hơn. Càng ít có khả năng nói không hơn.”

Ngoại trừ những nét chính, câu chuyện này không phải là những gì Ysabeau đã kể về cuộc đời trước đây của con trai mình. Bà kể ra một câu chuyện tình yêu sâu sắc và nỗi đau được cùng sẻ chia. Phiên bản từ Matthew lại là một câu chuyện về nỗi mất mát cũng như đau buồn không hề được dụi bớt.

Tôi háng giọng cất lời. “Và sau đó có Lucas.”

“Đúng vậy. Sau nhiều năm lấp đầy cô ấy bằng sự chết chóc, anh đã cho cô ấy Lucas.” anh chìm trong im lặng.

“anh chẳng thể làm được gì cả, Matthew. Đó là thể kỷ thứ sáu và dịch bệnh lan tràn. anh không thể cứu ai trong hai người bọn họ.”

“anh có thể ngăn mình thôi muốn cô ấy. Rồi sau đó sẽ chẳng có ai để mà mất cả!” Matthew thốt lên. “Blanca sẽ không nói không, nhưng ánh mắt cô ấy luôn chứa thứ gì đó miễn cưỡng khi cả hai làm tình. Lần nào anh cũng hứa hẹn rằng đứa trẻ sẽ sống sót. anh sẽ cho đi bất cứ thứ gì...”

thật đau đớn khi biết Matthew vẫn còn quá nặng lòng với người vợ và con trai đã chết. Linh hồn bọn họ ám ảnh nơi này và anh cũng thế. Nhưng ít nhất bây giờ tôi đã có được lời giải thích cho lý do tại sao anh né tránh tôi: cảm giác hằn sâu đầy tội lỗi cùng đau khổ là điều anh vẫn mang trong suốt bao thế kỷ qua. Có lẽ đã đến lúc tôi giúp nói lòng vòng kim giữ của Blanca đối với Matthew rồi. Tôi đứng dậy rồi tiến tới. anh co người lại khi những ngón tay tôi đặt lên vai.

“Còn nữa.”

Tôi đồng cảm.

“anh cũng đã cố dâng tặng cuộc sống của mình. Nhưng Chúa Trời không muốn nó.” Đầu Matthew nhấc lên. anh nhìn ngây dại vào phiến đá mòn vẹt thành rãnh trước mặt rồi lại ngược lên nhìn mái trần phía trên.

“Ồi, Matthew.”

“anh đã luôn nghĩ đến việc đoàn tụ với Lucas và Blanca trong nhiều tuần lễ, nhưng anh lo sợ họ sẽ ở trên thiên đường còn Chúa đầy anh xuống địa ngục bởi những tội lỗi của mình.” Matthew thất thần nói tiếp. “anh đã hỏi xin lời khuyên một người phụ nữ trong làng. Bà ấy nghĩ anh đang bị ám – rằng Blanca và Lucas bị trời buộc với nơi này là do anh. Ở trên dàn giáo, anh nhìn xuống và nghĩ linh hồn cả hai có lẽ bị giam cầm bên dưới phiến đá này. Nếu anh ngã lên đó, Chúa sẽ không còn lựa chọn nào khác là thả họ đi. Là thế hoặc để anh được đoàn tụ – cho dù họ ở nơi nào.”

Đây là tư duy logic thiếu sót của một người đàn ông đang chìm trong tuyệt vọng, không phải nhà khoa học sáng suốt minh mẫn mà tôi biết.

“anh đã quá mệt mỏi,” Matthew chán chường nói. “Nhưng Chúa sẽ không cho phép anh ngủ yên. không thể sau những gì anh đã làm. Vì tội lỗi của mình, Người tặng anh cho một sinh vật, người đã biến đổi anh thành kẻ không thể sống, hay chết, thậm chí không thể tìm kiếm sự yên bình trong những giấc mơ. Tất cả mọi việc anh có thể làm là hoài niệm.”

Matthew lại bị kiệt sức và lạnh. Cảm giác làn da anh còn lạnh hơn cả bầu không khí giá buốt vây quanh chúng tôi. Dĩ Sarah sẽ biết một câu thần chú để làm anh dễ chịu hơn, nhưng những gì tôi có thể làm chỉ là kéo sát thân thể bên bị đó vào người và cho anh mượn chút hơi ấm của mình.

“Philippe đã xem thường anh kể từ đó. Ông nghĩ anh yếu đuối – quá yếu đuối để lấy một người giống em.” Đây rồi, cuối cùng đây là điểm trọng yếu khiến Matthew cảm thấy không xứng đáng.

“không,” tôi kêu lên, “cha anh yêu thương anh.” Philippe đã thể hiện nhiều cảm xúc đối với con trai mình trong thời gian ngắn ngủi chúng tôi ở Sept-Tours nhưng chưa bao giờ có chút máy may khinh thường.

“Những người đàn ông dũng cảm không tìm cách tự sát, ngoại trừ trên chiến trường. Ông đã nói vậy với Ysabeau khi anh mới được tạo ra. Philippe đã nói anh thiếu sự can đảm để là một manjasang. Ngay khi có thể, ông gửi anh đi chiến đấu. ‘Nếu mày quyết tâm kết thúc cuộc đời mày,’ ông đã nói thế, ‘thì ít nhất có thể vì một mục đích vĩ đại hơn là việc tự thương hại bản thân.’ anh không bao giờ quên những lời ông nói.”

Hy vọng, đức tin, lòng dũng cảm: ba yếu tố trong tín điều đơn giản của Philippe. Matthew cảm thấy anh chẳng có gì ngoài sự nghi ngờ, niềm tin và việc tỏ

ra can đảm. Nhưng tôi biết không phải thế.

“anh vẫn tự hành hạ bản thân bằng chuỗi ký ức này lâu đến mức không còn thấy được sự thật nữa.” Tôi đi vòng lên để đối diện với anh rồi quay xuống. “anh có biết em thấy gì khi nhìn anh không? Em thấy một người rất giống cha anh.”

“Tất cả bọn anh đều muốn thấy Philippe trong những gì mình yêu quý. Nhưng anh chẳng có gì giống ông cả. Chính cha của Gallowglass, Hugh, nếu ông ấy còn sống thì mới giống...” Matthew quay mặt đi, bàn tay run run đặt trên đầu gối. Còn điều gì đó hơn thế nữa, một bóng ma mà anh ấy chưa tiết lộ.

“Em đã trao cho anh một bí mật, Matthew: tên của người nhà de Clermont là thành viên của Đại Hội Đồng trong hiện tại. anh không thể giữ hai bí mật được.”

“Em muốn anh chia sẻ tội lỗi đen tối nhất của mình ư?” một khoảng thời gian tưởng như vô tận trôi qua trước khi Matthew bằng lòng tiết lộ. “anh đã lấy đi cuộc sống của ông. Ông đã cầu xin Ysabeau làm điều đó, nhưng bà không thể.” Matthew quay mặt đi.

“Hugh ư?” Tôi thì thào, trái tim như vỡ ra vì anh và vì Gallowglass.

“Philippe.”

Rào chắn cuối cùng giữa chúng tôi sụp đổ.

“Bọn Phát Xít khiến ông phát điên vì đau đớn và kiệt quệ. Nếu Hugh còn sống, anh ấy có thể thuyết phục được Philippe rằng vẫn còn hy vọng cho một cuộc sống khác trong những gì còn sót lại. Nhưng Philippe nói ông quá mệt mỏi không muốn chiến đấu nữa. Ông muốn được ngủ, và anh... anh biết cảm giác muốn nhắm mắt và lãng quên là như thế nào. Chúa cứu giúp anh, anh đã làm như ông yêu cầu.”

Toàn thân Matthew đang run rẩy. Tôi lại ôm anh trong vòng tay mình, chẳng quan tâm đến sự kháng cự, chỉ biết rằng anh cần thứ gì đó – một ai đó – níu giữ trong khi những cơn sóng ký ức đổ ập lên.

“Sau khi Ysabeau từ chối lời cầu xin đó, bọn anh tìm thấy Philippe đang cố gắng rạch cổ tay mình. Ông còn không thể nắm chặt con dao để làm việc đó. Ông tự cắt vào mình, làm đi làm lại, máu ở khắp mọi nơi, nhưng vết thương vẫn nhanh chóng lành lại.” Matthew đang nói rất nhanh, cuối cùng lời lẽ ào ạt trút hết ra. “Philippe càng đổ nhiều máu, thì càng trở nên điên cuồng hơn. Ông không thể chịu nổi cảnh tượng toàn máu sau khi ở doanh trại quân sự. Ysabeau lấy con dao từ chỗ ông và nói bà sẽ giúp ông kết thúc cuộc sống. Nhưng Maman sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân.”

“Thế nên anh đã cắt,” tôi nói, đón lấy ánh mắt anh. Tôi chưa bao giờ phủ nhận khi biết việc anh từng làm để sinh tồn với tư cách ma cà rồng. Tôi cũng không thể quay lưng trước những tội lỗi của người chồng, người cha và người con trai này.

Matthew lắc đầu. “không, anh đã uống từng giọt máu của ông, nên Philippe sẽ không phải chứng kiến khi sức sống của mình bị rút đi.”

“Nhưng thế thì anh đã thấy...” Tôi không thể ngăn được nỗi kinh hoàng lộ ra trong giọng nói. Khi một ma cà rồng uống máu của sinh vật khác, những ký ức từ sinh vật đó theo dòng chất lỏng ấy dưới dạng những ý nghĩ lơ mơ lướt nhanh qua. Matthew đã giải thoát cho cha mình khỏi sự thống khổ, ngay sau lần đầu tiên chia sẻ mọi điều mà Philippe từng phải chịu đựng.

“Hầu hết ký ức của các sinh vật đến theo một dòng chảy êm ái, tương tự một dải ruy băng tháo ra trong bóng tối. Với Philippe nó giống như đang nuốt nhiều mảnh thủy tinh vỡ. Thậm chí khi anh tiến tới những sự kiện đã trải qua gần nhất, tinh thần ông rạn nứt tột độ đến nỗi anh gần như không thể tiếp tục được.” Con run rẩy của Matthew càng dữ dội hơn. “Nó như kéo dài vĩnh viễn. Philippe đã gục ngã, mất mát và sợ hãi, nhưng trái tim ông vẫn thật dữ dội. Những ý nghĩ cuối cùng của ông là về Ysabeau. Chúng là hồi ức duy nhất còn nguyên vẹn, vẫn thuộc về ông.”

“Ồn cả rồi,” tôi thì thầm nhắc đi nhắc lại, ôm thật chặt cho tới khi tay chân anh bắt đầu ngừng run rẩy.

“Em đã hỏi anh là ai ở Chòi Góc Cổ, anh là một kẻ giết người, Diana. anh đã giết hàng nghìn người,” Matthew đều đều nói, giọng nghẹn ngào. “Nhưng chưa bao giờ anh phải nhìn lại mặt bất cứ ai trong bọn họ. Ysabeau không thể nhìn anh mà không nhớ đến cái chết của Philippe. Giờ anh cũng phải đối diện với em.”

Tôi ôm lấy đầu Matthew giữa hai bàn tay và kéo anh lại để cả hai có thể nhìn vào mắt nhau. gương mặt hoàn hảo của Matthew thường che giấu đi những tàn phá của thời gian và trải nghiệm sống. Nhưng tất cả bằng chứng đó giờ đây đều hiện rõ, và nó chỉ càng khiến anh thêm đẹp đẽ hơn đối với tôi. Cuối cùng, tôi đã hiểu người đàn ông tôi yêu: sự cố chấp khi bắt tôi đối mặt với con người và những gì là chính tôi, sự bất đắc dĩ khi phải giết Juliette cho dù để cứu cuộc sống của chính mình, ý thức tội lỗi lo sợ rằng một khi tôi thực sự biết rõ về anh, tôi có thể không bao giờ yêu anh.

“Em yêu tất cả con người anh, Matthew: chiến binh và nhà khoa học, kẻ giết người và kẻ cứu người, bóng tối và ánh sáng.”

“Làm sao em có thể?” anh thì thầm, không tin nổi.

“Philippe có thể không tiếp tục sống như thế. Cha anh sẽ liên tục tìm cách tự sát và từ những gì anh nói, ông đã phải chịu đủ đau đớn rồi.” Tôi không thể tưởng tượng nó đau đớn nhiều đến mức nào, nhưng Matthew yêu dấu của tôi đã chứng kiến tất cả. “Điều anh làm là một hành động nhân từ.”

“anh từng muốn biến mất lúc chuyện đó kết thúc, rời khỏi Sept-Tours và không bao giờ trở lại,” anh thú nhận. “Nhưng Philippe đã bắt anh hứa sẽ gìn giữ gia tộc và dòng tu cùng nhau. anh cũng đã thề sẽ chăm sóc Ysabeau. Vậy nên anh ở lại nơi này, ngồi vào chiếc ghế của ông, giặt những sợi dây chính trị ông muốn, kết thúc cuộc chiến mà ông đã dùng cả mạng sống để chiến thắng.”

“Philippe sẽ không đặt hạnh phúc cũng như lợi ích của Ysabeau vào tay người mà ông coi thường. Hoặc để một kẻ hèn nhát trông coi Dòng tu các hiệp sĩ Thánh Lazarus.”

“Baldwin buộc tội anh nói dối về những ước nguyện của Philippe. anh ấy nghĩ dòng tu sẽ được truyền cho anh ấy. không ai có thể hiểu nỗi lý do cha lại quyết định giao Dòng Tu Các Hiệp Sĩ Thánh Lazarus cho anh. Có lẽ đó là hành động điên rồ cuối cùng của ông.”

“Đó là sự tin cậy,” tôi khẽ nói, lần xuống và lỏng các ngón tay mình với tay anh. “Philippe tin tưởng anh. Em cũng vậy. Đôi bàn tay đã xây dựng ngôi nhà thờ này. Chúng đủ mạnh mẽ để ôm lấy con trai anh và cha của anh trong những giây phút cuối cùng trên cõi đời này. Và chúng vẫn còn nhiều việc để làm.”

Tít trên cao vọng xuống tiếng vỗ cánh. một con bồ câu trắng muốt bay xuyên qua cửa sổ mái vòm vào bên trong và bị mắt phượng hướng bay vòng vòng quanh chùm tia sáng được trạm khắc nổi trên mái. Nó vật lộn, tìm tự do cho bản thân, rồi sà xuống bên trong nhà thờ. Con bồ câu trắng đậu xuống phiến đá đánh dấu nơi yên nghỉ cuối cùng của Blanca và Lucas, rồi loay hoay xoay quanh trong một điệu vũ quay tròn thanh nhã cho tới khi đối diện với Matthew và tôi. Rồi nó nghiêng nghiêng mái đầu, ngắm nghía chúng tôi bằng con mắt màu xanh lam.

Matthew bật dậy, đột ngột xông đến, con bồ câu bị giật mình bay về phía bên kia phòng cầu nguyện. Nó đập cánh, chậm rãi tiến đến trước bức chân dung của Đức Mẹ Đồng Trinh. Khi tôi tin rằng nó sẽ đâm sầm vào tường thì con chim xoay ngoắt đầu chiều và bay trở ra theo đường đã vào.

một cọng lông trắng từ cánh chú chim câu liệng rơi và xoáy tròn trên không, đậu xuống sàn đá lát trước mặt chúng tôi. Matthew cúi người nhặt nó, nét mặt anh bối rối khi giơ lên trước mặt.

“anh chưa bao giờ thấy một chú chim bồ câu trắng trong nhà thờ cả.” Matthew nhìn nửa mái vòm của khu cầu nguyện nơi cũng con chim ấy bay lượn vòng vòng phía trên đầu Chúa.

“Nó là dấu hiệu của sự hồi sinh và hy vọng. Các phù thủy tin vào điềm báo này.” Tôi khép hai bàn tay anh bao quanh chiếc lông rồi hôn nhẹ lên trán anh và quay người rời đi. Có lẽ giờ đây khi đã chia sẻ những ký ức của mình, anh có thể tìm thấy sự bình yên.

“Diana?” Matthew gọi, vẫn đứng im cạnh ngôi mộ gia đình. “Cảm ơn em đã nghe lời thú tội của anh.”

Tôi gật đầu. “Em sẽ gặp anh ở nhà nhé. Đừng quên chiếc lông đó.”

anh nhìn theo khi tôi đi qua những cảnh trừng phạt và chuộc tội trên công chính giữa thế giới của Chúa và thế giới của người trần. Pierre đang đợi bên ngoài, anh ta đưa tôi quay về Sept-Tours mà không nói một lời nào. Philippe nghe tiếng chúng tôi về và đang đợi trong sảnh.

“cô tìm thấy nó trong nhà thờ chứ?” Ông lặng lẽ hỏi. Hình ảnh Philippe – còn quá khỏe mạnh tráng kiện – khiến tim tôi trùng xuống. Làm sao Matthew có thể chịu đựng nổi?

“Đúng thế. Đáng lẽ cha nên nói cho con biết hôm nay là sinh nhật của Lucas.” Tôi đưa áo choàng cho Catrine.

“Chúng ta đều đã học cách lường trước tâm trạng u ám này khi Matthew nhớ tới con trai nó. cô cũng sẽ như vậy thôi.”

“không chỉ chuyện Lucas đâu.” Sợ rằng mình nói quá nhiều, tôi vội cắn môi.

“Matthew cũng kể cho cô về cái chết của nó.” Philippe đưa các ngón tay lùa qua tóc, một cử chỉ theo thói quen, là phiên bản thô nháp hơn của con trai ông. “Ta hiểu nỗi đau khổ ấy, nhưng không phải kiểu chịu tội này. Khi nào nó mới để quá khứ lại sau lưng đây?”

“Có những việc không bao giờ quên được,” tôi nói, nhìn thẳng vào mắt Philippe một cách kiên quyết. “Cho dù cha nghĩ mình hiểu điều gì đi nữa, nếu yêu anh ấy, hãy để con trai cha chiến đấu với những con quỷ của bản thân.”

“không. Nó là con trai ta. Ta sẽ không từ bỏ nó.” Miệng Philippe mím chặt.

Ông quay người và sải bước hiên ngang bỏ đi. “Và ta đã nhận được lời nhắn từ Lyon, madame,” ông nói với qua vai. “một phù thủy chẳng bao lâu nữa sẽ tới đây để giúp cô, như Matthew mong muốn.”

34. Tiếng Pháp: Mau lên.

35. Tiếng Pháp: Vâng ạ.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

## Chương 11

“Hãy gấp ta trong kho cò trên đường con từ làng trở về.” Philippe lại tiếp tục thói quen khó chịu là xuất hiện hay biến mất trong nháy mắt và giờ đang đứng trước mặt chúng tôi trong thư viện.

Tôi ngược lên từ cuốn sách đang đọc rồi nhú mồm. “Có cái gì ở trong kho cò?”

“Cò khô.” Những tiết lộ của Matthew ở nhà thờ chỉ khiến anh càng thêm bồn chồn và thất thường hơn. “Con đang viết thư cho giáo hoàng mới của chúng ta, cha ạ. Alain nói với con hôm nay buổi họp kín của các hồng y giáo chủ sẽ tuyên bố Niccolò tội nghiệp đã được bầu chọn bất chấp sự cầu xin miễn khỏi các gánh nặng chi tiêu của văn phòng. Những mong ước của một người đàn ông có là gì so với việc chống lại nguyện vọng của Philip về nước Tây Ban Nha và Philippe de Clermont?”

Philippe rà tay tới chiếc thắt lưng, một tiếng vỗ tay lớn nổ ra từ phía Matthew. anh nắm một con dao găm giữa hai lòng bàn tay, đầu lưỡi dao đang nằm hướng lên xương ức.

“Đức Giáo hoàng có thể đợi.” Philippe xem xét vị trí món vũ khí của mình. “Đáng lẽ ta nên nhắm vào Diana. Con sẽ đi chuyển nhanh hơn.”

“Cha phải tha lỗi cho con vì làm hồng y thể thao này.” Matthew lạnh lùng giận dữ. “Lâu rồi không có con dao nào ném vào con. Con sợ rằng mình đã không luyện tập nhiều.”

“Nếu con không có mặt ở kho trước khi đồng hồ điểm hai tiếng, ta sẽ đi tìm. Và ta sẽ mang theo nhiều hơn là con dao găm này đây.” Ông rút nó khỏi tay Matthew và hạ lệnh cho Alain, đang đứng ngay đằng sau. “không ai được đi đến kho dưới đó cho tới khi được phép,” Philippe vừa nói vừa tra món vũ khí trở vào trong bao da.

“Tôi đã hiểu rõ, sieur.” Nó gần giống một lời quở trách khi mà Alain chưa bao giờ thốt ra lời.

“Con thấy mệt mỏi phải sống cùng quá nhiều testosterone rồi. Cho dù Ysabeau nghĩ gì về phù thủy đi nữa, con ước mẹ ở đây. Và trước khi cha hỏi testosterone là gì, nó chính là cha đây,” tôi nói, chìa ngón tay về phía Philippe. “Và con trai của cha cũng không khá hơn là mấy.”

“sự bầu bạn của đàn bà, hử?” Philippe mân mê hàm râu của mình và nhìn Matthew, công khai tính toán xem ông có thể dồn đẩy con trai mình đi xa tới đâu. “Tại sao ta lại không nghĩ về chuyện ấy từ trước nhỉ? Trong khi chờ đợi nhân vật phù thủy của Diana từ Lyon đến, chúng ta nên gửi cô ấy tới chỗ Margot để được chỉ dẫn cách hành xử như một phu nhân danh giá nước Pháp.”

“Những gì Louis và Margot làm ở Usson còn tồi tệ hơn bất cứ chuyện gì bọn họ đã làm ở Paris. Người phụ nữ đó không phải là hình mẫu đứng đắn cho bất cứ ai, ít nhất là cho vợ của con,” Matthew đáp trả kèm theo một ánh mắt làm người đối diện bối rối. “Trừ phi bọn họ thận trọng hơn, không người ta sẽ sớm phát hiện ra cuộc ám sát cực kỳ đắt giá và cần trọng của Louis là một trò giả mạo.”

“Là chồng của một phù thủy thì con đã quá vội vàng phán xét những đam mê của người khác rồi đây, Matthaios. Louis là anh trai con.”

Thánh thần phù hộ, lại một ông anh khác.

“Đam mê ư?” Lòng mồm Matthew rướn lên. “Có phải đó là thứ mà cha gọi việc đưa đàn ông và đàn bà lên giường không?”

“Có vô vàn cách để yêu. Chuyện Margot hay Louis làm không phải việc con quan tâm. Máu của Ysabeau chảy trong huyết quản Louis và nó sẽ luôn luôn có được sự tin tưởng từ ta – cũng như với con, bất chấp những lỗi lầm nghiêm trọng của con.” Philippe biến mất trong chớp nhoáng.

“Có bao nhiêu người nhà de Clermont thế? Và tại sao tất cả bọn anh đều là đàn ông?” Tôi cất tiếng hỏi khi sự im lặng một lần nữa bao trùm.

“Bởi vì các con gái của Philippe quá mức đáng sợ, bọn anh đã tổ chức một cuộc họp gia đình và cầu xin ông đừng tạo ra bọn họ nữa. Stasia có thể xé bức tranh từ trên tường một cách đơn giản chỉ bằng việc nhìn vào chúng, còn Verin thì làm cho cô ta trông thật hiền lành nhu mì. Về phần Freyja... Philippe đặt tên cô ấy theo tên vị nữ thần chiến tranh của Norse là có lý do.”

“Họ tuyệt đấy chứ.” Tôi lướt nhẹ một nụ hôn lên má anh. “anh có thể kể về bọn họ sau. Em sẽ vào bếp, cố gắng ngăn chặn cái vạc bị rò rỉ mà Marthe gọi là máy chưng cất.”

“anh có thể xem qua nó cho em. anh khá giỏi với mấy thiết bị phòng thí nghiệm,” Matthew đề nghị và háo hức làm bất cứ điều gì giúp anh tránh xa Philippe hay cái kho thóc bí ẩn kia. Tôi hiểu, nhưng chẳng có cách nào lẩn tránh cha anh được. Philippe đơn giản sẽ lại xâm phạm vào phòng chưng cất của tôi và làm phiền anh ở đó.

“không cần đâu,” tôi nói với qua vai khi rời đi. “Mọi thứ đều được kiểm soát rồi.”

Mọi thứ hóa ra không hề được kiểm soát. Máy cậu bé phụ bếp đã để lửa tắt, nhưng phải mãi sau khi ngọn lửa cháy quá cao và tạo ra một lớp nhọ nôi dày đen sì dưới đáy thiết bị chưng cất. Tôi ghi chú lên các lề sách của một trong những cuốn sách thuật giả kim thuộc về nhà de Clermont miêu tả các sai sót hay cách sửa chữa, trong khi Thomas, cậu bé cẩn thận hơn trong số hai phụ tá trẻ nhóm lửa. Tôi không phải người đầu tiên sử dụng các lề sách rộng và sạch trơn này, vài dòng chữ nguệch ngoạc trước đó đã khá hữu ích. Đến lúc thích hợp, các dòng chữ của tôi có thể cũng sẽ có ích như vậy.

Étienne, phụ tá hay sai sót còn lại, chạy vô phòng, thì thầm vào tai cộng sự của mình nhưng chỉ nhận được một thứ gì đó sáng bóng.

“Milord mời ra lại,” cậu bé thì thầm.

“Cháu đang đánh cược gì thế, Thomas?” Tôi hỏi. Cả hai nhìn tôi ngẩn ngơ và nhún vai. Có điều gì đó trong cái vẻ ngây thơ chăm chú của chúng khiến tôi lo lắng cho quyền lợi của Matthew. “Kho chứa cò khô ở đâu?” Tôi nói, tay cời tạp dề.

Với vẻ lưỡng lự miễn cưỡng hết mức, Thomas cùng Étienne dẫn tôi xuyên qua cổng trước lâu đài để hướng về một kiến trúc gỗ và đá với mái nhà dốc đứng, một con dốc thoải dẫn ngược lên tới những cánh cửa ra vào rộng bản, có vạch sọc, nhưng hai cậu bé thay vào đó chỉ một cái thang được đẩy dựa tường ở phía xa. Các thanh ngang của chiếc thang biến mất trong bóng tối thom ngát.

Thomas lên đầu tiên, lạng lẽ ra hiệu bằng hai tay và cầu xin tôi giữ im lặng với nét mặt méo mó xúng làm diễn viên trong một bộ phim câm. Étienne giữ thang khi tôi leo lên và ông thợ rèn của làng kéo tôi vào cái gác xép bụi bặm.

sự xuất hiện của tôi được một nửa số thành viên Sept–Tours chào đón cùng vẻ thích thú, nhưng không mấy ngạc nhiên. Tôi đã thấy kỳ quái khi chỉ có một lính gác làm nhiệm vụ phía công trước. Số còn lại đều ở đây, cùng với Catrine, chị gái của cô – Jehanne, hầu hết đội ngũ trong bếp, thợ rèn và những người giữ ngựa.

một tiếng vun vút khe khẽ sắc lẹm, không giống bất cứ thứ gì tôi từng nghe thấy trước đây, khiến tôi chú ý. Tiếng lanh lảnh sắc bén kèm tiếng rìn rít của kim loại cọ vào nhau càng dễ nhận thấy hơn. Matthew và cha anh đã xuất ra những đòn đánh tia, giờ tiến tới trận đấu bằng vũ khí. Tôi bị miệng ngăn tiếng thở gấp khi mũi kiếm của Philippe xuyên qua vai Matthew. Những vết chém đâm đĩa máu khắp áo sơ mi, quần tùm cũng như tất dài của cả hai. Bọn họ rõ ràng đã đánh được một lúc rồi, và đây là một trận đấu kiếm không hề kiêng nể.

Alain và Pierre đứng im lặng dựa vào hai bên tường đối diện. Nền đất quanh họ trông giống một cái gổ cắm kim, tua tủa đủ các loại vũ khí bị ném đi găm xuống đất. Cả hai người hầu nhà de Clermont đều căng thẳng để ý mọi chuyện đang diễn ra xung quanh, bao gồm cả việc tôi đến. Họ hướng mắt về phía gác xép rồi thoáng liếc nhìn nhau lo lắng. Matthew không chú ý tới. Lung anh quay về phía tôi, mùi hương thơm nồng kia trong kho cò đã che lấp sự hiện diện của tôi. Philippe đang hướng mặt về phía tôi, dường như cũng không nhận thấy hoặc chẳng quan tâm.

Lưỡi kiếm của Matthew đi thẳng tắp xuyên qua cánh tay Philippe. Khi Philippe nhắm mắt, con trai ông tặng kèm một nụ cười chế giễu. “không quan tâm đến đau đớn thì sẽ tốt cho cha đấy,” Matthew lầm bầm nói.

“Ta đáng lẽ không bao giờ nên dạy con tiếng Hy Lạp – và cả tiếng anh nữa. Kiến thức của con về chúng khiến ta liên tục gặp rắc rối,” Philippe đáp, không hề nao núng. Ông kéo cánh tay thoát khỏi lưỡi kiếm.

Những thanh kiếm tấn công, va vào nhau chan chát, rồi vung lên. Matthew có lợi thế chiều cao, cánh tay cũng như chân anh dài hơn làm tăng tầm vói và chiều dài của các đường kiếm. anh đang đánh bằng một lưỡi kiếm thon dài, khi dùng hai tay, khi chỉ cần một tay. Đốc kiếm liên tục đổi qua lại trong tay nên anh có thể đối phó với mọi bước di chuyển của cha mình. Nhưng Philippe khỏe hơn và xuất ra những cú đâm thọc làm đối phương một nhòai bằng một thanh kiếm ngắn hơn mà ông dễ dàng nắm và sử dụng bằng một tay. Philippe cầm thêm một tấm khiên tròn, ông dùng nó để làm lệch hướng những đòn đánh từ Matthew. Matthew chắc cũng đã cầm một vật để phòng vệ tương tự thì giờ nó mất rồi. Mặc dù hai người đàn ông đều có thể lực tốt tương đương, nhưng phong cách đánh lại hoàn toàn khác nhau. Philippe khoái chí tiếp tục bài tường thuật trong khi ra đòn. Còn Matthew thì vẫn duy trì sự im lặng và tập trung, không hề lộ ra đến một cái nhíu mày cho thấy anh đang nghe những gì cha mình nói.

“Ta vẫn đang nghĩ về Diana. Chẳng có nơi nào trên trái đất lẫn đại dương lại sản sinh ra một loài vật hoang dại và ghê gớm như đàn bà,” Philippe nói về ảo não.

Matthew bất ngờ tấn công ông, lưỡi kiếm vun vút lao tới cùng một tốc độ kinh ngạc theo đường vòng cung rộng hướng thẳng tới cổ cha anh. Tôi chớp mắt, trong khoảnh khắc đó Philippe đã xoay người né ngay sát dưới lưỡi kiếm. Ông xuất hiện lại ở phía bên tay kia của Matthew, cắt lạng vào bắp chân con trai mình.

“Kỹ thuật của con sáng nay thật hoang dã. Có gì không ổn hả?” Philippe tra hỏi. Câu hỏi trực tiếp này khiến con trai ông chú ý.

“Chúa ơi, cha không thể nào. Đúng. Có gì đó không ổn,” Matthew nói giữa hai hàm răng nghiến chặt. anh lại vung kiếm đánh tới, thanh kiếm xướt qua tấm khiên mà Philippe giờ lên rất nhanh. “Cha đừng làm con rối trí.”

“Bọn họ là những kẻ mà thánh thần muốn hủy diệt, bọn họ phát điên đầu tiên.” Những lời Philippe nói làm Matthew dao động. Philippe tận dụng thời cơ cú bước lỡ đó đập vào lưng anh bằng mặt phẳng của thanh grom.

Matthew chửi thề. “Có phải cha đã vứt bỏ hết tất cả nguyên tắc tốt đẹp nhất rồi không?” anh hỏi, và nhìn thấy tôi.

Chuyện xảy ra tiếp sau đó chỉ trong một nhịp tim đập. Matthew bắt đầu khom mình vươn tới chiến đấu, sự tập trung dồn cả vào gác xép kho cò nơi tôi đứng. Lưỡi grom của Philippe đâm tới, xoay tròn và tước vũ khí ra khỏi tay anh. Với cả hai thanh grom trong tay, Philippe ném một thanh grom lên tường và nâng thanh còn lại hướng vào tĩnh mạch cổ Matthew.

“Ta đã dạy dỗ con tốt hơn cơ, Matthaios. Con không suy nghĩ. Con không chớp mắt. Con không hít thở. Khi con đang cố gắng để sống sót, tất cả mọi điều con làm là phản ứng” Philippe cao giọng gọi. “Xuống đây, Diana.”

Bác thợ rèn đầy vẻ hối lỗi giúp tôi xuống một chiếc thang khác. Giờ này ở đây vì điều đó, hãy đảm bảo cho biểu hiện của anh ấy. Tôi bước xuống sàn tầng sau Philippe.

“cô ta là lý do con thua ư?” Ông hỏi, ấn lưỡi grom vào da thịt con trai mình cho tới khi một vết máu đen xuất hiện.

“Con không biết ý cha là gì. Hãy để con đi.” một xúc cảm kỳ lạ xâm chiếm Matthew. Đôi mắt anh trở nên đen thẫm như mực, chớp lấy ngực cha. Tôi

tiến một bước về phía anh.

một vật sáng loáng vọt lên hướng vào tôi cùng tiếng huýt gió, nó đang lướt đến phần giữa cánh tay trái và thân trên. Philippe đã ném một món vũ khí về phía tôi mà không thèm liếc nhìn lại để kiểm tra mục tiêu của mình, nhưng nó thậm chí chưa khóa vào da thịt. Lưỡi dao găm ống tay áo vào chiếc thang, khi tôi vận người để giải thoát cánh tay mình, lớp vải bị rách toạc tới khuỷu tay, để lộ vết sẹo nhàm nhỏ.

“Đó là điều ta muốn nói. Có phải con đã rời mắt khỏi đối thủ của mình không? Có phải đó là cách khiến con gần như đã chết và Diana cũng đi cùng con không?” Tôi chưa bao giờ thấy Philippe giận dữ đến thế.

sự tập trung của Matthew lại thoáng lướt sang tôi. không lâu hơn một giây, nhưng đủ dài để Philippe tìm thấy một con dao găm khác được gài trong ủng. Ông đâm nó vào bắp đùi Matthew.

“Hãy chú ý vào người đàn ông đang kề dao lên cổ họng con đây này. Nếu không làm thế, cô ta sẽ chết.” Rồi Philippe nói với tôi mà không quay lại. “Còn cô, Diana, hãy tránh xa khuất mắt Matthew khi nó đang chiến đấu.”

Matthew ngược lên nhìn cha anh, đôi mắt đen ánh lên sự liều lĩnh tuyệt vọng khi đồng tử giãn nở. Tôi đã nhìn thấy phản ứng này trước đây, dấu hiệu cho thấy anh đang mất kiểm soát. “Thả con ra. Con cần ở bên cô ấy. Làm ơn.”

“Con cần phải thôi ngoái đầu nhìn lại và chấp nhận chính con người mình – một chiến binh manjasang với những trọng trách trước gia đình. Khi đeo chiếc nhẫn của mẹ con vào ngón tay Diana, liệu con đã dành thời gian suy ngẫm xem nó hứa hẹn điều gì chưa?” Philippe cao giọng hỏi.

“Toàn bộ cuộc đời con, và phần còn lại của nó. một lời cảnh cáo để ghi nhớ quá khứ.” Matthew cố gắng đá cha anh, nhưng Philippe đã lường trước, xoay con dao ẩn sâu vào chân con trai. Matthew rít lên vì đau đớn.

“Những điều tăm tối sẽ luôn ám ảnh con, không bao giờ là ánh sáng cả.” Philippe nguyên rủa.

Ông thả roi thanh gươm rồi đá nó ra khỏi tầm với của Matthew, các ngón tay ông đang siết chặt cổ họng anh. “cô có thấy mắt nó không, Diana?”

“Có,” tôi thì thào.

“Hãy tiến một bước nữa về phía tôi.”

Khi tôi làm theo, Matthew bắt đầu quẫy đạp, dù cha anh đang dùng sức bóp nghẹt cổ họng anh. Tôi khóc thét lên và trận đòn càng trở nên tồi tệ hơn.

“Matthew đang trong cơn cuồng máu. Manjasang chúng ta cận kề với bản năng tự nhiên hơn các sinh vật khác – những con dã thú thuần chủng, bất kể chúng ta nói được bao nhiêu ngôn ngữ hay quần áo chúng ta mặc đẹp đến thế nào. Đây chính là con sói trong thẳng bé, nó đang cố gắng thoát ra khỏi chính bản thân mình nên nó bất kham.”

“một cơn cuồng máu ư?” Tôi thều thào thốt ra từng lời.

“không phải tất cả loài chúng ta đều có thiên hướng đó. Nhược điểm này ở trong máu Ysabeau, truyền từ kẻ tạo ra bà ấy và sang cả những đứa con. Ysabeau và Louis đều có thừa, nhưng Matthew hay Louisa thì không. Và con trai Matthew, Benjamin cũng là một tai họa.”

Dù tôi chẳng biết gì về người con này, nhưng Matthew đã kể với tôi những câu chuyện dưng tóc gáy quanh Louisa. Cũng chính xu hướng sinh sản theo dòng máu đang ở trong người Matthew – mà anh có thể di truyền nó tới bất cứ đứa con nào chúng tôi có thể có. Ngay khi tôi nghĩ mình đã biết tất cả bí mật khiến Matthew tránh xa khỏi chiếc giường của tôi thì đây lại một bí mật khác: nỗi sợ hãi chứng bệnh di truyền này.

“Điều gì kích thích nó vậy?” Tôi ép từng lời thốt ra từ cái cuống họng đang thắt lại.

“Nhiều thứ và tồi tệ hơn khi thẳng bé một mối hay đôi. Matthew không làm chủ được bản thân khi cơn cuồng bạo ập tới, nó có thể khiến Matthew hành động ngược với bản tính thật sự trong mình.”

Eleanor. Có phải đó chính là cách mà một trong những tình yêu lớn của Matthew ra đi, bị mắc kẹt giữa một Matthew điên loạn và Baldwin ở Jerusalem? Những lời cảnh cáo lặp đi lặp lại của anh về tính chiếm hữu và sự nguy hiểm mà nó dẫn đến, dường như không còn vu vơ, vớ vẩn nữa. Giống như những cơn hoang loạn của tôi, đây là một phản ứng tâm lý mà Matthew biết đâu không bao giờ có thể hoàn toàn kiểm soát được.

“Đây có phải là lý do cha ra lệnh cho anh ấy xuống đây hôm nay không? Để buộc anh ấy bộc lộ những điểm yếu dễ tổn thương cho cả thế giới biết?” Tôi giận dữ chất vấn Philippe. “Sao cha có thể? Cha là cha của anh ấy mà!”

“Chúng ta là một giống nòi bội bạc. Ta có thể quay sang chống lại nó một ngày nào đấy.” Philippe nhún vai. “Và ta cũng có thể chuyển mục tiêu sang cô, phù thủy ạ.”

Đúng lúc đó, Matthew đảo ngược vị trí và ấn Philippe lùi về phía bức tường phía xa. Trước khi anh chiếm được ưu thế, Philippe đã tóm lấy cổ anh. Hai người đàn ông cùng đứng, chạm mũi vào nhau.

“Matthew,” Philippe lạnh lùng gọi.

Con trai ông vẫn tiếp tục đẩy, tính người của anh đã biến mất. Khao khát duy nhất của Matthew là đánh kẻ địch của mình hoặc giết chết kẻ đó nếu cần

phải làm. Có vài thời điểm trong mối quan hệ ngăn ngừi giữa chúng tôi khi những truyền thuyết đáng sợ của con người về ma cà rồng là đúng, và đây là một trong số đó. Nhưng tôi muốn Matthew của tôi quay lại. Tôi tiến một bước về phía anh, đầu chỉ càng khiến cho con bạo phát tôi tệ hơn.

“Đừng đến gần, Diana.”

“Ngài không muốn làm chuyện này đâu, milord,” Pierre vừa nói vừa tiến tới bên cạnh chủ mình. anh ta vron cánh tay ra. Tôi nghe thấy một tiếng rắng rắc, trông thấy cánh tay ấy buông thõng dọc thân người do chỗ gãy ở vai và khuỷu tay, nhìn thấy máu đang trào ra khỏi vết thương ở cổ. Pierre nhăn mặt, đưa tay lên ấn vào vết cắn đã man ấy.

“Matthew!” Tôi hét lên.

Đó là hành động sai lầm. âm thanh đau khổ của tôi khiến anh càng hoang dại hơn. Lúc này, Pierre chẳng là gì ngoài một chướng ngại vật đối với anh ấy. Matthew quăng anh ta ngang qua phòng, đập vào tường nhà kho, tất cả diễn ra trong khi bàn tay còn lại của anh vẫn nắm chặt lấy cổ họng cha mình.

“Im lặng, Diana. Matthew đang vượt qua lý trí. Matthaios!” Philippe quát lên tên anh. Matthew ngừng cố gắng đẩy cha anh tránh xa khỏi tôi, mặc dù nắm tay siết chặt đó chưa bao giờ rời lỏng.

“Ta biết con đã làm gì.” Philippe chờ đợi trong khi những lời ông nói xuyên thủng nhận thức của Matthew. “Con có nghe ta nói không, Matthew? Ta biết tương lai của mình. Con sẽ đẩy lùi được con cuồng bạo này nếu con có thể.”

Philippe đã suy đoán được rằng con trai sẽ giết ông, nhưng không biết làm cách nào hay lý do tại sao. sự lý giải duy nhất ông có sẵn là căn bệnh của Matthew.

“Cha không biết đâu,” Matthew lầm bầm đáp. “Cha không thể biết được.”

“Con đang hành xử như vẫn thường làm mỗi khi hối hận vì một vụ giết chóc: kết tội, lên lút, quẫn trí,” Philippe nói. “Te absolve, Matthaios.”

“Con sẽ mang Diana đi,” Matthew nói cùng sự mình mẫn đột ngột. “Hãy để hai chúng con đi, Philippe.”

“không. Chúng ta phải cùng nhau đối mặt với nó, cả ba chúng ta,” Philippe nói, gương mặt ông đầy vẻ trác ần. Tôi đã sai. Philippe không phải đang cố gắng đánh bại Matthew, mà chỉ là mặc cảm tội lỗi của anh ấy mà thôi. Philippe rốt cuộc không bỏ rơi con trai ông.

“không!” Matthew gào lên, cổ vắn người thoát ra. Nhưng Philippe khỏe hơn.

“Ta tha thứ cho con,” cha anh lập đi lập lại, choàng hai cánh tay vòng quanh con trai trong một cái ôm mãnh liệt. “Ta tha thứ cho con.”

Matthew lại rùng mình lần nữa, toàn thân run rẩy, cho đến khi mềm rũ ra như thể linh hồn ác quỷ nào đó đã bỏ chạy mất. “Je suis désolé,” anh thì thào, những lời này lưu nhủ vang lên đầy cảm xúc. “Vô cùng xin lỗi.”

“Và ta đã tha thứ cho con rồi. Giờ con phải để nó lại phía sau.” Philippe thả con trai ra và nhìn tôi. “Đến với nó đi, Diana, nhưng cẩn thận nhé. anh chàng vẫn chưa phải là chính mình đâu.”

Tôi phớt lờ Philippe và lao đến bên Matthew. anh đón lấy tôi vào vòng tay rồi hít thở mùi hương của tôi như thể nó có sức mạnh để xoa dịu bớt. Pierre cũng di chuyển tới, cánh tay đã lành lại. anh ta đưa Matthew một tấm khăn vì hai tay anh loang loáng đầy máu. Cái nhìn dữ tợn từ Matthew khiến anh ta lùi lại, miếng vải trắng tinh rũ rượi như một lá cờ đầu hàng. Philippe rút lui vài bước, ánh mắt Matthew phóng nhìn theo chuyển động đột ngột ấy.

“Đó là cha anh và Pierre mà,” tôi nói, đỡ lấy gương mặt Matthew trong hai tay mình. Từng chút một, màu đen trong mắt anh rút đi dần khi hai tròng mắt tròn màu xanh sẫm hiện ra đầu tiên, rồi màu xám bạc, sau đó là màu ngọc bích nhạt đặc biệt viền quanh đồng tử.

“Chúa ơi.” Matthew thốt lên kinh hãi. anh với lấy hai tay tôi và kéo chúng ra khỏi mặt mình. “anh đã không mất kiểm soát như thế từ lâu lắm rồi mà.”

“Con đang yếu, Matthew, và con cuồng máu này vượt quá tầm kiểm soát của con. Nếu Đại Hội Đồng thử thách con quyền được ở bên Diana mà con lại phản ứng như thế này, con sẽ thua. Chúng ta không thể để bất cứ nghi vấn nào về việc cô ấy là một người nhà de Clermont.” Philippe lướt ngón tay cái của ông qua hàm dưới. Máu, màu đỏ sậm, trào ra từ vết thương. “Đến đây, con gái.”

“Philippe!” Matthew kéo tôi ra sau, kinh ngạc không nói nên lời. “Cha không bao giờ...”

“không bao giờ là một khoảng thời gian rất dài. Đừng có ra vẻ biết nhiều về ta hơn điều con thực sự biết, Matthaios.” Philippe buồn bã quan sát tôi. “không có gì phải sợ cả, Diana.” Tôi nhìn Matthew, muốn chắc rằng chuyện này sẽ không gây ra con cuồng nộ bùng phát khác.

“Đến với ông đi.” Matthew thả tôi ra khi các sinh vật khác trên tầng xếp tập trung quan sát.

“Manjasang tạo nên các gia đình thông qua cái chết và máu,” Philippe bắt đầu khi tôi đứng trước mặt ông. Nhưng lời nói đó gửi đi cảm giác sợ hãi bản năng rung động xuyên qua xương cốt tôi. Ông dùng ngón cái vạch một đường cong bắt đầu từ giữa trán, sát chân tóc, miết tới gần thái dương và dừng lại ở lòng mày. “Với dấu ấn này con đã chết, một cái bóng giữa sự sống không gia tộc hay họ hàng.” Ngón cái của cha Philippe quay trở lại điểm bắt đầu, và ông lại tạo một hình y như thế ở phía còn lại, kết thúc ở chính giữa mi tâm tôi. Con mắt thứ ba của phù thủy trên trán râm rạn nhói nhói cùng cảm giác mát lạnh của máu ma cà rồng. “Với dấu ấn này, con được tái sinh, là con gái được thề nguyện bằng máu của ta và là một thành viên gia đình ta mãi mãi.”



Kho có khô cũng có các góc nhà. Những lời của Philippe khiến chúng sáng bừng lên bởi các sợi màu lông lánh – không chỉ là xanh lam và hổ phách mà còn cả xanh lá và vàng kim nữa. Tiếng ồn ào do những sợi chỉ ấy tạo ra dâng lên thành một bài hát than khóc phản đối khe khẽ. Rốt cuộc, một gia đình khác đang chờ đợi tôi ở một thời khác. Nhưng những tiếng rì rầm chấp nhận trong kho có nhanh chóng nhấn chìm âm thanh kia. Philippe ngược nhìn lên tầng xép như thể mới lần đầu tiên phát hiện thấy các khán giả của mình.

“Về phần các người – madame có những kẻ thù. Ai trong các người sẵn sàng đứng lên bảo vệ cô ấy khi milord không thể?” Những lời đó kèm theo vài lời tiếng anh dịch câu hỏi này cho những người kia.

“Mais il est debout,” Thomas phản đối, chỉ vào Matthew. Philippe lập tức giải quyết thực tế Matthew đang đứng thẳng bằng cách đánh mạnh một cú vào đầu gối chân bị thương của con trai mình, khiến anh ngã ỵch ra sau.

“Ai đứng lên bảo vệ madame?” Philippe nhắc lại, một chân đi ủng cẩn thận đặt lên cổ Matthew.

“Je vais.” Catrine, cô hầu gái kiêm phụ tá có tài xuất quỷ nhập thần của tôi, là người nói đầu tiên.

“Et moi,” Jehanne nói to, cô ta mặc dù lớn hơn, nhưng luôn đi theo đến bất cứ nơi nào em gái dẫn dắt.

một khi các cô gái đã tuyên bố lòng trung thành của họ, Thomas và Étienne cũng gắn số phận với tôi, ông thợ rèn và Đầu Bếp, người xuất hiện ở gác xép mang theo một giỏ hạt khô, cũng làm theo. Sau khi Đầu Bếp trừng mắt nhìn đám gia nhân dưới quyền, bọn họ cũng miễn cưỡng bằng lòng.

“Kẻ thù của madame sẽ đến mà không cảnh báo trước, vậy nên các người phải sẵn sàng. Catrine và Jehanne sẽ đánh lạc hướng chúng. Thomas sẽ nói dối.” Có tiếng cười khúc khích từ đám người lớn. “Étienne, người phải chạy đi tìm sự giúp đỡ, milord là thích hợp hơn cả. Về phần mình, con biết phải làm gì rồi đấy.” Philippe nhìn Matthew về dữ tợn.

“Còn việc của con?” Tôi hỏi.

“Hãy suy nghĩ, như con đã làm hôm nay. Suy nghĩ và sống sót.” Philippe vỗ tay. “Giải trí đủ rồi. Trờ lại làm việc đi.”

Vừa rì rầm trò chuyện vui vẻ, mọi người trên gác xép kho có tản đi trở về với nhiệm vụ mỗi người. Nghiêng đầu ra hiệu, Philippe tổng Alain và Pierre theo sau bọn họ, rồi cảm áo sơ mi đi ra. Bất ngờ, ông quay lại, thả chiếc áo dưới chân tôi. Nằm lọt thỏm trong đó là một nắm tuyết.

“Hãy chăm sóc vết thương trên chân cậu ta, một vết nữa ở phía trên thận ấy, chỗ đó sâu hơn ta dự tính,” Philippe dặn dò, rồi cũng đi luôn.

Matthew chống đỡ trên hai đầu gối run rẩy. Tôi vòng tay qua thắt lưng để đỡ anh nhẹ nhàng ngồi xuống đất. Matthew cố gắng thoát ra và kéo tôi vào vòng tay.

“không, anh là đồ đàn ông ương bướng,” tôi nói. “Em không cần an ủi. Hãy để em chăm sóc cho anh một lần.”

Tôi kiểm tra các vết thương, bắt đầu với những nơi mà Philippe đã dặn. Cùng sự giúp đỡ của Matthew, tôi làm sạch chỗ tất dài rách ở trên bắp đùi anh. Lưỡi dao găm đã tiến sâu vào, nhưng vết rách dài và sâu đang khép lại nhờ đặc tính chữa lành của dòng máu ma cà rồng. Dù sao tôi cũng đắp một nắm tuyết quanh chỗ đó – Matthew cam đoan rằng nó sẽ có ích, dù da thịt kiệt sức mệt mỏi của anh rõ ràng đã ám hơn. Vết thương trên thận cũng được cứu chữa, nhưng vết thâm tím xung quanh khiến tôi nhăn nhó vì xót thương.

“Em nghĩ anh sẽ sống thôi,” tôi nói, đặt gói băng tuyết cuối cùng vào chỗ phía trên hông bên trái của Matthew và vuốt tóc anh khỏi trán. một giọt máu sấp khô gần mắt dính bết vài sợi tóc đen. thật nhẹ nhàng, tôi gỡ chúng ra.

“Cảm ơn em, mon coeur. Vì đang chăm sóc cho anh, em có phiền không nếu anh xin một ân huệ là lau máu của Philippe trên trán em?” Matthew trông thật ngưỡng ngùng, bẽn lẽn. “Em biết đấy, tại mũi của nó. anh không thích mùi đó ở trên người em.”

anh lo lắng con cuồng máu quay trở lại. Tôi cọ tay lên da mình, các ngón tay trở nên nhứt nhối râm ran bởi màu đen và đỏ. “Em hẳn là trông giống một thầy tu tà giáo lắm.”

“Đúng thế, hơn cả bình thường.” Matthew hứng ít tuyết từ trên bắp đùi vào viền áo sơ mi để lau đi bằng chứng còn lại của việc tôi được nhận nuôi.

“Kể cho em nghe về Benjamin đi,” tôi nói trong khi anh lau mặt mình.

“anh tạo ra Benjamin là ma cà rồng ở Jerusalem. anh cho thẳng bé máu của mình vì nghĩ để cứu sống nó. Nhưng khi làm vậy, anh đã lấy đi lý do sống. Lấy đi linh hồn nó.”

“Và cậu ta có thiên hướng hay giận dữ của anh ư?”

“Thiên hướng! Em khiến nó nghe giống như một nhu cầu cấp bách về máu ấy.” Matthew lắc đầu trong điệu bộ kinh ngạc. “đi nào. Em sẽ đông cứng mất nếu còn ở đây lâu.”

Chúng tôi chậm chậm tìm đường về lâu đài, tay siết chặt tay. Vậy là cũng có một lần chúng tôi không quan tâm đến việc có ai nhìn thấy hay nghĩ gì. Tuyết đang rơi, âm ỉ và ẩm ướt, khung cảnh mùa đông u ám một lần nữa hiện ra thật êm ả. Tôi ngược nhìn Matthew trong ánh sáng nhạt nhòa và lại thấy cha anh trong những đường nét mạnh mẽ trên gương mặt hay cái cách bờ vai anh vươn ra vuông vức hiện ngang.

Ngày kế tiếp là lễ hội Thánh Nicholas, mặt trời chiếu ánh sáng lên lớp tuyết rơi sớm trong tuần lễ này. Lâu đài vui tươi lên rất nhiều với thời tiết đẹp hơn, cho dù vẫn là Mùa Vọng, một khoảng thời gian âm ảm của sám hối và cầu nguyện. Vừa ngậm nga khe khẽ, tôi vừa hướng đến thư viện để lấy chỗ sách giả kim thuật được cất giấu an toàn của mình. Mặc dù đã mang một vài cuốn vào phòng chung cất mỗi ngày nhưng tôi đã cẩn thận trả lại chúng. Hai người đàn ông đang nói chuyện bên trong căn phòng đầy sách. sự bình tĩnh của Philippe, gần như là ngữ điệu lười biếng mà tôi nhận ra được. Người kia tôi không quen. Tôi đẩy cánh cửa mở ra.

“cô ấy đây rồi,” Philippe nói khi tôi bước vào. Người đàn ông bên cạnh quay người lại và da thịt tôi râm ran nhói nhói.

“Ta e là tiếng Pháp của cô ấy không tốt lắm và tiếng Latin thì còn tệ hơn,” Philippe nói với vẻ áy náy. “Ông có nói được tiếng anh không?”

“Cũng đủ,” phù thủy kia trả lời. Ánh mắt ông ta quét khắp người tôi, làm da tôi nổi gai ốc. “cô gái này có vẻ khỏe mạnh, nhưng cô ta không nên ở đây, giữa những người của ngài, sieur.”

“Bỏ được cô ấy thì ta đã mừng, ông Champier ạ, nhưng cô ấy chẳng có nơi nào để đi và cần sự giúp đỡ từ một phù thủy đồng đạo. Đó là lý do vì sao ta gửi thư cho ông. Lại đây, Phu nhân Roydon,” Philippe nói, ra hiệu cho tôi tiến tới.

Càng tới gần, tôi càng thấy khó chịu hơn. không khí có cảm giác ngột ngạt, râm ran như có kiến bò cùng một dòng điện chạy qua. Tôi trông đợi một tiếng sấm rền bởi bầu không khí quá đậm đặc. Peter Knox đã xâm chiếm tâm trí, còn Satu bắt tôi phải chịu một nỗi đau đớn lớn ở La Pierre, nhưng phù thủy này thì khác và thậm chí có phần nguy hiểm hơn. Tôi rảo bước nhanh qua vị pháp sư và nhìn Philippe trong sự cảm lạnh cầu xin lời giải đáp.

“Đây là André Champier,” Philippe nói. “Ông ấy là thợ in, đến từ Lyon. Có lẽ con đã nghe nói về người họ hàng của ông ấy, người thầy thuốc đáng kính, giờ hơi ôi đã rời xa thế giới này mà không bao giờ có thể chia sẻ sự thông thái của mình về triết học hay y học nữa.”

“không ạ,” tôi thì thầm đáp. Tôi quan sát Philippe, hy vọng có được manh mối xem ông mong đợi tôi phải làm gì. “Con chưa từng nghe qua.”

Champier nghiêng đầu hưởng ứng lời tán dương từ Philippe. “Tôi chưa bao giờ biết người họ hàng của mình, sieur ạ, vì ông ấy đã chết trước khi tôi ra đời. Nhưng thật vinh hạnh được nghe ngài đánh giá cao về ông ấy.” Vì người thợ in nhìn ít nhất cũng già hơn Philippe tới hai mươi tuổi, nên ông ta hẳn phải biết rằng những người nhà de Clermont là ma cà rồng.

“Ông ấy là một sinh viên xuất sắc về phép thuật, cũng như ông.” Lời bình phẩm của Philippe thản nhiên như không, điều này khiến câu nói không có vẻ khúm núm quy lụy. Với tôi ông giải thích: “Đây là vị phù thủy ta nhắn mời đến ngay sau khi con tới, vì nghĩ ông ấy có thể giúp giải quyết bí ẩn quyền năng phép thuật của con. Ông ấy nói đã cảm nhận được sức mạnh từ con ngay khi vẫn còn cách Sept-Tours một khoảng cách xa.”

“Có vẻ như bản năng tự nhiên đã đánh lừa tôi rồi,” Champier lầm bầm. “Lúc này, khi ở ngay bên cạnh, tôi thấy có vẻ cô ấy không có nhiều sức mạnh. Có lẽ cô ấy không phải là phù thủy người anh mà mọi người bàn tán ở Limoges.”

“Limoges ư? thật khác thường khi tin tức về con bé có thể chu du quá xa và quá nhanh như thế. Nhưng tạ ơn trời, bà Roydon là người phụ nữ anh lang thang duy nhất mà chúng tôi phải đón nhận, thưa ông Champier.” Hai lúm đồng tiền của Philippe thoáng hiện ra khi ông tự rót cho mình một ly rượu. “Những người Pháp sống lang thang quấy rầy vào thời điểm này trong năm cũng đã đủ tồi tệ rồi, không nói đến người nước ngoài tràn lan khắp nơi nữa.”

“Những cuộc chiến đã kéo biết bao người ra khỏi tổ ấm của họ.” một bên mắt Champier màu xanh, còn bên kia màu nâu. Đó là dấu hiệu của người có khả năng tiên tri mạnh mẽ. Vị pháp sư này có một nguồn sinh lực dẻo dai hấp thụ sức mạnh làm rung động bầu không khí xung quanh ông ta. Theo bản năng tôi lùi một bước tránh ra xa. “Có phải đó là điều đã xảy ra với bà không, madame?”

“Ai có thể kể hết những điều khủng khiếp mà cô ấy đã chứng kiến và lệ thuộc cơ chứ?” Philippe nhún vai nói. “Vị phu quân đã chết mười ngày trước khi chúng tôi tìm thấy cô ấy trong một nông trang heo lánh. Bà Roydon có thể đã là nạn nhân của mọi loài dã thú.” Nhân vật cao niên nhà de Clermont cũng có tài năng bịa đặt câu chuyện cuộc đời ngang ngựa con trai ông hay Christopher Marlowe.

“Tôi sẽ tìm hiểu được những gì đã xảy ra. Đưa tay cho tôi.” Thấy tôi chần chừ, Champier trở nên nôn nóng mắt kiên nhẫn. Chỉ một cú búng ngón tay, cánh tay trái của tôi đã phóng về phía ông ấy. Hoảng sợ, lạnh lẽo và cay đắng, con lũ cảm xúc ấy ào qua hệ thống thần kinh trong tôi khi ông ta tóm lấy bàn tay đó. Ông ta vuốt lòng bàn tay tôi, thận trọng lột từng ngón tay tra cứu thông tin. Dạ dày tôi giật thót lên.

“Da thịt cô ấy có cho ông biết được những bí mật không?” Giọng Philippe chỉ có sự tò mò hòa nhã, nhưng một thứ thịt trên cổ ông đang giật giật.

“Làn da của một phù thủy có thể đọc như một cuốn sách.” Champier cau mày và đưa các ngón tay lên mũi mình. Ông ta hít ngửi. Mặt cau có. “cô ta đã ở quá lâu với manjasang. Kê nào vẫn thường uống máu của cô ấy?”

“Đó là điều cấm kỵ,” Philippe đáp êm ái như lụa. “không ai trong toàn bộ người nhà tôi làm đổ một giọt máu của cô gái này cả, dù vì chơi đùa hay ăn để sống.”

“Manjasang có thể đọc được thông tin trong máu sinh vật một cách dễ dàng như tôi có thể đọc trên da thịt cô ta.” Champier giật cánh tay tôi, đẩy ống tay áo lên cao và xé sợi dây buộc đẹp để giữ cho tay áo tôi nằm ngay ngắn gọn gàng trên cổ tay. “Ông thấy chưa? Kê nào đó đã thương thức cô ta. Tôi không phải là người duy nhất mong muốn được biết nhiều hơn về cô phù thủy người anh này.”

Philippe cúi gần hơn để xem xét khuỷu tay bị phơi bày, hơi thở của ông phả lên da tôi lạnh lạnh. Mạch đập bên trong nện thình thịch dồn dập như trống rền. Philippe sau đó thì sao? Tại sao cha Matthew không dừng chuyện này lại?

“Vết thương quá cũ nên không phải cô ấy nhận được tại đây. Như tôi đã nói, cô ấy mới chỉ ở Saint-Lucien có một tuần lễ.”

Hãy suy nghĩ. Hãy sống sót. Tôi lập đi lập lại lời dạy bảo từ Philippe ngày hôm qua.

“Ai đã lấy máu của cô?” Champier căn vặn.

“Đó là một vết thương do dao,” tôi ngập ngừng đáp. “Tôi đã tự chữa vào mình.” Đó không phải lời nói dối, nhưng cũng không phải toàn bộ sự thật. Tôi cầu nguyện nữ thần sẽ cho nó qua trót lọt. Nhưng lời cầu nguyện đã không được đáp lại.

“Bà Roydon đang che giấu tôi điều gì đó – và cả với ngài nữa, tôi tin chắc vậy. Tôi phải báo cáo điều này với Đại Hội Đồng. Đây là bổn phận của tôi, sieur.” Champier nhìn Philippe vẻ mong đợi.

“Dĩ nhiên rồi,” Philippe thì thào đáp lại. “Tôi không dám ngăn cản bổn phận của ông đâu. Tôi có thể giúp gì không?”

“Tôi sẽ lấy làm biết ơn nếu ngài giữ chặt cô ta. Chúng ta phải tìm hiểu sâu hơn để biết sự thật,” Champier nói. “Hầu như các sinh vật đều thấy việc tìm hiểu điều tra này thật đau đớn và cho dù không có chuyện gì phải giấu giếm nhưng theo bản năng họ vẫn kháng cự lại sự đụng chạm từ một phù thủy.”

Philippe kéo tôi ra khỏi cái nắm siết của Champier và thô lỗ ấn xuống chiếc ghế bành. Ông siết chặt một bàn tay quanh cổ tôi, tay kia đặt trên đỉnh đầu tôi. “Như thế này hả?”

“Đó là một ý tưởng, sieur.” Champier đứng phía trước, nhíu mày nhìn vào trán tôi. “Nhưng đây là cái gì vậy?” Các ngón tay dày đầy mực vuốt nhẹ lên trán. Hai bàn tay ông ta có cảm giác giống những con dao mổ, tôi khóc thút thít và vặn cứng người.

“Tại sao sự đụng chạm của ông lại khiến cô ấy đau đớn thế?” Philippe thắc mắc.

“Khi việc đọc đang tiến hành đều vậy. Hãy nghĩ tương tự nhỏ một cái răng ấy,” Champier giải thích, nhấc các ngón tay lên để cho tôi một thoáng gia ơn ngắn ngủi. “Tôi sẽ lấy ra tận gốc rễ các suy nghĩ cũng như bí mật của cô ta, còn hơn là để mặc chúng thối rữa cay độc. Nó đau đớn hơn nhưng không để sót thứ gì và sẽ cho ta một bức tranh rõ ràng về điều cô ta cố gắng che giấu. Đây chính là lợi ích lớn nhất của phép thuật, ngài thấy không, cùng sự giáo dục tầm đại học. Ma pháp và các nghệ thuật truyền thống mà đám đàn bà biết là sự thô thiển, thậm chí là mê tín. Còn phép thuật của tôi là chuẩn xác.”

“Chờ một chút, monsieur. Ông phải bỏ quá cho sự ngu dốt của tôi. Có phải ông đang nói cô phù thủy này sẽ không nhớ gì về những điều ông làm hay sự đau đớn do ông gây ra?”

“Không gì cả ngoại trừ một cảm giác vướng vẩn rằng điều gì đó từng có giờ đã mất đi.” Các ngón tay Champier lại tiếp tục vuốt trán tôi. Ông ta cau mày. “Nhưng điều này thật kỳ lạ. Tại sao một manjasang lại để máu của hân ở đây?”

Được nhận nuôi vào gia tộc của Philippe là ký ức mà tôi không định để Champier có được. Tôi cũng không muốn ông ta xem xét các hồi ức về việc dạy học ở Yale, đi Sarah và Em, hay Matthew. Cha mẹ tôi. Các ngón tay tôi bầu chặt vào tay vịn ghế trong khi một ma cà rồng giữ đầu còn một phù thủy chuẩn bị kiểm kê và đánh cắp đi các ý nghĩ thầm kín. Thế nhưng chẳng có tiếng thì thầm từ gió phù thủy hay tiếng lách tách của lửa phù thủy xuất hiện để cứu viện tôi. Sức mạnh đó đã biến mất hoàn toàn lặng lẽ.

“Chính ông là người đã đánh dấu lên phù thủy này,” Champier lạnh nhạt nói, ánh mắt đầy vẻ buộc tội.

“Đúng thế.” Philippe không giải thích gì cả.

“Điều đó là vi phạm nguyên tắc nhất, sieur.” Các ngón tay ông ta tiếp tục thăm dò tâm trí tôi. Đôi mắt Champier mở lớn về bản khoản. “Nhưng điều này là không thể nào. Làm sao cô ta có thể là một...” Ông ta thở hắt ra rồi nhìn xuống ngực mình.

một con dao găm cắm vào giữa hai xương sườn của Champier, lưỡi dao ngập sâu trong lồng ngực. Các ngón tay tôi nắm chặt lấy chuôi dao. Khi ông ta loạng quạng muốn rút nó ra, tôi càng ấn sâu hơn. Hai đầu gối pháp sư bắt đầu khụy xuống.

“Đề kệ đó đi, Diana,” Philippe ra lệnh, vói tới để gỡ tay tôi ra. “Ông ta sắp chết rồi, và sẽ ngã sập. Con không thể giữ được trọng lượng của một người chết đâu.”

Nhưng tôi không thể thả con dao găm ra được. Người đàn ông này vẫn còn sống và chừng nào ông ta còn thở, Champier vẫn có thể lấy đi những thứ là của tôi.

một gương mặt trắng nhợt cùng cặp mắt đen như mực hiện ra chớp nhoáng bên bờ vai Champier trước khi một bàn tay mạnh mẽ vặn cái đầu ông ta về một bên, xương cùng gân cốt gãy đánh rắc một cái. Matthew vục vào cổ họng người đàn ông, uống hết sức mình.

“Con đã ở đâu hả, Matthew?” Philippe cần nhân. “Con phải đi chuyển nhanh hơn chứ. Diana đã đâm trước khi ông ta kịp nghĩ xong.”

Trong khi Matthew hút máu, Thomas cùng Étienne chạy xộc vào phòng, một Catrine sững sờ bị kéo tới. Bọn họ dừng lại, bàng hoàng. Alain và Pierre lảng vảng ngoài hành lang với ông thợ rèn, Đầu Bếp, thêm hai người lính thường đứng gác ở cổng trước.

“Vous avez bien fait,” Philippe trấn an bọn họ. “Giờ kết thúc rồi.”

“Con định suy nghĩ.” Các ngón tay tôi tê liệt, nhưng dường như vẫn chưa thể mở bàn tay để thả con dao găm ra.

“Và sống sót. Con đã làm điều đó một cách đáng ngưỡng mộ,” Philippe đáp.

“Ông ấy chết rồi ă?” Tôi lấp bắp.

Matthew rời miệng khỏi cổ vị pháp sư.

“Tất nhiên rồi,” Philippe nói. “Chà, ta cho rằng kẻ theo chủ nghĩa Calvin ít ồn ào hơn cả nên không cần lo lắng. Chẳng biết ông ta có kẻ cho bạn bè nào biết rằng mình sẽ tới đây không nhỉ?”

“không hề, theo như những gì con có thể xác định,” Matthew đáp. Từ từ mắt anh chuyển trở lại màu xám khi xem xét tôi. “Diana. Tình yêu của anh. Đưa cho anh con dao găm nào.”

Ở đâu đó xa xôi, có tiếng kim loại rơi lạnh canh trên sàn nhà, theo sau là tiếng roi huých nhẹ nhàng hơn của cái xác André Champier. Đôi bàn tay mát lạnh khoan dung, quen thuộc khum lấy cầm tôi.

“Ông ta khám phá được điều gì đó ở Diana khiến ông ta kinh ngạc,” Philippe nói.

“Con đã thấy khá nhiều. Nhưng lưỡi dao đã tới tim ông ta trước khi con có thể khám phá được đó là điều gì.” Matthew nhẹ nhàng kéo tôi vào vòng tay anh. Tôi như người không xương, chẳng buồn phản kháng.

“Em không... không thể... nghĩ được gì, Matthew. Champier sắp lấy đi các ký ức của em... tróc chúng tận gốc rễ. Hồi ức là tất cả những gì em có về bố mẹ. Và chuyện gì sẽ xảy ra nếu em quên đi kiến thức lịch sử của mình? Làm sao em có thể trở về nhà và dạy học sau đó được?”

“Em đã làm một việc đúng đắn.” Matthew quàng cánh tay qua. Tay kia vòng ôm hai vai, ép một bên mặt tôi áp vào lồng ngực anh. “Em lấy con dao ở đâu ra thế?”

“Trong ủng của ta. Con bé hẳn đã trông thấy ta rút nó ra từ đó ngày hôm qua,” Philippe đáp lời thay tôi.

“Thấy không. Em đã suy nghĩ đấy, ma lionne.” Matthew áp môi lên tóc tôi. “Cái quái quỷ gì đã lôi kéo Champier đến Saint-Lucien vậy?”

“Ta đã làm đấy,” Philippe trả lời.

“Cha bán đứng bọn con cho Champier?” Matthew quay sang cha anh. “Ông ta là một trong những sinh vật đáng bị chỉ trích nhất nước Pháp đấy!”

“Ta cần phải chắc chắn về con bé, Matthaios. Diana biết quá nhiều bí mật của chúng ta. Ta phải biết rằng con bé đáng tin cậy với những bí mật đó, thậm chí với cả người của nó.” Philippe không hề nao núng. “Ta không chơi trò mạo hiểm với gia đình mình.”

“Và cha sẽ ngăn Champier lại trước khi ông ta đánh cắp các ý nghĩ của cô ấy chứ?” Matthew cắn vắn, ánh mắt đen tối hơn từng giây.

“Điều đó còn tùy.”

“Vào điều gì?” Matthew bùng nổ, đôi cánh tay anh siết chặt quanh tôi.

“Nếu Champier đến ba ngày trước, ta sẽ không can thiệp vào. Đó là vấn đề giữa các phù thủy và không đáng để chuốc rắc rối cho dòng tu.”

“Cha sẽ để bạn đời của con gánh chịu hết.” Ngữ điệu trong lời nói Matthew bộc lộ sự hoài nghi.

“Mới ngày hôm qua thôi, việc can thiệp nhân danh bạn đời mình chính là trách nhiệm của con. Nếu con thất bại không làm được, thì điều đó chứng minh rằng lời cam kết giữa con với nàng phù thủy này không phải là cái nó nên có.”

“Còn hôm nay?” Tôi hỏi.

Philippe quan sát tôi. “Hôm nay con là con gái ta. Thế nên ta sẽ không để cho sự tấn công của Champier đi xa hơn nữa. Nhưng ta không cần thiết phải làm bất kỳ điều gì cả, Diana. Con đã tự cứu lấy mình.”

“Đó là lý do cha nhận con làm con gái – bởi vì Champier sắp đến ư?” Tôi thì thầm hỏi.

“không. Con và Matthew đã vượt qua một bài kiểm tra trong nhà thờ và một bài khác trong kho cò. Việc thề bằng máu chỉ đơn giản là bước đầu tiên trong việc biến con thành một người nhà de Clermont thôi. Và giờ đã đến lúc hoàn thành nó.” Philippe quay về phong thái ra mệnh lệnh chớp nhoáng. “đi kiểm một linh mục, Alain, và báo dân làng tập hợp về nhà thờ vào thứ Bảy. Milord sẽ làm lễ cưới, với sách thánh và linh mục cùng tất cả Saint-Lucien chứng kiến nghi lễ này. sẽ không có một thiếu sót nào trong hôn lễ này.”

“Con vừa giết một người đàn ông! Đây không phải lúc để thảo luận về đám cưới của chúng con.”

“Chẳng nghĩa lý gì cả. Cưới giữa một trận tắm máu là truyền thống của nhà de Clermont,” Philippe mãnh mẽ đáp. “Chúng ta có vẻ chỉ là những sinh vật kết đôi mà lũ người khác thêm khát mà thôi. Đó là một vụ kinh doanh bản thủ.”

“Con. đã giết. Ông ta.” Để đảm bảo thông điệp của mình rõ ràng, tôi chỉ vào cái xác nằm trên sàn nhà.

“Alain, Pierre, làm ơn đem ông Champier đi. Ông ta đang làm madame phiền lòng. Những người còn lại có quá nhiều việc để làm hơn là ở đây ngo ngoảnh nhìn ngó đấy.” Philippe đợi cho tới khi chỉ còn ba chúng tôi mới tiếp tục nói.

“Chú ý nghe ta cho rõ này, Diana. sẽ có nhiều cuộc đời mất đi vì tình yêu của con và con trai ta. một số sẽ hy sinh bản thân họ. Số khác sẽ chết vì phải thế và chính con phải là người quyết định xem sẽ là con hay họ hay ai đó mà con yêu thương. Vậy nên con phải tự hỏi chính mình điều này: Ai ra đòn chí mạng thì có gì quan trọng? Nếu con không làm điều đó, thì Matthew sẽ làm. Con thà để nó mang cái chết của Champier trong lương tâm sao?”

“ Dĩ nhiên không phải thế,” tôi vội nói.

“Thế thì Pierre ư? Hay Thomas?”

“Thomas? Nó chỉ là một thằng bé thôi!” Tôi phản đối.

“Thằng bé đó đã hứa sẽ đứng chắn giữa con và kẻ thù. Con không thấy thứ nó nắm chặt trong hai bàn tay sao? Cái ống bễ ở phòng chung cất đấy. Thomas hướng đầu kim loại nhọn ra làm vũ khí. Nếu con không giết Champier thì thằng bé sẽ xiên nó qua ruột ông ta ngay khi có cơ hội đầu tiên.”

“Chúng ta không phải là thú vật mà là những sinh vật văn minh,” tôi phản đối. “Chúng ta đáng lẽ nên nói về chuyện này và dàn xếp để không đổ máu.”

“Ta đã từng ngồi ở bàn và nói chuyện ba giờ liền với một người đàn ông – một vị vua. không nghi ngờ gì con cùng nhiều người khác sẽ coi ông ta là một sinh vật văn minh. Cuối buổi nói chuyện giữa chúng ta, ông ấy đã ra lệnh cho giết hàng nghìn người đàn ông, đàn bà và trẻ nhỏ. Những lời nói cũng có thể giết người như grom đao đấy.”

“cô ấy không quen với phong cách hành động của cha đâu, Philippe,” Matthew cảnh cáo. Philippe không bao giờ lên giọng, cũng không đánh mất thói quen điềm đạm. Matthew có thể giữ những dấu hiệu nhận biết riêng, nhưng cha anh vẫn phải phụ bạc những xúc cảm sâu sắc đó.

“không bàn luận gì nữa cả. Đến thứ Bảy, con và Matthew sẽ kết hôn. Bởi vì con là con gái được nhận nuôi bằng lời thề máu của ta, nên con sẽ không chỉ kết hôn như một tín đồ Tin Lành thuần thành mà còn theo một phương thức sẽ làm tổ tiên, cả các vị thánh thần của ta phải kinh hãi. Đây là cơ hội cuối cùng để con nói không đấy, Diana. Nếu con phải cân nhắc lại và không còn muốn có Matthew và cuộc sống – cùng cái chết – đi kèm với cuộc hôn nhân này, thì ta sẽ để con an toàn trở lại nước anh.”

Matthew hơi tránh xa tôi. Dù chỉ là vài centimet, nhưng cử chỉ đó ngụ ý rất nhiều điều. Thậm chí ngay lúc này, anh đang để tôi lựa chọn, dù đã có quyết định cho riêng mình từ lâu rồi. Vậy đây là lựa chọn của tôi.

“anh sẽ lấy em chứ, Matthew?” Vì tôi đã là một kẻ giết người, cho nên đặt câu hỏi ấy dường như là điều đúng đắn.

Philippe bật ra một tiếng ho khùng khục vì nín cười.

“Có, Diana. anh sẽ lấy em. anh đã làm rồi, nhưng anh rất hạnh phúc được làm điều đó một lần nữa để em vui lòng.”

“Lần đầu tiên em đã thấy rất mãn nguyện rồi. Lần này là dành cho cha anh.” Chẳng thể nào nghĩ ngợi nhiều hơn đến chuyện cưới xin khi mà hai chân tôi đang run lẩy bẩy còn trên sàn nhà thì vẫn đầy máu.

“Vậy là tất cả chúng ta đã thống nhất. Hãy đưa Diana về phòng cô ấy. Tốt nhất là con bé nên ở nguyên đó cho tới khi ta chắc chắn rằng bạn bè Champier không ở gần đâu đấy.” Philippe dừng lại nửa chừng trên đường đi ra cửa. “Con đã tìm được một người phụ nữ xứng đáng với mình đấy, cùng lòng can đảm và hy vọng có thừa, Matthaios.”

“Con biết,” Matthew đáp, cầm lấy tay tôi.

“Cũng phải biết cả điều này nữa: Con cũng xứng đáng với cô ấy. Hãy thôi hối hận về cuộc đời mình đi. Và hãy bắt đầu sống cuộc sống của chính mình.”

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull.Net](http://EbookFull.Net).

## Chương 12

Lễ cưới Philippe lên kế hoạch cho chúng tôi kéo dài qua ba ngày liền. Từ thứ Sáu tới Chủ Nhật, gia nhân trong lâu đài, dân làng và mọi người cách xa hàng dặm đường quanh đó đều có dính líu đến cái mà ông khăng khăng là công việc nhỏ trong gia đình.

“Đã một thời gian dài rồi chúng ta không có đám cưới nào, và mùa đông là thời gian không mấy vui vẻ trong cả năm. Chúng ta nợ dân làng điều đó.” Đây là cách Philippe đẹp qua một bên những lời phản đối của chúng tôi. Cả Đầu Bếp cũng khó chịu khi Matthew gợi ý rằng thật không khả thi khi tổ chức những ba buổi tiệc từng được quyết định gấp rút vào phút chót thế này trong khi các kho thức ăn dự trữ đang cạn dần và những người Tin Lành thực hành tiết độ. Vậy là có một cuộc chiến rồi và giờ là Mùa Vọng, Đầu Bếp chế giễu. không còn lý do nào để từ chối tiệc tùng cả.

Với toàn gia trong không khí hùng hực náo động này, chẳng ai quan tâm đến sự giúp đỡ từ chúng tôi cả, nên Matthew và tôi bị bỏ mặc với việc của mình.

“Lễ cưới này bao gồm những gì thế?” Tôi thắc mắc khi cả hai nằm trước lò sưởi trong thư viện. Tôi đang mặc món quà cưới Matthew tặng: một trong những chiếc áo sơ mi dài trùm tới tận đầu gối của anh kèm một đôi bít tất dài đã cũ, được Matthew khâu hai chân lại với nhau thành một thứ tựa tựa như quần leggings – trừ cái dây thắt lưng và độ co giãn. Còn có một thứ tiền thân là cái thắt lưng da bản hẹp được gắn những mẩu đinh bấm cũ mà Matthew tìm thấy trong chuồng ngựa. Nó là món trang phục dễ chịu thoải mái nhất tôi được mặc kể từ dịp Halloween, còn Matthew, anh chàng gần đây không nhìn thấy chân tôi nhiều lắm, đã bị hút mất tâm thần rồi.

“anh không biết, mon coeur. anh chưa bao giờ tham dự vào một đám cưới nào của người Hy Lạp cổ trước đây.” Những ngón tay Matthew lấn vào chỗ hõm nơi khoeo chân tôi.

“Chắc chắn vị linh mục kia sẽ không cho phép Philippe làm bất cứ điều gì có vẻ tà đạo một cách công khai như thế. Nghi lễ này thực tế sẽ phải theo Thiên Chúa giáo.”

“Gia đình này chưa bao giờ đặt từ ‘chắc chắn’ và ‘Philippe’ trong cùng một câu. Nó luôn kết thúc một cách tồi tệ.” Matthew đặt nụ hôn lên hông tôi.

“Ít nhất thì sự kiện tối nay chỉ là một bữa yến tiệc thôi. Em đáng lẽ có thể vượt qua được mà không quá phiền não.” Thở dài một hơi, tôi ngả đầu vào hai cánh tay. “Cha của chú rể luôn chú trọng đến bữa tối tổng duyệt. Em cho rằng điều Philippe đang làm cơ bản cũng giống thế.”

Matthew cười to. “Hầu như không khác gì cả – miễn là thực đơn còn có món cá trình nướng vỉ và một con công mạ vàng. Ngoài ra, Philippe đã tìm cách chỉ định bản thân ông không chỉ là cha của chú rể mà còn là cha của cô dâu nữa mà.”

“Em vẫn không hiểu vì sao chúng ta phải làm ồn ào nặng nề lên như thế.” Di Sarah và cô Em không hề có buổi lễ chính thức nào. Thay vào đó một thành viên cao niên trong hội đồng phù thủy ở Madison chủ trì buổi lễ đính hôn. Nhìn lại, nó khiến tôi nhớ đến những lời thề nguyện cả hai đã trao nhau trước khi bước vào chuyến du hành thời gian: giản dị, riêng tư, và nhanh chóng kết thúc.

“Các đám cưới không phải vì lợi ích của cô dâu chú rể. Hầu như các cặp vợ chồng đều sẽ mãn nguyện với việc tự làm như chúng ta, nói vài lời, rồi lên đường đi trăng mật. Đám cưới chỉ là nghi thức thông qua dành cho cộng đồng.” Matthew lẩn ngửa ra, còn tôi chống người trên hai khuỷu tay.

“Nó chỉ là một nghi lễ rỗng tuếch.”

“Chẳng có gì cả.” Matthew nhả mặt. “Nếu em không chịu nổi nó, em phải nói không.”

“không. Cứ để Philippe tổ chức đám cưới của ông đi. Nó chỉ hơi... quá choáng ngợp.”

“Hẳn là em ước di Sarah và Emily ở đây để chia sẻ điều này cùng chúng ta.”

“Nếu ở đây, họ sẽ ngạc nhiên khi em không trốn đi với anh. Em nổi tiếng là người thui thui một mình mà. Em đã từng nghĩ anh cũng là người cô độc cơ.”

“anh ư?” Matthew cười lớn. “Ngoại trừ trên truyền hình hay trong các bộ phim, ma cà rồng hiếm khi cô đơn. Bọn anh thích bầu bạn hơn. Thậm chí phù thủy cũng được, vào lúc cần thiết.” anh hôn tôi để chứng minh.

“Thế nếu hôn lễ này diễn ra ở New Haven, em sẽ mời những ai?” Sau một lúc anh hỏi.

“Di Sarah và cô Em, dĩ nhiên rồi. Chris bạn em.” Tôi cắn môi. “Có thể cả trưởng khoa của em nữa.” Im lặng bao trùm.

“Thế thôi sao?” anh trông có vẻ sững sốt.

“Em không có nhiều bạn bè.” Bồn chồn không yên, tôi đứng lên. “Em nghĩ lừa sắp tắt rồi.”

Matthew kéo tôi trở lại. “Lừa vẫn tốt mà. Và giờ em có rất nhiều bạn bè họ hàng rồi.”

Nhắc đến gia đình là một sự mở màn tôi vẫn đang chờ đợi. Mắt tôi lơ đãng nhìn tới cái tủ búp bê ở cuối giường. Chiếc hộp của Marthe được giấu trong đó, kẹp giữa những lớp vải lạnh sạch sẽ.

“Có chuyện chúng mình cần bàn bạc.” Đây là lúc anh ấy để mặc tôi mà không cắt ngang. Tôi kéo chiếc hộp ra.

“Đó là cái gì?” Matthew nhíu mày hỏi.

“Thảo dược của Marthe – những thứ bà dùng trong món trà của mình. Em đã tìm thấy chúng trong phòng chung cất.”

“anh thấy rồi. Và em vẫn uống nó à?” Câu hỏi từ anh khá lạnh nhạt.

“Tất nhiên không. Liệu chúng mình có con hay không, không thể nào là quyết định của một mình em được.” Khi tôi mở nắp hộp ra, mùi hương thảo dược khô tán vào không khí.”

“Cho dù Marcus và Miriam đã nói gì hồi ở New York, thì cũng không có bằng chứng nào về việc em và anh có thể sinh con. Thậm chí biện pháp tránh thai bằng thảo dược như thế này biết đâu lại gây tác dụng phụ,” Matthew đáp lạnh lùng lạnh nhạt.

“Vậy một trong những xét nghiệm mang tính khoa học của anh đã tiết lộ rằng chúng ta có thể sinh con. Vậy anh còn muốn em uống trà này không?”

“Hỗn hợp của Marthe không hẳn đáng tin cậy.” Matthew nhìn đi nơi khác.

“Được rồi. Các giải pháp thay thế là gì?” Tôi hỏi.

“Tiết chế. Rút ra sớm. Và còn có bao cao su, mặc dù chúng cũng không an toàn lắm. Đặc biệt không phải là thứ sẵn có cho chúng ta trong thời đại này.” Matthew nói đúng. Bao cao su thế kỷ mười sáu được làm từ vải lanh, da thuộc, hoặc ruột động vật.

“Còn nếu một trong các phương pháp này đáng tin cậy thì sao?” sự kiên nhẫn của tôi đang thật mong manh.

“Nếu... nếu... chúng ta có thể cùng nhau thụ thai một đứa trẻ, đó sẽ là phép màu, và vì thế không có hình thức tránh thai nào hiệu quả cả.”

“Thời gian của anh ở Paris đã không phải hoàn toàn uổng phí, dù cha anh nghĩ gì đi nữa. Đó là cuộc tranh cãi xúng tằm của một nhà thần học thời trung cổ.” Trước khi tôi kịp đóng chiếc hộp lại, hai bàn tay Matthew đã phủ lên tay tôi.

“Nếu chúng ta có thể thụ thai và nếu thứ trà này có hiệu quả, anh vẫn muốn em để lại chỗ thảo dược này ở phòng chung cất.”

“Cho dù anh có thể truyền con bệnh cuồng máu sang một đứa con khác ư?” Tôi buộc bản thân mình phải thẳng thắn với anh, bất chấp thực tế những lời lẽ này sẽ gây tổn thương.

“Đừng.” Matthew cân nhắc từng lời trước khi tiếp tục. “Khi anh nghiên cứu các mẫu bị tuyệt chủng và tận mắt nhìn bằng chứng trong phòng thí nghiệm cho thấy chúng ta đang chết dần, tương lai dường như thật vô vọng. Nhưng nếu anh phát hiện ra dù chỉ một nhiễm sắc thể duy nhất biến đổi, hay khám phá về một hậu duệ không ngờ tới lúc anh nghĩ tới một dòng dõi huyết thống đã tuyệt chủng rồi, cảm giác sự hủy diệt không thể tránh được dâng lên. Lúc này anh cũng đang cảm thấy y như thế.” Tôi thường xuyên gặp rắc rối khi Matthew đứng vào vị trí khách quan khoa học, nhưng lần này thì không, anh đón lấy chiếc hộp từ tay tôi. “Còn em thì sao?”

Tôi đã luôn cố gắng tìm hiểu điều này từ nhiều tuần nay, ngay khi Miriam và Marcus xuất hiện ở nhà di Sarah cùng với kết quả xét nghiệm DNA của tôi và lần đầu tiên gọi ra vấn đề con cái. Tôi đã chắc chắn về tương lai của mình cùng với Matthew nhưng không mấy chắc về cái tương lai có thể liên đới này.

“Em ước gì mình có thêm thời gian để quyết định.” Càng lúc nó càng trở thành điệp khúc thường xuyên của tôi. “Nếu chúng ta vẫn còn ở thế kỷ hai mốt, em sẽ dùng thuốc để tránh thai.” Tôi ngập ngừng. “Dù vậy, em cũng không dám chắc thuốc đó sẽ có tác dụng.”

Matthew vẫn chờ đợi câu trả lời từ tôi.

“Khi em đâm con dao găm của Philippe vào Champier, tất cả những gì em có thể nghĩ tới là ông ta sắp lấy đi ý nghĩ và kỷ niệm của mình, và em sẽ không còn là con người như trước đây khi quay lại cuộc sống hiện đại. Nhưng nếu chúng mình có quay về vào đúng giây phút đó đi nữa, thì cũng sẽ khác mọi người. Tất cả những nơi ta từng đến, những người đã gặp, những bí mật mình cùng chia sẻ – em không còn là Diana Bishop trước kia và anh cũng không phải là Matthew Clairmont đó nữa. một đứa bé thậm chí sẽ thay đổi chúng ta nhiều hơn nữa.”

“Vậy là em muốn tránh thai,” anh thận trọng nói.

“Em không chắc.”

“Thế thì câu trả lời là có. Nếu em không chắc mình muốn làm cha mẹ, thì chúng ta phải dùng bất cứ biện pháp tránh thai nào có sẵn.” Giọng Matthew kiên quyết. Và cái cảm của anh cũng thật kiên nghị.

“Em rất muốn được làm mẹ. Nhiều đến mức chính mình phải ngạc nhiên, nếu anh cần biết.” Tôi ấn các ngón tay vào hai bên thái dương. “Em thích ý tưởng được cùng anh nuôi dạy một đứa con. Cảm giác thật nhanh chóng.”

“Nhanh thôi. Vậy chúng mình sẽ làm những gì cần thiết để giới hạn khả năng này cho tới khi... nếu... em sẵn sàng. Nhưng đừng đẩy hy vọng của em lên cao quá. Khoa học rất rõ ràng rồi, Diana. Ma cà rồng tái sản sinh thông qua việc hồi sinh, chứ không phải sinh nở. Quan hệ của chúng ta có thể khác nhưng chúng ta không quá đặc biệt để đảo lộn hàng nghìn năm sinh vật học.”

“Bức tranh đám cưới giả kim thuật ở cuốn Ashmole 782 – nó nói về chúng ta. Em biết điều đó. Và Miriam đã đúng: bước kế tiếp trong quá trình chuyển hóa của thuật giả kim sau hôn lễ giữa vàng và bạc là sự thụ thai.”

“Thụ thai ư?” Philippe cất giọng lè nhè kéo dài từ ngoài cửa. Đôi bốt của ông kéo kẹt kêu khi ông đẩy người qua khung cửa rồi tiến vào. “không có ai từng nhắc đến khả năng đó cả.”

“Bởi vì điều đó là không thể. Con đã quan hệ với các phụ nữ máu nóng khác và họ chưa bao giờ mang thai cả. Hình ảnh hôn lễ hóa học có lẽ được ám chỉ như một thông điệp, như Diana nói, nhưng cơ hội để hình tượng tượng trưng này trở thành hiện thực là rất mong manh.” Matthew lắc đầu. “Từ trước đến giờ, không manjasang nào từng trở thành cha một đứa trẻ theo cách đó cả.”

“không bao giờ là một khoảng thời gian dài, Matthew, như ta đã nói với con rồi đấy. Về phần không thể thì, ta bước đi trên trái đất này lâu hơn cả ký ức của loài người và nhìn thấy những điều mà các thế hệ sau này coi nhẹ như là truyện thần thoại. đã từng có thời tồn tại các sinh vật khác người biết bơi như cá dưới biển và số khác thì sử dụng mũi tên bằng tia chớp thay vì giáo mác. Bọn họ giờ đều đã biến mất, bị thay thế bởi những thứ mới mẻ. ‘sự thay đổi chính là điều đáng tin cậy duy nhất trên thế gian này.’”

“Heraclitus,” tôi lẩm bẩm.

“Người đàn ông thông thái nhất,” Philippe nói, hài lòng bởi tôi đã nhận ra câu trích dẫn.

“Các vị thần thích làm ta ngạc nhiên khi chúng ta trở nên tự mãn. Đó là một hình thức giải trí ưa thích của họ.” Ông ngắm soi bộ trang phục khác thường trên người tôi. “Tại sao con lại mặc áo sơ mi và tất dài của Matthew?”

“anh ấy tặng con. Nó gần giống những thứ con mặc ở thời đại của mình và Matthew muốn con thấy thoải mái. Con nghĩ anh ấy đã tự khâu những cái chân vào với nhau.” Tôi xoay người để trình diễn cả bộ trang phục. “Ai ngờ được đàn ông nhà de Clermont lại có thể xe chỉ luôn kim cơ chứ, chưa nói tới việc khâu một đường thẳng tắp nữa?”

Philippe nhướn cặp lông mày. “Thế con nghĩ Ysabeau đã may vá trang phục bị rách nát mỗi khi chúng ta trở về nhà từ một cuộc chiến ư?”

Ý nghĩ Ysabeau đang lặng lẽ khâu vá trong khi chờ đợi những người đàn ông của bà trở về khiến tôi cười khúc khích. “thật khó tưởng tượng.”

“Ta thấy là con biết bà ấy rõ đấy. Nếu con quyết tâm ăn mặc như một cậu con trai thì ít nhất hãy mặc cái quần tùm vào. Nếu linh mục mà thấy con, tim ông ta sẽ ngừng đập và nghi lễ ngày mai phải hoãn lại mất.”

“Nhưng con sẽ không ra ngoài mà,” tôi nhấn nhó nói.

“Ta muốn mang con tới nơi thờ phụng các vị thần cổ xưa trước khi làm đám cưới. không xa đâu,” Philippe nói khi Matthew hít vào một hơi định phản nản, “và ta muốn cả hai được riêng tư, Matthaios.”

“Con sẽ gặp cha ở chuồng ngựa,” tôi đồng ý không hề chần chừ. Chút ít thời gian giữa bầu không khí trong lành sẽ cho tôi cơ hội thoải mái thanh tẩy đầu óc mình.

Ở ngoài trời, tôi hưởng thụ cảm giác nhồi nhối của bầu không khí giá lạnh trên hai má cùng vẻ thanh bình hiu hắt ảm đạm vào mùa đông chốn đồng quê. Chẳng mấy chốc Philippe và tôi đã lên tới một đỉnh đồi bằng phẳng hơn hầu hết các ngọn đồi tròn quanh Sept-Tours. Mặt đất lổn nhổn những hòn đá thò ra thụt vào gây ấn tượng đối xứng kỳ quái. Mặc dù cổ xưa và mọc um tùm cây cối, nhưng những hòn đá này không phải tự nhiên. Chúng được con người tạo nên.

Philippe quàng người xuống ngựa, rồi ra hiệu cho tôi làm điều tương tự. Khi tôi đã đứng trên đất, ông nắm lấy khuỷu tay tôi và dẫn đi xuyên qua hai khối đá kỳ lạ để tiến vào một vùng đất phủ đầy tuyết êm ái. Dấu vết từ cuộc sống hoang dã đã làm hỏng diện mạo cổ xưa của nơi này – đường nét hình trái tim của móng guốc một chú hươu, dấu vuốt năm móng của loài gấu, những dấu chân có sự kết hợp giữa hình tam giác và hình oval thuộc về loài sói.

“Nơi này là gì vậy?” Tôi hỏi, giọng nói chìm vào tĩnh lặng.

“một đền thờ dành cho Diana từng ở đây, từ trên cao nhìn ra phía cánh rừng và các thung lũng nơi bầy hươu nai thích chạy nhảy. Những người sùng kính nữ thần đã trồng nhiều cây bách linh thiêng để chúng mọc lên cùng với sồi và tổng quán sồi bản địa.” Philippe chỉ vào những cây cột mỏng mảnh màu xanh lá đứng canh gác quanh khu vực. “Ta đã muốn mang con tới đây vì khi còn nhỏ, rất rất xưa rồi, trước khi ta trở thành một manjasang, các cô dâu sẽ tới một ngôi đền như thế này trước lễ cưới của họ và làm lễ hiến tế cho nữ thần. Khi đó, chúng ta gọi bà là Artemis.”

“một nghi lễ hiến tế ư?” Miệng tôi khô khốc. đã có đủ máu đỏ rồi mà.

“Cho dù chúng ta thay đổi thế nào chăng nữa, thì việc nhớ về quá khứ và kính sợ nó là rất quan trọng.” Philippe đưa cho tôi một con dao cùng một cái túi có thứ đựng bên trong chuyển động lạnh lạnh. “Cũng sẽ khôn ngoan nếu biết sắp đặt lại những sai lầm cũ thành điều đúng đắn. Các nữ thần không phải lúc nào cũng thấy hài lòng với hành động của bề dưới. Ta muốn chắc chắn rằng Artemis nhận được lễ vật của bà trước khi con trai ta cưới con vào ngày mai. Dao là để ghim chặt tóc con. Nó là biểu tượng thời kỳ con gái của con và là món quà theo phong tục. Tiền là biểu tượng cho giá trị xứng đáng của con.” Giọng Philippe hạ xuống thành một tiếng thì thầm bí ẩn. “Còn có nhiều hơn nữa cơ, nhưng ta cũng phải để dành một ít cho vị thần của Matthew.”

Philippe dẫn tôi tới một cái bệ tượng ở trung tâm tòa kiến trúc đồ nát này. một hàng các loại lễ vật đặt trên đó – một con búp bê bằng gỗ, một chiếc giày trẻ con, một cái bát thóc ướt sũng tuyết.

“Con ngạc nhiên là vẫn còn có người tới đây,” tôi nói.

“trên khắp nước Pháp, những người phụ nữ vẫn nhún gối chào mặt trăng vào dịp trăng tròn. Các tập quán như vậy rất khó mất đi, đặc biệt chúng giúp con người vượt qua thời kỳ khó khăn.”

Philippe tiến tới cái bệ thờ dùng tạm này. Ông không cúi đầu, hay quỳ gối, hay làm bất cứ một dấu hiệu quen thuộc nào khác thể hiện sự tôn kính đối với một vị thần, nhưng khi bắt đầu nói, giọng ông khê khàng đến nỗi tôi phải căng tai ra mới nghe được. sự hòa trộn kỳ lạ giữa tiếng Hy Lạp và tiếng anh giúp tôi hiểu nghĩa đôi chút. Tuy nhiên, mục đích long trọng của Philippe thì thật rõ ràng.



“Artemis Agroterê, nữ thợ săn lừng lẫy, Alcides Leontothymos cầu xin người đón nhận đứa trẻ Diana này trong vòng tay người. Artemis Lykeiê, nữ chủ nhân của bảy sói, xin hãy bảo vệ con bé bằng mọi giá. Artemis Patrôia, nữ thần của tổ tiên nguồn cội, xin hãy ban phước cho con bé bằng những đứa trẻ đẻ dòng giống của con được tiếp nối.”

Dòng giống của Philippe. Giờ tôi đã là một phần trong nó, bằng hôn lễ này cũng như bằng lời thề máu.

“Artemis Phôosphoros, xin hãy mang ánh sáng thông thái của người đến cho con bé khi nó chìm trong tăm tối. Artemis Upis, xin hãy dõi theo đứa trẻ trùng tên với người trong suốt cuộc hành trình của con bé trên thế giới này.” Philippe hoàn thành lời khẩn cầu và ra hiệu cho tôi tiến tới.

Sau khi cẩn thận đặt chiếc túi chứa những đồng xu xuống cạnh chiếc giường trẻ con, tôi đưa tay lên, kéo ra một lọn tóc sau gáy. Con dao thật sắc, nó dễ dàng cắt đi lọn tóc xoắn chỉ bằng một nhát duy nhất.

Chúng tôi đứng lặng lẽ trong ánh trời chiều chạng vạng, một luồng sức mạnh quét qua mặt đất ngay bên dưới chân tôi. Nữ thần đã ở đây. Trong một khắc, tôi có thể tưởng tượng ra ngôi đền như nó từng đứng sừng sững nơi này – mờ ảo, lấp lánh, nguyên vẹn. Tôi liếc trộm sang Philippe. Với tấm da lông gấu khoác trên vai, cả ông trông cũng giống sự gọi nhớ hoang dã về một thế giới đã mất. Và ông đang chờ đợi điều gì đó.

một con hươu đực với bộ gạc cong vút bước ra từ rừng cây bách rồi đứng yên đó, hơi thở bốc khói từ hai lỗ mũi. Với những bước chân lặng lẽ, con hươu đực tiến về phía tôi. Đôi mắt lớn màu nâu của nó đầy vẻ thách thức, khi đến đủ gần tôi có thể trông thấy những đường nếp sắc bén trên bộ gạc. Con hươu ngạo mạn nhìn thẳng vào Philippe và rống lên, lời chào của một con thú dành cho một con thú khác.

“Sas epharisto”, Philippe nghiêm trang nói, bàn tay ông đặt lên chỗ trái tim. Ông quay sang tôi. “Artemis đã chấp nhận món quà của con. Giờ chúng ta có thể đi rồi.”

Matthew vẫn đang nghe ngóng tiếng cá hai trở về và chờ sẵn trong sân lâu đài, gương mặt anh lo lắng khi thấy chúng tôi phóng ngựa tới.

“Con hãy chuẩn bị sẵn sàng cho bữa tiệc lớn,” Philippe dặn dò lúc tôi xuống ngựa. “Khách khứa của chúng ta chẳng mấy chốc sẽ tới.”

Tôi tặng cho Matthew thứ mà mình hy vọng là một nụ cười tự tin trước khi đi lên lầu. Bóng tối buông xuống, tiếng ồn ào huyền ảo của các hoạt động cho biết lâu đài đang đầy ắp người. Chẳng bao lâu Catrine và Jehanne đến giúp tôi sửa soạn váy áo. Chiếc váy dài họ sắp ra là món đồ đẹp đẽ nhất mà tôi từng mặc. Chất vải màu xanh lá cây sẫm lúc gọi nhớ tới cây bách cạnh đền thờ hơn là cây nhựa ruồi được dùng trang trí lâu đài nhân dịp Mùa Vọng. Những chiếc lá sồi bạc được thêu trên thân áo lấp lánh ánh nến như đôi sừng gạc của chú hươu đực kia bắt những tia sáng mặt trời của buổi hoàng hôn.

Ánh mắt các cô gái sáng rỡ lúc họ hoàn thành. Tôi chỉ có thể thoáng nhìn mái tóc mình (được vén lên thành những lọn bím tóc xoắn) và gương mặt nhợt nhạt trong tấm gương bạc bóng lộn của Louisa. Nhưng nét mặt của họ biểu đạt rằng sự biến đổi nơi tôi xứng đáng với đám cưới.

“Bien,” Jehanne khe khẽ nói.

Catrine mở cửa bằng một động tác bay bướm và những mũi thêu bằng chỉ bạc trên chiếc váy dài bùng sáng trong ánh đuốc từ hành lang. Tôi nín thở chờ đợi phản ứng của Matthew.

“Jesu oi,” anh thốt lên, ngỡ ngàng. “Em đẹp quá, mon coeur.” Matthew cầm lấy hai bàn tay tôi và nâng lên để ngắm nhìn trọn vẹn. “Chúa lòng lành, có phải em đang mặc hai bộ tay áo không thể?”

“Em nghĩ là ba đấy chứ,” tôi cười vang. Tôi mặc một chiếc áo lót vải lanh với cổ tay áo giả bằng ren bó sát, hai tay áo bó chặt màu xanh lá cây tiếp màu với thân áo và chân váy, hai tay áo bông lên to tướng bằng lụa xanh lá cây rủ xuống từ vai tôi, được thu gọn lại ở khuỷu tay và cổ tay áo. Jehanne, người đã đến Paris năm ngoái để tháp tùng Louisa, cam đoan rằng thiết kế này là à la mode.

“Nhưng làm thế nào anh hôn em được với tất cả thứ này chần chừ?” Matthew di ngón tay vòng quanh cổ tôi. Chiếc cổ áo xếp nếp chia ra ngoài tới cả chục centimet, rung lên đáp lại.

“Nếu anh làm nát nó, Jehanne sẽ đột quy mất,” tôi thì thào khi anh cẩn thận ôm lấy khuôn mặt tôi trong đôi tay mình. Cô ấy đã dùng một dụng cụ giống như cái thanh uốn bằng sắt để bẻ cong cả mét vải lanh thành hình dạng tám cuộn xoắn diêm dúa. Công việc đó làm mất hàng giờ đồng hồ.

“Đừng sợ nhé. anh là bác sĩ mà.” Matthew cúi xuống áp miệng anh lên miệng tôi. “Đấy, không bị cái cổ áo xếp làm phiền.”

Alain khe khẽ giọng. “Họ đang đợi hai vị đấy ạ.”

“Matthew,” tôi nói, tóm lấy tay anh, “em cần phải nói với anh một chuyện.”

anh ra hiệu cho Alain để chúng tôi lại riêng tư trong dãy hành lang.

“Chuyện gì thế?” anh bứt rứt hỏi.

“Em đã sai Catrine tới phòng chung cất để bỏ đi chỗ thảo dược của Marthe.” Đây là một bước tiến lớn, không dừng lại ở điều mà tôi đã mang theo vào kho hoa bia để đưa cả hai tới đây.

“Em chắc chắn chứ?”

“Em chắc chắn,” tôi đáp, nhớ tới những lời của Philippe nơi đền thờ.

Chúng tôi tiến vào sảnh, tiếng thì thầm cùng nhiều cái liếc mắt nhìn dọc hai bên lối đi chào đón chúng tôi. Sự thay đổi trong dáng vẻ bề ngoài của tôi đã được người ta để ý thấy, những cái gật đầu như nói rằng cuối cùng tôi trông cũng giống một người xứng đôi sẽ kết hôn với milord của họ.

“Họ đây rồi,” Philippe lớn tiếng từ chiếc bàn thường lệ của gia đình. Có ai đó bắt đầu vỗ tay và nhanh chóng lan truyền rung chuyển cả sảnh đường. Nụ cười trên gương mặt Matthew ban đầu dè dặt nhưng khi tiếng ồn ào tăng thêm, nó rộng mở thành nụ cười toe toét hãnh diện.

Chúng tôi ngồi vào vị trí danh dự hai bên Philippe, sau đó ông tuyên bố cho mang món đầu tiên và âm nhạc cũng bắt đầu nổi lên. Tôi được mời nếm mỗi thứ một phần nhỏ do Đầu Bếp chuẩn bị. Có đến hàng tá đĩa các món ăn: súp làm bằng đậu hồi, cá chình nướng vỉ, bột đậu lăng nghiền thơm ngon, cá tuyết biển trong nước sốt tỏi, và cả một con cá boi qua biển nước cam tưng dương sền sệt, với những nhánh hoa oải hương kèm hương thảo đóng vai các loài cây dưới nước. Philippe giải thích rằng thực đơn này là đề tài của những cuộc thương lượng nóng bỏng giữa Đầu Bếp và ngài linh mục của làng. Sau khi trao đổi với vài sứ giả, hai bên cuối cùng đã thống nhất rằng bữa tiệc tối nay sẽ tôn trọng triệt để chế độ ăn chay ngày thứ Sáu cấm thịt, sữa và pho mát, trong khi yến tiệc ngày mai sẽ là một khúc phóng túng—không—kiềm—giữ—ngăn—cấm.

Đề thích hợp với chú rể, khẩu phần ăn của Matthew có phần nhân đạo hơn tôi—chẳng cần thiết như vậy, vì anh ấy có ăn gì đâu và uống rất ít. Cánh đàn ông ở mấy bàn kế bên trên đùa anh nên để dành sức mạnh vào những thử thách sắp tới.

Đến lúc rượu vang thơm lừng bắt đầu chảy tràn và món quả hạch thơm ngon giòn tan làm bằng quả óc chó cùng mật ong được truyền đi dọc các bàn, thì những lời bình luận từ bọn họ đã hết sức thô tục và lời đáp trả của Matthew thì như có gai. Đáng mừng là hầu hết lời nhạo báng hay khuyến bảo của họ được thốt ra bằng những ngôn ngữ tôi hoàn toàn chẳng hiểu, nhưng dù thế Philippe thỉnh thoảng lại dùng tay bịt hai lỗ tai tôi.

Trái tim tôi nhẹ nhõm khi tiếng cười cùng tiếng nhạc dâng lên. Tối nay, Matthew trông không giống một chàng ma cà rồng—một—nghìn—năm—trăm—tuổi mà giống như mọi chú rể vào buổi tối trước đám cưới của mình: bên lên, vui vẻ, hơi bồn chồn lo lắng. Đây là người đàn ông tôi yêu. Và trái tim tôi như ngừng nhịp trong thoáng chốc mỗi khi ánh mắt đắm đuối của anh chiếu lên mình.

Ca hát vang lên khi Đầu Bếp phục vụ lượt rượu cuối cùng, kẹo thì là và hạt bạch đậu khấu. Một người đàn ông ở cuối sảnh cất tiếng hát bằng chất giọng trầm sâu, những người xung quanh cũng bắt liền theo giai điệu ấy. Ngay sau đó mọi người cùng hòa nhịp, tiếng giậm chân và vỗ tay lớn đến nỗi không thể nghe thấy các nhạc công cố gắng một cách tuyệt vọng để bắt kịp theo họ.

Trong khi khách khứa bận nghĩ ra bài hát mới, Philippe đi nhiều vòng, chào hỏi từng người. Ông tung hứng những đứa bé lên không trung, hỏi han về bầy gia súc và lắng nghe chăm chú trong khi các bộ lão kể về con đau nhức của họ.

“Nhìn ông mà xem,” Matthew ý vị thâm trường nói, cầm lấy tay tôi. “Làm sao Philippe có thể khiến mọi người cảm thấy họ là vị khách quan trọng nhất trong căn phòng này được nhỉ?”

“anh nói cho em đi,” tôi cười đáp. Khi Matthew nhìn có vẻ lúng túng, tôi lắc lắc đầu. “Matthew, anh chính xác cũng y như thế. Tất cả những gì anh cần làm để điều khiển cả một căn phòng đầy người là hòa nhập vào đó.”

“Nếu em muốn một người anh hùng như Philippe, em sẽ thất vọng về anh đấy,” Matthew nói.

Tôi nâng khuôn mặt anh trong hai bàn tay mình. “Vi món quà cưới của anh, em ước gì mình có một câu thần chú có thể khiến anh nhìn nhận bản thân như mọi người khác vẫn nhìn.”

“Những gì phản chiếu trong mắt em, anh trông cũng hết vậy thôi. Có lẽ hơi bồn chồn lo lắng, theo như Guillaume vừa chia sẻ về ham muốn xác thịt của phụ nữ lớn tuổi,” Matthew đùa giỡn, cố gắng đánh lạc hướng tôi. Nhưng tôi không hề nể lừa.

“Nếu anh không trông thấy một vị thủ lĩnh, vậy là anh không nhìn một cách cẩn thận rồi.” Mặt chúng tôi gần sát đến mức tôi có thể ngửi thấy gia vị trong hơi thở của anh. không nghĩ ngợi gì, tôi kéo anh về phía mình. Philippe đã cố gắng nói với Matthew rằng anh xứng đáng được yêu. Có lẽ nụ hôn này sẽ càng thuyết phục hơn.

Ở phía xa, tôi nghe thấy tiếng hò reo và thêm nhiều tiếng vỗ tay nữa. Sau đó có cả tiếng giậm chân.

“Hãy để cho cô gái mong chờ điều gì đó vào ngày mai, Matthaios, nếu không cô ấy có thể không gặp con ở nhà thờ đâu!” Philippe nói vọng sang, kéo theo một tràng cười ồ lên từ đám đông. Matthew và tôi tách ra trong vẻ ngượng ngùng hạnh phúc. Tôi đưa mắt tìm kiếm khắp sảnh và thấy cha Matthew ở bên cạnh lò sưởi, đang so dây đàn một nhạc cụ có bảy dây. Matthew bảo với tôi đó là đàn kithara. một sự im lặng mong đợi bao trùm cả gian phòng.

“Khi ta còn nhỏ, thường có những câu chuyện kể cuối mỗi bữa tiệc như thế này, những câu chuyện về các vị anh hùng và những chiến binh vĩ đại.” Philippe gảy dây đàn, tạo nên chuỗi âm thanh êm ái. “Và cũng như tất cả cánh đàn ông, những vị anh hùng cũng rơi vào lưới tình.”

Tiếng đàn của ông tiếp tục tinh tang, ru người nghe cuốn vào nhịp điệu câu chuyện.

“một người anh hùng với mái tóc đen và đôi mắt màu xanh lá tên là Peleus đã rời khỏi quê hương để tìm kiếm vận may cho mình. Đó là một nơi rất giống Saint-Lucien, ẩn mình trong những rặng núi, nhưng Peleus từ lâu đã mơ về biển cả và những chuyến phiêu lưu mà chàng ta có thể trải qua ở những vùng đất xa lạ. Chàng tập hợp đám bằng hữu của mình lại, và họ cùng chu du qua các đại dương của thế giới. Ngày nọ, họ đến một hòn đảo nổi tiếng bởi những người phụ nữ xinh đẹp có phép thuật quyền năng.” Matthew và tôi trao đổi những cái nhìn thật dài. Giọng nói trầm ấm của Philippe ngân lên:

Hạnh phúc hơn cả đó là thời đại dành cho đáng mày râu

Đề giờ đây thương yêu mong mỏi! Các ngài – những anh hùng,

Dòng dõi của thần thánh trong thời đại bạc, xin hãy ban ân cho con

Khi con gọi các ngài lúc này bằng bài ca màu nhiệm của con.

Cả căn phòng bị thôi miên bởi giọng hát trầm bổng thần tiên của Philippe.

“Ở nơi đó, Peleus lần đầu tiên trông thấy Thetis, con gái của Nereus, vị thần biển cả, người không bao giờ nói dối và nhìn thấy được tương lai. Từ cha mình, Thetis có được khả năng tiên tri và có thể vận mình biến hình từ những con nước đang di chuyển cho đến ngọn lửa sống động rồi đến không khí. Mặc dù Thetis rất xinh đẹp, nhưng không ai xin cưới nàng làm vợ cả, vì một lời sấm tiên tri rằng con trai nàng sẽ có sức mạnh hơn cả cha của nó.

Peleus đã yêu Thetis bất chấp lời tiên tri kia. Nhưng để cưới một người phụ nữ như thế, chàng phải có đủ dũng cảm để giữ chặt Thetis mỗi khi nàng biến đổi. Peleus mang Thetis rời hòn đảo và ôm chặt lấy nàng vào trái tim mình trong khi nàng biến đổi từ nước thành lửa, thành măng xà, rồi thành sư tử. Khi Thetis trở lại thành một người đàn bà, chàng đưa nàng về quê hương và hai người cưới nhau.”

“Thế còn đứa trẻ? Có phải con trai của Thetis đã tiêu diệt Peleus như điềm báo tiên tri không?” một phụ nữ thì thầm hỏi khi Philippe chìm vào im lặng, các ngón tay ông vẫn lướt tạo nên những nốt nhạc từ cây đàn kithara.

“Con trai của Peleus và Thetis là một anh hùng vĩ đại, một chiến binh được ban phước cả khi sống lẫn khi chết, tên gọi Achilles.” Philippe mỉm cười với người phụ nữ nọ. “Nhưng đó là câu chuyện dành cho một buổi tối khác.”

Tôi mừng vì cha anh không tường thuật tỉ mỉ cả đám cưới đó và cuộc chiến thành Trojan nổ ra như thế nào. Và tôi thậm chí còn mừng hơn là ông không tiếp tục kể câu chuyện về thời trẻ của Achilles: những bùa chú khủng khiếp mà mẹ chàng đã dùng để cố gắng khiến cho chàng thành bất tử như bà hay con cuồng nộ không thể kiểm soát được – là nguyên nhân khiến chàng ta gặp rắc rối hơn nhiều so với cái gót chân không được bảo vệ nổi tiếng của mình.

“Chỉ là một câu chuyện thôi mà,” Matthew thì thầm nói, cảm nhận được sự không thoải mái của tôi.

Nhưng nó là những câu chuyện được các sinh vật kể đi kể lại, hết lần này tới lần khác mà không biết chúng có ý nghĩa gì, đó lại thường là điều quan trọng nhất, cũng như các nghi thức về danh dự, hôn nhân và gia đình đã ăn mòn thời gian mà người đời tổ chức một cách trang trọng thiêng liêng nhất cho dù họ thường có vẻ như thờ ơ với chúng.

“Ngày mai là một ngày quan trọng, ngày mà tất cả chúng ta đều mong ngóng.” Philippe đứng dậy, cây đàn kithara cầm trong tay. “Theo tục lệ cô dâu và chú rể phải tách riêng cho tới lễ cưới.”

Đây lại là một nghi thức khác: thời khắc trang trọng cuối cùng của sự chia tách được tiếp nối bằng một cuộc sống chung hưởng cùng nhau.

“Tuy nhiên, cô dâu có thể tặng cho chú rể một kỷ vật tình yêu để đảm bảo anh ta không quên cô dâu của mình trong suốt những giờ cô đơn qua đêm đó,” Philippe nói, hai mắt lấp lánh tình quái.

Matthew và tôi đứng dậy. Tôi vuốt xuôi váy mình, sự chú ý của tôi dồn cả lên chiếc áo chèn ngoài của anh. Tôi nhận thấy đường may rất đẹp, nhỏ xíu và đều đặn. Những ngón tay dịu dàng nâng cằm tôi lên, tôi lạc hồn vào trò chơi giữa những đường cong mềm mại và các góc cạnh sắc nét tạo nên khuôn mặt Matthew. Tất cả cảm giác về buổi lễ đều biến mất khi chúng tôi đắm đuối nhìn nhau. Chúng tôi đứng giữa sảnh đường và khách khứa dự đám cưới, nụ hôn này là một câu thần chú mang cả hai vào một thế giới thân mật của riêng mình.

“anh sẽ gặp em vào chiều mai,” Matthew thì thầm trên môi tôi khi chúng tôi tách ra.

“Em sẽ là người sau tám mạng đó.” Hầu hết các cô dâu ở thế kỷ mười sáu không đeo mạng, nhưng chúng là một món trang phục cổ xưa, và Philippe nói không có cô con gái nào của ông đến nhà thờ mà thiếu nó cả.

“anh sẽ nhận ra em ở bất cứ nơi đâu,” anh đáp, mỉm cười rạng rỡ với tôi, “dù có mạng hay không.”

Ánh mắt Matthew không hề dao động trong khi Alain hộ tống tôi rời khỏi phòng. Tôi cảm thấy sự đụng chạm của chúng, mát lạnh mà không chớp mắt, thật lâu sau khi tôi rời khỏi sảnh đường.

Ngày hôm sau, Catrine và Jehanne im ắng khẽ khàng đến nỗi tôi ngủ một mạch qua cả lúc họ làm những công việc vặt thường ngày vào buổi sáng. Mặt trời đã lên cao khi họ kéo màn trường che quanh chiếc giường và thông báo đã đến giờ tôi dậy tắm rửa.

một đoàn phụ nữ với bình đựng nước diễu hành vào phòng tôi, tán chuyện liến thoắng như đại bác và đổ đầy một cái bồn tắm lớn bằng đồng mà tôi nghi ngờ vốn thường được dùng để làm rượu vang hoặc rượu táo. Nhưng nước đang chảy vào bồn thật nóng và cái chậu lớn bằng đồng vẫn còn giữ được vẻ ấm áp rực rỡ kia, nên tôi chẳng buồn thắc mắc nữa. Tôi ngây ngất chìm hẳn người xuống dưới mặt nước.

Những người phụ nữ để mặc cho tôi ngâm mình, và tôi nhận ra vài thứ đồ dùng cá nhân của mình – những cuốn sách, giấy ghi chép viết về thuật giả kim và vài cụm từ tiếng Occitan – đã biến mất. Cả chiếc tủ búp phê dài thấp đựng quần áo cũng thế. Khi tôi hỏi Catrine, cô ấy giải thích rằng mọi thứ đã được di chuyển đến dãy phòng ngủ của milord ở phía mặt bên kia lầu đài.

Tôi không còn là con gái của Philippe nữa, mà là vợ của Matthew rồi. Tài sản của tôi theo đó đã được di chuyển.

Catrine và Jehanne tận tình đưa tôi ra khỏi bồn tắm và lau khô người đứng lúc đồng hồ điểm một tiếng. Giám sát nỗ lực công việc của họ là Marie, cô thợ may giỏi nhất Saint-Lucien, đến để hoàn thành nốt các chi tiết cuối cùng trong công việc của mình. Những đóng góp cho việc hoàn thành chiếc váy cưới này – do người thợ may của làng, ông Beaufile làm ra – không được công nhận.

Công bằng mà nói về Marie, La Robe (tôi nghĩ ấn tượng chung của mình không chỉ ở tiếng Pháp, mà luôn là những chữ cái viết hoa) thật đẹp mắt. Làm sao cô ấy có thể hoàn thành nó trong khoảng thời gian ngắn như thế thì còn là điều bí mật, dù tôi ngờ là mọi phụ nữ trong vùng lân cận đều đã đóng góp ít nhất là một mũi khâu vào đó. Trước khi Philippe tuyên bố tôi sẽ kết hôn, kế hoạch này vốn chỉ là một chiếc váy đơn giản bằng lụa màu xám đen nặng nề. Tôi đã khăng khăng yêu cầu một cặp tay áo, không phải là hai, và một đường cổ cao để phòng tiết trời mùa đông, không cần phải quá rắc rối với việc thêu thùa, tôi đã bảo Marie thế. Tôi cũng từ chối sự hỗ trợ của chiếc lồng váy phòng thái quá nhằm giúp xòe rộng chân váy ra mọi phía.

Marie đã vận dụng mọi quyền uy của mình trong việc hiểu lầm và sáng tạo nhằm thay đổi thiết kế ban đầu của tôi thật lâu trước khi Philippe nói cho cô ta biết chiếc váy sẽ được mặc ở đâu và vào dịp nào. Sau đó thì không gì kiểm giữ được người phụ nữ này lại nữa.

“Marie, La Robe est belle,” tôi bảo cô ta, chỉ vào chất lụa thêu nặng nề. Cách điệu sừng dê kết hoa quả, biểu tượng quen thuộc của sự trù phú dồi dào và sinh sôi nảy nở, được thêu khắp nơi bằng chỉ vàng, đen hay màu hoa hồng. Nơ hoa hồng và những nhánh lá đi kèm các chiếc sừng đầy hoa, trong khi những dải thêu viền theo mép cả hai ống tay áo. Cùng nhiều dải thêu như thế trang trí viền thân trên áo trong nền uốn lượn của những hình cuộn, mặt trăng và các vì sao, trên hai vai, một hàng viền hình vuông gọi là pickadil bị che khuất dưới đũng ten nối tay với thân áo. Bất chấp loạt trang trí cầu kì tỉ mỉ này, những đường cong tao nhã trên thân váy vừa khít một cách hoàn hảo, còn mong ước của tôi về cái lồng váy phòng ít nhất đã được tôn trọng. Chân váy đầy đặn, nhưng do khối lượng vải chứ không vì bất cứ dụng cụ kim loại nào. Thứ duy nhất tôi mặc bên dưới váy lót dài là cái miếng độn kiểu bánh rán vòng nằm trên hông tôi và đôi tất lụa dài.

“Nó có đáng vẻ mạnh mẽ. Rất đơn giản.” Marie cam đoan với tôi, kéo mạnh phần đáy của thân áo để giúp nó nằm thẳng thớm hơn.

Khi mái tóc tôi gần được làm xong thì có tiếng gõ cửa. Catrine lao tới mở cửa, xoay ngược chiếc giỏ đựng khăn tắm trên đường đi ra.

Đó là Philippe, trông rất tuyệt vời trong bộ cánh màu nâu sẫm, cùng với Alain đứng phía sau ông. Cha của Matthew nhìn chòng chọc sừng sốt.

“Diana?” Giọng Philippe nghe có vẻ không chắc chắn.

“Gì thế ạ? Có gì không ổn sao?” Tôi nhìn bao quát khắp chiếc váy dài của mình và lo lắng vỗ nhẹ lên mái tóc. “Chúng ta không có chiếc gương nào đủ lớn để con nhìn cả...”

“Con thật xinh đẹp, và ánh mắt của Matthew khi nó trông thấy con sẽ cho con biết điều này tốt hơn bất cứ chiếc gương nào,” Philippe nói chắc nịch.

“Còn cha thì có một chiếc lưỡi bằng bạc, Philippe de Clermont ạ,” tôi cười đáp. “Cha có việc gì cần con sao?”

“Ta đến để tặng quà cưới.” Philippe đưa tay ra và Alain đặt một túi nhung lớn vào lòng bàn tay ông. “không có thời gian để làm thứ gì cả, ta e là thế. Đây là mấy món của gia đình.”

Ông đổ những thứ trong túi ra tay, một luồng sáng và ánh lửa ào ra: vàng, kim cương, sapphire. Tôi thờ hốt. Nhưng vẫn còn nhiều báu vật hơn giấu bên trong lớp nhung, bao gồm cả một sợi dây ngọc trai, vài hình trắng lưỡi liềm đính đá opal, và đầu một mũi tên bằng vàng hình dáng khác lạ, các đường mép của nó đã bị làm mềm đi theo thời gian.

“Chúng để làm gì ạ?” Tôi băn khoăn hỏi.

“Tất nhiên là để cho con đeo rồi,” Philippe nói, bụm miệng cười. “Sợi dây chuyền này là của ta, nhưng khi trông thấy chiếc váy dài của Marie, ta nghĩ kim cương màu vàng và đá sapphire trông sẽ không bị lạc lõng. Kiểu dáng cổ xưa, và một số người có thể nói nó quá nam tính đối với một cô dâu, nhưng sợi dây chuyền chuỗi này sẽ vừa vặn với con. Nguyên bản có một cây thánh giá treo ở chính giữa, nhưng ta nghĩ con có thể thích treo một mũi tên thay vào đó hơn.”

“Con không nhận ra những bông hoa này.” Những nụ hoa mới hé màu vàng mảnh mai gợi cho tôi nhớ đến loài lan Nam Phi, chúng được xen kẽ với những bông huệ tây bằng vàng viền ngoài bởi những viên sapphire.

“Planta genista. Người anh gọi nó là hoa đậu chổi. Người nhà Angevins đã dùng nó làm biểu tượng trên gia huy của họ.”

Ông ám chỉ những người nhà Plantagenet: gia đình hoàng tộc quyền lực nhất trong lịch sử nước Anh. Những người nhà Plantagenet đã mở rộng tu viện Westminster, nhượng bộ các nam tước và ký Đại Hiến Chương, thành lập Nghị viện, và hỗ trợ thành lập các trường đại học Oxford hay Cambridge. Những người thống trị nhà Plantagenet đã chiến đấu trong Cuộc Thập Tự Chinh và trải qua Cuộc Chiến Trăm Năm với nước Pháp. một trong số họ đã tặng sợi dây chuyền này cho Philippe như một dấu hiệu của ân huệ hoàng gia, không gì khác có thể lý giải cho vẻ lộng lẫy này.

“Philippe, con không thể nào...” Những lời phản đối của tôi ngưng lại khi ông chuyển các trang sức khác cho Catrine và choàng sợi dây chuyền qua đầu tôi. Người phụ nữ ngây người nhìn đáp lại tôi từ tấm gương âm u không còn là một sử gia thời hiện đại nữa, chẳng khác gì Matthew từng là một nhà khoa học hiện đại cả. “Ôi,” tôi thốt lên trong kinh ngạc.

“thật phi thường,” ông tán đồng. Mặt ông xụ đi về tiếc nuối. “Ta ước gì Ysabeau có thể ở đây để nhìn thấy con như thế này, và chứng kiến hạnh phúc

của Matthew.”

“một ngày nào đó, con sẽ kể cho mẹ mọi chuyện,” tôi khẽ hứa, đón lấy ánh nhìn mê mải của ông trong gương khi Catrine buộc chặt mũ tên vào phía trước sợi dây chuyền và đeo chuỗi ngọc trai qua mái tóc tôi. “Con cũng sẽ giữ cẩn thận số trang sức này tới nay, và đảm bảo chúng trở lại với cha vào sáng mai.”

“Những thứ này giờ thuộc về con, Diana, liên quan đến những việc con sẽ phải làm. Như thứ này này.” Philippe kéo một chiếc túi khác từ thắt lưng của ông rồi đưa nó cho tôi, một chiếc túi da bền chắc.

Nó thật nặng. Rất nặng.

“Phụ nữ trong gia đình này tự điều hành tài chính của họ. Ysabeau khẳng khái điều đó. Tất cả tiền xu trong đây đều là tiền của anh hoặc Pháp. Chúng không có giá trị bằng đồng ducat của Venice, nhưng sẽ bớt phiền phức hơn khi con tiêu chúng. Nếu con cần thêm nữa, chỉ phải hỏi Walter hoặc ai đó trong dòng tu.”

Khi tôi đến Pháp, tôi hoàn toàn phụ thuộc vào Matthew. Trong vòng chỉ hơn một tuần lễ, tôi đã học được cách tự chủ, trò chuyện, điều hành gia vụ và chung cất rượu cồn. Giờ tôi đã có tài sản riêng của mình, và Philippe de Clermont đã tuyên bố công khai tôi là con gái ông.

“Cảm ơn cha, vì tất cả những điều này,” tôi khẽ đáp. “Con đã không nghĩ cha muốn con là con dâu đâu.”

“Có lẽ ban đầu thì không. Nhưng những lão già cũng có thể đổi ý mà.” Philippe toét miệng cười tươi. “Và ta luôn luôn có được thứ ta muốn vào phút cuối cùng.”

Đám phụ nữ bọc tôi trong chiếc áo choàng không tay. Để kết thúc, Catrine và Jehanne còn thả một tấm lụa mỏng tang trùm qua đầu rồi ghim nó vào tóc tôi bằng những vàng trắng lơ lửng làm đá opal, chúng có nhiều chân gài bám chắc ở mặt sau.

Thomas và Étienne, giờ tự coi bản thân là các vệ sĩ riêng của tôi, dẫn đầu chạy trước xuyên qua lâu đài để loan báo chúng tôi đang đến bằng âm lượng phổi cao nhất. Tất cả nhanh chóng tạo thành một đoàn rước, di chuyển dưới ánh chiều tà hướng về phía nhà thờ. Ai đó hẳn đã có mặt tí trên tháp chuông nên ngay khi thấy chúng tôi, những chiếc chuông bắt đầu rung lên ngân nga.

Tôi loạng choạng khi đến nơi. Cả làng đã tụ tập bên ngoài cửa nhà thờ, cùng với vị linh mục. Tôi đưa mắt tìm kiếm Matthew và thấy anh đang đứng nơi bậc cao nhất trên bậc thềm ngăn. Qua lớp khăn voan trong suốt, tôi có thể cảm thấy được sự quan tâm của anh. Giống như mặt trời và mặt trăng, vào lúc này đây chúng tôi chẳng liên quan gì tới thời gian, khoảng cách, hay sự khác biệt. Quan trọng là vị trí của cả hai tương xứng với nhau.

Tôi nâng váy tiến tới bên anh. Leo những bậc thang ngăn ngại mà có cảm giác như vô tận. Có phải thời gian đều cư xử đáng ghét như thế này với tất cả các cô dâu không, tôi tự hỏi, hay là chỉ với các phù thủy thôi?

Vị linh mục cười rạn rở với tôi từ cánh cửa nhà thờ nhưng không hề tỏ vẻ gì cho phép chúng tôi vào bên trong. Ông ta cầm chặt một cuốn sách bằng hai bàn tay nhưng không mở nó ra. Tôi cau mày bối rối.

“Ôn cả chứ, mon coeur?” Matthew thì thầm hỏi.

“Chúng mình sẽ không vào bên trong à?”

“Các hôn lễ diễn ra ở bên ngoài cánh cửa nhà thờ để tránh những cuộc tranh chấp đẫm máu, sau đó nghi lễ sẽ lại diễn ra như bình thường. Chúng ta có thể tạ ơn Chúa là không có một trận bão tuyết.”

“Commencez!” Vị linh mục ra lệnh, gạt đầu với Matthew.

Toàn bộ vai trò của tôi trong buổi lễ là thốt ra bảy từ. Matthew chịu trách nhiệm với mười lăm từ. Philippe đã thông tin cho vị linh mục biết rằng chúng tôi sau đó sẽ lặp lại lời thề bằng tiếng anh, bởi vì quan trọng là cô dâu phải hiểu một cách đầy đủ những gì cô ấy đang hứa hẹn. Việc này khiến cho tổng cộng số từ cần thiết để chúng tôi trở thành vợ chồng lên tới năm mươi hai từ.

“Maintenant!” Vị linh mục đang run lẩy bẩy và muốn ăn bữa tối của ông ta rồi.

“Je, Matthew, donne mon corps à toi, Diana, en loyal marriage.” Matthew cầm lấy tay tôi. “Tôi, Matthew, xin dâng tặng thân thể này cho em, Diana, trong đời sống vợ chồng chung thủy.”

“Et je le reçois,” tôi đáp. “Em xin đón nhận.”

Chúng tôi đã đi được nửa đường rồi. Tôi hít vào một hơi thật sâu và tiếp tục.

“Je, Diana, donne mon corps à toi, Matthew.” Phần khó khăn đã qua, tôi nhanh chóng nói lời cuối cùng của mình. “Tôi, Diana, xin dâng tặng thân thể này cho anh, Matthew.”

“Et je le reçois, avec joie.” Matthew vén tấm khăn voan qua đầu tôi. “Và anh đón nhận nó, với niềm hân hoan hạnh phúc.”

“Những lời đó không đúng,” tôi gay gắt nói. Tôi đã ghi nhớ lời thề và không hề có cụm từ “avec joie” ở chỗ nào trong đó cả.

“Thế là đúng rồi,” Matthew khẳng định, cúi gằm lại.

Chúng tôi đã kết hôn theo tục lệ của ma cà rồng khi kết đôi và một lần nữa theo luật lệ đời thường lúc Matthew đeo chiếc nhẫn của Ysabeau vào ngón tay tôi ở Madison. Bây giờ chúng tôi cưới lần thứ ba.

Những gì diễn ra sau đó đều mờ nhạt không rõ. một hàng đuốc dài dọc theo đường đi bộ ngược lên đồi bao quanh bởi nhiều lời chúc tụng tốt lành. Bữa tiệc linh đình của Đầu Bếp đã được bày sẵn, mọi người bị cuốn vào bầu không khí hăng hái náo nhiệt. Matthew và tôi ngồi riêng ở bàn gia đình, trong khi Philippe đi loanh quanh để cung cấp rượu và đảm bảo lũ trẻ có được phần chia bằng nhau món thịt thỏ rừng xiên nướng kèm phô mai chiên. Thành thạo ông lại ném về phía chúng tôi một cái nhìn hãnh diện tự hào, như thể chúng tôi đã giết được những con rồng hung dữ vào chiều hôm đó.

“Ta không bao giờ nghĩ mình sẽ được thấy ngày này,” Philippe nói với Matthew khi ông đặt một lát bánh tart trứng sữa trước mặt chúng tôi.

Bữa tiệc dường như đang thoái trào khi đám đàn ông bắt đầu đẩy bàn ghế sang hai bên cánh cửa sảnh đường. Tiếng sáo và tiếng trống vang lên từ khu ban công dành cho ban nhạc hát rong phía trên cao.

“Theo truyền thống, điệu vũ đầu tiên thuộc về bố của cô dâu,” Philippe cúi đầu chào lịch sự. Ông dẫn tôi ra sàn khiêu vũ. Philippe là một bạn nhảy tuyệt vời, nhưng dù vậy tôi vẫn làm cho cả hai rối tung lên.

“Cho phép con chứ?” Matthew vỗ nhẹ lên vai cha mình.

“Xin vui lòng. Vợ con đang cố gắng giảm nát chân ta đây.” Cái nháy mắt của Philippe lấy đi vẻ châm chọc trong lời nói, rồi ông rút lui, để tôi lại với anh chồng của mình.

Mọi người vẫn đang khiêu vũ, nhưng họ rút ra xa để cho chúng tôi ở chính giữa căn phòng. Tiếng nhạc chậm rãi khoan thai cất lên khi một nhạc công gảy đàn luyến, rồi chuỗi giai điệu ngọt ngào của sáo hòa theo. Khi chúng tôi tách ra rồi lại quay về cùng nhau, một lần, hai lần, và lần nữa, sự huyền ảo trong phòng mờ nhạt dần.

“anh là bạn nhảy giỏi hơn Philippe nhiều, cho dù mẹ anh có nói gì đi nữa,” tôi bảo Matthew và nín thở mặc dù điệu nhảy đã vào nhịp.

“Đó là bởi vì em đang theo sự dẫn dắt của anh,” Matthew trêu chọc. “Em đã chiến đấu với Philippe trong từng bước nhảy còn gì.”

Khi điệu vũ đưa chúng tôi lại bên nhau lần nữa, anh nắm lấy hai khuỷu tay kéo tôi áp sát vào người, và hôn tôi. “Giờ chúng mình đã lấy nhau rồi đấy, em sẽ tiếp tục tha thứ cho những tội lỗi của anh chứ?” anh hỏi, trở lại với các bước nhịp đều đặn.

“Cái đó còn tùy,” tôi dè chừng đáp. “Thế giờ anh đã phạm lỗi gì rồi hả?”

“anh đã phải lòng cái cổ áo xếp nếp của em vô phương cứu vãn.”

Tôi bật cười lạnh lót và Matthew lại hôn tôi lần nữa, chóng váng nhưng mãnh liệt. Người chơi trống lấy đó như một tín hiệu, nhịp điệu nhạc tăng thêm. Các cặp đôi khác xoay tròn rồi nhảy theo nhịp băng ngang qua sàn khiêu vũ. Matthew kịp kéo chúng tôi vào chốn an toàn gần lò sưởi trước khi bị giẫm bẹp. Chỉ một loáng sau, Philippe có mặt ở đó.

“Đưa vợ con lên giường và hoàn thành hôn lễ này đi,” Philippe lầm bầm.

“Nhưng khách khứa...” Matthew chống chế.

“Đưa vợ con lên giường đi, con trai của ta,” Philippe nhắc lại. “Trốn ngay bây giờ, trước khi những người khác quyết định cùng con lên lầu và đảm bảo con thực hiện đúng bổn phận của mình. Cứ để mọi chuyện cho ta.” Ông quay sang trình trọng hôn lên cả hai má tôi trước khi thì thầm điều gì đó bằng tiếng Hy Lạp và tổng chúng tôi lên tháp của Matthew.

Mặc dù tôi biết phần lâu đài này vào thời đại của mình, nhưng tôi chưa nhìn thấy nó trong dáng vẻ nguy nga tráng lệ ở thế kỷ mười sáu. Trật tự các gian phòng của Matthew đã thay đổi. Tôi mong đợi nhìn thấy sách trong căn phòng ở lầu một, nhưng thay vào đó lại là một chiếc giường lớn màn che trướng rủ. Catrine và Jehanne mang ra một chiếc hộp đựng trạm khắc cầu kỳ để đựng đồ trang sức mới của tôi, đồ đầy nước vào chậu, và lãng xăng xung quanh với những chiếc khăn vải mới tinh. Matthew ngồi trước lò sưởi và kéo đôi bốt ra rồi nhấc một ly rượu khi anh đi qua phòng.

“Còn tóc của bà, madame?” Jehanne hỏi, đưa mắt nhìn chồng tôi thăm dò.

“Ta sẽ lo chuyện đó,” Matthew cộc cằn đáp, mắt vẫn nhìn lò sưởi.

“Đợi đã,” tôi nói, kéo những món trang sức hình mặt trăng ra khỏi tóc mình, đặt chúng vào lòng bàn tay đang ngửa lên của Jehanne. cô ấy và Catrine giúp tháo khăn voan rồi rời đi, để tôi lại đứng cạnh chiếc giường, còn Matthew thì uể oải an trú ở đó gác chân lên một chiếc rương quần áo.

Khi cánh cửa đã đóng lại, Matthew đặt ly rượu xuống, tiến đến chỗ tôi, chụm mấy ngón tay luồn vào tóc tôi và kéo nhẹ để gỡ ra trong thoáng chốc thứ mà các cô gái đã phải kỳ công mất gần ba mươi phút mới làm xong. anh ném sợi dây ngọc trai sang một bên. Tóc tôi xõa lên hai vai, hai cánh mũi Matthew phập phồng khi anh hít vào mùi hương đó. không nói một lời, anh kéo người tôi dán sát vào và cúi xuống hôn.

Nhưng vẫn còn nhiều nghi vấn cần được hỏi và giải đáp trước đã. Tôi kéo người tách ra.

“Matthew, anh có chắc...?”

Những ngón tay mát lạnh luồn dưới cổ áo xếp nếp, tìm kiếm sợi dây buộc nối nó với áo lót.

Tách. Tách. Tách.

Mảnh vải lạnh đã được gia cố chắc chắn rời khỏi cổ tôi rơi xuống sàn. Matthew tháo các khuy giữ cho cái cổ áo cao khép chặt. anh cúi đầu hôn lên cổ tôi. Tôi siết chặt lấy áo chèn của anh.

“Matthew,” tôi lặp lại. “Chuyện này là về...”

anh làm tôi im lặng bằng một nụ hôn khác trong khi nâng sợi dây chuyền nặng trĩu từ trên vai. Chúng tôi bị ngắt trong giây lát để Matthew có thể nhấc nó qua đầu tôi. Rồi tay anh thọc vào đường ren lỗ của cái cổ áo kiểu pickadils nơi hai ống tay gặp thân áo. Những ngón tay anh trượt quanh chỗ khe áo, tìm kiếm một điểm yếu trong tấm vỏ bọc phòng thủ.

“Có rồi đây,” anh lẩm bẩm, móc hai ngón tay trở vào mép áo và tặng một cú giật mạnh có chủ ý. một tay áo, rồi đến chiếc còn lại, trượt xuống hai cánh tay tôi và nằm trên sàn nhà. Matthew có vẻ hoàn toàn chẳng quan tâm, nhưng đây là chiếc váy cưới của tôi và không để gì thay thế được.

“Váy của em,” tôi nói, vịn mình trong vòng tay anh.

“Diana.” Matthew hơi ngả đầu ra sau, đặt hai bàn tay lên eo tôi.

“Vâng?” Tôi nín thở đáp, cố gắng lấy mũi dép lê để khều cái ống tay áo và ấn nó vào chỗ ít có khả năng bị xéo nhàu hơn.

“Linh mục đã ban phước cho hôn lễ của chúng mình. Cả làng mong ước chúng mình tốt đẹp. Có đồ ăn và khiêu vũ nữa. anh đã nghĩ hai ta có thể kéo gần khoảng cách đêm nay bằng việc làm tình. Nhưng dường như em lại quan tâm tới tú quần áo của bản thân hơn thì phải.” anh đã định vị được mấy dải dây buộc chân váy của tôi với phần dưới thân áo lót, dưới rốn khoảng tám phân. nhẹ nhàng, Matthew lùa hai ngón cái vào giữa mép áo lót và phần xương mu của tôi.

“Em không muốn lần đầu tiên cùng nhau của chúng mình là để làm hài lòng cha anh.” Bất chấp lời phản đối từ chính mình, hông tôi vẫn ưỡn cong lên hướng về phía anh trong lời mời mọc câm lặng, khi anh tiếp tục để hai ngón cái di chuyển điên cuồng, như tiếng vỗ của đôi cánh thiên thần. anh khẽ thốt ra một thanh âm thỏa mãn và tháo cái vòng độn giấu ở đó.

Giật. Xoạt. Giật. Xoạt. Giật. Xoạt.

Các ngón tay nhanh nhẹn của Matthew kéo từng sợi dây chằng chéo, và rút chúng qua những cái lỗ được ẩn kín. Có tất cả mười hai lỗ, cơ thể tôi cong như cánh cung rồi lại duỗi thẳng theo tác động từ sự săn sóc của anh.

“Cuối cùng rồi,” anh nói với vẻ thỏa mãn. Rồi anh rên lên. “Chúa ơi. Vẫn còn nữa.”

“Ôi, anh chẳng đến gần đâu. Em bị trói chặt y như một con ngỗng Giáng Sinh ấy,” tôi nói khi anh nâng thân áo lót ra khỏi chân váy, để lộ ra chiếc coóc-xê bên dưới. “Hoặc, chính xác hơn là một con ngỗng Mùa Vọng.”

Nhưng Matthew không hề chú ý tới tôi tẹo nào. Thay vào đó, chồng tôi đang dồn hết sự tập trung vào nơi mà chiếc áo lót cao cổ gần như trong suốt của tôi bắt hút vào tấm khung được gia cố nặng nề của chiếc coóc-xê. anh ép môi lên cái gò cao vút đó. Cúi đầu chào mừng vẻ tôn thờ, anh hít vào một hơi gấp gáp.

Tôi cũng vậy. Nó khuấy đảo mắt hôn một cách đáng kinh ngạc, sự cọ xát của đôi môi anh bằng cách nào đó càng được khuếch đại thêm ranh giới ngăn cách của thứ vải batit loại tốt này. không biết làm gì để ngăn những nỗ lực tâm tâm niệm niệm của anh nhằm lột trần tôi ra, tôi đành đưa hai tay lên ôm đầu và đợi anh tiến hành bước tiếp theo.

Cuối cùng Matthew cầm lấy hai tay tôi vòng chúng ôm quanh cây cột trụ được chạm khắc cầu kỳ chống đỡ một góc màn trướng trên chiếc giường. “Giữ chắc nhé,” anh nói.

Giật. Xoạt. Giật. Xoạt. Trước khi làm xong, Matthew đã luồn hai bàn tay vào bên trong chiếc coóc-xê. Chúng nhào đến lần tìm bầu vú quanh lồng ngực. Tôi rên lên khe khẽ khi anh kẹp lớp áo lót vào giữa hai đầu nhũ hoa ấm áp căng cứng của tôi và những ngón tay mát rượi của anh. anh kéo tôi ngả ra sau dựa sát vào cơ thể mình.

“anh dường như giống một gã đàn ông chỉ thích làm hài lòng người khác ngoại trừ em nhỉ?” anh thì thầm bên tai. Thấy tôi không trả lời, một bàn tay anh liền luồn xuống bụng để ép sát tôi vào gần hơn. Tay kia vẫn ở nguyên chỗ của nó, đang khum lấy một bên bầu ngực.

“không.” Đầu tôi nghiêng ra sau ngả lên vai anh, để lộ cổ và vai.

“Thế thì không nói thêm gì nữa về bố anh nhé. Và anh sẽ mua cho em hai mươi chiếc váy dài y hệt thế vào ngày mai nếu em thôi lo lắng về những cái ống tay áo ngay bây giờ.” Matthew bận rộn vén cổ áo lót của tôi lên thành một đồng xếp nếp. Tôi buông tay khỏi cọc giường, chộp lấy tay anh và đặt nó vào giữa hai chân mình.

“không chuyện trò gì nữa,” tôi đồng ý, thờ hồn hển khi các ngón tay anh chạm vào vùng da thịt nhạy cảm kia.

Matthew khiến tôi im lặng bằng một nụ hôn. Những cử động chậm rãi của đôi tay anh tạo ra một luồng điện dâng lên trong cơ thể tôi.

“Nhiều quần áo quá,” tôi hồn hển nói. sự tán thành của anh không được phát biểu thành lời, nhưng hiển hiện rõ ràng trong vẻ nôn nóng khi anh trượt chiếc coóc-xê xuống hai cánh tay tôi. Các sợi dây buộc gối đã đủ lỏng nên tôi có thể đẩy qua hông và bước ra khỏi nó. Tôi cởi chiếc quần ống túm của anh trong khi Matthew mở khuy áo chèn. Hai món đồ cũng nối với nhau ở hai bên hông anh giống y như những sợi dây buộc chằng chéo thân áo lót và chân váy của tôi.

Khi cả hai chẳng mặc gì hơn ngoài đôi tất dài, tôi trong chiếc áo lót, còn Matthew với áo sơ mi, chúng tôi ngừng lại, sự ngưng ngừng quay về.

“Em sẽ để anh yêu em chứ, Diana?” Matthew hỏi, quét đi nỗi bồn chồn trong tôi bằng câu hỏi đơn giản mà lịch thiệp đó.

“Em đồng ý,” tôi thì thầm. anh quỳ gối xuống và cẩn thận tháo những sợi ruy băng giữ chiếc tất trên người tôi. Chúng có màu xanh lam, Catrine nói đây là màu thủy chung. Matthew cuộn lớp tất dài tuột xuống, áp môi lên đầu gối và mát cá chân của tôi đánh dấu chỗ chúng đi qua. anh tự cởi đôi tất nhanh đến nỗi tôi chẳng có cơ hội nhận biết màu sắc nịt tất đó.

Matthew nhẹ nhàng nâng tôi lên khiến cho những ngón chân tôi chẳng thể chạm tới sàn nhà, và anh có thể đưa mình vào cái khe chữ V riêng tư giữa hai chân tôi.

“Chúng mình có lẽ không cần lên giường đâu,” tôi nói, ôm siết lấy bờ vai anh. Tôi muốn anh ở bên trong, thật nhanh.

Nhưng chúng tôi làm chuyện đó ở chốn êm ái, được che khuất trong bóng tối, giải thoát cho nhau khỏi mớ vải lanh trên đường đi. Khi đã tới nơi rồi, thân thể tôi đón chào anh tiến vào khe mặt trăng giữa hai bắp đùi mình trong khi hai cánh tay kéo anh xuống. Dù vậy tôi vẫn thờ gấp gấp kính ngạc lúc hai cơ thể hợp thành một – ấm áp và lạnh giá, ánh sáng và bóng tối, đàn ông và đàn bà, phù thủy và ma cà rồng, một sự kết hợp của những mặt đối lập.

Nét mặt Matthew đi từ vẻ tôn sùng tới băn khoăn khi anh bắt đầu chuyển động bên trong tôi, rồi trở nên có mục đích sau khi anh nghiêng người và tôi phản ứng lại bằng một tiếng nức nở sung sướng. anh luôn một cánh tay xuống dưới thắt lưng và nâng tôi lên áp sát vào hông anh trong khi hai tay tôi siết chặt bờ vai anh.

Chúng tôi rơi vào nhịp điệu riêng có dành cho những tình nhân, làm cho nhau vui sướng bằng sự đụng chạm nhẹ nhàng của miệng và tay lúc chúng tôi dốc cạn cùng nhau, cho tới khi tất cả những gì còn lại để trao tặng là trái tim và linh hồn chúng tôi. Nhìn thật sâu vào mắt nhau, trao nhau lời thề ước cuối cùng với thể xác và tâm hồn, run rẩy như những kẻ mới được sinh ra.

“Hãy để anh được yêu em mãi mãi,” Matthew thì thầm trên vầng trán ẩm ướt của tôi, môi anh lướt một đường mát lạnh qua lông mày tôi khi cả hai nắm cuộn chặt lấy nhau.

“Em đồng ý,” tôi hứa một lần nữa, rúc người vào gần sát anh hơn.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mây Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Chương 13

“Em thích được kết hôn,” tôi uể oải nói. Từ khi sống sót qua ngày hôm đó – sau bữa đại tiệc và được nhận những món quà – mà hầu hết chúng đều kêu ùm ù hoặc quang quác – chúng tôi chẳng làm gì trong những ngày này ngoại trừ làm tình, nói chuyện, ngủ và đọc sách. Thi thoảng Đầu Bép gửi một khay đồ ăn thức uống lên để duy trì sự sống cho cả hai. Còn lại thì tôi và Matthew được riêng tư. Ngay cả Philippe cũng không xen ngang vào khoảng thời gian chúng tôi bên nhau.

“Em có vẻ thích ứng tốt nhì,” Matthew nói, dụi chóp mũi lạnh lạnh vào sau tai tôi. Tôi đang nằm, mặt úp sấp và hai chân giang rộng, trong một căn phòng được dùng để cất trữ vũ khí thừa phía trên xưởng rèn. Matthew nằm bên trên, che chắn cho tôi khỏi làn khí lạnh lùa qua các khe hở ở cánh cửa gỗ. Mặc dù tôi không biết chắc cơ thể mình sẽ bị phơi bày ra bao nhiêu nếu có ai đó bước vào đây, nhưng phần cơ thể phía sau của Matthew và cặp chân trần thì chắc chắn sẽ lọt vào tầm nhìn. anh cử động cơ xác lên tôi một cách khiêu khích.

“anh không thể nào lại muốn nữa chứ.” Tôi cười hạnh phúc khi anh lặp lại cử động đó lần nữa. Tôi tự hỏi liệu năng lực tình dục này vốn là đặc trưng của ma cà rồng hay chỉ thuộc về Matthew thôi.

“Em đang phê phán sự sáng tạo của anh đấy hả?” anh lật người tôi lại và đặt mình vào giữa hai đùi tôi. “Hơn nữa, thay vào đó anh đang nghĩ đến điều này cơ.” anh cúi xuống hôn tôi và nhẹ nhàng trượt vào trong.

“Chúng mình ra đây để tiếp tục bài học bản của em mà,” một lát sau tôi nói. “Đây là những gì anh ám chỉ về mục tiêu thực hành đấy hả?”

Matthew cười vang. “Có hàng trăm cách nói uyển chuyển về chuyện làm tình ở vùng Auvergnat, nhưng anh không tin đó là một trong số chúng. anh sẽ



hỏi Đầu Bếp xem ông ấy có biết kiểu nói đó không.”

“anh sẽ không làm thế.”

“Có phải em đang ra vẻ đức hạnh không đấy, Tiến sĩ Bishop?” anh hỏi với vẻ ngạc nhiên giễu cợt, đưa tay nhặt lên một mẩu rom từ mái tóc rối bù trên thất lưng tôi. “Đừng lo, không ai có bất cứ ảo tưởng nào về việc chúng ta đang dành thời gian của mình để làm gì đâu.”

“Em hiểu ý anh,” tôi đáp, kéo qua đầu gối chiếc bút tất dài vốn là của anh ấy. “Giờ thì anh đã quyền rũ em đến đây rồi, anh có thể cũng cố gắng như thế để tìm hiểu xem em đang làm sai cái gì.”

“Em là người chưa có kinh nghiệm và không thể mong đợi lần nào cũng bắn trúng tâm đờc,” anh nói, đứng dậy lục tìm tất của mình. một chân tất thì vẫn còn ở trong chiếc quần tùm, nằm ngay bên cạnh đó, còn chiếc kia thì không thấy đâu cả. Tôi với xuống dưới vai mình và đưa cho anh mớ bụi nhùi tròn như quả bóng là tình trạng lúc này của nó.

“Với việc đờc huấn luyện tốt, em có thể trở thành một tay lão luyện mà.” Giờ tôi đã thấy Matthew bắn cung rồi, anh đờc sinh ra làm một cung thủ với hai cánh tay dài và những ngón mạnh mẽ, đẹp đẽ. Tôi cầm lên cây cung cong cong, một hình trăng lưỡi liềm đờc đánh bóng làm từ sừng hươu và gỗ, dựa vào đồng cỏ khô gần đó. Sợi dây cung làm bằng da bện rung lên tự do.

“Thế thì em nên dành thời gian với Philippe chứ không phải anh. Ngón nghề bắn cung của ông đã đi vào truyền thuyết rồi.”

“Cha anh lại kể với em là mẹ Ysabeau bắn giỏi hơn.” Tôi đang dùng cây cung của Ysabeau, nhưng còn xa tôi mới bảm gót đờc kỹ thuật bắn cung của bà.

“Bởi vì maman là sinh vật duy nhất từng bắn đờc một mũi tên vào bên sườn ông,” anh hát đầu ra hiệu về phía cây cung. “Đề anh căng dây cho em nhé.”

một vệt hồng hào vắt ngang qua má tôi kể từ lần đầu tiên tôi cố gắn sợi dây cung vào khuyên của nó. Việc này đòi hỏi sức mạnh to lớn cùng sự khéo léo để uốn cong phần cánh cung trên và dưới thành một đường thẳng thích hợp. Matthew chống cánh cung dưới lên đùi anh, uốn cong cánh cung trên xuống bằng một tay, rồi dùng tay kia để buộc dây cung.

“anh làm trông thật dễ dàng.” Nhìn cũng có vẻ ngon ơ như khi anh xoắn mở cái nút bần của một chai sâm-panh lúc còn ở Oxford thời hiện đại.

“Nếu em là ma cà rồng và có khoảng chừng một nghìn năm để luyện tập nó thì cũng sẽ làm đờc thế thôi.” Matthew đưa tôi cây cung với nụ cười tươi rói. “Nhớ nhé, phải giữ cho hai vai em nằm trên đường thẳng tắp, đừng nghĩ quá nhiều đến việc bắn, và thờ ra thật nhẹ nhàng êm ái vào.”

anh nói nghe cũng dễ dàng làm sao. Tôi quay ra đối diện với mục tiêu. Matthew đã dùng mấy con dao găm để ghim một cái mũ lưỡi trai mềm, một cái áo chèn, và một chiếc váy vào đồng cỏ khô. Ban đầu tôi nghĩ đích bắn là phải trúng một thứ gì đó: chiếc mũ, cái áo chèn hoặc chiếc váy. Matthew giải thích rằng đích ngắm là bắn trúng vào cái tôi nhắm đến. anh biểu diễn minh họa bằng việc bắn từng mũi tên một vào đồng cỏ khô, khoanh tròn quanh nó theo chiều kim đồng hồ là năm mũi tên khác, rồi bắn mũi tên thứ sáu chếch đối cán mũi tên ở chính giữa.

Tôi rút một mũi tên ra khỏi ống đựng, lắp vào cung, nhắm xuôi theo đường bằng cánh tay trái, rồi kéo dây. Tôi do dự. Cây cung chếch nghiêng đi.

“Bắn đi,” Matthew thúc.

Khi tôi nhả dây ra, mũi tên phóng vút về phía đồng cỏ và rơi xuống nền đất.

“Đề em thử lại,” tôi nói, với ống đựng tên để cạnh chân.

“anh đã từng thấy em bắn lừa phù thủy vào ma cà rồng và thổi bay một lỗ thủng qua lồng ngực cô ta,” Matthew lặng lẽ nói.

“Em không muốn nói về Juliette.” Tôi cố lắp mũi tên vào vị trí, nhưng hai tay run lẩy bẩy. Tôi hạ cây cung xuống. “Cả Champier. Hay thực tế là các sức mạnh em có dường như đã hoàn toàn biến mất. Và cả việc làm thế nào em có thể khiến trái cây khô héo, trông thấy màu sắc và ánh sáng xung quanh mọi người nữa. Chúng mình không thể mặc kệ nó – trong một tuần thôi ư?” Thêm lần nữa, phép thuật của tôi (hoặc việc thiếu nó) lại là chủ đề trò chuyện thường xuyên.

“Thuật bắn cung có thể giúp em hỗ trợ cho việc điều khiển lừa phù thủy,” Matthew lưu ý. “nói chuyện về Juliette có thể giúp ích mà.”

“Tại sao không thể là việc em thực hành vài bài luyện tập hả?” Tôi hỏi lại, mắt kiên nhẫn.

“Bởi vì chúng ta cần hiểu lý do tại sao sức mạnh của em đang thay đổi,” Matthew điềm tĩnh nói. “Giương cung lên, kéo mũi tên về phía sau, và thả cho nó bay đi.”

“Ít nhất thì lần này em cũng bắn trúng đồng cỏ,” tôi trả lời sau khi mũi tên đáp vào phần góc trên bên phải của đồng cỏ.

“Quá tệ khi em đang nhắm bắn phần dưới thấp.”

“anh đang nói tất cả chuyện này không có gì vui hết.”

Nét mặt Matthew chuyển thành nghiêm túc. “không có gì thú thái vui về khi liên quan đến chuyện sống còn. Lần này lắp tên giương cung nhưng hãy nhắm

mắt lại trước khi em ngắm bắn.”

“anh muốn em dùng bản năng của mình.” Tiếng cười rung lên khi tôi đặt mũi tên vào cung. Mục tiêu ngay trước mặt, nhưng thay vì tập trung lên đó, tôi nhắm mắt lại như Matthew gợi ý. Ngay khi vừa làm thế, sức nặng của không khí khiến tôi xao lãng. Nó ép lên hai cánh tay, hai bắp đùi tôi, trùm lên hai vai giống một chiếc áo choàng tay ngắn nặng nề. không khí cũng giữ cho đầu mũi tên hướng lên. Tôi điều chỉnh tư thế của mình, hai vai mở rộng, đầu không khí sang hai bên. một cơn gió dịu nhẹ, một chuyển động vuốt ve mon trón kéo vài lọn tóc tuột khỏi vành tai để hưởng ứng.

Mi muốn gì? Tôi hỏi con gió thoảng qua một cách câu kinh.

Lòng tin của người, nó thì thầm đáp lại.

Môi tôi hé mở kinh ngạc, tâm nhãn mở ra, đầu mũi tên đang cháy vàng rực với sức nóng cùng áp lực mà nó đã bị quai đập tại xương rên. Ngọn lửa bị giữ chặt ở đó muốn được bay tự do lần nữa, nhưng nó sẽ ở nguyên chỗ trừ phi tôi buông lỏng nỗi sợ hãi trong mình. Tôi từ từ thở ra một hơi thật khẽ, để dọn chỗ cho sự tin tưởng. Hơi thở của tôi lướt dọc theo cán mũi tên, và rồi tôi thả sợi dây cung. Mang theo hơi thở đó ở tít trên đỉnh, mũi tên bay vút đi.

“Em bắn trúng rồi.” Mắt vẫn còn nhắm chặt, nhưng tôi không cần nhìn mà vẫn biết mũi tên của mình đến trúng đích.

“Em đã làm được. Vấn đề là làm thế nào vậy?” Matthew đón cây cung từ tay tôi trước khi nó có thể bị đánh rơi.

“Lửa bị giữ chặt trên mũi tên, sức nặng của không khí bao xung quanh cán và đầu mũi tên.” Tôi mở mắt ra.

“Em cảm nhận các yếu tố tự nhiên đó như em đã làm với nước bên dưới vườn ăn quả của Sarah ở Madison, cả ánh mặt trời trong trái mọng qua ở Chòi Góc Cổ.” Giọng Matthew nghe có vẻ tự tự.

“Đôi khi có cảm giác dường như thế giới đầy áp những tiềm năng vô hình nằm xa tầm tay em. Có lẽ nếu em giống như Thetis và có thể biến hóa hình dáng của mình khi muốn, em sẽ biết làm gì với tất cả những thứ này.” Tôi với lấy cây cung kèm một mũi tên khác. Chừng nào còn nhắm mắt, tôi còn bắn trúng mục tiêu. Tuy nhiên, ngay khi tôi lên nhìn trộm xung quanh, các phát bắn của tôi đi trượt ra xa hoặc rơi xuống khi chưa tới đích.

“Ngày hôm nay như thế là đủ rồi,” Matthew nói, tiếp tục nghịch cái nơ buộc gần xương đòn bên vai phải của tôi. “Đầu Bếp mong mưa vào cuối tuần này. Có lẽ chúng mình nên đi cưỡi ngựa khi còn có thể.” Đầu Bếp không chỉ là một tay nhào bánh cừ khô mà còn là một nhà khí tượng học tài ba nữa. Ông ta thường gửi lên bản dự báo thời tiết kèm theo khay đồ ăn sáng.

Chúng tôi cưỡi ngựa ra vùng đồng quê và phát hiện vài đốm lửa đang cháy trong những cánh đồng trên đường quay về nhà, Sept–Tours cũng sáng rực đèn đuốc. Tối nay là hội thần Saturnalia, mở đầu chính thức cho mùa nghỉ lễ ở lâu đài. Ngài Philippe Cơ Đốc giáo muốn không ai cảm thấy bị bỏ rơi và bởi vậy đã chia đôi thời gian cho các lễ hội truyền thống của La Mã cũng như Thiên Chúa giáo. Thậm chí có cả một phần lễ hội của Norse Yule lướt qua chớp nhoáng trong tổng thể hỗn hợp này, tôi cảm thấy chắc chắn điều này có liên quan đến anh chàng Gallowglass vắng mặt.

“Hai đứa không thể nào chán nhau sớm thế chứ!” Philippe oang oang nói từ khu ban công dành cho gánh hát rong khi chúng tôi trở về. Ông đang đội một bộ gạc hươu lộng lẫy trên đầu, khiến ông trông giống sự kết hợp kỳ lạ giữa sư tử và hươu. “Chúng ta không mong sẽ trông thấy hai đứa trong khoảng chừng mười ngày nữa tháng. Nhưng giờ các con đã ở đây, hai đứa có thể khiến cho bản thân trở nên hữu ích đấy. Hãy lấy vài ngôi sao và mặt trăng rồi treo chúng lên bất cứ chỗ nào còn trống ấy.”

Đại sảnh đã phần được trang trí bằng cây cỏ, nhiều đến mức quang cảnh và mùi hương giống hệt một khu rừng. Vài thùng rượu đặt tự do nên những người tham dự cuộc vui có thể uống bất cứ lúc nào có tinh thần. Những tiếng hoan hô chào đón sự trở lại của chúng tôi. Nhóm trang trí muốn Matthew trèo lên bệ lò sưởi và thêm chum đèn vào một cành cây to. anh chạy lướt lên tầng đá vôi và lệ làng, chứng tỏ đây không phải lần đầu tiên anh làm chuyện này.

không thể nào kháng cự được tinh thần của ngày lễ, khi bữa tối dọn lên, hai chúng tôi tình nguyện phục vụ bữa ăn cho các vị khách trong một nghi lễ rời tinh rời mũi, đám người hầu thành chủ nhân còn các chủ nhân lại thành người phục vụ. Chàng vệ sĩ Thomas của tôi kéo cọng rom dài điều khiển bữa tiệc như Đức Ngài Cai Trị Vô Tở Chức. Cậu ta được ngồi ở vị trí của Philippe trên một chông đệm, đội chiếc vương miện ruby–và–vàng–vô–giá lấy từ trên gác trông như một cái đàn gáo. Bất cứ yêu cầu nông nổi nào Thomas đưa ra đều được Philippe chấp nhận trong vai diễn là viên sủng thần. Các đặc ân của ông tối nay bao gồm một bàn khiêu vũ lãng mạn với Alain (cha Matthew chọn bước nhảy của phái nữ), khiến lũ chó phát cuồng lên bằng việc thổi một khúc sáo, và làm bóng những con rồng leo lên bức tường khiến lũ trẻ khóc thét.

Philippe cũng không quên đám người lớn, ông sắp đặt những trò chơi tình vi để lấp đầy thời gian của họ trong khi bản thân tiêu khiển vài trò nhỏ nhặt. Ông tặng một túi hạt đậu đầy ắp cho người đánh cược và hứa hẹn tặng một bao tiền cho người may mắn nhất cuối buổi tối ngày hôm nay. cô nàng Catrine dạn dĩ ra đòn sát thủ bằng cách trao đổi những nụ hôn để lấy hạt đậu, còn tôi sẽ đánh cược tất cả vật kỷ niệm mình có cho cô nàng để giành lấy giải thưởng cuối cùng.

Suốt buổi tối, tôi luôn thấy Matthew và Philippe đứng cạnh nhau, đang trao đổi gì đó hoặc bông đùa. Khi họ chụm đầu vào nhau, một tối một sáng, sự khác nhau trong diện mạo của hai người thật nổi bật. Nhưng theo nhiều cách khác, bọn họ khá giống nhau. Cứ mỗi ngày trôi qua, tinh thần mã thượng không gì dập tắt từ cha anh lại thấm dần vào những góc cạnh sắc nét của Matthew. Hamish đã đứng: Matthew không còn là con người cũ khi ở nơi đây. anh thậm chí tốt đẹp hơn. Và bất chấp những lo sợ lúc ở Mont Saint–Michel, anh vẫn là của tôi.

Matthew cảm nhận được cái nhìn đăm đăm đó và ngược lên nhìn tôi về giễu cợt. Tôi cười rồi gửi cho anh một nụ hôn gió ngang qua sảnh đường. anh cúi đầu, ngượng ngùng vui sướng.

Khoảng năm phút trước lúc nửa đêm, Philippe kéo tuột thật nhanh lớp vải phủ của một vật bên cạnh lò sưởi.

“Chúa ơi. Philippe thế là ông có một cái đồng hồ đúng và đã cho chạy lại, nhưng anh không tin.” Matthew đến cùng tôi khi lũ trẻ con và cả người lớn ò lên thích thú.

Chiếc đồng hồ này không giống bất cứ cái nào tôi từng thấy trước đây. Lốp vỏ được chạm khắc, nạm vàng bao quanh một thùng nước. một ống dẫn bằng đồng kéo dài trôi lên từ cái thùng nhỏ giọt nước vào thân của mô hình một con thuyền đẹp lộng lẫy, nó được treo bằng sợi dây thùng cuốn quanh một chiếc xi-lanh. Khi con thuyền gia tăng thêm sức nặng từ trọng lượng của nước, chiếc xi-lanh xoay liên di chuyển một cây kim quanh chiếc đĩa quay số trên mặt đồng hồ để chỉ thời gian. Chiếc đồng hồ này phải cao gần bằng tôi ấy.

“Chuyện gì sẽ xảy ra vào lúc nửa đêm?” Tôi hỏi.

“Chắc hẳn có liên quan đến chỗ thuốc súng mà ông hỏi xin ngày hôm qua,” Matthew đáp một cách dứt khoát.

Qua việc trưng bày chiếc đồng hồ vào một dịp lễ thích hợp, Philippe bắt đầu việc bày tỏ lòng tôn trọng với bạn bè trong quá khứ và hiện tại, cùng gia đình mới và cũ, đồng thời cũng thích hợp cho dịp lễ hội tôn vinh vị thần cổ xưa. Ông điểm tên mọi sinh vật trong cộng đồng đã mất năm qua, bao gồm con mèo con của Thomas (khi được Đức Ngài Cai Trị Vô Tở Chức nhắc nhở), Prunelle, người đã chết bi thảm trong một tai nạn bất ngờ. Chiếc kim đồng hồ tiếp tục nhích tới con số mười hai.

Vào chính xác nửa đêm, con thuyền nổ bùng cùng một tiếng inh tai nhức óc. Chiếc đồng hồ rung mình dừng khựng lại khi cái vỏ gỗ vỡ ra từng mảnh.

“Skata.” Philippe buồn bã nhìn cái đồng hồ bị phá hủy của mình.

“Cầu Chúa cho linh hồn ông ấy an nghỉ, ông Finé chắc sẽ không mấy vui về trước những cái tiến này với thiết kế của cha đâu.” Matthew xua làn khói bốc lên trước mặt khi anh cúi xuống để nhìn gần hơn. “Mỗi năm Philippe lại thử nghiệm vài thứ mới mẻ: ông nước, chuông gió, một con cú máy huyết báo giờ. Ông vẫn chấp vá nó kể từ khi vua François thua ông trong một ván bài.”

“Người ta nghĩ rằng súng thần công đốt lửa ít sáng và nhả khói. Nó sẽ làm bọn trẻ vui ra trò,” Philippe phẫn nộ đáp. “một thứ không thích hợp với thuốc súng của con đâu, Matthaïos.”

Matthew bật cười. “rõ ràng là không phải, phán xét thiên cận.”

“C’est dommage,” Thomas lên tiếng kèm cái lắc đầu thông cảm. Cậu ta khom người cạnh Philippe, chiếc vương miện xiên xẹo trên đầu cùng vẻ mặt lo lắng rất chi người lớn.

“Pas de problem. Năm sau chúng ta sẽ làm tốt hơn,” Philippe phẫn chấn cam đoan với Thomas.

Ngay sau đó, chúng tôi để mặc những người dân Saint-Lucien chơi bài và ồn ào đánh chén. Lên lầu, tôi nán nà bên cạnh lò sưởi cho tới lúc Matthew tắt nến rồi vào giường. Khi ở trên giường, tôi vén áo và ngồi lên người anh.

“Em đang làm gì thế?” Matthew ngạc nhiên nhận thấy bản thân nằm ngửa thẳng cẳng trên chiếc giường của mình, còn vợ anh thì đang ở trên cao nhìn xuống.

“Quyền thống trị không chỉ cho đàn ông thôi đâu,” tôi nói, lướt bộ móng tay cào nhẹ lên ngực anh. “Em đã đọc một bài báo về chủ đề này ở lớp cao học, nhan đề ‘Phụ nữ ở trên.’”

“Thông thường em vẫn là người chủ động mà, anh không thể hình dung em học hỏi được gì nhiều từ bài báo ấy, mon coeur.” Ánh mắt Matthew như hai đốm lửa đam mê âm ỉ cháy lúc tôi điều chỉnh trọng lượng cơ thể mình để kẹp chặt anh một cách chắc chắn giữa hai bắp đùi.

“Đồ nịnh hót.” Đầu ngón tay tôi chu du từ bờ hông rắn chắc gọn gàng của anh đi lên, lướt trên các múi cơ nhấp nhô ở vùng bụng và ngang qua cơ bắp ở hai vai. Tôi cúi người ghim chặt hai cánh tay anh xuống giường, tặng cho chồng một góc nhìn tuyệt hảo cả cơ thể mình qua viền cổ áo ngủ mở rộng. anh rên lên thành tiếng.

“Chào mừng đến thế giới nằm đảo ngược.” Tôi thả anh ra đủ lâu để cởi bỏ chiếc áo ngủ, rồi níu lấy hai tay và hạ thấp người xuống để hai đầu ngực của mình cọ xát với làn da anh.

“Chúa ơi. Em sắp giết anh mất.”

“anh không dám chết bây giờ đâu, chàng ma cà rồng,” tôi nói, dẫn dắt để anh đi vào trong tôi, rồi nhẹ nhàng đưa, kiên trì không hứa hẹn cho nhiều hơn nữa. Matthew phản ứng lại bằng một tiếng rên khàn khàn. “anh thích thế,” tôi khẽ nói.

anh thúc vào tôi một nhịp mạnh hơn, nhanh hơn. Nhưng tôi tiếp tục giữ giai điệu chậm rãi của mình và đứng yên, say sưa thích thú với cái cách cơ thể chúng tôi vừa khít vào nhau. Matthew là sự hiện diện mát lạnh đến tận xương tủy của tôi, là cội nguồn khoái hoạt của sự va chạm khiến cơ thể tôi nóng bùng. Tôi đang đắm đuối nhìn sâu vào mắt anh khi anh lên đỉnh, sự yếu đuối nguyên sơ ấy khiến tôi cũng tới ngay sau đó. Tôi đổ nhào gục trên người anh, và định ngo ngoáy trèo xuống thì hai cánh tay anh siết chặt lấy tôi.

“Ồ yên đó đi em,” anh thì thầm.

Tôi nằm lại đó cho tới khi Matthew đánh thức dậy vài giờ sau. anh chiếm hữu tôi thêm lần nữa trong lặng lẽ trước bình minh và ôm chặt lấy tôi như thể tôi

phải trải qua một quá trình biến hình, từ lửa thành nước rồi thành không khí, và một lần nữa trở lại với những giấc mơ.

Thứ Sáu đánh dấu ngày ngắn nhất trong năm và việc tổ chức kỷ niệm lễ Yule. Ngôi làng vẫn đang hồi phục lại trạng thái thường ngày từ lễ hội Saturnalia để đón lễ Giáng Sinh phía trước, nhưng Philippe thì không hề nao núng.

“Đầu Bếp đã làm thịt lợn,” ông nói. “Làm sao ta có thể làm ông ấy thất vọng được?”

Tranh thủ khi thời tiết hừng lên, Matthew vào làng để giúp sửa lại một mái nhà bị sập do sức nặng của đợt tuyết rơi cuối cùng. Tôi để anh nơi đó, quai búa đóng thanh xà ngang cho thợ mộc khác và vui sướng trước viễn cảnh một buổi sáng lao động chân tay giữa nhiệt độ đóng

băng được.

Tôi nhốt mình trong thư viện cùng vài cuốn sách về giả kim thuật tốt hơn của gia đình và mấy tờ giấy trắng, một tờ phủ kín những dòng nguệch ngoạc và những sơ đồ chẳng có ý nghĩa gì với ai ngoại trừ tôi. Với tất cả những gì đang diễn ra bên trong lâu đài, tôi đã từ bỏ nỗ lực làm rượu còn. Thomas và Étienne muốn chạy chơi cùng lũ bạn của chúng và mớ tay vào phần bột làm chiếc bánh cuối cùng, nên không giúp tôi làm thí nghiệm khoa học nữa.

“Diana.” Philippe đang di chuyển với tốc độ rất nhanh và đã đi được nửa đường vào phòng rồi mới phát hiện thấy tôi. “Ta nghĩ con đang ở cùng Matthew.”

“Con không thể chịu nổi việc nhìn thấy anh ấy trên đó,” tôi thú nhận. Ông gật đầu về thấu hiểu.

“Con đang làm gì thế?” Ông hỏi, nhìn qua vai tôi.

“Cố gắng khám phá xem Matthew và con phải làm gì với giả kim thuật.” Đầu óc tôi mụ mị vì lâu không dùng đến và vì thiếu ngủ.

Philippe thả một tay đầy các hình thù nhỏ bằng giấy lên bàn và kéo ghế ngồi. Ông chỉ vào một trong những bản phác thảo của tôi.

“Đây là dấu xi của Matthew.”

“Đúng nó à. Nó cũng là biểu tượng cho bạc và vàng, mặt trăng và mặt trời nữa.” Sảnh đường đã được trang hoàng bằng giấy trang kim hình ảnh của những thiên thể này trong dịp lễ Saturnalia. “Con vẫn đang suy ngẫm về nó suốt từ tối thứ Hai. Con hiểu tại sao một phù thủy có thể được biểu tượng hóa bằng hình ảnh trăng lưỡi liềm và bạc – cả hai thứ đó đều có liên quan tới nữ thần. Nhưng tại sao không có bất cứ ai dùng hình ảnh mặt trời hay vàng để ám chỉ một ma cà rồng?” Nó đi ngược lại với mọi sự hiểu biết và truyền thuyết phổ biến.

“Bởi vì chúng ta bất biến. Cuộc đời của chúng ta không có thịnh suy, và giống như vàng, cơ thể chúng ta chống lại sự mục nát đến từ cái chết hay bệnh tật.”

“Đáng lẽ con nên nghĩ đến điều đó.” Tôi làm mấy ghi chú.

“Con đã có vài ý tưởng khác trong đầu rồi.” Philippe tìm tìm cười. “Matthew rất hạnh phúc đấy.”

“không phải chỉ vì con thôi đâu,” tôi nói, đón cái nhìn chăm chú của cha chồng. “Matthew hạnh phúc vì lại được ở bên cha đấy.”

Về u ám thoáng lướt qua đáy mắt Philippe. “Ysabeau và ta thích lúc những đứa con trở về nhà. Chúng có cuộc sống riêng, nhưng điều đó cũng không làm cho việc chúng vắng mặt dễ chịu hơn chút nào.”

“Và hôm nay cha cũng đang nhớ Gallowglass,” tôi nói. Philippe dường như không mấy khuấy phục.

“Ta nhớ.” Ông lướt giờ những trang giấy bị gấp nếp bằng mấy ngón tay. “Là Hugh, đứa con lớn nhất của ta, người đã mang thằng bé vào gia đình này. Hugh luôn đưa ra các quyết định thông thái khi cần chia sẻ máu của mình, và Gallowglass cũng không ngoại lệ. Thằng bé là một chiến binh dữ dằn với ý thức danh dự từ cha nó. thật an ủi khi ta biết rằng cháu trai mình đang ở anh cùng với Matthew.”

“Matthew rất hiếm khi nhắc đến Hugh.”

“Nó thân thiết với Hugh hơn bất cứ người anh em trai nào khác. Khi Hugh chết với các Hiệp sĩ Dòng Đèn cuối cùng trong tay nhà thờ và đức vua, nó đã làm lay chuyển lòng trung thành của Matthew. đã mất một khoảng thời gian trước khi nó giải thoát được khỏi cơn cuồng máu và quay trở lại với chúng ta.”

“Còn Gallowglass?”

“Gallowglass vẫn chưa sẵn sàng để lại nỗi đau ở phía sau, và chừng nào nó chưa làm được điều đó, nó sẽ không đặt chân lên đất Pháp. Cháu trai ta buộc người đàn ông đã phản bội lòng tin của Hugh phải trả giá, cũng như Matthew, nhưng báo thù không bao giờ là phương thuốc tương xứng với sự mất mát cả. một ngày nào đó, cháu trai ta sẽ trở về. Ta chắc chắn điều đó.” Trong một thoáng, Philippe trông già hẳn đi, không còn là người thống trị mạnh mẽ đầy sinh lực nữa mà là một người cha phải gánh nỗi đau bất hạnh làm kẻ đầu bạc tiền kẻ đầu xanh.

“Cảm ơn cha, Philippe.” Tôi ngáp ngừng trước khi nắm chặt bàn tay ông. Philippe giữ yên nó trong thoáng chốc rồi đứng lên. Sau đó ông cầm lên một cuốn sách về thuật giả kim. Nó là một bản in của cuốn Aurora Consurgens có tranh minh họa đẹp tuyệt của Godfrey, chính là cuốn sách lúc đầu đã quyến rũ tôi đến Sept-Tours.

“một chủ đề gọi tò mò như thế này, thuật giả kim,” Philippe lẩm bẩm, lật lướt qua các trang sách. Ông tìm thấy bức tranh Đức Vua Mặt Trời và Hoàng Hậu Mặt Trăng đang cười ngửa đầu thương trên lưng con sư tử và một con nhân sư, nụ cười của ông nở rộng hơn. “Phải, điều này sẽ được thực hiện.” Ông kẹp một trong những vật nhiều hình dạng bằng giấy của mình vào giữa các trang sách.

“Cha đang làm gì thế ạ?” Tôi bị nổi tò mò đánh bại.

“Nó là trò mà Ysabeau và ta hay chơi. Khi một trong hai chúng ta đi vắng, chúng ta để lại những lời nhắn giấu trong các trang sách. Có quá nhiều việc xảy ra trong một ngày, không thể nào nhớ hết được mọi thứ khi chúng ta gặp lại nhau. Bằng cách này chúng ta có thể bắt chợt nhớ được chút hồi ức giống như chuyện này khi chúng ta ít ngờ tới nhất, và chia sẻ chúng.”

Philippe đi tới chỗ giá, rút ra một cuốn sách dày bìa da đã cũ mòn. “Đây là một trong những câu chuyện ưa thích của chúng ta, The Song of Armouris. Ysabeau và ta có khiếu thương thức đơn giản cũng như các câu chuyện phiêu lưu. Chúng ta thường giấu các lời nhắn trong này.” Ông nhồi một cuộn giấy xuống giữa sách giữa phần bìa và phần giấy da. một miếng hình chữ nhật được gấp nếp rơi ra từ dưới đáy khi ông nhét cuộn giấy vào không gian chật hẹp ấy.

“Ysabeau đã chiêm dụng để dùng một con dao nhỏ nên tin nhắn của bà ấy khó tìm thấy hơn. Bà ấy đầy mảnh khỏe, cái đó đây. Ta hãy xem bà ấy nói gì nào.” Philippe mở mảnh giấy ra và lặng lẽ đọc nó. Ông ngược lên nhìn với một tia lấp lánh trong mắt và hai má đỏ hơn bình thường.

Tôi bật cười, nhóm dậy. “Con nghĩ có lẽ cha cần thêm sự riêng tư để soạn thảo lời hồi âm của mình.”

“Sieur.” Alain thập thò nơi lối cửa, mặt nghiêm trọng. “Người đưa tin đã tới ạ. một từ Scotland. một người khác đến từ nước anh. Người thứ ba đến từ Lyon.”

Philippe thờ dài rồi lẩm bẩm nguyên rủa. “Bọn họ đáng ra có thể đợi cho tới sau lễ hội Thiên Chúa mà.”

Miệng tôi đắng ngắt.

“không thể nào là tin tốt được,” Philippe nói, thoáng bắt được biểu cảm của tôi. “Người đưa tin từ Lyon báo cáo gì?”

“Champier đã có sự đề phòng trước khi rời đi, ông ta đã kể cho những người khác rằng mình được gọi đến đây. Giờ ông ta vẫn chưa trở về nhà nên bạn bè của ông ta đang nghi vấn. một nhóm phù thủy chuẩn bị rời thành phố để tìm kiếm Champier, và họ đi theo hướng này,” Alain giải thích.

“Bao giờ?” Tôi thì thào hỏi. Nó đến quá nhanh.

“Tuyệt sẽ làm họ chậm lại, và sẽ gặp khó khăn trong việc di chuyển vào dịp nghỉ lễ. Sau vài ngày nữa, có thể là một tuần.”

“Còn những người đưa tin khác?” Tôi hỏi Alain.

“Họ đang ở trong làng, đi tìm milord.”

“Để gọi anh ấy quay về anh, không nghi ngờ gì nữa,” tôi nói.

“Nếu thế ngày Giáng Sinh sẽ là thời điểm tốt nhất để lên đường. Rất ít người đi đường và mặt trăng thì tối. Đây là điều kiện di chuyển lý tưởng đối với manjasang, nhưng không phải dành cho loài máu nóng,” Philippe nói một cách thân nhiên. “Ngựa và chỗ nghỉ chân sẽ sẵn sàng cho các con đến tận Calais. một con thuyền đợi sẵn tại đó để đưa hai đứa đến Dover. Ta sẽ nhắn cho Gallowglass và Raleigh chuẩn bị cho chuyến trở về của các con.”

“Cha vẫn đang chờ đợi tin này,” tôi nói, run rẩy trước viễn cảnh phải rời đi. “Nhưng con chưa sẵn sàng. Người ta vẫn biết con khác biệt mà.”

“Con hòa đồng với mọi người tốt hơn mức bản thân nghĩ đấy. Chẳng hạn con đang trò chuyện với ta bằng một thứ tiếng Pháp tốt hơn hẳn và tiếng Latin suốt cả buổi sáng.” Miệng tôi há hốc ra không tin nổi. Philippe cười phá lên. “Là thật đấy. Ta đã đổi qua đổi lại ngôn ngữ đến hai lần, nhưng con không để ý.” Nét mặt ông trở nên nghiêm túc. “Ta sẽ đi xuống nói cho Matthew biết về kế hoạch của mình được chứ?”

“không,” tôi nói, đặt bàn tay lên cánh tay ông. “Con sẽ làm điều đó.”

Matthew đang ngồi trên thanh xà nhà, một lá thư trên tay và mặt mày cau lại. Khi phát hiện thấy tôi, anh trượt xuống mái hiên dốc rồi đáp xuống mặt đất bằng tư thế duyên dáng của một con mèo. Niềm hạnh phúc hay tâm tình nhẹ nhõm đùa giỡn sáng nay giờ chẳng còn gì ngoài một hồi ức. Matthew nhấc áo chèn của mình mặc trên cái giá cắm đuốc đã gỉ sét. Khi anh khoác nó lên vai, người thợ mộc biến mất và chàng hoàng tử trở lại.

“Agnes Sampson đã thú nhận năm mươi ba tội lên án thuật phù thủy.” Matthew chửi thề. “Các tỳ viên tài phán của giáo hội Scotland đáng lẽ phải biết rằng chất chống cả đồng trách nhiệm như thế sẽ khiến cho mỗi sự việc đều có vẻ ít đáng tin hơn chứ. Theo như báo cáo này, ác quỷ tuyên bố với Sampson rằng Vua James là kẻ thù lớn nhất. Elizabeth chắc hẳn thấy vui mừng vì bà ta không nằm ở vị trí đầu tiên trong danh sách.”

“Phù thủy không tin vào ác quỷ,” tôi bảo anh. Trong tất cả những điều kỳ dị mà loài người nói về phù thủy, đây là thứ khó hiểu nổi nhất.

“Hầu hết các sinh vật sẽ tin vào bất cứ điều gì hứa hẹn chấm dứt tình trạng khốn khổ hiện thời của bọn họ, nếu họ đã bị bỏ đói, tra tấn và kinh hãi suốt hàng tuần lễ.” Matthew đưa tay cào tóc. “Lời thú tội của Agnes Sampson không đáng tin, nó cung cấp bằng chứng rằng phù thủy đang can thiệp vào chính trị, trong khi Vua James đấu tranh để giành phần thắng.”

“Bằng cách ấy hiệp ước đang bị phá vỡ,” tôi nói, hiểu được lý do vì sao Agnes lại bị vua Scotland truy đuổi ghê gớm đến thế.

“Phải. Gallowglass muốn biết phải làm gì.”

“anh đã làm gì khi ở đây... lúc trước ấy?”

“anh để mặc cái chết của Agnes Sampson qua đi không gặp trở ngại gì, một sự trừng phạt công dân thích đáng đối với một tội ác nằm bên ngoài vòng bảo vệ của Đại Hội Đồng.” Mắt anh tìm gặp ánh mắt tôi. Phù thủy và sử gia đang tranh đấu với sự lựa chọn không thể đặt ra trước mắt.

“Vậy thì anh phải tiếp tục giữ im lặng rồi,” tôi nói, sử gia đang thắng thế trong trận đấu đầu.

“sự im lặng của anh đồng nghĩa với cái chết của bà ta.”

“Còn sự lên tiếng của anh sẽ làm thay đổi quá khứ, có lẽ kèm theo cả những hậu quả không thể tưởng tượng được cho hiện tại. Em cũng muốn phù thủy đó chết, Matthew. Nhưng nếu chúng ta bắt đầu làm thay đổi những điều này, đâu sẽ là điểm chúng ta dừng lại?” Tôi lắc đầu.

“Vậy thì anh sẽ theo dõi toàn bộ vụ việc khủng khiếp ở Scotland một lần nữa. Dù lần này nó có vẻ rất khác,” anh miễn cưỡng nói. “William Cecil ra lệnh anh trở về nhà để có thể tập hợp tin tình báo về tình huống của Scotland cho nữ hoàng, anh phải tuân theo các mệnh lệnh từ ông ta, Diana. anh không có sự lựa chọn.”

“Chúng ta phải trở về anh ngay cả khi không có lệnh triệu hồi của Cecil. Bạn bè của Champier đã phát hiện ông ấy mất tích. Và chúng ta có thể rời đi ngay lập tức. Philippe đã sắp đặt tất cả cho một chuyến ra đi cấp tốc, đề phòng trước.”

“Đó là cha anh mà,” Matthew gượng cười nói.

“Em rất tiếc chúng mình phải rời đi quá sớm,” tôi thì thào nói.

Matthew đưa tay kéo tôi gần lại. “Nếu không phải nhờ em thì những kỷ niệm cuối cùng của anh về cha mình sẽ là cái vỏ vỡ vụn của một người đàn ông. Chúng ta phải biết ném đấng cay đắng để thấy được vị ngọt ngào.”

Vài ngày sau đó, Matthew và cha anh trải qua một nghi thức tạm biệt mà hẳn đã rất quen thuộc, căn cứ theo tất cả những lời tạm biệt mà hai người họ trao đổi. Nhưng lần này là độc nhất vô nhị. Lần tới sẽ là một Matthew hoàn toàn khác trở về Sept-Tours, người không biết gì về tôi hay tương lai của Philippe.

“Những người dân Saint-Lucien từ lâu đã quen với việc bầu bạn cùng manjasang,” Philippe trấn an khi tôi lo lắng làm thế nào Thomas và Étienne có thể giữ kín toàn bộ bí mật đó. “Chúng ta đến rồi đi. Họ chẳng hỏi han gì và chúng ta không cần phải giải thích gì cả. Mọi chuyện luôn như thế.”

Dù vậy, Matthew vẫn đảm bảo chắc chắn các kế hoạch của mình được hiểu rõ ràng. Tôi nghe lỏm anh đang nói chuyện với Philippe ở kho củ khô sau một buổi luyện tập sáng.

“Việc cuối cùng con sẽ làm trước khi cả hai trở về thời đại của mình là gửi cho cha một lời nhắn. Hãy sẵn sàng để ra lệnh cho con tới Scotland nhằm thắt chặt mối liên minh của gia tộc với Vua James. Từ đó con sẽ đến Amsterdam. Người Hà Lan sẽ mở những tuyến đường giao thương với phương Đông.”

“Ta có thể xoay sở được, Matthew,” Philippe ôn tồn nói. “Cho tới khi đó ta mong chờ những cập nhật đều đặn từ anh và tin tức về việc con cùng Diana sinh sống ra sao.”

“Gallowglass sẽ giúp cha luôn theo kịp các chuyến phiêu lưu của chúng con,” Matthew hứa.

“Chuyện đó không giống việc được nghe tin tức từ con,” Philippe đáp. “thật khó lòng làm ngơ trước tương lai của con khi mà con đã trở nên thật vênh vang tự đắc, Matthew. Nhưng ta cũng sẽ giải quyết được bằng cách nào đó thôi.”

Thời gian như chơi khăm chúng tôi suốt những ngày cuối cùng ở lại Sept-Tours, ban đầu là dài lê thê, sau đó rút ngắn mau chóng mà không hề báo trước. Vào đêm Giáng Sinh, Matthew đi xuống nhà thờ tụ hội lớn cùng hầu hết gia nhân trong nhà. Tôi tiếp tục ở lại lâu đài và tìm thấy Philippe trong phòng làm việc của ông phía bên kia đại sảnh. Ông ấy, như vẫn luôn thế, đang viết các lá thư.

Tôi gõ cửa. Đó chỉ là một thủ tục, vì chắc hẳn ông đã dõi theo tôi khi tới đây kể từ lúc rời khỏi tòa tháp của Matthew, nhưng việc không mời mà vào có vẻ không phải là điều đúng đắn.

“Introite.” Cùng một kiểu mệnh lệnh ông đã ban ra khi tôi lần đầu đến, nhưng giờ nó nghe có vẻ gần gũi hơn rất nhiều vì rằng tôi đã biết ông rõ hơn.

“Con xin lỗi đã làm phiền cha, Philippe.”

“Vào đi, Diana,” ông nói, đưa tay chà hai mắt. “Catrine đã tìm thấy mấy chiếc hộp của ta rồi à?”

“Vâng, cả cái cốc và hộp bút nữa.” Philippe đã khẳng khái bắt tôi mang theo bộ đồ dùng du lịch đẹp đẽ của ông trong chuyến đi này. Mỗi món đồ đều được làm từ da cứng và có thể chống chọi với thời tiết khắc nghiệt như tuyết, mưa hay việc đi chuyên xóc nảy. “Con muốn cảm ơn cha trước khi chúng con rời đi – và không chỉ về đám cưới đâu ạ. Cha đã chữa lành những tổn thương trong lòng Matthew.”

Philippe đẩy cái ghế đầu ra sau và quan sát tôi thật kỹ. “Chính ta mới là người nên cảm ơn con, Diana. Gia đình này vẫn luôn cố gắng chữa lành tâm hồn Matthew trong hơn một nghìn năm qua. Nếu ta nhớ chính xác, con chỉ mất chưa đầy bốn mươi ngày để làm việc đó.”

“Matthew không giống thế này đâu ạ,” tôi lắc đầu, “không như vậy cho tới khi anh ấy ở đây, cùng với cha. Có một phần bóng tối trong anh ấy mà con không thể chạm tới được.”

“một người đàn ông như Matthew không bao giờ hoàn toàn buông thả bản thân trong bóng tối. Nhưng có lẽ việc nương theo bóng tối ấy để yêu nó là cần thiết,” Philippe tiếp tục.

“Xin đừng chối bỏ ta bởi vì ta là bóng đêm và sự tăm tối,” tôi lầm bầm.

“Ta không nhận ra câu thơ này,” Philippe cau mày nói.

“Nó ở trong cuốn sách về thuật giả kim mà con đã chỉ cho cha xem lần trước ấy – the Aurora Consurgens. Câu thơ thoáng lướt qua gọi cho con nghĩ đến Matthew, nhưng con vẫn không hiểu lý do vì sao. Dù vậy, con sẽ biết được thôi.”

“Con rất thích chiếc nhẫn đó, đúng không?” Philippe nói, ngón tay nhẹ nhàng gõ lên mặt bàn. “Đấy cũng là những lời nhắn thông minh từ Ysabeau đấy.”

“Mẹ muốn cha biết bà chấp thuận cuộc hôn nhân này,” tôi đáp, ngón tay cái vươn ra với cảm giác nặng nề đầy an ủi.

“không. Ysabeau muốn ta biết bà ấy chấp nhận con. Giống như chất vàng làm ra nó vậy, con là người trung thành kiên định. Con cất giấu trong mình rất nhiều bí mật, cũng giống như những dải nhẫn giấu kín những vần thơ trong nó. Nhưng chính viên đá mới là báu vật tốt nhất, cũng giống con: sáng ngời trên bề mặt, dữ dội nơi thâm sâu, và không thể vỡ nát.”

“Ồ, con có thể quy ngã mà,” tôi rầu rĩ nói. “Cha có thể đập vỡ một viên kim cương chỉ bằng một chiếc búa bình thường.”

“Ta đã trông thấy những vết sẹo Matthew để lại trên người con. Ta ngờ là còn có những vết khác nữa, dù chúng không hiện hữu. Nếu khi đó con không quy ngã, thì bây giờ cũng sẽ không.”

Philippe đi vòng qua chiếc bàn. Ông dịu dàng hôn lên hai má tôi, và hai mắt tôi cay xè rom róm lệ.

“Con nên đi rồi. Chúng con sẽ lên đường vào sáng sớm ngày mai.” Tôi quay người rời đi, rồi bất chợt quay lại giang hai cánh tay ôm choàng lấy đôi vai lực lưỡng của Philippe. Làm sao một người đàn ông như thế này có thể gục ngã được chứ?

“Chuyện gì thế?” Philippe lầm bầm hỏi, hơi ngã người ra sau.

“Cả cha cũng sẽ không cô độc đâu, Philippe de Clermont,” tôi thì thầm về kiên quyết. “Con sẽ tìm cách để đến bên cạnh cha trong bóng tối, con hứa. Và khi cha nghĩ cả thế giới này đã bỏ rơi mình, thì con sẽ ở đó, nắm chặt tay cha.”

“Sao có thể khác đi được chứ,” Philippe nhẹ nhàng nói, “khi mà con ở trong tim ta?”

Sáng hôm sau chỉ có vài sinh vật tập trung lại trong sân lâu đài để tiễn chúng tôi lên đường. Đầu Bếp đã nhét tất cả các loại đồ ăn vặt vào mấy chiếc túi bên yên ngựa của Pierre dành cho tôi, còn Alain thì nhét những lá thư gửi cho Gallowglass, Walter và các ghi chép công thức nấu ăn khác vào khoảng trống còn sót lại. Catrine đứng bên cạnh, mắt đỏ hoe vì khóc. cô ấy muốn đi cùng chúng tôi, nhưng Philippe không đồng ý.

Và còn có Philippe, người kéo tôi trong một cái ôm thắm thiết trước khi thả tôi ra. Ông và Matthew khẽ nói chuyện một lúc. Matthew gật đầu.

“Ta tự hào về con lắm, Matthaios,” Philippe nói, vỗ vai anh. Matthew nhẹ nhàng tiến về phía cha khi Philippe thả anh ra, miễn cưỡng ngắt đứt sự kết nối thân tình đó.

Khi Matthew quay sang tôi, gương mặt anh ánh lên vẻ kiên định. anh giúp tôi lên yên ngựa trước khi tung mình lên lưng con ngựa của anh.

“Khairem, cha,” Matthew nói, ánh mắt long lanh.

“Khairere, Matthaios kai Diana,” Philippe đáp lại.

Từ lúc ấy Matthew không hề ngoái lại nhìn cha mình lần cuối và giữ nguyên tầm lưng cứng rắn mạnh mẽ. Mắt anh nhìn thẳng con đường phía trước, ngênh diện đón tương lai chứ không ngoái nhìn quá khứ.

Tôi ngoái lại một lần, khi một thoáng chuyển động lọt vào tầm mắt. Đó là Philippe, ông cười ngơ dọc theo dải đồi bên cạnh, quyết không để mắt đâu con trai cho tới khi không thể nữa.

“Tạm biệt, Philippe,” tôi thì thầm trong gió, hy vọng ông sẽ nghe thấy.

Bạn đang đọc truyện *Mặt Mây Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(chấm\)Net](http://EbookFull(chấm)Net).

# Chương 14

“Ysabeau? Bà ổn chứ?”

“Tất nhiên rồi.” Ysabeau đang uốn cong lại bìa một cuốn sách cũ vô giá và lác ngược lác xuôi.

Emily Mather nhìn Ysabeau về nghi ngại. Thư viện này ở trong một tình trạng cực kỳ hỗn độn. Phần còn lại của lâu đài thì gọn gàng ngăn nắp, nhưng căn phòng này trông như thể bị vòi rồng quét qua. Sách rải la liệt khắp nơi. Ai đó đã lôi chúng ra khỏi giá và quăng lên mọi bề mặt trong phòng.

“Nó hẳn phải ở đây. Ông ấy chắc đã biết rằng bọn trẻ ở cùng nhau.” Ysabeau ném cuốn sách trên tay sang bên và vói tới một cuốn khác. Việc này làm tâm hồn người thủ thư của Emily đau nhói khi chứng kiến các cuốn sách bị đối xử tệ bạc thế này.

“Tôi không hiểu. Bà đang tìm gì thế?” Emily nhặt lên một cuốn và nhẹ nhàng đóng lại.

“Matthew và Diana đã đến năm 1590. Tôi khi đó không có mặt ở nhà, mà ở Trier. Philippe chắc hẳn đã biết về người vợ mới của Matthew. Ông ấy sẽ để lại lời nhắn cho tôi.” Mái tóc Ysabeau xoa tung bao quanh khuôn mặt bà, xòa xuống tận eo lưng. Bà nóng nảy đưa tay vén tóc và hất nó ra cho khỏi vướng. Sau khi kiểm tra gáy và các trang cuốn sách cuối cùng, bà rạch mở trang sau cùng bằng móng tay chó sặc bên của mình. Thấy không có gì được giấu ở đó, bà găm giữ thất vọng và tức giận.

“Nhưng đây là sách chứ không phải những lá thư,” Emily thận trọng nói. Tuy không biết rõ về Ysabeau, nhưng Emily rất quen thuộc với các huyền thoại khủng khiếp hơn về bà mẹ của Matthew và những gì bà đã làm ở Trier cũng như nhiều nơi khác. Nữ chúa của gia tộc de Clermont không có bạn bè gì với phù thủy cả, và mặc dù Diana tin tưởng người phụ nữ này, Emily vẫn không dám chắc chắn.

“Tôi không tìm một lá thư nào cả. Chúng tôi giấu những lời nhắn nhỏ cho nhau giữa các trang sách. Tôi đã tìm kiếm qua mọi cuốn sách trong thư viện khi ông ấy chết, mong muốn có được từng mẩu nhỏ ký ức về ông ấy. Nhưng tôi chắc chắn đã bỏ sót thứ gì đó.”

“Có lẽ đó không phải nơi tìm thấy nó – chưa tìm thấy,” một giọng nói khô khốc vọng vào từ bóng tối bên cánh cửa. Mái tóc đỏ của Sarah Bishop trông thật hoang dã và gương mặt trắng nhợt vì lo lắng cùng thiếu ngủ. “Marthe sẽ ngắt xiù mắt khi trông thấy cảnh này. Và thật may là Diana không có ở quanh đây. Con bé sẽ lên lớp cho bà một bài về việc bảo quản giữ gìn sách đến mức khiến bà thấy thật ngốc nghếch.” Tabitha, con mèo vẫn bám theo Sarah đi khắp nơi, vọt ra từ giữa hai chân bà.

Đến lượt Ysabeau bối rối. “Ý bà là gì, Sarah?”

“Thời gian chơi khăm chúng ta. Dù cho mọi sự có theo đúng kế hoạch, Diana đã đưa Matthew trở về đúng ngày đầu tiên của tháng Mười một năm 1590 thì có thể vẫn còn quá sớm để tìm kiếm lời nhắn từ chồng bà. Và bà sẽ không tìm thấy lời nhắn trước đó đâu, bởi vì Philippe chưa gặp cháu gái tôi.” Sarah ngừng ngang. “Tôi nghĩ Tabitha đang ăn cuốn sách kia.”

Tabitha, hài lòng được ở trong một ngôi nhà có lượng cung cấp chuột dư dả cũng như rất nhiều góc tối để ẩn nấp, và gần đây cô nàng bắt đầu xâm chiếm trên các đồ gỗ nội thất hay những tấm màn trướng, cô nàng đang chễm chệ trên một cái giá trong thư viện và găm góc một cuốn sách bìa bọc da lớn.

“Kakó gati!” Ysabeau gào lên, lao ào qua các giá sách. “Đó là một trong những cuốn sách yêu thích của Diana.”

Tabitha, kẻ không bao giờ lùi bước khi đối đầu với một sinh vật săn mồi khác ngoại trừ Miriam, đập mạnh vào cuốn sách làm nó rơi xuống sàn nhà. cô à nhẩy xuống theo sau, lón vồn bên trên chiến lợi phẩm như sư tử canh mồi.

“Là một trong những cuốn sách về giả kim thuật có hình minh họa,” Sarah nói, giải phóng cho cuốn sách khỏi con mèo của bà rồi lật giở qua các trang. Bà hít ngửi cái bìa. “À, chà trách Tabitha muốn nhai nó. Cuốn sách có mùi bạc hà và da, giống y như món đồ chơi yêu thích của nó.”

một miếng giấy vuông vắn, được gấp nhiều lượt, rập rờn rơi xuống sàn nhà. Bỏ rơi cuốn sách, Tabitha ngoạm mẩu giấy giữa hai hàm răng sắc và nghênh ngang tiến về phía cửa.

Ysabeau đang đợi sẵn nó. Bà túm lấy Tabitha nhấc lên và cạy mảnh giấy từ miệng con mèo. Rồi bà hôn lên mũi nàng mèo đang sừng sờ sừng sột. “Con mèo thông minh. Mày sẽ được ăn cá vào bữa tối nay nhé.”

“Đó là thứ bà đang tìm kiếm à?” Emily nhìn mảnh giấy vụn. Nó dường như không xứng với việc xói tung cả căn phòng lên như thế.

Câu trả lời của Ysabeau thật rõ ràng từ việc bà nâng niu nó. Ysabeau cẩn thận giờ các nếp gấp để trải ra thành một tờ giấy dày, khoảng hơn mười centimet vuông, cả hai mặt đều được phủ kín bằng những ký tự li ti.

“Cái đó được viết bằng một loại mật mã,” Sarah nói. Bà đẩy cặp kính đọc gọng vằn ngửa lên sống mũi để nhìn rõ hơn.

“không phải mật mã – là tiếng Hy Lạp.” Đôi tay Ysabeau run run khi bà vuốt phẳng tờ giấy ra.



“Nó nói gì thế?” Sarah hỏi.

“Sarah!” Emily mắng. “Đó là chuyện riêng mà.”

“Nó là từ Philippe. Ông ấy đã gặp chúng,” Ysabeau thở hắt, đôi mắt chạy đua lướt trên các dòng chữ. Bàn tay bà đưa lên miệng, sự nhẹ nhõm ganh đua cùng cảm giác không tin nổi.

Sarah đợi cho Ysabeau đọc xong. Mất khoảng hai phút, đó là chín mươi giây dài đằng đẳng mà bà sẽ không bao giờ trao cho ai khác cả.

“Thế nào?”

“Họ ở cùng ông ấy vào dịp lễ. ‘Vào buổi sáng ngày lễ thánh, tôi đã tạm biệt con trai em. Thành bé cuối cùng đã hạnh phúc, được kết bạn đời với một người đàn bà đi theo dấu chân của nữ thần và xứng đáng với tình yêu của nó,’” Ysabeau đọc to lên.

“Bà có chắc ông ấy ám chỉ Matthew và Diana không?” Emily thấy cụm từ này trang trọng và mập mờ một cách kỳ quặc khi dùng trao đổi giữa vợ chồng.

“Đúng thế. Matthew luôn là đứa con làm chúng tôi lo lắng, dù các anh chị em nó còn vướng vào những tình thế khó khăn tồi tệ hơn nhiều. Mong ước của tôi là được thấy Matthew hạnh phúc.”

“Và phần ám chỉ ‘người đàn bà đi theo dấu chân của nữ thần’ khá rõ ràng,” Sarah tán đồng. “Ông ấy không thể ghi rõ tên con bé và nhận định Diana là phù thủy, sẽ ra sao ra nếu có ai khác tìm thấy lời nhắn?”

“Còn nữa,” Ysabeau tiếp tục. “Số phận vẫn có sức mạnh khiến chúng ta kinh ngạc, vui sướng. Tôi sợ rằng sẽ có một khoảng thời gian khó khăn ở phía trước dành cho chúng ta. Tôi sẽ làm những gì có thể, trong khoảng thời gian còn lại của mình, để đảm bảo cho sự an toàn của bà và cho các con cháu chúng ta, những đứa trẻ đã cho chúng ta niềm vui và cả những đứa trẻ còn chưa được sinh ra.”

Sarah chửi thề. “Chưa sinh ra, không phải chưa được tạo ra à?”

“Đúng vậy,” Ysabeau thì thầm. “Philippe thường lựa chọn từ ngữ một cách cẩn thận.”

“Vậy ông ấy đang cố gắng nói cho chúng ta biết điều gì đó về Diana và Matthew,” Sarah nói.

Ysabeau thả người lên sofa. “Một thời gian rất lâu, rất lâu trước đây, cũng có những lời đồn về các sinh vật khác thường – bắt từ nhưng đầy quyền năng. Khoảng thời điểm hiệp ước lần đầu tiên được ký, có người tuyên bố rằng có phù thủy sinh ra một đứa trẻ khóc ra máu giống ma cà rồng. Mỗi khi đứa bé khóc như thế lại có những cơn gió dữ dội thổi từ biển vào.”

“Tôi chưa bao giờ nghe thấy chuyện đó cả,” Emily cau mày nói.

“Nó bị phủ nhận như một câu chuyện thần thoại được thêu dệt nên nhằm khiến các sinh vật sợ hãi. Rất ít người trong chúng ta giờ còn nhớ được, và thậm chí càng ít hơn nữa những người tin vào khả năng có câu chuyện ấy.” Ysabeau chạm vào tờ giấy trong lòng. “Nhưng Philippe biết đó là sự thật. Ông ấy giữ đứa trẻ ấy, bà thấy đấy, và biết nó dành cho điều gì.”

“Điều đó là cái gì chứ?” Sarah sùng sốt hỏi.

“Một manjasang được một phù thủy sinh ra. Đứa trẻ tội nghiệp đang chết đói. Gia đình của phù thủy kia lấy đứa bé từ chỗ mẹ nó và không cho thằng bé ăn máu, họ cho rằng nếu chỉ cho thằng bé uống sữa, sẽ ngăn được nó biến thành sinh vật như chúng tôi.”

“Chắc chắn Matthew biết câu chuyện này,” Emily nói. “Bà chắc đã kể cho cậu ấy để cậu ấy tìm kiếm, nếu không phải vì lợi ích của Diana.”

Ysabeau lắc đầu. “Đấy không phải truyện của tôi để tôi được kể.”

“Các người và những bí mật của các người,” Sarah chua chát nói.

“Còn những bí mật của các vị thì sao, Sarah?” Ysabeau la lên. “Bà thật sự tin rằng phù thủy – những sinh vật như Satu và Peter Knox – không biết gì về đứa trẻ manjasang này hay mẹ của nó ư?”

“Dừng lại đi, cả hai người,” Emily đột ngột lên tiếng. “Nếu câu chuyện này có thật, và các sinh vật khác biết nó, thế thì Diana đang gặp nguy hiểm nghiêm trọng. Cả Sophie nữa.”

“Cha mẹ cô ấy đều là phù thủy, nhưng cô ấy lại là yêu tinh,” Sarah nói, lòng nghĩ đến cặp vợ chồng trẻ xuất hiện trên bậc thềm nhà bà ở New York vài ngày trước lễ Halloween. Không ai hiểu làm sao hai yêu tinh ấy lại vừa vận liên quan tới điều bí ẩn này.

“Chồng Sophie cũng vậy, nhưng con gái họ sẽ là phù thủy. cô ấy và Nathaniel là bằng chứng nhân tiên cho thấy chúng ta không hiểu rõ làm thế nào mà phù thủy, yêu tinh và ma cà rồng sinh sản và truyền các khả năng của họ cho con cháu,” Emily lo lắng nói.

“Sophie và Nathaniel không phải là những sinh vật duy nhất cần tránh xa Đại Hội Đồng, thật may là Matthew và Diana đang an toàn ở thời điểm 1590 chứ không ở đây,” Sarah dữ dằn thêm vào.

“Nhưng hai đứa ở trong quá khứ càng lâu thì khả năng chúng làm thay đổi hiện tại càng nhiều,” Emily nhận định. “Chẳng chóng thì chày, Diana và Matthew sẽ lộ diện thôi.”

“Ý cô muốn nói gì, Emily?” Ysabeau hỏi.

“Thời gian phải điều chỉnh – và không theo cách quá đáng như mọi người nghĩ, với những cuộc chiến tranh bị ngăn chặn hay các cuộc bầu cử tổng thống thay đổi. Nó sẽ là những sự việc nhỏ bé thôi, giống như lời nhắn này, xuất hiện ở chỗ này chỗ kia.”

“Những điều dị thường,” Ysabeau lầm bầm. “Philippe luôn tìm kiếm những điều dị thường trên thế giới. Đây là lý do vì sao tôi vẫn đọc tất cả chỗ báo đó. Nó đã trở thành thói quen của chúng tôi đọc lướt qua chúng vào mỗi buổi sáng.” Mắt bà khép lại trước hồi ức thân thuộc ấy. “Chúng tôi yêu thích các mục thể thao, dĩ nhiên rồi, và cũng đọc cả các cột báo về giáo dục nữa. Philippe lo lắng về những gì bọn trẻ sẽ học trong tương lai. Ông ấy lập nhóm băng hữu để nghiên cứu tiếng Hy Lạp, triết học, và còn tài trợ cho những trường đại học dành cho phụ nữ. Tôi luôn nghĩ việc đó thật kỳ lạ.”

“Ông ấy đang tìm Diana,” Emily nói với vẻ doan chắc của người có năng lực linh cảm trời ban.

“Có lẽ thế. Có lần tôi đã hỏi ông ấy tại sao lại quá mức bận tâm tới các sự kiện đang diễn ra như thế và ông ấy hy vọng phát hiện được điều gì trong đồng báo chí. Philippe trả lời ông ấy sẽ biết đó là gì khi thấy nó,” Ysabeau kể. Bà mỉm cười buồn bã. “Ông ấy yêu những điều kỳ bí và nói nếu có thể, ông ấy muốn làm thám tử, giống như Sherlock Holmes vậy.”

“Chúng ta cần chắc chắn phát hiện ra bất cứ sự khác thường nào dù nhỏ bé trong thời gian trước khi Đại Hội Đồng biết được,” Sarah nói.

“Tôi sẽ bảo Marcus,” Ysabeau gật đầu tán thành.

“Bà đáng lẽ nên kể cho Matthew biết về đứa bé lai đó.” Sarah không thể kìm nén được vẻ trách cứ lộ ra trong giọng nói.

“Con trai tôi yêu Diana, nếu biết về đứa trẻ đó, Matthew thà rằng sẽ quay lưng với con bé chứ không bao giờ đặt con bé – và đứa trẻ – vào vòng nguy hiểm.”

“Những người nhà Bishop không dễ bị dọa thế đâu, Ysabeau. Nếu Diana muốn con trai bà, con bé sẽ tìm cách để có được cậu ấy.”

“Diana đã muốn có cậu ấy, và giờ họ đã có nhau,” Emily nhắc. “Nhưng chúng ta sẽ không chỉ chia sẻ tin này cho Marcus đâu. Sophie và Nathaniel cũng cần phải biết.”

Sarah cùng Emily rời khỏi thư viện. Họ đang ở trong căn phòng cũ của Louisa de Clermont, xuôi theo hành lang tới phòng Ysabeau. Sarah đã nghĩ không biết bao nhiêu lần một ngày khi thấy nó có mùi hơi giống Diana.

Ysabeau vẫn ở lại sau khi hai người rời đi, thu thập những cuốn sách để sắp lại lên giá. Khi căn phòng một lần nữa lại ngăn nắp trật tự, bà trở lại chỗ sofa và nhặt lên lời nhắn từ chồng. Nó còn có nhiều chuyện hơn điều bà tiết lộ với hai phù thủy. Bà đọc lại những dòng cuối cùng.

“Nhưng đã đủ những chuyện u ám rồi. Em cũng phải giữ mình an toàn để có thể tận hưởng tương lai cùng với chúng, đã hai ngày rồi kể từ khi tôi thậm chí nhắc em nhớ rằng em là người nắm giữ trái tim thôi. Tôi ước rằng mình có thể làm vậy từng phút từng giây, để em không quên điều đó, hay quên tên của người đàn ông sẽ yêu thương em mãi mãi. Philipos.”

Vào những ngày cuối đời, có nhiều lúc Philippe không thể nhớ được tên mình, huống hồ là tên của bà.

“Cảm ơn Diana,” Ysabeau thì thầm nói trong bóng đêm, “vì đã mang ông ấy trở lại cho ta.”

Vài giờ sau, Sarah nghe thấy một âm thanh lạ lùng phía trên đầu – giống tiếng nhạc, nhưng còn hơn cả âm nhạc. Bà lao bỏ ra khỏi phòng để rồi tìm thấy Marthe trong hành lang, bà lao bọc mình trong chiếc áo choàng tắm dây viền cũ với một con ếch được thêu trên miệng túi, nét mặt biểu lộ một vẻ vừa sung sướng lại vừa đau đớn. Con người không bao giờ có thể tạo ra âm thanh đẹp để nhưng sâu thẳm đó. Chắc hẳn đang có một thiên thần trên mái nhà.

“Ysabeau đang hát trở lại,” Marthe trả lời. “Bà ấy chỉ làm thế một lần duy nhất từ khi Philippe chết – là khi cháu gái bà gặp nguy hiểm và cần được kéo trở về thế giới này.”

“Bà ấy ồm chứ?” Quá nhiều đau đớn và mất mát trong mỗi nốt nhạc khiến tim Sarah thắt lại.

Marthe gật đầu. “âm nhạc là điều tốt, một dấu hiệu cho thấy thời kỳ để tang của bà ấy có thể đang kết thúc. Chỉ khi đó Ysabeau mới bắt đầu sống lại.”

Hai người phụ nữ, ma cà rồng và phù thủy, cùng lắng nghe cho đến khi những nốt nhạc cuối cùng trong bài hát của Ysabeau lắng dần vào im lặng.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Chương 15

“Trông như một chú nhím điên ấy,” tôi nhận xét. Đường chân trời London phủ kín những ngọn tháp nhọn tua tủa như vô số cây kim chìa thẳng lên trời, nổi lên giữa đồng lộn xộn các tòa nhà xung quanh chúng. “Đó là gì vậy?” tôi thò hást ra, chỉ về phía một tòa kiến trúc bằng đá có nhiều ô cửa sổ cao vút.

“Nhà thờ Thánh Paul,” Matthew giải thích. “Sét đánh trúng tháp nhọn, mái gỗ bắt lửa cháy. Người anh tin đó là cả phép màu khi toàn bộ nhà thờ không bị thiêu ra tro,” anh tiếp lời.

“Còn chẳng gì ngạc nhiên khi người Pháp tin rằng đó rõ ràng là bàn tay của Chúa đã tạo nên sự kiện ấy,” Gallowglass bình luận. anh chàng gặp chúng tôi ở Dover, và đã trưng dụng một con thuyền tại Southwart, hiện giờ đang chèo thuyền đưa chúng tôi ngược dòng. “Bất kể lúc nào Chúa Trời thể hiện uy quyền thật sự của Người đi nữa, thì Người cũng chả bao giờ cấp tiền tu sửa cho nó cả.”

“Nữ hoàng cũng không.” Matthew toàn tâm để ý các cầu cảng dọc bờ, còn bàn tay phải đặt trên chuôi gươm.

Tôi chưa bao giờ tưởng tượng nổi nhà thờ Thánh Paul cũ to lớn đến thế và lại tự véo mình cái nữa. Tôi đã phải làm việc đó kể từ khi phát hiện thấy tòa tháp (cả nó nữa, trông thật to lớn khổng lồ khi không có những tòa nhà chọc trời vây quanh) và Cầu London (nơi có chức năng như một khu trung tâm thương mại.) Rất nhiều quang cảnh cũng như âm thanh gây ấn tượng cho tôi kể từ khi cả hai đến quá khứ, nhưng không gì khiến tôi sững sốt ngạc nhiên như lần đầu tiên nhìn lướt qua toàn cảnh London.

“Chú có chắc là không muốn cập cảng thị trấn trước không?” Gallowglass vẫn luôn ngụ ý thăm dò về hành động lần này kể từ lúc chúng tôi trèo vào con thuyền.

“Chúng ta sẽ đến Blackfriars,” Matthew kiên quyết nói. “Mọi chuyện khác đều có thể đợi.”

Gallowglass tỏ vẻ hồ nghi, nhưng anh chàng vẫn tiếp tục chèo cho tới khi chúng tôi đến cực tây của thành phố cổ có tường bao quanh. Tại đó, thuyền cập bến ở một cầu cảng có những bậc thang bằng đá. Nhiều nấc thang dưới cùng bị nhấn chìm dưới dòng sông, và nhìn vào các bức tường thì thủy triều sẽ tiếp tục lên cho tới khi phần còn lại của các bậc thang đá này cũng nằm dưới mặt nước. Gallowglass ném sợi dây cho một người đàn ông vạm vỡ, người này cảm ơn cậu ta rồi rút vì đã trả lại tài sản của ông ta.

“Cậu hình như chỉ đi lại bằng thuyền của người khác nhỉ, Gallowglass. Có lẽ Matthew nên tặng cho cậu một chiếc thuyền riêng vào dịp Giáng Sinh,” tôi lạnh nhạt nói. Chuyển trở về nước anh của chúng tôi – và theo lịch cũ – có nghĩa chúng tôi đang ăn mừng dịp nghỉ lễ lần thứ hai trong năm nay.

“Và tước đoạt đi một trong những lạc thú ít ỏi của cháu ư?” Hàm răng trắng bóng của anh chàng lấp ló sau bộ râu. Cậu cháu trai của Matthew cảm ơn người lái thuyền rồi ném cho ông ta một đồng tiền xu có kích cỡ và độ nặng đủ làm giảm hẳn vẻ lo lắng của người đàn ông khốn khổ, chuyển thành biểu hiện cảm kích choáng váng.

Chúng tôi đi từ chỗ lên bờ xuyên qua một hành lang mái vòm, ngang qua hẻm Water, một con đường giao thông huyết mạch ngoằn ngoèo, chật hẹp đông đúc nhà ở và cửa hàng. Mỗi sàn nhà càng lúc càng nâng cao lên, các ngôi nhà nhô lên cao hơn so với mặt đường, giống như một cái tủ búp phê có những ngăn kéo trên được kéo ra hết. Hậu quả là vải lanh, thảm trải sàn, và các thứ linh tinh khác được phơi giăng ra ngoài cửa sổ. Mọi người đều đang tranh thủ một ngày thời tiết đẹp hiếm hoi để làm thoáng khí cho nơi ăn ở hay hong đồ may mặc.

Matthew vẫn nắm chặt tay tôi, còn Gallowglass thì đi bên phải tôi. Các hình ảnh cùng âm thanh đổ đến từ mọi phía.

“Chúng ta đến rồi,” Matthew nói. “Hrou Đực và Vương Miện.”

Tòa nhà có một nửa được xây bằng gỗ, giống hầu hết cả con phố. một hành lang vòm bắc qua hai dãy cửa sổ. Người thợ đóng giày đang bận rộn làm việc ở đầu bên này mái vòm, trong khi người phụ nữ ở phía đối diện đang trông chừng mấy đứa trẻ, khách hàng, cùng một cuốn sổ ghi chép lớn. Bà ta gật đầu nhanh nhẹn chào Matthew.

“Vợ của Robert Hawley quản lý học viên cũng như khách hàng của ông ấy bằng bàn tay thép. không có chuyện gì diễn ra tại Hrou Đực và Vương Miện mà Margaret không biết,” Matthew giải thích. Tôi thầm ghi nhớ sẽ kết bạn với người phụ nữ ấy ngay khi có cơ hội.

Lối đi vắng vẻ dẫn vào sân trong khu nhà – nơi xa hoa trong một thành phố đông đúc như London. Khoảng sân kiêu hãnh nhò về trang nhã hiếm có: một giếng cung cấp nước sạch cho bộ phận dân cư nơi đây gồm nhiều thành phần khác nhau. Vài người còn tận dụng phần sân phía nam lộ thiên bằng cách cạy những viên đá lát cũ lên để trồng một mảnh vườn, và bây giờ các luống đất gọn gàng trống không của nó đang kiên nhẫn đợi mùa xuân đến. một nhóm phụ nữ giặt giũ làm việc bên ngoài khu kho cũ cạnh nhà vệ sinh chung.

Phía bên trái, một cầu thang xoắn dẫn lên khu phòng của chúng tôi ở tầng một, nơi Françoise đang đợi để chào đón trên phần chiếu nghỉ rộng rãi. cô ấy đã mở tung cánh cửa kiên cố dẫn vào khu phòng. Trong phòng có một tủ bát đầy chật những khayên xâu. một con ngỗng, trụ lông và gậy cổ, bị buộc vào quả đấm trên cửa tủ.

“Cuối cùng cũng đến.” Henry Percy xuất hiện, cười rạng rỡ. “Chúng tôi đã đợi mấy tiếng đồng hồ rồi đấy. Mẫu thân phu nhân tốt bụng của tôi gửi cho các vị con ngỗng này. Bà nghe báo nói rằng trong thành phố không có gia cầm và bắt đầu khẩn trương lo lắng các vị có thể bị đói.”

“thật vui được gặp anh bạn, Hal,” Matthew bật cười vang vừa nói vừa lắc đầu trước con ngỗng nọ. “Mẹ anh có khỏe không?”

“Vẫn luôn là một người nhiều lời lắm chuyện vào dịp Giáng Sinh, cảm ơn anh bạn đã hỏi thăm. Hầu hết cả gia đình đều tìm có đê ở lại nơi nào đó, nhưng

tôi bị giữ lại đây để làm nữ hoàng vui lòng. Bệ hạ đã quát lên, vang vọng cả khán phòng rằng tôi không đáng tin cậy ngay cả khi ở xa tận P–P–Petworth.” Henry cả làm nói, mặt mày ỉu xiu trước hồi tưởng kia.

“anh vô cùng được chào mừng đón Giáng Sinh với chúng tôi, Henry,” tôi nói, vừa cười áo choàng vừa bước vào trong, nơi mùi gia vị cùng mùi gỗ linh sam tươi mới ngập tràn không khí.

“cô thật tốt bụng đã mời tôi, Diana, nhưng em gái Eleanor và em trai George của tôi đang ở trong thành phố và chúng không có can đảm đương đầu với bà.”

“Ít nhất hãy ở lại với chúng tôi tối nay,” Matthew khẩn nài, lái Henry sang bên phải ở nơi âm áp và có ánh lửa lò sưởi bập bùng cháy, “và hãy kể cho chúng tôi nghe những chuyện đã diễn ra trong thời gian chúng tôi đi vắng.”

“Ồ đây mọi chuyện đều yên ắng cả,” Henry vui vẻ báo cáo.

“Yên ắng ư?” Gallowglass giậm mạnh chân lên các bậc thang, nhìn vị bá tước một cách lạnh nhạt.

“Marlowe ở lễ đội mũ của Hồng Y đã uống như cái hũ chìm, rao bán những bài thơ với một anh chàng công chứng viên kiết xác đến từ Stratford, kẻ này bám đuôi hẳn với hy vọng trở thành nhà soạn kịch. Và giờ có vẻ như Shakespeare rất hài lòng với việc học cách giả mạo chữ ký của chú, Matthew. Theo như ghi chép sổ sách của chủ quán trọ, chú đã hứa trả tiền phòng cho Kit cùng các chi phí ăn ở tuần trước.”

“Tôi chỉ đề họ ở riêng có một tiếng đồng hồ,” Henry chống chế. “Kit biết Matthew và Diana sẽ đến vào chiều nay. anh ta và Will đã hứa sẽ cư xử tử tế hết mức.”

“VẬY RA ĐÓ LÀ LỜI GIẢI THÍCH,” Gallowglass lầm bầm mĩa mai.

“Đây là cái anh làm ư, Henry?” Tôi nhìn từ tiền sảnh vào trong khu phòng sinh hoạt chính. Ai đó đã cài những cành nhựa ruồi, thường xuân và linh sam quanh chỗ lò sưởi cùng các khung cửa sổ và bày thành đống lên giữa chiếc bàn gỗ sồi. Lò sưởi được chất đầy các xúc củi với một ngọn lửa vui tươi xi xèo cháy và nổ tí tách.

“Françoise và tôi muốn Giáng Sinh đầu tiên của cô có không khí lễ hội,” Henry đáp, khuôn mặt ửng hồng.

Hươu Đực và Vương Miện đại diện cho cuộc sống thành thị ở mức tốt nhất của thế kỷ mười sáu. Phòng khách có kích thước đẹp, cảm giác ấm cúng và dễ chịu. Bức tường phía tây là khung cửa sổ cùng rất nhiều ô kính nhìn ra Hẻm Water. Đó là vị trí hoàn hảo để ngắm nhìn mọi người, với chỗ ngồi được lót đệm êm ái xây liền vào bậc cửa sổ. Ván ốp chân tường làm các bức tường có vẻ âm áp, mỗi tấm đều được chạm khắc hình những đóa hoa và dây leo xoắn vào nhau mềm mại.

Nội thất gỗ trong phòng đều là đồ thừa nhưng được chế tác tốt. một chiếc ghế tu và hai ghế bành lòng sâu đợi sẵn bên cạnh lò sưởi. Chiếc bàn bằng gỗ sồi ở chính giữa căn phòng đẹp một cách khác thường, bề ngang chưa đầy một mét nhưng lại khá dài, các chân bàn trang trí bằng nhiều khuôn mặt thanh tú của trọng phụ nữ và mặt thần Hermes. một giá nến sáng rực treo lơ lửng phía trên chiếc bàn. Nó có thể được nâng lên và hạ xuống bằng cách sử dụng hệ thống dây thừng kéo gắn trên trần nhà. Những cái đầu sư tử đang gầm được trạm trổ phía mặt trước của một cái tủ chén quai dẹt chứa hàng loạt các cốc vaj, bình đựng, tách hay ly chân dài – mặc dù rất ít đĩa, thật là thích hợp cho một gia đình ma cà rồng.

Trước khi an vị dùng bữa tối với món ngỗng quay, Matthew dẫn tôi đi xem phòng ngủ của hai đứa và phòng làm việc riêng của anh. Cả hai đều ở phía bên kia tiền sảnh, đối diện phòng khách. Cửa sổ đầu hồi nhìn ra sân trong quán trọ, khiến cả hai căn phòng mang cảm giác sáng sủa và thoáng đãng đến ngạc nhiên. Phòng ngủ chỉ có ba món đồ gỗ: chiếc giường bốn cọc với phần đầu giường được chạm khắc cầu kỳ kèm màn treo bằng gỗ nặng nề, một tủ áp tường cao được ốp gỗ các mặt, một tủ búp phê thấp đặt dưới cửa sổ. Nó bị khóa kỹ, và Matthew giải thích rằng trong đó đựng bộ áo giáp cùng vài món vũ khí của anh. Henry và Françoise cũng đã vào chỗ này. Dây thường xuân được cuốn trên các cột giường, rồi họ còn buộc những cành nhựa ruồi vào thành giường nữa chứ.

Trái ngược với phòng ngủ trông có vẻ hiếm khi dùng, phòng làm việc của Matthew rõ ràng được sử dụng rất tốt. Ở đây có các giỏ giấy, túi và cốc vaj đầy những bút lông và lọ mực, có đủ xi để làm ra vài tá nến, nhiều cuộn dây bện và rất nhiều thư từ đang đợi sẵn khiến tim tôi trùng xuống khi nghĩ về nó.

một cái ghế bành trông rất thoải mái với lưng tựa dốc nghiêng cùng hai tay ghế cong cong được đặt trước cái bàn có những tấm ván có thể kéo dài ra. Ngoại trừ phần chân bàn nặng nề chạm trổ hình chiếc cốc củ hành, mọi thứ đều đơn giản và thiết thực.

Thấy tôi tái mặt trước hàng đống công việc đang đợi anh, nhưng Matthew vẫn chẳng bận tâm. “Tất cả cái đó có thể đợi. Ngay cả công vụ gián điệp vào đêm Giáng Sinh cũng thế,” anh nói với tôi.

Suốt bữa tối, chúng tôi trò chuyện nhiều hơn về những thành tích chói lọi mới nhất của Walter và choáng váng trước tình trạng giao thông ở London, rồi hướng sang vài chủ đề nghiêm túc hơn như cuộc chèn sảy sưa gần nhất của Kit và chàng William Shakespeare dám nghĩ dám làm. Sau khi đám đĩa được dọn sạch, Matthew lôi ra một bàn trò chơi nhỏ. anh lấy bộ bài từ ngăn kéo bên dưới rồi ân cần dạy tôi cách chơi bài, theo phong cách thời Elizabeth. Henry vừa mới thuyết phục Matthew và Gallowglass chơi trò vầy rỗng – một trò ghê rợn liên quan đến việc đặt nho khô cháy sáng vào một đĩa rượu brandy và đánh cược xem ai có thể nuốt được nhiều nhất – thì đúng lúc tiếng thánh ca vọng lên từ dưới đường bên ngoài cửa sổ. không phải tất cả bọn họ đều hát đúng nhịp, những người đó còn không biết lời bài hát đang chêm thêm các chi tiết khiếm nhã về đời sống riêng tư của Joseph và Mary.

“Đây, milord,” Pierre nói, dúm một túi tiền xu cho Matthew.

“Chúng ta có bánh không?” Matthew hỏi Françoise.

cô ấy nhìn Matthew như thể anh đã mất trí vậy. “ Dĩ nhiên chúng ta có bánh. Chúng ở trong chiếc tủ chén đựng đồ ăn mới dưới tầng trệt, ở đó mùi của nó sẽ không làm phiền ai,” Françoise đáp, chỉ tay về phía cầu thang. “ Năm trước ngài cho bọn họ rượu, nhưng tôi không tin bọn họ xin nó vào đêm nay.”

“Tôi sẽ đi cùng anh, Matt.” Henry tình nguyện. “Tôi thích một bài hát hay vào đêm Giáng Sinh.”

sự xuất hiện của Matthew và Henry dưới lầu được đánh dấu bởi âm lượng tăng lên thấy rõ của đội hợp xướng. Khi dàn hát thánh ca kết thúc, Matthew cảm ơn bọn họ rồi phát thưởng tiền xu. Henry thì phân phát những cái bánh, hành động này dẫn theo hàng loạt cái cúi đầu kính cẩn kèm theo tiếng thì thầm “cảm ơn, thưa đức ngài” khi thông tin đây là Bá tước Northumberland được truyền ra. Rồi tất cả di chuyển sang ngôi nhà khác, theo sự sắp xếp thứ tự ưu tiên bí ẩn nào đó mà họ hy vọng được đảm bảo nghỉ ngơi dưỡng sức và trả công tốt nhất.

Chẳng mấy chốc tôi đã không thể kìm nén những cái ngáp dài nữa, và Henry cùng Gallowglass bắt đầu gọi người mang đến găng tay và áo choàng của họ. Cả hai cười tủm tỉm giống những bà mới đang hài lòng mãn ý trong khi hướng ra phía cửa. Matthew lên giường cùng tôi, anh ôm tôi vào lòng cho tới lúc tôi chìm vào giấc ngủ, những bài thánh ca vọng lại xa xa cùng nhiều chiếc chuông ngân nga điểm giờ vang lên khắp thành phố.

“Đó là nhà thờ Thánh Mary-le-Bow,” anh nói, lắng nghe những âm thanh trong thành phố. “Và Thánh Katherine Cree.”

“Đó có phải là nhà thờ Thánh Paul không?” Tôi hỏi khi một tiếng ngân nga lạnh lẽo kéo dài vang lên.

“không. Tia sét đánh vào gác chuông đó cũng phá hủy cả những quả chuông rồi,” anh đáp. “Đó là nhà thờ Thánh Saviour. Chúng ta đã đi qua nó trên đường vào thị trấn đây.” Các nhà thờ còn lại ở London cùng đổ dồn theo tiếng chuông nhà thờ Southwark. Cuối cùng một hồi chuông rung không ngẫu hứng kết thúc bằng những tiếng lanh lảnh chói tai và cũng là âm thanh cuối cùng tôi nghe được trước khi giấc ngủ trùm lên.

Giữa đêm, tôi bị đánh thức bởi tiếng trò chuyện vắng ra từ phòng làm việc của Matthew. Tôi cảm nhận được chiếc giường, nhưng anh không còn nằm cùng tôi nữa. Sợi đai da giữ cho tấm đệm khỏi xô lệch kêu rít lên và kéo giãn ra khi tôi nhảy xuống sàn nhà lạnh ngắt. Tôi run rẩy cuộn một tấm khăn choàng trước khi rời khỏi phòng.

Phán đoán bằng các vùng sấp trên giá cắm nến thì hẳn Matthew đã làm việc nhiều giờ đồng hồ rồi. Pierre ở cùng anh, đang đứng cạnh cái giá được xây khuất bên lò sưởi. anh ta trông như thể bị kéo ngược phía sau lê qua lớp bùn của sông Thames lúc thủy triều xuống vậy.

“Tôi đã đi qua khắp cả thành phố với Gallowglass và đám bạn người Iceland của cậu ấy,” Pierre lầu bầu. “Nếu đám người Scot biết bất cứ điều gì về ông thầy giáo ấy, chúng sẽ không để lộ ra đâu, milord.”

“Thầy giáo nào thế?” Tôi bước vào phòng. Chỉ khi đó tôi mới phát hiện ra một cánh cửa hẹp ẩn sau lớp ván gỗ ốp tường.

“Tôi xin lỗi, madame. Tôi không định làm bà thức giấc.” Về mặt mắt can đảm của Pierre lộ ra qua mớ rác rưởi, và mùi hôi thối đi kèm theo anh ta khiến mắt tôi chảy nước.

“Được rồi, Pierre. đi đi. Ta sẽ tìm anh sau.” Matthew đợi trong khi tiếng giày lép nhép của người hầu nhỏ dần và biến mất. Ánh mắt Matthew trôi dạt tới khoảng bóng tối bên cạnh lò sưởi.

“Căn phòng nằm xa tí sau cánh cửa đó không chào đón anh rồi,” tôi lưu ý nhắc nhở, đi tới bên cạnh anh. “Giờ chuyện gì xảy ra thế?”

“Có thêm tin tức từ Scotland. Bồi thẩm đoàn kết án tử hình một pháp sư tên John Fian – thầy giáo đến từ Pretonpans. Trong khi anh đi vắng, Gallowglass đã cố khám phá sự thật là gì, nếu có bất cứ điều dối trá nào ẩn sau hàng loạt lời buộc tội đã man đó: phụng thờ Satan, chặt thầy người chết trong nghĩa địa, biến chân chuột chũi thành những mẩu bạc nên hẳn không bao giờ thiếu tiền cả, đi ra biển bằng một con thuyền cùng quý dũ và Agnes Sampson để phá ngang những chính sách của đức vua.” Matthew quăng tờ giấy lên bàn trước mặt mình. “Những gì anh có thể nói thì Fian là một trong những thứ chúng ta gọi là tempestarii, ngoài ra chẳng có gì khác cả.”

“một con gió phù thủy, hoặc có thể là nước phù thủy,” tôi nói, chuyển ngữ cụm từ lạ kia.

“Đúng thế,” Matthew gật đầu. “Fian làm tăng thêm số tiền lương giáo viên của mình bằng cách gây nên bão tố sấm chớp bằng bùa chú suốt đầu mùa băng tan khi mà mùa đông ở Scotland có vẻ sẽ chẳng bao giờ kết thúc. Dân làng ngưỡng mộ ông ta. Ngay cả học trò của Fian cũng chỉ có tán dương và ca ngợi ông ta. Fian có lẽ cũng sở hữu một chút khả năng tiên tri – ông ta đã tiên đoán được cái chết của mọi người, nhưng chuyện này cũng có thể do Kit bịa ra để thêm mắm thêm muối cho câu chuyện kể với đám khán giả người anh mà thôi. anh ta bị ám ảnh về một phù thủy có khả năng linh cảm, hẳn là em còn nhớ.”

“Phù thủy dễ bị thương tổn trước tâm tính thất thường của những người hàng xóm lắm, Matthew. Phút trước bọn em còn là bạn bè, phút sau đã phải chạy khỏi thị trấn – hoặc có khi còn tệ hơn nữa.”

“Những gì xảy ra với Fian hẳn là tồi tệ hơn rồi,” Matthew dứt khoát nói.

“Em có thể tưởng tượng được,” tôi rùng mình đáp lại. Nếu Fian bị tra tấn như Agnes Sampson thì chắc hẳn ông ấy sẽ chào đón cái chết để giải thoát. “Có gì trong căn phòng ấy thế?”

Matthew cân nhắc việc nói với tôi rằng đó là bí mật nhưng đã khôn ngoan kiềm chế lại. anh đứng lên. “sẽ tốt hơn nếu anh chỉ cho em thấy. Ở sát bên anh nhé. Trời còn chưa sáng, và chúng ta không thể mang nến vào phòng đó được vì sợ sẽ có người trông thấy từ bên ngoài. anh không muốn em bị áp ngã.” Tôi lặng lẽ gật đầu và cầm lấy tay anh.

Chúng tôi bước qua bậc cửa vào một căn phòng dài với những hàng cửa sổ chỉ vừa vặn lớn hơn mấy cái rãnh trên mũi tên nằm kẹp phía dưới mái hiên. Sau một lúc, mắt tôi đã thích nghi và nhiều hình thù xam xám bắt đầu hiện ra từ trong bóng tối mù mịt. Một cặp ghế đan cũ kỹ làm từ liễu non dùng để ngồi trong vườn được đặt đối diện nhau, lưng ghế uốn cong về phía trước. Những băng ghế thấp mòn vẹt được sắp xếp thành hai hàng xuôi theo lối chính giữa phòng. Mỗi chiếc mang một loạt những món đồ kỳ lạ được phân loại: sách, giấy tờ, thư từ, mũ, và quần áo. Từ bên phải có ánh kim loại le lói: những thanh kiếm, cán dẹt phía trên, mũi chúc xuống, một đồng dao găm nằm trên sàn phòng ở gần đó. Có cả tiếng sột sọat và tiếng chân chạy nháo nhác.

“Chuột đấy.” Tiếng Matthew thản nhiên, nhưng tôi không thể không kéo sát chiếc váy ngủ áp vào hai chân mình. “Pierre và anh làm mọi thứ có thể, nhưng chẳng thể nào loại bỏ chúng hoàn toàn. Chúng thấy chỗ giấy tờ này hấp dẫn không cưỡng nổi.” anh hát hàm lên phía trên, và tôi lần đầu tiên để ý thấy những tràng hoa kỳ dị ở trên tường.

Tôi lê bước lại gần hơn và ngắm nhìn những vòng hoa đó. Mỗi vòng được treo bằng một sợi thừng bện mảnh được trát vữa gắn với một cái đinh đầu vuông. Sợi thừng này sau đó được xuyên qua cái khuyên móc ở góc trái của hàng loạt các văn bản giấy tờ. Nút cuối sợi thừng được treo ngược lên cũng luôn qua cái đinh đó, tạo thành một vòng hoa bằng giấy.

“Một trong những cái tù tài liệu đầu tiên trên thế giới. Em đã nói anh giữ quá nhiều bí mật,” anh khề lên tiếng, đưa tay ra đập vào một vòng hoa. “Em có thể bỏ sung những thứ này vào mỗi quan tâm của mình.”

“Nhưng có đến hàng ngàn tài liệu.” Chắc chắn ngay cả một chàng ma cà rồng một-nghìn-năm-trăm-tuổi cũng không thể đọc hết quá nhiều như thế.

“Đúng vậy,” Matthew đồng tình. anh quan sát trong khi tôi đưa mắt quét khắp căn phòng, ghi nhận những gì được canh giữ. “Bọn anh ghi nhớ nhiều điều mà các sinh vật khác muốn lãng quên, việc đó giúp cho Các hiệp sĩ dòng Thánh Lazarus có thể bảo vệ những thứ mình trân trọng, một số bí mật là ngược về thời đại trị vì của tiên đế. Hầu hết các tài liệu cũ hơn đã được chuyển đến Sept-Tours để giữ an toàn.”

“Có quá nhiều dấu vết giấy tờ,” tôi lầm bầm, “và tất cả chúng sau cùng đều dẫn trở về anh hay những người nhà de Clermont.” Căn phòng nhòa dần cho tới khi tôi chỉ còn thấy các vòng hoa bằng giấy và con lóc xoáy lộn của ngôn từ trải ra thành nhiều sợi dây dài bện xoắn lại. Có điều gì đó tôi cần phải hiểu trong những dòng chữ chẳng chéo này.

“anh đang xem qua các giấy tờ này từ lúc em ngủ, tìm kiếm thông tin tham khảo về Fian. anh đã nghĩ rằng có lẽ ông ta cũng được nhắc tới ở đây,” Matthew nói, dẫn tôi quay trở lại phòng làm việc. “Điều gì đó để giải thích tại sao hàng xóm láng giềng lại quay lưng với ông ta. hẳn phải có một ví dụ mẫu cho chúng ta biết tại sao con người xử sự theo cách này.”

“Nếu anh tìm thấy nó thì các sử gia dòng nghiệp của em sẽ rất háo hức được biết đấy. Nhưng hiểu rõ trường hợp của Fian không đảm bảo rằng anh có thể ngăn cản điều tương tự xảy đến với em.” Thở cơ giần giật trên quai hàm Matthew cho tôi biết lời nói của mình đã đánh trúng đích. “Và em khá chắc chắn là anh không đào xới vào vấn đề này sâu sát hơn trước được đâu.”

“anh không còn là gã đàn ông mất nhắm mắt mở cho qua tất cả nỗi đau khổ này – và anh không muốn trở thành gã đàn ông đó một lần nữa.” Matthew kéo chiếc ghế của anh rồi nặng nề ngồi xuống. “Chắc chắn anh có thể làm được điều gì đấy.”

Tôi vòng hai cánh tay ôm anh vào lòng. Cho dù đang ngồi, anh vẫn cao đến mức đỉnh đầu thúc lên lồng ngực tôi. anh rúc sâu thêm nữa, rồi im lặng, sau đó từ từ kéo người ra, mắt anh nhìn dán vào bụng tôi.

“Diana. Em đang...” anh dừng lại.

“Có thai. Em đã nghĩ vậy,” tôi thản nhiên nói. “Chu kỳ của em không đều từ sau vụ Juliette, nên em đã không dám chắc. Em ôm trên đường từ Calais tới Dover, nhưng biến động và cơn cá em ăn trước khi chúng ta rời đi rõ ràng là không tươi.”

anh tiếp tục nhìn chăm chăm vào bụng tôi, khiến tôi ngọ nguậy không thoải mái.

“Thầy giáo dạy sức khỏe ở trường trung học của em đã đúng: Con gái thật sự có thể có thai ngay lần đầu tiên quan hệ tình dục với một chàng trai.” Tôi đã tính toán và khá chắc chắn quá trình thụ thai xảy ra trong dịp cuối tuần lễ đám cưới của chúng tôi.

anh vẫn im lìm không lên tiếng.

“Matthew, nói gì đi anh.”

“Có thể lắm,” anh trông có vẻ sững sốt, bàng hoàng.

“Mọi thứ về chúng mình đều có thể.” Tôi hạ một bàn tay run rẩy đặt lên bụng mình.

Matthew đan các ngón tay lỏng vào tay tôi và cuối cùng cũng nhìn vào mắt tôi. Tôi ngạc nhiên trước những gì mình thấy trong đó: kinh ngạc, tự hào, và đôi chút hoang mang. Thế rồi anh mỉm cười. Đó là biểu hiện của một niềm vui sướng hoàn toàn.

“Nếu em không làm được một phụ huynh tốt thì sao?” Tôi hỏi về không chắc chắn. “anh đã từng làm cha – anh biết phải làm gì.”

“Em sẽ là một người mẹ tuyệt vời” là lời phản bác ngay tức thì từ anh. “Tất cả những gì một đứa trẻ cần là tình yêu thương, người lớn có trách nhiệm với chúng, một nơi êm ái để dựa vào.” Matthew đưa hai bàn tay đan chặt dịp dàng vuốt ve bụng tôi. “Chúng mình sẽ khắc phục bước đầu tiên cùng nhau.

Bước cuối cùng sẽ phụ thuộc cả vào em đấy. Bây giờ em cảm thấy thế nào?”

“Hơi mệt mỏi và buồn nôn, về mặt thể chất. Về cảm xúc, em chẳng biết bắt đầu từ đâu.” Tôi hít vào một hơi run run. “Có phải thông thường nó mang cảm giác sợ hãi, dữ dội và dịu dàng cùng lúc không anh?”

“Đúng thế – cả rùng rợn, lo lắng, rồi sợ đến phát ốm nữa,” anh dịu dàng đáp.

“Em biết thật là bịch, nhưng vẫn luôn lo rằng phép thuật của mình có thể làm tổn thương đứa bé, mặc dù mỗi năm có đến hàng nghìn phù thủy sinh con.” Nhưng họ đâu cưới một chàng ma cà rồng.

“Đấy không phải là bào thai bình thường mà,” Matthew nói, như đọc được suy nghĩ của tôi. “Nhưng em không cần phải làm mình lo lắng,” một thoáng u buồn lướt qua mắt anh. Tôi có thể thấy rõ anh vừa bỏ sung thêm một nỗi lo lắng nữa vào danh sách của mình.

“Em không muốn kể với ai cả. Chưa phải bây giờ.” Tôi nghĩ đến căn phòng bên cạnh. “Cuộc đời anh có thể gói thêm một điều bí mật nữa – ít nhất là trong một lúc được không?”

“Đĩ nhiên rồi,” Matthew đáp ngay tắp lự. “Trong vài tháng tới, bụng em chắc sẽ chưa lộ rõ đâu. Nhưng Françoise và Pierre sẽ mau chóng biết được từ mùi của em, nếu bọn họ còn chưa biết, rồi cả Hancock và Gallowglass nữa. Cũng may, ma cà rồng không hay hỏi những câu riêng tư.”

Tôi cười khê. “Đúng ra thì em mới là người giữ bí mật này chứ. anh không thể nào tỏ vẻ bao bọc nhiều hơn được đâu, cho nên sẽ không ai đoán ra được chúng ta đang che giấu điều gì nếu chỉ nhìn qua thái độ cư xử của anh.”

“Đừng có chắc chắn quá thế,” anh nói, mỉm cười tươi rói. Matthew khum những ngón tay khép lại phía trên tay tôi. Đó là cử chỉ bao bọc che chở rất bản năng.

“Nếu anh cứ chạm vào em theo cách ấy, mọi người sẽ nhanh chóng đoán ra đấy nhé,” tôi thủng thẳng tán đồng, lướt các ngón tay dọc theo bờ vai anh. anh rùng mình. “anh lẽ ra không thể rùng mình khi cảm thấy thứ gì âm áp chứ.”

“Đó không phải nguyên nhân anh run rẩy đâu.” Matthew đứng lên, che khuất ánh sáng từ những ngọn nến.

Trái tim tôi đón bắt được ánh nhìn của anh. anh tìm tìm cười, nghe thấy nhịp đập thất thường khe khẽ đó, và kéo tôi về phía cái giường. Chúng tôi cởi bỏ áo quần rồi ném xuống sàn nhà, nơi chúng nằm lại trong hai ô trắng từ vàng sáng bằng bạc chiếu hắt xuống qua cửa sổ.

Mỗi cái âu yếm từ Matthew nhẹ tựa lông hồng theo dấu từng phút biến đổi trên thân thể tôi. anh nắn nã trên mỗi centimét da thịt mềm mại, nhưng ánh nhìn mát lạnh của anh làm tăng thêm cảm giác như nhói ấy hơn là xoa dịu nó. Từng nụ hôn càng thất càng rồi y như cảm xúc mà chúng tôi chia sẻ về đứa con này. Cùng lúc đó, những lời thăm thi của anh trong bóng tối lại khuyến khích tôi dồn sự chú ý chỉ vào mình anh thôi. Khi tôi không thể chờ đợi lâu hơn nữa, Matthew đi vào trong tôi, mỗi chuyển động đều không vội vã mà thật dịu dàng, giống như nụ hôn của anh.

Tôi rờn cong người để cố gắng nhận được nhiều hơn nữa, và Matthew đứng yên lại. Cùng với sóng lưng tôi cong hình cánh cung, anh đã dàng hoàng ở ngay lối vào tử cung. Và trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, nhưng là mãi mãi, cha, mẹ và con ở thật gần nhau hơn bất cứ ba sinh vật nào trên đời này có thể làm được.

“Cả con tim và cả cuộc đời anh,” anh thì thầm hứa, vẫn chuyển động trong tôi.

Tôi òa khóc và Matthew ôm siết tôi vào lòng cho tới khi cơn rung động ngừng lại. Rồi anh hôn suốt dọc cơ thể tôi, bắt đầu với con mắt thứ ba của phù thủy, rồi tiếp đó đến bờ môi, cổ họng, giữa hai bầu ngực, dưới ngực, rốn và cuối cùng là bụng tôi.

anh đắm đuối nhìn xuống, lắc đầu và tặng kèm nụ cười rạng rỡ trẻ con. “Chúng mình đã tạo ra một em bé,” anh nói, rồi lặng người không lên tiếng.

“Chúng mình đã làm được,” tôi đồng ý cùng với một nụ cười đáp lại.

Matthew len đôi vai vào giữa hai bắp đùi tôi, đẩy cho chúng mở rộng ra. một cánh tay bao quanh đầu gối tôi, tay còn lại ôm qua bờ hông bên kia để bàn tay anh có thể đặt lên mạch đập nơi đó, anh ngả đầu trên bụng tôi như thể nó là một cái gối và buông một tiếng thở dài thỏa mãn. Hoàn toàn yên tĩnh, anh lắng tai tìm kiếm tiếng óc ách nhẹ nhàng từ dòng máu giờ đây đang nuôi dưỡng đứa con của cả hai. Khi nghe tiếng, anh nghiêng đầu và ánh mắt chúng tôi gặp nhau. anh cười tươi, rạng rỡ, đầy chân thực, rồi quay trở lại với niềm mong mỏi của mình.

Trong màn đêm dưới ánh nến của buổi sáng ngày lễ Giáng Sinh, tôi cảm nhận được sức mạnh lặng lẽ đến từ việc chia sẻ tình yêu với một sinh vật khác. không còn là một vật thể đơn độc trôi nổi di chuyển xuyên qua không gian và thời gian nữa, giờ đây tôi đã là một phần của một hệ hành tinh. Tôi cần phải học cách giữ lực hút của chính mình trong khi đang bị lôi kéo như thế này bởi những cơ thể to lớn hơn và mạnh mẽ hơn tôi. Nếu không thì Matthew, những người nhà de Clermont, con chúng tôi – và Đại Hội Đồng – dĩ nhiên, có thể kéo tôi đi mất.

Khoảng thời gian tôi có với mẹ mình thật quá ngắn, nhưng trong bảy năm bà đã dạy cho tôi nhiều điều. Tôi còn nhớ tình yêu thương vô điều kiện của mẹ, vòng tay mẹ chở che bao bọc, và cách mẹ luôn có mặt ở đúng nơi tôi cần. Đúng như Matthew nói: Trẻ con cần tình yêu, một nguồn an ủi tin cậy, và một người lớn sẵn lòng chịu trách nhiệm với chúng.

đã đến lúc dừng việc coi nơi tạm trú của chúng tôi ở đây như một buổi hội thảo đặt trước ở nước anh của Shakespeare, mà thay vào đó nhận ra nó là cơ hội cuối cùng và tốt nhất của tôi để khám phá chính mình, để tôi có thể giúp con mình hiểu được chỗ của nó trong thế giới này.

Nhưng trước hết tôi cần phải tìm được một phù thủy đã.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mãi Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

## Chương 16

Chúng tôi trải qua dịp cuối tuần bình lặng, say sưa với bí mật của bản thân và đắm chìm trong những suy đoán mà tất cả các bậc làm cha làm mẹ đều có. Thành viên mới nhất của gia tộc de Clermont sẽ có mái tóc đen giống cha nó nhưng có cặp mắt xanh của tôi ư? Cậu nhóc sẽ thích khoa học hay lịch sử? Cậu nhóc sẽ khéo tay giống Matthew hay vụng về giống tôi? Về phần giới tính, chúng tôi có những ý kiến khác nhau. Tôi có lòng tin đó là một bé trai, còn Matthew cũng chắc chắn không kém rằng nó là bé gái.

Lúc một bữa người và vui vẻ, cả hai tạm ngưng các ý nghĩ về tương lai để ngắm nhìn London thế kỷ mười sáu từ những căn phòng ấm áp của mình. Chúng tôi bắt đầu ở các cửa sổ nhìn ra Hẻm Water, nơi tôi ngắm nhìn các tòa tháp tu viện Westminster xa xa, và kết thúc ở hàng ghế bành được kéo dài tới trước cửa sổ phòng ngủ, nơi có thể trông thấy sông Thames. Thời tiết lạnh giá cùng thực tế rằng đây là ngày lễ của người theo Thiên Chúa giáo cũng không ngăn được những người chèo thuyền tiếp tục công việc giao hàng và chở khách qua sông. Tận cuối con phố chúng tôi sống, một nhóm người chèo thuyền thuê tùm tùm trên các bậc thềm dẫn xuống bờ sông, còn những con thuyền trống không của họ thì đang nhấp nhô bập bềnh trên sông nước.

Matthew chia sẻ nhiều kỷ niệm của anh về thành phố này suốt chiều hôm đó trong khi thủy triều lên rồi xuống, anh kể cho tôi có thời điểm ở thế kỷ mười sáu lúc sông Thames đóng băng tới hơn ba tháng trời – lâu đến nỗi các cửa hàng tạm bợ được dựng lên ngay trên mặt băng để phục vụ cho giao thông đường bộ qua sông, anh cũng hồi tưởng lại những năm chưa sản sinh thế hệ sau của mình ở Thavies Inn, nơi anh đã trải qua những năm tháng học luật lần thứ tư và cũng là lần cuối cùng.

“Anh mừng rằng em đã trông thấy nó trước khi chúng mình rời khỏi,” anh nói, siết chặt tay tôi. Lần lượt từng cái một, người ta đang thấp sáng đèn, đem treo lên trước mũi thuyền và đặt bên cửa sổ của các ngôi nhà và những quán trọ. “Chúng mình sẽ cố gắng sắp xếp một chuyến thăm Sở giao dịch Hoàng gia.”

“Chúng ta sẽ trở về Woodstock ư?” Tôi bối rối hỏi.

“Có lẽ, trong một thời gian ngắn thôi. Sau đó mình sẽ quay về hiện tại.”

Tôi chăm chăm nhìn anh, quá sững sốt không nói nên lời.

“Chúng mình không biết được điều gì sẽ xảy đến trong suốt thời kỳ thai nghén, và vì an toàn của em – cả của con nữa – mình cần kiểm tra theo dõi bé con. Cần làm vài xét nghiệm, và tốt nhất là cả siêu âm nữa. Thêm nữa, em cũng nên ở cùng di Sarah và Emily.”

“Nhưng, Matthew,” tôi phản đối, “chúng ta chưa thể trở về nhà được. Em không biết làm cách nào.” anh quay ngoắt lại.

“Em đã giải thích rõ ràng trước khi chúng mình đi đây. Đề du hành trở về một thời điểm, anh cần ba món đồ để đưa anh tới nơi muốn đến. Đề du hành đi tới anh cần có phép thuật, nhưng em không thể làm phép được. Đó là lý do chúng ta đến đây.”

“Em không thể nào mang thai sinh nở ở đây được,” Matthew đứng bật dậy khỏi ghế.

“Phụ nữ thế kỷ mười sáu vẫn có con còn gì,” tôi ôn tồn nói. “Hon nữa, em không thấy có gì khác nhau cả. Em đâu phải chỉ mang thai vài tuần lễ.”

“Em sẽ có đủ sức mạnh để mang cả con bé và anh trở về tương lai chứ? không, chúng ta cần rời đi càng sớm càng tốt, và tốt hơn hết là trước khi con bé ra đời.” Matthew dừng sững lại. “sẽ ra sao nếu việc du hành thời gian gây tổn hại tới đứa bé theo cách nào đó? Phép thuật là một chuyện, nhưng điều này...” anh thỉnh linh ngồi thụp xuống.

“Chẳng có gì thay đổi cả,” tôi xoa dịu. “Đứa bé không thể lớn hơn một hột thóc đâu. Bây giờ chúng ta đang ở London, không có gì khó khăn trong việc tìm được ai đó giúp em điều khiển phép thuật của mình – chưa nói đến người có thể hiểu về du hành thời gian hơn cả di Sarah và cô Em”

“Con bé lớn bằng một hạt đậu lăng rồi.” Matthew dừng lại, anh nghĩ ngợi giây lát rồi đưa ra quyết định. “Tới sáu tuần tất cả quá trình phát triển then chốt của thai nhi sẽ diễn ra. Cái đó sẽ cho em nhiều thời gian.” Giọng điệu anh nói giống bác sĩ hơn là một ông bố. Tôi bắt đầu thấy thích những con giận dữ ở thời hiện đại của Matthew hơn là cái tính khách quan theo thói hiện đại của anh.

“Thế thì em chỉ còn vài tuần lễ, nếu em cần bảy tuần thì sao?” Nếu di Sarah có ở trong phòng này, thì di sẽ cảnh cáo anh rằng về biết điều của tôi không phải là một dấu hiệu tốt đâu.

“Bảy tuần cũng tốt,” Matthew nói, chìm đắm trong các ý nghĩ riêng mình.

“Ồ, thế à, tốt quá rồi. Em ghét cảm thấy bị dồn ép khi có liên quan đến thứ quan trọng như việc khám phá ra em là ai.” Tôi sai bước tiến về phía anh.



“Diana, cái đó không...”

Lúc này chúng tôi đang đứng, mũi chạm mũi. “Em không có cơ hội là một người mẹ tốt nếu không biết rõ hơn về sức mạnh có trong dòng máu mình.”

“Điều này không hay...”

“anh dám nói chuyện này không tốt cho con không. Em không phải kiểu bình rỗng đâu nhé.” Lúc này tâm trạng của tôi đang sôi sục đây. “Ban đầu anh muốn máu của em cho các thí nghiệm khoa học của mình, giờ thì là đứa bé này.”

Matthew, anh chàng chết tiệt, đứng im lìm đó, tay khoanh trước ngực và cặp mắt xám cứng rắn.

“Thế nào hả?” Tôi hỏi.

“Thế nào cái gì? rõ ràng quyền tham gia đối thoại của anh trong cuộc nói chuyện này không hề có. Em đang nói nốt các câu anh định nói. Em có lẽ cũng bắt đầu luôn ấy chứ.”

“Chuyện này chẳng liên quan gì tới hoóc-môn của em cả,” tôi nói. Tôi từ từ nhận thấy trạng thái đơn độc này có lẽ là bằng chứng cho điều ngược lại.

“anh chẳng nhắc gì cả cho đến khi em đề cập tới nó.”

“Nghe không có vẻ giống thế.”

Lông mày anh nhướng lên.

“Em vẫn là cùng một người như em của ba ngày trước. Việc mang thai không phải là một trạng thái bệnh lý, và nó không loại trừ các lý do chúng ta ở đây. Chúng ta thậm chí còn chưa có một cơ hội thích đáng để tìm kiếm Ashmole 782.”

“Ashmole 782 ư?” Matthew thốt lên âm thanh nôn nóng. “Mọi chuyện đã thay đổi, và em không còn là cùng một người nữa rồi. Ta không thể giữ bí mật việc có thai này vô thời hạn đâu. Chỉ tính theo ngày thôi, rồi mọi ma cà rồng đều sẽ có thể ngửi thấy sự thay đổi trong cơ thể em. Kit sẽ phát hiện ra ngay sau đây, và anh ta sẽ hỏi về người cha của nó – bởi không thể là anh, đúng không? một phù thủy mang thai sống cùng với một wearth sẽ làm dấy lên tình trạng thù địch của các sinh vật trong thành phố này, ngay cả những kẻ chẳng quan tâm mấy đến hiệp ước kia. sẽ có kẻ phàn nàn với Đại Hội Đồng. Cha anh sẽ yêu cầu chúng ta trở lại Sept-Tours vì sự an toàn của em, và anh không thể chịu đựng được việc nói lời chia tay với ông một lần nữa.” anh cao giọng nói không ngừng nghỉ.

“Em không nghĩ...”

“không.” Matthew cất ngang, “em không nghĩ. Em không thể nghĩ được. Chúa ơi, Diana. Trước đây, em và anh ở trong một cuộc hôn nhân bị cấm đoán. Điều đó đã là có một không hai rồi. Còn giờ em đang mang con của anh. Đó không chỉ là điều độc nhất duy nhất – các sinh vật khác còn tin là điều không thể. Ba tuần nữa thôi, Diana. không thể nhiều hơn một khắc nào.” anh kiên quyết không xiêu lòng.

“Cho đến lúc đó anh không thể nào tìm được một phù thủy sẵn lòng giúp đỡ đâu,” tôi kháng nghị. “không thể được với những gì đang xảy ra ở Scotland bây giờ.”

“Có ai nói bất kỳ điều gì về chuyện nguyện ý sẵn lòng đâu?” Nụ cười của Matthew làm tôi ớn lạnh.

“Em sẽ sang phòng khách để đọc sách.” Tôi quay người hướng tới phòng ngủ, muốn tránh anh càng xa càng tốt. anh đang đợi sẵn tôi ở lối cửa rồi, cánh tay chắn ngang lối tôi đi.

“anh sẽ không để mắt em đâu, Diana,” anh nói, giọng điệu kiên quyết nhưng lạnh lẽ. “không phải để tìm kiếm một cuốn cổ thư giả kim thuật và cũng không phải vì một đứa trẻ chưa chào đời.”

“Còn em sẽ không đánh mất chính mình đâu,” tôi đáp trả. “không phải để thỏa mãn nhu cầu điều khiển kiểm soát của anh. Cũng không phải trước khi em tìm ra mình là ai.”

\*\*\*

Ngày thứ Hai, tôi lại đang ngồi trong phòng khách, lướt qua cuốn The Faerie Queene và đang thất thần chán nản thì cửa phòng mở ra. Có khách viếng thăm. Tôi đóng sập cuốn sách lại về hồ hởi.

“Tôi không nghĩ là mình còn được sưởi ấm một lần nữa,” Walter đứng trong khung cửa, người ướt lướt thướt. George và Henry đi cùng anh, cả hai trông cũng khốn khổ không kém.

“Chào Diana.” Henry hắt hơi, rồi chào tôi bằng một cái cúi đầu trịnh trọng trước khi hướng tới lò sưởi và vươn tay hơ trước lửa kèm theo tiếng rên thỏm thỏm.

“Matthew đâu rồi?” Tôi hỏi, ra hiệu cho George vào chỗ ngồi.

“Vói Kit. Bọn tôi bỏ họ lại chỗ bán sách.” Walter ra dấu về hướng nhà thờ Thánh Paul. “Tôi đói chết mất. Cái tên Kit học gạo ấy gọi bữa tôi không ăn

nói. Matt nói Françoise nên làm cho chúng tôi thứ gì đó để ăn.” Nụ cười toe toét ranh mãnh đã bóc mẽ lời nói dối của anh ta.

Các anh chàng đang dùng đến món thứ hai và lượt rượu thứ ba thì Matthew về nhà cùng với Kit, một ôm sách trên tay và đầy đủ các mặt tóc biếu không của một trong những thợ cạo pháp sư mà tôi đã nghe nói đến. Bộ ria mới được cắt tỉa gọn gàng của chồng tôi thật hợp với khuôn miệng rộng của anh, còn hàm râu thì rất thời thượng nhờ gọn tạo hình khéo léo. Pierre theo sau, mang theo bao bố bằng vải lanh đầy những giấy hình vuông và hình chữ nhật.

“Tạ ơn Chúa,” Walter nói, gật gù tán thành bộ râu. “Giờ anh trông mới là anh.”

“Xin chào, em yêu,” Matthew nói, hôn lên má tôi. “Em có nhận ra anh không?”

“Có – mặc dù trông anh giống một tên cướp biển,” tôi cười nói.

“Đúng thế thật, Diana. anh ta và Walter giờ trông như anh em ấy,” Henry công nhận.

“Tại sao anh lại cứ khăng khăng gọi vợ Matthew bằng tên thân mật của cô ấy thế, hả Henry? Bà Roydon đã trở thành người được anh bảo trợ hay sao? Giờ cô ấy là em gái anh rồi ư? Giải thích khác duy nhất là anh đang có ý định quyến rũ đấy,” Marlowe cần nhằn, ngồi phịch xuống một cái ghế.

“Hãy thôi chọc vào tổ ong đi, Kit,” Walter mắng.

“anh có quà Giáng Sinh muộn đây,” Matthew nói, trượt chồng đồ của mình về phía tôi.

“Sách.” thật bối rối khi cảm thấy sự mới mẻ rõ ràng từ chúng – tiếng cọt kẹt của gáy sách chặt khít phản đối khi được mở ra lần đầu tiên, mùi giấy và hương mực. Tôi đã quen với việc trông thấy những cuốn sách như thế này trong tình trạng cũ mòn ở các phòng đọc của thư viện, chứ không phải đang nằm trên chiếc bàn nơi chúng tôi dùng bữa. Cuốn sách trên cùng có màu đen thể cho cuốn vẫn ở Oxford. Cuốn kế tiếp là một bản kinh cầu nguyện thật đẹp. Trang tựa đề được trang trí hoa mỹ và tô điểm bằng một hình ảnh tựa tựa như giáo trưởng Jesse của kinh thánh. một cái cây ngã ra xuất hiện từ bụng ông ta. Trán tôi nhăn lại. Tại sao Matthew lại mua cho tôi một cuốn kinh nhỉ?

“Lật trang sách ấy đi,” anh giục, hai tay lặng lẽ áp lên thắt lưng tôi.

Ở mặt bên kia là bản tranh khắc gỗ hình nữ hoàng Elizabeth đang quỳ gối cầu nguyện. Những bộ xương, các hình thuộc về kinh thánh, và những hình tượng kinh điển trang trí cho mỗi trang sách. Cuốn sách là sự kết hợp giữa văn tự và hình ảnh, giống như những chuyên luận về thuật giả kim mà tôi nghiên cứu.

“Đó chính xác là kiểu sách mà một phu nhân đáng kính đã kết hôn sẽ sở hữu,” Matthew nói, toét miệng cười. anh hạ thấp giọng đầy bí ẩn. “Cái đó sẽ thỏa mãn mong muốn của em nhằm giữ vững thế diện bên ngoài. Nhưng đừng lo. Cuốn tiếp theo không đáng kính tạo nào đâu.”

Tôi để cuốn kinh sang bên và cầm lấy quyển sách dày mà Matthew gọi ý. Các trang sách của nó bị khâu vào nhau và lồng vào trong một tấm bọc bảo vệ bằng giấy da hảo hạng dày dặn. Chuyên luận này hứa hẹn lý giải về các triệu chứng và phương thức chữa trị mọi loại bệnh tật làm loài người đau đớn, khổ sở.

“Sách tôn giáo là những món quà phổ thông, và dễ bán. Sách về y học có một lượng độc giả nhỏ thôi và quá đắt đỏ không thể mua bán chứ chưa nói tới tiền hoa hồng,” Matthew giải thích khi tôi lần ngón tay trên lớp bìa mềm mại. anh đưa cho tôi một cuốn sách khác. “Rất may, anh đã đặt được một bản sao in của cuốn sách này. Nó là cuốn sách hot của các nhà in và đã định trước là một cuốn bán chạy đấy.”

Món đồ đang nói tới đó được bọc bìa da đen giản dị, với vài dấu hiệu trang trí bằng bạc. Bên trong là bản in đầu tiên của Philip Sidney xứ Arcadia. Tôi cười to, nhớ lại mình đã ghét đọc nó đến mức nào hồi trên ghế đại học.

“một phù thủy không thể sống bằng cầu nguyện và bốc thuốc không thôi.” Đôi mắt Matthew lấp lánh về chàm biếm. Bộ ria của anh chọc nhồn nhột khi anh hôn tôi.

“Gương mặt mới của anh sẽ cần một chút thời gian mới quen được,” tôi nói, bật cười và cọ cọ môi vào thứ cho cảm giác là lạ mới mẻ ấy.

Ngài Bá tước Northumberland đưa mắt nhìn tôi trong khi thưởng thức một miếng thịt ngựa bổ sung dinh dưỡng cần thiết. “Mấy cuốn sách này sẽ không giữ cho Diana bận rộn lâu đâu. cô ấy quen với những hoạt động đa dạng hơn cơ.”

“Đúng như anh nói. Nhưng cô ấy không thể nào lang thang trong thành phố và rao giảng về giả kim thuật được.” Miệng Matthew mím lại về hài hước. Cứ sau mỗi giờ, trọng âm và cách lựa chọn từ ngữ của anh lại càng khuôn đúc hợp thời. anh dựa sát vào tôi, cúi người tới trước hít người bình rượu và nhãn mặt. “Có gì để uống mà không bị bỏ cả liều đình hương và hạt tiêu thế này không? Mùi kinh quá.”

“Diana có lẽ sẽ thích kết bạn với Mary đấy,” Henry gọi ý, chẳng nghe câu thắc mắc từ Matthew.

Matthew nhìn chăm chăm Henry. “Mary ư?”

“Họ tuổi tác tương đương và tính khí cũng tương tự, tôi nghĩ thế, và cả hai đều là những người uyên bác về học thức.”

“Nữ bá tước không chỉ học tài biết rộng mà còn có thiên hướng làm mọi thứ bốc cháy,” Kit nhận xét, tự rót cho bản thân một cốc vại đầy rượu. anh ta dí mũi vào cái cốc rồi hít vào một hơi thở sâu. Nó có mùi khá giống Matthew. “Hãy tránh xa những cái vạc chung cất và lò luyện của bà ấy, bà Roydon ạ, trừ phi cô muốn có mái tóc cháy xém quần tít hợp thời trang.”

“Lò luyện ư?” Tôi thắc mắc người này có thể là ai.

“À, đúng thế. Nữ bá tước xứ Pembroke,” George nói, đôi mắt sáng rực lên trước triển vọng một nhà bảo trợ quyền thế.

“Tuyệt đối không.” Giữa Raleigh, Chapman, và Marlowe, tôi đã gặp đủ những huyền thoại văn chương để mang theo đến hết đời rồi. Bà nữ bá tước là người phụ nữ lỗi lạc nhất của đất nước này, và là chị gái của ngài Philip Sidney. “Tôi không sẵn sàng để gặp Mary Sidney đâu.”

“Mary Sidney cũng không sẵn sàng gặp cô đâu, bà Roydon, nhưng tôi ngờ là Henry đúng đấy. cô sẽ mau chóng chán những người bạn của Matthew và cần tìm kiếm bạn bè của riêng mình. không có họ cô sẽ thấy vô công rồi việc và u uất sâu muộn mất.” Walter gật đầu với Matthew. “Bạn nên mời Mary đến đây dùng bữa tối.”

“Blackfriars sẽ tắc nghẽn hoàn toàn nếu nữ bá tước Pembroke xuất hiện ở Hẻm Water. sẽ tốt hơn nhiều nếu để bà Roydon tới lâu đài Baynard. Nó chỉ ở phía bên kia bức tường thôi mà,” Marlowe nói, hồ hởi vì loại bỏ được tôi.

“Diana sẽ phải đi bộ vào thành phố,” Matthew chỉ ra.

Marlowe khịt mũi khinh thường. “đang là tuần lễ giữa Giáng Sinh và năm mới mà. không có ai để ý nếu có hai phụ nữ đã kết hôn cùng chia sẻ một cốc rượu và ngồi tán chuyện đâu.”

“Tôi sẽ rất vui được đưa cô ấy đi,” Walter tình nguyện. “Có lẽ Mary cũng muốn biết về chuyến phiêu lưu mạo hiểm của tôi ở Tân Thế Giới.”

“anh phải đề lần khác đề nghị nữ bá tước đầu tư vào Virginia. Nếu Diana đi, tôi sẽ đi cùng cô ấy.” Ánh mắt Matthew sắc bén. “Tôi tự hỏi liệu Mary có biết phù thủy nào không?”

“cô ta là đàn bà, đúng không? Dĩ nhiên cô ta biết các phù thủy rồi,” Marlowe nói.

“Thế thì tôi viết thư cho cô ấy nhé, Matt?” Henry hỏi.

“Cảm ơn, Hal.” Matthew rõ ràng không bị thuyết phục với khả năng thành công của kế hoạch này. Thế rồi anh thở dài. “đã quá lâu rồi kể từ lần cuối tôi gặp cô ấy. Hãy nói với Mary chúng ta sẽ ghé thăm cô ấy vào ngày mai.”

sự miễn cưỡng ban đầu của tôi với việc gặp gỡ Mary Sidney nhạt dần khi thời điểm hẹn gặp tới gần. Càng nhớ lại, càng phát hiện được nhiều điều về nữ bá tước Pembroke, tôi càng trở nên háo hức hơn.

Françoise thì lo lắng cao độ cho chuyến viếng thăm này, cô nàng nặng xị lên với quần áo của tôi hàng giờ. cô ta đặc biệt gắn vào một cái cổ xếp nếp phù phiếm vòng quanh cái đường cổ cao của chiếc áo khoác nhung màu đen mà Maria đã thiết kế cho tôi ở Pháp. cô ta còn làm sạch và ép phẳng chiếc váy dài màu nâu đỏ nổi bật cùng những dải nhung đen của nó. Món đồ này kết hợp với chiếc áo khoác rất đẹp đến mức làm người ta choáng váng vì màu sắc. Khi tôi đã mặc đồ xong, Françoise tuyên bố tôi có thể thông qua, mặc dù quá mộc mạc giản dị và trông quá Đức so với quan điểm ăn mặc của cô ta.

Matthew tận hưởng khoảng thời gian vô tận để nhắm nháp rượu và hỏi bằng tiếng Latin về buổi sáng của tôi. Về mặt anh thật gian manh.

“Nếu anh đang cố làm em tức điên lên thì anh thành công rồi đấy!” Tôi đáp sau một câu hỏi đặc biệt bực mình.

“Refero mihi in latine, quaeso,” Matthew nói với giọng điệu giáo sư. Khi tôi ném khúc bánh mỳ về phía anh, anh cười âm ỉ và lှut người tránh.

Henry Percy đến vừa đúng lúc bắt được cái bánh mỳ gọn gàng bằng một tay. anh chàng trả nó lại bàn mà không bình luận gì, bình thần tùm tùm cười và hỏi xem chúng tôi đã sẵn sàng lên đường chưa.

Pierre hiện ra không một tiếng động từ trong bóng tối gần lối vào cửa hiệu giày và bắt đầu đi bộ ngược con đường với dáng vẻ rụt rè, khiêm tốn, bàn tay phải nắm chắc cán con dao găm. Khi Matthew rẽ đưa chúng tôi hướng vào thành phố, tôi ngược nhìn lên. Đó là nhà thờ Thánh Paul.

“Em không thể nào quen được với cái đó ở ngay gần bên như thế,” tôi lẩm bẩm.

Khi chúng tôi chậm chậm hướng tới nhà thờ lớn, các giác quan của tôi bắt đầu quen với sự hỗn loạn ồn ào này, và còn có thể tách riêng ra các âm thanh, mùi vị cũng như hình ảnh. Tiếng làm bánh mỳ. Lửa than đá. Khói gỗ. Mùi men. Rác rưởi đã được rửa trôi sạch sẽ nhờ vào cơn mưa ngày hôm qua. Mùi lông ẩm ướt. Tôi hít vào một hơi thật sâu, thậm chí làm ghi chú trong đầu là sẽ thôi nói với sinh viên của mình rằng nếu các em quay trở về đúng thời điểm, các em sẽ lập tức bị choáng váng bởi mùi hôi hám khó chịu. Thực tế đó không phải sự thật, ít nhất là vào thời điểm cuối tháng Mười Hai này.

Đàn ông và đàn bà rời mắt khỏi công việc đang làm và đi ra cửa sổ với vẻ tò mò không hề xấu hổ khi chúng tôi ngang qua, khẽ cúi đầu chào về kính trọng khi nhận ra Matthew và Henry. Chúng tôi đi qua một xưởng in, qua một cửa hiệu khác lúc người thợ cạo đang cắt tóc cho một người đàn ông, và đi men vòng qua một phân xưởng bận rộn.

Khi những điều lạ lùng đã qua, tôi có thể tập trung chú ý vào điều người ta đang nói, mẫu vải trên quần áo của họ, biểu hiện trên mỗi gương mặt. Matthew đã nói về hàng xóm của chúng tôi toàn là người nước ngoài, nhưng nó nghe giống tiếng Babel. Tôi quay đầu. “Bà ấy đang nói ngôn ngữ nào thế?” Tôi thì thầm liếc mắt nhìn một phụ nữ đẩy đà mặc chiếc áo khoác màu xanh lục lam đậm viền lông thú. Tôi để ý thấy nó được cắt khá giống áo của tôi.

“một phương ngữ nào đó của người Đức,” Matthew nói, cúi thấp đầu xuống cạnh tôi để tôi có thể nghe tiếng anh át những âm thanh ồn ào trên đường.

Chúng tôi đi xuyên qua vòm cong của một ngôi nhà trên công cỏ. Con hẻm mở rộng thành con đường, nó đã xoay sở để chống lại tất cả những thứ kỳ dị nhằm giữ lại hầu hết các mặt đường lát của mình. một tòa nhà nhiều tầng nằm ngổn ngang bên tay phải lối đi với nhiều hoạt động ồn ào âm ỉ.

“Tu viện Dominic,” Matthew giải thích. “Khi vua Henry trục xuất các tu sĩ, nó trở nên hoang tàn sau đó thành khu nhà để ở. Giờ không thể nói được có bao nhiêu người nhồi nhét vào đó.” anh liếc nhanh qua sân trong tòa nhà, nơi một bức tường bằng gỗ và đá kéo dài khoảng cách giữa khu nhà ở và mặt sau của ngôi nhà khác. Vì một cái có đáng tiếc nào đó nên mới có cánh cửa treo lủng lẳng trên một khớp bản lề duy nhất.

Matthew ngược nhìn nhà thờ Thánh Paul rồi nhìn xuống tôi. Gương mặt anh mềm mại đi. “Đến địa ngục còn thận trọng, đi thôi.”

anh hướng tôi xuyên qua khoảng trống giữa một phần của bức tường thành phố cũ và một ngôi nhà trông như thể sắp đổ nghiêng tầng thứ ba lên khách qua đường bên dưới. Nó có thể trở thành một con đường lớn nghèo nàn bởi vì mọi người đang đi chuyên theo cùng một phương hướng: ngược lên, hướng bắc, đi ra ngoài. Chúng tôi được làn sóng người đưa đi vào một con đường khác, rộng hơn Hẻm Water. Tiếng ồn tăng thêm, cùng với sự đông đúc.

“anh đã nói thành phố giống như hoang mạc vào dịp nghỉ lễ mà,” tôi bình luận.

“Đúng thế,” Matthew đáp. Sau vài bước, chúng tôi bị ném vào tình trạng rối loạn thậm chí còn lớn hơn. Tôi dừng lại trên đường đi.

Những ô cửa sổ của nhà thờ Thánh Paul đều sáng lên trong ánh chiều nhạt nhẽo. Khoảng sân nhà thờ xung quanh nó đặc kín người – đàn ông, đàn bà, trẻ em, người học việc, người hầu, giáo sĩ, binh lính. Người hò hét, người trò chuyện, và có thể thấy giấy tờ ở khắp mọi nơi. Nó được treo lên các sợi dây bên ngoài các quầy sách, đóng đinh lên bất kỳ bề mặt cứng nào, hay xếp thành tập phe phẩy trước mặt những con người bàng quan. một nhóm đàn ông trẻ tuổi ồn ào bàn luận quanh cây cột phủ đầy tờ bướm thông báo, lắng nghe ai đó đang chầm rãi rao các quảng cáo việc làm. Thịnh thoảng lại có người tách ra khỏi đám, những bàn tay vỗ vỗ vào lưng anh ta khi anh ta kéo chiếc mũ xuống và lên đường tìm việc.

“Ôi, Matthew.” Đó là tất cả những gì tôi có gắng lắm mới thốt ra được.

Người người tiếp tục đi chuyển thành đàn quanh chúng tôi, cẩn thận tránh mũi kiếm dài mà những người hộ tống tôi đeo bên hông, một làn gió nhẹ tạt vào chiếc mũ chùm đầu. Tôi cảm thấy nhoi nhói râm râm, tiếp theo là sự ép nhẹ mơ hồ. Ở đâu đó trong khoảng sân nhà thờ bận rộn này, một phù thủy và một yêu tinh đã cảm nhận được sự có mặt của chúng tôi. Ba sinh vật khác người và một quý tộc du hành cùng nhau thật khó lòng làm ngơ cho được.

“Chúng ta đã thu hút sự chú ý của ai đó,” tôi nói. Matthew dường như không quá mức quan tâm khi anh quét mắt nhìn những khuôn mặt gần đó. “Ai đó giống em. Ai đó giống Kit. không có ai giống anh cả.”

“Chưa hẳn,” anh thờ hất. “Em không được tự đến đây một mình nhé Diana – không bao giờ. Hãy ở yên trong khu Blackfriar cùng với Françoise. Nếu em đi đến bất cứ đâu xa hơn lối đi bộ đó,” – Matthew gật đầu ra hiệu về phía sau chúng tôi – “Pierre hoặc anh phải đi cùng em.” Khi anh đã hài lòng rằng tôi nhận thức rõ lời cảnh cáo này một cách nghiêm túc, anh kéo tôi đi. “Chúng ta đi gặp Mary nào.”

Chúng tôi rẽ lại về phía nam, hướng ra con sông, và con gió tạt chân vấy ép vào hai chân tôi. Mặc dù đang đi xuống đồi, nhưng mỗi bước chân đều thật vất vả. một tiếng huýt sáo trầm trầm cất lên khi chúng tôi đi ngang qua một ngôi nhà thờ của London, và Pierre liền biến mất vào một cái ngõ. anh ta hiện ra từ ngõ khác ngay khi tôi nhận thấy tòa nhà trông quen quen phía sau bức tường.

“Đó là nhà chúng ta!”

Matthew gật đầu và hướng sự chú ý của tôi xuôi xuống con phố. “Còn đó là lâu đài Baynard.”

Đó là tòa nhà lớn nhất tôi từng thấy ngoại trừ Tháp lớn, nhà thờ Thánh Paul, và quang cảnh xa xa của tu viện Westminster. Ba tòa tháp có lối châu mai hướng mặt ra sông, được nối với nhau bằng những bức tường cao gấp hai lần bất cứ ngôi nhà phụ cận nào.

“Lâu đài Baynard được xây dựng để tiếp cận từ con sông, Diana,” Henry nói bằng giọng điệu lấy làm tiếc khi chúng tôi đi xuôi xuống một con hẻm đầy gió khác. “Đây là lối vào phía sau, và không phải là cách mà các vị khách nên đến – nhưng nó là lối đi âm áp hơn cả vào một ngày như thế này.”

Chúng tôi cúi đầu tiến vào một cánh cổng uy nghi đường bệ. Hai người đàn ông mặc đồng phục màu xanh tím than với những huy hiệu màu nâu sẫm, đen và vàng kim rào bước tiến lên để xác nhận danh tính khách đến thăm. một người nhận ra Henry vội tóm lấy tay áo người đi cùng trước khi anh ta kịp hỏi chúng tôi.

“Đức ngài Northumberland!”

“Chúng ta đến đây để gặp nữ bá tước.” Henry quàng cái áo khoác ngăn tay về phía người gác cửa. “Hãy xem liệu người có thể làm khô nó không. Và tìm cho ông chủ Roydon thứ đồ uống nóng nào đó, nếu có thể.” Vị bá tước bẻ khớp ngón tay bên trong đôi găng tay da và nhăn mặt.

“Tất nhiên rồi, thưa đức ngài,” người gác cổng nói, đưa mắt nhìn Pierre về hoài nghi.

Lâu đài này được sắp đặt xung quanh hai quảng trường khổng lồ sâu thẳm, không gian ở giữa đầy những cây trụ lá và vết tích còn sót lại của nhiều loài hoa mùa hè. Chúng tôi leo lên một cầu thang rộng và gặp các gia nhân mặc chế phục, một người dẫn chúng tôi tới phòng sưởi nắng của nữ bá tước: căn phòng rất mời gọi với những ô cửa sổ lớn, quay mặt về hướng nam nhìn ra dòng sông. Chúng đem đến một quang cảnh trải dài của dòng sông Thames

nhìn thấy rõ từ khu Blackfriars.

Dù khung cảnh trang tự, nhưng không có gì nhằm lẫn được giữa không gian sáng sủa, cao ngất này với ngôi nhà của chúng tôi. Mặc dù khu phòng ở của chúng tôi rộng rãi và đầy đủ tiện nghi, nhưng lâu đài Baynard là nhà của quý tộc, và nó thể hiện rõ điều đó. Rộng lớn, những chiếc đệm ngồi được sắp đặt ở bên cạnh lò sưởi, dọc theo đó là hàng ghế tựa sâu đến mức một phụ nữ có thể cuộn người lại trong đó cùng tất cả mớ váy áo của mình nhét xung quanh. Thảm thêu làm các bức tường đó thêm sinh động bằng màu sắc tươi sáng và những phong cảnh từ trong thần thoại kinh điển. Cũng có dấu hiệu của một đầu óc học giả ở đây. Sách, một vài tượng cổ, những món đồ tự nhiên, tranh vẽ, bản đồ, và các đồ vật hiếm lạ phủ đầy trên các bàn.

“Ông chủ Roydon?” một người đàn ông với bộ râu nhọn và mái tóc đen muối tiêu đứng đó. Ông ta cầm một cái bảng nhỏ trong tay và một cây cọ nhỏ xú ở tay kia.

“Hilliard!” Matthew thốt lên vui vẻ. “Điều gì mang ông tới đây thế?”

“một phận sự với lệnh bà Pembroke,” người đàn ông đáp, vẫy vẫy cái bảng màu của mình. “Tôi phải hoàn thành những chi tiết cho bức tiểu họa này. Lệnh bà muốn có nó làm quà tặng nhân dịp năm mới.” Đôi mắt màu nâu sáng của ông ta quan sát tôi.

“Tôi quên mất, ông chưa gặp vợ tôi, Diana, đây là họa sĩ Nicholas Hilliard.”

“Tôi rất vinh hạnh,” tôi nói, nhún gối chào. London có tới hơn một trăm ngàn người sinh sống. Tại sao Matthew lại biết mỗi con người mà một ngày nào đó các sử gia nhận thấy họ thật quan trọng nhỉ? “Tôi biết và thật ngưỡng mộ công việc của ông.”

“cô ấy đã thấy bức chân dung của ngài Walter mà ông vẽ cho tôi năm ngoái,” Matthew tron tru nói, khóa lấp lời chào hỏi quá mức dạt dào tình cảm từ tôi.

“một trong những bức đẹp nhất của ông ấy, tôi cũng công nhận,” Henry lên tiếng, nhìn qua vai người họa sĩ. “Bức này có vẻ được định trước sẽ là đồ thủ của nó đấy, thật là giống Mary đến tuyệt vời, Hilliard. Ông đã bắt được thần thái ánh mắt dữ dội của bà ấy rồi đấy.” Hilliard tỏ vẻ vui mừng.

một người hầu xuất hiện với rượu vang, Henry, Matthew và Hilliard hạ giọng nói chuyện trong khi tôi ngắm nghía một quả trứng đà điều châu Phi đặt trên cái bệ vàng còn một cái vỏ ốc anh vũ thì ở trên cái bệ bằng bạc, cả hai được để trên một chiếc bàn mà dọc theo đó là vài món dụng cụ đo lường vô giá của toán học mà tôi không dám chạm vào.

“Matt!” Nữ bá tước Pembroke đứng trên lối vào hối hả chùi những ngón tay rây mực vào cái khăn tay mà người hầu gái dâng lên. Tôi tự hỏi tại sao không có ai thấy phiền, vì chiếc váy dài màu bò câu xám của lệnh bà đã bị bôi bẩn và thậm chí cháy xém nhiều chỗ. Nữ bá tước lột bỏ chiếc áo giáp di khỏi người, để lộ ra một bộ váy áo nhưng bóng như lụa lộng lẫy trong sắc màu mận chín giàu sang. Khi bà giao cho người hầu chiếc áo khoác thí nghiệm trong đó có dáng vẻ hiện đại, tôi nghĩ thấy luồng hơi thuốc súng rõ rệt. Nữ bá tước vượt ngược lên một lọn tóc vàng xoắn tuột xuống bên tai phải. Bà cao lớn và yếu điệu thướt tha, với làn da màu kem cùng đôi mắt nâu sâu thẳm.

Bà dang hai tay ra chào đón. “Bạn thân yêu của tôi. Tôi đã không gặp anh bao năm rồi, phải từ hồi đám tang em trai Philip của tôi ấy nhỉ.”

“Mary,” Matthew nói, cúi đầu trên bàn tay bà. “cô trông thật tuyệt.”

“London không bằng lòng với tôi, như anh biết đấy, nhưng đã thành truyền thống chúng ta đều về đây vào dịp lễ kỷ niệm thường niên của nữ hoàng, và tôi đã ở đây. Tôi đang làm việc với mấy cuốn thánh ca của Philip và vài đam mê khác mà cũng không để tâm đến nó nhiều lắm. Cũng có mấy nguồn an ủi, kiểu như gặp gỡ bạn bè cũ.” Giọng Mary nhẹ nhàng ung dung, nhưng vẫn truyền tải được sự thông minh sắc sảo của mình.

“cô quả là mạnh mẽ,” Henry nói, bổ sung thêm vào lời chào của Matthew và nhìn nữ bá tước với vẻ hài lòng.

Đôi mắt nâu của Mary dán vào tôi. “Và ai đây thế này?”

“Niềm vui của tôi khi gặp cô làm tôi luống cuống mất rồi, bà Pembroke, đây là vợ tôi, Diana. Chúng tôi mới cưới.”

“Chào lệnh bà.” Tôi nhún gối thật thấp chào nữ bá tước. Đôi giày của Mary được thêu những họa tiết trang trí bằng bạc và vàng huyền ảo làm người ta liên tưởng đến Eden, phủ kín là hình rắn, táo và côn trùng. Chúng hẳn phải đáng giá cả gia tài.

“Bà Roydon,” bà nói, đôi mắt chớp chớp về thích thú. “Giờ thủ tục ban đầu xong rồi, chúng ta hãy cứ là Mary và Diana. Henry kể với tôi rằng cô là một sinh viên học giả kim thuật.”

“một người đọc về thuật giả kim thôi, thưa lệnh bà,” tôi sửa lại, “chỉ thế thôi. Đức ngài Northumberland đã quá phóng đại rồi.”

Matthew cầm lấy tay tôi. “Và em đã quá khiêm tốn rồi, cô ấy biết một lượng lớn kiến thức đấy, Mary. Vì Diana mới đến London, Hal nghĩ cô có thể giúp cô ấy làm quen với thành phố này.”

“Rất hân hạnh,” nữ bá tước Pembroke nói. “đi nào, chúng ta sẽ ngồi bên cửa sổ. Ông Hilliard yêu cầu có ánh sáng mạnh để làm việc. Trong khi ông ấy hoàn thành bức chân dung của tôi, các vị sẽ kể cho tôi tất cả tin tức mới. Những chuyện nhỏ nhặt xảy ra trong vương quốc này Matthew cũng đều phát hiện và biết rõ, Diana ạ, mà tôi thì ở nhà tại Wiltshire nhiều tháng rồi.”

Khi chúng tôi đã an vị, người hầu của bà quay trở lại với một đĩa mút trái cây.

“Ồ ồ,” Henry thốt lên, vui sướng ngơ ngậy ngón tay trên đĩa mút màu vàng, xanh lá và da cam. “Mút quả cô làm không giống ai cả.”

“Và tôi sẽ chia sẻ bí mật của mình với Diana,” Mary nói, trông thật vui vẻ. “Dĩ nhiên, khi cô ấy đã có công thức làm rồi, tôi có lẽ không bao giờ còn có được niềm vui bầu bạn từ Henry nữa.”

“Nào nào, Mary, cô đi quá xa rồi,” anh ta phản đối với một miệng đầy những miếng mút vỏ cam.

“Chồng của cô có đi cùng cô không, Mary, hay công vụ của nữ hoàng đã giữ ông ấy ở Wales rồi?” Matthew hỏi.

“Bá tước Pembroke đã rời Milford Haven vài ngày trước nhưng thà đi đến tòa án còn hơn phải đến đây. Tôi mang William và Philip đi cùng, nhưng chúng tôi sẽ không nán lâu ở thành phố mà tiếp tục đến Ramsbury. không khí ở đó thật khoan khoái tốt cho sức khỏe.” một vẻ buồn bã thoáng lướt qua gương mặt bà.

Những lời Mary nói gợi cho tôi nhớ đến bức tượng của William Herbert ở sân trong thư viện Bodleian. Người đàn ông tôi vẫn lướt qua trên đường tới khu Công tước Humfrey mỗi ngày, và là một trong những nhà hảo tâm vĩ đại nhất, lại là con trai của người phụ nữ này. “Các con bà bao nhiêu tuổi rồi?” Tôi hỏi, hy vọng câu hỏi này không quá riêng tư.

Nét mặt nữ bá tước mềm lại. “William mười tuổi, còn Philip mới lên sáu. Con gái tôi, Anne, đã bảy tuổi nhưng nó ốm tháng trước, và chồng tôi cảm thấy con bé nên ở lại Wilton.”

“không có gì nghiêm trọng chứ?” Matthew cau mày hỏi.

Lại thêm vẻ u ám lướt qua khuôn mặt nữ bá tước. “Bất cứ con đau ốm nào làm các con tôi khổ sở đều nghiêm trọng cả,” bà nói khẽ.

“Thứ lỗi cho tôi, Mary. Tôi nói mà chẳng suy nghĩ gì. Ý định của tôi chỉ là muốn hỏi xem tôi có thể hỗ trợ gì không.” Giọng nói của chồng tôi trầm sâu với vẻ hối tiếc. Cuộc nói chuyện đang chạm tới một chuyện cũ được chia sẻ mà tôi không biết.

“anh đã giữ những gì tôi yêu thương khỏi bị tổn hại hơn một lần. Tôi không quên điều đó đâu, Matthew, cũng sẽ không quên gọi anh lần nữa nếu cần thiết. Nhưng Anne đang phải chịu đựng cơn sốt rét của trẻ nhỏ, chỉ thế thôi. Bác sĩ cam đoan với tôi con bé sẽ hồi phục.” Mary quay sang tôi. “cô có con không, Diana?”

“Chưa có,” tôi lắc đầu trả lời. Ánh mắt màu xám bạc của Matthew thoáng lướt qua tôi trong thoáng chốc, rồi rời đi nơi khác. Tôi bất an kéo mạnh gấu áo khác.

“Diana trước đây chưa từng kết hôn,” Matthew nói.

“Chưa bao giờ ư?” Nữ bá tước Pembroke bị cuốn hút bởi mẩu thông tin này và mở miệng định hỏi tôi thêm. Nhưng Matthew đã cắt ngang.

“Cha mẹ cô ấy qua đời khi cô ấy còn nhỏ. không có ai sắp đặt chuyện hôn nhân đó cả.”

Về cảm thông của Mary tăng lên. “thật đáng buồn, cuộc sống của một cô gái trẻ phụ thuộc vào những ý thích nhất thời của người bảo hộ.”

“Quả là thế.” Matthew nhướn lông mày nhìn tôi. Tôi có thể tưởng tượng ra anh đang nghĩ gì: Tôi độc lập một cách đáng thương, di Sarah và cô Em là những sinh vật ít bất thường nhất trên đời.

Câu chuyện chuyển hướng sang chính trị và các sự kiện hiện thời. Tôi lắng nghe chăm chú một lúc, cố gắng dung hòa những ký ức mơ hồ của lớp học lịch sử từ rất lâu trước đây với những câu chuyện tán gẫu phức tạp mà ba người họ đang trao đổi. Có nói về chiến tranh, một cuộc xâm lược của người Tây Ban Nha có thể xảy ra, những người có cảm tình theo Thiên Chúa giáo, và tình trạng căng thẳng tôn giáo ở Pháp, nhưng những cái tên và địa danh thường rất xa lạ. Khi tôi thư giãn thả lỏng vào không khí ấm áp trong phòng sưởi nắng của Mary, và thấy dễ chịu bởi tiếng trò chuyện liên miên không ngắt, tâm trí tôi bắt đầu phiêu lãng.

“Tôi đã hoàn thành ở đây rồi, lệnh bà Pembroke. Người hầu Isaac của tôi sẽ giao bức tiểu họa vào cuối tuần,” Hilliard thông báo, thu dọn dụng cụ.

“Cảm ơn, ông Hilliard.” Nữ bá tước chia tay ra, ánh sáng lấp lánh của trang sức tỏa ra từ những chiếc nhẫn bà đang đeo. Ông ta hôn tay bà, gật đầu chào Henry và Matthew, rồi rời đi.

“thật là một người đàn ông tài ba,” Mary nói, tựa mình trên ghế. “Ông ấy được rất nhiều người ưa thích và tôi phải tốn cả gia tài mới mời được ông ấy phục vụ.” Hai bàn chân bà bá tước lấp lánh trong ánh lửa lò sưởi, những họa tiết trang trí bằng bạc trên đôi giày sang trọng đi trong nhà bắt sáng lóe lên màu đỏ, cam và vàng kim. Tôi vu vơ tự hỏi ai là người đã thiết kế mẫu thêu trang trí khó hiểu này. Nếu thật thiết hơn, tôi sẽ xin được sờ vào các mẫu thêu ấy. Champier đã có thể đọc được từ da thịt tôi bằng những ngón tay của ông ta. Vậy một vật vô tri có thể cung cấp thông tin tương tự thế không?

Mặc dù các ngón tay tôi chẳng đến gần được đôi giày của nữ bá tước, nhưng tôi nhìn thấy khuôn mặt một người phụ nữ trẻ. cô ta đang chăm chú nhìn vào tờ giấy có mẫu thiết kế cho đôi giày của Mary trên đó. Những lỗ nhỏ xíu dọc theo các đường vẽ lý giải sự bí ẩn của việc làm thế nào thể hiện được những họa tiết phức tạp đó trên chất liệu da. Tập trung vào bức vẽ, tâm thần của tôi lui vài bước về đúng thời điểm. Bây giờ tôi thấy Mary đang ngồi với một người đàn ông có quai hàm cứng rắn, bướng bỉnh, một bàn đầy mẫu côn trùng và thực vật trước mặt họ. Cả hai đang nói chuyện với dáng vẻ rất hào hứng sôi nổi về một con châu chấu, khi người đàn ông bắt đầu mô tả nó thật chi tiết, Mary cầm bút lên và vẽ phác họa hình dáng nó.

Vậy là Mary quan tâm tới thực vật và côn trùng, cũng như thuật giả kim nữa, tôi nghĩ, tìm kiếm hình ảnh con châu chấu trên đôi giày của bà. Nó ở đó,

trên gót giày. Quá sống động. Và con ong ở trên mũi giày bên phải trông như thể nó sắp bay đi bất cứ lúc nào.

một âm thanh vo ve mờ nhạt lọt vào tai tôi khi con ong màu đen bạc tách mình ra khỏi chiếc giày của nữ bá tước Pembroke và bay vào không trung.

“Ồi, không,” tôi thở gấp.

“thật là một con ong lạ lùng,” Henry bình phẩm, đập mạnh vào khi nó bay ngang qua. Nhưng thay vào đó tôi đang nhìn con rắn trườn tuột ra khỏi chân Mary và lao đến. “Matthew!”

anh phóng tới cầm đuôi con rắn nhấc lên. Nó vuron cái lưỡi chĩa đôi ra và phun phì phì phần nội tạng trước hành vi đối xử thô lỗ này. Lắc cổ tay một cái, Matthew quăng con rắn vào lửa, nơi nó kêu xèo xèo một lúc trước khi bắt lửa.

“Em không định...” Tiếng tôi trượt dài rồi tắt lịm.

“Tất cả ổn rồi, mon coeur.” Matthew chạm vào má tôi trước khi nhìn sang nữ bá tước, người đang nhìn chăm chăm xuống đôi giày đi trong nhà lúc này không tương xứng nữa. “Chúng tôi cần một phù thủy, Mary. Có một trường hợp khẩn cấp.”

“Tôi không biết phù thủy nào cả,” nữ bá tước Pembroke đáp lại rất nhanh.

Cặp lông mày Matthew nhíu lên.

“Tôi sẽ không giới thiệu ai cho vợ anh đâu. anh biết tôi không thích nói về những vấn đề như thế mà, Matthew. Khi anh an toàn từ Paris trở về, Philip đã nói cho tôi biết anh là cái gì. Khi đó tôi còn nhỏ và hiểu nó như một bịa đặt, truyền thuyết mà thôi. Đó là cách tôi mong ước giữ gìn nó.”

“Nhưng cô vẫn thực hành thuật giả kim à?” Matthew nhún nhịt nói. “Đó cũng là một câu chuyện bịa đặt ư?”

“Tôi thực hành thuật giả kim để hiểu biết về sự sáng tạo kỳ diệu của Chúa Trời!” Mary la lên. “không hề có... thuật phù thủy... trong giả kim thuật!”

“Từ cô đang muốn nói là ‘ma quỷ’.” Đôi mắt chàng ma cà rồng tối sầm lại và khuôn miệng mím chặt. Nữ bá tước theo bản năng rụt lùi lại. “cô chắc chắn về bản thân và vị Chúa Trời mà cô tuyên bố là biết rõ ý chí của Người chứ?”

Mary cảm nhận thấy rõ lời khiển trách nhưng không sẵn sàng từ bỏ cuộc chiến. “Chúa Trời của tôi và của anh không phải là một, Matthew.” Đôi mắt chàng tối nheo lại thành khe hẹp và Henry nắm lấy ống tất của mình về bên chôn lo lắng. Chàng nữ bá tước hát lên. “Philip cũng đã kể với tôi điều đó. anh vẫn trung thành với giáo hoàng và số đông. anh ấy đã thấy những sai lầm quá khứ trong đức tin của anh đối với người đàn ông kia, và tôi cũng đã làm giống thế với hy vọng rằng một ngày nào đó anh sẽ thấy được sự thật và đi theo nó.”

“Tại sao, khi cô trông thấy sự thật về những sinh vật như Diana và tôi mỗi ngày mà vẫn chối bỏ nó?” Giọng Matthew đầy mệt mỏi. anh đứng dậy. “Chúng tôi sẽ không làm phiền cô nữa, Mary. Diana sẽ tìm thấy một phù thủy theo cách khác.”

“Tại sao chúng ta không thể tiếp tục như trước đây và không nói về chuyện này nữa?” Nữ bá tước nhìn tôi và cắn môi, vẻ không chắc chắn hiện lên trong mắt bà.

“Bởi vì tôi yêu vợ mình và muốn thấy cô ấy được an toàn.”

Mary quan sát anh một lúc, đánh giá sự chân thành của anh. Nó hẳn đã làm bà thỏa mãn. “Diana không cần sợ tôi, Matt. Nhưng không nên tin tưởng phó thác cho ai khác ở London biết về cô ấy. Những gì đang diễn ra ở Scotland khiến mọi người sợ hãi, và mau chóng đổ lỗi cho người khác vì sự bất hạnh của bọn họ.”

“Tôi rất lấy làm tiếc về đôi giày của bà,” tôi lúng túng nói. Chúng sẽ không bao giờ như cũ được nữa.

“Chúng ta sẽ không nhắc đến nó nữa,” Mary kiên quyết nói, đứng lên để nói lời tạm biệt.

không ai trong chúng tôi nói gì khi rời khỏi lâu đài Baynard. Pierre thông dong ra khỏi cổng ngôi nhà phía sau chúng tôi, ấn chiếc mũ lưỡi trai lên đầu.

“Tôi nghĩ chuyện như thế đã là rất tốt rồi,” Henry lên tiếng, phá tan sự im lặng

Chúng tôi quay sang anh ta vẻ không tin.

“Có vài khó khăn, chắc chắn thế,” anh chàng vợ vàng nói, “nhưng không có gì nhầm lẫn là Mary thích Diana hoặc lòng tận tâm của cô ấy vẫn tiếp tục dành cho anh, Matthew. anh phải cho cô ấy cơ hội. cô ấy không đáng hiển lòng tin một cách dễ dàng. Đó là lý do vì sao các vấn đề về đức tin làm phiền cô ấy đến vậy.” anh kéo áo choàng quanh người. Gió vẫn không giảm bớt, và trời đang tối dần. “Trời ơi, tôi phải chia tay các bạn ở đây thôi. Mẹ tôi đang ở Aldersgate và mong tôi đến dùng bữa tối.”

“Bà đã bình phục khỏi cơn khó ở rồi chứ?” Matthew hỏi. Nữ bá tước quả phụ đã phàn nàn về việc thờ đóc suốt dịp Giáng Sinh, và Matthew lo lắng đó có thể là do tim của bà.

“Mẹ tôi là một Neville. Vì thế cho nên bà sẽ sống lâu và gây rắc rối mỗi khi có cơ hội!” Henry hôn lên má tôi. “Đừng lo lắng về Mary, hay về à... vấn đề kia.” anh ta nhướn lông mày đầy ẩn ý và rời đi.

Matthew và tôi nhìn theo anh ta đi trước khi rẽ hướng về Blackfriars.

“Chuyện gì thế?” anh khẽ hỏi.

“Trước đây, cảm xúc của em khơi gợi phép thuật. Giờ thì một câu hỏi miễn cưỡng cũng đủ khiến em nhìn thấu mọi việc. Nhưng không biết làm thế nào em lại khiến cho con ong đó sống dậy.”

“Tạ ơn Chúa là em chỉ nghĩ đến đôi giày của Mary. Nếu em quan sát mấy tấm thảm thêu của cô ấy, thì chúng ta sẽ thấy mình đang ở giữa một cuộc chiến của các vị thần trên đỉnh Olympus mất,” anh thờ dài nói.

Chúng tôi nhanh chóng đi ngang sân nhà thờ Thánh Paul và trở lại chốn yên tĩnh của khu Blackfriars. Mọi hoạt động náo nhiệt buổi sớm nay đã chậm lại thành một nhịp điệu nhàn nhã thông thả hơn. Thợ thủ công tùm năm tùm ba ở các ô cửa chia sẻ tin tức buồn bán, để lại cho đám thợ học việc làm nốt các nhiệm vụ trong ngày.

“Em có muốn mua mang về không?” Matthew chỉ vào một cửa hiệu bánh. “Nó không phải bánh pizza, trời ạ, nhưng Kit và Walter đã giành hết phần bánh thịt của Prior mất rồi.” Tôi gật đầu, miệng chảy nước miếng khi mùi hương từ trong bay ra.

Ông chủ Prior bị sốc khi Matthew bước vào và bối rối khi anh hỏi chi tiết về nguồn gốc và những thứ liên quan tới độ tươi sạch của thịt ở đây. Cuối cùng tôi chọn một miếng bánh rau húng dầy thịt vịt. Tôi sẽ không ăn thịt hươu nai, bất kể nó được giết như thế nào.

Matthew trả tiền đồ ăn cho Prior trong khi phụ tá của người thợ làm bánh này gói nó lại. Mỗi giây họ lại lén liếc trộm chúng tôi. Tôi lại được nhắc cho nhớ rằng một phù thủy và một ma cà rồng lồi kéo sự nghi ngờ của loài người như cây nền thu hút bướm đêm.

Bữa tối thật dễ chịu và ấm cúng, dù Matthew dường như khá lo lắng ám ảnh. Thoáng cái tôi đã ăn hết miếng bánh của mình, tiếng bước chân vang lên trên cầu thang gỗ. Đứng là Kit, tôi nghĩ và bắt chéo hai ngón tay ước nguyện, không phải tối nay.

Khi Françoise mở cánh cửa, hai người đàn ông trong bộ chế phục màu tím than quen thuộc đang đợi sẵn ở đó. Matthew cau mày rồi đứng dậy. “Nữ bá tước không khỏe sao? Hay một trong các cậu bé?”

“Tất cả đều khỏe, thưa ngài.” một người đưa ra mảnh giấy được gấp lại cẩn thận, trên cùng là dấu xi đỏ mang vết in một đầu mũi tên. “Từ Nữ Bá tước Pembroke ạ,” anh ta giải thích kèm theo cái cúi đầu cung kính, “cho bà Roydon.”

Cảm giác thật xa lạ khi nhìn thấy địa chỉ chính thức trên bức thư: “Bà Diana Roydon, biển Hươu Đực và Vương Miện, khu Blackfriars.” Các ngón tay tôi lang thang trên dòng địa chỉ dễ dàng thu về hình ảnh gương mặt thông minh của Mary Sidney. Tôi mang bức thư tới bên lò sưởi, luồn ngón tay vào dưới dấu xi phá vỡ nó và ngồi xuống đọc. Tờ giấy dày kêu sột soạt khi tôi trải rộng ra. một mảnh giấy nhỏ trượt ra rơi trên lòng tôi.

“Mary nói gì thế?” Matthew hỏi sau khi cho những người đưa tin lui đi. anh đứng phía sau và đặt hai tay lên vai tôi.

“cô ấy muốn em đến lâu đài Baynard vào thứ Năm. Mary có một thí nghiệm về thuật giả kim mà cô ấy nghĩ có thể làm em quan tâm.” Tôi không thể giấu được sự hoài nghi trong giọng mình.

“Đó là Mary dành cho em. cô ấy thận trọng nhưng trung thành,” Matthew nói, đặt một nụ hôn lên đầu tôi. “Và cô ấy luôn có sức mạnh hồi phục đáng kinh ngạc. trên tờ giấy kia viết gì thế?”

Tôi nhặt nó lên và đọc lớn những dòng đầu tiên của bài thơ gửi kèm:

“Đúng thế, khi tất cả tôi đều quá lắm tưởng,

Tôi dường như là một con quái vật,

Nhưng hy vọng trong tôi vẫn mãnh liệt.”

“Chà chà,” Matthew cắt ngang bằng tiếng cười nén lại. “Vợ anh đã đến nơi rồi.” Tôi nhìn anh bối rối. “Dự án có giá trị nhất của Mary không phải là giả kim thuật mà là một bản dịch các bài Thánh ca cho tín đồ Tin Lành nước anh. Em trai cô ấy Philip bắt đầu nó và chết trước khi kịp hoàn thành. Mary là người thứ hai, bài thơ này là của anh ta. Đôi khi cô ấy nghi ngờ nhiều chuyện, nhưng cô ấy sẽ không bao giờ thừa nhận nó. Đó là lời mở đầu của bài Thánh Ca Bảy Mươi Một. Mary gửi nó cho em để chỉ rõ thế giới mà em là một phần trong vòng luân hồi của cô ấy – một người bạn và người tâm tình tin cậy.” Giọng anh thấp xuống thành lời thì thầm ranh mãnh. “Thậm chí nếu em có phá hoại đôi giày của cô ấy.” Với tiếng cười thâm khe khẽ sau cùng, Matthew rút lui vào phòng làm việc của mình, cố thủ bên Pierre.

Tôi chiếm một chiếc bàn chân nặng nề trong phòng khách làm bàn làm việc. Giống mọi bề mặt để làm việc tôi từng chiếm cứ, nó giờ đây bừa bãi ngổn ngang cả rác và những món giá trị. Tôi lật tung xung quanh và tìm thấy những tờ giấy trắng cuối cùng của mình, chọn một cái bút lông mới, phủi sạch bụi.

Mất năm phút để tôi viết xong bức hồi âm ngắn cho nữ bá tước. Có hai chỗ nhòe mực trên đó, nhưng chữ viết tay nghiêng nghiêng thì khá đẹp, tôi còn nhớ đánh vần mấy từ đúng phát âm để trông chúng không quá hiện đại. Khi nghi ngờ tôi bèn cho gấp đôi phụ âm hoặc thêm một chữ e phía cuối từ. Tôi rắc cát lên tờ giấy và đợi cho tới khi nó thấm khô mực trước khi thổi sạch cát đi. Khi lá thư đã được gấp lại, tôi nhận ra mình không có xi hay con dấu riêng để đóng lên nó. Chuyện đó sẽ phải được chấn chỉnh.



Tôi để lời nhắn của mình sang bên cho Pierre và trở lại với mẩu giấy rơi ra khỏi lá thư kia. Marry đã gửi cho tôi cả ba khổ của Thánh Ca Bảy Mươi Mốt. Tôi lấy ra một cuốn sổ trắng mới mà Matthew đã mua cho và mở trang đầu tiên. Sau khi chấm bút lông vào lọ mực gần đó, tôi cẩn thận di chuyển ngòi bút trên trang giấy.

Nhờ bọn họ mà cuộc đời ta bị ghét bỏ

Với những kẻ theo dõi giờ đã rõ

Cuộc nói chuyện của họ, và xem kia,

Chúa ơi, họ nói, vì lợi ích của người.

Giờ đây truy đuổi, người phải ra đi;

sẽ không ai đến giải cứu người.

Khi mực đã khô, tôi đóng sổ lại và lùa nó nằm dưới cuốn Arcadia của Philip Sidney.

Nhận được món quà này từ Mary còn ý nghĩa hơn một lời đề nghị kết bạn đơn giản, vì thế tôi đã chắc chắn. Trong khi những dòng thơ tôi đọc to cho Matthew nghe đã chứng nhận sự phục vụ của anh đối với gia đình nữ bá tước và là lời tuyên bố rằng bà ấy sẽ không quay lưng với anh vào lúc này, thì những dòng cuối cùng lại mang một thông điệp dành cho tôi: Chúng ta đang bị theo dõi. Có ai đó nghi ngờ rằng tất cả mọi chuyện dường như không bình thường ở Hém Water, và kẻ thù của Matthew đang đánh cược rằng ngay cả đồng minh của anh cũng sẽ quay sang chống lại anh một khi họ phát hiện sự thật.

Matthew, một ma cà rồng đồng thời là bày tôi của nữ hoàng và là một thành viên của Đại Hội Đồng, không thể dính líu với chuyện tìm kiếm phù thủy để làm gia sư cho tôi được. Mà có đứa bé bất ngờ thế này, thì việc nhanh chóng tìm một phù thủy lại mang ý nghĩa trọng đại mới.

Tôi lôi ra một tờ giấy và bắt đầu lên danh sách.

Xi gấn thư

một con dấu riêng

London là thành phố lớn. Và tôi sẽ đi mua sắm đôi chút.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Chương 17

“Tôi sẽ ra ngoài.”

Françoise đang bận rộn với việc may vá, ngược lên nhìn tôi. Ba mươi giây sau Pierre đang leo lên các bậc thang. Nếu Matthew có ở nhà, không nghi ngờ gì anh cũng sẽ xuất hiện, nhưng anh đã đi kiểm tra công việc kinh doanh bí ẩn nào đó trong thành phố. Tôi thức dậy thì thấy bộ đồ ướt đầm của anh vẫn đang hong cạnh lò sưởi. Anh bị gọi đi trong đêm và trở về, để rồi lại rời đi một lần nữa.

“Thật sao?” Hai mắt Françoise nheo lại. cô ta dường như nghĩ tôi có gì đó lạ lắm kể từ lúc tôi mặc váy áo. Thay vì cần nhận về số áo váy lót cô ấy chòng qua đầu mình, hôm nay tôi lại còn mặc thêm một chiếc váy fannel xám ra bên ngoài. Sau khi tranh cãi về việc tôi nên mặc chiếc váy dài nào. Tôi thích những bộ quần áo thoải mái dễ chịu mang về từ Pháp hơn những bộ váy áo lộng lẫy của Louisa de Clermont. Chị gái Matthew, với mái tóc đen và làn da như men sứ, có thể diện chiếc váy nhung màu ngọc lam rực rỡ (“màu xanh đồng”, Françoise đã chỉnh lại cho tôi) hoặc chất vải bóng như lụa màu xanh xám ồm ỷ (được gọi một cách thích hợp là “Người Tây Ban Nha đang chết”), nhưng với làn da cháy nắng có tàn nhang cùng những lọn tóc màu vàng hoe đỏ của tôi thì trông chúng thật phát khiếp, mà những bộ váy ấy cũng quá phô trương để mặc đi quanh thành phố.

“Có lẽ madame nên đợi ông chủ Roydon trở về,” Pierre gợi ý. anh ta thấp thòm không yên đời hết chân này sang chân kia.

“Không, tôi không nghĩ vậy. Tôi đã lên một danh sách những thứ cần dùng, và tôi muốn tự đi mua sắm.” Tôi khum tay nâng cái túi da đựng tiền mà Philippe cho. “Mang một cái túi đi là được, hay tôi nên nhét tiền vào thân áo và moi ra khi cần thiết nhỉ?” Khía cạnh này trong các tác phẩm hư cấu lịch sử luôn cuốn hút tôi – phụ nữ nhét đồ của họ vào trong váy áo – và tôi đang mong ngóng khám phá xem liệu các món đồ đó có dễ dàng còi ra ở nơi công cộng như các tiểu thuyết gia gợi ý không. Ở thế kỷ mười sáu này, chuyện tình dục chắc chắn để gì diễn ra được như trong mấy chuyện lãng mạn. Cởi hết được đồng quần áo này trên người thì cũng còn lâu mới đến đích.

“Madame sẽ không mang theo tiền bạc gì cả!” Françoise chỉ sang Pierre, anh ta đã tháo sợi dây buộc chiếc túi ngang thắt lưng ra. Nó có vẻ như không đầy và là nơi cất giữ đáng kể lượng dụng cụ có đầu nhọn, bao gồm đinh ghim, kim, thứ gì đó trông giống như dụng cụ mở khóa, và một con dao găm. Khi

chiếc túi da của tôi đã được thu vào trong đó, nó kêu xúng xoảng theo từng chuyển động nhỏ nhất của anh ta.

Ngoài Hẻm Water, tôi sai bước với đôi giày đít trong bùn (những cái nệm bằng gỗ được lồng vào giày giúp tránh gấm trực tiếp xuống rác bẩn) cùng một quyết tâm thật lớn hướng về phía nhà thờ Thánh Paul. Đường viền lông thú trên áo khoác cuốn quanh chân tôi, lớp vải dày của nó cản bớt sương mù dai dẳng. Chúng tôi đang tận hưởng khoảng thời gian ân xá tạm thời sau trận mưa như trút nước mới đây, nhưng thời tiết vẫn không có cách nào khô ráo cả.

Điểm dừng chân đầu tiên là ở tiệm bánh của ông chủ Prior để mua bánh sữa phủ quả lý chua và mứt quả. Tôi thường thấy đói vào chiều muộn và muốn ăn thứ gì đó ngọt ngọt. Điểm viếng thăm kế tiếp là gần con ngõ nói Blackfriars với phần còn lại của London, tại một cửa hàng in ấn bận rộn nổi bật với biển hiệu hình mỏ neo.

“Chào buổi sáng, bà Roydon,” ông chủ cất tiếng ngay khi tôi bước qua bậc cửa. Thực ra hàng xóm đều biết về tôi mà không cần giới thiệu. “Bà đến đây để lấy sách cho chồng mình phải không?”

Tôi tự tin gạt đầu dù chẳng biết ông ta đang nói về quyển sách nào, ông chủ lôi ra một quyển sách mỏng nằm trên giá cao. Giờ lướt qua các trang thì thấy nó nói về quân sự và đạo đức học.

“Tôi tiếc là không kiểm được bản in cuốn y học cho bà,” ông ta nói trong khi bọc món đồ Matthew mua. “Khi nào bà có thể từ bỏ ý định tìm nó, tôi sẽ tay đóng một cuốn phù hợp với yêu cầu của bà.”

Vậy đây là nơi xuất xứ của những bản tóm lược về bệnh tật và phương pháp chữa bệnh mà tôi đọc. “Cảm ơn, ông...” Giọng tôi ngập ngừng trượt dài.

“Field,” ông ta nhắc.

“Ông chủ Field,” tôi lặp lại. Một phụ nữ trẻ ánh mắt sáng ngời cùng với đứa con cạp bên hông đưa khỏi phòng làm việc phía sau cửa hiệu, một đứa bé mới chập chững tập đi bám dính lấy váy cô ta. Các ngón tay cô ta thô ráp và nhuộm đầy mực.

“Bà Roydon, đây là vợ tôi, Jacqueline.”

“A. Bà Roydon.” Trọng âm của người phụ nữ này hơi lơ lơ tiếng Pháp và khiến tôi nhớ đến Ysabeau. “Chồng bà đã kể với chúng tôi rằng bà là một độc giả tuyệt vời, và Margaret Hawley nói bà nghiên cứu giả kim thuật.”

Jacqueline và chồng cô ta biết khá nhiều về công việc của tôi đây. Chắc họ cũng biết cả cỡ giày và kiểu bánh thịt tôi thích ăn nữa. Thế cho nên, chuyện này thậm chí khiến tôi càng thấy kỳ quái hơn, vì rằng không ai ở Blackfriars có vẻ nhận ra tôi là phù thủy.

“Vâng, đúng thế,” tôi đáp, vuốt thẳng đường may trên đôi găng tay. “Các vị có bán giấy bán không, ông chủ Field?”

“Dĩ nhiên là có,” Field đáp kèm theo cái nhũn mày bối rối. “Bà đã viết hết cuốn sổ với mấy chuyện vặt vãnh rồi sao?” A! Ông ta cũng là nguồn cung cho cuốn sổ ghi chép của tôi nữa đây.

“Tôi yêu cầu giấy để viết thư cơ,” tôi giải thích. “Xi gấn thư. Và một con dấu riêng. Tôi có thể mua chúng ở đây không?” Cửa hiệu sách ở Yale có tất cả các đồ văn phòng phẩm, bút mực, giấy dán màu sắc tươi sáng, cả những cục xi gấn kèm theo những con dấu bằng đồng rẻ tiền để in hình lên các bức thư. Field và vợ trao đổi ánh mắt với nhau.

“Tôi sẽ gửi thêm giấy đến vào chiều nay,” ông ta nói. “Nhưng bà sẽ muốn thợ kim hoàn làm con dấu riêng để gắn nó liền với một chiếc nhẫn. Tất cả những gì tôi có ở đây là những con chữ hồng từ xưởng in đang đợi để làm tan chảy và đem đúc lại.”

“Hoặc bà có thể gặp Nicholas Vallin,” Jacqueline gợi ý. “Ông ấy chuyên về kim loại, thừa bà Roydon, và cũng làm khóa tốt lắm.”

“Xuôi theo con hẻm này ư?” Tôi hỏi, chỉ qua vai mình.

“Ông ấy không phải thợ kim hoàn,” Field phản đối. “Chúng ta không muốn gây phiền phức cho ông Vallin.”

Jacqueline vẫn bình thản. “Có nhiều lợi ích khi sống ở Blackfriars này, Richard. Làm việc không cần theo quy định của phường hội là một trong số đó. Hơn nữa, Công ty Thợ kim hoàn sẽ chẳng rầy rà ai ở đây chỉ vì một thứ chẳng quan trọng như là nhẫn đàn bà. Nếu bà muốn có xi gấn, bà Roydon, bà cần phải đi tới chỗ nhà bào chế thuốc.”

Xà bông cũng có trong danh sách mua bán của tôi. Và các hiệu bào chế thuốc sử dụng các máy chưng cất. Mặc dù sự chú ý quan tâm của tôi đang chuyển từ giả kim thuật sang phép thuật, nhưng vẫn không cần bỏ qua cơ hội học hỏi thêm điều hữu ích.

“Hiệu bào chế thuốc gần nhất ở đâu?”

Pierre hắng giọng. “Có lẽ bà nên tham khảo bàn bạc với ông chủ Roydon đã.”

Matthew sẽ có tất cả các loại ý kiến, hầu hết trong đó sẽ là cử Françoise hay Pierre đi kiểm về thứ tôi yêu cầu. Người nhà Field đang chờ đợi câu trả lời với vẻ quan tâm hứng thú.

“Có lẽ,” tôi đáp, nhìn chằm chằm vào Pierre phần nộ. “Nhưng tôi cũng thích lời gợi ý của bà chủ Field.”

“John Hester rất được kính trọng.” Jacqueline nói thoảng về ranh mãnh, kéo đũa nhò đàng chấp chừng đũa khỏi cái váy của mình. “Ông ấy đã cho một tí cò thuốc phiện vào tai con trai tôi để chữa chứng đau tai cho nó.” John Hester, nếu đúng như trí nhớ của tôi, cũng quan tâm tới thuật giả kim. Có lẽ ông ta biết một phù thủy nào đó. Thậm chí may mắn hơn, ông ta có thể là một phù thủy, thích hợp với các dự định thực tế của tôi. Hôm nay tôi không chỉ đơn giản đi mua sắm không thôi đâu. Tôi đi ra ngoài để được nhìn thấy. Phù thủy là một đám hiếu kỳ. Nếu tôi đưa bản thân ra làm mồi nhử, sẽ có kẻ cắn câu.

“Người ta nói rằng ngay cả Nữ bá tước Pembroke cũng tìm kiếm lời khuyên từ ông ấy để chữa chứng đau nửa đầu của đức ngài trẻ tuổi,” chồng cô ta nói thêm. Vậy là tất tần tật hàng xóm láng giềng cũng đều biết tôi đã đến lâu đài Baynard. Mary đã đứng: Chúng tôi đang bị theo dõi. “Cửa hàng của ông chủ Hester gần bến thuyền Paul, biển hiệu là một cái vạc.”

“Cảm ơn, bà chủ Field.” Bến thuyền Paul chắc hẳn phải gần sân nhà thờ Thánh Paul, và tôi có thể đến đó buổi chiều. Tôi nhắm lại trong đầu bản đồ dạo chơi ngày hôm nay.

Sau khi chào từ biệt, Françoise và Pierre rẽ xuôi theo con hẻm hướng về nhà.

“Tôi sẽ đến nhà thờ,” tôi nói, hướng về phía ngược lại.

không thể nào, Pierre đã đứng trước mặt tôi rồi. “Milord sẽ không vui đâu.”

“Milord không có ở đây. Matthew đã để lại những chỉ thị nghiêm khắc rằng tôi không được đi tới đó mà không có anh đi cùng. anh hãy không bảo tôi là một tù nhân trong chính ngôi nhà của mình.” Tôi gửi cuốn sách và mấy cái bánh sữa cho Françoise. “Nếu Matthew trở về trước tôi, hãy nói anh ấy biết chúng tôi đang ở đâu và rằng tôi sẽ trở về nhanh thôi.”

Françoise đón lấy gói đồ, nhìn Pierre hồi lâu rồi bắt đầu đi xuôi Hẻm Water.

“Prenez garde, madame, 64” Pierre lầm bầm khi tôi đi qua anh ta.

“Tôi luôn luôn thận trọng mà,” tôi điềm tĩnh đáp lời, bước thẳng vào một vũng nước đọng.

Hai chiếc xe ngựa đâm nhau làm tắc nghẽn cả con đường dẫn tới nhà thờ Thánh Paul. Các phương tiện di chuyển kèn còi càng lại gắn thêm thùng xe và chẳng có gì giống với những chiếc xe ngựa va chạm trong mấy bộ phim về Jane Austen cả. Tôi đi vòng qua chúng cùng Pierre theo sát gót, di chuyển lách qua những con ngựa đang bực bội và những người chủ xe cũng bực bội không kém, mấy người này đứng giữa đường mà quát tháo cãi cọ ai là người có lỗi. Chỉ có người đánh xe là dường như chẳng quan tâm, họ còn đang khe khẽ tán chuyện với nhau từ chỗ ngồi cao phía trên cuộc cãi cọ.

“Chuyện này có thường xảy ra không?” Tôi hỏi Pierre, kéo mũ choàng ra sau để có thể trông thấy anh ta.

“Mấy loại xe cộ mới này thật là phiền toái,” anh ta cúi kính nói. “Đi bộ hoặc cưỡi ngựa vẫn tốt hơn nhiều. Nhưng đây không phải vấn đề. Họ sẽ không bao giờ hiểu được đâu.”

Đó là điều bọn họ nói với Henry Ford, tôi thầm nghĩ.

“Bến thuyền Paul còn bao xa?”

“Milord không thích John Hester.”

“Đó không phải điều tôi hỏi, Pierre.”

“Madame muốn mua gì ở sân nhà thờ?” Kỹ thuật đánh trống lảng của của Pierre đã quá quen thuộc với tôi từ những năm đầu còn đi học. Nhưng tôi không định nói cho bất kỳ ai biết lý do thật sự khiến chúng tôi đang băng qua cả thành phố London thế này.

“Sách,” tôi đáp gọn lỏn.

Chúng tôi bước vào khu vực cấm xe cộ của nhà thờ Thánh Paul, nơi mỗi centimet không bị giấy che phủ đã bị những người bán đồ ăn và phục vụ chiếm dụng. một người đàn ông trung niên từ tể ngồi trên ghế đầu, bên trong chỗ để đóng dấu, nơi này được xây lên dựa vào bức tường nhà thờ. Môi trường văn phòng làm việc kiểu này hoàn toàn bình thường với nơi đây. Đám người lộn xộn đang tùm tùm xung quanh quầy làm việc của ông ta. Nếu tôi may mắn, thì trong số đó sẽ có một phù thủy.

Tôi tìm đường đi xuyên qua đám đông ấy. Tất cả bọn họ dường như đều là con người. thật thất vọng làm sao!

Người đàn ông ngẩng mặt lên từ một văn bản mà ông ta cẩn thận sao chép lại cho vị khách đang đứng đợi và giật mình. một công chứng viên. Làm ơn, đừng để người này là William Shakespeare, tôi thầm cầu nguyện.

“Tôi có thể giúp gì được cho bà, bà Roydon?” Ông ta nói bằng giọng âm Pháp. không phải Shakespeare. Nhưng làm sao ông ta biết tôi là ai?

“Ông có xi gấn thư không? Và mực đỏ nữa?”

“Tôi không phải người bào chế, bà Roydon, mà là một thầy giáo nghèo.” Các vị khách bắt đầu xì xào về những vụ kiếm lời tai tiếng của người bán tạp hóa, mấy tên bào chế dược và những kẻ tham nhũng ăn chặn người khác.

“Bà Field nói với tôi rằng John Hester làm ra những loại xi găng tuyệt vời.” Những cái đầu đồng loạt quay về phía tôi.

“Dù vậy khá đắt đấy. Mục của ông ấy cũng thế, làm từ hoa diên vĩ đấy.” Lời đánh giá của người đàn ông được khẳng định bằng hàng loạt tiếng rì rầm tán thành từ đám đông.

“Các vị có thể chỉ hướng cửa hàng của ông ấy cho tôi được không?”

Pierre tóm lấy khuỷu tay tôi. “Không,” anh ta rít lên bên tai tôi. Khi hành động này chỉ càng thu hút sự chú ý về phía chúng tôi nhiều hơn, anh ta vội vàng buông ra.

Bàn tay người công chứng viên nâng lên, chỉ về phía đông. “Bà sếp tìm thấy ông ấy ở bến thuyền Paul, đi tới Đầu Bishop rồi rẽ về phía nam. Nhưng ông Cornu biết đường đấy.”

Tôi liếc mắt nhìn lại Pierre, người đang dán mắt chăm chăm nhìn vào một điểm nào đó phía trên đầu tôi. “Ông ta ư? Cảm ơn ông.”

“Đó là vợ của Matthew Roydon à?” Ai đó nói cùng với tiếng cười nén lại khi chúng tôi bước ra khỏi đám người. “Mon dieu. Thảo nào anh ta trông thật kiệt quệ.”

Tôi không vội đi về hướng hiệu bào chế được. Thay vào đó, với đôi mắt gắn chặt vào ngôi nhà thờ, tôi bắt đầu chậm rãi quan sát kích thước khổng lồ của nó. Nó duyên dáng một cách đáng kinh ngạc, căn cứ theo kích thước thỉnh hưởng tia sét không may mắn đó đã phá hủy diện mạo của nó vĩnh viễn.

“Đây không phải con đường nhanh nhất để tới Đầu Bishop.” Pierre cách sau lưng tôi có một bước chân thay vì ba bước như bình thường và thế là đâm sầm ngay lúc tôi dừng bước để ngẩng đầu lên nhìn.

“Tháp nhọn kia cao bao nhiêu vậy?”

“Cao gần bằng tòa nhà này. Milord luôn bị hấp dẫn bởi cách bọn họ xây dựng nó cao được đến mức ấy.” Ngọn tháp nhọn chắc hẳn đã làm cho cả tòa nhà cao vút, cùng với đỉnh tháp lộng lẫy làm nổi bật những đường nét trang trí của trụ tường và các khung cửa sổ cao lớn theo phong cách Gothic.

Tôi cảm thấy rõ một luồng năng lượng trào lên gọi nhớ tới ngôi đền thờ nữ thần gần Sept-Tours. Nằm sâu bên dưới nhà thờ, có thứ gì đó đặc biệt nhận được sự chú ý của tôi. Tôi đáp lại nó bằng một tiếng thỉ thầm, sự xao động nhẹ nhàng lên dưới chân tôi, một tiếng thở dài xác nhận – và rồi nó biến mất. Nơi này có sức mạnh – loại hấp dẫn không thể cưỡng lại được đối với phù thủy.

Đầy mũi trùm đầu ra sau, tôi chậm chậm bao quát những người mua bán bán trong sân nhà thờ Thánh Paul. Yêu tinh, phù thủy và ma cà rồng thoáng gây sự chú ý trên đường tôi đi, nhưng có quá nhiều hoạt động xung quanh khiến tôi không thể nổi bật. Tôi cần một vị trí kín đáo hơn.

Tôi tiếp tục đi qua mạn bắc nhà thờ và vòng sang phía đông. Tiếng ồn ào tăng lên. Ở đây, tất cả sự chú ý dồn cả vào một người đàn ông ở trên bục giảng kinh ngoài trời, được nâng cao hẳn lên bên dưới cái mái che. Vì thiếu hệ thống âm thanh bằng điện nên người đàn ông này giữ cho các thánh giá của mình tập trung chú ý bằng việc hét lớn, làm những cử chỉ cường điệu, và gọi lên hình ảnh về lửa và lưu huỳnh.

Một phù thủy không thể đương đầu với nhiều điều quý quai và đáng nguyên rủa như thế. Trừ phi tôi thật sự làm ra thứ gì đó đáng ngờ một cách nguy hiểm, bất cứ phù thủy nào phát hiện ra tôi cũng sẽ nghĩ tôi chẳng là gì ngoài một sinh vật khác người đi ra ngoài mua sắm. Tôi nén tiếng thở dài thất vọng. Kế hoạch dường như không thể thất bại trong chính sự đơn giản mộc mạc của nó. Ở khu Blackfriars không có phù thủy. Nhưng ở đây, tại nhà thờ Thánh Paul, có rất nhiều. Và sự hiện diện của Pierre sẽ ngăn trở bất cứ sinh vật khác người tò mò nào có thể tiếp cận tôi.

“Ồ yên đây và đừng đi chuyể,” tôi ra lệnh, ném cho anh ta một cái nhìn nghiêm khắc. Cơ hội thu hút được ánh mắt của một phù thủy thân thiện có thể tăng lên nếu anh ta không đứng bên cái vẻ bất hợp tác tỏa ra từ ma cà rồng. Pierre dựa vào cây cột chống thẳng tắp của một quầy sách và dán chặt mắt vào tôi không bình luận gì. Tôi hăng hái tiến vào đám đông dưới chân cây thánh giá của Paul, nhìn từ trái sang phải như thể đang tìm kiếm người bạn lạc mắt. Tôi đợi cái nhoi nhói râm rạn của phù thủy. Họ ở đây. Tôi có thể cảm thấy họ.

“Bà Roydon phải không?” một giọng nói quen thuộc cất tiếng gọi. “Điều gì đưa cô đến đây vậy?”

Gương mặt hồng hào của George Chapman lộ ra giữa bả vai của hai quý ông đáng vẻ khác khổ đang lắng nghe người thuyết giáo đồ lỗi tất cả bệnh tật trên thế giới cho mưu đồ xấu xa của người Thiên Chúa giáo và những thương nhân phiêu lưu mạo hiểm.

Không tìm được phù thủy nào cả, nhưng thành viên của Bè lũ Bóng đêm thỉnh thoảng lệ, có ở khắp mọi nơi.

“Tôi đang tìm mục. Và xi găng thư.” Tôi càng nhắc lại câu này nhiều lần, nó nghe càng có vẻ ngớ ngẩn.

“Vậy thì cô cần một nhà pha chế. Đưa tôi, tôi sẽ đưa cô đến gặp người của tôi.” George chìa khuỷu tay ra. “Anh ta khá là biết điều, đồng thời cũng giỏi nữa.”

“Đề lát nữa đi, ông Chapman,” Pierre lên tiếng, hiện ra như từ hư không.

“Bà Roydon nên hưởng chút khí trời khi có cơ hội. Đám người chờ thuyền nói sẽ lái mura nhanh thôi, mà bọn họ thì hiếm khi sai lầm. Hơn nữa, cửa hiệu của John Chandler chỉ ở ngay bên ngoài tường bao thôi, trên phố Chữ Thập Đỏ. Cũng chưa tới nửa dặm đường.”

Gặp George lúc này dường như chỉ là sự ngẫu nhiên. Chắc chắn chúng tôi sẽ đi ngang qua một phù thủy trên đường tản bộ.

“Matthew sẽ không phản đối chuyến đi đạo của tôi với ông Chapman đâu – chắc chắn không khi anh cùng đồng hành cùng tôi nữa,” tôi bảo Pierre, khoác vào cánh tay George. “Người bào chế của anh có ở đâu đó gần bến thuyền Paul không?”

“Gần đối diện,” George đáp. “Nhưng anh không muốn mua sắm ở bến thuyền Paul đâu. John Hester là nhà bào chế duy nhất ở đó, và giá cả của ông ta thica đến mức phi lý. Ông Chandler sẽ phục vụ tốt hơn với mức giá bằng một nửa.”

Tôi cho tên John Hester vào danh sách việc cần làm để dành một ngày khác rồi khoác cánh tay George. Chúng tôi tản bộ ra khỏi sân nhà thờ Thánh Paul đến phía bắc, băng qua những ngôi nhà và khu vườn rộng lớn.

“Đó là chỗ mẹ Henry ở,” George nói, ra dấu về phía khu nhà đặc biệt đường bệ uy nghi ở phía bên trái. “Anh ghét nơi này và sống ở khu gần nhà Matt cho tới khi Mary thuyết phục anh rằng nơi ăn chốn ở của anh không xứng với phẩm cách của một bá tước. Bây giờ anh đã chuyển vào sống trong ngôi nhà trên đường Strand. Mary rất hài lòng, nhưng Henry thấy nó thật ảm đạm, và sự ẩm ướt không thích hợp với xương khớp của anh.”

Bức tường thành phố còn cách xa ngôi nhà gia đình Percy. Được xây dựng bởi những người La Mã để phòng vệ Londinium khỏi kẻ xâm lược, chúng vẫn đánh dấu đường ranh giới chính thức. Khi chúng tôi đi xuyên qua Aldersgate và một cây cầu thấp, không gian mở ra những cánh đồng bát ngát và nhiều ngôi nhà tùm lại quanh các nhà thờ. Tôi đưa bàn tay đeo găng lên che mũi trước mũi của vùng thôn quê này.

“Con hào quanh thành phố đấy,” George nói với vẻ tiếc nuối, ra hiệu về phía con sông bùn đặc quánh ngay bên dưới chân chúng tôi. “Chao ôi, nó là lối đi duy nhất đấy. Chúng ta sẽ có bầu không khí tốt hơn nhanh thôi.” Tôi quét đôi mắt mộng nước và chân thành hy vọng như vậy.

George hướng tôi đi dọc theo con đường rộng rãi đủ chỗ cho xe ngựa, xe thung chở đầy thức ăn, và thậm chí cả một đội gia súc có sừng đi qua. Trong khi tản bộ, anh ta trò chuyện về chuyến viếng thăm với nhà xuất bản của mình, William Ponsonby. Chapman bị sốc vì tôi không nhận ra cái tên này. Tôi biết rất ít về việc buôn bán sách thời đại Elizabeth nên vội kéo anh ta ra khỏi chủ đề này. George vui vẻ tán chuyện về nhiều nhà viết kịch mà Ponsonby đã làm cho mất mặt, bao gồm cả Kit. Ponsonby thích làm việc với thể loại văn học nghiêm túc, và bộ cứng các tác giả của ông ta quả thật có tiếng tăm lẫy lừng: Edmund Spenser, nữ bá tước Pembroke, Philip Sidney.

“Ponsonby cũng sẽ xuất bản tập thơ của Matt, nhưng anh lại từ chối.” George lắc đầu khó hiểu.

“Thơ của anh ư?” Tôi thở gấp bất ngờ trước tin này. Tôi biết Matthew ngưỡng mộ thơ ca, nhưng không biết anh còn sáng tác nữa.

“Đúng thế. Matt khẳng khái những vần thơ của anh chỉ vừa mắt bạn bè mà thôi. Chúng tôi đều thích khúc bi ca của anh viết cho anh trai Mary, Philip Sidney. ‘Nhưng đôi mắt, vành tai và từng ý nghĩ/ Có chẳng giờ chỉ ngập tràn những điều tuyệt mỹ.’” George mỉm cười. “Đó là tác phẩm tuyệt diệu. Nhưng Matthew không muốn xuất bản và than phiền rằng nó chỉ dẫn đến ý kiến bất đồng và thiếu cân nhắc mà thôi.”

Bất chấp căn phòng thí nghiệm hiện đại của anh, Matthew vốn là một ông lão cổ hủ với sở thích về đồng hồ cổ và xe ô tô cổ điển. Tôi mỉm cười để không bật cười trước bằng chứng mới nhất về chủ nghĩa cổ điển của anh. “Những vần thơ của anh viết về cái gì?”

“Phần lớn về tình yêu và tình bạn, mặc dù gần đây anh và Walter vẫn trao đổi những vần thơ về... mấy chủ đề u ám hơn. Họ dạo này dường như suy nghĩ vượt quá cả tư duy đơn thuần.”

“Đen tối hơn ư?” Tôi cau mày.

“Anh và Walter thường không chấp nhận những điều xảy ra xung quanh họ,” George hạ giọng nói, thoáng đưa mắt lướt qua gương mặt khách qua đường.

“Có vẻ hơi thiếu kiên nhẫn – đặc biệt là Walter – và thường buộc tội đối trá cho những người có địa vị quyền lực. Đây là một xu hướng nguy hiểm.”

“Buộc tội nói dối,” tôi lầm bầm nói. Có một bài thơ nổi tiếng nhan đề “Lời dối trá.” Đó là bài thơ giấu tên, nhưng được cho là của Walter Raleigh. “Hãy nói với quan tòa rằng nó rực sáng/ Và nó sáng như gỗ mục ư?”

“Vậy là Matt đã chia sẻ những vần thơ của anh với cô rồi.” George thờ dài một lần nữa.

“Anh tìm cách truyền đạt xúc tích chỉ trong vài câu chữ trọn vẹn cảm xúc và ý tứ. Đó là một tài năng mà tôi ghen tỵ.”

Mặc dù bài thơ này chẳng xa lạ gì, nhưng mối quan hệ giữa Matthew với nó thì không thế. Nhưng còn rất nhiều thời gian vào các buổi tối phía trước để tôi truy tìm năng lực văn chương của đức phu quân nhà mình. Tôi buông lời chủ đề này và lắng nghe trong khi George biểu đạt ý kiến của bản thân về việc liệu các nhà văn bây giờ có cần xuất bản quá nhiều để sinh kế, và sự cần thiết phải có những người biên tập bản in từ tế để hạn chế lỗi trong các quyển sách in.

“Đó là cửa hiệu của Chandler,” George nói, chỉ về chỗ mấy con đường giao nhau nơi một cây thánh giá xộc xệch nằm trên một cái bệ được nâng cao lên so với mặt đường. Một đám choai choai đang bận bịu đập vỡ viên sỏi cuối xù xì ra khỏi cái bệ. Chẳng cần là phù thủy cũng có thể tiên đoán được viên đá sẽ bắn xuyên qua cửa sổ của một cửa hiệu.

Càng đến gần nơi kinh doanh buôn bán của nhà bào chế dược này, tôi càng cảm thấy không khí lạnh lẽo hơn. Khi ở nhà thờ Thánh Paul, có một luồng sức mạnh khác, nhưng bầu không khí nghèo khổ ngột ngạt thì lo lắng quanh những khu vực lân cận. Một tòa tháp cổ đồ nát ở mạn phía bắc con đường, và những ngôi nhà xung quanh nó trông như thể chỉ cần cơn gió mạnh là có thể cuốn chúng đi luôn. Hai thanh niên lê bước tới gần hơn, đưa mắt nhìn chúng tôi với vẻ thích thú, cho tới khi tiếng rít trầm trầm từ Pierre ngăn chúng bám theo.

Cửa hiệu của John Chandler hòa hợp một cách hoàn hảo với bầu không khí theo phong cách Gothic của khu vực lân cận. Nó tối tăm, có mùi hăng hăng và rối tinh rối mù. Một con cú tiêu bản treo lưng lửng từ trần nhà xuống, hàm răng của sinh vật bắt hạnh nào đó bị đóng đinh trên sớ đồ một cơ thể tứ chi bị cưa đứt, gãy nát, và bị đâm xuyên qua bằng vũ khí. Cái dùi thợ mộc thicắm vào con mắt bên trái của sinh vật đáng thương này.

Một người đàn ông cúi lom khom hiện ra từ phía sau bức rèm, chùi hai bàn tay lên ống tay áo của chiếc áo khoác đabạc màu. Nó gần giống chiếc áo dài mặc đi học của các sinh viên ở Oxford hay Cambridge và cũng nhàu nát. Đôi mắt nâu sáng kiên định bắt gặp mắt tôi, làn da tôi râm ran cùng với sự nhậ dạng rõ ràng. Chandler là phù thủy. Sau khi băng ngang qua gần như cả thành London, tôi cuối cùng cũng tìm thấy người của mình.

“Đường phố xung quanh chỗ ông đang ngày càng trở nên nguy hiểm sau mỗi tuần đấy, ông chủ Chandler.” George chỉ ra ngoài cửa về phía băng nhóm choai choai đang lón vồn gần đó.

“Đám nhóc đó đúng là hoang dã,” Chandler nói. “Tôi có thể làm gì cho ông hôm nay, ông Chapman? Ông cần thêm thuốc bổ nữa à? Bệnh đau đầu của ông lại tái phát ư?”

George liệt kê chi tiết các triệu chứng cũng như cơn đau của anh ta. Chandler thỉnh thoảng thì thầm đầy cảm thông và kéo quyển sổ cái lại gần. Máy người đàn ông mỉm cười với cuốn sổ cho tôi cơ hội quan sát xung quanh.

Hiệu bảo chế thuốc thời Elizabeth rõ ràng là một cửa hàng tổng hợp thời kỳ này, một không gian nhòn hét đầy tới tận xà nhà các hàng hóa. Những chồng băng minh họa sống động, như một bức hình người đàn ông bị thương được đóng đinh trên tường, vài lọ mứt trái cây. Các cuốn sách cũ đặt trên bàn, cùng mấy tựa đề có vẻ mới hơn. Một loạt bình lọ bằng sành cung cấp cho căn phòng mờ tối chút ánh sáng loang loáng, tất cả đều được dán nhãn với tên các loại gia vị và thảo dược. Những mẫu vật từ thế giới động vật được trưng bày không chỉ là tiêu bản con cú và cái xương quai hàm kia mà còn có loài vật gặm nhấm giả nua bị treo ngược lên đấng đười. Tôi phát hiện thấy cả mực, bút lông, và các cuộn dây buộc nữa.

Cửa hiệu được sắp xếp theo từng nhóm chuyên đề lỏng lẻo. Mực ở gần bút lông cùng sách cũ, bên dưới con cú giả thông thái. Những con chuột treo phía trên đám lọ sành dán nhãn “bà chuột”, bên cạnh là một quyển sách hứa hẹn không chỉ giúp bạn bắt cá mà còn “các dụng cụ và bẫy lặt vặt khác để bắt chồn hôi, chim ó, loài gặm nhấm, chuột, và tất cả các loài chim, thú gây hại khác.” Tôi vẫn đang băn khoăn tìm cách loại bỏ những vị khách không mời trên gác mái. Các kế hoạch chi tiết trong cuốn sách mỏng này vượt quá khả năng làm việc vặt của tôi, nhưng tôi đã tìm thấy người có thể thực hiện chúng. Nếu vài con chuột trong cửa hàng của Chandler là chỉ dẫn gợi ý, thì những chiếc bẫy này chắc chắn hiệu quả rồi.

“Xin thứ lỗi, thưa bà,” Chandler lầm bầm, với qua người tôi. Tò mò, tôi quan sát ông ta lấy con chuột tới bàn bào chế rồi cắt lát những cái tai của nó bằng một sự chính xác tinh tế.

“Chúng để làm gì vậy?” Tôi hỏi George.

“Bột tai chuột là món hiệu quả chống lại mụn com,” anh ta giải thích bằng vẻ nghiêm túc trong khi Chandler thành thạo sử dụng cái chày giã.

nhẹ nhõm vì không phải chịu đựng chứng bệnh đặc biệt này, tôi lơ đãng đưa mắt nhìn lên phía trên con cú canh gác cho khu văn phòng phẩm. Tôi tìm thấy một lọ mực đỏ, đậm đặc.

Người bạn wearth của bà sẽ không đánh giá cao việc mang cái lọ đó về nhà đâu, thưa bà. Nó được làm từ máu điều hâu và được dùng để viết bùa tình yêu đấy.

Vậy là Chandler có khả năng nói truyền âm bằng tâm thức. Tôi trả lọ mực lại chỗ cũ rồi cầm lên cuốn sách mỏng như tai chó. Hình ảnh trên trang đầu tiên miêu tả một con sói tấn công một con chim nhò và người đàn ông đang bị tra tấn khủng khiếp rồi bị hành hình. Nó gợi cho tôi nhớ đến những tờ báo khổ nhỏ ở quầy tính tiền trong các cửa hàng bách hóa hiện đại. Khi lật qua trang đó, tôi giật mình đọc được về người có tên Stubbe Peter, kẻ này xuất hiện trong hình dáng chó sói và uống máu đàn ông, đàn bà, trẻ con cho tới chết. không chỉ có phù thủy Scotland đang nằm trong tầm mắt công chúng. Vậy là cả ma cà rồng cũng thế.

Mắt tôi lướt nhanh qua trang sách. Tôi nhẹ nhõm phát hiện Stubbe sống ở vùng sâu vùng xa của nước Đức. Nỗi lo lắng trở lại khi tôi thấy người chủ của một trong các nạn nhân điều hành xưởng ủ bia nằm giữa nhà chúng tôi và lâu đài Baynard. Tôi thở hắt ra trước các chi tiết khủng khiếp của các vụ giết chóc, cũng như độ dài danh sách những người sẽ đối phó với các sinh vật này. Ở đây Stubbe Peter được mô tả như một phù thủy, và hành vi lạ lùng của hắn bị quy cho là có hiệp ước với quỷ dữ mới khiến hắn có thể biến hình và thỏa mãn khẩu vị khát máu không bình thường như thế. Nhưng khả năng nhiều hơn cả là gã đàn ông này vốn là ma cà rồng. Tôi luôn cuốn sách mỏng ấy xuống bên dưới một cuốn sách khác của mình và tiến tới quầy tính tiền.

“Bà Roydon có nhu cầu mua vài món đồ,” George giải thích với nhà bào chế dược khi tôi lại gần.

Tâm trí Chandler thận trọng chuyển sang khoảng trắng khi tên tôi được nhắc tới.

“Vâng” tôi từ tốn nói. “Mực đỏ, nếu ông có nó. Và xà bông thom để tắm.”

“Được ạ.” Ông pháp sư tìm kiếm trong mấy cái bình vại nhỏ bằng thiếc. Khi tìm được đúng thứ cần, ông ta đặt nó lên quầy. “Và bà cần xi gấn thư phù hợp với mực nữa phải không?”

“Bất cứ thứ gì ông có cũng được cả, ông Chandler.”

“Tôi thấy là ông có một cuốn sách của ông Hester,” George nói, cầm lên một cuốn sách ở gần đó. “Tôi đã nói với bà Roydon rằng mực của ông tốt ngang với nhà Hester và giá cả chỉ bằng một nửa.”

Nhà bào chế được mỉm cười yếu ớt trước lời khen ngợi của George và đặt vài thỏi sáp màu hồng nhạt cùng hai bánh xà bông mùi thơm ngọt ngào lên bàn, bên cạnh lọ mực của tôi. Tôi thả cuốn hướng dẫn không chế loài vật gây hại và cuốn sách mỏng về ma cà rồng Đức lên trên mặt bàn. Mắt Chandler ngược lên nhìn vào mắt tôi. Trong đó có sự cảnh giác.

“Đúng thế,” Chandler nói, “nhà in trên đường đi có để lại vài bản cho tôi, nó nói về một vấn đề y học.”

“Cái đó cũng sẽ khiến bà Roydon quan tâm đây,” George nói, ném phịch nó lên chồng sách của tôi. Tôi thắc mắc, không phải là lần đầu tiên, làm thế nào con người có thể quên đi những gì đang diễn ra quanh họ được.

“Nhưng tôi không chắc chuyên luận này thích hợp cho một phu nhân...” Chandler bỏ lửng câu nói, và nhìn vào chiếc nhẫn cưới của tôi đầy ngụ ý.

Câu trả lời nhanh nhẩu từ George chìm chết lời đáp trả bằng im lặng của tôi. “Ồ, chồng bà đây sẽ không bận tâm đâu. Bà ấy là người nghiên cứu giả kim thuật.”

“Tôi sẽ lấy nó,” tôi quả quyết trả lời.

Trong khi Chandler gói những món hàng, George hỏi ông ta liệu có thể giới thiệu một người làm kính đeo

mắt không.

“Nhà xuất bản của tôi, ông Ponsonby, lo ngại đôi mắt tôi sẽ không chịu nổi trước khi bản dịch Homer của tôi hoàn chỉnh,” anh giải thích về tự đắc. “Tôi có một đơn thuốc từ người hầu của mẹ tôi, nhưng nó không hẳn là phương pháp điều trị.”

Nhà bào chế nhún vai. “Phương thuốc chữa của các bà vợ già đôi khi cũng giúp ích, nhưng của tôi thì đáng tin hơn. Tôi sẽ gửi qua thuốc đắp làm từ trứng trắng và nước hoa hồng. Ngâm ướt mấy miếng vải lanh trong đó và đắp lên mắt.”

Trong khi George và Chandler mặc cả giá cho thứ thuốc ấy rồi dàn xếp việc giao hàng đến nơi, Pierre thu thập các túi hàng và đứng bên cửa ra vào.

“Tạm biệt, bà Roydon,” Chandler cúi đầu chào.

“Cảm ơn ông vì sự trợ giúp, ông Chandler,” tôi đáp. Tôi mới đến thành phố và đang tìm một phu thủy giúp đỡ tôi.

“Rất hân hạnh được phục vụ bà,” ông ta êm ái nói, “mặc dù vẫn còn có các nhà bào chế được tuyệt vời khác ở Blackfriars.” London là chốn nguy hiểm. Hãy cẩn thận với người bà yêu cầu trợ giúp.

Trước khi tôi kịp hỏi nhà bào chế được làm thế nào ông ta biết nơi tôi sống, thì George đã dẫn tôi ra ngoài đường cùng với lời chào tạm biệt vui vẻ. Pierre ở quá gần phía sau đến mức tôi thỉnh thoảng có thể cảm thấy hơi thở lạnh lạnh từ anh ta.

Sự tiếp xúc bằng ánh mắt là không thể nào nhầm được trong hành trình chúng tôi trở lại thành phố. Một lệnh báo động đã được phát ra khi tôi còn ở trong cửa hiệu của Chandler, và tin tức về một phu thủy kỳ lạ đang gờ gàn đã lan tràn khắp khu vực lân cận. Cuối cùng tôi đã đạt được mục đích của mình cho buổi chiều hôm nay. Hai phu thủy bước ra trên thêm nhà họ, hai cánh tay khoác vào nhau, chăm chú dò xét tôi với thái độ thù địch nhứt nhối. Bọn họ trông giống nhau từ gương mặt đến thân hình tới mức tôi tự hỏi liệu đó có phải là một cặp song sinh.

“Wearth,” một người lầm bầm nói, nhổ nước miếng về phía Pierre và xia các ngón thành dấu hiệu chống lại ác quỷ.

“Đinào, thưa bà. Trời đã muộn rồi,” Pierre nói, các ngón tay siết lấy cẳng tay tôi.

Mong muốn của Pierre là mang tôi ra khỏi St. Giles nhanh nhất có thể, còn mong muốn của George là một cốc rượu, nên khiến cho chuyến trở về Blackfriars của chúng tôi nhanh hơn lúc đi. Khi chúng tôi đã an toàn trở về Hươu Đực và Vương Miện, vẫn chẳng có dấu hiệu nào của Matthew cả, Pierre lại biến mất để đi tìm anh. Ngay sau đó Françoise nhấn mạnh về giờ giấc đã muộn thế nào và tôi cần phải nghỉ ngơi. Chapman bắt được tín hiệu để nói lời từ biệt.

Françoise ngồi bên lò sưởi, mấy món đồ khâu vá đặt bên cạnh, và quan sát cửa ra vào. Tôi mang ra dùng thử lọ mực mới của mình bằng việc đánh dấu các mục trong danh sách mua sắm và thêm vào “bầy chuột”. Tôi quay sang bên cạnh cuốn sách của John Hester. Trang giấy trắng gấp lại một cách kín đáo che giấu nội dung dâm ô tục tĩu. Nó liệt kê các phương pháp chữa bệnh hoa liễu, hầu hết đều liên quan tới nồng độ độc hại của thủy ngân. Chả trách Chandler đã phản đối bán một bản in cuốn sách này cho phụ nữ đã có chồng. Tôi vừa mới bắt đầu đọc chương hấp dẫn thứ hai thì nghe thấy tiếng rì rầm nói chuyện vọng ra từ phòng làm việc của Matthew. Françoise miệng mỉm chặt, lắc đầu.

“Tôi nay ngại ấy sẽ cần thêm nhiều rượu hơn số chúng ta có trong nhà,” cô ta nhận xét và hướng về phía cầu thang cùng chiếc bình không để cạnh cửa ra vào.

Tôi đi theo âm thanh giọng nói của chồng mình. Matthew vẫn ở trong phòng làm việc, đang cởi quần áo và ném chúng vào lửa.

“hắn là một gã đàn ông ma quỷ, milord,” Pierre nói dửng dưng, nói lỏng thanh gươm của Matthew.

“Ma quỷ” không thực thi cái công lý ma quỷ đó. Thanh gươm làm điều đó còn chưa được đúc ra đâu. Sau ngày hôm nay ta sẽ thể trước quan tòa bản thân hãnh hành là ác quỷ.” Những ngón tay thon dài của Matthew nói lỏng dây buộc chiếc quần chèn. Chúng được thả rơi xuống sàn nhà, rồi anh cúi người

nhật lên. Chiếc quần bay qua không trung rơi vào lò sưởi, nhưng không đủ nhanh để che giấu những vết máu lấm chấm, một mùi ẩm mốc của đá ướt, tuổi tác và rác bẩn gọi lên trong tôi những hồi ức bất chợt về lần bị giam giữ ở La Pierre. Thức ăn đã dâng lên trong cổ họng tôi. Matthew xoay người lại bỏ nhào đến.

“Diana.” anh hít vào thấy nỗi đau khổ của tôi bằng một hơi thở thật sâu và xé toạc chiếc áo sơ mi qua đầu trước khi bước qua đôi bốt bị vứt bỏ rồi đến bên cạnh tôi chẳng mặc gì ngoài chiếc quần đùi vải lanh. Ánh lửa bập bùng hát trên vai anh, và một trong nhiều vết sẹo – nó dài và sâu, ngay phía trên chỗ hai bả vai giao nhau – chập chồn ẩn hiện.

“anh có bị thương không?” Tôi vật lộn thốt ra lời từ cuồng hống thất bại của mình, mắt tôi dán chặt vào bộ quần áo đang cháy trong lò sưởi. Matthew nhìn theo ánh mắt tôi, khẽ chữ thề.

“Đó không phải máu của anh đâu.” Chuyện Matthew có máu của kẻ khác trên người quả là rất không thoải mái. “Nữ hoàng ra lệnh cho anh hiện diện khi một tù nhân bị... thẩm vấn.” Chỗ hơi ngập ngừng đó nói với tôi rằng “tra tấn” chính là từ anh đang tránh nói đến. “Để anh tắm rửa đã, rồi sẽ đến dùng bữa với cùng em.” Lời lẽ của Matthew ấm áp, nhưng anh trông có vẻ mệt mỏi và tức giận. Và anh còn thận trọng không chạm vào tôi nữa.

“anh đã ở dưới hầm ngầm.” Cái mùi ấy không nhầm được.

“anh ở chỗ Tháp.”

“Còn tù nhân của anh – hẳn chết rồi à?”

“Đúng.” Bàn tay anh vuốt qua mặt. “anh đã hy vọng mình đến đủ sớm để ngăn chặn chuyện đó – lần này – nhưng anh đã tính toán nhầm thủy triều. Tất cả những gì anh có thể làm, một lần nữa, là kiên quyết để cho sự đau đớn của ông ta chấm dứt.”

Matthew đã trải qua cái chết của người đàn ông kia một lần trước đây. Hôm nay anh có thể ở yên trong nhà và không làm mình bận tâm với linh hồn mất mát trong tòa Tháp kia. một sinh vật thấp kém hơn sẽ làm thế. Tôi vươn tay ra chạm vào anh, nhưng anh tránh đi.

“Nữ hoàng sẽ biết chuyện anh che giấu khi bà ta phát hiện ra người đàn ông kia chết trước khi tiết lộ bí mật của mình, nhưng anh không quan tâm nữa. Như hầu hết loài người, Elizabeth thấy việc ngoảnh mặt làm ngơ khi thích hợp sẽ dễ dàng hơn,” anh nói.

“Ông ta là ai?”

“một phù thủy,” Matthew thẳng thắn nói. “Hàng xóm tố cáo ông ta vì có một người nộm tóc đỏ. Bọn họ sợ rằng đó là hình ảnh của nữ hoàng. Còn nữ hoàng thì lo sợ hành vi của các phù thủy Scotland. Agnes Sampson và John Fian, đang khuyến khích phù thủy anh hành động chống lại bà. không, Diana.” Matthew ra dấu cho tôi ở yên tại chỗ khi tôi bước tới định an ủi anh. “Đó là mức gần nhất em được tiếp cận với tòa Tháp và những gì xảy ra ở nơi đó. Hãy đến phòng khách đi. anh sẽ đến với em nhanh thôi.”

thật khó mà bỏ mặc anh, nhưng tôn trọng yêu cầu là tất cả những gì tôi có thể làm cho anh vào lúc này. Rượu, bánh mỳ, và pho mát đã đợi sẵn trên bàn cũng không làm ngon miệng, nhưng tôi lấy một mẩu bánh sữa đông buổi sáng và chậm rãi ăn cho tới khi chỉ còn vài mẩu vụn.

“Em không thấy ngon miệng,” Matthew lên vào phòng, lặng lẽ như một con mèo, anh tự rót rượu cho mình và uống một hơi dài rồi lại rót đầy cốc.

“anh cũng vậy mà,” tôi nói. “anh không cần uống đều đặn.” Gallowglass và Hancock vẫn đến rủ anh tham gia cùng họ trong những chuyến đi săn đêm, nhưng Matthew luôn từ chối.

“anh không muốn nói về chuyện đó. Thay vì thế kể cho anh nghe một ngày của em đi.” Hãy giúp anh quên đi. Những lời Matthew không nói ra thì thầm vang khắp căn phòng.

“Bọn em đi mua sắm. Em đã nhận cuốn sách anh đặt hàng từ chỗ Richard Field và gặp vợ ông ấy, Jacqueline.”

“À.” Nụ cười của Matthew rộng hơn, và một tiếng thở dài rời khỏi khóe miệng anh. “Bà Field mới. cô ta sống lâu hơn người chồng đầu và giờ có được người chồng thứ hai sau một điệu nhảy may mắn. Em có gặp Shakespeare không? anh ta đang ở cùng nhà Field đấy.”

“không.” Tôi bổ sung thêm các mẩu vụn cho cái đồng vụn bánh đang ngày càng nhiều lên ở trên bàn. “Em đi đến nhà thờ.” Matthew hơi nhòai người tới trước. “Pierre đi cùng em,” tôi vội nói, thả miếng bánh sữa lên bàn. “Và em tình cờ gặp George.”

“không nghĩ ngờ gì anh chàng đang lảng vảng quanh khu Cầu Bishop đợi William Ponsonby để nói điều tốt đẹp cho mình.” Hai vai Matthew hạ xuống khi anh thắm cười khe khẽ.

“Em chưa bao giờ đến Cầu Bishop,” tôi thú nhận. “George đang ở chỗ cây thánh giá của Paul, nghe một bài thuyết giáo.”

“Đám đông tụ tập để nghe mấy kẻ thuyết giảng đó không thể lường trước được,” anh nói khe khẽ. “Pierre biết rõ hơn cả là không được để em nấn ná chỗ đó mà.” Như bằng phép thuật, người hầu của anh xuất hiện ngay lập tức.

“Bọn em không ở lâu. George đưa em tới chỗ nhà bảo chế được của anh ấy. Em mua vài cuốn sách nữa và ít đồ dùng. Xà bông. Xi giặt. Mực đỏ.” Tôi mỉm cười môi vào nhau.

“Người bảo chế được của George sống ở Cripplegate.” Giọng Matthew trở nên lạnh lùng, anh ngước mắt nhìn Pierre. “Khi dân chúng London than phiền



về tình trạng tội phạm, quận trưởng cảnh sát đất tới đó và bắt từng người trông có vẻ lười biếng hay khác thường. Ông ta đã có một khoảng thời gian để chịu với nó.”

“Nếu ngài quận trưởng nhắm vào Cripplegate, thì tại sao lại có nhiều sinh vật khác người đến thế ở Barbican Cross còn rất ít thấy ở Blackfriars?” Câu hỏi khiến Matthew kinh ngạc.

“Khu Blackfriars từng một thời là mảnh đất thiêng của người theo Cơ đốc giáo, yêu tinh, phù thủy và ma cà rồng có thói quen sống ở nơi nào một thời gian dài trước đó thì sẽ không đi chuyển trở lại. Tuy nhiên khu Barbican Cross được đặt trên vùng đất nơi là nghĩa trang của người Do Thái hàng trăm năm trước. Sau khi người Do Thái bị đuổi ra khỏi nước anh, chính quyền thành phố đã dùng khu nghĩa địa không được thừa nhận này cho tội phạm, những kẻ phản bội và người bị rút phép thông công. Con người coi nó bị ma ám và tránh chỗ đó.”

“Vậy nó là nỗi bất hạnh của người chết, em cảm thấy thế, chứ không phải là người đang sống.” Lời lẽ buột ra trước khi tôi kịp dừng lại. Hai mắt Matthew nheo lại.

Cuộc nói chuyện của chúng tôi chẳng cải thiện được tâm trạng gay gắt của anh, và cảm giác không thoải mái phía tôi thì tăng lên từng phút một. “Jacqueline gợi ý về John Hester khi em hỏi thăm về người bào chế dược, nhưng George nói người của anh ấy cũng giỏi ngang thế mà không đắt bằng. Em đã không hỏi rõ về khu vực xung quanh chỗ đó.”

“Thực tế John Chandler không gần thuốc phiện cho khách hàng của mình giống như Hester, đối với anh quan trọng hơn là giá cả hợp lý của ông ta. Nhưng anh không muốn em ở Cripplegate. Lần sau em cần đồ dùng viết lách thì hãy bảo Pierre hoặc Françoise kiếm về cho nhé. Nhưng tốt hơn cả là đến thăm hiệu hàng bào chế dược có ba cửa ngay trên Hẻm Water ở đối diện đây này.”

“Bà Field không nói với madame là có một nhà bào chế dược ngay ở Blackfriars này. Mới vài tháng trước, ông de Laune và Jacqueline không đồng ý với nhau về phương pháp chữa trị tốt nhất cho bệnh bạch hầu của đứa con trai lớn nhà bà ấy,” Pierre ri rầm nói như một lời giải thích.

“Ta không quan tâm liệu Jacqueline và de Laune có chia grom vào nhau ngay giữa giáo đường Thánh Paul hay không. Diana sẽ không dạo chơi khắp cả thành phố như thế.”

“Không chỉ có Cripplegate là nguy hiểm,” tôi nói, đẩy quyển sách mỏng về ma cà rồng Đức ngang qua bàn. “Em mua một cuốn chuyên luận của Hester về bệnh hoa liễu từ chỗ Chandler, và một cuốn sách về việc đặt bẫy thú. Cái này cũng được bán nữa.”

“Em mua cái gì cơ?” Matthew sắc rượi, sự chú ý của anh dán vào cuốn sách sai trái.

“Quên chuyện về Hester đi. Cuốn sách mỏng này kể câu chuyện về một gã đàn ông thông đồng với quý biến đổi thành sói và uống máu. Một trong những người đàn ông có liên quan là hàng xóm của chúng ta, ông chủ xưởng ủ bia cạnh lâu đài Baynard ấy.” Tôi gõ gõ ngón tay lên quyển sách mỏng để nhấn mạnh.

Matthew kéo những trang giấy lỏng lẻo về phía mình. Hơi thở của anh ngừng lại khi đến phần quan trọng. Anh giao nó cho Pierre, anh chàng cũng nhanh chóng chú mục nghiên cứu nó.

“Stubbe là ma cà rồng, đúng không?”

“Phải, anh không biết tin tức về cái chết của hắn lại truyền đi xa thế này. Kit thường hay kể cho anh nghe những chuyện ngòi lê đôi mách ở vỉa hè và báo chí nên bọn anh có thể cập nhật bao quát nếu cần thiết. Không hiểu thế nào anh ta lại bỏ sót chuyện này.” Matthew bắn một cái nhìn dữ tợn vào Pierre. “Hãy đảm bảo chắc chắn có người được phân công giải quyết chuyện này, và đừng để Kit biết.” Pierre nghiêng đầu tỏ vẻ đã hiểu.

“Vậy các truyền thuyết về người sói này chỉ là những nỗ lực đáng thương hơn của loài người nhằm chối bỏ nhận thức về ma cà rồng.” Tôi lắc đầu.

“Đừng bận tâm quá về chuyện đó, Diana. Bọn họ hiện giờ đang tập trung vào phù thủy. Rồi sẽ đến lượt yêu tinh trong một trăm năm tới chẳng hạn, hãy biết ơn cuộc cải cách ở các nhà thương điên. Sau đó, loài người sẽ xoay vòng đến ma cà rồng, và phù thủy sẽ chẳng còn là gì hơn ngoài một câu chuyện cổ tích xấu xa để dọa trẻ con.” Matthew trông có vẻ lo lắng, bất chấp lời nói ra.

“Hàng xóm bên cạnh chúng ta đang bận tâm về người sói, chứ không phải phù thủy. Và nếu anh có thể nhầm lẫn một chuyện, thì em muốn anh thôi lo lắng về em đi và hãy bắt đầu chăm sóc cho chính mình ấy. Hơn nữa, giờ cũng không còn lâu nữa đâu trước khi một phù thủy gõ cửa nhà chúng ta.” Tôi bám lấy sự thật hiển nhiên sẽ có chuyện nguy hiểm với Matthew nếu còn tiến xa hơn nữa để tìm kiếm một phù thủy. Đôi mắt chồng tôi thoáng nhìn cảnh cáo, nhưng miệng vẫn mím chặt cho tới khi cơn giận dữ được kiểm soát.

“Anh biết em đang rất mong muốn được độc lập, nhưng lần tới em quyết định tự tay xử lý vấn đề thì hãy hứa là em sẽ thảo luận nó với anh trước đã.” Câu trả lời của anh dịu dàng hơn tôi mong đợi.

“Chỉ khi anh hứa sẽ lắng nghe. Anh đang bị theo dõi đấy, Matthew. Em chắc chắn điều đó, và cả Mary Sidney cũng thế. Anh cứ chăm lo công vụ của nữ hoàng và rắc rối ở Scotland, hãy để em lo chuyện này.”

Khi anh mở miệng để định đàm phán thêm nữa, tôi lắc đầu.

“Nghe em đi. Một phù thủy sẽ đến đây. Em hứa đấy.”

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

## Chương 18

Matthew đang ngồi đợi tôi trong căn phòng sưởi nắng của Mary ở lâu đài Baynard vào chiều ngày hôm sau, mắt chăm chú ngắm nhìn sông Thames cùng với nét mặt vui thích. anhxoay lại khi tôi tiến đến, nhoen miệng cười trước phiên bản chiếc áo khoác phòng thí nghiệm thời Elizabeth phủ bên ngoài thân và chân váy màu vàng nâu của tôi. Hai tay áo trắng nằm bên dưới thò ra từ hai vai tôi phồng lên một cách kỳ cục, nhưng chiếc cổ xếp nếp lại nhỏ và khiêm tốn, khiến nó trở thành một trong những bộ váy dễ chịu hơn cả của tôi.

“Mary không thể rời khỏi thí nghiệm của cô ấy. cô ấy nói chúng mình nên đến đúng giờ ăn tối thứ Hai.” Tôi choàng hai cánh tay quanh cổ anh và hôn thật kêu. anhngiêng ra sau.

“Tại sao em lại có mùi giấm nhỉ?”

“Mary rửa bằng giấm. Nó làm sạch tay anhtốt hơn xà phòng đấy.”

“Em để ngói nhà của anh bao phủ bằng mùi hương ngọt ngào của bánh mỳ và mật ong, còn nữ bá tước Pembroke lại đem em biến thành mùi như dưa chua thế này.” Mùi Matthew đitới phần da nhạy cảm phía sau tai tôi. anhthở dài một tiếng thở dài. “anhbiết mình có thể tìm được một nơi nào đó cái mùi giấm chua này không vưon tới được mà.”

“Matthew,” tôi thì thầm gọi. cô hầu gái của nữ bá tước, Joan, đang đứng ngay sau chúng tôi.

“Em đang cư xử như một thần dân đức hạnh thời Victoria hơn là một nhân vật lãng lơ thời Elizabeth đấy,” Matthew nói và cười phá lên. anhđứng thẳng người sau một cái vuốt ve mon tron cuối cùng nơi cổ tôi. “Buổi chiều của em thế nào?”

“anhđã thấy phòng thí nghiệm của Mary chưa?” Tôi thay chiếc áo khoác màu xám không ra hình dạng gì bằng chiếc áo choàng ngắn tay của mình trước khi cho Joan lui đi làm các nhiệm vụ khác của cô. “cô ấy chiếm hẳn một tòa tháp của lâu đài và vẽ lên tường các bức hình của đá tạo vàng. Giống như đang làm việc trong một giấy da Ripley y! Em đẫ nhìn thấy bản sao của Beinecke ở Yale, nhưng nó chỉ dài có nửa mét thôi. Những bức tranh trên tường của Mary còn lớn gấp đôi. thật khó mà tập trung vào công việc được.”

“Thí nghiệm của em là gì thế?”

“Bọn em đã sãn sũ từ xanh lục,” tôi tự hào đáp, nhắc đến một đoạn trong quá trình luyện giả kim trong đó kết hợp hai dung dịch axit và tạo ra sự biến đổi màu đáng kinh ngạc. “Bọn em gần như đã bắt được nó. Nhưng sau có gì đó sai sót và bình thí nghiệm nổ. thật tuyệt diệu!”

“anh mừng là em không làm việc trong phòng thí nghiệm của anh. nó chung, các vụ nổ đều phải tránh khi làm việc với axit nitric. Hai người bọn em có thể làm gì đó ít bay hơi hơn vào lần tới, như chưng cất nước hoa hồng chẳng hạn.” Mắt Matthew nheo lại. “Em không làm việc với thủy ngân đấy chứ?”

“Đừng lo. Em sẽ không làm bất kỳ điều gì có hại cho bé con đâu,” tôi phòng vệ nói.

“Mỗi lần anh nói điều gì về tình trạng sức khỏe của em, là em lại làm ra vẻ sự quan tâm của anh là lo hã ở đâu ở đâu ấy.” Hai cánh lông mày của anh nhú vào nhau thành điệu bộ cau có. Cảm ơn bộ râu và ria đen nhánh của anh – cái này tôi đang bắt đầu quen dần rồi – Matthew trông thậm chí càng có vẻ già trưởng hơn. Nhưng tôi không muốn tranh cãi với anh.

“Xin lỗi,” tôi nói nhanh trước khi chuyển chủ đề. “Tuần sau bọn em sẽ rớt lần một mẻ prima materia tươi. Cái đó bên trong có thủy ngân, nhưng em hứa là không chạm vào nó. Mary muốn xem xem liệu đến cuối tháng một nó có thối rữa thành con cóc trong thuật giả kim không.”

“Cái đó nghe giống một mở đầu lễ hội cho năm mới,” Matthew nói, khép chặt chiếc áo khoác trên vai tôi.

“anh đang nhìn gì thế?” Tôi ngó ra cửa sổ.

“Ai đó đang dựng một đống lửa trại bên kia sông cho đêm giao thừa. Mỗi lần họ gửi đến một xe thùng củi tươi, người dân địa phương lại chom chia những gì có ở đó. Cả đống củi đang hỏa đẫ từ giờ kia kia. Giống như đang quan sát nàng Penelope dệt vải vậy.”

“Mary đẫ nói sẽ không có ai làm việc vào ngày mai. Ồ, và chắc chắn phải bảo Françoise mua thêm manchet – đó là bánh mỳ, đúng không? – Và tằm đẫm nó trong rượu và mật ong để nó mềm lại vào bữa sáng thứ Bảy.” Nó hoàn toàn là bánh mỳ nướng của Pháp thời Elizabeth ngoại trừ cái tên. “Em nghĩ Mary lo em có thể bị đói trong một ngôi nhà được điều hành bởi những ma cà rồng.”

“Bà Pembroke sẽ mĩm lạng một cách lịch sự khi nó liên quan đến các sinh vật khác người và thói quen của họ,” Matthew nhận xét.

“cô ấy tất nhiên không bao giờ nhắc lại chuyện đôi giày của cô ấy,” tôi trầm ngâm nói.

“Mary Sidney sống sót như mẹ cô ấy đã làm: bằng cách nhắm mắt làm ngơ trước mọi sự thật phiền phức. Những người phụ nữ trong gia đình Dudley đều

phải làm vậy.”

“Dudley ư?” Tôi nhủ mày. Đó là một gia đình có tiếng xấu hay gây rắc rối – chẳng có gì giống với Mary có phong thái hòa nhã cả.

“Mẹ của quý bà Pembroke là Mary Dudley, một người bạn của Bộ hạ và là chị của người nữ hoàng yêu mến, Robert.” Khóe miệng Matthew nhấn lại. “Bà rất xuất chúng, giống như con gái bà. Mary Dudley đã đưa vào đầu bà đầy những ý tưởng để không còn chỗ nghĩ đến tội mưu phản của cha bà, hay sự lầm lạc của những người anh em trai. Khi bà ấy mắc căn bệnh đậu mùa từ đấng toàn năng tối cao của chúng ta, Mary Dudley không bao giờ thừa nhận rằng cả nữ hoàng và chồng bà thích sự bầu bạn của những người khác hơn là đối diện với hình dạng xấu xí của bà.”

Tôi dừng lại, choáng váng. “Chuyện gì đã xảy đến với bà?”

“Bà chết trong cô độc và cay đắng, như hầu hết những người phụ nữ nhà Dudley trước bà. Thành công vĩ đại nhất của bà là gả chồng cho cô con gái cùng tên mười lăm tuổi của mình với Bá tước Pembroke bốn mươi tuổi.”

“Mary Sidney kết hôn khi mới mười lăm tuổi ư?” Người phụ nữ thông minh, sắc sảo, đầy sức sống điều hành cả một cơ ngơi khổng lồ, nuôi nấng một đàn con khỏe khoắn, hiến dâng hết mình cho các thí nghiệm giả kim thuật của cô, tất cả để không phải là nỗ lực bề ngoài thôi. Giờ tôi đã hiểu như thế nào. Bà Pembroke trẻ hơn tôi vài tuổi, nhưng ở tuổi ba mươi cô ấy đã gánh vác những trách nhiệm này một nửa cuộc đời rồi.

“Đúng thế. Nhưng mẹ Mary đã cung cấp cho cô ấy tất cả phương tiện cần thiết để sống sót: kỹ thuật thép, một ý thức sâu sắc về bổn phận, sự giáo dục tốt nhất mà tiền bạc có thể mua được, một tình yêu với thơ ca, và niềm đam mê với giả kim thuật.”

Tôi chạm vào người mình, nghĩ đến sinh mệnh đang lớn dần bên trong tôi. Điều gì sẽ cần cho con để sống sót trong thế giới này?

Chúng tôi trò chuyện về hóa học trên đường về nhà. Matthew giải thích rằng pha lê mà Mary ủ như gà ấp trứng đã bị oxy hóa quặng sắt và rằng cô ấy sẽ chung cất chúng chậm hơn trong bình thí nghiệm để làm axit sunfuric. Tôi luôn thấy hứng thú với chủ nghĩa tượng trưng trong thuật giả kim hơn là các khía cạnh thực hành của nó, nhưng buổi chiều của tôi bên nữ bá tước Pembroke đã cho tôi thấy sự liên kết giữa hai mặt này có thể hấp dẫn, cuốn hút đến nhường nào.

Chẳng mấy chốc chúng tôi đã đến toàn bộ trong ngôi nhà Huru Đực và Vương Miện, tôi đang nhấm nháp một thứ thuốc sắc âm ấm chế từ bạc hà và tinh dầu chanh. Hóa ra người dân thời Elizabeth đã uống trà, nhưng họ uống tất cả các loại thảo mộc. Tôi đang trò chuyện sôi nổi về Mary thì nhận thấy nụ cười tủm tỉm của Matthew.

“Có gì buồn cười lắm à?”

“Anh chưa từng thấy em như thế này trước đây,” anh bình luận.

“Như thế nào cơ?”

“Vô cùng sinh động – đầy những câu hỏi và thông cáo về những gì em đang làm, cùng tất cả các kế hoạch em và Mary sẽ làm tuần tới.”

“Em luôn thích được là sinh viên,” tôi thú nhận. “Ban đầu thật khó, không phải câu hỏi nào cũng có đáp án. Qua nhiều năm em đã quên mất cảm giác vui đến nhường nào khi chẳng có gì ngoài những thắc mắc.”

“Và em cảm thấy tự do khi ở đây, theo cách mà em không có được khi ở Oxford. Những bí mật là một công việc cô độc.” Ánh mắt Matthew đầy cảm thông trong khi những ngón tay anh di chuyển dọc theo quai hàm tôi.

“Em chưa bao giờ cô độc.”

“Đúng em không cô độc. Anh nghĩ em vẫn là thế,” anh dịu dàng nói.

Trước khi tôi kịp đáp lại, Matthew đã kéo tôi ra khỏi chỗ ngồi và quay lưng chúng tôi về phía bức tường bên cạnh lò sưởi. Pierre, người chỉ một thoáng trước còn chẳng nhìn thấy đâu, đã xuất hiện ở ngưỡng cửa.

Rồi một tiếng gõ cửa vang lên. Cơ bắp trên vai Matthew gồng lên, một con dao găm lóe lên trên đùi anh. Khi anh gạt đầu, Pierre bước ra đầu cầu thang và mở tung cánh cửa.

“Chúng tôi có một lời nhắn từ Cha Hubbard.” Hai tên ma cà rồng đứng ở đó, cả hai đều mặc quần áo đắt giá quá mức đối với những người đưa tin. Không ngại trong hai ma cà rồng này quá mười lăm cả. Tôi chưa bao giờ trông thấy một ma cà rồng thiếu niên và luôn tưởng tượng chắc hẳn phải có những luật cấm chống lại điều đó.

“Ông Roydon.” Tên ma cà rồng cao hơn vuốt đầu mũi và dò xét Matthew bằng đôi mắt màu chàm. Cặp mắt di chuyển từ Matthew sang tôi, và da tôi sồn lên vì lạnh. “Bà.” Bàn tay Matthew siết chặt con dao găm, còn Pierre thì di chuyển đứng chắn vuông góc giữa chúng tôi và cánh cửa.

“Cha Hubbard muốn gặp các vị,” tên ma cà rồng nhỏ hơn nói, tỏ vẻ coi thường món vũ khí trong tay Matthew. “Hãy đến khi đồng hồ điểm bây giờ.”

“Hãy nói với Hubbard ta sẽ đó khi nào thích hợp,” Matthew nói giọng điệu thoáng vẻ căm ghét.

“Không chỉ ông,” thằng bé cao hơn nói.

“Ta không thấy Kit,” Matthew nói có chút mất kiên nhẫn. “Nếu ông ta gặp rắc rối, ông chủ của người sẽ biết phải tìm người ở đâu, Corner.” Đó có khả năng là tên của thằng bé. Đáng về thiếu niên của nó tất cả đều góc cạnh và sắc nhọn.

“Marlowe đã ở cùng với Cha Hubbard cả ngày.” Giọng điệu Corner đầy sự chán nản.

“Thế sao?” Matthew nói, ánh mắt sắc bén.

“Đúng thế. Cha Hubbard muốn phù thủy này,” bạn đồng hành của Corner nói.

“Ta biết rồi.” Giọng Matthew đều đều. một cái bóng lơ mơ của màu đen và bạc, con dao găm bóng loáng của anh đang rung lên, điểm đầu tiên, thanh dọc của khung cửa gần mắt Corner. Matthew sai bước về phía họ. Cả hai ma cà rồng đều không tình nguyện bước lùi lại. “Cảm ơn về lời nhắn, Leonard.” anh thúc cánh cửa đóng lại bằng một bàn chân.

Pierre và Matthew trao đổi một cái nhìn dài, cảm lạnh trong khi bước chân của hai ma cà rồng thiếu niên huyền ảo đi xuống cầu thang.

“Hancock và Gallowglass,” Matthew ra lệnh. “Ngay lập tức.”

Pierre xoay người ra khỏi phòng, vừa vặn tránh Françoise trong đường tơ kẽ tóc. cô ấy rút con dao găm từ khung cửa xuống.

“Chúng ta đã có khách viếng thăm,” Matthew giải thích trước khi cô kịp phản nản về tình trạng của đồ gỗ trong nhà.

“Chuyện này là thế nào, Matthew?” Tôi hỏi.

“Em và anh sẽ phải đến gặp một người bạn cũ.” Giọng anh vẫn đều đều như báo điềm gở.

Tôi đưa mắt nhìn con dao găm, giờ đang nằm trên bàn. “Người bạn cũ này là một ma cà rồng?”

“Rượu, Françoise.” Matthew tóm lấy mấy tờ giấy, làm đảo lộn trật tự đóng đồ đã được sắp xếp cẩn thận của tôi. Tôi bóp nghẹt một lời phản đối khi anh nhấc lên một cây bút lông của tôi và viết với tốc độ điên cuồng, anh không nhìn tôi từ khi có tiếng gõ cửa.

“Có máu tươi từ chỗ hàng thịt. Có lẽ ngài nên...”

Matthew ngẩng lên, miệng anh mím chặt thành một đường mỏng. Françoise rót cho anh một ly lớn rượu vang mà không có lời phản đối nào khác. Khi cô ta làm xong, anh đưa cho hai lá thư.

“Mang cái này tới chỗ Bá tước Northumberland ở Nhà Russell. Lá kia cho Raleigh. anh ta sẽ ở chỗ Sảnh Trắng.” Françoise đứng ngay lập tức, còn Matthew sai bước đến cửa sổ, nhìn chằm chằm ngược lên con đường. Tóc anh rối tung trong cái cổ áo cao bằng vải lanh, và tôi bỗng có một thôi thúc muốn vuốt nó lại ngay ngắn cho anh. Nhưng đáng về hai bờ vai anh cảnh báo tôi rằng anh sẽ không chào đón một từ chỉ chiếm hữu như thế.

“Cha Hubbard ư?” Tôi nhắc anh. Nhưng tâm trí Matthew đang ở tận đâu đâu.

“Em sẽ làm mình bị giết chết đấy,” anh cộc cần nói, lưng anh vẫn quay về phía tôi. “Ysabeau đã cảnh cáo anh rằng em không có bản năng tự bảo toàn. Phải bao nhiêu lần chuyện như thế này xảy ra nữa thì em mới phát triển được bản năng này hả?”

“Giờ em đã làm gì đâu?”

“Em đã muốn bị nhìn thấy, Diana,” anh nói một cách cay nghiệt. “Than ôi, em đã làm được.”

“Hãy thôi nhìn ra ngoài cửa sổ đi. Em mệt mỏi vì phải nói chuyện với cái ót của anh rồi.” Tôi khề nói, mặc dù rất muốn bóp cổ anh ấy. “Cha Hubbard là ai?”

“Andrew Hubbard là một ma cà rồng, hãn thống trị London.”

“Ý anh là gì khi nói hãn thống trị London? Có phải tất cả ma cà rồng ở thành phố này đều vâng lệnh hãn không?” Trong thế kỷ hai mươi mốt, ma cà rồng ở London nổi tiếng bởi sự tuân thủ bốn phạm hạnh mẽ với bầy đàn, những thói quen về đêm của họ, và lòng trung thành – hoặc đó là điều tôi được nghe từ các phù thủy khác. không khoa trương, cường điệu như ma cà rồng ở Paris, Venice, hay Istanbul, hay khát máu như những kẻ ở Moscow, New York, và Bắc Kinh, ma cà rồng London là một nhóm được tổ chức tốt.

“không chỉ ma cà rồng thôi đâu. Phù thủy và yêu tinh nữa.” Matthew quay sang tôi, ánh mắt lạnh giá. “Andrew Hubbard vốn là mục sư, một kẻ có ít giáo dục nhưng lại có đủ một đám lý thuyết để gây rắc rối. hãn trở thành ma cà rồng khi dịch bệnh đầu tiên đến London. Nó đã giết chết gần nửa thành phố này vào năm 1349. Hubbard sống sót trong làn sóng bệnh dịch đầu tiên, chăm sóc cho người bệnh và chôn cất người chết, nhưng cùng lúc đó hãn cũng quy ngã.”

“Và ai đó đã cứu ông ta bằng cách biến ông ta thành ma cà rồng?”

“Đúng thế, mặc dù anh chưa bao giờ tìm ra được đó là ai. Có rất nhiều giai thoại, nhưng hầu hết đều về sự hồi sinh thần thánh của hãn ta. Khi hãn chắt chắt mình sẽ chết, người ta nói hãn đã đảo một nộ huyết cho chính mình trong sân nhà thờ và leo vào đó đợi Chúa. Nhiều giờ sau Hubbard đi lên và bước ra

giữa những người đang sống.” Matthew ngừng lại. “anh không tin hẳn hoàn toàn có đầu óc lạnh mạnh từ khi đó.”

“Hubbard tập hợp lại những linh hồn lạc lối,” Matthew tiếp. “Ngày đó có nhiều không đếm xuể. hẳn đón nhận họ – trẻ mồ côi, góa phụ, những người đàn ông mất toàn bộ gia đình chỉ trong vòng một tuần lễ. Những ai bị ốm hẳn biến họ thành ma cà rồng, đặt tên lại và đảm bảo bọn họ có nhà, thức ăn và công việc. Hubbard coi họ như con của hắn.”

“Thậm chí cả phù thủy và yêu tinh ư?”

“Phải,” Matthew đáp cộc lốc. “hắn đưa họ qua một nghi thức nhận nuôi, nhưng không có gì giống với Philippe đã trình diễn cả. Hubbard ném máu của bọn họ. hẳn tuyên bố nó tiết lộ nội hàm linh hồn bọn họ và cung cấp bằng chứng rằng Chúa Trời phớt lờ họ cho hẳn chăm lo.”

“Nó cũng tiết lộ những bí mật của họ cho hắn,” tôi chậm rãi nói.

Matthew gật đầu. Chẳng trách anh muốn tôi tránh xa Cha Hubbard này. Nếu một ma cà rồng ném máu của tôi, hẳn sẽ biết về đứa bé – và ai là cha của nó.

“Philippe và Hubbard đã đạt được một thỏa thuận rằng người nhà de Clermont được miễn khỏi nghi thức và bổn phận gia đình của hắn. anh có lẽ nên nói cho hẳn biết em là vợ anh trước khi chúng ta bước vào thành phố.”

“Nhưng anh đã lựa chọn không nói,” tôi cẩn thận nói, hai tay siết chặt. Giờ tôi đã biết tại sao Gallowglass yêu cầu chúng tôi cập bến ở đâu đó chứ không phải dưới chân Hém Water. Philippe đã đúng. Có nhiều khi Matthew cư xử như một tên ngốc – hoặc như một gã đàn ông ngạo mạn còn sống.

“Hubbard tránh xa khỏi đường của anh, và anh cũng không cần đường hắn. Ngay khi hẳn biết em là một người nhà de Clermont, hẳn cũng sẽ để em yên.” Matthew phát hiện thấy gì đó ở dưới đường. “Tạ ơn Chúa.” Những bước chân nặng nề vang lên trên cầu thang, và một phút sau Gallowglass cùng Hancock đã đứng trong phòng khách của chúng tôi. “Hai người cũng mất thời gian quá đấy.”

“Xin chào chú, Matthew,” Gallowglass nói. “Vây cuối cùng Hubbard cũng đã yêu cầu một cuộc hội kiến. Và trước khi chú đưa ra đề xuất, đừng có nghĩ đến việc dắt mũi hẳn bằng cách để cô ở lại đây. Cho dù kế hoạch là gì, cô ấy cũng sẽ đi.”

không giống tính cách vốn có, Matthew cào bàn tay vào mái tóc ngược từ sau đầu ra phía trước.

“Chết tiệt,” Hancock buột miệng, quan sát cả quá trình của những ngón tay Matthew. Làm cho tóc anh dựng ngược hết lên như mào gà là một dấu hiệu nhận biết rõ ràng khác của Matthew – nó có nghĩa là sự lãng tránh đầy sáng tạo và một nửa sự thật đã chấp nhận. “Kế sách duy nhất của anh là lãng tránh Hubbard. anh không có kế hoạch nào khác. Chúng tôi không bao giờ biết chắc liệu anh là một gã dưng cảm hay là một thằng ngốc nữa, de Clermont, nhưng tôi nghĩ chuyện lần này có thể quyết định cho câu hỏi đó rồi – và không phải nhờ phước của anh đâu.”

“Tôi định đưa Diana đến chỗ Hubbard vào thứ Hai.”

“Sau khi cô ấy đã ở trong thành phố này mười ngày,” Gallowglass nhận xét.

“không cần phải vội. Diana là người nhà de Clermont. Hon nữa, chúng ta không ở trong thành phố,” Matthew nói nhanh. Trước ánh mắt bối rối của tôi, anh nói tiếp. “Blackfriars thật sự không phải là một phần của London.”

“Cháu sẽ không đi vào hang ổ của Hubbard mà tranh cãi về địa lý của thành phố này với hẳn lần nữa đâu,” Gallowglass nói, quật đôi găng tay của anh ta vào bắp đùi. “hắn đã không đồng ý khi chú đưa chuyện này ra tranh cãi để có thể đóng quân của dòng tu trong Tháp sau khi chúng ta đến giúp đỡ người Lancastrian vào năm 1485, và hẳn cũng sẽ không chấp nhận nó vào thời điểm này đâu.”

“Chúng ta không thể để hẳn chờ đợi được,” Hancock nói.

“Chúng ta còn rất nhiều thời gian.” Giọng điệu Matthew tùy tiện.

“Chú chẳng bao giờ hiểu các dòng thủy triều cả, Matthew. Cháu cam đoan chúng ta sẽ đi bằng đường sông, vì chú cũng nghĩ sông Thames không thật sự là một phần của thành phố này. Nếu vậy thì, chúng ta có lẽ đã quá muộn rồi. Chúng ta đi thuyền đi.” Gallowglass dứ dứ chỉ ngón tay cái về phía cửa trước.

Pierre đang đợi chúng tôi ở đó, kéo mạnh tấm da màu đen trên hai tay. anh ta đã đổi chiếc áo khoác ngắn tay màu nâu bình thường bằng một chiếc màu đen đã quá lỗi thời. một hình bằng bạc phủ trên cánh tay phải: một con rắn cuộn tròn quanh một cây thánh giá với hình trăng lưỡi liềm nằm ở góc phần tư phía trên. Đây là dấu hiệu riêng của Philippe, điểm khác duy nhất với cái của Matthew là không có ngôi sao và hoa bách hợp.

Khi Gallowglass và Pierre cũng đã phục trang tương tự, Françoise choàng lên vai Matthew một chiếc áo khoác đồng bộ. Những nếp gấp nặng nề của nó quét trên sàn nhà, làm cho anh trông cao lớn hơn, thậm chí càng nổi bật sắc nét hơn. Khi cả bốn người bọn họ đứng cùng nhau, đó thật là một cảnh tượng dọa người, nguồn cảm hứng vô tận cho loài người khi mô tả về ma cà rồng khoác áo choàng đen sẫm.

Dưới đây cùng của Hém Water, Gallowglass bao quát những con thuyền đậu sẵn. “Thuyền đó có thể chở tất cả chúng ta,” anh chàng nói, chỉ về phía một chiếc thuyền chèo dài và huyt một tiếng sáo chói tai. Khi người đàn ông đứng cạnh con thuyền đó hỏi chúng tôi định đi đâu, anh chàng ma cà rồng đưa ra một bản chỉ dẫn phức tạp về lộ trình của chúng tôi, bến thuyền nào chúng tôi sẽ lên và ai sẽ là người chèo thuyền. Sau khi Gallowglass rống lên với ông ta, người đàn ông đáng thương co cụm lại gần cây đèn ở mái chèo và thỉnh thoảng lại lo lắng nhìn qua vai.

“Việc dọa mỗi người chèo thuyền chúng ta gặp sợ chết khiếp sẽ không cải thiện được quan hệ với những người hàng xóm của chúng ta đâu,” tôi bình phẩm khi Matthew lên thuyền, nhìn về phía xường ụ bia bên cạnh. Hancock nhắc tôi lên mà chẳng cần lễ nghi gì rồi giao tôi vào tay chèo. Cánh tay

Matthew siết chặt quanh người tôi khi con thuyền lao vút vào dòng sông. Thậm chí người lái thuyền cũng phải thờ hất ra trước tốc độ này.

“không cần phải kéo sục chú ý về chúng ta đâu, Gallowglass,” Matthew lạnh lùng nói.

“Chú có muốn chèo thuyền trong khi cháu sẽ giữ ấm cho vợ chú không?” Khi Matthew không trả lời, Gallowglass lắc đầu. “Biết ngay mà.”

Ánh sáng vàng êm ái của những ngọn đèn từ Cầu London xuyên qua bóng đêm âm đạm phía trước chúng tôi, âm thanh va chạm của con nước khi di chuyển nhanh bắt đầu lớn hơn theo mỗi nhịp chèo của Gallowglass. Matthew đưa mắt nhìn ven bờ sông. “Cấp vào cầu thang Thiên Nga Già đi. Ta muốn trở về trên chiếc thuyền này và hướng ngược dòng trước khi thủy triều lên.”

“Khê thôi.” Hancock thithầm lạnh giọng cất ngang. “Chúng ta đang định chơi trò ú òa với Hubbard. Nhưng ta có thể sẽ phải đi xuôi Cheapside với trống dong cờ mở vì mấy tiếng ồn ào cậu đang tạo ra đây.”

Gallowglass quay lại hướng mặt về đuôi thuyền và đẩy mái chèo thật mạnh hai lần bằng tay trái. Thêm vài lần chèo nữa thì chúng tôi cập bờ – không ggi hon ngoài một chỗ đặt chân ọp ẹp, gắn liền với những cây cột xếp thành hàng – nơi vài người đàn ông đã đợi sẵn. Người chèo thuyền vẫy họ xuống với vài lời cụt lủn hy vọng có thể ra khỏi con thuyền càng nhanh càng tốt.

Chúng tôi leo lên đường và đi xuyên qua những con hẻm ngoằn ngoèo trong im lặng, phóng đi giữa những ngôi nhà và băng qua những khu vườn nhỏ. Ma cà rồng di chuyển với dáng vẻ êm như ru của những chú mèo. Tôi đi chuyển kém vững vàng hơn, vấp phải đá cuội và giẫm cả vào những vũng nước đọng. Cuối cùng tôi rẽ vào một con đường rộng. Tiếng cười vọng lại từ phía cuối đường, ánh sáng tràn ra con đường từ những ô cửa sổ. Tôi chà xát hai bàn tay vào nhau, cố níu kéo sự ấm áp. Có lẽ đó là đích đến của chúng tôi. Có lẽ chuyện này sẽ đơn giản thôi, chúng tôi có thể gặp Andrew Hubbard, cho ông ta thấy nhẵn cười của tôi, rồi trở về nhà.

Matthew dẫn chúng tôi băng qua con phố đi vào một sân nhà thờ hoang vắng nơi có những tấm bia mộ nằm nói nhau như thể người chết tìm kiếm sự thoải mái từ những người đồng cảnh. Pierre lấy ra một cái vòng kim loại cứng đầy chia khóa, còn Gallowglass tra một chìa vào ổ khóa cánh cửa bên cạnh tháp chuông. Chúng tôi đi bộ xuyên qua gian giáo đường đồ nát và qua một cánh cửa gỗ bên trái bệ thờ. Cầu thang đá hẹp lao thẳng xuống bóng tối bên dưới. Với thị lực giới hạn của sinh vật máu nóng, tôi không có cách nào giữ vững sự chú ý của mình khi chúng tôi lướt tròn rẽ qua những lối đi hẹp và đi qua những nơi rộng hơn sức mức mùi rượu, nước nho ép, và mùi người thổi rửa. Trải nghiệm này dẫn thẳng đến những câu chuyện mà loài người kể để làm nhụt chí người ta không dám lán ná trong những tầng hầm và khu nghĩa địa của nhà thờ.

Chúng tôi đi chuyển sâu hơn vào một khu vực chẳng chút đường hầm và những căn phòng ngòm bí mật rồi bước vào một hầm mộ được thấp sáng lờ mờ. Những con mắt sâu hoắm nhìn chăm chăm ra từ những đồng xương sọ trong một cái hang nhỏ đựng hài cốt. Một sự rung động trong sàn đá và những tiếng chuông nghiền nghệt báo hiệu ở nơi nào đó phía trên chúng tôi đồng hồ đang điểm bảy tiếng. Matthew hỏi thúc chúng tôi đi dọc theo một đường hầm khác và chỉ vào một ánh sáng dịu nhẹ phía đằng xa.

Cuối cùng chúng tôi cũng bước vào một căn hầm được dùng để cất trữ rượu dờ xuống từ các con tàu trên sông Thames. Vài thùng dựng ở cạnh tường, mùi mìn của tươi hơn át đi mùi rượu cũ. Tôi xem xét kỹ lưỡng nguồn gốc mùi hương trước đó: những chiếc quan tài được xếp chồng gọn ghẽ, sắp đặt theo kích thước từ những cái dài có thể chứa được cả Gallowglass cho tới những chiếc nhỏ xíu dành cho đứa trẻ còn ẵm ngửa. Bóng tối đi chuyển và chạm chòn trong những góc sâu, ở chính giữa căn phòng đang diễn ra một nghi thức của đám đông các sinh vật khác người.

“Máu của con thuộc về cha, Cha Hubbard.” Người đàn ông sợ hãi nói. “Con nguyện trao tặng nó, để cha có thể thấy được trái tim con và thu nhận con vào gia đình của cha.” Im lặng, rồi một tiếng kêu đau đớn. Sau đó không khí tràn ngập cảm giác căng thẳng chờ đợi.

“Ta chấp nhận món quà của con, James, và hứa bảo vệ con như con của ta,” một giọng nói thô lỗ đáp lời. “Đổi lại con sẽ tôn trọng ta như cha của con. Hãy chào các anh chị em của con đi.”

Đám đông xôn xao chào đón, da tôi rợn lên cảm giác lạnh lẽo băng giá.

“Các người đến muộn.” âm thanh lao xạo cất ngang tiếng trò chuyện và làm tôi dựng tóc gáy. “Và đi với đầy đủ đoàn tùy tùng, ta thấy rồi.”

“Điều đó là không thể, vì chúng tôi không có hẹn trước.” Matthew nắm chặt khuỷu tay tôi trong khi hàng tá ánh nhìn thúc tới, râm ran nhói đau, và làm lạnh buốt da tôi.

Những bước chân nhẹ đến gần, một vòng tròn quay quanh. một người đàn ông gầy gò, cao lớn trực diện xuất hiện trước mặt tôi. Tôi đón lấy cái nhìn chăm chăm của hắn mà không nao núng, biết rõ tốt hơn nên lộ ra vẻ sợ hãi đối với một ma cà rồng. Đôi mắt Hubbard sâu hoắm bên dưới xương lông mày nặng nề cùng với vân máu xanh lam, xanh lục, và nâu tóa ra từ hai tròng mắt đen như đá phiến.

Đôi mắt ma cà rồng này là thứ duy nhất có màu sắc trên người hắn. Nếu không thì hẳn thật nhọt nhọt quá mức phi tự nhiên, với mái tóc bạch kim cắt ngắn sát vào xương sọ, gần như không nhìn thấy lông mày và lông mi, một đường rạch rộng nằm ngang của đôi môi đặt trên một khuôn mặt nhẵn nhụi. Chiếc áo choàng dài màu đen của hắn trông giống như pha trộn giữa một chiếc áo chùng dài của học giả và một chiếc áo thầy tu của mục sư, càng làm nổi thân hình tái nhợt như xác chết của hắn. không thể nhầm lẫn sức mạnh ẩn trong hai bờ vai rộng, hơi không của hắn, nhưng phần còn lại thì thực là một bộ xương.

một chuyển động lờ mờ, những ngón tay mạnh mẽ cầm lấy cầm tôi và nghiêng mặt tôi về một bên. Cùng lúc đó, bàn tay Matthew bao lấy cổ tay ma cà rồng này.

Cái nhìn lạnh băng của Hubbard chạm vào cổ tôi, thu vào tầm mắt vết sẹo ở đó. Lần này tôi ước gì Françoise đã trang bị cho tôi bằng chiếc cổ áo xếp nếp lớn nhất mà cô ấy có thể tìm được. hần phả ra một hơi thở giận dữ lạnh lẽo mùi thần sa và gỗ thông trước khi cái miệng rộng ngoác sít chặt lại, viên môi chuyển từ màu đào nhợt nhạt sang thành trắng bệch.

“Chúng ta có rắc rối rồi, ông Roydon,” Hubbard nói.

“Chúng ta có vài rắc rối đấy, Cha Hubbard. Đầu tiên là cha đang đặt tay lên thứ thuộc về ta. Điều xảy ra tiếp sau đây sẽ khiến mọi sinh vật trong thành phố – yêutinh, loài người, wearth và phù thủy – nghĩ đến ngày tàn là tùy thuộc vào chúng ta đấy.” Giọng nói của Matthew rung lên phần nộ.

Các sinh vật khác người hiện ra từ bóng tối xung quanh. Tôi trông thấy John Chandler, nhà bào chế được ở Cripplegate, người đã đón ánh mắt tôi... Kit cũng ở đó, đang đứng cạnh một yêutinh khác. Khi cánh tay bạn anh ta vòng qua khuỷu tay, Kit khẽ duỗi tránh đi.

“Xin chào, Kit,” Matthew nói, giọng anh đầy chêt chóc. “Tôi đã nghĩ lúc này anh đã chạy biến và trốn tiết đờm chứ.”

Hubbard giữ lấy cằm tôi thêm một lát nữa, kéo đầu tôi quay lại cho tới khi mặt tôi đối diện với hánlân nữa. Con giận của tôi hướng vào Kit và phù thủy đã phản bội chúng tôi chắc hẳn đã bực lộ rõ, hánlân lắc đầu cảnh cáo.

“Người sẽ không cảm ghét người anh này tận tâm can,” hánlân bảm rồi thả tôi ra. Ánh mắt Hubbard quét khắp phòng. “Hãy để mặc chúng ta.”

Hai bàn tay Matthew ôm lấy khuôn mặt tôi, những ngón tay anh mơn man vuốt ve làn da dưới cằm tôi để tẩy đi mùi của Hubbard. “Đi với Gallowglass đi, anh sẽ gặp em nhanh thôi.”

“Cô ta ở lại đây,” Hubbard nói.

Các cơ bắp của Matthew gồng lên, anh không quen với việc bị ra lệnh. Sau một thời ngưng khá lâu, anh yêu cầu bạn bè và gia đình đợi bên ngoài. Hancock là người duy nhất không tuân theo ngay lập tức.

“Cha cậu nói một người đàn ông khôn ngoan từ dưới đáy giếng cũng có thể thấy được nhiều hơn một thàng ngọc đứng trên đỉnh núi. Chúng ta hãy hy vọng rằng ông đúng,” Hancock khẽ nói, “bởi vì đây là địa ngục trong cái hố mà cậu đã đặt chúng ta vào đêm nay.” Đưa mắt nhìn lần cuối, anh chàng theo Gallowglass và Pierre xuyên qua một lỗ hổng trên bức tường phía xa. Cánh cửa nặng nề đóng lại, và im lặng.

Ba chúng tôi đứng gần đến nỗi tôi có thể nghe thấy lần tổng xuất không khí khẽ khàng tiếp theo từ buồng phổi của Matthew. Còn về Hubbard, tôi tự hỏi liệu bệnh dịch kia có khiến hán phát điên rồi không. Làn da hán giống sấp hơn là màu men sứ như thể hán vẫn còn phải chịu đựng hậu quả của cơn bệnh rồi rớt lại.

“Ta có thể nhắc ông nhớ, ông de Clermont, ông có mặt ở đây là sự cho phép bất đắc dĩ của ta.” Hubbard ngồi vào cái ghế uy nghi cao quý duy nhất trong căn phòng. “Mặc dù ông đại diện cho Đại Hội Đồng, nhưng ta chấp nhận sự hiện diện của ông ở London bởi vì cha ông yêu cầu điều đó. Nhưng ông đã lãng nhịch khách của chúng ta và cho phép vợ ông vào thành phố mà không giới thiệu cô ấy cho ta và con chiên của ta. Rồi còn vấn đề với những hiệp sĩ của ông nữa chứ.”

“Hầu hết các hiệp sĩ đồng hành cùng ta đã sống trong thành phố này còn lâu hơn cả ông, Andrew ạ. Khi ông khăng khăng bắt họ gia nhập vào đám ‘con chiên’ của ông hoặc phải rời khỏi địa phận thành phố, bọn họ đã rút ra bên ngoài những bức tường bao. Ông và cha ta đã thống nhất rằng người nhà de Clermonts sẽ không mang thêm các hiệp sĩ đến thành phố này. Ta đã làm như thế.”

“Và ông nghĩ rằng các con ta quan tâm đến những chi tiết đó sao? Ta đã trông thấy những chiếc nhẫn họ đeo và các biểu tượng trên áo khoác của họ.” Hubbard nhào người tới trước, ánh mắt hăm dọa. “Ta đã bị dốt mũi tin rằng ông đang trên đường tới Scotland. Tại sao ông vẫn còn ở đây?”

“Có lẽ ông không trả đủ cho việc lấy tin tức rồi,” Matthew gợi ý. “Đạo này Kit viêm màng túi nặng đấy.”

“Ta không mua tình yêu và lòng trung thành, cũng không phải dùng đến trò hăm dọa và tra tấn để có được thứ mình muốn. Christopher tự nguyện làm những gì ta yêu cầu, giống như tất cả những đứa con ngoan đạo yêu quý cha mình.”

“Kit có quá nhiều ông chủ để có thể chung thủy với bất cứ ai trong số đó.”

“Không phải cũng có thể nói điều đó với ông ư?” Sau khi thách thức Matthew, Hubbard quay sang tôi và tinh tế uống vào mùi hương của tôi. Hán khẽ thốt ra một âm thanh buồn rầu. “Nhưng chúng ta hãy nói về cuộc hôn nhân của ông. Vài đứa con ta tin rằng mối quan hệ giữa phù thủy và wearth là đáng ghê tởm. Nhưng Đại Hội Đồng và cái hiệp ước của nó không được chào đón trong thành phố của ta, cũng không hơn gì những hiệp sĩ đầy lòng căm thù của cha ông. Cả hai đều cản trở ý nguyện của Chúa mong ước chúng ta sống như một gia đình. Vợ của ông cũng là một người xe sơi thời gian,” Hubbard nói. “Ta không chấp nhận những người xe sơi thời gian, vì họ xúi giục đàn ông và đàn bà bằng những ý tưởng không thuộc về nơi này.”

“Những ý tưởng như lựa chọn và tự do trong suy nghĩ ư?” Tôi chen ngang. “Điều ông lo sợ...”

“Kể tiếp,” Hubbard ngắt lời, vẫn tập trung vào Matthew như thể tôi hoàn toàn vô hình, “là vấn đề ông uống máu cô ta.” Ánh mắt hán chuyển đến vết sẹo Matthew để lại trên cổ tôi. “Khi các phù thủy phát hiện ra chuyện này, họ sẽ yêu cầu giải thích. Nếu vợ ông bị phát hiện và kết tội là tình nguyện dâng hiến máu cho ma cà rồng, thì cô ta sẽ bị xa lánh và ném ra khỏi London. Nếu ông bị kết tội là uống máu mà không có sự thuận của cô ta, thì ông sẽ bị đẩy vào chỗ chết.”

“Thật quá mức cho sự đa cảm gia đình,” tôi lẩm bẩm.

“Diana,” Matthew cảnh cáo.

Hubbard chống mấy ngón tay quan sát Matthew lần nữa. “Và cuối cùng, cô ta đang mang thai. Cha đứa trẻ sẽ đến tìm cô chứ?”

Câu nói đó khiến cho những lời đáp trả của tôi không thốt ra lời. Hubbard chưa khám phá ra bí mật lớn nhất của chúng tôi: rằng Matthew là cha của con tôi. Tôi đấu tranh để nén cơn hoảng loạn. Suy nghĩ – và sống sót. Có lẽ lời khuyên của Philippe sẽ đưa chúng tôi thoát khỏi tình thế khó khăn này.

“không,” Matthew đáp cụt lùn.

“Vậy người cha đã chết – do những nguyên nhân tự nhiên hay do bàn tay của ông,” Hubbard nói, ném cho Matthew một cái nhìn dài dò xét. “Trong trường hợp đó đứa con của phù thủy này sẽ được mang tới cho các con chiên của ta khi nó được sinh ra. Mẹ của nó cũng sẽ trở thành một trong những đứa con của ta ngay bây giờ.”

“không,” Matthew lặp lại, “cô ấy sẽ không như vậy.”

“Ông hình dung hai người sẽ sống sót bên ngoài London trong bao lâu khi những thành viên còn lại của Đại Hội Đồng nghe nói đến những hành vi chương tui gai mắt này?” Hubbard lắc đầu. “Vợ của ông sẽ an toàn khi ở đây miễn cô ta là một thành viên trong gia đình ta và không còn chia sẻ máu với ông nữa.”

“Ông sẽ không để Diana trải qua nghi thức truy lạc đó. Hãy nói với ‘các con’ ông rằng cô ấy thuộc về ông nếu cần phải thế, nhưng ông sẽ không được ném máu của cô ấy hay của con cô ấy đâu.”

“Ta sẽ nói dối những linh hồn nằm trong sự chăm sóc của ta. Tại sao thế, con trai ta, những bí mật và chiến tranh là lời đáp trả duy nhất con có khi Chúa đặt một thử thách trước mặt con ư? Chúng chỉ dẫn đến sự hủy diệt mà thôi.” Hubbard thốt ra đầy cảm xúc. “Chúa cứu rỗi linh hồn những ai tin vào điều gì đó lớn lao vĩ đại hơn bản thân họ.”

Trước khi Matthew kịp đáp trả, tôi đặt tay lên cánh tay anh giữ anhim lặng.

“Xin thứ lỗi, Cha Hubbard,” tôi nói. “Nếu tôi hiểu đúng, thì những người nhà de Clermont được miễn trừ khỏi sự cai quản của ông?”

“Đúng thế, bà Roydon. Nhưng bà không phải là một người nhà de Clermont. Bà chỉ cưới một người nhà họ thôi.”

“Sai rồi,” tôi vặn lại, vẫn giữ lấy tay áo chồng mình siết thật chặt. “Tôi là con gái được nhận bằng lời thề máu của Philippe de Clermont, đồng thời là vợ của Matthew. Tôi hai lần là người de Clermont, và không chỉ tôi mà cả con của tôi sẽ không bao giờ gọi ông là cha.”

Andrew Hubbard trông thật sửng sốt. Trong khi tôi thầm lặng cầu nguyện phước lành cho Philippe vì ông luôn đi trước chúng tôi ba bước mà sắp đặt, thì hai vai Matthew cuối cùng cũng thả lỏng. Dù ở xa tận nước Pháp, nhưng cha anh một lần nữa đã đảm bảo cho sự an toàn của họ.

“Hãy kiểm tra nếu ông muốn. Philippe đã đánh dấu lên trán tôi đây này,” tôi nói, chạm tay vào ấn đường giữa hai lông mày nơi con mắt thứ ba của phù thủy. Lúc này đây nó vẫn đang ngủ ngon lành, không lo phiền gì đến những ma cà rồng.

“Ta tin cô, bà Roydon,” cuối cùng Hubbard nói. “Sẽ không ai cả gan nói dối một điều như thế trong ngôi nhà của Chúa.”

“Vậy thì có lẽ ông có thể giúp tôi. Tôi ở London để tìm kiếm sự giúp đỡ với người nào đó giỏi về phép thuật và thuật phù thủy. Ông sẽ giới thiệu ai trong số các con của ông cho nhiệm vụ này?” Lời yêu cầu của tôi xóa sạch nụ cười tươi tắn của Matthew.

“Diana,” anh gầm lên.

“Cha tôi sẽ rất vui mừng nếu ông có thể hỗ trợ tôi,” tôi nói, điềm nhiên phớt lờ anh.

“Và sự vui mừng ấy sẽ đến dưới dạng nào?” Andrew Hubbard cũng là một ông hoàng thời kỳ Phục Hưng, và rất quan tâm đến việc kiếm về bất cứ thứ gì có thể từ lợi thế chiến lược của mình.

“Đầu tiên, cha tôi sẽ lấy làm vui mừng được nghe về những giờ yên tĩnh của chúng tôi tại nhà mình trong đêm giao thừa,” tôi nói, đón lấy ánh mắt hần. “Mọi chuyện khác tôi kể với ông trong bức thư tiếp theo đây sẽ tùy thuộc vào vị phù thủy mà ông cử đến Hurou Đực và Vương Miện.”

Hubbard cân nhắc yêu cầu của tôi. “Tôi sẽ bàn bạc về nhu cầu của cô với các con tôi và quyết định ai có thể phục vụ cô tốt nhất.”

“Bất cứ người nào ông ta gửi đến đều là gián điệp cả,” Matthew cảnh cáo.

“anh cũng là gián điệp mà,” tôi lưu ý. “Em mệt rồi. Em muốn về nhà.”

“Vụ việc của chúng ta đến đây là xong, Hubbard. Ta tin rằng Diana, cũng như tất cả người nhà de Clermont, ở London là với sự chấp thuận của ông.” Matthew xoay người để rời đi mà không đợi câu trả lời.

“Ngay cả người nhà de Clermont cũng phải cẩn thận trong thành phố này,” Hubbard nói với theo sau chúng tôi. “Hãy xem và nhớ lấy điều đó, bà Roydon.”

Matthew và Gallowglass thì thầm suốt quãng đường về nhà, nhưng tôi chỉ im lặng. Tôi từ chối sự giúp đỡ khi ra khỏi thuyền và bắt đầu leo lên Hẻm Water mà không đợi bọn họ. Dù vậy, Pierre vẫn đi trước tôi khi đến con đường đi vào Hurou Đực và Vương Miện, còn Matthew thì đi sát bên cạnh tôi. Vào nhà, Walter và Henry đang đợi. Họ đứng bật dậy.



“Tạ ơn Chúa,” Walter nói.

“Chúng tôi đến ngay khi nghe nói các vị cần. George ốm bệt trên giường, và cả Kit lẫn Tom đều không tìm thấy đâu,” Henry giải thích, ánh mắt nhìn phóng qua phông lại giữa tôi và Matthew một cách lo lắng.

“Tôi xin lỗi đã gọi hai người. Báo động của tôi vội vàng quá,” Matthew nói, chiếc áo choàng quấn quanh chân khi anh cúi nó ra khỏi vai.

“Nếu nó liên quan đến dòng tu...” Walter bắt đầu, mắt nhìn chiếc áo choàng.

“không đâu,” Matthew đảm bảo với anh ta.

“Nó liên quan đến tôi,” tôi nói. “Và trước khi các anh sáng tạo ra một kế hoạch bất hạnh nào khác, hãy hiểu điều này: Các phù thủy là chuyện của tôi. Matthew đang bị theo dõi, và không chỉ bởi Andrew Hubbard thôi đâu.”

“Chú đã quen với chuyện đó rồi,” Gallowglass cộc cằn nói. “Chả để tâm đến những kẻ trở mắt nhìn ấy đâu, cô ạ.”

“Em cần tìm một thầy giáo của mình, Matthew,” tôi nói. Bàn tay tôi run run trượt xuống bụng mình. “sẽ không có phù thủy nào chia sẻ những bí mật của cô ta chùng nào bất cứ ai trong các anh còn dính líu vào. Mọi người bước vào ngôi nhà này không là wealth, triết gia, thì cũng là gián điệp. Điều này có nghĩa, trong mắt người của tôi, không có bất cứ ai trong các anh có thể gò ép chúng tôi vào dưới quyền uy cả. Berwick có vẻ xa xôi, nhưng con hoang mang lo lắng đang lan rộng.”

Ánh nhìn chăm chặp của Matthew buốt giá, nhưng ít nhất anh đang lắng nghe.

“Nếu anh ra lệnh cho một phù thủy đến đây, sẽ có người đến. Matthew Roydon luôn có được theo cách riêng của mình. Nhưng thay vì giúp đỡ, em sẽ có được một màn trình diễn khác giống của bà góa Beaton. Đó không phải điều em muốn.”

“cô cần sự giúp đỡ của Hubbard thì hơn chắc,” Hancock chua chát nói.

“Chúng ta không có nhiều thời gian,” tôi nhắc Matthew nhớ. Hubbard không biết rằng đứa bé là con của Matthew, Hancock và Gallowglass không nhận thấy những thay đổi trong mùi của tôi – ít nhất là vẫn chưa. Nhưng những việc xảy ra tối này đã cho thấy tình trạng bấp bênh của chúng tôi.

“Được rồi, Diana. Chúng ta sẽ để các phù thủy cho em. Nhưng không nói dối nhé,” Matthew nói, “và cũng không có bí mật gì cả. một người có mặt trong căn phòng này lúc nào cũng phải biết được em đang ở đâu.”

“Matthew, cậu không thể...” Walter phản đối.

“Tôi tin tưởng phán quyết của vợ mình,” Matthew nói chắc nịch.

“Đó cũng là điều Philippe nói với bà nội”, Gallowglass lầu bầu trong miệng. “Ngay trước khi địa ngục vỡ òa.”

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull.Net](http://EbookFull.Net).

## Chương 19

“Nếu địa ngục trông giống thế này,” Matthew lăm bằm, nói một tuần sau cuộc đối đầu với Hubbard, “thì Gallowglass sẽ thất vọng lắm đấy.”

sự thật thì chỉ có ít lửa và lưu huỳnh cùng cô phù thủy mười bốn tuổi đang đứng trước mặt chúng tôi thôi.

“Suyt,” tôi nói, một đứa trẻ nhay cảm ở tuổi đó có thể rất tò mò. “Cha Hubbard có giải thích cho cháu tại sao cháu ở đây không, Annie?”

“Có thưa bà,” Annie khò sở đáp. thật khó mà nói được là phòng khách của cô gái này là kết quả từ những sắc màu tự nhiên của cỏ cây hay đó là sự kết hợp giữa nỗi sợ hãi và sự thiếu dinh dưỡng. “Cháu sẽ phục vụ và tháp tùng bà đi trong thành phố khi bà có việc.”

“không, đó không phải thỏa thuận của chúng tôi,” Matthew mắt kiên nhẫn nói, đôi ủng của anh nặng nề gập xuống sàn gỗ. Annie ngần ngại. “cô có sức mạnh hay kiến thức nào để lý giải không, hay Hubbard đang đùa giỡn hả?”

“Cháu có rất ít kỹ năng,” Annie lấp bắp, đôi mắt xanh nhạt của cô bé tương phản với làn da trắng bệch. “Nhưng cháu cần một chỗ, và Cha Hubbard nói...”

“Ồ, ta có thể tưởng tượng được Cha Hubbard đã nói gì,” Matthew khịt mũi khinh khỉnh. Ánh nhìn tôi tặng cho anh chứa đủ ý cảnh cáo khiến anh chớp mắt rồi im lặng.

“Hãy cho cô bé một cơ hội giải thích,” tôi lạnh lùng bảo anh trước khi tặng cho cô gái một nụ cười khích lệ. “Tiếp đi, Annie.”

“Để phục vụ bà, Cha Hubbard bảo cháu sẽ đưa bà đến chỗ đi cháu khi đi ấy trở về London. Di ấy hiện đang bên một người ở cũ và từ chối rời khỏi trong khi người phụ nữ đó vẫn cần đi.”

“Di của cháu là một bà đỡ đồng thời là phù thủy à?” Tôi nhẹ nhàng hỏi.

“Vâng, thưa bà, một bà đỡ tốt và một phù thủy quyền năng,” Annie nói một cách đầy tự hào, vron thẳng sống lưng. Khi cô bé làm thế, chiếc váy quá ngắn để lộ mắt cá chân trần của cô bé trong thời tiết lạnh giá. Andrew Hubbard cho các con trai ông ta mặc điện và ấm áp, nhưng các con gái chẳng nhận được sự quan tâm như thế. Tôi làm dịu sự khó chịu của mình. Françoise sẽ phải tạm gác việc khâu vá của cô ấy lại rồi.

“Và làm sao cháu lại gia nhập vào gia đình của Cha Hubbard thế?”

“Mẹ cháu không phải là một phụ nữ đức hạnh,” Annie lí nhí nói, vịn vẹo hai bàn tay trong chiếc áo khoác mỏng dính. “Cha Hubbard tìm thấy cháu trong hầm mộ của nhà thờ Thánh Anne gần Aldersgate, mẹ cháu chết bên cạnh cháu. Di cháu lúc đó vừa mới kết hôn và đã nhanh chóng có những đứa con của di. Cháu đã sáu tuổi. Chồng của di không muốn cháu được nuôi dưỡng cùng các con trai của ông ấy vì sợ cháu sẽ làm họ hư hỏng bằng sự độc ác của cháu.”

Vậy Annie, giờ là một thiếu nữ, đã ở cùng Hubbard hơn một nửa cuộc đời rồi. Ý nghĩ ấy thật lạnh, và cái ý tưởng một đứa trẻ sáu tuổi có thể làm hư hỏng một người nào đấy lại càng không hiểu nổi, nhưng câu chuyện này lý giải cả về khốn khổ của cô bé lẫn cái tên kỳ dị của cô gái: Annie Hầm Mộ.

“Trong khi Françoise lấy cho cháu thứ gì đó để ăn, cô có thể chỉ cho cháu chỗ ngủ nhé.” Tôi đã lên tầng ba sáng hôm đó để kiểm tra chiếc giường nhỏ, chiếc ghế đầu ba chân, và cái tủ búp phê đã cũ mòn được đặt một bên để chứa đồ tùy thân cho cô phù thủy này. “Cô sẽ giúp cháu mang đồ đạc.”

“Thưa bà?” Annie bối rối thốt lên.

“Cô bé không mang gì cả,” Françoise nói, ném một ánh mắt không đồng tình về phía thành viên mới nhất trong nhà.

“Không sao. cô bé sẽ có đủ đồ dùng sớm thôi.” Tôi mỉm cười với Annie, cô bé trông có vẻ bất an.

Françoise và tôi dành mấy ngày cuối tuần để đảm bảo Annie sạch sẽ như một cây sáo, được ăn mặc và đi giày đàng hoàng, và để cô bé có đủ kiến thức toán học cơ bản nhằm thực hiện việc mua bán nhỏ nhỏ cho tôi. Để kiểm tra, tôi cử cô bé tới hiệu pha chế được gần nhà để mua vài cây bút lông giá khoảng một xu và nửa bảng mua xi gấn thư (Philippe đã dùng: Matthew dùng vật phẩm văn phòng với tốc độ kinh hoàng), và cô bé trở lại ngay lập tức với tiền thừa trả lại.

“Ông ta muốn một sĩ-linh cơ!” Annie phàn nàn. “Cái thứ sáo ấy thậm chí làm nên cũng không tốt, đúng không?”

Pierre đột nhiên thấy thích cô gái này, và nhận lấy nghĩa vụ gọi ra một nụ cười ngọt ngào hiếm hoi từ Annie mỗi khi có thể. anh ta dạy cô bé cách chơi dây và tình nguyện đi dạo cùng cô bé vào ngày Chủ Nhật khi Matthew ném ra những lời ám chỉ khá lộ liễu rằng anh muốn chúng tôi được ở riêng trong vài giờ.

“anh ta sẽ không... lợi dụng cô bé chứ?” Tôi hỏi Matthew khi anh cười khuy những món quần áo yêu thích của tôi: chiếc áo chèn không tay của con trai làm từ len đen loại tốt tôi mặc nó với chân váy và một chiếc áo khoác ngoài khi ở nhà.

“Pierre ư? Chúa nhân từ, không.” Matthew vẽ mặt buồn cười.

“Đó là một câu hỏi bình thường thôi mà.” Mary Sidney cũng chẳng lớn hơn là mấy khi cô ấy kết hôn với người đặt giá cao nhất.

“Và anh đã cho em một câu trả lời thành thật còn gì. Pierre không gần gũi với những cô gái trẻ.” Hai tay anh vẫn để yên sau khi giải phóng cái khuy áo cuối cùng. “Đây thật là một sự ngạc nhiên thú vị. Em không mặc coóc-xê.”

“Nó không thoải mái, và em đang mang em bé mà.”

anh nhấc chiếc áo chèn ra khỏi người tôi với một tâm thanh tán thưởng.

“Và anh ta sẽ giữ không cho những gã đàn ông khác quấy rối cô bé chứ?”

“Liệu cuộc trò chuyện này có thể đợi một lát nữa được không?” Matthew nói, con bực bội của anh đang thể hiện rõ. “Vi trời lạnh, nên bọn họ sẽ không đi lâu đâu.”

“anh rất nóng khi ở trong phòng ngủ nhé,” tôi nhận xét, trượt hai bàn tay lùa vào bên trong cổ áo sơ mi của anh.

“thật à?” Matthew nhướng cong đôi lông mày quý tộc về phía anh không tin. “Và ở đây anh nghĩ vấn đề chính là sự kiểm chế đáng ngưỡng mộ của anh đấy chứ.”

anh dành mấy tiếng đồng hồ sau đó để thể hiện cho tôi thấy sự kiên nhẫn của anh có thể kéo dài bất tận đến thế nào trong một ngôi nhà vắng vẻ vào một ngày Chủ Nhật. Đến khi mọi người trở về, cả hai chúng tôi đã vui sướng mà kiệt sức và trong tâm trạng tốt hơn rất nhiều.

Tuy nhiên, mọi thứ trở lại như bình thường vào ngày thứ Hai. Matthew bị làm phiền và bực dọc ngay khi những lá thư đầu tiên đến lúc bình minh, và anh đã gửi lời cáo lỗi tới nữ bá tước Pembroke khi rõ ràng các bồn phận của rất nhiều công việc không cho phép anh thấp túng tới bữa trưa.

Mary lắng nghe mà không lấy làm ngạc nhiên khi tôi giải thích lý do sự vắng mặt của Matthew, rồi chớp mắt nhìn Annie giống như một con cú hòa nhã tò mò, sau đó gửi cô bé tới phòng bếp dưới sự chăm sóc của Joan. Chúng tôi chia sẻ một bữa trưa ngon miệng, suốt bữa ăn Mary cung cấp những báo cáo chi tiết về đời sống riêng tư của mọi người sống quanh khu Blackfriars. Tiếp đó, chúng tôi rút lui vào phòng thí nghiệm của cô ấy cùng với Joan và Annie làm phụ tá.

“Chồng của cô thế nào rồi, Diana?” Nữ bá tước hỏi, xắn tay áo lên, hai mắt không rời cuốn sách trước mặt.

“Sức khỏe tốt,” tôi đáp. “Đấy, tôi đã học được rồi, là cách nói trong đương với từ ‘Tốt’ trong thời đại Elizabeth.”

“Đó là một tin tức đáng mừng.” Mary quay lại và khuấy thứ gì đó trông có vẻ độc hại và mùi thật tệ. “Tôi sợ là điều đó phụ thuộc rất nhiều đấy. Nữ hoàng trông cậy vào anh ấy nhiều hơn bất cứ người đàn ông nào trong vương quốc này ngoại trừ Đức ngài Burghley.”

“Tôi ước gì tính hài hước vui vẻ của anh ấy đang tin hơn một chút. Matthew dạo này đồng bóng lắm. Lúc thì chiêm hữu, lúc lại phớt lờ tôi như thể tôi là một thứ đồ đạc nào đó ấy.”

“Đàn ông vẫn đối xử với tài sản của họ theo cách ấy,” cô ấy cầm lên cái bình nước.

“Tôi không phải tài sản của anh ấy,” tôi đáp thẳng thừng.

“Điều cô và tôi biết, điều luật pháp nói, và cách bản thân Matthew cảm thấy là ba phạm trù hoàn toàn tách biệt.”

“Họ đáng lẽ không nên như thế,” tôi nói nhanh, sẵn sàng tranh luận về quan điểm này. Mary làm tôi nín lặng bằng một nụ cười dịu dàng cam chịu.

“Cô và tôi đã có được một khoảng thời gian dễ dàng cùng với chồng của mình hơn những người phụ nữ khác, Diana ạ. Chúng ta có sách vở và thời gian rảnh rỗi nuông chiều cho những say mê của mình, tạ ơn Chúa. Hầu hết bọn họ không được thế.” Mary cho mọi thứ trong cốc vại vào lần khuấy cuối cùng và gạt những thứ bên trong vào một chiếc bình thủy tinh khác.

Tôi nghĩ đến Annie: một người mẹ đã chết cô độc trong hầm mộ của nhà thờ, một người di không thể nhận cô bé bởi vì định kiến của chồng bà, một cuộc sống hứa hẹn rất ít thoải mái hay hy vọng. “Cô có dạy cho những người hầu gái biết đọc không?”

“Dĩ nhiên rồi,” Mary trả lời ngay lập tức. “Họ cũng học viết và cách tính toán nữa. Những kỹ năng như thế sẽ khiến họ có giá trị hơn đối với một người chồng tốt – một người thích kiếm tiền cũng như tiêu tiền.” Nữ bá tước gạt đầu ra hiệu với Joan, người giúp cô ấy di chuyển trái bóng bóng thủy tinh mỏng manh chứa đầy các chất hóa học tới chỗ bếp lửa.

“Rồi Annie cũng sẽ học được thôi,” tôi nói, gạt đầu với cô bé. Cô bé ở chỗ khuất bóng, trông như hồn ma với gương mặt nhợt nhạt và mái tóc bạch kim, sự giáo dục sẽ làm tăng lên tự tin của cô bé. Cô bé có một dáng điệu dịu dàng thấy rõ trong mỗi bước đi ngay cả khi mặc cả với ông de Laune già của xi găng thư.

“Trung lai cô bé sẽ có lý do để cảm ơn cô vì điều đó,” Mary nói. Gương mặt nghiêm túc. “Phụ nữ chúng ta tuyệt đối chẳng có được thứ gì, ngoại trừ những lời dối trá trong tai mình. Phạm hạnh của chúng ta trước tiên phụ thuộc vào cha mình, rồi đến chồng mình. Chúng ta chu toàn bổn phận với gia đình. Ngay cả khi chúng ta chia sẻ những ý nghĩ với người khác, đặt bút viết hay khâu một mũi kim, tất cả những điều chúng ta làm đều thuộc về một ai đó. Chừng nào cô bé biết ăn nói và suy nghĩ, Annie sẽ luôn sở hữu được điều gì đó là của riêng mình.”

“Giá như cô là đàn ông, Mary,” tôi lắc đầu nói. Nữ bá tước Pembroke có thể rung lên hồi chuông thức tỉnh với hầu hết các sinh vật, bất kể giới tính của họ.

“Nếu là đàn ông, tôi sẽ như hiện trạng của mình bây giờ, hoặc vào châu Nữ Hoàng Bộ Hạ trong triều như Henry, hay theo dõi các sự vụ như Matthew. Thay vì tôi ở đây trong phòng thí nghiệm của mình với cô. Cân đo đong đếm và cân bằng tất cả, tôi tin cứ như chúng ta là tốt hơn hết thảy – dù đôi khi chúng ta được đặt lên bệ tôn sùng hay sa cơ ngồi trong góc bếp.” Đôi mắt tròn của Mary long lanh tinh quái.

Tôi cười. “Có lẽ cô đúng đấy.”

“Cô đã bao giờ vào triều chưa, cô sẽ không nghi ngờ gì kết quả này. Đến đây nào,” Mary nói, quay trở lại với thí nghiệm của mình. “Giờ chúng ta đợi trong khi prima material bị lộ ra dưới sức nóng. Nếu chúng ta làm tốt, đây là thứ sẽ sinh ra đá tạo vàng. Chúng ta có thể tiếp tục hy vọng rằng thí nghiệm sẽ thành công.”

Tôi thường đánh mất khái niệm thời gian khi xung quanh chất mấy cuốn cổ thư về thuật giả kim, nên mỗi khi khi Matthew và Henry đi vào phòng thí nghiệm, tôi mới giật mình. Mary và tôi đã bị cuốn sâu vào cuộc nói chuyện về những hình ảnh trong bộ sưu tập những văn bản giả kim thuật được biết đến với cái tên the Pretiosa Margarita Novella – the New Pearl of Great Price. đã là chiều muộn rồi sao?

“Chưa thể nào đến giờ đi được. Chưa đâu,” tôi phản đối. “Mary có cuốn cổ thư này...”

“Matthew biết cuốn sách này, vì anh trai anh ấy đã tặng nó cho tôi. Giờ Matthew đã có một người vợ thông thái, chắc có lẽ anh ấy thấy tiếc là đã làm thế rồi,” Mary cười nói. “Có đó anh ông đợi sẵn trong phòng sưởi nắng đấy. Tôi đã hy vọng được gặp hai người hôm nay.” Đến đây, Henry tặng Mary một cái nháy mắt bí ẩn.

“thật từ tế, Mary,” Matthew nói, hôn lên má tôi thay cho lời chào. “Thực ra hai người vẫn chưa đạt tới được giai đoạn lên men. Các vị vẫn có mùi axit sunfát và magie cacbonat.”

Tôi miễn cưỡng đặt quyển sách xuống và rửa tay trong khi Mary hoàn thành nốt những ghi chép cho ngày làm việc hôm nay. Khi chúng tôi dãn vị trong phòng sưởi nắng, Henry đã không thể kiềm chế sự phấn khích của mình.

“Giờ đến lúc rồi nhì, Mary?” anh chàng hỏi nữ bá tước, nhấp nhòm không yên trên chiếc ghế của mình.

“Nhóc William cũng hào hứng với các món quà y như anh bây giờ đấy,” Mary cười đáp. “Henry và tôi có một món quà nhân dịp năm mới và mừng cuộc hôn nhân của các bạn.”

Nhưng chúng tôi chẳng có gì để đáp lễ cả. Tôi nhìn sang Matthew, không thoải mái với sự trao đổi một chiều thế này.

“anh cầu cho em gặp may mắn, Diana, nếu em hy vọng dẫn trước Mary và Henry khi liên quan đến vấn đề quà cáp,” anh ảo não nói.

“Vớ vẩn,” Mary đáp. “Matthew đã cứu sống anh trai Philip của tôi và điền sản của Henry. không có món quà nào có thể đền đáp được những món nợ như thế. Đừng có phá hủy niềm vui của chúng tôi bằng cái kiểu nói chuyện ấy. Tặng quà cho những cặp vợ chồng mới cưới là một truyền thống, và đây lại là năm mới nữa chứ. anh đã tặng cho nữ hoàng cái gì, hả Matthew?”

“Sau khi người gửi cho Đức Vua James tội nghiệp một cái đồng hồ khác để nhắc nhở ông ta lặng lẽ chờ đợi một cơ hội tốt, tôi đã cân nhắc đến việc tặng nữ hoàng một chiếc đồng hồ pha lê. Tôi nghĩ nó có thể là thứ nhắc nhở hữu ích về sự sinh tử của người,” anh lạnh nhạt nói.

Henry nhìn anh kinh hãi. “không, không phải thật chứ.”

“Đó là một ý nghĩ nông nổi trong một thoáng vỡ mộng thôi,” Matthew tái cam đoan với anh ta. “Tôi đã tặng người một cái cốc được phủ kim, dĩ nhiên, giống mọi người khác.”

“Đừng quên món quà của chúng ta, Henry,” Mary nói, giờ đã khá mất kiên nhẫn rồi.

Henry kéo ra một cái túi nhỏ bằng nhung và tặng nó cho tôi. Tôi lóng ngóng với mấy sợi dây và cuối cùng cũng lôi ra được một chiếc mề đay nặng trĩch bằng vàng có trọng lượng tương đương với một sợi xích. Mặt của nó là đồ chạm lộng bằng vàng nam những viên ruby và kim cương, mặt trắng và ngôi sao của Matthew ở vị trí trung tâm. Tôi lật cái mặt lên, thờ gáp trước bức vẽ tuyệt tác trên lớp men với những đóa hoa và những cành cây leo cuộn lại. Tôi cẩn thận mở cái móc ở dưới đáy, và một bức tiểu họa của Matthew đang nhìn lên tôi.

“Ông Hilliard đã vẽ phác họa sơ sơ khi anh ấy ở đây. Vào dịp nghỉ lễ này ông ấy bận rộn đến nỗi trợ lý Isaac của ông ấy phải giúp hoàn thành bức vẽ,” Mary giải thích.

Tôi nâng niu bức tiểu họa trong tay mình, nghiêng nó sang bên này rồi lại bên kia. Matthew được vẽ như khi anh ở nhà làm việc đêm khuya trong phòng làm việc xa phòng ngủ. Chiếc áo sơ mi mở cổ và được viền bằng ten, anh đón ánh nhìn say đắm của người xem bằng một cái nhướn lông mày bên phải trong dáng vẻ quen thuộc kết hợp giữa sự nghiêm túc và bộ dạng hài hước châm chọc. Mái tóc đen được chải ngược từ trán ra sau trong một kiểu lộn xộn đặc trưng, và những ngón tay thon dài của bàn tay trái thinnắm một cái mặt mề đay. một hình ảnh gợi tình và bộc trực đến kinh ngạc với thời đại này.

“cô thích chứ?” Henry hỏi.

“Tôi yêu nó,” tôi đáp, không thể ngừng nhìn chăm chăm vào kho báu mới của mình.

“Isaac khá hơn... dám đương đầu với sự sáng tạo hơn ông chủ của anh ta, nhưng khi tôi bảo với anh ta nó là một món quà cưới, thì anh ta thuyết phục tôi rằng một cái mặt mề đay như thế sẽ lưu giữ một bí mật đặc biệt của người vợ và có thể tiết lộ cho người đàn ông bí mật hơn là công khai.” Mary nhìn qua vai tôi. “Nó thật là một bức chân dung tuyệt đẹp, nhưng tôi ước gì ông Hilliard biết cách bắt được dáng vẻ của cái cảm tốt hơn.”

“Nó hoàn hảo mà, tôi sẽ luôn nâng niu nó như báu vật.”

“Cái này là cho anh,” Henry nói, đưa cho Matthew một cái túi tương tự. “Hilliard cảm thấy anh có thể trưng nó ra cho người khác thấy và đeo nó khi vào triều, vậy nên nó có phần à... thận trọng hơn.”

“Cái mặt mề đay Matthew đang cầm trong đó là bức tiểu họa của tôi à?” Tôi hỏi, chỉ vào viên đá màu sữa ngà đặc biệt đặt trong một cái khung bằng vàng đơn giản.

“anh tin vậy,” Matthew nhện hàng đáp. “Nó là một viên đá mặt trăng ư, Henry?”

“một mẫu vật cổ xưa,” Henry tự hào nói. “Nó ở trong những đồ vật quý hiếm của tôi đấy, và tôi muốn anh có nó. Mọi người xem, hình ảnh chạm chìm của nữ thần Diana.”

Bức tiểu họa bên trong còn đáng trân trọng hơn, nhưng thật kinh ngạc ở sự gần gũi của nó. Tôi đang mặc một chiếc váy dài màu nâu đỏ viền nhung đen. một cái cổ áo xếp nếp tinh tế đóng khung khuôn mặt tôi nhưng không phủ những viên ngọc trai sáng dưới cổ. Mái tóc tôi buông xõa tự do qua hai vai và lưng tôi với những lọn quăn màu đỏ vàng kim hoang dại.

“Nền xanh lam phía sau làm nổi bật đôi mắt của Diana. Và khuôn miệng cô ấy mới thật sống động.” Matthew cũng bị choáng ngợp trước món quà này.

“Tôi dành thời gian làm một cái khung,” Mary nói, ra hiệu cho Joan, “để bày khi chúng không được đeo trên người.” Nó là một chiếc hộp nông, với hai hình oval đặt thành hốc được bao quanh bằng nhung đen. Hai bức tiểu họa vừa khít hoàn hảo bên trong và làm tăng thêm nổi bật cho cặp tranh chân dung.

“Mary và Henry thật tâm lý khi tặng chúng mình một món quà như thế,” Matthew nói sau đó, khi chúng tôi đã về đến Hurou Đực và Vương Miện. anh vòng hai cánh tay ôm lấy tôi từ phía sau và đặt hai bàn tay trên bụng tôi. “anh thậm chí còn không có thời gian để một bức hình của em. anh chưa bao giờ tưởng tượng được rằng chân dung đầu tiên của em mà anh sở hữu lại được Nicholas Hilliard vẽ.”

“Những bức chân dung tuyệt đẹp,” tôi nói, để tay mình phủ lên hai tay anh.

“Nhưng...?” Matthew kéo người ra và nghiêng đầu.

“Những bức tiểu họa do Nicholas Hilliard được săn tìm, Matthew ạ. Chúng sẽ không biến mất khi chúng ta biến mất. Và chúng quá tinh xảo, em không nghĩ phá hủy sau khi chúng mình rời đi.” Thời gian giống như chiếc cổ áo xếp nếp của tôi: nó bắt đầu như một tấm vải dệt mềm mại, thẳng thớm. Rồi nó bị xoắn lại, bị cắt rồi tạo thành mặt sau gấp đôi cả chính nó. “Chúng ta vẫn liên kết với quá khứ theo những con đường sẽ để lại dấu vết mờ nhạt đâu đó ở hiện tại.”

“Có lẽ đó là điều chúng ta đã được định để thực hiện,” Matthew gợi ý. “Có thể tương lai phụ thuộc vào nó.”

“Em không hiểu làm cách nào.”

“không phải bây giờ. Nhưng có thể chúng mình sẽ nhìn lại vào một ngày nào đó và phát hiện ra nó là những bức tiểu họa được làm ra hoàn toàn khác.” anh mỉm cười.

“Vậy hãy tưởng tượng cuốn Ashmole 782 đang tìm kiếm sẽ thế nào.” Tôi ngược lên nhìn anh. Nhìn những cuốn sách về thuật giả kim được trang trí rực rỡ của Mary lại khiến tôi nghĩ đến cuốn sách bí ẩn và sự tìm kiếm vô vọng của chúng tôi. “George đã không may mắn khi tìm kiếm ở Oxford, nhưng nó phải ở đâu đó trên nước anh này. Ashmole đã kiểm tra được cuốn cổ thư từ người nào đó. Thay vì tìm kiếm cuốn sách, chúng ta nên tìm người đã bán nó cho ông ta.”

“Thời đại cổ thư lưu thông đều đặn. Ashmole 782 có thể ở bất cứ đâu.”

“Hoặc nó có thể ở ngay đây,” tôi khẳng định.

“Có lẽ em đúng,” Matthew đồng ý. Nhưng tôi nói rằng tâm trí anh đang đặt ở những mối bận tâm hiện thời hơn là cuốn sách hay lãng tránh của chúng tôi. “anh đã cử George ra ngoài để hỏi thăm những người bán sách.”

Tuy nhiên, mọi ý nghĩ về Ashmole 782 bay biến mất vào sáng hôm sau khi một lời nhắn của dì Annie đến nơi, bà đỡ thành công nổi tiếng. Bà đã quay lại London.

“Phù thủy này sẽ không đến ngôi nhà của một weathr kiêm gián điệp khét tiếng,” Matthew thông báo sau khi anh đọc nội dung bức thư. “Chồng bà ấy phản đối kế hoạch này, vì sợ nó sẽ phá hủy danh tiếng của ông ta. Chúng ta sẽ đến nhà bà ấy ở gần nhà thờ Thánh James trên đồi Garlic.” Tôi không phản ứng, Matthew cau có và tiếp tục. “Nó ở phía bên kia thành phố, trong khoảng cách nhỏ nước miếng là tới từ chỗ hang ổ của Andrew Hubbard.”

“anh là ma cà rồng,” tôi nhắc nhở anh. “Bà ấy là phù thủy. Chúng ta được cho là không thể hòa hợp. Chồng của phù thủy này đứng khi cần trọng.”

Dù thế nào, Matthew khẳng định tháp tùng Annie và tôi băng qua thành phố. Khu vực quanh nhà thờ Thánh James phồn thịnh hơn khu Blackfriars, với những con phố rộng rãi, được giữ gìn tốt, những ngôi nhà lớn, cửa hàng bận rộn, và một sân nhà thờ ngăn nắp, gọn gàng. Annie dẫn chúng tôi đi vào một con ngõ bên kia nhà thờ. Dù tối tăm, nhưng nó vẫn gọn gàng.

“Ồ kia kia, ông Roydon,” cô gái nói. cô bé hướng sự chú ý của Matthew tới tấm biển có hình một cái cối xay gió trước khi phóng lên trước Pierre để báo cho người nhà chúng tôi đất tới.

“anh không phải ở lại đâu,” tôi bảo Matthew. Lần viếng thăm này đã đủ căng thẳng mà không cần có anh quần quanh và gầm gào ở đó.

“anh sẽ không đi đâu cả,” anh đáp không gi lay chuyển.

Chúng tôi gặp ở cửa một phụ nữ có khuôn mặt tròn trịa với cái mũi hếch, một cái cằm mềm mại, và đôi mắt cùng mái tóc nâu đậm. Gương mặt bà bình thản, mặc dù đôi mắt ánh lên tia bức bối. Bà ta đã chặn Pierre đứng lại. Chỉ có Annie được chấp nhận vào nhà và đứng một bên trên lối cửa trông mắt hết tinh thần trước tình thế bế tắc này.

Tôi cũng đứng lại, miệng há ra vì ngạc nhiên. Dì của Annie là hình ảnh giống y hệt Sophie Norman, yếu tính trẻ tuổi mà chúng tôi đã vẫy tay chào tạm biệt ở ngôi nhà Bishop tại Madison.

“Dieu,” Matthew lầm bầm, nhìn xuống tôi trong dáng vẻ ngạc nhiên.

“Dì của cháu, Susanna Norman ạ,” Annie thì thầm. Phản ứng của chúng tôi làm cô bé bất an. “Dì nói...”

“Susanna Norman ư?” Tôi hỏi, không thể rời mắt khỏi khuôn mặt bà. Tên bà và diện mạo tương tự với Sophie không thể nào là ngẫu nhiên được.

“Như cháu gái tôi đã nói. Bà có vẻ không ở đúng trong môi trường của mình, bà Roydon,” bà Norman nói. “Và ông không được chào đón ở đây, wearth ạ.”

“Bà Norman,” Matthew cúi chào.

“Các người không nhận được thư của tôi sao? Chồng tôi không muốn liên quan gì với các người cả.” Hai đứa bé trai phóng ra khỏi cửa. “Jeffrey! John!”

“Đây là hãnta ư?” Đứa lớn hơn hỏi. Cậu nhóc quan sát Matthew với vẻ hứng thú, rồi chuyển sự chú ý sang tôi. Đứa bé này có sức mạnh. Mặc dù cậu nhóc mới chớm bước vào tuổi thiếu niên, nhưng các năng lực của nó đặc biệt được cảm nhận trong tiếng rạn lách tách của một sức mạnh phép thuật chưa bị rèn giũa vào khuôn phép.

“Hãy dùng tài năng Chúa đăban cho con, Jeffrey, và đừng có hỏi những câu hỏi ngớ ngẩn.” Nữ phù thủy nhìn tôi đánh giá. “cô chắc chắn đăkhiến Cha Hubbard ngạc nhiên và bận tâm. Rất tốt, hãy vào trong đi.” Khi chúng tôi nhích người làm theo, Susanna giơ một bàn tay lên. “không phải ông, wearth. Việc của tôi là với vợ ông. Quán Ngỗng Non Vàng có rượu từ tế đấy, nếu ông quyết ý muốn ở gần đấy. Nhưng sẽ tốt hơn cho tất cả nếu ông để cho người của ông gặp lại bà Roydon ở nhà.”

“Cảm ơn lời khuyên của bà. Tôi chắc mình sẽ tìm được thứ gì đó thỏa mãn tại quán trọ. Pierre sẽ đợi trong sân. anh ta không ngại trời lạnh đâu.” Matthew tặng bà ta một nụ cười hung ác như sói.

Susanna trông có vẻ cau kính và quay đi thật nhanh. “đinào, Jeffrey,” bà gọi với qua vai. Jeffery ra lệnh cho đứa em trai, liếc mắt nhìn Matthew thích thú, rồi đi theo sau. “Khi nào bà sẵn sàng, bà Roydon.”

“Em không thể tin được,” tôi thì thầm ngay khi nhà Norman khuất khỏi tầm nhìn. “Bà ấy hẳn phải là bà cố của Sophie nhiều đời trước.”

“Sophie chắc phải là hậu duệ đời sau của Jeffrey hoặc John.” Matthew đăm chiêu vuốt cằm. “một trong những thằng bé là mất nói thất lạc trong chuỗi các tình huống của chúng ta dẫn đến Kit và quân cờ bằng bạc đưa đến nhà Norman và tới Nam Carolina.”

“Trông lại thật sự đang tự chăm lo cho chính nó,” tôi nói.

“anh nghĩ nó sẽ là thế. Còn hiện giờ, Pierre sẽ ở ngay đây và anh ở gần thôi.” Những đường nét đẹp đẽ bao quanh đôi mắt anh như sâu thẳm, anh ấy chẳng muốn ở cách xa tôi đến mười lăm phân ấy chứ.

“Em không chắc chuyện này sẽ kéo dài bao lâu,” tôi nói, nắm chặt cánh tay anh.

“không sao cả,” Matthew đảm bảo với tôi, cọ môi anh vào môi tôi. “Hãy ở lại đây lâu như em thấy cần.”

Vào tới nhà, Annie vội vàng đón lấy áo choàng của tôi và trở về bên lò sưởi, nơi cô bé đang lom khom làm gì đó trên ngọn lửa.

“Cẩn thận đó, Annie,” Susanna nói, tiếng nói nghe có vẻ bị làm phiền. Annie đang cẩn thận nâng một cái chảo nông từ trên chiếc kiềng kim loại đặt bên trên than lửa hồng. “Con gái của bà góa Hackett yêu cầu khô ráo để giúp cho giấc ngủ của nó, và nguyên liệu này rất đắt tiền đấy.”

“Con không thể nhìn ra bà ấy, mẹ ạ,” Jeffrey nhìn tôi nói. Đôi mắt tinh ranh của một đứa bé còn quá nhỏ như thế khiến người ta bối rối.

“Mẹ cũng không, Jeffery, mẹ không thấy. Nhưng có lẽ đó là lý do vì sao bà ấy ở đây. Hãy đưa em con vào phòng kia đi. Và im lặng nhé. Cha con đang ngủ, ông ấy cần được yên tĩnh.”

“Vâng, thưa mẹ.” Jeffrey vợ lấy hai anh lính bằng gỗ và một con thuyền từ trên bàn. “Lần này anh sẽ để em làm Walter Raleigh thế nên em có thể thắng trận,” cậu nhóc hứa hẹn với em trai.

Susanna và Annie nhìn tôi chằm chằm trong sự im lặng tiếp sau đó. Sức mạnh mờ nhạt của Annie đã quen thuộc. Nhưng tôi chưa chuẩn bị cho những dòng truy vấn đều đặn mà Susanna hướng tới tôi. Con mắt thứ ba của tôi mở ra. Cuối cùng cũng có người nào đó khuấy động sự thiếu kỳ của phù thủy trong tôi.

“thật không thoải mái,” tôi nói, quay đầu đi để phá vỡ sự căng thẳng trong cái nhìn chăm chú của Susanna.

“Đúng thế,” bà ta bình tĩnh nói. “Tại sao bà yêu cầu sự giúp đỡ của tôi, thưa bà?”

“Tôi bị yếm bùa thôi miên, không phải như cháu nghĩ đâu,” tôi nói khi Annie ngay lập tức bước tránh xa tôi. “Cả bố và mẹ tôi đều là phù thủy nhưng không ai trong hai người hiểu được bản chất sức mạnh của tôi. Họ không muốn tôi gặp nguy hiểm, nên họ đătrói buộc tôi. Tuy nhiên những sợi dây trói buộc ấy đăbị lỏng, và nhiều chuyện lạ lùng đang xảy ra.”

“Chẳng hạn như?” Susanna hỏi, chỉ Annie vào một chiếc ghế.

“Tôi gọi được nước phù thủy vài lần, mặc dù gần đây thì không. Đôi khi tôi có thể nhìn thấy những màu sắc bao quanh mọi người, nhưng không thường xuyên. Và tôi đăchạm vào một quả mọng qua, nó héo quắt đi. Tôi cẩn thận không đă động đến những con bọ phát phép thuật ngoạn mục của mình. Cũng không nhắc tới những sợi màu xanh lục và hồ phách kỳ quái trong các góc phòng hoặc cách mà chữ viết tay bắt đầu thoát ra khỏi những cuốn sách của

Matthew và mấy con bò sát phóng ra từ đôi giày của Mary Sidney.

“Cha hay mẹ bà là phù thủy gọi nước ư?” Susanna hỏi, cố gắng hiểu câu chuyện của tôi.

“Tôi không biết,” tôi thành thật nói. “Họ chết khi tôi còn nhỏ.”

“Có lẽ bà thích hợp hơn cả với hội đồng phù thủy. Mặc dù nhiều phù thủy ước ao sở hữu những pháp thuật thô lậu liên quan đến nước và lửa, nhưng chúng không đến dễ dàng.” Susanna nói với một thoáng tiếc nuối. Di Sarah của tôi nghĩ các phù thủy dựa vào phép thuật có các thành tố tự nhiên là những tay tài tử. Mặt khác, Susanna có xu hướng xem bùa chú như một thứ phạm pháp. Tôi thờ ra một hơi dài trước những định kiến kỳ dị này, không phải tất cả chúng ta đều là phù thủy sao?

“Dù tôi không được dạy nhiều bùa chú. Nhưng đôi khi tôi có thể thấp sáng một cây nến. Tôi đã có thể gọi đồ vật đến với mình.”

“Nhưng bà là một phụ nữ trưởng thành mà!” Susanna nói, hai bàn tay chống nạnh. “Ngay cả Annie cũng còn có nhiều kỹ năng hơn thế, mà con bé mới chỉ mười bốn tuổi. Bà có thể pha chế bùa yêu từ thực vật không?”

“không.” Di Sarah đã muốn tôi học cách làm thuốc độc, nhưng tôi đã từ chối.

“Bà là một người chữa bệnh à?”

“không.” Tôi bắt đầu hiểu về mặt hăm dọa của Annie.

Susanna thờ dài. “Tôi không biết tại sao Andrew Hubbard lại yêu cầu sự hỗ trợ của tôi. Tôi có khá đủ các bệnh nhân rồi, thêm một ông chồng ốm yếu và hai đứa con trai đang lớn nữa chứ.” Bà lấy một cái tô mè từ trên giá và một quả trứng vỏ nâu từ vỉ bên cửa sổ. Bà đặt cả hai thứ lên bàn trước mặt tôi và kéo ghế ra. “Ngồi đi, và kẹp hai bàn tay bà dưới đùi.”

Mù mịt không hiểu, tôi vẫn làm theo như yêu cầu.

“Annie và tôi sẽ đi đến nhà bà góa Hackett. Trong khi chúng tôi đi, bà sẽ lấy lòng trứng vào trong cái tô mà không dùng đến tay. Nó đòi hỏi phải có hai câu thần chú: một thần chú chuyển động và một phép mở đơn giản. Con trai John của tôi mới tám tuổi, và nó có thể làm chuyện đó mà không cần nghĩ ngợi gì.”

“Nhưng...”

“Nếu quả trứng không ở trong cái tô khi tôi quay trở lại thì không ai có thể giúp bà được, bà Roydon ạ. Cha mẹ bà có lẽ đã đứng khi trời bà nếu sức mạnh của bà quá yếu đến mức không thể làm nứt một quả trứng.”

Annie tặng tôi một cái nhìn thương cảm khi vòng tay nâng cái chảo lên. Susanna đẩy nắp chảo. “Đinào, Annie.”

Ngồi một mình trong phòng sinh hoạt chung của nhà Norman, tôi quan sát quả trứng và cái tô.

“thật là ác mộng,” tôi thì thầm một mình, hy vọng mấy cậu bé ở xa không nghe thấy gì.

Tôi hít sâu một hơi và thu lại sức lực. Tôi biết nội dung của cả hai câu thần chú, và tôi muốn quả trứng di chuyển – muốn đến chết được. Phép thuật không gì hơn chính là khao khát được hiện thực hóa, tôi thâm nhủ với chính mình.

Tôi dồn niềm khao khát của mình lên quả trứng. Nó nhảy lò cò trên bàn, một lần, rồi im lìm. Tôi thâm lặp lại câu thần chú. một lần. một lần nữa.

Mấy phút sau kết quả duy nhất cho tất cả nỗ lực của tôi là một lớp mồ hôi lấm tấm trên trán. Tất cả những gì tôi cần làm là nâng quả trứng lên và làm nó nứt ra. Vậy mà tôi đã thất bại.

“Xin lỗi,” tôi thì thầm với cái bụng phẳng lì của mình. “Nếu không may, con sẽ chăm sóc cha con nhé.” Bụng tôi thót lên một cái. Khi thật, hồi hộp lo lắng và thay đổi hoóc-môn nhanh chóng làm ảnh hưởng tới tiêu hóa.

Có phải món gà non sáng nay bị ôi không? Tôi nghiêng đầu nhìn quả trứng. một con gà mái tội nghiệp nào đó đã bị cướp mất gà con còn chưa nở để làm đồ ăn cho nhà Norman. Con buồn nôn của tôi dâng lên. Có lẽ tôi nên cân nhắc đến việc ăn kiêng, ít nhất là trong thời kỳ mang thai.

Nhưng có thể chẳng có chú gà con nào cả, tôi tự an ủi mình. không phải mọi quả trứng đều được thụ tinh. Con mất thứ ba của tôi sẫm soi dưới bề mặt vỏ, xuyên qua tầng tầng lớp lớp lòng trắng trứng đang dấy lên để tới lòng đỏ trứng. Lăn theo sự sống chạy vào những vết đỏ ngang dọc trên bề mặt lòng đỏ trứng.

“đã thụ tinh,” tôi thốt lên với một tiếng thờ dài. Tôi cựa quậy hai bàn tay. cô Em và di Sarah đã nuôi gà một thời gian. một con gà mái chỉ mất ba tuần để ấp trứng nở. Ba tuần lễ ảm áp và chăm sóc, và có một chú gà con. Có vẻ thật không công bằng khi tôi phải đợi tới hàng tháng trời thì bé con của chúng tôi mới nhìn thấy được ánh sáng ban ngày.

Chăm sóc và sứt ảm áp. Những điều giản dị như thế, nhưng chúng lại đảm bảo cho sự sống. Matthew đã nói gì? Tất cả những gì bọn trẻ cần là tình yêu thương, một người trưởng thành có trách nhiệm với chúng và một nơi êm ái để ngã lưng. Với những chú gà con sự thật cũng đúng là thế. Tôi hình dung cảm giác sẽ thế nào nếu được bao bọc trong bộ lông ảm áp của gà mẹ, được bao kín trong cái kén an toàn tránh khỏi va đụng bầm dập. Bé con của

chúng tôi cũng sẽ cảm thấy như vậy chứ, lơ lửng tí sâu trong dạ con của tôi? Nếu không, thì có câu thần chú nào dành cho nó đây? một câu thần chú được dệt lên từ trách nhiệm, nó sẽ bao bọc bé còn trong sạch chăm sóc, sự ấm áp và tình yêu thương nhưng lại đủ dịu dàng để tặng cho bé cả sự an toàn lẫn tự do ư?

“Đó chính là khát vọng thật sự của mình,” tôi thàn nói.

Chiếp.

Tôi nhìn quanh. Nhiều gia đình có nuôi vài chú gà con bới mỏ quanh lò sưởi.

Chiếp. Nó phát ra từ quả trứng trên bàn. Một tiếng gáy nứt, rồi một cái mỏ lộ ra. Một cặp mắt đen láy ngơ ngác nhìn tôi từ cái đầu lơ thơ lông tron mượt ẩm ướt.

Ai đó ở phía sau tôi thở hỏn hển. Tôi quay lại. Bàn tay Annie đưa lên bụng lấy miệng, cô bé đang nhìn chăm chắ vào chú gà con trên bàn.

“Di Susanna,” Annie thốt lên, thả bàn tay xuống. “Có phải cái đó...?” cô bé tất tiếng dần và không nói nên lời chỉ về phía tôi.

“Đúng thế. Đó là glam xuất hiện từ câu thần chú mới của bà Roydon. đi đi. Tim Goody Alsop.” Susanna xoay cô cháu gái và ẵm bé về phía con đường vừa đi qua.

“Tôi đã không cho được trứng vào cái tô, bà Norman,” tôi lên tiếng xin lỗi. “Các câu thần chú không có hiệu quả.”

Chú gà con vẫn còn ướt bầy tỏ sự phẫn đối, một tràng những tiếng chiếp chiếp liên tục nối tiếp nhau.

“Không hiệu quả ư? Tôi bắt đầu nghĩ bà chẳng biết gì về việc làm một phủ thủy cả,” Susanna ngờ vực đáp.

Tôi bắt đầu nghĩ bà ấy đã đúng.

Bạn đang đọc truyện *Mặt Mũi Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull.Net](http://EbookFull.Net).

## Chương 20

Phoebe nhận thấy sự tĩnh lặng ở khu văn phòng trên phố Bond của Sotheby vẫn bị quấy nhiễu vào tối thứ Ba như hôm nay. Mặc dù đã làm việc tại nhà đấu giá London hai tuần lễ, nhưng cô ta vẫn không quen được với tòa nhà này. Mỗi âm thanh – tiếng ro ro của máy ngọn đèn trên đầu, tiếng nhân viên an ninh kéo các cánh cửa để kiểm tra chắc chắn chúng được khóa chưa, tiếng cười xa xa vọng lại từ tivi – đều làm cô giật nảy.

Là người thâm niên ít ỏi trong bộ phận, nên Phoebe phải chịu trận đợi Tiến sĩ Whimore đến sau cánh cửa khóa chặt. Sylvia, cấp trên giám sát của cô, đã cứng rắn yêu cầu phải có ai đó gặp người đàn ông này sau vài tiếng. Phoebe nghi ngờ yêu cầu này sai nguyên tắc nhưng là một người còn chân ướt chân ráo trong công việc này cô chẳng thể làm gì hơn ngoài một sự phẫn đối yếu ớt.

“Đi nhiên cô sẽ ở lại. Ông ấy sẽ có mặt ở đây lúc bảy giờ,” Sylvia nói một cách xoa dịu, ngón tay vân về chuỗi ngọc trai trước khi nhặt lên mấy tấm vé xem ba lê trên bàn làm việc. “Hơn nữa, cô cũng chẳng đi đâu nữa đúng không?”

Sylvia đã đúng. Phoebe chẳng đi đâu nữa cả.

“Nhưng ông ta là ai?” Phoebe hỏi. Đó là một câu hỏi hoàn toàn hợp lẽ, nhưng Sylvia trông như bị lãng nhục vậy.

“Ông ta từ Oxford đến và là một khách hàng quan trọng của công ty. Đó là tất cả điều cô cần biết,” Sylvia đáp. “Sotheby hãnh diện về sự cẩn mật của mình, hay cô đã bỏ lỡ phần đó trong kỳ huấn luyện hả?”

Và vậy nên Phoebe vẫn ngồi ở bàn làm việc. công gong đợi thời khắc bảy giờ hẹn ước kia. Để cho qua thời gian, cô xem các file tài liệu tìm hiểu thêm về người đàn ông này. cô không thích gặp một người mà không biết tí ti gì về tiểu sử của họ. Sylvia có lẽ nghĩ tất cả những gì cô cần là tên và một chút hiểu biết mơ hồ về phẩm chất của ông ta, nhưng Phoebe biết chuyện đó khác cơ. Mẹ cô đã dạy cô thứ lợi khí quý giá như thông tin cá nhân có thể tạo nên điều gì khi vận dụng với những vị khách trong các bữa tiệc cocktail và các bữa ăn tối trang trọng. Phoebe không thể tìm được ngài Whimores nào trong hồ sơ dữ liệu của Sotheby, tuy nhiên, mã số khách hàng của ông ta dẫn tới một tấm thẻ gắn dị trong một ngăn tủ tài liệu được khóa kín đê: “Gia đình de Clermont – hỏi ngài chủ tịch.”

Vào lúc chín giờ kém năm, công ghe thấy tiếng ai đó ngoài cửa. Giọng nói của một người đàn ông đang đọc cần như đây nhạc tính một cách kỳ lạ.

“Đây là việc làm viên vòng thứ ba bà cử cháu đi làm trong nhiều ngày nay rồi đấy, Ysabeau. Làm ơn cố nhớ rằng cháu cũng có việc để làm. Hãy cử Alain đi vào lần tới.” một quãng ngừng ngắn. “Bà nghĩ cháu không bận ư? Cháu sẽ gọi lại cho bà sau khi thấy chúng.” Người đàn ông thốt ra một tiếng chửi thề bị kìm nén lại. “Vi Chúa, hãy bảo trực gác của bà nghỉ giải lao đi.”



Tiếng người đàn ông đó nghe thật lạ: nửa Mỹ nửa anh, trọng âm không gãy góc mạch lạc của anh ta gọi cho người ta thấy đây không phải là thứ ngôn ngữ duy nhất anh ta biết. Cha của Phoebe làm trong bộ ngoại giao của nữ hoàng, và giọng ông mơ hồ như thế, như thể ông là người của tứ phương.

Tiếng chuông reo, lại một thời âm thanh như óc khác khiến công nhân ngại, bất chấp thực tế là Phoebe đang mong đợi cuộc gặp này. cô rời khỏi bàn làm việc sai bước qua phòng. cô đang đi một đôi giày cao gót đen, nó đáng giá cả gia tài nhưng làm cho cô trông cao hơn, và Phoebe thân mật với mình, uy quyền hơn nữa. Đó là một mảnh cô học được từ Sylvia trong lần phỏng vấn đầu tiên, khi cô đi một đôi để bệt. Sau đó cô thể không bao giờ xuất hiện trong dáng vẻ “nhòn hân đáng yêu” một lần nữa.

cô nhìn qua mắt thần thấy một cái trán mịn màng, một mái tóc vàng nhếch nhác, và một cặp mắt xanh lam sáng ngời. Chắc chắn đây không phải Tiến sĩ Whitmore.

một tiếng gõ nhẹ đột ngột trên cửa làm cô giật mình. Cho dù người đàn ông này là ai đi nữa, anh ta cũng không hề lịch sự. Bực bội, Phoebe đập một nút trên máy liên lạc nội đàm. “Vâng?” cô nói.

“Marcus Whitmore đến đây để gặp Ms. Thorpe.”

Phoebe nhìn qua mắt thần lần nữa. không thể nào. Người trẻ thế này đảm bảo sẽ thu hút sự chú ý của Sylvia. “Tôi có thể xem nhận dạng nào đó không?” cô quả quyết.

“Sylvia đâu rồi?” Đôi mắt xanh lam nheo lại.

“đi xem ba lê. Với Coppélia, tôi tin là thế.” Vé của Sylvia là hạng nhất trong rạp, sự khoa trương tuyên bố đẳng cấp thương gia. Người đàn ông ở bên kia cánh cửa đập đánh bệt cái thẻ ID vào mắt thần. Phoebe giật lùi lại. “Ông có thể vui lòng lùi sau một bước không? Tôi không thể nhìn thấy gì ở khoảng cách đó.” Tấm thẻ dịch chuyển ra xa cánh cửa vài centimet.

“Được chưa, cô...?”

“Taylor.”

“cô Taylor, tôi đang bận.” Tấm thẻ biến mất, thay vào đó là cặp đèn hiệu màu xanh lam. Phoebe lại rút lùi trong sự ngạc nhiên, nhưng khi đó cô đã nhận rõ tên trên tấm thẻ và tư cách pháp lý của anh ta đối với một dự án nghiên cứu ở Oxford.

Đó là Tiến sĩ Whitmore. một nhà khoa học thích chuyện làm ăn gì liên quan tới Sotheby chứ? Phoebe mở chốt cửa.

Ngay khi tiếng cách vang lên, Whitmore đã luôn tiến vào. anh ta mặc như trong một câu lạc bộ ở Soho, quần jean đen, áo phông U2 màu xám phong cách cổ điển, một đôi giày thể thao cao cổ hiệu Converse lố bịch (cũng màu xám). một sợi dây da vòng quanh cổ, một nắm đồ trang trí có lai lịch không rõ ràng và không mấy đáng giá treo lủng lẳng trên đó. Phoebe vượt phẳng đường viền chiếc áo cánh màu trắng tinh sạch sẽ không hề vào đầu được của mình và nhìn anh ta về gần dừ.

“Cảm ơn,” Whitmore nói, dừng gần cô hơn mức xã giao lịch sự bình thường. “Sylvia có để lại một gói hàng cho tôi.”

“Ngài sẽ ngồi xuống chứ, Tiến sĩ Whitmore.” cô ra hiệu về phía cái ghế trước bàn làm việc của mình.

Đôi mắt xanh lam của Whitmore di chuyển từ cái ghế sang cô. “Tôi phải ngồi ư? Chuyện này sẽ không mất nhiều thời gian đâu. Tôi chỉ đến đây để chắc chắn rằng bà nội tôi không nhầm lẫn giữa ngựa vằn và ngựa thường thôi.”

“Gi cơ?” Phoebe nhích dần từng bước về phía bàn làm việc. Có một nút báo động dưới mặt bàn, bên cạnh ngăn kéo. Nếu người đàn ông này tiếp tục cư xử bậy bạ, cô sẽ dùng đến nó.

“Gói hàng.” Whitmore vẫn nhìn chăm chú vào cô. Có một tia thích thú ánh lên trong đó. Phoebe nhận ra tia nhìn đó và khoanh hai tay phía trước nhằm làm nó đổi hướng. anh ta chỉ vài cái hộp được lót đệm trên bàn làm việc mà không nhìn nó. “Tôi đoán là cái đó.”

“Làm ơn ngồi xuống, Tiến sĩ Whitmore. đã qua giờ đóng cửa lâu rồi, tôi đã mệt rồi, mà vẫn còn có giấy tờ công việc cần điền đầy đủ thì tôi mới có thể để ông kiểm tra bất cứ thứ gì Sylvia đặt trong đó.” Phoebe vói tay lên chà xát sau gáy. Đến trọ cả cô vì cứ ngược lên nhìn anh ta. Hai cánh mũi Whitmore phập phồng, đồng tử mắt giãn ra. Phoebe nhận thấy lông mi của anh ta đậm màu hơn mái tóc vàng, dài và dày hơn cả của cô. Bất cứ người phụ nữ nào cũng sẵn sàng giết người để có bộ lông mi như thế.

“Tôi thật sự nghĩ tốt hơn hết còn nên đưa tôi chiếc hộp và để tôi làm theo cách của mình, cô Taylor.” Giọng nói côc cần thốt lên, gằn lại thành một lời cảnh cáo, dù Phoebe không hiểu lý do vì sao. anh ta sắp làm gì đây, đánh cắp chiếc hộp ư? một lần nữa cô cần nhắc đến hệ thống báo động nhưng nghĩ kỹ hơn. Sylvia sẽ giận điên nếu cô xúc phạm một khách hàng bằng cách gọi nhân viên an ninh.

Thay vào đó Phoebe bước tới bàn, cầm lên một tờ giấy và cây bút, quay lại gửi nó cho vị khách. “Tốt thôi. Tôi lấy làm vui mừng đình chỉ lại vụ này nếu ngài thích, Tiến sĩ Whitmore, mặc dù nó là một thỏa thuận không mấy

dễ chịu.”

“Đó là lời đề nghị tốt nhất tôi có được dạo gần đây đây.” Khóe miệng Whitmore giật giật. “Nếu chúng ta thông qua quy trình này theo như cách của

Hoyle, tôi nghĩ còn gọi tôi là Marcus.”

“Hoyle ư?” Phoebe đỏ mặt vron thẳng người lên hết mức. Whitmore không phải đang nghiêm túc. “Tôi không nghĩ ông ấy làm việc ở đây.”

“Tất nhiên tôi không hy vọng điều đó.” anh ta nguyệt ngọc ký. “Edmond Hoyle đã chết từ năm 1769 rồi.”

“Tôi mới đến Sotheby. anh hẳn sẽ thứ lỗi nếu tôi không hiểu ngụ ý của ông.” Phoebe khịt mũi. một lần nữa cô lại ở quá xa nút báo động ở dưới mặt bàn để có thể dùng đến nó. Whitmore có lẽ không phải trộm, nhưng cô bắt đầu nghĩ hanta bị điên.

“Bút của cô đây,” Marcus lịch sự nói, “và mẫu điện của cô đây. Được chưa?” anh ta dựa gần hơn. “Tôi làm chính xác những gì cô yêu cầu. Tôi cư xử rất đúng đắn đấy nhé. Cha tôi đã đảm bảo điều ấy.”

Phoebe đón lấy bút và tờ giấy từ anh ta. Khi làm thế, các ngón tay cô chà vào mu bàn tay Whitmore. sự lạnh lẽo của nó khiến cô rùng mình. một con dấu riêng bằng vàng nặng nề trên ngón tay út của anh ta, cô để ý thấy. Nó trông như từ thời Trung cổ, nhưng chẳng có ai lại đi dạo quanh London với một chiếc nhẫn quý hiếm giá trị như thế trên tay. Nó chắc chắn là đồ nhái – dù là một món đồ nhái tốt.

cô kiểm tra mẫu điện khi quay lại bàn làm việc. Dường như tất cả đều đúng trình tự, và nếu người đàn ông này có là một tên tội phạm nào đó đi nữa – điều này sẽ không làm công việc của cô nhàn chút nào – thì nhất cô cũng sẽ không bị buộc tội phá vỡ các quy định. Phoebe nâng nắp chiếc hộp lên, chuẩn bị dâng nộp nó cho Tiến sĩ Whitmore quai dị kiểm tra. cô hy vọng sau đó có thể về nhà.

“Ồ.” Giọng cô đầy vẻ kinh ngạc. cô đã tưởng sẽ thấy một chiếc vòng cổ kim cương huyền thoại hay một bộ ngọc lục bảo chạm lộng cầu kỳ kiểu cách theo phong cách Victoria – thứ gì đó mà bà của cô sẽ thích.

Thay vào đấy chiếc hộp lại chứa hai bức tiểu họa hình oval, được đặt trong khuôn nhưng được tạo dáng bao kín hoàn hảo lấy đường mép của chúng và bảo vệ chúng khỏi bị hư hại. một của người phụ nữ có mái tóc dài vàng kim ánh đỏ. một chiếc cổ áo xếp nếp đóng khung lấy khuôn mặt trái xoan của cô ấy. Đôi mắt màu xanh nhạt của cô ta nhìn thẳng vào người xem với vẻ trấn an điềm tĩnh, và khuôn miệng cong lên trong một nụ cười dịu dàng. Nền phía sau là màu xanh lam chói lọi thường thấy với một tác phẩm của thợ vẽ Nicholas Hilliard thời Elizabeth. Bức tiểu họa kia miêu tả một người đàn ông với mái tóc đen rối bời chải ngược từ trán ra sau. một bộ râu lộn xộn và bộ ria mép khiến ông ta trông trẻ hơn cái tuổi mà đôi mắt đen láy gọi nên, chiếc sơ mi vải lanh cũng mở cổ, làm lộ ra da thịt trắng mịn như sữa hơn cả chiếc áo. Những ngón tay thon dài cầm một món trang sức có vẻ là từ một sợi dây chuyền dây. Phía sau người đàn ông, những ngọn lửa vàng óng đang cháy đượm bên xoắn vào nhau, một biểu tượng của đam mê.

một thoi thờ nhẹ phả vào làm tai công gứa ngứa. “Chúa linh thiêng.” Whitmore trông như nhìn thấy ma.

“Chúng tuyệt đẹp, phải không? Đây hẳn là bộ tiểu họa vừa mới đến. một cặp vợ chồng già ở Shropshire tìm thấy chúng được giấu sau chiếc tủ búp bê bằng bạc của họ khi họ đang tìm chỗ cất vài món đồ mới. Sylvia tính toán chúng sẽ kiếm được giá hời.”

“Ồ, không nghĩ ngờ gì điều đó cả.” Marcus ấn một nút trên máy điện thoại cầm tay.

“Oui?” một giọng nói độc đoán bằng tiếng Pháp ở đầu dây bên kia. Phoebe nghĩ đây là vấn đề rắc rối với điện thoại cầm tay. Mọi người quát thét vào đó, và bạn không thể nghe thấy những cuộc trò chuyện riêng tư.

“Bà đã đứng về những bức tiểu họa, Grand-mère.”

một tâm thanh tự mãn thoát ra từ chiếc điện thoại. “Liệu giờ ta đã có được sự chú ý hoàn toàn của cháu chưa, Marcus?”

“không. Và tạ ơn Chúa về điều đó. sự chú ý hoàn toàn của cháu không tốt cho bất cứ ai cả.” Whitmore đưa mắt nhìn Phoebe và mỉm cười. Người đàn ông này thật quyền rũ, Phoebe miễn cưỡng thừa nhận. “Nhưng cho cháu vài ngày trước khi bà lại bắt cháu làm một việc vặt khác. Chỉ là bà sẵn sàng trả bao nhiêu cho chúng, hay cháu không nên hỏi?”

“N’importe quell prix.”

Giá cả không thành vấn đề. Những lời này khiến các nhà đầu giá đều vui sướng. Phoebe nhìn chằm chằm xuống mấy bức tiểu họa. Chúng thật sự phi thường.

Whitmore và bà anh ta kết thúc cuộc trò chuyện, và các ngón tay của anh chàng ngay lập tức bay lướt trên chiếc máy điện thoại, gửi đi một tin nhắn khác.

“Hilliard tin rằng các bức tiểu họa chân dung của ông ấy ngắm nhìn đẹp nhất trong sự riêng tư,” Phoebe tự lự nói ra. “Ông ấy cảm thấy nghệ thuật hội họa đặt quá nhiều bí mật phô bày ra ngoài. anh có thể thấy lý do vì sao. Hai người này trông giống như họ nắm giữ tất cả mọi bí mật vậy.”

“cô đứng ở điểm đó đấy,” Marcus lầm bầm. gương mặt anh ta ở rất gần, tạo cho Phoebe có cơ hội quan sát đôi mắt anh ta kỹ hơn. Chúng xanh hơn là cô lần đầu nhận thấy, thậm chí xanh hơn cả màu khoáng chất azurite – màu xanh biêng biếc – làm đậm thêm sắc màu mà Hilliard đã dùng.

Chuông điện thoại reo. Khi Phoebe với lấy máy điện thoại để trả lời, công nghệ bàn tay anh ta vừa lướt xuống, chỉ trong thoáng chốc thôi, tới eo của cô.

“Hãy đưa người đàn ông đó mấy bức tiểu họa của anh ta, Phoebe.” Là Sylvia.

“Tôi không hiểu,” cô điếng người đáp. “Tôi không có thẩm quyền...”

“anh ta đã mua toàn bộ chúng. Nguyên tắc của chúng ta là lấy được giá cao nhất có thể cho các món hàng. Chúng ta đã làm thế. Nhà Taverner sẽ có khả năng trải qua nhiều mùa thu ở Monte Carlo nếu họ muốn. Và cô có thể nói với Marcus rằng nếu tôi lỡ mất vở diễn danse de fete, thì tôi sẽ tận hưởng lỗ ghé của gia đình anh ta vào các buổi diễn của mùa kế tiếp nhé.” Sylvia ngắt máy.

Căn phòng im ắng. Ngón tay Marcus Whitmore dịu dàng đặt trên khung vàng bao quanh bức tiểu họa của người đàn ông. Nó trông như một cùi chỉ nhưng nhỏ, một nỗ lực kết nối với ai đó đã qua đời từ lâu và ảm đạm.

“Tôi hầu như tin rằng, nếu tôi nói chuyện, ông ấy có thể nghe thấy tôi,” Marcus nói về khao khát.

Có điều gì đó đã sụp đổ, Phoebe không thể xác định đó là gì, nhưng thứ đặt cốc ở đây còn hơn cả việc thu về được hai bức tiểu họa của thế kỷ mười sáu này.

“Bà của anh chắc phải có một tài khoản ngân hàng đòi đảo lăm, Tiến sĩ Whitmore, để ra tay hào phóng trả cho hai bức chân dung không thể nhận diện từ thời đại Elizabeth này. Vì anh cũng là khách hàng của Sotheby, tôi cảm thấy mình nên nói cho anh biết rằng anh chắc chắn đã trả hớ cho món hàng này. Một bức chân dung của nữ hoàng Elizabeth đệ nhất từ thời kỳ này có thể lên tới sáu con số với những người mua hợp lý trong căn phòng, nhưng không phải những bức này.” Xác định nhân dạng của người mẫu quyết định giá cả như thế. “Chúng ta không bao giờ biết được họ là ai. Không thể biết được sau bao nhiêu thế kỷ mờ mịt. Tên tuổi là quan trọng.”

“Đó chính là điều bà tôi nói đấy.”

“Vậy thì bà ấy ý thức được rằng không có kết luận xác đáng thì giá trị của những bức tiểu họa này sẽ có thể không bao giờ tăng lên được.”

“Thật ra,” Marcus nói, “bà tôi không cần phải lấy lại phần đầu tư của mình. Và Ysabeau sẽ thích hơn nếu không ai khác biết họ là ai.”

Phoebe cau mày trước luận điệu kỳ quái này. Có phải bà anh ta nghĩ bà ấy đã biết rồi không?

“Thật vui được thực hiện vụ mua bán với cô, Phoebe, cho dù chúng ta có đình chỉ lại. Lần này.” Marcus ngừng một lát, nở nụ cười quyến rũ của anh ta. “Cô không phiền tôi gọi cô là Phoebe chứ?”

Phoebe có thấy phiền. Cô bực bội xoa cổ, gạt mái tóc đen dài chấm vai sang một bên. Ánh mắt Marcus nấn ná trên đường cong bả vai cô. Khi cô không đáp lời, anh chàng đóng hộp lại, kẹp hai bức tiểu họa dưới cánh tay, và quay đi.

“Tôi muốn mời cô bữa tối,” anh ta ôn tồn nói, dường như chú ý thức được những dấu hiệu không thích thú gì rõ ràng của Phoebe. “Chúng ta có thể ăn mừng vận may của nhà Taverner, cũng như phần hoa hồng đáng kể mà cô sẽ được chia với Sylvia.”

Sylvia ư? Chia hoa hồng ư? Miệng Phoebe há hốc không tin. Cơ hội sắp có làm một điều như thế còn ít hơn không. Nét mặt Marcus sầm lại.

“Đó là một điều kiện của thỏa thuận. Bà tôi sẽ không có nó theo bất cứ cách nào khác.” Giọng anh ta cộc cằn. “Ăn tối chứ?”

“Tôi không đi ra ngoài với đàn ông lạ sau khi trời tối.”

“Vậy thì tôi sẽ đề nghị cô ra ngoài ăn tối vào ngày mai, sau khi chúng ta đã ăn trưa. Một khi cô đã dành hai giờ đồng hồ làm quen với tôi, thì tôi sẽ không còn ‘xa lạ’ nữa.”

“Ồ, anh sẽ vẫn xa lạ,” Phoebe lầm bầm, “và tôi không đi ăn trưa. Tôi ăn tại bàn làm việc.” cô nhìn đăm đăm khác trong sự bối rối. Có phải cô đã nói phần đầu hơi lớn tiếng không?

“Tôi sẽ đến cô bữa tối,” Marcus nói, nở nụ cười rộng mở hơn. Tim Phoebe chùng xuống. Cô đã nói hơi lớn tiếng mất rồi. “Và đừng lo, chúng ta sẽ không đi xa đâu.”

“Tại sao không?” anh ta nghĩ cô sợ anh ta ư hay không thể theo kịp sai chân của anh ta? Chứa ơi, cô ghét việc mình thấp bé.

“Tôi chỉ muốn cô biết rằng cô có thể mang những đôi giày kia một lần nữa mà không sợ gãy cổ thôi,” Marcus ngay thơ đáp. Ánh mắt anh chàng chậm rãi di chuyển từ ngón chân cô lên tới đôi giày gót thấp da đen, nấn ná ở hai mắt cá chân của cô, rồi trườn lên đường cong nơi bắp chân cô. “Tôi thích chúng.”

Người đàn ông này nghĩ mình là ai chứ? Anh ta cư xử như một tay chơi thế kỷ mười tám. Phoebe bước những bước quyết đoán về phía cửa, hai gót giày của cô tạo nên những tiếng cạch lạnh lùng thỏa mãn. Cô nắm nút mở khóa và giữ cánh cửa mở ra. Marcus thốt lên một âm thanh tán thưởng trong khi sai bước về phía cô.

“Tôi không nên tiến tới quá mức. Bà tôi không tán thành điều đó cũng nhiều gần bằng không tán thành việc cắt đứt một thỏa thuận mua bán. Nhưng đây là một chuyện, Phoebe.” Whitmore cúi thấp cho tới khi môi anh ta chỉ cách tai cô vài phân và hạ giọng xuống thành một lời thì thầm. “Không thích những người đàn ông đưa cô ra ngoài ăn tối và có lẽ quay trở về căn hộ của cô để làm gì đó tiếp theo, sự đúng mực và thái độ hành xử đức hạnh của cô không làm tôi sợ đâu. Ngược lại là đằng khác. Và tôi không thể ngăn mình tưởng tượng cô sẽ thế nào khi sự kiểm soát lạnh lùng đó tan chảy hết.”

Phoebe thở hắt ra.

Marcus cầm lấy tay cô. Môi anh ta áp lên da thịt cô trong khi nhìn chăm chú vào mắt cô. “Ngày mai nhé. Và hãy đảm bảo cánh cửa khóa lại phía sau tôi. Cô đã gặp đủ rắc rối rồi.” Tiến sĩ Whitmore bước lùi ra khỏi căn phòng, tặng cô một nụ cười chói lóa khác, quay người, huyết sắc rồi đi khuất khỏi tầm mắt.

Bàn tay Phoebe run rẩy. Người đàn ông đó – người đàn ông lạ lùng không tuân theo nghi thức xã giao đúng mực và đôi mắt xanh đến kinh ngạc – đã hôn cô. Ngay tại chỗ làm của cô. không được sạch thuận của cô.

Và cô đã không tát anh ta, điều mà những cô gái có giáo dục từ tế của các nhà ngoại giao được dạy phải làm.

Cô quả thực gặp rắc rối rồi.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 21

“Liệu tôi có đúng không khi gọi bà, Goody Alsop?” Susanna vặn vẹo hai bàn tay trong chiếc tạp dề của mình và nhìn tôi một cách lo lắng. “Tôi gần đây được cử đến nhà bà ấy,” bà ta yếu ớt nói. “Nếu tôi đã...”

“Nhưng cô đã không đi, Susanna.” Goody Alsop quá già và gầy gò đến nỗi làn da bà ta như bám dính vào xương hai bàn tay và cổ tay. Giọng bà phù thủy chân thành đến kỳ lạ đối với những người quá yếu đuối để bị cảm dỗ, tuy vậy, sự thông minh ánh lên trong mắt bà ta. Người đàn bà này có lẽ đã thọ tới tám mươi tuổi rồi, nhưng không ai dám bảo bà ấy ốm yếu nhu nhược cả.

Giờ Goody Alsop đã đến, căn phòng chính trong căn hộ của nhà Norman đầy áp người. Sau một chút miễn cưỡng Susanna đã đồng ý cho Matthew và Pierre đứng ngay bên trong cánh cửa, miễn là họ không chạm vào bất cứ thứ gì. Jeffrey và John thì phân chia sự chú ý của mình vào mấy ma cà rồng và chú gà con, giờ nó đang an toàn nằm ở trong cái mũ lưới chai của John cạnh lò sưởi. Bộ lông của nó đang bắt đầu trở nên xơ xóp trong không khí ẩm áp, và on phước, nó đang ngừng kêu chiếp chiếp. Tôi ngồi trên một cái ghế đầu bên lò sưởi cạnh Goody Alsop, người đang chiếm dụng chiếc ghế bành duy nhất trong căn phòng.

“Đề ta nhìn cô cái nào, Diana.” Khi Goody Alsop vươn tay hướng tới mặt tôi, y như bà góa Beaton và Champier đã làm, tôi bèn co rúm người lại. Bà phù thủy dừng lại cau mày. “Gi thế, con gái?”

“Một phù thủy ở Pháp đã có đọc trên da tôi. Nó có cảm giác như những con dao nhỏ vậy,” tôi nhỏ giọng giải thích.

“Nó sẽ không hoàn toàn dễ chịu – kiểm tra gì thế? – nhưng nó đáng lẽ không đau đâu.” Các ngón tay bà khám phá từng đường nét của tôi. Hai bàn tay bà lão mát dịu và khô ráo, các mạch máu nổi rõ trên làn da đôi môi và ngoằn ngoèo trên những khớp xương. Tôi thấy một cảm giác hơi tọc mạch thái quá, nhưng không có gì giống như đau đớn mà tôi đã trải nghiệm với hai bàn tay của Champier.

“A,” bà lão hít thở khi chạm vào làn da mịn màng trên trán tôi. Con mắt phù thủy của tôi, thứ đã sa vào trạng thái ì trệ đáng thất vọng vào khoảnh khắc Susanna và Annie tìm thấy tôi cùng với chú gà con, đã mờ ra hoàn toàn. Goody Alsop là một phù thủy hiểu biết đáng nể.

Nhìn vào con mắt thứ ba của Goody Alsop, tôi bị ném lao vào một thế giới sắc màu. Cố gắng hết mức tôi có thể, những mạng sợi dệt tươi sáng từ chối phân giải thành điều gì đó có thể nhận dạng được, mặc dù tôi một lần nữa cảm thấy viễn cảnh giãy vò mà chúng có thể bị dùng đến theo cách nào đó. Sự tiếp xúc của Goody Alsop râm ran nhoi nhói như thể bà thăm dò cơ thể và tâm trí tôi bằng thị giác thứ hai của bà, năng lượng ép ra xung quanh bà trong một sắc vàng cam nhuộm đỏ tía. Trong trải nghiệm hữu hạn của tôi, không có ai từng biểu lộ sự kết hợp màu sắc đặc biệt thế. Bà lão một chốc lại tặc lưỡi, thốt ra một hai âm thanh tán thành.

“Bà ta là một kẻ lạ lùng, đúng không?” Jeffrey thì thầm, ngó qua vai Goody Alsop.

“Jeffrey!” Susanna thở gấp, xấu hổ trước hành vi của cậu con trai. “Bà Roydon, nếu con vui lòng nhớ.”

“Được rồi, bà Roydon là một kẻ lạ lùng,” Jeffrey nói, không hề tỏ ra hối lỗi. Cậu nhóc chống hai tay vào đầu gối và cúi gằm lại.

“Cháu thấy được gì, Jeffrey trẻ tuổi?” Goody Alsop hỏi.

“Bà ấy – bà Roydon – là tất cả sắc màu của cầu vồng. Con mắt phù thủy của bà ấy màu xanh lam, mặc dù phần còn lại của bà ấy màu xanh lá cây, giống nữ thần. Và tại sao lại có một cái vành màu đỏ đen ở đó ạ?” Jeffrey chỉ vào trán tôi.

“Đó là dấu ấn của wreath,” Goody Alsop nói, đưa ngón tay xoa lên nó. “Nó cho chúng ta biết bà ấy thuộc về gia đình ông Roydon. Bất cứ khi nào cháu nhìn thấy cái này, Jeffrey ạ – và nó khá là hiếm đấy – cháu phải để ý nó như một sự cảnh báo. Wreath đã tạo ra nó sẽ không hài lòng nếu cháu đụng chạm vào sinh vật máu nóng mà hắn đã tuyên bố quyền làm chủ.”

“Nó có đau không?” Đứa nhỏ thắc mắc.

“Jeffrey!” Susanna lại gào lên. “Đừng hỏi linh tinh làm phiền Goody Alsop.”

“Chúng ta sẽ đối mặt với một tương lai đen tối nếu lũ trẻ thôi không đặt câu hỏi nữa đây, Susanna,” Goody Alsop nhấn mạnh.

“Máu của wearth có thể chữa lành, nhưng nó không gây hại,” tôi nói với cậu bé trước khi Goody Alsop có thể trả lời. Không cần phải có một phù thủy trưởng thành khác dọa cho cậu bé sợ trước những gì nó không hiểu. Ánh mắt tôi chuyển tới Matthew, người có quyền tuyên bố về tôi còn sâu sắc hơn cả lời thề bằng máu của cha anh. Matthew sẵn lòng để cuộc kiểm tra của Goody Alsop tiếp tục – vào lúc này – nhưng mắt anh chưa bao giờ rời khỏi người phụ nữ đó. Tôi gom một nụ cười, và miệng anh mỉm chặt thêm đáp lại.

“Ồ.” Jeffrey thốt lên êm ái vui thích trước mẩu tin tức này. “Bà có thể tạo ra game một lần nữa không, bà Roydon?” Trước sự chán nản, các cậu bé nhớ nhưng màn thi triển năng lượng phép thuật.

Goody Alsop đặt một ngón tay xương xẩu lên vết lõm trên môi Jeffrey, khiến cậu bé im lặng một cách hiệu quả. “Ta cần nói chuyện với Annie bây giờ. Sau khi xong, người của ông Roydon sẽ đưa cả ba đứa tới bờ sông. Khi cháu quay lại, cháu có thể hỏi ta bất cứ điều gì cháu thích.”

Matthew nghiêng đầu về phía cửa, và Pierre đón lấy trách nhiệm với hai chàng trai trẻ, sau khi đưa mắt nhìn đề phòng về hướng bà lão, anh ta mang chúng xuống lầu dưới. Giống Jeffrey, Pierre cần vượt qua nỗi sợ hãi với các sinh vật khác người khác.

“Cô bé đâu rồi?” Goody Alsop hỏi, ngoái đầu lại.

Annie len lén tiến tới. “Đây ạ, thưa Goody.”

“Hãy nói cho chúng ta sự thật, Annie,” Goody Alsop nói bằng giọng kiên quyết. “Cháu đã hứa gì với Andrew Hubbard?”

“Kh... không gì cả,” Annie lấp bắp, mắt chuyển hướng sang tôi.

“Đừng nói dối, Annie. Đó là tội lỗi,” Goody Alsop mắng. “nói ra đi.”

“Cháu sẽ nhận tin nếu ông Roydon có kế hoạch rời London. Và Cha Hubbard cử một người đến khi bà và ông vẫn còn trên giường để hỏi cháu chuyện đang diễn ra trong nhà.” Lời lẽ của Annie ào ào tuôn ra. Sau khi nói xong, cô bé đưa hai tay bịt lấy miệng mình như thể không tin nổi đã tiết lộ nhiều đến thế.

“Chúng ta phải hành động theo từng chữ của thỏa thuận giữa Annie và Hubbard, nếu không phải tuân theo tinh thần của thỏa thuận đó.” Goody Alsop ngẫm nghĩ một lát. “Nếu bà Roydon rời thành phố này vì bất cứ lý do nào, Annie sẽ đưa tin cho tôi trước. Hãy đợi một tiếng trước khi cháu cho Hubbard biết, Annie. Và nếu cháu nói một từ về những gì diễn ra ở đây cho bất cứ ai, ta sẽ yểm bùa trói buộc lên lưỡi cháu, một phù thủy mười ba tuổi sẽ không thể hóa giải đâu.” Annie trông kinh hãi trước viễn cảnh ấy. “Đinh hộp hội với mấy cậu nhóc đi, nhưng mở tất cả cửa ra vào và cửa sổ ra trước khi cháu rời khỏi nhà. Ta sẽ báo cho cháu khi đến giờ quay về.”

Nét mặt của Annie trong khi cô bé mở cửa chớp và cửa ra vào đầy vẻ hối lỗi và khiếp sợ, tôi gửi cho cô bé một cái gật đầu an ủi. Đứa bé tội nghiệp không đủ khả năng chống lại Hubbard và đã làm những gì phải làm để sống sót. Thêm một cái nhìn khiếp sợ hơn nữa về phía Matthew, người có thái độ lạnh lùng đối với cô bé một cách rất bản năng, cô gái rời đi.

Cuối cùng, ngôi nhà yên tĩnh, luồng không khí lùa vào xoay quanh mắt cá chân và bờ vai tôi, Matthew cất tiếng. Anh vẫn đứng dựa vào cánh cửa, bộ đồ màu đen hấp thụ ánh sáng ít ỏi trong căn phòng.

“Bà có thể giúp chúng tôi không, Goody Alsop?” Giọng nói lịch sự nhã nhặn của anh chẳng hề giống với thái độ hành xử bề trên đối với bà góa Beaton.

“Tôi tin là vậy, ông Roydon,” Goody Alsop đáp.

“Xin hãy thư giãn,” Susanna nói, ra hiệu Matthew hướng tới chiếc ghế đầu gần đó. Hời ơi, chẳng thể nào có chuyện một người đàn ông kích cỡ như Matthew có thể thoải mái được trên một chiếc ghế đầu ba chân nhỏ bé, nhưng anh vẫn dạng chân ngồi trên đó mà không phàn nàn gì. “Chúng tôi đang ngủ trong phòng kế bên. Ông ấy không được phép nghe nói về wearth, hay cuộc nói chuyện của chúng ta.”

Goody Alsop kéo tấm vải len xám và lạnh có đing ngọc trai che cổ bà rồi rút các ngón tay ra, kéo theo thứ gì đó mong manh không thấy rõ. Bà phù thủy xòe bàn tay ra và đập nhẹ lên cổ tay mình thả ra một cái bóng vào phòng. Bản sao chính xác của bà đi vào phòng ngủ của Susanna.

“Đó là cái gì thế?” Tôi hỏi, gần như không dám thở.

“Hồn ma của tôi. Có ý sẽ canh chừng ông Norman và đảm bảo chúng ta không bị quấy rầy.” Mỗi Goody Alsop mấp máy, và luồng khí thoáng đãng ngừng lại. “Giờ thì cửa ra vào và cửa sổ đều đã được niêm kín, chúng ta sẽ không bị nghe lỏm nữa. Cô có thể thư giãn tập trung vào mục đích rồi, Susanna.”

Đây là hai câu thần chú có thể chứng minh tính hữu dụng đối với một ngôi nhà của gián điệp. Tôi mở miệng định hỏi Goody Alsop xem bà làm cách nào, nhưng chưa kịp thốt ra một tiếng, bà đã giơ tay lên và cười khúc khích.

“Cô quá hiếu kỳ so với một phù nữ trưởng thành đây. Tôi sợ cô sẽ thử thách tính kiên nhẫn của Susanna còn hơn cả Jeffrey nữa đây.” Bà lão ngồi ngã ra và quan sát tôi với nét mặt vui vẻ. “Ta đã đợi cô lâu lắm rồi, Diana.”

“Cháu ư?” Tôi nghi ngờ hỏi.

“Không phải hỏi. Đã nhiều năm rồi kể từ những điềm báo đầu tiên tiên đoán sự xuất hiện của cô, và với thời gian trôi qua, một vài người trong chúng ta đã từ bỏ hy vọng. Nhưng khi các chị em ta nói về điềm xấu ở phương bắc, ta đã mong đợi cô đến.” Goody Alsop đang nhắc đến Berwick và những hiện tượng lạ

lùng ở Scotland. Tôi nhào người tới trước, sẵn sàng hỏi bà nhiều hơn, nhưng Matthew khẽ lắc đầu. anh vẫn không chắc chắn phù thủy này có thể tin tưởng. Goody Alsop nhìn yêu cầu lặng lẽ của chồng tôi và lại khúc khích cười.

“Vây là tôi đã đúng,” Susanna nói, thờ ra nhệnhõm.

“Đúng, con gái. Diana quả là một thợ dệt đầy.” Lời Goody Alsop nói vang dội khắp căn phòng, có uy lực như bất kỳ câu thần chú nào.

“Đó là cái gì cơ?” Tôi thithầm hỏi.

“Chúng tôi không hiểu lắm về tình huống hiện tại, Goody Alsop.” Matthew cầm lấy tay tôi. “Có lẽ bà nên đối xử với cả hai chúng tôi giống như Jeffrey ấy và giải thích nó như bà sẽ làm với một đứa trẻ.”

“Diana là người tạo ra những thần chú,” Goody Alsop nói. “Những người thợ dệt chúng tôi là sinh vật rất hiếm. Đó là lý do vì sao nữ thần gửi cô đến chỗ tôi.”

“không, Goody Alsop. Bà nhầm rồi,” tôi lắc đầu phản đối. “Tôi đỡ khủng khiếp với các câu thần chú. Di Sarah của tôi thì rất giỏi, nhưng ngay cả di cũng không thể dạy tôi các ngôn ngữ của phù thủy.”

“Dĩ nhiên cô không thể dùng thần chú của các phù thủy khác. cô phải sáng chế ra thần chú của riêng mình.” Lời tuyên bố của Goody Alsop đứng vững lại với mọi điều tôi được dạy. Tôi nhìn bà lão trong sự kinh ngạc.

“Phù thủy học thần chú. Chúng ta không phát minh ra chúng.” Thần chú được truyền từ đời này sang đời khác, trong các gia đình và trong các thành viên hội đồng phù thủy. Chúng tôi ganh tị cạnh giữ các tri thức đó, ghi chép lại các từ ngữ và quy trình trong những cuốn bí kíp gia đình kèm theo tên của những phù thủy nắm vững phép thuật của họ. Hơn nữa những phù thủy có kinh nghiệm huấn luyện các thành viên trẻ trong hội đồng phù thủy để tiếp bước họ, lưu tâm đến sắc thái của mỗi câu thần chú và kinh nghiệm quá khứ của mọi phù thủy dùng nó.

“Những thợ dệt làm điều đó,” Goody Alsop đáp.

“Tôi chưa bao giờ nghe nói tới một thợ dệt,” Matthew thận trọng nói.

“Rất ít người biết. Chúng tôi là một bí mật, ông Roydon ạ, một bí mật rất ít phù thủy khám phá được, chứ không phải chỉ mình wearth không biết. Tôi nghĩ ông đã quá quen thuộc với các bí mật và cách giữ kín chúng.” Đôi mắt bà lão ánh lên vẻ chăm chọc.

“Tôi đã sống rất nhiều năm, Goody Alsop ạ. Tôi thấy khó mà tin rằng phù thủy có thể giữ kín sự tồn tại của những thợ dệt trước các sinh vật khác người kia trong suốt chừng đó thời gian.” anh cúi. “Đây có phải là một trò chơi khác của Hubbard không hả?”

“Tôi quá già để chơi đùa rồi, ông de Clermont. Ồ, phải, tôi biết ông thật sự là ai và ông chiếm giữ vị trí nào trong thế giới của chúng tôi,” Goody Alsop nói khi Matthew tỏ ra ngạc nhiên. “Có lẽ ông không thể giấu giếm sự thật trước các phù thủy như ông vẫn nghĩ.”

“Có lẽ không,” Matthew gầm gừ cảnh cáo. Tiếng gầm gừ của anh còn làm bà lão vui thích nhiều hơn.

“Cái mảnh đó có thể dọa bọn trẻ con như Jeffrey và John cũng như lừa phỉnh các yêu tinh như gã bạn Christopher của ông, nhưng chẳng làm tôi sợ đâu.” Giọng bà lão chuyển sang nghiêm túc. “Các thợ dệt ăn trộm bởi vì có thời chúng tôi bị truy lùng và giết chết, giống như các hiệp sĩ của cha ông vậy. không phải mọi người đều chấp nhận sức mạnh của chúng tôi. Như ông biết rõ đây, sẽ dễ dàng sống sót hơn khi kẻ thù của ông nghĩ ông đã chết rồi.”

“Nhưng kẻ nào sẽ làm một việc như thế, và tại sao?” Tôi hy vọng rằng câu trả lời sẽ không dẫn chúng tôi trở lại mối thù truyền kiếp giữa ma cà rồng và phù thủy.

“không phải wearth hay yêu tinh săn lùng chúng ta, mà chính là các phù thủy khác,” Goody Alsop bình tĩnh nói. “Bọn họ sợ chúng ta bởi chúng ta khác biệt. Nỗi sợ hãi làm nảy sinh sự coi thường, rồi căm ghét. Nó là một câu chuyện quen thuộc rồi. Cũng từng có lúc các phù thủy tiêu diệt toàn bộ những gia đình để khỏi có những đứa bé lớn lên thành thợ dệt. Số ít thợ dệt sống sót đã gửi con họ đi trốn. Tình yêu của cha mẹ đối với một đứa trẻ chính là sức mạnh, cả hai người sẽ nhanh chóng khám phá ra thôi.”

“Bà biết về đứa bé,” tôi thốt lên, hai tay di chuyển tới bảo vệ trước bụng mình.

“Đúng thế.” Goody Alsop trang trọng gật đầu. “cô đang tạo ra một tấm dệt đầy quyền năng đấy, Diana. cô sẽ không thể che giấu nó khỏi các phù thủy khác lâu quá đâu.”

“một đứa trẻ ư?” Mắt Susanna tròn tròn lên. “sự hoài thai giữa một phù thủy và wearth ư?”

“không phải là bất cứ phù thủy nào. Chỉ có những thợ dệt mới có thể tạo nên một phép thuật như thế. Đó là lý do vì sao nữ thần chọn cô cho nhiệm vụ này, Susanna, cũng như lý do cô gọi tôi đến. cô là một bà đỡ, và tất cả kỹ năng của cô sẽ là cần thiết trong những ngày sắp tới.”

“Tôi không có kinh nghiệm giúp ích cho bà Roydon,” Susanna phản đối.

“cô vẫn đang trợ giúp những người phụ nữ trong việc sinh nở suốt bao năm đầy thôi,” Goody Alsop nhận xét.

“Phụ nữ máu nóng, Goody, với những đứa trẻ máu nóng!” Susanna phẫn nộ đáp. “không phải những sinh vật giống...”

“Wearth có tay có chân, cũng giống chúng ta thôi,” Goody Alsop cắt lời. “Ta không thể tưởng tượng đứa bé này có gì khác lạ.”

“Chỉ bởi vì nó có mười ngón tay, mười ngón chân không có nghĩa nó có linh hồn,” Susanna nói, đưa mắt nhìn Matthew nghi hoặc.

“Ta ngạc nhiên vì cô đấy, Susanna. Linh hồn của ông Roydon đây cũng trong sạch như ta và cô thôi. Có phải cô lại nghe lời chồng mình và những chuyện tầm phào của ông ta về ác quỷ trong wearth và yêu tinh không hả?”

Miệng Susanna mím chặt lại. “Nếu đúng thì sao, Goody?”

“Thế thì cô là đồ ngốc. Phù thủy nhìn thấy được sự thật một cách hiển nhiên – cho dù chồng của họ có đầy vô lý đến đâu.”

“Vấn đề không dễ dàng như bà tin là vậy đâu,” Susanna cần nấn.

“Cũng không cần thiết phải quá khó khăn. Người thợ dệt được chờ đợi từ lâu đang ở giữa chúng ta đây, và chúng ta phải lên kế hoạch.”

“Cảm ơn bà, Goody Alsop,” Matthew nói. anh đã hẹn hôm khi có ai đó cuối cùng cũng đồng tình với anh. “Bà nói đúng. Diana phải học những gì cô ấy cần biết thật nhanh. cô ấy không thể sinh đứa bé ở đây.”

“Chuyện đó hoàn toàn không phải quyết định của ông, ông Roydon. Nếu đứa trẻ được định là sinh ra ở London, vậy thì đó sẽ là nơi nó ra đời.”

“Diana không thuộc về nơi này,” Matthew nói, vội vàng bổ sung thêm, “tại London.”

“Chúa ban phước cho chúng ta, điều đó đủ rõ ràng rồi. Nhưng với tư cách là người se sợi thời gian, nên việc di chuyển cô ta tới một nơi khác cũng chẳng giúp được gì. Diana sẽ chẳng ít bị nghi ngờ hơn khi ở Canterbury hay York.”

“Vậy là bà biết các bí mật khác của chúng tôi rồi,” Matthew tặng bà lão một cái nhìn trừng trừng lạnh lẽo. “Vi bà đã biết quá nhiều, nên bà cũng phải tiên đoán được rằng Diana sẽ không trở về thời đại của cô ấy một mình. Đứa bé và cả tôi sẽ đi cùng cô ấy. Bà sẽ dạy cô ấy những gì cô ấy cần để làm điều đó.” Matthew đang gánh lấy trách nhiệm, nó có nghĩa những chuyện này sắp khiến vòng quay thường nhật của họ tệ hơn.

“Giáo dục vợ của ông giờ là chuyện của tôi, ông Roydon – trừ phi ông nghĩ mình biết nhiều hơn tôi về việc làm một thợ dệt có nghĩa như thế nào,” Goody Alsop ôn tồn nói.

“anh hãy biết rằng đây là vấn đề giữa các phù thủy,” tôi nói với Goody Alsop, đặt bàn tay kiểm chế lên cánh tay anh. “Matthew sẽ không can thiệp.”

“Mọi chuyện về vợ tôi đều là việc của tôi, Goody Alsop,” Matthew nói. anh quay sang tôi. “Và đây không phải vấn đề chỉ giữa các phù thủy thôi. không thể, nếu các phù thủy ở đây có thể quay ra chống lại bạn đời và con của anh.”

“Vậy đó là phù thủy chứ không phải wearth đã làm cô bị thương,” Goody Alsop khẽ nói. “Ta cảm thấy vết thương và biết rằng một phù thủy là một phần trong đó nhưng đây hy vọng rằng bởi vì người phù thủy này đang chữa lành những tổn thương cho cô chứ không phải gây ra nó. Thế giới đã thành cái thứ gì khi mà một phù thủy lại làm một điều như vậy với một phù thủy khác?”

Matthew gắn toàn bộ sự chú ý vào Goody Alsop. “Có thể phù thủy đó cũng nhận ra Diana là một thợ dệt.”

Vừa vặn tôi không nghĩ tới Satu có thể đã biết. Căn cứ vào những gì Goody Alsop kể với tôi về thái độ của các đồng đạo phù thủy với những thợ dệt, ý tưởng Peter Knox và các bạn bè chỉ cốt của hânở Đại Hội Đồng có thể nghi ngờ tôi che giấu một bí mật như thế cũng khiến máu trong người tôi chạy đua rồi. Matthew tìm kiếm tay tôi, anh dùng cả hai tay để nắm lấy nó.

“Có thể, nhưng ta không nói chắc chắn được,” Goody Alsop nói với chúng tôi đầy tiếc nuối. “Tuy nhiên, chúng ta phải làm những gì có thể trong thời gian nữ thần ban cho để chuẩn bị cho Diana với tương lai của cô ấy.”

“Dừng lại,” tôi nói, đập tay lên bàn. Chiếc nhẫn của Ysabeau phát ra tiếng kêu thanh thúy khi chạm vào mặt gỗ cứng. “Các người đều nói chuyện như thể việc làm thợ dệt này có ý nghĩa lắm vậy. Nhưng tôi thậm chí không thể thắp một cây nến. Tài năng của tôi là phép thuật. Tôi có nước, lửa – thậm chí cả lửa – trong máu mình.”

“Nếu ta có thể thấy được linh hồn của chồng cô, Diana, thì cô sẽ không ngạc nhiên là ta cũng có thể nhìn thấy được sức mạnh của cô. Nhưng cô không phải là lửa phù thủy, hay nước phù thủy, hay bất cứ thứ gì cô tin tưởng. cô không thể ra lệnh cho các yếu tố tự nhiên này. Nếu cô đủ ngốc nghếch cố thử nó, cô sẽ bị hủy diệt.”

“Nhưng tôi gần như chết đuối trong chính nước mắt của mình,” tôi búống bình nói. “Và để cứu Matthew tôi đã giết một wearth bằng mũi tên của lửa phù thủy. Di tôi đã nhận ra mùi đó.”

“một lửa phù thủy không cần đến các mũi tên. Lửa lời khỏi cô và đến mục tiêu của nó trong tức thời.” Goody Alsop lắc đầu. “Những thứ này đơn giản chính là việc dệt sợi, con của ta ạ, tạo nên hình dáng từ nỗi đau khổ và tình yêu. Nữ thần đã ban phước lành của người cho cô, cho mượn sức mạnh cô cần nhưng tuyệt đối không để cô ra lệnh cho bất cứ thứ gì trong số đó.”

“Cho mượn chúng.” Tôi ngẫm nghĩ về những sự kiện gây nản lòng trong những tháng qua và ánh sáng lờ mờ của phép thuật sẽ không bao giờ hành động như chúng được kỳ vọng. “Vậy đó là lý do vì sao các năng lực này đến rồi đi. Chúng không bao giờ thực sự là của tôi.”

“khôngphù thủy nào có thể nắm giữ quá nhiều sức mạnh trong mình mà khônglàm đảo lộn sựcân bằng của các thế giới. mộtthợ dệt lựa chọn cẩn thận từ phép thuật quanh mình và sử dụng nó để tạo hình dáng cho thứ gì đó mới mẻ.”

“Nhưng phải có tới hàng nghìn câu thần chú đangtồn tại – chưa kể tới bùa mê và thuốc độc nữa. khônggì tôi tạo nên có thể là khởi nguồn cả.” Tôi đưa tay vuốt ngang trán, và vị trí Philippe tạo ra lời thề máu dường như lành lạnh khi được chạm vào.

“Tất cả thần chú đều đến từ đâu đó, Diana: mộtkhoảnh khắc cần thiết, mộtsựmong đợi, mộtthử thách có thể khôngbị bắt gặp theo bất kỳ cách nào khác. Và chúng cũng đến từ ai đó.”

“Phù thủy đầu tiên,” tôi thithầm thốt lên. mộtsố sinh vật khác người tin rằng Ashmole 782 chính là cuốn bí kíp đầu tiên, mộtcuốn sách chứa những bùa mê và phép thuật khỏi thủy được người của chúng tôi sáng tạo nên. Đây lại là mộtsựkết nối khác giữa tôi và cuốn cô thư bí ẩnkia. Tôi nhìn Matthew.

“Thợ dệt đầu tiên,” Goody Alsop nhenhàng sửa lại, “cũng như những người nối tiếp họ. Các thợ dệt khôngđơn thần là phù thủy, Diana. Susanna là mộtphù thủy vĩ đại, với kiến thức về phép thuật của trái đất và toàn bộ sựhiểu biết cùng truyền thuyết nhiều hơn bất cứ người chị em nào của côấy ở London. Dù với tất cả những gì côấy được ban tặng, côấy cũng khôngthể dệt nên mộtcâu thần chú mới. còthích có thể.”

“Tôi thậm chí khônghình dung nổi bắt đầu như thế nào,” tôi nói.

“côđãlàm nở ra chú gà con đó thôi,” Goody Alsop nói, chỉ về phía trái bóng lông vàng urom đangngủ.

“Nhưng tôi đangcố thử đập vỡ trứng!” Tôi phản đối. Bây giờ khi tôi đãhiểu về thuật bán cung, tôi ý thức được chuyện này là mộttrắc rôi. Phép thuật của tôi, giống như những mũi tên, đãtrượt mục tiêu của nó.

“Hiển nhiên là không. Nếu còchỉ đơn giản là cố làm nứt vỏ trứng, thichúng ta sẽđược thưởng thức những chiếc bánh trứng tuyệt vời của Susanna rồi. Có điều gì đó trong tâm thức cô.” Chú gà con bày tỏ sựđồng tình, phát ra mộttiếng kêu đặc biệt lớn và mộttiếng chớp rờràng.

Bà ấy đãđúng. Tôi quả thậtđãcó những ý nghĩ khác trong đầu mình: con của chúng tôi, liệu chúng tôi có thể chăm sóc cậu nhóc thậttử tế không, làm thế nào chúng tôi có thể giữ cho nó được an toàn.

Goody Alsop gật đầu. “Ta cũng đãngĩ vậy.”

“Tôi khôngnói mộttừ nào, khôngthực hiện mộtnghĩ thức nào, chẳng pha chế thứ gì.” Tôi đangbám chặt vào những gì dì Sarah đãdạy về thuật phù thủy. “Tất cả những gì tôi làm là đặt ra vài câu hỏi. Chúng thậm chí cũng chẳng phải những câu hỏi hay ho đặc biệt gì cả.”

“Phép thuật bắt đầu với khát vọng. Những lời nóiđến muộn hơn nhiều, rất nhiều,” Goody Alsop giải thích. “Thậm chí sau đó thợ dệt khôngthể luôn luôn chuyển đổi mộtcâu thần chú thành vài dòng chữ cho các phù thủy khác sử dụng. mộtvài sản phẩm dệt kháng cự lại, cho dù chúng ta có cố gắng thử bao nhiêu. Chúng là chỉ dành cho chúng ta sử dụng thôi. Đó là lý do họ sợ chúng ta.”

“Tất cả bắt đầu từ sựthiếu vắng và nỗi thèm khát,” Tôi lẩm bẫm đọc. Quá khứ và hiện tại lại va chạm nhau khi tôi nhắc lại dòng đầu tiên của khổ thơ trong trang giấy lấy từ Ashomole 782 mà người nào đó từng gửi đến cho cha mẹ tôi. Lần này, khi các góc phòng sáng lên và làm le lói những hạt bụi li ti trong bóng của màu xanh lam và vàng kim, tôi khôngquay nhìn nơi khác. Cả Goody Alsop cũng thế. Ánh mắt Matthew và Susanna nhìn theo chúng tôi, nhưng khônggì thấy được bất cứ gì khác thường.

“Chính xác. Thấy đó, cách mà thời gian cảm nhận sựvắng mặt của côvà muốn côquay lại để dệt cho bản thân côđivào cuộc sống trước đây.” Bà lão cười tui, vỗ hai bàn tay vào nhau như thể tôi đãlàm cho bà mộtbức vẽ hình ảnh ngôi nhà bằng bút chì màu đặc biệt đẹp đẽ và bà dự định trưng bày nó lên cánh cửa tủ lạnh. “Đĩ nhiên, thời gian chưa sẵn sàng cho còbây giờ. Nếu nó đãsẵn sàng, màu xanh lam sẽsáng rực rỡ hơn nhiều.”

“Bà khiến nó nghe như có thể kết hợp phép thuật và thuật phù thủy vậy, nhưng chúng là riêng biệt mà,” tôi nói, vẫn còn thấy lúng túng. “Thuật phù thủy sử dụng thần chú, còn phép thuật là mộtsức mạnh được thừa kế qua mộtthành tố tự nhiên, giống như khôngkhí hay lửa.”

“Ai dạy côthứ ngớ ngẩn vô nghĩa đó thế?” Goody Alsop khịt mũi khinh thường, và Susanna trông thất kinh. “Phép thuật và thuật phù thủy chính là hai con đường mòn giao nhau trong rừng. mộtthợ dệt có thể đứng ở ngã tư đường mộtchân giẫm trênmộtcon đường. còta có thể chiếm lấy khônggian ở giữa, nơi các sức mạnh là lớn nhất.”

Thời gian phản đối sựtiết lộ này bằng mộttiếng khóc thậtlớn.

“mộtđứa trẻ ở giữa, mộtphù thủy ở bên,” tôi lẩm bẫm đọc trong nỗi băn khoăn. Bóng ma của Bridget Bishop đãcảnh báo tôi về những nguy hiểm liên quan với mộtvị trí dễ tổn thương. “Trước khi chúng tôi đến đây, bóng ma của mộttrong những vị tổ tiên của tôi – Bridget Bishop – đãnói cho tôi biết đó là số phận của tôi. Bà ấy chắc đãbiết tôi là mộtthợ dệt.”

“Cả bố mẹ còcũng vậy,” Goody Alsop nói. “Ta có thể nhìn thấy những sợi chỉ cuối cùng còn lại trong nút trói của họ. Cha còcũng là mộtthợ dệt. Ông ấy biết còsẽđi theo con đường của ông ấy.”

“Cha côấy ư?” Matthew hỏi.

“Các thợ dệt hiếm khi là nam giới, Goody Alsop,” Susanna nhắc nhở.



“Cha Diana là một thợ dệt có tài năng vĩ đại nhưng không được rèn luyện. Thần chú của ông ấy rời rạc gắn với nhau chứ không phải là một tấm dệt hoàn thiện. Dù thế, nó được làm bằng tình yêu và đắp phục vụ cho mục đích của nó một thời gian dài, nó khá giống sợi dây xích đất rơi vào với wearth của cô, Diana.” Sợi dây xích là vũ khí bí mật của tôi, mang đến cảm giác an ủi rằng tôi đã được gắn chặt vào với Matthew trong những khoảng thời gian đen tối nhất của mình.

“Briget còn nói với tôi một điều khác nữa vào đêm đó: ‘không có con đường nào đi về phía trước mà không có anh ta ở đó.’ Bà ấy hẳn cũng đã biết về Matthew,” tôi thú nhận.

“Em chưa bao giờ kể với anh về cuộc nói chuyện này, mon Coeur,” Matthew nói nghe có vẻ tò mò nhiều hơn là bực bội.

“Ngã tư đường, các lối mòn và những lời tiên đoán mơ hồ dường như không quan trọng. Với mọi điều xảy ra sau đó, tôi đã quên rồi.” Tôi nhìn Goody Alsop. “Hơn nữa, làm thế nào tôi có thể tạo ra thần chú mà không cần biết đến nó?”

“Các thợ dệt được bao quanh bởi sự bí ẩn,” Goody Alsop bảo tôi. “Chúng ta không có thời gian để kiểm tra câu trả lời cho tất cả mọi câu hỏi của cô bây giờ mà phải tập trung thay vì dạy cô cách xử lý với phép thuật khi nó đi lướt qua cô.”

“Sức mạnh của tôi vẫn đang không ổn định,” tôi thừa nhận, nghĩ đến trái mọng qua héo rữa và đôi giày bị phá hủy của Mary. “Tôi chưa bao giờ biết làm thế nào tiếp theo cả.”

“Đó không phải chuyện gì khác thường đối với một thợ dệt lần đầu đến với sức mạnh của bản thân. Nhưng sự tỏa sáng của cô có thể nhìn thấy và cảm nhận được, ngay cả với loài người.” Goody Alsop ngả người vào trong chiếc ghế bành và ngắm nhìn tôi. “Nếu các phù thủy thấy game của tôi giống như Annie đã thấy, họ có thể dùng kiến thức này với các mục đích của họ. Chúng ta sẽ không để cô hay đứa trẻ sa vào nanh vuốt của Hubbard. Ta tin tưởng ông có thể xử lý Đại Hội Đồng chứ?” Bà lão nói, nhìn sang Matthew. Goody Alsop diễn giải sự im lặng của Matthew như lời đồng ý.

“Vậy thì tốt rồi. Hãy đến gặp ta vào thứ Hai và thứ Năm, Diana. Bà Norman sẽ gặp cô vào thứ Ba. Ta sẽ cử Marjorie Cooper vào thứ Tư, Elizabeth Jackson và Catherine Streeter vào thứ Sáu. Diana sẽ cần sự giúp đỡ của họ để điều hòa lửa và nước trong máu của cô ấy, nếu không cô ấy sẽ chẳng bao giờ tạo ra được cái gì hơn là hơi nước.”

“Có lẽ sẽ không khôn ngoan khi cho tất cả các phù thủy đó chia sẻ bí mật đặc biệt này, Goody,” Matthew nói.

“Ông Roydon đúng đấy. Đã có quá nhiều lời xì xào về phù thủy này. John Chandler vẫn đang lan truyền tin tức về bà ấy để lấy lòng Cha Hubbard. Chắc chắn chúng ta có thể tự mình dạy cô ấy,” Susanna nói.

“Và cô trở thành lửa phù thủy từ khi nào hả?” Goody Alsop vặn lại. “Máu của đứa bé đầy lửa. Sức mạnh của ta do nước phù thủy thống trị, còn của cô là sức mạnh của đất. Chúng ta không đủ cho nhiệm vụ này.”

“Nhóm của chúng ta sẽ lôi kéo quá nhiều sự chú ý nếu hành động theo kế hoạch của bà. Chúng ta có mười ba phù thủy, nhưng bà dự định lôi kéo năm người vào việc này. Hãy để nhóm khác đảm nhận vấn đề của bà Roydon – một nhóm ở Moorgate, hoặc có thể là Aldgate.”

“Nhóm Aldgate đã phát triển quá lớn, Susanna. Nó không thể quản lý được sự vụ của chính mình, chứ chẳng có tâm trí mà đảm nhận việc giáo dục một thợ dệt. Hơn nữa, chỗ đó quá xa không tiện cho tôi di chuyển, và bầu không khí tồi tệ do thành phố đầy mương rạch đó làm cho chúng thấp khớp của tôi càng tệ hơn. Chúng ta sẽ đào tạo cô ấy trong giáo xứ này, như nữ thần đã định.”

“Tôi không thể...” Susanna bắt đầu.

“Ta là tiền bối của cô, Susanna. Nếu cô muốn phản đối thêm nữa, cô sẽ cần phải kiếm một phán quyết từ Rede.” Bầu không khí nặng nề một cách khó chịu.

“Tốt thôi, Goody. Tôi sẽ gửi yêu cầu của mình tới Queenhithe.” Susanna dường như bị giật mình vì tuyên bố của chính mình.

“Ai là Nữ hoàng Hithe vậy?” Tôi hạ thấp giọng hỏi Matthew.

“Queenhithe là một địa danh, không phải người,” anh thờ dáo. “Nhưng chuyện về cây sậy này là sao?”

“Em cũng không biết,” tôi thú nhận.

“Thôi thì thăm đi,” Goody Alsop nói, lắc đầu dáo về bực bội. “Với bùa phép yếm trên cửa sổ và cửa ra vào, những tiếng rì rầm của mấy người khuấy động không khí làm đau tai ta đấy.”

một lần nữa bầu không khí lại im ắng, Goody Alsop tiếp tục. “Susanna đang thử thách uy quyền của ta trong vấn đề này. Vì ta là lãnh đạo của nhóm Garlickhythe – và đồng thời là tiền bối bề trên theo phân khu trong thành phố của Vintry – bà Norman phải trình bày trường hợp của bà ấy cho một bề trên phân khu khác ở London. Họ sẽ quyết định phương thức hành động của chúng ta, khi họ làm thế lúc nào cũng có sự bất đồng ý kiến giữa các phù thủy. Có hai mươi sáu tiền bối bề trên, và chúng ta được biết đến với tư cách là hội đồng Rede.”

“Vậy đây chỉ là vấn đề chính kiến ư?” Tôi nói.

“Chính kiến và tính thận trọng, không có cách nào để dàn xếp cuộc tranh cãi của chúng tôi, cha Hubbard sẽ húng ngón tay wearth của ông ta vào sự vụ của chúng tôi nhiều hơn,” Goody Alsop nói. “Tôi xin lỗi nếu có xúc phạm ông, ông Roydon.”

“không có xúc phạm nào cả, Goody Alsop. Nhưng nếu bà đưa vấn đề này ra với các tiền bối bề trên của bà, Diana sẽ bị cả London biết đến.” Matthew đứng lên. “Tôi không thể đồng ý chuyện đó.”

“Mọi phù thủy trong thành phố đều đã nghe nói về vợ ông. Tin tức ở đây truyền đi rất nhanh, cũng phải cảm ơn người bạn Christopher Marlowe của ông đây,” Goody Alsop nói, nghển cổ lên để đón ánh mắt anh. “Ngồi xuống đi, ông Roydon. Bộ xương già của ta không cong lên để tiếp chuyện nói nữa đâu.” Trước sự kinh ngạc của tôi, Matthew ngồi xuống thật.

“Các phù thủy ở London vẫn không biết cô là thợ dệt đâu, Diana, và đó mới là điều quan trọng,” Goody Alsop nói tiếp. “Dĩ nhiên hội đồng Rede sẽ được cho biết. Khi những phù thủy khác nghe nói cô được gọi tới trước các tiền bối bề trên, họ sẽ mặc định cô đang bị trừng phạt vì mối quan hệ với ông Roydon, hoặc rằng cô đang bị trói buộc theo một kiểu cách nào đó để giữ cho ông ta không thể kiếm lợi thêm thông qua máu và sức mạnh của cô.”

“Cho dù họ có quyết định thế nào, bà vẫn sẽ là giáo viên của tôi chứ?” Tôi đã quen với sự chống đối khinh miệt của các phù thủy khác và biết tốt hơn hết là hy vọng các phù thủy ở London sẽ chấp nhận mối quan hệ của tôi với Matthew. Vấn đề liệu Marjorie Cooper, Elizabeth Jackson, và Catherine Streeter (cho dù họ là ai đi nữa) có tham gia vào chế độ giáo dục của Goody Alsop hay không cũng chẳng mấy quan trọng. Nhưng Goody Alsop thì khác. Đây là phù thủy mà tôi muốn có được tình bạn và sự giúp đỡ của bà.

“Ta là phù thủy cuối cùng ở London này và là một trong ba thợ dệt được biết đến trên thế giới. Thợ dệt người Scotland Agnes Sampson nằm trong một nhà tù ở Edinburgh. không ai thấy hay nghe nói gì về thợ dệt người Ireland từ nhiều năm nay. Rede không có lựa chọn nào khác ngoài việc để ta hướng dẫn cô.” Goody Alsop cam đoan với tôi.

“Khi nào các phù thủy sẽ họp mặt?” Tôi hỏi.

“Ngay khi có thể sắp xếp,” Goody Alsop hứa.

“Chúng tôi sẽ sẵn sàng,” Matthew cam đoan với bà.

“Có một số việc vợ ông phải tự làm, ông Roydon. Mang thai đứa bé và gặp hội đồng Rede nằm trong số đó,” Goody Alsop đáp. “Niềm tin tưởng không phải là một việc dễ dàng đối với wealth, ta biết, nhưng ông phải cố gắng vì lợi ích của cô ấy.”

“Tôi tin tưởng vợ mình. Bà đã cảm nhận được điều các phù thủy đã làm với cô ấy rồi đấy, vậy nên bà sẽ chẳng ngạc nhiên khi tôi không tin tưởng chút nào vào đồng loại của bà lúc ở bên cô ấy,” Matthew nói.

“Ông phải cố gắng thôi,” Goody Alsop lặp lại. “Ông không thể xúc phạm hội đồng Rede. Nếu ông làm thế, Hubbard sẽ phải can thiệp. Hội đồng Rede sẽ không chịu nổi thêm sự sỉ nhục đó và sẽ kháng kháng đòi hỏi Đại Hội Đồng dính líu vào. Cho dù sự bắt bớ của chúng ta là gì đi nữa, không ai trong căn phòng này muốn Đại Hội Đồng hướng sự chú ý tập trung vào London, ông Roydon.”

Matthew cân nhắc giải pháp cả Goody Alsop. Cuối cùng anh gật đầu. “Tốt thôi, Goody.”

Tôi là một thợ dệt.

Rất nhanh thôi tôi sẽ làm mẹ.

một đứa trẻ ở giữa, một phù thủy ở bên, giọng nói của bóng ma Bridget Bishop thì thầm

Cái hít hơi thật mạnh của Matthew nói cho tôi biết rằng anh đã phát hiện thấy sự thay đổi trong mùi hương của tôi. “Diana đã mệt rồi và cần về nhà.”

“cô ấy không mệt mà sợ hãi. Thời gian dành cho lo sợ đã qua rồi, Diana. cô phải đối mặt với việc mình thật sự là ai,” Goody Alsop nói với dáng vẻ điềm tĩnh lấy làm tiếc.

Nhưng nỗi lo lắng của tôi cứ tiếp tục dâng lên thậm chí sau khi chúng tôi đã an toàn trở về Hurou Đục và Vương Miện. Khi đã ở nhà, Matthew cởi bỏ chiếc áo khoác may chần. anh phủ nó bao quanh người tôi, cố đẩy lùi không khí lạnh giá. Lốp vải vẫn lưu lại mùi đinh hương và quế của anh, cùng với dấu vết ám khói từ bếp lửa của Susanna và không khí ẩm ướt của London.

“Em là một thợ dệt.” Có lẽ nếu tôi tiếp tục nói thế, thực tế này sẽ bắt đầu có ý nghĩa. “Nhưng em không biết điều đó có ý nghĩa gì, hay em là ai nữa.”

“Em là Diana Bishop – một sử gia, một phù thủy,” anh nắm lấy hai vai tôi. “Cho dù em từng là gì khác trước đây hay có thể là sau này, thì đây vẫn là em. Và em là cuộc đời anh.”

“Vợ anh,” tôi sửa lời anh.

“Cuộc đời anh,” anh lặp lại. “Em không chỉ là trái tim mà còn là nhịp đập của trái tim anh. Trước đây anh chỉ là một cái bóng, giống như cái bóng của Goody Alsop ấy.” Trọng âm của anh nhấn mạnh hơn, giọng nói trầm khàn đầy xúc cảm.

“Rốt cuộc em đáng lẽ nên nhenhóm vì đã biết sự thật,” tôi nói qua hai hàm răng run rẩy trong khi leo vào giường. Cái lạnh dường như đã thấm vào tận xương tủy tôi. “Cả đời mình, em đã thức mắc tại sao mình khác biệt thế. Giờ em đã biết, nhưng nó chẳng giúp gì được cả.”

“một ngày nào đó nó sẽ có ích,” Matthew hứa hẹn, gia nhập hội cùng tôi dưới chiếc chăn phủ giường. anh vòng hai cánh tay quanh người tôi. Chúng tôi len chân vào nhau giống như những rễ cây, quấn lấy nhau. Sâu thẳm trong tôi, sợi dây xích mà bằng cách nào đấy tôi đã rời ra được từ tình yêu và nỗi niềm

mong nhớ dành cho một người, bắt đầu thay đổi. Nó dày dặn và không thể bẻ gãy, được lấp đầy nhựa sống chảy không ngừng từ phù thủy sang ma cà rồng và quay trở về phù thủy. Chẳng mấy chốc tôi không còn cảm thấy bất cứ khoảng cách, chỉ còn sự đồng tỵ của hạnh phúc, trọn vẹn. Tôi hít vào một hơi thở sâu, rồi lại tiếp một hơi nữa. Khi tôi thử kéo người ra, nhưng Matthew không cho.

“anh chưa sẵn sàng buông em ra đâu,” anh nói, kéo tôi vào gần sát hơn.

“anh còn phải làm việc mà – cho Đại Hội Đồng, Philippe, Elizabeth. Em khỏe mà, Matthew,” tôi khẳng khái, mặc dù muốn ở lại trong lòng anh càng lâu càng tốt.

“Ma cà rồng tính toán thời gian khác các sinh vật máu nóng,” anh nói, vẫn không nguyên ý thả tôi ra.

“Vậy một phút của ma cà rồng là bao lâu?” Tôi hỏi, dụi dụi vào cằm anh.

“Rất khó nói,” Matthew lầm bầm. “Độ dài thời gian đôi khi nằm giữa một phút thông thường và mãi mãi.”

69. Cây sậy tiếng anh là reed, Matthew nghe nhầm Rede thành cây sậy.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(chấm\)Net](http://EbookFull(chấm)Net).

## Chương 22

Tập họp được hai mươi sáu phù thủy mạnh nhất ở London không hề đơn giản. Việc gặp hội đồng Rede không diễn ra như tôi tưởng tượng – kiểu như trong một phòng xử án, tôi đứng trước mặt dàn phù thủy hàng ngũ chỉnh tề. Thay vào đó, nó diễn ra suốt mấy ngày liền ở các cửa hiệu, quán rượu và phòng khách trên khắp thành phố. không có những lời giới thiệu trang trọng, và không có thời gian để lãng phí vào những tình tiết xã giao khác. Tôi gặp nhiều phù thủy xa lạ đến mức hình ảnh tất cả bọn họ nhanh chóng trở nên nhập nhèm lẫn lộn với nhau.

Tuy thế, trải nghiệm lần này cũng thật ấn tượng. Lần đầu tiên tôi cảm nhận được sức mạnh khôn cùng của lửa phù thủy. Goody Alsop không hề lừa tôi – cái nhìn chăm chú, mãnh liệt, cháy bỏng, hay sự đụng chạm của một phù thủy có bộ tóc đỏ rực đem lại thứ cảm giác không thể nhầm lẫn được. Mặc dù lửa trong máu tôi bùng lên nhảy nhót khi cô ta ở gần, nhưng tôi rõ ràng không phải phù thủy lửa. Điều này được khẳng định khi tôi gặp thêm hai phù thủy lửa nữa trong một căn phòng riêng ở Mitre, một quán rượu tại khu Bishopgate.

“cô ấy sẽ là một thách thức đấy,” một người nhận xét sau khi đọc xong tin tức từ làn da tôi.

“một thợ dệt se sợi thời gian cùng với rất nhiều nước và lửa ở trong cô ấy,” người kia đồng ý. “sự kết hợp mà tôi không nghĩ mình sẽ gặp được trong cuộc đời này.”

Các phù thủy của hội đồng Rede tụ họp tại nhà của Goody Alsop, nơi có không gian rộng rãi hơn đáng kể khiêm nhường bên ngoài của nó. Hai hôn ma lãng vãng qua các phòng, giống như vong hồn của Goody Alsop đã làm. Bọn họ đón khách ở cửa và lướt đi lạng lẽ để đảm bảo mọi người đều được thoải mái.

Các phù thủy gió bạo dạn hơn nhiều so với các phù thủy lửa. sự tiếp xúc của bọn họ nhẹ nhàng và khô ráo cũng như khi họ lạng lẽ đánh giá sức mạnh và nhược điểm của tôi.

“một con bão phù thủy đấy,” vị phù thủy có mái tóc bạch kim tầm năm mươi tuổi lầm bầm. Bà ta nhỏ nhắn, yếu điệu và di chuyển bằng một tốc độ chóng mặt, không giống như với đám người còn lại.

“Kiểm soát quá chặt,” người kia nói, mày cau lại. “cô ấy cần để mọi vấn đề xảy ra tự nhiên, nếu không, mỗi luồng khí cô ấy tạo nên có thể trở thành một con bão bùng nổ dữ dội.”

Goody Alsop đón nhận mọi lời bình phẩm của họ bằng những lời cảm ơn, nhưng khi tất cả bọn họ rời đi, bà lão dường như thấy nhẹ nhõm hơn.

“Giờ ta sẽ nghỉ ngơi, bé con,” bà lão yếu ớt nói, đứng lên rồi bước vào nhà trong. Vong hồn của bà bám theo sau như một cái bóng.

“không có người đàn ông nào trong hội đồng Rede ư, Goody Alsop?” Tôi hỏi, đỡ lấy khuỷu tay bà.

“Chỉ còn lại có một nhóm người đấy thôi. Tất cả các pháp sư trẻ đều đến trường đại học để nghiên cứu triết học tự nhiên rồi,” bà thờ dãi nói. “Đây là một thời đại kỳ lạ, Diana ạ. Mọi người trong thời đại này đổ xô vào những thứ mới mẻ, và các phù thủy nghĩ sách vở sẽ dạy bọn họ tốt hơn kinh nghiệm. Ta sẽ phải để cô rời đi bây giờ. Hai tai ta đang ong ong rồi.”

một phù thủy nước đơn độc đến Hrou Đực và Vương Miện vào sáng thứ Năm. Tôi đang nằm nghỉ, kiệt sức vì cuộc dạo bộ khắp thành phố ngày hôm trước. Đáng người cao lớn và lá lướt, vị phù thủy nước này không phải bước đi mà như chảy vào trong nhà vậy. Tuy nhiên, cô ta gặp phải một trở ngại cứng rắn tại bức tường ma cà rồng ngay ngoài tiền sảnh.

“Được rồi mà, Matthew,” tôi lên tiếng từ cửa phòng ngủ, vẫy tay ra hiệu cho cô ta tiến tới.

Khi chỉ còn lại chúng tôi, phù thủy nước kiểm tra tôi một lượt từ đầu đến chân. Ánh mắt cô ta râm ran như nước muối dính trên da, sống động như một giọt nước giữa lòng đại dương vào một ngày hè oi ả.

“Goody Alsop đã đúng,” cô ta nói bằng một chất giọng trầm thấp đầy nhạc tính. “Có quá nhiều nước trong máu của cô. Thế nên cô không thể gặp cả nhóm chúng tôi vì sẽ gây nên một trận đại hồng thủy mất. cô phải gặp chúng tôi vào từng thời điểm riêng. Tôi e là sẽ mất cả ngày đấy.”

Bởi vậy, thay vì tôi tới gặp các phù thủy nước, họ đã chủ động đến gặp tôi. Họ nhỏ giọt ra nhà khiến Matthew và Françoise muốn phát điên. Nhưng không gì phù nhận được mối quan hệ của tôi với họ, hay làn sóng ngầm mà tôi cảm thấy trước sự có mặt của một phù thủy nước.

“Nước không nói dối,” một phù thủy nước lẩm bẩm nói sau khi lướt đầu ngón tay qua trán và vai tôi. cô ta lật ngửa hai bàn tay tôi để quan sát lòng bàn tay. cô ta không lớn tuổi hơn tôi, có sắc diện rất gây chú ý: da trắng, tóc đen và mắt màu biển Caribbean.

“Nước gì cơ?” Tôi hỏi khi cô ta lần theo các nhánh phụ dẫn ra xa khỏi huyết mạch chính của tôi.

“Mỗi phù thủy nước ở London đã thu thập nước mưa từ giữa mùa hè cho tới lễ hội Mabon, sau đó trút nước vào cái bát lớn dùng để bói cầu của hội đồng Rede. Nó tiết lộ về người thợ dệt được mong đợi từ lâu, sẽ có nước trong huyết mạch của cô ấy.” Phù thủy nước buông một tiếng thờ dài nhẹ nhõm và thả hai tay tôi ra. “Chúng tôi đang cần những câu thần chú mới sau khi giúp hạm đội của Tây Ban Nha quay trở về. Goody Alsop có thể cung ứng thêm thần chú cho các phù thủy nước, nhưng thợ dệt người Scotland được ban sức mạnh của đất thì không thể giúp chúng tôi được – cho dù bà ấy có muốn đi nữa. cô là đứa con gái đích thực của mặt trăng, nên sẽ giúp được chúng tôi.”

\*\*\*

Sáng thứ Sáu, người đưa tin mang đến nhà tôi một địa chỉ trên phố Bread và những chỉ dẫn để tôi tới đó vào lúc mười một giờ, để gặp mặt các thành viên còn lại của hội đồng Rede: hai phù thủy đất. Hầu hết các phù thủy đều có vài phần phép thuật đất trong họ. Đó là tiền đề thiết lập nên hội nhóm, và trong thời hiện đại, các hội đồng phù thủy đất cũng không đặc biệt xuất chúng. Tôi tò mò xem liệu các phù thủy đất thời đại Elizabeth có gì khác biệt không.

Matthew và Annie đi cùng tôi, trong khi Pierre chạy việc vặt cho Matthew còn Françoise thì ra ngoài mua bán. Chúng tôi đang dọn sạch sân nhà thờ Thánh Paul thì Matthew quay sang một thằng nhóc lang thang có khuôn mặt nhem nhuốc và hai cẳng chân gày gò đầy vết thương. Trong chớp nhoáng, lưỡi dao của Matthew kề sát tai đứa bé.

“Bỏ ngón tay ra khỏi đó ngay, thằng nhãi, không ta sẽ xin cái tai của mi đấy,” anh khề nói.

Tôi ngạc nhiên nhìn xuống, thấy mấy ngón tay thằng bé đang cạy vào chiếc túi tôi đeo bên eo.

Ở Matthew luôn có dấu hiệu bạo lực, ngay cả trong thời đại của tôi, nhưng ở London thời Elizabeth, điều đó càng dễ bộc lộ ra ngoài hơn. Dù vậy, anh đâu cần phải chĩa nanh độc của mình vào một đứa nhỏ như thế chứ.

“Matthew,” tôi cảnh cáo, để ý thấy vẻ kinh hãi trên gương mặt đứa trẻ, “dừng lại đi.”

“Người khác sẽ lấy tai mi hoặc kéo lê mi đến ngay trước mặt quan tòa đấy.” Mắt Matthew nheo lại, và mặt đứa bé càng trắng bệch thêm.

“Đủ rồi,” tôi gắt lên, rồi chạm vào vai đứa nhỏ, nhưng thằng bé chùn người lại. Trong chớp nhoáng, con mắt phù thủy của tôi nhìn thấy một bàn tay đàn ông nặng nề đánh thẳng bé và quăng nó vào tường. Dưới các ngón tay tôi, thân thể thằng bé được che đậy bằng một chiếc áo sơ mi vải thô. Đó là tất cả những gì giữ cho nó khỏi cái rét lạnh giá, máu ri ri ra từ một vết bầm tím ghê người trên da nó. “Tên cháu là gì?”

“Jack, thừa phụ nhân,” thằng bé thì thào. Con dao của Matthew vẫn ấn vào tai nó, và chúng tôi đang bắt đầu thu hút sự chú ý.

“Bỏ con dao găm đi, Matthew. Đứa bé này không gây nguy hiểm cho ai trong chúng ta cả.” Matthew rút lại con dao kèm theo một tiếng rít khó chịu.

“Cha mẹ cháu đâu?”

Jack nhún vai. “không có, thừa phụ nhân.”

“Đưa thằng bé về nhà, Annie, và bảo Françoise kiểm tra cho nó ít đồ ăn cùng quần áo. Cho thằng bé ít nước ấm nữa, nếu cháu có thể, và đưa nó vào giường của Pierre ấy. Thằng bé trông mệt mỏi rồi.”

“Em không thể nhận nuôi mọi đứa trẻ lang thang ở London này, Diana.” Matthew tra con dao găm vào vỏ thật mạnh.

“Françoise có thể sẽ cần người chạy việc vặt cho cô ấy.” Tôi vuốt ngược mái tóc thằng bé từ trán ra sau đầu. “Cháu sẽ làm việc cho ta chứ, Jack?”

“Vâng, thừa bà chủ.” Bụng Jack phát ra tiếng ục ục nghe thấy rõ, và đôi mắt cảnh giác của thằng bé lóe lên một tia hy vọng. Con mắt phù thủy thứ ba của tôi mở to hơn, nhìn vào tận khoang dạ dày và đôi chân khẳng khiu run rẩy của thằng bé. Tôi rút ra vài đồng trong ví tiền.

“Mua cho thằng bé một lát bánh ở chỗ ông Prior trên đường về nhé Annie. Thằng bé sắp quy vì đói rồi, nhưng cái bánh sẽ giúp nó trụ được đến lúc

Françoise có thể làm một bữa ăn đàng hoàng cho nó.”

“Vâng, thưa bà,” Annie nói. cô bé nắm chặt cánh tay Jack và kéo nó về hướng Blackfriars.

Matthew nhíu mày nhìn bọn họ rồi đi rồi quay ra cau có với tôi. “Điều em đang làm cho thằng bé đó không phải là sự giúp đỡ. Thằng nhóc Jack này – nếu đó là tên thật của nó, điều này thì anh thật sự nghi ngờ đấy – sẽ không sống nổi qua năm nay nếu nó tiếp tục ăn cắp.”

“Đứa bé này sẽ không sống nổi qua tuần này trừ phi có một người lớn đứng ra chịu trách nhiệm với nó. anh đã nói gì nhỉ? Tình yêu thương, một người trưởng thành chăm sóc chúng, và một nơi êm ái để ngã lưng đứng không?”

“Đừng có dùng những lời anh nói để chống lại anh, Diana. Đó là nói về con chúng ta, không phải là một đứa trẻ bơ vợ không nhà nào đó.” Matthew, kẻ trong vài ngày qua đã gặp gỡ nhiều phù thủy hơn hầu hết các ma cà rồng từng gặp trong đời, đang sôi sục chiến đấu.

“Em cũng từng là trẻ bơ vợ không nhà đấy.”

Chồng tôi giật lùi lại như thể tôi vừa tát anh một cái.

“Giờ thì không dễ dàng gạt thằng bé đi phải không?” Tôi không đợi anh đáp lời. “Nếu Jack không đến với chúng ta, chúng ta có thể đưa nó thẳng tới chỗ Andrew Hubbard. Ở đó thằng bé sẽ được cho vừa một cái quan tài hoặc bị dùng làm bữa tối. Nó cũng sẽ chẳng được chăm sóc tốt hơn so với việc bị bỏ mặc trên đường phố này.”

“Chúng ta có đủ người hầu rồi,” Matthew lạnh nhạt nói.

“Em có thừa tiền mà. Nếu anh không thể, em sẽ trả tiền công cho thằng bé bằng quỹ riêng của em.”

“Thế thì em nên sáng tạo ra một câu chuyện cổ tích để tống thằng nhóc đó vào giương ngủ.” Matthew nắm chặt khuỷu tay tôi. “Em nghĩ thằng bé sẽ không nhận ra nó đang sống với ba wearh và hai phù thủy à? Trẻ con loài người luôn nhìn thấy thế giới của các sinh vật khác người rõ ràng hơn so với người lớn đấy.”

“anh nghĩ Jack sẽ quan tâm chúng ta là cái gì nếu nó có được một mái nhà che đầu, thức ăn trong bụng và một cái giương để yên lành ngủ mỗi đêm ư?” một phụ nữ nhìn chăm chăm vào chúng tôi về bối rối từ bên kia đường. Ma cà rồng và phù thủy không nên tranh cãi nóng nảy như thế ở nơi công cộng. Tôi kéo mũ trùm sụp xuống quanh mặt.

“Chúng ta càng để nhiều sinh vật khác người bước vào cuộc sống của mình ở nơi này, thì càng đòi hỏi phải khéo léo hơn,” Matthew nói. anh phát hiện thấy người phụ nữ vẫn đang quan sát chúng tôi liền thả cánh tay tôi ra. “Và càng phải khéo léo gấp đôi đối với loài người.”

Sau khi viếng thăm hai vị phù thủy đất trang nghiêm, cứng nhắc, Matthew và tôi rút về hai phía của Hrou Đực và Vương Miện, cho tới khi tâm trạng của chúng tôi dịu lại. Matthew xem đám thư từ của anh, găm lên với Pierre và buông ra hàng tràng nguyên rửa chống lại chính phủ của Nữ hoàng bề hạ, những ý thích nhất thời của cha anh, và hành động đại dột của Vua James nước Scotland. Tôi dành thời gian nói chuyện với Jack về các bản phạn của nó. Thằng bé có những tuyệt chiêu khi nắn đồng hồ, ví tiền, và máy gã thộn nhà quê có thể bị nó lừa tất cả tài sản trong những ván bài bí mật, nhưng nó lại không biết đọc, viết, nấu ăn, khâu vá hay làm bất cứ việc gì khác khả dĩ có thể trợ giúp Françoise và Annie. Tuy nhiên, Pierre lại có hứng thú nghiêm túc với thằng bé, đặc biệt sau khi anh chàng tìm lại được cái bùa may mắn từ túi trong chiếc áo chèn cũ của thằng bé.

“đi với ta nào, Jack,” Pierre nói, giữ cửa mở và hát đầu về phía cầu thang. anh ta đang chuẩn bị ra ngoài thu thập thư tín đột cuối từ chỗ những người cung cấp tin của Matthew. rõ ràng anh ta đã có kế hoạch tận dụng ưu điểm am hiểu về thế giới ngầm London từ cậu nhóc trẻ tuổi của chúng tôi.

“Vâng, thưa ngài,” Jack đáp, giọng háo hức. Thằng bé trông đã khỏe hơn ngay sau một bữa ăn.

“không được có gì nguy hiểm đâu đấy,” tôi cảnh cáo Pierre.

“Đĩ nhiên là không, madame,” chàng ma cà rồng hồn nhiên nói.

“Ý tôi là thế đấy,” tôi vặn lại. “Và đưa thằng bé về trước khi trời tối nhé.”

Tôi đang sắp xếp giấy tờ trên bàn làm việc của mình thì Matthew ra khỏi phòng làm việc. Françoise và Annie đã tới Smithfield để gặp người đồ tể lấy thịt và máu, thế nên cả ngôi nhà chỉ có chúng tôi.

“anh xin lỗi, mon Coeur,” Matthew nói, vòng tay qua eo tôi từ phía sau. anh đặt một nụ hôn lên cổ tôi. “Qua lại giữa hội đồng Rede và nữ hoàng, thật là một tuần dài.”

“Em cũng xin lỗi. Em hiểu tại sao anh không muốn Jack ở đây, Matthew, nhưng em không thể phớt lờ nó. Thằng bé bị thương và bị bỏ đói.”

“anh biết,” Matthew nói, kéo tôi vào và ôm thật chặt đến mức lưng tôi vừa vặn áp sát vào ngực anh.

“anh sẽ có phản ứng khác nếu chúng mình tìm thấy thằng bé ở Oxford thời hiện đại đúng không?” Tôi hỏi, nhìn chăm chăm vào ngọn lửa chứ không nhìn vào mắt anh.

Kể từ sự cố với Jack, tôi bị ám ảnh bởi câu hỏi, liệu thái độ cư xử của Matthew bắt nguồn từ hệ gen của ma cà rồng hay do đạo đức sống của thời đại

Elizabeth.

“Có lẽ không. Ma cà rồng sống giữa loài máu nóng không phải chuyện dễ dàng gì, Diana ạ. Nếu không có sợi dây liên kết về cảm xúc, loài máu nóng chẳng là gì hơn một nguồn cung cấp chất dinh dưỡng. không ma cà rồng nào, kể cả văn minh và tử tế đến đâu, có thể duy trì khoảng cách tương đối gần với một sinh vật máu nóng mà không cảm thấy sự thôi thúc muốn ăn thịt họ.” Hơi thở của anh mát lạnh phả vào cổ tôi, chọc ngura ngura đúng cái vị trí nhạy cảm mà Miriam đã dùng máu của mình để chữa lành vết thương do Matthew tạo nên.

“anh không có vẻ gì là muốn ăn em cả.” Chẳng có dấu hiệu nào cho thấy Matthew phải vật lộn với một sự thôi thúc như thế, mà anh còn thẳng thừng từ chối những lần cha anh gợi ý rằng anh có thể uống máu tôi.

“anh có thể làm chủ được những khao khát của mình tốt hơn rất nhiều so với hồi đầu chúng mình gặp nhau. Giờ nỗi thèm khát của anh với máu của em không nghiêng nhiều về vấn đề dinh dưỡng nữa để mà phải kiểm soát. Việc ăn em bây giờ căn bản là một sự xác nhận địa vị thống trị rằng chúng mình đã kết đôi.”

“Và chúng ta đã có tình dục dành cho chuyện đó,” tôi nói thân nhiên như không. Matthew là một bạn tình nồng nhiệt và sáng tạo, nhưng anh rõ ràng coi phòng ngủ là lãnh thổ của mình.

“Làm ơn nhắc lại xem nào?” anh nói, đôi lông mày nhíu lại cau có.

“Tình dục và sự thống trị. Đó là cái mà loài người hiện đại nghĩ về mối quan hệ của ma cà rồng,” tôi nói. “Các câu chuyện của họ đầy rẫy cảnh ma cà rồng nam giới thống lĩnh điên cuồng, ném phụ nữ lên vai trước khi kéo bọn họ tới bàn ăn tối và hẹn hò.”

“Bữa tối và hẹn hò ư?” Matthew thờ hất ra. “Ý em là...?”

“Ừm. anh nên xem những cái mà bạn bè của dì Sarah ở hội đồng phù thủy Madison đã đọc. Ma cà rồng gặp một cô gái và cắn, cô gái choáng váng phát hiện ra thật sự có ma cà rồng. Tình dục, máu, và thái độ bao bọc thái quá, tất cả nhanh chóng đến tiếp sau đó. một số trong đó khá dứt khoát.” Tôi ngừng lại. “không có thời gian để tìm hiểu, điều đó là chắc chắn. Em không nhớ nhiều lắm thơ ca cũng như mấy điệu nhảy.”

Matthew thốt lên. “Thảo nào đi của em đã muốn biết liệu anh có đói không?”

“anh thật sự nên đọc thứ này, chỉ để biết loài người nghĩ gì thôi. Đó là một con ác mộng được lưu truyền rộng rãi. Còn tôi tệ hơn những gì phù thủy phải vượt qua.” Tôi quay lại đối diện với anh. “anh chắc sẽ ngạc nhiên khi biết nhiều phụ nữ dường như muốn có một bạn trai là ma cà rồng đến mức nào.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu đám bạn trai ma cà rồng của bọn họ cư xử như những gã khốn nhẫn tâm trên phố và đe dọa những đứa trẻ mồ côi chết đói hả?”

“Hầu hết ma cà rồng được hư cấu đều có trái tim bằng vàng, trừ việc thỉnh thoảng ghen dữ ghen tuông và vì thế có thể chặt người ta ra thành trăm mảnh.” Tôi vuốt tóc và tránh ánh mắt anh.

“anh không thể tin chúng mình lại có cuộc nói chuyện này,” Matthew nói.

“Tại sao? Ma cà rồng đọc sách về phù thủy. Thực tế là cuốn Doctor Faustus của Kit thật hoang đường, ngây thơ cũng không ngăn anh tận hưởng một câu chuyện huyền thuyên, hay ho và dị thường mà.”

“Đúng, nhưng tất cả chuyện đó là vác đi và rồi làm tình...” Matthew lắc đầu.

“anh đã vác em mà, lúc ấy anh thật quyến rũ. Em nhớ dường như mình đã được nhắc bổng lên trong vòng tay anh ở Sept-Tours hơn một lần cơ,” tôi chỉ ra.

“Chỉ khi em bị thương thôi!” Matthew phẫn nộ nói. “Hay một môi.”

“Hay khi anh muốn em ở một nơi còn em lại đang ở nơi khác. Hay khi con ngựa quá cao, hay chiếc giường quá cao, hay biển quá động. Thành thật nào, Matthew. anh có một trí nhớ rất chọn lọc khi nó phù hợp với anh nhé. Còn về phần làm tình, không phải lúc nào cũng là hành động âu yếm, dịu dàng như anh miêu tả. không như trong những cuốn sách mà em thấy. Đôi khi nó chỉ hay ho, cứng...”

Trước khi tôi kịp nói hết câu, chàng ma cà rồng điển trai, cao lớn đã quẳng tôi lên vai anh ta.

“Chúng ta sẽ tiếp tục cuộc nói chuyện này trong phòng riêng.”

“Cứu với! Tôi nghĩ chồng tôi là ma cà rồng!” Tôi cười sặc sụa và dựa mặt vào sau lưng anh.

“Yên nào,” anh gầm lên. “không thì em sẽ khiến bà Hawley phải tham chiến đấy.”

“Nếu em mà là một phụ nữ loài người chứ không phải phù thủy, thì âm thanh gầm thét mà anh vừa phát ra đó đã làm em bất tỉnh rồi. Em là của anh từ đầu đến chân, và anh có thể làm gì tùy ý.” Tôi cười như nắc nẻ.

“Em đã là tất cả của anh rồi,” Matthew nhắc tôi và đặt tôi lên giường. “Tiện đây, anh đang thay đổi cái kịch bản nực cười này. Vì tình yêu dành cho khả năng sáng tạo – không kể đến những chi tiết có vẻ thật – chúng mình đang bỏ qua bữa tối và chuyển thẳng sang hẹn hò.”

“Độc giả sẽ thích một chàng ma cà rồng nói thế đấy!” Tôi nói.

Matthew dường như chẳng quan tâm đến những đóng góp dưới góc độ biên tập của tôi. anh quá bận rộn với việc nâng mảy lớp vảy của tôi lên. Chúng tôi sắp sửa làm tình mà mặc nguyên quần áo. Thời đại Elizabeth mới tuyệt vời làm sao!

“Đợi một phút! Ít nhất cũng để em coi cái vòng độn mông ra đã.” Annie đã báo cho tôi biết rằng, đây là cái tên chính xác dành cho cái thứ hình bánh rán vòng, giữ cho váy tôi đầy đặn và đường bệ hơn.

Nhưng Matthew chẳng có vẻ gì định đợi cả.

“Độn mông quái quỷ, xuống địa ngục đi.” anh tháo dây buộc phía trước chiếc quần chèn, tóm lấy hai tay tôi, ghim chặt phía trên đầu tôi. Bằng một cú thúc mạnh, anh đã ở bên trong tôi.

“Em không biết là nói chuyện về tác phẩm hư cấu được yêu thích sẽ có hiệu ứng như thế này với anh,” tôi nói không ra hơi trong khi anh bắt đầu chuyển động. “Nhớ nhắc em thảo luận nó với anh thường xuyên

hơn đấy.”

\*\*\*

Chúng tôi vừa ngồi xuống ăn tối thì tôi được gọi đến nhà Goody Alsop.

Hội đồng Rede đã nắm quyền chỉ đạo.

Khi Annie và tôi đến cùng với hai ma cà rồng tháp tùng, Jack lẻo đẻo phía sau, chúng tôi thấy bà lão đang đứng trước phòng khách cùng với Susanna và ba phù thủy lạ mặt. Goody Alsop đuổi đám đàn ông tới quán Con Ngỗng Vàng và hướng tôi đến cùng nhóm người bên lò sưởi.

“Đến đây nào, Diana, và gặp các giáo viên của cô đi.” Cái bóng hờn của Goody Alsop chỉ cho tôi một chiếc ghế trống. Họ trông giống một đám mệnh phụ thành thị sung túc, với những chiếc váy dài bằng len dày, trong sắc màu mùa đông đen tối. Chỉ có những cái liếc nhìn nhoi nhói râm ran tiết lộ họ là phù thủy.

“Vây hội đồng Rede đã tán thành với kế hoạch ban đầu của bà,” tôi chậm rãi nói, cố gắng đón ánh mắt họ. Để cho giáo viên thấy nỗi sợ hãi không bao giờ là chuyện tốt cả.

“Họ đã đồng ý,” Susanna đáp với vẻ mặt xác nhận. “Bà bỏ quá cho tôi, bà Roydon. Tôi có hai đứa con trai cần phải lo, và một ông chồng quá ốm yếu để có thể chu cấp cho chúng tôi. Lòng tốt của một người láng giềng có thể biến mất chỉ qua một đêm.”

“Hãy để ta giới thiệu cô với những người khác,” Goody Alsop nói, nhẹ nhàng quay sang người phụ nữ bên phải bà. Bà ta khoảng tầm sáu mươi, vóc người thấp lùn, khuôn mặt tròn xoe và nếp nụ cười của bà ta có bất cứ biểu hiện nào, thì đó là một tinh thần phóng khoáng. “Đây là Marjorie Cooper.”

“Diana,” Marjorie đáp kèm theo một cái gật làm cho chiếc cổ áo xếp nếp nhỏ của bà phát ra tiếng sột soạt. “Chào mừng đến cuộc tụ hội của chúng tôi.”

Khi gặp hội đồng Rede, tôi biết rằng, các phù thủy thời Elizabeth dùng từ “tụ hội” cũng như các phù thủy hiện đại dùng cụm từ “hội phù thủy” để chỉ một cộng đồng các phù thủy. Giống mọi thứ khác ở London, các cuộc tụ hội của thành phố này đồng thời cũng trùng khớp với ranh giới của xứ đạo. Mặc dù thật lạ lùng khi nghĩ đến việc, các hội phù thủy và nhà thờ Thiên Chúa giáo ở sát bên nhau như thế, nghe rất có tổ chức và an toàn, vì nó giữ cho các sự vụ của phù thủy chỉ xảy ra trong vùng các khu vực xóm giềng gần kề nhau.

Vì thế nên có hơn một trăm các nhóm tụ hội ở London và hơn hai tá nữa ở khu vực ngoại thành. Giống như các xứ đạo, các nhóm phù thủy được tổ chức theo các khu vực lớn, như các phân khu. Mỗi phân khu lại cử ra một tiền bối bề trên để đến hội đồng Rede, là tổ chức trông nom tất cả các sự vụ của phù thủy trong thành phố.

Hội đồng Rede đang lo rằng, với những con hoang loạn và cuộc săn lùng phù thủy vốn âm ỉ đang bùng phát, hệ thống cai quản cũ đang rạn vỡ. London đang bùng nổ những sinh vật khác người. Họ đổ về đây mỗi ngày một nhiều thêm. Tôi đã nghe thấy những lời bàn tán về quy mô của nhóm hội Aldgate – bao gồm hơn sáu mươi phù thủy thay vì mười ba đến hai mươi phù thủy như bình thường. Những nhóm hội lớn ở Cripplegate và Southwalk cũng thế. Để tránh bị loài người phát hiện, một vài nhóm hội đã bắt đầu “chia tổ” và xé lẻ thành nhiều đội khác nhau. Nhưng các nhóm hội mới với những người lãnh đạo ít kinh nghiệm hơn còn đang mơ hồ về cách giải quyết ở thời điểm khó khăn này. Các phù thủy trong hội đồng Rede là những người được ban cho thị giác thứ hai, tiên đoán được những rắc rối phía trước.

“Marjorie được ban cho phép thuật đất, giống như Susanna. Biệt tài của bà ấy là ghi nhớ,” Goody Alsop giải thích.

“Tôi không cần các cuốn bí kíp hay lịch mới mà tất cả các chủ hiệu sách đang rao bán,” Marjorie tự hào nói.

“Marjorie ghi nhớ một cách hoàn hảo mọi câu thần chú mà bà ấy nắm bắt được và có thể nhớ hình thể chính xác của các ngôi sao trong từng năm bà ấy đã sống – và cả khoảng thời gian bà ấy còn chưa được sinh ra.”

“Goody Alsop sợ cô không thể viết ra hết tất cả những gì cô học được ở đây và mang nó đi. không chỉ giúp cô tìm được đúng từ ngữ để các phù thủy khác có thể sử dụng những câu thần chú cô đặt ra, tôi còn dạy cô cách làm thế nào để không ai có thể lấy những từ ngữ đó ra khỏi cô được.” Hai mắt

Marjorie long lanh, giọng hạ thấp một cách bí ẩn. “Và chồng tôi là người bán rượu vang. Ông ấy có thể cung cấp cho cô rượu vang ngon hơn nhiều thứ cô đang uống bây giờ. Tôi hiểu rượu vang rất quan trọng đối với wearh.”

Tôi cười thành tiếng trước câu nói này và các phù thủy khác cũng hòa theo. “Cảm ơn bà Cooper. Tôi sẽ chuyển lời chào hàng của bà tới chồng tôi.”

“Marjorie, ở đây chúng ta là chị em.” Lần này tôi không co rúm lại khi được gọi là chị em của một phù thủy khác.

“Tôi là Elizabeth Jackson,” người phụ nữ lớn tuổi ở phía bên kia Goody Alsop lên tiếng. Bà ta ở tầm tuổi giữa Marjorie và Goody Alsop.

“Bà là phù thủy nước.” Tôi cảm thấy mỗi tương tác ngay khi bà ấy nói.

“Đúng vậy.” Elizabeth có mái tóc và đôi mắt màu xám như ánh thép, cao lớn và thẳng đuồn, còn Marjorie thì lùn và tròn quay. Trong khi nhiều phù thủy nước ở hội đồng Rede quanh co, lá lốt và như đang chảy đi, thì Elizabeth lại có sự rõ ràng, nhanh nhẹn của một dòng suối trên núi. Tôi cảm thấy bà sẽ luôn nói thật với tôi, thậm chí khi tôi không muốn nghe đi chăng nữa.

“Elizabeth được ban cho tài tiên tri. Bà ấy sẽ dạy cô nghệ thuật bói cầu thủy tinh.”

“Mẹ tôi cũng nổi tiếng về thị giác thứ hai,” tôi ngập ngừng nói. “Tôi sẽ vui sướng được tiếp bước bà.”

“Nhưng bà ấy không có lửa,” Elizabeth quả quyết nói, bắt đầu việc nói lên sự thật ngay lập tức. “cô có thể không tiếp bước được theo mẹ cô trong mọi chuyện đâu, Diana ạ. Lửa và nước là một sự pha trộn đầy uy lực, miễn là chúng không triệt tiêu lẫn nhau.”

“Chúng ta sẽ canh chừng để chuyện đó không xảy ra,” phù thủy cuối cùng hứa hẹn, quay sang nhìn tôi. Cho tới lúc đó, bà ấy vẫn chú ý tránh cái nhìn chăm chú của tôi. Giờ tôi có thể thấy rõ lý do tại sao: có những ánh sáng vàng lấp lánh trong đôi mắt nâu của bà và con mắt thứ ba của tôi bật mở trong trạng thái khẩn cấp. Với tầm nhìn rộng thêm đó, tôi có thể thấy quang sáng bao quanh bà ta. Đây chắc hẳn là Catherine Streeter.

“Bà thậm chí... thậm chí còn mạnh hơn các phù thủy lửa trong hội đồng Rede,” tôi lấp bắp.

“Catherine là một phù thủy đặc biệt,” Goody Alsop công nhận, “một phù thủy lửa được sinh ra từ hai phù thủy lửa. Nó hiếm khi xảy ra, mặc dù ngay bản thân bà ấy cũng biết rằng một ánh sáng như thế không thể nào che giấu đi được.”

Khi con mắt thứ ba của tôi nhắm lại, bị lóa đi khi nhìn vào vị phù thủy lửa được ban phước gấp ba lần ấy, Catherine dường như mờ nhạt dần. Mái tóc nâu của bà xin đi, đôi mắt mờ tối lại và gương mặt đẹp đẽ nhưng không gây ấn tượng đáng nhớ. Phép thuật của bà ta nhảy trở lại cuộc sống, tuy nhiên, ngay lúc đó bà ta lên tiếng.

“cô có nhiều lửa hơn tôi kỳ vọng đấy,” bà ta trầm ngâm nói.

“thật đáng tiếc là cô ấy không ở đây khi Armada đến,” Elizabeth nói.

“Vậy đó là sự thật ư? ‘Ngon gió anh’ nổi tiếng đã thổi những con thuyền của Tây Ban Nha ra khỏi bờ biển nước anh là do các phù thủy gọi đến ư?” Tôi hỏi. Đó là một phần tri thức của phù thủy, nhưng tôi luôn bác bỏ và coi nó là chuyện thần thoại.

“Goody Alsop rất đặc lực với Nữ hoàng bệ hạ,” Elizabeth tự hào nói. “Nếu có cô ở đây, tôi nghĩ chúng ta có thể tạo ra nước lửa – hoặc ít nhất là một cơn mưa lửa ấy chứ.”

“Chúng ta hãy chú tâm vào việc trước mắt đi,” Goody Alsop nói, giơ một tay lên. “Diana chưa tạo ra được thần chú đệm của thợ dệt đâu.”

“Thần chú đệm ư?” tôi hỏi. Giống như nhóm tụ hội và hội đồng Rede, đây là một cụm từ tôi không biết đến.

“Thần chú đệm tiết lộ hình dáng, năng lực của một thợ dệt. Chúng ta sẽ cùng tạo hình cho một vòng ban phép. Từ đó, chúng tôi sẽ tạm thời chuyển sức mạnh của cô đã được nói lung để tìm đường cho chúng, không bị ngăn trở bởi ngôn từ và những mong muốn,” Goody Alsop đáp. “Nó sẽ cho chúng tôi biết nhiều điều về năng lực của cô và những gì chúng tôi phải làm để huấn luyện chúng, cũng như tiết lộ những người thân cận của cô.”

“Phù thủy không có người thân cận.” Đây là một nét tính cách tự kiêu tự đại khác của loài người, giống việc thờ phụng ác quỷ vậy.

“Các thợ dệt thì có,” Goody Alsop ôn tồn nói, làm một cử động hướng về phía bóng hờn của bà. “Đây là của ta. Giống như tất cả những người thân cận, cô ta là một phần sức mạnh thêm ra của ta.”

“Tôi không chắc việc có người thân cận là một ý tưởng hay ho trong trường hợp của tôi,” tôi nói, nghĩ về những quả mọng qua bị đen quất lại, đôi giày của Mary và chú gà con. “Tôi đã có đủ lo lắng rồi.”

“Đó chính là lý do cô ném ra thần chú đệm đấy – để đối mặt với những nỗi sợ sâu thẳm trong lòng nên cô có thể làm phép một cách tự do. Nhưng nó có thể là một trải nghiệm đau đớn đấy. Có những phù thủy bước vào vòng tròn này với màu tóc đen nhánh như cánh quạ và rời đi với mái tóc trắng phau như tuyết,” Goody Alsop thừa nhận.

“Nhưng nó cũng sẽ không tan nát trái tim như cái đêm wearh bỏ lại Diana và nước dâng ngập cô ấy,” Elizabeth khê nói.

“Hay cô độc như cái đêm cô ấy bị nhốt trong lòng đất,” Susanna nói kèm theo một cái rùng mình. Marjorie gật gật đầu đầy cảm thông.



“Hay hãy hùng như thời điểm mù phù thủy lửa kia cố gắng mở banh cô ra,” Catherine cam đoan với tôi, những ngón tay bà chuyển thành màu cam với con giận dữ.

“Trăng sẽ tròn vào thứ Sáu. Lễ rước nến còn cách vài tuần nữa. Và chúng ta đang bước vào giai đoạn thuận lợi cho các câu thần chú dành cho bọn trẻ hiếu học,” Marjorie nhấn mạnh, gương mặt nhăn lại với vẻ tập trung khi bà hồi tưởng lại các thông tin liên quan từ bộ nhớ đáng kinh ngạc của bà.

“Tôi đã nghĩ đây là tuần lễ dành cho bùa rắn cắn chứ?” Susanna nói, tay lôi ra một cuốn lịch nhỏ từ trong túi.

Trong khi Marjorie và Susanna thảo luận về những thời gian biểu phép thuật rắc rối, phức tạp thì Goody Alsop, Elizabeth và Catherine nhìn chăm chăm vào tôi.

“Ta tự hỏi...” Goody Alsop nhìn tôi với vẻ công khai suy xét, ngón tay vỗ nhẹ lên môi bà.

“Chắc chắn không,” Elizabeth nói, giọng nén lại thật khế.

“Chúng ta không chặt đầu của chính mình, nhớ không?” Catherine nói. “Nữ thần đã ban đủ phước cho chúng ta rồi.” Khi nói điều đó, cặp mắt nâu của bà ánh lên liên tục từ một chuỗi những tia sáng xanh lục, vàng kim, đỏ và đen trong chớp nhoáng. “Nhưng có lẽ...”

“Cuốn lịch của Susanna sai toét cả. Nhưng chúng tôi đã quyết định sẽ thuận lợi hơn nếu Diana dẹt thần chú đệm của cô ấy vào thứ Năm tới, dưới ánh trăng lưỡi liềm,” Marjorie nói, vỗ tay về vui thích.

“Ôi trời,” Goody Alsop thốt lên, thọc ngón tay vào lỗ tai để cản bớt tiếng ồn trong không khí. “Khê thôi, Marjorie, khe kê thôi.”

\*\*\*

Cùng với những bồn phiền mới tôi phải làm với nhóm hội khu St. James Garlickhythe, rồi lại tiếp tục niềm hứng thú dành cho các thí nghiệm về thuật giả kim của Mary, tôi nhận ra bản thân đang ở bên ngoài nhiều thời hơn, trong khi Hurou Đực và Vương Miện tiếp tục là trung tâm tụ tập của Bè lũ Bóng đêm và trụ sở làm việc của Matthew. Những người đưa tin đến rồi đi với những báo cáo và thư từ. George thường ghé qua ăn chực một bữa, kể cho chúng tôi nghe về những nỗ lực vô ích mới nhất của anh chàng để tìm Ashmole 782. Hancock và Gallowglass thì bỏ đồ cần giặt của họ ở tầng dưới, giết thời gian hàng giờ bên lò sưởi của tôi, ăn mặc hở hang, cho tới khi đồ giặt được trả về cho bọn họ. Kit và Matthew đã đạt được một thỏa thuận ngừng bán không mấy thoải mái, sau vụ việc với Hubbard và John Chandler. Điều này có nghĩa là tôi thường tìm thấy nhà viết kịch ngồi ngoài phòng khách, nhìn đăm đăm vào khoảng không xa xăm rồi viết một cách điên cuồng, anh ta tự cho phép bản thân dùng nguồn cung cấp giấy của tôi – thực tế này bổ sung thêm phiền phức và khó chịu.

Rồi còn chuyện Annie và Jack nữa. Việc phối hợp cho hai đứa trẻ vào làm gia nhân là một công việc chiếm toàn thời gian. Jack, đứa nhỏ mà tôi cho là khoảng tám bảy hoặc tám tuổi (thằng bé không biết tuổi thực của nó), thích làm các trò quái quỷ, trêu chọc cô gái mới lớn kia. Cậu nhóc bám theo Annie đi khắp nơi và nhại theo lời cô bé. Những lúc như thế, Annie sẽ òa khóc và chạy ào lên lầu, quăng mình vào giường nước nôi. Khi tôi trừng phạt Jack về hành vi của nó, thằng bé liền hồn dỗi. Tuyệt vọng muốn có vài giờ đồng hồ yên tĩnh, tôi tìm một ông thầy sẵn sàng dạy chúng đọc, viết và làm tính, nhưng cả hai đứa nhanh chóng khiến anh chàng cử nhân mới tốt nghiệp Cambridge chạy xa, vì chúng cứ thần thờ trống rỗng và học hành lơ đãng. Cả hai đều thích đi mua bán với Françoise, chạy quanh London với Pierre, hơn là ngồi im và làm phép tính cộng trừ nhân chia.

“Nếu con chúng mình cư xử như thế này, em sẽ chìm chết thằng bé mất,” tôi bảo với Matthew, trong một khoảnh khắc nghỉ ngơi tại phòng làm việc của anh.

“Con bé sẽ cư xử giống như thế, em có thể chắc chắn điều đó. Và em sẽ không chìm chết con bé đâu,” Matthew nói, đặt cây bút mực xuống. Chúng tôi vẫn không thống nhất được về giới tính của đứa bé.

“Em đã cố thử mọi cách. Em đã lý luận, thuyết phục, lấy lòng – ôi quý tha mà bắt, em thậm chí còn mua chuộc chúng nữa.” Những chiếc bánh sữa của ông Prior chỉ càng làm tăng thêm năng lượng nghịch ngợm của Jack mà thôi.

“Mọi bậc cha mẹ đều mắc những lỗi như thế,” anh cười nói. “Em đang cố gắng làm bạn của chúng. Hãy đối xử với Jack và Annie như những chú cún con. Thịnh thoảng véo mũi một cái, em sẽ thiết lập uy quyền tốt hơn là một cái bánh thịt bằm mang lại đấy.”

“Có phải anh đang bày cho em các mẹo làm cha mẹ lấy từ vương quốc loài vật không?” Tôi đang nghĩ đến các nghiên cứu của anh trước đây về loài sói.

“Như thực tế của chính anh đây. Nếu chúng tiếp tục lối sống phóng đảng này, anh sẽ buộc phải nhúng tay vào, và anh không véo đâu, mà anh cắn đấy.” Matthew gầm gừ với cánh cửa khi tiếng đồ vỡ loảng xoảng âm ỉ vang lên xuyên qua các phòng, tiếp theo là tiếng nói khốn khổ “xin lỗi bà chủ.”

“Cảm ơn anh, nhưng em chưa đủ tuyệt vọng để phải viện đến phương thức huấn luyện gọi dạ bảo vâng ấy đâu. Chưa đâu.” Tôi nói và quay ra khỏi phòng.

Trong hai ngày, tôi dùng lời nói để dạy dỗ và quản lý thời gian của bọn trẻ, cho chúng thấm nhuần tính trật tự, nhưng bọn trẻ cần vận động nhiều để kiểm soát sự hiếu động của chúng. Tôi dành bỏ lại sách vở, giấy tờ để dẫn chúng đi dạo trên những con đường dài, xuôi xuống Cheapside và vào vùng ngoại ô phía tây. Chúng tôi đi đến chợ cùng với Françoise và ngắm những con thuyền dỡ hàng hóa tại Vintry. Ở đó, chúng tôi tưởng tượng về những miền đất – nơi xuất xứ các chuyến hàng này và suy đoán về nguồn gốc của thủy thủ đoàn.

Đôi chỗ dọc đường đi, tôi cảm thấy mình không giống một du khách nữa mà bắt đầu thấy London thời đại Elizabeth chính là quê hương của mình.

Sáng thứ Bảy, chúng tôi đang đi mua sắm ở chợ Leadenhall, khu buôn bán hàng tạp phẩm tốt hàng đầu của London, thì trông thấy một người ăn xin què một chân. Tôi moi một đồng xu ra khỏi túi cho ông ta trong lúc bọn trẻ biến mất vào một cửa hàng bán mũ – nơi chúng có thể tiến hành công cuộc tàn phá – một sự tàn phá đắt đỏ.

“Annie! Jack!” Tôi gọi, thả đồng xu vào lòng bàn tay người đàn ông. “Ông hãy giữ lấy cho mình!”

“Bà đang ở xa nhà quá đấy, bà Roydon,” một giọng nói trầm trầm cất lên. Tôi dựng tóc gáy, quay lại và thấy Andrew Hubbard.

“Cha Hubbard,” tôi thốt lên. Người ăn xin cách tôi có mấy phân.

Hubbard nhìn quanh. “Người phụ nữ của bà đâu rồi?”

“Nếu cha đang nhắc đến Françoise thì cô ấy ở trong chợ,” tôi chua chát nói. “Annie cũng đi cùng với tôi. Tôi không có cơ hội để cảm ơn Cha đã gửi cô bé đến cho chúng tôi. cô bé giúp ích rất nhiều.”

“Ta hiểu là bà đã gặp Goody Alsop.”

Tôi không đáp lại sự thăm dò mang tính câu kéo rõ ràng thế này.

“Kể từ khi người Tây Ban Nha đến, bà ta không nhúc nhích ra khỏi nhà trừ phi có lý do hay ho.”

Tôi vẫn im lặng trong khi Hubbard cười.

“Tôi không phải kẻ địch của bà, thưa bà.”

“Tôi không nói Cha như thế, Cha Hubbard. Nhưng tôi gặp ai và lý do tại sao thì không phải chuyện Cha cần quan tâm.”

“Đúng thế. Cha chồng bà – hay bà nghĩ về ông ta như là cha mình nhỉ? – đã thể hiện điều đó khá rõ ràng trong lá thư của ông ấy. Dĩ nhiên Philippe cảm ơn ta đã hỗ trợ bà. Nhưng với người đứng đầu gia đình de Clermont, những lời cảm ơn thường đi trước những lời đe dọa. Đây là một sự thay đổi mới mẻ trong phong cách cư xử thường lệ của cha bà.”

Mắt tôi nheo lại cảnh giác. “Đó là điều Cha muốn ư, Cha Hubbard?”

“Ta chịu đựng sự hiện diện của những tên de Clermont bởi vì ta phải làm vậy. Nhưng ta không buộc phải tiếp tục làm thế nếu có những rắc rối.” Hubbard nghiêng tới sát tôi, hơi thở lạnh giá. “Và bà đang gây ra rắc rối. Ta có thể nghĩ thấy nó, ném thấy nó. Kể từ khi bà đến, lũ phù thủy rất... khó khăn.”

“Đó là một sự trùng hợp ngẫu nhiên không may thôi,” tôi nói, “nhưng tôi không định đổ lỗi đâu. Tôi được rèn luyện về nghệ thuật phù phép dờ đến mức thậm chí không thể đập một quả trứng vào bát.” Françoise đi ra khỏi chợ. Tôi nhún gối chào Hubbard và bước qua hắn. Bàn tay hắn vọt ra tóm lấy cổ tay tôi. Tôi nhìn xuống những ngón tay lạnh lẽo của hắn.

“không chỉ các sinh vật khác người mới phát ra mùi hương, bà Roydon ạ. Bà có biết bí mật cũng có hương thơm riêng của chúng không?”

“không,” tôi đáp, kéo cổ tay ra khỏi cái nắm siết của hắn.

“Phù thủy có thể biết được khi ai đó nói dối. Wearh có thể ngửi được mùi bí mật giống như con chó săn đánh hơi được mùi một con nai. Ta sẽ theo đuổi bí mật của bà tới tận cùng, bà Roydon ạ, cho dù bà có cố che giấu nó thế nào đi nữa.”

“Bà đã sẵn sàng chưa, madame?” Françoise hỏi, cau mày khi khoảng cách gần hơn. Annie và Jack đã ở bên cô ấy, và khi cô bé phát hiện ra Hubbard, mặt nó trắng bệch ra.

“Rồi, Françoise,” tôi đáp, cuối cùng cũng rời mắt khỏi cặp mắt vằn sọc dị thường của Hubbard. “Cảm ơn Cha về lời khuyên bảo và cả thông tin kia nữa.”

“Nếu thằng bé là quá sức đối với các vị, ta sẽ vui mừng được chăm sóc cho nó,” Hubbard lầm bầm khi tôi đi qua. Tôi quay người và sai bước trở lại chỗ hắn.

“Đừng động đến những gì là của tôi.” Mắt chúng tôi khóa chặt vào nhau, lần này chính Hubbard phải quay đi trước. Tôi trở lại với nhóm đồng hành lộn xộn của mình: ma cà rồng, phù thủy và loài người. Jack trông có vẻ lo lắng và lúc này đang nháp nhòm đôi hết chân này tới chân kia, như thể nó đang cân nhắc đến việc chạy trốn. “Chúng ta về nhà và thưởng thức món bánh mỳ gừng nào,” tôi nói, nắm lấy tay thằng bé.

“Ông ta là ai thế ạ?” Thằng bé thì thào hỏi.

“Đó là Cha Hubbard.” Annie thì thầm thật khẽ đáp lại.

“Là người trong các bài hát ấy ạ?” Jack hỏi, ngoái nhìn qua vai. Annie gật đầu.

“Đúng thế, và khi ông ấy...”

“Đù rồi, Annie. Các cháu đã xem được gì trong cửa hàng mũ đó vậy?” Tôi hỏi, siết lấy Jack chặt hơn. Tôi chia tay về phía chiếc ghế đầy hàng tạp phẩm.  
“Để tôi cầm cái đó cho, Françoise.”

“Chẳng ích gì đâu, madame,” Françoise nói, mặc dù vậy cô ấy vẫn đưa tôi cái giỏ. “Milord sẽ biết bà đã ở cùng gã ma quỷ đó. Thậm chí cả mùi bắp cải cũng không che giấu được nó.” Jack xoay đầu sang có vẻ hứng thú với mẫu thông tin này. Tôi bèn tặng cho Françoise một cái lừ mắt cảnh cáo.

“Chúng ta đừng có rước thêm rắc rối,” tôi nói trong khi về nhà.

Trở lại Hurov Đực và Vương Miện, tôi tự giải thoát khỏi cái giỏ xách, áo choàng, găng tay và bộn bề, rồi mang một cốc rượu vang vào phòng Matthew. anh đang ngồi ở bàn làm việc, cúi người trên tập giấy. Tim tôi nhẹ nhõm trước hình ảnh giờ đã trở nên thật thân quen ấy.

“anh vẫn đang ở đó à?” Tôi hỏi, với qua vai Matthew để đặt cốc vang trước mặt anh. Tôi nhủ mày. Tờ giấy của anh phủ đầy những biểu đồ X’s và O’s, trông giống như các công thức khoa học hiện đại. Tôi nghi ngờ nó có liên quan đến hoạt động tình báo hoặc Đại Hội đồng, trừ phi anh đang phát minh ra một loại mật mã mới. “anh đang làm gì thế?”

“Chỉ đang thử khám phá một vài thứ thôi mà,” Matthew nói, trượt tờ giấy ra xa.

“Thứ gì đó về di truyền học ư?” X’s và O’s gọi cho tôi nhớ đến môn sinh vật và những quả đậu Hà Lan của Gregor Mendel. Tôi kéo tờ giấy lại. Ở đó không chỉ có X’s và O’s trên trang giấy. Tôi nhận ra những chữ cái đầu tên các thành viên trong gia đình Matthew: YC, PC, MC, MW. Những chữ khác thuộc về gia đình tôi: DB, RB, SB, SP. Matthew đã vẽ những mũi tên nối giữa các cá nhân và những đường thẳng chằng chéo nối từ thế hệ này sang thế hệ khác.

“Chẳng có gì nghiêm trọng cả đâu,” Matthew nói, ngắt ngang suy xét của tôi. Đó là một câu “không lời đáp” kinh điển của Matthew.

“Em cho rằng anh cần thiết bị cho cái đó.” Ở dưới cùng trang giấy, một vòng tròn khoanh hai chữ cái: B và C – Bishop và Clairmont – con của chúng tôi. Điều này có liên quan tới đứa bé.

“Để rút ra bất kỳ kết luận nào thì tất nhiên là cần các thiết bị rồi.” Matthew nhắc cốc rượu và đưa nó lên môi.

“Vậy giả thuyết của anh là gì?” Tôi hỏi. “Nếu nó liên quan đến con, em muốn biết đó là gì.”

Matthew bỗng cứng người lại, hai cánh mũi phập phồng. anh cẩn thận đặt cốc rượu lên bàn và cầm lấy tay tôi, đặt môi anh lên cổ tay tôi trong một cử chỉ có vẻ như của tình yêu thương đắm đuối. Mắt anh đen thẫm lại.

“Em đã gặp Hubbard,” anh nói về kết tội.

“không, bởi vì em đã tìm thấy hấn.” Tôi kéo người ra. Đó là một sai lầm.

“Đừng thế chứ,” Matthew rít giọng, các ngón tay siết chặt lại. anh hít vào một hơi run run. “Hubbard đã chạm vào em ở chỗ cổ tay. Chỉ cổ tay này thôi. Em có biết tại sao không?”

“Bởi vì hấn đang cố lôi kéo sự chú ý của em,” tôi nói.

“không, hấn ta đang cố giành lấy thứ là của anh. Mạch của em ở đây,” Matthew nói, ngón tay cái lướt lên mạch máu. Tôi run rẩy. “Dòng máu này ở gần bề mặt da đến mức anh có thể nhìn thấy cũng như ngửi thấy mùi của nó. Nhiệt lượng của nó khuếch đại bất cứ mùi hương xa lạ nào đặt ở đó.” Các ngón tay anh khoanh tròn quanh cổ tay tôi giống một chiếc vòng tay. “Françoise đã ở đâu?”

“Trong chợ Leadenhall. Em có Jack và Annie đi cùng. Có một người ăn xin ở đó, và...” Tôi cảm thấy một thoáng đau nhói rất nhanh. Khi tôi nhìn xuống, cổ tay tôi đã bị xé rách và máu phun ra từ một loạt những vết khía nông cong cong. Đau rặng.

“Đó là cách mà Hubbard có thể nhanh chóng lấy máu của em và biết được mọi điều về em.” Ngón tay cái của Matthew ấn mạnh vào vết thương.

“Nhưng em không thấy anh chuyển động,” tôi điếng người thốt ra.

Đôi mắt đen thẫm của anh lóe lên. “Em cũng sẽ không nhìn thấy Hubbard, nếu hấn ta muốn tấn công.”

Có lẽ Matthew không cần phải quá mức bảo vệ tôi như thế.

“Đừng để cho hấn đến gần đủ để chạm vào em lần nữa. Chúng ta đã rõ ràng chưa?”

Tôi gật đầu, và Matthew bắt đầu từ từ kiểm soát con giận dữ của anh. Chỉ khi đã kiểm soát được nó rồi anh mới trả lời câu hỏi ban đầu của tôi.

“anh đang cố gắng xác định khả năng di truyền chứng cuồng máu của anh sang cho con chúng mình,” anh nói, một thoáng cay đắng lộ ra trong giọng nói. “Benjamin có tai họa khôn khổ đó. Marcus thì không, anh ghét cái thực tế là anh có thể nguyên rủa một đứa trẻ vô tội bằng chứng bệnh ấy.”

“anh có biết tại sao Marcus và em trai Louis của anh có sức đề kháng đó, trong khi anh, Louisa và Benjamin thì không không?” Tôi thận trọng tránh ám

chỉ rằng chuyện này xảy đến với tất cả các con của anh. Matthew sẽ kể với tôi thêm khi – nếu – anh có thể.

Hai vai anh mất đi đường nét sắc cạnh của chúng. “Louisa đã chết từ lâu trước khi có thể tiến hành các xét nghiệm thích đáng, anh không có đủ dữ liệu để rút ra bất cứ kết luận đáng tin cậy nào.”

“Dù vậy, anh đã có một giả thuyết,” tôi nói, nghĩ đến các biểu đồ của anh.

“anh luôn nghĩ chúng cuồng máu như một bệnh truyền nhiễm và tin rằng Marcus và Louis có khả năng đề kháng tự nhiên với nó. Nhưng khi Goody Alsop nói cho chúng mình biết chỉ thợ dệt mới có thể mang thai đứa con của wearh, điều đó khiến anh băn khoăn, liệu có phải anh đang nhìn vấn đề này một cách sai lầm không. Có lẽ không phải thứ gì đó trong Marcus kháng cự lại, mà chính là thứ gì đó trong anh đã tiếp thụ nó, giống như một thợ dệt tiếp thụ hạt giống của wearh, không giống bất kỳ phụ nữ loài máu nóng nào khác.”

“Di truyền bẩm sinh ư?” Tôi hỏi, cố gắng bám lấy lý lẽ của anh.

“Có lẽ thế. Thứ gì đó mang gen lặn hiếm bộc lộ ra khi cả bố và mẹ đều mang gen ấy. anh vẫn nghĩ mãi về người bạn Catherine Streeter của em và miêu tả của em về bà ta như là kẻ được ‘ban phước gấp ba lần’, như thể hệ gen của bà ta bằng cách nào đó lớn hơn tổng cộng các phần của nó hợp lại.” Matthew mau chóng chìm đắm vào câu đố trí tuệ phức tạp của chính mình. “Rồi sau đó anh bắt đầu tự hỏi, liệu việc em là một thợ dệt có tình cờ lý giải cho năng lực thụ thai của em không. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu nó là sự kết hợp của những đặc điểm gen lặn – không chỉ của em mà còn cả của anh nữa?” Tôi nhận thấy anh lùa hai bàn tay vào mái tóc trong dáng vẻ bối rối, mắt phượng hường, dấu hiệu cho thấy con cuồng máu cuối cùng đã qua đi, tôi lặng lẽ thờ dài nhẹ nhõm.

“Khi chúng mình quay trở về phòng thí nghiệm của anh, anh sẽ có thể kiểm tra giả thuyết này.” Tôi hạ giọng. “Và khi đi Sarah cùng cô Em nghe tin họ sắp trở thành bà dì, anh sẽ không gặp khó khăn gì khi nhờ họ cho anh mẫu máu – hoặc nhờ trông em bé hộ đầu. Cả hai bọn họ đều ở trong tình trạng ham muốn làm bà đến khôn khổ và vẫn luôn mượn bọn trẻ hàng xóm từ nhiều năm nay để thỏa mãn con thêm.”

Cuối cùng chuyện đó cũng gọi lên được một nụ cười.

“Ham muốn làm bà ư? thật là một sự biểu lộ thô lỗ.” Matthew lại gần tôi. “Ysabeau có khả năng cũng phát triển ham muốn kinh khủng đó từ hàng thế kỷ rồi ấy chứ.”

“Chả dám nghĩ đến nữa cơ,” tôi nhún vai châm chọc đáp.

Vào những lúc như thế này – khi chúng tôi nói chuyện về phản ứng của người khác trước tin tức mang thai của mình hơn là phân tích chính những phản ứng của chúng tôi với chuyện đó – tôi thật sự cảm thấy mình đang có thai. Cơ thể này vừa mới ghi nhận việc mang một mầm sống mới. Ngày nối ngày liên tiếp bận rộn ở Hurou Đục và Vương Miện đã khiến chúng tôi dễ dàng quên mất rằng chẳng mấy chốc chúng tôi sẽ được làm cha mẹ. Tôi có thể đi lại khắp nơi nhiều ngày mà không nghĩ gì về tình trạng cơ thể mình cả và chỉ nhớ đến khi trong đêm tối, Matthew đặt hai bàn tay lên bụng tôi lặng lẽ lắng nghe những dấu hiệu của sự sống mới này.

“anh không thể chịu nổi khi nghĩ đến em trong hoàn cảnh nguy hiểm” Matthew kéo tôi vào vòng tay anh. “Hãy cẩn thận, ma lionne,” anh thì thầm trên tóc tôi.

“Em sẽ cẩn thận. Em hứa đấy.”

“Em sẽ không nhận ra nguy hiểm nếu nó đến với em cùng một lời mời thân thiện.” anh kéo người ra xa để có thể nhìn sâu vào mắt tôi. “Chỉ cần nhớ: Ma cà rồng không giống loài máu nóng. Đừng đánh giá thấp cách bọn anh có thể gây chết người như thế nào.”

\*\*\*

Lời cảnh cáo của Matthew vang vọng và kéo dài thật lâu sau khi anh thốt ra. Tôi nhận ra mình quan sát các ma cà rồng khác trong nhà để tìm những dấu hiệu nhỏ cho thấy họ đang nghĩ đến chuyện đi chuyển, hay họ đang đói hoặc mệt mỏi, bồn chồn hoặc chán nản. Các dấu hiệu thật khó thấy và rất dễ bỏ lỡ. Khi Annie đi ngang qua Gallowglass, hai mí mắt anh chàng hạ xuống, che lấp biểu lộ thêm thường, nhưng nó kết thúc nhanh đến nỗi, tôi đã nghĩ mình tưởng tượng ra nó, cũng như có thể tôi đã tưởng tượng ra cánh mũi phập phồng của Hancock khi một nhóm sinh vật máu nóng đi qua dưới phố.

Tuy nhiên, tôi không tưởng tượng ra những khoản chi phí giặt là cho việc làm sạch máu trên quần áo của họ. Gallowglass và Hancock đang săn bắt và kiểm ăn trong thành phố, mặc dù Matthew không tham gia cùng họ. anh tự giới hạn bản thân trong những thứ Françoise có thể kiếm về được từ chỗ những người bán thịt.

Chiều thứ hai, khi Annie và tôi tới chỗ Mary theo thông lệ, tôi cảnh giác với mọi chuyện xung quanh hơn hẳn hồi mới đến đây. Lần này, tôi không còn thường thức miệt mài những chi tiết của cuộc sống ở thời Elizabeth nữa, mà phán đoán chắc chắn xem chúng tôi có đang bị theo dõi hay đeo bám không. Tôi giữ Annie an toàn trong tâm tay, còn Pierre giữ chặt Jack. Chúng tôi rút ra được bài học khó khăn đó, rằng đây là hy vọng duy nhất để có thể giữ thăng bằng khỏi ‘tắt mắt’, như cách Hancock gọi. Bất chấp những nỗ lực của chúng tôi, Jack vẫn xoay sở để phạm vào một cơ sở những hành động trộm cắp vặt. Matthew đã lập ra một gia quy mới nhằm cố gắng áp chế nó. Jack phải dọn sạch túi quần áo mỗi tối và thú nhận làm cách nào nó tình cờ có được những món đồ sáng bóng khác thường đó. Thế nhưng việc ấy chẳng làm chùn bước các hoạt động của thằng nhỏ.

Cứ nhìn vào những ngón tay nhẹ bằng của thằng bé thì Jack quả là không đáng tin khi ở trong ngôi nhà đầy đủ tiện nghi của Nữ Bá tước Pembroke. Annie và tôi đành tách khỏi Pierre và Jack, về mặt cô bé sáng rỡ lên trước viễn cảnh được tán chuyện dài dài với cô hầu gái của Mary - Joan cùng vài giờ tự do thoát khỏi sự đeo bám không mong muốn của Jack.

"Diana!" Mary hét lên khi tôi bước qua ngưỡng cửa phòng thí nghiệm của cô. Bất kể tôi bước vào đó bao nhiêu lần, nơi này chưa bao giờ thôi khiến tôi kinh ngạc tới nghẹt thở cả, với những bức tranh rực rỡ trên tường, minh họa cách làm đá tạo vàng. "Đến đây nào, tôi có thứ này cho cô xem"

"Cái này là sự ngạc nhiên của cô ư?" Mary cho rằng, cô ấy sẽ làm tôi vui sướng với một màn trình diễn thành thạo về thuật giả kim.

"Đúng thế," Mary đáp và kéo cuốn sổ ghi chép trên bàn. "Nhìn này, giờ là ngày 18 tháng một, và tôi bắt đầu công việc vào ngày 9 tháng Mười Hai. Nó mất đúng bốn mươi ngày – y như các nhà hiền triết đã hứa hẹn."

Bốn mươi là một con số quan trọng trong thuật giả kim và Mary hẳn đã thực hiện rất nhiều lần thí nghiệm này. Tôi nhìn lướt qua các ghi chép thí nghiệm của cô và cố gắng tìm hiểu xem cô ấy đang làm gì. Hai tuần qua, tôi đã học lóm được cách viết tốc ký cùng các biểu tượng mà cô ấy dùng cho vô số các kim loại và vật chất. Nếu tôi hiểu đúng thì cô ấy bắt đầu quá trình này với một ounce bạc hòa tan trong cường thủy – thứ "nước mạnh" của các nhà giả kim thuật, được biết đến trong thời đại của tôi dưới cái tên axit nitric. Mary cho thêm nước cất vào thứ này.

"Có phải đây là cách cô đánh dấu thủy ngân không?" Tôi hỏi, chỉ vào một nét khắc lạ.

"Đúng thế – nhưng chỉ thủy ngân tôi lấy được từ nguồn tốt nhất ở Đức thôi." Mary chi tiền không tiếc tay khi nó liên quan đến phòng thí nghiệm của cô ấy, các chất hóa học hoặc dụng cụ thí nghiệm. cô ấy kéo tôi tới trước một ví dụ khác mà cô ấy đã yêu cầu chất lượng với bất cứ giá nào: một chiếc bình cổ hẹp lớn bằng thủy tinh. Nó trong như pha lê và không có một điểm nào không hoàn hảo. Điều đó có nghĩa là nó đến từ Venice. Thủy tinh làm ở vùng Sussex của nước anh thường bị hỏng bởi những bọt tăm nhỏ và các vết đen mờ. Nữ bá tước Pembroke thích đồ của Venice hơn – và bà có thể trang trải cho nó.

Khi nhìn thấy thứ ở bên trong, tôi có cảm giác rùng mình kinh ngạc.

một cái cây bạc phát triển từ một hạt giống nhỏ dưới đáy chiếc bình. Các nhánh mọc ra từ thân cây, đâm chĩa ra tứ phía lấp đầy phần trên bình bằng những sợi bạc lấp lánh. Các hạt nhỏ li ti ở đầu các nhánh cây khiến ta liên tưởng tới quả của nó, như thể cái cây này đã kết trái chín và sẵn sàng cho vụ thu hoạch.

"Cây Dianæ," Mary tự hào nói. "Đường như Chúa đã tạo cảm hứng cho tôi làm ra nó để chào mừng cô. Tôi đã cố thử trồng cái cây này trước đây, nhưng nó chưa bao giờ bén rễ cả. không ai nhìn thấy một thứ như thế này mà lại có thể nghi ngờ về tính chân thật và sức mạnh của thuật giả kim."

Cây của Diana là sự vật có thể nhìn thấy được. Nó tỏa ánh lấp lánh và lớn lên ngay trước mắt tôi, trở ra những chồi non mới lấp đầy khoảng không gian còn lại trong chiếc bình. Nó chẳng là gì hơn một hỗn hợp bạc kết tinh hình cây, một mớ kim loại chuyển thành thứ trông giống một quá trình phát triển thực vật. Điều đó đã làm giảm đi đôi chút bản khoăn của tôi.

Ở bức tường đối diện có hình con rồng ngồi trên một cái bình – tương tự với cái bình mà Mary đã dùng để làm nhà cho cây Dianæ. Con rồng ngậm cái đuôi và những giọt máu của nó rơi vào thứ chất lỏng màu bạc bên dưới. Tôi nhìn hình ảnh kế tiếp trong loạt tranh này: chú chim của thần Hermes - nó bay về phía hôn lễ hóa học. Chú chim gọi tôi nhớ tới hình ảnh minh họa của đám cưới trong cuốn Ashmole 782.

"Tôi nghĩ có thể phát minh ra một phương pháp mới, nhanh chóng hơn, để đạt được cùng một kết quả như thế," Mary nói, kéo lại sự chú ý của tôi. cô ấy rút cây bút lông từ trên búi tóc, để lại một vết bẩn ở vành tai. "cô nghĩ hình ảnh gì sẽ hiện ra, nếu chúng ta làm đầy bạc trước khi hòa tan nó vào cường thủy?"

Chúng tôi dành một buổi chiều để bàn luận thoải mái về các phương pháp mới tạo ra cây Dianæ, nhưng nó trôi qua quá nhanh.

"Tôi sẽ gặp cô vào thứ Năm nhé?" Mary hỏi.

"Tôi e là đã có một cái hẹn khác rồi," tôi nói. Goody Alsop mong tôi sẽ có mặt ở chỗ bà ấy trước khi mặt trời lặn.

Gương mặt Mary xịu xuống. "Vậy thứ Sáu?"

"Thứ Sáu nhé," Tôi đồng ý.

"Diana à," Mary ngập ngừng gọi, "cô khỏe chứ?"

"Khỏe mà," tôi ngạc nhiên đáp. "Tôi có vẻ ốm à?"

"Trông cô xanh xao và mệt mỏi đấy," Mary thừa nhận. "Giống như hầu hết các bà mẹ, tôi thiên về... Ôi." Mary đột ngột ngừng lại và khuôn mặt chuyển sang ửng hồng rạng rỡ. Ánh mắt cô hạ xuống bụng tôi, rồi lại bay trở lại khuôn mặt tôi. "cô đang có em bé."

"Tôi sẽ có rất nhiều câu hỏi dành cho cô vào vài tuần tới đấy," tôi nói, cầm lấy tay Mary và siết chặt lấy.

"cô có bao lâu rồi?" Mary hỏi.

"Chưa lâu lắm," tôi đáp, thận trọng giữ cho câu trả lời của mình mập mờ một chút.

"Nhưng đứa bé không thể là của Matthew. Wearh không thể làm cha một đứa trẻ." Mary nói và đưa tay lên chống bên má về bản khoăn. "Matthew chào đón đứa bé này, cho dù nó không phải của anh ấy chứ?"

Mặc dù Matthew đã cảnh báo trước cho tôi rằng, mọi người sẽ mặc định đưa bé thuộc về một người đàn ông khác, nhưng chúng tôi vẫn chưa bàn cách trả lời như thế nào. Tôi đành phải vụng về chèo chống thôi.

“anh ấy coi nó như máu mủ của chính mình,” tôi nói một cách chắc chắn. Câu trả lời của tôi dường như chỉ làm tăng thêm mối bận tâm của cô ấy.

“cô thật may mắn vì Matthew quá vị tha mỗi khi chuyện liên quan đến việc bảo vệ những người cần được che chở. Và cô – cô có thể yêu thương đứa bé dù nó đến trái ngược với mong muốn của cô không?”

Mary nghĩ tôi bị cưỡng bức – và có lẽ Matthew đã cưới tôi chỉ để che chở cho tôi khỏi nỗi sợ hãi, khi mang thai mà còn độc thân.

“Đứa bé vô tội. Tôi không thể từ chối yêu thương nó.” Tôi cẩn thận vừa không phủ nhận cũng không khẳng định những nghi ngờ của Mary. May mắn thay, cô ấy thỏa mãn với câu trả lời của tôi và theo đúng tính cách, không thăm dò xa hơn nữa. “Như cô có thể hình dung đấy,” tôi nói thêm, “chúng tôi thiết tha muốn giữ kín tin này càng lâu càng tốt.”

“Đĩ nhiên rồi,” Mary đồng ý. “Tôi sẽ bảo Joan làm cho cô một chiếc bánh trứng mềm, nó tốt cho máu nhưng cũng rất êm ái đối với dạ dày, nếu ăn vào ban đêm trước khi đi ngủ. Nó đã giúp tôi rất nhiều trong lần mang thai cuối và dường như làm giảm những cơn ốm nghén của tôi vào buổi sáng.”

“Tôi thật may phước vì chưa bị thế,” tôi nói trong lúc đeo găng tay. “Matthew đã báo trước với tôi là tình trạng ấy sẽ xuất hiện bất cứ khi nào.”

“Hừm,” Mary trầm ngâm. Mặt cô thoáng tối lại. Tôi cau mày tự hỏi, giờ điều gì đang làm cô ấy lo lắng. Nhưng cô ấy đã thấy vẻ mặt tôi và mỉm cười rạng rỡ. “cô nên tránh mệt mỏi. Khi cô đến đây vào thứ Sáu, cô không được phép đứng quá lâu mà hãy ngồi thoải mái trên một chiếc ghế đẩu, trong khi chúng ta làm việc.” Mary sờ sờ chiếc áo choàng không tay của tôi. “Hãy tránh không khí ẩm lạnh. Và bảo Françoise đắp thuốc cho hai bàn chân cô nếu chúng bắt đầu phù lên. Tôi sẽ gửi công thức làm món bánh trứng và cho một người lái thuyền đưa cô về Hẻm Water nhé?”

“Chỉ mất có năm phút đi bộ thôi mà!” Tôi bật cười phản đối. Cuối cùng Mary cũng để tôi đi bộ về, nhưng chỉ sau khi tôi cam đoan với cô ấy là sẽ tránh không khí ẩm ướt lạnh lẽo, mà còn cả nước lạnh và những tiếng ồn lớn nữa.

Tối đó, tôi mơ thấy mình ngủ dưới thân một cái cây mọc lên từ từ cung của tôi. Những cành cây che chắn cho tôi khỏi ánh trăng, trong khi tít trên cao một con rồng bay xuyên qua màn đêm. Khi tới mặt trăng, đuôi con rồng cuộn tròn, cuộn quanh vàng trắng và thiên thể bằng bạc ấy biến thành màu đỏ.

Tôi tỉnh giấc trên chiếc giường trống trải và tấm chăn đầm máu.

“Françoise!” Tôi hét lên, cảm thấy một cơn co thắt đột ngột.

Matthew lao đến thay vì Françoise. Khi đến bên cạnh tôi, cái nhìn kinh hoàng và mắt mát trên gương mặt anh càng khẳng định nỗi sợ hãi trong lòng tôi.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(dot\)Net](http://EbookFull(dot)Net).

## Chương 23

“Tất cả chúng ta đều đã mất những đứa bé mà, Diana,” Goody Alsop buồn bã nói. “Đó là nỗi đau mà hầu hết phụ nữ đều phải trải qua.”

“Tất cả ư?” Tôi nhìn quanh căn phòng sinh hoạt chung của Goody Alsop, trong cuộc tụ họp của các phù thủy khu Garlickhythe.

Những câu chuyện ồn ào bắt đầu vang lên, về những đứa bé mất trong khi sinh và những đứa khác chết khi được sáu tháng hoặc sáu năm. Tôi không biết bất cứ người đàn bà nào đã sảy thai. Tôi cũng không nghĩ mình phải chịu điều đó. Có phải một trong những người bạn của tôi đã chịu đựng nỗi mất mát này mà tôi không hề biết gì không?

“cô còn trẻ và khỏe mạnh,” Susanna nói. “không có lý do gì để cho rằng cô không thể thụ thai một đứa con khác.”

không có lý do nào cả, ngoại trừ thực tế là chồng tôi sẽ không chạm vào tôi lần nữa, cho tới khi nào chúng tôi quay trở về vùng đất có thể kiểm soát sinh nở và theo dõi việc thụ thai.

“Có lẽ thế,” tôi nói kèm theo một cái nhún vai vô thưởng vô phạt.

“Ông Roydon đâu rồi?” Goody Alsop lặng lẽ nói. Bóng hờn của bà lão lượn quanh phòng khách. Hình như nó nghĩ, có thể tìm thấy anh ấy ngồi bên bệ cửa sổ hay trên nóc tủ ly vậy.

“Ra ngoài làm việc rồi à,” tôi nói, kéo chiếc khăn quàng đi mượn chặt hơn vào người. Chiếc khăn của Susanna, nó có mùi giống đường cháy và hoa chamomile, giống y như con người bà ấy.

“Tôi nghe nói anh ta ở sảnh Middle Temple cùng với Christopher Marlowe tối qua, họ đang theo một trò chơi và đổ hết tiền vào đó.” Catherine đưa hộp

mứt quả mà bà mang đến cho Goody Alsop.

“Đàn ông bình thường có thể tiêu tụy và héo mòn khủng khiếp vì mất đi một đứa con. Tôi không ngạc nhiên khi wearh thấy chuyện đó thật sự khó khăn. Rốt cuộc thì bọn họ đều rất có tính chiếm hữu mà.” Goody Alsop với lấy một thứ gì đó màu đỏ dạng sền sệt từ trong hộp mứt. “Cảm ơn bà, Catherine.”

Mấy phụ nữ chờ đợi trong yên lặng. Họ hy vọng tôi sẽ đón lời mời mọc thân trọng của Goody Alsop và Catherine để kể cho họ nghe rằng Matthew và tôi đang ở trong tình trạng thế nào.

“anh ấy sẽ tốt thôi,” tôi nói nhanh.

“anh ta nên ở đây,” Elizabeth lạnh lùng nói. “Tôi không thấy có lý do nào để sự mất mát của anh ta đau đớn hơn so với cô!”

“Bởi vì Matthew đã chịu đựng một trái tim tan vỡ cả nghìn năm rồi, còn tôi chỉ mới ba mươi ba năm,” tôi nói, giọng tôi cũng lạnh lùng không kém. “anh ấy là wearh, Elizabeth ạ. Tôi có ước anh ấy ở đây hơn ở ngoài kia với Kit không? Dĩ nhiên là có. Tôi sẽ van xin anh ấy ở lại Hurou Đực và Vương Miện vì lợi ích của tôi ư? Tuyệt đối không.” Giọng tôi cao dần lên cùng với nỗi đau và sự tuyệt vọng dâng tràn. Matthew vẫn luôn ngọt ngào và dịu dàng với tôi. anh đã an ủi khi tôi đối mặt với hàng trăm giấc mơ mong manh về một tương lai bị hủy diệt khi đánh mất đứa con của chúng tôi.

anh ấy đang dành thời gian ở một nơi nào khác mới là điều tôi quan tâm.

“Lý trí mách bảo tôi rằng, Matthew phải có cơ hội được đau khổ theo cách riêng của anh ấy,” tôi nói. “Trái tim lại bảo, anh ấy yêu tôi cho dù lúc này anh ấy thích được ở bên bạn bè hơn. Tôi chỉ ước sao anh ấy có thể chạm vào tôi mà không hối hận.” Tôi có thể cảm thấy sự hối hận ấy mỗi khi anh ấy nhìn tôi, ôm tôi rồi nắm tay tôi. Điều đó thật không thể chịu đựng nổi.

“Tôi xin lỗi, Diana à,” Elizabeth nói với gương mặt đầy vẻ hối lỗi.

“Ồn cả mà,” tôi cam đoan với bà.

Nhưng nó không hề ồn ào. Có cảm giác cả thế giới này thật bất đồng và sai trái, những màu sắc quá chói sáng, những âm thanh quá lớn khiến tôi nhảy dựng lên. Toàn thân trống rỗng, cho dù tôi có cố gắng đọc bao nhiêu đi nữa, từ ngữ cũng chẳng thể nào giữ cho tôi tập trung được.

“Chúng tôi sẽ gặp cô vào ngày mai, như đã định,” Goody Alsop nói nhanh khi các phù thủy rời đi.

“Ngày mai ư?” Tôi cau mày. “Tôi không có tâm trạng nào để làm phép đâu, Goody Alsop.”

“Tôi không thể nhắm mắt xuôi tay nếu không trông thấy cô dẹt nên câu thần chú đầu tiên. Vậy nên tôi sẽ đợi cô khi tiếng chuông điểm sáu giờ.”

\*\*\*

Đêm hôm đó, tôi cứ nhìn đăm đăm vào ánh lửa trong lò sưởi, khi chuông điểm sáu tiếng, bảy, tám, chín, rồi mười tiếng. Khi chuông điểm ba tiếng, tôi nghe thấy một âm thanh vang lên trên các bậc thang. Nghĩ rằng đó là Matthew, tôi đi ra cửa. Cầu thang vắng tanh, nhưng có một bó đồ được đặt trên bậc thang: một chiếc quần soóc dành cho trẻ còn ẩm ngứa, một nhánh cây nhựa ruồi và một tờ giấy vụn xoắn lại ghi tên một người đàn ông trên đó. Tôi ngồi xuống một bậc thang mòn trơ ra, gom tất cả chúng vào lòng và siết chặt chiếc khăn quàng quanh mình.

Tôi vẫn còn đang cố đoán xem những món đồ tặng này có ý nghĩa gì và làm sao chúng tới được đây thì Matthew lao vọt lên các bậc cầu thang không một tiếng động, anh dùng khựng lại.

“Diana,” anh đưa mu bàn tay lên quệt ngang miệng, mắt anh xanh lục và trong vắt như mặt hồ không gợn sóng.

“Ít nhất anh sẽ ăn khi ở bên cạnh Kit,” tôi nói trong lúc đứng lên. “thật tốt khi biết rằng, tình bạn của anh còn có nhiều thứ hơn là thơ ca và cờ quạt.”

Matthew nhấc bàn chân đi bốt lên bậc thang tôi đang đứng, anh dùng đầu gối ép tôi vào sát tường, chặn giữ tôi hoàn toàn. Hơi thở của anh ngọt lịm và thoảng mùi tanh kim loại.

“anh sẽ căm ghét bản thân mình vào buổi sáng đấy,” tôi bình tĩnh nói, quay đầu tránh đi. Tôi biết tốt hơn hết là làm thế, thay vì chạy đi khi vị máu vẫn còn trên môi anh. “Đáng lẽ Kit phải giữ anh lại bên cạnh cho tới khi liều thuốc hết tác dụng, không phải tất cả máu ở London này đều có thuốc phiện trong đó chứ?” Đây đã là đêm thứ hai liên tiếp Matthew ra ngoài với Kit và về nhà trong trạng thái phê thuốc thế này.

“không phải tất cả,” Matthew rên khẽ, “nhưng đó là cách dễ dàng nhất để trải qua chuyện này.”

“Những thứ này là cái gì?” Tôi giờ chiếc quần soóc, nhánh nhựa ruồi và cuộn giấy lên.

“Chúng là dành cho em,” Matthew nói. “Có nhiều món hơn thế đến hàng đêm. Pierre và anh thu thập chúng trước khi em thức dậy.”

“Chuyện này bắt đầu từ khi nào?” Tôi không còn tự tin để nói gì thêm nữa.

“Từ tuần trước – tuần em gặp hội đồng Rede ấy. Hầu hết là những lời thỉnh cầu giúp đỡ. Vì em – từ thứ Hai đã có những món quà dành cho em rồi.” Matthew chìa bàn tay ra. “anh sẽ lo vụ này.”

Tôi đặt tay mình lên tim. “Chỗ còn lại đâu rồi?”

Miệng Matthew mím chặt lại, nhưng anh vẫn chỉ cho tôi chỗ anh đang cất giấu chúng – trong một chiếc hộp ở gác mái, được nhét dưới gầm cái ghế băng. Tôi xem lướt các thứ đựng bên trong. Máy thứ này không hiểu sao khá giống những món Jack lôi từ trong túi ra mỗi tối: khay áo, những mẫu ruy băng, một mảnh bát đĩa bằng sành, cũng có cả những mớ tóc và hàng tá mẫu giấy viết những cái tên nguệch ngoạc. Mặc dù chúng hầu như vô hình trước mắt người thường, nhưng tôi có thể trông thấy những sợi dây tua tủa, treo lủng lẳng ở mỗi món báu vật này. Tất cả đều đang đợi được buộc lại, liên kết với nhau, hoặc không thì cũng vá vúi lại.

“Đây là những yêu cầu làm phép.” Tôi ngược lên nhìn Matthew. “anh không nên giấu em chuyện này.”

“anh không muốn em trình diễn làm phép cho mọi sinh vật trong thành phố London này,” Matthew nói, mắt anh tối thâm lại.

“Thế à, em cũng chẳng muốn anh ra ngoài ăn mỗi tối trước khi đi uống rượu với bạn bè! Nhưng anh là ma cà rồng, vậy nên đó là điều thỉnh thoảng anh cần phải làm,” tôi vận lại. “Em là phù thủy, Matthew ạ. Những yêu cầu giống thế này phải được xử lý cẩn thận. sự an toàn của em phụ thuộc vào những mối quan hệ với láng giềng của chúng ta. Em không thể đi ăn trộm thuyền giống như Gallowglass hay gặm gừ với mọi người được.”

“Milord.” Pierre đứng ở đầu kia gác mái, nơi một cái thang hẹp vặn xoắn dẫn xuống lối ra ẩn phía sau những cái máng giặt khổng lồ của các bà thợ giặt.

“Gì cơ?” Matthew mắt kiên nhẫn quát lên.

“Agnes Sampson đã chết.” Pierre trông có vẻ sợ hãi. “Họ đưa bà ta tới Castlehill ở Edingburgh vào Chủ Nhật, thất cổ bà ta sau đó hòa thiêu.”

“Chúa ơi.” Matthew tái nhợt đi.

“Hancock nói bà ta đã chết hoàn toàn trước khi củi được châm lửa. Bà ta sẽ không cảm thấy gì cả,” Pierre nói tiếp. Đó là một đặc ân nho nhỏ mà không phải lúc nào một phù thủy bị kết án cũng được ban cho. “Họ từ chối không đọc thư của ngài, milord. Hancock được bảo rằng, hãy để mặc chuyện chính trị của người Scot cho vua Scot, nếu không, họ sẽ đóng đinh anh ta khi anh ta ló mặt ở Edingburgh lần sau.”

“Tại sao ta không thể sửa chữa chuyện này chứ?” Matthew bùng nổ giận dữ.

“Vây hóa ra không chỉ chuyện mất đứa bé khiến anh hướng tới sự tối tăm ở Kit, anh cũng đang trốn tránh các sự kiện xảy ra ở Scotland.”

“Cho dù anh cố gắng để làm điều đúng đắn đến mức nào dường như cũng không thể phá vỡ cục diện đáng nguyên rủa này,” Matthew nói. “Trước đây, với tư cách là đặc vụ của nữ hoàng, anh đã hài lòng trước những vấn đề rắc rối ở Scotland. Với tư cách là thành viên Đại Hội đồng, anh coi cái chết của Sampson là một cái giá chấp nhận được để trả cho việc duy trì tình trạng cân bằng này. Nhưng giờ...”

“Giờ anh đã cưới một phù thủy,” tôi nói. “Và mọi thứ có vẻ đều khác trước.”

“Đúng thế, anh bị kẹt giữa những điều anh từng tin tưởng và những gì giờ đây anh tha thiết muốn nắm giữ nhất, những điều có thời anh từng tự hào bảo vệ như tín điều và tầm trọng đại của những gì anh không còn biết rõ nữa.”

“Tôi sẽ trở vào thành phố,” Pierre nói và quay ra cửa. “Có thể còn khám phá thêm nhiều chuyện khác nữa.”

Tôi ngắm nhìn gương mặt mệt mỏi của Matthew. “anh không thể mong đợi hiểu được tất cả các tấn bi kịch cuộc đời, Matthew ạ. Em cũng ước gì chúng mình vẫn còn có đứa con. Và em biết ngay lúc này đây, điều đó dường như là vô vọng, nhưng không có nghĩa là chẳng còn tương lai để chúng ta hướng tới – một tương lai mà nơi đó con cái và gia đình chúng ta được an toàn.”

“một lần sảy thai sớm trong quá trình mang thai gần như luôn là dấu hiệu cho thấy có dị tật di truyền làm cho bào thai không thể sống sót được. Nếu chuyện đó xảy ra một lần...” Tiếng anh lịm dần đi.

“Có những dị tật di truyền không làm tổn hại đến đứa bé,” tôi chỉ ra. “Lấy em làm ví dụ đây này.” Tôi chính là một quái vật dị thường, với các cặp DNA không tương xứng.

“anh không thể chịu đựng được việc mất một đứa con nào nữa, Diana ạ, anh chỉ... không thể.”

“Em biết mà.” Tôi mết lử đến tận xương cốt và chỉ muốn có một giấc ngủ lãng quên như anh thôi. Tôi không bao giờ biết mặt đứa con của mình như anh biết Lucas và nỗi đau này vẫn không thể nào chịu nổi. “Em phải có mặt ở nhà Goody Alsop vào sáu giờ tối nay.” Tôi ngược lên nhìn anh. “anh sẽ lại ra ngoài với Kit à?”

“không.” Matthew khề nói, anh hôn lướt lên môi tôi đầy vẻ hối tiếc. “anh sẽ đi cùng em.”

\*\*\*

Matthew quả thực làm đúng như lời anh nói, tháp tùng tôi tới chỗ Goody Alsop rồi đi tới quán Con Ngõng Vàng với Pierre. Bằng phương thức lịch thiệp nhất có thể, các phù thủy giải thích rằng wearh không được chào đón. Việc đưa một thợ dệt trải qua bước thần chú đệm an toàn yêu cầu huy động một nguồn năng lượng phép thuật siêu nhiên rất lớn. Wearh sẽ chỉ làm cản trở mà thôi.

Di Sarah của tôi chắc sẽ hết sức chú ý vào cách Susanna và Marjorie tạo vòng tròn thiêng, một số vật chất và dụng cụ khác họ dùng là quen thuộc – như



muối họ rắc trên ván sàn để thanh tẩy không gian – nhưng những thứ khác thì không. Đồ nghề phù thủy của dì Sarah gồm hai con dao nhỏ (một có tay cầm màu đen còn con kia màu trắng), cuốn bí kíp của nhà Bishop cùng vô số các loại thảo dược và cây cỏ. Các phù thủy thời Elizabeth cần nhiều đồ vật phong phú và đa dạng hơn để thực hành phép thuật, bao gồm cả những cây chổi nữa. Tôi chưa bao giờ trông thấy phù thủy cùng với một cây chổi, ngoại trừ trong lễ Halloween, khi bọn họ đang làm lễ de rigueur, đi cùng những chiếc mũ chóp nhọn.

Mỗi phù thủy của nhóm Garlickhythe mang theo một cây chổi đặc biệt của riêng mình tới nhà Goody Alsop. Cây chổi của Marjorie rất thời trang, làm từ các nhánh cây anh đào, trên đỉnh cán chổi, còn được chạm khắc hình trang trí và biểu tượng. Thay vì các sợi rể như bình thường, Marjorie đã buộc những cây thảo dược khô và những cành non vào thân chính một thân cây chổi ba thành những cành khăng khieu. Bà bảo tôi rằng, các cây thảo dược này rất quan trọng đối với phép thuật của bà – cô long nha để phá bùa yểm, hoa cúc với những bông màu trắng và vàng dùng làm thuốc để đi kèm với năng lực bảo hộ, về vững chắc của những chiếc lá hương thảo màu lục xám dùng để thanh tẩy và làm sạch. Chiếc chổi của Susanna được làm từ cây du, vốn là biểu tượng của các giai đoạn trong cuộc đời, từ khi sinh ra cho tới lúc chết đi và liên quan tới chuyên môn của bà, với tư cách là một bà đỡ. Vì thế, chiếc chổi cũng vậy, nó có một bó thực vật được buộc ở phía đầu, những chiếc lá lưỡi răn xanh non mơn mớn dành để chữa lành vết thương, những bông cúc trắng thiên về năng lực bảo vệ, những chiếc lá có bông của cây cúc bạc giúp cho sức khỏe tốt.

Marjorie và Susanna cẩn thận quét muối theo chiều kim đồng hồ cho tới khi những hạt muối nhỏ trải đều khắp từng centimet trên khắp sàn. Marjorie giải thích muối không chỉ tẩy sạch không gian mà còn làm nền cho sức mạnh của tôi không bị tràn ra thế giới một khi nó được coi trối hoàn toàn.

Goody Alsop phong kín cửa sổ, cửa ra vào – thậm chí cả ống khói. Những hồn ma trong ngôi nhà được cho lựa chọn, tránh đi ở giữa các thanh rầm trên mái nhà hoặc tìm một chỗ trú ẩn tạm thời nơi gia đình sống ở nhà dưới. Các hồn ma không muốn bị lộ mất bất cứ điều gì, và có hơi ghen tỵ với các bóng hồn, kẻ chẳng có lựa chọn nào khác ngoài việc ở bên cạnh các bà chủ, nhẹ nhàng di chuyển quanh các thanh xà, bàn tán xem liệu có cư dân nào ở phố Newgate có được một khắc yên bình vào lúc này, khi bóng ma ám ảnh của nữ hoàng Isabella thời Phục Hưng cùng kẻ giết người mang tên Phu nhân Agnes Hungerford đã quay lại cãi vã âm ỉ.

Elizabeth và Catherine trấn an tâm trạng bồn chồn lo lắng của tôi – và tránh các chi tiết khủng khiếp về những hành động khủng khiếp cùng cái chết của phu nhân Agnes – bằng cách chia sẻ về các cuộc phiêu lưu phép thuật xưa kia của họ rồi tìm hiểu những chuyện phiêu lưu của chính tôi. Elizabeth bị ấn tượng bởi cách tôi dẫn dòng nước chảy bên dưới vườn trái cây của dì Sarah, hút nó lên lòng bàn tay mình tạo thành từng giọt nối tiếp nhau. Còn Catherine sướng mê khi nghe tôi kể về cây cung và mũi tên nặng trĩu như thế nào trong hai bàn tay tôi ngay trước lúc lửa phù thủy phóng ra.

“Trăng lên rồi,” Marjorie nói, khuôn mặt tròn vành vạnh của bà ửng hồng lên cùng với vẻ dè chừng. Các cánh cửa chớp được đóng lại, nhưng không ai trong các phù thủy hỏi han gì bà.

“Đến giờ rồi đấy,” Elizabeth thúc giục mạnh mẽ.

Mỗi phù thủy đi từ góc này tới góc kia căn phòng, bẻ một nhánh non từ cây chổi của mình xuống và đặt nó vào đó. Nhưng không chắt thành những đồng lộn xộn, họ sắp xếp các nhánh cây non chồng lên nhau và tạo thành một ký hiệu, ngôi sao năm cánh của phù thủy.

Goody Alsop và tôi tiến tới vị trí của mình ở chính giữa vòng tròn. Mặc dù không nhìn thấy được ranh giới của nó, nhưng điều đó sẽ thay đổi khi các phù thủy khác chiếm lấy vị trí đặt trước của họ. Khi họ đã vào đúng chỗ, Catherine lầm nhảm đọc một câu thần chú và một đường lửa vòng cung di chuyển từ phù thủy này sang phù thủy kia, bao kín vòng tròn.

Sức mạnh dâng lên giữa tâm vòng tròn. Goody Alsop đã báo cho tôi biết rằng, những gì chúng tôi đang làm tới nay là cầu khẩn những phép thuật cổ xưa. Rất nhanh, làn sóng năng lượng bùng lên ấy bị thể chỗ bởi một cảm giác râm ran, bứt rứt, vô nhẹ, giống như hàng nghìn cái liếc nhìn của phù thủy.

“Hãy nhìn quanh cô bằng con mắt của phù thủy đi,” Goody Alsop nói, “và nói cho ta biết cô thấy gì.”

Khi con mắt thứ ba của tôi mở ra, tôi hơi mong đợi trông thấy chính không khí kia cũng chuyển hóa thành sự sống, mọi phân tử đều tràn đầy năng lực. Thay vào đó, căn phòng lại tràn đầy những sợi tơ phép thuật.

“Những sợi chỉ tơ,” tôi nói, “như thể thế giới này chẳng hơn gì một tấm thảm thêu.”

Goody Alsop gật đầu. “Cô là một thợ dệt bị ràng buộc với thế giới xung quanh và thấy nó trong hình dáng những sợi tơ cùng sắc màu. Trong khi có một vài nút thắt kiểm chế sức mạnh phép thuật của cô, thì cũng có những thứ khác hướng sức mạnh trong máu cô tới bốn nguyên tố tự nhiên và những bí ẩn vĩ đại nằm ẩn dưới chúng.”

“Nhưng tôi không biết làm cách nào để bảo chúng tách ra.” Hàng trăm sợi tơ cọ xát vào váy áo trên người tôi.

“Cô sẽ nhanh chóng kiểm nghiệm được chúng thôi, giống như chim non thử bay bằng đôi cánh của nó, để khám phá những điều bí mật chúng dành cho cô. Giờ thì chúng ta sẽ chỉ đơn giản là cắt chúng đi thôi, để cho chúng có thể quay lại cõi trối cho cô. Khi tôi cắt các sợi tơ, cô phải kháng cự lại cảm giác thôi thúc muốn nắm lấy sức mạnh quanh mình. Bởi vì là một thợ dệt, cô sẽ muốn hàn gắn lại những gì bị phá vỡ. Hãy mặc các ý nghĩ được tự do và để đầu óc trống rỗng. Hãy để cho sức mạnh đó tự hành động.”

Goody Alsop thả cánh tay tôi ra và bắt đầu dệt câu thần chú của bà với những âm thanh nghe không giống như đang nói ra nhưng lại quen thuộc đến lạ kỳ. Mỗi lời thốt ra, tôi lại trông thấy những sợi chỉ nhỏ bé sà xuống quanh người và xoáy tròn, một tiếng găm thét bên tai tôi. Như một mệnh lệnh, hai cánh tay tôi tuân theo âm thanh kia, nâng lên và duỗi thẳng ra, cho tới khi tôi đứng đứng ở tư thế hình chữ T mà Matthew đã đặt tôi đứng trong nhà Bishop khi tôi rút nước từ dưới mặt đất ở vườn ăn trái cũ của dì Sarah.

Các sợi tơ phép thuật – tất cả đều là những sợi chỉ đầy sức mạnh mà tôi có thể mượn nhưng không thể nắm giữ – chúng tràn trở về phía tôi như thể được làm từ vụn sắt, còn tôi chính là một thỏi nam châm. Khi chúng đến nằm trong hai bàn tay, tôi phải vật lộn chống lại sự thôi thúc muốn nắm tay lại.

Khao khát muốn làm điều đó thật quá mạnh mẽ, đúng như Goody Alsop đã dự đoán trước, nhưng tôi để cho chúng trượt trên da mình như những sợi ruy băng bằng sa tanh trong câu chuyện mẹ tôi đã kể ngày bé.

Mọi chuyện diễn ra như Goody Alsop đã nói. Nhưng không ai tiên đoán được những gì có thể xảy ra khi sức mạnh của tôi thành hình, và các phù thủy đứng xung quanh vòng tròn cố gắng chống trụ bản thân khi gặp phải điều không biết rõ. Goody Alsop đã cảnh báo tôi rằng, không phải mọi thợ dệt đều tạo được hình bóng hồn thân thuộc tùy thân trong câu thần chú đệm, vậy nên tôi không trông mong nó xuất hiện. Nhưng cuộc đời tôi trong mấy tháng qua đã dạy tôi rằng, những gì không mong đợi lại thường có khả năng hay xảy ra khi có mặt tôi.

Tiếng gầm thét dữ dội hơn và bầu không khí bị khuấy động, một quả cầu năng lượng xoáy tròn, treo lơ lửng thẳng hướng trên đầu tôi. Nó rút sức mạnh từ căn phòng, nuốt hết vào trung tâm giống như một cái lỗ đen. Con mắt phù thủy của tôi đóng chặt lại trước cảnh tượng mờ mịt như mặt nước bị khuấy đục ấy.

Có thứ gì đó nở ra rồi co lại theo nhịp giữa con bão. Nó kéo giãn ra rồi tiếp tục hình thành một cái bóng tối mờ. Ngay lúc đó, Goody Alsop đột ngột nín lặng. Bà nhìn tôi một lần cuối cùng, thật lâu, trước khi để mặc tôi một mình ở trung tâm vòng tròn.

Rồi xuất hiện một đôi cánh đập đập, một cái đuôi có ngạnh ve vẩy và một hơi thở ướt át, nóng bỏng liếm qua má tôi. Sinh vật trong suốt có cái đầu rỗng bay lơ lửng trên không, đôi cánh sáng rực đập vào xà nhà và xua những bóng ma chạy tứ tán tìm chỗ nấp. Nó chỉ có hai chân cùng vài móng vuốt cong cong trông đầy chết chóc, y như mấy cái ngạnh nhọn hoắt trên chiếc đuôi dài của nó.

“Nó có bao nhiêu cái chân thế?” Marjorie hỏi với vẻ tò mò vì từ vị trí của bà ấy không nhìn thấy rõ. “Chỉ là một con rỗng thôi phải không?”

Chỉ là một con rỗng ư?

“Nó là một con rỗng lửa,” Catherine bắn khoả nói. Bà nâng hai cánh tay lên sẵn sàng ném ra một câu thần chú bảo vệ, nếu con vật kia định tấn công. Hai cánh tay Elizabeth Jackson cũng đi chuyển theo.

“Đợi đã!” Goody Alsop hét lên, ngắt ngang quá trình làm phép của họ. “Diana vẫn chưa hoàn thành việc dệt thần chú. Có lẽ cô ấy sẽ tìm ra cách thuần hóa nàng ta.”

Thuần hóa nàng ta ư? Tôi ngờ vực nhìn Goody Alsop. Thậm chí, tôi còn không chắc chắn liệu sinh vật trước mặt tôi là một dạng vật chất hay thực thể có linh hồn. cô nàng có vẻ là thật, nhưng tôi lại có thể nhìn xuyên qua nó.

“Cháu không biết phải làm gì nữa,” tôi nói, bắt đầu cảm thấy hốt hoảng. Mỗi cái đập cánh của sinh vật này lại mang đến một màn trình diễn những tia lửa. Tàn lửa rơi xuống khắp phòng.

“một vài câu thần chú khởi đầu bằng một ý tưởng, những cái khác lại là một sự nghi vấn. Có rất nhiều cách để nghĩ về những gì xảy đến tiếp theo: thắt một cái nút, xoắn một sợi dây thừng, thậm chí là rèn một sợi xích giống như cái cô tạo ra để nối giữa cô và wearh của cô ấy,” Goody Alsop nói với giọng điệu hạ xuống êm ái hơn. “Hãy để sức mạnh đi chuyển qua người cô.”

Con rỗng lửa gầm lên mất kiên nhẫn, mấy bàn chân của nó vuron về phía tôi. cô nàng muốn gì chứ? Cơ hội nhắc tôi lên và mang tôi ra khỏi ngôi nhà ư? một chỗ để chịu để nó đập xuống cho đôi cánh nghỉ ngơi ư?

Sàn nhà phía dưới tôi nứt ra.

“Tránh ra nào!” Marjorie la lên.

Tôi di chuyển vừa kịp lúc. Thoáng chốc, một cái mầm nảy lên từ đúng chỗ tôi vừa đứng. Thân cây vuron cao, chia thành hai nhánh cứng cáp và đâm cành ra xa. Chồi non nảy nở thành những chiếc lá xanh, rồi thành những nụ hoa trắng và cuối cùng là những trái chín mọng đỏ. Chỉ trong vài giây, tôi đã đứng dưới một cái cây hoàn toàn trưởng thành, đang cùng lúc nở hoa kết trái.

Hai bàn chân con rỗng lửa quặp lấy vài cành cây cao nhất. Thoáng cái có vẻ như cô nàng đã nghỉ ngơi ở đó rồi. một cành cây phát ra tiếng răng rắc. Con rỗng lửa lại nâng mình lên không, một mẫu cành cây lồm chồm vướng vào đuôi nó. Cái lưới của cô nàng rỗng lửa thè ra phóng lửa, cái cây bùng cháy. Có quá nhiều đồ để bắt lửa trong phòng – sàn nhà và đồ đạc bằng gỗ, vài vốc quần áo các phù thủy mặc. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ là phải chặn lại ngọn lửa đang lan ra. Tôi cần nước – rất nhiều nước.

Cảm giác bàn tay phải nặng trĩu. Tôi nhìn xuống, hy vọng thấy một cái xô. Nhưng thay vào đó, tôi lại đang nắm một cây cung. Lửa phù thủy. Nhưng có thêm lửa thì có gì tốt cơ chứ?

“không, Diana! Đừng cố định hình câu thần chú đấy!” Goody Alsop cảnh cáo.

Tôi cố gắng rũ bỏ các ý nghĩ liên quan đến mưa và sông hồ. Ngay khi tôi làm thế, bản năng lại lần át và hai cánh tay tôi nâng tới trước, bàn tay phải kéo ra sau. Ngay khi các ngón tay nhả ra, một mũi tên bay vào đúng tâm cái cây. Ngọn lửa phóng vọt lên cao và rất nhanh, làm tôi lóa mắt. Hơi nóng dụ xuống khi tầm nhìn của tôi trở lại, tôi thấy mình đang ở trên đỉnh một ngọn núi dưới bầu trời sao mờ mờ, một vầng trăng lưỡi liềm lớn treo lưng chừng nơi chân trời.

“Ta đang đợi con đây.” Giọng nói của nữ thần thoảng qua như một làn gió nhẹ. Bà mặc một chiếc áo choàng mềm mại, mái tóc đỏ xuống như một dòng thác sau lưng bà. không thấy bóng dáng những món vũ khí thường thấy, nhưng một con chó to lớn bước êm như ru tới bên cạnh bà. Nó lớn và đen đến mức có thể là một con sói thì đúng hơn.

“Người” một cảm giác khiếp sợ vây xoắn lấy tim tôi. Tôi vẫn chờ đợi gặp nữ thần kể từ lúc mất đi đứa bé. “Có phải người mang đứa con của con đi để đòi lấy việc cứu sống Matthew không?” Câu hỏi bật thốt ra vừa giận dữ lại vừa có phần tuyệt vọng.

“không. Món nợ đó đã được định đoạt. Ta đã lấy đi một thứ khác rồi. một đứa trẻ đã chết không ích gì với ta cả.” Đồi mắt của nữ thợ săn xanh ngắt như những chồi non đầu tiên của cây liễu khi vào xuân.

Máu toàn thân tôi lạnh ngắt. “Người đã lấy đi mạng sống của ai?”

“Con.”

“Của con ư?” Tôi điếng người thốt lên. “Con đã... chết rồi ư?”

“Đĩ nhiên là chưa. Người chết thuộc về kẻ khác. Người sống mới là thứ ta kiếm tìm.” Giọng nói của nữ thợ săn lúc này xuyên thấu và tỏa sáng rạng ngời như ánh trăng. “Con đã hứa hẹn ta có thể lấy đi bất cứ người nào – bất cứ thứ gì – để đòi lại mạng sống của người con yêu. Ta đã chọn con. Và ta còn chưa xong việc với con đâu.”

Nữ thần lùi lại. “Con đã tặng cuộc đời con cho ta, Diana Bishop. Giờ đã đến lúc dùng đến nó rồi.”

một tiếng gào phía trên đầu báo động cho tôi về sự hiện diện của con rồng lửa. Tôi ngược nhìn lên, cố phân biệt hình dáng nữ thần với mặt trăng. Khi tôi chớp mắt, hình dáng bà đã hoàn toàn biến mất trước trần nhà của Goody Alsop. Tôi đã trở lại ngôi nhà của phù thủy, không còn ở trên đỉnh đồi cần cỗi cùng với nữ thần nữa. Cái cây đã biến mất và chỉ còn là một đồng trống tàn. Tôi lại chớp mắt.

Rồng lửa chớp mắt đáp trả tôi. Đồi mắt cô nàng buồn bã và thật quen thuộc – đen láy, với hai tròng mắt màu bạc chứ không phải màu trắng. Lại một tiếng gào chói tai khác, nó nhả móng vuốt ra. một cành cây giống như thân mũi tên rơi xuống cánh tay tôi. Cảm giác nó nặng hơn kích thước thực tế. Rồng lửa khề lắc lư đầu, những làn khói từ hai lỗ mũi nó phun ra. Tôi bị cảm dỗ muốn với lên chạm vào nó, bản khoãn không biết da nó có ấm áp và mềm mại như da rắn, nhưng điều gì đó nói với tôi rằng cô nàng sẽ không chào đón hành động ấy. Tôi không muốn làm nó giật lùi và thọc đầu qua mái nhà. Tôi đã lo lắng về hiện trạng ngôi nhà của Goody Alsop sau vụ cái cây và đám lửa.

“Cảm ơn nhé,” tôi thì thầm.

Rồng lửa đáp lại bằng một tiếng rên ri khe khẽ. Đồi mắt màu đen-bạc của cô nàng trông thật cổ xưa và khôn ngoan khi chăm chú quan sát tôi, cái đuôi quạt ngang quạt dọc về trầm ngâm. Nó sải cánh dang rộng hết mức trước khi thu chúng lại quanh thân mình và mờ dần đi.

Tất cả những gì còn lại của rồng lửa là cảm giác râm ran nhói nhói trong lồng ngực. Chúng nói với tôi rằng, bằng cách nào đó cô nàng đã ở trong tôi và chờ đợi cho tới khi tôi cần nó. Với sức nặng trĩu do có con vật này trong người, tôi khuyu xuống trên hai đầu gối. Cành cây rơi cách xuống sân nhà, các phù thủy đổ xô tới.

Goody Alsop tới với tôi đầu tiên, bà vòng hai cánh tay gầy guộc ôm tôi sát vào người. “Con làm tốt lắm, con của ta, làm tốt lắm,” bà thì thầm. Elizabeth khum bàn tay và thì thầm vài lời, biến nó thành một cái muôi nông bằng bạc đầy nước. Tôi uống tới khi cạn nước, nó quay trở lại thành một bàn tay.

“thật là một ngày trọng đại, Goody Alsop,” Catherine nói với gương mặt rạng rỡ nụ cười.

“Đúng thế, và là một ngày vất vả đối với một phù thủy trẻ,” Goody Alsop nói. “Ồ con chẳng có gì là nửa vời cả, Diana Roydon. Đầu tiên con không phải là một phù thủy bình thường mà là một thợ dệt. Và rồi con dệt một câu thần chú đem gọi ra một cây thanh hương trà đơn giản chỉ để thuần phục rồng lửa. Nếu ta có tiên tri thấy trước chuyện này, ta cũng sẽ không tin nổi.”

“Cháu đã gặp nữ thần,” tôi giải thích khi họ giúp tôi đứng lên, “và một con rồng.”

“Đó không phải rồng,” Elizabeth nói.

“Nó có hai chân,” Marjorie giải thích. “Điều đó khiến cho nó không chỉ là một sinh vật của lửa mà còn là của nước nữa và nó có khả năng chuyển đổi qua lại giữa các nguyên tố tự nhiên này. Con rồng lửa này là sự hợp nhất của các mặt đối lập.”

“Con rồng lửa là thật thì cây thanh hương trà cũng là thật,” Goody Alsop nói với một nụ cười tự hào. “không phải ngày nào một cây thanh hương trà cũng đâm chồi nảy lộc trong thế giới này trong khi rời gốc rễ của nó khỏi một thế giới khác.”

Bất chấp những tiếng bàn tán trò chuyện vui vẻ của các bà quanh mình, tôi nhận ra mình nghĩ đến Matthew. anh ấy đang đợi ở quán Con Ngỗng Vàng để chờ tin tức. Con nết thứ ba của tôi nở ra, tìm thấy một sợi chỉ bện màu đen và đỏ dẫn từ trái tim tôi, ngang qua căn phòng, xuyên qua ổ khóa, đi vào trong bóng đêm xa xa. Tôi giật mạnh nó, và chuỗi xích bên trong tôi hồi đáp lại bằng một tiếng ngân nga đồng cảm.

“Nếu ta không nhầm thì ông Roydon sẽ xuất hiện ở đây nhanh thôi để đón vợ mình,” Goody Alsop nói về lạnh lùng. “Để chúng ta giúp cô đứng lên nào, không thời ông ta lại nghĩ chúng ta không đáng tin tưởng để chăm lo cô.”

“Matthew có lẽ hơi bảo bọc quá,” tôi ngưng ngưng nói. “Thậm chí còn hơn vậy nữa kể từ khi...”

“Ta chưa bao giờ biết có wearh nào không như thế. Đó là bản chất của bọn họ rồi,” Goody Alsop nói trong lúc giúp tôi đứng lên. Bầu không khí lại lưu thông, nhẹ nhàng mon man trên da khi tôi di chuyển.

“Ông Roydon không cần phải lo sợ trong trường hợp này,” Elizabeth nói. “Chúng ta sẽ đảm bảo con có thể tìm thấy đường trở về từ trong bóng tối, cũng giống như con rồng của con đấy.”

“Bóng tối nào cơ ạ?”

Các phù thủy im lặng.

“Bóng tối nào cơ?” Tôi lặp lại, gạt con mắt qua một bên.

Goody Alsop thờ dài. “Có những phù thủy – rất ít thôi – họ có thể di chuyển từ thế giới này sang thế giới kia.”

“Những người se sợi thời gian,” tôi gật đầu nói. “Vâng, con biết. Con cũng là một trong số đó.”

“không phải giữa thời đại này tới thời đại khác, Diana ạ, mà là giữa thế giới này với thế giới khác cơ.” Marjorie ra hiệu về cái nhánh cây dưới chân tôi. “sự sống và cái chết. Con có thể cùng lúc ở trong hai thế giới này. Đó là lý do tại sao cây thanh hương trà chọn con, chứ không phải cây tổng quán sùi hay cây bu lô.”

“Chúng ta đã bắn khoản liệu có phải vì chuyện này không. Rốt cuộc, con có thể thụ thai đứa con của wearh.” Goody Alsop nhìn tôi đầy ẩn ý. Mặt tôi trắng bệch. “Chuyện gì thế, Diana?”

“Quả mộc qua và những bông hoa.” Hai đầu gối tôi lại nhũn ra nhưng tôi vẫn cố đứng vững. “Chiếc giày của Mary Sidney và cây sồi ở Madison.”

“Và wearh đó,” Goody Alsop khẽ nói, hiểu rõ những gì tôi không nói với bà. “Quá nhiều dấu hiệu chỉ ra rằng đó là sự thật.”

một tiếng đập thình thình nhưng cố nén lại vang lên từ ngoài cửa.

“anh ấy không được phép biết,” tôi nài nỉ và tóm lấy tay Goody Alsop. “không phải bây giờ. Còn quá sớm sau chuyện đứa bé và Matthew không muốn cháu can thiệp vào các vấn đề sống chết.”

“Chuyện đó hơi muộn mất rồi,” bà lão buồn bã nói.

“Diana!” Nắm tay Matthew nện lên cánh cửa.

“Chàng wearh này sẽ bừa tằm gỗ ra làm hai mắt,” Marjorie nhận xét. “Ông Roydon sẽ không thể phá vỡ bùa chú đã được liên kết và tiến vào, nhưng cánh cửa thì hẳn là sẽ bị bừa ra đáng sợ khi bùa chú được gỡ bỏ đi. Hãy nghĩ đến hàng xóm láng giềng của bà nữa, Goody Alsop.”

Goody Alsop phát tay qua. Bầu không khí như dày lên rồi thả lỏng ra.

Matthew đang đứng sát sàn sạt trước mặt tôi tới mức tôi có thể nghe thấy được cả nhịp tim anh. Đôi mắt màu xám của anh quét khắp người tôi. “Chuyện gì xảy ra ở đây thế?”

“Nếu Diana muốn ông biết, con bé sẽ kể với ông,” Goody Alsop nói và quay sang tôi. “Với những gì diễn ra tối nay, ta nghĩ ngày mai, con nên dành thời gian cho Catherine và Elizabeth.”

“Cảm ơn bà Goody,” tôi thì thầm với lòng biết ơn bà đã không tiết lộ những bí mật của tôi.

“Đợi đã nào.” Catherine đi tới chỗ cành cây thanh hương trà và bẻ một nhánh non khẳng khiu. “Cầm lấy cái này. Lúc nào con cũng nên mang theo người một mẫu để làm bùa may mắn.” Catherine thả mẫu gỗ nhỏ vào lòng bàn tay tôi.

không chỉ Pierre mà ngay cả Gallowglass và Hancock cũng đang đợi chúng tôi dưới đường. Họ đẩy tôi lên một con thuyền đợi sẵn ở cuối Đồi Garlic. Sau khi trở về Hẻm Water, Matthew đuổi mọi người đi bỏ lại chúng tôi trong sự tĩnh lặng hạnh phúc nơi phòng ngủ riêng.

“anh không cần biết chuyện gì đã xảy ra,” Matthew cộc cằn nói, đóng cửa phòng lại sau lưng. “anh chỉ cần biết rằng em thật sự ổn cả thôi.”

“Em thật sự khỏe mà.” Tôi quay lưng về phía anh để anh có thể nói dây buộc thân váy của tôi.

“anh có thể nghĩ thấy em đang lo sợ điều gì đó.” Matthew xoay người tôi lại đối diện với anh.

“Em sợ những gì em có thể khám phá về chính bản thân mình.” Tôi nhìn thẳng vào mắt anh.

“Em sẽ tìm thấy sự thật về mình.” Giọng anh nghe chắc chắn và quá mức dửng dưng. Nhưng anh không biết về con rồng và cây hương thanh trà cũng như ý nghĩa của chúng đối với một thợ dệt. Matthew không biết rằng, cuộc sống của tôi đã thuộc về nữ thần, cũng không biết nó chính là cái giá mà tôi phải trả để cứu anh.

“sẽ ra sao nếu em trở thành một người khác và anh không thích con người đó?”

“không có khả năng đó đâu,” anh cam đoan và kéo tôi lại gần.

“Thậm chí nếu chúng ta phát hiện ra quyền năng nắm giữ sự sống và cái chết nằm trong máu em ư?”

Matthew xích người ra.

“Việc cứu anh ở Madison không phải là may mắn đâu Matthew. Em cũng đã thổi sự sống vào đôi giày của Mary – cũng như hút sự sống ra khỏi cây sồi ở nhà dì Sarah và những trái mộc qua ở đây.”

“Sự sống và cái chết là những trách nhiệm lớn lao.” Đôi mắt màu xanh xám của Matthew trầm lại. “Nhưng anh vẫn sẽ yêu em bất kể điều gì. Em đã quên, anh cũng có quyền năng chi phối sự sống và cái chết. Em đã nói với anh điều gì vào cái đêm anh tiếp tục đi săn ở Oxford nhỉ? Em đã nói chúng mình chẳng có gì khác nhau cả. ‘Có lúc em ăn thịt gà gô. Có lúc anh uống máu hươu nai.’

“Chúng mình càng tương đồng, em và anh, hơn cả chúng mình tưởng tượng.” Matthew tiếp tục. “Nhưng nếu em có thể tin tưởng vào điều tốt đẹp trong anh, vậy thì em phải cho phép anh cũng tin tưởng em như thế.”

Đột nhiên tôi muốn chia sẻ những bí mật của mình. “Có một con rồng lửa và một cái cây...”

“Và điều quan trọng duy nhất là em đã về nhà an toàn,” anh nói và khiến tôi yên lặng bằng một nụ hôn.

Matthew ôm tôi thật lâu và chặt đến nỗi trong những khoảnh khắc hạnh phúc ấy, tôi – hầu như – đã tin anh.

\*\*\*

Ngày hôm sau, tôi đến nhà Goody Alsop để gặp Elizabeth Jackson và Catherine Streeter như đã hứa. Annie tháp tùng tôi nhưng con bé bị xua tới nhà Susanna để chờ cho tới lúc giờ học của tôi kết thúc.

Cành cây thanh hương trà được dựng đứng trong góc phòng. Mặt khác thì căn phòng trông hoàn toàn bình thường, không hề có dấu vết giống nơi các phù thủy vẽ vòng tròn thiêng hay triệu gọi rồng lửa. Nhưng tôi mong đợi thấy thêm những dấu hiệu rõ ràng cho thấy sắp tiến hành làm phép – có lẽ là một cái vạc hay những cây nến nhiều màu sắc để biểu thị cho các nguyên tố tự nhiên.

Goody Alsop ra hiệu về phía cái bàn, nơi có bốn chiếc ghế bành đã được sắp đặt sẵn.

“Đến đây và ngồi xuống đi, Diana. Chúng ta nghĩ có thể bắt đầu từ điểm khởi đầu. Hãy kể cho chúng ta về gia đình của con. Nhiều chuyện được hé mở dựa vào việc lần theo dòng dõi của một phù thủy đấy.”

“Nhưng cháu nghĩ các vị sẽ dạy cháu cách dệt thần chú bằng lửa và nước.”

“Máu là gì, nếu không phải là lửa và nước?” Elizabeth nói.

Ba tiếng đồng hồ sau, tôi được nói chuyện về thời thơ ấu và mọi mớ trí nhớ của mình tới kiệt sức – cảm giác bị theo dõi, chuyện viếng thăm nhà Peter Knox, cái chết của bố mẹ. Nhưng ba bà phù thủy không dừng lại ở đó. Tôi cũng phải hồi tưởng lại từng thời khắc ở trường trung học và đại học: các yêu tinh đeo bám theo, vài câu thần chú tôi có thể thực hiện mà không gây quá nhiều rắc rối, những sự việc lạ lùng chỉ bắt đầu sau khi tôi gặp Matthew. Nếu có bất cứ manh mối nào từ đó, thì tôi cũng chẳng nhìn ra nổi, nhưng Goody Alsop khi tiễn tôi đã cam đoan rằng họ sẽ lên kế hoạch nhanh chóng.

Tôi lê bước tới lâu đài Baynard. Mary nhét tôi vào một chiếc ghế bành và từ chối sự trợ giúp của tôi, khẳng khái là tôi phải nghỉ ngơi trong khi cô ấy tìm ra điểm sai ở *mê prima materia* của chúng tôi. Toàn bộ hợp chất biến thành màu đen xỉ như bùn nhão, với một lớp màng nhấp nháy như phim mỏng, hơi xanh xanh ở trên cùng.

Tôi lơ đãng suy nghĩ trong khi Mary làm việc. Hôm nay trời nắng, một tia nắng xuyên qua bầu không khí mù sương, rơi trên bức bích họa miêu tả con rồng già kim thuật. Tôi nhào người trên ghế.

“không,” tôi thốt lên. “không thể là nó.”

Nhưng đúng là nó. Con rồng không phải là rồng vì nó chỉ có hai chân. Nó là một con rồng lửa và ngậm cái đuôi lõm chỏm ngạnh nhọn trong miệng, giống như con mãng xà trên cờ của nhà de Clermont. Đầu rồng lửa nghiêng lên bầu trời và ngậm một vầng trăng lưỡi liềm, một ngôi sao nhiều cánh mọc phía trên. Biểu trưng của Matthew. Sao tôi lại không nhận ra từ trước nhỉ?

“Chuyện gì thế, Diana?” Mary nhíu mày hỏi.

“cô có thể làm một việc cho tôi được không, Mary, cho dù yêu cầu này có hơi kỳ quái?” Tôi tháo sợi dây lụa ở cổ tay áo trong khi mong đợi câu trả lời của Mary.

“Đĩ nhiên là được rồi. cô cần gì vậy?”

Con rồng lửa nhỏ những giọt máu chảy ngoằn ngoèo vào tấm khăn voan giả kim thuật bên dưới đôi cánh của nó. Ở đó, máu hòa vào một biển thủy ngân và bạc.

“Tôi muốn cô lấy máu của tôi cho vào hỗn hợp của cường thủy, bạc và thủy ngân,” tôi nói. Mary liếc nhìn từ tôi sang con rồng lửa rồi quay trở lại. “Vi

máu là gì nếu không phải là lửa và nước, là sự kết hợp của các mặt đối lập, và là hôn lễ hóa học?”

“Được thôi, Diana,” Mary đồng ý, nghe thật bí ẩn. Nhưng cô ấy không hỏi gì thêm.

Tôi búng nhẹ lên vết sẹo trên cánh tay mình. Lần này tôi không cần dao. Làn da tách ra y như tôi biết, máu trào ra bởi vì tôi cần nó. Joan lao tới với một cái tô nhỏ để hứng thứ chất lỏng đỏ tươi ấy, trên bức tường, những đôi mắt màu đen bạc của rồng lửa dõi theo những giọt máu khi chúng nhỏ xuống.

“Tất cả bắt đầu từ sự thiếu vắng và nổi thêm khát, tất cả bắt đầu từ máu và nỗi sợ hãi,” tôi thì thầm.

“Tất cả bắt đầu với một khám phá về loài phù thủy,” thời gian đáp lời trong tiếng vang vọng nguyên sơ, làm sáng bừng lên những sợi tơ màu lục và hồ phách lấp lánh trên các bức tường đá của căn phòng.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 24

“Nó cứ thế mãi à?” Tôi đứng chống nạnh, cau mày lại và nhìn chăm chăm lên trần nhà Susanna.

“cô ta chứ, Diana. Rồng lửa của con là giống cái đấy,” Catherine nói. Bà cũng đang nhìn lên trần nhà với vẻ mặt thích thú.

“cô ta. Nó. Cái đó.” Tôi chỉ lên. Tôi vẫn đang cố gắng dệt một câu thần chú thì con rồng của tôi thoát ra khỏi nơi giam giữ là lồng ngực tôi. Lại lần nữa. Giờ cô nàng dán chặt lên trần nhà, thờ ra những cụm khói và đánh đàn răng trong trạng thái lo âu, bối rối. “Cháu không để nó – cô nàng – bay vòng vòng quanh phòng mỗi khi cảm thấy thích đâu.” sẽ nghiêm trọng hết sức nếu cô nàng bỗng nhiên xông ra giữa đám sinh viên ở Yale.

“Việc rồng lửa của cháu thoát ra tự do là triệu chứng của một vấn đề rắc rối còn nghiêm trọng hơn nhiều đấy.” Goody Alsop giờ ra một bó tơ mềm như lụa, màu sắc rực rỡ và được buộc thắt nút lại với nhau ở đầu. Phần dưới của các sợi tơ như những sợi ruy băng trên cây nêu ngày lễ tháng Năm và được đánh số đến chín, với nhiều sắc màu khác nhau: đỏ, trắng, đen, bạc, vàng kim, xanh lá, nâu, xanh lam và vàng tươi. “Cháu là thợ dệt và cần phải học cách điều khiển sức mạnh của mình.”

“Cháu ý thức rõ điều đó Goody Alsop à, nhưng cháu vẫn không biết mấy sợi chỉ thêu này giúp ích thế nào,” tôi buống bình nói. Con rồng kêu lên tán đồng, trở nên hiện hữu rõ nét hơn và sau đó nhợt nhạt đi, trở về với hình dáng mong manh sương khói đặc trưng của nó.

“Cháu biết gì về chuyện là một thợ dệt hả?” Goody Alsop lạnh lùng hỏi.

“không nhiều lắm ạ,” tôi thú nhận.

“Diana nên nhấp một ngụm thứ này trước đã.” Susanna đến cạnh tôi với một cái tách nghi ngút khói. Mùi hương chamoli và bạc hà nồng đậm trong không khí. Con rồng của tôi nghiêng nghiêng cái đầu về hướng thú. “Nó giúp an tĩnh và có thể xoa dịu con thú của cô ấy.”

“Tôi không mấy lo ngại về con rồng lửa này,” Catherine tùy tiện nói.

“Bất một con rồng vắng lời luôn luôn khó khăn – giống như cố gắng kiềm chế một yêu tinh đang có ý định bày trò tinh quái vậy.” Tôi nghĩ bụng, bà nói thì dễ hơn làm. Bà đâu có phải thuyết phục con quái thú kia chui trở vào trong người mình đâu.

“Thứ nước thuốc này làm từ những loài cây nào thế?” Tôi hỏi trong khi nhấp một ngụm nước của Susanna. Sau món trà của Marthe, tôi bắt đầu nghi ngờ các thứ đồ uống pha chế từ thảo dược. Ngay khi câu hỏi thốt ra khỏi miệng tôi, cốc nước bắt đầu bùng nổ những nhánh non bạc hà, những bông hoa đủ sắc hương: chamoli, chùm hoa bạch phi li ti, mấy chiếc lá bóng loáng và cứng cáp mà tôi không thể nhận diện nổi. Tôi xin thề là thật.

“Thấy chưa!” Catherine kêu lên và chỉ vào tách nước. “Tôi đã bảo mà. Khi Diana hỏi một câu là nữ thần trả lời ngay.”

Susanna hoảng hồn nhìn vào cốc vại của mình khi nó bị nứt, dưới sức ép của những cái rế đang phình ra. “Tôi nghĩ bà đúng đấy, Catherine. Nhưng nếu cô ấy định dệt thân chú thay vì phá hỏng mọi thứ, thì cô ấy cần phải hỏi những câu hay ho hơn thế.”

Goody Alsop và Catherine đã khám phá ra sức mạnh bí mật của tôi. Nó khơi gợi trí tò mò của tôi đến khó chịu. Bây giờ, một số sự kiện nhất định đã trở nên có ý nghĩa: chiếc bàn trắng và những mảnh ghép nhiều màu sắc của nó đã trở thành cứu cánh của tôi mỗi khi phải đối mặt với một vấn đề rắc rối, lơ bơ bay ra khỏi tủ lạnh của di Sarah ở Madison khi tôi thắc mắc không biết có còn bơ không. Thậm chí cả sự xuất hiện lạ lùng của Ashmole 782 ở thư viện Bodleian có thể được lý giải là: Khi tôi điền kín hết tám thẻ mượn sách, tôi đã bản khoản có thứ gì để điền thêm vào không. Sớm ngày hôm nay thôi, tôi mới chỉ mơ màng nghĩ đến người viết nên một câu thần chú trong cuốn bí kíp của Susanna thì đã khiến cho mực tứa ra từ trang giấy và định hình lại trên mặt bàn bên cạnh một hình ảnh chính xác y như người bà quá cố của Susanna.

Tôi hứa với Susanna sẽ thu lại các từ ngữ vào cuốn bí kíp ngay khi tôi tìm ra cách làm. Vậy nên tôi phát hiện ra rằng, thực hành phép thuật không giống như thực hành lịch sử. Các mảnh dùng cho cả hai lĩnh vực này đều không tìm ra được những đáp án đúng nhưng lại làm thành công thức cho những câu

hỏi hay ho hơn.

“Hãy kể cho chúng ta nghe lần nữa về việc gọi ra nước phù thủy đi Diana, và cả cây cung cùng mũi tên xuất hiện khi có ai đó cô yêu thương đang gặp nguy hiểm ấy,” Susanna gọi ý. “Có lẽ nó sẽ cung cấp được phương pháp để chúng ta lần theo.”

Tôi thuật lại các sự kiện của cái đêm Matthew để tôi lại Sept-Tours, khi nước cứ trào ra khỏi người tôi thành lũ lụt và buổi sáng ở vườn trái cây của di Sarah, khi tôi trông thấy các mạch nước dưới lòng đất. Và tôi cẩn thận miêu tả mỗi lần cây cung xuất hiện – thậm chí cả khi không có mũi tên hay lúc có nhưng tôi không bắn đi. Khi tôi kết thúc câu chuyện, Catherine trút một tiếng thở dài thỏa mãn.

“Giờ tôi đã thấy rõ vấn đề rồi. Diana không có đầy đủ năng lực, trừ phi cô ấy cần bảo vệ ai đó hoặc khi buộc phải đối mặt với nỗi sợ hãi,” Catherine nhận định. “cô ấy luôn vướng mắc với quá khứ hoặc băn khoăn về tương lai. một phù thủy phải sống hoàn toàn hiện thực mới làm phép được.” Rõng lữa của tôi đập đập cánh tán thành, khuấy động những luồng không khí nóng ẩm bay khắp phòng.

“Matthew luôn nghĩ có sự kết nối giữa các cảm xúc, nhu cầu với phép thuật của cháu,” tôi nói với họ.

“Đôi khi ta băn khoăn không biết wearth đó có một phần phù thủy không nữa,” Catherine nói. Những người khác cười giễu trước cái ý niệm mực cười là con trai của Ysabeau de Clermont lại mang giọt máu phù thủy.

“Tôi nghĩ, lúc này cứ để mặc con rồng tự lo liệu lấy cũng an toàn thôi, và chúng ta quay trở lại với vấn đề thần chú che lấp của Diana,” Goody Alsop nói, nhắc tới nhu cầu cần phải che giấu nguồn năng lượng thừa thãi mà mỗi khi tôi dùng phép nó mới bộc lộ ra. “Cháu có thực hiện theo quy trình nào không?”

“Cháu cảm thấy những làn khói hình thành quanh mình,” tôi ngập ngừng nói.

“Cháu cần tập trung vào các nút thắt của mình,” Goody Alsop nói, chú mục vào những sợi dây thừng nhỏ trên đùi tôi. Mỗi màu đều có trong các sợi tơ và kết nối với nhiều thế giới, khéo léo điều khiển các sợi thừng này – vặn xoắn vào và buộc chúng lại – làm nên một phép màu đầy cảm thông. Nhưng điều đầu tiên tôi cần biết là phải dùng đến những sợi tơ nào. Tôi cảm lấy đầu thắt nút của tất cả các sợi thừng đầy màu sắc. Goody Alsop dạy tôi cách nhẹ nhàng thổi lên các sợi tơ trong khi tập trung các ý định trong đầu mình. Việc đó giúp nối lỏng các sợi thừng, thích hợp với bất cứ câu thần chú nào mà tôi đang cố dệt nên.

Tôi thổi vào các sợi tơ làm chúng sáng lên lờ mờ và nhảy nhót. Các sợi màu vàng và nâu tự nối lỏng rồi rớt vào lòng tôi, theo sau là đỏ, xanh lam, bạc và trắng. Tôi lướt ngón tay xuôi theo chiều dài gần ba mươi phân của những sợi dây lụa xoắn lại. Sáu sợi tơ có nghĩa là sáu nút thắt khác nhau, mỗi nút thắt sau lại phức tạp hơn nút thắt trước.

Kỹ thuật tạo nút thắt của tôi vẫn còn vụng về, nhưng tôi thấy phần việc này trong quá trình dệt trôi chảy một cách kỳ lạ. Khi tôi thực hành những chỗ vặn xoắn và bắt chéo tỉ mỉ, công phu bằng sợi dây bình thường, kết quả có được là một thứ gọi ta nhớ đến món đồ tua ren theo phong cách Celtic cổ xưa. Có một trật tự phân cấp đối với các nút thắt. Hai cái đầu tiên là nút thắt đơn và nút thắt đôi. Di Sarah thỉnh thoảng có dùng chúng, khi đi làm bữa yêu hoặc thứ gì đó dùng để ràng buộc. Nhưng chỉ có các thợ dệt mới có thể tạo ra những nút thắt phức tạp liên quan đến chín đường bắt chéo đặc biệt và kết thúc với hai đầu thừng thần kỳ hợp nhất để tạo thành một mạng dệt không thể phá vỡ.

Tôi hít một hơi thật sâu và tập trung trở lại với các ý định của mình. sự nguy trang là một dạng bảo vệ và có màu đỏ tía. Nhưng không có thừng màu đỏ tía. không chậm trễ, các sợi thừng màu xanh lam và đỏ nổi lên, xoắn chặt vào nhau để cuối cùng, trông nó giống y những cây nến lốm đốm màu đỏ tía, mà mẹ tôi từng đặt bên cửa sổ hăng đêm khi mặt trăng bị che lấp.

“Với một nút thắt này, câu thần chú bắt đầu,” tôi thì thầm, thắt thông lỏng sợi thừng đỏ tía thành một nút rút đơn giản. Rõng lữa ngậm nga bắt chước theo những lời tôi nói.

Tôi ngược lên nhìn cô nàng và bị choáng váng lần nữa bởi cái vẻ ngoài có thể biến đổi của nó. Khi thở ra, nó nhòe đi thành một cái bóng mờ mờ. Khi hít vào, các đường nét thân thể nó lại sắc nét lên. cô nàng là một sự cân bằng hoàn hảo giữa tính vật chất và linh hồn, không nghiêng hẳn về bên nào cả. Chẳng lẽ tôi chưa từng cảm thấy sự liên kết chặt chẽ đó ư?

“Với nút thắt thứ hai, câu thần chú thành hiện thực.” Tôi làm một cái nút đôi cũng trên sợi thừng đỏ tía đó. Lòng tự hỏi, liệu có cách nào để mình có thể mờ nhạt đi thành màu xám tối tăm mỗi khi mình muốn không, như rõng lữa ấy. Tôi lướt mấy ngón tay trên sợi thừng vàng tươi. Nút thắt thứ ba chính là nút thắt đầu tiên thật sự của thợ dệt mà tôi phải làm. Mặc dù nó chỉ có ba đường bắt chéo, nhưng vẫn là một thử thách.

“Với nút thắt thứ ba, câu thần chú được giải phóng.” Tôi thắt thông lỏng và vặn xoắn sợi thừng thành một hình cò ba lá, rồi kéo hai đầu lại với nhau. Chúng hợp nhất để tạo thành một nút thắt không thể phá vỡ của người thợ dệt.

Thờ phào nhẹ nhõm, tôi thả nó vào lòng. một làn hơi sương màu xám đẹp hơn cả màu khói thoát ra từ miệng tôi. Nó lơ lửng xung quanh tôi giống một tấm vải liệm. Tôi thở hắt ra kinh ngạc, lại càng nhả ra nhiều sương mù kỳ quái, trong suốt. Tôi nhìn lên. Rõng lữa biến đâu mất rồi? Sợi thừng màu nâu nhay vào tay tôi.

“Với nút thắt thứ tư, sức mạnh được bảo lưu.” Tôi thích hình dạng giống bánh quy xoắn của nút thắt thứ tư, cùng với những đường uốn cong ngoằn ngoèo xoắn xít của nó.

“Rất tốt, Diana,” Goody Alsop nói. Đây là thời khắc các câu thần chú của tôi có xu hướng dễ sai sót. “Giờ, duy trì thời khắc này và mời con rồng ở yên với cháu đi. Nếu cô bé sẵn lòng, nó sẽ che đậy cho cháu khỏi những ánh mắt hiếu kỳ.”

sự hợp tác của rồng lửa dường như là hy vọng quá xa vời, nhưng dù sao, tôi vẫn làm một nút thắt có hình biểu tượng, sử dụng sợi thừng màu trắng. “Với nút thắt thứ năm này, câu thần chú sẽ cường đại, lớn mạnh.”

Rồng lửa sà xuống và khép hai cánh áp vào lồng ngực tôi.

Người sẽ ở với ta chứ? Tôi lặng lẽ hỏi nó.

cô nàng bao lấy tôi trong một cái kén màu xám đẹp đẽ. Nó làm mờ đi màu đen của áo váy tôi mặc, khiến chúng chuyển thành màu chì than sẫm. Chiếc nhẫn của Ysabeau ít lấp lánh hơn, ngọn lửa trong tâm viên kim cương tôi mờ đi. Thậm chí, sợi thừng bạc trên đầu tôi trông cũng xỉn đi. Tôi mỉm cười trước câu trả lời câm lặng của rồng lửa.

“Với nút thắt thứ sáu, câu thần chú này tôi đã ấn định,” tôi nói. Nút thắt cuối cùng không cân xứng với những gì đáng ra nó nên có, nhưng dù sao nó cũng đã thành hình.

“Cháu quả thật là một thợ dệt đầy, bé con ạ.” Goody Alsop thở phào.

\*\*\*

Tôi âm thầm cảm thấy sự tuyệt diệu trên đường đi bộ về nhà, vì được bọc trong chiếc khăn choàng rồng lửa của mình, tôi như được sống lại lần nữa khi bước chân qua bậc cửa Huron Đục và Vương Miện. Kit đang đợi tôi ở đó cùng với một buru kiện. Matthew vẫn dành quá nhiều thời gian cho gã yêu tinh đồng bóng này. Marlowe và tôi chào hỏi lạnh nhạt. Lúc tôi bắt đầu mở các lớp bên ngoài gói hàng thì Matthew rống lên thật to.

“Chúa nhân từ!” Và rồi Matthew xuất hiện ở vị trí mà một khắc trước còn là khoảng không trống trơn, mắt nhìn chăm chăm vào một mảnh giấy với vẻ không tin nổi.

“Giờ thì Cáo Già muốn gì đây?” Kit hỏi về chua chát, tay ấn cây bút vào lọ mực.

“anh vừa nhận được một cái hóa đơn từ Nicholas Vallin, ông thợ kim hoàn ở đầu hẻm,” Matthew nổi quạu nói. Tôi nhìn anh về vô tội. “Ông ta tính phí anh mười lăm bảng cho một cái bẫy chuột.” Giờ tôi đã hiểu khá rõ về giá trị của đồng bảng trong mua bán – cô hầu Joan của Mary cũng chỉ kiếm được có năm bảng một năm – nên tôi có thể hiểu vì sao Matthew lại bị sốc như thế.

“Ồ, cái đó.” Tôi quay trở lại tập trung vào gói buru kiện. “Em đã yêu cầu ông ta làm nó.”

“cô đã nhờ một trong những thợ kim hoàn giỏi nhất London làm bẫy chuột cho cô ư?” Kit chế giễu. “Nếu cô thừa tiền, phu nhân Roydon, tôi hy vọng cô sẽ cho phép tôi đảm nhiệm một cuộc thí nghiệm giả kim thuật hộ cô. Tôi sẽ chuyển hóa bạc và vàng thành rượu vang ở Cardinal’Hat!”

“Nó là bẫy loài gặm nhấm, không phải bẫy chuột,” tôi lầm bầm.

“anh có thể xem cái bẫy cho loài gặm nhấm này không?” Giọng điệu Matthew tron tru báo hiệu điềm xấu.

Tôi coi bỏ lớp bọc cuối cùng và lấy ra thứ đang là chủ đề nghi vấn.

“Mạ bạc và được trạm trổ nữa,” Matthew nói rồi cầm lấy lật ngược nó lên. Sau khi nhìn ngắm kỹ càng, anh chửi thề. “‘Ars longa, vita brevis.’ Nghệ thuật là bền lâu, còn cuộc đời thật ngắn ngủi. Quả là thế.”

“Chắc là sẽ rất hiệu quả đấy.” Mẫu thiết kế tinh vi của Monsieur Vallin tương tự như một con mèo đang cánh giác, với đôi tai thính nhạy hoạt động trên khớp bản lề, một đôi mắt mở to được khắc vào thanh chống ngang. Các đường viền ngoài của chiếc bẫy tương tự như một cái miệng, được hoàn thiện thêm với những chiếc răng nhọn nguy hiểm. Nó gọi cho tôi nhớ đến con mèo của di Sarah, Tabitha. Vallin đã thêm vào đôi chút kỳ quái bằng cách đặt một con chuột bạc trên mũi con mèo. Sinh vật nhỏ xíu đó trông chẳng có gì giống với mấy con quái vật răng sắc nhọn vẫn lảng vảng trên gác mái cả. Cứ nghĩ đến chúng đang nhai tộp tộp những giấy tờ của Matthew khi chúng tôi ngủ là tôi rùng mình.

“Nhìn này, ông ta còn trạm trổ cả phía dưới nữa này,” Kit nói, lần theo con chuột đồ chơi đi quanh bệ cái bẫy. “Nó là phần còn lại của câu cách ngôn Hippocrates – và bằng tiếng La tinh, hẳn hoi. ‘Occasio præceps, experimentum periculosum, iudicium difficile.’”

“Nó có lẽ là một câu miêu tả ủy mị quá mức, căn cứ vào mục đích sử dụng của công cụ này,” tôi nhận xét.

“Ủy mị ư?” Lòng mảy Matthew nhướng lên. “Nhìn từ quan điểm của lũ gặm nhấm, nó nghe có vẻ khá thực tế đấy: Thời cơ là chớp nhoáng, thử nghiệm là nguy hiểm, và phán xét thật khó khăn.” Mối anh cong lên.

“Vallin đã tranh thủ lợi dụng cô rồi, phu nhân Roydon,” Kit tuyên bố. “anh nên từ chối thanh toán, Matt ạ, và gửi trả lại cái bẫy này.”

“không!” tôi phản đối. “không phải lỗi của ông ấy. Chúng tôi đang trò chuyện về đồng hồ và Monsieur Vallin chỉ cho tôi xem vài mẫu rất đẹp. Tôi cũng chia sẻ với ông ta cuốn sách nhỏ mua ở cửa hàng của John Chandler trên Cripple Gate – chính là cuốn hướng dẫn cách bắt động vật gây hại – và kể với Monsieur Vallin về vấn đề chuột gặm nhấm ở chỗ chúng ta. Chuyện này dẫn tới chuyện kia.” Tôi nhìn xuống cái bẫy. Nó thật sự là một thành quả khéo léo phi thường, với những bánh răng và lò xo nhỏ xíu.

“Cả London có vấn nạn với lũ chuột,” Matthew nói, cố gắng kiểm soát mình. “Nhưng anh biết không ai lại yêu cầu một món đồ chơi mạ bạc để giải quyết nó cả. Vài con mèo có khả năng bắt chuột là đủ rồi.”



“Em sẽ trả tiền cho ông ấy, Matthew.” Làm vậy cũng có nghĩa là tôi phải vét sạch ví tiền của mình và tôi sẽ buộc phải yêu cầu Walter đưa thêm tiền, nhưng không có cách nào khác. Kinh nghiệm luôn có giá của nó. Đôi khi nó cũng tốn tiền mà. Tôi chìa tay ra lấy cái bẫy.

“Có phải Vallin thiết kế nó để báo giờ không? Nếu thế, nó sẽ là chiếc đồng hồ duy nhất trên thế giới kết hợp việc báo giờ và dụng cụ kiểm soát loài vật gây hại đấy. Có lẽ cái giá này cũng công bằng thôi.” Matthew cố gắng tỏ ra cau có, nhưng khuôn mặt anh lại cứ toe toét. Thay vì đưa cho tôi cái bẫy, anh cầm lấy tay tôi, đưa nó lên môi hôn. “anh sẽ thanh toán hóa đơn này, mon coeur, chỉ để có quyền trêu ghẹo em trong vòng sáu mươi năm tới.”

Đúng lúc đó, George hồi hả đi vào tiền sảnh. một luồng không khí lạnh giá ủa vào cùng anh chàng.

“Tôi có tin tức đây!” anh chàng ném áo choàng sang một bên, làm dáng bộ tự hào.

Kit rên lên và đưa hai tay ôm đầu. “Đừng nói với tôi, cái gã Ponsonby ngu ngốc đó hài lòng với bản dịch Homer của anh và muốn xuất bản mà không cần chỉnh sửa thêm.”

“không phải ngay cả cậu cũng cố làm lu mờ niềm vui sướng của tôi trong những thành công ngày hôm nay chứ, Kit.” George nhìn quanh mong đợi. “Thế nào? không ai trong các vị hiểu kỳ tạo nào à?”

“Tin tức của anh là gì hả George?” Matthew lơ đãng vừa hỏi, vừa tung hứng cái bẫy.

“Tôi đã tìm được cuốn cổ thư của bà Roydon rồi.”

Nắm tay Matthew trên cái bẫy chuốt siết chặt. Bộ phận lò xo bật mở. Khi anh thả lỏng tay, nó rơi xuống bàn đánh cạch một tiếng và đóng sập lại như cũ. “Ồ đâu?”

George bước giật lùi ra sau theo bản năng. Tôi vẫn đang ngẩn ra với câu hỏi cuối cùng của chồng mình và trong lòng hiểu rõ cảm giác bất an là thế nào, khi đón nhận đầy đủ luồng chú ý của ma cà rồng.

“Tôi biết anh chính là người tìm ra nó,” tôi nồng nhiệt nói với George và đặt tay lên cổ tay áo Matthew để nhắc anh chậm lại. George được xoa dịu như dự đoán, anh chàng quay trở về bên cạnh bàn, kéo ghế ra và ngồi xuống.

“sự giải bày của cô có ý nghĩa rất lớn đối với tôi, bà Roydon ạ,” George nói rồi tháo găng tay. anh chàng khịt mũi. “không phải ai cũng chia sẻ điều đó đâu.”

“Nó. Ở. Đâu?” Matthew chậm rãi hỏi, quai hàm nghiến chặt lại.

“Nó ở chỗ hiển nhiên nhất ai cũng có thể tưởng tượng ra, xa tận chân trời nhưng gần ngay trước mặt. Tôi cũng khá kinh ngạc khi chúng ta không nghĩ ngay ra.” anh chàng ngừng lại một lần nữa để chắc chắn mọi người đều hoàn toàn chú ý. Matthew phát ra một tiếng gầm giữ thất vọng thấy rõ.

“George,” Kit nhắc nhở. “Matthew nổi tiếng là biết cần đấy nhà.”

“Tiên sĩ Dee giữ nó,” George buột thốt ra khi Matthew nhích người tới.

“Nhà chiêm tinh của nữ hoàng,” tôi nói. George đã đứng. Chúng tôi đáng lẽ nên nghĩ đến người đàn ông này từ lâu mới phải. Dee cũng là một nhà giả kim – và có thư viện lớn nhất ở anh. “Nhưng ông ta đang ở châu Âu.”

“Tiên sĩ Dee đã trở về từ một năm trước rồi. Ông ta hiện đang sống bên ngoài London.”

“Làm ơn nói với em ông ta không phải phù thủy, yêu tinh, hay ma cà rồng đi,” tôi khẩn cầu.

“hắn ta chỉ là con người thôi – và là một kẻ cực kỳ gian trá,” Marlowe nói. “Tôi sẽ không tin tưởng những điều hắn ta nói đâu Matt. hắn từng lợi dụng Edward tội nghiệp một cách đáng ghê tởm, buộc anh ta nhìn chăm chú vào các viên đá phá lê và nói chuyện với thiên thần về thuật giả kim cả ngày lẫn đêm. Sau đó Dee lấy được tất cả sự tin nhiệm!”

“Edward tội nghiệp ư?” Walter chế giễu, mở cửa bước vào mà không cần được mời hay khách sáo gì cả. Henry Percy đi cùng với anh ta. không một thành viên nào của Bè lũ Bóng Đêm ở cách Hurou Đục và Vương Miện trong vòng một dặm lại cường nổi sức hấp dẫn của chiếc lò sưởi nhà chúng tôi. “Người bạn yêu tinh đã dất mũi ông ta nhiều năm trời. Tiên sĩ Dee đã đit hắn rất hay, nếu các vị có hỏi ý kiến tôi.” Walter nhặt cái bẫy chuốt lên. “Cái gì đấy?”

“Nữ thần săn bắn đã chuyển hướng chú ý sang những con mồi nhỏ hơn,” Kit nói kèm theo một điệu cười tự mãn ngớ ngẩn.

“Tại sao, đó là một cái bẫy chuốt. Nhưng chẳng ai lại ngu ngốc đến nỗi làm một cái bẫy chuốt mạ bạc cả,” Henry nói, ngo qua vai Walter. “Nó trông giống tác phẩm của Nicholas Vallin. Ông ta đã làm cho Essex một cái đồng hồ rất đẹp khi anh ta trở thành Hiệp sĩ Garter. Đây có phải một kiểu đồ chơi trẻ con không?”

Nắm đấm của chàng ma cà rồng nện lên chiếc bàn của tôi, làm nứt cả gỗ.

“George,” Matthew gầm lên, “kể cho chúng tôi nghe về tiên sĩ Dee.”

“À. Đúng rồi. Tất nhiên rồi. Cũng không có gì nhiều để kể. Tôi đã làm như những gì anh yêu cầu,” George lấp bắp. “Tôi ghé vào các quầy bán sách, nhưng không có thông tin nào. Trò chuyện về một tập thơ Hy Lạp được bán nghe có vẻ nhiều hứa hẹn đối với bản dịch của tôi – nhưng tôi lại lạc đề rồi.” George ngừng lại và nuốt nước miếng. “Bà góa Jugge gợi ý tôi nên nói chuyện với John Hester, nhà pha chế được ở bến tàu Paul. Hester chỉ tôi đến chỗ Hugh Plat – các vị biết đấy, người bán rượu vang sống ở St. James Garlickhythe ấy.” Tôi bám sát theo chuyến hành hương trí tuệ phức tạp này, hy vọng có thể tái dựng hành trình của George khi lần tới tôi đến thăm Susanna. Có thể bà ấy và Plat là hàng xóm của nhau.

“Plat cũng tệ như Will,” Walter lầm bầm nói, “mãi mãi viết ra những thứ mà chẳng cái nào anh ta thật sự quan tâm. Gã đó đã hỏi phương pháp làm bánh nướng của mẹ tôi.”

“Ông Plat nói rằng, tiến sĩ Dee có một cuốn sách từ thư viện của hoàng đế. không người nào có thể đọc được nó và trong đó cũng có những bức hình kỳ lạ nữa,” George giải thích. “Plat đã thấy nó khi đến nhà tiến sĩ Dee để xin hướng dẫn trong lĩnh vực giả kim thuật.” Matthew và tôi nhìn nhau.

“Có thể lắm, Matthew,” tôi hạ thấp giọng. “Elias Ashmole đã lần theo những gì còn lại từ thư viện của Dee sau khi ông ta chết và ông ta đặc biệt hứng thú với các cuốn sách về giả kim thuật.”

“Dee chết. Và làm thế nào một tiến sĩ tài giỏi đối mặt với kết cục của mình được, bà Roydon?” Marlowe khê khàng hỏi, đôi mắt nâu nhìn thẳng vào tôi. Henry, người vốn chẳng nghe thấy câu hỏi của Kit, đã nói ngay trước khi tôi kịp trả lời.

“Tôi sẽ xin được xem nó,” Henry nói, gạt đầu đáng vẻ quả quyết. “Cũng dễ dàng sắp xếp trên đường tôi trở về Richmond và chỗ nữ hoàng.”

“anh có lẽ không thể nhận ra nó đâu, Hal,” Matthew nói, cũng phớt lờ Kit, mặc dù anh đã nghe thấy anh ta nói. “Tôi sẽ đi cùng anh.”

“anh cũng chưa nhìn thấy nó mà.” Tôi lắc đầu, hy vọng thả lỏng được ánh mắt chăm chăm như thức vào người của Marlowe. “Bên cạnh đó, nếu có một chuyến viếng thăm tới chỗ John Dee, em sẽ đi.”

“Em không cần phải tặng anh cái nhìn dữ tợn đó, ma lionne. anh biết rõ không gì thuyết phục được em để mặc chuyện này cho anh xử lý. Nhất là khi có liên quan đến những cuốn sách và một nhà giả kim thuật.” Matthew giơ ngón tay lên về răn dạy. “Nhưng không được có câu hỏi. Hiểu chứ?” anh ấy đã thấy tình trạng lộn xộn do phép thuật có thể dẫn đến kết quả như thế nào.

Tôi gạt đầu, nhưng các ngón tay bắt chéo nhau giấu dưới nếp váy, đó là một loại chú cổ xưa để né tránh hậu quả ma quái do việc làm đảo lộn sự thật.

“không có câu hỏi nào đến từ bà Roydon ư?” Walter lầm bầm. “Tôi ước gì anh gặp may mắn với vụ đó, Matt ạ.”

\*\*\*

Mortlake là một thôn xóm nhỏ trên sông Thames tọa lạc giữa London và cung điện của nữ hoàng ở Richmond. Chúng tôi làm một chuyến đi trên chiếc xuồng của Bá tước xứ Northumberland, một chiếc thuyền lớn lộng lẫy với tám tay chèo, chỗ ngồi có đệm, và những chiếc rèm che để tránh không khí ẩm ướt. Nó là một hành trình khá dễ chịu – không kể đến cảm giác an tĩnh – so với cảm giác tôi đã quen khi Gallowglass cầm mái chèo.

Chúng tôi đã gửi một lá thư đi trước báo cho Dee biết dự định viếng thăm của chúng tôi. Bà Dee, như Henry giải thích với dáng vẻ thanh nhã hết sức, không đánh giá cao những vị khách đồ bộ đến mà không thông báo. Mặc dù tôi có thể thông cảm, nhưng chuyện này cũng thật không khác thường giữa thời đại mà việc mở rộng cửa đón khách chính là luật lệ.

“Gia chủ này có phần... không theo đúng lễ tục bởi tiến sĩ Dee bị đeo đuổi nhiều quá,” Henry giải thích, mặt hơi ửng hồng. “Và bọn họ khá đông con. Thường thì khá là... hỗn loạn.”

“Quá đông cho nên người hầu nhà này nổi tiếng là toàn tự lao đầu xuống giếng,” Matthew mỉa mai nhận xét.

“Đúng thế. Cái đó thật không may. Tôi nghi ngờ việc như thế cũng sẽ xảy ra trong chuyến viếng thăm của chúng ta,” Henry lầu bầu.

Tôi không quan tâm đến tình trạng gia đình này. Chúng đang ở bên ranh giới có thể giải đáp rất nhiều nghi vấn: Tại sao cuốn sách này lại được săn tìm đến thế, liệu nó có thể cho chúng tôi biết nhiều hơn về vấn đề làm thế nào các sinh vật chúng ta lại xuất hiện trên đời này. Và dĩ nhiên Matthew tin rằng nó có thể đưa ra ánh sáng lý do vì sao chúng tôi – những sinh vật ở thế giới khác – lại sắp sửa tuyệt chủng trong thời hiện đại.

không biết có phải vì ưu ái hay để tránh lũ con vô tổ chức của mình mà tiến sĩ Dee đang thong thả tản bộ trong khu vườn có tường gạch vây quanh của ông như thể đang giữa mùa hè chứ không phải mới cuối tháng một. Ông ta mặc một chiếc áo choàng đen của học giả, đội cái mũ trùm vừa khít đầu và kéo chùng xuống cổ, bên ngoài là chiếc mũ bê rê. một bộ râu dài trắng tinh thò ra từ dưới cằm, hai cánh tay chấp sau lưng khi ông chậm rãi đi quanh khu vườn cần cỗi.

“Tiến sĩ Dee ư?” Henry gọi với qua bờ tường

“Đức ngài Northumberland! Tôi tin là ngài đang rất khỏe mạnh?” Giọng Dee khê khàng và có vẻ dễ cáu, mặc dù ông ta đã chú ý (gần như là thế) để sửa lại cho nó nhẹ nhàng hơn vì địa vị của Henry. Ông ta bỏ chiếc mũ bê rê ra và quét một đường cúi chào.

“Khá tốt đối với thời điểm này trong năm, tiến sĩ Dee. Dù vậy, chúng tôi có mặt ở đây không phải vì sức khỏe của tôi đâu. Tôi có những người bạn cùng đi, như tôi đã giải thích trong thư. Để tôi giới thiệu với ông.”

“Tiến sĩ Dee và tôi đã có quen biết rồi.” Matthew tặng cho Dee một nụ cười như hung hiểm và hơi cúi đầu. anh biết mọi sinh vật kỳ lạ khác ở thời này. Vậy tại sao lại không biết Dee cơ chứ?

“Ông Roydon,” Dee nói về cảnh giác.

“Đây là vợ tôi, Diana,” Matthew nói, nghiêng đầu về phía tôi. “cô ấy là bạn của Nữ bá tước Pembroke và đã tham gia cùng lệnh bà trong các cuộc theo đuổi thuật giả kim.”

“Nữ bá tước Pembroke và tôi có thư từ qua lại trao đổi về các vấn đề liên quan đến giả kim thuật.” Dee đã hoàn toàn quên bằng tôi và tập trung vào mối liên hệ gần gũi của ông ta với một bậc công khanh của vương quốc. “Lời nhắn của ngài đề cập ngài muốn xem một trong các cuốn sách của tôi, Đức ngài Northumberland. Có phải ngài đến đây thay mặt cho lệnh bà Pembroke không?”

Trước khi Henry kịp đáp lời, một phụ nữ gương mặt lạnh lùng, hông đầy đã đi ra khỏi nhà trong bộ áo dài màu nâu sẫm viền lông thú được thấy khá nhiều trong những ngày này. Bà ta trông có vẻ khó chịu, bực bội, rồi phát hiện thấy Bá tước Northumberland bèn dán lên mặt một vẻ nồng nhiệt chào đón.

“Và đây là bà vợ yêu quý của tôi,” Dee nói về bồng chồn. “Bá tước Northumberland và ông Roydon đã đến đây rồi, Jane,” ông ta nói to.

“Sao ông không mời họ vào trong nhà?” Jane cau có, vặn xoắn hai bàn tay về khổ sở. “Họ sẽ nghĩ chúng ta không sẵn lòng đón khách, điều mà dĩ nhiên chúng ta lúc nào cũng sẵn sàng. Có nhiều người đến hỏi ý kiến của chồng tôi, thưa đức ngài.”

“Vâng. Cũng chính lý do đó mang chúng tôi tới đây. Tôi thấy là bà rất khỏe, bà Dee. Và tôi được biết từ ông Roydon rằng nữ hoàng gần đây đã ban vinh dự cho ngôi nhà của các vị bằng một chuyến viếng thăm.”

Jane hài lòng. “Quả là thế. John đã gặp bệ hạ ba lần kể từ tháng Mười một. Hai lần cuối người bắt ngờ đến cổng nhà chúng tôi khi trên đường đến Richmond.”

“Bệ hạ thật hào phóng với chúng tôi vào dịp Giáng Sinh vừa qua,” Dee nói. Ông ta vặn xoắn cái mũ bê rê trong hai bàn tay. Jane nhìn ông ta thái độ cau kinh. “Chúng tôi đã nghĩ... nhưng chuyện không quan trọng.”

“Thú vị, thật thú vị,” Henry nói nhanh, giải cứu cho Dee khỏi bất cứ nguy cơ khó xử nào. “Nhưng nói chuyện vậy đủ rồi. Chúng tôi còn mong muốn được xem một cuốn sách đặc biệt...”

“Thư viện của chồng tôi còn được quý trọng hơn cả ông ấy nữa!” Jane sung sả nói.

“Chi phí của chúng tôi trong chuyến viếng thăm hoàng đế đã đến mức tốt cùng, mà chúng tôi còn có bao nhiêu là miệng ăn. Nữ hoàng đã nói sẽ giúp đỡ chúng tôi. Người quá đã ban tặng chúng tôi một phần thưởng nhỏ nhưng còn hứa hẹn nhiều hơn.”

“không nghi ngờ gì nữ hoàng đã bị xao nhãng bởi nhiều vấn đề quan tâm cấp bách hơn.” Matthew cầm một cái bao nhỏ, nặng trĩu trên tay. “Tôi có một khoản ngang bằng với món quà của người ở đây. Và tôi đánh giá cao chồng bà, bà Dee ạ, không chỉ là những cuốn sách của ông ấy thôi đâu. Tôi đã bổ sung thêm phần bệ hạ dành cho những nỗi khó nhọc của ông ấy vì lợi ích của chúng ta.”

“Tôi... tôi cảm ơn ông, ông Roydon,” Dee lắp bắp, liếc mắt trao đổi với vợ. “Ông thật tử tế đã lo lắng đến công việc của nữ hoàng. Dĩ nhiên là các vấn đề cấp thiết luôn cần được ưu tiên trước khó khăn của chúng tôi.”

“Nữ hoàng bệ hạ không quên những bày tôi tận tụy của người,” Matthew nói. Chuyện đó rành rành là không có thực, như mọi người đang đứng trong khu vườn đầy tuyết này đều biết thế, nhưng đây không phải vấn đề.

“Các vị phải vào nhà thư giãn bên bếp lửa ấm đã,” Jane nói, lòng nhiệt tình hiếu khách của bà ta tăng lên nhanh chóng. “Tôi sẽ mang tới rượu vang và sẽ lưu tâm để các vị không bị làm phiền.” Bà ta nhún gối chào với Henry, và thậm chí còn cúi thấp hơn nữa trước Matthew, sau đó đi giật lùi về phía cửa ra vào. “Thôi nào, John. Họ sẽ đồng thành đá mắt nếu ông giữ họ ngoài này lâu hơn nữa đấy.”

Hai mươi phút ở trong ngôi nhà của Dee đã chứng minh rằng chủ nhân và bà chủ của nó là đại diện cho nòi giống kỳ dị của những người đã kết hôn nhưng cãi vã liên miên chứ không phải những kẻ thiên cận và tình tình độc ác, trong khi vẫn luôn công hiến. Họ trao đổi những lời bình phẩm có gai trong khi chúng tôi tỏ lòng ngưỡng mộ những tấm thảm mới (một món quà từ phu nhân Walsingham), bình đựng rượu mới (một món quà từ ngài Christopher Hatton), và lọ đựng muối bằng bạc mới (một món quà từ Nữ Hầu tước Northampton). Những món quà phô trương và lời lẽ công kích dữ dội chi phối cả cuộc gặp, chúng tôi – mãi đến cuối cùng – mới được dẫn vào thư viện.

“anh sẽ rất vất vả mới có thể mang em ra khỏi đây mất,” Matthew thì thầm, nhoen miệng cười trước vẻ mặt thắc mắc của tôi.

Thư viện của John Dee không giống tạo nào với những gì tôi tưởng. Tôi đã hình dung nó trông giống một cái thư viện riêng thuộc về một quý ông giàu có thế kỷ mười chín – thế nhưng lúc này nó làm tôi chấn động như hoàn toàn không phòng bị gì. Nơi này không có không gian quý phái để hút tẩu và đọc sách bên lò sưởi. Chỉ có những cây nến soi sáng, căn phòng tối đến kinh ngạc vào ngày mùa đông này. Vài chiếc ghế bành và một cái bàn dày để sẵn dành cho người đọc cạnh một khung cửa sổ lồi quay về hướng nam. Các bức tường trong phòng treo những tấm bản đồ, biểu đồ thiên tinh, sơ đồ giải phẫu, và những tờ niên lịch có thể thấy ở mỗi cửa hiệu pha chế dược hay hiệu sách trong London với giá vài xu. Hàng thập kỷ đang được bày ra, đoán chừng chúng được duy trì y nguyên như một bộ sưu tập nhắc nhở đến thời điểm Dee vẽ một lá số tử vi dự đoán hay làm những tính toán khác liên quan đến thiên văn học.

Dee sở hữu nhiều sách hơn cả trường đại học Oxford hay Cambridge, và ông ta yêu cầu một thư viện hoạt động hiệu quả – chứ không phải chỉ để trưng bày. Không ngạc nhiên, những gì có giá trị nhất đều ở trên giá sách. Để tận dụng tối đa những gì có sẵn, các giá sách của Dee đứng độc lập và đặt vuông góc với các bức tường. Giá sách bằng gỗ sồi giản dị có hai mặt, chiều cao phong phú để giữ các cuốn sách có kích thước khác nhau thời Elizabeth.

“Lạy Chúa tôi!” Tôi thì thào. Dee khiếp đảm quay lại trước câu thề nguyện gọi tên Chúa của tôi.

“Vợ tôi đang bị choáng ngợp, ông Dee ạ,” Matthew giải thích. “cô ấy chưa bao giờ ở trong một thư viện vĩ đại đến thế này.”

“Có rất nhiều thư viện rộng lớn và giá trị hơn thư viện của tôi, bà Roydon ạ.”

Jane Dee đến vừa đúng lúc làm chệch hướng cuộc trò chuyện sang những món đồ sứ trong ngôi nhà.

“Thư viện của hoàng đế Rudolf rất đẹp,” Jane nói, chuyển qua mời chúng tôi một khay rượu và đồ ăn ngọt. “Cho dù thế, ngài ấy cũng không nên trộm của John mấy cuốn sách hay nhất. Hoàng đế lợi dụng sự rộng lượng của chồng tôi, và chúng tôi mong có chút tiền bồi thường.”

“Jane,” John quở trách, “hoàng đế bệ hạ đã trả lại một cuốn sách cho chúng ta rồi.”

“Cuốn sách gì thế?” Matthew cẩn thận hỏi.

“một văn bản hiếm có,” Dee nói về không vui, quan sát đáng vẻ rút lui của vợ mình khi bà ta hướng về phía chiếc bàn.

“Chẳng có gì ngoài những câu sai ngữ pháp cả!” Jane vặn lại.

Ashmole 782. Nhất định phải là nó.

“Ông Plat đã kể với chúng tôi về một cuốn sách như thế. Đó là lý do chúng tôi có mặt ở đây. Có lẽ chúng tôi có thể tận hưởng lòng hiếu khách của bà nhà trước sau đó xem cuốn sách của hoàng đế được không?” Matthew gợi ý, xoa dịu như vuốt râu mèo. anh đưa cánh tay ra, tôi nắm lấy siết thật chặt.

Trong khi Jane cuống quýt rót rượu, giải thích về giá của quả hạch vào mùa lễ hội và cửa hàng thực phẩm đã đầy bà ta đến bờ vực phá sản như thế nào thì Dee bắt đầu tìm cuốn Ashmole 782. Ông ta rà tìm các giá trên một tủ sách và lôi ra một cuốn.

“không phải nó,” tôi thì thào với Matthew. Nó quá nhỏ.

Dee ném phịch cuốn sách lên bàn trước mặt Matthew và nâng cái bìa da mềm oặt lên.

“Thấy không. Trong đây toàn thứ vô dụng, từ ngữ thì vô nghĩa và những bức hình phụ nữ tắm dâm tục.” Jane đàng hăng từ ngoài phòng, cắn nhả và lắc đầu.

Đây không phải là Ashmole 782, dù sao nó cũng không phải là cuốn sách mà tôi biết: cuốn cổ thư Voynich, còn được biết đến là cuốn Beinecke MS 408 của đại học Yale. Nội dung trong cuốn sách là một điều bí ẩn. Chưa có nhà giải mã hay nhà ngôn ngữ học nào khám phá ra văn bản này nói gì, còn các nhà thực vật học thì không thể nhận dạng được các loài cây trong này. Có rất nhiều giả thuyết để giải thích cho các bí ẩn của nó, bao gồm một ý kiến cho rằng nó được người ngoài hành tinh viết ra. Tôi buông một tiếng kêu thất vọng.

“không ư?” Matthew hỏi. Tôi lắc đầu và cắn môi về chán nản. Dee hiểu thâm về mặt của tôi là khó chịu với Jane, ông ta vội ồn ào giải thích.

“Xin thứ lỗi cho vợ tôi. Jane thấy cuốn sách này đáng lo ngại nhất, vì nó được bà ấy tìm thấy trong đồng hồ khi chúng tôi từ vùng đất của hoàng đế trở về. Tôi đã mang một cuốn sách khác theo trong chuyến đi này – một cuốn sách giá trị về giả kim thuật từng thuộc về một pháp sư vĩ đại người anh Roger Bacon. Nó lớn hơn cuốn sách này, và chứa nhiều điều kỳ diệu trong đó.” Tôi nhòm người tới trước trên ghế ngồi.

“Người phụ tá của tôi, Edward, có thể hiểu được văn bản đó với sự trợ giúp của thần linh mặc dù tôi không thể,” Dee tiếp tục. “Trước khi chúng tôi rời Praha, hoàng đế Rudolf đã bày tỏ sự quan tâm đối với tác phẩm này. Edward đã kể cho người vài bí mật chứa trong đó – về nguồn gốc kim loại và phương pháp bí mật để có được sự bất tử.”

Vậy rốt cuộc Dee đã từng sở hữu Ashmole 782. Và người phụ tá yêu tinh của ông ta, Edward Kelley, có thể đọc được văn bản đó. Hai bàn tay tôi run lẩy bẩy vì kích động, tôi giấu chúng dưới các nếp váy.

“Edward đã giúp Jane đóng gói cuốn sách của tôi khi chúng tôi được lệnh về nhà. Jane tin rằng Edward đã ăn cắp cuốn sách và thay thế nó bằng thứ này lấy từ bộ sưu tập của đức bệ hạ.” Dee ngập ngừng, trông thật buồn rầu. “Tôi không muốn nghĩ xấu về Edward, vì anh ta là đồng sự tin cậy của tôi và chúng tôi đã trải qua thời gian dài cùng nhau. anh ta và Jane chưa bao giờ hòa hợp, và lúc đầu tôi đã bác bỏ giả thuyết của bà ấy.”

“Nhưng giờ ông nghĩ nó có khả năng?” Matthew nhận xét.

“Tôi điếm lại các sự kiện những ngày gần đây của chúng tôi, ông Roydon ạ, cố gắng nhớ lại một chi tiết có thể miễn tội cho người bạn của mình. Nhưng mọi điều tôi nhớ ra đều càng thêm quả quyết tội lỗi hướng về phía anh ta.” Dee thờ dài.

“Nhưng, văn bản này có lẽ chưa chứng minh được là nó chứa các bí mật đáng giá.”

Matthew lật qua các trang. “Có những con quái vật đuôi rắn, mình dê, đầu sư tử,” anh nói, vừa quan sát kỹ các bức hình vẽ cây cối. “Lá cây, thân cây

và hoa như đã bị ghép từ các loài cây khác nhau.”

“Những thứ này thì sao?” Tôi hỏi, chuyển tới các mô hình chiêm tinh hình tròn tiếp sau đó. Tôi nhìn kỹ những chữ viết tay ở chính giữa, thật buồn cười. Tôi đã xem cuốn cổ thư này nhiều lần trước đây mà chưa bao giờ chú ý tẹo nào tới các ghi chú cả.

“Các mô tả này được viết bằng tiếng Occitania cổ,” Matthew lặng lẽ nói. “Tôi từng biết người có chữ viết tay giống thế này. Ông có tình cờ gặp một quý ông đến từ Aurillac trong khi ông triều kiến hoàng đế không?”

Có phải anh ấy đang ám chỉ Gerbert? sự kích động của tôi chuyển thành lo lắng bất an. Có phải Gerbert đã nhầm lẫn cuốn cổ thư Voynich với cuốn sách bí ẩn về nguồn gốc các loài không? Câu hỏi của tôi vừa nảy ra, bản viết tay ở trung tâm sơ đồ thiên văn học bắt đầu run rẩy. Tôi chớp lấy cuốn sách đóng sập vào để ngăn nó không nhảy xuống khỏi trang sách.

“không có, ông Roydon,” Dee nhú mày đáp. “Nếu có, tôi sẽ hỏi ông ta về vị pháp sư lừng danh đến từ nơi đó và rồi trở thành đức giáo hoàng. Có nhiều sự thật bị che giấu trong những câu chuyện cổ được kể quanh bếp lửa.”

“Đúng thế,” Matthew đồng ý, “miễn là chúng ta đủ khôn ngoan để nhận ra chúng.”

“Đó là lý do vì sao tôi vô cùng hối hận khi để mất cuốn sách của mình. Nó đã từng thuộc sở hữu của Roger Bacon, và tôi nghe người phụ nữ đã bán cuốn sách đó kể lại rằng ông ta treo giải thưởng cho nó để nắm giữ các sự thật thần thánh. Bacon gọi nó là Verum Secretum Secretorum.” Dee đắm chiêu nhìn cuốn cổ thư Voynich. “Ước mơ tha thiết nhất của tôi là có lại nó.”

“Có lẽ tôi có thể giúp được gì đó,” Matthew nói.

“Ông ư, Roydon?”

“Nếu ông cho phép tôi mang cuốn sách này đi, tôi có thể thử trả nó về nơi cũ và để cuốn sách của ông trở về với chính chủ.” Matthew kéo cuốn sách về phía anh.

“Tôi sẽ mãi mãi chịu ơn ngài, thưa ngài,” Dee nói, đồng ý với thỏa thuận này mà không thương lượng gì thêm.

\*\*\*

Ngay phút chúng tôi ra khỏi khu vực công cộng đổ bộ vào Mortlake, tôi bắt đầu tấn công Matthew hàng tràng câu hỏi.

“anh đang nghĩ gì vậy, Matthew? anh không thể chỉ đóng gói cuốn cổ thư Voynich này và gửi nó tới cho Rudolf kèm một lời nhắn buộc tội ông ta chơi trò nước đôi. anh sẽ phải tìm một người đủ điên rồ mạo hiểm mạng sống để đột nhập vào thư viện của Rudolf và đánh cắp Ashmole 782.”

“Nếu Rudolf có Ashmole 782 thì nó cũng không ở trong thư viện của ông ta. Nó sẽ ở trong ngăn kéo đựng những món đồ hiếm lạ,” Matthew lơ đãng nói, mắt nhìn đắm đắm vào làn nước.

“Vậy cuốn Voynich này... không phải là cuốn sách hai người đang tìm kiếm à?” Henry vẫn theo dõi cuộc trao đổi của chúng tôi với vẻ quan tâm lịch sự. “George sẽ rất thất vọng khi không giải quyết được bí ẩn của hai người.”

“George có lẽ không giải quyết được, Hal, nhưng cậu ta đã làm sáng tỏ thêm nhiều rồi,” Matthew nói. “Kết hợp người của cha tôi và của tôi, chúng ta sẽ tìm được cuốn sách bị mất của Dee.”

Chúng tôi đón thủy triều trở lại thành phố, nhờ vậy mà chuyến trở về được tăng tốc nhanh hơn. Đuốc đã được thắp sáng trên Hém Water ở nơi cập bờ đón chúng tôi về, nhưng bỗng có hai người đàn ông trong bộ chế phục của nữ bá tước Pembroke vây chúng tôi.

“Lâu đài Baynard, xin làm ơn, ông Roydon!” một người gọi vọng qua sông.

“Chắc có chuyện không ổn rồi,” Matthew nói, đứng ở mũi thuyền. Henry chỉ thị cho các tay chèo tăng tốc đi xuôi dòng sông hướng tới bến đáp thuyền của nữ bá tước, cũng đang được thắp sáng trung bằng đèn hiệu và đèn lồng.

“Có chuyện với cậu bé nào rồi ư?” Tôi hỏi Mary khi cô ấy chạy hỏi hạ xuôi hành lang để gặp chúng tôi.

“không. Chúng đều khỏe. Hãy đến phòng thí nghiệm đi. Ngay lập tức.” Mary ngoài đầu gọi vọng lại, xoay người quay trở về phía ngọn tháp.

Quang cảnh đón chào chúng tôi ở đó đủ để khiến cả Matthew và tôi thở hắt ra kinh ngạc.

“một cây Dianae hoàn toàn ngoài mong đợi,” Mary vừa nói vừa cúi xuống để tầm mắt ngang bằng với cái khoang hình củ hành ở đáy vạc, giữ bộ rễ của một cái cây màu đen. không giống cây Dianae đầu tiên hoàn toàn bằng bạc và có cấu trúc tinh tế hơn nhiều. Cây này chắc khỏe mập mạp, vỏ cây màu tối sẫm, cành to trần trụi gọi tôi nhớ tới cây sồi ở Madison đã che chắn cho chúng tôi sau cuộc tấn công của Juliette. Tôi đã rút sức sống ra khỏi cái cây đó để cứu Matthew.

“Tại sao nó không phải là bạc?” Matthew hỏi, dùng hai tay bao lấy cái vạc thủy tinh mỏng manh của nữ bá tước.

“Tôi đã dùng máu của Diana,” Mary trả lời. Matthew nhìn thẳng vào tôi với ánh mắt nghi ngờ.

“Hãy nhìn bức tường kia xem,” tôi nói, chỉ vào con rồng lửa đang cháy máu.

“Nó là rồng xanh – biểu tượng cho cường thủy,” anh nói sau khi liếc nhanh qua nó.

“không đâu, Matthew. Hãy nhìn nó đi. Hãy quên những miêu tả về nó trước đây và cố nhìn như lần đầu tiên được trông thấy.”

“Dieu.” Matthew kêu lên choáng váng. “Có phải đó là huy hiệu của anh không?”

“Đúng thế đấy. anh có nhận ra con rồng đã ngậm lấy đuôi nó trong miệng không? Và nó không phải là một con rồng nữa đúng không? Rồng có bốn chân. Đó là một con rồng lửa.”

“một con rồng lửa. Giống như...” Matthew lại chửi thề.

“Có hàng tá giả thuyết khác nhau về vật chất thông thường và thành phần cốt yếu đầu tiên để làm đá tạo vàng. Roger Bacon – người sở hữu cuốn cổ thư mất tích của tiến sĩ Dee – tin nó chính là máu.” Tôi tin chắc mẫu thông tin này sẽ khiến Matthew chú ý. Tôi khom người nhìn cái cây.

“Em đã nhìn bức tranh tường và làm theo bản năng của mình.” Sau một thoáng ngừng lời, Matthew lướt ngón cái dọc theo dấu xi niêm phong của cái bình và phá vỡ dấu xi. Mary thở hắt ra kinh hoàng khi anh phá hủy thí nghiệm của cô ấy.

“anh làm gì thế?” Tôi hỏi, choáng váng.

“Làm theo linh cảm của anh, bổ sung thêm một thứ vào cái vạc này.” Matthew nâng cổ tay đưa lên miệng cắn rồi gợn nó ra phía trên khe mở hẹp kia. Dòng máu đen đậm của anh nhỏ vào dung dịch, chìm xuống đáy bình. Chúng tôi nhìn chăm chăm.

Ngay khi tôi nghĩ sẽ chẳng có gì xảy ra thì những vệt màu đỏ bắt đầu hoạt động lan ngược lên thân cây. Sau đó những chiếc lá bằng vàng này chồi từ cành cây.

“Nhìn kia,” tôi kêu lên kinh ngạc.

Matthew mỉm cười với tôi. Đây là một nụ cười vẫn thoáng vẻ nuối tiếc, nhưng cũng mang cả hy vọng.

Những trái cây đỏ tươi xuất hiện giữa đám lá, lấp lánh như những viên ruby nhỏ xíu. Mary bắt đầu lẩm bầm cầu nguyện, hai mắt mở lớn.

“Máu của em tạo khung xương, còn máu của anh khiến cây kết trái,” tôi thì thầm nói. Bàn tay bắt giác sờ vào bụng dưới rồng không.

“Đúng thế. Nhưng tại sao?” Matthew đáp.

Nếu có thứ gì có thể cho chúng tôi biết sự biến đổi kỳ diệu xảy ra khi phù thủy và wearh kết hợp máu với nhau thì nó chính là những bức hình kỳ lạ và phần văn tự bí ẩn của Ashmole 782.

“anh nói mất bao lâu để lấy cuốn sách của Dee về?” Tôi hỏi Matthew.

“Ồ, anh không nghĩ là sẽ quá lâu đâu,” anh thì thầm “một khi anh đặt hết tâm trí mình vào đó.”

“Càng sớm càng tốt,” tôi nhẹ nhàng nói, đan ngón tay chúng tôi vào nhau khi quan sát phép màu tiếp tục xảy ra, vậy là máu chúng tôi đã có hiệu quả.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [Ebook Full . Net](http://Ebook Full . Net).

## Chương 25

Cái cây kỳ lạ tiếp tục lớn lên và phát triển trong ngày hôm sau và hôm sau nữa: Quả của nó chín rồi rụng xuống dưới đám rế trong hỗn hợp thủy ngân và prima materia. Những nụ mới hình thành, trở bông và ra hoa. Mỗi ngày một lần những chiếc lá chuyển từ màu vàng kim sang màu xanh lục và lại trở về màu vàng kim. Thành thạo cái cây mọc ra những cành mới hoặc một cái rế mới vươn ra để tìm kiếm đường chất. “Tôi chưa tìm được một sự giải thích hợp lý cho nó,” Mary nói, ra dấu về phía những chồng sách mà Joan đã lôi từ trên giá xuống. “Cứ như thể chúng ta đã tạo ra một thứ hoàn toàn mới vậy.”

Bất chấp những sự kiện liên quan đến giả kim thuật làm xao lãng tâm trí đó, tôi vẫn không quên những lo ngại của các phù thủy. Tôi dệt ra rồi lại tháo dỡ chiếc áo choàng vô hình màu xám của mình, mỗi lần như thế tôi lại làm nhanh hơn và tốt hơn, hiệu quả hơn. Marjorie hứa là tôi sẽ nhanh chóng có khả năng đặt sản phẩm dệt của mình thành ngôn từ để các phù thủy khác có thể sử dụng câu thần chú đó.

Vài ngày sau, đi bộ từ St. James Garlickhythe về nhà, tôi leo cầu thang lên khu phòng của chúng tôi ở Hurov Đực và Vương Miện, gạt bỏ câu thần chú

ngụy trang của mình như tôi vẫn làm. Annie ở đầu bên kia sân trong đang tìm kiếm một miếng vải lanh sạch từ chỗ các nữ thợ giặt. Jack đang ở cùng với Pierre và Matthew. Tôi tự hỏi Françoise đã chuẩn bị gì cho bữa tối. Tôi sắp chết đói rồi.

“Năm phút nữa mà không ai cho tôi ăn, tôi sẽ gào lên đấy.” Thông báo của tôi bị ngắt quãng trong lúc tôi băng qua ngưỡng cửa bởi tiếng những chiếc ghim rơi rải rác trên sàn gỗ khi tôi rút chúng khỏi tấm lót cứng có hình thêu ở thân váy trước... Tôi ném cái yếm lên trên bàn rồi đưa tay tóm lấy những dải dây buộc để giữ cho váy khép lại với nhau.

một tiếng ho háng lịch sự cất lên từ phía lò sưởi.

Tôi xoay người lại, các ngón tay siết chặt lớp vải che phần ngực.

“Tôi e là kêu gào vẫn còn tốt đấy.” Giọng nói xào xạo như tiếng cát xoáy lộn trong một cái cốc thủy tinh phát ra từ trong lòng sâu chiếc ghế bành được kéo gần tới cạnh lò sưởi. “Tôi đã sai người hầu của bà lấy rượu, và tứ chi già nua của tôi không thể di chuyển đủ nhanh để đáp ứng nhu cầu của bà.”

Chậm rãi, tôi đi vòng đến trước chiếc ghế bành đồ sộ ấy. Người lạ mặt trong nhà tôi nhướng cặp lông mày muối tiêu lên, nhìn xoáy vào dáng vẻ thiếu đoan trang chính tề của tôi. Tôi cau mày đáp lại cái nhìn táo tợn của ông ta.

“Ông là ai?” Người đàn ông này không phải yêu tinh, phù thủy hay ma cà rồng mà chỉ là một lão già nhăn nheo.

“Tôi tin rằng chồng bà và bạn bè ông ấy gọi tôi là Cáo Già. Về phần mình, tôi còn là cố vấn tối cao.” Người đàn ông ghé góm nhất nước anh, và tất nhiên là một trong những kẻ tàn nhẫn nhất, để cho những lời vừa nói lảng xuống. Về mặt từ tế kia cũng không giảm bớt ánh sắc sảo trong cái nhìn chòng chọc của ông ta.

William Cecil đang ngồi trong phòng khách của tôi. Quá sững sốt để có thể nhún gối chào thật thấp một cách đúng mực, thay vào đó tôi trở mắt nhìn ông ta.

“Vây là bằng cách nào đó bà đã biết tôi. thật ngạc nhiên khi biết tiếng tăm của mình bay tới tận đây.” Khi tôi mở miệng định đáp lời, Cecil giơ bàn tay lên chặn lại. “Thưa bà, nếu khôn ngoan thì đừng chia sẻ quá nhiều với tôi.”

“Tôi có thể làm gì cho ngài, ngài William?” Tôi thấy mình như một cô nữ sinh bị gọi đến văn phòng hiệu trưởng vậy.

“Người ta biết về tiếng tăm của tôi chứ không phải tước hiệu của tôi. Vanitatis vanitatum, omnis vanitas,” Cecil lạnh nhạt nói. “Giờ tôi là Đức ngài Burghley, thừa bà Roydon. Nữ hoàng là một bà chủ hào phóng.”

Tôi lặng lẽ chửi thề. Tôi chưa bao giờ thấy hứng thú với việc các thành viên của tầng lớp quý tộc được nâng hàng phẩm tước và đặc quyền cao hơn. Khi cần biết, tôi sẽ tra cứu trong Từ điển lý lịch quốc gia. Và giờ thì tôi bị ông chủ của Matthew si nhục. Tôi sẽ dàn hòa bằng cách tặng bốc ông ta bằng tiếng La tinh.

“Honor virtutis praemium,” tôi thì thào nói, gom lại tài ăn nói dí dỏm của mình. sự quý trọng là giải thưởng cho đức hạnh. một người hàng xóm của tôi ở Oxford là sinh viên tốt nghiệp trường Arnold. anh ta chơi bóng bầu dục và kỷ niệm chiến thắng trong giải New College bằng cách la to hết mức câu cách ngôn này ở Turf, trước sự vui sướng của đồng đội.

“A, khẩu hiệu của nhà Shirley. Bà là thành viên của gia đình đó à?” Đức ngài Burghley chống ngón tay trước mặt và nhìn tôi với vẻ hứng thú nhiều hơn. “Họ nổi tiếng vì thiên hướng nói lan man.”

“không,” tôi nói. “Tôi là người nhà Bishop... không phải là một giám mục thật đâu.” Đức ngài Burghley nghiêng đầu biểu đạt sự công nhận không lời. Tôi cảm thấy một ham muốn lố bịch muốn bóc trần linh hồn mình cho người đàn ông này xem – hoặc chạy càng nhanh càng xa về phía đối diện hết mức có thể.

“Nữ hoàng bề hạ chấp nhận cho một tầng lễ kết hôn, nhưng nữ giám mục thì, tạ ơn Chúa, còn nằm ngoài tưởng tượng của người.”

“Đúng không. Tôi có thể làm gì cho ngài, thưa đức ngài?” Tôi lặp lại, dấu hiệu chi trích đã thấp thoáng xuất hiện trong giọng nói. Tôi nghiêng chặt răng.

“Tôi không nghĩ thế đâu, bà Roydon. Nhưng có lẽ tôi có thể làm gì đó cho bà đấy. Tôi khuyên bà nên quay về Woodstock ngay. Đừng chậm trễ.”

“Tại sao, thưa đức ngài?” Tôi thoáng thấy sợ hãi.

“Bởi mùa đông và lúc này nữ hoàng đang không đủ bận bịu.” Burghley nhìn vào bàn tay trái của tôi. “Và bà đã kết hôn với ông Roydon. Bề hạ rộng lượng, nhưng người không chấp nhận được khi một trong những sủng thần của mình kết hôn mà không có sự cho phép của người.”

“Matthew không phải là sủng thần của nữ hoàng – anh ấy là đặc vụ của người.” Tôi áp tay lên bịt miệng mình, nhưng đã quá muộn để thu lại những lời đã nói.

“Sủng thần và đặc vụ khác gì nhau nào – ngoại trừ Walsingham. Nữ hoàng thấy nguyên tắc đạo đức cứng nhắc của hần thật điên rồ, còn biểu hiện gắt gỏng của hần thật không chịu đựng nổi. Nhưng nữ hoàng rất thích Matthew Roydon. một số người sẽ nói điều đó cũng nguy hiểm. Mà chồng bà thì có rất nhiều bí mật.”

Cecil kéo người đứng dậy, dùng cây quyền trượng làm đòn bẩy. Ông ta rên lên một nhọc. “Hãy quay về Woodstock đi, thưa bà. Như vậy sẽ tốt nhất

cho tất cả.”

“Tôi sẽ không rời xa chồng mình.” Elizabeth có thể ăn thịt cả triều thần của mình vào bữa sáng, như Matthew đã cảnh cáo tôi, nhưng bà ta sẽ không khiến tôi chạy trốn khỏi thành phố đâu. Không thể khi mà cuối cùng tôi cũng đang ổn định, tìm được bạn bè và đang học phép thuật. Tất nhiên càng không bao giờ có chuyện đó khi mà mỗi ngày Matthew lết người về nhà trông như bị tóm cổ kéo lê đi hàng dặm đường vậy, để rồi lại dành cả đêm để trả lời thư tín do những người cung cấp tin của nữ hoàng, cha anh và Đại Hội Đồng gửi đến.

“Hãy nói với Matthew rằng tôi đã ghé qua.” Đức ngài Burghley chậm chậm đi ra cửa. Ở đó ông ta gặp Françoise đang bê đến một cái bình lớn đựng rượu và trông cầu kinh bức bối. Thấy tôi, mắt cô mở to hơn. Cô ấy không vui khi thấy tôi ở nhà, đang tiếp khách với cái thân váy không chần chu đứng đắn. “Cảm ơn vì cuộc nói chuyện, bà Roydon. Mời mang nhiều điều lắm.”

Cổ vấn tối cao nước anh dò dẫm xuống cầu thang. Ông ta đã quá già để đi lại vào chiều muộn như thế này, một mình, giữa tháng một. Tôi đi theo ông ta đến bên đậu, nhìn ông ta đi cả quãng đường mà lo lắng.

“Đi cùng ông ấy đi, Françoise,” tôi thúc cô ấy, “và hãy đảm bảo Đức ngài Burghley tìm được những người hầu cận của mình.” Họ có thể đang ở quán Mũ Cửa Hồng Y Giáo Chủ nhậu say sưa với Kit và Will, hoặc có thể đang đợi lượt đồ sang ở đầu Hẻm Water. Tôi không muốn là người cuối cùng gặp cổ vấn chính của nữ hoàng Elizabeth lúc còn sống.

“không cần, không cần,” Burghley nói với qua vai. “Tôi chỉ là một lão già chống gậy. Trộm cướp sẽ lờ tôi đi mà quan tâm tới những người có khuyết tật và áo chèn đuôi tôm ấy. Lũ ăn mày thì tôi có thể đánh bật được nếu cần. Và người của tôi cũng không xa đây lắm. Hãy nhớ lời khuyên của tôi, thưa bà.”

nói đến đó ông ta biến mất vào bóng tối nhập nhoạng.

“Dieu.” Françoise làm dấu thánh sau đó chĩa các ngón tay cô về phía mắt quý để cầu an lành. “Lão ta là một linh hồn già nua. Tôi không thích cách lão ta nhìn bà. Thật may là milord không ở nhà. Ngài ấy cũng sẽ không thích chuyện này đâu.”

“William Cecil đủ già để làm ông nội tôi ấy chứ, Françoise,” tôi vắn lại, quay trở về phòng khách ấm cúng và nói lòng dây buộc áo. Tôi rên lên một tiếng thò mẫn khi sự thít chặt được giảm bớt.

“Đức ngài Burghley không có cái nhìn như muốn lên giường với bà.” Françoise liếc mắt nhìn vào vạt áo của tôi.

“không ư? Vậy ông ta nhìn tôi như thế nào?” Tôi tự rót cho mình một cốc rượu và thả người xuống chiếc ghế của mình. Một ngày đưa đến bước ngoặt quyết định cho điều còn tồi tệ hơn.

“Giống như bà là một con cừu non sẵn sàng bị giết thịt và lão ta đang ước lượng giá trị bà sẽ mang lại.”

“Ai đang đe dọa ăn thịt Diana vào bữa tối thế?” Matthew đã về êm ru như một con mèo và đang cời găng tay ra.

“Khách của anh. Anh vừa lỡ dịp với ông ta rồi.” Tôi nhấp một ngụm rượu, vừa chực nuốt xuống thì Matthew đã nhắc cốc rượu từ tay tôi. Tôi kêu lên bức bối. “Anh có thể vẫy tay hay làm gì đó để em biết anh sắp di chuyển không hả? Giật cả mình khi anh xuất hiện trước mặt em kiểu đó.”

“Vì em đã tiết lộ một trong những dấu hiệu nhận biết của anh là nhìn ra ngoài cửa sổ, nên anh lấy làm vinh dự được chia sẻ với em rằng thay đổi chủ đề chuyện cũng là một trong những dấu hiệu của em đấy.” Matthew nhấp một hợp rượu và đặt cốc lên bàn. Anh mệt mỏi chà tay lên mặt. “Khách nào thế?”

“William Cecil đang đợi bên lò sưởi khi em về nhà.” Matthew trở nên im lìm một cách kỳ quái.

“Ông ta là người đáng sợ nhất mà em từng gặp,” tôi tiếp tục, với tay lấy lại cốc rượu. “Burghley có vẻ trông giống Ông Già Noel với mái tóc và chòm râu muối tiêu, nhưng em sẽ không quay lưng về phía ông ta đâu.”

“Rất khôn ngoan,” Matthew lặng lẽ nói, rồi nhìn Françoise chăm chú. “Ông ta muốn gì?”

Françoise nhún vai. “Tôi không biết. Ông ta ở đây khi tôi mua bánh thịt lợn của madame về. Đức ngài Burghley yêu cầu rượu vang. Gã yêu tinh đã uống hết mọi thứ có trong nhà từ sớm hôm nay nên tôi phải ra ngoài kiếm thêm.”

Matthew bắt chợt biến mất. Sau đó quay lại ngay với nhịp bước chân bình tĩnh hơn, trông có vẻ nhẹ nhõm. Tôi đứng bật dậy. Gác mái – và tất cả bí mật cất giấu ở đó. “Ông ta...”

“không,” Matthew ngắt lời tôi. “Mọi thứ đều ở đúng vị trí chính xác. William có nói tại sao ông ta đến đây không?”

“Đức ngài Burghley gửi lời tới anh.” Tôi ngập ngừng. “Và ông ta bảo em rời khỏi thành phố.”

Annie bước vào phòng cùng với cậu nhóc Jack đang nói liên mồm và Pierre đang cười tươi rói, nhưng sau khi nhìn thấy mặt Matthew, nụ cười của Pierre tắt dần. Tôi đón lấy mấy món đồ vải lanh từ Annie.

“Tại sao cô không đưa bọn trẻ tới quán Mũ Cửa Hồng Y Giáo Chủ hả, Françoise?” Tôi nói. “Pierre cũng sẽ đi cùng.”

“Hu ra!” Jack la lên sung sướng trước viễn cảnh của một buổi tối đi chơi ngoài. “Ông Shakespeare đang dạy cháu trò tung hứng.”



“Miễn là ông ấy không cố gắng cải thiện văn phong viết lách của cháu, ta không có gì phản đối cả,” tôi nói, bắt được cái mũ của Jack khi thằng bé tung nó lên không. Điều cuối cùng chúng tôi cần là cậu bé bổ sung thêm khả năng giá mạo chữ ký vào danh sách kỹ năng của nó. “Đi đi và ăn bữa tối nhé. Cố gắng nhớ khăn tay của cháu dùng để làm gì đấy.”

“Cháu nhớ rồi,” Jack vừa nói vừa đưa ống tay áo lên quệt ngang mũi.

“Tại sao Đức ngài Burghley đi cả quãng đường đến Blackfriar để gặp anh?” Tôi hỏi khi chúng tôi còn lại một mình.

“Bởi vì anh nhận được tin tức mật từ Scotland hôm nay.”

“Giờ là gì nữa?” Tôi hỏi, cô họng thít lại. Đây không phải lần đầu tiên chuyện về các phù thủy Berwick được bàn luận khi có mặt tôi, nhưng không hiểu sao sự hiện diện của Burghley có vẻ khiến mọi chuyện giống như thể ma quỷ đang bò qua bậc cửa nhà chúng tôi.

“Vua James tiếp tục hỏi cung các phù thủy. William muốn bàn bạc chuyện – nếu có – nữ hoàng nên làm để đáp trả lại.” anh nhủ mảy may trước sự thay đổi trong mùi hương của tôi khi nỗi sợ đang xâm chiếm. “Em không nên gây rắc rối cho mình bằng những chuyện đang diễn ra ở Scotland.”

“không biết không có nghĩa mọi chuyện không xảy ra.”

“không,” Matthew nói, các ngón tay anh dịu dàng trên cổ tôi khi anh cố gắng xóa bỏ sự căng thẳng trong tôi. “không chắc đâu.”

\*\*\*

Ngày hôm sau tôi từ chỗ Goody Alsop về nhà mang theo một cái hộp gỗ bùa chú nhỏ – nơi những câu thần chú tôi viết ra được áp ủ cho tới lúc chúng sẵn sàng cho một phù thủy khác sử dụng. Việc tìm cách đặt phép thuật của tôi thành ngôn từ là bước kế tiếp trong quá trình phát triển của tôi với tư cách là một thợ dệt. Ngay lúc này chiếc hộp mới chỉ giữ những sợi thừng của thợ dệt. Marjorie không nghĩ câu thần chú đặc biệt của tôi đã sẵn sàng cho các phù thủy khác.

một pháp sư ở phố Thames đã làm ra chiếc hộp từ cành của cây thanh hương trà mà con rồng lửa tặng tôi vào buổi tối tôi làm thần chú đệm của mình. Ông ta đã khắc hình một cái cây trên bề mặt, rễ và cành lá của nó quấn vào nhau một cách khác thường đến mức không thể nói rằng chúng vốn là những cá thể riêng rẽ. không một chiếc đinh nào được đóng vào chiếc hộp cả. Thay vào đó là những khớp nối gần như vô hình. Pháp sư rất lấy làm tự hào về tác phẩm của ông ấy, còn tôi thì không thể đợi để khoe với Matthew.

Hươu Đực và Vương Miện yên ắng một cách kỳ lạ. Cả lò sưởi lẫn nền trong phòng khách đều được đốt lên. Matthew đang ở phòng làm việc của anh, một mình. Ba bình rượu đặt trên bàn trước mặt anh. Hai trong số đó đoán chừng đã rỗng không. Matthew không thường xuyên uống nhiều rượu đến thế này.

“Có chuyện gì không ổn à?”

anh nhặt một tờ giấy lên. Dầu xi đơ đậm bám vào các nếp gấp của nó. Con dấu niêm phong đã được phá vỡ ngang ở giữa. “Chúng ta bị gọi vào triều.”

Tôi chìm người vào chiếc ghế bành phía đối diện. “Khi nào?”

“Nữ hoàng bệ hạ đã từ tể cho phép chúng ta đợi tới ngày mai.” Matthew hừ lạnh. “Cha bà ấy không được khoan dung bằng nửa thế. Khi Henry muốn ai đó diện kiến, ông ta cho gọi họ ngay cả khi họ đang ở trên giường và gió bão thổi vù vù.”

Tôi sẽ vui sướng được gặp nữ hoàng nước anh – khi tôi trở lại Madision. Còn sau khi gặp người đàn ông ghê gớm nhất vương quốc, tôi không còn bất kỳ khao khát nào muốn gặp người phụ nữ lọc lõi nhất ấy nữa. “Chúng ta phải đi à?” Tôi hỏi, nửa hy vọng Matthew sẽ từ chối mệnh lệnh hoàng gia này.

“Trong thư, nữ hoàng đã bỏ công nhắc anh nhớ đến đạo luật của bà chống lại phù phép, yểm bùa và thuật phù thủy.” Matthew quăng tờ giấy lên bàn. “Có vẻ như Danforth đã viết một lá thư cho giám mục của ông ta. Burghley đã chôn vùi lời phàn nàn này, nhưng nó lại nổi lên.” Matthew chửi thề.

“Vậy tại sao chúng ta lại đi diện kiến?” Tôi siết chặt chiếc hộp bùa chú của mình. Các sợi thừng bên trong đang trượt vòng quanh, háo hức muốn giúp trả lời câu hỏi của tôi.

“Bởi nếu chúng ta không ở trong phòng tiếp kiến tại cung điện Richmond vào hai giờ chiều mai, Elizabeth sẽ bắt giam cả hai.” Hai mắt Matthew sắc lạnh như những mảnh vỡ của biển thủy tinh. “Khi đó sẽ không mất nhiều thời gian để Đại Hội Đồng biết sự thật về chúng ta.”

Cả ngôi nhà nào động trước tin tức của chúng tôi. Tâm trạng lo lắng đề phòng đó cũng được người hàng xóm của chúng tôi chia sẻ vào sáng ngày hôm sau khi nữ bá tước Pembroke đến với đủ váy vóc để cung cấp cho cả giáo xứ. cô ấy đến bằng đường sông, đi thuyền đến Blackfriars – mặc dù khoảng cách thực tế không tới trăm bước chân. sự xuất hiện của nữ bá tước ở bên đậu Hẻm Water được xem như một cảnh tượng có tầm quan trọng to lớn với công chúng nơi đây, chỉ thoáng chốc một sự im lặng bao trùm khắp con đường bình thường luôn râm rạn ồn ào của chúng tôi.

Mary trông bình thản và không hề lo lắng khi bước vào phòng khách, rồi đến Joan và một hàng người hầu chỉnh tề phía sau.

“Henry nói với tôi rằng cô sẽ được triều kiến vào chiều nay. cô không có gì thích hợp để mặc cả.” Bằng một cái phẩy tay ra hiệu hồng hách, Mary hướng đoàn người hầu im ắng của mình về phía phòng ngủ của chúng tôi.

“Tôi định mặc chiếc váy dài mà tôi đã mặc hôm đám cưới mà,” tôi phản đối.

“Nhưng nó là đồ của Pháp!” Mary thở gấp kinh ngạc. “cô không thể mặc nó!”

Những chiếc váy sa tanh thêu thùa lộng lẫy, váy nhung khêu gợi, váy lụa lóng lánh được dệt lẫn sợi vàng và bạc thật, cùng hàng đống váy chất liệu trong mờ mà không rõ mục đích để làm gì điếu qua trước mặt tôi.

“Chỗ này nhiều quá mức, Mary. cô đang nghĩ gì thế?” Tôi hỏi, né người qua để tránh đụng vào một người hầu lạng lẽ đi qua.

“không ai ra chiến trường mà lại không có một bộ áo giáp đủ quy cách cả,” Mary nói với phong thái pha trộn giữa vẻ ung dung nhẹ nhàng và cay cú. “Cầu Chúa phù hộ, nữ hoàng bệ hạ là một đối thủ ghê gớm đấy. cô sẽ cần đến tất cả sự bảo vệ mà tù quần áo của tôi có thể cung cấp được.”

Chúng tôi cùng nhau duyệt qua đủ sự lựa chọn. Làm thế nào để có thể sửa váy áo của Mary vừa vặn người tôi là một điều bí ẩn, nhưng tôi biết rõ không cần hỏi. Tôi là nàng Lọ Lem, và những chú chim trong cánh rừng cùng các nàng tiên cây sẽ được gọi đến nếu nữ bá tước Pembroke cảm thấy cần thiết.

Cuối cùng chúng tôi cũng duyệt được một chiếc váy dài màu đen thêu đặc kín những bông hoa bách hợp và hoa hồng bạc. Mary nói nó là một mẫu thiết kế từ năm ngoái, và bị thiếu những chân váy lớn hình bánh xe bò mà giờ đang là mốt thịnh hành. Elizabeth sẽ vui vẻ trước tính căn cơ tiết kiệm không để ý tới những ý thích nhất thời về thời trang của tôi.

“Hon thể, bạc và đen còn là màu sắc của nữ hoàng nữa. Đó là lý do tại sao Walter luôn mặc chúng,” Mary giải thích, vuốt ve hai ống tay áo xếp nếp.

Nhưng chiếc váy tôi thích hơn cả là chiếc váy lót dài, may bằng sa tanh, màu trắng sẽ nhìn thấy được ở phần trước những chân váy xếp. Nó cũng được thêu, chủ yếu là hoa cỏ và động vật, đi kèm với vài kiến trúc kinh điển, các dụng cụ khoa học, và các hình ảnh nhân cách hóa nữ tính của nghệ thuật và khoa học. Tôi nhận ra đôi tay làm ra tác phẩm này cũng là thiên tài đã tạo ra đôi giày của Mary. Để chắc chắn, tôi tránh chạm vào các hình thêu, vì không muốn Quý Bà Già Kim Thuật mang chiếc váy đi trước khi tôi có cơ hội mặc nó.

Phải cần đến bốn người phụ nữ và hai giờ đồng hồ mới giúp tôi hoàn thành việc ăn vận. Đầu tiên tôi mặc váy áo được dọn và làm phẳng theo những tỉ lệ kỳ cục, với đường may chần dầy và một chiếc váy phòng rộng kèn càng khó di chuyển y như tôi hình dung. Cổ áo xếp nếp thật lớn và phồng trương theo đúng chuẩn mực, dù Mary cam đoan với tôi là không lớn bằng áo của nữ hoàng. Mary gắn một cái quạt lông đà điểu vào eo lưng tôi. Nó treo rủ xuống giống một quả lắc đựng đũa khi tôi bước đi. Với những chiếc lông màu mận chín và tay cầm khảm ruby-ngọc trai, món đồ phụ kiện này để có giá gấp mười lần cái bẫy chuột của tôi ấy chứ, và tôi mừng là nó được gắn ở hông tôi theo đúng nghĩa đen.

Đồ trang sức là phần gây tranh cãi nhất. Mary có mang theo một chiếc hòm và lôi từ đó ra các món đồ vô giá, hết thứ này tới thứ khác. Nhưng tôi khẳng định mang đôi khuyên tai của Ysabeau hơn là những viên kim cương hình giọt nước lộng lẫy mà Mary đề nghị. Đáng kinh ngạc hơn là chuỗi ngọc trai Joan quảng lên vai tôi. Trước sự kinh hoàng của tôi, Mary tách chuỗi hoa đậu chổi mà Philippe đã tặng nhân dịp đám cưới tôi ra và gắn những dải kết hoa vào chính giữa vạt áo. cô ấy kết những viên ngọc trai với một cái nơ đỏ. Sau khi bàn bạc kỹ càng, Mary và Françoise đặt một cái vòng ngọc trai đơn giản để lấp đầy đường cổ áo mở rộng của tôi. Annie ghim thêm vào cổ áo xếp nếp mũm tùm bằng vàng của tôi, còn Françoise tạo kiểu tóc hình trái tim ôm lấy khuôn mặt tôi. Cuối cùng, Mary đặt một chiếc mũ ni đính ngọc trai lên sau đầu tôi, che đi những bím tóc Françoise cuộn lại ở đó.

Matthew với tâm trạng cau kính hơn sau mỗi giờ, cố nặn ra một nụ cười và tỏ vẻ bị ấn tượng một cách thích đáng.

“Em có cảm giác như mình đang mặc một bộ đồ hóa trang lên sân khấu,” tôi rầu rĩ nói.

“Trông em đáng yêu lắm – cực kỳ đấy,” anh cam đoan với tôi. anh trông cũng rất lộng lẫy, trong bộ đồ bằng nhung đen điểm màu trắng ở tay và cổ áo. Và anh đang đeo bức tiểu họa chân dung tôi trên cổ. Sợi dây chuyền dài được gài lên một cái khuy nên hình mặt trăng hướng ra phía ngoài còn hình của tôi thì gắn sát với trái tim anh.

Cái nhìn đầu tiên của tôi khi thấy cung điện Richmond là đỉnh một tòa tháp bằng đá màu kem, cờ hoàng gia tung bay trong gió nhẹ. Rồi nhiều tòa tháp hơn nữa nhanh chóng xuất hiện, lóng lánh trong bầu không khí mùa đông khô hanh giống như một tòa lâu đài trong câu chuyện cổ tích thần tiên. Sau đó cả lâu đài rộng lớn lộn xộn xuất hiện trong tầm nhìn: con đường có mái vòm hình chữ nhật lạ lùng nằm ở phía đông nam, tòa nhà chính ba tầng nằm ở hướng tây nam, bao quanh là một con hào rộng, và vườn cây ăn trái có tường bao phía xa xa. Đằng sau tòa nhà chính vẫn còn nhiều tòa tháp và đỉnh mái nhọn, bao gồm một tòa nhà đôi gọi cho tôi nhớ đến trường Eton. một cái cần trục khổng lồ nâng lên trên không trung phía vườn ăn trái xa xa, đám người đỡ những hộp và gói hàng để đưa vào bếp và kho của cung điện. Lâu đài Baynard vẫn luôn có vẻ hùng vĩ nguy nga đối với tôi, nhìn lại không bèn gót so với nơi cư ngụ của hoàng tộc xưa kia.

Những người chèo thuyền hướng chiếc xuồng vào bến đậu. Matthew lờ đi những cái nhìn chăm chăm và những câu hỏi han, để mặc cho Pierre và Gallowglass đáp lời hộ anh. Nhìn thoáng qua, Matthew trông có vẻ hơi chán chường. Nhưng tôi đủ gần để thấy được anh đang rà soát dọc bờ sông, đầy khẩn trương và cảnh giác.

Tôi nhìn sang bên kia con hào tới con đường mái vòm có hai tầng. Các khung cửa vòm ở tầng trệt để mở thông thoáng, còn tầng trên rục rờ với những khung cửa sổ bằng chì. Nhiều gương mặt háo hức ngó ra ngoài, hy vọng trông thoáng qua những người mới đến và kiếm được một mẫu chuyện tán gẫu. Matthew nhanh chóng đặt vóc người lừng lững của anh giữa chiếc xuồng và những triều thần tò mò, che khuất tôi khỏi bị dễ dàng trông thấy.

Những người hầu mặc chế phục, mỗi người mang một thanh guom hoặc giáo mác, dẫn chúng tôi đi qua trạm canh gác đơn giản để vào khu vực chính của cung điện. Khu phòng tầng trệt sôi nổi và ồn ào như bất kỳ tòa nhà văn phòng nào thời hiện đại, với đám người hầu và triều thần đang hối hả đáp ứng các yêu cầu và chấp hành những mệnh lệnh. Matthew rẽ phải; lính gác lịch sự chặn anh lại.

“Bà ta sẽ không gặp riêng chú đâu, trước khi chú tỏ ra lo lắng sốt vó trước mặt mọi người,” Gallowglass thì thầm nói. Matthew chửi thề.

Chúng tôi ngoan ngoãn đi theo những người hộ tống tới một cầu thang lộng lẫy. Nơi đây chật ních người, và sự va chạm của con người, mùi hoa, mùi hương thảo được làm người ta choáng váng. Ai ai cũng xúc nước hoa trong nỗ lực bảo vệ bản thân thoát khỏi những mùi hương khó chịu, nhưng tôi tự hỏi phải chăng kết quả có vẻ tệ hơn. Khi đám đông nhận ra Matthew, có những tiếng thì thầm trong khi biển người rẽ ra. anh cao lớn hơn hầu hết bọn họ và cũng có cái khí chất hung hiểm như hầu hết các nhà quý tộc nam giới mà tôi đã gặp. sự khác biệt ở chỗ Matthew thật sự gây chết người – và ở một mức độ nào đó những sinh vật máu nóng này đã nhận ra điều đó.

Sau khi đi xuyên qua liễn ba phòng chờ, mỗi phòng đầy tiếng ồn ào xôn xao với những cận thần độn như bị bông, sự nức mùi và đầy trang sức của cả hai giới tính với đủ mọi độ tuổi, cuối cùng chúng tôi cũng đến một cánh cửa đóng kín, và đợi ở đó. Những tiếng thì thầm xung quanh dâng lên thành tiếng xì xào. một người đàn ông nói một câu đùa cợt, đám bạn của hắn ta cười khúc khích. Quai hàm Matthew nghiến chặt.

“Tại sao chúng ta phải đợi?” Tôi hỏi, giọng nén xuống để chỉ Matthew và Gallowglass nghe được.

“Để làm nữ hoàng vui thích – và để cho triều đình thấy rằng anh không hơn gì một bà ỳ tôi.”

Khi cuối cùng chúng tôi được dẫn vào điện kiến, tôi ngạc nhiên nhận thấy căn phòng này cũng đầy áp người. “Riêng tư” là một cụm từ tương đối trong triều đình của Elizabeth. Tôi tìm kiếm nữ hoàng, nhưng không thấy bà ta đâu. Sợ rằng chúng tôi sẽ lại phải đợi lần nữa, tim tôi muốn chùng xuống.

“Tại sao mỗi năm ta một già thêm, còn Matthew Roydon dường như trông trẻ ra hai tuổi nhỉ?” một giọng nói vui vẻ đến ngạc nhiên cất lên từ phía lò sưởi. Hầu hết mọi sinh vật tôi vẽ dày đậm, sự nức mùi thơm, ăn vận xa xỉ phung phí trong căn phòng đều quay ra ngắm nghía chúng tôi. Chuyển động của họ làm lộ ra Elizabeth, nữ hoàng ngồi ở trung tâm náo nhiệt. Tim tôi lỡ một nhịp. Đây là một huyền thoại sống.

“Thần không thấy có thay đổi lớn nào ở người, thưa bệ hạ,” Matthew nói, hơi nghiêng người chào. “Semper eadem, y như nhau.” Cũng những lời này đã được vẽ trong biểu ngữ bên dưới huy hiệu hoàng gia trang trí lò sưởi. Lúc nào cũng như thế.

“Thậm chí đức ngài có vấn còn xoay sở để cúi chào được thấp hơn thế, thưa ngài, mà ông ta còn bị chứng thấp khớp cơ đấy.” Cặp mắt đen láy ánh lên bên dưới cái mặt nạ bằng phấn sáp. Dưới cái mũi khoằm nhọn, nữ hoàng mỉm cặp môi mỏng thành một đường khắc nghiệt. “Và gần đây ta thích một câu khẩu hiệu khác: Video et taceo.”

Ta quan sát và ta im lặng. Chúng tôi gặp rắc rối rồi.

Matthew dường như không nhận thấy và vẫn thẳng tắp đứng như thể anh là một hoàng tử của vương quốc này chứ không phải đặc vụ của nữ hoàng. Hai vai bạnh ra sau, đầu dựng thẳng, anh dễ là người đàn ông cao nhất trong căn phòng. Chỉ có hai người gần cao bằng anh: Henry Percy, người đang đứng dựa vào bức tường trông thật khốn khổ, và một người đàn ông què tám tuổi như ngài bá tước với mái tóc quăn và vẻ mặt xác xược đứng bên cạnh nữ hoàng.

“Cẩn thận đấy,” Burghley lầm bầm khi đi ngang qua Matthew, ngụ trang lời nhắc nhở bằng quả đấm trên cây quyền trượng của ông ta. “Người cho gọi thần, thưa bệ hạ?”

“Linh hồn và Cái Bóng ở cùng một chỗ. Hãy cho ta biết, Raleigh, cái đó không xâm phạm một nguyên tắc triết học đen tối nào đấy chứ?” Người bên cạnh nữ hoàng lên tiếng. Đám bạn của hắn chỉ vào Đức ngài Burghley và Matthew rồi phá lên cười.

“Nếu ngài đã học ở Oxford chứ không phải Cambridge, Essex, thì ngài sẽ biết câu trả lời và thấy nhục nhã vì phải hỏi câu đó.” Raleigh như vô tình chuyển trọng tâm cơ thể và thuận tiện đặt bàn tay lên gân chuỗi kiếm của anh ta.

“Thôi nào Robin,” nữ hoàng lên tiếng, khẽ vỗ nhẹ về khoan dung lên khuỷu tay hắn ta. “Người biết rằng ta không thích khi người khác dùng tên thú cưng của ta mà. Đức ngài Burghley và ông Roydon sẽ tha thứ cho người vì hành vi lần này.”

“Ta thấy tiểu thư này là vợ ông, Roydon.” Bá tước Essex chuyển cặp mắt nâu chiếu sang tôi. “Chúng ta không biết ông đã cưới vợ đấy.”

“Ai là ‘chúng ta’ vậy?” Nữ hoàng vặn lại, lần này cho hắn một vố. “Đây không phải việc của người, Đức ngài Essex.”

“Ít nhất Matt không lo sợ bị trông thấy ở trong thành phố khi bên bà ấy.” Walter vuốt cằm. “Ngài cũng mới kết hôn đấy. Vợ ngài đang ở đâu vào một ngày mùa đông đẹp trời thế này nhỉ?” Đây rồi, tôi nghĩ khi Walter và Essex mưu mẹo để chiếm thế thượng phong.

“Phu nhân Essex ở phố Hart, tại nhà mẹ đẻ, cùng với người thừa kế mới sinh của ngài bá tước,” Matthew trả lời thay cho Essex. “Xin chúc mừng, đức ngài. Khi tôi ghé thăm nữ bá tước, bà ấy bảo tôi cậu nhà được đặt theo tên của ngài.”

“Đúng. Robert được rửa tội ngày hôm qua,” Essex khó nhọc nói. Hắn trông hơi căng thẳng, lo lắng trước ý nghĩ Matthew ở quanh quần gấn vợ và con hắn.

“Công tử đã được làm lễ, thưa đức ngài.” Matthew tặng cho bá tước một nụ cười thật sự làm người ta kinh hãi. “thật lạ lùng. Tôi không thấy ngài có mặt ở buổi lễ.”

“Cãi vãi đủ rồi!” Elizabeth quát lớn, tức giận vì cuộc trò chuyện không còn nằm dưới sự kiểm soát của bà. Nữ hoàng gõ những ngón tay thon dài vào thành ghế được bọc kín. “Ta chưa cho phép ai trong các người cưới cả. Cả hai đều là đồ vô ơn, những tên xấu xa tham lam. Mang cô gái đến gặp ta.”

Lòng bồn chồn lo lắng, tôi vuốt chân váy và nắm lấy cánh tay Matthew. Khoảng cách hơn chục bước chân giữa nữ hoàng và tôi dường như trải dài bất tận. Cuối cùng khi tôi tới cạnh bà, Walter lạnh lùng nhìn xuống sàn nhà. Tôi nhún gối chào và giữ nguyên tư thế đó.

“Ít nhất cô ta cũng biết phép tắc hành xử,” Elizabeth công nhận. “Để cô ta đứng lên đi.”

Khi đón gặp đôi mắt bà, tôi nhận ra nữ hoàng bị cận thị. Mặc dù tôi cách bà chỉ hơn mét rưỡi, nhưng bà phải nhíu mắt như là không thể nhìn thấy rõ mặt mũi tôi.

“Hừm,” Elizabeth tuyên bố khi cuộc kiểm tra kết thúc. “Gương mặt cô ta thô quá.”

“Nếu người nghĩ vậy, thì thật may là người không cưới cô ấy,” Matthew nói cụt lùn.

Elizabeth xem xét tôi thêm một lúc. “Có vết mực trên các ngón tay cô ta.”

Tôi giấu các ngón tay đáng xấu hổ đó đằng sau cái quạt đi mượn. Những vết bẩn từ thứ mực làm từ cây vú lá sồi không thể nào tẩy đi được.

“Và ta đang trả lương cho ông bao nhiêu, hà Cái Bóng, để vợ ông có thể trang trải cho một chiếc quạt như thế?” Giọng Elizabeth đã chuyển sang hòn dỗi.

“Nếu chúng ta sắp sửa bàn về tài chính của hoàng thượng thì có lẽ những người khác nên lui ra,” Đức ngài Burghley gọi ý.

“Ồ, rất tốt,” Elizabeth gật gù. “Ông ở lại, William và cả Walter nữa.”

“Còn thần,” Essex nói.

“không phải người, Robin. Người phải lo liệu buổi tiệc. Ta muốn được giải trí tối nay. Ta mệt mỏi với trò lên lớp và những bài học lịch sử rồi, cứ như ta là một con bé nữ sinh vậy. không kể chuyện của Vua John hay những cuộc phiêu lưu của cô gái chăn cừu lụy tình bám lấy người chăm nom cô ta thêm nữa. Ta muốn Symon nhào lộn. Nếu phải có một vở kịch, hãy để nó là một vở kịch có thầy gọi hồn và cái đầu đồng thau tiên đoán được tương lai.” Elizabeth gõ các khớp tay lên mặt bàn. “Time is, time was, time is past. Ta thật thích câu đó.”

Matthew và tôi trao đổi những cái nhìn.

“Thần tin vở kịch đó có tên là Friar Bacon và Friar Bungay, thưa bệ hạ,” một phụ nữ trẻ thì thầm vào tai nữ hoàng.

“Đúng là nó, Bess. Xem nó đi, Robin, và người sẽ ngồi cạnh ta.” Bản thân nữ hoàng là một nữ diễn viên rồi. Bà ta có thể đi từ con giận dữ thịnh nộ tới hòn dỗi rồi vùi vỉnh mà chẳng lỡ một nhịp.

Có phần được xoa dịu, bá tước Essex rút lui, nhưng trước khi đi còn bán cho Walter một cái lư mắt kính miệt. Mọi người xôn xao nhộn nhịp theo sau hắn. Essex giờ là người quan trọng nhất trong nhóm kẻ cận, và giống thiêu thân lao vào lửa, những cận thần khác cũng háo hức chia sẻ ánh sáng của hắn. Cánh cửa khép lại sau lưng bọn họ.

“Bà thích chuyến viếng thăm ông Dee chứ, bà Roydon?” Giọng nữ hoàng vang lên lạnh lùng. Lúc này không hề có giọng điệu phỉnh phờ trong đó. Giờ hoàn toàn là công việc.

“Chúng thần có, thưa bệ hạ,” Matthew trả lời.

“Ta biết rõ ràng vợ ông có thể tự nói được, ông Roydon. Hãy để bà ta nói đi.”

Matthew quắc mắt nhìn nhưng vẫn im lặng.

“Vô cùng thích thú ạ, thưa bệ hạ.” Tôi vừa nói chuyện với nữ hoàng Elizabeth I. Gạt qua một bên cảm giác không tin nổi của mình, tôi tiếp tục. “Tôi là một người nghiên cứu về giả kim thuật và có hứng thú với những cuốn sách và việc học hỏi.”

“Ta biết bà là gì.”

Nguy hiểm lóe lên xung quanh tôi, một cơn bão lửa những sợi tơ màu đen phản phật bay và rền rĩ khốc.

“Thần là bề tôi của người, thưa bệ hạ, giống như phu quân của thần,” Mắt tôi vẫn cương quyết chú mục vào đôi giày mềm của nữ hoàng nước anh. May mắn là chúng không đặc biệt thú vị và vẫn vô tri vô giác.

“Ta đã có đủ những kẻ nịnh thần và những thằng nguốc rồi, bà Roydon. Bà sẽ không kiếm được một chỗ trong đó với câu nhấn mạnh ấy đâu.” Đôi mắt bà ta lóe lên ánh sáng báo hiệu điềm xấu. “không phải tất cả đặc vụ đều báo cáo với chồng của bà. nói cho ta biết, Cái Bóng, các người có việc gì với ông Dee?”

“Đó là một vấn đề riêng tư,” Matthew nói, cố giữ bình tĩnh một cách khó khăn.

“không có thứ như thế trong vương quốc của ta.” Elizabeth dò xét gương mặt Matthew. “Ông đã bảo ta không được tin tưởng giao phó những bí mật của mình cho những kẻ mà lòng trung thành chưa được ông kiểm tra giúp ta,” bà ta lặng lẽ tiếp tục. “Chắc hẳn lòng trung thành của chính ta không bị nghi ngờ chứ.”

“Đó là chuyện riêng giữa ông Dee và bản thân thần, madam,” Matthew nói.

“Rất tốt, ông Roydon. Vì ông đã quyết giữ bí mật, nên ta sẽ nói cho ông biết việc của ta với ông Dee để xem xem liệu có thể nói lòng mồm miệng ông được không. Ta muốn Edward Kelly trở lại anh.”

“Thần tin gờ ông ta là Ngài Edward, thừa bệ hạ,” Burghley sửa lời nữ hoàng.

“Người nghe chuyện đó từ đâu?” Elizabeth hỏi.

“Từ thần,” Matthew ôn tồn đáp. “Rốt cuộc thì việc của thần cũng là phải biết về những chuyện này. Tại sao người cần Kelley?”

“Ông ta biết cách tạo ra đá tạo vàng. Và ta sẽ không để nó rơi vào tay nhà Hapsburg.”

“Đó là điều người lo sợ ư?” Matthew hỏi nghe có vẻ nhẹ nhõm.

“Ta sợ chết đi và để lại vương quốc của ta như một miếng thịt ngon lành cho mấy con chó tranh giành từ Tây Ban Nha, Pháp, đến Scotland,” Elizabeth nói, đứng lên và tiến về phía anh. Càng đến gần, sự khác biệt to lớn về kích thước và sức mạnh của họ càng hiện rõ. Bà là một phụ nữ nhỏ bé đã sống sót chống lại những đòn đánh vô hình suốt bao năm trời. “Ta lo sợ thần dân của ta sẽ trở nên thế nào khi ta ra đi. Mỗi ngày ta cầu nguyện sự giúp đỡ của Chúa để cứu nước anh khỏi tai họa chắc chắn đó.”

“Amen,” Burghley ngâm nga đệm theo.

“Edward Kelley không phải là câu trả lời của Chúa, thần hứa với người điều đó.”

“Bất cứ kẻ cai trị nào sở hữu đá tạo vàng cũng sẽ có được sự giàu có vô tận.” Ánh mắt Elizabeth sáng lên. “Có thêm nhiều vàng để tùy ý sử dụng, ta có thể đánh bại Tây Ban Nha.”

“Và nếu muốn trở thành loài chim hét, sẽ bị đám người ăn xin chén sạch đây,” Matthew đáp lại.

“Hãy để ý mồm miệng, Roydon,” Burghley cảnh cáo.

“Bệ hạ đang đặt ra mục tiêu để lao vào vùng nước nguy hiểm, thừa đức ngài. Công việc của tôi cũng là cảnh báo người chuyện đó.” Matthew trang trọng nói một cách cẩn thận. “Edward Kelley là một yêu tinh. Công việc liên quan đến giả kim thuật nguy hiểm gần bằng pháp thuật, như Walter có thể chứng thực. Đại Hội Đồng liêu lĩnh giữ cho niềm đam mê của Rudolf II được trong vòng bí ẩn để tránh một bước ngoặt nguy hiểm như đã xảy ra với Vua James.”

“James có mọi quyền hành để bắt giữ các phù thủy đó!” Elizabeth nóng nảy nói. “Cũng như ta có mọi quyền hành để tuyên bố quyền đối với lợi ích này, tạo ra đá tạo vàng.”

“Có phải người đã đưa ra một thỏa thuận cứng rắn với Walter khi anh ta đến Tân Thế Giới không?” Matthew hỏi. “Nếu anh ta tìm thấy vàng ở Virginia, người sẽ đòi tất cả chuyển giao qua tay người đứng không?”

“Ta tin đó chính xác là những điều kiện được dàn xếp giữa chúng ta,” Walter nhàn nhạt nói, rồi vội vàng bổ sung thêm, “mặc dù dĩ nhiên thần lấy làm vinh hạnh được làm điều đó vì bệ hạ.”

“Ta biết ông không đáng tin mà, Cái Bóng. Ông ở nước anh phục vụ ta, nhưng ông tranh cãi cho Đại Hội Đồng của ông như thể những ước muốn của bọn họ là quan trọng hơn cả.”

“Thần cũng có cùng khao khát như người, thừa bệ hạ: để cứu nước anh khỏi thảm họa. Nếu người đi theo con đường của Vua James và bắt đầu ngược đãi các yêu tinh, phù thủy và wearh, thì người sẽ phải gánh chịu đau khổ vì điều đó, và vương quốc này cũng vậy.”

“Thay vào đó ông đề nghị ta nên làm gì?” Elizabeth hỏi.

“Thần đề nghị chúng ta hãy tiến hành một cuộc dàn xếp – cũng không quá khác biệt so với giao kèo người lập ra với Raleigh. Thần sẽ lo liệu để Edward Kelley trở về nước anh, người có thể khóa hãn vào trong Tháp và buộc hãn giao ra đá tạo vàng – nếu hãn có thể.”

“Và đổi lại?” Elizabeth rốt cuộc cũng là con gái của cha bà ta, hiểu rõ rằng trên đời không có gì là miễn phí cả.

“Đổi lại người sẽ cho các phù thủy Berwick ăn náu, số lượng bao nhiêu tùy thuộc vào thần có thể đưa họ ra khỏi Edinburgh cho tới khi con điên cuồng của Vua James qua đi.”

“Tuyệt đối không!” Burghley nói. “Nghĩ mà xem, madam, chuyện gì có thể xảy ra cho mối quan hệ với các quốc gia láng giềng của chúng ta ở phương bắc nếu người định mời những phù thủy Scotland qua biên giới!”

“không còn nhiều phù thủy ở Scotland đâu,” Matthew dứt khoát nói, “vì người đã từ chối những cầu xin trước đây của thần.”

“Cái Bóng, ta nghĩ một trong những công việc của ông khi ở anh là đảm bảo người của ông không can thiệp vào chuyện chính trị của chúng ta. sẽ thế nào nếu những âm mưu riêng này bị khám phá ra hả? Ông sẽ giải thích thế nào về các hành động của mình?” Nữ hoàng chăm chú nhìn anh.

“Thần sẽ nói rằng nỗi khôn khổ quen biết với mọi người đàn ông y như người cùng chung chăn gối với bọn họ, thừa bề hạ.”

Elizabeth thốt ra một tiếng kêu khe khẽ thích thú. “Điều đó là sự thật đáng ngờ đối với phụ nữ đấy,” bà lạnh nhạt nói. “Tốt rồi. Chúng ta thống nhất thể. Ông sẽ tới Praha tìm Kelly. Bà Roydon có thể ở bên ta, trong triều, để đảm bảo tốc độ trở về của ông.”

“Vợ tôi không nằm trong thỏa thuận của chúng ta, và không cần thiết cử thần tới Bohemia vào tháng một thế này. Người đã quyết tâm mang Kelly trở về. Thần sẽ lo liệu để hẳn ta được giao tới nơi.”

“Ông không phải là vua ở đây!” Elizabeth chọc ngón tay vào ngực anh. “Ông sẽ đến nơi ta cử ông đi, ông Roydon. Nếu ông không tuân lệnh, ta sẽ tống cả ông và cô vợ phù thủy của ông vào Tháp vì tội mưu phản. Và còn tệ hơn nữa kia,” bà ta nói, đôi mắt long lên.

Có người gõ cửa.

“Vào đi!” Elizabeth gầm lên.

“Nữ bá tước Pembroke xin được diện kiến, thưa bề hạ,” một tên lính kính cẩn thưa.

“Trời ạ,” nữ hoàng chửi thề. “Ta không bao giờ có được một phút bình yên à? Cho bà ta vào.”

Mary Sidney tiến vào phòng, chiếc khăn trùm và cổ áo xếp nếp của cô cuộn lên theo nhịp di chuyển từ phòng chờ lạnh lẽo cho tới căn phòng nóng hầm hập mà nữ hoàng đang có mặt. cô nhún gối chào duyên dáng ở nửa đường đi, lướt đi tiếp vào trong phòng và lại nhún gối chào hoàn hảo một lần nữa. “Nữ hoàng bề hạ,” cô nói, đầu cúi thấp.

“Chuyện gì đưa bà vào triều thế, phu nhân Pembroke?”

“Người đã từng ban cho thần một ân huệ, thưa bề hạ – phòng khi cần thiết.”

“Phải, phải,” Elizabeth gắt gỏng đáp. “Chồng bà giờ muốn gì à?”

“không gì cả.” Mary đứng thẳng lên. “Thần đến để xin được phép gửi nhờ bà Roydon một món đồ vụn vặt quan trọng.”

“Ta không hình dung nổi lý do tại sao,” Elizabeth bắt bẻ. “Bà ta có vẻ chẳng có ích cũng không tháo vát gì.”

“Thần cần những chiếc cốc thủy tinh đặc biệt dùng cho các thí nghiệm mà chỉ có thể kiếm được từ xưởng sản xuất của hoàng đế Rudolf. Vợ của anh trai thần – xin thứ lỗi cho thần, vì sau cái chết của Philip chị ấy giờ tái hôn và là nữ bá tước Essex – cho thần biết rằng ông Roydon sắp được cử tới Praha. Bà Roydon sẽ đi cùng ông ấy, với sự chúc phúc của người, và tìm kiếm thứ thần cần.”

“thật hão huyền, thẳng nhóc ngu ngốc! Bá tước Essex không kháng cự nổi chuyện chia sẻ mẩu thông tin hần biết với cả thế giới.” Elizabeth xoay ngoắt đi trong một luồng gió của bạc và vàng. “Ta sẽ lấy đầu con vẹt tự cao tự đại đó vì chuyện này!”

“Người đã hứa với thần, thưa bề hạ, khi anh trai thần hy sinh bảo vệ vương quốc của người, rằng một ngày nào đó người sẽ ban cho thần một ân huệ.” Mary dịu dàng cười với Matthew và tôi.

“Và bà muốn lãng phí một món quà giá trị như thế cho hai người này ư?” Elizabeth tỏ vẻ hoài nghi.

“Matthew từng cứu sống Philip. Ông ấy giống như anh trai của thần.” Mary chớp mắt nhìn nữ hoàng với dáng vẻ ngây thơ nghiêm túc.

“Bà có thể vừa dịu dàng lại vừa mơ mộng, phu nhân Pembroke. Ta ước chúng ta được nhìn thấy bà nhiều hơn trong triều.” Elizabeth giơ hai tay lên. “Được rồi. Ta sẽ giữ lời. Nhưng ta muốn Edward Kelley hiện diện trước mặt ta vào giữa mùa hè – và ta không muốn chuyện này bị làm lộn xộn lên, hay cả châu Âu đều biết việc của ta. Ông hiểu ta chứ, ông Roydon?”

“Vâng, thưa bề hạ,” Matthew nói qua hàm răng nghiến chặt.

“Vậy thì hãy xác định đến Praha đi. Hãy mang vợ ông theo cùng, để làm vui lòng phu nhân Pembroke.”

“Đội ơn người, bề hạ.” Matthew trông khá đáng lo như thể anh ước gì có thể vặt cái đầu tóc giả của Elizabeth Tudor khỏi thân thể bà.

“Biến khỏi mắt ta đi, tất cả các người, trước khi ta đổi ý.” Elizabeth trở về chiếc ghế của bà và ngồi sụp xuống dựa vào lưng ghế được trạm khắc hoa văn.

Đức ngài Burghley hất đầu ra hiệu chúng tôi làm theo mệnh lệnh của nữ hoàng. Nhưng Matthew không thể để mặc các vấn đề đứng yên đó chưa giải quyết.

“một lời lưu ý, thưa bề hạ. Xin đừng đặt lòng tin của người vào bá tước Essex.”

“Ông không thích hẳn, ông Roydon, cả William hay Walter cũng thế. Nhưng hẳn làm ta cảm thấy trẻ lại.” Elizabeth chiếu đôi mắt đen láy nhìn anh. “Ông đã từng bày tỏ rằng sẽ phục vụ vì ta và gọi ta nhớ tới những thời gian vui vẻ hơn. Giờ ông đã tìm được người khác và ta đã bị bỏ rơi.”

“sự quan tâm của ta giống như cái bóng dưới ánh mặt trời/ Đuổi theo khi ta bay, và bay đi khi ta theo đuổi/ Đứng và nằm bên cạnh ta, làm những gì ta làm,” Matthew khẽ nói. “Thần là Cái Bóng của người, thừa bệ hạ, và không có quyền lựa chọn nhưng sẽ đến nơi người dẫn dắt.”

“Ta mệt mỏi rồi,” Elizabeth nói rồi quay đầu đi, “cũng chẳng có bụng dạ nào dành cho thơ với ca nữa. Hãy để mặc ta.”

\*\*\*

“Chúng ta sẽ không đi Praha,” Matthew nói khi chúng tôi trở lại thuyền của Henry và hướng về London. “Chúng ta phải về nhà.”

“Nữ hoàng sẽ không để yên cho anh chỉ bởi vì anh chạy trốn đến Woodstock đâu, Matthew,” Mary nói hợp tình hợp lý, vùi mình vào trong tấm chăn lông.

“anh ấy không ám chỉ Woodstock, Mary ạ,” tôi giải thích. “Matthew muốn nói đến một nơi... xa hơn.”

“À.” Lông mày Mary nhíu lại. “Ồ.” Gương mặt cô trở nên bần thần.

“Nhưng chúng ta đang ở quá gần để đạt được những gì mong muốn,” tôi nói. “Chúng ta biết cuốn cổ thư ở đâu, và nó có thể giải đáp cho tất cả những nghi vấn của chúng ta.”

“Và có thể nó vô nghĩa, giống như cuốn cổ thư ở nhà ông Dee,” Matthew mất kiên nhẫn đáp. “Chúng ta sẽ tìm cách khác.”

Nhưng sau đó Walter đã thuyết phục Matthew rằng nữ hoàng rất nghiêm túc và sẽ tống cả hai chúng tôi vào Tháp nếu chúng tôi từ chối người. Khi tôi kể lại cho Goody Alsop, bà cũng phản đối đến Praha như Matthew.

“Cháu nên đi về thời đại của mình, đừng du hành xa xôi đến Praha. Cho dù cháu ở lại đây, cũng sẽ mất nhiều tuần lễ mới chuẩn bị được một câu thần chú có thể mang cháu về nhà. Phép thuật có những luật lệ dẫn dắt và nguyên tắc của nó mà cháu còn chưa nắm được, Diana ạ. Tất cả những gì cháu có lúc này là một con rồng lửa trong ngạnh, một glaem gần như đang bị trói buộc, và một xu hướng đặt những câu hỏi có đáp án gây hại. Cháu không có đủ kiến thức về thuật pháp để tiếp tục kế hoạch của mình.”

“Cháu sẽ tiếp tục nghiên cứu học tập ở Praha, cháu hứa.” Tôi cầm lấy đôi tay bà. “Matthew đã đạt được một giao kèo với nữ hoàng có thể bảo vệ hàng chục phù thủy. Chúng cháu không thể chia cách. Quá nguy hiểm. Cháu sẽ không để anh ấy tới triều đình của hoàng đế mà không có cháu.”

“không,” bà mỉm cười buồn bã nói. “không bao giờ chừng nào thân thể cháu còn một hơi thở. Tốt lắm. Hãy đi cùng wearth của cháu. Nhưng hãy biết điều này, Diana Roydon: Cháu sắp sửa bước vào một hành trình mới, và ta không thể tiên đoán được nó có thể dẫn tới đâu.”

“Hồn ma của Bridget Bishop đã nói với cháu ‘không có con đường nào ở phía trước mà không có anh ta.’ Khi cháu cảm thấy cuộc sống của chúng cháu đang cuốn vào những dòng xoáy khôn lường, cháu lại lấy sự an ủi từ những lời nói đó,” tôi nói, cố gắng an ủi bà. “Chừng nào Matthew và cháu còn ở bên nhau, Goody Alsop, nơi nào chúng cháu đi cũng không quan trọng.”

Ba ngày sau trong lễ hội St. Brigid, chúng tôi ra khơi bắt đầu hành trình dài tới để chế La Mã thần thánh, tìm kiếm một gã yêu tinh người anh phản bội, và sau rốt, để nhìn thấy cuốn cổ thư Ashmole 782.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(dot\)Net](http://EbookFull(dot)Net).

## Chương 26

Verin de Clermont ngồi trong ngôi nhà của cô ta tại Berlin và nhìn chăm chú vào tờ báo, không tin vào mắt mình.

Tờ Độc Lập Ngày 1 tháng Hai năm 2010

“một người phụ nữ đã phát hiện một cuốn sách cổ thuộc về Mary Sidney, nữ thi sĩ nổi tiếng thời đại Elizabeth và là em gái của Ngài Philip Sidney.

“Nó nằm trên cái tủ chặn phô trương của mẹ tôi ở đầu cầu thang,” Henrietta Barber, 62 tuổi, kể với tờ Độc Lập. Bà Barber đang lau dọn những thứ thuộc về mẹ bà trước khi yên nghỉ. “Đối với tôi nó trông giống một bó giấy cũ kỹ rách nát.”

Các chuyên gia tin rằng cuốn sách cổ này biểu hiện như một cuốn sổ ghi chép các công việc liên quan đến thuật giả kim được Nữ bá tước Pembroke cất giữ trong suốt mùa đông năm 1590/91. Các giấy tờ liên quan đến khoa học của nữ bá tước được cho là đã bị hủy hoại trong một vụ cháy tại nhà Wilton vào thế kỷ mười bảy. Người ta không rõ làm cách nào mà những thứ này lại thuộc sở hữu của gia đình Barber.

“Chúng ta nhớ đến Mary Sidney trước hết với tư cách là một nhà thơ,” một đại diện của nhà đấu giá Sotheby bình luận, vị này sẽ sắp đặt món đồ vào buổi đấu giá tháng Năm, “nhưng vào thời ấy, bà còn nổi tiếng là một nhà thực hành giả kim thuật vĩ đại.”

Cuốn sách cổ được đặc biệt quan tâm vì nó còn chỉ rõ ràng nữ bá tước đã được hỗ trợ trong phòng thí nghiệm của bà. Trong một thí nghiệm đề “việc tạo ra cây Dianae,” bà đã nhận dạng người phụ tá của mình bằng chữ cái viết hoa DR. “Chúng ta có thể không bao giờ xác định được người đàn ông đã giúp đỡ nữ bá tước Pembroke,” sử gia Nigel Warminster của đại học Cambridge giải thích, “nhưng cuốn cổ thư này sẽ cho chúng ta biết một lượng thông tin khổng lồ về sự phát triển thí nghiệm trong thời cách mạng khoa học.”

“Cái gì thế, Schatz?” Ernst Neumann đặt ly rượu trước mặt vợ. cô trông quá mức nghiêm túc đối với một buổi tối thứ Hai, mà hôm nay lại là gương mặt Verin ngày thứ Sáu.

“không có gì,” cô lẩm bẩm đáp lại, mắt vẫn dán chặt vào các dòng chữ in trước mặt. “một mẫu tin về công việc gia tộc chưa hoàn thành ý mà.”

“Có liên quan đến Baldwin à? anh ta lại đánh mất một triệu euro ngày hôm nay sao?” Người anh vợ này là một người có khiếu kiếm tiền, và Ernst không hoàn toàn tin tưởng anh ta. Baldwin đã rèn giũa tôi luyện anh trong những vụ rắc rối thương mại quốc tế khi Ernst vẫn còn trẻ. Ernst giờ đã gần sáu mươi, và bạn bè ghen tỵ vì người vợ trẻ trung của anh. Những tấm ảnh cưới của họ là hình Verin trông y như mới chụp ngày hôm nay cùng một phiên bản hai mươi lăm tuổi của chính anh, được cất giấu an toàn khuất khỏi tầm nhìn.

“Baldwin không bao giờ để mất một triệu bất cứ loại tiền nào trong đời anh ta.” Ernst nhận thấy Verin không thực sự trả lời câu hỏi của anh.

anh kéo tờ báo anh về phía mình và đọc bài in trên đó. “Tại sao em lại quan tâm tới một cuốn sách cũ?”

“Đề em gọi một cuộc điện thoại trước đã,” cô kín đáo nói. Hai tay vẫn vững vàng nắm điện thoại nhưng Ernst nhận ra biểu hiện khác thường trong đôi mắt màu bạc của cô. cô ấy đang tức giận, sợ hãi và nghĩ về quá khứ. anh đã thấy cùng cái nhìn đó vào khoảnh khắc trước khi Verin cứu sống anh, gạt anh ra khỏi bà mẹ kế của cô.

“Em đang gọi cho Mélisande à?”

“Ysabeau,” Verin máy móc nói, bấm một loạt số.

“Ysebeau, đúng rồi,” Ernst nói. Có thể hiểu được anh thấy khó lòng mà nghĩ tới mẹ kế của Verin bằng bất cứ cái tên nào khác hơn cái tên được dùng để chỉ nữ chúa của gia đình de Clermont khi bà ta giết cha của Ernst sau chiến tranh.

Cuộc gọi của Verin mất thời gian kết nối lâu một cách quá đáng. Ernst có thể nghe thấy những tiếng lách cách lạ lùng, như thể cuộc gọi được chuyển tiếp hết lần này tới lần khác. Cuối cùng nó cũng thông. Điện thoại đổ chuông.

“Ai đó?” một giọng trẻ trung hỏi. anh ta nghe có vẻ là người Mỹ - hoặc người anh, nhưng trọng âm gần như biến mất.

Verin gác máy ngay lập tức. cô thả điện thoại xuống bàn và vùi mặt vào hai bàn tay. “Ôi, Chúa ơi. Nó đang thật sự xảy ra, y như cha em đã nói.”

“Em đang làm anh sợ đấy, Schatz,” Ernst nói. anh đã nhìn thấy nhiều điều khủng khiếp trong đời, nhưng không có thứ gì mạnh mẽ bằng thứ tra tấn Verin trong những dịp hiếm hoi khi cô thật sự ngủ. Những cơn ác mộng về Philippe đã đủ để làm suy sụp người vợ bình thường vốn rất điềm tĩnh của anh. “Ai nghe máy thế?”

“không phải là người mong đợi,” Verin đáp, giọng cô nghèn nghẹn. Đôi mắt màu xám ngược lên nhìn anh. “Matthew đáng ra phải trả lời cuộc gọi, nhưng anh ấy không thể. Bởi anh ấy không ở đây, anh ấy đang ở nơi đó.” cô nhìn tờ báo.

“Verin, em đang nói gì vô lý thế,” Ernst nghiêm nghị nói. anh chưa bao giờ gặp người anh rể rắc rối này, thành phần trí thức và là con chiên ghê trong gia đình. Nhưng cô lại đang quay số điện thoại lần nữa. Lần này cuộc gọi được thông thẳng.

“cô có đọc báo hôm nay không, cô Verin? Cháu đã trông đợi cuộc gọi của cô hàng giờ rồi.”

“Cháu đang ở đâu, Gallowglass?” Cậu cháu trai là một kẻ phiêu bạt khắp nơi. Trong quá khứ cậu ta gửi đến những tấm bưu ảnh mà không ghi gì ngoài một số điện thoại, chúng được gửi từ mọi con đường cậu đang đi: xa lộ ở Đức, đường lộ 66 ở Mỹ, Trollstigen ở Na Uy, đường hầm xuyên núi Guoliang ở Trung Quốc. cô đã nhận được vài lời thông báo cụt lùn kiểu này từ khi bắt đầu kỷ nguyên điện thoại quay số quốc tế. Với GPS và mạng Internet, cô có thể xác định được Gallowglass ở bất kỳ đâu. Dù vậy, Verin vẫn nhớ những tấm bưu ảnh kia.

“Đâu đó ở bên ngoài Warmambool,” Gallowglass áng chừng.

“Warmambool là cái nơi quái nào hả?” Verin hỏi.

“Australia,” Ernst và Gallowglass nói cùng lúc.

“Có phải cháu nghe thấy một trọng âm tiếng Đức không nhĩ? cô đã tìm thấy bạn trai mới rồi à?” Gallowglass trêu chọc.

“Coi chừng đấy, nhóc,” Verin nạt. “Tuy cậu là người nhà, nhưng ta vẫn có thể xé toạc cổ họng cậu ra đấy. Đó là chồng ta, Ernst.”

Ernst nhào người về phía trước từ ghế ngồi và lắc đầu về cảnh cáo. anh không thích mỗi khi vợ anh hóa thân thành một nữ ma cà rồng – cho dù cô khỏe hơn. Verin phẩy tay gạt đi nỗi quan ngại của anh.



Gallowglass cười khùng khục, còn Ernst thì quyết định rằng anh chàng ma cà rồng lạ này có vẻ ổn. “Đó mới là cô Verin đáng sợ của cháu, thật vui được nghe thấy giọng cô sau bao nhiêu năm. Và đừng có giả vờ như cô không ngạc nhiên chút nào với câu chuyện đó so với việc cháu nhận được cuộc gọi của cô.”

“một phần trong cô hy vọng là ông đang nói mê sảng.” Verin thú nhận, nhớ lại cái đêm khi cô và Gallowglass ngồi bên giường Philippe và lắng nghe ông lầm nhảm.

“cô tưởng bệnh đó lây truyền và cháu cũng đang nói nhảm đúng không?” Gallowglass bẻ lại. Verin để ý cậu ta có vẻ rất thích Philippe những ngày đó.

“cô đã hy vọng đó chỉ là trường hợp tình thế, như một điều hiển nhiên.” Tin vào điều đó dễ dàng hơn là tin vào lựa chọn kia: câu chuyện không thể có của cha cô về một phù thủy se sợi thời gian là sự thật.

“Dù sao cô vẫn sẽ giữ lời hứa chứ?” Gallowglass nhẹ nhàng nói.

Verin ngập ngừng. Chỉ một thoáng thôi, nhưng Ernst đã thấy. Verin luôn giữ lời hứa. Khi anh còn là một cậu bé co ro sợ hãi, Verin đã hứa với anh rằng anh sẽ trở thành một người đàn ông. Ernst đã bầu víu vào lời cam đoan ấy khi anh mới sáu tuổi, y như anh bầu víu vào tất cả những lời Verin hứa từ khi đó.

“cô chưa gặp Matthew với cô ấy. Kể từ khi cô...”

“Ta sẽ nghĩ anh trai kế của ta thậm chí còn hơn cả một rắc rối ư? không thể nào.”

“Hãy cho cô ấy một cơ hội, Verin. cô ấy cũng là con gái của Philippe. Mà ông thì có một thẩm mỹ tinh tế tuyệt vời về phụ nữ.”

“Phù thủy đó không phải là con gái thật sự của ông.” Verin nói luôn.

trên một con đường gần Warrnambool, Gallowglass mím môi và từ chối trả lời. Verin có thể biết về Diana và Matthew nhiều hơn bất cứ ai khác trong gia đình, nhưng cô không biết nhiều bằng cậu. sẽ có vô số cơ hội để bàn luận về ma cà rồng và bọn trẻ khi cặp vợ chồng này trở về. Giờ không cần thiết phải tranh cãi về nó.

“Hơn nữa, Matthew không ở đây,” Verin nói, nhìn vào tờ báo. “cô đã gọi vào số đó. Có ai đó trả lời, không phải là Baldwin.” Đó là lý do cô ngắt kết nối nhanh như thế. Nếu Matthew không phải đang dẫn dắt dòng tu, vậy thì số điện thoại ấy đáng lẽ phải được chuyển sang cho người con trai còn sống duy nhất mang dòng máu của Philippe. “Con số đó” đã được sinh ra từ những năm đầu tiên mới có điện thoại. Philippe đã chọn nó: 917, vì ngày sinh nhật của Ysabeau vào tháng Chín. Với mỗi công nghệ mới và mỗi sự thay đổi thành công trong hệ thống điện thoại quốc gia và quốc tế, con số này vẫn không suy chuyển, và lặp lại hiện đại hơn.

“cô đã gọi tới Marcus.” Gallowglass cũng đã gọi số đó.

“Marcus?” Verin thở hắt ra. “Trương lai của những người nhà de Clermont phụ thuộc vào Marcus ư?”

“cô cũng hãy cho cậu ta cơ hội, Verin. Cậu ta là một chàng trai tốt.” Gallowglass ngừng lại. “Vi trương lai của gia tộc, điều đó phụ thuộc vào tất cả chúng ta. Philippe đã biết điều đó, nên ông mới bắt chúng ta hứa quay trở về Sept-Tours.”

Philippe de Clermont rất đặc biệt đối với con gái và cháu trai của ông. Họ đã thấy được các dấu hiệu: câu chuyện về một phù thủy trẻ người Mỹ với sức mạnh to lớn tên Bishop, giả kim thuật, và rồi xuất hiện những phát hiện lịch sử dị thường.

Sau đó, và chỉ sau đó, Gallowglass và Verin sẽ trở về chỗ ngồi của gia đình de Clermont. Philippe đã không sẵn lòng tiết lộ lý do vì sao việc gia đình tụ họp lại cùng nhau quan trọng đến thế, nhưng Gallowglass biết.

Gallowglass đã chờ đợi suốt hàng thập kỷ. Rồi anh nghe được chuyện về một phù thủy đến từ Massachusetts tên Rebecca, một trong những hậu duệ cuối cùng của Bridget Bishop đến từ Salem. Lời đồn đại về sức mạnh của cô lan truyền rộng khắp, cũng như cả tin tức về cái chết bi kịch của cô. Gallowglass lần theo dấu vết cô con gái sống sót của cô ta tới phía bắc bang New York. anh định kỳ đến kiểm tra cô bé, quan sát khi Diana Bishop du trên các thanh trượt monkey bar ở sân chơi, đến các bữa tiệc sinh nhật, và tốt nghiệp đại học. Gallowglass có cảm giác tự hào như bất kỳ bậc cha mẹ nào khi thấy cô qua được kỳ thi vấn đáp Oxford. Và anh thường đứng ngay bên dưới chòm chuông ở tháp Harkness, Yale, tiếng chuông vang dội chấn động xuyên qua khắp thân thể anh, trong khi cô giáo sư trẻ đi bộ băng qua khu sân bãi. Quần áo của cô khác, nhưng không có gì nhầm lẫn được với dáng đi kiên quyết của Diana hay đường nét bờ vai cô, mỗi khi cô mặc váy phòng và cổ áo xếp nếp hay một cái quần dài cùng chiếc áo jacket nam không kiểu cách.

Gallowglass đã cố gắng giữ khoảng cách, nhưng đôi khi anh phải can thiệp – giống như cái ngày năng lượng của cô lôi kéo một gã yêu tinh tới bên cạnh và sinh vật khác người này bắt đầu bám theo cô. Nhưng Gallowglass lấy làm tự hào về bản thân mình vì hàng trăm lần anh đã phải kiểm chế để không lao bỏ xuống cầu thang của tháp chuông Yale, choàng hai cánh tay ôm lấy giáo sư Bishop và nói cho cô nghe anh vui mừng đến mức nào được gặp lại cô sau biết bao năm trời.

Khi Gallowglass biết rằng Baldwin đã được gọi về Sept-Tours theo lệnh của Ysabeau vì một trường hợp khẩn cấp không rõ nào đó liên quan đến Matthew, chàng Gael biết giờ chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi những điều dị thường liên quan đến lịch sử xuất hiện. Gallowglass đã thấy bài báo về phát hiện hai bức tranh tiểu họa vô danh thời Elizabeth. Lúc anh tìm tới Sotheby, chúng đã bị mua mất. Gallowglass đã hoang mang lo lắng, nghĩ chúng có thể rơi nhầm vào tay người khác. Nhưng anh đã đánh giá thấp Ysabeau. Khi anh nói chuyện với Marcus sáng nay, cậu con trai của Matthew khẳng định chúng đang an toàn nằm trên bàn Ysabeau tại Sept-Tours. Vậy là đã hơn bốn trăm năm kể từ khi Gallowglass bí mật mang các bức tranh đi giấu tại một

ngôi nhà ở Shropshire. sẽ thật tuyệt được nhìn thấy chúng – và hai sinh vật được vẽ trong đó – một lần nữa.

Trong khi anh đang chuẩn bị cho chuyến tụ họp bão tố như anh vẫn luôn làm bằng việc di chuyển thật xa và nhanh nhất có thể. Có thời nó từng là biển cả và phải đi bằng đường tàu, nhưng giờ Gallowglass đi đường bộ, lái mô tô chạy quanh không biết bao nhiêu ngã rẽ zic zắc và những sườn núi. Làn gió lùa qua mái tóc bồm xồm của anh và chiếc áo jacket da ôm sát quanh cổ để che đi làn da không bao giờ có một vết rám nắng nào, Gallowglass đã sẵn sàng cho cuộc gọi nhận nhiệm vụ để hoàn thành lời hứa từ rất lâu trước đây của anh nhằm bảo vệ gia tộc de Clermont bằng bất cứ giá nào.

“Gallowglass? Cháu vẫn còn đó chứ?” Giọng Verin rè rè qua điện thoại, kéo cậu cháu trai lại từ cơn mơ màng.

“Vẫn ở đây, cô Verin.”

“Khi nào cháu định đi?” Verin thờ dài và ngả đầu vào lòng bàn tay. cô không cho phép mình nhìn Ernst. Ernst tội nghiệp, người đã chủ tâm kết hôn với một ma cà rồng, và khi làm vậy, anh đã vô thức đem bản thân dính líu vào một câu chuyện của máu và sự thèm khát đã đan cài và xoáy lộn xuyên suốt hàng thế kỷ. Nhưng cô đã hứa với cha mình, và mặc dù Philippe đã chết, Verin không thể để ông thất vọng vào lúc này, và ngay từ ban đầu cũng không.

“Cháu đã bảo Marcus đợi cháu vào ngày kia.” Gallowglass sẽ không thừa nhận mình thấy nhẹ nhõm bởi quyết định của cô.

“Chúng ta sẽ gặp cháu ở đó.” Verin sẽ cần thời gian để báo tin cho Ernst rằng anh sắp phải sống dưới mái nhà của mẹ kế cô. anh sẽ không vui về gì đâu.

“Thượng lộ bình an nhé, cô Verin,” Gallowglass cố thốt ra trước khi cô cúp máy.

Gallowglass cho điện thoại vào túi và nhìn đắm đắm ra biển. anh đã bị đắm tàu một lần trên bờ biển Australia này. anh yêu nơi anh được xô vào bờ, một nàng tiên cá đến bên mạn tàu trong cơn giông bão để rồi thấy anh có thể sống trên đất bằng. anh với tìm mấy điều thuốc lá. Giống như việc lái xe mô tô mà không có mũ bảo hiểm, hút thuốc cũng là một cách miệt thị vũ trụ vạn vật này đã ban tặng anh sự bất tử bằng tay này còn tay kia lại lấy đi từng người anh yêu thương.

“Cả người cũng sẽ mang những thứ này đi khỏi ta phải không?” anh hỏi ngọn gió. Gió xì xào đáp lại. Matthew và Marcus đã có những ý kiến rất kiên quyết về việc hút thuốc gián tiếp. Bởi thuốc lá không giết nổi bọn họ, không có nghĩa họ nên hủy diệt những người xung quanh.

“Nếu giết chết tất cả bọn họ, thì ta sẽ ăn gì đây?” Marcus đã chỉ ra một logic không thể nhầm lẫn được. Đó là một quan điểm kỳ lạ đối với một ma cà rồng, nhưng Marcus nổi tiếng vì điều đó, Matthew cũng không khá hơn là mấy. Gallowglass cho đây là khuynh hướng chịu ảnh hưởng bởi nền giáo dục.

anh đã hút xong điều thuốc và lục tìm trong túi áo một cái bao da nhỏ chứa hai mươi tư mẫu gỗ tròn có đường kính gần ba phân và dày khoảng năm ly. Chúng được cắt từ cành một cây bị đốt trụ mọc lên gần ngôi nhà tổ tiên của anh. Mỗi mẫu gỗ có một vết xém trên bề mặt, những mẫu tự của một thứ ngôn ngữ mà không còn ai sử dụng nữa.

anh luôn có một sự tôn trọng dành cho phép thuật, thậm chí trước cả khi gặp Diana Bishop. Có những sức mạnh trên khắp trái đất và biển cả mà không sinh vật nào hiểu được, và Gallowglass biết rõ đủ để nhìn theo cách khác khi chúng đến. Nhưng anh không thể kháng cự lại những chữ rune thần bí. Chúng giúp anh định vị được những vùng nước nguy hiểm trong số mệnh của mình.

anh rắc những mẫu gỗ nhẵn mịn, để chúng rơi qua kẽ tay như nước. anh muốn biết hướng đi của thủy triều – cùng hướng với người nhà de Clermont hay chống lại họ?

Khi dừng lại, anh rút ra một chữ rune nói về các vấn đề đang bế tắc lúc này. Nyl, con chữ tượng trưng cho sự vắng mặt và nỗi khao khát. Gallowglass ấn bàn tay vào túi lần nữa để hiểu rõ thêm những gì anh muốn nắm giữ trong tương lai. Oda!, nét chạm biểu hiện mái nhà, gia đình và sự kế thừa. anh rút ra chữ rune cuối cùng, con chữ sẽ cho anh biết cách lấp đầy ước muốn day dứt của anh.

Rad. một chữ rune rối loạn, tượng trưng cho cả sự trở về và ra đi, một hành trình bắt đầu và kết thúc, lần gặp gỡ đầu tiên cũng là cuộc sum họp được chờ đợi từ lâu. Bàn tay Gallowglass khép lại quanh mẫu gỗ. Lần này ý nghĩ của nó thật rõ ràng.

“cô cũng thượng lộ bình an nhé, Diana. Và hãy mang người chú ấy của cháu đi cùng.” Gallowglass nói với biển cả và bầu trời trước khi leo lên xe máy và hướng tới một tương lai anh không còn phải hình dung hay trì hoãn nữa.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(chấm\)Net](http://EbookFull(chấm)Net).

## Chương 27

“Chiếc tất dài màu đỏ của anh đâu rồi?” Matthew chạy sầm sập xuống lầu, cau có trước đống hòm xiềng la liệt khắp sàn. Tâm trạng anh đã có một bước ngoặt quyết định trở nên tồi tệ hơn trên đường đi qua chuyến hành trình bốn tuần lễ khi chúng tôi phải tách Pierre, bọn trẻ và hành lý ở Hamburg. Chúng tôi mất thêm mười ngày nữa bởi di chuyển từ anh vào quốc gia theo Thiên Chúa giáo tính thời gian bằng một niên lịch khác. Ở Praha, giờ là ngày mười một tháng Ba, mà bọn trẻ và Pierre phải tới nơi rồi.

“anh sẽ không bao giờ tìm được nó trong đồng hồ ồn này!” Matthew cắn nhai, trút con bực dọc vào một chiếc váy lót của tôi.

Sau khi sống nhờ vào các túi buộc trên yên ngựa và độc nhất một cái rương dùng chung trong nhiều tuần lễ, tất cả đồ dùng tư trang được gửi đã đến ba ngày sau khi chúng tôi dọn vào một ngôi nhà hẹp ngang, cao chên vênh trên con dốc đại lộ Sporrengeasse dẫn tới lâu đài Praha. Những hàng xóm người Đức của chúng tôi đã gán tên phố là Spur bởi họ cho rằng đó là cách duy nhất để thuyết phục một con ngựa leo ngược lên phố.

“Em không biết anh có tất dài màu đỏ đấy,” tôi nói, đứng thẳng lên.

“Có chứ.” Matthew bắt đầu bới quanh một cái hòm đựng đồ vải lanh của tôi.

“Chúng không có trong đó đâu,” tôi nói, nhắc nhở điều hiển nhiên đó.

Chàng ma cà rồng nghiêng răng. “anh đã tìm ở khắp mọi nơi rồi.”

“Để em tìm chúng cho.” Tôi nhìn chiếc quần legging đen đứng đắn một cách hoàn hảo của anh. “Tại sao phải là màu đỏ?”

“Vi anh đang cố gắng thu hút sự chú ý của Đức Hoàng Đế La Mã Thần Thánh kia!” Matthew sà vào một đồng quần áo khác của tôi.

Đôi tất dài màu đỏ tươi như máu sẽ bắt mắt hơn, miễn sao người đàn ông chủ định mặc chúng là một ma cà rồng cao hơn một mét chín, và có đôi chân thật dài. Tuy nhiên, dụng tâm của Matthew cho kế hoạch này không hề nao núng. Tôi tập trung tinh thần, đòi hỏi chiếc quần tất tự hiện thân, và lần theo những sợi chỉ màu đỏ. Lần theo dấu vết của người và đồ vật là một khả năng hữu ích khi là một thợ dệt, và tôi đã có vài cơ hội tận dụng nó trên đường đi.

“Người đưa thư của cha anh đã đến chưa?” Matthew góp thêm một chiếc váy lót khác vào ngọn núi váy áo nằm giữa hai chúng tôi và định đảo bới tiếp.

“Đến rồi, không biết là thứ gì, đang để cạnh cửa ấy.” Tôi tìm xuyên qua lòng một chiếc tủ búp phê quá khổ: một chuỗi những bao tay sắt, tấm khiên có hình đại bàng hai đầu trên mặt, và một đồng hồ đặc biệt đã được trau chuốt tỉ mỉ. Tôi vui mừng khua khua những ống tất dài màu đỏ. “Tìm thấy rồi!”

Matthew đã quên băng mắt con khủng hoảng hàng dệt kim này. Gói burlap đang chiếm toàn bộ sự chú ý của anh. Tôi nhìn sang thứ đang khiến anh quá đổi kinh ngạc.

“Đó... là một tác phẩm của Bosch à?” Tôi nhận ra tác phẩm của Hieronymus Bosch bởi cách dùng các dụng cụ giả kim và trường phái tượng trưng kỳ quái của ông ta. Ông ta phủ kín các tấm ván gỗ bằng những con cá chuồn, côn trùng, đồ gia dụng cỡ khổng lồ, và trái cây gợi cảm. Rất lâu trước khi trạng thái phê thuốc là một, Bosch đã nhìn thế giới này trong những sắc màu rực rỡ và sự kết hợp đáng lo ngại.

Tuy nhiên, giống như các tác phẩm Hobein của Matthew ở Chòi Gác Cỏ, công trình này rất lạ. Nó là một bộ ba bức tranh, được ghép từ ba tấm ván gỗ có khớp nối. Nó được thiết kế để đặt trên bệ thờ, các bộ tranh ba bức được giữ kín ngoại trừ những dịp lễ tôn giáo đặc biệt, và hiếm khi được trưng bày bên ngoài các viện bảo tàng hiện đại. Tôi băn khoăn không biết mình còn bỏ lỡ hình ảnh đáng kinh ngạc nào nữa không.

Người họa sĩ đã phủ ra bên ngoài các tấm ván một chất nhuộm màu đen mượt như nhung, một cái cây khô queo đang lung linh tỏa sáng dưới ánh trăng vắt ngang qua mặt trước cả hai tấm ván kia. một con sói tí hon núp mình dưới đám rêu, và một con cú đậu trên cành cây cao. Cả hai con vật đều nhìn chăm chăm vào người xem một cách cố ý. Hàng tá những con mắt khác sáng quắc nổi lên từ nền tối đen quanh cái cây, quái gờ và lộ liễu. Phía sau cây sồi chết, sừng sững những cái cây tưởng chừng như bình thường với thân màu xanh nhợt và cành màu xanh lục óng ánh tỏa sáng nhiều hơn cho khung cảnh. Chỉ khi nhìn kỹ hơn, tôi mới thấy những cái tai đang mọc trên cây, như thể chúng đang lắng nghe âm thanh của đêm.

“Nó có ý nghĩa gì?” Tôi hỏi, nhìn chăm chăm vào tác phẩm của Bosch thẩn thẩn.

Các ngón tay Matthew nghịch ngợm những cái móc trên chiếc áo chèn của anh. “Nó diễn giải một câu tục ngữ cổ của Flemish: ‘Tai vách, mạch rừng: bởi vậy tôi sẽ quan sát, im lặng, và lắng nghe.’” Câu nói này gói gọn hoàn hảo cuộc đời đầy bí mật của Matthew và gợi tôi nhớ tới khẩu hiệu hiện thời của Elizabeth. Lốp bên ngoài của bộ tranh mô tả ba phong cảnh có mối tương quan với nhau: một bức tả những thiên thần sa ngã, được vẽ trên cùng phông nền đen mượt như nhung. Ban đầu thoáng nhìn, trông họ như những con chuồn chuồn với đôi cánh kép tỏa sáng lung linh, nhưng lại có thân thể của con người, với đầu và chân vặn xoắn lại trong sự tra tấn, giống các thiên thần rơi xuống từ thiên đường, trên tấm ván đối diện, bông hồng chết dành cho Cuộc Phán Xét Cuối Cùng trong một khung cảnh còn khủng khiếp hơn cả những bức bích họa ở Sept-Tours. Những chiếc quai hàm mở toang của cá và sói là lối vào địa ngục, nhét vào đó kẻ bị đọa đầy và ký thác chúng cho nỗi đau đớn giày vò bất tận.

Tuy nhiên bức ở chính giữa lại là một hình ảnh rất khác về cái chết: Lazarus hồi sinh điềm nhiên trèo ra khỏi quan tài của ông ta. Với đôi chân dài, mái tóc đen, nét mặt nghiêm nghị, nhìn khá giống Matthew. Xung quanh viền tấm ván ở giữa, những cây nho thiếu sinh khí kết hoa trái lạ lùng, một số nhỏ máu. Số còn lại sinh ra con người và loài vật. Và không hề có Chúa Jesus trong toàn bộ tác phẩm.

“Lazarus giống anh. Chả trách anh không muốn Rudolf có nó.” Tôi đưa cho Matthew đôi tất của anh. “Bosch hẳn cũng phải biết anh là ma cà rồng.”

“Jeroen – hay Hieronymus như em biết – đã thấy vài điều ông ta không nên thấy,” Matthew u ám nói. “anh không biết Jeroen đã chứng kiến cảnh anh ăn cho tới khi anh thấy các bức phác họa ông ta vẽ anh với một sinh vật máu nóng. Từ ngày đó, ông ta tin tất cả sinh vật đều có bản chất hai mặt, một phần con, một phần người.”

“Và đôi khi có cả một phần thực vật nữa,” tôi nói, ngắm nghía một người phụ nữ khóa thân có một trái dâu tây làm đầu và những trái sori làm bàn tay đang chạy trốn một con quỷ nắm đỉnh ba đội một con cò như mũ. Matthew thốt lên thích thú. “Có phải Rudolf cũng biết anh là ma cà rồng, giống như Elizabeth và Bosch không?” Tôi ngày càng lo lắng hơn vì số lượng người biết bí mật này.

“Đúng thế. Hoàng đế cũng biết anh là thành viên của Đại Hội Đồng.” anh vặn xoắn cái quần tất màu đỏ tươi thành một cái nút. “Cảm ơn em đã tìm ra chúng”

“Giờ hãy cho em biết nếu anh có thói quen đánh mất chìa khóa ô tô, bởi vì em không muốn bị dính vào con hoàng loạn kiêu này mỗi buổi sáng khi anh sắp sửa đi làm đâu.” Tôi luôn hai cánh tay vòng qua thắt lưng anh và áp má lên trái tim anh. Nhịp đập chậm rãi đều đặn đó luôn khiến tôi thấy an tĩnh.

“Em sẽ làm gì nào, ly dị anh sao?” Matthew đáp trả lại cái ôm âu yếm, ngả đầu lên đầu tôi để chúng tôi vừa khít với nhau một cách hoàn hảo.

“anh đã hứa với em ma cà rồng không ly dị mà.” Tôi siết anh một cái. “anh sẽ giống một nhân vật hoạt hình nếu anh mặc đôi tất đỏ ấy vào. Nếu là anh, em sẽ đi đôi màu đen. anh sẽ nổi trội miễn bàn.”

“Đồ phù thủy,” Matthew nói, rồi buông tôi ra với một nụ hôn.

anh đi lên đồi tới lâu đài, mặc chiếc quần tất đen đứng đắn và mang theo một cuộn thư dài ngoằng, (thực ra là đoạn thơ) đề nghị Rudolf một cuốn sách tuyệt diệu cho bộ sưu tập của ông ta. anh trở xuống sau bốn giờ đồng hồ, với đôi tay không, và lá thư đã giao cho một tên hầu của hoàng đế. không có một cuộc điện kiến nào. Thay vào đó Matthew đã đợi cùng với tất cả các vị đại sứ khác đang cầu kiến.

“Kẹt trong một lâu đài với cả đám thân thể nóng ảm đó nhốt lại cùng nhau thích thật. anh đã cố tìm một chỗ nào đó thoáng để thở, nhưng dãy phòng quanh đó đầy nhóc phù thủy.”

“Phù thủy ư?” Tôi trèo xuống khỏi cái bàn đang dùng để cất thanh gươm của Matthew an toàn lên nóc tủ để đồ bằng vải lanh chuẩn bị chờ khi Jack đến.

“Khoảng mấy chục người,” Matthew nói. “Họ đang phàn nàn về những chuyện xảy ra ở Đức. Gallowglass đâu rồi?”

“Cháu trai anh đang đi mua trứng và bảo đảm an ninh phục vụ cho ngôi nhà bằng một quản gia và một đầu bếp.” Françoise đã thắng thùng từ chối tham gia cuộc hành trình cùng chúng tôi tới Trung Tâm Châu Âu, nơi cô ấy coi là vùng đất vô thần của Lutheran. Giờ cô ấy đã quay về Chòi Gác Cổ, làm tình làm tội Charles. Gallowglass đang phục vụ như thư đồng và tổng quản gia của tôi cho tới khi những người khác đến. anh chàng nói tiếng Đức và Tây Ban Nha tuyệt hảo, điều đó khiến anh chàng trở nên không thể thiếu được khi liên quan tới việc cung cấp thực phẩm cho cả nhà. “Kể cho em nghe thêm về các phù thủy đi.”

“Thành phố này là một thiên đường an toàn cho mọi sinh vật khác người ở Trung Tâm Châu Âu, những kẻ lo lắng cho sự an toàn của mình – yêu tinh, ma cà rồng, hoặc phù thủy. Nhưng các phù thủy thì được đặc biệt chào đón trong triều đình của Rudolf, bởi ông ta thêm muốn tri thức của họ. Cả sức mạnh của họ nữa.”

“thật thú vị!” Tôi nói. Ngay khi tôi bắt đầu băn khoăn về nhân dạng của họ thì một loạt các gương mặt đã xuất hiện trước con mắt thứ ba của tôi. “Người pháp sư có bộ râu đỏ là ai thế? Còn phù thủy có một mắt xanh lam và một mắt xanh lục nữa?”

“Chúng mình sẽ không ở đây lâu để cần quan tâm đến nhân dạng của họ,” Matthew cầm câu nói trên đường ra cửa. Vì phải kiếm thêm một ngày làm việc cho Elizabeth, nên anh định qua bên kia sông tới thành phố Praha cổ với danh nghĩa Đại Hội Đồng. “anh sẽ gặp em trước khi trời tối. Hãy ở đây cho tới khi Gallowglass trở về nhé. anh không muốn em chuồn mất đâu.” Cũng có thể hiểu anh ấy không muốn tôi tùm năm tùm ba với bất kỳ phù thủy nào.

Gallowglass trở lại Sporrengeasse với hai ma cà rồng và một cây bánh quy xoắn. anh chàng đưa món sau cho tôi và giới thiệu những người hầu mới. Karolína (đầu bếp) và Tereza (quản gia) là thành viên của một thị tộc có dây mơ rễ má với các ma cà rồng Bohemia chuyên phục vụ tầng lớp quý tộc và những vị khách ngoại quốc quan trọng. Giống như những người hầu cận của nhà de Clermont, họ có danh tiếng – và một mức lương lớn khác thường – bởi tuổi thọ siêu nhiên và lòng trung thành như loài sói của họ. Vì mức giá thích đáng, nên chúng tôi cũng đồng thời mua được sự cam đoan đảm bảo giữ bí mật từ người đứng đầu thị tộc, vị này đã chuyển những người phụ nữ từ nhà của một đại sứ giáo hoàng đến. Vị đại sứ hòa nhã đồng ý chiếu theo những người nhà de Clermont. Xét đến cùng thì bọn họ đều là công cụ sắp đặt cuộc bầu cử đức giáo hoàng mới đây, và ông ta biết ai là người phết bơ lên miếng bánh mì của mình. Còn tôi chỉ quan tâm đến chuyện Karolína biết làm món trứng tráng cho bữa sáng thôi.

Gia nhân trong nhà chúng tôi đã được thiết lập xong, Matthew téch lên ngọn đèn mỗi sáng để tới lâu đài trong khi tôi dở hành lý, gấp ghế hàng xóm láng giềng trong khu phụ cận bên dưới lâu đài gọi là Malá Strana, và trông ngóng các thành viên còn vắng mặt trong nhà. Tôi nhớ sự vui tươi và đôi mắt mở to tò mò của Annie, cũng như khả năng bắt bại lời kéo rắc rối của Jack. Con đường quanh co của chúng tôi đầy những đứa trẻ đủ mọi độ tuổi và quốc tịch, vì hầu hết các đại sứ đều sống ở đây. Hóa ra Matthew không phải là người ngoại quốc duy nhất ở Praha mà hoàng đế tránh thân cận. Mọi người tôi gặp đều thiết đãi Gallowglass những câu chuyện về việc Rudolf đã làm mất mặt một số nhân vật có địa vị quan trọng như thế nào chỉ để dành vài giờ với một gã bán đồ cổ ham đọc sách đến từ Ý hoặc một gã thợ mỏ hèn mọn đến từ Saxony.

Vào buổi chiều muộn một ngày đầu xuân, ngôi nhà đang tràn ngập mùi thơm nức của món thịt lợn và bánh hấp bình dị thì một tên nhóc tầm tám tuổi hay gây lộn chặn ngang.

“Bà Roydon!” Jack reo lên, mặt vui vào trong vạt áo tôi còn hai cánh tay ôm chặt lấy tôi. “Bà có biết thật ra có bốn thành phố ở Praha không? London chỉ duy nhất một thành phố. Còn cái lâu đài kia và dòng sông cũng thế. Pierre sẽ chỉ cho cháu xem cối xay nước vào ngày mai.”

“Chào Jack,” tôi nói, xoa đầu thằng bé. Ngay cả trong cuộc hành trình rét công, ăn cháo sương đến Praha, thằng bé vẫn cao vồng lên được. Pierre chắc đã phải xúc cả xéng đồ ăn cho thằng bé. Tôi ngước lên mỉm cười với Annie và Pierre.

“Matthew sẽ rất vui vì tất cả mọi người đã đến. anh ấy nhớ mọi người lắm.”

“Chúng cháu cũng nhớ ông ấy,” Jack nói, ngả cái đầu ra sau để ngược nhìn tôi. Thằng bé có mấy quầng thâm dưới mắt, bất chấp việc lớn phồng hân lên thằng bé trông vẫn xanh xao.

“Cháu có bị ốm không?” Tôi hỏi, tay đưa lên sờ trán thằng bé. Những con cảm lạnh có thể trở nên nguy hiểm chết người trong khí hậu khắc nghiệt thế này, người ta đang bàn tán về một bệnh dịch kinh khủng trong khu thành cổ mà Matthew nghĩ có chiều hướng trở thành một dịch cúm.

“Thằng bé đang có rắc rối với chuyện ngủ nghê,” Pierre khẽ nói. Tôi có thể hiểu ngữ điệu nghiêm trọng của anh ta rằng đã có chuyện hơn thế, nhưng có thể đợi sau.

“Thế thì đêm nay cháu phải ngủ nhé. Có một chiếc giường lông không lò trong phòng cháu đấy. đi với Tereza đi, Jack. Bà ấy sẽ hướng dẫn mọi thứ và cho cháu tắm rửa trước bữa tối.” Trong sự quan tâm đúng đắn của ma cà rồng, các sinh vật máu nóng sẽ ngủ cùng Matthew và tôi trên tầng hai, vì ngôi nhà hẹp bề ngang chỉ cho phép có một phòng để đồ và nhà bếp ở tầng trệt. Điều đó có nghĩa tầng một được bố trí thành phòng trang trọng dành đón tiếp khách. Gia nhân còn lại trong nhà là ma cà rồng đã tuyên bố chủ quyền với tầng thứ ba cao ngất, là nơi có tầm nhìn và những ô cửa sổ thoáng đãng có thể mở toang để đón khí trời.

“Ông Roydon!” Jack hét inh tai, nhào tới cửa và mở toang cánh cửa ra trước khi Tereza kịp ngăn nó lại. Làm thế nào thằng bé phát hiện ra Matthew là một chuyện bí ẩn, vì trời đã tối mịt còn từ đầu tới chân Matthew thì bao trong vải len màu xám tro.

“Thong thả nào,” Matthew nói, tóm lấy Jack trước khi thằng bé tự làm đau mình bằng cách đâm thẳng vào đôi chân cứng như đá của ma cà rồng. Gallowglass nắm lấy cái mũ lưới chai của thằng bé khi nó chạy qua, làm rối tung mái tóc.

“Chúng cháu gần như đông cứng cả người. trên sông ấy. Còn xe trượt tuyết bị lật nhào một lần, nhưng con chó không bị thương. Cháu ăn thịt lợn lòi nướng. Annie thì bị vướng vấy vào thùng xe và suýt té nhào.” Jack không thể kể chi tiết về hành trình của họ mà lại thật nhanh được. “Cháu đã trông thấy một ngôi sao băng. Nó không lớn lắm, nhưng Pierre bảo cháu phải chia sẻ nó với ông Harriot khi chúng ta quay về nhà. Cháu đã vẽ một bức tranh về nó cho ông ấy.” Jack thò tay vào trong chiếc áo chần bụi bặm của nó và lôi ra một mảnh giấy cũng cấu bản không kém. Thằng bé trình tờ giấy cho Matthew với sự sùng kính như đối với một thánh tích thiêng liêng.

“Bức tranh đẹp đấy,” Matthew nói, ngắm nghía bức vẽ với sự quan tâm thích đáng. “Ta thích cách cháu thể hiện đường cong của cái đuôi. Và cháu đặt các ngôi sao khác quanh nó. Điều đó rất khôn ngoan, Jack ạ. Ông Harriot sẽ vui mừng trước khả năng quan sát của cháu đấy.”

Jack đỏ mặt. “Đó là mảnh giấy cuối cùng của cháu. Họ có bán giấy ở Praha không ạ?” Hồi ở London, Matthew vẫn cung cấp cho Jack một túi đầy những mảnh giấy thừa vào mỗi sáng. Làm thế nào Jack xài hết được chúng thì đó là vấn đề của mấy trò mua bán.

“Thành phố này ngập những thứ đó,” Matthew nói. “Pierre sẽ đưa cháu tới cửa hàng ở Malá Strana vào ngày mai.”

Sau lời hứa hẹn kích thích đó, thật khó khăn mới đưa bọn trẻ lên lầu được, nhưng Tereza đã chứng tỏ là người sở hữu sự kết hợp quý giá giữa dịu dàng êm ái và tính kiên quyết cứng rắn để hoàn thành nhiệm vụ. Điều đó tạo cho bốn người lớn một cơ hội nói chuyện tự do.

“Jack bị ốm à?” Matthew cau mày hỏi Pierre.

“không, milord. Từ khi chúng tôi rời khỏi các vị, thằng bé bị khó ngủ.” Pierre ngập ngừng. “Tôi nghĩ ác quỷ trong quá khứ ám thằng bé.”

Trán Matthew giãn ra, nhưng trông anh vẫn khá lo lắng. “nói cách khác hành trình vẫn đúng như cậu mong đợi chứ?” Đây là cách khôn ngoan để hỏi xem liệu họ có bị trở ngại bởi bọn cướp đường hay bị quấy nhiễu bởi những sinh vật siêu nhiên hay siêu phi thường không.

“Đó là một chuyến đi dài và lạnh giá,” Pierre bình thản nói, “và bọn trẻ thường xuyên đói.”

Gallowglass rống lên cười. “À, cái đó nghe có vẻ đúng đấy.”

“Còn ngài, milord?” Pierre bắn một cái liếc mắt kín đáo cho Matthew. “Praha có như ngài mong đợi không?”

“Rudolf không gặp ta. Người ta đồn đại rằng Kelly ở trên tầng cao nhất của Tháp Phán, thổi bay những vạc chung cát và có Chúa biết còn gì khác nữa,” Matthew kể.

“Còn Thành Cổ thì sao?” Pierre tinh tế hỏi.

“Vẫn nhiều như vậy.” Giọng Matthew hồ hởi và nhẹ nhàng – tặng kèm một cảm giác chết chóc cho thấy anh ấy để tâm đến một điều gì đó.

“Miễn là chú phớt lờ đi những chuyện ngòi lê đôi mách đến từ khu phố Do Thái. một phù thủy của họ đã tạo ra một sinh vật từ đất sét, và thứ đó vẫn đi lang vãng trên đường phố vào ban đêm.” Gallowglass quay sang nhìn ông chú mình bằng ánh mắt ngây thơ vô tội. “Trừ việc đó, hầu như không có gì thay đổi kể từ lần cuối chúng ta đến đây giúp hoàng đế Ferdinand trấn thành năm 1547.”

“Cảm ơn, Gallowglass,” Matthew nói. Giọng anh lạnh lẽo như gió cuộn trên sông.

Việc tạo nên một sinh vật từ bùn đất và thổi cảm xúc vào đó đòi hỏi nhiều hơn một bùa chú thông thường, một lời đồn đại như vậy mang ý nghĩa: Đầu đó tại Praha này có một thợ dệt giống tôi, có thể di chuyển giữa hai thế giới của người sống và người chết. Nhưng tôi không cần phải moi thêm bí mật từ Matthew nữa, cháu trai của anh đã tiết lộ trước rồi.

“Chú không định giữ kín tin tức về sinh vật đất sét với cô đấy chứ?” Gallowglass ngạc nhiên lắc đầu. “VẬY là chú không dành thời gian loanh quanh ở chợ rồi. Đám phụ nữ Malá Strana biết đủ mọi chuyện, bao gồm cả chuyện hoàng đế ăn gì vào bữa sáng hay việc ông ta từ chối gặp chú nữa.”

Matthew lướt các ngón tay lên bề mặt gỗ được sơn vẽ của bộ tranh và thở dài. “Cậu phải mang thứ này tới lâu đài, Pierre.”

“Nhưng đó là bộ tranh trang trí sau bàn thờ ở Stept-Tours,” Pierre phản đối. “Hoàng đế nổi tiếng bởi sự cẩn trọng. Chắc chắn chỉ là vấn đề thời gian trước khi ông ấy chấp nhận ngài.”

“Thời gian chính là thứ chúng ta thiếu, nhà de Clermont còn vô khối những bộ tranh thế này,” Matthew buồn bã nói. “Để ta viết một bức thư ngắn gửi hoàng đế rồi cậu có thể lên đường.”

Pierre mang bức tranh đi ngay sau đó, và cũng tay trắng trở về y như Matthew, không có lời hứa hẹn nào về một cuộc gặp mặt trong tương lai.

Xung quanh tôi, những sợi chỉ nối các thế giới đang thắt chặt lại và thay đổi trong một lưới dệt quá lớn mà tôi không thể lĩnh hội hay hiểu hết được. Nhưng có thứ gì đó đang được trù tính ở Praha. Tôi có thể cảm thấy nó.

Đêm hôm đó, tôi tỉnh dậy vì những giọng nói khe khẽ trong căn phòng liền kề phòng ngủ. Matthew không ở bên cạnh tôi, anh đang đọc sách khi tôi chìm vào giấc ngủ. Tôi nhẹ bước tới cánh cửa xem ai đang ở cùng anh.

“nói cho ta xem chuyện gì xảy ra khi che đi một bên mặt của con quái vật.” Matthew di chuyển tay trên một tờ giấy khổ lớn trước mặt.

“Trông nó có vẻ xa hơn!” Jack thì thầm, khiếp sợ bởi sự biến đổi này.

“Cháu thử đi,” Matthew vừa nói vừa đưa cho Jack cây bút. Jack nắm lấy nó với sự tập trung cao độ. Matthew đưa tay xoa lưng, làm thư giãn các cơ bắp căng cứng quanh khung xương mảnh khảnh của thằng bé. Jack không ngồi hẳn trên đầu gối mà dựa vào thân hình to lớn dễ chịu của chàng ma cà rồng để tìm sự ủng hộ. “Nhiều quái vật quá,” Matthew thì thầm, đón gặp ánh mắt tôi.

“Ông có muốn vẽ những quái vật của mình không?” Jack đẩy tờ giấy về phía Matthew. “Sau đó ông cũng có thể ngủ được đấy.”

“Quái vật của cháu đã dọa chúng chạy biến rồi,” Matthew nói, chuyển sự chú ý về phía Jack, mặt anh thoáng nét u buồn. Tim tôi đau nhói bởi tất cả những gì cậu bé đã phải chịu trong quãng đời ngắn ngủi, khó nhọc của mình.

Matthew lại nhìn vào mắt tôi và khẽ gật đầu ra hiệu rằng anh đang kiểm soát được mọi chuyện. Tôi gửi anh một nụ hôn gió và trở về với cái ổ lông ấm áp trên giường chúng tôi.

\*\*\*

Ngày hôm sau chúng tôi nhận được một lá thư từ hoàng đế. Nó được gắn niêm phong bằng lớp xi dày và những dải ruy băng.

“Bức tranh đã có tác dụng, milord,” Pierre nói về biết lỗi.

“Nó có tiếng tăm mà. Ta yêu bức tranh đó. Giờ ta sẽ mất một khoảng thời gian chết tiệt để được đặt tay lên nó lần nữa,” Matthew nói, ngả lưng vào ghế. Tiếng gỗ kêu kẹt phản đối. Matthew vói lấy lá thư. Văn phong được trau chuốt kỹ càng, vói quá nhiều chỗ xoắn và uốn lượn khiến cho các chữ cái thật khó nhận ra.

“Tại sao bản viết tay này lại hoa mỹ thế?” Tôi thắc mắc.

“Người nhà Hoefnagel đã trở về từ Vienna và chẳng biết bỏ thời gian vào việc gì. Chữ viết tay càng lạ càng tốt, miễn là bệ hạ quan tâm,” Pierre trả lời một cách khó hiểu.

“anh sẽ đến gặp Rudolf chiều nay,” Matthew nói với nụ cười thỏa mãn, gấp lá thư lại. “Cha anh sẽ vui lắm. Ông cũng đã gửi một số tiền và trang sức, nhưng có thể thấy rằng nhà de Clermont bị xem nhẹ ở thời kỳ này.”

Pierre đưa ra một lá thư khác nhỏ hơn, địa chỉ được viết bằng kiểu chữ giản dị hơn. “Hoàng đế bổ sung thêm một phần tái bút. Do chính tay người viết.”

Tôi ngó qua vai Matthew khi anh đọc nó.

“Bringen das Buch. Und die Hexe.” Chữ ký uốn lượn của hoàng đế ở dưới với chữ R trau chuốt, chữ d và l móc vòng vào nhau cùng hai chữ f.

Tiếng Đức của tôi chỉ lơ mơ, nhưng thông điệp này thì thật rõ ràng: Mang theo cuốn sách. Và cô phù thủy.

“anh đã nói quá sớm,” Matthew lầm bầm.

“Cháu đã bảo chú hãy cầu ông ta bằng mấy bức tranh sơn dầu lớn của Titian vẽ nữ thần Venus mà ông nội lấy từ tay vua Philip khi vợ ông ta phản đối mà,” Gallowglass nói. “Giống như ông chú của mình, Rudolf luôn có sở thích quái đản với những mái tóc đỏ cùng những bức tranh tao nhã.”

“Và các phù thủy,” chồng tôi thì thầm nói. anh ném bức thư lên bàn. “không phải bức tranh đã thu hút được ông ta, mà là Diana. Có lẽ ta nên từ chối lời mời này.”

“Đó là một mệnh lệnh, chú ạ.” Lòng mày của Gallowglass nhíu lại.

“Và Rudolf có Ashmole 782,” tôi nói. “Nó sẽ không đơn giản xuất hiện trước mặt Ba Con Quạ ở Sporrengasse. Chúng ta sẽ phải tìm nó.”

“cô đang gọi chúng ta là quạ ư?” Gallowglass nói với vẻ chế giễu.

“Tôi đang nói về biển hiệu của ngôi nhà này, đồ ngốc.” Như mọi cư dân khác trên con đường này, chúng tôi có một biểu tượng gắn trên cửa chứ không phải số nhà. Sau khi khu vực lân cận bị hòa hoãn vào giữa thế kỷ, tiên hoàng đã khăng khăng dùng cách khác để phân biệt các ngôi nhà ngoài các hình trang trí phổ biến chạm trên lớp thạch cao.

Gallowglass cười nhăn nhó. “Tôi biết ý cô là gì. Nhưng tôi rất thích thấy cô phát sáng như vậy mỗi khi gaem nổi lên.”

Tôi kéo bùa chú ngự trang quanh mình bằng một tiếng đàng hắng, nó giúp che mờ đi ánh sáng của tôi đến mức chấp nhận được giống con người.

“Bên cạnh đó,” Gallowglass tiếp tục. “Trong giới của tôi, được so sánh giống quạ là một lời khen ngợi lớn đấy. Tôi sẽ là Muninn, Matthew là Huginn. Còn cô sẽ là Göndul, cô ạ. cô sẽ tạo nên một Valkyrie đẹp đấy.”

“anh chàng đang nói gì thế?” Tôi ngậy ra hỏi Matthew.

“Những con quạ của Odin. Và các con gái của ông ta.”

“Ồ, cảm ơn cậu, Gallowglass,” tôi ngượng ngùng nói. Hẳn là không tệ khi được so sánh giống với con gái một vị thần.

“Cho dù cuốn sách này của Rudolf là Ashmole 782 đi nữa, cũng không chắc chắn nó chứa đựng câu trả lời cho các câu hỏi của chúng ta.” Trải nghiệm của chúng tôi với cuốn sách cổ Voynich vẫn làm Matthew lo lắng.

“Các sử gia không bao giờ biết liệu một văn bản có mang đến những câu trả lời hay không. Dù không có câu trả lời thì kết quả là chúng ta vẫn thu được những câu hỏi thú vị hơn,” tôi đáp.

“Thôi được.” Môi Matthew cong lên. “Vi anh không thể đến gặp hoàng đế hay tới thư viện của ông ta mà không có em, còn em sẽ không rời khỏi Praha mà không có cuốn sách, nên chẳng còn lựa chọn nào khác. Chúng ta sẽ cùng đến lâu đài.”

“Gậy ông đập lưng ông rồi,” Gallowglass khoái trá nói. anh chàng nháy mắt trêu tôi.

So với chuyến viếng thăm của chúng tôi tới Richmond thì chuyến đi ngược lên con phố để gặp hoàng đế thế này giống việc chạy sang mượn nhà hàng xóm một cốc đường hơn – mặc dù việc này đòi hỏi phục sức trang trọng hơn. Phu nhân ngài đại sứ của giáo hoàng cũng tầm vóc như tôi, tú váy áo của bà ấy đã cung cấp cho tôi trang phục xa hoa phù hợp cho vợ của một nhân vật quyền cao chức trọng ở nước anh – hoặc một người nhà de Clermont, bà ấy nhanh nhẩu bổ sung thêm. Tôi thích phong cách ăn mặc của các mệnh phụ giàu có ở Praha: áo dài cao cổ đơn giản, chân váy hình chuông, áo khoác được thêu hoa văn trang trí với tay áo lửng viền lông thú. Những chiếc cổ áo xếp nếp nhỏ có tác dụng với tôi như rào cản không khí bên ngoài.

Matthew đã vui vẻ từ bỏ kế hoạch với đôi tất dài màu đỏ để trở về với màu xám và đen bình thường, điểm thêm màu xanh cổ vịt, thứ sắc màu hấp dẫn nhất mà tôi từng thấy anh mặc. Ráng chiều chiếu những tia sáng đầy màu sắc lên các đường xẻ dọc của chiếc quần chần củ hành và quanh cổ chiếc áo khoác mở phanh.

“Trông anh tuyệt lắm,” tôi nói sau khi ngắm nghía anh.

“Còn em trông như một quý tộc Bohemian chính hiệu ấy,” anh đáp lại, rồi hôn lên má tôi.

“Giờ chúng ta đi được chưa ạ?” Jack thúc giục, nhảy tung tăng về nồm nóng. Ai đó đã kiếm được cho cậu nhóc một bộ chế phục màu đen-bạc cùng một cây thánh giá và trăng lưỡi liềm gắn trên tay áo.

“Vậy chúng ta sẽ đi với tư cách là người nhà de Clermont, chứ không phải nhà Roydon,” tôi chậm rãi nói.

“không. Chúng ta là Matthew và Diana Roydon,” Matthew đáp. “Chúng ta đang đi du lịch với những người hầu của gia đình de Clermont.”

“Điều đó sẽ làm mọi người nhầm lẫn,” tôi bình luận trong khi rời khỏi nhà.

“Chính xác,” Matthew tươi tắn mỉm cười đáp.

Nếu phải đi như dân thường thì chúng tôi sẽ leo lên các bậc thang cung điện mới kẻ bờ tường thành. Thay vì thế chúng tôi đi ngược lên Sporrengasse bằng ngựa với tư cách là đại diện của nữ hoàng anh, điều này tạo cơ hội cho tôi ngắm nhìn những ngôi nhà với đài phun nước nằm nghiêng, những hình vẽ trang trí đầy màu sắc, và những biển hiệu được sơn vẽ. Chúng tôi đi ngang qua ngôi nhà Sư Tử Đỏ, Ngôi Sao Vàng, Thiên Nga, và Song Dương. Lên đỉnh đồi, chúng tôi rẽ sang khu lân cận đầy những dinh thự của quý tộc và những người được bổ nhiệm trong triều, gọi là Hradcany.

Đây không phải lần đầu tiên tôi nhìn thấy tòa lâu đài, nó sừng sững trùm bóng lên khu vực xung quanh khi chúng tôi tiến vào Praha và từ cửa sổ nhà cũng có thể ngược nhìn thấy các bức tường bao. Nhưng đây là lần tôi nhìn ở khoảng cách gần, lâu đài thậm chí còn lớn và đồ sộ hơn, giống như một thành phố hoàn toàn tách biệt với đầy đủ các ngành công nghiệp và thương mại. Phía trước là những tòa tháp nhọn theo phong cách Gothic của nhà thờ

St. Vitus, với tháp canh tròn nổi bật trên các bức tường. Mặc dù được xây dựng để phòng thủ, nhưng các tòa tháp canh giờ là nhà xưởng cho hàng trăm thợ thủ công, những người đã xây dựng gia đình tại vương triều của Rudolf.

Lính gác cung điện cho phép chúng tôi đi qua cổng phía tây và tiến vào một sân nhỏ khép kín. Sau khi Pierre và Jack mang ngựa đi, chúng tôi được hộ tống hướng tới một dãy nhà bị kẹt giữa những bức tường lâu đài. Chúng được xây cách đây không lâu, đá vẫn còn thô nhám và sáng trắng, trông như những tòa văn phòng, nhưng phía trên tôi có thể thấy mái nhà cao và các tác phẩm bằng đá thời kỳ phục hưng.

“Chuyện gì thế?” Tôi thì thầm với Matthew. “Tại sao chúng ta không tới cung điện?”

“Bởi không có ai ở đó quan trọng cả,” Gallowglass nói. anh chàng ôm cuốn sách cổ Voynich trong tay, nó được gói an toàn trong một tấm da và buộc bằng dây để giữ các trang sách khỏi cong vênh trước tiết trời ẩm ướt.

“Rodolf thấy Cung Điện Hoàng Gia cũ này thật ảm đạm và tối tăm,” Matthew vừa giải thích vừa giúp tôi đi qua đám sỏi cuội trơn trượt. “Cung điện mới của ông ta quay mặt về phía nam và nhìn ra một khu vườn riêng. Ở đây ông ta được cách xa khỏi nhà thờ - và các thầy tu.”

Các hành lang của tòa nhà tập nập người qua lại và hò hét đủ mọi thứ tiếng Đức, Séc, Tây Ban Nha, và La tinh tùy thuộc xuất xứ từ vùng nào trong đế quốc của Rudolf. Càng đến gần hoàng đế, hoạt động càng trở nên hỗn loạn hơn. Chúng tôi đi qua một căn phòng đầy ắp người đang tranh luận trước các bản vẽ kiến trúc. một phòng khác lại tranh luận sôi nổi về giá trị của một chiếc bát bằng vàng-đá được thiết kế tinh tế giống vỏ sò biển. Cuối cùng lính gác để chúng tôi lại trong một căn phòng khách dễ chịu với những chiếc ghế bành nặng nề, một bếp lò được lát đá tỏa ra một lượng nhiệt năng khổng lồ, và hai người đàn ông đang mài mê chuyện trò. Họ quay lại hướng về phía chúng tôi.

“Chúc một ngày tốt lành, bạn cũ,” người đàn ông hiền lành tầm sáu mươi tuổi nói bằng tiếng anh. Ông ta cười với Matthew.

“Tadeáš.” Matthew nồng nhiệt nắm lấy cánh tay ông ta. “Trông ông khỏe mạnh đấy.”

“Còn anh bạn trông trẻ trung đấy.” Đôi mắt ông ta long lanh, cái nhìn thoáng qua không gọi lên phản ứng nào trên da tôi. “Còn đây là người phụ nữ mà mọi người đang bàn tán. Tôi là Tadeáš Hájek.” Người đàn ông cúi đầu chào, và tôi nhún gối đáp lại.

một quý ông mảnh khảnh có nước da màu oliu và mái tóc gọn gàng đen nhánh như tóc Matthew dạo bước về phía chúng tôi. “Ông Strada,” Matthew nói kèm theo một cái cúi đầu chào. anh không vui khi thấy người đàn ông này như với người trước đó.

“cô ta thật sự là phù thủy à?” Strada ngắm nghía tôi về thích thú. “Nếu vậy em gái Katharina của tôi sẽ thích gặp cô ta đấy. Con bé đang có mang, việc thai nghén đang gây rắc rối cho nó.”

“Chắc chắn rồi Tadeáš – bác sĩ của hoàng gia – sẽ thích hợp hơn nếu gặp mặt sau khi sinh hoàng tử,” Matthew nói, “hay em gái ngài có gì thay đổi sao?”

“Hoàng đế vẫn sùng ái em gái tôi,” Strada lạnh nhạt đáp. “Vì lý do kia mà những ý thích thất thường của nó được nuông chiều.”

“Các vị gặp Joris chưa? Ông ta vẫn chẳng nói chuyện gì khác ngoài bộ tranh trang trí điện thờ của anh kể từ lúc bệ hạ mở nó ra,” Tadeáš hỏi, chuyển hướng chủ đề.

“không, vẫn chưa.” Matthew đưa mắt nhìn tới cửa. “Hoàng đế ở trong đó à?”

“Đúng thế. Người đang xem một bức tranh mới của ông Spranger. Nó rất lớn và... à, chi tiết.”

“một bức tranh khác của thần Venus,” Strada cười khẩy nói.

“Nữ thần Venus này nhìn khá giống em gái ngài đấy.” Hájek cười.

“Ist das Matthäus höre ich?” một giọng âm mũi cất từ cuối căn phòng. Mọi người quay lại và cúi rạp chào. Tôi cũng máy móc nhún gối chào. Sắp có một màn khó khăn tiếp sau cuộc trò chuyện rồi đây. Tôi đã hy vọng Rudolf nói tiếng La tinh, hoặc tiếng Đức. “Und Sie das Buch und die Hexe gebracht, ich verstehe. Und die norwegische Wolf.”

Rudolf là một người đàn ông nhỏ bé với cái cằm dài không tương xứng và cách phát âm khó chịu. Cặp môi dày đầy đặn của gia tộc Hapsburg nổi bật trên khuôn mặt ông, mặc dù bằng cách nào đó đặc điểm này được đôi mắt lồi màu xanh nhạt và cái mũi tẹt, dày của ông ta kéo lại cân bằng. Nhiều năm sống dư dả và nhậu nhẹt liên miên đã đem lại cho ông ta một dáng người bệ vệ, nhưng cặp chân vẫn gầy như hai ống sậy. Ông ta lão đảo đi về phía chúng tôi trên đôi giày cao gót màu đỏ được trang trí bằng những dấu hiệu đặc trưng bằng vàng.

“Thần đưa vợ mình tới, thừa bệ hạ, như người đã ra lệnh,” Matthew nói, hơi nhấn mạnh vào chữ “vợ”. Gallowglass dịch tiếng anh của Matthew sang thứ tiếng Đức hoàn mỹ, như thể chồng tôi không biết thứ ngôn ngữ này. Sau chuyến chu du với anh từ Hamburg tới Wittenberg rồi tới Praha bằng xe trượt tuyết, tôi thừa hiểu là anh biết rõ.

“Y su talento para los juegos también,” Rudolf nói, nỗ lực vô ích chuyển sang tiếng Tây Ban Nha như thể điều đó có thể thuyết phục Matthew trò chuyện trực tiếp với ông ta. Ông ta chậm chạp quan sát tôi, ánh mắt nấn nà, nghiền ngẫm những đường cong cơ thể tôi hồi lâu như ngắm một vật trưng bày. “Es una lástima que se casó en absoluto, pero aún más lamentable que ella está casada con usted.”

“Rất đáng tiếc, thừa bệ hạ,” Giọng Matthew sắc lẹm, vẫn kiên quyết dùng tiếng anh. “Nhưng thần cam đoan là chúng thần đã thực hiện nghi lễ đám cưới. Cha thần khẳng khái tiến hành nó. Cả phu nhân cũng vậy.” Điều nhấn mạnh này chỉ càng làm cho Rudolf xem xét tôi với vẻ thích thú hơn.



Gallowglass đã giải vây cho tôi bằng cách đặt phịch cuốn sách lên bàn. “Das Buch.”

Hành động đó thu hút sự chú ý của họ. Strada mở lớp vỏ bọc trong khi Hájek và Rudolf suy xét món đồ mới bổ sung thêm vào thư viện để quốc này có thể chứng minh nó tuyệt vời đến mức nào. Tuy nhiên, khi cuốn sách hoàn toàn lộ diện trước mắt, bầu không khí trong phòng trùng xuống thất vọng.

“Trò đùa gì thế này?” Rudolf thốt ra bằng tiếng Đức.

“Thần không chắc mình hiểu ý người, thưa bệ hạ,” Matthew đáp lại, anh đợi Gallowglass dịch.

“Ý ta là ta thừa biết cuốn sách này,” Rudolf tức giận.

“Điều đó không làm thần ngạc nhiên, thưa bệ hạ, bởi người đã ban tặng nó cho John Dee – do nhầm lẫn, thần được nghe kể thế.” Matthew nghiêng đầu hành lễ.

“Bệ hạ không nhầm lẫn!” Strada nói, đẩy quyển sách đi về ghế tòm.

“Tất cả chúng ta đều nhầm lẫn, Signor Strada,” Hájek nhẹ nhàng nói. “Mặc dù, tôi chắc chắn, có một lời giải thích khác cho lý do vì sao cuốn sách này quay trở lại đây. Có lẽ tiến sĩ Dee đã giải mã được những bí mật của nó.”

“Chẳng có gì ngoài những bức tranh trẻ con đó cả,” Strada cãi lại.

“Đó là lý do vì sao cuốn sách tranh này đã tìm được đường lọt vào hành lý của tiến sĩ Dee chăng? Ông hy vọng ông ta sẽ có thể hiểu được những điều ông không thể ư?” Lời lẽ của Matthew đang phản đòn thật hiệu quả, Strada mặt đỏ tía tai. “Có lẽ ông đã mượn của Dee cuốn sách với các bức vẽ về giả kim thuật lấy từ thư viện Roger Bacon, với hy vọng nó sẽ giúp ông giải mã được cuốn sách này. Viễn cảnh ấy dễ chịu hơn nhiều so với việc hình dung ông đã chơi xỏ tiến sĩ Dee tội nghiệp để lấy đi thứ yêu thích của ông ấy. Dĩ nhiên bệ hạ có thể không biết vụ việc quý quái như thế này.” Nụ cười của Matthew làm người ta ớn lạnh.

“Thế cuốn sách này có phải thứ duy nhất trong kho báu của ta mà người nói muốn mang trở về nước anh không?” Rudolf lạnh lùng hỏi. “Hay tính tham lam của người muốn nhắm đến các phòng thí nghiệm của ta?”

“Nếu người ám chỉ Edward Kelley thì nữ hoàng cần một lời cam đoan rằng hẳn ta tự nguyện ở đây, không gì hơn cả,” Matthew nói dối. Sau đó, anh lái cuộc nói chuyện theo hướng ít trực diện hơn. “Người có thích những bức tranh thờ mới không, thưa bệ hạ?”

Matthew đã cho hoàng đế đủ không gian để lấy lại tinh thần – và giữ thế diện. “Tác phẩm của Bosch thật phi thường. Chủ của ta sẽ là người đau buồn nhất nếu biết rằng ta đã giành được nó.” Rudolf nhìn xung quanh. “Than ôi, căn phòng này không thích hợp để trưng bày nó. Ta muốn cho đại sứ Tây Ban Nha xem nó, nhưng ở nơi này các vị có thể thấy khoảng cách không đủ xa để ngắm bức tranh một cách chuẩn nhất được. Nó là một tác phẩm mà người ta phải chăm chăm tiến đến gần, để các chi tiết hiện rõ ra một cách tự nhiên. Đến đây nào. Hãy xem nơi ta đặt nó.”

Matthew và Gallowglass tự sắp xếp để Rudolf không thể đến quá gần tôi trong khi chúng tôi đi xuyên qua cửa vào một căn phòng trông giống như nhà kho của một viện bảo tàng quá tải đồ trưng bày và thiếu nhân viên, trên giá và các tủ tài liệu chất chứa vô số, sách và những hóa thạch nhiều đến mức chúng có nguy cơ đổ ụp xuống. Những bức tranh sơn dầu cỡ đại – bao gồm cả bức vẽ mới về nữ thần Venus, nó không đơn giản chỉ là quá chi tiết nữa mà phải nói là gọi dục công khai – được bày nổi bật trước những bức tượng đồng. Đây chắc hẳn là chiếc tủ lưu trữ nổi tiếng gọi tò mò của Rudolf, không gian của những điều tuyệt diệu và kỳ thú.

“Bệ hạ cần thêm không gian – hay vài mẫu vật nữa,” Matthew bình luận, tay bắt kịp một món đồ sứ khỏi rơi xuống sàn.

“Ta luôn tìm kiếm chỗ để cất giữ các báu vật mới.” một lần nữa, ánh mắt hoàng đế lại chăm chăm chiếu sang tôi. “Các vị có thể thấy ta đang cho xây dựng thêm bốn căn phòng mới để cất giữ chúng.” Ông ta chỉ ra ngoài cửa sổ về phía hai tòa tháp và một dãy nhà dài đang được nối tới khu phòng ở của hoàng đế và một tòa kiến trúc mới khác nữa ở phía đối diện. “Còn Ottavio và Tadeáš đang làm danh mục cho bộ sưu tập của ta và chỉ thị các kiến trúc sư làm những gì ta yêu cầu. Ta không muốn di chuyển mọi thứ vào khu Kunstskammer mới để rồi lại làm cho nó quá tải.”

Rudolf dẫn chúng tôi xuyên qua một tòa nhà gồm nhiều kho chứa bổ sung, cuối cùng tới một phòng trưng bày dài với các khung cửa sổ dọc hai bên tường. Nó tràn ngập ánh sáng, và sau khi trời tối sầm lại, sau đám bụi bặm ở các căn phòng trước đó, bước vào nơi này có cảm giác như được hít đầy một bầu không khí trong lành.

Nhìn vào chính giữa căn phòng khiến tôi khựng lại. Bộ tranh của Matthew được để mở trên một chiếc bàn dài phủ khăn nỉ dày màu xanh lục. Hoàng đế nói đúng: không thể nào đánh giá đầy đủ sắc màu của bức họa khi đứng gần tác phẩm này.

“Nó thật đẹp, Dona Diana.” Rudolf tranh thủ lúc tôi đang ngạc nhiên để tóm lấy bàn tay tôi. “Có thấy cảm nhận của cô thay đổi theo từng bước chân như thế nào không. Chỉ những vật tầm thường mới có thể nhìn thấy rõ ngay lập tức, vì chúng không có huyền cơ gì để hé lộ cả.”

Strada nhìn tôi với sự thù địch thấy rõ, Hájek thì với vẻ thương hại. Còn Matthew không nhìn tôi mà đang nhìn hoàng đế.

“nói đến chuyện này, bệ hạ, thần có thể xem cuốn sách của Dee được không?” Biểu cảm của Matthew chân thật, nhưng không ai trong phòng bị lừa phỉnh dù chỉ trong một thoáng. Chàng sói đang lảng vảng kiếm mồi.

“Ai biết nó ở đâu chứ?” Rudolf phải thả tay tôi ra để phẩy tay về phía những căn phòng chúng tôi vừa bỏ lại phía sau.

“Nếu một cuốn sách quý giá nhường ấy lại không thể tìm thấy được khi hoàng đế yêu cầu, chắc hẳn Signor Strada đã lơ là bổn phận của mình rồi.” Matthew nhẹ nhàng nói.

“Ottavio hiện rất bận rộn, với những chuyện quan trọng!” Rudolf trừng mắt nhìn Matthew. “Còn ta thì không tin tưởng tiến sĩ Dee. Nữ hoàng của người nên đề phòng những lời hứa hẹn dối trá của lão.”

“Nhưng người lại tin Kelley. Có lẽ ông ta biết nó ở đâu thì sao?”

Đến đây thì hoàng đế rõ ràng không thoải mái. “Ta không muốn Edward bị quấy rầy. Ông ta đang ở giai đoạn nhạy cảm trong công việc giả kim thuật.”

“Praha có vô vàn bùa phép, và Diana được ủy thác đến mua vài món hàng thủy tinh liên quan tới việc thực hành thuật giả kim cho nữ bá tước Pembroke. Chúng thần sẽ tự làm mình bận rộn với nhiệm vụ đó tới khi nào ngài Edward có thể tiếp khách. Có lẽ đến lúc đó Signor Strada sẽ tìm ra cuốn sách thất lạc của người.”

“Nữ bá tước Pembroke này là em gái người hùng của nữ hoàng, ngài Philip Sidney phải không nhỉ?” Rudolf hỏi, sự hứng thú của ông ta đã được chạm trúng. Khi Matthew mở miệng định trả lời thì Rudolf giơ tay lên ngăn lại. “Đó là việc của Dona Diana. Chúng ta sẽ để cô ấy trả lời.”

“Đúng vậy, thưa bệ hạ,” tôi đáp bằng tiếng Tây Ban Nha. Phát âm của tôi quá tệ, hy vọng chuyện đó sẽ đánh tan hứng thú của ông ta.

“thật quyến rũ,” Rudolf lẩm bẩm. Chết tiệt. “Thế thì tốt rồi, Dona Diana phải đến thăm xưởng làm việc của ta. Ta thích làm thỏa lòng mong ước của một quý bà.”

Nhưng không rõ ông ta muốn nói đến quý bà nào.

“Về phần Kelley và cuốn sách, chúng ta sẽ xem. Chúng ta sẽ xem” Rudolf quay trở về với bộ tranh. “Ta sẽ quan sát, im lặng, và lắng nghe. không phải câu tục ngữ đó sao?”

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(dot\)Net](http://EbookFull(dot)Net).

## Chương 28

“Bà đã trông thấy ma sói chưa, Frau Roydon? Hẳn là người gác rừng mới của bệ hạ và hàng xóm Frau Habermel của tôi đã nghe thấy tiếng hấn hú vào ban đêm. Họ nói hẳn ăn hươu nai của hoàng đế chạy trong khu Stag Moat.” Frau Huber cầm cây bắp cải lên bằng bàn tay đeo gang và nghi ngờ hít ngửi. Herr Huber là một thương nhân ở khu Steelyard của London, mặc dù bà ta không yêu thích gì thành phố này, nhưng bà nói tiếng anh rất trôi chảy.

“Ồi trời. Làm gì có ma sói chứ,” Signorina Rossi nói, quay cái cổ dài ngoẵng của cô ta lại và tặc lưỡi trước giá của mấy cây hành. “Tuy thế, Stefano của tôi kể rằng có rất nhiều yêu tinh trong cung điện. Các giám mục nhà thờ muốn yểm trừ xua đuổi chúng, nhưng hoàng đế từ chối.” Giống Frau Huber, Rossi đã từng ở London, khi đó đang là tình nhân của một nghệ sĩ người Ý muốn mang văn phong riêng tới anh quốc. Còn giờ cô lại là tình nhân của một nghệ sĩ người Ý khác muốn giới thiệu nghệ thuật cắt thủy tinh tới Praha.

“Tôi chưa gặp ma sói hay yêu tinh nào cả,” tôi thú nhận. Mặt mấy phụ nữ ỉu xiu. “Nhưng tôi đã được thấy một trong những bức tranh mới của hoàng đế.” Tôi hạ thấp giọng. “Nó về nữ thần Venus. Vườn mình khỏi bốn nước tắm.” Tôi tặng cả hai những cái nhìn trịnh trọng. Thiếu vắng những câu chuyện tán gẫu về thế giới bên kia, thì sự truyệt lạc của hoàng gia sẽ đáp ứng nhu cầu đó. Frau Huber kéo thẳng người lên.

“Hoàng đế Rudolf cần một người vợ. một phụ nữ người Áo tuyệt vời, có thể nấu ăn cho người.” Bà ta kè cả mua một cây bắp cải từ người bán rau dễ tính, sau khi hết lời chê bai rau quả của ông gần ba mươi phút. “Hãy kể lại cho chúng tôi nghe về bộ sùng của con kỳ lân đi. Người ta cho rằng nó có những sức mạnh chữa bệnh thần kỳ.”

Đây là lần thứ tư trong vòng hai ngày tôi được yêu cầu thuật lại những món đồ hiếm lạ kỳ diệu của hoàng đế. Tin tức về cuộc tiếp kiến của chúng tôi trong khu phòng riêng của Rudolf đã đi trước khi chúng tôi về đến Ba Con Quay, và các phu nhân của Malá Strana đang nằm đợi sáng ngày hôm sau, háo hức trước những ấn tượng của tôi.

Vì sự xuất hiện của những người đưa tin hoàng gia tại ngôi nhà, cũng như hàng tá người hầu mặc chế phục của quý tộc Bohemian và các chức sắc nước ngoài đã khơi dậy tính hiếu kỳ của họ hơn. Giờ Matthew đã được đón nhận trong triều đình, ngôi sao của anh đảm bảo vừa đủ cho bầu trời đế quốc, những người bạn cũ đang sẵn sàng thừa nhận sự trở về của anh – và yêu cầu được trợ giúp.

Pierre đã kéo cần câu, chẳng bao lâu chi nhánh ngân hàng de Clermont tại Praha đã mở và đi vào hoạt động, mặc dù tôi thấy giá trị tiền nhận được rất ít nhưng có một dòng vốn ổn định chảy ra để giải quyết các tài khoản quá hạn với những thương gia của thành cổ Praha.

“Em nhận được một gói hàng từ hoàng đế đấy,” Matthew nói khi tôi từ chợ về, tay cầm cây bút lông chỉ vào một cái bao lỏn nhỏ. “Nếu em mở nó ra, Rudolf mong em sẽ đích thân biểu lộ lòng cảm kích của mình đấy.”

“Nó có thể là thứ gì nhỉ?” Tôi cảm nhận hình dáng món đồ bên trong. Nó không phải là một cuốn sách.

“Thứ gì đó mà chúng ta sẽ hối tiếc khi nhận chúng, anh đảm bảo đấy.” Matthew nhấn cây bút lông trong lọ mực, gây ra một trận phun trào quy mô nhỏ thứ chất lỏng đen xì tràn ra mặt bàn. “Rudolf là một nhà sưu tầm, Diana. Và ông ta không đơn giản hứng thú với những bộ sùng kỳ lân biển và những viên đá kỳ dị. Ông ta thậm chí muốn người cũng như đồ vật và không thể xa rời chúng một khi đã thuộc sở hữu của ông ta.”

“Như Kelley,” tôi nói, tháo sợi dây buộc gói hàng. “Nhưng em không phải món hàng để mua bán.”

“Tất cả chúng ta đều là những món hàng.” Mắt Matthew mở lớn. “Ôi Chúa nhân từ.”

một bức tượng nữ thần Diana bằng vàng-và-bạc, cao hơn sáu mươi phân đang đặt giữa chúng tôi, bức tượng khỏa thân, ngồi nghiêng trên lưng một con hươu đực cùng với hai mắt cá chân kín đáo bắt chéo nhau. một cặp chó săn ngồi bên chân nàng. Gallowglass huýt sáo. “Chà, hoàng đế công khai nỗi niềm khao khát của ông ấy rồi đấy.”

Nhưng tôi còn quá bận tập trung ngắm nghía. một chiếc chìa khóa nhỏ được gắn vào đế bức tượng. Tôi xoay nó và con hươu bay ngang qua bên kia sàn. “Nhìn này Matthew. anh có thấy không?”

“Chú ấy có không chú ý thì cô cũng không gặp nguy hiểm đâu,” Gallowglass đảm bảo với tôi.

Đúng thế thật: Matthew đang tức giận nhìn trừng trừng vào bức tượng.

“Woa, chàng trai trẻ Jack.” Gallowglass tóm được cổ áo Jack khi thằng bé lao vào phòng. Nhưng Jack là một tên trộm chuyên nghiệp, vài thủ thuật tri hoãn như thế chỉ hữu dụng chút xíu thôi một khi nó đánh hơi thấy đồ vật gì đó có giá trị. Nó tuồn người xuống sàn như không xương, bỏ lại cho Gallowglass chiếc áo khoác rộng không, rồi nhảy vọt tới phía sau con hươu.

“Nó là đồ chơi à? Cho cháu à? Tại sao bà ta không mặc quần áo ạ? Bà ta không lạnh sao?” Những câu hỏi tuôn ra ào ào như một dòng nước lũ. Thích thú với cảnh tượng này như bất cứ phụ nữ nào trong khu Malá Strana, Tereza đi tới xem chuyện nhón nháo gì đang xảy ra. Bà ta thờ ắt ra trước người phụ nữ khỏa thân trong phòng làm việc của ông chủ và đưa tay lên che mắt Jack.

Gallowglass liếc nhìn bộ ngực của bức tượng. “Đúng rồi, Jack. Ta thấy là cô ta bị lạnh đấy.” Câu nói này khiến anh chàng lãnh ngay một cú đánh vào đầu của Tereza, tay kia bà ta vẫn túm chặt lấy thằng bé.

“Nó là thứ đồ chơi tự động, Jack ạ,” Matthew vừa nói vừa nhặt món đồ lên. Lúc cầm trên tay, đầu con hươu bật mở ra để lộ một cái hòm sâu bên trong. “Món đồ này được cho chạy xuôi theo bàn ăn tối của hoàng đế. Khi nó dừng lại, người gần nhất sẽ phải uống rượu từ cổ con hươu. Tại sao cháu không đi chỉ cho Annie xem nó nhỉ?” anh đóng cái đầu trở lại vị trí và đưa món đồ vô giá đó cho Gallowglass, rồi nghiêm nghị nhìn tôi. “Chúng ta cần nói chuyện.”

Gallowglass đẩy Jack và Tereza ra khỏi phòng với những lời hứa hẹn về món bánh quy xoắn và chơi bài skat.

“Em đang gặp nguy hiểm trầm trọng đấy, em yêu.” Matthew luồn tay cào mái tóc anh, hành động này lúc nào cũng khiến anh đẹp trai hơn. “anh đã nói với Đại Hội Đồng rằng tình trạng của em với tư cách là vợ anh là điều kiện thuận lợi để bảo vệ em khỏi vướng vào thuật phù thủy và hạn chế những cuộc săn lùng phù thủy tại Scotland.”

“Nhưng bạn bè của chúng ta và đồng loại ma cà rồng của anh biết rõ chuyện đó còn hơn thế mà,” tôi nói. Cảm giác về mùi của ma cà rồng không lừa dối được, và mùi hương đặc hữu của Matthew bao phủ khắp người tôi. “Còn các phù thủy biết nhiều hơn về mối quan hệ của chúng mình bằng vào con mắt thứ ba của họ.”

“Có lẽ thế, nhưng Rudolf không phải ma cà rồng cũng chẳng phải phù thủy. Mọi liên hệ với Đại Hội Đồng sẽ trấn an hoàng đế rằng không có bất cứ quan hệ nào giữa chúng ta cả. Vì thế sẽ không loại trừ việc ông ta theo đuổi em.” Các ngón tay Matthew chạm vào má tôi. “anh không chia sẻ đầu, Diana. Và nếu Rudolf đi quá xa...”

“anh sẽ kiểm soát tâm tính của mình nhé.” Tôi nắm chặt bàn tay anh. “anh biết dù thế nào đi nữa, em cũng không để Hoàng Đế La Mã Thần Thánh – hay bất cứ kẻ nào khác quyến rũ em mà. Chúng mình cần Ashmole 782. Ai thậm chí quan tâm chuyện Rudolf nhìn chăm chăm vào ngực em chứ?”

“Nhìn chăm chăm thôi thì anh có thể xử lý được.” Matthew nhẹ nhàng hôn tôi. “Còn một điều nữa em nên biết trước khi đi tạ ơn hoàng đế. Đại Hội Đồng đôi lúc vẫn đáp ứng sở thích về phụ nữ và đồ quý hiếm của Rudolf để nịnh bợ ông ta. Nếu hoàng đế muốn có em thì phán quyết của Đại Hội Đồng sẽ không nghiêng về phía chúng ta đâu. Họ sẽ chuyển em cho ông ta bởi vì họ không thể để Praha rơi vào tay loài người giống như tổng giám mục của Trier và những người bạn thầy tu đồng Tên của ông ta. Và họ không muốn Rudolf trở thành một Vua James thứ hai khát máu các sinh vật khác người. Praha có thể là ốc đảo dành cho những sinh vật ở thế giới khác. Nhưng giống như tất cả các ốc đảo, nơi nương náu đó là một ảo ảnh xa vời.”

“Em hiểu rồi,” tôi nói. Tại sao mọi chuyện liên quan tới Matthew đều phải rối rắm rồi mù lên thế? Cuộc sống này khiến tôi nhớ đến những sợi thừng thắt nút trong hộp thần chú của mình. Cho dù tôi có gỡ chúng ra bao nhiêu lần đi nữa, chúng sẽ lại nhanh chóng rối mù thôi.

Matthew buông tôi ra. “Hãy để Gallowglass đi cùng em đến cung điện.”

“anh không đi à?” Trước những lo lắng của anh, tôi thấy sốc khi Matthew định để tôi rời đi như vậy.

“không. Thấy chúng ta cứ dính lấy nhau nhiều, những suy đoán và tính chiếm hữu của Rudolf càng tăng thêm. Còn Gallowglass có thể dụ dỗ ông ta hướng tới phòng thí nghiệm của Kelley. Cháu trai anh quyến rũ hơn anh rất nhiều đấy.” Matthew cười toe toét, nhưng biểu cảm ấy chẳng hề làm vui đi bóng tối ảm sâu trong đôi mắt anh.

\*\*\*

Gallowglass khẳng định là anh ta đã có một kế hoạch để giúp tôi hạn chế phải nói chuyện riêng với Rudolf nhưng vẫn có thể bày tỏ lòng biết ơn chân thành. Nhưng mãi tới lúc tiếng chuông ngân nga điểm ba giờ, tôi mới thoáng nhận ra kế hoạch của anh chàng có thể diễn ra thế nào. Dòng người đổ xô có chen vào nhà thờ St. Vitus qua mấy cánh cửa vòm nhọn ở hai bên lối vào đã khẳng định cho kế hoạch đó.

“Đó là Sigismund,” Gallowglass nghiêng người ghé sát vào tai tôi nói. Tiếng chuông ồn ào đình tai như óc, tôi chỉ vừa đủ nghe thấy tiếng anh ta. Thấy tôi lúng túng, Gallowglass chỉ vào một tấm lưới vàng bên trên gác chuông. “Sigismund. Cái chuông lớn. Đó là cách giúp cô biết mình đang ở Praha.”

Nhà thờ St. Vitus là cuốn giáo khoa về nghệ thuật kiến trúc Gothic với hàng loạt dãy cột trụ và những tháp nhọn giống như mũi kim chìa lên trời. Vào một buổi chiều mùa đông u ám, trông nó thậm chí càng giống hơn. Những ngọn nến bên trong đang cháy sáng rực, nhưng trong không gian rộng thênh thang của nhà thờ chúng chẳng là gì ngoài mấy điểm vàng mờ nhạt trong bóng tối u ám. Bên ngoài, ánh sáng đã nhạt đến mức những tấm kính thủy tinh màu cầu bản và những bức bích họa sống động đầy màu sắc cũng chỉ trợ giúp được hết sức ít ỏi bầu không khí nặng nề ngột ngạt đó. Gallowglass cẩn thận chọn vị trí của chúng tôi ngay bên dưới một cặp giá đuốc.

“Hãy cho bùa chú nguy trang của cô một cơ hội đi,” anh chàng gợi ý. “Ồ đây tôi thế này Rudolf có thể không trông thấy cô đâu.”

“Cậu bảo tôi phát sáng à?” Tôi trưng ra bộ mặt hà khắc nhất của bà giáo già, nhưng anh ta chỉ nhả nhời cười đáp lại.

Chúng tôi đợi chờ nghi lễ Mass bắt đầu với cuộc phân loại thú vị giữa đám người hầu ồn ào trong cung điện, các chức sắc hoàng gia và những nhà quý tộc. Một vài nghệ sĩ vẫn còn mang những vết dây bản và chày xém do đặc thù công việc, hầu hết bọn họ trông đều có vẻ kiệt sức mệt mỏi. Sau khi quan sát đám đông, tôi ngược lên nhìn để bao quát kích thước và phong cách của nhà thờ.

“Toàn bộ đều được xây khung vòm hết,” tôi lầm bầm nói. Đường gân nổi còn phức tạp hơn nhiều so với hầu hết các nhà thờ theo phong cách Gothic ở anh.

“Ý tưởng của Matthew đấy,” Gallowglass nhận xét.

“Matthew ư?” Tôi há hốc miệng ngạc nhiên.

“Cách đây rất lâu chú ấy đi ngang qua Praha, khi ấy Peter Parler, kiến trúc sư mới, đang tái xanh tái xám vì một nhiệm vụ quá mức quan trọng thế này. Tuy nhiên đợt bùng nổ bệnh dịch đầu tiên đã giết chết hầu hết các thợ xây lành nghề, vậy nên Parler bị bỏ lại chịu trận. Matthew đã che chở anh ta và cả hai người có hơi nổi hứng điên một chút. Tôi không thể hiểu được chú ấy và anh chàng Peter trẻ kia đang cố gắng hoàn thiện cái gì, nhưng nó bắt mắt đấy chứ. Đợi cho tới lúc cô trông thấy những gì bọn họ làm với Đại Thánh mà xem.”

Tôi mở miệng định hỏi thêm thì sự im lặng bao trùm toàn bộ đám đông. Rudolf đã đến. Tôi nghẹn cổ cố gắng nhìn.

“Ông ta kia kia,” Gallowglass thì thầm, hất đầu hướng về phía bên phải. Rudolf đã vào St. Vitus trên tầng hai, từ lối đi khép kín mà tôi phát hiện ra nó nối liền giữa lâu đài và nhà thờ này. Ông ta đang đứng trên một ban công được trang trí bằng những chiếc khiên gia huy biểu thị rất nhiều tước hiệu và địa vị danh giá. Giống như trần nhà, chiếc ban công này cũng được đỡ bằng một vòm cuốn trang trí lạ thường, mặc dù trông nó như những cành cây khẳng khiu. Căn cứ vào vẻ thanh khiết đến ngệt thở của kiến trúc các cột trụ khác trong nhà thờ, tôi không nghĩ đây là tác phẩm của Matthew.

Rudolf ngồi vào chỗ và nhìn bao quát khắp gian trung tâm của giáo đường trong khi đám đông cúi đầu và nhún gối chào hướng về lò hoàng gia. Về phần mình, Rudolf trông có vẻ không thoải mái khi bị phát hiện. Trong khu phòng riêng, ông ta thả lỏng trước đám cận thân của mình, nhưng ở đây ông ta dường như ngưng ngừng và căng thẳng. Ông ta quay sang lắng nghe một bầy tôi thì thầm và nhìn thấy tôi. Ông ta nghiêng đầu chào về hòa nhã và mỉm cười. Đám đông dao động xung quanh để xem ai là người hoàng đế đặc biệt chú ý ban cho ân điển đó.

“Nhún gối chào ngay,” Gallowglass rít lên. Tôi lại hạ thấp người lần nữa.

Chúng tôi xoay sở trải qua được lễ Mass mà không có sự cố gì. Tôi nhẹ nhõm nhận thấy không một ai, thậm chí cả hoàng đế, mong đợi nhận lễ ban phước, và toàn bộ buổi lễ nhanh chóng kết thúc. Rudolf đã lặng lẽ lên khỏi khu vực riêng của ông ta tự lúc nào, không nghi ngờ gì là để tiếp tục mê mải với đồng kho báu của mình.

Hoàng đế và các tu sĩ đã đi rồi, gian giáo đường trở thành nơi tụ họp vui vẻ khi những người bạn trao đổi với nhau tin tức và tán gẫu. Tôi thấy Ottavio Strada ở phía xa, say sưa trò chuyện với một quý ông da dẻ hồng hào trong bộ áo choàng len đắt tiền. Bác sĩ Hájek cũng ở đây, cười đùa nói chuyện với một cặp vợ chồng trẻ, rõ ràng đang độ mặn nồng. Tôi mỉm cười với ông ta, còn ông hơi gật đầu chào về phía tôi. Tôi có thể tặng lời Strada, nhưng tôi thích vị bác sĩ này của hoàng đế.

“Gallowglass à? Đáng lẽ cậu nên ngủ đông như bọn gấu rồi chứ?” một người đàn ông mảnh khảnh với cặp mắt sâu tiến đến gần, miệng vắn vẹo thành một nụ cười mỉa mai khó chịu. Ông ta mặc một bộ quần áo đắt tiền nhưng giản dị, chiếc nhẫn vàng trên ngón tay cho thấy sự giàu sang, quyền quý.

“Với thời tiết thế này thì tất cả chúng ta đều nên ngủ đông, thật tốt được thấy ông khỏe mạnh, Joris.” Gallowglass vỗ bòm bốp lên lưng ông ta. Lực của cú vỗ khiến hai mắt ông ta trợn tròn.

“Tôi cũng sẽ nói thể với anh bạn, nhưng vì anh luôn khỏe mạnh nên tôi sẽ để dành lời nói lịch sự sáo rỗng ấy cho cả hai chúng ta.” Người đàn ông quay sang tôi. “Còn đây là La Diosa.”

“Diana,” tôi nói, khẽ nhún gối chào.

“Đó không phải là tên bà ở đây. Rudolf gọi bà là La Diosa de la Caza. Đó là tiếng Tây Ban Nha để gọi nữ thần săn bắt. Hoàng đế đã ra lệnh cho ông Spranger tội nghiệp bỏ dở những phác họa cuối cùng bức vẽ Venus đang tắm để tập trung vào một chủ đề mới: Diana bị gián đoạn lúc trang điểm. Tất cả chúng tôi đang háo hức xem liệu Spranger có năng lực tạo ra một sự thay đổi lớn lao trong thời gian ngắn như thế không.” nói rồi ông ta nghiêng mình cúi đầu chào. “Joris Hoefnagel.”

“Người viết chữ đẹp,” tôi nói, nghĩ lại lời nhận xét của Pierre về phong cách viết chữ hoa mỹ trong bức thư chính thức triệu gọi Matthew vào triều của Rudolf. Nhưng cái tên đó khá là quen...

“một nghệ sĩ đấy,” Gallowglass nhẹ nhàng

sửa lại.

“La Diosa,” một người đàn ông gầy hốc hác hạ chiếc mũ chào bằng hai bàn tay đầy sẹo. “Tôi là Erasmus Habermel. Xin bà vui lòng hạ cố tới thăm xưởng của tôi ngay khi có thể được không? Bộ hạ muốn bà có một bản tóm tắt chi tiết để chú thích tốt hơn về những thay đổi trên mặt trắng, nhưng nó phải chính xác như ý thích của bà.”

Habermel cũng là một cái tên quen thuộc...

“Bà ấy sẽ đến chỗ tôi vào ngày mai,” một người đàn ông bệ vệ béo tốt khoảng chừng ba mươi tuổi chen qua đám đông ngày càng nhiều kia. Trọng âm của ông ta là tiếng Ý thấy rõ. “La Diosa sẽ ngồi làm mẫu vẽ chân dung. Bộ hạ muốn có bức họa của bà ấy để khắc vào đá như một biểu tượng vĩnh cửu của bà ấy trong tình cảm yêu mến của người.” Mồ hôi túa ra trên vùng nhân trung của ông ta.

“Signor Miseroni!” một người Ý khác nói, vỗ bôm bốp hai bàn tay lên bộ ngực nặng nề của ông ta. “Tôi đã nghĩ chúng ta hiểu nhau cơ đấy. La Diosa phải luyện tập khiêu vũ nếu bà ấy định tham dự buổi chiêu đãi vào tuần tới như hoàng đế mong muốn.” Ông ta cúi chào về phía tôi. “Tôi là Alfonso Pasetti, thừa La Diosa, thầy dạy khiêu vũ của hoàng đế.”

“Nhưng vợ tôi không thích khiêu vũ,” một giọng nói lạnh lùng cất lên phía sau tôi. một cánh tay dài rắn chắc vòng qua cầm lấy tay tôi, đùa nghịch với đường viền trên thân áo. “Đúng không, mon coeur?” Lời âu yếm sau cùng đi kèm với một nụ hôn lên các khớp ngón tay và một cú cắn nhẹ cánh cáo.

“Xử lý đúng đắn đấy Matthew, như vẫn luôn thế,” Joris mỉm cười chân thành. “anh thế nào rồi?”

“Thất vọng vì không tìm thấy Diana ở nhà,” Matthew nói với giọng điệu hơi buồn phiền. “Nhưng ngay cả một đức ông chồng tận tụy cũng phải quy phục trước Chúa trong tình yêu thương của vợ anh ta.”

Hoefnagel quan sát Matthew một cách tỉ mỉ, đo lường từng sự thay đổi về biểu cảm. Tôi đột nhiên nhận ra người này là ai: người nghệ sĩ vĩ đại là nhà quan sát thiên nhiên sắc sảo, những bức họa của ông ta về hoa cỏ và động vật trông như chúng có thể sống dậy, giống các sinh vật trên đôi giày của Mary.

“Chà, Chúa đã xong việc với bà ấy ngày hôm nay rồi. Tôi nghĩ ông hoàn toàn tự do mang vợ mình về nhà đấy,” Hoefnagel ôn tồn nói. “Bà hứa hẹn sẽ làm tươi sáng cho mùa xuân ẩm đậm này đấy, La Diosa. Vì điều đó mà tất cả chúng tôi đều vui sướng lấy làm biết ơn.”

Cánh đàn ông giải tán sau khi có được lời cam đoan từ Gallowglass rằng anh ta sẽ sắp xếp các cuộc hẹn dày đặc chồng chéo nhau của tôi. Hoefnagel là người cuối cùng rời đi.

“Tôi sẽ để mắt đến vợ ông đấy, Schaduw. Có lẽ ông cũng nên làm thế.”

“Tôi luôn chú ý đến vợ mình. Còn biết làm gì khác ở đây kia chứ?”

“Đĩ nhiên rồi. Thứ lỗi cho sự can thiệp của tôi. Tại vách mạch rừng,” Hoefnagel cúi chào. “Tôi sẽ gặp bà trong triều, La Diosa.”

“Tên cô ấy là Diana,” Matthew gần giọng nói. “Bà de Clermont cũng được.”

“Vây mà tôi cứ tưởng là Roydon. Nhầm lẫn rồi.” Hoefnagel lùi lại sau vài bước. “Chào buổi tối, Matthew.” Tiếng bước chân ông ta vang vọng trên nền đá, nhỏ dần rồi chìm vào im lặng.

“Schaduw ư?” Tôi hỏi.

“Tiếng Hà Lan có nghĩa là ‘Cái Bóng’. Elizabeth không phải người duy nhất gọi anh bằng cái tên đó.” Matthew nhìn Gallowglass. “Signor Pasetti nhắc tới buổi chiêu đãi nào thế?”

“Ồ, không có gì đặc biệt đâu. Chắc lại mấy chủ đề thần thoại, với âm nhạc khủng khiếp và khiêu vũ thậm chí còn tồi tệ hơn. Được uống thả phanh, cả đám cận thần sẽ lái sây chân ngựa nhâm giường vào cuối đêm cho mà xem. Chính tháng sau sẽ có cả bày trẻ quý tộc không rõ nguồn gốc. Chuyện thường thôi mà.”

“Sic transit gloria mundi,” Matthew lầm bầm, rồi nghiêng mình cúi chào tôi. “Chúng ta về nhà chứ, La Diosa?” Tôi thấy không thoải mái khi người lạ dùng cái tên thân mật này, nhưng từ miệng Matthew thì gần như không chịu nổi. “Jack nói món hầm tối nay đặc biệt hấp dẫn đấy.”

Matthew xa cách suốt cả buổi tối, anh quan sát tôi bằng cặp mắt nặng nề trong khi tôi nghe chuyện trong ngày của bọn trẻ và Pierre đúng hẹn báo cáo anh hàng loạt chuyện xảy ra ở Praha. Những cái tên xa lạ và chuyện kể dài dòng rồi rắm khiến tôi phải từ bỏ việc cố theo dõi nó mà lên giường đi ngủ.

Tiếng khóc của Jack chợt đánh thức tôi, tôi lao đến với thằng bé để rồi phát hiện ra Matthew đã tới tự bao giờ. Thằng bé điên cuồng quấy đạp, gào khóc tìm sự giúp đỡ.

“Xương của cháu đang rời ra!” Thằng bé lập đi lập lại. “Đau! Đau quá!”

Matthew bao bọc thằng bé thật chặt dựa vào lồng ngực anh để nó không thể nhúc nhích nữa. “Suyt. Giờ ta ôm được cháu rồi.” anh tiếp tục giữ Jack cho tới khi con run rẩy lan ra khắp tứ chi mảnh khảnh của đứa bé dịu dần xuống.

“Tất cả lũ quái vật đều trông giống những người đàn ông bình thường tối nay, ông Roydon ạ,” Jack kể với anh, rúc sâu hơn nữa vào vòng tay chồng tôi. Tiếng thằng bé nghe có vẻ hết sức mệt mỏi, những quầng xanh dưới mắt khiến nó trông như già hơn tuổi thực.

“Chúng thường thế mà, Jack,” Matthew nói. “Chúng thường thế cả.”

\*\*\*

Những tuần kế tiếp là một con lốc xoáy điên cuồng các cuộc hẹn – hết thợ kim hoàn của hoàng đế, thợ làm nhạc cụ của hoàng đế, rồi lại thầy dạy khiêu vũ của hoàng đế. Mỗi cuộc đối mặt lại mang tôi tiến sâu hơn nữa vào trung tâm của cung điện đế quốc này, tới những xưởng làm việc và nơi cư ngụ dành cho những người nghệ sĩ và trí thức tài giỏi của Rudolf.

Giữa những lời mời hẹn gặp gỡ, Gallowglass đưa tôi tới từng khu vực của cung điện nơi tôi chưa được thấy. Đến chỗ bày thú, nơi Rudolf nuôi giữ báo và sư tử cũng nhiều ngang với các thợ vẽ và nhạc công ở trên các con phố nhỏ hẹp phía đông nhà thờ. Tới Stag Moat, nơi đã được tu sửa để Rudolf có thể hưởng thụ chơi thể thao vui vẻ hơn. Tới phòng tập phù kín các hình trang trí khắc xước, nơi các cận thần có thể vận động thể dục. Tới những ngôi nhà kính mới được dựng lên để bảo vệ các cây non quý giá của hoàng đế tránh khỏi mùa đông khắc nghiệt của Bohemian.

Nhưng có một nơi thậm chí cả Gallowglass cũng không được phép vào: tòa tháp Phấn, nơi Edward Kelley tiến hành chung cất và tinh luyện để cố làm ra đá tạo vàng. Chúng tôi đứng bên ngoài tòa tháp, cố gắng nói chuyện để tìm cách qua mặt trạm lính canh gác ở lối vào. Gallowglass thậm chí còn phải nồng nhiệt gào lên chào hỏi. Việc này khiến hàng xóm phải chạy ra vì tưởng cháy nhà, nhưng cũng chẳng làm người phụ tá ngày xưa của tiến sĩ Dee buồn nhúc nhích.

“Hắn ta như tù nhân ấy,” tôi kể với Matthew sau khi bát đĩa bữa tối được dọn sạch, Jack và Annie đã yên ổn nằm trên giường của chúng. Mấy đứa đã vui vẻ chơi một vòng mệt lử bài skat và đi xe trượt tuyết, rồi ăn bánh quy xoắn. Chúng tôi không còn coi chúng như người hầu của mình nữa. Tôi hy vọng được cư xử như một đứa trẻ bình thường sẽ chấm dứt những cơn ác mộng hàng đêm của Jack. Nhưng cung điện không phải là nơi dành cho chúng. Tôi vẫn lo sợ chúng có thể đi lang thang và lạc trong đó mãi mãi, vì chúng không biết ngôn ngữ ở đây.

“Kelley là một tù nhân,” Matthew nói, nghịch ngợm ly rượu của anh. Nó được làm bằng bạc nặng và bắt ánh lửa sáng lấp lánh.

“Họ nói thỉnh thoảng hắn mới về nhà, thường là vào giữa đêm khi không có ai trông thấy. Ít nhất thì hắn cũng có được chút thành thạo sau những yêu cầu không ngừng nghỉ của hoàng đế.”

“Em chưa gặp bà Kelley,” Matthew lạnh nhạt nói.

Tôi chưa gặp, điều này khiến tôi thấy kỳ quái và càng để tâm đến nó hơn. Có lẽ tôi đang đi sai đường để gặp được nhà giả kim này. Tôi cho phép mình bị cuốn vào cuộc sống vương triều với hy vọng gỡ cửa được phòng thí nghiệm của Kelley và đi thẳng tới Ashmole 782. Nhưng cứ theo thói quen mới này của tôi thì cách tiếp cận trực tiếp dường như không thể thành

công được.

Sáng hôm sau tôi quyết định đi mua sắm cùng Tereza một chút. Ngoài trời gió thét gào dữ dội, buốt lạnh căm căm nhưng chúng tôi vẫn gắng lê bước tới chợ.

“Bà có biết bà Kelly đồng hương của tôi không?” Tôi hỏi Frau Huber khi chúng tôi đợi người bán bánh gói hàng. Mấy bà nội trợ của Malá Strana thềm khát sự tâm những chuyện kỳ quái khác thường chả kém gì Rudolf cả. “Chồng bà ấy là một trong những người hầu cận của hoàng đế.”

“Ý bà là một trong các nhà giả kim thuật bị giam cầm của hoàng đế phải không?” Frau Huber nói kèm theo một tiếng khịt mũi khinh thường. “Luôn có những chuyện kỳ quái xảy ra trong ngôi nhà đó. Và nó còn tệ hơn khi người nhà Dee ở đây. Herr Kelly lúc nào cũng mê đắm nhìn Frau Dee.”

“Thế còn bà Kelley?” Tôi ngắt lời.

“Bà ta chẳng mấy khi ra ngoài. Đầu bếp của bà ta lo chuyện mua bán.” Frau Huber không đồng tình với việc ủy thác trách nhiệm nội trợ kiểu này. Nó sẽ mở đường cho mọi sự náo loạn, bao gồm (bà ta cho là thế) Lễ rửa tội lại và một chợ đen thịnh vượng với nguyên liệu nhà bếp bị xoáy trộm. Bà ta đã bày tỏ cảm xúc về điểm này rất rõ ràng ngay từ lần gặp gỡ đầu tiên của chúng tôi, và đó cũng là một trong những lý do chính tôi ra ngoài để mua cái báp

trong bất cứ thời tiết nào.

“Có phải chúng ta đang bàn luận về bà vợ của nhà già kim ấy không?” Signorina Rossi hỏi, băng qua mặt đường đá đông cứng và tránh một cái xe cút kít chở đầy than trong gang tấc. “Bà ta là người anh và vì thế nên rất kỳ lạ. Các hóa đơn tiền rượu của bà ta lớn hơn chúng ta rất nhiều.”

“Làm sao hai bà biết nhiều chuyện thế?” Tôi hỏi khi đã thôi cười.

“Chúng tôi dùng chung một nhà chị thợ giặt mà,” Frau Huber ngạc nhiên nói.

“Chúng ta chẳng thể giữ được bí mật trước mấy bà thợ giặt,” Signorina Rossi đồng tình. “Bà ấy cũng đã giặt giũ cho nhà Dee đấy. Cho tới khi bị Signorina Dee đuổi việc vì tính tiền giặt khăn ăn quá cao.”

“một con mụ khó tính, Jane Dee ấy, nhưng bà không thể đổ lỗi cho tính tàn tiện của bà ta được,” Frau Huber thở dài công nhận.

“Tại sao bà cần gặp bà Kelley vậy?” Signorina Rossi hỏi, lèn một ổ bánh mì vụn thừng vào giỏ đi chợ của cô ta.

“Tôi muốn gặp chồng bà ấy. Tôi quan tâm đến giả kim thuật và có mấy vấn đề cần hỏi.”

“Bà sẽ trả tiền chứ?” Frau Huber hỏi, cọ cọ các ngón tay vào nhau trong một cử chỉ quen thuộc thường xuyên thấy.

“Cho cái gì cơ?” Tôi bối rối hỏi.

“Dĩ nhiên là những câu trả lời của ông ta rồi.”

“Có chứ,” tôi đồng ý, tự hỏi bà ta đang bày ra kế hoạch ma mãnh nào đây.

“Cứ để đó tôi lo,” Frau Huber nói. “Tôi đang thêm món cốt-lết bê rán với bơ, phía trên phủ bánh mì vụn. Tay người Áo sở hữu quán rượu gần nhà bà biết món thịt rán ấy nên làm thế nào đây, Frau Roydon.”

cô con gái mới lớn của vị pháp sư-thịt rán-người Áo hóa ra lại cùng học một gia sư với đứa con gái riêng mười tuổi của Kelley – Elizabeth. Và đầu bếp của ông ta thì cưới bà di của cô thợ giặt, người này lại có chị dâu làm việc vặt bên ngoài cho nhà Kelley.

thật lấy làm biết ơn những người phụ nữ đã rèn nên chuỗi mắt xích huyền bí này, không cần đến những mối liên hệ trong triều của Gallowglass, mà nhờ đó Matthew và tôi nửa đêm hôm đó được có mặt trong phòng khách tầng hai của nhà Kelley, chờ đợi người đàn ông vĩ đại kia trở về.

“Ông ấy đáng lẽ phải có mặt ở đây rồi,” Joanna Kelley trấn an chúng tôi. Đôi mắt bà ta đỏ lừ và lờ đờ, dù kết quả này là do uống quá nhiều rượu hay do cảm lạnh thì có vẻ đều làm cho toàn bộ gia nhân khốn khổ.

“Xin đừng phiền lòng vì chúng tôi, bà Kelley. Chúng tôi có thể đợi muộn được mà,” Matthew dịu dàng nói, tặng bà ta một nụ cười chói lóa. “Bà thích ngôi nhà mới của mình chứ?”

Sau rất nhiều hoạt động tình báo và điều tra trong cộng đồng dân Áo và Ý, chúng tôi phát hiện ra nhà Kelley gần đây mới mua một căn nhà ở góc đường gần Ba Con Quạ nổi tiếng phức tạp được biết đến với cái biển phố đầy tính sáng tạo. Ai đó đã dùng những hình thù bằng gỗ bỏ đi từ các bức lễ đàn sinh, cưa đi một nửa, rồi sắp xếp trên một tấm bảng. Vì thế hình ảnh Đức Chúa hài đồng trong nôi đã bị bỏ đi và thay vào đó là cái đầu con lừa của Mary.

“Con Lừa và Cái Nôi đáp ứng các nhu cầu của chúng tôi hiện nay, ông Roydon ạ.” Bà Kelley hást hơi sáng khoái rồi tợp một ngụm rượu. “Chúng tôi đã nghĩ hoàng đế sẽ sắp xếp một ngôi nhà cho chúng tôi trong hoàng cung, căn cứ vào công việc của Edward, nhưng giờ lại như thế này đây.” Tiếng giậm đều đều lên các bậc cầu thang. “Edward đây rồi.”

một cây ba toong xuất hiện trước, rồi đến một bàn tay lem nhem, tiếp đó là cái cổ tay áo cũng lem nhem không kém. Phần còn lại của Edward Kelley trông thật bất hảo. Bộ râu quai nón dài rối bù che khuất đôi tai ẩn hiện hai bên thái dương. Kelley khập khiễng bước vào phòng, rít lên rồi đông cứng khi trông thấy Matthew.

“Edward.” Matthew tưởng thường cho người đàn ông một nụ cười chói lóa khác, nhưng Kelley chẳng khác gì bà vợ, cũng chỉ thờ ơ đón nhận. “Tưởng tượng mà xem chúng ta đang gặp lại nhau ở xa nhà thế này.”

“Làm sao ông...?” Edward lắp bắp giọng khàn khàn, hấn ta nhìn quanh phòng, ánh mắt rơi trên người tôi với cái nhìn thoáng qua thúc vào da thịt, cảm giác quý quyết như những lúc tôi thấy một yêu tinh. Nhưng còn hơn thế: cảm giác xáo trộn trong các sợi tơ bao quanh hấn, những dấu hiệu trái quy luật trong mạng dẹt này gợi ý rằng hấn không chỉ là một yêu tinh – hấn không tự chủ được. Đôi môi hấn cong lên. “Phù thủy.”

“Hoàng đế đã nâng địa vị của cô ấy lên rồi, cũng giống như ông vậy. Giờ cô ấy là La Diosa – nữ thần,” Matthew nói. “Hãy ngồi xuống và cho cái chân ông được nghỉ ngơi đi đã. Theo như tôi còn nhớ thì nó thường gặp rắc rối khi trời lạnh.”

“Ông có chuyện gì liên quan tới tôi sao, Roydon?” Edward Kelley xiết cái ba toong chặt thêm.

“Ông ấy ở đây nhân danh nữ hoàng, Edward.” Joanna ai oán nói. “Vi con sốt rét kinh khủng này mà tôi chưa gặp được những người hàng xóm của mình. Ông không nói cho tôi biết có người anh sống ngay gần đây. Tại sao chứ? Tôi có thể nhìn thấy nhà bà Roydon từ cửa sổ tòa tháp này. Ông luôn ở lâu

đài. Còn tôi cô đơn một mình, mong mỗi được nói chuyện bằng ngôn ngữ bản xứ của mình, nhưng...”

“Về giường đi, em yêu,” Kelley nói, gạt Joanna đi. “Mang theo rượu của em nữa.”

Bà Kelley mỉm cười về phục tùng, nét mặt khôn khéo. Là một phụ nữ anh ở Praha không bạn bè, không gia đình thật khó khăn, nhưng có một đức ông chồng được chào đón ở nhiều nơi – những nơi mà bà không được phép lui tới, điều đó chắc phải khó khăn hơn gấp đôi. Khi bà ta đi rồi, Kelley đổ người dựa vào bàn và ngồi xuống ghế của vợ mình. hấn nhấn nhó nâng cái chân lên đặt vào đúng chỗ, sau đó chòng chọc ghim ánh mắt tôi tầm thù địch lên Matthew.

“nói cho tôi biết tôi phải làm gì mới rũ bỏ được các người,” hấn nói huých toẹt. Kelley có thể có sự xảo quyết của Kit, nhưng lại không có được sự quyền rũ giống anh ta.

“Nữ hoàng muốn người,” Matthew nói, cũng thẳng thừng không kém. “Chúng ta muốn cuốn sách của Dee.”

“Cuốn sách nào?” Câu đáp trả của Edward thật nhanh – quá nhanh.

“Với một tên lang băm thì người là một kẻ dối trá đáng ghê tởm, Kelley ạ. Làm thế nào người có thể bao trọn được tất cả những đức tính ấy nhỉ?” Matthew vung đôi chân dài đi bốt đặt lên mặt bàn. Kelley la lên khi gót giày đập xuống bàn.

“Nếu tiến sĩ Dee đang buộc tội tôi ăn trộm,” Kelley đỏ ửng lên, “vậy thì tôi kiên quyết phải bàn về vấn đề này trước sự có mặt của hoàng đế. Người sẽ không muốn tin tưởng tôi nữa, mà danh dự của tôi đang bị nghi ngờ trong chính ngôi nhà của mình.”

“Nó ở đâu, Kelley? Trong phòng thí nghiệm của người ư? Hay trong phòng ngủ của Rudolf? Ta sẽ tìm thấy nó dù có hay không có sự giúp đỡ của người. Nhưng nếu người định nói cho ta biết bí mật của mình, thì ta có thể xem xét bỏ qua vấn đề kia.” Matthew phui một vết bản lấm chấm trên chiếc quần chèn của anh. “Đại Hội Đồng không hài lòng với hành vi của người gần đây.” Cây gậy chống của Kelley rơi xuống sàn nhà cạch cạch. Matthew giúp đỡ nhặt nó lên, rồi chạm đầu gậy mòn vẹt của nó vào cổ Kelley. “Người đã đe dọa mạng sống tên phục vụ ở quán trọ như thế này phải không? Bất cần quá đấy, Edward. Tất cả sự hào hoa phù phiếm và đặc ân này đã làm người mù mịt rồi.” Cây gậy chống hạ xuống bụng Kelley và dừng lại ở đó.

“Tôi không thể giúp các người được.” Kelley nhẩn nhó khi Matthew tăng thêm sức ép lên cây gậy. “Đó là sự thật! Hoàng đế đã lấy cuốn sách đi khi...” Tiếng Kelley nhỏ dần rồi im bặt, hấn đưa tay vuốt mặt như thể muốn xóa đi hình ảnh ma cà rồng đang đối diện chính mình.

“Khi nào?” Tôi vừa hỏi, vừa nhòai người về phía trước. Khi chạm vào Ashmole 782 trong thư viện Bodleian, ngay lập tức tôi đã biết nó rất khác lạ.

“Người biết về cuốn sách này còn nhiều hơn ta,” Kelley nhìn tôi khinh bỉ, ánh mắt hấn lóe lên. “Lũ phù thủy các người không hề ngạc nhiên khi nghe nói đến sự tồn tại của nó, mặc dù một yếu tính phát hiện ra nó!”

“Ta đang mất kiên nhẫn rồi đấy, Edward.” Cây gậy gõ kêu lên rảng rặc trong tay Matthew. “Vợ ta hỏi người. Hãy trả lời đi.”

Kelley chậm rãi nhìn Matthew với vẻ đắc thắng rồi đẩy đầu gậy ra khỏi bụng hấn. “Ông căm ghét phù thủy – hay chỉ mọi người nghĩ vậy thôi. Nhưng tôi thấy giờ ông cũng đang chia sẻ sự yếu đuối của Gerbert trước những sinh vật này. Ông đang yêu cô nàng phù thủy kia, đúng như tôi đã nói với Rudolf.”

“Gerbert.” Giọng Matthew bình thản.

Kelley gật đầu. “Ông ta đến đây khi Dee vẫn còn ở Praha, hỏi han về cuốn sách kia và những mũi vào công việc của tôi. Rudolf để ông ta hưởng dụng một trong các phù thủy ở Thành Cổ – một cô gái mười bảy tuổi rất xinh đẹp, với mái tóc đỏ cùng đôi mắt màu xanh lam y như vợ ông. không ai nhìn thấy cô ta kể từ đó. Nhưng có một đám lửa rất đẹp vào Đêm Lễ Walpurgis. Gerbert được ban vinh dự thấp lửa.” Kelley chuyển mắt nhìn sang tôi. “Tôi bản khoăn không biết năm nay chúng ta sẽ có được một màn đốt lửa như thế nữa không?”

Nhắc đến truyền thống cổ thiêu sống phù thủy ăn mừng mùa xuân là giọt nước cuối cùng làm tràn ly đối với Matthew. Đến lúc tôi nhận thấy chuyện gì xảy ra thì anh đã tổng một nửa người Kelley ra ngoài cửa sổ.

“Nhìn xuống đi, Edward. không phải một cú roi thẳng tuột đâu. Người sẽ sống sót, nhưng ta e rằng có thể gãy một hai cái xương đấy. Rồi ta sẽ nhặt người lên và mang vào phòng ngủ. Tất nhiên ở đó cũng có một cái cửa sổ rồi. Thậm chí ta sẽ tìm được một nơi đủ cao để thả cái xác súc sinh khôn kiếp của người lần thứ hai. Đến lúc đó mọi cái xương trong cơ thể người sẽ vỡ vụn và người sẽ nói với ta điều ta muốn biết.” Matthew chuyển đôi mắt đen láy nhìn sang khi tôi nhồm dậy. “Ngồi. Xuống” anh hít vào một hơi thật sâu. “Làm ơn.” Và tôi làm theo.

“Cuốn sách của Dee phát sáng với một sức mạnh. Tôi có thể nghĩ thấy sức mạnh đó ngay khoảnh khắc ông ấy lôi nó ra khỏi giá sách ở Mortlake. Ông ấy rõ ràng hiểu tầm quan trọng của nó, nhưng tôi biết.” Kelley giờ không thể nói đủ nhanh. Khi hấn ngừng lại để lấy hơi, Matthew lắc hấn. “Phù thủy Roger Bacon sở hữu nó và quý trọng nó như một kho báu vĩ đại. Tên ông ta ở trên trang tựa đề, kèm theo câu đề từ ‘Verum Secretum Secretorum’”

“Nhưng nó chẳng giống cuốn Secretorum nào cả,” tôi nói, nghĩ đến tác phẩm thời Trung cổ được yêu thích đó. “Đó là một cuốn giáo khoa thường thức. Còn đây là những hình vẽ minh họa về thuật giả kim.”

“Những bức hình minh họa đó chẳng là gì ngoài một tấm màn che chống lại sự thật,” Kelley vừa nói vừa thờ khò khè. “Đó là lý do vì sao Bacon gọi nó là Bí mật thật sự của các bí mật.”

“Nó nói về cái gì?” Tôi hỏi, nhồm dậy vì kích động. Lần này Matthew không cảnh cáo tôi. anh cũng kéo Kelley vào bên trong. “Ông có thể đọc được từ ngữ trong đó không?”



“Có lẽ,” Kelley nói, vuốt phẳng lại bộ quần áo.

“hắn cũng không đọc được cuốn sách đâu.” Matthew thả Kelley ra với vẻ ghê tởm. “anh có thể ngửi thấy mùi dối trá qua nỗi sợ hãi của hắn.”

“Nó được viết bằng một thứ tiếng nước ngoài. Ngay cả Rabbi Loew cũng không thể giải mã được.”

“anh chàng Maharal ấy đã thấy cuốn sách sao?” Matthew có cái nhìn lạng lẽ cảnh giác đó ngay trước khi anh bất ngờ bỏ xuống tấn công.

“Thực ra khi ở Thành Do Thái tìm kiếm phù thủy tạo ra sinh vật đất sét mà họ gọi là hình nhân đất đỏ, ông đã không hỏi Rabbi Loew về nó. Ông cũng không tìm được thủ phạm và người tạo ra nó.” Kelley tỏ vẻ khinh thường. “Sức mạnh của sự nổi tiếng và tầm ảnh hưởng của ông nhiều đến thế mà. Ông thậm chí còn không thể dọa nổi dân Do Thái.”

“Tôi không nghĩ đây là tiếng Do Thái,” tôi nói, nhớ lại các ký tự chuyển động rất nhanh đó. Tôi đã nhìn thoáng qua bản viết trên giấy da cừu đó.

“Chúng không phải. Hoàng đế đã cho gọi Rabbi Loew chỉ để chắc chắn điều đó.” Kelley đã tiết lộ nhiều hơn hẳn dự định. Ánh mắt hắn đảo sang phía cây gậy chống, các sợi tơ quanh hắn biến dạng rồi bện xoắn lại. Hình ảnh Kelley nâng cây gậy chống lên đánh ai đó chợt xuất hiện trong đầu tôi, hắn định làm gì?

Và rồi tôi nhận ra: hắn đang định đánh tôi, một âm thanh khó hiểu phát ra từ miệng tôi, và khi tôi chìa tay ra, cây gậy của Kelley bay thẳng tới. Cánh tay tôi biến thành một cành cây trong thoáng chốc trước khi trở lại với dáng vẻ bình thường của nó. Tôi cầu nguyện tất cả những chuyện vừa rồi xảy ra quá nhanh để Kelley không kịp nhận thấy sự thay đổi đó. Nhưng cái nhìn trên gương mặt hắn đã cho tôi biết những hy vọng của mình thật vô ích.

“Đừng để hoàng đế nhìn thấy điều bà vừa làm,” Kelley cười tự mãn, “nếu không ngài sẽ nhốt bà lại, như một món đồ quý hiếm khác phục vụ cho sở thích của mình. Tôi đã nói cho các người những gì các người muốn biết rồi, Roydon. Hãy gọi lũ chó của Đại Hội Đồng đi đi.”

“Ta không nghĩ ta có thể làm thế đâu,” Matthew nói, cầm lấy cây gậy từ tay tôi. “Ngươi không vô hại, cho dù Gerbert có nghĩ gì đi nữa. Nhưng giờ ta sẽ để mặc ngươi. Đừng làm bất cứ điều gì khiến ta chú ý thêm nữa, may ra ngươi có thể thấy được mùa hè này đây.” nói rồi anh ném cây gậy vào góc phòng.

“Chúc ngủ ngon, ông Kelley.” Tôi lấy áo khoác, chỉ muốn cách xa khỏi gã yêu tinh này nhanh nhất có thể.

“Cứ hưởng thụ thời khắc dưới ánh mặt trời đi, phù thủy. Ở Praha chúng qua nhanh lắm đấy.” Kelley vẫn ở yên tại chỗ khi Matthew và tôi bắt đầu xuống cầu thang.

Tôi vẫn còn cảm thấy những cái nhìn của hắn thúc vào da mình khi đi trên phố. Khi tôi nhìn lại về phía quán Con Lừa và Cái Nồi, những sợi chỉ tơ vụn vẹo đứt gãy nối Kelley với thế giới này sáng lên với vẻ ác ý hiểm độc.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mãi Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

## Chương 29

Sau vài ngày thận trọng đàm phán, Matthew đã có thể sắp xếp một chuyến viếng thăm Rabbi Judah Loew. Để dọn đường cho sự kiện này, Gallowglass đã lấy cớ bị ốm để hủy các cuộc hẹn sắp tới của tôi trong triều.

thật không may, thông báo này lại khiến hoàng đế lưu tâm, và nhà chúng tôi ngập lụt thuốc là thuốc: terra sigillata – thứ đất sét với những đặc tính chữa lành kỳ diệu; những viên đá dị vật thu hoạch từ túi mật của dê ngựa độc; một chiếc cốc làm từ sừng kỳ lân cùng một đơn thuốc của gia tộc để gây tê. Sau cùng là việc trộn một quả trứng nướng với nghệ tây vào bột cùng hạt mù tạt, cây bạch chỉ, quả chín cây bách xù, long não, và vài chất bí ẩn khác, sau đó chuyển nó thành một hỗn hợp bột nhào cùng mật đường và nước chanh đường. Rudolf cử bác sĩ Hájek theo cùng để thực thi nó. Nhưng tôi không định nuốt cái thứ hỗn tạp chẳng mấy ngon lành này, vì thế tôi thông báo với vị bác sĩ của hoàng đế biết.

“Tôi sẽ đảm bảo với ngài rằng bà sẽ bình phục,” ông ta lạnh nhạt nói. “May mắn sao, bệ hạ quá bận tâm tới sức khỏe của bản thân người nên không mạo hiểm đi xuống khu Sporrengasse này để xác nhận những chẩn đoán bệnh của tôi.”

Chúng tôi hết sức biết ơn vì quyết định khôn ngoan của hoàng đế và gửi vị bác sĩ đem về một con gà nướng đã được mang tới từ nhà bếp hoàng gia.

trên đường đi ngang qua sông Moldau tới Thành Cổ Praha, lần đầu tiên tôi có cơ hội trải nghiệm sự hối hả nhộn nhịp của trung tâm thành phố. Ở đó, những thương nhân giàu có tiến hành công việc kinh doanh dưới mái vòm của những ngôi nhà ba, bốn tầng dọc theo các con phố ngoằn ngoèo. Khi chúng tôi rẽ về hướng bắc, diện mạo thành phố dần thay đổi: nhà cửa nhỏ hẹp hơn, dân cư ăn vận nhếch nhác hơn, kinh doanh buôn bán trì trệ hơn. Sau đó chúng tôi đi qua một con đường rộng rãi và xuyên qua một cánh cổng tiến vào trong Thành Do Thái. Hơn năm ngàn người Do Thái sống trong khu đất nhỏ bị kẹp giữa bờ sông công nghiệp, quảng trường chính của Thành Cổ, và một nhà tu kín. Thậm chí so với mật độ ở London, cũng không thể hình dung nổi, khu phố Do Thái lại đông đúc đến vậy – chen chúc trong những ngôi nhà thiếu kiên cố, được xây tự phát.

Trải qua một lộ trình quanh co lắt léo, chúng tôi tìm thấy Rabbi Loew. Nếu có một túi mẩu vụn bánh mỳ ở đây để rải đường, may ra chúng tôi mới tìm nổi đường về nhà. Cư dân ở đây liếc những ánh mắt dè chừng về phía chúng tôi, nhưng một số ít cũng dám chào hỏi. Họ gọi Matthew là “Gabriel.” Đó là một trong rất nhiều tên của anh, chúng báo hiệu rằng tôi đã trượt xuống hang thỏ của Matthew và sắp sửa gặp một cái tôi quá khứ khác của anh.

Khi tôi đứng trước quý ông tốt bụng được biết đến là nhà học giả Maharal, tôi đã hiểu tại sao Matthew nói về ông ta bằng giọng lặng lẽ như vậy. Rabbi Loew tỏa ra sức mạnh hết như tôi thấy ở Philippe. Phẩm cách của ông ta khiến cho các cử chỉ phô trương của Rudolf và tính hèn dối của Elizabeth dường như thật nực cười khi đem ra so sánh. Và càng đáng ngạc nhiên hơn trong thời kỳ này, khi vũ lực là phương thức thông thường áp đảo người khác, tiếng tăm của vị Maharal này lại được xây dựng trên học thức và uyên bác, chứ không phải sức mạnh cơ bắp.

“Vị Maharal này là một trong những người đàn ông cao quý nhất từng sống trên đời này,” Matthew nói ngắn gọn khi tôi yêu cầu anh kể thêm về Judah Loew. Cứ xem việc Matthew đã rong chơi bao lâu trên trái đất này, sẽ hiểu đây quả là một lời ngợi ca to lớn.

“Gabriel, ta tưởng chúng ta đã kết thúc công việc của mình rồi mà,” Rabbi Loew nghiêm nghị nói bằng tiếng La tinh, giọng điệu hết như một vị hiệu trưởng. “Trước đây, tôi đã không tiết lộ tên của phù thủy đã tạo ra người đất sét thì bây giờ cũng sẽ không nói đâu.” Rabbi Loew quay sang tôi. “Tôi xin lỗi, Frau Roydon. sự thiếu kiên nhẫn của tôi với chồng bà khiến tôi quên cả lễ thói cư xử đúng mực. Rất hân hạnh được gặp bà.”

“Tôi không đến vì chuyện người đất sét,” Matthew đáp. “Hôm nay tôi đến vì việc riêng. Nó liên quan tới một cuốn sách.”

“Cuốn sách nào thế?” Mặc dù Maharal không chớp mắt, nhưng lòng không khí xáo động vây quanh tôi cho thấy có một phản ứng không dễ phát hiện từ phía ông. Từ khi gặp Kelley, tôi nhận ra phép thuật của mình vẫn nhạy cảm như thể bị hút vào một dòng năng lượng vô hình. Con rồng lửa của tôi đang ngo ngoáy. Và các sợi tơ xung quanh tôi tiếp tục bung ra thành nhiều màu sắc, làm nổi bật một đồ vật, một con người, một con đường xuyên qua các phố như thể nó đang cố nói cho tôi điều gì đó.

“Nó là một cuốn sách vợ tôi tìm thấy ở một trường đại học cách đây rất xa,” Matthew nói. Tôi ngạc nhiên rằng anh đang thành thật trong chuyện này. Cả Rabbi Loew cũng thế.

“Ah. Tôi thấy chúng ta thành thật với nhau đấy. Vào một buổi như chiều nay, chúng ta nên làm thế ở một nơi đủ yên tĩnh để tôi có thể hưởng thụ trải nghiệm này. Hãy vào phòng làm việc của tôi đi.”

Ông ta dẫn chúng tôi vào một khu phòng nhỏ nằm ở tầng trệt. Nó có cảm giác thật thân thuộc với chiếc bàn làm việc đầy vết xước xát và hàng chồng sách. Tôi nhận ra mùi mực và thứ gì đó gợi tôi nhớ đến cái hộp nhựa cô-lô-phan ở phòng học múa của tôi hồi bé. một chiếc bình sắt để cạnh cửa đựng thứ trông giống như những trái táo nhỏ màu nâu, đang chồi lên ngụy xuống trong một dung dịch cũng màu nâu như thế. Nó có vẻ đầy ma thuật, gợi lên cảm giác lo ngại về những gì có thể còn ẩn giấu dưới đáy sâu ghê rợn của cái vạc.

“Có phải mẻ mực này vừa ý hơn không?” Matthew nói, chọc chọc vào một quả bóng đang nổi lênh bênh.

“Đúng thế. Ông đã giúp tôi rất nhiều khi gợi ý thêm mấy cái móng đó vào mực, không cần quá nhiều bỏ hóng để làm đen, và bền màu hơn.” Rabbi Loew ra hiệu về phía một chiếc ghế. “Xin mời ngồi.” Ông đợi cho tới khi tôi đã an tọa rồi mới ngồi xuống chỗ duy nhất còn lại kia: một cái ghế đầu ba chân. “Gabriel sẽ đứng nhé. anh chàng không còn trẻ trung gì, nhưng chân vẫn khỏe lắm.”

“Tôi đủ trẻ để được ngồi trong lòng ông giống như các học trò của ông đấy, Maharal.” Matthew cười toe toét và duyên dáng thu mình ngồi xếp bằng trên đất.

“Các học trò của tôi khôn ngoan hơn vì sẽ không ngồi trên sàn nhà vào thời tiết này.” Rabbi Loew quan sát tôi. “Giờ thì vào việc nào. Tại sao vợ của Gabriel ben Ariel lại đi xa đến thế để tìm kiếm một cuốn sách hả?” Tôi có một cảm giác bối rối rằng ông ấy không phải đang nói về hành trình của tôi qua sông, hay thậm chí băng qua cả Châu Âu. Làm sao ông ấy có thể biết tôi không đến từ thời đại này?

Ngay khi tâm trí tôi bắt đầu nghi vấn, gương mặt một người đàn ông lập lờ hiện ra trong không trung trên bờ vai Rabbi Loew. Gương mặt đó, dù trẻ trung, nhưng đầy những nếp nhăn lo lắng bao quanh cặp mắt xám sâu hoắm, và bộ râu màu nâu xám ở chính giữa cằm.

“một phù thủy khác đã kể với ông về tôi,” tôi khẽ nói.

Rabbi Loew gật đầu. “Prah là một thành phố tuyệt vời đối với tin tức. Hồi ơi, một nửa những gì được nói ra lại không phải sự thật.” Ông ta đợi trong chốc lát rồi nhắc khéo. “Cuốn sách kia sao nào?”

“Chúng tôi nghĩ nó có thể cho chúng tôi biết những sinh vật giống như Matthew và tôi có nguồn gốc như thế nào,” tôi giải thích.

“Có gì bí ẩn đâu. Chúa tạo ra các vị, cũng như người đã tạo ra tôi và hoàng đế Rudolf vậy,” Maharal đáp, ngồi sâu hơn nữa vào cái ghế của ông. Đó là bộ dạng điển hình của một ông thầy, một tư thái được phát triển hết sức tự nhiên sau nhiều năm dành tặng cho lũ học trò khoảng không để vật lộn với những ý tưởng mới. Tôi nhận thấy một cảm giác quen thuộc vừa dự liệu trước được lại vừa kinh hãi khi tôi chuẩn bị trả lời. Tôi không muốn làm Rabbi Loew thất vọng.

“Có lẽ thế, nhưng Chúa đã ban tặng vài người trong chúng ta thêm một số tài năng. Ngài không thể khiến người chết sống lại được, Rabbi Loew,” tôi nói, trả lời như thể ông ta là giáo viên hướng dẫn ở Oxford. “Cũng không có những gương mặt xa lạ xuất hiện trước mặt ngài khi ngài đặt ra một câu hỏi đơn giản.”

“Đúng thật. Nhưng bà không cai trị Bohemia, và tiếng Đức của chồng bà tốt hơn cả tôi cho dù tôi đã nói chuyện bằng thứ ngôn ngữ này từ khi còn bé.

Mỗi chúng ta đều được ban tặng một món quà độc nhất vô nhị, Frau Roydon ạ. Trong sự hỗn loạn của thế giới hiện nay, vẫn có bằng chứng về ý Chúa.”

“Ngài tự tin nói về ý Chúa như vậy vì ngài biết rõ nguồn gốc của mình từ Ngũ Kinh,” tôi nói. “Bereishit – ‘Sách sáng thế’ – theo cách các ngài gọi, hay Genesis – theo người Cơ Đốc giáo. Điều đó không đúng sao, Rabbi Loew?”

“Có vẻ như tôi đang bàn luận về thần học với nhằm người trong gia đình Ariel rồi,” Rabbi Loew lạnh nhạt nói, dù đôi mắt ánh lên vẻ châm biếm.

“Ai là Ariel vậy?” Tôi hỏi.

“Người của Rabbi Loew biết đến cha anh với cái tên Ariel,” Matthew giải thích.

“Thiên thần phần nọ ư?” Tôi cau mày. Nghe có vẻ không giống với Philippe mà tôi biết.

“Vị chúa tể với quyền uy bao trùm cả trái đất. một số người gọi ông ta là Sur Từ Jerusalem. Gần đây người của tôi đã có lý do để biết on Sur Từ, mặc dù người Do Thái không – và sẽ không bao giờ – quên rất nhiều sai lầm của ông ta trong quá khứ. Nhưng Ariel đã nỗ lực để chuộc lỗi. Và phán quyết thuộc về Chúa.” Rabbi Loew cân nhắc lựa chọn của mình và đưa ra quyết định. “Hoàng đế đúng là có cho tôi xem một cuốn sách như thế. Nhưng hỡi ơi, bệ hạ không cho tôi nhiều thời gian để nghiên cứu nó.”

“Bất cứ điều gì ông có thể kể cho chúng tôi đều hữu ích cả,” Matthew nói, sự kích động của anh có thể nhìn thấy được. anh nhào người tới trước ôm lấy đầu gối kéo sát vào lồng ngực, y như Jack mỗi khi chăm chú lắng nghe những câu chuyện của Pierre. Trong một thoáng, tôi có thể trông thấy chồng tôi như khi anh còn là một đứa trẻ đang học nghề thợ mộc.

“Hoàng đế Rudolf gọi tôi tới cung điện với hy vọng tôi có thể đọc văn bản đó. Nhà giả kim thuật, người mà họ gọi là Meshuggener Edward ấy, đã lấy nó từ thư viện của chủ ông ta, một người anh tên John Dee.” Rabbi Loew thở dài và lắc đầu. “thật khó hiểu tại sao Chúa lại tạo ra một Dee am hiểu nhưng gốc gác nghề chèo còn Edward thì dốt nát nhưng quý quyết.”

“Meshuggener Edward đã nói với hoàng đế rằng cuốn sách cổ này chứa những bí mật về sự bất tử,” Loew tiếp tục. “Trường sinh bất tử là giấc mộng của mọi đàn ông uy quyền. Nhưng văn bản này được viết bằng một thứ ngôn ngữ không ai hiểu được, ngoại trừ nhà giả kim thuật ấy.”

“Rudolf đã cho triệu ngài vì nghĩ rằng nó là một dạng ngôn ngữ Do Thái cổ xưa,” tôi gật đầu nói.

“Nó có thể rất cổ xưa, nhưng không phải là tiếng Do Thái cổ. Có cả những bức tranh nữa. Tôi không hiểu ý nghĩa, nhưng Edward nói chúng là các yếu tố giả kim thuật trong tự nhiên. Có lẽ phần lời giải thích cho các hình ảnh đó.”

“Rabbi Loew, khi ông thấy nó, các từ ngữ có chuyển động không?” Tôi hỏi, nghĩ lại những dòng chữ tôi từng thấy bị giấu dưới các bức hình minh họa về thuật giả kim.”

“Làm thế nào chúng có thể di chuyển được chứ?” Loew nhún mày. “Chúng chỉ là các ký hiệu được viết bằng mực trên trang giấy thôi mà.”

“Vậy là nó chưa bị phá vỡ – vẫn chưa thì đúng hơn,” tôi nhẹ nhõm nói. “Có người nào đó đã bỏ đi vài trang trong sách trước khi tôi thấy nó ở Oxford. không thể nào nhìn ra nghĩa văn bản vì các từ ngữ cứ chạy đua xung quanh để tìm kiếm anh chị em đã mất của chúng.”

“Bà nói nghe như thể cuốn sách đang sống vậy,” Rabbi Loew nói.

“Tôi nghĩ thế đấy,” tôi thú nhận. Matthew tỏ vẻ ngạc nhiên. “Tôi biết nghe có vẻ khó tin. Nhưng khi tôi nhớ lại đêm đó và những gì xảy ra khi tôi chạm vào cuốn sách, đó là cách duy nhất có thể miêu tả về nó. Cuốn sách nhận ra tôi. Theo một cách nào đó nó... đang đau đớn, như thể nó đã đánh mất đi thứ gì đấy rất trọng yếu.”

“Dân tộc tôi có những câu chuyện về các cuốn sách được viết trong lửa sống, mà từ ngữ trong đó di chuyển và bện xoắn lại chỉ để những ai được Chúa lựa chọn mới có thể đọc được chúng” Rabbi Loew lại đang kiểm tra tôi. Tôi nhận ra những dấu hiệu một ông thầy đang đánh đố học trò của mình.

“Tôi đã nghe những câu chuyện ấy rồi,” tôi chậm rãi đáp. “Cả những truyện về các cuốn sách bị mất khác nữa – những bản Moses đã phá hủy, cuốn sách của Adam trong đó ông ấy đã ghi lại tên thật của mỗi phần sáng thế.”

“Nếu cuốn sách của bà cũng quan trọng như chúng, thì có lẽ chính là ý Chúa nên nó vẫn còn bị ẩn đi.” Rabbi Loew một lần nữa ngồi ngả ra sau và chờ đợi.

“Nhưng không phải nó bị ẩn đi,” tôi nói. “Rudolf biết nó ở đâu, cho dù ông ta không thể đọc được nó. Ai sẽ là người mà ông chọn để giám hộ món đồ quyền năng như thế: Matthew hay hoàng đế?”

“Ta biết nhiều người đàn ông khôn ngoan sẽ nói rằng chọn lựa giữa Gabriel ben Ariel và bệ hạ sẽ chỉ là chuyện xác định xem kẻ nào ít xấu xa hơn trong hai ác quỷ mà thôi.” sự chú ý của Rabbi Loew chuyển sang Matthew. “May mắn là tôi không bị gộp chung với bọn họ. Nhưng tôi vẫn không thể giúp bà thêm nữa. Tôi đã thấy cuốn sách này – nhưng tôi không biết vị trí hiện giờ của nó.”

“Cuốn sách thuộc sở hữu của Rudolf – hoặc tối thiểu là thế. Cho tới khi ông xác nhận điều đó, chúng tôi mới chỉ có những nghi ngờ của tiến sĩ Dee và những lời cam đoan của gã điên Edward,” Matthew quả quyết nói.

“Những kẻ điên có thể nguy hiểm lắm đấy,” Rabbi Loew đưa ra nhận xét. “Ông nên cẩn thận hơn với kẻ ông treo ra ngoài cửa sổ, Gabriel.”

“Ông nghe về chuyện đó rồi sao?” Matthew ngưng ngưng nói.

“Thị trấn này đang đồn ầm lên rằng Meshuggener Edward bay quanh Malá Strana với quỹ dữ. Cơ bản tôi cho rằng ông có dính líu với chuyện này.” Lần này giọng Rabbi Loew pha chút quở trách nhẹ nhàng. “Gabriel à, Gabriel. Cha ông sẽ nói gì đây?”

“Rằng đáng lẽ tôi nên thả hấn xuống, tất nhiên rồi. Cha tôi ít kiên nhẫn với các sinh vật kiểu như Edward Kelley.”

“Ý ông là những gã điên.”

“Ý tôi là những gì tôi đã nói, Maharal,” Matthew thân nhiên nói.

“Người đàn ông mà ông nói dễ dàng giết chết đó, hồi ôi, lại là kẻ duy nhất có thể giúp ông tìm thấy cuốn sách của vợ ông.” Rabbi Loew dừng lại, lựa lời. “Nhưng ông có thật sự muốn biết những bí mật của nó không? sự sống và cái chết là những trách nhiệm rất lớn lao.”

“Căn cứ vào việc tôi là ai, ông sẽ không ngạc nhiên khi tôi quen thuộc với những gánh nặng đặc biệt đó chứ.” Nụ cười của Matthew không mang chút hài hước nào.

“Có lẽ. Nhưng vợ ông cũng có thể gánh vác chúng ư? không phải lúc nào ông cũng có thể ở bên bà ấy, Gabriel. Có những người sẽ chia sẻ hiểu biết của họ với một phù thủy nhưng sẽ không làm điều đó với ông.”

“Vậy là có một người tạo ra các câu thần chú ở Thành Do Thái,” tôi nói. “Tôi đã bán khoản khi nghe nói về người đất sét kia.”

“Ông ta vẫn đang đợi bà tìm đến. Than ôi, ông ta sẽ chỉ gặp một đồng đạo phù thủy thôi. Bạn của tôi sợ Đại Hội Đồng của Gabriel, và có lý do chính đáng.” Rabbi Loew giải thích.

“Tôi rất muốn gặp ông ấy, Rabbi Loew.” Có rất ít thợ dệt hiếm hoi trên thế giới này. Tôi không thể để lỡ cơ hội được biết một người.

Matthew dường như chấn động, lời phản đối chực tuôn trào.

“Chuyện này rất quan trọng, Matthew.” Tôi đặt tay mình lên cánh tay anh. “Em đã hứa với Goody Alsop sẽ không thờ ơ với phần này trong con người em khi chúng ta ở đây.”

“một người nên tìm thấy sự trọn vẹn trong hôn nhân, Gabriel ạ, nhưng không nên trở thành nhà tù giam giữ nửa kia của mình,” Rabbi Loew nói.

“Đây không phải chuyện hôn nhân của chúng ta hay chuyện em là một phù thủy.” Matthew lên đứng lên, khung người cao lớn của anh lấp đầy cả gian phòng. “một phụ nữ theo Cơ Đốc giáo có thể gặp nguy hiểm khi bị bắt gặp ở cùng một người đàn ông Do Thái.” Khi tôi mở miệng định phản đối, Matthew liền lắc đầu. “không phải vì em. Vì ông ta ấy. Em phải làm theo những gì Rabbi Loew bảo. anh không muốn ông ta hay bất cứ ai khác ở Thành Do Thái bị hại – không phải vì lợi ích của chúng ta.”

“Em sẽ không làm bất cứ chuyện gì khiến mình hay Rabbi Loew bị chú ý,” tôi hứa.

“Thế thì đi gặp thợ dệt này đi. anh sẽ ở Ungelt đợi.” Matthew hôn nhẹ lên má tôi và biến mất trước khi anh có thể đổi ý khác. Rabbi Loew nháy mắt.

“Gabriel thật quá nhanh nhẹn đối với một người cao lớn như thế,” Rabbi nói rồi đứng dậy. “Ông ấy gọi cho tôi nghĩ đến con hổ của hoàng đế.”

“Lũ mèo vẫn nhận Matthew là đồng loại của chúng mà,” tôi nói, nghĩ đến con mèo Tabitha của di Sarah.

“Nhận ra mình đã cưới một con thú hoang không làm cô lo lắng gì. Gabriel thật may mắn trong việc chọn vợ đấy.” Rabbi Loew cầm một chiếc áo choàng đen lên và gọi người hầu báo chúng tôi chuẩn bị rời đi.

Tôi nghĩ chúng tôi đã rời khỏi đó theo một hướng khác, nhưng cũng không chắc chắn vì toàn bộ sự chú ý của tôi đều tập trung vào những con phố lát gạch tinh tươm, đó là lần đầu tiên tôi trông thấy chúng kể từ khi trở về quá khứ này. Tôi hỏi Rabbi Loew ai là người cung cấp những tiện nghi khác thường này.

“Herr Maisel trả tiền cho chúng, cùng với khu nhà tắm công cộng dành cho phụ nữ. Ông ấy giúp hoàng đế những vấn đề tài chính nhỏ – như cuộc chiến thần thánh của ngài chống lại người Thổ.” Rabbi Loew trả lời khi đi vòng qua một vũng nước. Vào lúc ấy tôi trông thấy một cái khuyên bằng vàng được đính lên lớp vải ngực áo ông.

“Đó là cái gì thế?” Tôi hỏi, hást đầu về phía cái huy hiệu.

“Nó cảnh báo những người Cơ Đốc thuần thành rằng tôi là một người Do Thái.” Nét mặt Rabbi Loew cau lại. “Từ lâu tôi đã tin rằng ngay cả kẻ ngu đần nhất cũng hiển nhiên nhận ra, cho dù có hay không có cái huy hiệu này. Nhưng các nhà cầm quyền khẳng khái rằng có thể có sự nghi ngờ.” Giọng Rabbi Loew trầm xuống. “Dù sao vẫn còn thích hơn cái mũ mà những người Do Thái từng buộc phải đội. Màu vàng tươi như miếng pho mát ấy. Mỗi khi đến chợ, cứ phải cố phớt lờ nó đi.”

“Đó cũng sẽ là điều con người làm với tôi và Matthew nếu biết chúng tôi sống giữa bọn họ.” Tôi rùng mình. “Đôi khi nên giấu mình đi thì tốt hơn.”

“không phải đó là điều Đại Hội Đồng của Gabriel làm sao? Giấu kín các vị?”

“Nếu thế thì họ đang làm công việc này rất kém đấy,” tôi vừa nói vừa cười. “Frau Huber nghĩ có ma sói đang rình mò quanh Stag Moat. Hàng xóm của ngài ở Praha thì tin rằng Edward Kelley có thể bay. Loài người thì đang săn lùng phù thủy ở Đức và Scotland. Còn Elizabeth của nước anh và Rudolf của nước Áo thì biết tất cả về chúng tôi. Tôi nghĩ chúng tôi nên mừng vì vẫn còn có một vài vị vua và nữ hoàng không phản đối chúng tôi.”

“Khoan dung thôi không đủ. Trong một khoảng thời gian, người Do Thái không bị phản đối ở Praha, nhưng tình huống này có thể thay đổi trong chớp nhoáng. Rồi chúng tôi sẽ nhận ra mình đang ở ngoài vùng thôn quê, chết đói giữa trời tuyết lạnh.” Rabbi Loew rẽ vào một con hẻm và bước vào một ngôi nhà giống như bao ngôi nhà khác mà chúng tôi đã đi qua. Bên trong, hai người đàn ông ngồi trước một chiếc bàn để đầy những dụng cụ toán học, sách, nến và giấy tờ.

“Thiên văn học sẽ cung cấp một nền tảng chung cho Thiên Chúa giáo!” một người đàn ông nói lớn bằng tiếng Đức, đẩy một mảnh giấy về phía người đồng sự. Ông ta khoảng năm mươi, bộ râu dày màu muối tiêu và hai cánh xương lông mày nặng nề che đi đôi mắt. Đôi bờ vai không xuống thành tạt như hầu hết các học giả.

“Đủ rồi, David!” Người kia bùng nổ. “Có lẽ một nền tảng chung không phải là mảnh đất hứa hẹn chúng ta hy vọng đâu.”

“Abraham, phu nhân đây muốn được nói chuyện với ông,” Rabbi Loew lên tiếng, cắt ngang cuộc đấu khẩu của họ.

“Tất cả phụ nữ ở Praha đều háo hức muốn gặp Abraham.” Vị học giả Davida đứng dậy. “Lần này là con gái nhà ai muốn bùa yêu hả?”

“Cha cô ấy không quan tâm tới ông đâu mà là chồng cô ấy cơ. Đây là Frau Roydon, vợ của một người anh.”

“Là người hoàng đế gọi là La Diosia ư?” David cười rồi vỗ lên vai Abraham. “Vận may của ông đã có bước ngoặt rồi, bạn của tôi ơi. Ông đã bị kẹt giữa một vị vua, một nữ thần, và một nachzehir.” Tiếng Đức hạn hẹp của tôi ngờ ngợ cái từ lạ này có nghĩa “ăn ngẫu nhiên cái chết.”

Abraham nói gì đó thực thô lỗ bằng tiếng Do Thái cổ, nhưng vẻ mặt không tán thành của Rabbi Loew không biểu lộ dấu hiệu nào, rồi cuối cùng ông ta quay sang đối diện tôi. Ông và tôi nhìn nhau, phù thủy đối mặt với phù thủy, nhưng không ai trong chúng tôi có thể chịu đựng được lâu. Tôi quay đi hơi thờ ơ, còn ông ta nhăn mày và ấn ngón tay lên mí mắt. Da tôi đang râm rạn nhói nhói khắp nơi, không chỉ ở nơi ánh mắt ông ta nhìn đến. Và bầu không khí giữa chúng tôi là cả một khối màu sắc khác nhau sáng rực.

“Bà ấy có phải là người ông đang đợi không, Abraham ben Elijah?” Rabbi Loew hỏi.

“Đúng bà ấy,” Abraham vừa nói vừa xoay người khỏi tôi, rồi đặt hai nắm tay lên bàn. “Tuy nhiên, các giấc mơ không nói cho tôi biết bà ấy là vợ của một aluka.”

“Alukah?” Tôi nhìn Rabbi Loew tìm kiếm một lời giải thích. Nếu từ này là tiếng Đức thì tôi không thể lĩnh hội được nó.

“một kẻ hút máu. Đó là cách người Do Thái chúng tôi gọi những sinh vật giống như chồng bà,” ông ấy đáp. “Vi những gì đáng giá, Abraham, Gabriel đồng ý cuộc gặp mặt này.”

“Ông nghĩ tôi tin tưởng lời nói của con quái vật đã kết án người của tôi từ chiếc ghế của hắn trên Qahal trong khi mắt nhắm mắt mở cho qua với những kẻ đã giết hại họ ư?” Abraham gào lên.

Tôi muốn phản đối rằng đây không phải là Gabriel đó – không phải cùng là Matthew đó – nhưng kịp dừng lại được. Điều tôi nói có thể khiến mỗi người trong căn phòng này bị giết chết trong vòng sáu tháng khi Matthew thế kỷ mười sáu quay trở lại đúng vị trí của anh ta.

“Tôi không có mặt ở đây vì chồng tôi hay vì Đại Hội Đồng,” tôi nói, bước về phía trước. “Tôi ở đây là vì chính bản thân mình.”

“Tại sao?” Abraham hỏi.

“Bởi vì, tôi cũng là một người tạo ra thần chú. Và chúng ta không còn lại mấy người đâu.”

“Còn có nhiều hơn cơ, trước khi Qahal – Đại Hội Đồng – thiết lập sự cai trị của chúng,” Abraham nói, giọng khiêu khích. “Là ý Chúa, chúng ta sẽ sống để thấy bọn trẻ được sinh ra với những tài năng này.”

“nói tới bọn trẻ, người đất sét của ông đâu rồi?” Tôi hỏi.

David cười ha hả. “Mẹ Abraham. Gia đình của ông ở Chelm sẽ nói gì đây?”

“Họ sẽ nói tôi đã kết bạn với một con lừa không có gì trong đầu ngoại trừ mấy ngôi sao và những đam mê lười biếng, Davia Gans!” Abraham nói, mặt đỏ bừng.

Ròng lừa của tôi, vốn ương bướng khó bảo nhiều ngày nay, găm lên sống dậy với tất cả đáng về hơn hờ. Trước khi tôi kịp ngăn cô nàng, nó đã thoát ra tự do rồi. Rabbi Loew và bạn của ông ta thờ hất ra trước cảnh tượng này.

“Thình thoảng nó lại thế này đây. không có gì phải lo lắng đâu.” Giọng tôi chuyển từ vẻ áy náy sang hứng khởi khi khiển trách con vật tùy thân ngổ ngược của mình. “Xuống khỏi đó ngay!”

Nhóc rồng lửa bám chặt lên tường và rít lên với tôi. Lốp vữa trát tường vốn không có nhiệm vụ chống chịu một sinh vật có cánh xòe rộng bằng mười bàn chân thế này, một mảng lớn vữa rơi xuống, và cô nàng kêu ré lên hốt hoảng. Cái đuôi vung ra níu vào bức tường liền kề. Nhóc rồng lửa rúc lên đặc thảng.

“Nếu người không thôi ngay, ta sẽ bảo Gallowglass đặt cho người một cái tên thật quý quái đấy,” tôi cần nhân. “Có ai trông thấy dây buộc của nó không? Trông giống một sợi xích mảnh nhẹ như sa ấy.” Tôi tìm kiếm dọc theo đường viền chân tường và tìm thấy nó đằng sau một cái giỏ đựng mồi lửa, vẫn còn nối liền với tôi. “Ai trong các vị có thể cầm giúp cái thòng lọng này một phút trong khi tôi bắt nó lại không?” Tôi quay ra, hai bàn tay đầy những đường kết nối trong mờ. Đám đàn ông đã mất dạng.

“Điện hình thật,” tôi lầu bầu. “Ba người đàn ông trưởng thành và một phụ nữ, đoán xem ai bị kẹt lại với con rồng nào?”

Hai chân nặng nề đi qua sàn nhà bằng gỗ. Tôi nghiêng người để nhìn qua cánh cửa, một sinh vật nhỏ thó vừa xám vừa đỏ mặc trang phục tối màu và chiếc mũ cấp màu đen đội trên chiếc đầu hói đang nhìn trừng trừng vào con rồng lửa của tôi.

“không, Yosef.” Abraham đứng giữa tôi và sinh vật kia, hai bàn tay giơ lên như thể ông đang cố đưa ra lý do với nó. Nhưng tên người đất sét – vì đây hẳn chính là sinh vật huyền thoại được tạo hình đáng từ bùn đất của Moldau và đưa sinh khí vào bằng một câu thần chú – vẫn tiếp tục di chuyển đôi chân về phía con rồng lửa.

“Yosef bị con rồng của phù thủy này mê hoặc rồi,” David nói.

“Tôi tin rằng người đất sét này cũng thích mấy cô nàng xinh đẹp giống người tạo ra nó,” Rabbi Loew nói. “Những gì tôi đọc được cho thấy vật tùy thân của một phù thủy thường có một vài tính cách nào đó giống chủ nhân.”

“Người đất sét này là vật tùy thân của Abraham sao?” Tôi choáng váng.

“Đúng thế. Nó không xuất hiện khi tôi làm ra câu thần chú đầu tiên. Tôi đã bắt đầu nghĩ mình không có vật tùy thân nào cả.” Abraham phát tay về phía Yosef, nhưng người đất sét kia vẫn nhìn chằm chằm không chớp mắt vào nàng rồng lửa đang bò trên tường. Như thể biết mình có một kẻ ngưỡng mộ, nàng rồng lửa vươn đôi cánh để lớp da mỏng đó bắt lấy ánh sáng.

Tôi giơ lên sợi xích. “hắn không có thứ gì như thế này à?”

“Cái xích đó có vẻ chẳng giúp bà được nhiều,” Abraham nhận xét.

“Tôi có rất nhiều điều phải học!” Tôi phẫn nộ đáp. “Con rồng lửa xuất hiện khi tôi dệt câu thần chú đầu tiên của mình. Ông đã tạo ra Yosef thế nào?”

Abraham lôi ra một nắm sợi thừng thô từ trong túi áo. “Bằng mấy sợi thừng như thế này.”

“Tôi cũng có những sợi thừng nhỏ.” Tôi thò tay vào chiếc sác tay nằm ẩn trong túi váy để tìm những sợi lụa của mình.

“Các màu sắc giúp bà tách rời những sợi tơ của thế giới này ra và sử dụng chúng hiệu quả hơn à?” Abraham bước về phía tôi, tỏ vẻ hứng thú với sự biến đổi trong công việc dệt thần chú này.

“Đúng thế. Mỗi màu sắc có một ý nghĩa, và để tạo ra một câu thần chú mới, tôi dùng những sợi thừng nhỏ này để tập trung vào một câu hỏi cụ thể.” Tôi lúng túng nhìn thẳng người đất sét. Nó vẫn đang nhìn chòng chọc nàng rồng lửa. “Nhưng làm cách nào ông biến từ những sợi thừng thành một sinh vật được?”

“một người phụ nữ đến hỏi xin tôi một câu thần chú mới giúp bà ta thụ thai. Tôi bắt đầu làm các nút thắt trên sợi thừng trong khi cân nhắc lời đề nghị của bà ta và kết thúc với một thứ trông giống như bộ xương đàn ông.” Abraham đi tới bàn làm việc, cầm lên mảnh giấy của David, và bắt chập những lời phản đối của bạn mình, ông ta phác họa ra hình ảnh ông ta muốn nói.

“Trông giống một thằng người tí hon,” tôi nói, nhìn vào bản vẽ của ông ta. Chín nút thắt được nối bằng những đường dây thừng thẳng tắp: một nút làm đầu, một nút làm tim, hai nút làm bàn tay, một nút thắt khác làm xương chậu, hai nút nữa làm đầu gối, và hai nút cuối cùng làm bàn chân.

“Tôi trộn đất sét với một ít máu của mình và trát nó lên dây thừng giống như da thịt. Sáng hôm sau Yosef đã ngồi bên cạnh lò sưởi rồi.”

“Ông đã biến đất sét thành sự sống,” tôi nói, nhìn sang thằng người đất sét đang bị làm cho mê mẩn. Abraham gật đầu. “một bùa chú với cái tên bí mật của Chúa ở trong miệng Yosef. Chừng nào nó còn ở đó, Yosef còn đi lại và vâng theo mệnh lệnh của tôi. Hầu như là thế.”

“Yosef không có khả năng tự chủ,” Rabbi Loew giải thích. “Thôi sự sống vào đất sét và máu rớt cuộc cũng không đem đến linh hồn cho một sinh vật. Vì vậy Abraham không thể để người đất sét rời khỏi tầm mắt vì sợ Yosef sẽ gây hại.”

“Tôi đã quên lấy bùa thần chú ra khỏi miệng nó vào một hôm thứ Sáu khi đến giờ cầu nguyện,” Abraham ngược ngừng thú nhận. “không có ai bảo nó phải làm gì nên Yosef đi lang thang khắp Thành Do Thái và làm đám hàng xóm Thiên Chúa giáo sợ chết khiếp. Giờ thì người Do Thái nghĩ mục đích của Yosef là bảo vệ chúng tôi.”

“Công việc của một người mẹ không bao giờ hết cả,” tôi mỉm cười lẩm bẩm nói. “nói tới thứ...” Rồng lửa của tôi đã chìm vào giấc ngủ và khe khẽ ngáy, má cô nàng gối lên vữa tường, thật khê khàng để không làm nó khó chịu, tôi kéo sợi xích cho tới khi nó thả mấy cái móng bám chặt vào tường ra. cô

nàng ngái ngủ đập đập đôi cánh, rồi dần trở nên trong suốt như một làn khói, từ từ tan vào hư không khi nhập trở lại cơ thể tôi.

“Tôi ước gì Yosef cũng có thể làm thế,” Abraham nói một cách ghen tỵ.

“Còn tôi thì ước gì có thể giữ cho cô nàng im lặng bằng cách lấy đi một mẫu giấy từ dưới lưỡi nó!” Tôi đáp trả.

Mấy giây sau tôi cảm thấy một cảm giác lạnh lẽo trên lưng mình.

“Ai đây?” một giọng nói khàn khàn cất lên.

Kề mới tới trông có vẻ không cao lớn hay đáng sợ – nhưng hẳn là một ma cà rồng, với đôi mắt xanh lam đặt trên một khuôn mặt dài tái nhợt bên dưới mái tóc sẫm màu. Có thứ gì đó đầy vẻ uy quyền trong cách hắn nhìn tôi, và theo bản năng tôi bước tránh xa hắn.

“không có gì làm ông bận tâm đâu, Herr Fuchs,” Abraham xẵng giọng.

“không cần phải cư xử tệ thế đâu, Abraham.” sự chú ý của Rabbi Loew chuyển sang tên ma cà rồng. “Đây là Frau Roydon, Herr Fuchs. Bà ấy từ Malá Strana đến thăm Thành Do Thái.”

Ma cà rồng nhìn dán vào tôi, hai cánh mũi phập phồng y như Matthew khi anh nhận thấy một mùi hương mới. Mí mắt hắn lim dim khép lại. Tôi lại bước ra xa thêm một bước.

“Tại sao ông lại ở đây, Herr Fuchs? Tôi đã nói là sẽ gặp ông bên ngoài hội đạo Do Thái kia mà,” Abraham nói liền một hơi rõ ràng.

“Ông đến muộn.” Đôi mắt xanh của Herr Fuchs mở choàng ra, và hắn cười với tôi. “Nhưng giờ tôi biết tại sao ông bị cầm chân rồi, tôi không để tâm nữa đâu.”

“Herr Fuchs từ Phần Lan đến thăm, ông ấy và Abraham quen nhau ở đó,” Rabbi Loew nói, hoàn thành việc giới thiệu.

Có ai đó ở dưới đường chào vọng lại. “Herr Maisel đây rồi,” Abraham nói. Giọng ông ta nghe có vẻ nhẹ nhõm, giống như tôi lúc này.

Herr Maisel, người cung cấp những con đường lát đá và làm đầy thêm ngân sách phòng thủ đế quốc, khoe khoang sự phát đạt của ông ta từ bộ đồ cắt may bằng len không chê vào đầu được, chiếc áo choàng không tay viền lông, và chiếc khuyên tròn màu vàng sáng bóng tuyên bố ông ta là một người Do Thái. Thứ cuối cùng đính với chiếc áo choàng bằng một sợi dây bằng vàng, khiến nó trông giống một cái huy hiệu quý tộc hơn là một dấu hiệu để phân biệt.

“Ông đây rồi, Herr Fuchs.” Herr Maisel đưa cho gã ma cà rồng một chiếc túi nhỏ. “Tôi có món trang sức của ông rồi.” Maisel cúi đầu chào Rabbi Loew và tôi. “Frau Roydon.”

Gã ma cà rồng đón cái túi và lấy ra một sợi dây chuyền nặng cùng mặt dây chuyền. Tôi không thể trông thấy rõ ràng thiết kế của nó, mặc dù lớp men phủ bên ngoài màu đỏ và xanh lá cây thật thô ráp. Gã ma cà rồng nhếch môi khoe hàm răng.

“Cảm ơn, Herr Maisel.” Fuchs giơ lên món trang sức, các sắc màu bắt ánh sáng. “Sợi dây chuyền này biểu thị cho lời thề của tôi sẽ tàn sát những con rồng, bất cứ nơi đâu chúng được tìm thấy. Tôi đã quên không mang nó. Đạo này, thành phố đầy rẫy những sinh vật nguy hiểm.”

Herr Maisel khịt mũi. “không còn bình thường nữa rồi. Hãy để cho các chính trị gia của thành phố được yên, Herr Fuchs. sẽ tốt hơn cho tất cả chúng ta nếu ngài làm thế. Bà đã sẵn sàng gặp chồng mình chưa, Frau Roydon? Ông ấy không phải là người đàn ông kiên nhẫn nhất đâu.”

“Herr Maisel sẽ trông chừng bà an toàn tới Ungelt,” Rabbi Loew hứa. Ông chìa thẳng một cái nhìn sâu hoắm vào Herr Fuchs. “Hãy tiễn Diana tới phố, Abraham. Ông sẽ ở lại đây cùng với tôi, Herr Fuchs, và hãy kể cho tôi nghe về Phần Lan nào.”

“Cảm ơn, Rabbi Loew.” Tôi nhún gối chào tạm biệt.

“thật vinh hạnh, Frau Roydon.” Rabbi Loew ngừng một chút. “Và nếu có thời gian, bà có thể ngẫm lại những điều tôi đã nói lúc trước. không ai trong chúng ta có thể trốn tránh mãi mãi cả.”

“không đâu.” Căn cứ vào nỗi kinh hoàng mà người Do Thái ở Praha sẽ chứng kiến suốt nhiều thế kỷ tiếp theo, tôi ước gì ông ấy đã sai. Gật đầu chào Herr Fuchs lần cuối, tôi rời khỏi ngôi nhà với Herr Maisel và Abraham.

“Chờ một chút, Herr Maisel,” Abraham nói khi chúng tôi đã ra khỏi ngôi nhà.

“Nhanh lên đây, Abraham,” Herr Maisel nói, rút lui cách xa vài mét.

“Tôi hiểu là bà đang tìm kiếm một thứ ở Praha, Frau Roydon. một cuốn sách.”

“Làm sao ông biết được?” Tôi cảm thấy một tiếng thì thầm cảnh giác.

“Hầu hết phù thủy trong thành phố này đều biết nó, nhưng tôi có thể thấy bà có mối liên hệ với nó như thế nào. Cuốn sách được canh giữ cẩn mật, và vũ lực không thể giải thoát nó.” Gương mặt Abraham nghiêm nghị. “Cuốn sách phải đến với bà, hoặc không, bà sẽ mất nó mãi mãi.”

“Nó là một quyển sách, Abraham. Trừ phi nó mọc chân, còn không chúng tôi sẽ phải vào cung điện của Rudolf và tìm kiếm nó.”

“Tôi biết mình thấy điều gì,” Abraham bướng bỉnh nói. “Cuốn sách sẽ đến với bà, nếu bà yêu cầu nó. Đừng quên.”

“Tôi sẽ không quên,” tôi hứa. Herr Maisel nhìn chăm chú về phía chúng tôi. “Tôi phải đi rồi. Cảm ơn ông vì đã gặp tôi và giới thiệu tôi với Yosef.”

“Cầu Chúa che chở cho bà, Diana Roydon,” Abraham long trọng nói, gương mặt trang nghiêm. \*\*\*

Herr Maisel hộ tống tôi một đoạn ngắn từ Thành Do Thái tới Thành Cổ. Quảng trường rộng rãi giờ tụ họp đầy những người là người. Hai tòa tháp đôi Quý Bà Tyn nhô lên bên phía tay trái, trong khi những đường nét mờ mờ của Town Hall nép mình phía bên phải.

“Nếu không phải gặp Herr Roydon, chúng ta sẽ dừng lại ngắm đồng hồ điểm giờ,” Herr Maisel nói về hồi tiếc. “Bà phải đòi ông ấy đưa qua đó trên đường tới cầu nhé. Mọi du khách đến thăm Praha đều nên

xem nó.”

Tại Ungelt, các thương nhân ngoại quốc mua bán dưới những cặp mắt canh chừng của nhân viên hải quan, họ nhìn Maisel với thái độ thù địch lộ liễu.

“Vợ ông đây, Herr Roydon. Tôi đảm bảo bà ấy đã nhận biết được tất cả các cửa hiệu tốt nhất trên đường đến gặp ông rồi. Bà ấy sẽ không gặp bất cứ rắc rối nào ở Praha này khi chăm lo đời sống sinh hoạt trong nhà ông đâu.” Maisel cười tươi rói với Matthew.

“Cảm ơn, Herr Maisel. Tôi rất biết ơn sự trợ giúp của ông và chắc chắn bộ hạ cũng sẽ biết được lòng tốt này.”

“Đó là công việc của tôi mà, Herr Roydon, chăm lo sự phồn thịnh cho thần dân của đức bệ hạ. Và dĩ nhiên đó cũng là một vinh hạnh,” ông ta nói. “Tôi đã tự cho mình đặc quyền thuê ngựa phục vụ chuyển trở về của các vị. Chúng đang đợi các vị gần tháp đồng hồ thành phố.” Maisel khẽ chạm vào cánh mũi và nháy mắt một cách bí hiểm.

“Ông thật chu toàn, Herr Maisel,” Matthew lầm bầm.

“Phải có người làm thế chứ, Herr Roydon,” Maisel đáp lại.

Quay trở về Ba Con Qua, tôi đang cởi áo choàng thì cậu nhóc tám tuổi và một cái giẻ bay thành linh đưng trúng chân tôi. Cái giẻ đi kèm với một cái lưới sống động màu hồng và một cái mũi đen xỉ lạnh cóng.

“Giẻ thế này?” Matthew rống lên, giữ tôi đứng vững để tôi có thể xác định cán cầm của chiếc giẻ lau.

“Tên nó là Lobero. Gallowglass nói sau này nó sẽ thành một con thú to lớn với yên cương vừa vặn và dây xích. Annie cũng thích mê. Chị ấy nói nó sẽ ngủ cùng chị ấy, nhưng cháu nghĩ chúng cháu nên chia sẻ. Ông bà nghĩ sao?” Jack nháy nhót hào hứng nói.

“Cái giẻ lau nhà nhỏ bé này đến với chúng ta kèm theo một tờ giấy nhắn,” Gallowglass vừa nói vừa đẩy người ra khỏi khung cửa đang dựa, sải bước về phía Matthew để đưa lời nhắn.

“Ta có cần hỏi xem ai đã gửi sinh vật này đến không?” Matthew nói, chớp lấy tờ giấy.

“Ồ, cháu không nghĩ vậy đâu,” Gallowglass nói. Mắt anh ta nheo lại thành đường kẻ chỉ. “Chuyện gì đã xảy ra khi hai người ở ngoài thế? Trông cô như sắp chết đến nơi vậy.”

“Chỉ một thôi mà,” tôi nói kèm một cái vẩy tay nhẹ. Cái giẻ lau nhà có cả răng lẫn lưới, và nó cán ngón tay tôi khi chúng đi ngang qua cái miệng-chưa-được-khám-phá của nó. “Ồ! Đau quá!”

“Chuyện này phải dừng lại ngay.” Matthew vò tờ giấy nhắn trong tay và quăng nó xuống sàn. Cái giẻ lau ngoạm ngay lấy nó kèm theo một tiếng sung sướng.

“Lời nhắn đó nói gì thế?” Tôi biết khá chắc chắn ai đã gửi chú chó con này đến.

“Ich bin Lobero. Ich will euch aus den Schatten der Nacht zu schützen,” Matthew thẳng thừng nói.

Tôi thốt lên một tiếng nồn nóng. “Tại sao ông ta vẫn cứ viết cho em bằng tiếng Đức nhỉ? Rudolf biết em không hiểu mấy mà.”

“Bệ hạ thích anh dịch lời tò tình của ông ta ấy mà.”

“Ồ.” Tôi ngừng một chút. “Lời nhắn nói gì vậy anh?”

“Tôi là Lobero. Tôi muốn bảo vệ bà khỏi bóng đêm.”

“Còn ‘Lobero’ có nghĩa là gì?” Rất nhiều tuần trăng trước đây, có lần Ysabeau đã dạy tôi rằng những cái tên rất quan trọng.



“Trong tiếng Tây Ban Nha, nó có nghĩa là ‘Thợ Săn Sói’, cô ạ.” Gallowglass nhắc cái giẻ lau lên. “Cái mùi bông này là một con chó bảo vệ Hungary. Lobero lớn lên sẽ rất to, có thể hạ cả một con gấu đấy. Chúng bảo vệ rất dữ dội – nhất là về đêm.”

“một con gấu cơ á! Khi chúng ta mang nó trở về London, cháu sẽ thắt một cái ruy băng quanh cổ nó và mang đến chỗ thả chó treu gấu để nó có thể học được cách chiến đấu,” Jack nói với vẻ phấn khích của một đứa bé. “Lobero là một cái tên đúng cảm, ngài có nghĩ thế không? Ông Shakespeare sẽ muốn dùng tên này trong vở kịch kế tiếp của ông ấy cho xem.” Jack ngo nguẩy mấy ngón tay như chú chó con, còn Gallowglass thì giúp đặt khối lông trắng tinh đang oằn oại vào vòng tay cậu nhóc.

“Annie! Lần tới em sẽ cho Lobero ăn!” Jack chạy hết tốc lực lên cầu thang, giữ chú chó kẹp chết dí trong vòng tay.

“Cháu sẽ mang chúng đi vài giờ nhé?” Gallowglass hỏi sau khi trông thấy gương mặt nổi giông bão của Matthew.

“Nhà của Baldwin trông không hả?”

“không còn người thuê nào trong đó cả, nếu đó là điều chú muốn nói.”

“Mang mọi người đi.” Matthew nhắc áo choàng khỏi vai tôi.

“Cả Lobero ạ?”

“Đặc biệt là Lobero.”

Jack liến thoắng như con chim ác lăm miệng suốt cả bữa tối, gây chiến với Annie và xoay sở để tuồn một miếng đồ ăn cho Lobero bằng đủ mọi cách. Quay cuồng giữa lũ trẻ và con chó khiến tôi quên bẵng đi thực tế là Matthew vẫn đang xem xét lại các kế hoạch của anh cả buổi tối. Một mặt, anh là động vật bầy đàn nên có điều gì đấy trong anh rất hướng thụ việc có nhiều sinh vật sống để chăm lo. Mặt khác, anh lại là một dã thú săn mồi và tôi có một cảm giác không thoải mái khi tôi chính là con mồi tối nay. Dã thú săn mồi thắng. Ngay cả Tereza và Karolína cũng không được phép ở lại.

“Sao anh lại đuổi tất cả đi thế?” Chúng tôi vẫn ngồi cạnh bếp lò trong nhà chính, phòng tầng một, nơi mùi thơm dễ chịu của bữa tối còn đầy ắp không khí.

“Chuyện gì xảy ra chiều nay vậy?” anh hỏi.

“Trả lời câu hỏi của em trước đi.”

“Đừng có ép anh, không phải tối nay,” Matthew cảnh cáo.

“anh nghĩ ngày hôm nay của em dễ chịu lắm à?” không khí giữa chúng tôi đang lách tách phồng ra những sợi màu xanh và đen, trông như báo điềm gở và có cảm giác tệ hơn.

“không.” Matthew trượt chiếc ghế bành của anh ra sau. “Nhưng em đang giấu anh chuyện gì đó, Diana. Chuyện gì đã xảy ra với phù thủy kia thế?”

Tôi nhìn anh chằm chằm.

“anh đang đợi đấy.”

“anh có thể đợi cho tới khi địa ngục đóng băng, Matthew ạ, bởi vì em không phải người hầu của anh. Em đã hỏi anh một câu hỏi.” Các sợi tơ chuyển thành đỏ tía và bắt đầu xoắn lại vụn vụn.

“anh đuổi bọn họ đi vì không muốn họ chứng kiến buổi nói chuyện này. Giờ thì chuyện gì đã xảy ra?” Mùi đinh hương đang tỏa ra nghẹt thở.

“Em đã gặp người đất sét. Và người tạo ra nó, một thợ dệt Do Thái tên Abraham. Ông ấy cũng có quyền năng tạo ra sinh khí.”

“anh đã bảo với em rồi, anh không thích khi em chơi đùa với sự sống và cái chết.” Matthew tự rót thêm rượu cho mình.

“anh lúc nào cũng chơi đùa với chúng thì có, và em chấp nhận điều đó như một phần của con người anh, anh cũng sẽ phải chấp nhận nó là một phần của em.”

“Còn tay Abraham này, hẳn là ai?” Matthew hỏi.

“Chúa ơi, Matthew, anh không thể ghen tuông bởi vì em đã gặp một thợ dệt khác.”

“Ghen tuông ư? anh đã qua lâu rồi cái cảm xúc máu nóng kiểu đó.” anh nốc một ngụm rượu đầy.

“Tại sao buổi chiều nay lại khác với mọi ngày chúng ta tách riêng ra trong khi anh ra ngoài làm việc cho Đại Hội Đồng và cha anh hả?”

“Nó khác bởi vì anh có thể ngửi thấy mùi từng người em đã tiếp xúc hôm nay. Chỉ việc em luôn mang mùi của Annie và Jack cũng đã đủ tệ rồi. Gallowglass và Pierre cố gắng không chạm vào em, nhưng cũng chẳng giúp được mấy – bọn họ ở quanh em quá nhiều. Sau đó chúng ta còn có thêm mùi của Maharal, Herr Maisel, và cuối cùng là hai người đàn ông khác. Mùi hương duy nhất anh có thể chịu được khi nó trộn lẫn với mùi của em là mùi của chính anh, nhưng anh không thể nhốt em vào lồng cho nên anh đành cam chịu đến hết mức có thể.” Matthew đặt cốc xuống và đứng bật dậy cố gắng

muốn tăng thêm chút khoảng cách giữa hai chúng tôi.

“Cái đó nghe như ghen tuông vậy.”

“không phải, anh có thể xử lý cảm giác ghen tuông,” anh giận dữ nói. “Cái anh đang cảm thấy lúc này – thứ cảm giác mất mát và sự cuồng nộ giày vò kinh khủng này là bởi vì anh không thể nắm được một ấn tượng rõ ràng về em trong cuộc sống hỗn loạn của chúng ta – nó vượt quá tầm kiểm soát của anh.” Đôi đồng tử trong mắt anh càng ngày càng lớn hơn.

“Vì anh là một ma cà rồng, anh có tính chiếm hữu. Đó chính là anh,” tôi nói thẳng thừng, tiến đến gần bắt chặp con giận dữ của anh. “Còn em là một phù thủy, anh đã hứa chấp nhận em như chính con người em – ánh sáng và bóng tối, phụ nữ và phù thủy, con người của em đồng thời cũng là vợ anh.” sẽ ra sao nếu anh ấy đã dối ỷ? sẽ ra sao nếu anh ấy không sẵn lòng đón nhận sự khôn lường kiểu này trong cuộc sống của anh?

“anh đã chấp nhận em rồi.” Matthew duỗi tay để một ngón tay dịu dàng chạm vào má tôi.

“không, Matthew, anh khoan dung với em vì anh nghĩ rằng có một ngày em sẽ kiểm soát được phép thuật của mình. Rabbi Loew đã cảnh cáo em rằng sự khoan dung có thể bị thu lại, và rồi anh sẽ nguội lạnh dần. Phép thuật của em không phải là thứ gì đó có thể điều khiển quản lý được. Nó chính là em. Còn em thì sẽ không giấu giếm bản thân mình trước anh. Đó không phải là tình yêu.”

“Được rồi, không còn gì giấu giếm nữa.”

“Tốt.” Tôi thở dài nhẹ nhõm, nhưng không kéo dài được lâu.

Matthew lôi tôi ra khỏi ghế và ép tôi vào tường trong một chuyển động dứt khoát mạnh mẽ, bấp đầu anh lên vào giữa hai đùi tôi, anh kéo một lọn tóc quấn ra để nó xoắn bên má và rù xuống ngực tôi. Vẫn không buông tôi ra, anh cúi đầu áp môi anh lên viền áo lót của tôi. Tôi rùng mình, đã lâu rồi anh mới hôn tôi ở đó, và đời sống tình dục của chúng tôi thực tế đã không tồn tại kể từ lần xảy thai. Đôi môi Matthew mon tròn quai hàm tôi, lướt qua mạch máu ở cổ.

Tôi tóm lấy tóc anh và kéo đầu anh ra. “Đừng. Trừ phi anh dự định hoàn thành những gì anh bắt đầu. Em đã có đủ những nụ hôn tiếc nuối cho cả phần đời còn lại rồi.”

Bằng vài chuyển động nhanh chóng mắt, Matthew đã tháo được dây buộc chiếc quần chèn của anh, vén chân váy lên thành đồng quanh eo tôi, và đâm sâu vào trong tôi, không phải lần đầu tiên tôi bị áp vào tường bởi một kẻ đang cố gắng lãng quên những rắc rối của mình vì mấy khoảnh khắc quý giá. Có vài lần tôi thậm chí chính là kẻ chủ động xâm lược nữa cơ mà.

“Lần này là vì em và anh – không gì khác nữa, không có bọn trẻ, không cả cuốn sách chết tiệt kia, không hoàng đế và những món quà của ông ta. Đêm nay mùi hương trong căn nhà này chỉ thuộc về chúng ta.”

Hai tay Matthew siết lấy hông tôi, các ngón tay anh đang giữ cho tôi khỏi bị bầm tím khi anh đâm sâu đẩy mạnh người tôi về phía bức tường. Tôi tóm lấy cổ áo sơ mi của anh và kéo mặt anh về phía mình, ngấu nghiêng tận hưởng hương vị của anh. Nhưng Matthew cũng không nguyện ý để tôi kiểm soát nụ hôn này cũng như chuyện làm tình của chúng tôi. Bờ môi anh mạnh mẽ và đòi hỏi, khi tôi gan lì cố đòi chiếm ưu thế, anh bèn tặng tôi một cú cắn cảnh cáo vào môi dưới.

“Ồi, Chúa ơi,” tôi hồn hên thốt lên khi nhịp điệu đều đặn của anh đẩy thần trí tôi mê mẩn buông thả. “Ồi...”

“Đêm nay anh thậm chí sẽ không chia sẻ em với Ông Ta đâu.” Matthew dùng môi mình bịt đi tiếng rên rỉ của tôi, một bàn tay vẫn ôm siết hông tôi, bàn tay kia nhấn sâu vào giữa hai chân tôi.

“Ai có được trái tim em, Diana?” Matthew hỏi, những mon tròn vượt ve đến từ ngón tay cái của anh đe dọa cướp đi cả sự tỉnh táo của tôi, anh chuyển động, lại chuyển động. Đợi chờ câu trả lời của tôi. “nói đi,” anh gầm lên.

“anh biết câu trả lời mà,” tôi nói. “anh có trái tim em.”

“Chỉ mình anh,” anh nói, chuyển động thêm lần nữa khiến cho xúc cảm mãnh liệt cuộn xoắn trong cả hai tìm thấy sự giải phóng cuối cùng.

“Duy nhất... mãi mãi... là anh,” tôi thở gấp, hai chân run rẩy vòng quanh hông anh. Tôi trượt chân đáp xuống sàn nhà.

Matthew thở nặng nhọc, anh áp trán lên trán tôi. Đôi mắt anh hiện lên một thoáng hối hận khi anh thả chân váy tôi xuống, anh hôn tôi dịu dàng thuần khiết.

Cuộc làm tình của chúng tôi cho dù mãnh liệt thế nào cũng không thỏa mãn điều đang khiến Matthew không ngừng đeo đuổi tôi, bắt chặp thực tế rằng tôi hiển nhiên đã là của anh. Tôi bắt đầu lo lắng không gì có thể thỏa mãn anh được.

Nỗi thất vọng của tôi ập tới, hình thành một làn sóng khí rung chuyển cuốn anh rời khỏi người tôi áp sang bức tường đối diện. Đôi mắt Matthew đen thẳm lại trước sự thay đổi vị thế này.

“Thứ đó dành cho anh thì thế nào, tình yêu của em?” Tôi khê khàng hỏi. Gương mặt anh lộ rõ sự kinh ngạc. Tôi búng ngón tay, thả luồng khí đang giữ anh. Các cơ bắp anh căng ra khi anh lấy lại khả năng di chuyển của mình, anh mở miệng định nói.

“anh dám nói xin lỗi,” tôi dửng dưng quát. “Nếu anh chạm vào em mà em không thích thì em đã nói không rồi.”

Miệng Matthew mím chặt.

“Em không thể không nghĩ tới người bạn của anh Giordano Bruno: Khao khát thức giục, trong khi nỗi sợ kiềm hãm ta. Em không sợ uy quyền, hay sức mạnh của anh, hay bất cứ thứ gì khác ở anh. Còn anh, anh sợ điều gì, Matthew?”

Đôi môi hời hợt chà xát lên môi tôi. Cùng với nó, một làn gió nhẹ vút qua tà váy tôi, báo cho tôi biết rằng anh thả chạy trốn còn hơn phải trả lời nó.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 30

“Ông Habermel đã ghé qua. Bộ dụng cụ của em ở trên bàn đấy.” Matthew không rời mắt khỏi các kế hoạch xây dựng lâu đài Praha, bằng cách nào đó anh đã kiểm soát được chúng từ các kiến trúc sư của hoàng đế. Mấy ngày qua, anh tặng cho tôi cả chiếc giường rộng thênh thang, còn mình thì dồn hết năng lượng vào khai thác những bí mật của việc phòng vệ cung điện hồng tìm cách chọc thủng hàng rào an ninh của Rudolf. Bất chấp lời khuyên của Abraham mà tôi đã truyền đạt lại thật chính xác, Matthew vẫn thích một chiến lược chủ động hơn. anh muốn chúng tôi rời khỏi Praha. Ngay lúc này.

Tôi đến bên và anh ngược lên nhìn với ánh mắt đầy khát khao da diết. “Đây chỉ là một món quà thôi.” Tôi đặt đôi găng tay xuống và hôn anh thật sâu. “Trái tim em là của anh mà, anh nhớ chứ?”

“Đây không chỉ là một món quà mà còn kèm theo lời mời đi săn vào ngày mai.” Matthew vòng tay ôm quanh hông tôi. “Gallowglass thông báo với anh là chúng ta sẽ nhận lời mời này. anh chàng đó đã tìm thấy một lối đi vào khu vực riêng của hoàng đế, bằng cách quyến rũ cô hầu gái đáng thương chỉ cho xem bộ sưu tập tranh gọi dục của Rudolf. Binh lính cung điện cũng sẽ đi săn cùng chúng ta hoặc gạ gặt chọc mắt. Gallowglass tin rằng đây là một cơ may để chúng ta tìm kiếm cuốn sách.”

Tôi liếc nhìn mặt bàn làm việc của Matthew, còn có một gói nhỏ khác. “anh cũng biết đó là thứ gì phải không?”

anh gật đầu rồi với tay ra cầm nó lên. “Em luôn nhận được quà từ những người đàn ông khác. Nhưng cái này là của anh. Giờ tay ra nào.” Bị kích thích bởi tính tò mò, tôi liền làm theo.

anh ấn một vật gì đó hình tròn và trơn mượt vào lòng bàn tay tôi, với kích cỡ một quả trứng nhỏ.

một dòng kim loại mát lạnh nặng nề chảy quanh quả trứng bí ẩn này khi những con rồng lửa nhỏ xíu dần lấp đầy bàn tay tôi. Chúng được làm từ bạc và vàng với nhiều viên kim cương đính trên lưng. Tôi nâng một sinh vật kỳ diệu này lên, nó được gắn thành vòng tròn từ những cặp rồng lửa, miệng gắn với miệng, đuôi cuốn vào nhau. Thứ vẫn nép mình trong lòng bàn tay tôi lúc này là một viên hồng ngọc. một viên hồng ngọc rất lớn có màu đỏ rực.

“Đẹp quá!” Tôi ngược nhìn Matthew. “anh có thời gian để mua thứ này khi nào vậy?” Món quà này không phải kiểu hàng mà các thợ kim hoàn trữ sẵn trong kho để dành cho các vị khách bất ngờ ghé qua.

“anh có nó một thời gian rồi,” Matthew thú nhận. “Cha anh đã gửi chúng tôi cùng bức tranh trang trí bàn thờ. anh đã bán khoản liệu em có thích không?”

“Tất nhiên em thích chứ. anh biết mà, rồng lửa thuộc về thuật giả kim,” tôi nói và trao anh một nụ hôn khác. “Hon nữa, có người phụ nữ nào lại từ chối hon nữa mét bạc và vàng, cùng những con rồng lửa đính kim cương đi kèm một viên hồng ngọc to như quả trứng cơ chứ?”

“Những con rồng lửa đặc biệt này là quà của đức vua khi anh trở lại Pháp cuối năm 1541. Vua Francis chọn hình ảnh rồng lửa giữa những ngọn lửa làm biểu tượng của mình và phượng châm của ông ấy là Ta nuôi dưỡng và phá hủy.” Matthew bật cười. “Kit thích câu nói dí dỏm đó tới mức chấp vá thành câu của riêng anh ta: Điều gì nuôi dưỡng ta sẽ hủy hoại ta.”

“Kit rõ ràng là một yêu tinh bi quan rồi,” tôi nói, cười cùng anh. Tôi chọc vào một con kỳ giông và nó bắt ánh sáng từ những ngọn nến. Tôi định nói nhưng lại thôi.

“Chuyện gì vậy?” Matthew hỏi.

“anh đã từng tặng ai món quà này... trước kia chưa?” Sau đêm hôm trước, cảm giác bất an luôn làm tôi lúng túng.

“Chưa,” Matthew đáp, cầm lấy tay tôi và nâng niu nó giữa hai lòng bàn tay anh.

“Em xin lỗi. Em biết hỏi thế kỳ cục quá, đặc biệt khi Rudolf đang cư xử như vậy. Em chỉ không muốn phải bán khoản. Nếu anh tặng em bất cứ thứ gì mà anh từng tặng cho người tình cũ thì đừng ngại nói ra.”

“anh sẽ không tặng em bất cứ món quà nào anh từng tặng cho người khác, mon coeur.” Matthew đợi tôi nhìn vào mắt anh. “Con rồng lửa của em nhắc

anh nhớ tới món quà của Francis, nên anh đã yêu cầu cha lấy nó ra từ chỗ cất giấu. anh đã mang nó một lần. Kể từ đó, nó vẫn nằm trong hộp.”

“Nó cũng không phải món đồ mang hàng ngày,” tôi nói, cố gắng cười to. Nhưng cũng không hiệu quả. “Em không biết chuyện gì đang xảy ra với mình nữa.”

Matthew kéo tôi xuống và trao một nụ hôn. “Trái tim của anh thuộc về em cũng như em đã trao cho anh vậy. Đừng nghi ngờ điều đó.”

“Em biết.”

“Tốt. Bởi Rudolf đang làm mọi điều có thể để khiến chúng ta nản chí. Ta cần giữ bình tĩnh. Và sau đó chúng ta sẽ rời khỏi đất Praha chết tiệt này ngay.”

\*\*\*

Lời Matthew ám ảnh tôi suốt chiều hôm sau, khi cả hai tham dự hoạt động thể thao buổi chiều tại cung điện cùng đám cận thần gần gũi nhất của Rudolf. Kế hoạch ban đầu là tất cả sẽ cười ngửa tới khu sân bắn của hoàng đế trên núi Tráng để bắn hươu, tuy nhiên bầu trời xám xịt nặng nề đang tới gần đã giữ chân chúng tôi ở lại cung điện. Giờ đã là tuần lễ thứ hai của tháng Tư nhưng mùa xuân đến Praha khá chậm và tuyết vẫn có thể rơi.

Rudolf đã gọi Matthew đến bên cạnh và để tôi lại với đám phụ nữ trong cung điện. Họ thể hiện vẻ tò mò một cách lộ liễu và hoàn toàn chẳng biết làm gì với tôi.

Hoàng đế cùng đám cận thần đang uống rượu phê phờ. Vì cuộc rượt đuổi tốc độ cao sắp diễn ra, tôi thầm ước họ có luật lệ dành cho việc uống rượu và cười ngửa. không phải vì tôi lo lắng cho Matthew. Bởi thực sự, anh đang uống có tiết chế và cho dù con ngựa có đâm phải một cái cây thì cũng chẳng hề hấn gì với anh.

Hai người đàn ông tiến tới cùng một cây sào dài trên vai – chỗ đậu cho những con chim ưng lộng lẫy dùng vào buổi săn chiều nay. Hai người đàn ông khác theo sau, mang đến duy nhất một con chim, có mũ trùm trên đầu cùng một cái mỏ cong nom cực kỳ nguy hiểm, hai chân nó có lông màu nâu, trông như đang đi ủng vậy. Và nó thực sự to lớn.

“A!” Rudolf kêu lên, xoa hai bàn tay vào nhau với vẻ hào hứng. “Đây là chú chim ưng của ta, Augusta. Ta muốn La Diosa trông thấy nó, mặc dù không thể để cô nàng bay ở đây được. Nàng ta có nhu cầu đi săn nhiều hơn khả năng Stag Moat có thể đáp ứng đấy.” Cái tên Augusta thật hợp với vật kiêu hãnh này. Con chim ưng cao gần một mét và mặc dù có mũ trùm nhưng đầu nó vẫn luôn giữ một góc độ ngạo nghễ, kiêu sa.

“Nó có thể cảm nhận rằng chúng ta đang ngắm nhìn,” tôi lầm bầm.

Ai đó đã phiên dịch cho hoàng đế và ông ta mỉm cười nhìn tôi với vẻ hài lòng. “một kẻ đi săn hiểu một kẻ đi săn khác. Bỏ mũ trùm ra để Augusta và La Diosa làm quen với nhau nào.”

một người đàn ông già nua với đôi chân vòng kiềng, thận trọng tiếp cận con chim. Ông ta kéo sợi dây da buộc chặt chiếc mũ trùm quanh đầu Augusta và nhẹ nhàng kéo nó ra khỏi con chim. Những sợi lông vàng óng quanh cổ và đầu cô nàng tung bay trong gió làm nổi bật bề mặt mềm mượt của chúng. Augusta cảm thấy tự do và nguy hiểmập tới cùng lúc, cô nàng liến sài rộng đôi cánh như thể sắp cất cánh bay hoặc đang cảnh cáo.

Nhưng tôi không phải người Augusta muốn gặp. Bằng thứ bản năng không thể nhầm lẫn, cô nàng liền quay đầu về phía động vật ăn thịt duy nhất trong đám đông nguy hiểm hơn cả chính nó. Matthew đáp trả lại bằng ánh mắt nghiêm nghị và thoáng u buồn. Augusta kêu thét lên để xác nhận mối đồng cảm từ anh.

“Ta không mang Augusta ra để giải trí cho Herr Roydon đâu, mà để gặp La Diosa,” Rudolf gầm gừ.

“Và thần lấy làm cảm kích vì sự giới thiệu này, thưa bệ hạ.” Tôi lên tiếng để thu hút sự chú ý từ vị quốc vương đang cau gợn này.

“Nàng biết không, Augusta đã hạ gục hai con sói rồi đấy,” miệng nói nhưng Rudolf vẫn nhìn Matthew chằm chằm. Những chiếc lông cài mũ của hoàng đế còn bay phấp phới hơn cả bộ lông của chú chim ưu tú. “Cả hai đều là những cuộc chiến đẫm máu.”

“Nếu thần là một con sói, thần sẽ chỉ nằm xuống để quý cô đây tiếp tục con đường của mình,” Matthew uể oải nói. anh trông hoàn toàn giống đám cận thần chiều nay nhờ bộ quần áo màu xanh lục và đen, mái tóc đen xòa khỏi chiếc mũ lưỡi trai ngông nghênh đảm bảo những yếu tố phục trang cần thiết nhưng cũng đủ để người đối diện có cơ hội trông thấy chiếc huy hiệu bạc trên chóp mũ – huy hiệu con rắn ngậm đuôi của gia đình de Clermont – vì sợ rằng Rudolf quên mất người ông ta đang đối đầu là ai.

Những viên cận thần khác khúc khích cười tự mãn trước lời bình luận táo bạo của anh. Khi đã chắc chắn những tiếng cười không hướng trực tiếp tới anh, Rudolf cũng tham gia vào. “Đó là điểm chung khác nữa giữa hai chúng ta, Herr Roydon,” ông ta nói, vỗ vai Matthew và ngầm nghĩa tôi. “Chúng ta đều không sợ đàn bà mạnh mẽ.” Bầu không khí căng thẳng bị phá vỡ, người nuôi chim liến chuyên Augusta tới chỗ đậu của cô nàng nhờ vài sự trợ giúp, sau đó quay sang hỏi hoàng đế về con chim ưng ông ta muốn sử dụng chiều nay để lùa bầy gà rừng hoàng gia. Rudolf nói năng nhặng xị về lựa chọn của mình. Hoàng đế đã chọn được một con chim ưng phương bắc to lớn, hoàng tử nước Áo và nước Phổ đều tìm được lựa chọn riêng, tới khi chỉ còn lại một con. Chú chim này nhỏ bé và run lẩy bẩy trong tiết trời lạnh giá. Matthew đưa tay ra cho nó.

“Nó dành cho phụ nữ,” Rudolf khịt mũi nói và yên vị trên lưng ngựa. “Ta đã dành nó cho La Diosa.”

“Mặc dù mang cái tên đó nhưng Diana không thích săn bắn đâu. không sao cả. Thần sẽ để con chim cất này bay lượn,” Matthew nói. anh luôn sợi dây buộc chân chim qua các ngón tay và xòe bàn tay ra, con chim bước trên cổ tay mang găng của anh. “Xin chào, người đẹp,” anh thì thầm trong lúc nàng

chim nhỏ bé điều chỉnh bàn chân để đứng vững. Cứ mỗi bước nhỏ, chuông của cô nàng lại reo leng keng.

“Tên của nó là Sárka,” người canh rừng thì thầm rồi mỉm cười.

“cô nàng cũng thông minh như người cùng tên chứ?” Matthew hỏi ông ta.

“Còn hơn thế,” ông lão trả lời và cười xéch đến tận mang tai.

Matthew nghiêng người về phía con chim và dùng răng cắn một sợi dây buộc chiếc mũ trùm đầu nó. Miệng anh kề sát bên Sárka và cử chỉ vô cùng thân mật, có thể khiến người khác lầm tưởng là một nụ hôn. Matthew kéo sợi dây. một khi dây đã tuột, anh dễ dàng dùng tay còn lại để tháo chiếc mũ trùm và thả tấm da thuộc bịt mắt mang tính chất trang trí này vào túi áo. Sárka chớp mắt nhìn thế giới ập đến trong tầm mắt. cô nàng chớp thêm lần nữa và ngắm nghía tôi rồi đến người đàn ông đang giữ mình trên tay.

“Em có thể chạm vào nó không?” Những lớp lông màu nâu và trắng trông thật hấp dẫn khó mà cưỡng lại.

“không thể được. cô nàng đang đói. anh không nghĩ nó nhận được phần chiến lợi phẩm công bằng,” Matthew nói. anh lại đượm buồn, thậm chí có vẻ băng khoăn. Sárka phát ra chuỗi âm thanh trầm thấp đầy hân hoan vui sướng và vẫn nhìn Matthew chăm chú.

“cô nàng thích anh đấy.” Điều đó không còn phải nghi ngờ nữa. Cả hai đều là những kẻ đi săn theo bản năng và cả hai đều bị giữ chân bởi công cụ cùm nên không thể tự do theo đuổi niềm thôi thúc được theo dấu và giết chết con mồi. Chúng tôi cưỡi ngựa đi xuống một đường mòn quanh co dẫn vào trong rãnh nước ven bờ sông từng một thời được sử dụng làm hào nước bao quanh lâu đài. Dòng sông đã biến mất và giờ đây rãnh nước được rào chắn xung quanh để giữ thú chơi của hoàng đế khỏi xông vào thành phố. Hươu đỏ, hoẵng và lợn lòi đực láng vàng đầy trong khu đất. Đạo gần đây cả sư tử và nhiều loài mèo lớn khác cũng được đưa về từ bầy thú trong rạp xiếc khi Rudolf quyết định săn mồi cùng với chúng thay cho chim như thường lệ.

Tôi đã mong chờ được chứng kiến cảnh hỗn loạn nhưng buổi đi săn được dàn dựng chính xác như một vở ba lê vậy. Ngay khi Rudolf tung con chim ưng của mình lên không trung, bầy chim đang nghỉ ngơi trên các ngọn cây nhanh chóng bay lên thành một đám mây để tránh khỏi việc trở thành bữa ăn nhẹ của kẻ săn mồi. Con chim ưng sà xuống thấp và lượn qua bụi cây, tiếng gió thổi rít qua những quả chuông buộc quanh chân nó. Đám gà rừng bị giật mình lao ra từ ven rừng cây, vừa bỏ chạy vừa vỗ cánh tán loạn trong không trung. Con chim ưng lựa chọn, chọn lấy một mục tiêu và dồn nó vào vị trí, sau đó lao nhanh tới để quật con mồi bằng mỏ và móng vuốt. Con gà gô rơi xuống từ trên trời, kẻ săn mồi vẫn đuổi theo không ngừng trên mặt đất. Đám ngựa ầm ầm đuổi theo, tiếng người hét mừng chiến thắng bị át đi bởi tiếng sủa của bầy chó săn.

Khi đám người, ngựa đuổi tới nơi thì chúng tôi phát hiện con chim ưng đang đứng bên cạnh miếng mồi của nó, cong đôi cánh để che chắn khỏi những đối thủ trước mắt. Matthew đã từng làm tương tự hồi ở thư viện Bodleian và tôi cảm nhận được ánh mắt anh liếc nhìn mình để chắc chắn tôi vẫn ở gần.

Giờ thì hoàng đế đã có chiến lợi phẩm đầu tiên, những người khác sẽ được tự do tham gia vào cuộc đi săn. Họ cùng nhau đuổi bắt hơn một trăm con chim, đủ để cấp thức ăn cho một cơ sở cận thân. Suốt buổi săn chỉ có duy nhất một trận cãi lộn. không có gì ngạc nhiên cả, trận cãi cọ nổ ra giữa con chim ưng lông bạc cao quý của Rudolf và nàng chim cất nhỏ màu trắng nâu của Matthew.

Matthew bị bỏ lại phía sau đám đàn ông. anh thả nàng chim của mình sau những người khác và thông thả nhận lấy các chiến lợi phẩm nó săn được. Dẫu không một người đàn ông nào xuống ngựa, nhưng Matthew đã làm vậy để đỡ dành Sárka rời khỏi con mồi của nó bằng những lời thì thầm và một mẩu thịt anh rút ra từ xác con mồi bị giết trước đó.

Tuy vậy, lần đó, Sárka để mất dấu con gà gô mà cô nàng đang săn đuổi. Nó lảng tránh cô nàng và đâm thẳng vào đường bay chú chim ưng của Rudolf. Tuy nhiên Sárka không chịu nhường. Mặc dù con chim ưng to lớn hơn nhưng Sárka mau lẹ hơn và thích gây hấn hơn. Để bắt kịp con gà của mình, nàng chim cất bay vút qua sát sàn sạt đầu tôi, đến mức có thể cảm nhận được sự thay đổi của áp lực không khí. cô nàng thực là nhỏ bé, thậm chí nhỏ hơn cả con gà rừng và hiển nhiên chú chim ưng kia so với nó vô cùng to lớn. Con gà rừng bay cao hơn nhưng không thể trốn thoát được. Sárka nhanh chóng đảo chiều và cắm các móng vuốt của mình vào con mồi, trọng lượng của cô nàng đưa cả hai dần đáp xuống mặt đất. Con chim ưng phần nộ kêu thét trong nỗi thất vọng và Rudolf góp thêm tiếng la hét từ phía dưới.

“Con chim của người cản trở chim ưng của ta,” Rudolf hung hăng nói khi Matthew thúc ngựa tới thu chiến lợi phẩm của nàng chim cất.

“Bệ hạ, cô nàng không phải con chim của thần,” Matthew lên tiếng. Sárka đã bắt đầu dựng lông và trải rộng cánh để trông to lớn và hăm dọa hết mức có thể, nó phát ra những tiếng rít đinh tai nhức óc khi anh tiến tới gần. Matthew lăm lăm điều gì đó nghe khá quen thuộc và trông anh còn hơn cả say mê, cuối cùng nàng chim cất cũng chịu thu cánh lại. “Sárka thuộc về người. Hôm nay, nó chỉ chứng tỏ mình xứng đáng với cái tên một chiến binh bô-hê-miêng vĩ đại.”

Matthew nhặt nàng chim cất và con gà gô lên, rồi đưa cả hai ra để hội đồng nhìn thấy. Sợi dây của Sárka đung đưa tự do cùng tiếng chuông vang lên leng keng trong lúc anh cầm nó đi vòng quanh. Mọi người không biết phải phản ứng thế nào và tất cả cận thân chờ đợi Rudolf làm điều gì đó. Nhưng tôi đã xen vào.

“Đó là một nữ chiến binh sao, ông xã?”

Matthew dừng lại và nhướn miệng cười. “Tại sao chứ, đúng vậy, bà xã ạ. Sárka thật sự là con vật nhỏ bé và nóng tính, giống như con chim của hoàng đế, và cô nàng biết vũ khí lợi hại nhất của một chiến binh nằm giữa hai tai.” anh gõ vào đầu để chắc chắn mọi người hiểu được ngụ ý đó. Rudolf không chỉ hiểu được, ông ta còn tỏ ra bối rối.

“Nghe khá giống các quý cô của Malá Strana,” tôi nói vô tư lự. “Và Sárka đã làm gì với trí thông minh của mình vậy?” Trước khi Matthew kịp trả lời, một người phụ nữ trẻ xa lạ đã lên tiếng.

“Sárka đã hạ gục một nhóm binh lính,” cô ta giải thích bằng tiếng La tinh trôi chảy cùng cách nhấn mạnh trọng âm của tiếng Séc. một người đàn ông râu trắng mà tôi nghĩ là cha của cô ta nhìn con gái với ánh mắt đồng tình, cô gái thẹn đỏ mặt.

“thật sao?” Tôi kêu lên thích thú. “Bằng cách nào vậy?”

“Bằng cách giả bộ mình cần được giải cứu và mời mọc binh lính tới ăn mừng sự tự do của cô ta cùng với rất nhiều rượu.” một phụ nữ khác có vẻ nhiều tuổi hơn, có cái mũi khoằm không kém gì Augusta, khịt mũi nói bằng vẻ ghê tởm. “Đàn ông lúc nào cũng gục ngã trước điều đó.”

Tôi phì cười, trước vẻ sùng sốt của cô gái cũng như quý bà mũi khoằm quý phái.

“Thưa hoàng đế, thần sợ rằng các quý bà quý cô đây sẽ không để nữ anh hùng của họ phải gánh vác lỗi lầm của kẻ khác đâu.” Matthew cho tay vào túi và lấy ra chiếc mũ trùm đầu, anh nhẹ nhàng đặt nó lên đỉnh đầu kiểu hành của Sárka. anh cúi người để thắt chặt sợi dây nhỏ bằng răng của mình. Người gác rừng nhận lấy nạng chim cất giữa vài tiếng vỗ tay tán thưởng.

Chúng tôi tạm nghỉ tại căn nhà mái trắng đỏ theo phong cách Ý tọa lạc nơi rìa khuôn viên cung điện, để uống rượu vang và dưỡng sức, mặc dù tôi thích nán nã trong khu vườn nở rộ hoa thủy tiên và tuy-líp của hoàng đế hơn. Các thành viên khác trong hội tham gia cùng chúng tôi, bao gồm Strada cáu-kinh, ông Hoefnagel và thợ chế tác Erasmus Habermel, người tôi thấy biết ơn vì bộ dụng cụ.

“Điều mà chúng ta cần để thoát khỏi cảnh buồn chán này là một bữa tiệc mùa xuân, mùa chay sắp qua rồi,” một chàng cận thần trẻ lớn tiếng nói. “Người không nghĩ vậy sao, thưa bệ hạ?”

“một vở ca kịch thì sao?” Rudolf nhấp một ngụm rượu và nhìn tôi chăm chăm. “Nếu vậy, chủ đề sẽ là Diana và Actaeon.”

“Chủ đề đó phổ biến quá rồi, thưa bệ hạ, và sặc mùi anh quốc,” Matthew buồn rầu lên tiếng. Còn mặt Rudolf đỏ ửng. “Thay vào đó, chúng ta có thể làm về Demeter và Persephone. Phù hợp với mùa này hơn.”

“Hoặc câu chuyện về Odysseus,” Strada đề nghị và nhìn tôi bằng ánh mắt khó chịu. “Frau Roydon có thể diễn vai Circe và biến chúng ta thành bầy lợn con.”

“thật thú vị, Ottavio,” Rudolf kêu lên và đặt ngón trỏ ti lên môi dưới. “Ta có thể diễn vai Odysseus.”

không phải trong cuộc đời của ông, tôi thầm nghĩ. Cũng không phải cảnh giường chiếu và cảnh Odysseus buộc Circe hứa sẽ không cắt mắt của quý của ông ta.

“Thần có thể đưa ra một kiến nghị không,” tôi hăm hờ lên tiếng nhằm đẩy lùi thảm họa.

“Tất nhiên, tất nhiên rồi,” Rudolf sốt sắng nói và cầm lấy bàn tay tôi, vỗ nhẹ đầy quan tâm.

“Câu chuyện mà thần tưởng tượng cần một người nào đó đóng vai Zeus, vua của các vị thần,” tôi vừa nêu ý kiến với hoàng đế, vừa nhẹ nhàng rút tay lại.

“Ta sẽ diễn thần Zeus một cách thuyết phục,” ông ta hăm hờ nói và một nụ cười bùng sáng trên khuôn mặt. “Và nàng sẽ diễn vai Callisto chứ?” Tất nhiên là không. Tôi sẽ không để Rudolf giả bộ bắt cóc và làm mình có thai đâu.

“không, thưa bệ hạ. Nếu người nhất quyết vậy, thần sẽ tham gia vào cuộc vui bằng việc nhận vai nữ thần mặt trăng.” Tôi bám lấy khuỷu tay Matthew. “Và để chuộc lỗi cho lời bình phẩm sớm nay, Matthew sẽ diễn vai Endymion.”

“Endymion sao?” Nụ cười của Rudolf nhạt dần.

“Tôi nghiệp Rudolf. Ta lại thắng rồi!” Matthew lảm bảm chỉ để mình tôi nghe thấy. “Endymion, thưa bệ hạ,” anh nói, lần này hạ thấp giọng, “chàng trai trẻ đẹp bị đưa vào giấc ngủ bùa mê để gìn giữ sự bất tử của bản thân và trinh tiết của Diana.”

“Ta biết các truyền thuyết, Herr Roydon!” Rudolf răn đe.

“Thứ lỗi cho thần, thưa bệ hạ,” Matthew nói và khẽ cúi đầu duyên dáng. “Diana sẽ thật lộng lẫy trên chiếc xe ngựa và khao khát nhìn theo người đàn ông mình yêu.”

Tôi lúc này, Rudolf đã tím tái người. Chúng tôi bị xua khỏi buổi diện kiến hoàng gia và rời cung điện, xuôi dốc về Ba Con Quay để thực hiện dự định đó.

“anh chỉ có một yêu cầu,” Matthew nói khi chúng tôi bước vào nhà. “anh có thể là ma cà rồng, nhưng tháng Tư là một tháng lạnh giá ở Praha. Với nhiệt độ này, trang phục em thiết kế cho Diana và Endymion nên có nhiều hơn một hình trăng lưỡi liềm cài trên tóc em và một cái khăn-lau-bát treo quanh hông anh.”

“Em chỉ mới trao vai diễn cho anh mà anh đã đưa ra các yêu cầu nghệ thuật rồi!” Tôi vung một bàn tay lên giả bộ phẫn nộ. “Đồ diễn viên!”

“Đó là điều em xứng đáng nhận được khi làm việc với một người không chuyên,” Matthew mỉm cười nói. “anh biết cách bắt đầu vở nhạc kịch rồi:

And lo! From opening clouds, I saw emerge

The loveliest moon, that ever silver'd o'er

A shell for Neptune's goblet."

"anh không thể dùng thơ của Keats!" Tôi bật cười. "anh ta là nhà thơ theo phong cách lãng mạn, giờ vẫn còn sống ba trăm năm"

"She did soar.

So passionately bright, my dazzled soul

Commingling with her argent spheres did roll

Through clear and cloudy, even when she went

At last into a dark and vapoury tent,"

anh đột ngột nói to và kéo tôi vào trong vòng tay.

"Cháu nghĩ chú sẽ cần cháu kiếm một cái lều đấy," Gallowglass vừa nói, vừa âm âm xuống gác.

"Và vài con cừu nữa. Hoặc có thể một cái thước đo thiên thể nữa. Endymion có thể là chàng chăn cừu, hoặc là nhà thiên văn học," Matthew nói, nhấn mạnh vào lựa chọn của mình.

"Người gác rừng của Rudolf sẽ chẳng rời xa mấy con cừu lạ lùng của ông ta đâu," Gallowglass nói nghiêm túc.

"Matthew có thể sử dụng bộ dụng cụ của tôi." Tôi nhìn quanh, chắc nó ở trên kệ lò sưởi, ngoài tầm với của Jack. "Nó biến đâu mất rồi?"

"Annie và Jack đang khoe nó với Giê Lau rồi. Chúng nghĩ nó bị ém bùa."

Tôi lúc đó tôi mới để ý thấy nhiều sợi dây tơ chạy thẳng lên gác từ chỗ lò sưởi – bạc, vàng và xám. Khi cố gắng đuổi theo bọn trẻ để xem chúng làm gì với bộ dụng cụ, tôi giẫm phải đường viền chân váy. Ngay khi bắt được Annie và Jack, tôi sẽ cần thay một đường viền mới kiểu vỏ sò.

Hai đứa trẻ đã mở bộ dụng cụ nhỏ màu bạc-và-đồng-thau ra như một quyển sách, cả những cánh nhỏ bên trong cũng vậy. Lòng khao khát của Rudolf giúp tôi có được thứ này để theo dõi sự chuyển động của vòm trời và Habermel đã thực hiện công việc một cách phi thường. Bộ đồ dùng này bao gồm một chiếc đồng hồ mặt trời, một chiếc la bàn và một thiết bị để ước tính độ dài thời gian của từng mùa khác nhau trong năm, một bàn xoay phức tạp theo chu kỳ mặt trăng, có thể chỉ ngày tháng, thời gian, biểu tượng cung hoàng đạo hiện thời, tuần trăng và cả hải đồ rộng lớn bao gồm (theo yêu cầu của tôi) các thành phố Roanoke, London, Lyon, Praha và Jerusalem. Một trong các cánh nhỏ có cạnh sắc được tôi đặt vào sản phẩm công nghệ mới và hấp dẫn nhất hiện thời: chiếc bảng xóa, nó được làm từ một loại giấy đặc biệt có thể viết lên và sau đó cẩn thận xóa sạch thành trang giấy mới tinh.

"Xem này, Jack, nó lại như thế rồi," Annie nói và khom người trên bộ dụng cụ. Giê Lau (chẳng còn ai trong nhà gọi nó là Lobero nữa, ngoại trừ Jack) bắt đầu sửa, vẩy đuổi phần kích khi chiếc bàn xoay bắt đầu chỉ vào phần vị trí đúng.

"Em cá với chị một đồng là khi cái vòng xoay này dừng lại, mặt trăng tròn sẽ treo ngoài cửa sổ," Jack nói, nhổ nước bọt vào tay và giờ ra trước mặt Annie.

"không cá cược," tôi lên tiếng ngay lập tức và cúi người xuống bên cạnh Jack.

"Chuyện này bắt đầu từ khi nào vậy, Jack?" Matthew nói và tránh né Giê Lau. Jack nhún vai.

"Chuyện này bắt đầu từ khi Herr Habermel gửi nó đến," Annie thú nhận.

"Nó quay tròn liên tục cả ngày hay chỉ vào vài khoảng thời gian nhất định?" Tôi hỏi.

"Chỉ một hoặc hai lần ạ. Còn cái la bàn mới quay một lần." Annie có vẻ khốn khổ. "Cháu nên nói với bà. Cháu cảm nhận được đây là phép thuật."

"không sao cả." Tôi mỉm cười với cô bé. "không hại gì đâu." Liên đó, tôi đặt ngón tay lên phần trung tâm của chiếc bàn xoay và ra lệnh dừng lại. Nó ngừng quay. Ngay khi các vòng tròn dừng, các sợi bạc và vàng quanh bộ dụng cụ chậm chậm tan rã để lại đống sau sợi tơ màu xám. Những sợi dây đầy màu sắc chẳng đầy trong nhà chúng tôi nhanh chóng mất đi.

"Điều đó có ý nghĩa gì?" Matthew hỏi sau khi cả căn nhà đã yên lặng và tôi có cơ hội đầu tiên đặt bộ dụng cụ nằm ngoài tầm với của lũ trẻ. Tôi quyết định để nó lên phía trên lớp màn trường trên giường của chúng tôi. "Nhân tiện, mọi người đều giấu đồ vật phía trên đầu những kẻ đi kiểm tra. Đây sẽ là nơi đầu tiên Jack tìm kiếm"

"Có ai đó đang tìm kiếm chúng ta." Tôi lôi bộ dụng cụ xuống và cố tìm kiếm chỗ mới để giấu nó.

"Tại Praha này ư?" Matthew giờ tay ra hiệu và tôi đưa cái dụng cụ nhỏ cho anh nhét vào trong chiếc áo chèn.

“không. Trong lòng thời gian cơ.”

Matthew ngồi phịch xuống giường và chửi thề.

“Đây là lỗi của em.” Tôi nhìn anh bên lên. “Em đã cố gắng thêu dệt một câu thần chú để bộ dụng cụ cảnh báo em khi ai đó định lấy cắp nó. Câu thần chú sẽ giữ Jack tránh khỏi rắc rối. Em nghĩ cần phải quay trở lại với cái bảng vẽ.”

“Điều gì khiến em tin đó là một người trong thời gian khác?” Matthew hỏi.

“Bởi vì bàn xoay mặt trăng là một dạng lịch không ngừng nghỉ. Các bánh răng xoay tròn khi nó cố gắng đưa ra thông tin bên ngoài các thông số kỹ thuật. Việc này làm em nhớ tới những lời đồn đại quanh Ashmole 782.”

“Có thể tiếng kêu vo vo của chiếc la bàn biểu thị những kẻ đang tìm kiếm chúng ta tại một địa điểm khác. Giống như bàn xoay mặt trăng, cái la bàn không thể tìm ra hướng bắc đúng bởi vì nó phải tính toán hai hướng: một là chúng ta tại Praha và một kẻ nào đó ở nơi khác.”

“anh có nghĩ đó là Ysabeau hay Sarah không và họ cần chúng ta giúp đỡ?” Ysabeau là người đã gửi cho Matthew bản sao của cuốn Doctor Faustus để giúp chúng tôi tới năm 1590. Bà ấy biết chúng tôi đang ở đâu.

“không,” Matthew nói, giọng chắc chắn. “Họ sẽ không để lộ chúng ta. Phải là người khác.” Đôi mắt xanh xám của anh nhìn cố định vào tôi. Ánh mắt hồi tiếc da diết đã quay trở lại.

“anh đang nhìn em như thể em đã phản bội anh vậy.” Tôi ngồi xuống bên cạnh anh. “Nếu anh không muốn em diễn vở ca kịch, em sẽ không làm.”

“không phải chuyện đó.” Matthew đứng dậy và bước ra xa. “Em đang giữ bí mật với anh.”

“Chúng ta luôn giữ đôi điều cho bản thân, Matthew,” tôi nói. “Những điều nhỏ nhặt không vấn đề gì. Đôi khi cả những điều quan trọng, giống như, thành viên Đại Hội Đồng.” Lời buộc tội của anh khiến tôi cảm thấy day dứt cho tất cả những điều tôi chưa biết về anh.

Matthew bắt ngờ đặt hai tay lên vai tôi và kéo tôi dậy. “Em sẽ không bao giờ tha thứ cho anh vì điều đó.” Ánh mắt anh trở nên buồn rầu và các ngón tay anh ấn sâu vào cánh tay tôi.

“anh đã hứa với em rằng anh sẽ khoan dung cho các bí mật của em,” tôi nói. “Giáo sĩ Loew đã nói đúng. Chỉ lòng khoan dung không đủ.”

Matthew thả tôi ra kèm theo một lời nguyên rủa. Tôi nghe thấy tiếng Gallowglass trên bậc thang và tiếng ngái ngủ xì xầm của Jack bên dưới sảnh.

“Cháu sẽ đưa Jack và Annie tới nhà Baldwin,” Gallowglass nói từ phía cửa. “Tereza và Karolína đã đi rồi. Pierre sẽ tới cùng cháu, cả con chó nữa.” Giọng anh chàng hạ thấp. “Hai người làm thằng bé sợ hãi khi tranh cãi đấy, còn thằng bé đã có đủ nỗi sợ hãi trong cuộc đời ngắn ngủi của nó rồi. Hãy tự điều chỉnh bản thân hoặc cháu sẽ đưa chúng trở lại London và để hai người tự mình xoay sở.” Đôi mắt của Gallowglass thật dữ tợn.

Matthew im lặng ngồi xuống bên lò sưởi, anh cầm một ly rượu trong tay và gương mặt u ám nhìn chăm chăm vào ngọn lửa. Ngay khi cả nhóm rời đi, anh đứng dậy và hướng tới phía cửa.

Chẳng kịp suy nghĩ hay lên kế hoạch, tôi thả con rồng lửa của mình. Ngăn anh ấy lại, tôi ra lệnh. cô nàng lao qua, bao bọc anh trong làn khói xám và chặn đứng trước cửa, cắm các cạnh nhọn của đôi cánh vào sâu trong khung cửa. Khi Matthew tới quá gần, nó liền phóng lưới lửa ra đe dọa.

“anh sẽ không đi đâu hết,” tôi nói. Tôi phải nỗ lực rất nhiều để giữ cho giọng nói của mình không dâng cao. Matthew có thể chế ngự tôi, nhưng khả năng chiến thắng linh vật này không hề chắc chắn. “Rồng lửa của em cũng gần giống Sárka: nhỏ nhưng hiếu chiến. Em sẽ không để nó rời khỏi cửa đâu.”

Matthew quay người lại, ánh mắt lạnh băng.

“Nếu anh tức giận em thì hãy nói ra. Nếu em làm điều gì anh không thích hãy nói với em. Nếu anh muốn kết thúc cuộc hôn nhân này thì hãy dừng cảm kết thúc một cách êm xuôi để em có thể... có thể... hồi phục sau đó. Bởi nếu anh vẫn nhìn em như thể anh ước rằng chúng ta chưa từng kết hôn thì anh đang phá hủy em đó.”

“anh không hề có mong muốn kết thúc cuộc hôn nhân này,” anh nói chắc chắn.

“Vậy hãy làm chồng em.” Tôi tiến tới gần anh. “anh có biết em đã nghĩ gì khi quan sát những con chim xinh đẹp đó bay lượn ngày hôm nay không? Rằng ‘Matthew cũng đẹp tuyệt như vậy nếu anh ấy được tự do là chính mình.’ Và lúc em quan sát anh chòm chiếc mũ bịt mắt Sárka để cô nàng không thể săn bắt theo bản năng mạch bảo nữa, em đã trông thấy nỗi tiếc hận trong mắt nó, cũng như trông thấy trong mắt anh mỗi ngày, từ khi em đánh mất con.”

“Đây không phải chuyện về đứa bé.” Đôi mắt anh tỏ vẻ cảnh cáo.

“không, là về em. Và anh. Cả những chuyện vô cùng tồi tệ mà anh không thể chấp nhận được: cho dù những thứ được-gọi-là-quyền-năng của anh vượt lên trên sự sống và cái chết thì anh vẫn không thể điều khiển mọi chuyện và bảo vệ em hay bất cứ người nào anh yêu quý khỏi bị tổn hại.”

“Và em nghĩ rằng việc đánh mất con khiến gia đình trở nên như vậy sao?”

“Còn chuyện gì khác nữa? Mặc cảm tội lỗi trước cái chết của Blanca và Lucas gần như đã hủy hoại anh.”



“Em nhầm rồi.” Matthew luồn tay vào tóc tôi, kéo cái nút thắt bím ra, giải phóng mùi hương hoa cúc hòa cùng mùi bạc hà từ loại xà phòng tôi thường dùng. Đồng tử của anh mở lớn và đen thẫm như mực. anh tận hưởng làn hương tỏa ra từ tôi và màu xanh lá dần trở lại trong đôi mắt.

“Vậy hãy nói cho em biết chuyện gì.”

“Chuyện này.” anh vói lấy mép vạt áo của tôi và xé nó làm hai. Sau đó, anh nói lỏng sợi dây giữ chiếc cổ áo lót rộng trượt khỏi vai tôi, để phơi trần hai đầu ngực. Những ngón tay của anh lần theo tĩnh mạch máu xanh nổi lên ở cổ và tiếp tục bên dưới lớp vải lạnh.

“Mỗi ngày trong cuộc đời của anh là một trận chiến kiểm soát bản thân. anh chiến đấu với con giận dữ cùng cảm giác buồn nôn theo sau nó. anh đấu tranh với đói và khát, bởi vì anh không tin việc mình đoạt lấy dòng máu từ các tạo vật khác là điều đúng đắn – cho dù là động vật, dẫu anh có thể chịu đựng điều đó tốt hơn là lấy máu từ một ai đó có thể gặp lại trên đường.” Đôi mắt của anh nhìn sâu vào mắt tôi. “Và anh phải trải qua cuộc chiến đấu với chính bản thân mình để vượt qua niềm thôi thúc không thể nói thành lời, mong muốn chiếm hữu lấy cơ thể cũng như linh hồn của em theo cái cách mà không một sinh vật máu nóng nào hiểu được.”

“anh muốn máu của em,” tôi thì thầm khi bất ngờ hiểu ra mọi chuyện. “anh nói dối em.”

“anh lừa dối chính bản thân mình.”

“Em đã nói với anh – rất nhiều lần – rằng anh có thể lấy nó,” tôi nói và chộp lấy mảnh áo để xé nó rộng hơn, nghiêng đầu sang bên và để lộ ra tĩnh mạch ở cổ. “Hãy nhận lấy. Em không quan tâm. Em chỉ muốn anh quay lại là mình.” Tôi kiềm lại một tiếng nức nở.

“Em là người kết đôi của anh. anh sẽ không bao giờ tự ý lấy máu từ cổ em.” Những ngón tay mát lạnh của Matthew nhẹ nhàng lướt trên da thịt tôi khi anh kéo chiếc áo về chỗ cũ. “Khi anh làm điều đó tại Madison, chỉ bởi vì anh quá yếu ớt không kiềm chế được bản thân.”

“Có vấn đề gì với cổ em sao?” Tôi bối rối hỏi.

“Ma cà rồng chỉ cắn người lạ và sinh vật cấp thấp hơn tại cổ. không phải người tình. Và càng không phải người kết đôi.”

“Vị thế thống trị,” tôi nói và nghĩ về những cuộc trao đổi trước kia về ma cà rồng, máu và tình dục, “và việc tiếp nhận thức ăn. Vậy chủ yếu con người bị cắn ở đó. Đúng là có phần nào sự thực trong những truyền thuyết về ma cà rồng.”

“Ma cà rồng cắn người kết đôi của mình ở đây,” Matthew nói, “gần trái tim.” Đôi môi của anh ấn lên làn da trần của tôi nơi viền áo khoác. Đó là nơi anh đã hôn tôi trong đêm tân hôn khi cảm xúc lẫn át hoàn toàn.

“Em đã nghĩ anh muốn hôn em ở đó chỉ vì lòng thèm khát thông thường,” tôi nói.

“Chẳng có gì là thông thường đối với niềm thôi thúc của một ma cà rồng muốn lấy máu từ tĩnh mạch này.” anh di chuyển miệng xuống thấp hơn dòng chảy tĩnh mạch một phần và ấn đôi môi thêm một lần nữa.

“Nhưng nếu không phải việc tiếp nhận thức ăn và vị thế thống trị thì là điều gì?”

“sự chân thật.” Lúc tôi bắt gặp đôi mắt anh, nó vẫn mang màu đen nhiều hơn màu xanh lục. “Ma cà rồng giữ trong mình quá nhiều bí mật để có thể hoàn toàn thành thực. Bọn anh có thể không bao giờ nói ra thành lời được và phần lớn đều quá phức tạp để hiểu thấu, cho dù em có cố gắng thử. Và còn những ngăn cấm chia sẻ bí mật trong thế giới của anh nữa.”

“Đó không phải chuyện của anh nên không thể kể,” tôi lên tiếng. “Em đã nghe mấy lần rồi.”

“Việc uống máu từ người mình yêu để chứng minh rằng không còn điều gì phải che giấu.” Matthew nhìn chăm chú xuống bầu ngực của tôi và chạm lên sợi tĩnh mạch một lần nữa. “Bọn anh gọi nó là tĩnh mạch tim. Dòng máu có hương vị ngọt ngào nhất ở đây, đem đến cảm giác chiếm hữu và lệ thuộc hoàn toàn – tuy nhiên việc này yêu cầu phải điều khiển được toàn bộ bản thân để không bị cuốn trôi theo những cảm xúc mãnh liệt.” Giọng anh thoáng buồn. “Và anh không tin tưởng vào khả năng điều khiển bản thân trước cơn cuồng máu.”

“Em đã trông thấy anh bị kìm chặt trong con thịnh nộ. Nó khởi nguồn từ tính bảo vệ. Và ai có thể đặt em vào nguy hiểm nhiều hơn chính anh chứ?”

Tôi nhún vai để chiếc áo khoác trượt xuống, rồi rút cánh tay ra khỏi hai ống tay áo cho tới khi nửa trên cơ thể tôi hoàn toàn lộ ra trần trụi. Tôi lần tìm những nút buộc trên chân váy và giật chúng tung ra.

“Đừng.” Đôi mắt của Matthew trở nên đen hơn. “Chẳng có ai ở đây để phòng trường hợp...”

“anh vất kiệt em?” Tôi bước ra khỏi ống chân váy. “Nếu anh không thể tin tưởng bản thân có thể làm được điều này khi Philippe còn ở ngay bên cạnh, thì anh cũng chẳng thể làm được cho dù Gallowglass và Pierre đứng ở đây giúp đỡ.”

“Chuyện này không đùa được đâu.”

“không.” Tôi cầm lấy hai bàn tay của anh. “Đây là chuyện giữa các cặp vợ chồng. Nó là vấn đề giữa sự chân thật và niềm tin. Em chẳng có gì để che giấu anh cả. Nếu việc lấy máu từ tĩnh mạch này sẽ đặt dấu chấm hết cho nhu cầu liên tục săn tìm các bí mật của em trong anh thì anh phải làm thôi.”

“Đây không phải việc ma cà rồng chỉ làm một lần,” Matthew đe dọa và cố gắng kéo người ra xa.

“Em cũng không nghĩ vậy.” Tôi luồn tay vào phần tóc phía sau gáy của anh. “Hãy nhận lấy máu của em. Nhận lấy bí mật của em. Làm điều mà bản năng bắt anh làm. Chẳng có mũ trùm hay dây buộc ở đây. Trong vòng tay em, anh sẽ được tự do hơn bất kỳ nơi nào khác.”

Tôi kéo miệng anh lại gần mình. Đầu tiên, anh ngáp ngừng phản ứng lại, các ngón tay quẩn lấy hai cổ tay tôi như thể anh muốn phá bỏ cảm dỗ này ngay khi có thể. Nhưng bản năng còn mạnh mẽ hơn và niềm khao khát nơi anh có thể cảm nhận rõ ràng. Những sợi dây trói buộc thế giới dần thay đổi và điều chỉnh xung quanh tôi như để nhường chỗ cho những cảm xúc mạnh mẽ như vậy. Tôi nhẹ nhàng kéo người anh lại, hai bầu ngực phập phồng theo từng hơi thở.

anh vô cùng sợ hãi, sợ rằng sẽ làm tổn thương trái tim tôi tuy nhiên cũng đầy khát khao. Sợ hãi và khát khao. Chẳng có gì ngạc nhiên khi anh đưa nó vào bài tiểu luận tại All Souls và giành được học bổng. Còn ai có thể hiểu được cuộc chiến giữa chúng hơn một ma cà rồng?

“Em yêu anh,” tôi thì thầm và buông thõng hai tay. anh phải tự mình làm việc này. Tôi không thể diễn vai trò nào khác để đưa miệng anh đến tình mạch của mình.

sự chờ đợi thật vô cùng đau đớn, tuy nhiên ít nhất anh đã hạ thấp đầu. Trái tim tôi đập nhanh hơn và tôi nghe thấy anh tiến tới, lấy một hơi thật sâu và dài.

“Em yêu. Lúc nào, em cũng tỏa mùi mật ong ngọt ngào,” anh thì thầm kinh ngạc ngay trước khi cắn hàm răng sắc nhọn vào da thịt.

Lần anh lấy máu trước đây, Matthew đã cẩn thận gây tê vùng đó bằng một giọt máu của anh nên tôi không cảm thấy đau đớn chút nào. Nhưng lần này thì không, tuy vậy, làn da nhanh chóng trở nên tê dại sau khi anh ấn miệng vào da thịt tôi. Hai bàn tay của anh nâng đỡ cơ thể, trong khi dẫn ngã người tôi lên giường. Tôi đang treo người giữa không trung trong lúc chờ đợi anh thỏa mãn rằng chẳng còn bí mật nào giữa cả hai ngoại trừ tình yêu.

Khoảng ba mươi giây sau khi bắt đầu, Matthew dừng lại. anh ngược nhìn tôi đầy ngạc nhiên như thể khám phá ra điều gì đó không ngờ tới. Đôi mắt anh lại chuyển đen và trong một thoáng tôi nhận ra con khát máu đang dâng trào.

“Em vẫn ổn, anh yêu,” tôi thì thầm.

Matthew cúi thấp đầu và uống nhiều hơn cho tới lúc anh khám phá ra điều mình cần. một phút trôi qua. anh hôn lên trên vị trí trái tim của tôi cùng biểu cảm tôn kính dịu dàng mà anh đã khoác lên người trong đêm tân hôn tại Sept-Tours và nhìn tôi bẽn lễn.

“Vậy anh đã tìm thấy điều gì?” Tôi hỏi.

“Em. Chỉ em thôi,” Matthew thì thầm.

Về ngưng ngừng nhanh chóng chuyển thành thèm khát và anh hôn tôi thật lâu trước khi cả hai lại lỏng xoắn vào nhau. Ngoại trừ cuộc chạm trán ngắn ngủi dựa tường lần trước, đã nhiều tuần qua chúng tôi không làm tình, ban đầu nhịp điệu của cả hai vẫn còn vụng về trong khi hồi tưởng lại cách di chuyển cùng nhau. Cơ thể tôi cuộn chặt hơn và chặt hơn nữa. một chuyển động lướt nhanh, một nụ hôn sâu là đủ để khiến tôi thăng hoa. Nhưng Matthew thì chậm hơn. Tôi bắt gặp ánh mắt anh và bị khóa chặt vào nó. Tôi chưa từng trông thấy một Matthew giống như khoảnh khắc này – mỏng manh, hy vọng, tuyệt đẹp và tự do. Chẳng còn bí mật nào giữa chúng tôi, cũng không còn những cảm xúc phòng bị trước các tai họa xấu xa có thể ập đến, giờ đây cả hai đều bị cuốn phăng tới những vùng đen tối tới mức hy vọng cũng không thể tồn tại được.

“Em có thể cảm thấy anh không?” Matthew giờ đã thúc tới điểm sâu kín nhất trong tôi. Tôi gật đầu lần nữa. Và anh mỉm cười rồi bắt đầu di chuyển một cách thận trọng. “anh ở bên trong em, Diana, anh trao em sự sống.”

Tôi đã nói những lời đó khi để anh uống máu mình và kéo anh từ ranh giới cái chết trở về thế giới này. Tôi không nghĩ lúc đó anh còn nhận thức được.

anh chuyển động bên trong tôi lần nữa, lặp đi lặp lại những lời này như một câu thần chú. Đây là hình dạng đơn giản nhất và nguyên sơ nhất của phép thuật trên thế giới. Matthew đã được đan kết vào linh hồn tôi, được thêu dệt vào trong cơ thể tôi như tôi đã len lỏi vào bên trong anh. Trái tim này đã từng tan vỡ và lại vỡ nát một lần nữa trong mấy tháng qua bởi nỗi sợ đựng chàm đau buồn và ánh mắt hối tiếc, giờ bắt đầu gắn chặt lại với nhau từng chút một. Khi mặt trời nhô lên khỏi đường chân trời, tôi vói tay chạm vào giữa hai mắt anh.

“Em đang tự hỏi nếu mình cũng có thể đọc được suy nghĩ của anh thì sao.”

“Em đã làm vậy rồi,” Matthew đáp, cầm lấy bàn tay tôi và hôn lên các đầu ngón tay. “Hồi ở Oxford, lúc em nhận được bức ảnh chụp cha mẹ em. Em không ý thức được mình đang làm gì. Nhưng thực tế là em liên tục trả lời những câu hỏi anh không thể nói ra thành lời.”

“Em có thể thử làm lần nữa chứ?” Tôi hỏi và phần nào mong chờ anh nói không.

“Tất nhiên. Nếu em là một ma cà rồng em có thể yêu cầu máu của anh.” anh đặt lưng xuống gối.

Tôi ngáp ngừng giây lát, giữ nguyên những suy nghĩ trong đầu và tập trung vào câu hỏi đơn giản. Làm thế nào để tôi hiểu được trái tim của Matthew?

một sợi dây bạc lấp lánh nối giữa trái tim tôi với điểm trên trán anh, nơi con mắt thứ ba sẽ xuất hiện nếu anh là một phù thủy. Sợi dây ngày càng thu ngắn kéo tôi lại gần tới khi tôi đặt môi lên làn da anh.

Những hình ảnh và âm thanh bùng nổ trong đầu tôi tựa như pháo hoa. Tôi thấy Jack và Annie, Philippe và Ysabeau. Tôi thấy Gallowglass và người đàn

ông không thể nhận ra luôn hiện diện tại những nơi quan trọng trong ký ức của Matthew. Tôi thấy Eleanor và Lucas. Cảm giác chiến thắng khi anh chính phục được một bí ẩn khoa học, một tiếng hét đầy thích thú khi anh cưỡi ngựa vào rừng săn bắt và giết chóc bởi anh được tạo ra để làm vậy. Tôi thấy chính mình, đang mỉm cười với anh.

Sau đó, tôi trông thấy gương mặt của Herr Fuchs, gã ma cà rồng đã chạm trán tại thị trấn Jewish và lắng nghe những từ ngữ khá rõ ràng Con trai ta, Benjamin.

Tôi ngồi bật dậy và đưa tay lên chạm vào đôi môi run rẩy.

“Chuyện gì vậy?” Matthew nói rồi ngồi dậy, cau mày lo lắng.

“Herr Fuchs!” Tôi nhìn anh kinh hoàng, sợ rằng anh đã nghĩ đến điều tồi tệ nhất. “Em không nhận ra đó là con trai anh và cậu ta chính là Benjamin.” Đến giờ, chưa có một dấu vết nào về con khát máu của kẻ này.

“Đó không phải lỗi của em. Em không phải ma cà rồng và Benjamin chỉ thể hiện chọn lựa của nó.” Matthew nói dẹt dẹt. “Lẽ ra anh phải cảm nhận được sự hiện diện của nó quanh em – một dấu mùi, vài ý niệm mơ hồ rằng nó đang ở gần. Chính điều này khiến anh nghĩ rằng em đang giữ bí mật với anh, anh đã sai, anh xin lỗi vì đã hoài nghi em, mon coeur.”

“Nhưng Benjamin hẳn phải biết em là ai. Mùi của anh vẫn phảng phất quanh em mà.”

“Tất nhiên, nó biết,” Matthew thất vọng đáp. “anh sẽ tìm kiếm thẳng thóc vào ngày mai, nhưng nếu Benjamin không muốn bị phát hiện thì ta chẳng thể làm gì khác ngoài cảnh báo Galloglass và Philippe. Họ sẽ thông báo cho những người khác trong gia đình biết Benjamin đã xuất hiện trở lại.”

“Cảnh báo họ sao?” Tôi sờ da gà trước cái gật đầu của anh.

“Điều duy nhất khủng khiếp hơn Benjamin trong tình trạng khát máu là một Benjamin tinh táo như lúc nó xuất hiện khi em ở bên Rabbi Loew. Giống như Jack đã nói,” Matthew đáp lại. “Những con quái vật đáng sợ nhất luôn tỏ ra giống một người bình thường.”

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Chương 31

Đêm đó, cuộc hôn nhân của chúng tôi đã thực sự bắt đầu. Đáng về Matthew tự tin hơn tôi thường thấy. Những lời đối đáp sắc sảo, những hướng thay đổi bất ngờ hay các quyết định bốc đồng vẫn xuất hiện trong suốt khoảng thời gian chúng tôi bên nhau tới giờ đều đã qua. Thay vào đó, Matthew hành xử thận trọng, có chừng mực mà vẫn nguy hiểm, anh ăn thường xuyên hơn bằng việc đi săn trong thành phố và các làng lân cận. Khi cơ bắp của anh trở nên rắn chắc và mạnh mẽ thì tôi hiểu được điều Philippe đã nhận xét: không cần biết cơ bắp anh to lớn không nhưng rõ ràng con trai của ông đang gạt bỏ những nhu cầu dinh dưỡng cần thiết.

một mặt trăng bạc lấp lánh còn lưu lại trên ngực tôi nơi anh đã uống máu. Nó không giống như bất kỳ vết sẹo khác trên cơ thể của tôi, nó thiếu đi lớp mô bảo vệ được tích tụ chắc chắn, định hình trên phần lớn vết thương. Matthew nói với tôi rằng hiện tượng này do một đặc tính trong nước bọt của anh có thể bọc kín vết cắn mà không để chúng lành hoàn toàn.

Bằng nghi thức hút máu bạn tình tại tĩnh mạch tim của Matthew và nghi thức mới của tôi là nụ hôn phù thủy cho phép đi vào trong suy nghĩ của anh mà giờ đây cả hai âu yếm nhau sâu nặng hơn. Chúng tôi không làm tình thường xuyên mỗi lần anh vào ngủ cùng, nhưng khi chuyện đó diễn ra thì theo sau luôn là hai khoảnh khắc thiêu đốt của sự chân thật tuyệt đối không chỉ loại bỏ các lo lắng lớn nhất của Matthew về tôi: rằng các bí mật bằng cách nào đó có thể hủy hoại cả hai. Và thậm chí khi không làm tình, tôi sẽ nói chuyện cùng Matthew một cách cởi mở, thoải mái như các đôi tình nhân thường mơ ước.

Sáng hôm sau, Matthew kể với Galloglass và Pierre về Benjamin. Con giận dữ của Gallowglass trôi qua còn nhanh hơn nỗi sợ hãi của Pierre đang ngày càng gia tăng mỗi khi có ai đó gõ cửa hoặc tới gần tôi trong chợ. Các ma cà rồng tìm ngày tìm đêm trong khi Matthew lập kế hoạch cho những chuyến đi.

Tuy nhiên Benjamin không dễ bị tìm ra, hẳn ta biến mất một cách dễ dàng.

Lễ Phục sinh đến rồi đi và những kế hoạch của chúng tôi dành cho lễ hội mùa xuân của Rudolf vào thứ bảy tiếp theo đã tới buổi tổng duyệt. Ông Hoefnagel và tôi đã biến sảnh lớn của cung điện thành một khu vườn ngập tràn hoa tuy-líp nở rộ. Tôi cảm thấy sợ cung điện này với những vòm cong duyên dáng hỗ trợ cho phần mái vòm cung như những nhánh liễu.

“Chúng ta nên chuyển mấy cây cam của hoàng đế vào đây thì tốt hơn,” Hoefnagel nói, ánh mắt sáng rỡ với các khả năng có thể thực hiện. “Cả mấy con công trống nữa.”

Vào ngày trình diễn, người hầu mang tới tất cả đèn nền dự phòng trong cung điện và thấp sáng chúng bên trong các bức tường đá dài rộng phản quang

nhằm tạo cảm giác một bầu trời đầy sao và khiến sàn nhà trải rộng ra mênh mông. Chúng tôi cũng sẽ sử dụng phần cầu thang dẫn lên nhà nguyện hoàng gia cho vở diễn. Đó là ý tưởng của Hoefnagel để tôi có thể xuất hiện trên đầu cầu thang giống như mặt trăng, trong khi Matthew vẽ lại sự thay đổi đường đi của tôi bằng chiếc thiên thể kế của Habermel.

“Ngài có nghĩ chúng ta quá triết học không?” Câu hỏi vang vọng khắp căn phòng và tôi lo lắng đưa tay che miệng.

“Đây là cung điện của Rudolf II,” Hoefnagel lạnh lùng đáp. “Việc như thế này chẳng có gì là quá triết học cả.”

Khi các quần thần tới dự yến tiệc, họ đều há hốc mồm ngạc nhiên trước khung cảnh mà chúng tôi sắp đặt.

“Họ thích đấy,” tôi thì thầm với Matthew từ phía sau cánh gà ngăn chúng tôi với đám đông. Lối vào lớn được lên lịch phục vụ món tráng miệng, còn hai chúng tôi trốn trong lồng cầu thang Hiệp sĩ đợi phần sau. Matthew tiếp tục khiến tôi chú tâm vào những câu chuyện ngày xưa, khi anh còn cưỡi ngựa lên các bậc thang đá rộng để đấu thương. Lúc tôi hỏi anh căn phòng này có thích hợp cho mục đích ấy không, anh nhướn một bên lông mày nhìn tôi.

“Tại sao em nghĩ rằng chúng ta khiến căn phòng quá rộng và trần nhà quá cao? Mùa đông ở Praha lâu khủng khiếp và khiến những chàng trai kia buồn chán với vũ khí thì thật hiếm quý. Để họ chạy nhanh còn tốt hơn là bắt đầu chiến tranh với các vương quốc láng giềng.”

Sự huyền ảo trong căn phòng nhanh chóng trở nên ỉn tai, nhức óc nhờ rượu tràn trề và thức ăn thừa thãi. Khi món tráng miệng được dọn đi, Matthew và tôi di chuyển về vị trí của mình. Ông Hoefnagel đã tô vẽ vài cảnh đồng quê đáng yêu cho Matthew và miễn cưỡng cắt cử anh ngồi phía dưới một cây cam, bên trên một cái ghế đầu được bọc-vải-dạ với ngụ ý là một hòn đá. Tôi phải đợi đến lời ám hiệu thì tiến ra khỏi cánh gà và đứng sau một cánh cửa gỗ được mở rộng hai bên, cũng được tô điểm giống một chiếc xe ngựa.

“anh không dám làm em cười đâu,” tôi đe dọa Matthew khi anh hôn lên má tôi lấy may.

“Em đánh cược không,” anh thì thầm đáp lời.

Khi các giai điệu vang lên lấp đầy căn phòng, đám quần thần dần dần im lặng. Tới lúc cả căn phòng hoàn toàn yên tĩnh, Matthew giơ cao chiếc thiên thể kế lên vòm trời và vở nhạc kịch bắt đầu.

Tôi quyết định cách tiếp cận tuyệt vời nhất tới tác phẩm đòi hỏi giảm tới thiểu hội thoại và tăng tới đa khiêu vũ. Về điều này thì chẳng ai muốn ngồi yên sau một bữa tối linh đình và lắng nghe những bài diễn văn dài dòng cả, phải không? Tôi đã dự nhiều sự kiện hàn lâm đủ để biết chuyện đó chẳng hay ho chút nào. Signor Pasetti rất vui mừng được dạy các quý bà một “điệu nhảy của các ngôi sao lang thang,” và Matthew sẽ có thứ để quan sát trong lúc chờ đợi vàng trắng yêu quý của anh xuất hiện. Những người đẹp nổi tiếng với quần áo lông lấy dát vàng dát bạc cùng các món trang sức tham gia vào buổi giải trí khiến vở nhạc kịch nhanh chóng chuyển thành giai điệu vở diễn tại trường học và kết thúc trước về mặt hải lòng của các ông bố bà mẹ. Matthew nhấn nhò như thể anh không thể chịu đựng quang cảnh trước mặt thêm một khắc nào nữa.

Khi điệu nhảy kết thúc, các nhạc công mở đường cho tôi bằng vài nhịp trống âm ỉ và tiếng kèn trum-pét om sòm. Ông Hoefnagel đã dựng một tấm rèm trước cửa vào nhà nguyện, tôi chỉ cần đi xuyên qua nó cùng vẻ rực rỡ sáng chói như một nữ thần (mà không có hình trăng lưỡi liềm bằng vải trên đầu như trong buổi tập) và nhìn xuống Matthew đầy khao khát. anh, con người mà nữ thần ao ước, sẽ quan sát tôi chăm chú đầy say mê mà không hề chớp mắt hay nhìn ngó vào bộ ngực khêu gợi của tôi.

Tôi dành một lúc để nhập vai, hít thở sâu rồi tự tin bước qua tấm rèm, cố gắng lướt đi bồng bềnh như mặt trăng.

Tất cả triều thần há hốc mồm ngạc nhiên.

Tôi cảm thấy hải lòng vì mình đã xuất hiện một cách thuyết phục nên nhìn xuống Matthew. Đôi mắt anh đang mở tròn xoe.

Ôi, không. Tôi có cảm giác các ngón chân chạm sàn nhưng khá chắc chắn rằng người tôi đang lơ lửng bên trên đó vài phân và ngày càng cao hơn. Tôi vươn tay để neo giữ bản thân bên rìa xe kéo và phát hiện một quầng sáng màu ngọc trai có thể thấy rõ đang phát ra từ làn da của tôi. Matthew đột ngột ngẩng đầu nhìn về hướng vương miện của tôi cùng hình trăng lưỡi liềm nhỏ màu bạc. Nếu không có gương thì tôi chẳng biết chuyện gì đang diễn ra nhưng tôi sợ đó là điều tệ nhất.

“La Diosa!” Rudolf kêu lên và đứng bật dậy vỗ tay tán dương. “Tuyệt vời! Ấn tượng tuyệt vời!”

Triều thần ngập ngừng vỗ tay tham gia. một vài người trong số họ đã trở nên nhiệt liệt. Cả căn phòng đang tập trung chú ý tới mình nên tôi cũng khẽ vỗ tay trước ngực và liếc xuống Matthew, anh đáp trả bằng ánh mắt ngưỡng mộ cùng một nụ cười ẩn ý. Tôi tập trung bản thân hạ thấp người xuống sàn để tiến tới ngai vàng của Rudolf. Ông ta đang đóng vai Zeus và sử dụng những mảnh nội thất được chạm khắc lông lấy mà chúng tôi tìm thấy trên gác mái của cung điện. Nó xấu xí không thể tưởng tượng nổi nhưng lại rất hợp với sự kiện này.

Sung sướng thay, người tôi không còn phát sáng khi tiến tới bên hoàng đế và các khán giả đã dừng nhìn lên đầu tôi như thể nó là một cây nến thời La Mã. Tôi nhún người cúi chào.

“Chào mừng La Diose,” Rudolf nói bằng giọng trầm vang với ngụ ý giống một vị thần, nhưng lại chỉ trở thành một ví dụ điển hình cho việc cường điệu hóa vai diễn.

“Tôi đã yêu chàng Endymion tốt bụng,” tôi nói rồi đứng thẳng người, ra hiệu về phía cầu thang, nơi Matthew đang chìm trong một chiếc giường bằng lông tơ êm ái và giả bộ ngủ. Tôi đã tự viết những dòng thoại này. (Matthew từng đề nghị tôi nói, “Nếu ngài không đồng ý để tôi yên thì Endymion sẽ xé xác ngài ra.” Nhưng tôi đã phản bác rằng câu này chỉ thuộc về Keats.) “Chàng đang an lành trong giấc ngủ. Cho dù tôi là một nữ thần bất tử thì Endymion sẽ

sớm già nua và chết đi. Tôi van xin ngài hãy khiến chàng trở thành bất tử để chàng có thể ở bên tôi mãi mãi.”

“Vời một điều kiện!” Rudolf hét to, hủy bỏ hình tượng một vị thần và oang oang nói bằng âm điệu bình thường. “Hắn ta phải ngủ suốt quãng thời gian còn lại và chẳng bao giờ được tỉnh giấc. Có như vậy hắn mới trẻ mãi.”

“Cảm tạ ngài, thần Zeus vĩ đại,” tôi cố gắng trả lời để không giống hài kịch kiểu anh. “Giờ thì tôi có thể ngắm nhìn người mình yêu mãi mãi.”

Rudolf cau mày. thật tốt vì ông ta không được biên tập kịch bản.

Tôi rút về phía chiếc xe và chậm chậm lui ra sau cánh gà khi các quý cô biểu diễn điệu nhảy cuối của họ. Sau khi điệu nhảy kết thúc, Rudolf dẫn theo đoàn triều thần nhảy thành vòng tròn, giậm chân thật mạnh và vỗ tay giòn vang, tưởng chừng có thể khiến mái vòm sập xuống. Nhưng điều đó cũng chẳng thể đánh thức Endymion.

“Dậy thôi!” Tôi hét lên khi ngang qua anh để tới nói lời cảm ơn hoàng đế vì đã cho chúng tôi cơ hội tiếp đãi dòng dõi hoàng gia của ông. Và anh đáp trả tôi bằng tiếng ngáy điển kịch.

Nên một mình tôi tôi nhún gối chào trước mặt Rudolf và phát biểu một bài diễn văn tán dương cái thiên thể kếp của ông Habermel, sự sắp đặt của ông Hoefnagel và đặc biệt ca ngợi những hiệu ứng và chất lượng tuyệt vời của âm nhạc.

“Ta đã được đón tiếp một cách tuyệt vời, La Diosa – nhiều hơn những gì ta mong đợi. Nàng có thể hỏi xin thần Zeus một phần thưởng,” Rudolf nói, đôi mắt ông ta lướt từ vai tới bộ ngực nhô cao của tôi. “Bất cứ điều gì nàng mong muốn. Hãy nói ra và nó sẽ là của nàng.”

Những kẻ tán gẫu trong căn phòng bỗng im bật. Giữa âm thanh yên tĩnh đó, tôi nghe thấy những lời của Abraham: Cuốn sách sẽ đến với bà chỉ khi bà yêu cầu nó. Mọi chuyện có thể đơn giản vậy sao? Endymion đã rời khỏi chiếc giường êm ái. Tôi không muốn anh cản trở mình nên đưa tay ra sau lưng và vỗ nhẹ để nhắc anh quay lại với những giấc mộng của bản thân. Triều thần cùng nín thở, chờ đợi tôi nêu tên một tước vị có thanh thế, một mảnh đất hay một tài sản bằng vàng.

“Thần muốn xem cuốn sách giả kim thuật của Roger Bacon, thưa bệ hạ.”

\*\*\*

“cô quả là có những viên bi bằng sắt đấy,” Galloglass nói bằng giọng điệu khâm phục đầy ẩn ý khi họ trên đường về nhà. “Đừng để ý cách nói nhé.”

“Tại sao chứ, cảm ơn,” tôi hài lòng đáp. “Mà nhận tiện, có điều gì xảy ra trên đầu tôi trong buổi ca kịch vậy? Mọi người cứ nhìn nó chăm chăm.”

“Những ngôi sao li ti bay lên khỏi hình mặt trăng và dần biến mất. Cháu chẳng lo lắng đâu. Hình ảnh đó quá thật nên mọi người sẽ nghĩ chỉ là ảo ảnh. Gần như tất cả thành viên hoàng gia của Rudolf là con

người mà.”

Câu trả lời của Matthew thì thận trọng hơn. “Đừng vội thỏa mãn, mon coeur. Rudolf có thể không còn lựa chọn nào khác ngoài đồng ý trong hoàn cảnh đó, nhưng ông ta sẽ không đưa ra bản viết tay đâu. Em đang tham gia một điệu nhảy vô cùng phức tạp. Và em có thể tin chắc rằng hoàng đế sẽ muốn thứ gì đấy từ em để đáp trả việc nhìn lướt qua cuốn sách của ông ta.”

“Vậy chúng mình sẽ phải chạy thật xa trước khi ông ta khăng khăng đòi điều đó,” tôi nói. Tuy vậy, Matthew nói đúng, cần phải thận trọng. Tôi đã tưởng tượng ra cả hai sẽ được mời tới xem kho báu vào ngày hôm sau trong vòng bí mật. Nhưng lời mời mãi chưa tới. Nhiều ngày trôi qua chúng tôi mới được mời dùng bữa tối tại cung điện cùng vài nhà thần học công giáo tiến bộ. Sau đó, lá thư hứa hẹn, một nhóm được lựa chọn sẽ trở lại phòng Rudolf để xem những món đồ của các tôn giáo và bí ẩn đặc biệt được bổ sung vào bộ sưu tập của hoàng đế. Trong số các vị khách có Johannes Pistorius, người đã lớn lên theo thuyết Lu-ti, cải đạo sang thuyết Can-vin và giờ trở thành một giáo sĩ Công giáo.

“Chúng ta đang bị sắp đặt,” Matthew nói, hét vượt tốc ra sau rồi lại hất ra trước. “Pistorius là một gã nguy hiểm, một kẻ thù nhân tâm và một phù thủy. Hắn sẽ quay lại đây trong mười năm tới để nghe lời xưng tội của Rudolf.”

“Có thật hắn đang được chuẩn bị để vào Đại Hội Đồng?” Gallowglass khẽ hỏi.

“Chẳng sao cả,” tôi nhẹ nhàng nói. “Tuy nhiên lão ta chưa phải là thành viên Đại Hội Đồng mà là anh. Nếu hắn ta có mong muốn đó thì cũng chẳng có cơ hội nào để gây rắc rối khi anh đang quan sát chứ?”

“Xuất sắc – hoặc Rudolf sẽ không yêu cầu hắn dùng bữa với chúng ta. Hoàng đế đang lôi kéo các phe tham chiến và tập trung quân đội của mình.”

“Chính xác thì ông ta muốn đánh nhau vì cái gì vậy?”

“Bản viết tay – và em. Gã sẽ không bỏ cuộc đâu.”

“Em đã nói trước với anh rằng em không phải hàng hóa rao bán, cũng không phải chiến lợi phẩm.”

“không, nhưng em đang ở vị trí không bị đòi hỏi mặc dù có liên quan tới Rudolf. Ông ta là một hoàng tử nước Áo, vua của Hungary, Croatia và Bohemia, bá tước của Moravia và Hoàng Đế La Mã Thần Thánh. Hơn nữa, ông ta là cháu họ của vua Philip Tây Ban Nha. Dòng họ Hapsburg là một

gia đình hám lợi và thích đua tranh, họ sẽ không dừng lại khi chưa đạt được thứ họ muốn.”

“Matthew không làm nũng đâu, thưa cô,” Gallowglass ú ớ nói khi tôi định phản đối. “Nếu cô mà là vợ cháu thì cô đã rời khỏi Praha từ cái ngày món quà đầu tiên được gửi tới rồi.”

Vì tình hình nhạy cảm nên Pierre và Gallowglass hộ tống chúng tôi tới cung điện. Ba ma cà rồng và một phù thủy gây ra nhiều lần sóng phần khích khi chúng tôi hướng vào cái sảnh lớn mà một thời Matthew từng giúp thiết kế.

Rudolf sắp xếp chỗ tôi ngồi gần ông ta và Gallowglass nhận lấy vị trí sau ghế của tôi như một người hầu lịch sự. Matthew được xếp ngồi đối diện phía cuối bàn tiệc với sự phục vụ của Pierre. Đối với một người quan sát bình thường thì Matthew đang có quãng thời gian tuyệt vời giữa đám quý bà khàn giọng và các chàng trai trẻ đang hăm hở kiếm tìm một mẫu hình hăng hái hơn hoàng đế. Tiếng cười của Gales đôi lúc trôi dạt về phía chúng tôi từ đám đông ganh đua của Matthew nhưng cũng chẳng làm tâm trạng khô sở của bộ hạ khá hơn chút nào.

“Vi dị giáo và những thứ không chính thống phải bị đánh bật hoàn toàn, thưa bộ hạ. Mặt khác, chúng vẫn luôn tìm những mảnh đất mới để sinh sôi nảy nở.” Đôi mắt sục mị của Pistorius nhìn về phía tôi, cái liếc mắt của gã như đang thăm dò. Con mắt thứ ba của tôi mở ra và cảm thấy căm phẫn trước những nỗ lực thô lỗ của gã nhằm chiếm lấy sự chú ý của tôi, chúng tạo ấn tượng giống như phương pháp mà Champier đã thực hiện nhằm truy tìm các bí mật của tôi. Tôi bắt đầu không thích những phù thủy được hưởng nền giáo dục đại học. Tôi đặt con dao xuống và quay ra chăm chú nhìn gã. Cuối cùng Pistorius phải là người chấm dứt trước.

“Phụ hoàng của ta tin rằng lòng khoan dung là cách xử sự khôn ngoan hơn,” Rudolf đáp lời.

“Và người đã nghiên cứu sự khôn ngoan của người Do Thái về phép thần thông. Mà những người đàn ông của Chúa sẽ gọi là dị giáo.”

Tầm nghe của Matthew không cho phép anh theo dõi sát sao cuộc hội thoại của tôi một cách mãnh liệt như Sárka truy đuổi con gà của cô nàng, anh cau mày.

“Chồng tôi nói ông là một thầy thuốc, ông Pistorius.” Cuộc đàm thoại này không hề êm ái nhưng lại có mục đích riêng.

“Đúng vậy, thưa bà Roydon. Hoặc đã từng, trước khi tôi chuyển mối quan tâm từ bảo quản xác chết sang cứu rỗi các linh hồn.”

“Danh tiếng của cha Johannes dựa trên các phương pháp chữa trị bệnh dịch hạch,” Rudolf nói.

“Tôi chỉ đơn thuần là một phương tiện thuận theo ý Chúa. Chỉ có Người mới thực là người chữa được bách bệnh,” Pistorius khiêm tốn nói. “Trong tình yêu với chúng ta, Người đã tạo ra rất nhiều phương thuốc tự nhiên có hiệu quả thần kỳ đối với những cơ thể kém hoàn hảo này.”

“À đúng rồi. Ta vẫn nhớ lời ủng hộ của ngài dành cho các viên sỏi kết tụ trong dạ dày bò như một thứ thuốc chữa bách bệnh. Gần đây ta đã gửi La Diosa một viên sỏi của mình khi bà ấy ốm.” Rudolf mỉm cười hài lòng.

Pistorius đang nghiên cứu tôi. “Phương pháp điều trị của người rõ ràng là có hiệu quả, thưa bộ hạ.”

“Đúng vậy. La Diosa đã hoàn toàn hồi phục. cô ấy trông rất khỏe mạnh,” Rudolf nói, môi dưới của ông ta trề ra một chút khi ngắm nghía tôi. Hôm nay, tôi mặc một chiếc váy dài đơn giản màu đen, được thêu chỉ trắng đi kèm một chiếc áo choàng nhung đen. Chiếc cổ áo xếp nếp mỏng như nhung đỏ ra bên ngoài, để lộ viên hồng ngọc rực rỡ trên chiếc dây chuyền hình rồng lửa của Matthew, nó làm bộ trang phục tối tăm của tôi có chút màu sắc. Rudolf tập trung quan sát mảnh đá quý tuyệt đẹp. Ông ta cau mày và ra hiệu cho một đầy tớ.

“thật khó nói rằng viên sỏi kết tụ trong dạ dày bò hay thứ thuốc trộn mật của hoàng đế Maximilian có hiệu quả hơn,” tôi nói và nhìn về phía bác sĩ Hájek cầu khẩn trong lúc Rudolf vẫn thì thầm trao đổi. Ông ta đang đánh chén món tráng miệng thứ ba, liên giạt mình ho ra miếng thịt bê nhỏ vừa nuốt, Hájek có vẻ xoay sở được với tình hình này.

“Tôi tin là nhờ thứ thuốc trộn mật, bác sĩ Pistorius à,” Hájek thừa nhận. “Tôi đã chuẩn bị nó trong một chiếc cốc làm từ sừng của loài ngựa một sừng. Hoàng đế Rudolf tin rằng điều đó giúp gia tăng hiệu quả.”

“La Diosa cũng uống thuốc trộn mật từ chiếc thìa làm bằng sừng nữa,” Rudolf nói, đôi mắt liếc thật lâu trên môi tôi, “để thêm chắc chắn.”

“Chiếc cốc và thìa đó sẽ là một trong những vật đặc biệt ta được xem tới nay trong phòng báu vật của người phải không, thưa bộ hạ?” Pistorius hỏi. Bầu không khí giữa tôi và gã phù thủy kia đột ngột kêu lách tách rạn nứt. Các sợi tơ bao quanh gã thầy-thuốc-giáo-sĩ kia nổ bung ra thành màu đỏ hung tợn và màu cam bạo lực, cảnh báo tôi về mối nguy hiểm. Sau đó hắn mỉm cười. Ta không tin người, đồ phù thủy, hắn thì thâm trong đầu tôi. Cũng không tin gã sẽ-là nhân tình của người, hoàng đế Rudolf.

Món lợn rừng ngon lành tôi đang nhai được thêm nếm chút lá hương thảo và hạt tiêu đen mà theo hoàng đế là được đun cùng máu, ngay lập tức như trở thành rác trong miệng tôi. Thay vì đem lại cảm giác ngon miệng, nó khiến máu tôi lạnh giá.

“Có chuyện gì không ổn sao?” Gallowglass thì thầm và cúi thấp xuống vai tôi. Cậu ta đưa tôi một chiếc khăn quàng nào đó mà tôi không hề biết.

“Pistorius đã được mời lên tầng xem cuốn sách,” tôi quay đầu về phía cậu ta và nói bằng thứ tiếng anh tốc độ để giảm thiểu nguy cơ bị nghe hiểu được. Gallowglass có mùi muối biển và bạc hà, một sự kết hợp giữa chắc khỏe và vững dạ. Nhờ đó, thần kinh của tôi trở nên vững tâm hơn.

“Đề đó cho cháu,” cậu ta đáp lại và siết lấy vai tôi. “Còn nữa, cô đang hơi tỏa sáng đó, thưa cô. Tốt hơn hết là không một ai được trông thấy các ngôi

sao tối nay.”

Sau khi đã bắn lời đe dọa sang tôi, Pistorius chuyển hướng cuộc đối thoại về chủ đề khác, hứa hẹn sẽ nổ ra một cuộc tranh luận sôi nổi với bác sĩ Hájek về phương pháp điều trị của thuốc mỡ tiêu độc. Rudolf chia thời gian làm hai nửa, lúc thì trộm nhìn tôi với vẻ u ám, lúc thì thoáng liếc qua Matthew. Càng gần tôi lúc chúng tôi được nhìn thấy Ashmole 782, tôi càng ít ngon miệng hơn, nên quyết định quay sang trò chuyện đôi chút với các quý phu nhân bên cạnh. Cuối cùng bữa yến tiệc kết thúc sau khoảng năm lượt thức ăn, bao gồm một buổi điều hành đám công mạ vàng và một hoạt cảnh thịt lợn nướng đi kèm thịt lợn sữa.

“Em có vẻ nhợt nhạt,” Matthew nói, thoãn thoắt đưa tôi rời khỏi bàn.

“Pistorius điều tra em” Gã này nhắc tôi nhớ tới Peter Knox và Champier bởi các lý do tương tự. ‘Du côn trí tuệ’ là lời miêu tả hoàn hảo nhất cho tất cả bọn họ. “Gallowglass nói sẽ lo việc đó.”

“Thảo nào Pierre theo chân cậu ta.”

“Pierre sẽ làm gì?”

“Để đảm bảo Pistorius toàn mạng mà ra khỏi đây,” Matthew phấn khởi nói. “Nếu để mặc Gallowglass thì cậu ta sẽ siết cổ gã và ném vào Stag Moat để sư tử ăn vặt lúc nửa đêm. Cậu cháu trai của anh bảo vệ em chẳng kém gì anh đâu.”

Rudolf mời các vị khách đi cùng mình vào phòng riêng bên trong: phòng trưng bày riêng mà Matthew và tôi đã ngắm bức tranh trang trí sau bàn thờ của Bosch. Ottavio Strada gặp chúng tôi tại đó để dẫn đi tham quan qua bộ sưu tập và trả lời các câu hỏi.

Khi chúng tôi tiến vào căn phòng, bức tranh trang trí sau bệ thờ của Matthew vẫn đặt chính giữa chiếc bàn bọc-vải-màu-xanh-cây. Rudolf đã sắp đặt rải rác các vật khác xung quanh để chuyển tham quan của chúng tôi thêm thú vị. Trong lúc các vị khách còn ở à quanh bức tranh của Bosch thì tôi đảo mắt lướt qua căn phòng. Vài cái chén làm bằng đá quý khá ấn tượng, một sợi dây chuyền trắng men dùng dùng trong dịp lễ, một cái sừng dài được cắt ra từ ngựa một sừng, mấy bức tượng và một quả hạt chàm khắc theo lối Seychelles, sự hòa trộn tuyệt vời giữa sự đất tiền, khả năng chữa bệnh và vẻ kỳ lạ. Tuy vậy chẳng có bản viết tay giả kim thuật nào.

“Nó đâu rồi?” Tôi hỏi Matthew, trước khi anh kịp trả lời, tôi đã cảm thấy một bàn tay ấm áp chạm lên cánh tay mình. Matthew bỗng cứng đờ.

“Ta có quà cho nàng, puerida diosa.” Hơi thở của Rudolf đậm mùi hành tây cùng rượu vang đỏ, ngay lập tức, dạ dày của tôi chao đảo phản đối mùi này. Tôi quay người, mong chờ được trông thấy Ashmole 782. Nhưng thay vào đó, hoàng đế gợn ra chuỗi vòng trắng men. Tôi chưa kịp từ chối thì ông ta đã quàng nó qua đầu tôi và đặt trên hai vai. Tôi nhìn xuống, trông thấy một con rắn ngậm đuôi màu xanh treo trên chuỗi chữ thập đỏ, được đính dây đặc ngọc lục bảo, hồng ngọc, kim cương và ngọc trai. Màu sắc lấp lánh của nó nhắc tôi nhớ tới viên đá quý ông Maisen đã cho Benjamin.

“Món quà đó tặng cho vợ thần có phần kỳ lạ thừa bề hạ.” Matthew nhẹ nhàng nói, anh đang đứng ngay sau hoàng đế và nhìn vào sợi dây chuyền bằng vẻ mặt khó chịu. Đây là sợi dây chuyền thứ ba của tôi theo cùng một kiểu và tôi biết hẳn phải có một ý nghĩa nào đó đằng sau biểu tượng này. Tôi nâng vòng tròn con rắn ngậm đuôi lên để nghiên cứu lớp trắng men. Nó không hẳn là một con rắn ngậm đuôi bởi nó có chân, giống như một con thần lân hay rồng lửa hơn là rắn. Một chữ thập đỏ đậm máu nổi lên trên phần da lưng của con thần lân. Quan trọng hơn nữa, chiếc đuôi không được ngậm vào miệng mà vòng quanh hòng con thần lân và thắt cổ nó.

“Đây là dấu hiệu của sự tôn trọng, ông Roydon.” Rudolf nhấn mạnh cái tên một cách tinh tế. “Sợi dây này từng thuộc về vua Vladislaus và đã được truyền cho bà của ta. Biểu tượng này thuộc về một hội các hiệp sĩ người Hungary cũng cảm được biết đến như Dòng tu Diệt Rồng.”

“Rồng ư?” Tôi yếu ớt thốt lên, vội nhìn sang Matthew. Với những cái chân ngắn bè bè, đây có lẽ đúng là một con rồng. Nhưng mặt khác nó tương đối giống gia huy của nhà de Clermont – ngoại trừ con rắn đang chết dần chết mòn trong đầu đốn. Tôi nhớ tới lời thề của Herr Fuchs – sẽ tàn sát những con rồng bất cứ đâu hấn tìm thấy chúng.

“Rồng tượng trưng cho kẻ thù của chúng ta, đặc biệt những kẻ mong muốn can thiệp vào các đặc quyền của hoàng gia.” Rudolf nói bằng một giọng điệu bài ngoại, nhưng thực tế nó là lời tuyên chiến đối với toàn bộ gia tộc de Clermont. “Ta sẽ rất vui nếu lần tới bà đeo nó vào triều.” Ngón tay Rudolf chạm nhẹ vào con rồng trên ngực tôi và nán ná ở đó. “Vây là bà có thể để mấy con kỳ giông Pháp nhỏ bé này ở nhà rồi.”

Ánh mắt Matthew vẫn gắn chặt vào con rồng và ngón tay của vị hoàng đế, tôi sầm lại khi Rudolf nhấn mạnh lời nhạo báng về những con kỳ giông Pháp. Tôi cố gắng suy nghĩ giống Mary Sidney để tìm một lời đáp vừa thích hợp với thời điểm này lại vừa có thể làm chàng ma cà rồng bình tĩnh lại. Tôi sẽ xử lý với cảm giác bị lăng nhục nữ quyền sau vậy.

“Thần có đeo món quà của người hay không đều tùy thuộc vào phu quân của thần, thừa bề hạ,” tôi lạnh lạnh đáp, buộc mình tránh xa khỏi ngón tay của Rudolf. Tôi nghe thấy những tiếng thở hắt, vài tiếng xì xào thì thầm. Nhưng phản ứng duy nhất tôi quan tâm là của Matthew cơ.

“anh không thấy có lý do nào em không nên mang nó cho tới hết buổi tối hôm nay, mon coeur,” Matthew trả lời về tán thành. anh không còn quan tâm chuyện đại sứ của nữ hoàng nước anh lại nghe giống một quý tộc Pháp. “Xét cho cùng, kỳ giông và rồng đều là họ hàng thân thích. Cả hai đều sẽ chịu tôi luyện trong lửa để bảo vệ những gì chúng yêu. Và hoàng đế thật độ lượng sẽ cho em xem cuốn sách của ngài.” Matthew nhìn quanh. “Mặc dù có vẻ như Signor Strada vẫn tiếp tục thiếu năng lực, vì cuốn sách vẫn không có ở đây.” một cây cầu khác cháy lên phía sau chúng tôi.

“Chưa được, chưa được,” Rudolf thăm dò nói. “Ta còn một thứ nữa để tặng La Diosa. Hãy đến xem quả hạch đào được chạm khắc đến từ Maldives. Nó là món độc nhất vô nhị đấy.” Mọi người ngoại trừ Matthew đều lũ lượt tuân theo đi về hướng Strada chỉ. “Cả ông nữa, Herr Roydon.”

“Đĩ nhiên rồi,” Matthew lẩm bẩm đáp, bắt chước giọng điệu của mẹ anh một cách hoàn hảo. anh chậm rãi thủng thủng theo sau đám đông.

“Ta đã đặc biệt yêu cầu vài thứ ở đây. Cha Johannes đã giúp đỡ tìm về vật báu này.” Rudolf nhìn quanh phòng nhưng chịu chết không thấy Pistorius đâu. Ông ta cau có. “Signor Strada, ông ấy đâu rồi?”

“Thần đã không thấy ông ấy kể từ lúc chúng ta rời khỏi Đại Sân, thưa bệ hạ,” Strada trả lời.

“Người!” Rudolf chỉ vào một tên hầu. “đi tìm ông ấy ngay!” Người đàn ông chạy đi ngay lập tức. Hoàng đế thu lại về điềm tĩnh và chuyển sự chú ý sang món đồ lạ lùng trước mặt chúng tôi. Nó trông giống một tác phẩm chạm khắc thô tục về một người đàn ông khỏa thân. “La Diosa, đây là một cái nam căn trong truyền thuyết của xứ Eppendorf. một thế kỷ trước, một phụ nữ đã đánh cắp cây chủ được hiến cho các thánh trong nhà thờ và trồng nó dưới ánh sáng trăng tròn để làm tăng thêm sự màu mỡ cho khu vườn của bà ta. Sáng ngày hôm sau họ phát hiện ra một cây bắp cải khổng lồ.”

“Mọc ra từ cây chủ ư?” Chắc chắn trong quá trình chuyển ngữ vài thứ đã bị lược mất, nếu không thì tôi chắc mình đã cực kỳ hiểu sai bản chất bữa Tiệc Thánh của Cơ Đốc giáo. Cây Dianae là một chuyện. Cây brassicae lại hoàn toàn khác.

“Đừng thế. Đó là một điều kỳ diệu. Và khi cây bắp cải được đào lên, bộ rễ của nó có hình dạng tương tự cơ thể của Chúa.” Rudolf giờ thứ đó ra cho tôi xem. Nó được đội một cái mũ miện bằng vàng khảm ngọc trai. Có lẽ cái đó đã được thêm vào sau.

“Tuyệt diệu,” tôi nói, cố gắng nhìn và nói một cách thích thú.

“Ta muốn bà thấy nó một phần vì nó tương tự một bức tranh trong cuốn sách bà đề nghị xem. Tim Edward đi, Ottavio.”

Edward Kelley bước vào, ôm chặt cuốn sách bọc da vào ngực. Ngay khi vừa trông thấy nó, tôi đã biết. Cả cơ thể tôi đang râm ran nhức nhối khi cuốn sách còn trên đường băng qua căn phòng. Sức mạnh của nó như có thể sờ thấy được – còn mạnh hơn nhiều so với lúc nó ở Bodleian vào cái đêm tháng Chín đã khiến cả cuộc đời tôi thay đổi.

Đây chính là cuốn cổ thư thất lạc của Ashmole – trước khi nó thuộc về Elias Ashmole và trước khi nó mất tích.

“Bà sẽ ngồi đây với ta, chúng ta cùng nhau xem cuốn sách này.” Rudolf ra hiệu về phía cái bàn và hai chiếc ghế được sắp đặt theo kiểu mặt đối mặt. “Đưa ta cuốn sách nào, Edward.” Rudolf chìa tay ra, và Kelley miễn cưỡng đặt cuốn sách vào tay hoàng đế.

Tôi chiếu một ánh mắt thăm dò nhìn Matthew. sẽ ra sao nếu cuốn cổ thư bắt đầu phát sáng như hồi ở Bodleian hay hành xử một cách lạ lùng theo cách nào đó? Còn nếu tôi không thể ngăn tâm trí mình khỏi băn khoăn thắc mắc về cuốn sách hay các bí mật của nó thì sao? một phép thuật bột phát lúc này cũng sẽ là tai họa.

Đây là lý do chúng ta ở nơi này, cái gạt đầu tự tin của anh ngụ ý đáp lại.

Tôi ngồi xuống cạnh hoàng đế, Strada dẫn các cận thần quanh phòng hướng tới chỗ bộ sừng kỳ lân. Matthew vẫn lảng vảng gần hơn. Tôi nhìn chăm chăm vào cuốn sách trước mặt mình, thật không dám tin giây phút này đã đến khi tôi cuối cùng sẽ được thấy Ashmole 782 trọn vẹn và hoàn toàn.

“Thế nào?” Rudolf hỏi. “Bà sẽ mở nó ra chứ?”

“Tất nhiên rồi,” tôi đáp, kéo cuốn sách lại gần hơn. không có ánh sáng lấp lánh phát ra từ các trang sách. Để so sánh, tôi đặt cả bàn tay lên bìa một lúc, y như tôi đã làm khi tìm được Ashmole 782 từ kho sách thư viện. Khi đó nó đã thờ dài lúc nhận ra tôi, như thể đã chờ đợi tôi xuất hiện từ rất lâu rồi. Còn lần này cuốn sách vẫn nằm im lìm.

Tôi lật mở tấm bảng gỗ được ản trong lớp bọc bao bên ngoài bìa trước, để lộ ra trang giấy da trắng trơn. Tâm trí tôi chạy đua hồi tưởng lại những gì mình đã thấy vài tháng trước. Đây là trang giấy mà trên đó Ashmole và cha tôi một ngày nào đó sẽ viết tựa đề cho cuốn sách.

Tôi lật qua trang đó và cảm nhận được cùng cái cảm giác nặng nề kỳ lạ trước đây. Khi trang sách mở hẳn ra, tôi thờ hồn hồn.

Trang sách đầu tiên bị mất của Ashmole 782 là bức hình minh họa rực rỡ về một cái cây. Thân cây vượn thắt và khúc khuỷu, dày dặn nhưng uốn quanh co. Các cành cây tỏa ra trên đỉnh, vượn xoắn rẽ ngoặt tỏa ra khắp trang giấy, điểm kết thúc là những tán lá, trái chín đỏ tươi, và những bông hoa cùng kết hợp lại. Nó giống cây Dianae mà Mary đã dùng máu của Matthew và tôi để tạo nên.

Khi cúi người xuống gần hơn, hơi thở của tôi nghẹn lại nơi cuống họng. Thân cây này không phải được làm từ gỗ, nhựa cây, và vỏ cây. Nó được tạo ra từ hàng trăm xác người – một số thì quần quai trong đau đớn, một số lại bình thân ôm chặt người lại, những kẻ khác thì đơn độc và sợ hãi.

Ở cuối trang sách, được viết tay vào cuối thế kỷ mười ba, là tựa đề do Roger Bacon đặt: Bí Mật thật sự của Các Bí Mật.

Cánh mũi Matthew phập phồng như thể anh đang cố nhận diện một mùi hương. Cuốn sách có một mùi kỳ lạ – cùng cái mùi ẩm mốc mà tôi đã thấy lúc ở Oxford.

Tôi giờ sang trang. Đây là bức hình đã được gửi cho cha mẹ tôi, nó được ngôi nhà Bishop cất giữ suốt nhiều năm trời: phượng hoàng đang che chở hôn lễ hóa học dưới đôi cánh của nàng, trong khi các con thú thần thoại và thuộc về hóa học chứng kiến cho sự kết hợp liên minh giữa Mặt Trời và Mặt Trăng.

Matthew có vẻ bị sốc, lúc này anh đang nhìn trừng trừng vào cuốn sách. Tôi cau mày. anh vẫn đang ở quá xa không thể thấy nó rõ ràng. Điều gì làm anh



ấy kinh ngạc đến thế?

Tôi mau chóng lật qua bức tranh hôn lễ hóa học. Trang sách thứ ba bị mất hóa ra là hình hai con rồng hóa học, đuôi của chúng bện xoắn lại và thân hình thì khóa chặt vào nhau trong dáng vẻ vừa như chiến đấu lại vừa như âu yếm – không thể nói rõ được là trạng thái nào. một cơn mưa máu tuôn ra từ vết thương của chúng, đọng lại trong một cái chậu mà từ đó nảy ra hàng tá thân hình xanh xao trần trụi. Tôi chưa bao giờ thấy một hình ảnh hóa học giống như thế.

Matthew đứng nhìn qua vai hoàng đế, còn tôi hy vọng con choáng váng của anh sẽ chuyển thành phần khích khi trông thấy những hình ảnh mới này và tiến gần đến việc giải quyết các bí ẩn của cuốn sách. Nhưng anh trông như thể nhìn thấy ma vậy. một bàn tay trắng đưa lên che kín miệng và mũi. Khi tôi nhíu mày thắc mắc, Matthew gật đầu với tôi, dấu hiệu báo rằng tôi nên tiếp tục.

Tôi hít vào một hơi thật sâu và giờ sang trang sách là những hình ảnh hóa học lạ lùng đầu tiên mà tôi đã thấy khi ở Oxford. Đúng như mong đợi, đây là hình ảnh đứa bé gái cùng với hai bông hồng. Điều bất ngờ là từng centimet khoảng không xung quanh đứa bé được phủ đầy chữ viết. Đó là một sự trộn lẫn kỳ quái giữa các biểu tượng và vài chữ cái thừa thớt. Ở Bodleian văn bản này đã bị ẩn đi bởi một bùa chú biến cuốn sách thành một cuốn sách cổ bị yểm phép thuật. Lúc này, với cuốn sách còn nguyên vẹn, văn bản bí mật này hoàn toàn được thấy trọn vẹn. Mặc dù có thể nhìn thấy rõ nó, nhưng tôi vẫn không thể đọc được nó.

Các ngón tay tôi lần theo những dòng chữ. sự đụng chạm của tôi không khiến các từ ngữ biến chúng thành một khuôn mặt, một hình dáng hay một cái tên nào. Dường như văn bản viết này đang cố gắng kể một câu chuyện liên quan tới hàng ngàn sinh vật sống.

“Ta sẽ tặng cho nàng bất cứ thứ gì nàng yêu cầu,” Rudolf nói, hơi thở nóng hổi của ông ta phả vào má tôi. một lần nữa tôi ngửi thấy mùi hành và rượu. Chẳng giống chút nào với mùi hương sạch sẽ hào nhoáng của Matthew. Mà sự ám áp của Rudolf cũng thật khó chịu vì giờ đây tôi đã quen với nhiệt độ mát mẻ của ma cả rùng rợn mất rồi. “Tại sao bà lại lựa chọn thứ này? không thể nào hiểu được nó, mặc dù Edward tin rằng nó chứa đựng một bí mật vĩ đại.”

một cánh tay dài với qua giữa hai chúng tôi và nhẹ nhàng chạm vào trang sách. “Tại sao ư, điều này cũng vô nghĩa như cuốn sách mà người đã lên lút lấy đi từ tiến sĩ Dee tội nghiệp.” Về mặt Matthew ngược hoàn toàn với những lời anh nói. Rudolf có thể không nhìn thấy những thứ thật đang nổi lên nơi quai hàm của Matthew hay không biết những nếp nhăn quanh mắt anh hằn sâu đến thế nào khi anh tập trung chú ý.

“không cần thiết,” tôi vội vàng nói. “Các văn bản hóa học đòi hỏi phải nghiên cứu và ngắm nghĩ kỹ càng nếu người muốn hiểu chúng hoàn toàn. Có lẽ nếu thần có thêm thời gian với nó...”

“Cho dù thế thì người đó phải được Chúa ban ân đặc biệt,” Rudolf nói, cau có nhìn Matthew. “Edward được Chúa chỉ lối theo những cách mà ông không có vinh hạnh đâu, Herr Roydon.”

“Ồ, ông ta được chỉ dẫn ồ ồ cả,” Matthew nói, quét mắt qua Kelley. Nhà giả kim thuật người anh bây giờ đang hành động lạ lùng, cuốn sách không thuộc sở hữu của hắn. Có những sợi chỉ tơ nổi hẳn với cuốn sách. Nhưng tại sao Kelly lại gắn kết với Ashmole 782?

Khi câu hỏi này lướt qua tâm trí tôi, những sợi tơ đẹp đẽ màu vàng và trắng buộc nối Kelley với Ashmole 782 bỗng có diện mạo mới. Thay vì hai màu sắc xoắn chặt lại thông thường hoặc một lần sóng những sợi chỉ tơ nằm theo chiều ngang và chiều thẳng đứng, thì những sợi này lại cuộn lỏng lẻo xung quanh một trục vô hình, giống như những sợi ruy băng xoắn lộn trên món quà sinh nhật. Những sợi tơ ngắn nằm ngang tiếp tục cuộn lộn từ chỗ tiếp xúc. Trông giống như...

một hình xoắn ốc đôi. Bàn tay tôi vụt đưa lên che miệng, tôi nhìn trừng trừng xuống cuốn sách. Giờ khi tôi đã chạm vào cuốn sách rồi, mùi ẩm mốc của nó vẫn còn vương trên các ngón tay. Nó thật nồng, gắt, giống như...

Máu và thịt. Tôi nhìn Matthew, biết rằng biểu hiệu trên mặt mình đã phản chiếu lại đúng cái nhìn choáng váng mà tôi thấy trên mặt anh.

“Em trông không được khỏe, mon coeur,” anh lo lắng nói, giúp tôi đứng dậy. “Để anh đưa em về nhà.” Edward Kelley chọn đúng thời điểm này mà mắt kiểm soát.

“Tôi nghe thấy những giọng nói của họ. Họ nói bằng thứ ngôn ngữ mà tôi không thể hiểu được. Các người có nghe thấy tiếng họ không?”

hắn ta rên rỉ khốn khổ, hai tay bưng chặt lấy tai.

“Các vị đang huyền thuyên chuyện gì thế?” Rudolf nói. “Bác sĩ Hájek, Edward không ổn rồi.”

“Người cũng sẽ tìm thấy tên mình trong đó,” Edward nói với tôi, giọng hắn càng lớn hơn, như thể hắn đang cố gắng át đi các âm thanh khác. “Ta biết ngay khoảnh khắc trông thấy người.”

Tôi nhìn xuống. Những sợi chỉ xoắn lộn cũng trôi lấy tôi vào quyển sách – chỉ có điều của tôi là màu trắng và tím oải hương. Matthew bị buộc nối với nó bằng những sợi xoắn màu đỏ và trắng.

Gallowglass xuất hiện, không thông báo trước cũng chẳng được mời. một tên lính gác lực lưỡng theo sau anh chàng, tay ôm siết lấy cánh tay mềm oặt của chính hắn.

“Ngựa đã sẵn sàng,” Gallowglass thông báo với chúng tôi, ra hiệu về phía lối ra.

“Người không được phép vào đây!” Rudolf hét lên, con giận dữ bốc lên khi những kế hoạch sắp đặt cẩn thận của ông ta tan rã. “Còn bà, La Diosa, không được phép rời khỏi đây.”

Matthew tuyệt nhiên chẳng thèm để ý tới Rudolf, anh chỉ đơn giản cầm lấy cánh tay tôi và sai bước về phía cửa. Tôi có thể cảm thấy cuốn cổ thư đang níu kéo tôi, những sợi chỉ trải căng ra kéo tôi trở về bên cạnh nó.

“Chúng ta không thể để lại cuốn sách. Nó...”

“anh biết nó là cái gì,” Matthew gằn giọng.

“Ngăn chúng lại!” Rudolf gào lên.

Nhưng tên lính canh với cánh tay bị gãy đã ăn đủ với một ma cà rồng giận dữ tối nay rồi, hắn sẽ không có thách thức số mệnh bằng cách ngáng đường Matthew. Thay vào đó hắn trợn trừng đảo mắt rồi thả mình xuống sàn ngắt xiu.

Gallowglass choàng áo khoác lên vai tôi khi chúng tôi đâm bổ xuống cầu thang. Thêm hai tên lính nữa – cả hai đều bất tỉnh – nằm dưới chân cầu thang.

“Quay trở lại lấy cuốn sách đi!” Tôi ra lệnh cho Gallowglass, gần như nghẹt thở vì chiếc coóc-xê bó chặt và tốc độ di chuyển băng qua sân lâu đài. “Giờ chúng ta không thể để Rudolf có nó một khi đã biết nó là cái gì.”

Matthew dừng lại, các ngón tay anh ấn sâu vào cánh tay tôi. “Chúng ta sẽ không rời khỏi Praha này mà không có cuốn sách, anh sẽ quay lại lấy nó, anh hứa. Nhưng trước hết chúng ta phải về nhà đã. Em phải chuẩn bị cho bọn trẻ sẵn sàng để rời đi ngay khi anh trở lại.”

“Chúng ta đã tự chặt đứt đường của mình rồi, cô ạ,” Gallowglass từ dằn nói. “Pistorius bị nhốt trong Tháp Trắng. Cháu đã giết một lính gác và làm bị thương ba tên khác. Rudolf đã khiếm nhã chạm vào cô như vậy, và cháu cũng có một khao khát mãnh liệt muốn thấy hắn chết.”

“Cậu không hiểu đâu, Gallowglass. Cuốn sách đó có thể là đáp án cho mọi điều,” tôi cố tìm cách chỉ rõ ra trước khi Matthew lại bắt tôi di chuyển.

“Ôi, cháu hiểu nhiều hơn cô tưởng đấy.” Giọng Gallowglass thoảng trong làn gió bên cạnh tôi. “Cháu nhận thấy mùi của nó từ dưới lầu khi hạ gục mấy tên lính. Có các wearth bị chết trong cuốn sách đó. Cả phù thủy và yêu tinh nữa, cháu cam đoan đấy. Có ai tưởng tượng nổi Cuốn Sách sự Sống bị mất ấy lại bốc mùi chết chóc lên tận thiên đàng cơ chứ?”

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Chương 32

“Ai sẽ làm chuyện như thế chứ?” Hai mươi phút sau, tôi đang run lấy bầy bên cạnh lò sưởi trong căn phòng chính ở tầng một, tay siết chặt một cốc vai trà thảo mộc. “thật kinh khủng!”

Giống hầu hết các cuốn cổ thư, Ashmole 782 được làm từ giấy da – loại da đặc biệt đã được chuẩn bị sẵn, ngâm trong nước vôi để tẩy hết lông, nạo hết các lớp thịt và mỡ dưới da đi, sau đó lại ngâm trước khi đem trải lên một cái khung, rồi nạo thêm vài lần nữa.

sự khác biệt là ở đây, những sinh vật được dùng làm giấy da không phải là cừu, bò, hay dê mà là yêu tinh, ma cà rồng và phù thủy.

“Chắc nó được lưu giữ như một kỷ lục.” Matthew vẫn đang cố lý giải cho những gì chúng tôi đã thấy.

“Nhưng đó là hàng trăm trang sách,” tôi hoài nghi nói. Ý nghĩ có ai đó đang lột biết bao nhiêu da của yêu tinh, ma cà rồng và phù thủy để làm giấy thật sự không thể hiểu nổi. Tôi không dám chắc từ nay mình còn có thể ngủ ngon cả đêm được nữa không.

“Điều đó có nghĩa là cuốn sách ấy chứa hàng trăm mẫu DNA khác biệt.” Matthew luôn các ngón tay cào tóc nhiều đến mức trông anh bắt đầu giống một con nhím.

“Các sợi chỉ xoắn nối chúng ta với Ashmole 782 trông giống như những sợi xoắn kép,” tôi nói. Chúng tôi phải giải thích các kiến thức di truyền học hiện đại cho Gallowglass, dù không có bốn thế kỷ rưỡi tri thức về sinh vật học và hóa học xen vào, anh chàng cũng đang cố hết sức mình để theo kịp.

“Vậy D-N-A giống như một cây phả hệ, các cành lá bao phủ rộng hơn một gia đình phải không?” Gallowglass đọc to “DNA” một cách chậm rãi, với một khoảng nghỉ ngắn giữa mỗi chữ cái.

“Đúng vậy,” Matthew nói. “Đại khái là thế.”

“anh có trông thấy cái cây ở trang đầu tiên không?” Tôi hỏi Matthew. “Thân cây được tạo nên từ các xác người, còn cái cây đang ra hoa, kết trái và trở

lá y hết như cây Dianae chúng ta tạo ra trong phòng thí nghiệm của Mary.”

“không, nhưng anh đã thấy sinh vật ngậm đuôi trong miệng nó,” Matthew nói.

Tôi luống cuống cố gắng hỏi ngược lại những gì đã thấy, nhưng trí nhớ của tôi đã thất bại khi tôi cần nó nhất, có quá nhiều thông tin mới cần hấp thụ.

“Bức hình vẽ hai sinh vật đang đánh nhau – hay âu yếm nhau ấy, em không thể nói rõ là cái nào vì em không có cơ hội đếm số chân của chúng. Máu chúng rơi xuống, sản sinh ra hàng trăm sinh vật, mặc dù nếu một trong hai con không phải là rồng bốn chân mà là rắn...”

“Và một con là rồng lửa có hai chân, vậy thì những con rồng hóa học đó có thể tượng trưng cho em và anh.” Matthew chửi thề, tuy ngắn ngủi nhưng cũng đầy cảm xúc.

Gallowglass kiên nhẫn lắng nghe cho tới khi chúng tôi đã nói xong, quay trở lại chủ đề ban đầu của anh chàng. “Còn D-N-A này, nó tồn tại trong da chúng ta à?”

“không chỉ da thôi đâu, mà cả trong máu, xương, tóc, móng tay và móng chân của cháu – trên khắp cơ thể,” Matthew giải thích.

“Hừm.” Gallowglass vuốt cằm. “Thế chính xác cô định hỏi gì khi nói cuốn sách này có thể có tất cả đáp án?”

“Tại sao chúng ta lại khác loài người,” Matthew đáp gọn. “Và tại sao một phù thủy như Diana có thể mang thai đứa con của một wearh.”

Gallowglass tặng cho chúng tôi một nụ cười rạng rỡ. “Chú muốn nói đến con của chú, Matthew. Cháu biết rõ là có thể cô đã mang thai lúc ở London. cô chẳng bao giờ có mùi giống bất kỳ ai khác ngoài mùi của chính cô ấy – và chú. Philippe có biết không?”

“Rất ít người biết,” tôi đáp nhanh.

“Hancock biết, vậy thì Françoise và Pierre cũng biết. Cháu đoán Philippe chắc cũng biết rồi.” Gallowglass đứng dậy. “Vậy thì cháu sẽ đi tìm cuốn sách của cô về. Nếu nó liên quan tới những đứa trẻ của nhà de Clermont thì chúng ta phải có nó.”

“Rudolf sẽ khóa kỹ nó lại hoặc ôm nó lên giường ngủ cùng,” Matthew dự đoán. “sẽ không mang nó ra khỏi cung điện dễ dàng đâu, đặc biệt là nếu bọn họ đã tìm thấy Pistorius và gã chắc đã ra ngoài yếm bùa hay làm những trò ma quái rồi.”

“nói đến hoàng đế Rudolf, cô có thể bỏ cái vòng cổ xuống không? Cháu ghét cái huy hiệu đẫm máu ấy.”

“Rất vui lòng,” tôi nói rồi đưa tay gạt sợi dây chuyền xuống và ném món đồ lờ lẹt đó lên bàn. “Chính xác thì Dòng Tu Diệt Rồng có liên quan gì với người nhà de Clermont vậy? Em đoán chắc bọn họ chẳng phải bạn bè gì với các Hiệp sĩ Lazarus, căn cứ vào những con rắn khôn khổ bị lột da và tự thất cô.”

“Chúng căm ghét bọn anh đến chết,” Matthew thẳng thắn nói. “Nhà Drăculești không tán thành tầm nhìn thông suốt của cha anh về Đạo Hồi và người Ottoman, đã thế sẽ đánh đổ tất cả bọn anh. Bằng cách đó, chúng có thể thỏa mãn những tham vọng chính trị không kiểm soát được của mình.”

“Và chúng muốn tiền của nhà de Clermont,” Gallowglass nhận xét.

“Nhà Drăculești ư?” Giọng tôi mệt mỏi. “Nhưng Dracula là nhân vật trong truyền thuyết – kẻ gieo rắc nỗi sợ hãi về ma cà rồng.” Đó là truyền thuyết của loài người về ma cà rồng.

“Vlad Rồng – kẻ đứng đầu gia tộc đó sẽ ngạc nhiên đấy,” Gallowglass bình luận, “mặc dù hẳn sẽ vui sướng khi biết được mình đang gieo rắc sự kinh hãi cho mọi người.”

“Dracula của loài người – con trai của Rồng nổi tiếng là Kẻ Xiên Người – là hậu duệ duy nhất của Vlad,” Matthew giải thích.

“Kẻ Xiên Người là một thằng con hoang ghê tởm. May mắn là giờ hắn đã chết, và tất cả những gì chúng ta phải lo lắng là về cha hắn, các anh em của hắn cùng những tên đồng minh Báthory của chúng.” Gallowglass có phần hờ hờ.

“Theo những ghi chép của loài người, Dracula đã sống nhiều thế kỷ, vì thế có thể hắn vẫn đang sống. Có chắc chắn là hắn thật sự đã chết rồi không?” Tôi hỏi.

“Cháu đã quan sát Baldwin xé toạc đầu hắn ra và thiêu nó cách xa phần thân xác còn lại ba mươi dặm. Vậy thì hẳn thực sự đã chết, giờ thì thật sự chết rồi.” Gallowglass nhìn tôi quở trách. “cô nên biết rõ hơn là tin vào mấy câu chuyện của con người chứ. Chúng chẳng bao giờ có được nhiều hơn một đốm bụi sự thật trong đó.”

“Em nghĩ Benjamin cũng có một cái huy hiệu rồng này. Herr Maisel đã đưa cho nó và em nhận ra sự tương đồng về màu sắc khi lần đầu tiên hoàng đế đưa nó ra.”

“Cháu bảo với ta Benjamin đã rời Hungary rồi mà,” Matthew buộc tội cậu cháu trai.

“Đừng ạ, cháu thề. Baldwin đã ra lệnh cho anh ấy rời khỏi hoặc sẽ phải chịu chung số phận như Kẻ Xiên Người. Đáng lẽ chú nên nhìn thấy mặt này của Baldwin. Ác quỷ cũng sẽ không dám trái lời anh trai chú.”

“Ta muốn tới lúc mặt trời mọc, tất cả chúng ta đã ở cách xa Praha nhất có thể,” Matthew cứng rắn nói. “Có gì đó rất sai lầm, ta có thể ngửi thấy mùi của nó.”

“Đó có lẽ không phải ý hay đâu, chú không biết đêm nay thế nào sao?” Gallowglass hỏi. Matthew lắc đầu. “Lễ Walpurgisnacht. Bọn họ đang đốt lửa mừng khắp thành phố và thiêu hình nộm phù thủy – dĩ nhiên là trừ phi bọn họ có thể tìm thấy một phù thủy thật sự.”

“Chúa ơi.” Matthew lại điên cuồng cào xói mái tóc. “Ít nhất các đám lửa cũng đánh lạc hướng phần nào. Chúng ta phải tìm ra cách chọc thủng phòng tuyến canh gác của Rudolf, đột nhập vào khu phòng riêng của hắn và tìm cuốn sách. Sau đó, dù có đốt lửa hay không, chúng ta sẽ ra khỏi thành phố.”

“Chúng ta là wearh, Matthew, nếu có kẻ nào có thể đánh cắp nó thì chính là chúng ta,” Gallowglass tự tin nói.

“sẽ không dễ dàng như cháu nghĩ đâu. Chúng ta có thể vào, nhưng sẽ ra được không?”

“Cháu có thể giúp, ông Roydon ơi.” Giọng Jack vang lên như tiếng sáo du dương, so với giọng ồm ồm nam trầm của Gallowglass và giọng nam trung của Matthew. Matthew quay sang cau có với thằng bé.

“không, Jack,” anh nói kiên quyết. “Cháu sẽ không trộm cắp bất cứ thứ gì, nhớ chưa? Hơn nữa, cháu mới chỉ tới tàu ngựa của cung điện thôi, cháu sẽ không biết đi đâu để tìm cả.”

“A... sự thật thì không hẳn thế.” Gallowglass có vẻ không thoải mái. “Cháu đã mang thằng bé tới nhà thờ và Đại Sảnh để xem các bức biếm họa chú từng vẽ trên các bức tường của Cầu Thang Các Hiệp Sĩ. Thằng bé cũng đến khu bếp hoàng cung rồi. Ồ,” Gallowglass nói tiếp sau khi ngẫm nghĩ thêm, “Dĩ nhiên là Jack cũng đã tới khu nhốt bầy thú xiếc rồi. sẽ thật độc ác nếu không để cho thằng bé xem bầy thú.”

“Thằng bé cũng đến lâu đài cùng với tôi nữa,” Pierre nói vọng vào từ ngoài cửa. “Tôi không muốn một ngày nào đó, nó đi phiêu lưu và bị lạc đường.”

“Và anh đã đưa nó đi đâu, Pierre?” Giọng Matthew lạnh buốt. “Phòng thiết triều, để nó có thể nhảy nhô nhảy nhào lên ngai vàng hả?”

“không, milord. Tôi đã đưa thằng bé tới tiệm lò rèn gặp ông Hoefnagel.” Pierre rướn thẳng người, sử dụng hết mức chiều cao tương đối khiêm tốn để trợn mắt nhìn ông chủ mình. “Tôi nghĩ, thằng bé nên cho ai đó có tài năng thực sự trong lĩnh vực này xem những bức tranh của nó. Ông Hoefnagel hết sức ấn tượng và đã vẽ một bức chân dung thằng bé bằng bút mực để tặng nó làm phần thưởng.”

“Pierre cũng cho cháu đến khu phòng của lính gác,” Jack lí nhí. “Đó là nơi cháu lấy được cái này.” Thằng bé giơ lên một chùm chìa khóa. “Cháu chỉ muốn xem con kỳ lân thôi, vì cháu không thể tưởng tượng một con kỳ lân leo lên các vì sao trông như thế nào và nghĩ rằng chúng hẳn phải có cánh. Thế nên ông Gallowglass đã chỉ cho cháu xem Cầu Thang Các Hiệp Sĩ – cháu rất thích bức vẽ con hươu đang chạy của ông, ông Roydon ạ. Lính gác đang trò chuyện, cháu không thể hiểu hết mọi thứ, nhưng họ nhắc tới từ einhorn, và cháu nghĩ có thể họ biết nó ở đâu, và...”

Matthew nắm lấy hai bờ vai của Jack và khom người xuống để mắt cả hai gặp nhau. “Cháu có biết họ sẽ làm gì nếu bắt được cháu không?” Chồng tôi tỏ vẻ sợ sệt như một đứa bé.

Jack gật đầu.

“Và việc nhìn thấy một con kỳ lân đáng bị đánh đòn không?”

“Trước đây cháu đã bị đánh rồi, nhưng cháu chưa bao giờ trông thấy một con thú huyền thoại cả, ngoại trừ con sư tử trong khu nhốt thú làm xiếc của hoàng đế, và con rồng của bà Roydon.” Jack trông hoảng hốt và vội đưa tay lên bịt miệng mình lại.

“Vậy là cháu cũng đã trông thấy thứ đó à? Praha đúng là nơi để mở mang tầm mắt đấy.” Matthew đứng dậy và chìa tay ra. “Đưa cho ta chìa khóa nào.” Jack miễn cưỡng làm như được bảo. Matthew cúi đầu chào thằng bé. “Ta nợ cháu lần này, Jack.”

“Nhưng cháu đã là người xấu,” Jack thì thầm nói và xoa xoa móng như thể vừa cảm thấy sự trừng phạt mà Matthew nói tới.

“Ta thì lúc nào cũng là người xấu,” Matthew thú nhận. “Nhưng đôi khi những điều tốt đẹp lại đến từ đó.”

“Vâng, nhưng không có ai đánh đòn ông cả,” Jack nói, vẫn cố gắng để hiểu cái thế giới xa lạ, nơi mà những người đàn ông trưởng thành lại nợ những thằng nhóc bé con và người anh hùng của nó lại không hề hoàn hảo gì.

“cô đã chứng kiến cha Matthew từng đánh đòn chú ấy bằng một thanh kiếm.” Đôi cánh của rồng lửa vỗ nhẹ trong lồng ngực tôi thể hiện sự tán thành lặng lẽ. “Sau đó ông hạ gục và đứng lên trên chú ấy.”

“Ông ấy chắc hẳn phải to lớn như con gấu Sixtus của hoàng đế,” Jack nói, kính sợ trước ý nghĩ có người nào đó chế ngự được Matthew.

“Đúng thế đấy,” Matthew nói, gầm lên giống như con gấu được nói tới. “Quay về giường ngay bây giờ.”

“Nhưng cháu lanh lợi và nhanh nhẹn,” Jack vẫn cự nự. “Cháu có thể lấy được cuốn sách của bà Roydon mà không để ai trông thấy mình.”

“Ta cũng có thể làm vậy, Jack,” Matthew hứa.

\*\*\*

Matthew và Gallowglass từ cung điện trở về, người đầy máu, đất bẩn, bỏ hóng – và mang theo Ashmole 782.

“anh lấy được nó rồi!” Tôi la lên. Annie và tôi vẫn đang đợi ở tầng một. Chúng tôi đã đóng gói hành lý trong các túi xách nhỏ với những món đồ thiết yếu cho chuyến đi.

Matthew mở bìa sách ra. “Ba trang đầu tiên đã biến mất.”

Cuốn sách mới mấy tiếng trước còn nguyên vẹn, giờ đã bị phá hỏng, các văn tự chạy loạn trên trang giấy. Tôi dự định, khi nó đã nằm trong tay chúng tôi, sẽ dùng các ngón tay lướt trên chữ cái và ký hiệu để xác định ý nghĩa của nó. Nhưng giờ thì không thể bởi ngay khi đầu ngón tay tôi chạm vào trang sách, các từ ngữ tủa ra khắp các hướng.

“Bọn anh tìm thấy Kelley ở cùng cuốn sách, hẳn đang khom người trên nó và ngân nga hát như một gã điên.” Matthew ngừng một chút. “Cuốn sách lúc ấy đang nói chuyện đáp lại.”

“Chú nói thật đấy thưa cô, cháu cũng nghe thấy, mặc dù chẳng hiểu gì.”

“Vậy cuốn sách thực sự đang sống,” tôi lầm bầm.

“Và cũng thật sự đã chết nữa,” Gallowglass nói, chạm vào bìa bọc. “Nó là một thứ ma quỷ đồng thời cũng đầy quyền năng.”

“Khi Kelley phát hiện ra bọn anh, hẳn ra sức kêu gào và bắt đầu xé các trang sách ra. Linh gác đã ập vào trước khi anh kịp tới chỗ hẳn, nên anh phải lựa chọn giữa cuốn sách và Kelley.” Matthew ngập ngừng. “anh đã làm đúng phải không?”

“Em nghĩ vậy,” tôi nói. “Khi em tìm thấy cuốn sách ở anh, nó đã bị hỏng rồi. Nhưng có lẽ tìm các trang sách bỏ trốn kia trong tương lai sẽ dễ dàng hơn bây giờ.” Phương tiện tra cứu hiện đại và các danh mục thư viện sẽ là sự trợ giúp to lớn vì tôi biết mình đang tìm kiếm cái gì.

“Miễn là các trang sách chưa bị phá hủy,” Matthew nói. “Nếu trường hợp đó xảy ra...”

“Vậy thì chúng ta sẽ không bao giờ biết được toàn bộ bí mật của cuốn sách. Cho dù thế đi nữa, phòng thí nghiệm hiện đại của anh có thể tiết lộ từ những gì còn lại, để ta biết được nhiều điều hơn chúng ta tưởng tượng lúc mới bắt đầu cuộc truy lùng này.”

“Vậy là em đã sẵn sàng để trở về à?” Matthew hỏi, một tia sáng lóe lên trong mắt nhưng anh đã làm nó dịu đi một cách nhanh chóng. Là sự phấn khích ư? Hay khiếp sợ?

Tôi gật đầu. “Đến lúc rồi.”

\*\*\*

Chúng tôi bỏ chạy khỏi Praha dưới ánh sáng của những đồng lửa hội. Vào dịp lễ Walpurgisnacht, các sinh vật đồng đạo của chúng tôi còn đang lẩn trốn, họ không muốn bị đám người ăn chơi chèn bắt gặp, để phòng trường hợp bỗng nhận ra mình bị ném lên giàn hỏa thiêu lúc nào không biết.

Nước Biển Bắc lạnh cóng nên chi thuyền bè đi lại được, băng tan mùa xuân đã phá vỡ lớp băng đá ở cảng. Tàu thuyền đang rời bến đến anh, thế nên chúng tôi có thể bắt một con thuyền đi mà không bị trì hoãn gì. Dù vậy, khi chúng tôi rời khỏi bờ biển châu Âu, thời tiết lại mưa bão.

Dưới boong thuyền, tôi tìm thấy Matthew đang nghiên cứu cuốn sách. anh đã phát hiện ra nó được khâu lại bằng những sợi tóc dài.

“Dieu,” anh lầm bầm, “thứ này có thể chứa không biết bao nhiêu thông tin di truyền nhỉ?” Trước khi tôi kịp ngăn lại, anh đã chạm đầu ngón tay út vào lưỡi, và rồi các giọt máu trút xuống từ mái tóc của đứa bé ở trang sách đầu tiên.

“Matthew!” Tôi hoảng hốt thốt lên.

“Đúng như anh nghĩ, trong mực có máu. Nếu thế thì anh có cơ sở đáng tin để đoán rằng, lá vàng và bạc trên những bức tranh minh họa này được làm từ xương của các sinh vật khác người.”

Con thuyền trôi trong gió khiến dạ dày tôi cũng chao đảo theo. Khi tôi trải qua cơn say sóng, Matthew ôm tôi trong vòng tay, cuốn sách nằm giữa hai chúng tôi, hơi hé mở và những dòng văn bản đang tìm kiếm chỗ của chúng theo đúng trật tự.

“Chúng mình đã làm gì thế này?” Tôi thì thầm.

“Chúng mình đã tìm thấy Cây Đời và Cuốn Sách Cuộc Sống, được gói trọn trong một thứ.” Matthew áp má lên tóc tôi.

“Khi Peter Knox nói với em, cuốn sách lưu giữ tất cả những câu thần chú khởi nguồn của phù thủy, em đã bảo hẳn ta điên. Em đã không tưởng tượng nổi, có ai lại ngu ngốc đến mức đặt quá nhiều tri thức vào một nơi như thế.” nói rồi tôi chạm vào cuốn sách. “Nhưng cuốn sách này còn chứa đựng nhiều hơn thế - và chúng ta vẫn không biết từ ngữ trong đó nói gì. Nếu nó rơi nhầm vào tay kẻ xấu ở thời đại của chúng ta...”

“Nó có thể được dùng để hủy diệt tất cả chúng ta.” Matthew nói nốt.

Tôi ngược lên nhìn anh. “Vậy chúng ta sẽ làm gì với nó đây? Mang nó về tương lai cùng chúng ta hay để nó lại đây?”

“anh không biết, mon coeur.” anh ôm tôi sát lại gần hơn, bóp nghẹt đi tiếng gió bão khi nó quất vào thân thuyền.

“Nhưng có thể cuốn sách này nắm giữ chìa khóa cho tất cả thắc mắc của anh.” Tôi ngạc nhiên rằng, giờ đây, Matthew có thể tách nó ra để biết nó chứa đựng những gì bên trong.

“không phải tất cả,” anh nói. “Có một câu hỏi chỉ duy nhất em mới có thể trả lời.”

“Là gì cơ?” Tôi cau mày hỏi.

“Em say sóng hay có mang vậy?” Ánh mắt Matthew nặng nề và dầy bão như bầu trời ngoài kia, cùng với những tia chớp lóe lên sáng rực.

“anh biết rõ hơn em mà.” Chúng tôi làm tình mới chỉ có mấy ngày trước nhưng ngay sau đó, tôi nhận ra kinh nguyệt của mình bị chậm.

“anh không trông thấy đũa bé trong máu của em hay vẫn chưa nghe thấy nhịp tim của nó, chỉ nhận thấy mùi hương của em có sự thay đổi. anh nhớ nó từ lần cuối cùng ấy. Em không thể nào có thai hơn vài tuần được.”

“Em đã nghĩ, mình mang thai sẽ khiến anh vui vẻ hơn việc giữ rịt quyển sách ở bên cạnh anh cơ.”

“Có lẽ các câu hỏi của anh không cần lời giải đáp khẩn cấp như anh tưởng.” Để chứng minh quan điểm của mình, Matthew đặt cuốn sách xuống sàn, khuất khỏi tầm nhìn. “anh đã nghĩ, nó sẽ cho anh biết mình là ai và tại sao anh lại ở đây. Có lẽ anh đã biết rồi.”

Tôi đợi anh giải thích.

“Sau tất cả những việc tìm kiếm và tra cứu, anh phát hiện ra rằng, anh vẫn luôn là chính anh: Matthew de Clermont. một người chồng, một người cha, một ma cà rồng. Và anh ở đây vì một lý do duy nhất: Để làm nên một sự khác biệt.”

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Chương 33

Peter Knox di chuyển lắt léo để tránh những vũng nước đọng trong sân tòa Tu Viện Strahov ở Praha. hần ta đang trong chuyến chu du vào mùa xuân hàng năm, đi một vòng quanh các thư viện ở vùng trung tâm và Đông Âu. Khi mức du khách và học giả ít nhất, Knox đi hết kho chứa cũ kỹ này tới kho chứa cũ kỹ khác để đảm bảo không có rủi ro gì xuất hiện trong mười hai tháng qua có thể là nguyên nhân gây nên rắc rối cho Đại Hội Đồng – hay cho chính hần. Trong mỗi thư viện, hần có một người đưa tin đáng tin cậy, một nhân viên có vị trí đủ cao để có quyền tự do đến gần các cuốn sách và ổ thư, nhưng không quá cao để sau đó có thể đưa ra yêu cầu chống đối với những thành viên đức cao vọng trọng của thư viện, mà chỉ đơn giản là... biến mất mãi mãi.

Knox thường xuyên tiến hành những chuyến viếng thăm như thế này, kể từ khi hần hoàn thành học vị tiến sĩ và bắt đầu làm việc cho Đại Hội Đồng. Rất nhiều thứ đã thay đổi kể từ Thế Chiến II và cấu trúc điều hành của Đại Hội Đồng cũng đã điều chỉnh để theo kịp thời đại. Cùng với cuộc cách mạng giao thông vận tải vào thế kỷ mười chín, tàu hỏa và đường bộ đưa đến một phong cách cai quản mới, mỗi loài tự kiểm soát đồng loại của mình chứ không phải giám sát theo vị trí địa lý nữa. Điều đó nghĩa là có rất nhiều chuyến đi xa và thư từ viết tay, cả hai hình thức đều có thể được thực hiện trong Kỳ Nguyên Hoi Nước. Philippe de Clermont đã ứng dụng hiện đại hóa vào hoạt động điều hành của Đại Hội Đồng, mặc dù Knox vẫn nghi ngờ suốt một thời gian dài rằng, Phillippe làm thế là để bảo vệ các bí mật của ma cà rồng hơn là thúc đẩy sự tiến bộ.

Rồi sau đó, các cuộc chiến tranh thế giới làm gián đoạn thông tin liên lạc và mạng lưới giao thông, Đại Hội Đồng quay trở lại với cách thức hoạt động cũ. Tình thế đó phá vỡ thế giới thành nhiều lát cắt hợp lý hơn là để từng vùng theo dõi chéo một cá nhân cụ thể nào đó bị tố cáo là có hành vi sai trái. không ai dám đề nghị một sự thay đổi triệt để như vậy khi Philippe còn sống. May mắn thay, người đứng đầu tiên nhiệm của nhà de Clermont không còn quanh quẩn ở đó để chống đối nữa. Mạng internet và e-mail đe dọa sẽ khiến cho những chuyến đi như thế này trở nên không cần thiết, nhưng Knox thích truyền thống.

Tại mắt cài cắm của Knox ở Thư Viện Strahov là một người đàn ông trung niên có tên Pavel Skovajsa. Toàn thân ông ta rất một màu nâu, trông như tờ giấy ó màu, đeo một cặp kính từ thời Cộng Sản mà ông ta nhất quyết không thay, mặc dù không rõ sự cố chấp miễn cưỡng ấy là vì lý do lịch sử hay tình cảm cá nhân. Như thường lệ, hai người đàn ông gặp nhau ở nhà máy bia của tu viện, nơi đặt những chiếc bể chứa bằng đồng phát ra ánh sáng yếu ớt và làm ra một loại bia màu hổ phách tuyệt hảo, được đặt theo tên của Thánh Norbert, người đã an nghỉ ở một nơi gần đó.

Nhưng năm nay, Skovajsa đã thực sự tìm thấy một thứ gì đó.

“Đó là một lá thư bằng tiếng Do Thái cổ,” Skovajsa hạ giọng thì thầm trên điện thoại. Ông ta nghi ngờ công nghệ mới, không có điện thoại cầm tay và ghét cay ghét đắng e-mail. Đó là lý do ông ta được thuê để làm việc trong phòng lưu trữ, nơi mà phong cách tiếp cận với tri thức của ông ta sẽ không làm

chậm tiến trình hướng tới hiện đại hóa của thư viện.

“Tại sao ông lại thì thà thì thầm thế hả Pavel?” Knox bức bối hỏi. Rắc rối duy nhất với Skovajsa là lão ta thích nghĩ mình là một gián điệp được đeo gót từ băng đá của thời kỳ Chiến Tranh Lạnh. Kết quả là lão hơi có chút hoang tưởng.

“Bởi vì tôi đã tách rời một quyển sách ra để lấy được nó, ai đó đã giấu nó bên dưới những trang cuối cùng ở bản in cuốn De Arte Cabalistica của Johannes Reuchlin,” Skovajsa giải thích, sự phấn khích của lão tăng lên. Knox nhìn đồng hồ đeo tay, còn quá sớm nên lão chắc chưa nốc cà phê. “Ông phải đến đây ngay. Nó đề cập đến giả kim thuật và người đàn ông xứ anh đó làm việc cho Rudolf II. Có lẽ nó quan trọng đấy.”

Knox sắp lên chuyến bay kế tiếp rời khỏi Berlin. Và giờ thì Skovajsa đã lôi hẳn đến một căn phòng u ám, cấu bần, dưới tầng trệt của thư viện, được chiếu sáng bằng một bóng đèn trần leo lét.

“Có nơi nào thoải mái hơn để chúng ta bàn công việc không?” Knox hỏi, mắt nhìn chiếc bàn kim loại (cũng từ thời Cộng Sản) với vẻ nghi ngại. “Đó là món ragu à?” hẳn chỉ vào một vết bẩn dính trên mặt bàn.

“Tai vách mạch rừng, sàn nhà cũng có mắt đấy.” Skovajsa chùi vết bẩn bằng viền chiếc áo len nâu của lão. “Ồ đây chúng ta an toàn hơn. Ngồi đi, để tôi mang lá thư tới cho ông.”

“Cả cuốn sách nữa,” Knox nói cộc lốc. Skovajsa quay lại, ngạc nhiên trước giọng điệu của hắn.

“Vâng, dĩ nhiên rồi, cả cuốn sách nữa.”

“Đó không phải là Nghệ Thuật của Kabbalah,” Knox nói khi Skovajsa quay trở lại. Mỗi lúc trôi qua, hắn càng lúc càng bức bối hơn. Cuốn sách của Johannes Reuchlin mỏng và trang nhã, vật kỳ quái này phải có tới gần tám trăm trang. Khi đập nó xuống bàn, lực tác động rung suốt từ trên xuống dưới chân chiếc bàn kim loại.

“không hẳn thế,” Skovajsa chống chế nói. “Nó là cuốn De Arcanis Catholicae Veritatis của Galatino, nhưng phần Reuchlin viết có trong đó.” Cách tiếp cận chi tiết và chính xác các thư mục là một trong những căn bệnh thâm căn của Knox.

“Trang tựa đề sách có những lời đề tặng bằng tiếng Do Thái Cổ, La tinh và tiếng Pháp.” Skovajsa lật toang trang bìa cuốn sách. Vì chẳng có gì chống đỡ cho gáy của cuốn sách lớn này, nên Knox không ngạc nhiên khi nghe thấy một tiếng rắc xui xẻo. Hắn nhìn Skovajsa vẻ lo lắng. “Đừng lo,” nhân viên kỳ cựu làm công việc bảo quản sách trấn an hắn, “nó không nằm trong danh mục. Tôi chỉ phát hiện ra nó vì nó được xếp cạnh một bản in khác trên giá của chúng tôi thôi. Cuốn sách đó chuẩn bị được đưa ra để đóng lại. Có lẽ nó lưu lạc đến đây do nhầm lẫn khi các cuốn sách của chúng tôi được mang trở lại vào năm 1989.”

Knox nghiêm túc kiểm tra trang đề tựa và những lời đề tặng của nó.

ללש קלחוי ברעלו דע לכאי רקבב פרטי באז ימיניב

Genesis 49:27

Benjamin lupus rapax mane comedet praedam et vespere

dividet spolia.

Benjamin est un loup qui déchire; au matin il dévore la

proie, et sur le soir il partage le butin.

“Đó là một bàn tay già nua, đúng không nh? Và chủ nhân của nó rõ ràng rất có giáo dục,” Skovajsa nói.

“Benjamin sẽ cắn xé như một con sói: buổi sáng hắn sẽ nuốt chửng con mồi, còn ban đêm hắn sẽ chia của cướp được,” Knox ngâm nga đọc và không thấy những vần thơ này có gì liên quan với De Arcanis. Tác phẩm của Galatino là phát đạn khai hỏa cho cuộc chiến của Nhà Thờ Công Giáo chống lại đạo thần bí của người Do Thái – cũng cuộc chiến tranh đó đã dẫn tới việc thiêu hủy sách, các thủ tục thẩm tra và những cuộc săn lùng phù thủy vào thế kỷ mười sáu. Địa vị của Galatino có được nhờ vào lời tựa của ông ta: Xem xét các bí mật về sự thật của vũ trụ. Nhân việc cao hứng nhào nặn tư duy, Galatino tranh luận rằng, người Do Thái dự đoán được các giáo thuyết Ki Tô giáo và nghiên cứu về phép thần thông có thể giúp cho những nỗ lực của Thiên Chúa giáo nhằm chuyển đổi người Do Thái sang đức tin chân chính.

“Có lẽ tên chủ nhân của cuốn sách này là Benjamin?” Skovajsa ngoái nhìn qua vai và chuyển cho Knox một tệp tài liệu. Knox vui mừng thấy nó không bị đóng dấu TUYỆT MẬT bằng chữ cái đỏ. “Và đây là lá thư. Tôi không biết tiếng Do Thái cổ, nhưng cái tên Edwardus Kellaeus và giả kim thuật – alchymia – được viết bằng tiếng La tinh.”

Knox lật trang sách ra. Hắn đang nằm mơ, hẳn phải thế rồi. Lá thư này đề ngày mừng hai tháng Elul 5369 – tức ngày 1 tháng Chín năm 1609 theo niên lịch Công Giáo. Và nó được ký tên Yehuda ben Bezalel, một người đàn ông được biết đến nhiều nhất dưới cái tên Rabbi Judah Loew.

“Ông biết tiếng Hebrew phải không?” Skovajsa nói.

“Đúng thế.” Lần này đến lượt Knox thì thà. “Đúng thế,” hắn lặp lại mạnh mẽ hơn và nhìn chăm chăm vào lá thư.

“VẬY Ờ?” Skovajsa nói sau gần một phút im lặng trôi qua. “Nó nói gì vậy?”

“CÓ VẼ NHƯ MỘT NGƯỜI DO THÁI Ở PRAHA ĐÃ GẶP EDWARD KELLEY VÀ ĐANG VIẾT THƯ CHO MỘT NGƯỜI BẠN ĐỂ KỂ VỀ CHUYỆN ĐÓ.” ĐÓ LÀ SỰ THẬT – THEO MỘT CÁCH NÀO ĐÓY.

“CẦU CHÚC CUỘC SỐNG DÀI LÂU VÀ BÌNH YÊN CHO ANH, BENJAMIN, CON TRAI CỦA GABRIEL, BẠN YÊU DẤU,” RABBI LOEW VIẾT.

\*\*\*

TÔI ĐÃ NHẬN ĐƯỢC THƯ CỦA ANH GỬI TỪ THÀNH PHỐ NƠI TÔI CHÔN NHAU CẮT RỒN VỚI NIỀM VUI MỪNG KHÔN TẢ. POZNAŃ HỢP VỚI ANH HON HUNGARY, NƠI CHẴNG CÓ GÌ CHỜ ĐỢI NGOÀI SỰ THỐNG KHỔ. MẶC DÙ TÔI LÀ MỘT ÔNG LÃO, NHƯNG LÁ THƯ CỦA ANH ĐÃ GỌI LẠI CHO TÔI MỘT CÁCH RÕ RÀNG NHỮNG SỰ KIỆN KỶ LẠ XẢY RA VÀO MÙA XUÂN NĂM 5351, KHI EDWARDUS KELLAUS, NHÀ NGHIÊN CỨU GIẢ KIM THUẬT VÀ LÀ SÙNG THẦN CỦA HOÀNG ĐẾ, ĐẾN GẶP TÔI. HẮN TA MÊ SÁNG LẠI NHÀI VỀ MỘT NGƯỜI ĐÀN ÔNG MÀ HẮN ĐÃ GIẾT VÀ CHUYỆN LÍNH GÁC CỦA HOÀNG ĐẾ CHẴNG MẤY CHỐC SẼ BẮT HẮN VÌ TỘI GIẾT NGƯỜI VÀ MURU PHẢN. HẮN ĐÃ TIÊN ĐOÁN TRƯỚC VỀ CÁI CHẾT CỦA MÌNH VÀ GÀO KHÓC, “TÔI SẼ BỊ ĐẦY ĐỌA NHƯ THIÊN THẦN RƠI VÀO ĐỊA NGỤC.” HẮN CŨNG NÓI VỀ CUỐN SÁCH MÀ ANH ĐANG TÌM KIẾM, THỨ BỊ ĐÁNH CẤP TỪ HOÀNG ĐẾ RUDOLF, NHƯ ANH ĐÃ BIẾT. ĐÔI KHI KELLAUS GỌI NÓ LÀ CUỐN SÁCH SÁNG THỂ VÀ CÓ LÚC LÀ CUỐN SÁCH CUỘC SỐNG. KELLAUS KHÓC SƯỚT MƯÓT, NÓI RẰNG TẬN THỂ ĐANG Ở TRƯỚC MẮT CHÚNG TA. HẮN CỨ NHẮC ĐI NHẮC LẠI NHỮNG CÂU QUÁI GỜ, CHẴNG HẠN NHƯ “TẤT CẢ BẮT ĐẦU TỪ SỰ THIẾU VẮNG VÀ NỖI THÈM KHÁT,” “TẤT CẢ BẮT ĐẦU VỚI MÁU VÀ NỖI SỢ HÃI,” “TẤT CẢ BẮT ĐẦU VỚI MỘT KHÁM PHÁ VỀ LOÀI PHÙ THỦY,” VÀ CỨ NÓI MÃI.

TRONG SỰ ĐIÊN LOẠN, THẬM CHÍ, KELLAUS ĐÃ XÉ ĐI BA TRANG TỪ CUỐN SÁCH CUỘC SỐNG NÀY, TRƯỚC KHI NÓ BỊ LẤY ĐI Ở CHỖ HOÀNG ĐẾ. HẮN ĐÃ ĐỂ LẠI MỘT TRANG CHO TÔI. KELLAUS CŨNG KHÔNG KỂ CHO TÔI BIẾT, AI LÀ NGƯỜI HẮN ĐÃ TẶNG NHỮNG TRANG SÁCH KIA MÀ CHỈ NÓI MỘT CÁCH KHÓ HIỂU VỀ THIÊN THẦN CHẾT CHỐC CÙNG THIÊN THẦN SỰ SỐNG. THAN ÔI, TÔI KHÔNG BIẾT CUỐN SÁCH GIỜ Ở NƠI NÀO, TÔI CŨNG KHÔNG CÒN GIỮ TRANG SÁCH XÉ RA TỪ ĐÓ NỮA MÀ ĐÃ TẶNG CHO ABRAHAM BE ELIJAH ĐỂ BẢO QUẢN NÓ AN TOÀN. ÔNG ẤY ĐÃ CHẾT TRONG TRẬN DỊCH HẠCH VÀ TRANG SÁCH CÓ THỂ ĐÃ MẤT VĨNH VIỄN. NGƯỜI DUY NHẤT CÓ THỂ HÉ LỘ ÁNH SÁNG BÍ MẬT NÀY CHÍNH LÀ NGƯỜI TẠO RA ANH. CÓ LẼ HỨNG THỦ CHỮA LẠI CUỐN SÁCH BỊ HƯ HỒNG NÀY CỦA ANH SẼ MỞ RỘNG THÀNH VIỆC CHỮA LÀNH NHỮNG THIẾU SÓT TRONG DI TRUYỀN NÒI GIỐNG CỦA ANH, GIÚP ANH CÓ THỂ THẤY SỰ BÌNH YÊN BÊN NGƯỜI CHA ĐÃ CHO ANH CUỘC SỐNG VÀ HƠI THỞ. CẦU CHÚA CẢNH GIỮ CHO LÍNH HỒN ANH, GỬI TỚI ANH LÔNG YÊU MẾN TỪ NGƯỜI BẠN YEHUDA CỦA THÀNH PHỐ THẦN THÁNH PRAHA, CON TRAI CỦA BEZALEL, NGÀY 2 THÁNG ELUL 5369.

“ĐÓ LÀ TẤT CẢ Ờ?” Skovajsa nói sau một khoảng ngừng thật lâu. “Nó chỉ nói về một cuộc gặp mặt thôi ư?”

“VỀ BẢN CHẤT LÀ THỂ.” KNOX LÀM MỘT LOẠI TÍNH TOÁN CHÓP NHOÁNG TRÊN MẶT SAU CỦA TẬP THƯ MỤC. LOEW CHẾT NĂM 1609, KELLEY ĐẾN THĂM ÔNG TA VÀO MƯỜI TÁM NĂM TRƯỚC, MÙA XUÂN NĂM 1591. HẮN LỤC TÌM TÚI ÁO LẤY ĐIỆN THOẠI VÀ NHÌN VÀO MÀN HÌNH VỚI VẼ GHÊ TÒM. “Ồ ĐÂY KHÔNG BẮT ĐƯỢC SỐNG Ờ?”

“CHÚNG TA ĐANG Ở DƯỚI LÒNG ĐẤT,” Skovajsa nói, nhún vai chỉ về phía mấy bức tường dày chắc chắn. “VẬY LÀ TÔI ĐÃ ĐÚNG KHI KỂ VỚI ÔNG VỀ THỨ NÀY Ờ?” LÃO LIÊM MÔI VẼ CHỜ MONG.

“ÔNG LÀM TỐT LẮM, PAVEL. TÔI SẼ LẤY BỨC THƯ NÀY VÀ QUYỂN SÁCH.” CHÚNG LÀ NHỮNG MÓN DUY NHẤT KNOX LẤY ĐI TỪ THƯ VIỆN STRAHOV.

“TỐT THÔI. TÔI NGHĨ NÓ XỨNG ĐÁNG VỚI THỜI GIAN CỦA ÔNG, NHỮNG THỨ ĐỀ CẬP ĐẾN GIẢ KIM THUẬT.” PAVEL CƯỜI NHẪN NHỜ.

CHUYỆN XẢY RA TIẾP THEO THẬT ĐÁNG TIẾC. SKOVAJSA THẬT BẤT HẠNH, SAU NHIỀU NĂM CẮM TRỤ, KHÔNG THÀNH CÔNG TRONG VIỆC TÌM ĐƯỢC THỨ ĐÁNG GIÁ CHO KNOX, CHỈ BẰNG VÀI TIẾNG THÌ THÂM VÀ MỘT CỤR CHỈ NHỎ, KNOX ĐÃ CHẮC CHẮN RẰNG, PAVEL SẼ KHÔNG BAO GIỜ CÓ THỂ CHIA SẺ NHỮNG GÌ LÃO ĐÃ THẤY VỚI MỘT SINH VẬT KHÁC NỮA. KNOX KHÔNG GIẾT LÃO VÌ NHỮNG LÝ DO ĐẠO ĐỨC VÀ TÌNH CẢM. GIẾT CHỐC LÀ PHẢN ỨNG CỦA MỘT MÀ CÀ RỒNG, NHƯ HẮN BIẾT TỪ VIỆC TÌM THẤY GILLIAN CHAMBERLAIN BỊ DỰNG ĐỨNG TỰA VÀO CỬA PHÒNG HẮN TẠI KHÁCH SẠN RANDOLPH MÙA THU VỪA RỒI. LÀ MỘT PHÙ THỦY, ĐƠN GIẢN, HẮN CHỈ VIỆC THẢ CHO CỤC MÁU ĐÔNG ĐÃ ẮN SẴN TRONG BẮP ĐÙI SKOVAJSA TỰ DO DI CHUYỂN LÊN TRÊN NÃO CỦA LÃO. MỘT KHI Ở ĐÓ, NÓ SẼ GÂY RA MỘT CON ĐỘT QUY. SẼ MẤT VÀI GIỜ TRƯỚC KHI CÓ NGƯỜI TÌM THẤY LÃO, VÀ KHI ĐÓ THÌ ĐÃ QUÁ MUỘN ĐỂ CÓ KẾT QUẢ TỐT LÀNH.

KNOX QUAY TRỞ VỀ CHỖ CHIẾC Ô TÔ ĐÃ THUÊ CÙNG VỚI CUỐN SÁCH SÁNH NGANG VỚI KINH THÁNH VÀ LÁ THƯ ĐƯỢC KẸP CHẶT AN TOÀN DƯỚI CÁNH TAY. KHI ĐÃ ĐI ĐẾN ĐÙ XA KHỎI NHỮNG RẮC RỐI Ở STRAHOV, HẮN TẬP VÀO VỆ ĐƯỜNG VÀ LẤY LÁ THƯ RA BẰNG HAI BÀN TAY RUN LẤY BẦY.

MỌI ĐIỀU ĐẠI HỘI ĐỒNG BIẾT VỀ CUỐN SÁCH BÍ ẨN CỦA KHÔI NGUYÊN – ASHMOLE 782 – LÀ DỰA TRÊN NHỮNG MẪU MẠNH MỎI NHƯ THỂ NÀY, BẮT CỨ PHÁT HIỆN MỖI NÀO ĐỀU LÀM TĂNG THÊM RẤT NHIỀU HIỂU BIẾT CHO BỌN HỌ. VÀ LÁ THƯ NÀY CÒN CHỨA ĐỰNG NHIỀU HƠN MỘT ĐOẠN MIÊU TẢ NGẮN GỌN VỀ CUỐN SÁCH CÙNG VÀI MẠNH MỎI ỨP ỨP MỜ MỜ VỀ SỰ QUAN TRỌNG CỦA NÓ. Ở ĐÂY CÓ TÊN TUỔI, NGÀY THÁNG VÀ MỘT TIẾT LỘ ĐÁNG KINH NGẠC RẰNG, CUỐN SÁCH DIANA BISHOP ĐÃ XEM Ở OXFORD ĐÃ BỊ THẮT LẠC MẤT BA TRANG.

KNOX XEM LƯỚT QUÁ LÁ THƯ MỘT LẦN NỮA. HẮN MUỐN BIẾT NHIỀU HƠN NỮA – ĐỂ CHẮC LỘC MỌI THÔNG TIN HỮU ÍCH TIỀM ẨN TỪ NÓ. LẦN NÀY, NHỮNG CÂU TỪ CHẮC CHẮN LÀ RÕ NGHĨA: THIẾU SÓT TRONG DI TRUYỀN NÒI GIỐNG CỦA ANH; NGƯỜI CHA ĐÃ CHO ANH CUỘC SỐNG VÀ HƠI THỞ; NGƯỜI TẠO RA ANH. LẦN ĐẦU TIÊN ĐỌC, KNOX CHO RẰNG LOEW ĐANG NÓI VỀ CHÚA, NHƯNG ĐẾN LẦN THỨ HAI, HẮN ĐI ĐẾN MỘT KẾT LUẬN HOÀN TOÀN KHÁC. KNOX NHẮC ĐIỆN THOẠI VÀ BẮM MỘT CON SỐ DUY NHẤT.

“OUI.”

“AI LÀ BENJAMIN BE GABRIEL?” KNOX HỎI ĐỘP NGAY.

một khoảng im lặng hoàn toàn.

“CHÀO PETER,” GIỌNG GERBERT XỨ AURILLAC CẮT LÊN. BÀN TAY RÀNH RỎI CỦA KNOX CO LẠI THÀNH NĂM ĐÁM TRƯỚC LỜI ĐÁP TRẢ ÔN TỒN KIA – PHẢN ỨNG QUÁ ĐIỂN HÌNH ĐỐI VỚI NHỮNG MÀ CÀ RỒNG TRONG ĐẠI HỘI ĐỒNG. CHÚNG NÓI CHUYỆN VỀ SỰ CHÂN THÀNH VÀ HỢP TÁC, NHƯNG CHÚNG ĐÃ SỐNG QUÁ LÂU VÀ BIẾT QUÁ NHIỀU. GIỐNG NHƯ TẤT CẢ NHỮNG CON DÃ THÚ SĂN MỖI, CHÚNG KHÔNG HỀ VUI VỀ KHI CHIA SẺ NHỮNG MIẾNG MỖI SẴN ĐƯỢC.



“Benjamin ngẫu nhiên như một con sói. Tôi biết Benjamin ben Gabriel là một ma cà rồng, hấn là ai?”

“Chẳng quan trọng đâu.”

“Ông biết chuyện gì đã xảy ra ở Praha vào năm 1591 không?” Knox gắng hỏi.

“Rất nhiều chuyện, nhưng ông bạn không thể hy vọng tôi thuật lại từng sự kiện, như một thầy giáo dạy lịch sử được.”

Knox nghe thấy một sự rung động nhẹ trong giọng nói của Gerbert, điều mà chỉ người hiểu rõ gã ma cà rồng mới nắm bắt được. Gerbert, tên ma cà rồng đáng kính không bao giờ lơ lơi, đang bồn chồn lo lắng.

“Trợ lý của tiến sĩ Dee, Edward Kelley, đã có mặt ở thành phố này năm 1591.”

“Chúng tôi đã biết chuyện này trước đây. Đó là sự thật. Đại Hội Đồng từng tin rằng, Ashmole 782 có thể nằm trong thư viện của Dee, nhưng tôi đã gặp Edward Kelley ở Praha, khi những nghi ngờ đó lần đầu được khơi lên vào mùa xuân năm 1586. Tiến sĩ Dee có một cuốn sách đầy những hình ảnh nhưng nó không phải của chúng ta. Sau đó, chúng tôi đã lần theo mọi thứ có xuất xứ từ thư viện của Dee để chắc chắn. Như vậy, Elias Ashmole không sở hữu cuốn cổ thư thông qua Dee hay Kelley.”

“Ông sai rồi, Kelley đã có cuốn sách vào tháng Năm năm 1590.” Knox ngừng một chút. “Và hấn đã xé nó. Cuốn sách Diana Bishop thấy ở Oxford đã bị thất lạc ba trang.”

“Ông biết gì không Peter?” Gerbert lạnh lùng hỏi.

“Ông biết gì hã Gerbert?” Knox không thích gã ma cà rồng này, nhưng bọn họ là đồng minh đã nhiều năm. Cả hai gã đàn ông đều hiểu rằng, một biến cố thay đổi lớn sắp xảy ra cho thế giới. Hậu quả là sẽ có người thắng kẻ thua, không kẻ nào muốn bị gạt ra ngoài.

“Benjamin be Gabriel là con trai của Matthew Clairmont,” Gerbert miễn cưỡng nói.

“Con trai hấn?” Knox nghiêng người lặp lại. Benjamin de Clermont không nằm trên bảng phả hệ ma cà rồng tra soát nào mà Đại Hội Đồng lưu giữ.

“Đúng, nhưng Benjamin đã chối bỏ dòng máu của mình. Đó không phải chuyện mà một ma cà rồng làm được một cách nhẹ nhàng đâu, vì các thành viên còn lại của gia tộc có thể giết chết hấn để bảo vệ những bí mật của họ. Matthew đã cấm bắt cứ người de Clermont nào tước đoạt sự sống của con trai hấn và không ai còn thấy tung tích của Benjamin kể từ thế kỷ mười chín, khi hấn biến mất ở Jerusalem.”

Đoạn kết đã vượt ra khỏi thế giới của Knox. Matthew Clairmont không được phép có Ashmole 782, không thể - nếu nó nắm giữ toàn bộ tri thức cốt lõi nhất của loài phù thủy.

“Vậy thì chúng ta sắp phải tìm hấn rồi,” Knox nói dứt khoát, “bởi vì theo như lá thư này, Edward Kelley đã xé ra ba trang sách, một trang hấn tặng Rabbi Loew, người đã chuyển nó cho một kẻ nào đấy tên Abraham be Elijah của Chelm.”

“Abraham be Elijah một thời từng là một phù thủy rất quyền năng. Loài các ông không biết gì về lịch sử của chính mình sao?”

“Chúng tôi biết rằng không được tin tưởng ma cà rồng. Tôi luôn gạt bỏ định kiến đó coi nó như thói đạo đức giả, nhưng không phải là lịch sử, giờ tôi không dám chắc nữa.” Knox ngừng một lát. “Loew đã bảo Benjamin hỏi xin sự giúp đỡ của cha hấn. Tôi biết nhà de Clermont đang hành hạ điều gì đó. Chúng ta phải tìm ra Benjamin de Clermont và khiến hấn nói cho chúng ta biết những gì hấn - và cha hấn - biết về Ashmole 782.”

“Benjamin de Clermont là một gã trai trẻ thất thường, bị hành hạ khổ sở vì cùng căn bệnh mà chị gái Louisa của Matthew mắc phải.” Ma cà rồng gọi nó là bệnh cuồng máu, và Đại Hội Đồng bản khoản liệu căn bệnh này có phần nào liên quan tới con bệnh mới đang hành hạ loài ma cà rồng hay không - nó dẫn tới cái chết của rất nhiều sinh vật máu nóng sau khi các ma cà rồng thất bại trong nỗ lực tạo ra ma cà rồng mới.

“Nếu thật sự có ba trang sách bị mất từ Ashmole 782, thì chúng ta sẽ tìm thấy chúng mà không cần sự giúp đỡ của hấn, cách đó sẽ tốt hơn.”

“Không, đã đến lúc loài ma cà rồng phải mang các bí mật của chúng ra rồi.” Knox biết thành công hay thất bại của kế hoạch có lẽ phụ thuộc cả vào cái nhánh không vững chắc của cây phả hệ nhà de Clermont này. Hấn nhìn lá thư lần nữa. Loew nói rõ rằng ông ta không chỉ muốn Benjamin chữa lành cuốn sách mà còn cả mối quan hệ với gia đình hấn. Matthew Clairmont có thể biết về vụ này nhiều hơn là chúng từng nghi ngờ.

“Tôi cho là ông sẽ muốn đi ngược thời gian tới Praha thời Rudolphine ngay bây giờ để tìm kiếm Edward Kelley,” Gerbert gầm gừ, cố kìm một tiếng thở dài nôn nóng. Loài phù thủy có thể rất bốc đồng.

“Ngược lại là khác, tôi sẽ tới Sept-Tours.”

Gerbert cười khẩy. Gây sóng gió ở lâu đài của gia tộc de Clermont là ý tưởng còn nực cười hơn quay trở về quá khứ.

“Chuyện đó dù có hấp dẫn đến mấy cũng chẳng khôn ngoan chút nào. Baldwin mắt nhắm mắt mở cho qua chỉ vì mới bắt hòa giữa hấn và Matthew.” Theo như Gerbert còn nhớ, chiến lược thất bại duy nhất của Philippe đây là việc trao dòng tu Hiệp Sĩ Thánh Lazarus cho Matthew chứ không phải người con trai lớn vẫn luôn nghĩ được quyền thừa kế vị trí ấy. “Hon nữa, Benjamin không còn coi bản thân là một người nhà de Clermont - và nhà de Clermont không tin hấn là một trong số chúng. Sept-Tours mới là nơi cuối cùng chúng ta nên tìm hấn.”

“Theo như tất cả những gì chúng ta biết, Matthew de Clermont đã có được một trong các trang sách bị mất từ nhiều thế kỷ nay. Cuốn sách không có tác dụng gì với chúng ta nếu nó không hoàn chỉnh. Hơn nữa, đã đến lúc mà cả rỗng đó phải trả giá cho những tội lỗi của hắn – và cho cả cha mẹ hắn nữa.” Bọn chúng phải cùng nhau chịu trách nhiệm cho cái chết của hàng ngàn phù thủy. Hãy để loài ma cả rỗng lo việc xoa dịu Baldwin. Công lý đã đứng về phía Knox.

“Đừng quên tội lỗi của người tình hắn,” Gerbert nói, giọng lão luyện. “Tôi đã mất Juliette. Diana Bishop nợ tôi một sự sống mà ả đã tước đi.”

“Vậy là ông sẽ giúp tôi?” Bằng cách nào thì Knox chẳng quan tâm, hắn sẽ dẫn một nhóm phù thủy bất ngờ đột kích tấn công nhà de Clermont hùng hậu trước cuối tuần này, cho dù có sự giúp đỡ của Gerbert hay không.

“Phải,” Gerbert miễn cưỡng đồng ý. “Ông biết đấy, bọn chúng đều tụ họp về đó cả, phù thủy, ma cả rỗng, thậm chí còn có vài yêu tinh nữa. Chúng tự gọi là Đại Hội Đông Ngâm. Marcus đã gửi một thông điệp tới các ma cả rỗng ở Đại Hội Đông yêu cầu bãi bỏ hiệp ước.”

“Những điều đó có nghĩa là...”

“Tận thế của chúng ta,” Gerbert nói nốt hộ hắn.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull.Net](http://EbookFull.Net).

## Chương 34

“Người làm ta thất vọng!”

một chiếc giày Damask lụa màu đỏ phóng qua không trung. Matthew nghiêng đầu tránh kịp, chiếc giày trượt qua tai anh và vào chiếc bàn đặt mô hình các thiên thể làm bằng đá quý, rồi nằm yên trên sàn nhà. Hai vòng tròn liên động của khối cầu xoay tít vòng quanh các thiên thể cố định của chúng.

“Ta muốn Kelley, đồ ngu. Thay vào đó, ta lại nhận được sứ giả của hoàng đế, kẻ kể với ta về những sai lầm thiếu khôn ngoan của người. Khi hắn yêu cầu gặp ta vẫn còn chưa đến tám giờ và mặt trời thì vừa mới ló rạng.” Elizabeth Tudor khổ sở vì đau răng nên càng chẳng cái thiện được tính khí của bà ta. Bà ta phỏng một bên má để làm dịu đi cơn đau răng hăm và mặt mày nhăn nhó. “Còn người đã ở đâu? Bò trở lại trước mặt ta mà không thêm quan tâm tới sự đau đớn ta phải chịu đựng.”

một người đẹp mắt xanh bước lên dâng cho nữ hoàng bệ hạ một miếng vải tằm dầu ô liu. Mùi cay nồng trong căn phòng đã bị một chàng Matthew đang sôi sục ngay bên cạnh tôi áp đảo. Elizabeth cẩn thận đặt miếng vải giữa má và nướu răng. Người phụ nữ kia đi ra, chiếc váy dài màu xanh quấn quanh mắt cá chân của nàng ta - sắc màu lạc quan cho một ngày tháng Năm nhiều mây như thế này, như thể nàng hy vọng mùa hè mau đến. Căn phòng trong tòa tháp bốn tầng ở cung điện Greenwich có tầm nhìn rộng bao quát khắp dòng sông xám xịt, vùng đất đầy bùn bần và bầu trời vẩn vù của nước anh. Mặc dù có nhiều cửa sổ nhưng ánh sáng bàng bạc vào buổi sớm nay vẫn chẳng xua tan được bầu không khí nặng nề của căn phòng này, nơi các đồ dùng nội thất mang đầy nét nam tính và phong cách nhà Tudor. Những chữ cái đầu tên được khắc trên trần nhà – một chữ H và một chữ A bện xoắn vào nhau, chữ viết tắt của Henry VIII và Anne Boleyn – cho thấy căn phòng này đã được trang hoàng vào khoảng thời gian Elizabeth sinh ra, nhưng hiếm khi được sử dụng từ ngày đó.

“Có lẽ chúng ta nên nghe ông Roydon nói trước khi người ném cái lọ mực đó,” William Cecil ôn tồn gợi ý. Cánh tay Elizabeth khựng lại, nhưng bà ta không để món đồ kim loại nặng trĩu ấy xuống.

“Chúng thần có tin tức của Kelley,” tôi bắt đầu lên tiếng, hy vọng giúp ích được phần nào.

“Chúng ta không cần ý kiến của bà, bà Roydon ạ,” nữ hoàng nước anh cộc cằn nói. “Giống như đám đàn bà trong vương triều của ta, bà chẳng có chút lễ phép, đoan trang nào cả. Nếu bà muốn lưu lại Greenwich với chồng hơn là bị gửi về Woodstock đó của mình, thì hãy khôn ngoan bắt chước theo hình mẫu của bà Throckmorton đây. Bà ta không nói một lời nào trừ phi được lệnh.”

Bà Throckmorton liếc nhìn Walter, người đang đứng cạnh Matthew. Chúng tôi gặp anh ta trên cầu thang dẫn tới phòng riêng của nữ hoàng, và mặc dù Matthew từ chối, nhưng Walter vẫn khăng khăng đồng hành cùng chúng tôi đi vào hang sự tử.

Đôi môi của Bess mím chặt như để cố gắng kìm nén sự thích thú, nhưng ánh mắt thì vẫn long lanh nhảy nhót. Thực tế là người đẹp trẻ trung, hấp dẫn, bị giam cầm của nữ hoàng và tay cướp biển ừ ừ chung diện của bà liếc mắt đưa tình với nhau rõ ràng rành rành trước mắt mọi người, ngoại trừ Elizabeth. Thần Cupid đã thành công trong việc đánh bẫy được ngài Walter Raleigh, y như Matthew đã tiên đoán rằng người đàn ông này sẽ hoàn toàn u mê.

Khóe miệng Walter dịu dàng cong lên trước cái nhìn say đắm, thách thức của người tình. Ánh mắt mãnh liệt anh ta đáp lại hứa hẹn rằng chủ đề đúng mực và đoan trang của cô nàng sẽ được giải quyết trong một địa điểm riêng tư hơn.

“Vi người không yêu cầu sự hiện diện của Diana nên có lẽ người sẽ cho phép vợ thần được về nhà nghỉ ngơi,” Matthew điềm đạm nói, dù ánh mắt đã đen thẫm lại và giận dữ chẳng kém gì nữ hoàng. “cô ấy đã di chuyển suốt mấy tuần lễ rồi.” Thuyền hoàng gia đã chặn chúng tôi lại trước cả khi chúng tôi kịp đặt chân lên Blackfriars.

“Nghĩ ngợi cơ đấy! Ta còn chẳng ngủ ngon được đêm nào kể từ khi các người phiêu lưu ở Praha. cô ta sẽ được nghỉ ngơi khi ta xong việc với người!” Elizabeth hét lên trong khi lộ mực cũng tiếp bước theo đường đi của chiếc hải hoàng gia. Khi nó đổi hướng về phía tôi giống như một đường bóng vòng cung bút phá cuối cùng, Matthew đưa tay ra bắt. không nói một lời, anh chuyển nó sang cho Raleigh, anh chàng này ném nó lại cho tên hầu vốn đã giữ chiếc giày của nữ hoàng.

“sẽ khó thay thế ông Roydon hơn rất nhiều so với món đồ chơi thiên văn đó, thưa bệ hạ.” Cecil đưa ra một cái đệm có thêu hoa văn. “Có lẽ người sẽ cần nhắc lại chuyện này nếu người cần thêm lý lẽ.”

“Đừng có nghĩ đến chuyện chỉ đạo ta, Đức ngài Burghley!” Nữ hoàng tức bốc khói và quay ra trút con giận dữ vào Matthew. “Ngay cả Sebastian St. Clair cũng không đối xử với cha ta như thế, ông ta sẽ không dám trêu chọc một con sư tử Tudor.”

Bess Throckmorton chớp chớp mắt trước cái tên xa lạ này. Mái đầu vàng óng ả của nàng ta quay từ Walter sang nữ hoàng, giống như một đóa thủy tiên vàng đầu xuân đang kiểm tìm nắng sớm. Cecil ho nhẹ trước biểu hiện bối rối rõ ràng của người phụ nữ trẻ.

“Chúng ta hãy tưởng nhớ người cha đáng kính của người vào một thời điểm khác thích hợp với hồi ức về người hơn. Bệ hạ không có gì để hỏi ông Roydon sao?” Viên thư ký của nữ hoàng nhìn Matthew với vẻ tiếc nuối. Về mặt ông ta dường như thách thức. Người thích con quý nào hơn?

“Người nói đúng, William, đùa giỡn với chuột và đám sinh vật tầm thường không phải là bản tính của sư tử.” Thái độ khinh thị của nữ hoàng như muốn át vía Matthew. Thấy vậy anh tỏ vẻ ăn năn – dù các thứ thịt đang giần giật nơi quai hàm anh, khiến tôi băn khoăn không biết sự ăn năn hối hận ấy của anh thật sự chân thành được bao nhiêu – nữ hoàng phải mất một lúc để trấn tĩnh lại trong khi hai bàn tay vẫn nắm chặt lấy tay ghế đến trắng bệch.

“Ta ước gì biết được làm thế nào mà Cái Bóng của ta xử lý vấn đề tệ đến thế.” Giọng bà ta chuyển sang ai oán. “Hoàng đế có vô số nhà giả kim nên ông ta sẽ chẳng cần nhà giả kim của ta đâu.”

Hai vai Walter hơi thả lỏng, còn Cecil thì buông một tiếng thở dài nhẹ nhõm. Nếu nữ hoàng gọi Matthew bằng tên thân mật của anh thì có nghĩa là con giận dữ của bà đang dịu dần.

“Edward Kelley không dễ bị nhò ra khỏi vương triều của hoàng đế như một cọng cỏ dại lơ thơ đâu, dù có bao nhiêu hoa hồng mọc ở đó đi chăng nữa,” Matthew nói. “Rudolf đánh giá hẳn quá cao.”

“Vậy là cuối cùng Kelley cũng thành công, đá tạo vàng đã nằm trong tay hắn,” Elizabeth nói kèm theo một tiếng hít mạnh. Bà ta ôm chặt lấy một bên mặt khi không khí rít qua kẽ răng đau ê buốt.

“không, chưa đâu – đó mới là điểm chính yếu. Chừng nào Kelley còn thừa thãi lời hứa hẹn, Rudolf sẽ không bao giờ rời khỏi hắn. Hoàng đế cư xử như một thanh niên mới lớn hơn là một quốc vương dày dạn và bị những thứ không thể có được mê hoặc. Hoàng đế bệ hạ thích việc đeo đuổi mục tiêu. Ông ta mơ mộng cả ngày.” Matthew bình thản nói.

Những cánh đồng ướt đầm và những con sông mênh mông của châu Âu đã đưa chúng tôi cách xa Rudolf II, nhưng có những lúc, tôi như vẫn cảm thấy sự đụng chạm khiếm nhã cùng ánh mắt tham lam của ông ta. Mặc dù khí trời tháng Năm ấm áp và lửa đang cháy đượm trong lò sưởi, tôi vẫn cứ rung mình.

“Viên đại sứ ở Pháp báo rằng, Kelley đã chuyển được đồng thành vàng rồi.”

“Philippe de Mornay cũng chẳng đáng tin hơn sứ thần tiền nhiệm của người – theo thần nhớ, hắn đã từng nỗ lực ám sát người.” Giọng Matthew cân bằng hoàn hảo giữa sự khúm núm và câu kinh. Elizabeth lại được cả đôi.

“Ông đang chế giễu ta đấy hả Roydon?”

“Thần sẽ không bao giờ trêu chọc một con sư tử - dù là một chú sư tử con,” Matthew dài giọng. Walter nhắm tịt mắt lại như thể không chịu nổi, khi phải chứng kiến sự phá hủy tất yếu do những lời Matthew nói ra. “Thần đã khổ sở lĩnh giáo điều đó sau một lần đổi đầu như thế và không hề muốn gây chiến với người đẹp của mình thêm nữa, vì sợ rằng người có thể không còn muốn trông thấy thần.”

một khoảng lặng choáng váng kéo theo, rồi cuối cùng bị phá vỡ bởi một tiếng cười rỗng, chẳng chút phong thái thanh tao, quý phái nào. Walter choàng mở mắt.

“Ông nhận được những gì xứng đáng khi lén lút với một hầu gái trẻ trong lúc cô ả may vá,” Elizabeth nói, giọng điệu nghe có vẻ nuông chiều. Tôi khẽ lắc đầu, có phải chính tai tôi đang nghe thấy những điều này không?

“Thần sẽ giữ chuyện đó trong thâm tâm thôi, thưa bệ hạ. Thần có nên tình cờ làm thế với một nàng sư tử khác cùng chiếc kéo làm vườn sắc lém của cô ta không?”

Walter và tôi giờ cũng lúng túng như Bess, chỉ có Matthew, Elizabeth và Cecil dường như hiểu đang nói đến chuyện gì.

“Cho dù khi đó, ông đã là Cái Bóng của ta.” Cái nhìn Elizabeth dành cho Matthew ngây thơ như một cô gái, không còn là một quý bà to béo gần sáu mươi tuổi nữa. Rồi trong chớp mắt, bà ta lại thành một nữ vương mệt mỏi và có tuổi. “Đề chúng ta lại với nhau.”

“Thưa... bệ hạ?” Bess lấp bắp.

“Ta muốn nói chuyện riêng với ông Roydon nhưng ta cho là ông ấy sẽ không cho phép bà vợ nói năng bừa bãi ra khỏi tầm mắt của mình đâu, nên bà ta có thể ở lại. Hãy đợi ta trong phòng kín, Walter và đưa Bess đi cùng ông. Chúng ta sẽ đến gặp các vị ngay thôi.”

“Nhưng...” Bess phản đối. cô ta có vẻ bồn chồn lo lắng vì cận kề nữ hoàng là công việc của cô nên khi không có lễ nghi dẫn dắt, cô thấy mình như lọt vào biển cả, không biết đâu là bờ.

“Thay vào đó, bà sẽ phải giúp tôi, bà Throckmorton.” Cecil khỏ sở từ chỗ nữ hoàng bước đi, dưới sự trợ giúp của cây gậy nặng nề. Khi đi qua Matthew, Cecil đưa mắt nhìn anh nghiêm nghị. “Chúng thần sẽ để ông Roydon từ biệt bệ hạ.”

Sau khi nữ hoàng vẫy tay để đám người hầu ra khỏi phòng, chỉ còn lại ba chúng tôi.

“Jesu,” Elizabeth rên rĩ nói. “Đầu ta có cảm giác như trái táo mục, sắp nứt ra vậy. Ông không thể chọn thời điểm nào khác thích hợp hơn để gây sự à?”

“Xin hãy để thần khám cho người,” Matthew đề nghị.

“Ông nghĩ mình có thể chăm sóc tốt hơn bác sĩ của ta sao, ông Roydon?” Nữ hoàng nói với vẻ hy vọng dè chừng.

“Thần tin mình có thể làm giảm sự đau đớn cho người, nếu Chúa Trời nguyện ý.”

“Thậm chí cho tới lúc chết, cha ta vẫn nhắc đến ông với niềm khao khát.” Hai bàn tay Elizabeth giần giật trên những nếp gấp của chiếc váy. “Người đã say mê ông như một chất bổ mà người đã đánh giá làm ích lợi của nó.”

“Vậy sao?” Matthew chẳng buồn che giấu sự tò mò của mình. Đây là điều lần đầu tiên anh được nghe nói đến.

“Người nói, chỉ vì một cảm hứng quái quỷ ông có thể vứt bỏ người còn nhanh hơn bất cứ người đàn ông nào khác – mặc dù nghe điều này có vẻ hơi khó nuốt.” Elizabeth cười mỉm trước tiếng cười vang của Matthew, và rồi nụ cười của bà dao động. “Người là một người đàn ông vĩ đại và kinh khủng – và là một gã ngốc.”

“Tất cả đàn ông đều là những gã ngốc, thưa bệ hạ,” Matthew nói nhanh.

“không, chúng ta hãy nói chuyện thẳng thắn với nhau lần nữa, như thể ta không phải nữ hoàng anh quốc và ông không phải wearh.”

“Chỉ khi người cho phép thần xem chiếc răng của người,” Matthew nói, khoanh hai tay trước ngực.

\*\*\*

“Đã có thời một lời mời mọc hôn hít vuốt ve với ta cũng đủ xui xẻo rồi, ông sẽ không đáp ứng được các điều kiện cho yêu cầu của ta đâu,” Elizabeth thô dai. “Ta đang đánh mất nhiều thứ hơn là mấy chiếc răng đấy. Được rồi, ông Roydon.” Bà há miệng một cách ngoan ngoãn, và thậm chí cách xa tới vài mét, tôi vẫn ngửi thấy được mùi răng sâu. Matthew đỡ đầu nữ hoàng trong hai bàn tay để có thể thấy rõ hơn.

“thật kỳ diệu khi người vẫn còn có răng đấy,” anh nghiêm nghị nói. Mặt Elizabeth ửng hồng cáu kính và chặt vật muốn đáp trả. “Người có thể quát mắng sau khi thần xong việc. Đến lúc đó, người sẽ có lý do thích đáng để làm chuyện ấy, vì thần sẽ tịch thu số kẹo mùi violet và rượu vang ngọt của người. Người sẽ chẳng còn thứ gì nguy hại để uống ngoài nước bạc hà và chẳng còn gì để ngâm ngoài vị đình hương dành cho nướu răng của người, chúng bị áp-xe nghiêm trọng.”

Matthew lướt ngón tay dọc theo hàm răng của bà. Vài chiếc đã lung lay một cách đáng báo động, còn hai mắt Elizabeth như muốn lồi ra. anh khẽ thốt lên buồn bã. “Lizzie, người có thể là nữ hoàng anh quốc, nhưng điều đó không giúp người hiểu biết về thuốc men và giải phẫu đâu. Lưu ý lời khuyên của thầy thuốc sẽ khôn ngoan hơn đấy. Giờ thì giữ yên nào.”

Trong khi tôi có lấy lại bình tĩnh sau khi nghe chòng tôi gọi nữ hoàng nước anh là “Lizzie,” thì Matthew đã rút ngón tay trở lại, chà nó vào chiếc răng nanh sắc nhọn của anh để nó rỉ ra một giọt máu, rồi đưa trở lại miệng Elizabeth. Mặc dù anh đã rất cẩn thận, nhưng nữ hoàng vẫn nhăn nhó, sau đó, hai vai bà hạ xuống đáng vẻ nhẹ nhõm.

“Ai dà,” bà lầm bầm với mấy ngón tay Matthew trong miệng.

“Đừng cảm ơn thần vội, sẽ không có món kẹo hạnh nhân hay đồ ngọt trong vòng năm dặm khi thần ở đây và con đau e là sẽ còn quay trở lại đấy.” Ngay khi Matthew rút các ngón tay ra, nữ hoàng dùng lưỡi đảo quanh khoang miệng.

“Chà chà, nhưng giờ thì hết đau rồi,” bà mừng rỡ nói. Elizabeth ra hiệu về mấy chiếc ghế bành bên cạnh. “Ta sợ là chẳng còn gì ngoài việc giải quyết các báo cáo, ngồi xuống đi và kê cho ta về Praha.”

\*\*\*

Sau nhiều tuần trong vương triều của hoàng đế, tôi biết rằng được bất kỳ người cai trị nào mời ngồi trước mặt đều là một đặc ân phi thường to lớn, nhưng giờ tôi thấy biết ơn gấp đôi khi có cơ hội làm thế. Chuyến hải trình đã làm sự mệt mỏi vốn bình thường trong các tuần đầu mang thai càng thêm trầm trọng. Matthew kéo một chiếc ghế ra cho tôi, và tôi hạ người tựa vào lòng ghế. Tôi ép chỗ thắt lưng vào phần chạm khắc hoa văn, dùng các mẩu lồi của nó để mát-xa làm dịu cơn đau. Bàn tay Matthew tự động với tới khu vực đó, ấn và xoa bóp làm dịu đi cơn nhức mỏi. Nét mặt nữ hoàng thoáng lên vẻ

ghen ty.

“Bà cũng đau ư, bà Roydon?” Nữ hoàng hỏi han về quan tâm lo lắng. Bà ta đang quá tử tế, còn khi Rudolf đối xử với một cận thần như thế thì thường có nghĩa là một tai họa nào đấy đang đến.

“Vâng, thưa bệ hạ. Nhưng than ôi, chẳng thứ nước bạc hà nào có thể giải quyết được cả,” tôi rầu rĩ nói.

“Nó cũng chẳng xoa dịu được bộ lông xù lên vì giận dữ của hoàng đế. Sứ giả của ông ta nói với ta rằng, các vị đã đánh cắp một cuốn sách của Rudolf.”

“Sách nào cơ?” Matthew hỏi. “Rudolf có biết bao nhiêu là sách.” Vì mọi người không quen thấy dáng vẻ vô tội không biết gì của hầu hết các ma cà rồng nên màn trình diễn của anh thật giả tạo.

“Chúng ta không đùa đâu, Sebastian,” nữ hoàng khẽ nói, khẳng định nghi ngờ của tôi rằng Matthew đã từng mang cái tên Sebastian St. Clair khi anh ở trong triều đình của vua Henry.

“Người luôn đùa giỡn mà,” Matthew bán trả. “Trong chuyện này, người chẳng khác gì hoàng đế, hay Henry của nước Pháp.”

“Bà Throckmorton kể với ta rằng, ông và Walter vẫn đang trao đổi những vần thơ về sự thiếu kiên định của quyền lực. Nhưng ta không giống những tên bạo chúa chuyên quyền vô dụng đó, chẳng có gì ngoại trừ sự khinh bỉ và chế nhạo. Ta đã được nuôi lớn bởi những người thầy cứng rắn,” nữ hoàng đáp trả. “Xung quanh ta – mẹ ta, các bà dì, mẹ kế, chú bác, anh chị em họ – đều đã chết, chỉ mình ta sống sót, nên đừng có nói dối ta và nghĩ rằng có thể thực hiện được điều đó. Ta hỏi ông lần nữa, cuốn sách đó là gì?”

“Chúng thần không có nó,” tôi chen ngang.

Matthew nhìn tôi có vẻ bị sốc.

“Chúng thần không giữ cuốn sách. Vào lúc này,” không nghi ngờ gì, nó đã an toàn ở Hrou Đực và Vương Miện, được nhét trong cái kho cất giữ đồ trên gác mái của Matthew. Tôi đã chuyển cuốn sách cho Gallowglass khi chiếc thuyền hoàng gia áp tải chúng tôi đi ngược dòng sông Thames, nó được bọc bảo vệ trong vải dầu và lông thú.

“Ái chà.” Miệng Elizabeth từ từ ngoác rộng ra, để lộ những chiếc răng đen sì. “Bà làm ta ngạc nhiên đấy và dường như cả chồng bà cũng thế.”

“Thần luôn mang lại những điều ngạc nhiên, thưa bệ hạ. Hoặc đó cũng là điều người ta nói với thần.” Cho dù Matthew có nhắc đến bà ta là Lizzie hay bà ta có gọi anh là Sebastian bao nhiêu lần đi nữa, thì tôi vẫn thận trọng đối đáp với bà ta một cách kính cẩn.

“Vậy thì hoàng đế dường như đang ảo tưởng rồi. Các người xử lý nó thế nào?”

“Chẳng có gì đáng quan tâm cả,” Matthew khịt mũi nói. “Thần sợ rằng, sự điên rồ đã hành hạ gia đình ông ta giờ đang chạm tay tới Rudolf đấy. Thậm chí lúc này, người em trai Matthias của ông ta đang âm mưu lật đổ và củng cố địa vị cho chính mình hòng nắm bắt quyền lực khi hoàng đế không thể cai trị được nữa.”

“Chả trách hoàng đế lại hào hứng giữ Kelley đến thế. Đá tạo vàng sẽ chữa bệnh cho ông ta và giải quyết vấn đề tranh cãi về người kế thừa của mình.” Nữ hoàng biểu lộ sự chua chát. “Ông ta sẽ sống mãi mãi mà không phải sợ hãi.”

“Thôi nào Lizzie, người biết rõ chuyện đó mà. Kelley không thể làm ra viên đá cũng như không thể cứu người hay bất cứ ai khác. Ngay cả các ông hoàng bà chúa đều có ngày phải chết.”

“Chúng ta là bạn bè, Sebastian, nhưng đừng quên bản thân mình.” Mắt Elizabeth lóe lên một tia sáng.

“Khi lên bảy, người đã hỏi thần, liệu cha người có định giết người vợ mới của ông không, thần đã nói với người sự thật. Khi đó, thần đã thành thật với người và bây giờ thần cũng sẽ thành thật với người, tuy nhiên nó sẽ khiến người tức giận nhiều hơn đấy. Chẳng điều gì có thể mang tuổi thanh xuân của người quay trở lại cả, Lizzie, hoặc cải tử hồi sinh cho những người mà người đã đánh mất,” Matthew kiên quyết nói.

“không ư?” Elizabeth chậm rãi quan sát anh. “Ta không thấy những nếp nhăn hay tóc bạc trên người ông. Ông trông hệt như năm mươi năm trước khi ở triều đình Hampton, khi ta đưa cây kéo làm vườn cho ông.”

“Nếu người đang đòi hỏi thần dùng máu để biến người thành wearth, thưa bệ hạ, thì câu trả lời chắc chắn là không. Hiệp ước ngăn cấm can thiệp vào chuyện chính trị của loài người – điều đó dĩ nhiên bao gồm cả việc thay đổi quyền kế vị nước anh bằng một sinh vật khác người ngồi trên ngai vàng.” Nét mặt Matthew đanh lại.

“Và đó cũng sẽ là câu trả lời của ông nếu Rudolf đưa ra yêu cầu này ư?” Elizabeth hỏi, đôi mắt đen long lanh.

“Đừng vậy, nó sẽ dẫn đến sự hỗn loạn và còn tồi tệ hơn nữa.” Viễn cảnh đó làm người ta ớn lạnh. “Vương quốc của người an toàn,” Matthew đảm bảo. “Hoàng đế đang cư xử như một đứa trẻ hư hỏng quen được cưng chiều, tất cả chỉ có thể thôi.”

“Thậm chí ngay cả lúc này, bác của ông ta, Philip của Tây Ban Nha, đang cho đóng chiến thuyền lên kế hoạch cho một cuộc xâm lược khác ư!”

“Hành động đó sẽ chẳng dẫn tới đâu cả,” Matthew hứa hẹn.

“Ông nói nghe có vẻ rất chắc chắn.”

“Thần chắc chắn.”

Sư tử và sói đánh giá nhau ngang qua chiếc bàn. Cuối cùng, khi Elizabeth thỏa mãn, bà nhìn đi nơi khác và thở dài.

“Tốt thôi. Ông không có cuốn sách của hoàng đế, và ta không có được Kelley hay hòn đá. Chúng ta đều phải học cách sống với sự thất vọng nhưng ta phải cho sứ giả của hoàng đế thứ gì đó để làm dịu đi tâm trạng của ông ta.”

“Cái này thì sao?” Tôi lôi chiếc xác của mình ra. Ngoại trừ Ashmole 782 và chiếc nhẫn trên ngón tay thì nó chứa những món đồ đáng giá nhất mà tôi sở hữu – những sợi thừng bằng lụa mà Goody Alsop tặng tôi để dệt các câu thần chú, một hòn bi mượt mà bằng thủy tinh Jack tìm thấy trong bãi cát Elbe và được dùng như một món đồ trang sức, một mảnh vỡ từ viên sỏi di vật quý giá trong dạ dày dành cho Susanna dùng trong các bài thuốc của bà, những con rỗng của Matthew cùng cái cổ áo diêm dúa, góm ghiếc, với một con rỗng chết treo lủng lẳng trên đó mà vị Hoàng Đế La Mã Thần Thánh đã tặng tôi. Tôi đặt thứ cuối cùng lên bàn giữa nữ hoàng và tôi.

“Đó là món đồ trang sức lờ lẹt và rẻ tiền cho một nữ hoàng chứ không phải cho vợ của một quý ông.” Elizabeth với tay chạm vào con rỗng lấp lánh. “Bà đã cho Rudolf cái gì mà ông ta ban tặng bà thứ này hả?”

“Cũng như Matthew đã nói, thưa bệ hạ. Hoàng đế thêm muốn thứ mà ông ta không bao giờ có thể có nên ông ta nghĩ thứ này có thể dành được sự yêu mến của thần, nhưng nó vô dụng,” tôi lắc đầu nói.

“Có lẽ Rudolf không thể chịu nổi việc người khác biết rằng ông ta đã để tuột mất một thứ quá quý giá thế này,” Matthew gọi ý.

“Ý ông ám chỉ vợ ông hay món trang sức này hả?”

“Vợ thần,” Matthew đáp gọn lỏn.

“Dù sao thì có lẽ món nữ trang này hữu dụng đấy. Biết đâu ông ta có ý tặng chiếc vòng cổ này cho ta,” Elizabeth ngân nga, “nhưng chính ông đã mang nó về đây một cách an toàn.”

“Tiếng Đức của Diana không được tốt lắm,” Matthew tán thành cùng với một nụ cười tinh quái. “Có lẽ khi Rudolf đặt nó lên vai cô ấy chỉ để hình dung tốt hơn xem nó trông như thế nào khi ở trên người bệ hạ thôi.”

“Ồ, ta nghi ngờ điều đó lắm,” Elizabeth lạnh nhạt nói.

“Nếu hoàng đế định dành chiếc vòng cổ này cho nữ hoàng nước anh, ông ta sẽ mong muốn được tặng nó cho người với một nghi thức trọng thể. Nếu chúng ta gọi ý cho ngài đại sứ đón đầu ý định của hoàng đế...” Tôi gọi ý.

“Đó là cách giải quyết hay đấy, dĩ nhiên là nó sẽ chẳng thỏa mãn ai cả, nhưng chuyện này sẽ cho đám cận thần của ta thứ gì đó để mài răng bọn họ cho đã nghiền tới khi có một đề tài mới mẻ gây hiếu kỳ hơn xuất hiện.” Elizabeth gõ gõ lên bàn về trầm ngâm. “Nhưng vẫn có vấn đề với cuốn sách này.”

“Người có tin tưởng thần không, nếu thần nói với người nó không quan trọng?” Matthew hỏi.

Elizabeth lắc đầu. “không.”

“Thần cũng nghĩ là không. Nhưng nếu ngược lại thì sao – rằng tương lai có lẽ phụ thuộc vào nó?” Matthew hỏi.

“Cái đó thậm chí còn cường điệu hơn. Nhưng vì ta không muốn để cho Rudolf hay bất cứ mẩu da nào của lão ta nắm giữ tương lai trong tay, nên ta sẽ để mặc chuyện mang trả lại nó hay không cho các vị – dĩ nhiên, nếu lúc nào đó nó lại nằm trong tay các vị một lần nữa.”

“Đội ơn bệ hạ,” tôi nói, nhẹ nhõm vì vấn đề đã được giải quyết cùng vài lời nói dối tương đối.

“Ta không làm việc đó vì bà,” Elizabeth lạnh lùng nhắc nhở tôi. “Thôi nào, Sebastian. Hãy đeo chuỗi trang sức đó lên cổ ta đi, sau đó ông có thể biến mình trở lại làm ông Roydon và chúng ta sẽ đi xuống phòng thiết triều, diễn một màn cảm ơn đáng kính ngạc cho tất cả bọn họ xem.”

Matthew làm như được bảo, các ngón tay anh nắn ná trên vai nữ hoàng lâu hơn mức cần thiết. Bà liền đập vào tay anh.

“Tóc giả của ta có ngay ngắn không?” Elizabeth hỏi tôi khi bà ta đứng dậy.

“Ồn cả, thưa bệ hạ.” sự thật là nó có hơi bị lệch đi sau sự giúp đỡ của Matthew.

Elizabeth đưa tay lên giật mạnh mái tóc giả của mình một cái. “Hãy dạy vợ ông nói dối một cách thuyết phục hơn đi ông Roydon. Bà ấy sẽ cần được dạy dỗ nhiều trong nghệ thuật lừa dối, nếu không sẽ chẳng sống sót lâu nơi triều đình đâu.”

“Thế giới này cần sự chân thành hơn là một cận thần khác,” Matthew nhận xét, đỡ lấy khuỷu tay bà. “Diana sẽ vẫn cứ là chính mình thôi.”

“một người chồng quý trọng sự chân thành của chính vợ mình.” Elizabeth lắc đầu. “Đây là bằng chứng tốt nhất cho ta thấy thế giới này đang đi đến hồi

kết như tiến sĩ Dee tiên đoán.”

Khi Matthew và nữ hoàng xuất hiện trên khung cửa dẫn vào phòng riêng, một khoảng nín lặng bao trùm lên cả đám đông. Căn phòng chật kín người và những cái liếc mắt thận trọng lướt từ nữ hoàng tới một người trẻ tuổi có vẻ còn chưa tốt nghiệp mà tôi đoán chính là sứ thần của hoàng đế, rồi nhìn sang William Cecil và quay ngược lại.

Matthew thả bàn tay nữ hoàng vẫn khoác trên cánh tay anh ra. Hai cái cánh nằng nặng rỗng lẽ đập dồn dập bên trong lồng ngực tôi.

Tôi đặt tay lên ngang bụng để làm dịu cảm giác khó chịu trên ngực. Đây là những cơn rỗng thật sự, tôi lặng lẽ cảnh cáo.

“Ta xin cảm tạ hoàng đế về món quà, thưa ngài,” Elizabeth nói, đi thẳng tới chỗ cậu thiếu niên và đưa tay ra để cậu ta hôn. Chàng trai trẻ nhìn chăm chăm vào bà về mặt ngây ngốc. “*Gratias tibi ago.*”

“Bọn chúng càng lúc càng trẻ hơn,” Matthew lầm bầm khi kéo tôi lại bên cạnh anh.

“Đó là điều em nói về sinh viên của mình đấy,” tôi thì thầm đáp lại. “hắn là ai thế?”

“Vilém Slavata. Em chắc đã thấy cha hắn ở Praha.”

Tôi quan sát Vilém và cổ hình dung ra hắn sẽ trông như thế nào trong hai mươi năm tới. “Có phải cha hắn là kẻ tròn xoe với cái cằm lõm vào không?”

“một trong số chúng, em đã mô tả hầu hết đám viên chức của Rudolf đấy,” Matthew nhắc nhở khi tôi bắn cho anh một cái trừng mắt tức giận.

“Thôi thì thăm to nhỏ đi, ông Roydon!” Elizabeth ném cho chồng tôi một cái liếc mắt khiến anh phải cúi đầu về biết lỗi. Nữ hoàng bệ hạ tiếp tục huyền thuyên nói bằng tiếng La tinh. “*Decet eum qui dat, non meminisse benei cui: eum vero, qui accipit, intueri non tam munus quam dantis animum.*” Nữ hoàng nước anh đang ra kiểm tra ngôn ngữ để xem sứ thần có xứng đáng không đây.

Mặt Slavata tái nhợt. Chàng trai tội nghiệp sắp thua đến nơi rồi.

Ông ấy cho đi mà không nhớ thiện ý này: nhưng bà ta lại đón nhận mà không nhìn lại món quà cũng như tâm hồn của người trao tặng. Tôi ho hắng để che giấu tiếng cười khi nghiệm ra ý nghĩa đoạn dịch lưng cùng này.

“Nữ hoàng bệ hạ?” Vilém lắp bắp bằng giọng âm anh nặng nề.

“Món quà. Từ hoàng đế.” Elizabeth chỉ vào chiếc cổ áo nạm đá quý vắt qua bờ vai mảnh khảnh của bà. Con rồng treo lưng lửng xuống dưới thấp hơn so với lúc nó đeo trên cổ tôi. Bà ta thở dài với vẻ giận dữ cường điệu. “nói lại cho ông ta biết những gì ta đã nói bằng thứ ngôn ngữ của ông ấy đi, ông Roydon, ta không có kiên nhẫn đối với mấy bài học tiếng La tinh đâu. Hình như hoàng đế không giáo dục cho bề tôi của ông ta thì phải?”

“Đức ngài đây biết tiếng La tinh, thưa bệ hạ. Nếu trí nhớ của thần còn tốt thì ngài sứ thần Slavata đã học đại học ở Wittenberg và tiếp tục theo học ngành luật tại Basel. Đó không phải ngôn ngữ có thể làm khó ngài ấy nhưng thông điệp của người thi khác.”

“Vậy thì chúng ta hãy làm rõ ý tứ để ông ta – và chủ nhân của ông ta – hiểu được. Và đừng có nhân danh ta,” Elizabeth u ám nói. “Làm đi.” Cùng với một cái nhún vai, Matthew lặp lại thông điệp của nữ hoàng bằng tiếng quê cha đất tổ của Slavata.

“Tôi đã hiểu những điều nữ hoàng nói,” Slavata đáp trả, có vẻ choáng váng. “Nhưng ý người là gì?”

“Ngài đây đang bối rối,” Matthew tiếp tục nói bằng tiếng Séc về cảm thông. “nói chung nó có liên quan đến các đại sứ mới. Đừng lo lắng về chuyện này. Hãy nói với nữ hoàng rằng Rudolf rất vui sướng được tặng người món trang sức này, sau đó chúng ta có thể dùng bữa tối rồi.”

“Ngài sẽ nói với người hộ tôi chứ?” Slavata hoàn toàn bất đắc dĩ.

“Ta hy vọng ông không gây ra hiểu lầm nào giữa hoàng đế Rudolf và ta nữa, ông Roydon,” Elizabeth nói, cực kỳ bức bối vì việc thành thạo bảy ngôn ngữ của bà lại không bao gồm cả tiếng Séc.

“Ngài đây đã bảo rằng, hoàng đế cầu chúc cho bệ hạ sức khỏe và hạnh phúc. Và ngài vui mừng vì chiếc vòng cổ này đã thuộc về đúng nơi dành cho nó mà không bị thất lạc, như hoàng đế lo sợ.” Matthew nhìn bà chủ của anh về hiền từ. Nữ hoàng định nói gì đó, nhưng lại ngậm miệng và trừng mắt nhìn anh. Slavata hớn hờ không ngại học hỏi muốn biết làm thế nào Matthew thành công trong việc khiến nữ hoàng nước anh phải im lặng. Khi vị sứ thần này ra dấu cổ vũ Matthew thông dịch, Cecil cầm lấy tay chàng trai trẻ này.

“thật là một tin tức đáng vui mừng, thưa ngài. Tôi nghĩ ngài đã có đủ những điều học hỏi được trong một ngày rồi. Đến đây nào, dùng bữa tối cùng với tôi,” Cecil nói, hướng anh chàng tới chiếc bàn gần đó. Nữ hoàng, giờ bị cả nhân viên mật vụ và người cố vấn chính của mình chuyển về hậu trường, bèn dang háng bức bối trong khi trèo lên ngài vàng và được Bess Throckmorton cùng Raleigh trợ giúp bước lên ba bậc thang thấp.

“Giờ thì chuyện gì đang xảy ra đây?” Tôi thì thầm. Màn diễn đã kết thúc, và những người có mặt trong căn phòng có vẻ bồn chồn không yên.

“Ta còn muốn nói chuyện thêm nữa, ông Roydon,” Elizabeth gọi trong lúc mấy chiếc đệm dựa của bà được sắp xếp cho thoải mái. “Đừng đi xa quá đây.”

"Pierre sẽ có mặt gần cửa phòng thiết triều và chỉ cho em phòng của anh, nơi đó có một chiếc giường cùng sự yên bình và tĩnh lặng. Em có thể nghỉ ngơi cho tới khi nữ hoàng để anh tự do, sẽ không lâu lắm đâu. Bà ấy chỉ muốn có một báo cáo đầy đủ về Kelley thôi." Matthew đưa tay tôi lên môi và tặng một nụ hôn trang trọng. Biết được sự yêu thích của Elizabeth dành cho các nam thần tử của mình rồi, thì tôi đoán cuộc nói chuyện này chắc mất tới vài giờ chứ không ít.

Cho dù đã chuẩn bị ứng phó với tiếng ồn ào, âm ỉ của phòng thiết triều, nhưng nó vẫn làm tôi choáng váng phải lui lại một bước. Những cận thần không đủ quan trọng để được dùng bữa trong phòng riêng xô đẩy chen lấn khi tôi đi ngang qua, họ hò hời đi kiếm bữa tối của mình trước khi thức ăn hết. Dạ dày tôi lộn lên trước mùi thịt hươu nai nướng. Tôi sẽ không bao giờ quen được với cái mùi này, và bé con của tôi cũng không thích nó.

Pierre và Annie đang đứng bên tường cùng với những người hầu khác, họ trông đều nhẹ nhõm khi thấy tôi xuất hiện.

"Milord đâu rồi?" Pierre hỏi, lôi tôi ra khỏi đám đông những con người đang chen chúc xô đẩy.

"đang đợi nữ hoàng," tôi đáp. "Tôi quá mệt mỏi không thể đứng hay ăn uống được nữa. Có thể đưa tôi tới phòng của Matthew không?"

Pierre ném một cái nhìn lo âu về phía lối vào khu phòng riêng. "Đĩ nhiên rồi."

"Cháu biết đường, thưa bà Roydon," Annie nói. Mới quay về từ Praha và tham gia vào lần viếng thăm triều đình Elizabeth lần thứ hai nhưng Annie đang cố tỏ vẻ bình thản.

"Tôi đã chỉ cho con bé phòng của milord khi ông bà được dẫn đi gặp nữ hoàng," Pierre quả quyết với tôi. "Nó ở ngay tầng dưới đây phòng từng được hoàng hậu sử dụng."

"Và tôi cho là giờ được các sủng thần của nữ hoàng sử dụng nó," tôi lẩm bẩm. không nghi ngờ gì, đó chính là chỗ Walter đang ngủ - hoặc có lẽ hiện giờ không ngủ. "Hãy ở đây đợi Matthew, Pierre, Annie và tôi có thể tự tìm đường."

"Cảm ơn madame." Pierre nhìn tôi về biết ơn. "Tôi không thích để ngài ấy ở cùng nữ hoàng quá lâu."

Các thành viên trong đội ngũ hầu cận của nữ hoàng đang cắm đầu vào bữa tối của họ trong một môi trường kém xa hoa, lộng lẫy hơn tại phòng dành cho lính canh. Họ nhìn Annie và tôi chăm chú với bộ dạng hiếu kỳ khi chúng tôi đi qua.

"Hắn phải có một lộ trình ngắn hơn chứ," tôi nói, cần môi nhìn xuống cái cầu thang dài. Đại Sảnh thậm chí còn đông đúc hơn.

"Cháu rất tiếc, thưa bà, nhưng không có," Annie nói về lấy làm tiếc.

"Vậy thì chúng ta đối mặt với đám đông hỗn tạp này thôi," tôi thở dài nói.

Đại Sảnh chật ních người đến thỉnh cầu nữ hoàng. Tiếng xì xào kích động chào đón sự xuất hiện của tôi từ hướng khu phòng hoàng gia, tiếp theo sau là những tiếng lẩm bẩm thất vọng khi rõ ràng tôi chẳng phải là nhân vật quan trọng. Sau khi ở vương triều của Rudolf, tôi đã quen với việc là một món đồ thu hút sự chú ý, nhưng vẫn không thoải mái khi cảm thấy những cái nhìn mê đắm của loài người, vài cú thúc đến từ các yêu tinh, cái liếc nhìn râm ran như nhối của một phù thủy đơn độc. Dù vậy, khi cái nhìn chằm chằm lạnh lẽo của một ma cà rồng đặt lên lưng mình, tôi vẫn sợ hãi nhìn xung quanh.

"Thưa bà?" Annie hỏi.

Hai mắt tôi quét qua đám đông, nhưng không thể định vị được nguồn gốc xuất phát của cái nhìn đó.

"không có gì cả, Annie," tôi lẩm bẩm đáp, bôn chôn không yên. "Chỉ là trí tưởng tượng đang đánh lừa ta thôi mà."

"Bà cần phải nghỉ ngơi ngay," cô bé trách móc nghe rất giống Susanna.

Nhưng không có chuyện nghỉ ngơi chờ đợi tôi trong căn phòng tầng trệt rộng rãi của Matthew, nơi nhìn ra khu vườn riêng của nữ hoàng. Thay vào đấy, tôi tìm thấy nhà viết kịch hàng đầu nước anh ở đó. Tôi sai Annie đi tìm và lôi Jack ra khỏi bất cứ đống lộn xộn nào thẳng bé đang tự tạo ra cho mình và buộc bản thân cứng rắn để đối mặt với Christopher Marlowe.

"Xin chào Kit," tôi nói. anh chàng yêu tinh ngẩng lên từ bàn làm việc của Matthew, những trang thơ rải rác xung quanh. "Lúc nào cũng một mình à?"

"Walter và Henry đang dùng bữa với nữ hoàng. Tại sao cô không ở cùng họ?" Kit trông xanh xao, gầy gò và ngẩn ngơ. anh ta đứng dậy và bắt đầu thu dọn giấy tờ, lo lắng liếc nhìn ra cửa như thể mong ngóng ai đó đi vào và ngắt ngang cuộc nói chuyện của chúng tôi.

"Quá mệt." Tôi ngáp. "Nhưng anh không cần đi đâu, cứ ở lại và đợi Matthew đi. anh ấy sẽ vui mừng được gặp anh. anh đang viết gì thế?"

"một bài thơ." Sau câu trả lời gọn lỏn, Kit lại ngồi xuống. Có điều gì đó không ổn, anh chàng yêu tinh có vẻ cực kỳ bối rối.

Tầm thăm thêu treo tường sau lưng anh ta là hình một thiếu nữ có mái tóc vàng óng ả, đang đứng trong một tòa tháp nhìn ra biển. Nàng giơ cao một chiếc đèn lồng và đôi mắt nhìn ra xa. Điều đó giải thích hết thảy.

"anh đang viết về Hero và Leander." Đó không phải là một câu hỏi. Kit có lẽ vẫn vương vấn với Matthew và đang sáng tác thiên tình sử bất hủ, từ lúc chúng tôi lên thuyền trở về ở Gravesend vào tháng một. anh ta không đáp lời.



Sau một lúc, tôi ngâm nga vài câu thơ.

“Có kẻ thề chàng là một thiếu nữ trong bộ quần áo của đàn ông,

Vì lẽ mọi ánh nhìn của tất cả đàn ông đều khao khát,

một bờ má đang mỉm cười hạnh phúc, một ánh mắt biết nói thành lời,

một cái liếc đầu mày cuối mắt cho Tình yêu đêm dạ tiệc huy hoàng,

Và những kẻ biết chàng là người đàn ông sẽ nói,

Leander, nghệ thuật tạo nên vở kịch si tình:

Vì sao mi - nghệ thuật không yêu mà tình yêu lại bao trùm tất cả?”

Kit nhảy dựng khỏi chiếc ghế đang ngồi. “Trò phù thủy quý quái gì thế này? cô biết rõ những gì tôi đang làm y như chính tôi vậy.”

“Chẳng phải trò quý quái gì cả, ai có thể hiểu được những gì anh đang cảm thấy rõ hơn tôi chứ?” Tôi cẩn thận nói.

Kit dường như đã lấy lại được khả năng kiểm soát, mặc dù hai bàn tay vẫn run rẩy khi đứng đó. “Tôi phải đi đây, tôi sắp gặp vài người ở trường đấu thương, nói chuyện về đám rước lộng lẫy và phô trương đặc biệt vào tháng sau, trước khi nữ hoàng lên đường du lịch hè. Tôi được đề nghị tới hỗ trợ.” Hằng năm, Elizabeth tiến hành đi vòng quanh đất nước với đoàn xe thừng kéo dài, gồm các thân tử và cận thân, sự ăn bám của đám quý tộc để lại đằng sau những món nợ khổng lồ cùng những cái chạn rỗng tuếch.

“Tôi chắc chắn sẽ nói với Matthew rằng anh đã ở đây. anh ấy sẽ lấy làm tiếc vì lỡ mất dịp gặp anh.”

Ánh rạng rỡ lóe lên trong đôi mắt Marlowe. “Có lẽ bà sẽ muốn đi cùng tôi, bà Roydon ạ. Ngày hôm nay thật đẹp, và bà vẫn chưa được thấy Greenwich.”

“Cảm ơn Kit.” Tôi bối rối trước tốc độ thay tính đổi nét đến chóng mặt của anh ta, nhưng dù gì anh ta cũng là một yêu tinh. Và anh ta đang mơ màng cũng vì Matthew. Mặc dù tôi hy vọng được nghỉ ngơi, và lời đề nghị của Kit cũng không được tự nhiên cho lắm, nhưng tôi nên nỗ lực để hòa hợp mới tốt. “Có xa lắm không? Tôi có phần hơi mệt sau cuộc hành trình.”

“không xa đâu.” Kit cúi đầu chào. “Xin mời đi trước!”

\*\*\*

Trường đấu thương ở Greenwich tương tự như một sân vận động điền kinh lớn với khu vực quây dây thừng dành cho các đấu sĩ, bục ngồi dành cho khán giả và rải rác đây đó các trang thiết bị.

“Đó là nơi diễn ra trận đấu thương ngựa à?” Tôi có thể hình dung ra tiếng móng ngựa nện trên đất, khi các hiệp sĩ tăng tốc lao vào nhau, những cây thương của họ nghiêng một góc ngang qua cổ ngựa để có thể đâm vào khiên của đối thủ và hất ngã anh ta.

“Đúng thế, cô có muốn nhìn gần hơn không?”

Kit hỏi.

Nơi này thật hoang vắng. Những cây thương cắm khắp nơi trên mặt đất. Tôi nhìn thấy thứ gì đó trông đáng sợ như một cái giá treo cổ, với đầu cọc thẳng đứng và cánh tay đòn dài. Tuy nhiên, không phải một cây người mà là một túi cát đang đung đưa dưới đầu dây. Nó đã bị chọc thủng và một dòng cát nhỏ chảy ra.

“một cái giá luyện tập cưỡi ngựa đấu thương,” Marlowe giải thích, ra hiệu về phía dụng cụ. “Người cưỡi nhắm mũi thương vào bao cát.” anh ta với tay đây tay đòn để chỉ cho tôi xem. Nó đung đưa vòng quanh, tạo thành một mục tiêu chuyển động để mài giũa kỹ năng của hiệp sĩ. Mắt Marlowe rà quét khắp trường đấu.

“Người đàn ông đó sẽ gặp anh ở đây à?” Tôi cũng nhìn quanh. Nhưng người duy nhất tôi trông thấy là một phụ nữ cao lớn, tóc đen và mặc một chiếc váy màu đỏ chói. cô ta còn ở tí đằng xa, không nghĩ ngờ gì là cô ta đang có một cuộc hẹn hò lãng mạn sau bữa tối.

“cô đã bao giờ trông thấy chiếc giá luyện tập kia chưa?” Kit chỉ về hướng ngược lại, nơi một hình nhân làm từ rom và vải bao thô được buộc vào một cây cọc. Thứ này nữa, trông càng giống một kiểu máy hành hình hơn là một dụng cụ thể thao.

Tôi cảm thấy một ánh nhìn chăm chú và lạnh lẽo. Trước khi kịp xoay người lại, một ma cà rồng đã bắt được tôi bằng hai cánh tay như gọng thép, nhưng không phải Matthew.

“Tại sao, cô nàng thậm chí còn ngon lành hơn ta hy vọng đấy,” một phụ nữ nói, hơi thở lạnh lẽo của cô ta phả vào cổ tôi.

Hoa hồng. Xạ hương. Tôi biết những mùi này, và cố gắng nhớ lại nơi mình đã ngửi thấy sự kết hợp này trước đây.

Sept-Tours. Phòng của Louisa de Clermont.

“Có thứ gì đó trong máu của cô ta hấp dẫn wearh không cưỡng nổi,” Kit cộc cằn nói. “Tôi không hiểu nó là gì, nhưng thậm chí cả Cha Hubbard dường như cũng bị cô ta áp chế.”

Những chiếc răng sắc lém cào vào cổ tôi, mặc dù không phá rách làn da. “Chơi đùa cùng cô nàng sẽ thú vị lắm đây.”

“Kế hoạch của chúng ta là giết chết cô ả,” Kit phàn nàn. Lúc này, hắn thậm chí còn run rẩy và bất an hơn khi Louisa ở đây. Tôi vẫn im lặng, cố gắng đến tột vọng để đoán ra trò bọn họ đang chơi đùa. “Khi đó mọi chuyện sẽ trở về như cũ.”

“Kiên nhẫn nào.” Louisa uống vào mùi hương của tôi. “Ngươi có ngửi thấy mùi sợ hãi của cô nàng không? Nó luôn làm khẩu vị của ta ngon hơn.”

Kit nhích lại gần hơn, vẻ say mê.

“Nhưng người anh xanh xao quá, Christopher ạ. Có cần nhiều thuốc hơn không?” Louisa điều chỉnh lại tư thế nắm giữ tôi để có thể thò tay vào túi. cô ta đưa cho Kit một viên thuốc nhấp nháp, hình thoi màu nâu. Hắn đón lấy một cách vui sướng và tống nó vào miệng. “Chúng thật thần kỳ phải không? Những kẻ máu nóng ở Đức gọi chúng là ‘Viên đá bất tử’, vì thành phần của nó làm cho những con người đáng thương có cảm giác như thần thánh. Chúng làm ngươi cảm thấy mình lại khỏe mạnh trở lại.”

“Chính ả phù thủy này làm tôi yếu đi, cũng như ả đã khiến em trai cô suy yếu.” Đôi mắt Kit trở nên trong suốt như thủy tinh, có một vị ngọt ngào ghê tởm trong hơi thở của hắn. Thuốc phiện. Chẳng trách hắn cư xử lạ lùng như thế.

“Có thật không, phù thủy? Kit nói ngươi đã trói buộc em trai ta trái với ý nguyện của nó.” Louisa lắng tôi một vòng. Khuôn mặt của cô ta được miêu tả xinh đẹp y như trong mọi cơn ác mộng của loài máu nóng về ma cà rồng: làn da tái nhợt như men sứ, mái tóc sẫm màu và đôi mắt đen như phù sương bởi thuốc phiện. sự hiềm ác cuộn cuộn thoát ra từ cô ta cùng đôi môi đỏ mọng cong cong hoàn hảo, không chỉ gọi cảm mà còn tàn bạo. Đây là sinh vật sẽ đi săn và giết chóc mà không hề có mây may thương xót trắc ẩn.

“Tôi không trói buộc em trai chị, tôi chọn anh ấy và anh ấy cũng chọn tôi, Louisa.”

“Ngươi biết ta là ai à?” Đôi lông mày đen của Louisa nhướng lên.

“Matthew không giữ bí mật nào với tôi cả vì chúng tôi là bạn đời kết đôi, cũng đồng thời là vợ chồng. Cha chị đã chủ trì hôn lễ của chúng tôi.” Cảm ơn cha, Philippe.

“Đối trá!” Louisa gào lên. Đôi đồng tử của cô ta thu lại sâu vào trong tròng mắt khi sự kiểm soát vỡ nát. không chỉ là thuốc phiện, tôi sẽ phải đối mặt với cả cơn cuồng máu của cô ta nữa.

“Đừng tin lời ả ta nói,” Kit nhảy vào cảnh cáo rồi lôi từ túi áo ra một con dao găm và tóm giật lấy tóc tôi. Tôi kêu lên đau đớn khi hắn vặn đầu tôi ngửa ra sau còn con dao găm thì đi vòng qua mắt phải của tôi. “Tôi sẽ móc mắt ả ra để ả không thể dùng chúng quyến rũ hay nhìn thấy số mệnh của tôi được nữa. Tôi chắc chắn là ả biết về cái chết của tôi. không có thị lực của phù thủy, ả sẽ không nắm giữ được chúng ta – và cả Matthew nữa.”

“Ả phù thủy này không xứng đáng với một cái chết nhanh chóng như thế,” Louisa chua chát nói. Kit ấn con dao vào phần da thịt bên dưới xương lông mày của tôi, một giọt máu lăn xuống. “Đó không phải thỏa thuận của chúng ta, Louisa. Để phá vỡ bùa chú của ả, tôi phải có đôi mắt ả, sau đó tôi muốn ả ta chết và biến mất mãi mãi. Chừng nào ả phù thủy này còn sống, Matthew sẽ không bao giờ quên ả.”

“Suyt, Christopher, tôi không yêu anh ư? Chúng ta không phải đồng minh ư?” Louisa với tới Kit và hôn hắn thật sâu. cô ta di miệng dọc theo quai hàm, xuống nơi dòng máu đang đập trong huyết mạch của hắn. Đôi môi cô ta chà xát lên đó, và tôi thấy vết máu hiện ra theo cử động của cô ta. Kit rít vào một hơi run rẩy rồi nhắm mắt lại.

Louisa uống máu từ cổ gã yêu tinh đó một cách đói khát. Trong lúc đó, tôi vẫn đứng nguyên một chỗ và bị khóa cứng trong hai cánh tay mạnh mẽ của ma cà rồng này. Tôi cố truồn người thoát ra, nhưng nắm tay cô ta càng siết tôi chặt thêm trong khi răng môi vẫn hút máu Kit.

“Christopher ngọt ngào,” cô ta lầm bầm khi đã uống no và đang liếm láp vết thương đó. Dấu vết trên cổ Kit có màu bạc và mềm mại y như vết sẹo trên ngực tôi. Louisa chắc hẳn đã uống máu hắn trước đây rồi. “Ta có thể nếm được sự bất tử trong máu của anh và thấy được những ngọn lửa đẹp để nhảy múa qua những suy nghĩ của anh. Matthew là đồ ngốc mới không muốn chia sẻ chúng với anh.”

“anh ấy chỉ muốn ả phù thủy này.” Kit chạm vào cổ tưởng tượng rằng đó là Matthew chứ không phải chị gái anh đã uống máu từ huyết quản của hắn. “Tôi muốn ả chết.”

“Cũng như ta thôi.” Louisa chuyển cặp mắt đen thăm thẳm nhìn sang tôi. “Và vì vậy, chúng ta sẽ cạnh tranh vì ả. Bất kể ai thắng, cũng sẽ bắt ả phải chuộc tội cho những sai lầm đã làm với em trai ta. anh bạn hiểu chứ, người tình bé nhỏ của ta?”

Hai kẻ bọn họ giờ đang say thuốc vì Louisa đã chia sẻ dòng máu đầy thuốc phiện của Kit. Tôi bắt đầu hoảng loạn, rồi nhớ lại những chỉ dẫn của Philippe ở Sept-Tours.

Hãy suy nghĩ. Hãy sống sót.

Rồi tôi nhớ tới đứa con bé bỏng và con hoang loạn quay trở lại, tôi không thể gây nguy hiểm cho con của chúng tôi.

Kit gật đầu. “Tôi sẽ làm bất kỳ điều gì để có lại được sự quan tâm của Matthew.”

“Ta cũng nghĩ vậy.” Louisa cười và lại hôn hần một lần nữa. “Chúng ta sẽ chọn màu sắc của mình chứ?”

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Chương 35

“Chị đang gây ra một sai lầm kinh khủng đó, Louisa,” tôi cảnh cáo và cố vùng vẫy khỏi sự trói buộc. cô ta cùng Kit đã vớt con bù nhìn kỳ dị đi và trói tôi thế vào đó. Kit còn bịt mắt tôi bằng dải lụa màu xanh sẫm lấy xuống từ một mũi thương, để tôi không thể bỏ bùa họ bằng ánh mắt của mình. Cả hai đang đứng gần bên tôi, tranh cãi xem nên dùng cây thương màu đen bạc hay chiếc màu vàng và xanh lục.

“Chị có thể tìm thấy Matthew ở chỗ nữ hoàng và anh ấy sẽ giải thích tất cả.” Tôi cố gắng giữ giọng nói thật bình tĩnh nhưng không được. Matthew từng kể cho tôi nghe về người chị gái này hồi còn ở Oxford thời hiện đại, khi cả hai uống trà bên lò sưởi trong Chòi Góc Cổ của anh. cô ta cũng xấu xa như chính vẻ đẹp của mình.

“Ngươi còn dám thốt ra tên anh ấy sao?” Kit tức tối.

“Đừng nói lời nào nữa, con phù thủy kia, nếu không ta sẽ để Christopher cắt lưỡi ngươi đấy.” Giọng Louisa thật độc địa và không cần nhìn vào mắt cô ta, tôi cũng có thể nhận ra sự hòa trộn giữa hoa anh túc cùng con khát máu chẳng có gì tốt đẹp. Đinh nhọn trên viên kim cương của Ysabeau cào nhẹ lên má tôi khiến máu rỉ ra. Louisa đã bẻ ngón tay tôi để giật lấy chiếc nhẫn rồi đeo cho mình.

“Tôi là vợ của Matthew, người bạn đời của anh ấy. Chị hãy tưởng tượng xem phản ứng của anh ấy sẽ thế nào, khi phát hiện những việc chị đã làm?”

“Ngươi là một con quái vật. Nếu ta chiến thắng thử thách này, ta sẽ lột trần cái vẻ ngoài giả tạo của con người ngươi và khám phá điều ẩn giấu bên dưới.” Từng lời nói chày vào tai tôi như một loại độc dược. “Và ta đã nói rồi, khi Matthew nhìn thấy con người thật của ngươi, nó sẽ rất vui mừng được chia sẻ niềm khoái lạc nhìn ngươi chết cùng ta.”

Tiếng nói chuyện của bọn họ nhỏ hơn khi đi xa dần nên tôi không thể biết được họ ở đâu hay họ sẽ quay lại từ hướng nào. Giờ đây, tôi hoàn toàn đơn độc.

Hãy suy nghĩ. Hãy sống sót.

Có điều gì đó đang rung lên trong lồng ngực tôi nhưng không phải là cảm giác hoảng sợ. Đó là rỗng rỗng. Tôi không đơn độc và tôi là một phù thủy. Tôi không cần đôi mắt này để có thể quan sát thế giới xung quanh.

Ngươi thấy điều gì? Tôi hỏi đất và không khí.

Chính rỗng rỗng đã trả lời tôi. cô nàng kêu riu rít, vỗ cánh một cách hào hứng giữa bụng và hai lá phổi của tôi trong lúc đánh giá tình huống xung quanh.

Họ ở đâu? Tôi tự hỏi.

Con mắt thứ ba mở rộng, tôi trông thấy nhiều màu sắc lung linh vào thời điểm cuối xuân, với những tia sáng rực rỡ màu xanh dương và xanh lục. Sợi tơ màu xanh lục thắm bên xoắn cùng sợi tơ trắng và vò rối lại quanh thứ gì đó màu đen. Tôi lần theo tới chỗ Louisa, cô ta đang leo lên lưng một con ngựa bị kích động. Nó vẫn không hề ngần ngại di chuyển, chẳng chịu đứng yên dưới chân ma cà rồng nên Louisa cắn vào cổ con ngựa để buộc nó không nhúc nhích, nhưng không thể giảm nhẹ nỗi khiếp sợ của nó.

Tôi theo dấu những sợi tơ khác có màu đỏ thắm và trắng, định ninh rằng chúng sẽ dẫn tới chỗ Matthew. Nhưng thay vào đó, tôi trông thấy một tập hợp hình dáng và màu sắc xoắn tít, gây hoang mang, kinh ngạc. Tôi ngã ra xa, thật xa, tới khi rơi phịch xuống một tấm đệm lạnh lẽo. Tuyệt. Tôi hít lấy bầu không khí giá băng của mùa đông vào phổi. Tôi không còn đang bị trói vào chiếc cọc trong cung điện Greenwich vào một buổi chiều cuối tháng Năm nữa. Giờ thì tôi mới khoảng bốn hoặc năm tuổi, đang nằm ngửa trên mảnh sân nhỏ phía sau ngôi nhà của gia đình tại Cambridge.

Và tôi nhớ lại.

Cha và tôi đang chơi đùa sau một trận tuyết lớn. Đôi găng tay hở ngón màu đỏ sẫm Harvard thật tương phản với màu trắng tinh khiết. Chúng tôi làm thiên thần trên nền tuyết, hai cánh tay và đôi chân quét lên xuống. Vào lúc đó, tôi đang bị cuốn hút bởi câu hỏi, làm thế nào mà mỗi khi di chuyển cánh tay đủ nhanh thì những đôi cánh thiên thần trắng lại thoáng màu đỏ nhạt.

“Tựa như con rồng có đôi cánh lửa vậy,” tôi thì thầm với cha. Hai tay ông vẫn giữ nguyên.

“Con trông thấy rồng khi nào hả Diana?” Giọng ông có vẻ nghiêm trọng. Tôi biết rõ sự khác biệt giữa âm điệu nghiêm túc lúc này và giọng trêu đùa thường lệ. Ngu ý là ông muốn nhận được câu trả lời, một câu trả lời thành thực.

“Nhiều lần lắm, phần lớn là vào buổi tối ạ.” Hai cánh tay tôi kéo nhanh và nhanh hơn. Lớp tuyết bên dưới bị xoay tròn và đổi màu, tỏa ra những ánh sáng nhẹ nhàng màu xanh lục và vàng, đỏ và đen, bạc và lục lam.

“Vây chúng thường ở đâu?” Ông thì thầm, nhìn chăm chú vào đồng tuyết. Chúng đang được dồn đẩy dần quanh người tôi, nặng nề và âm ẩm như thể sức sống tồn tại. Một chồng tuyết ngày càng chất cao và kéo dài ra quanh chiếc đầu mảnh khảnh của con rồng. Phần tuyết bị gạt rộng ra thành hình một đôi cánh. Con rồng rũ bỏ đám tuyết khỏi lớp vảy trắng của nó. Khi nó quay sang nhìn cha tôi, ông lầm bầm điều gì đó và vỗ nhẹ lên mũi con rồng, như thể cả hai từng gặp mặt trước đây. Nó nhả ra những hơi thở ấm áp làm bốc hơi bầu không khí giá lạnh.

“Gần như là bên trong con - ở đây ạ.” Tôi ngồi lên để bày tỏ cho cha hiểu rõ ý mình. Đôi bàn tay đeo găng hờ ngón của tôi đặt lên vòm ngực. Chúng nhận được hơi ấm qua làn da, qua lớp áo khoác và qua những sợi len đan sát của chiếc găng. “Tuy vậy, khi cô nàng cần bay nhảy, con hãy cho cô nàng ra ngoài vì ta không đủ không gian cho nó sai rộng cánh.”

một cặp cánh sáng lấp lánh đặt trên nền tuyết sau lưng tôi.

“Con để roi đôi cánh của chính mình ở phía sau kia,” cha tôi nghiêm khắc nói.

Nàng rồng bò ra khỏi đồng tuyết. Đôi mắt màu đen bạc của nó chớp chớp khi được sai cánh tự do bay lên không trung và biến mất bên kia cây táo. Hình ảnh của nó ngày càng trở nên mơ hồ hơn mỗi lần đập cánh. Còn đôi cánh đã mờ dần đi trên lớp tuyết sau lưng tôi.

“Rồng không mang con theo cùng và cô nàng chẳng bao giờ ở lâu,” tôi thờ dãi nói. “Tại sao vậy cha?”

“Có lẽ nó còn nhiều nơi khác cần tới.”

Tôi ngẫm nghĩ khả năng này. “Giống như con và mẹ tôi trường phải không ạ?” Bố mẹ tôi trường thường khiến lũ trẻ con bối rối. Tất cả đám trẻ trong khu nhà đều nghĩ vậy cho dù bố mẹ chúng cũng gần như ở trường cả ngày.

“Kiểu như vậy.” Cha tôi vẫn ngồi trên tuyết, hai cánh tay ông vòng quanh đầu gối và ông mỉm cười. “Cha yêu cô phù thủy trong con, Diana à.”

“cô nàng sợ mẹ.”

“không.” Cha lắc đầu. “Mẹ chỉ sợ thay đổi thôi.”

“Con đã cố gắng giữ bí mật về con rồng nhưng con nghĩ mẹ biết cả,” tôi rầu rĩ nói.

“Các bà mẹ thường nhận ra dễ dàng,” cha tôi nói và nhìn xuống nền tuyết. Đôi cánh của tôi giờ đã biến mất hoàn toàn. “Nhưng mẹ cũng biết lúc nào con muốn uống chocolate nóng. Nếu giờ chúng ta vào nhà, cha đoán mẹ đã làm sẵn rồi đấy.” Cha tôi đứng dậy và giờ tay ra.

Tôi đan bàn tay đeo chiếc găng hờ ngón màu đỏ sậm vào trong cái nắm siết của cha.

“Cha sẽ luôn ở đây để nắm tay con mỗi khi trời trở tối chứ?” Tôi hỏi.

Màn đêm đang buông xuống và tôi đột nhiên có cảm giác e sợ những cái bóng. Lũ quái vật ẩn nấp trong chôn u ám, những sinh vật xa lạ thường quan sát tôi lúc chơi đùa.

“không,” cha tôi đáp kèm theo một cái lắc đầu. Môi tôi run run bởi đó không phải là câu trả lời mà tôi mong muốn. “Nhưng đừng lo.” Giọng ông nói nhỏ thành lời thì thầm. “Con luôn có nàng rồng ở bên mà.”

một giọt máu từ vết da bị rạch gần mắt rơi và nhỏ thẳng xuống nền đất bên cạnh. Mặc dù bị bịt mắt, tôi có thể cảm thấy chuyển động chậm rãi của nó và cách nó tiếp đất, trở thành một vết máu ướt. một mầm cây nhô lên từ đó.

Những chiếc móng vuốt đang âm ẩm lao về phía tôi. Ai đó vừa hét lên một tiếng tang thương và cao vút, gợi nhớ tới hình ảnh những trận chiến cổ xưa. âm thanh đó khiến rồng lửa càng bồn chồn hơn. Tôi cần giải thoát mình thật nhanh.

Thay vì cố gắng tiếp tục quan sát các sợi tơ dẫn tới chỗ Kit và Louisa, tôi tập trung vào những sợi dây được đan kết rồi buộc chặt quanh cổ tay và mắt cá chân mình. Khi định nói lỏng chúng ra thì một vật sắc nhọn và nặng nề bỗng đập vào xương sườn của tôi. Cú va chạm khiến tôi thở hắt ra.

“Đừng đánh!” Kit hét lên. “Á phù thủy này là của tôi mà!”

“Suốt qua thôi,” Louisa đính chính. “anh phải đâm được cây thương vào cơ thể cô à thì mới tuyên bố à là chiến lợi phẩm của mình được.”

Buồn thay, tôi chẳng biết chút luật chơi nào, cả trò đấu thương lẫn phép thuật. Goody Alsop đã nói thẳng trước khi chúng tôi rời Praha. Tất cả những gì cô có lúc này là một con rồng lửa ương ngạnh, một quãng sáng gần như làm mù mắt và xu hướng đặt ra những câu hỏi yêu cầu những câu trả lời tinh quái, bà ấy đã nói vậy. Tôi đang bỏ mặc công việc dẹt thần chú của mình để ủng hộ các mưu đồ triều chính cũng như ngừng việc theo đuổi phép thuật của bản thân để săn tìm Ashmole 782. Có thể nếu tôi ở lại London thì giờ đã biết cách kéo bản thân ra khỏi mớ hỗn độn này, thay vì bị trói vào một cây

cột lớn như phù thủy trên giàn hỏa thiêu.

Suy nghĩ. Sóng sót.

“Chúng ta phải thử lần nữa,” Louisa nói. Giọng cô ta nhỏ dần trong lúc quay đầu ngựa và tiến ra xa.

“Đừng làm vậy Kit,” tôi nói. “Hãy nghĩ đến Matthew. Nếu anh muốn tôi đi, tôi sẽ đi. Tôi hứa.”

“Lời hứa của người chẳng là cái thá gì cả, đồ phù thủy ạ. Người sẽ bắt chéo ngón tay và tìm cách lách khỏi lời cam kết của chính mình. Thậm chí lúc này, ta đã có thể thấy quang sáng quanh người, khi người cố gắng dùng phép thuật chống lại ta.”

một quang sáng gần như làm mù mắt. Những câu hỏi khơi gợi những câu trả lời tinh ranh. Và một con rồng lửa bất trị.

Mọi thứ thật tĩnh lặng.

Chúng ta nên làm gì đây? Tôi hỏi rồng lửa.

Câu trả lời là tiếng vỗ nhẹ cánh rồi rải rộng ra hết cỡ. Đôi cánh trượt giữa các xương sườn, xuyên qua lớp thịt và hiện ra ở hai bên xương sống. Nàng rồng lửa nằm yên tại đó cùng chiếc đuôi quấn quanh để bảo vệ dạ con của tôi. Nó lên nhìn trộm từ sau xương ức, đôi mắt màu đen bạc và lại vỗ cánh lần nữa.

Hãy sóng sót, cô nàng thì thầm đáp lại, từng từ ngữ tỏa ra một màn sương mù xám che phủ quanh tôi.

Sức mạnh từ đôi cánh vỗ vào cọc gỗ dày sau lưng, phần răng cưa kiểu như mép vỏ sò của chiếc cánh cắt xuyên qua sợi dây buộc cổ tay. Và thứ gì đó giống hình móng vuốt sắc nhọn cắt qua phần dây buộc quanh mắt cá chân tôi. Khi Kit cùng Louisa tiến vào màn mây xám do rồng lửa tung ra đánh lạc hướng, tôi liền phóng người lên cao khoảng hơn mười mét. Họ chuyển động quá nhanh nên không thể dừng lại hay đổi hướng. Hai chiếc thương đan chéo nhau rồi rớt tung lên và lực va chạm khiến cả hai bắn ra khỏi lưng ngựa. Ngay khi tôi vừa xé toạc chiếc khăn bịt mắt bằng bàn tay lạnh lặn thì Annie xuất hiện bên mép trường đấu.

“Bà chủ!” Con bé hét lên. Nhưng tôi không muốn cô nhóc ở đây, gần Louisa de Clermont.

“Đi đi!” Tôi rít lên. Từng lời nói tỏa ra lửa cùng khói trong lúc tôi bay quanh Kit và Louisa.

Máu nhỏ ra quanh cổ tay và chân tôi. Cứ nơi nào có giọt máu đỏ nhỏ xuống thì một mầm cây màu đen lại chồi lên. Rất nhanh chóng, một hàng rào màu đen được tạo ra từ các thân cây mảnh khảnh, vây quanh tên yêu tinh và ả ma cả rồng trước sự kinh ngạc của họ. Louisa cố gắng nhổ chúng khỏi mặt đất nhưng phép thuật của tôi giữ hàng rào đứng yên.

“Tôi sẽ được tiên đoán tương lai của hai người chứ?” Tôi hỏi một cách cay nghiệt khi cả hai bọn họ nhìn lên tôi từ lòng cây phía dưới với ánh mắt lo sợ nhưng đầy thèm khát. “anh sẽ chẳng bao giờ thỏa mãn nỗi thèm muốn trong trái tim được, Kit ạ, bởi đôi khi ta không thể có thứ mình mong muốn nhất. Và cô cũng chẳng thể lấp đầy những khoảng trống trong lòng, Louisa – dù bằng máu hay con tức giận. Cả hai cũng sẽ chết, bởi cái chết đang tới bên hai người không sớm thì muộn. Tuy vậy, tôi cam đoan những cái chết đó không hề nhẹ nhàng đâu.”

một con lóc tiến tới gần. Tôi vẫn đứng yên và nhận ra Hancock.

“Davy!” Những ngón tay màu ngọc trai của Louisa siết lấy các thanh cọc bao quanh mình. “Giúp bọn ta. Ắ phù thủy này dùng phép thuật để hạ nhục ta và Kit. Hãy đoạt lấy đôi mắt của ả, cậu sẽ tước đi sức mạnh phù thủy.”

“Matthew đang tới đây, Louisa,” Hancock đáp lời. “Nếu cô ở trong hàng rào bảo vệ của Diana sẽ an toàn hơn là bỏ chạy trước con giận dữ của Matthew đấy.”

“Chẳng có ai trong chúng ta sẽ an toàn cả. Ắ sẽ thực hiện lời tiên tri cổ xưa mà Gerbert từng nói với Maman nhiều năm trước. Ắ ta sẽ phá hủy nhà de Clermont!”

“Chẳng có chút sự thật nào trong lời tiên tri đó cả!” Hancock thương hại nói.

“Có đấy!” Louisa khẳng định. “Hãy cẩn thận ả phù thủy mang trong mình dòng máu của sư tử và chó sói này, bởi chính ả là người sẽ tiêu diệt những đứa con của bóng đêm. Lời tiên tri nói về ả phù thủy này, cậu không thấy sao?”

“Tôi có thể thấy rõ là cô không được khỏe, Louisa ạ.”

Louisa đứng thẳng người và hét lên giận dữ. “Ta là một manjasang và ta hoàn toàn khỏe mạnh, Hancock.”

Henry chạy tới cùng Jack ngay sau đó, hai bên lồng ngực phập phồng vì gắng sức. Henry đưa mắt nhìn quanh trường đấu.

“cô ấy đâu rồi?” anh ta hét lên với Hancock, mắt nhìn xung quanh.

“trên kia,” Hancock đáp, ra dấu ngón cái lên trời. “Như Annie nói.”

“Diana.” Henry thở phào nhẹ nhõm

một cơn gió xoáy u ám màu xám đen cuốn tới đầu trường và dừng lại ngay bên cây cọc gậy mà tôi bị trói vào. Matthew chẳng cần ai thông báo vị trí của tôi lúc này vì đôi mắt anh tìm thấy tôi ngay lập tức.

Walter và Pierre là những người đến cuối cùng. Pierre đang cố Annie quay lại, hai cánh tay gầy guộc của con bé bám chặt quanh cổ anh ta. Khi Pierre dừng lại, cô nhóc trượt xuống đất.

“Walter!” Kit hét lên cùng với Louisa từ sau hàng rào. “À ta phải dừng lại. Thả chúng tôi ra, anh biết phải làm gì mà. Tôi đã nói chuyện với một phù thủy ở Newgate, và...”

một cánh tay thọc xuyên qua các thanh rào đen và những ngón trắng dài tóm lấy cổ họng Kit. Marlowe lục đục vài tiếng rồi im lặng.

“không. Được. nói. một. Từ. Nào. Cả.” Đôi mắt của Matthew quét qua Louisa.

“Matthieu.” Máu và thuốc phiện vẫn ảnh hưởng tới cách phát âm kiểu Pháp của Louisa. “Tạ ơn Chúa là em ở đây, chị rất vui được gặp em.”

“Chị không nên thấy vui mừng.” Matthew ném Kit ra xa.

Tôi hạ xuống phía sau lưng anh, đôi cánh mới mọc rút trở lại vào bên trong xương sườn. Nàng rồng lửa vẫn tiếp tục canh gác, chiếc đuôi vẫn cuốn chặt quanh dạ con tôi. Matthew cảm nhận được sự hiện diện của tôi, liền vòng tay ôm tôi vào lòng trong khi ánh mắt không hề rời khỏi những kẻ bị giam giữ kia. Các ngón tay của anh lướt tới chỗ cây thương đập vào người tôi, lần qua vạt áo dài, áo trong và làn da, rồi dừng lại phía trên lồng ngực. Vết thương giờ ướt đầm máu.

Matthew xoay người tôi ngả lên đầu gối anh, rồi xé lớp vải áo bên trên vết thương. anh cúi thẳm, đặt tay lên bụng và đôi mắt thì rà soát kỹ toàn bộ cơ thể của tôi.

“Em khỏe. Bọn em vẫn khỏe,” tôi quả quyết với anh.

anh đứng dậy, đôi mắt đen sẫm lại và mạch máu nơi thái dương giãn giãn.

“Ngài Roydon?” Jack rụt rè tới gần Matthew. Chiếc cằm của cậu nhóc đang run rẩy. Bàn tay của Matthew bắn ra và tóm lấy cổ áo cậu bé trước khi nó có thể tới quá gần bên tôi. Jack không hề nao núng. “Ngài đang gặp ác mộng à?”

Bàn tay của Matthew thả cậu nhóc ra. “Phải, Jack, một cơn ác mộng kinh hoàng.” Jack đan tay mình vào trong tay Matthew. “Cháu sẽ đợi bên cạnh ngài cho tới khi nó kết thúc.” Hai mắt tôi rom rớm nước. Matthew vẫn thường nói câu này với Jack vào những đêm mà nỗi khiếp sợ có thể nhấn chìm cậu nhóc.

Bàn tay của Matthew siết chặt lấy tay Jack trong sự thấu hiểu im lặng. Cả hai đứng yên – một người cao lớn trắng kiện, một người thì mỏng manh và ngưng đọng, hai cái bóng mờ nhạt đổ xuống. Con thịnh nộ của Matthew bắt đầu nguôi dần.

“Khi Annie nói với anh rằng một nữ wearh đang bắt em, anh chẳng thể nghĩ rằng...” anh không thể nói tiếp.

“Là Christopher!” Louisa hét lên, tránh xa khỏi gã yêu tinh cuồng dại ở bên cạnh. “Gã nói em đã bị bỏ bùa, nhưng chị có thể ngửi thấy mùi máu của cô ta trên người em. Em không bị trúng bùa của cô ta mà được cô ta nuôi dưỡng.”

“cô ấy là người bạn đời của em,” Matthew giải thích bằng giọng điệu chết chóc. “Và cô ấy đang có mang.”

Marlowe rít lên thành tiếng trong khi đôi mắt thì thúc thẳng vào bụng tôi. Tôi liền đưa cánh tay gầy lên bảo vệ con khỏi ánh mắt chăm chú của gã yêu tinh này.

“Chuyện này không thể nào, Matthew không thể...” Về rối loạn trên mặt Kit chuyển thành giận dữ.

“Thậm chí lúc này đây, à ta còn bỏ bùa anh ấy. Sao người có thể phản bội anh ấy theo cách này? Ai mới là cha đứa con của người, bà Roydon?”

Mary Sidney cho rằng tôi từng bị cưỡng đoạt. Gallowglass thì quy đứa bé là con của tình nhân hoặc người chồng đã mất của tôi, chính điều này đã đánh thức bản năng bảo vệ của Matthew và cũng lý giải được cho mối tình mau chóng của chúng tôi. Đối với Kit, khả năng duy nhất là tôi đã cấm sừng người đàn ông mà gã yêu.

“Bắt lấy à ta, Hancock!” Louisa van xin. “Chúng ta không thể để một mụ phù thủy đưa thứ tạp chủng của nó vào nhà de Clermont.”

Hancock lắc đầu rồi khoanh tay.

“Chị cố gắng hạ nhục người bạn đời của em, chị còn khiến cô ấy đổ máu,” Matthew nói. “Và đứa bé không phải tạp chủng, nó là con của em”

“không thể nào,” Louisa nói nhưng giọng điệu giờ chẳng còn chắc chắn.

“Đứa bé là của em,” em trai cô ta lặp lại một cách quả quyết. “Xác thịt của em. Dòng máu của em.”

“cô ta mang trong mình dòng máu của loài sói,” Louisa thì thầm. “Á phù thủy này chính là người mà lời tiên tri nhắc tới. Nếu đứa bé còn sống, nó sẽ tiêu diệt tất cả chúng ta!”

“Đưa họ biến khỏi tầm mắt của ta.” Giọng nói của Matthew nhuộm màu chết chóc và đầy thịnh nộ. “Trước khi ta xé xác họ thành nhiều mảnh và quăng cho chó ăn.” anh đập vỡ cái hàng rào và tóm lấy người bạn cùng chị gái của mình.

“Ta sẽ không đi...” Louisa vừa mở miệng thì nhìn xuống đã thấy Hancock nắm lấy cánh tay mình.

“Ồ, cô sẽ đi tới nơi nào tôi dẫn đến,” anh ta dịu dàng nói. Hancock lấy chiếc nhẫn của Ysabeau khỏi ngón tay Louisa và ném sang Matthew. “Tôi tin rằng vật này là của vợ anh.”

“Còn Kit?” Walter hỏi, đưa mắt nhìn Matthew thận trọng.

“Có vẻ họ rất thích nhau, nhót anh ta cùng Louisa.” Matthew đẩy gã yêu tinh về phía Raleigh.

“Nhưng cô ấy sẽ...” Walter định nói.

“Uống máu gã ư?” Matthew tỏ vẻ cay nghiệt. “Chị ta đã làm rồi. Cách duy nhất để một ma cà rồng cảm thấy tác dụng của rượu hay liều thuốc là tĩnh mạch của loài máu nóng.”

Walter phán đoán tâm trạng của Matthew rồi gật đầu. “Tốt thôi, Matthew. Chúng tôi sẽ làm theo những gì anh muốn. Hãy đưa Diana cùng bọn trẻ tới Blackfriars và để mọi chuyện khác cho Hancock và tôi.”

\*\*\*

“Tôi đã bảo anh ấy không cần lo lắng gì mà. Đứa bé vẫn khỏe.” Tôi kéo chiếc áo lót của mình xuống. Đáng lẽ tất cả đã về thẳng nhà nhưng Matthew lại phái Pierre đi tìm Susanna và Goody Alsop. Giờ đây, căn nhà ngập tràn những ma cà rồng và phù thủy đầy giận dữ. “Có lẽ bà có thể thuyết phục anh ấy.”

Susanna rửa tay trong chậu nước xà phòng nóng. “Nếu chồng của cô không tin vào chính mắt mình thì tôi chẳng thể làm hay nói gì để thuyết phục ông ấy cả.” Bà cất tiếng gọi Matthew. Gallowglass vào cùng anh, cả hai đứng kín cả ô cửa.

“Có thật là cô không sao chứ?” Khuôn mặt của Gallowglass tái mét.

“Tôi bị gãy một ngón tay và rạn một cái xương sườn. Chỉ cần ngã cầu thang cũng có thể bị vậy rồi nhưng nhờ Susanna mà ngón tay bị gãy của tôi đã lành.” Tôi duỗi thẳng bàn tay vẫn bị sưng phồng và phải đeo chiếc nhẫn của Ysabeau sang tay kia, tuy vậy, các ngón tay có thể cử động mà không đau đớn. Vết cắt bên ngoài sẽ mất nhiều thời gian hơn. Matthew đã từ chối việc dùng máu ma cà rồng để chữa lành nó nên Susanna phải tìm giải pháp thay thế là một loại thuốc đắp và vài mũi khâu phép thuật.

“Giờ chúng ta có quá nhiều lý do chính đáng để căm ghét Louisa,” Matthew dứt khoát, “nhưng cũng phải cảm ơn rằng: Chị ta không định giết em vì Louisa mà đã nhắm mục tiêu thì không thể trượt được. Giả như chị ta muốn đâm thương xuyên qua tim thì em sẽ chết mất.”

“Louisa đã quá bận tâm đến lời tiên tri mà Gerbert nói với Ysabeau.”

Gallowglass và Matthew liếc nhau.

“Chẳng có gì đâu,” Matthew nói cho qua chuyện, “chỉ là vài điều ngu ngốc mà gã ta tưởng tượng ra để kích động Maman.”

“Đó là lời tiên tri của Meridiana phải không?” Trong thâm tâm, tôi đã nhận ra nó khi Louisa nhắc tới. Từng từ ngữ mang theo nhiều ký ức về cái đùng chạm của Gerbert ở La Pierre. Và lời nói đó khiến không khí bao quanh Louisa kêu lách tách bởi điện tích như thể cô ta chính là Pandora đã mở ra một cái rương đầy phép thuật bị bỏ quên từ lâu.

“Meridiana muốn dọa Gerbert hoảng sợ trước tương lai và bà ta đã thành công.” Matthew lắc đầu. “Chẳng có điều gì trong đó đúng với em cả.”

“Cha anh là sư tử, còn anh là sói.” Lòng tôi chợt thấy buốt giá - điều đó báo hiệu tôi sẽ gặp rắc rối, tại nơi mà ánh sáng không bao giờ có thể chiếu tới. Tôi nhìn chồng mình, một trong những đứa trẻ của bóng đêm được nhắc tới trong lời tiên tri. Đứa con đầu lòng của cả hai đã mất. Tôi vội dập tắt suy nghĩ của bản thân, không muốn giữ chúng trong tim và tâm trí mình đủ lâu để trở thành một ám thị. Tuy nhiên, chẳng hiệu quả. Chúng tôi đã thắng thắn với nhau tới mức không thể che giấu Matthew hay chính bản thân tôi bất cứ điều gì.

“Em chẳng có gì phải sợ cả,” Matthew nói, hôn lướt lên môi tôi. “Cuộc đời em đã đầy ắp những dấu hiệu của sự hủy diệt rồi.”

Tôi để anh cam đoan với mình lần nữa, nhưng giác quan thứ sáu ở bên trong vẫn phốt lờ lời anh. Bằng cách nào đó, ở nơi nào đó, một sức mạnh nguy hiểm và đầy chết chóc đang được giải phóng. Thậm chí, ngay lúc này, tôi có thể cảm thấy những sợi tơ của nó đang siết chặt và kéo tôi vào vùng bóng tối mịt mù.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

## Chương 36

Tôi đang đứng đợi Annie chọn món hầm dùng trong bữa tối, dưới tấm biển hiệu của quán Ngỗng Vàng thì ánh mắt chăm chăm từ một ma cà rồng lướt tới, át đi cả bầu không khí mùa hè.

“Cha Hubbard,” tôi lên tiếng và quay về hướng luồng khí lạnh buốt đó. Đôi mắt của gã ma cà rồng thoáng liếc qua lồng ngực tôi. “Tôi lấy làm ngạc nhiên khi chồng bà để vợ mình lang thang quanh thành phố mà không có người hộ tống, cho dù đã có chuyện xảy ra ở Greenwich, mà bà còn đang mang trong mình đứa con của ông ấy nữa chứ.”

Nàng rồng lửa của tôi vẫn luôn trong trạng thái bảo vệ cao độ kể từ vụ việc xảy ra tại đấu trường. Nó cuốn chiếc đuôi quanh hông tôi.

“Mọi người đều biết rằng, các wearh không thể là cha của những đứa trẻ sinh ra từ những bà mẹ máu nóng,” tôi thờ ơ đáp.

“Có vẻ trường hợp bất khả thi đó không ảnh hưởng mấy tới một phù thủy như bà.” Về mặt dữ tợn của Hubbard càng nhấn nhó hơn. “Đa số các sinh vật khác người tin rằng thái độ khinh miệt của Matthew dành cho phù thủy chẳng bao giờ thay đổi, nhưng vài kẻ lại thích thú cho rằng, ông ta chính là người tạo điều kiện để Barbara Napier thoát khỏi gông cùm tại Scotland.” Các sự kiện ở Berwick tiếp tục chiếm hết thời gian của Matthew cũng như những lời đồn thổi mà các sinh vật khác người cùng con người vẫn truyền tai nhau tại London.

“Matthew không ở gần Scotland vào thời điểm đó.”

“Ông ta cần gì phải làm thế. Hancock đang ở Edinburgh, hành xử như một ‘người bạn’ của Napier. Cũng chính anh ta lộ ra chuyện mang thai của cô ta khiến triều đình chú ý.” Hubbard thở ra luồng không khí lạnh lẽo có mùi của rừng cây.

“Phù thủy đó vô tội trước những lời cáo buộc chống lại bà ta,” tôi cộc cằn đáp và kéo chiếc khăn choàng qua vai. “Bồi thẩm đoàn đã tuyên bố trắng án.”

“Chỉ đối với một lời cáo buộc thôi.” Hubbard đón lấy cái trừng mắt của tôi. “cô ta còn gây ra nhiều điều sai trái hơn thế. Và bởi cô mới quay lại đạo gàn đây, nên có thể chưa nghe nói về việc: Vua James đã tìm ra một cách để lật lại lời phán quyết của bồi thẩm đoàn trong vụ Napier.”

“Lật lại ư? Bằng cách nào thế?”

“Vua xứ Scotland gần đây không còn say mê nhiệt thành với Đại Hội Đồng như trước, và cái này là nhờ ơn chồng bà đấy. Thái độ không rõ ràng của Matthew đối với bản hiệp ước, cũng như các hành động can thiệp của ông ta vào đời sống chính trị tại Scotland đã gợi ý cho bộ hạ tìm ra những lỗ hổng pháp lý của chính ông ta. Vua James đang đưa các thành viên ban bồi thẩm đã tuyên bố á phù thủy đó trắng án ra tòa. Họ bị buộc tội làm mất đi tính công bằng của nhà vua. Việc răn đe các bồi thẩm đoàn lần này sẽ bảo đảm kết quả cho các phiên tòa trong tương lai.”

“Đó không phải là kế hoạch của Matthew,” tôi nói, đầu óc quay cuồng.

“Cái kiểu ranh ma đó thật đúng với Matthew de Clermont. Napier và đứa con sơ sinh của cô ta có thể sống sót nhưng hàng tá các sinh vật vô tội khác sẽ chết bởi điều đó.” Nét mặt của Hubbard trở nên vô cùng nhăn nhó. “Đây chẳng phải điều nhà de Clermont mong muốn sao?”

“Sao ông dám!”

“Cháu lấy được...” Annie bước ra phở và suýt đánh rơi cái nồi trên tay. Tôi liền đưa tay ra giữ cô bé lại.

“Cảm ơn Annie.”

“Bà có biết chồng mình ở đâu vào buổi sáng tháng Năm đẹp trời hôm nay không, bà Roydon?”

“anh ấy có công việc bên ngoài.” Matthew đã ở lại để chắc chắn tôi có dùng bữa sáng, rồi hôn tạm biệt tôi và rời khỏi nhà cùng Pierre. Jack có vẻ không cam chịu khi Matthew bảo cậu bé phải ở lại cùng Harriot. Tôi đã cảm thấy chột dạ bởi việc từ chối đưa Jack cùng vào thị trấn không giống Matthew chút nào.

“không.” Hubbard nhẹ nhàng nói, “ông ta đang ở Bedlam cùng chị gái mình và Christopher Marlowe.”

Badlam là một hầm giam hoàn toàn bí mật, ngoại trừ cái tên của nó – một nơi để quên lãng, nơi mà sự điên khùng bị khóa chặt cùng với những con người bị chính gia đình mình chôn cất, chỉ bằng vài lời vu khống nhằm rũ bỏ họ. Ở đó chẳng có gì ngoài rom để ngủ, thường xuyên không có thực phẩm cung cấp, không có một mảnh lòng tốt nào từ đám cai ngục và cũng không có một sự đối đãi ân cần nào. Phần lớn các tù nhân chẳng bao giờ trốn thoát, mà dù có trốn được, họ cũng hiếm khi hồi phục lại sau những trải nghiệm tại đây.

“Matthew không hài lòng với việc thay đổi phán quyết ở Scotland, nên giờ ông ta đang tìm cách ban phát công lý của mình tại London,” Hubbard tiếp tục.



“anh ấy đi thăm vấn họ sáng hôm nay. Tôi hiểu việc anh ấy vẫn ở đó.” Lúc này trời đã quá trưa.

“Tôi đã trông thấy Matthew de Clermont giết người nhanh chóng thế nào mỗi khi ông ta nổi giận. Trông thấy thôi đã đủ tôi tệ rồi. Chỉ cần xem ông ta hành động một cách chậm rãi và cẩn thận cũng đủ khiến kẻ kiên quyết vô thần nhất cũng phải tin vào ma quỷ.”

Kit. Louisa là một ma cà rồng và cùng chia sẻ dòng máu của Ysabeau với Matthew. cô ta có thể tự lo cho mình, nhưng một yêu tinh thì..

“Đến chỗ Goody Alsop đi Annie. Báo với bà ấy rằng ta sẽ tới Bedlam để tìm ông Marlowe và chị gái ông Roydon.” Tôi xoay cô nhóc sang hướng cần đi rồi thả ra, chần bần thân giữa cô bé và gã ma cà rồng.

“Cháu phải ở cùng bà chủ cơ,” Annie nói, hai mắt mở lớn. “Ông Roydon bắt cháu hứa rồi!”

“Có người cần phải biết ta sẽ đi đâu mà Annie. Hãy nói với Goody Alsop điều cháu nghe được ở đây. Ta có thể tự tìm đường tới Bedlam.” Thực ra, tôi chỉ có một ý niệm mơ hồ về vị trí của nhà thương khét tiếng này, tuy vậy, tôi có nhiều cách khác để tìm ra Matthew ở đâu. Tôi nắm lại các ngón tay tưởng tượng quanh sợi xích bên trong mình và đã sẵn sàng kéo nó.

“Đợi đã.” Bàn tay của Hubbard khép lại quanh cổ tay khiến tôi nhảy dựng lên. Ông ta gọi tên một người nào đó trong bóng tối - chính là chàng trai trẻ gầy gò mà Matthew từng nhắc tới bằng cái tên phù hợp một cách kỳ lạ Amen Corner. “Con trai tôi sẽ đưa bà đi.”

“Matthew sẽ biết tôi ở cùng ông lúc này.” Tôi nhìn xuống bàn tay của Hubbard. Nó vẫn nắm lấy cổ tay tôi và đang chuyển cái mùi riêng biệt của ông ta sang làn da ấm áp của tôi. “anh ấy sẽ nhận ra cậu nhóc.”

Cái nắm tay của Hubbard càng siết chặt hơn và tôi kêu lên một tiếng nhỏ to về đã hiểu.

“Nếu ông muốn đồng hành cùng tôi tới Bedlam, Cha Hubbard, thì ông chỉ cần mở miệng hỏi thôi.”

Hubbard biết mọi đường ngang ngõ dọc giữa phố James Garlickhythe và Bishopsgate. Chúng tôi vượt qua bên kia ranh giới thành phố và tiến vào một khu ổ chuột ngoại thành London. Khu vực xung quanh Bedlam cũng giống như Cripplegate, nghèo khổ và đông đúc. Tuy vậy, những nỗi kinh hoàng thực sự vẫn chưa tới.

Viên quản ngục gặp chúng tôi tại cổng và dẫn tất cả vào trong nơi từng một thời được biết đến là bệnh viện Thánh Mary tại Bethlehem. Ông Sleford là chỗ thân quen với Cha Hubbard nên không cần phải luồn cúi và lúng túng, dẫn tất cả tới một trong những cánh cửa kiên cố bên kia mảnh sân trong lớn nhón. Tiếng la hét của các bệnh nhân thậm chí vẫn the the vọng ra qua các lớp tường gỗ và đá dày của tu viện cổ xây từ thời Trung Cổ. Phần lớn các khung cửa sổ không có kính và mở to hơ ra, bắt chập thời tiết. Mùi hôi thối từ rác rưởi, đồ mục nát và tuổi già lẩn át toàn bộ bầu không khí.

“Đừng,” tôi kêu lên, từ chối bàn tay đưa ra của Hubbard, khi tất cả bước vào khu vực dày đặc ẩm ướt. Tôi có một cảm giác ghê tởm khi nhận lấy sự giúp đỡ của ông ta trong khi bản thân hoàn toàn tự do, còn các bệnh nhân kia chẳng nhận được bất cứ sự trợ giúp nào.

Khi đã ở bên trong, những bóng ma của các bệnh nhân quá cố tấn công tôi tới tấp và các sợi tơ lờm chờm xoắn xung quanh những dòng người đau khổ cư trú bên trong bệnh viện. Tôi áp chế cảm giác rùng rợn đó bằng cách tập trung vào các bài tập mang tính toán học kinh khủng, chia những người đàn ông và đàn bà tôi thấy vào từng nhóm nhỏ để sắp xếp họ lại với nhau theo một cách mới.

Tôi đã đếm được hai mươi bệnh nhân trong suốt đoạn đường xuôi hành lang. Mười bốn kẻ là yêu tinh. Nửa tá trong số hai mươi người đó hoàn toàn trần truồng và hơn mười kẻ chỉ mặc những thứ giẻ rách. một người phụ nữ mang trên mình bộ đồ đàn ông bần thủ cho dù nó khá đắt tiền và nhìn chúng tôi bằng vẻ thù địch lộ rõ. cô ta là một trong số ba con người tại đây, còn có hai phù thủy và một ma cà rồng nữa. Mười lăm kẻ trong số những linh hồn tội nghiệp đó bị khóa vào tường, xích xuống sàn hoặc cả hai. Bốn trong năm kẻ còn lại không thể đứng mà chỉ lom khom dưới chân tường để nói chuyện và cào lên đá. một trong số họ tự do. anh ta khiêu vũ, trần truồng và đang đi xuôi dần theo hành lang tới chỗ chúng tôi.

một căn phòng có cửa. Thứ gì đó nói với tôi rằng, Louisa và Kit đang ở bên trong.

Viên quản ngục mở khóa và gõ cửa một cách dứt khoát. Khi không nhận được tiếng hồi đáp ngay lập tức, ông ta nện thật mạnh.

“Tôi đã nghe thấy ngay từ lần đầu tiên rồi, ông Sleford.” Trang phục của Gallowglass thật vô cùng tồi tệ, với nhiều vết cào móng trên má và máu dây xuống áo chèn. Khi trông thấy tôi đứng sau Sleford, anh chàng trông còn tệ hơn gấp đôi. “cô.”

“Để tôi vào.”

“Đó không phải là ý kiến hay...” Gallowglass nhìn nét mặt tôi lần nữa rồi bước sang bên. “Louisa đã mất một ít máu nên cô ấy đang đói. Hãy tránh xa cô ấy ra trừ phi cô không phiền khi bị cắn hay cào cấu. Cháu đã cắt móng tay của cô ấy nhưng không thể làm gì hơn với hàm răng đâu.”

Mặc dù chẳng còn gì chắn đường, nhưng tôi vẫn đứng chôn chân nơi ngưỡng cửa. Louisa xinh đẹp và độc ác đang bị xích vào một vòng tròn lớn bằng sắt dưới sàn nhà. Chiếc váy cô ta đang mặc đã rách là tả và máu chảy ra từ những vết thương sâu trên cổ. Ai đó đã khẳng định vị thế thống trị lên người Louisa – người đó mạnh hơn và giết dữ hơn cô ấy.

Tôi tìm kiếm những cái bóng khác cho tới khi thấy một dáng vẻ u ám đang lom khom phía trên một đồng rúm rỏ nằm trên sàn. Đầu Matthew đung đưa, gương mặt thì tái nhợt về ma quái và hai mắt đen huyền một màu như màn đêm. Người anh không có một đốm máu nào. Cũng giống như hành động đề nghị giúp đỡ của Hubbard khi nãy, sự sạch sẽ của Matthew có phần thật ghê tởm.

“Em nên ở nhà, Diana.” Matthew đứng dậy.

“Cảm ơn anh, nhưng em nên ở chính xác nơi em cần đến.” Tôi đi về phía chồng mình. “Con khát máu và thuốc phiện không thể dung hòa, Matthew. anh đã lấy đi bao nhiêu máu của họ rồi?” Đống thịt trên sàn bắt đầu cử động.

“Tôi ở đây, Christopher,” Hubbard gọi. “anh sẽ không còn đau đớn nữa.”

Marlowe thở hắt ra nhẹ nhõm, cơ thể của gã run lên nức nở.

“Bedlam không thuộc London, Hubbard,” Matthew lạnh lùng nói. “Ông không còn ở trên địa hạt của mình và Kit nằm ngoài khả năng bảo vệ của ông.”

“Chúa ơi, chúng ta lại tiếp tục nào.” Gallowglass đóng sầm cửa trước gương mặt sững sờ của Sleford. “Khóa lại!” Cậu ta quát qua lớp gỗ và ngắt ngang câu mệnh lệnh của mình bằng một cú thụi mạnh.

Louisa nhảy dựng khi tiếng khóa kim loại vang lên trong ổ, các sợi xích quanh cổ tay và mắt cá chân của cô ta kêu lạch cạch. một trong số chúng đã bị đứt và tôi phải nhảy lên khi các mắt xích bị vỡ khua vang trên sàn nhà. Tiếng đập xích vang lên ngoài hành lang tỏ vẻ cảm thông.

“Đừng-hút-máu-ta-đừng-hút-máu-ta-đừng-hút-máu-ta,” Louisa đều đều nói. cô ta áp sát hết sức có thể vào bức tường phía xa. Khi ánh mắt chúng tôi gặp nhau, cô ả khóc thút thít và quay đi. “Cút ngay, đồ thần chết. Ta đã chết một lần và chẳng còn gì phải sợ người cả.”

“Yên lặng nào.” Giọng Matthew tuy nhỏ nhưng vang vọng xuyên qua căn phòng, với uy lực mạnh mẽ đủ để khiến tất cả chúng tôi phải nhảy dựng lên.

“Khát,” Louisa rên rỉ. “Làm ơn đi, Matthew.”

Từng giọt chất lỏng rơi xuống nền đá đều đều. Mỗi một giọt rơi xuống, cơ thể Louisa lại giật mạnh. Ai đó đã treo đầu một con hươu đực lơ lửng trên không, ánh mắt trông rỗng. Máu rơi từng giọt, từng giọt một xuống sàn từ phần cổ bị chặt nhưng bên ngoài tầm với của Louisa đang bị trói.

“Đừng tra tấn cô ấy nữa!” Tôi định bước tới nhưng Gallowglass giữ tôi lại.

“Cháu không thể để cô gây rắc rối.” Cậu ta quả quyết. “Matthew đã đúng; cô không nên biết chuyện này.”

“Gallowglass.” Matthew lắc đầu cảnh cáo. Gallowglass thả cánh tay tôi và thận trọng quan sát chú mình.

“Được rồi, để cháu trả lời câu hỏi của cô trước. Matthew đã uống một lượng máu của Kit, đủ để giữ cho con khát máu của chú ấy tiếp tục cháy bùng bùng. Có thể cô cần biết điều đó trước khi muốn nói chuyện với chú ấy.” Gallowglass quăng cho tôi một con dao nhưng tôi không buồn chop lấy và lưỡi dao rơi loảng xoảng trên sàn đá.

“anh đã uống nhiều hơn so với con bệnh này rồi, Matthew.” Tôi bước qua con dao và tiến tới bên cạnh anh. Chúng tôi đứng gần nhau đến mức chân váy của tôi quét lên đôi giày của anh. “Hãy để Cha Hubbard gặp Kit.”

“không.” Nét mặt của Matthew vẫn kiên quyết.

“Jack sẽ nghĩ thế nào khi trông thấy anh thế này?” Tôi mong là có thể dùng cảm giác tội lỗi để đưa Matthew tỉnh táo trở lại. “anh là người hùng của thằng bé và các anh hùng không tra tấn bạn bè hay người thân của họ.”

“Chúng đã cố giết em!” Tiếng gầm của Matthew dội vang trong căn phòng nhỏ.

“Họ đã mất khả năng kiểm soát bởi thuốc phiện và rượu. Chẳng có ai trong số họ biết mình đang làm gì,” tôi vịn lại. “Có thể cả chính em nữa, và cả anh trong trạng thái hiện tại.”

“Đừng lừa dối bản thân. Cả hai đều biết chính xác điều bọn họ làm. Kit giải thoát mình bằng cách đập bỏ đi một chương ngại vật, để đạt được hạnh phúc của bản thân mà không buồn quan tâm tới bất cứ ai khác. Louisa thì đầu hàng trước những ham muốn độc ác tương tự mà chị ta cho phép bản thân mình đắm chìm từ cái ngày chị ta được tạo ra.” Matthew cào tay vào mái tóc. “anh nữa, anh cũng biết mình đang làm gì.”

“Đúng vậy – anh đang trừng phạt chính mình. anh tin rằng sinh học chính là định mệnh, ít nhất chừng nào con khát máu của chính anh vẫn còn được quan tâm. Và kết quả là anh nghĩ bản thân cũng giống như Louisa và Kit. Chỉ là một kẻ mất trí khác. Em đã yêu cầu anh dừng việc tự phủ nhận bản năng của mình mà, Matthew, đừng trở thành nô lệ của nó.”

Lần này, khi tôi tiến thêm một bước về phía chị gái của Matthew, chị ta nhảy bổ về phía tôi, khạc nhổ và gầm gừ.

“Nỗi sợ lớn nhất của anh đối với tương lai là: bản thân bị tha hóa thành một con thú, bị trói buộc và chờ đợi sự trừng phạt tiếp theo, bởi vì đó chính là những gì mà anh xứng đáng nhận.” Tôi quay lại bên anh và nắm chặt lấy hai vai anh. “anh không phải người đàn ông như thế này, Matthew, chưa bao giờ cả.”

“anh đã nói với em lúc trước rằng, đừng lãng mạn hóa anh lên rồi mà,” anh nhẹ nhàng lên tiếng và lảng tránh ánh mắt tôi nhưng tôi đã kịp trông thấy vẻ tuyệt vọng trong đó.

“Vậy, chuyện này cũng vì lợi ích của em phải không? anh vẫn cố chứng minh rằng mình không đáng để yêu sao?” Hai bàn tay anh siết chặt bên hông. Tôi

với tay và gắng sức mở chúng ra rồi đặt hai tay anh lên bụng mình. “Hãy giữ lấy con của chúng ta và nhìn vào mắt em, hãy nói rằng không thể có một cái kết khác cho toàn bộ câu chuyện này.”

Giống như buổi tối tôi đợi anh hút máu từ tĩnh mạch của mình, thời gian kéo dài tưởng chừng như vô tận, trong khi Matthew trải qua cuộc đấu tranh nội tâm. Giờ tôi chẳng thể làm gì để thúc đẩy quá trình đó hay giúp anh chọn lựa cuộc sống hay cái chết. anh phải nắm lấy sợi tơ hy vọng mỏng manh mà không có tôi giúp sức.

“anh không biết,” cuối cùng anh thú nhận. “anh từng biết rằng, tình yêu giữa ma cà rồng và phù thủy là sai lầm. anh đã tin chắc rằng bốn giống loài hoàn toàn tách biệt. anh chấp nhận cái chết của các phù thủy nếu điều đó đồng nghĩa với việc ma cà rồng và yêu tinh sống sót.” Xuyên qua đôi đồng tử vẫn mở lớn gần như che phủ đôi mắt anh, một tia sáng xanh bỗng xuất hiện. “anh từng tự nhủ rằng, sự điên khùng của loài yêu tinh và sự yếu đuối trong cộng đồng ma cà rồng có liên quan đến những diễn tiến gần đây, nhưng giờ khi nhìn vào Louisa và Kit...”

“anh không biết.” Tôi hạ thấp giọng. “không ai trong chúng ta biết cả. Đó là một viễn cảnh đáng sợ, tuy nhiên, chúng ta phải tin tưởng vào tương lai, Matthew. Em không muốn các con của chúng ta được sinh ra dưới bóng tối thế này, căm ghét và sợ hãi chính bản thân mình.”

Tôi đợi anh phản đối thêm nữa, nhưng anh chỉ yên lặng.

“Hãy để Gallowglass chịu trách nhiệm với chị gái của anh, còn Hubbard chăm sóc Kit. Và cố gắng tha thứ cho họ.”

“Ma cà rồng không dễ dàng tha thứ như loài máu nóng đâu,” Gallowglass cộc cằn nói. “cô không thể yêu cầu chú làm vậy.”

“Matthew đã yêu cầu cháu điều đó,” tôi nói thẳng.

“Được thôi, và cháu đã nói với chú rằng, điều tốt nhất chú có thể hy vọng là một lúc nào đó cháu có thể lãng quên. Đừng đòi hỏi nhiều hơn những gì chú Matthew có thể cho, cô ạ. Chính chú ấy đã là ông chủ khốn khổ nhất của chính mình rồi, và chú ấy không cần sự giúp đỡ từ cô đâu.” Giọng Gallowglass mang theo một sự cảnh cáo.

“Ta cũng muốn quên, đồ phù thủy,” Louisa nghiêm túc nói, đơn giản như thể cô ta đang đưa ra lựa chọn cho loại vải may áo mới. cô ta vẩy tay trong không khí. “Tất cả chuyện này. Hãy dùng thứ phép thuật của người và làm giấc mơ kinh khủng này biến mất đi.”

Việc đó nằm trong khả năng của tôi. Tôi có thể thấy được các sợi tơ đang trói buộc cô ta vào Bedlam, vào Matthew và vào tôi. Nhưng cho dù không muốn tra tấn Louisa, tôi cũng không dễ tha thứ tới mức trao cho cô ta sự thanh thản ấy.

“không, Louisa,” tôi nói. “Chị sẽ nhớ về Greenwich trong suốt phần đời còn lại cũng như tôi và thậm chí cả việc chị làm Matthew tổn thương thế nào. Hãy là tù nhân của chính mình, không phải của nơi này.” Tôi quay sang Gallowglass. “Hãy đảm bảo cô ta không còn là mối nguy hiểm cho bản thân hay bất kỳ ai khác, trước khi cậu thả cô ta ra.”

“Ồ, cô ấy sẽ không thích tự do đâu,” Gallowglass quả quyết. “cô ấy sẽ đi từ đây tới bất cứ đâu Philippe sai tôi. Và sau những việc cô ấy đã làm, ông của cháu sẽ chẳng bao giờ cho cô ấy lang thang nữa.”

“nói với họ đi, Matthew!” Louisa cãi. “Em hiểu việc có những... thứ này lúc nhúc trong hộp sọ của mình nghĩa là gì mà. Chị không thể chịu nổi chúng!” cô ta giật giật đám tóc bằng một bàn tay bị trói.

“Còn Kit?” Gallowglass hỏi. “Chú có chắc muốn Hubbard trông nom gã không, Matthew? Cháu biết Hancock sẽ rất vui mừng được kết liễu gã.”

“hắn là tay sai của Hubbard chứ không phải của ta.” Giọng Matthew đọc đoán. “Ta không quan tâm chuyện gì xảy ra với hắn.”

“Những gì tôi làm chỉ vì tình yêu...” Kit mở miệng.

“Người làm vì lòng hận thù,” Matthew nói và quay lưng về phía người bạn thân thiết.

“Cha Hubbard,” tôi gọi trong lúc ông ta lao tới thu nhặt gánh nặng của mình. “Các hành động của Kit tại Greenwich sẽ được lãng quên, với điều kiện mọi việc xảy ra tại đây phải nằm lại sau những bức tường này.”

“Bà hứa điều đó, nhân danh toàn bộ gia đình de Clermont chứ?” Đôi lông mày nhợt màu của gã nhướng cao. “Chồng bà phải cho tôi một cam kết chứ không phải bà.”

“Chỉ cần lời của tôi là đủ,” tôi nói, giữ vững lập trường.

“Rất tốt, thưa bà de Clermont.” Đó là lần đầu tiên Hubbard sử dụng danh xưng này. “Mà quả thực bà còn là con gái của Philippe. Tôi chấp nhận điều kiện của gia đình bà.”

\*\*\*

Sau khi rời khỏi Bedlam, tôi thậm chí vẫn có thể cảm nhận được bóng tối u ám của nó đeo bám Matthew cũng vậy. Nó theo khắp mọi nơi chúng tôi đến tại London, bầu bạn với chúng tôi trong bữa tối và đến thăm những người bạn của chúng tôi. Chỉ có một cách dứt bỏ nó.

Chúng tôi phải quay trở về hiện tại của mình.

không có bất kỳ cuộc thảo luận hay các kế hoạch rõ ràng nào, nhưng chúng tôi bắt đầu sắp xếp các công việc của mình và cắt đứt những sợi tơ ràng buộc cả hai với quá khứ. Françoise đang lên kế hoạch đến ở cùng mọi người tại London, nhưng chúng tôi đã bảo cô ấy ở lại Chòi Góc Cổ. Matthew đã có nhiều cuộc trao đổi khá lâu và phức tạp với Gallowglass, về những lời nói dối cậu ta cần để không tiết lộ với Matthew của thế kỷ mười sáu rằng, anh ta đã tạm thời bị thay thế bởi chính mình từ tương lai. Matthew thế kỷ mười sáu không được phép gặp Kit hay Louisa, bởi chẳng ai trong số họ có thể tin tưởng được. Walter và Henry sẽ sáng tác vài câu chuyện để lý giải cho những điểm bất thường trong cách hành xử. Matthew gửi Hancock đến Scotland để chuẩn bị cho một cuộc đời mới tại đây. Tôi thì làm việc với Goody Alsop nhằm hoàn thiện các nút thắt sẽ được sử dụng để dệt lên câu thần chú đưa chúng tôi về tương lai.

Matthew gặp tôi trên phố James Garlickhythe, sau một buổi học của tôi và đề nghị cả hai cùng đi dạo qua sân nhà thờ Thánh Paul trên đường về nhà. Hai tuần đã trôi qua kể từ hạ chí, những ngày này, bầu trời ngập tràn ánh nắng tươi sáng, bất chấp màn sương u ám của Bedlam vẫn đeo bám dai dẳng.

Mặc dù Matthew vẫn có vẻ u buồn sau những gì anh trải qua với Louisa và Kit nhưng bầu không khí ngày hôm nay đem lại cảm giác giống như nhiều lần trước, khi chúng tôi dừng lại tại các hiệu sách, nhìn ngắm những tựa sách cùng tin tức mới nhất. Tôi đang đọc một loạt tranh cãi mới trong trận chiến ngôn từ, giữa hai cử nhân tốt nghiệp Cambridge thì Matthew bỗng đồng cảm với người.

“Cúc La Mã, lá sồi và cà phê.” Đầu anh xoay ra ngo nghiêng quanh quất trước một mùi hương lạ.

“Cà phê ư?” Tôi hỏi và băn khoăn, làm thế nào mà một thứ chưa tới nước anh có thể phảng phất trong không khí quanh sân nhà thờ Thánh Paul. Tuy nhiên, Matthew không còn ở bên cạnh để trả lời câu hỏi của tôi nữa mà thay vào đó, anh đang chen lấn qua đám đông với một tay cầm grom.

Tôi thờ dãi, Matthew không thể ngừng việc theo sau mọi tên trộm trong chợ. Đôi khi tôi ước rằng, tầm nhìn của anh đừng quá sắc sảo và kim chỉ nam của phẩm hạnh bớt độc đoán hơn một chút.

Lần này, anh đuổi theo một người đàn ông thấp hơn khoảng mười phân và có mái tóc xoăn dày màu nâu muối tiêu. Người đàn ông mảnh dẻ, hai vai hơi khom xuống như thể đã dùng quá nhiều thời gian cắm cúi trên những cuốn sách. Điều gì đó trong sự kết hợp hình dáng này khơi dậy mạnh mẽ ký ức của tôi.

Người đàn ông cảm nhận được mối nguy hiểm tới gần liền quay lại. Chao ôi, ông ấy đem theo một con dao nhỏ tới mức đáng thương vì nó chẳng lớn hơn con dao nhíp là mấy. Và thứ đó sẽ chẳng hữu dụng gì trước Matthew. Tôi vội lao theo chồng mình với hy vọng ngăn chặn một vụ đổ máu.

Matthew tóm chặt lấy bàn tay của người đàn ông tội nghiệp, khiến thứ vũ khí không tương xứng đó rơi xuống mặt đất. Chi bằng một đầu gối, anh chàng ma cà rồng đã ấn con mồi của mình vào sát quỳ sách, kẻ grom vào cổ. Tôi hoảng sợ gấp đôi.

“Cha?” Tôi thì thầm. Chuyện này là không thể. Tôi nghi hoặc chăm chú quan sát ông, trái tim đập thình thịch vì hưng phấn và kinh ngạc.

“Xin chào quý cô Bishop,” cha tôi đáp lại, liếc nhìn lên từ lười grom sắc bén của Matthew. “không ngờ được gặp con ở đây.”

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(dot\)Net](http://EbookFull(dot)Net).

## Chương 37

Trông cha tôi hết sức điềm tĩnh khi đối mặt với một ma cà rồng có vũ trang và đứa con gái đã trưởng thành của ông. Chỉ duy có một thoáng run rẩy trong giọng nói và bàn tay siết lại các khớp trắng bệch đặt trên quỳ sách là tố cáo những cảm xúc thật sự của ông.

“Tiến sĩ Proctor, con đoán vậy.” Matthew bước ra xa và thu lại vũ khí của mình.

Cha tôi vuốt thẳng lại chiếc áo khoác nâu chắc bèn của mình. Nó không ổn chút nào. Ai đó – có lẽ là mẹ tôi – đã cố gắng sửa một chiếc áo khoác Nehru thành thứ tương tự như một chiếc áo thầy tu của mục sư, còn chiếc quần ống chèn thì quá dài, giống thứ Ben Franklin sẽ mặc hơn là đồ Walter Raleigh mặc. Nhưng giọng nói thân quen của ông, mà tôi đã không được nghe suốt hai mươi sáu năm, thì vẫn y như thế.

“Con đã lớn lên chỉ trong vòng có ba ngày qua thôi,” ông run run nói.

“Trông cha vẫn y như trong trí nhớ của con,” tôi lặng người nói, vẫn còn sững sờ vì ông đang đứng ngay trước mặt mình. Lo ngại hai phù thủy và một wearh có thể là quá gây chú ý khi đang ở giữa đám đông trong sân nhà thờ Thánh Paul, và vì không biết phải làm gì trong một tình huống như tiểu thuyết thế này, nên tôi lại rơi trở về thói quen xã giao thông thường. “Cha có muốn về nhà chúng con để uống một ly không?” Tôi đề nghị vụng về.

“Chắc rồi, con yêu, điều đó thật tuyệt,” ông nói kèm theo một cái gật đầu ngập ngừng. Hai cha con tôi không thể ngừng nhìn ngắm lẫn nhau – ngay cả trên đường về nhà hay khi chúng tôi đã về tới Hurou Đực và Vương Miện an toàn, thật kỳ diệu là nơi này trông trái không thấy bóng dáng ai. Đèn đây thì ông ôm lấy tôi một cách ấm áp.

“thật sự là con rồi, con nói nghe thật giống mẹ con quá,” ông nói, giữ tôi ở khoảng cách một cánh tay và ngắm nhìn thật kỹ các đường nét khuôn mặt tôi.

“Trông con cũng giống bà ấy nữa.”

“Mọi người nói con có đôi mắt của cha,” tôi nói và cũng ngắm nhìn ông kỹ càng. Khi bạn bảy tuổi, bạn sẽ không để ý những thứ như thế, bạn chỉ nghĩ đến việc tìm kiếm những đặc điểm ấy sau này, khi đã quá muộn thôi.

“Đúng vậy nhi.” Stephen cười vang.

“Diana cũng có đôi tai của bố nữa và mùi hương của hai người cũng có điểm tương tự. Vì lẽ đó mà con nhận ra bố ở nhà thờ Thánh Paul.” Matthew đưa tay vuốt mái tóc đã cắt ngắn của anh về hồi hộp, rồi đưa tay ra về phía cha tôi. “Con là Matthew.”

Cha tôi nhìn bàn tay chìa ra. “không có họ à? anh là kiểu nhân vật nổi danh như Halston hay Cher chắc?” Tôi đột nhiên tưởng tượng ra một hình ảnh sinh động về những gì tôi đã bỏ lỡ vì không có cha ở bên cạnh, trong những năm tháng tuổi thiếu niên, bỏ lỡ những trò thật lố bịch của ông khi ông gặp các chàng trai tôi hẹn hò. Hai mắt tôi rung rung.

“Matthew có rất nhiều họ. Chuyện là... hơi phức tạp,” tôi nói, cố kìm lại những giọt nước mắt. Trông cha tôi hốt hoảng trước dòng cảm xúc dâng trào đột ngột như thế.

“hiện giờ đang là Matthew Roydon ạ,” Matthew nói, kéo sự chú ý của cha tôi. anh và cha tôi bắt tay nhau.

“VẬY cậu chính là chàng ma cà rồng đó,” cha tôi nói. “Rebecca lo lắng đến phát ốm về các vấn đề thực tế trong mối quan hệ của cậu với con gái tôi, mà thậm chí, Diana còn chưa biết đi xe đạp nữa chứ.”

“Ôi, cha.” Tôi đã đỏ bừng mặt mũi khi thốt lời này ra khỏi miệng, nghe như thể tôi mới mười hai tuổi vậy. Matthew tủm tỉm cười trong khi đi tới chiếc bàn.

“Sao cha không ngồi xuống và dùng một chút rượu vang nhi?” Matthew đưa cốc rượu cho ông rồi kéo một chiếc ghế ra cho tôi. “Chắc Diana đang choáng váng.”

“Cậu nói đúng, tôi thích thứ này.” Cha tôi ngồi xuống, nhấp một ngụm rượu và gật đầu tán thưởng trước khi lấy lại dáng vẻ nghiêm nghị. “VẬY,” ông mạnh mẽ nói, “chúng ta đã nói xin chào, con mời ta về nhà của con, và giờ ta đã uống rượu rồi - những nghi thức chào đón thiết yếu của phương Tây. Giờ thì chúng ta đi thẳng vào vấn đề nhé, con đang làm gì ở đây vậy Diana?”

“Con ư? Cha đang làm gì ở đây thì có? Và mẹ con đâu rồi?” Tôi đẩy ly rượu Matthew rót cho tôi đi.

“Mẹ con đang ở nhà chăm sóc con.” Cha tôi lắc đầu kinh ngạc. “Cha không thể tin được, trông con chẳng trẻ hơn cha đến mười tuổi đâu.”

“Con luôn quên là cha già hơn mẹ con rất nhiều.”

“Con đang ở cùng một ma cà rồng mà lại có xu hướng phản đối tình yêu lãng mạn bất chấp tuổi tác ư?” Cách biểu lộ kỳ lạ của cha làm tôi bật cười.

Đúng thế thật, tôi đã nhầm một phép toán thật nhanh. “VẬY cha đến từ năm 1980 à?”

“Đúng, cuối cùng thì cha cũng đã nâng cao trình độ của mình và hướng tới thực hiện một vài khám phá.” Stephen ngắm nhìn chúng tôi. “Đây là thời điểm và địa điểm hai con gặp nhau à?”

“không ạ, chúng con gặp nhau ở Oxford, vào tháng Chín năm 2009, tại thư viện Bodleian.” Tôi nhìn Matthew, anh mỉm cười khích lệ tôi. Tôi quay lại phía cha và hít vào một hơi thật sâu lấy tinh thần. “Con có thể du hành vượt thời gian giống cha nên đã mang Matthew theo cùng.”

“Cha biết con có thể du hành thời gian, nhóc con ạ. Con đã dọa mẹ con suýt chết vì sợ vào tháng Tám năm ngoái, khi con biến mất vào ngày sinh nhật ba tuổi. một cô nhóc chấp chững du hành vượt thời gian là con ác mộng tồi tệ nhất của một bà mẹ.” Ông nhìn tôi một cách sắc sảo. “VẬY là con có đôi mắt, đôi tai, mùi hương và khả năng du hành vượt thời gian của cha. Còn gì nữa không?”

Tôi gật đầu. “Con có thể tạo ra các câu thần chú.”

“Ồ. Chúng ta đã hy vọng con sẽ có thiên hướng với lửa giống mẹ con, nhưng không có may mắn như vậy.” Cha tôi có vẻ không thoải mái và hạ thấp giọng. “Có lẽ con không nên đề cập về khả năng của mình với các phù thủy khác. Và khi họ cố gắng dạy con những câu thần chú của họ, chỉ cần để chúng vào tai này rồi ra tai kia thôi, thậm chí cũng đừng có cố học chúng nhé.”

“Con ước gì cha nói với con điều đó từ trước, nó sẽ giúp con rất nhiều khi ở cùng dì Sarah,” tôi nói.

“Sarah già tốt bụng.” Tiếng cười của cha tôi ấm áp và thật dễ lan truyền.

Tiếng bước chân vang lên như sấm trên cầu thang, rồi một cái giẻ lau bốn chân và một cậu nhóc phóng sầm sập qua bậc cửa, đập cánh cửa đánh sầm vào tường bằng tất cả sức lực hăng hái cùng sự nhiệt tình khi lao vào nhà.

“Ông Harriot nói cháu có thể lại đi ra ngoài cùng ông ấy và ngắm nhìn các ngôi sao. Ông ấy hứa lần này sẽ không quên mất cháu và ông Shakespeare đã cho cháu cái này.” Jack ve vẩy một mảnh giấy trên không. “Ông ấy nói đây là một lá thư của lòng tin còn Annie thì vẫn cứ nhìn chăm chăm một anh chàng ở quán Mũ Hồng Y Giáo Chủ trong khi ăn bánh. Ai đấy ạ?” Câu cuối cùng được nói ra kèm theo một ngón tay cái bần chỉ về phía cha tôi.

“Đó là ông Proctor,” Matthew nói, vòng tay ôm lấy thắt lưng Jack. “Cháu đã cho Giè Lau ăn theo cách của cháu rồi hả?” Chẳng có cách nào tách được thằng bé và con chó ở Praha, vậy nên Giè Lau đã đến London, nơi mà về ngoài kỳ lạ của nó đã tạo sự hiếu kỳ đối với dân địa phương.

“Tất nhiên là cháu đã cho Giè Lau ăn rồi ạ. Nếu cháu quên là nó lại ăn giày của cháu, và Pierre bảo chú ấy sẽ trả tiền cho đôi giày mới mà không nói cho ông biết, nhưng không có lần thứ hai đâu.” Jack vội bụm tay bưng kín miệng.

“Cháu xin lỗi, bà Roydon, em ấy chạy xuống phố mà cháu chẳng thể nào đuổi kịp.” Annie cau có lao vào phòng, rồi dừng khựng lại, mặt cô bé trở nên trắng bệch và nhìn chằm chằm cha tôi.

“Ồn cả mà, Annie,” tôi nhẹ nhàng nói. cô bé sợ những sinh vật khác người xa lạ kể từ hồi ở Greenwich. “Đây là ông Proctor, là một người bạn.”

“Cháu có nhiều bi lăm, ông có biết chơi bán bi không ạ?” Jack vẫn nhìn cha tôi không rời mắt với vẻ thăm dò công khai, như thể cậu nhóc cố gắng xác định xem, liệu người mới đến này có phải một nhân vật hữu ích có thể giao du không.

“Ông Proctor đến đây để nói chuyện với bà Roydon, Jack.” Matthew xoay tít cậu nhóc. “Chúng ta cần nước, rượu và bánh mì. Cháu và Annie phân chia lo mấy việc vặt đó đi, và khi nào Pierre về thì chú ấy sẽ đưa cháu tới Moorifields.”

Vừa lâu bầu vại tiếng, Jack vừa cùng Annie quay ra đi lên phố. Cuối cùng, tôi đón lấy ánh mắt của cha. Ông vẫn đang quan sát Matthew và tôi mà không nói gì trong khi bầu không khí thì đậm đặc những câu hỏi của ông.

“Tại sao con ở đây, con yêu?” Cha tôi lặng lẽ lặp lại khi lũ trẻ đã đi khỏi.

“Chúng con nghĩ, có thể tìm thấy ai đó giúp con giải đáp vài câu hỏi về phép thuật và giả kim thuật.” Vì một vài lý do, tôi không muốn cha tôi biết chi tiết. “Người dạy con tên là Goody Alsop. Bà và hội phù thủy của bà đã đón nhận con.”

“Cố gắng giới lăm, Diana. Cha cũng là phù thủy, nên cha biết khi nào con đang vòng vèo lướt qua sự thật.” Cha tôi ngồi ngả người trong ghế. “Con sẽ phải kể cho cha đến cùng. Cha chỉ nghĩ đây là cách tiết kiệm thời gian thôi.”

“Tại sao cha ở đây, Stephen?” Matthew hỏi.

“Chỉ đi loanh quanh thôi vì ta là một nhà nhân loại học mà. Đó là công việc của ta, còn cậu làm nghề gì?”

“Con là khoa học gia – hóa sinh học và làm việc ở Oxford ạ.”

“Cha không chỉ ‘đi loanh quanh’ ở London trong thời đại Elizabeth, cha ạ. Cha đã có trang sách từ Ashmole 782 rồi.” Tôi đột nhiên hiểu lý do tại sao ông có mặt ở đây. “Cha đang tìm kiếm phần còn lại của cuốn cổ thư đó.” Tôi hạ chum giá nền bằng gỗ xuống. Bộ dụng cụ thiên văn học của ông Habermel được đặt nằm lọt thỏm giữa hai cây nến. Chúng tôi phải di chuyển nó hàng ngày, bởi vì Jack đều tìm ra chỗ giấu nó.

“Trang sách nào cơ?” Cha tôi hỏi, giọng ngây ngô một cách đáng ngờ.

“Trang sách có bức hình đám cưới giả kim thuật ấy, nó đến từ một cuốn cổ thư trong thư viện Bodleian.” Tôi mở bộ dụng cụ ra. Nó hoàn toàn đứng im, y như tôi kỳ vọng. “Nhìn này, Matthew.”

“Tuyệt,” cha tôi nói kèm theo một tiếng huýt sáo.

“Cha nên xem cái bẫy chuột của cô ấy,” Matthew thì thào.

“Nó dùng làm gì thế?” Cha tôi với tay kéo bộ dụng cụ lại để nhìn kỹ hơn.

“Nó là một công cụ toán học để báo giờ và theo dõi các sự kiện thiên văn học giống như chu kỳ của mặt trăng. Nó bắt đầu tự dịch chuyển khi chúng con ở Praha. Con đã nghĩ điều đó có nghĩa là ai đấy đang tìm kiếm con và Matthew, nhưng giờ con băn khoăn có phải nó không ám chỉ cha, mà là đang tìm kiếm cuốn cổ thư kia.” Bộ dụng cụ vẫn hoạt động theo chu kỳ, các bánh quay của nó xoay tròn mà không hề báo trước nên mọi người trong nhà đều gọi nó là “đồng hồ phù thủy.”

“Có lẽ anh nên đi lấy cuốn sách,” Matthew nói rồi đứng dậy.

“Được rồi, được rồi mà,” cha tôi đáp, ra hiệu cho anh ngồi xuống. “không có gì phải vội cả, Rebecca không mong cha về trong vài ngày tới đâu.”

“Vậy là cha sẽ ở lại đây – tại London ạ?”

Khuôn mặt cha tôi dịu hẳn đi. Ông gật đầu.

“Cha sẽ ở đâu?” Matthew hỏi.

“Ồ đây!” Tôi phần nộ nói. “Ông sẽ ở đây.” Sau bao nhiêu năm không có cha, việc lại để ông rời khỏi tầm mắt là điều tôi không thể tưởng tượng nổi.

“Con gái cha có những quan điểm rất rõ ràng về việc gia đình của cô ấy mà lại phải đăng ký ở khách sạn,” Matthew kể cho cha tôi kèm nụ cười nhăn

nhớ, nhớ lại tôi đã phản ứng như thế nào khi anh cố sắp xếp Marcus và Miriam vào một nhà trọ ở Cazenovia. “Đĩ nhiên là cha được chào đón tới đây ở cùng chúng con rồi.”

“Cha đã lấy phòng ở phía bên kia thành phố,” cha tôi lưỡng lự nói.

“Ồ lại đi ạ.” Tôi mím chặt môi và chớp chớp mắt để kìm nén những giọt nước mắt. “Xin cha đấy.” Tôi có quá nhiều điều muốn hỏi ông, quá nhiều câu hỏi mà chỉ ông mới có thể trả lời. Cha và chồng tôi cùng trao đổi một cái nhìn thật lâu.

“Được rồi,” cuối cùng cha tôi nói. “Loanh quanh bên con một chốc lát cũng rất tuyệt.”

Tôi cố gắng nhường ông phòng ngủ của chúng tôi, vì Matthew sẽ không thể ngủ khi có người lạ ở trong nhà, mà tôi thì dễ dàng nằm vừa trên bậu ngồi cửa sổ, nhưng cha tôi từ chối. Thay vào đó, Pierre nhường giường của anh ta cho cha tôi. Tôi đứng trên chiếu nghỉ cầu thang, lắng nghe một cách ghen tỵ khi Jack và cha tôi trò chuyện như những người bạn cũ.

“anh nghĩ cha Stephen đã có mọi thứ ông cần rồi,” Matthew nói, vòng hai cánh tay ôm tôi.

“Ông có thất vọng vì em không?” Tôi nói thành lời nỗi băn khoăn của mình.

“Cha em ư?” Matthew thốt lên nghe vẻ hoài nghi. “Đĩ nhiên là không rồi!”

“Ông có vẻ không được thoải mái lắm.”

“Khi Stephen hôn tạm biệt em mấy ngày trước, em vẫn còn là một cô nhóc chập chững tập đi nên ông chỉ bị choáng váng thôi.”

“Ông có biết chuyện sẽ xảy đến với ông và mẹ em không?” Tôi thì thầm.

“anh không biết, mon coeur, nhưng anh cũng nghĩ vậy.” Matthew kéo tôi về phía phòng ngủ của chúng tôi. “Lên giường ngủ đi em, mọi chuyện sẽ khác vào sáng ngày mai.”

Matthew đã đúng: Cha tôi đã có phần thư thái hơn vào ngày hôm sau, mặc dù trông ông có vẻ không ngủ được nhiều. Cả Jack cũng thế.

“Thằng bé luôn có những con ác mộng tồi tệ như thế à?” Cha tôi hỏi.

“Con xin lỗi vì thằng bé làm cha không ngủ được,” tôi lấy làm tiếc. “sự thay đổi làm nó hồi hộp và lo lắng nên Matthew luôn chăm sóc nó.”

“Cha biết. Cha đã thấy anh ta,” cha tôi nói, nhấp một ngụm nước sắc thảo dược mà Annie đã chuẩn bị.

Đó chính là vấn đề với cha tôi. Ông thấy mọi thứ. Khả năng theo dõi và quan sát của ông khiến ma cà rồng cũng phải hổ thẹn. Mặc dù tôi có hàng trăm câu hỏi – về mẹ và phép thuật của bà, về trang sách của Ashmole 782 – nhưng tất cả chúng dường như đều bốc hơi hết dưới cái nhìn lạnh lẽo của ông. Thi thoảng ông hỏi tôi vài chuyện tầm thường không đáng kể. Tôi có biết ném bóng chày không? Tôi có nghĩ Bod Dylan là thiên tài không? Tôi đã từng được dạy cách dựng một cái lều chưa? Ông không hỏi gì về Matthew và tôi cả, hay trường tôi đã học, hoặc thậm chí cả việc tôi làm gì để kiếm sống. Ông không có bất kỳ biểu hiện nào thể hiện sự quan tâm, nên tôi cảm thấy lúng túng và ngượng ngùng khi tự động đưa ra các thông tin này. Đến cuối ngày đầu tiên chúng tôi ở cùng nhau, tôi đã thực sự trào nước mắt.

“Tại sao ông không nói chuyện với em?” Tôi hỏi khi Matthew tháo dây chiếc coóc-xê của tôi.

“Bởi vì ông quá bận lắng nghe. Ông là một nhà nhân loại học – một người quan sát chuyên nghiệp mà, còn em lại là sử gia trong gia đình. Các câu hỏi là thể mạnh của em chứ không phải của ông.”

“Em cứ lú cả lươi khi ở quanh ông và không biết bắt đầu từ đâu. Khi ông thực sự nói chuyện với em, thì nó lại luôn là những chủ đề kỳ lạ, kiểu như liệu việc cho phép các cầu thủ được chỉ định đánh bóng có hủy hoại môn bóng chày không?”

“Đó là điều mà một người cha sẽ nói với con gái mình khi ông bắt đầu dẫn dắt cô bé đến với trò chơi bóng chày. Vậy là cha Stephen biết ông sẽ không được nhìn thấy em lớn lên và không biết mình còn bao nhiêu thời gian ở bên em thôi.”

Tôi ngồi xuống mép giường. “Ông là một fan cuồng nhiệt của Red Sox. Em nhớ là mẹ đã nói rằng, giữa việc bà có thai và Carlton Fisk đánh được cú home run vào trận thứ sáu của giải World Series, thì năm 1975 là mùa thu tuyệt nhất trong cuộc đời ông, thậm chí cuối cùng Cincinnati có đánh bại Boston đi nữa.”

Matthew cười khê. “anh chắc chắn mùa thu năm 1975 là đỉnh cao của nó.”

“Đội Sox đã thắng vào năm đó à?”

“không, cha em đã thắng.” Matthew hôn tôi và thổi tắt nến.

\*\*\*

Ngày hôm sau, khi tôi trở về nhà sau khi chạy vài việc vặt, tôi thấy cha đang ngồi trong phòng khách căn hộ vắng tanh của chúng tôi với Ashmole 782

mở trước mặt.

“Cha tìm thấy nó ở đâu thế?” Tôi hỏi và đặt mấy gói đồ lên bàn. “Con nghĩ Matthew đã đem giấu nó rồi chứ.” Tôi chẳng có đủ thời gian để ngăn bọn trẻ cách xa bộ dụng cụ đáng nguyên rủa đó.

“Jack đã đưa nó cho cha, thằng bé gọi nó là ‘cuốn sách về quái vật’ của bà Roydon.’ Hoàn toàn có thể hiểu là cha đã háo hức được thấy nó ngay khi nghe nói đến.” Cha tôi lật giờ sang trang. Các ngón tay ông ngắn hơn ngón tay Matthew, cục mịch và mạnh mẽ hơn. “Đây là cuốn sách có bức tranh về hôn lễ đó hả?”

“Vâng. Còn có hai bức tranh khác nữa: một hình một cái cây, còn bức kia là hai con rồng đang chảy máu.” Tôi dừng lại. “Con không chắc mình có nên kể cho cha hay không, con biết về mối quan hệ của cha với cuốn sách này, điều mà cha không biết – những điều thậm chí chưa xảy ra.”

“Vậy thì hãy nói cho cha biết điều gì đã xảy ra với con sau khi con phát hiện ra nó ở Oxford và cha muốn biết sự thật, Diana. Cha có thể nhìn thấy những sợi tơ nối giữa con và cuốn sách này bị hư hại, tất cả chúng bện xoắn lại và găm giữ. Vậy có ai đó đã làm hại con về thể xác?”

Sự im lặng nặng nề lắng xuống trong phòng, không thể trốn đâu khỏi sự quan sát kỹ lưỡng và tỉ mỉ của cha tôi. Khi tôi không thể chịu đựng hơn được nữa, tôi đón lấy ánh mắt ông.

“Là các phù thủy. Matthew đã ngủ, và con đi ra ngoài để hít thở không khí trong lành. Nơi đó được cho là an toàn nhưng một phù thủy đã bắt con.” Tôi cựa mình trên ghế. “Hết chuyện. Chúng ta hãy nói về điều gì khác đi. Cha không muốn biết nơi con đã đi học sao? Con là một sử gia. Con đã được bổ nhiệm làm giảng viên chính thức ở Yale.” Tôi sẽ nói về bất cứ điều gì với cha tôi – ngoại trừ chuỗi sự kiện bắt đầu với bức ảnh cũ được giao đến phòng tôi ở New College và kết thúc với cái chết của Juliette.

“Để sau đi. Giờ cha cần biết tại sao một phù thủy khác lại muốn cuốn sách này đến mức sẵn sàng giết con vì nó. Ồ, đúng rồi,” ông nói trước cái nhìn hoài nghi của tôi, “cha đã tự mình khám phá ra rồi. Một phù thủy đã dùng câu thần chú mở trên lưng con và để lại một vết sẹo kinh khủng. Cha có thể cảm thấy vết thương đó vì ánh mắt Matthew nấn ná ở đó, và con rồng của con – cha cũng biết về cô nàng đó nữa – che đậy vết sẹo đó bằng đôi cánh của nó.”

“Satu – phù thủy đã bắt con – không phải sinh vật khác người duy nhất muốn cuốn sách này. Peter Knox – thành viên của Đại Hội Đồng cũng muốn.”

“Peter Knox,” cha tôi khẽ thốt lên. “Ái chà chà.”

“Hai người đã gặp nhau ư?”

“Thật không may, đúng thế. hần ta luôn cố gì đó với mẹ con và may mắn là mẹ con thấy ghê tởm hẳn.” Cha tôi trông dữ dằn và lật qua trang khác. “Cha chắc chắn già Peter chết tiết không biết về các phù thủy bị chết trong thứ này. Có một loại phép thuật hắc ám nào đó quấn quanh trong cuốn sách này, và Peter đã luôn hứng thú với khía cạnh đó của phép phù thủy. Cha có thể biết lý do vì sao hẳn muốn nó, nhưng tại sao con và Matthew lại cần nó đến thế chứ?”

“Các sinh vật khác người đang biến mất, cha ạ. Yêu tinh đang ngày càng hoang dại, máu ma cà rồng đôi khi không có khả năng biến đổi một con người nữa, còn phù thủy thì đang không sinh sôi thêm được. Chúng ta đang chết dần. Matthew tin rằng cuốn sách này có thể giúp chúng ta hiểu được lý do tại sao,” tôi giải thích. “Có rất nhiều thông tin di truyền trong cuốn sách này – da, tóc, thậm chí cả máu và xương nữa.”

“Con đã kết hôn với một sinh vật khác người không kém gì Charles Darwin đấy. Có phải anh chàng cũng quan tâm tới nguồn gốc các loài giống như sự tuyệt chủng không?”

“Vâng, anh ấy đã cố gắng trong một thời gian dài để tìm ra cách mà yêu tinh, phù thủy và ma cà rồng có liên hệ với nhau và với loài người. Cuốn cổ thư này – nếu chúng con có thể ghép nó lại với nhau và hiểu được nội dung của nó – có lẽ sẽ cung cấp được những manh mối quan trọng.”

Đôi mắt màu nâu lục nhạt của cha nhìn vào mắt tôi. “Và đây là những mối bận tâm mang tính lý thuyết đơn giản đối với chàng ma cà rồng của con à?”

“không gì hơn nữa. Con đang mang thai, cha ạ.” Tôi nhẹ nhàng đặt tay lên phần bụng dưới – một hành động vô thức mà gần đây tôi vẫn hay thực hiện.

“Cha biết.” Ông cười. “Cha cũng đã phát hiện ra điều đó, nhưng thật tuyệt khi được nghe con nói ra.”

“Cha mới chỉ ở đây có bốn mươi tám tiếng nên con không muốn thổ lộ dồn dập nhiều thứ hơn,” tôi nói với cảm giác xấu hổ. Cha tôi đứng dậy và kéo tôi vào vòng tay ôm thật chặt. “Hơn nữa, cha đáng ra nên ngạc nhiên chứ, vì phù thủy và ma cà rồng vốn không được yêu nhau và người ta kiên quyết cho rằng họ không thể có con cùng nhau.”

“Mẹ con đã báo trước cho cha về chuyện đó rồi – bà ấy đã thấy tất cả mọi chuyện bằng năng lực tiên tri phi thường của mình.” Ông cười lớn. “thật là lo lắng hão. Nếu không phải con thì bà ấy đang nặng xì cá lên rồi, nó là ma cà rồng đấy. Chúc mừng con yêu. một đứa trẻ là món quà tuyệt vời.”

“Con chỉ hy vọng chúng con có thể kiểm soát được nó. Ai biết được đứa con của bọn con sẽ như thế nào?”

“Con có thể giải quyết tốt hơn là con nghĩ đấy.” Cha hôn lên má tôi. “Thôi nào, chúng ta hãy đi dạo một lát đi để con có thể chỉ cho cha thấy những nơi con thích trong thành phố này. Cha muốn gặp Shakespeare. một trong những đồng nghiệp ngu ngốc của cha nghĩ, thật ra chính nữ hoàng Elizabeth đã viết Hamlet. Mà nói đến đồng nghiệp: Làm thế nào mà sau nhiều năm mua yếm dài và găng tay hồ ngón Harvard cho con, kết cục là ta lại có một cô con gái dạy học ở Yale chứ?”



\*\*\*

“Ta tò mò vài chuyện,” cha tôi nói, nhìn không chớp mắt vào ly rượu vang của ông. Hai chúng tôi đã tận hưởng một chuyến đi dạo thú vị và đều đã ung dung, thong thả dùng xong bữa tối trong khi bọn trẻ đã được cho lên giường ngủ, còn Giê Lau thì đang ngáy khò khò cạnh lò sưởi. Một ngày hoàn hảo là như thế đấy.

“Chuyện gì cơ, cha Stephen?” Matthew hỏi, mỉm cười ngược nhìn lên từ cốc rượu của anh.

“Hai đứa nghĩ, có thể kiểm soát cuộc sống điên cuồng mà các con đang dần thân vào này bao lâu?”

Nụ cười của Matthew cứng lại. “Con không chắc mình hiểu câu hỏi của cha,” anh lẳng lặng nói.

“Hai đứa các con giữ mọi thứ chặt quá thế.” Cha tôi nhấp một ngụm rượu và cố ý nhìn đắm đắm vào nắm tay siết chặt của Matthew trên miệng cốc. “Con có thể vô tình hủy hoại đi thứ con yêu thích nhất bằng nắm tay đó đấy, Matthew.”

“Con sẽ chú ý điều đó ạ,” rõ ràng, Matthew đang kiểm soát tâm trạng của mình. Tôi mở miệng định xoa dịu mọi chuyện.

“Hãy thôi cố gắng sắp xếp mọi chuyện đi, con yêu,” cha nói trước khi tôi kịp thốt ra một lời.

“Con không mà,” tôi phản đối.

“Có, con có,” Stephen nói. “Mẹ con lúc nào cũng làm thế, và cha nhận ra các dấu hiệu đó. Đây là cơ hội cha được nói chuyện với con với tư cách là một người trưởng thành, Diana, và cha sẽ không lựa lời vòng vo chỉ bởi vì chúng khiến con – hoặc cậu ta – không thoải mái đâu.”

Cha tôi thọc tay vào trong áo khoác và rút ra một cuốn sách mỏng. “Cậu cũng đang cố gắng sắp đặt mọi chuyện, Matthew ạ.”

“Tin tức từ Scotland,” dòng tiêu đề chữ lớn được đánh máy trên bản in nhỏ viết: TUYÊN BỐ VỀ CUỘC ĐÒI ĐÁNG TỘI LỖI CỦA BÁC SĨ FIAN, MỘT PHÙ THỦY NỔI TIẾNG, KẸ ĐÃ BỊ THIÊU CHẾT Ở EDINBURGH VÀO THÁNG MỘT VỪA QUA.

“Cả thành phố đang nói về những phù thủy ở Scotland,” cha tôi nói, đẩy các trang báo về phía Matthew. “Nhưng các sinh vật khác người lại đang kể một câu chuyện khác so với loài máu nóng. Họ nói rằng, Matthew Roydon vĩ đại và kinh khủng, kẻ thù của phù thủy, đang bất chấp ý nguyện của Đại Hội Đồng và cứu kẻ bị kết tội kia.”

Các ngón tay Matthew dừng khựng lại trên các trang báo. “Cha không nên tin mọi điều nghe được, Stephen. Người London thích ngồi lê tán dóc.”

“Vi hai kẻ giả mạo quyền lực, các con chắc chắn đang khuấy đảo một thế giới rắc rối và rắc rối đó sẽ không dừng lại ở đây. Nó cũng sẽ bám theo các con về nhà nữa.”

“Thứ duy nhất sẽ đi theo chúng con về nhà từ năm 1591 là Ashmole 782,” tôi nói.

“Con không thể mang cuốn sách theo.” Cha tôi nhấn giọng. “Nó thuộc về nơi đây. Con đã làm thời gian bện xoắn lại đủ rồi, cứ ở đây chừng nào con cần.”

“Chúng con đã rất cẩn thận, cha ạ.” Tôi đau nhói vì lời chỉ trích của cha.

“Cẩn thận ư? Con đã ở đây bảy tháng rồi. Con đã mang thai một đứa bé. Chuyến đi lâu nhất ta từng trải qua trong quá khứ là hai tuần lễ. Hai đứa không phải là người du hành thời gian nữa. Các con đã không chống đỡ nổi một trong những vi phạm cơ bản nhất của lĩnh vực nhân loại học: Các con đã thành người bản địa.”

“Con đã ở đây từ trước đó rồi, Stephen,” Matthew ôn tồn nói, mặc dù các ngón tay anh gõ liên tục lên bấp đùi. Đó chưa bao giờ là một dấu hiệu tốt.

“Ta ý thức được điều đó, Matthew,” cha tôi bắn trả. “Nhưng cậu đã đi quá xa cùng quá nhiều nhân tố khả biến khiến cho quá khứ không còn y nguyên như lúc ban đầu nữa.”

“Quá khứ đã thay đổi chúng con,” tôi nói, không dám đối diện với cái nhìn chăm chăm giận dữ của cha. “Cũng có lý do khiến chúng con thay đổi nó.”

“Và điều đó không vấn đề gì ư? Việc du hành thời gian là một công việc nghiêm túc đấy Diana. Dù chỉ là một chuyến viếng thăm ngắn ngủi đi nữa, con cũng cần có kế hoạch – bao gồm việc để lại phía sau mọi thứ con đã tìm thấy.”

Tôi nhấp nhộm cựa mình trên ghế. “Chúng con không định ở đây lâu đến thế. Việc này dẫn tới việc kia, và giờ...”

“Giờ thì các con sắp sửa để lại một đồng hồ hỗn độn. Con cũng có thể sẽ phát hiện thấy đồng lộn xộn đó khi quay về nhà.” Cha nhìn chúng tôi bằng một cái nhìn u ám.

“Con hiểu rồi cha. Chúng con đã xử lý tình huống rất kém.”

“Đúng thế đấy,” ông nhẹ nhàng nói. “Có lẽ các con muốn suy nghĩ về việc đó trong khi ta đến quán Mũ Hồng Y Giáo Chủ. Cái người tự giới thiệu mình

là Gallowglass lúc ở dưới sân nói rằng anh ta là họ hàng của Matthew và hứa giúp cha gặp Shakespeare, trong khi chính con gái lại từ chối giúp.” Cha bẹo má tôi. Có sự thất vọng trong đó, cũng đồng thời là sự tha thứ nữa. “Đừng thức đợi cha nhé.”

Matthew và tôi ngồi lại trong im lặng khi tiếng bước chân cha nhỏ dần rồi tắt hẳn. Tôi hít vào một hơi run rẩy.

“Có phải chúng ta đã xử lý tình huống rất kém không Matthew?” Tôi nhìn lại những tháng ngày vừa qua: gặp Philippe, phá vỡ sự phòng thủ của Matthew, quen biết Goody Alsop và các phù thủy khác, phát hiện ra tôi là một thợ dệt, làm bạn với Mary và các quý bà ở Malá Strana, đón nhận Jack và Annie vào ngôi nhà và vào trái tim của chúng tôi, phục hồi Ashmole 782, và đứng rồi, hoài thai một đứa bé. Bàn tay tôi thả trên bụng che chở. Nếu được lựa chọn, tôi sẽ không thay đổi chuyện gì cả.

“Rất khó để biết được, mon coeur,” Matthew ù ê nói. “Thời gian sẽ trả lời tất cả.”

\*\*\*

“Con nghĩ chúng con có thể gặp Goody Alsop, bà ấy sẽ giúp con làm câu thần chú để trở về tương lai.” Tôi đứng trước cha mình cùng chiếc hộp thần chú siết chặt trong hai bàn tay. Tôi vẫn thấy căng thẳng khi ở gần ông sau bài thuyết giáo ông dành cho Matthew và tôi tối hôm qua.

“Đó là vấn đề thời gian,” cha tôi nói, với lấy cái áo khoác. Ông vẫn mặc kiểu đàn ông hiện đại, cởi nó ra khi ở trong nhà và xắn tay áo sơ mi lên. “Cha không nghĩ có bất kỳ lời gợi ý nào giúp được con. Cha không thể đợi thêm nữa để được gặp một thợ dệt lão luyện. Và cuối cùng, con sẽ cho cha xem có gì trong hộp chứ?”

“Nếu cha tò mò về nó thế, tại sao cha không hỏi?”

“Con che che đậy đậy nó cẩn thận bằng màn khói mỏng của con như thế nên cha nghĩ con không muốn ai đề cập đến nó,” ông nói khi chúng tôi đi xuống cầu thang

Khi chúng tôi đến xứ đạo của St. James Garlickhythe, bóng hồn của Goody Alsop ra mở cửa.

“Vào đi, vào đi,” bà nói, ra hiệu cho chúng tôi tiến tới chỗ ngồi của bà bên cạnh bếp lò. Hai mắt bà sáng rỡ đầy phấn khích. “Chúng ta đang đợi các vị đây.”

Toàn bộ hội phù thủy đều ở đây và đang ngồi trên mép ghế.

“Goody Alsop, đây là cha cháu, Stephen Proctor.”

“Thợ dệt.” Goody Alsop rạng rỡ nói với vẻ thỏa mãn. “Ông là một thợ dệt mang tính nước, giống như con gái ông.” Cha tôi hơi khom người như ông vẫn thường làm thế, quan sát mọi người và nói ít nhất có thể trong khi tôi làm thủ tục giới thiệu. Tất cả đám phụ nữ đều cười và gật đầu đáp lại, mặc dù Catherine phải lặp lại mọi điều với Elizabeth Jackson vì trọng âm của cha tôi lạ lẫm quá.

“Ông không phiền chia sẻ cho chúng tôi biết tên sinh vật của ông chứ?” Goody Alsop nhìn chăm chăm vào vai cha tôi, nơi có thể nhìn thấy đường nét mờ mờ của một con diệc. Tôi chưa bao giờ nhận thấy nó trước đây.

“Bà có thể nhìn thấy Bennu ư?” Cha tôi ngạc nhiên nói.

“Dĩ nhiên rồi. anh chàng đậu ở đó, dang rộng cánh, ngang qua hai vai ông. Tinh linh thiết thân của tôi không có cánh, mặc dù tôi có mối liên hệ mạnh mẽ với không khí. Tôi ngờ là vì đó mà dễ thuần hóa cô ta hơn. Tên cô ta là Ella và rất khó huấn luyện.”

Bóng hồn của Goody Alsop lướt quanh cha tôi, khe khẽ ngậm nga với con chim khi bắt đầu nhìn rõ nó hơn.

“Có lẽ Bennu của ông có thể đỡ được nòng rồng lửa của Diana bỏ đi tên đó đấy. Tôi nghĩ, như thế sẽ giúp con gái ông trở về thời đại của cô ấy dễ dàng hơn. Chúng tôi không muốn có bất kỳ dấu vết nào từ vật thiết thân của cô ấy để lại nơi này vì nó sẽ kéo Diana trở lại London.”

“Ái chà.” Cha tôi đang đấu tranh để tiếp nhận tất cả chuyện này – nhóm hội của các phù thủy, bóng hồn của Goody Alsop và thực tế là các bí mật của ông đang bị phơi bày ra.

“Ai cơ?” Elizabeth Jackson lịch sự hỏi, cho rằng mình đã hiểu nhầm.

Cha tôi hơi ngả người ra sau quan sát Elizabeth cẩn thận. “Chúng ta đã gặp nhau chưa nhỉ?”

“Chưa, đó là ông nhận ra nước trong huyết mạch của tôi đấy. Chúng tôi thật vui vì có ông ở đây, ông Proctor. Chưa khi nào lại có ba thợ dệt cùng lúc ở London thế này. Thành phố này thật ồn ào.”

Goody Alsop ra hiệu về chiếc ghế bên cạnh bà. “Ngồi xuống đi nào.”

Cha tôi nhận lấy vị trí vinh dự đó. “Không có ai ở nhà biết về công việc thợ dệt này cả.”

“Ngay cả mẹ con cũng không ư?” Tôi thở hắt ra. “Cha, cha phải nói cho mẹ biết.”

“Ồ, bà ấy biết nhưng cha không kể mà cho mẹ con xem.” Các ngón tay cha tôi gấp lại rồi thả ra theo bản năng thể hiện một mệnh lệnh.

Thế giới được thấp sáng trong những cái bóng màu xanh lục, xám, tím oải hương và xanh lá khi ông kéo tất cả những sợi tơ mang tính nước ắn giấu trong căn phòng: những cành liễu trong một cái bình cạnh cửa sổ, giá nến bạc mà Goody Alsop dùng cho các câu thần chú của bà và con cá đang đợi để nường lên cho bữa tối. Mọi người và mọi vật trong căn phòng đều bị phủ trong những sắc màu của nước. Benu bay lên, đôi cánh nhọn màu bạc của nó khuấy động không khí tạo thành những đợt sóng. Bóng hờn của Goody Alsop bị thổi bay hết bên này sang bên kia theo dòng nước, hình dáng của cô ta thay đổi thành một bông hoa bách hợp cuống dài, rồi trở về hình dạng con người và mọc ra những cái cánh. Hai tinh linh thiết thân như thể đang chơi đùa cùng nhau. Trước cảnh giải lao ấy, nằng rỗng lửa cũng vẫy đuôi và đập đập hai cánh vào xương sườn tôi.

“không phải bây giờ,” tôi nghiêm khắc bảo cô nằng, tay nắm chặt lấy thân áo phía trên. Điều cuối cùng chúng tôi cần là một con rỗng lửa nhảy căng lên vì vui sướng. Khả năng kiểm soát của tôi trong quá khứ có thể sơ suất, nhưng tôi biết rõ hơn hết việc thả một con rỗng vào London thời đại Elizabeth là thể nào.

“Để cô bé ra đi, Diana,” cha tôi thúc giục. “Ben sẽ trông nom cô bé.”

Nhưng tôi không thể để mình làm thế. Cha tôi gọi Benu, nó đã nhạ dần đi trên vai ông. Phép thuật nước xung quanh tôi cũng nhạ dần đi.

“Tại sao con lại e sợ?” Cha tôi lặng lẽ hỏi.

“Con sợ bởi vì cái này!” Tôi phát các sợi thừng của tôi trong không khí. “Và cái này nữa!” Tôi đập vào xương sườn mình, hích vào rỗng lửa. cô nằng phun lửa đáp lại. Tôi trượt bàn tay xuống nơi bé con của chúng tôi đang lớn lên. “Và đây nữa, có quá nhiều. Con không cần dùng đến phép thuật mạnh mẽ phô trương như cách cha vừa làm. Con hạnh phúc vì là chính mình.”

“Con có thể dệt các câu thần chú, ra lệnh cho rỗng lửa, uốn cong các quy luật thống trị sự sống và cái chết. Con cũng không ổn định, dễ thay đổi như bản thân sự sáng tạo, Diana ạ. Những thứ này là quyền năng mà bất cứ phù thủy có tự tôn nào cũng sẽ giết người vì nó.”

Tôi kinh hãi nhìn ông. Ông đã mang đến một thứ mà tôi không thể đối mặt trong căn phòng này: Những phù thủy đã giết người vì thứ sức mạnh này. Họ cũng đã giết cha và mẹ tôi.

“Việc đặt phép thuật của con nằm gọn gàng trong những chiếc hộp nhỏ và giữ nó tách biệt hẳn với thuật phù thủy sẽ không giúp cho mẹ con và ta thoát khỏi số mệnh được đâu,” cha tôi tiếp tục buồn bã nói.

“Đó không phải điều con đang cố gắng làm.”

“thật sao?” Lòng mày ông nường lên. “Con muốn thử lần nữa không, Diana?”

“Di Sarah nói, phép thuật mạnh và thuật phù thủy là thứ hoàn toàn tách biệt. Di nói...”

“Quên những gì Sarah nói đi!” Cha nắm lấy hai vai tôi. “Con không phải là Sarah cũng như không giống bất cứ phù thủy nào từng sống. Con không phải lựa chọn giữa các câu thần chú và sức mạnh ở ngay trên đầu ngón tay mình. Chúng ta là thợ dệt, đúng không?”

Tôi gật đầu.

“Vậy thì hãy nghĩ phép thuật mạnh mẽ như chiếc khung dệt – những sợi tơ khỏe mạnh làm nên thế giới – và nghĩ đến các câu thần chú như những sợi ngang – đều là một phần của tấm thảm dệt. Tất cả là một hệ thống lớn, con yêu ạ. Con có thể nắm bắt nó, nếu con gạt đi nỗi sợ hãi của mình.”

Tôi có thể nhìn thấy các khả năng phát sáng quanh mình trong những tấm lưới màu sắc và bóng tối, nhưng nỗi sợ vẫn còn.

“Đợi đã. Con có một mối liên kết với lửa, giống mẹ. Chúng ta không biết nước và lửa sẽ phản ứng như thế nào, con chưa học những bài đó.” Tôi nghĩ, bởi Praha, bởi chúng tôi còn bận săn lùng Ashmole 782 và quên mất chuyện tập trung vào tương lai và việc quay trở về đó.

“Vậy con là cầu thủ đánh bóng bằng cả hai tay – vũ khí bí mật của phù thủy đây chăng.” Ông cười vang.

“Chuyện này nghiêm túc mà cha.”

“không cần phải thế.” Cha tôi để câu nói đó lắng xuống, rồi bắt lấy một đầu sợi tơ màu xám và xanh lá.

“Cha đang làm gì đây?” Tôi hoài nghi hỏi.

“Quan sát đi,” ông đáp trong tiếng rì rào như những con sóng xô vào bờ cát. Ông kéo ngón tay về phía mình và mím chặt môi như thể đang cố giữ một phép thổi bóng vô hình. Khi ông thổi ra, một quả bóng nước thành hình. Ông búng ngón tay về phía cái xô nước gần lò sưởi, quả bóng chuyển thành đá, bồng bềnh trên không và rơi vào cái xô đánh bồm một cái. “Mất bò.”

Elizabeth cười khúc khích, thả một dòng bong bóng nước vào không khí, mỗi trái bóng nhà ra một trận mưa nước bé xíu.

“Con không thích những thứ không biết rõ, Diana, nhưng đôi khi con phải nắm lấy nó. Con đã sợ hãi khi lần đầu tiên cha đặt con lên chiếc xe đạp ba bánh và con đã ném những khối đồ chơi vào tường khi không thể xếp tất cả chúng trở lại vào hộp. Chúng ta đã trải qua những cuộc khủng hoảng đó. Cha chắc chắn chúng ta có thể giải quyết chuyện này.” Cha tôi chìa tay ra.

“Nhưng nó quá...”

“Hỗn loạn? Đòi là thế mà. Hãy thôi cố gắng hoàn hảo đi. Hãy thử thực sự thay đổi.” Cánh tay cha tôi quét qua không khí, làm lộ ra tất cả các sợi tơ bình thường vẫn ẩn đi không nhìn thấy. “Cả thế giới trong căn phòng này. Hãy tận dụng thời gian và tìm hiểu nó đi.”

Tôi quan sát kỹ các kiểu mẫu và thấy những luồng màu sắc xung quanh các phù thủy biểu lộ sức mạnh cụ thể của họ. Các sợi tơ lửa và nước vây xung quanh tôi trong một mớ hỗn độn những sắc màu tương phản. Con hoảng sợ của tôi quay trở lại.

“Hãy gọi lửa đi,” cha tôi nói, đơn giản như thể đó là chuyện đặt một cái bánh pizza. Sau một thoáng do dự, tôi ngoắc ngón tay và ước lửa đến với tôi. Một sợi tơ màu đỏ cam mắc trên đầu ngón tay. Khi tôi thở ra một hơi qua bờ môi mím chặt, hàng tá bong bóng ánh sáng và hơi nóng nhỏ li ti bay vào không khí như những con đom đóm.

“Để thương quá, Diana!” Catherine vỗ tay kêu lên.

Giữa tiếng vỗ tay và ánh lửa, nàng rồng lửa của tôi muốn được thả ra. Bennu kêu lên từ trên vai bố tôi và rồng lửa đáp lại. “không,” tôi nói, nghiêng chặt răng.

“Đừng có phá bình như thế. cô nàng là một con rồng – không phải cá vàng. Tại sao con luôn cố giả vờ phép thuật là bình thường nhỉ? Hãy để cô nàng bay đi!”

Tôi thả lỏng người, xương sườn mềm đi, xương sống của tôi mở ra như những trang giấy của một cuốn sách. Rồng lửa của tôi thoát ra khỏi sự kìm hãm ngay khi có cơ hội đầu tiên, đập đập đôi cánh trong khi biến hóa từ màu xám mờ nhạt thành ngừ sắc lấp lánh tỏa sáng. Cái đuôi của nó xoắn cong thành một cái nút thắt lỏng và lượn vòng quanh phòng. Rồng lửa bắt những trái bóng ánh sáng nhỏ xíu bằng răng rồi nuốt chúng như ăn kẹo. Sau đó, cô nàng chuyển sự chú ý sang những quả bong bóng nước của cha tôi, như thể chúng là thứ sâm-panh ngon lành. Khi đã chơi đủ rồi, cô nàng vỗ cánh lơ lửng trong không trung trước mặt tôi, cái đuôi đập đập xuống sàn nhà và nghiêng đầu chờ đợi.

“cô bé là gì thế này?” Tôi tự hỏi, làm thế nào nó có thể xoay sở để hấp thụ được tất cả những sức mạnh trái ngược của nước và lửa.

“Là cô, nhưng không phải cô.” Rồng lửa chớp chớp đôi mắt như thủy tinh trong suốt quan sát tôi. một trái bóng năng lượng xoáy tròn thẳng bằng ở cuối cái đuôi có hình răng cưa của nó. Rồng lửa vẩy đuôi hất quả bóng vào hai bàn tay tôi. Nó trông giống trái cầu tôi đã tặng Matthew ở Madision.

“Tên cô bé là gì?” Tôi thì thầm hỏi.

“cô có thể gọi tôi là Corra,” cô nàng nói bằng một thứ ngôn ngữ của khói và sương mù. Corra lúc lắc cái đầu chào tạm biệt, tan dần thành một cái bóng xám và biến mất.

Sức nặng của cô nàng ulych một cái lại vào trong người tôi, hai cánh khum vòng quanh lưng tôi, và chỉ còn sự tĩnh lặng. Tôi hít vào một hơi thật sâu.

“thật tuyệt vời, con yêu.” Cha tôi ôm siết lấy tôi thật chặt. “Con đã suy nghĩ như lửa. Cảm thông và chia sẻ là bí mật của vạn vật trong cuộc sống này – bao gồm cả phép thuật trong đó. Hãy nhìn xem, giờ những sợi tơ mới sáng làm sao!”

Thế giới xung quanh chúng tôi sáng lấp lánh hơn bao giờ hết. Trong các góc phòng, màn dệt màu chàm và hồ phách cũng đang sáng dần lên đều đều, cảnh báo rằng thời gian đang ngày một gấp gáp rồi.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull.Net](http://EbookFull.Net).

## Chương 38

“Hai tuần đã qua rồi, giờ cha phải đi thôi.”

không mấy bất ngờ nhưng những lời nói này cũng giáng vào tôi một đòn choáng váng. Tôi cup mắt nhìn xuống để che giấu vẻ bối rối.

“Nếu cha không trình diện sớm, mẹ con sẽ nghĩ cha đang đi lại với người bán cam.”

“Người bán cam ngụ ý nhiều điều trong thế kỷ mười bảy này,” tôi lơ đãng nói, kéo thẳng mấy nút sợi thừng nằm trên lòng mình. Giờ tôi đã tiến bộ vững vàng trên mọi phương diện, từ những bữa chú đơn giản chữa bệnh đau đầu đến các nút dệt phức tạp hơn, có thể gây sóng gợn lăn tăn trên sông Thames. Tôi bện hai sợi thừng màu vàng kim và xanh dương quanh mấy ngón tay. Sức mạnh và sự hiểu biết.

“Ồ, con bình phục nhanh đấy Diana.” Cha tôi quay sang Matthew. “Con bé hồi phục nhanh quá.”

“Cha nói thêm về chuyện đó đi,” chồng tôi đáp lời bằng giọng đều đều khô khan. Cả hai đang cố gắng dùng các câu chuyện hài hước để làm mềm những

khía cạnh thô cứng trong mối quan hệ giữa hai người, mà đôi khi khiến họ trở nên không thể chịu đựng nổi.

“Ta rất vui được gặp cậu, Matthew - không kể tới ánh mắt đáng sợ mỗi khi cậu nghĩ rằng ta đang sai khiến Diana,” cha cười nói. Tôi phớt lờ những lời giễu cợt của họ và bện xoắn sợi thừng màu vàng vào hai sợi vàng kim cùng xanh dương. Thuyết phục.

“Cha có thể ở lại tới mai không? Nếu để lỡ dịp lễ kỷ niệm thì cha sẽ thấy ân hận đấy.” Ngày mai là lễ hội Hạ Chí và cả thành phố đang nghỉ lễ. Tôi sợ rằng, cái có đêm cuối cùng ở bên con gái cũng không thể níu giữ cha ở lại, nên đành ngại ngần dựa dẫm vào những hứng thú về học thuật của ông.

“Lễ hội có rất nhiều phong tục dân gian để cha quan sát.”

“Các phong tục dân gian sao?” Cha tôi bật cười. “Con thật khéo nói, nhưng tất nhiên cha sẽ ở lại tới ngày mai. Annie đã làm tặng cha một vòng hoa, và cha cùng Will sẽ đến hút thuốc với Walter, sau đó sẽ ghé thăm Cha Hubbard.”

Matthew cau mày. “Cha biết Hubbard sao?”

“Ồ, tất nhiên. Khi mới tới, ta đã chủ động giới thiệu bản thân với ông ta. Ta nên làm vậy khi ông ấy là người quản lý tại đây. Cha Hubbard nhận ra ta là cha của Diana ngay. Loài của cậu có khả năng khứu giác thật đáng nể.” Cha tôi nhìn Matthew bằng ánh mắt nhân từ. “một người đàn ông thú vị, với những ý tưởng xây dựng một gia đình lớn và hạnh phúc cho tất cả các sinh vật khác người.”

“Thế giới đó sẽ hoàn toàn hỗn loạn.” Tôi nói thẳng.

“Tất cả chúng ta đã góp phần tạo ra nó, như đêm qua, trong cùng một mái nhà với ba mẹ cả rỗng, hai phù thủy, một yêu tinh, hai con người và một con chó. Đừng vội gạt bỏ các ý tưởng mới, Diana.” Cha nhìn tôi bằng ánh mắt phản đối. “Có thể cha sẽ qua chơi với Catherine và Marjorie. Rất nhiều phù thủy đổ ra đường lang thang vào tối nay nên cha tin hai người họ biết chỗ nào đông vui nhất.” Đường như ông giao tiếp bằng tên riêng với phân nửa thành phố này.

“Và cha phải cẩn thận, đặc biệt lúc ở quanh Will, cha ạ. Đừng nói ‘Oa’ hay ‘Được đấy, Shakespeare.’” Cha của tôi rất thích tiếng lóng. Ông từng nói, đó là dấu hiệu của một nhà nhân chủng học.

“Giá mà cha có thể đưa Will về nhà cùng mình, cậu ta sẽ là – xin lỗi con yêu - một đồng nghiệp thú vị. Cậu ta có khiếu hài hước và trường của chúng ta nên làm việc với những người như vậy. Thay đổi từng chút một, con hiểu ý cha chứ.” Ông xoa hai bàn tay vào nhau. “Kế hoạch của con thế nào?”

“Bọn con không có kế hoạch nào cả.” Tôi ngậy người nhìn Matthew và anh nhún vai đáp trả.

“Con nghĩ mình sẽ trả lời thư từ,” anh ngập ngừng nói. Chông thư gửi tới đã chất cao tới mức báo động.

“Ồi, không.” Cha tôi ngồi xuống ghé với vẻ mặt khó chịu.

“Chuyện gì vậy ạ?” Tôi quay đầu để xem ai hay cái gì mới bước vào phòng.

“Đừng nói với cha rằng con là kiểu người học thuật nhé, những kẻ chẳng phân biệt nổi sự khác biệt giữa cuộc sống và công việc.” Ông hất mạnh hai tay như thể né tránh một thứ khó chịu. “Cha không muốn tin rằng con gái mình là một kẻ giống họ.”

“Cha hơi cường điệu rồi,” tôi đáp khô khan. “Bọn con có thể ở bên cha vào buổi tối, nhưng con chưa bao giờ hút thuốc. Đầu tiên nó là vấn đề liên quan tới lịch sử với Walter, vì anh ta đã giới thiệu thuốc lá vào nước anh.”

Giờ đây, cha tôi còn tỏ vẻ kính hãi hơn. “Hoàn toàn không. Chúng ta sẽ liên kết lại như những người đồng chí. Lionel Tiger biện luận rằng...”

“Con không phải người hâm mộ cuồng nhiệt của Tiger,” Matthew cắt ngang. “Gã ăn thịt đồng loại đó chẳng bao giờ khiến con thấy hứng thú.”

“Chúng ta có thể đặt chủ đề ăn thịt người sang bên và tập trung thảo luận lý do mà cha không muốn ở bên Matthew và con vào đêm cuối cùng trước không?” Tôi cảm thấy bị tổn thương.

“không phải vậy, con yêu. Matthew, giúp ta thoát khỏi chuyện này đi, hãy đưa Diana ra ngoài hẹn hò, hẳn cậu phải nghĩ ra điều gì đó để làm chứ.”

“Trượt pa-tanh ư?” Đôi lông mày của Matthew nhướn lên. “Chẳng có sân trượt pa-tanh nào tại London vào thế kỷ mười sáu cả và con muốn nói thêm rằng, ở thế kỷ hai mươi mốt cũng chỉ còn vài cái sân quý báu thôi.”

“Chết tiệt.” Cha tôi và Matthew đã chơi trò “một đôi đầu theo xu thế” vài ngày nay và trong khi cha tôi cảm thấy vui mừng vì sự thịnh hành của nhạc disco hay xu hướng Pet Rock bị phai tàn dần theo thời gian thì lại hoàn toàn choáng váng lúc hay tin, những thứ khác như bộ com-lê quần ống loe giờ trở thành mục tiêu chế giễu. “Ta rất thích trượt pa-tanh. Rebecca và ta thường tới một sân tại Dorchester khi muốn tránh xa Diana vài tiếng, và...”

“Chúng con sẽ đi dạo,” tôi vội vàng lên tiếng. Cha tôi không cần phải thẳng thắn tới mức kể cho Matthew về những hoạt động cha và mẹ thường làm lúc rảnh rỗi. Có vẻ ông nghĩ rằng, những chuyện đó sẽ khiến Matthew bị choáng váng, nhưng một khi thất bại, ông liền quay sang gọi Matthew là “Ngài Lancelot”, một kiểu đánh giá khó chịu.

“đi dạo, con sẽ đi dạo.” Cha tôi tạm dừng lời. “Con muốn ám chỉ theo nghĩa đen phải không?”

Ông rời khỏi vị trí bên cạnh chiếc bàn. “Chả trách các sinh vật khác người sắp tuyệt chủng rồi. Ra ngoài đi, cả hai đứa, ngay lập tức. Và ta yêu cầu cả hai phải thật vui vẻ nhé.” Ông dẫn chúng tôi về hướng cửa.

“Làm thế nào ạ?” Tôi hỏi, lúc này đã hoàn toàn bối rối.

“Một cô con gái không nên dành câu hỏi này cho cha mình. Giờ là đêm trước lễ hội Hạ chí. Con hãy ra ngoài và hỏi người đầu tiên con gặp ấy, mà tốt hơn là làm theo những người khác. Hú dưới ánh trăng chẳng hạn. Thi triển phép thuật. Hôn nhau ít nhất một lần. Hãy chắc chắn rằng cả quý ngài Lancelot đây cũng làm nhé.” Ông hát hàng lông mày. “Hãy vẽ một bức chân dung nhé, quý cô Bishop?”

“Con cũng nghĩ vậy.” Giọng nói của tôi đầy sự nghi ngờ về những gợi ý vui chơi của cha mình.

“Tốt. Ta sẽ không về trước bình minh đâu, nên đừng đợi. Tốt hơn là ở bên ngoài cả đêm ấy. Jack đang ở cùng Tommy Harriot, Annie ở với đi của con bé còn Pierre thì... ta cũng không biết đang ở đâu nhưng cậu ta không cần người trông nom. Ta sẽ gặp hai đứa vào bữa sáng mai.”

“Cha bắt đầu gọi Thomas Harriot là Tommy từ khi nào vậy?” Tôi hỏi nhưng ông già bộ chẳng nghe thấy.

“Nào con, hãy ôm cha trước khi đi và đừng quên nếm trái thật nhiều niềm vui nhé, được chứ?” Ông dang tay ôm tôi vào lòng. “Hẹn gặp con ngày mai, con yêu.”

Cha đẩy chúng tôi ra khỏi cửa và đóng sầm lại trước mặt cả hai. Tôi định đưa tay với cái then cửa thì bàn tay mát lạnh của Matthew đã nắm lấy tay tôi.

“Ông ấy sẽ rời khỏi đây sau vài tiếng nữa, Matthew ạ.” Tôi đưa tay còn lại về phía cánh cửa và Matthew lại nắm lấy nó.

“Anh biết và ông ấy cũng biết chúng ta hiểu,” Matthew giải thích.

“Vậy thì ông ấy nên hiểu rằng, em muốn được ở bên ông nhiều hơn.” Tôi nhìn chăm chăm vào cánh cửa, mong rằng cha sẽ mở nó ra. Tôi có thể trông thấy những sợi tơ xuất phát từ bản thân, xuyên qua các thớ gỗ trên cửa và dẫn tới vị pháp sư ở bên trong. Một trong các sợi tơ bị cắt đứt và rơi lên bàn tay tôi như một dải cao su. Tôi thở hổn hển. “Cha ơi!”

“Đi đi, Diana!” Ông hét lên.

Matthew cùng tôi lang thang quanh thành phố, quan sát các tiệm đóng cửa sớm và nhận thấy những đám ăn chơi đã lấp đầy các quán rượu. Những người bán thịt đang sắp xếp các chông xương một cách kỳ lạ trước cửa nhà. Tất cả đều trắng ớn và sạch sẽ như thể chúng mới được luộc lên.

“Người ta dùng xương vào việc gì vậy?” Tôi hỏi Matthew sau khi cả hai nhìn thấy người thứ ba làm điều tương tự.

“Đống xương đó sẽ được đốt.”

“Lửa ăn mừng ư?”

“Không,” Matthew đáp, “những đồng lửa cháy trên xương. Theo truyền thống, mọi người ăn mừng đêm trước lễ Hạ chí bên ngọn lửa lớn: lửa từ xương, lửa từ củi và cả hai. Mặc dù ông thị trưởng đã cảnh báo về việc ngừng và chấm dứt các lễ kỷ niệm kiểu mê tín dị đoan như vậy mỗi năm, nhưng mọi người vẫn đốt lửa bằng mọi cách.”

Matthew chiêu đãi tôi một bữa tối tại quán trọ danh tiếng Belle Savage nằm ngay phía ngoài Blackfriars trên đồi Ludgate. không chỉ là một quán ăn bình thường, tiệm Belle Savage còn là một tổ hợp giải trí, nơi các vị khách có thể xem kịch nghệ và các trận đấu được rào chắn cẩn thận, chưa kể đến Marocco, con ngựa nổi tiếng vì có thể chọn ra những người còn trinh tiết giữa đám đông. Tuy nơi đây không phải sân trượt pa-tanh ở Dorchester nhưng nó gần chỗ chúng tôi ở.

Thanh thiếu niên của thành phố đều đổ ra đường thành từng đám, người này la hét lảng mạt và ám chỉ bóng gió với người kia mỗi khi họ đi từ quán rượu này sang quán rượu khác. Họ đã phải lao động nặng nhọc gần như cả ngày với vai trò người hầu hay thợ học việc, thậm chí nhiều buổi tối, họ cũng không có được thời gian riêng của bản thân mà phải làm thêm những việc được nhà chủ giao cho như trông tiệm, trông nhà, chăm sóc đám trẻ con, đi kiếm nước và thức ăn, làm hàng trăm việc nhà nhỏ nhặt khác nhau để duy trì lối sống trong một gia đình. Nhưng đêm nay, London là của họ và chính họ là những người tạo nên nó.

Chúng tôi đi về qua Ludgate và khi cả hai tiến tới gần lối vào khu Blackfriars thì hồi chuông điểm chín giờ tối vang lên. Thường ngày, vào giờ này, các thành viên của Đội Tuần Phòng bắt đầu đi tuần và mọi người nên trở về nhà, nhưng dường như đêm nay, không một ai muốn tuân theo các luật lệ, dù mặt trời đã lặn khoảng một tiếng trước và một ngày nửa trắng mới tròn, nhưng các con phố của London giờ đã ngập tràn ánh trăng.

“Chúng ta cứ lang thang tiếp có được không?” Tôi hỏi. Tôi và Matthew luôn đi tới một nơi cụ thể như tới lâu đài của Baynard để gặp Mary, tới St. James Garlickhythe để thăm nhóm hội phù thủy hay tới sân nhà thờ Thánh Paul để tìm sách. Cả hai chưa bao giờ đi dạo qua thành phố mà không có một đích đến cụ thể trong đầu như thế này.

“Vì chúng ta phải ở bên ngoài vui chơi, anh chẳng thấy lý do nào để phản đối cả.” Matthew nói rồi nghiêng đầu hôn trộm một cái.

Chúng tôi đi dạo quanh công phía Tây của nhà thờ Thánh Paul, nơi vẫn tấp nập và hối hả bất chấp giờ giấc, rồi cả hai ra khỏi sân nhà thờ bằng công phía bắc. Từ đây, khu Cheapside mở ra, con phố rộng rãi cũng như thịnh vượng nhất thành phố, nơi các thợ kim hoàn làm việc. Chúng tôi đi vòng qua đài phun nước tại ngã tư Cheapside, đang được trưng dụng thành bể lợi nước của một nhóm mấy cậu chàng om sòm, rồi cả hai hướng về phía đông.

Matthew chỉ cho tôi lộ trình của đám rước trong lễ đăng quang của Anne Boleyn và ngôi nhà mà Geoffrey Chaucer từng sống thời thơ ấu. Vài thương gia mời Matthew tham gia trò ném bi cùng họ nhưng sau ba lần trúng đích liên tiếp thì họ liền la ó đuổi anh ra. “Giờ anh có thấy vui khi chứng minh được vị trí đầu đàn của mình không?” Tôi trêu anh khi Matthew vòng tay qua để kéo tôi lại gần.

“Vô cùng,” anh đáp, sau đó trở vào một cây chỉ đường trên phố. “Nhìn này.”

“Khu Thương mại Hoàng gia.” Tôi quay sang anh với vẻ phấn khích. “Vào buổi đêm! anh vẫn nhớ.”

“một quý ông không bao giờ quên điều gì,” anh thì thầm và cúi thấp đầu. “anh không biết còn tiệm nào mở cửa không, nhưng đèn vẫn sáng. Em sẽ dạo bước cùng anh qua khu sân trong chứ?”

Chúng tôi đi qua các khung cửa tò vò rộng lớn, nằm bên cạnh là tháp chuông có đặt tượng một con châu chấu bằng vàng trên đỉnh. Vào đến bên trong, tôi chậm chậm xoay người để có cái nhìn đầy đủ nhất về tòa nhà bốn tầng này, cùng hàng trăm gian hàng bán mọi thứ đồ, từ áo giáp sắt tới đót giày. Loạt bức tượng của các vị vua nước anh nhìn xuống đám đông khách hàng và thương nhân, kèm theo đó là một đợt bệnh dịch châu chấu được trang trí trên đỉnh các ô cửa sổ mái vòm bằng kính.

“Châu chấu là biểu tượng của Gresham, ông ta cũng không hề ngần ngại tự quảng bá bản thân,” Matthew cười nói, dõi theo ánh mắt của tôi.

Quả thực, vài cửa tiệm vẫn mở và dãy đèn chạy dọc con đường mái vòm bao quanh khu sân trong vẫn thấp sáng, còn chúng tôi không phải là những người duy nhất thích thú buổi tối nay.

“Tiếng nhạc từ đâu vậy?” Tôi hỏi, nhìn ngó xung quanh tìm người hát rong.

“trên tháp,” Matthew đáp và chỉ về hướng cả hai tiến vào. “Các thương gia góp tiền tổ chức nhiều buổi hòa nhạc vào những ngày thời tiết ấm áp. Hoạt động này có ích cho việc kinh doanh”

Matthew cũng là một người có ích cho việc kinh doanh, dựa trên số lượng người bán hàng chào anh bằng tên riêng thì biết. anh cười đùa và hỏi thăm về vợ con của họ.

“anh sẽ quay lại ngay,” anh nói và tạt vào một cửa tiệm gần đấy. Tôi bối rối đứng nghe nhạc và quan sát một phụ nữ trẻ có uy quyền và quyết đoán tổ chức một buổi dạ vũ ngẫu hứng. Mọi người đứng thành vòng tròn, nắm tay nhau và nhảy lên nhảy xuống như bông ngô nổ trên chảo nóng.

Khi quay lại, Matthew tặng tôi quà kèm với tất cả các nghi thức kiểu cách.

“một cái bẫy chuột,” tôi cười khúc khích nhìn chiếc hộp gỗ nhỏ có cánh cửa trượt.

“Nó là một cái bẫy chuột đúng kiểu,” anh đáp và cầm lấy tay tôi, rồi bắt đầu lùi bước dẫn tôi vào trung tâm của đám đông. “Khiêu vũ cùng anh nào.”

“Hiển nhiên là em không biết điệu nhảy này rồi.” Nó không hề giống những điệu mà chúng tôi từng khiêu vũ tại Sept-Tours hoặc ở lâu đài của Rudolf.

“Đúng, anh cũng vậy,” Matthew đáp, không buồn ngó lại các cặp đôi đang xoay vòng sau lưng. “Đây là một điệu nhảy cổ – điệu Chú Ngựa Ô nhỏ – các bước cũng dễ thôi.” anh kéo tôi vào vị trí cuối hàng, gạt cái bẫy chuột khỏi tay tôi và trao cho một cậu nhóc lang thang cầm hộ, hứa hẹn với nó một đồng xu nếu nó trả lại vào cuối bản nhạc.

Matthew nắm lấy tay tôi, bước vào hàng người khiêu vũ. Khi họ di chuyển, chúng tôi làm theo, tiến tới ba bước và một bước bật nhỏ, lùi sau ba bước kèm một bước bật nhỏ. Sau vài lần lặp lại, chúng tôi chuyển sang các bước nhảy phức tạp hơn khi mười hai người khiêu vũ trong hàng chia làm hai hàng nhỏ sáu người và bắt đầu đổi chỗ, bắt chéo từ hàng này sang hàng khác, tạo thành làn sóng ra sau và trước.

Lúc điệu nhảy kết thúc, chúng tôi nhanh chóng rời khỏi khu Thương mại Hoàng gia trước khi đám đông khiêu vũ trở nên quá khích, những tiếng yêu cầu đòi nhiều giai điệu đặc trưng hơn vang lên. Matthew lấy lại cái bẫy chuột cho tôi nhưng thay vì đưa tôi về thẳng nhà, anh đưa cả hai về phía nam, hướng ra sông. Chúng tôi đi xuôi xuống nhiều ngõ hẻm, cắt ngang rất nhiều sân nhà thờ, tới khi tôi hoàn toàn mất khả năng định hướng, cả hai đã tiến vào All Hallows Vĩ đại, cũng tòa tháp vương cao lớn và dãy mái hiên bị bỏ hoang, nơi các thầy tu từng một thời đi qua. Giống hầu hết các nhà thờ khác tại London, All Hallows đang dần đổ nát, phần công trình bằng đá từ thời trung cổ của nó bị vỡ vụn.

“Em có hứng thú trèo lên không?” Matthew hỏi, cúi đầu tiến vào dãy mái hiên và bước qua một cánh cửa gỗ thấp.

Tôi gật đầu và cả hai bắt đầu trèo lên. Chúng tôi đi ngang qua mấy cái chuông, chúng mà kêu lên lúc này thì chẳng vui về gì và Matthew kéo mạnh cánh cửa sập trên mái. anh nhảy vọt qua khung cửa rồi với xuống nhắc tôi lên cùng. Chúng tôi thấy mình bỗng nhiên đứng sau hàng lỗ châu mai của tòa tháp, với tất cả khung cảnh London trải rộng bao la dưới chân.

Những đồng lửa hội trên nhiều quả đồi bên ngoài thành phố đã được đốt sáng, cả những chiếc đèn bão lúc lắc lên xuống trên mũi mỗi thuyền và xà lan đi ngang qua sông Thames. Từ khoảng cách này, trong bóng đêm bao phủ, con sông giống như một tấm màn sân khấu, còn những chiếc đèn chớp chớp tựa đàn đom đóm ngang qua. Tôi nghe thấy tiếng cười đùa cùng tiếng nhạc, tất cả những âm thanh bình dị của cuộc sống mà tôi đã quá quen thuộc trong suốt nhiều tháng ở đây.

“Vậy em đã diện kiến nữ hoàng, trông thấy khu Thương mại Hoàng gia vào buổi tối, thực sự tham gia vào một vở diễn thay vì chỉ đứng quan sát từ bên ngoài,” Matthew nói, điểm lại trên đầu các ngón tay.

“Chúng ta cũng đã tìm ra Ashmole 782. Em khám phá ra mình là một thợ dệt và phép thuật chẳng có quy luật như em mong chờ.” Tôi nhìn bao quát toàn thành phố, nhớ lại lần đầu tiên chúng tôi tới London, Matthew đã chỉ ra giới hạn cho những nỗi sợ giờ không còn trong tôi nữa. Lúc này, tôi có thể tự mình gọi tên chúng. “Đó là Bridewell.” Tôi chỉ. “Và nhà thờ Thánh Paul. Cả khu đấu trường trò chó treu gấu nữa.” Tôi quay sang chàng ma cà rồng đứng yên lặng bên mình. “Cảm ơn anh vì buổi tối nay, Matthew. Chúng ta chưa bao giờ có một buổi hẹn hò công khai như thế này. Quả là phép màu.”

“anh chưa làm tốt công việc tán tỉnh em thì phải? Chúng ta nên có nhiều buổi tối như thế này, khiêu vũ và nhìn ngắm trời sao.” anh ngẩng mặt lên và ánh trăng dịu dịu phản chiếu từ làn da tái nhợt của anh.

“anh thực sự đang tỏa sáng đó.” Tôi nhẹ nhàng nói, với tay chạm lên cằm anh.

“Em cũng vậy.” Bàn tay của Matthew trượt xuống eo tôi và hành động đó đã mang cả đứa con vào trong vòng tay ôm siết của cả hai. “Chuyện này nhắc anh nhớ, cha em đã cho chúng ta cả một danh sách công việc phải làm.”

“Chúng ta đã vui vẻ. anh tạo ra phép thuật bằng cách đưa em tới khu thương mại và khiến em bất ngờ trước khung cảnh này.”

“VẬY chỉ còn hai việc nữa, quý bà hãy chọn đi: anh có thể hú dưới ánh trăng hoặc chúng ta sẽ hôn nhau say đắm.”

Tôi mỉm cười và nhìn ra xa, cảm thấy xấu hổ một cách kỳ lạ. Matthew ngẩng đầu nhìn mặt trăng lần nữa, chuẩn bị sẵn sàng.

“không gào hú nhé vì anh sẽ khiến Đội Tuần Phòng tới đây mất,” tôi bật cười phản đối.

“VẬY thì hôn nhé,” anh dịu dàng nói, đặt môi mình lên môi tôi.

\*\*\*

Ngày hôm sau, cả gia đình đều ngập dài suốt bữa sáng, sau một đêm ở bên ngoài tới tận sớm mai. Tom và Jack vừa mới thức giấc và đang ngấu ngiến bát cháo đặc thì Gallowglass bước vào thì thầm điều gì đó với Matthew. Miệng tôi khô khốc khi nhìn thấy ánh mắt đượm buồn của Matthew.

“Cha tôi đâu?” Tôi đứng phắt dậy.

“Ông ấy đi rồi,” Gallowglass cộc cằn đáp.

“Tại sao cậu không ngăn ông ấy lại?” Tôi hỏi Gallowglass, nước mắt chực trào dâng. “Ông ấy không thể đi được. Tôi chỉ cần thêm chút thời gian bên cha thôi.”

“Tất cả thời gian trên thế giới gộp vào cũng không đủ đâu, cô ạ,” Gallowglass buồn bã nói.

“Nhưng ông ấy chưa chào tạm biệt,” tôi lặng người thì thầm.

“Cha mẹ sẽ chẳng bao giờ nói lời từ biệt cuối cùng với con của họ đâu,” Matthew lên tiếng.

“Ông Stephen bảo cháu đưa cô cái này,” Gallowglass nói. Đó là một mảnh giấy nhỏ, được gấp thành hình con thuyền buồm.

“Cha muốn gấp hình thiên nga,” tôi nói, lau khô mắt, “nhưng ông gấp thuyền giỏi hơn.” Tôi thận trọng gỡ tờ giấy nhả ra.

Diana:

Con đã trưởng thành đúng như cha hằng mong đợi.

Cuộc sống là một sợi tơ dọc mạnh mẽ trên khung cửu thời gian. Cái chết chỉ là sợi tơ ngang bình thản.

Nhờ những đứa trẻ của con và cả những đứa con của chúng nữa mà cha vẫn sẽ tồn tại mãi mãi.

Cha

Tái bút: Mỗi khi con đọc câu “có thứ gì đó đang thổi nát ở Đan Mạch” trong Hamlet,

hãy nhớ đến cha.

“Em nói với anh rằng, phép thuật chỉ là lòng khao khát tạo thành sự thật. Có thể các câu thần chú không là gì ngoài những lời nói mà ta tin tưởng bằng cả trái tim,” Matthew lên tiếng và bước tới đặt tay trên vai tôi. “Ông ấy yêu thương em. Mãi mãi. Và anh cũng vậy.” Những lời anh nói đan vào các sợi tơ gắn kết chúng tôi, phù thủy và ma cà rồng. Chúng chứa đựng mọi cảm xúc trong anh: dịu dàng, tôn trọng, kiên trì và hy vọng.

“Em cũng yêu anh,” tôi thì thầm, củng cố thêm cho câu thần chú của anh.

Bạn đang đọc truyện *Mật Mây Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(dot\)Net](http://EbookFull(dot)Net).



## Chương 39

Cha tôi đã rời London không một lời từ biệt, nhưng tôi nhất quyết sẽ ra đi theo cách khác. Vậy nên những ngày cuối cùng tại thành phố trở thành một công việc đan dệt phức tạp, giữa những từ ngữ và nỗi khát khao, giữa các câu thần chú và phép thuật.

Bóng hờn của Goody Alsop buồn bã đứng đợi phía cuối con đường nhỏ, khi tôi tới thăm người thầy của mình lần cuối. Linh hồn đó bơ phờ theo sau trong lúc tôi trèo lên các bậc thang để tới phòng của bà phù thủy.

“Vậy là con sẽ rời bỏ chúng ta,” Goody Alsop nói vọng ra từ chiếc ghế bành cạnh lò sưởi của mình. Bà mặc bộ đồ bằng len cùng một cái khăn choàng và ngọn lửa cũng đang cháy rực.

“Chúng cháu buộc phải đi.” Tôi cúi người và hôn lên một bên má mỏng manh của bà. “Hôm nay bà cảm thấy thế nào?”

“Có vẻ tốt hơn, nhờ các phương thuốc của Susanna đấy.” Goody Alsop ho khùng khục khiến cơ thể mảnh mai của bà cúi gập lại. Khi đã hồi phục, bà ngắm nhìn tôi bằng ánh mắt sáng ngời rồi gật đầu. “Đứa bé lần này đã ổn định rồi.”

“Đúng vậy,” tôi mỉm cười đáp. “Cháu đã có cảm giác ốm mệt. Bà có muốn cháu nói với những người khác không?” Tôi không muốn Goody Alsop gánh vác quá nhiều gánh nặng về mặt cảm xúc hay vật chất. Susanna tỏ ra lo lắng trước tình trạng suy nhược của bà và Elizabeth Jackson đã được tham gia vào một vài nhiệm vụ cùng nhóm phù thủy tiền bối.

“không cần đâu, Catherine kể với ta rồi. Bà ấy nói, Corra đã bay lượn từ vài ngày trước, vẫn vừa cười vừa nói luôn mồm như thường lệ, mỗi khi bà ấy biết một bí mật.”

Ròng rã và tôi đã đi đến một thỏa thuận rằng, cô nàng sẽ giới hạn số lần bay lượn ngoài không trung xuống còn một lần một tuần và chỉ vào buổi tối. Tôi miễn cưỡng chấp nhận cho phép cô nàng bay vào đêm thứ hai trong những ngày không trăng, khi nguy cơ bị con người trông thấy và hiểu nhầm về một điềm báo tận thế liên quan tới lửa là thấp nhất.

“Vậy ra đó là chỗ cô nàng đã tới,” tôi cười nói. Corra tìm đến bà phù thủy dịu dàng để bầu bạn và Catherine cũng thích thú được thách thức Corra bằng những buổi thi thơ ra lửa.

“Tất cả chúng ta đều thấy mừng vì Corra đã tìm thấy thứ gì khác để làm ngoài việc bám dính vào các ống khói và găm thét vào đám hồn ma.” Goody Alsop chỉ vào chiếc ghế đối diện. “Sao con không ngồi cùng ta nhỉ? Nữ thần sẽ không cho chúng ta cơ hội khác đâu.”

“Bà có nghe được tin gì từ Scotland không?” Tôi hỏi khi ngồi xuống ghế.

“Ta chẳng nghe được gì từ khi con kể về việc Euphemia MacLean dẫn cái bụng bầu của mình ra van xin mà vẫn không thoát khỏi giàn hỏa thiêu.” sự suy nhược của Goody Alsop bắt đầu từ cái đêm tôi kể với bà về một nữ phù thủy trẻ tuổi đến từ Berwick đã bị hỏa thiêu, bất chấp những nỗ lực của Matthew.

“Cuối cùng, Matthew thuyết phục Đại Hội Đồng phải dừng lại việc buộc tội và hành hình. Hai trong số các phù thủy bị kết án đã lật ngược lời khai và nói rằng, lời thú tội của họ là kết quả của việc tra tấn.”

“Hẳn là Đại Hội Đồng sẽ tạm dừng lại khi có một wearh lên tiếng thay mặt một phù thủy.” Goody Alsop nhìn tôi sắc bén. “Ông ta nên tránh xa chuyện này chừng nào con còn ở đây. Matthew Roydon sống trong thế giới của những sự thật nửa vờ, nhưng không ai có thể tránh bị phát hiện mãi mãi. Vì đứa bé, con buộc phải cẩn thận hơn nữa.”

“Chúng cháu sẽ làm vậy,” tôi cam đoan với bà. “Trong khi đó cháu vẫn chưa chắc chắn nút thắt thứ tám có đủ mạnh để du hành thời gian không. Ngay cả không có Matthew hay đứa bé.”

“Để ta xem nào,” Goody Alsop nói và giơ tay ra. Tôi cúi người, đặt các sợi thừng vào lòng bàn tay bà. Tôi sẽ dùng tất cả chín sợi thừng trong lúc chúng tôi du hành qua thời gian và tạo ra chín nút thắt khác nhau mà không dùng thêm bất kỳ bữa chú nào. Bằng đôi bàn tay thành thục, Goody Alsop tạo ra tám điểm vắt chéo trên sợi thừng màu đỏ, sau đó buộc hai đầu dây lại tạo thành một nút thắt không thể phá vỡ.

“Ta làm theo cách này.” Nút thắt đơn giản mà tuyệt đẹp, với các vòng mở và vòng xoắn như những mẫu trang trí trên đá trong cửa sổ thánh đường.

“Cháu làm không giống vậy.” Tiếng cười của tôi đượm buồn. “Nó bị lỏng lẻo và cong queo.”

“Mọi sợi dệt đều độc nhất vô nhị như chính người thợ dệt tạo ra nó. Nữ thần không muốn chúng ta bắt chước các ý niệm của sự hoàn hảo mà là chính con người chúng ta.”

“Vậy, hẳn là cháu không đủ trầm ổn rồi.” Tôi đưa tay ra nhận lấy nắm dây thừng để nghiên cứu hình thiết kế.

“Ta sẽ chỉ cho con một nút thắt khác,” Goody Alsop nói.

“Còn nữa sao?” Tôi cau mày.

“Nút thắt thứ mười. Ta không có khả năng tạo ra nó mặc dù nó là cái dễ nhất.” Goody Alsop mỉm cười nhưng cằm bà run run. “Người thầy của ta cũng không thể tạo ra nút thắt này, nhưng chúng ta vẫn truyền lại nó với hy vọng một thợ dệt như con có thể thực hiện được.”

Goody Alsop tháo lỏng chiếc nút vừa thắt chỉ bằng một cái búng trên ngón tay trở xương xẩu. Tôi trao lại cho bà dải lụa đỏ và bà tạo ra một vòng thắt đơn giản. Trong chốc lát, sợi dây thừng được nung chảy thành một vòng tròn không thể phá vỡ, nhưng ngay khi bà thả tay, vòng thắt bị bung ra.

“Nhưng bà mới nói hai đầu sợi dây với nhau một phút trước, và quy trình đó thậm chí còn phức tạp hơn rất nhiều,” tôi bối rối nói.

“Chừng nào còn một điểm vắt chéo trên sợi dây, ta đều có thể thắt hai đầu và hoàn thành bùa chú. Tuy nhiên, chỉ có duy nhất một thợ dệt, người đứng giữa các thế giới mới có thể tạo ra nút thắt thứ mười,” bà đáp. “Thử đi và hãy dùng dải lụa màu bạc.”

Tuy vẫn hoang mang nhưng tôi thử xỏ hai đầu của sợi dây vào cùng một vòng xuyên. Các thớ dây bện xoắn vào nhau thành hình một vòng thắt và không có đầu, không có cuối. Tôi nhấc ngón tay khỏi dải lụa nhưng vòng tròn vẫn giữ nguyên.

“Làm tốt lắm,” Goody Alsop nói với vẻ thỏa mãn. “Nút thắt thứ mười nắm giữ sức mạnh của sự vĩnh cửu, một quá trình dệt nên sự sống và cái chết. Nó khá giống hình con rắn của chông con hoặc cách mà đôi lúc Corra ngậm đuôi trong miệng.” Bà cầm nút thắt thứ mười lên. Nó là một biểu tượng tuần hoàn khác, cảm giác về sự huyền bí dâng lên trong căn phòng khiến tôi dựng hết lông tơ trên cánh tay. “Sáng tạo và phá hủy là những phép thuật đơn giản và quyền năng nhất, cũng như nút thắt đơn giản nhất cũng khó thực hiện nhất.”

“Cháu không muốn sử dụng phép thuật để phá hủy điều gì,” tôi nói. Gia đình Bishop của tôi có một truyền thống kiên quyết là không gây tổn hại điều gì. Di Sarah của tôi tin rằng, bất kỳ phù thủy nào sống xa nguyên lý căn bản thì sẽ thấy quý đứ theo sau mình ở đoạn cuối con đường.

“Không ai muốn sử dụng những món quà mà nữ thần ban tặng như một loại vũ khí, nhưng đôi khi điều đó là cần thiết. Wearh của con biết vậy và sau những chuyện xảy ra tại đây cũng như tại Scotland, con cũng biết mà.”

“Có thể, nhưng thế giới của cháu thì khác,” tôi nói. “Ít khi ta phải kêu gọi tới thứ vũ khí phép thuật.”

“Các thế giới đều thay đổi mà, Diana.” Goody Alsop tập trung hỏi tường những ký ức xa xôi. “Người thầy của ta, Mẹ Ursula, là một thợ dệt vĩ đại. Ta đã nhớ ra một lời tiên tri của người vào đêm trước dịp All Hallows, khi chuỗi sự kiện kinh hoàng bắt đầu tại Scotland và lúc con tới để thay đổi thế giới của chúng ta.”

Giọng nói của bà ngân nga giai điệu tựa như một câu thần chú.

“Khi những con bão nổi giận và đại dương gầm gào

Gabriel đứng trước biển và bờ cát.

Người thổi chiếc tù và kỳ lạ,

Thế giới cũ sẽ chết đi và cái mới sẽ ra đời.”

Khi Goody Alsop kết thúc, không một cơn gió thoảng hay tiếng lách tách nào làm náo động căn phòng. Bà hít lấy một hơi thật sâu.

“Con thấy đấy, tất cả trong một, cái chết và sự ra đời. Nút thắt thứ mười không có bắt đầu cũng như không có kết thúc, cả con rắn của ma cà rồng nữa. Tuần này, trăng tròn sớm hơn thường lệ và cái bóng của Corra trải rộng trên sông Thames là điểm gờ cho chuyến ra đi của hai người. Thế giới cũ và mới.” Goody Alsop mỉm cười yếu ớt. “Ta đã rất vui khi con đến với ta, Diana Roydon. Và lúc con đi vì con buộc phải làm vậy, thì trái tim ta cảm thấy nặng trĩu.”

“Matthew thường báo mỗi khi ông ta rời khỏi thành phố của ta.” Hai bàn tay trắng nhợt của Andrew Hubbard thả lỏng trên phần tay tựa của chiếc ghế bành trong hầm mộ nhà thờ. Trên đầu chúng tôi, ai đó đang chuẩn bị cho một buổi lễ nhà thờ sắp diễn ra. “Điều gì đưa bà tới đây vậy, bà Roydon?”

“Tôi đến để nói chuyện về Annie và Jack.”

Ánh mắt xa lạ của Hubbard ngấm nghĩa tôi kỹ càng, trong lúc tôi rút một bọc tiền nhỏ bằng da từ trong túi áo mình. Số tiền này bao gồm tiền công năm năm chăm sóc cho mỗi đứa trẻ.

“Tôi sẽ rời London và tôi muốn ông nhận lấy chỗ tiền này để chăm sóc chúng.” Tôi đẩy cái bọc về phía Hubbard nhưng ông ta tỏ ra không buồn nhận nó.

“Thứ này không cần thiết, thưa bà.”

“Làm ơn đi. Đáng lẽ tôi đã đưa chúng theo nếu có thể nhưng vì chúng không thể đi khỏi đây nên tôi cần đảm bảo sẽ có người trông coi chúng.”

“Và bà sẽ cho ta thứ gì để đổi lại?”

“Tại sao chứ... tiền, tất nhiên là vậy.” Tôi giờ chiếc túi ra một lần nữa.

“Ta không muốn hay cần tiền, thưa bà Roydon.” Hubbard ngả lưng ra sau, đôi mắt khề nheo lại.

“Vậy ông...” Tôi dừng lại. “không.”

“Chúa chẳng làm điều gì vô nghĩa cả, không hề có sự cố nào trong kế hoạch của Người. Người muốn bà tới đây hôm nay bởi Người muốn đảm bảo rằng không có kẻ nào nhận máu từ bà sẽ sợ hãi ta hay người của ta.”

“Tôi có đủ người bảo vệ rồi,” tôi phản đối.

“Và bà cũng nói vậy với chồng mình sao?” Hubbard liếc nhìn ngực tôi. “Giờ đây, trong huyết quản của ông ấy, máu của bà trở nên mạnh mẽ hơn lúc mới đến. Và bà còn có đứa trẻ để cân nhắc.”

Trái tim tôi đập loạn nhịp. Khi tôi đưa Matthew trở lại thế giới hiện đại, Andrew Hubbard sẽ là một trong số ít người biết về tương lai của anh ấy và rằng tương lai đó sẽ tồn tại một nữ phù thủy.

“Ông không thể sử dụng những hiểu biết từ tôi để chống lại Matthew, không thể được sau những gì anh ấy đã làm – cả sự thay đổi của anh ấy nữa.”

“Ta sẽ không thể sao?” Nụ cười nhả nhỏ của Hubbard cho tôi biết, lão ta sẽ làm bất cứ điều gì để bảo vệ đám con chiên của mình. “Thế giới của chúng ta có rất nhiều dòng máu xấu xa.”

“Tôi sẽ tìm cách khác để đảm bảo an toàn cho chúng,” tôi nói và quyết định đi khỏi đây.

“Annie đã là con của ta rồi. cô nhóc là một phù thủy và là thành viên trong gia đình ta nên ta sẽ chăm lo cho hạnh phúc của nó. Jack Blackfriars lại là vấn đề khác. Nó không phải sinh vật khác người và sẽ phải tự lo cho bản thân.”

“Nhưng nó chỉ là một đứa trẻ - một cậu bé!”

“Nhưng không phải con ta, cũng như bà. Ta không nợ bà bất cứ thứ gì. Chúc một ngày tốt lành, bà Roydon.” Hubbard quay mặt đi.

“Vậy nếu tôi là một phần trong gia đình của ông thì sao? Ông sẽ thực hiện yêu cầu của tôi với Jack chứ? Ông sẽ thừa nhận Matthew như một người nhận máu từ tôi và từ đó, đặt anh ấy dưới sự bảo hộ của mình?” Người tôi đang nghĩ tới là Matthew thế kỷ mười sáu. Khi chúng tôi quay lại hiện tại thì Matthew kia sẽ vẫn ở đây, trong quá khứ.

“Nếu bà trả cho ta bằng máu mình thì không chỉ Matthew, không chỉ Jack, mà cả đứa con chưa sinh của bà cũng chẳng cần sợ hãi ta hay người của ta.” Hubbard truyền đạt lại thông tin một cách thần nhiên, tuy vậy ánh mắt thoáng qua của lão ẩn chứa sự tham lam giống như tôi từng thấy trong mắt Rudolf.

“Vậy ông cần bao nhiêu máu?” Hãy suy nghĩ. Hãy sống sót.

“Rất ít, chỉ một giọt thôi.” sự chú ý từ Hubbard không còn dao động.

“Tôi không thể để ông trực tiếp lấy máu từ cơ thể mình. Matthew sẽ biết - dù sao thì chúng tôi là một đôi bạn đời,” tôi nói. Ánh mắt của Hubbard đảo qua đảo lại vị trí ngực của tôi.

“Tôi luôn luôn nhận máu hiến tế trực tiếp từ cổ con chiên của mình.”

“Tôi cũng biết vậy, Cha Hubbard. Nhưng ông có thể hiểu được lý do tại sao hành động đó bất khả thi hay thậm chí cả những điều đáng thêm khắt trong trường hợp này.” Tôi im lặng, hy vọng lòng ham muốn mãnh liệt của Hubbard – dành cho quyền lực, sự thấu hiểu Matthew và tôi, cũng như những thông tin có thể đe dọa tới gia đình de Clermont mà biết đâu ông ta cần chúng – sẽ chiến thắng. “Tôi có thể dùng cốc.”

“không,” Hubbard lắc đầu đáp. “Máu của bà sẽ bị ô uế. Nó phải thật thuần khiết.”

“Vậy thì một cái cốc bạc,” tôi nói và liên tưởng tới các bài thuyết trình của Đầu Bếp ở Sept-Tours.

“Bà hãy cắt mạch máu tại cổ tay phía trên miệng tôi rồi để giọt máu rơi xuống. Chúng ta sẽ không chạm vào nhau.” Hubbard quắc mắt nhìn tôi. “Nếu không, tôi sẽ nghi ngờ tính chân thật trong lời đề nghị của bà.”

“Rất tuyệt, Cha Hubbard. Tôi chấp nhận điều kiện của ông.” Tôi nói lỏng sợi dây buộc cổ tay áo bên phải rồi kéo lên trong lúc thì thầm một yêu cầu cảm lặng tới Corra. “Ông muốn làm ở đâu? Theo như tôi thấy trước đây thì các con chiên sẽ quỳ xuống trước mặt, nhưng trong trường hợp tôi nhỏ máu mình vào miệng ông thì cách đó không có hiệu quả.”

“Đó là một lễ ban phước. Ai quỳ trước Chúa cũng vậy thôi.” Trước vẻ mặt ngạc nhiên của tôi, Hubbard quỳ xuống sàn trước mặt tôi và đưa ra một con dao.

“Tôi không cần.” Tôi búng ngón tay vào các mạch máu màu xanh trên cổ tay mình, rồi lẩm bầm một câu thần chú mở đơn giản. một vệt đỏ thẫm hiện ra, sau đó máu bắt đầu chảy.

Hubbard mở miệng, ánh mắt dán chặt vào khuôn mặt tôi. Ông ta đang đợi những biểu hiện từ bỏ hoặc lừa dối từ tôi. Nhưng tôi sẽ tuân theo từng từ của thỏa thuận này của nó. Cảm ơn, Goody Alsop, tôi thăm cầu chúc cho bà, cảm ơn vì đã hướng dẫn tôi cách điều khiển đàn ông.

Tôi đưa cổ tay lên phía trên miệng ông ta và nắm chặt bàn tay. Một giọt máu lăn quanh cổ tay và bắt đầu rơi xuống. Đôi mắt của Hubbard chợt khép lại như thể ông ta muốn tập trung vào những điều dòng máu trong tôi truyền đạt.

“Máu là gì nếu không phải là lừa và nước?” Tôi lẩm bẩm và gọi gió tới để làm giảm tốc độ giọt máu. Khi sức mạnh không khí tăng lên, nó làm kết tinh và tăng phần sắc lạnh cho hạt chất lỏng chạm vào lưỡi của Hubbard. Gã ma cà rồng mở bừng mắt với vẻ ngạc nhiên.

“Chỉ một giọt thôi.” Con gió đã làm se phần máu còn lại trên da, tạo thành một đám vết đỏ ngoằn ngoèo trên sợi tinh mạch màu xanh. “Ông là người của Chúa, là người giữ lời, phải không Cha Hubbard?”

Cái đuôi của Corra nói lòng khỏi phần thất lưng tôi. cô nàng dùng nó để ngăn cách đứa trẻ khỏi nhận biết về vụ giao dịch bản thiêu này, nhưng lúc này, có vẻ cô nàng muốn dùng đuôi mình để đánh Hubbard bất tỉnh nhân sự.

Tôi chậm chậm rút tay lại. Hubbard đã thoáng nghĩ tới việc chộp lấy tay tôi và đưa vào miệng gã. Tôi trông thấy ý tưởng đó lướt qua tâm trí gã rõ ràng như trông thấy Edward Kelley thường thức hình ảnh tôi bị đánh đập bằng cây gậy chống của hắn. Tuy nhiên, Hubbard tỉnh táo hơn. Tôi liền thì thầm một câu thần chú đơn giản khác để khép miệng vết thương rồi quay người bỏ đi không nói lời nào.

“Lần sau khi bà tới London,” Hubbard nhẹ nhàng nói, “Chúa sẽ thì thầm thông báo tới ta và nếu vậy, chúng ta sẽ gặp nhau lần nữa. Tuy nhiên hãy nhớ rằng, không cần biết từ lúc này, bà đi xa tới đâu, thậm chí là đã qua đời, nhưng một phần nhỏ bé trong bà sẽ sống mãi cùng ta.”

Tôi dừng bước và nhìn lại phía gã. Lời nói của Hubbard mang tính đe dọa nhưng biểu hiện trên nét mặt thì có vẻ trầm ngâm, thậm chí là buồn bã. Tôi rào bước thật nhanh rời khỏi khu hầm mộ của nhà thờ, chỉ muốn tránh gã càng xa càng tốt.

“Tạm biệt Diana Bishop.” hấn gọi với sau lưng.

Tôi đã băng qua gần nửa thị trấn rồi mới chợt nhận ra, tuy chỉ một giọt máu bé nhỏ nhưng có thể tiết lộ rất nhiều điều. Cha Hubbard giờ đã biết tên thật của tôi.

\*\*\*

Walter và Matthew đang quát tháo nhau lúc tôi trở về Hrou Đục và Vương Miện. Người giữ ngựa của Raleigh cũng có thể nghe thấy tiếng họ. Ông ta đang đứng trong sân, cầm dây cương của một con ngựa đen hung tợn và lắng nghe hai người mắng nhiếc nhau qua các cánh cửa sổ mở toang.

“Chuyện này đồng nghĩa với việc tôi chết – và cô ấy cũng vậy! không ai được phép biết về cô ấy cùng sự tồn tại của đứa trẻ!” thật kỳ quặc, lời nói này là của Walter.

“Cậu không thể bỏ rơi người phụ nữ cậu yêu cùng đứa con của chính mình chỉ để cố gắng trung thực trước nữ hoàng, Walter. Elizabeth sẽ phát hiện việc cậu phản bội bà ta và Bess sẽ bị hủy hoại mãi mãi.”

“Vậy cậu muốn tôi làm gì? Cưới cô ấy à? Nếu tôi làm vậy mà không có sự cho phép của nữ hoàng, tôi sẽ bị bắt giam ngay.”

“Cậu vẫn sống sót cho dù chuyện gì xảy ra,” Matthew nói thẳng thừng. “Nhưng nếu cậu bỏ mặc Bess không được bảo vệ, cô ấy chẳng sống nổi đâu.”

“Sao cậu có thể tỏ vẻ quan tâm tới tính trung thực trong hôn nhân sau tất cả những lời nói dối về Diana? Nhiều lúc cậu khẳng định rằng mình đã kết hôn, nhưng lại bắt chúng tôi phải thề thốt phủ nhận điều đó, khi có bất kỳ phù thủy hoặc wearh lạ mặt nào tới đánh hơi hỏi dò.” Giọng của Walter giảm nhỏ nhưng tính hung tợn vẫn giữ nguyên. “Chẳng lẽ cậu muốn tôi tin rằng, cậu sẽ quay trở về cái nơi quái quỷ mà từ đó cậu tới và thừa nhận cô ấy là vợ cậu?”

Tôi lên vào phòng để không ai nhận ra.

Matthew ngáp ngừng.

“Tôi nghĩ là không,” Walter nói rồi đeo găng tay vào.

“Đây là cách hai người muốn nói lời tạm biệt nhau sao?” Tôi hỏi.

“Diana,” Walter cảnh giác nói.

“Xin chào Walter. Người hầu của anh đang ở bên dưới cùng con ngựa.”

anh ta bắt đầu hướng về phía cửa, nhưng bỗng dừng lại. “Matthew, hãy biết điều. Tôi không thể đánh mất toàn bộ sự tín nhiệm trong triều đình. Bess hiểu rõ mối nguy hiểm từ con giận dữ của nữ hoàng hơn bất kỳ ai. Trong triều đình của Elizabeth, may mắn hay xui xẻo cũng chỉ là thoáng qua, nhưng sự thất sủng thì kéo dài mãi mãi.”

Matthew quan sát bạn mình âm thầm bước xuống cầu thang. “Chúa tha thứ cho con. Đây là lần đầu tiên anh nghe thấy kế hoạch này và anh đã bảo cậu ta hãy lựa chọn sáng suốt. Tội nghiệp Bess.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra sau khi chúng ta đi?” Tôi hỏi.

“Tôi mùa thu, bụng bầu của Bess bắt đầu lộ rõ. Họ kết hôn trong bí mật. Khi nữ hoàng hỏi về mối quan hệ của hai người, Walter sẽ phủ nhận, hết lần này tới lần khác. Danh tiếng của Bess bị hủy hoại và chồng của cô ấy bị phát giác là một kẻ nói dối, cả hai liền bị bắt giam.”

“Còn đứa bé?” Tôi thì thào.

“Nó sẽ sinh vào tháng ba nhưng chết vào mùa thu sau.” Matthew ngồi xuống chiếc bàn, hai tay ôm đầu. “anh sẽ viết thư cho cha và đảm bảo rằng Bess sẽ được ông bảo vệ. Susanna Norman có thể trông nom cô ấy suốt thời kỳ mang thai.”

“Cả cha anh lẫn Susanna đều không thể che giấu cô ấy khỏi cú đòn phủ nhận của Raleigh.” Tôi đặt hai tay lên ống tay áo của anh. “Và anh cũng sẽ phủ nhận chuyện chúng ta đã kết hôn sau khi trở về phải không?”

“Mọi thứ không đơn giản vậy,” Matthew đáp, nhìn tôi bằng ánh mắt ám ảnh.

“Walter nói điều đó và anh đã phủ nhận.” Tôi nhớ lại lời tiên tri của Goody Alsop. “Thế giới cũ sẽ chết đi và cái mới sẽ ra đời. Thời điểm anh phải chọn lựa giữa sự an toàn của quá khứ hay lời hứa cho tương lai đang tới rồi, Matthew.”

“không thể sửa chữa quá khứ cho dù ta có cố gắng thế nào,” anh nói. “anh luôn nói điều này với nữ hoàng mỗi khi bà ta khổ sở vì một quyết định sai lầm. Tự mình làm đau bản thân, như Gallowglass thường nói.”

“Chú đã nói trước cháu rồi.” Gallowglass âm thầm tiến vào phòng và dỡ các gói bưu kiện ra. “Cháu đã lấy giấy cho chú, cả bút nữa và thuốc bỏ cho cỗ hợng của Jack.”

“Đấy là những gì thằng bé nhận được sau nhiều lần lên tháp cùng Tom và nói chuyện về các vì sao.” Matthew xoa mặt. “Chúng ta cần chắc chắn rằng, Tom được chu cấp đầy đủ, Gallowglass. Walter không có khả năng giữ cậu ta phục vụ lâu hơn nữa. Henry Percy cần phải tham gia hỗ trợ – một lần nữa – tuy nhiên, ta cũng nên đóng góp phần nào cho trợ cấp của cậu ta.”

“Bài phát biểu của Tom ư, chú đã nhìn thấy các phác thảo của cậu ta về cái kính nhìn bằng một mắt để quan sát thiên đường chưa? Cậu ta cùng Jack gọi nó là kính sao.”

Da đầu tôi bỗng ngứa râm ran và các sợi tơ trong căn phòng rung lên lách tách. Thời gian đang lên tiếng phản đối âm thầm nơi góc phòng.

“một cái kính sao.” Tôi giữ cho giọng nói vẫn điềm tĩnh. “Trông nó thế nào?”

“cô hãy tự hỏi cậu ta đi,” Gallowglass nói, quay đầu về phía cầu thang. Jack và Giê Lau bắt ngờ lao vào phòng. Tom lơ đãng theo sau, trên tay cầm hai bên mắt của một chiếc kính giấy.

“Nếu em can thiệp vào chuyện này, chắc chắn sẽ để lại dấu vết cho tương lai đấy, Diana,” Matthew cảnh báo.

“Nhìn, nhìn này.” Jack khua ra một mảnh gỗ dày. Giê Lau dõi theo chuyển động của nó và đớp cái que khi nó tới gần. “Ông Harriot bảo rằng, nếu chúng ta khoét rỗng nó và đặt các miếng kính vào phần đuôi, thì ta có thể khiến các vật ở xa dường như gần hơn. Ông có biết cách nào để khoét nó không? Nếu không, ông có nghĩ thợ mộc ở St. Dunstan sẽ dạy cháu không? Mà bánh bao nhân nho còn không ợ? Bụng của ông Harriot đã réo cả chiều nay rồi.”

“Để ta xem nào,” tôi nói, đưa tay ra cầm cái ống gỗ. “Bánh bao ở trong tủ chặn chỗ đầu cầu thang đó Jack, chúng luôn ở đấy mà. Đưa cho ông Harriot một cái và lấy một cái cho cháu nhưng” tôi cắt ngang lời cậu nhóc định nói, “đừng chia phần của cháu cho Giê Lau đấy.”

“Chúc một ngày tốt lành, bà Roydon,” Tom mơ màng nói. “Nếu một cặp kính mắt đơn giản có thể giúp con người nhìn thấy lời Chúa trong Kinh thánh, thì chắc chắn cũng có thể giúp anh ta thực hiện công việc phức tạp hơn để quan sát công việc của Chúa trong Cuốn sách Thiên nhiên. Cảm ơn Jack.” Tom thần thờ cắn một miếng bánh.

“Vậy anh sẽ làm nó phức tạp hơn bằng cách nào?” Tôi lớn tiếng nói ra sự băn khoăn, gần như không dám thở.

“Tôi sẽ kết hợp các thấu kính lồi và lõm, giống như quý ông người xứ Naples, ngài della Porta đã đưa ra trong một cuốn sách tôi đọc năm ngoái. Cánh tay của tôi không thể giữ chúng ở khoảng cách thích hợp nên chúng tôi đang cố gắng mở rộng tầm với bằng mảnh gỗ này.”

Bằng những lời này, Thomas Harriot đã thay đổi lịch sử khoa học. Và tôi không được can thiệp vào quá khứ - tôi chỉ có thể quan sát phần quá khứ không bị lãng quên.

“Tuy nhiên, đây chỉ là các tưởng tượng vô nghĩa. Tôi sẽ viết ra giấy và suy ngẫm về chúng sau.” Tom thờ dãi.

Đây chính là vấn đề của các nhà khoa học tiền hiện đại: Họ chưa hiểu được sự cần thiết của việc công bố. Trong trường hợp của Thomas Harriot thì hiển nhiên, các ý tưởng của anh ta sẽ bị nuốt trọn ngay trước nhu cầu của một nhà xuất bản.

“Tôi nghĩ anh nói đúng đấy Tom. Nhưng ống gỗ này chưa đủ dài.” Tôi mỉm cười rạng rỡ nhìn anh ta. “Về các thợ mộc ở St. Dunstan thì ông Monsieur Vallin có thể giúp anh kiếm một cái ống rỗng và dài đúng cỡ anh cần. Chúng ta sẽ tới gặp ông ta chứ nhỉ?”

“Vâng!” Jack hét lớn và nhảy căng lên. “Ông Monsieur Vallin có đủ kiểu bánh răng và lò xo, ông Harriot ạ. Ông ấy từng cho cháu một cái nằm trong hộp kho báu của cháu đấy. Hộp của cháu không lớn bằng hộp của bà Roydon, nhưng cũng vừa đủ. Chúng ta có thể đi ngay chứ?”

“Có chuyện gì với cô vậy?” Gallowglass hỏi Matthew, vừa bối rối vừa đề phòng.

“Ta nghĩ cô ấy đang trả miếng Walter vì không quan tâm đầy đủ tới tương lai,” Matthew ôn tồn nói.

“Ồi, mọi chuyện sẽ ổn thôi. Cháu nghĩ mình đánh hơi thấy mùi rắc rối ở đây.”

“Luôn luôn có rắc rối mà,” Matthew đáp. “Em có chắc mình đang làm gì không, ma lionne?”

đã có quá nhiều chuyện xảy ra mà tôi không thể sửa chữa. Tôi không thể mang đứa con đầu tiên quay trở lại hay không thể bảo vệ các phù thủy tại Scotland. Chúng tôi đã bằng mọi cách đưa Ashmole 782 ra khỏi Praha, chỉ để khám phá ra rằng, không thể mang nó tới tương lai an toàn. Chúng tôi đã nói lời từ biệt với cha mình và sắp sửa rời xa bạn bè. Phần lớn các trải nghiệm này sẽ biến mất không còn một dấu vết. Nhưng tôi biết chính xác cách đảm bảo chiếc kính viễn vọng của Tom tồn tại.

Tôi gật đầu. “Quá khứ đã thay đổi chúng ta, Matthew. Tại sao chúng ta không thay đổi nó?”

Matthew nắm lấy bàn tay tôi và đặt một nụ hôn lên đó. “Hãy tới gặp Monsieur Vallin đi và bảo ông ấy gửi hóa đơn cho anh.”

“Cảm ơn anh.” Tôi cúi xuống thì thầm bên tai anh. “Đừng lo, em sẽ đưa Annie theo cùng để mặc cả giá. Ai mà biết được giá cho một cái kính thiên văn năm 1591 là bao nhiêu chứ?”

Vậy nên một phù thủy, một yêu tinh, hai đứa trẻ cùng một con chó tới ghé thăm Monsieur Vallin vào buổi chiều. Tối hôm đó, tôi gửi thư mời những người bạn của mình tới chơi với gia đình vào tối hôm sau. Đó sẽ là lần cuối chúng tôi gặp mặt họ. Trong khi tôi xoay sở với chiếc kính viễn vọng và các kế hoạch cho bữa tối thì Matthew chuyển Verum Secretum Secretorum của Roger Bacon tới chỗ Mortlake. Tôi không muốn thấy cuốn Ashmole 782 bị chuyển tới cho tiến sĩ Dee. Tôi biết là cuốn sách phải quay trở về thư viện khổng lồ của nhà giả kim thuật, để Elias Ashmole có thể sưu tập được vào thế kỷ mười bảy. Tuy nhiên, việc trao cuốn sách cho một người khác lưu giữ thật khó khăn, còn hơn lúc tôi phải từ bỏ bức tượng nhỏ tạc hình nữ thần Diana vào tay Kit, lúc cả hai mới tới nơi. Các chi tiết thực tế quanh chuyện khởi hành của cả hai được giao cho Gallowglass cùng Pierre. Họ đóng gói rương hòm, rút hết tiền trong két, phân phối lại nguồn tài chính và gửi đồ dùng cá nhân về Chòi Góc Cổ với tác phong đầy kinh nghiệm, cho thấy cả hai đã phải làm việc này rất nhiều lần trước đó.

Chuyến khởi hành của chúng tôi sẽ diễn ra sau vài tiếng nữa. Tôi đang trên đường trở về từ tiệm của Monsieur Vallin cùng một gói đồ linh kinh bọc da mềm, thì thoáng trông thấy hình ảnh một cô bé mười tuổi đứng trên phố, bên ngoài tiệm bánh nướng, quan sát chăm chú như bị thôi miên vào dãy hàng hóa trong cửa sổ. Cô nhóc nhắc tôi nhớ về chính mình vào độ tuổi đó, từ mái tóc màu vàng rom bắt trị cho tới hai cánh tay quá dài so với khung người. Cô nhóc trở nên cứng đờ như thể biết rằng mình bị quan sát. Khi ánh mắt chúng tôi gặp nhau, tôi biết lý do tại sao: cô bé là một phù thủy.

“Rebecca!” một phụ nữ gọi lớn sau khi bước ra khỏi cửa tiệm. Trái tim tôi đập nhanh hơn lúc trông thấy hình ảnh trước mắt, người phụ nữ đó giống như một sự kết hợp của mẹ tôi và dì Sarah.

Rebecca chẳng nói gì ngoài việc tiếp tục nhìn tôi chăm chăm như thể cô nhóc trông thấy một hồn ma. Mẹ cô hình như đã bắt được mục tiêu chú ý của con gái liền thờ hồn hèn. Ánh mắt râm ran lướt trên da tôi trong lúc bà thu vào hình ảnh gương mặt cũng như vóc dáng của tôi. Bà ấy cũng là một phù thủy.

Tôi buộc bản thân tiến vài bước tới tiệm bánh nướng. Mỗi bước đi đưa tôi lại gần hai phù thủy hơn. Người mẹ kéo con gái nấp sau váy mình và Rebecca oằn người phản kháng.

“Cô ấy trông giống hệt bà ngoại,” Rebecca thì thầm, cố vuron người tới gần để nhìn tôi.

“Suyt,” mẹ cô bé nói. Bà ta nhìn tôi vẻ có lỗi. “Con biết bà ngoại mất rồi mà, Rebecca.”

“Tôi là Diana Roydon.” Tôi gật đầu ra hiệu qua vai họ. “Tôi sống tại Hurou Đực và Vương Miện ở đây.”

“Vậy bà là...” Đôi mắt người phụ nữ mở lớn và kéo Rebecca lại gần hơn.

“Cháu là Rebecca White,” cô nhóc nói, không hề quan tâm tới phản ứng của mẹ mình. Cô nhóc loạng choạng hơi nhún gối chào. Hình ảnh này cũng thật thân thuộc.

“Rất vui được gặp cháu. Cháu mới tới Blackfriars sao?” Tôi muốn nói chuyện vắn vơ lâu tới chừng nào có thể, chỉ để nhìn chăm chăm vào hai gương mặt xa-lạ-có-cảm-giác-thân-quen.

“không ạ, mẹ con cháu sống nhờ nhà tề bần gần chợ Smithfield,” Rebecca giải thích.

“Tôi tiếp nhận các bệnh nhân khi khu vực của họ đã quá tải.” Người phụ nữ ngập ngừng. “Tôi là Bridget White và Rebecca là con gái tôi.”

Ngoài hai cái tên quen thuộc Rebecca và Bridget, từ trong thâm tâm mình, tôi đã nhận ra hai sinh vật khác người này. Bridget Bishop sinh năm 1632 và cái tên đầu tiên trong cuốn sách bí kíp nhà Bishop là bà ngoại của Bridget, Rebecca Davies. Phải chăng, chính là cô bé mười tuổi này một ngày nào đó

sẽ kết hôn và mang họ kia?

Ánh mắt của Rebecca tập trung vào một thứ gì đó trên cổ tôi. Tôi đưa tay lên. Đòi khuyên tai của Ysabeau.

Tôi đã sử dụng ba vật để đưa hai vợ chồng trở về quá khứ: một bản chép tay cuốn Doctor Faustus, một quân cờ bằng bạc và một chiếc khuyên giầu trong hình nhân của Bridget Bishop. Chiếc khuyên tai này. Tôi với tay tháo sợi dây vàng mỏng ra khỏi tai. Qua những trải nghiệm với Jack, tôi hiểu rằng tạo sự kết nối bằng mắt với bọn trẻ là cách khôn ngoan để khiến chúng có ấn tượng lâu dài về mình. Tôi cúi thấp xuống cho tới lúc hai bên gần ngang bằng nhau.

“cô cần ai đó giữ gìn vật này.” Tôi đưa chiếc khuyên tai ra. “một ngày nào đó cô sẽ cần nó, cháu sẽ giữ kỹ cho cô chứ.”

Rebecca nhìn tôi bằng ánh mắt nghiêm túc rồi gật đầu. Tôi cầm lấy tay cô bé, cảm nhận được một luồng ý thức nhận biết chuyển qua giữa chúng tôi và đặt hai chiếc khuyên tai vào lòng bàn tay cô bé. cô nhóc nắm thật chặt tay giữ chúng. “Có được không mẹ?” Sau đó, Rebecca mới thì thầm hỏi Bridget.

“Mẹ nghĩ mọi chuyện sẽ ổn thôi,” mẹ cô thận trọng nói. “Lại đây nào Rebecca, chúng ta phải đi rồi.”

“Cảm ơn cháu,” tôi nói rồi đứng thẳng dậy và vỗ nhẹ lên vai Rebecca, trong khi nhìn thẳng vào mắt Bridget. “Cảm ơn bà.”

Tôi nhận thấy một ánh mắt thúc vào mình, nhưng vẫn đợi tới khi Rebecca cùng Bridget ra khỏi tầm mắt rồi mới quay lại đối diện Christopher Marlowe.

“Bà Roydon.” Giọng của Kit khàn khàn và trông anh ta như đã chết. “Walter bảo tôi rằng bà sẽ đi tối nay.”

“Tôi yêu cầu anh ấy thông báo với anh.” Tôi buộc Kit nhìn vào mắt mình bằng một hành động của ý chí tuyệt đối. Đây là một điều khác mà tôi có thể sửa chữa: tôi có thể đảm bảo rằng, Matthew sẽ nói lời tạm biệt với một người đã từng là bạn thân nhất của anh.

Kit nhìn xuống bàn chân để che giấu khuôn mặt mình. “Đáng lẽ tôi không nên tới đây.”

“Tôi tha thứ cho anh, Kit.”

Marlowe bắt ngờ ngẩng đầu lên bởi những lời tôi nói. “Tại sao?” anh ta lặng người hỏi.

“Bởi anh yêu anh ấy. Và bởi chừng nào Matthew còn đổ lỗi cho anh những chuyện xảy ra với tôi thì một phần của anh ấy vẫn ở bên anh. Mãi mãi.” Tôi nói thẳng. “Hãy lên gác và nói lời tạm biệt đi.”

Matthew đang đợi chúng tôi ở đầu cầu thang, anh đã đoán trước rằng tôi sẽ đưa người về nhà. Tôi hôn nhẹ lên môi khi đi ngang qua anh về phòng ngủ.

“Cha đã tha thứ cho anh,” tôi lầm bầm. “Hãy trao Kit món quà tương ứng để đền đáp lại.”

Rồi tôi để hai người họ với nhau, sửa chữa những gì có thể trong khoảng thời gian ít ỏi còn lại.

\*\*\*

Vài tiếng sau, tôi trao Thomas Harriot một cái ống thép. “Đây là kính sao của cậu, Tom.”

“Tôi đã tạo dáng theo kiểu nòng súng cho nó – tất nhiên là có thay đổi vài chỗ,” Monsieur Vallin, người thợ nổi tiếng về các kiểu bẫy chuột và đồng hồ giải thích. “Và nó được chạm khắc theo yêu cầu của bà Roydon.”

Bên cạnh thân ống đặt một dải biểu ngữ nhỏ xinh xắn màu bạc là một huyền thoại N.VALLIN ME FECIT, T.HARRIOT ME INVENIT, 1591.

“N. Vallin tạo ra tôi, T. Harriot phát minh tôi, 1591.” Tôi mỉm cười nhìn Monsieur Vallin một cách ám áp. “thật hoàn hảo.”

“Chúng ta có thể nhìn mặt trăng bây giờ không?” Jack hét lên, nhảy cẫng trên sàn. “Trông nó sẽ lớn hơn cái đồng hồ ở nhà thờ St. Mildred!”

Vậy là, nhà toán học và ngôn ngữ học Thomas Harriot đã tạo nên lịch sử khoa học trong sân của Hurou Đực và Vương Miện, trong khi ngồi trên chiếc ghế mây mòn vẹt, được kéo xuống từ gác xép của chúng tôi. anh ta chĩa cái ống sắt dài được ghép khớp với hai chiếc mắt kính về phía trăng tròn, rồi thở dài hân hoan.

“Xem này Jack. Nó giống như lời ngài della Porta đã nói.” Tom bảo cậu bé ngồi lên lòng mình và đặt một đầu ống vào mắt của người phụ tá nhiệt tình. “Hai cái mắt kính, một lỗi, một lờm quạ là giải pháp đúng đắn nếu được đặt vào vị trí thích hợp.”

Sau Jack, tất cả chúng tôi lần lượt nhòm qua ống.

“Ồi, đây không phải là những gì tôi mong đợi,” George Chapman thất vọng nói. “Cậu có nghĩ, đáng lẽ mặt trăng phải gây xúc động hơn không? Tôi nghĩ mình thích mặt trăng huyền diệu trong thơ ca hơn cái này, Tom ạ.”

“Tại sao trông nó chẳng hoàn hảo gì cả,” Henry Percy phàn nàn, xoa xoa hai mắt rồi lại nhìn qua ống lần nữa.

“Tất nhiên nó không hoàn hảo, chẳng có gì là hoàn hảo cả,” Kit nói. “anh không thể tin mọi điều mà các nhà triết học bảo anh, Hal. Điều đó chắc chắn sẽ

phá hủy mọi thứ. anh thấy chút ít triết học đã làm gì với Tom rồi đấy.”

Tôi liếc nhìn Matthew và nhoen miệng cười. đã lâu rồi chúng tôi mới tham dự vào những buổi tranh cãi trực tiếp của Bè Lũ Bóng Đêm. “Ít nhất Tom có thể tự nuôi sống mình hơn nhiều nhà viết kịch mà tôi quen biết.” Walter nhòm qua cái ống rời huyết sáo. “Tôi ước gì cậu đã phát minh ra ý tưởng này trước khi chúng tôi tới Virginia, Tom ạ. Nó sẽ rất có ích trong việc khảo sát đường bờ biển khi chúng ta ở trên boong tàu an toàn. Gallowglass này, nhìn đi và hãy nói rằng tôi đã sai.”

“anh chẳng bao giờ sai, Walter.” Gallowglass nói rồi nháy mắt với Jack. “Tôi vẫn còn tỉnh táo, chàng trai trẻ Jack ạ. Người trả công cho mình thì nói gì cũng đúng.”

Tôi đã mời Goody Alsop và Susanna tới tham dự cùng và thậm chí, họ cũng nhìn qua cái ống kính sao của Tom. Chẳng ai trong số họ có vẻ bị ấn tượng quá mức với phát minh này, đầu họ vẫn xuýt xoa thành tiếng sau khi được nhắc nhở.

“Tại sao đám đàn ông lại bận tâm mấy chuyện lật vật này?” Susanna thì thầm với tôi. “Tôi có thể nói với họ rằng, bề mặt của mặt trăng không hoàn toàn mềm mịn mà chẳng cần cái công cụ mới này. Họ không có mắt sao?”

Sau niềm hân hoan được nhìn ngắm thiên đường, chỉ còn lại những lời từ biệt khó khăn. Chúng tôi đã gửi Annie tới chỗ Goody Alsop và lấy có rằng, Susanna cần người giúp đỡ cụ bà bên kia thị trấn. Lời tạm biệt của tôi diễn ra chóng vánh và Annie nhìn tôi ngập ngừng.

“Bà ổn chứ? Cháu có thể ở lại đây được không?”

“không, Annie. Hãy đi với dì cháu và bà Goody Alsop.” Tôi chớp mắt để che giấu những giọt nước mắt. Làm sao Matthew có thể chịu đựng được việc lập đi lập lại những lời từ biệt thế này?

Kit, George cùng Walter rời đi sau đó cùng lời chào cộc lốc, những bàn tay siết lấy cánh tay Matthew và chúc anh mọi điều tốt đẹp.

“Lại đây nào Jack. Cháu và Tom sẽ về nhà với ta,” Henry Percy nói. “Buổi tối vẫn còn dài.”

“Cháu không muốn đi đâu,” Jack nói. Cậu nhóc lảng về phía Matthew, hai mắt mở lớn, dường như cảm nhận được sự thay đổi sắp xảy ra.

Matthew khom người trước mặt Jack. “Chẳng có gì phải sợ đâu, Jack. Cháu biết ông Harriot và Đức ngài Northumberland mà, họ sẽ không hại cháu đâu.”

“Thế nếu cháu gặp ác mộng?” Jack thì thầm.

“Những con ác mộng cũng giống như cái kính sao của ông Harriot thôi. Chúng chỉ là trò đùa của ánh sáng, khiến những thứ ở xa trở nên gần và to lớn hơn.”

“Ồ.” Jack ngẫm nghĩ về câu trả lời của Matthew. “Vậy thậm chí nếu cháu nhìn thấy một con quái vật trong giấc mơ, nó cũng không thể với tới cháu phải không?”

Matthew gật đầu. “Nhưng ta sẽ nói cho cháu nghe một bí mật. một giấc mơ là một con ác mộng theo kiểu ngược lại. Nếu cháu mơ về người nào đó cháu yêu quý thì họ sẽ dường như gần gũi hơn, cho dù đang cách xa.” anh đứng thẳng người và đặt tay lên đầu Jack một lúc, thầm cầu chúc cho cậu nhóc.

Khi Jack cùng những người bảo vệ cậu đã đi khỏi, chỉ còn Gallowglass ở đây. Tôi cầm lấy những sợi dây từ hộp bùa chú của mình, để lại trong đó vài thứ: một viên đá, một sợi lông trắng, một mẫu của cây thanh hương trà, trang sức của tôi và mảnh giấy nhắn cha tôi để lại.

“Cháu sẽ cất giữ chúng,” cậu ta hứa và nhận lấy cái hộp từ tôi. Nó trông nhỏ bé đến kỳ lạ trong bàn tay to lớn của Gallowglass. Cậu ta ôm bồng tôi lên.

“Hãy giữ an toàn cho Matthew kia để một ngày nào đó, anh ta tìm thấy tôi,” tôi thì thầm vào tai cậu, mắt tôi nhắm nghiền.

Tôi rời khỏi vòng tay của Gallowglass và bước sang bên. Hai người nhà de Clermont chào tạm biệt nhau như tất cả những người nhà de Clermont khác – ngắn ngủi nhưng đầy cảm xúc.

Pierre cùng hai con ngựa đang đợi chúng tôi ở bên ngoài quán Mũ Cửa Hồng Y Giáo Chủ. Matthew nhắc tôi lên yên và trèo lên con ngựa của mình.

“Thượng lộ bình an, madame,” Pierre nói và thả dây cương ra.

“Cảm ơn anh bạn,” tôi nói, đôi mắt lại ngập nước.

Pierre trao cho Matthew một lá thư. Tôi nhận ra dấu xi của Philippe. “Các chỉ thị từ cha ngài, milord.”

“Nếu sau hai ngày ta không quay lại từ Edinburgh, hãy đi tìm ta.”

“Tôi sẽ làm vậy,” Pierre hứa khi Matthew thúc ngựa, chúng tôi quay về hướng Oxford.

Cả hai đôi ngựa ba lần và tới Chòi Gác Cổ trước bình minh. Françoise và Charles đã được điều đi khỏi đây, vậy nên chúng tôi hoàn toàn đơn độc.



Matthew thả bức thư của Philippe xuống bàn, nơi mà Matthew thế kỷ mười sáu dễ dàng trông thấy. Theo đó, anh ta sẽ được gửi tới Scotland bởi công việc khẩn cấp. Tại đây, Matthew Roydon sẽ ở trong triều đình của vua James một thời gian, trước khi biến mất và bắt đầu cuộc đời mới tại Amsterdam.

“Vua xứ Scotland sẽ rất vui mừng khi thấy anh trở lại là con người trước kia,” Matthew bình luận và chạm đầu ngón tay vào lá thư. “Chắc chắn là anh sẽ không cố gắng bảo vệ phù thủy nữa.”

“anh đã tạo ra sự khác biệt tại đây, Matthew,” tôi nói và vòng tay ôm quanh thắt lưng anh. “Giờ chúng ta cần sắp xếp những chuyện trong hiện tại của mình.”

Chúng tôi bước vào căn phòng ngủ mà vài tháng trước, cả hai đã về quá khứ.

“anh biết em không thể đảm bảo việc cả hai trượt qua hàng thế kỷ và hạ cánh chính xác đúng nơi đúng lúc mà,” tôi cảnh báo.

“Em đã giải thích cho anh rồi, mon coeur, anh đặt lòng tin ở em.” Matthew khoác tay tôi để giữ tôi bên anh. “Hãy tới gặp tương lai của chúng ta. một lần nữa.”

“Tạm biệt ngôi nhà.” Tôi nhìn quanh căn nhà đầu tiên của cả hai lần cuối. Và cho dù tôi có nhìn bao lần thì nó vẫn hệt như hình ảnh vào buổi sáng tháng Sáu hôm đó.

Những sợi tơ màu xanh lục và hồ phách nơi góc nhà rung lên bần bật, phát ra tiếng rên rĩ nóng lòng, lấp đầy căn phòng bằng âm thanh và ánh sáng. Tôi hít một hơi thật sâu rồi thắt nút sợi thừng màu nâu, để một đầu treo lủng lẳng. Ngoài Matthew cùng quần áo trên người, những sợi dây thừng của thợ dệt là thứ duy nhất chúng tôi có thể mang theo về.

“Bằng một nút thắt, câu thần chú bắt đầu,” tôi thì thầm. Từng phần thời gian tăng lên mỗi khi tôi tạo ra một nút thắt cho tới lúc tiếng la hét và rên rĩ làm cả hai gần như bị điếc.

Khi hai đầu của nút thắt thứ chín tan vào nhau, chúng tôi bay lên và mọi thứ xung quanh dần dần tan rã.

Bạn đang đọc truyện *Mặt Mây Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Chương 40

Tất cả các báo tiếng anh đều cùng có một thay đổi trên dòng đề tựa, nhưng Ysabeau nghĩ tờ Theo kịp Thời Đại là tờ báo thông minh nhất.

Người anh chiến thắng cuộc chạy đua tiến vào không gian

Ngày 30 tháng Sáu 2010

CHUYÊN GIA HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI về các dụng cụ khoa học sớm nhất tại Bảo tàng Lịch sử và Khoa học của Đại học Oxford, Anthony Carther, ngày hôm nay khẳng định rằng một chiếc kính thiên văn khúc xạ mang tên nhà toán học và thiên văn học thời Elizabeth là Thomas Harriot và Nicholas Vallin, một thợ sửa đồng hồ Huguenot, người đã bỏ trốn khỏi Pháp vì lý do tôn giáo, đã được xác minh. Ngoài những cái tên trên, kính thiên văn này còn được khắc ngày tháng năm 1591.

Phát hiện này làm giới khoa học và lịch sử chấn động. Suốt nhiều thế kỷ, người ta tin rằng nhà toán học người Ý Galileo Galiei với chiếc kính thiên văn thô sơ mượn của người Hà Lan đã quan sát mặt trăng vào năm 1609.

“Các cuốn sách lịch sử sẽ phải được viết lại,” Carter nói. “Thomas Harriot đã đọc cuốn Phép màu thiên nhiên của Giambattista della Porta và bị hấp dẫn với cách sử dụng các thấu kính lồi và lõm, để có thể ‘nhìn thấy cả những thứ ở xa và những thứ ở gần, cả hai đều lớn hơn và rõ nét hơn.’”

Những đóng góp của Thomas Harriot cho lĩnh vực thiên văn học không được chú ý tới, một phần vì ông đã không xuất bản chúng. Ông thích chia sẻ những phát hiện của mình với nhóm bạn thân được gọi là “Bè Lũ Bóng Đêm.” Dưới sự bảo trợ của Walter Raleigh và Henry Percy, “Vị Bá Tước Pháp Sư” của Northumberland, Harriot được tự do về mặt tài chính để khám phá những mối quan tâm của ông.

Ông I.P.Riddell phát hiện chiếc kính thiên văn này, cùng với một hộp đựng các giấy tờ tổng hợp liên quan tới toán học trong tay Thomas Harriot và một chiếc bẫy chuột bằng bạc cầu kỳ cũng được ký tên bởi Vallin. Ông ta đang sửa những chiếc chuông của nhà thờ St. Michael, gần chỗ ở của gia đình Percy tại Alnwick, thì một con gió đặc biệt lớn cuốn xuống tám thăm thêu đã phai màu với hình Thánh Margaret đang tiêu diệt con rồng hung bạo, để lộ ra chiếc hộp được cất giấu bí mật ở đó.

“Rất hiếm có chuyện các dụng cụ vào thời kỳ này lại có nhiều dấu hiệu nhận dạng như thế,” tiến sĩ Carter giải thích với phóng viên và tiết lộ dấu vết ngày được khắc trên kính viễn vọng khẳng định món đồ này được làm vào 1591-92. “Chúng ta nợ Nicholas Vallin, người đã biết điều này là một bước phát triển quan trọng trong lịch sử công cụ khoa học và thực hiện những phương pháp khác thường để ghi lại dấu ấn đó trong khoa phá hệ và nguồn gốc của nó.”

\*\*\*

“Bọn họ từ chối bán nó,” Marcus nói, dựa lưng vào khung cửa. Trông anh chàng rất giống Matthew với hai cánh tay khoanh trước ngực và đôi chân đứng bất chéo. “Cháu đã nói chuyện với mọi người, từ văn phòng nhà thờ Alnwick cho tới Công tước vùng Northumberland, nhà Bishop ở Newcastle. Họ sẽ không từ bỏ cái kính viễn vọng đó dù bà có đề nghị cả một gia tài nhỏ đi nữa. Mặc dù vậy, cháu nghĩ cháu đã thuyết phục được họ để cháu mua cái bẫy chuột.”

“Cả thế giới biết về nó,” Ysabeau nói. “Ngay cả Le Monde cũng có bài báo về câu chuyện này.”

“Chúng ta nên thử mạnh tay hơn trấn áp câu chuyện này xuống. Chuyện này có thể cho đám phù thủy và đồng minh của bọn chúng những thông tin quan trọng,” Marcus nói. Số lượng người sống bên trong những bức tường của Sept-Tours đang ngày càng tăng thêm trong những tuần lễ qua và mọi người lo lắng về những gì Đại Hội Đồng có thể làm, nếu chỗ ở chính xác của Diana và Matthew bị phát hiện.

“Phoebe nghĩ sao?” Ysabeau hỏi. Bà đã ngay lập tức thích con người trẻ trung có óc quan sát này, cùng cái cảm kiên nghị và tác phong nhẹ nhàng của cô. Gương mặt Marcus mềm mại hẳn ra, khiến anh trông giống y như trước khi Matthew rời đi, khi anh còn sống vô tư lự và vui vẻ. “Cô ấy nghĩ, còn quá sớm để kết luận có thiệt hại nào xảy ra do việc phát hiện cái kính thiên văn này.”

“cô gái thông minh,” Ysabeau mỉm cười nói.

“Cháu không biết mình sẽ làm gì nữa...” Marcus mở đầu. Nét mặt anh chàng chuyển sang dữ dội. “Cháu yêu cô ấy, Grand-mère.”

“Đĩ nhiên là cháu đã yêu rồi và cô ấy cũng yêu cháu.” Sau các sự kiện hồi tháng Năm, Marcus đã muốn cô ấy ở cùng các thành viên còn lại trong gia đình và đã mang cô gái tới Sept-Tours. Hai người bọn họ không thể chia lìa. Phoebe cũng đã cho thấy cách xử thế khéo léo rất ấn tượng khi cô gặp hội đồng gồm các yêu tinh, phù thủy và ma cà rồng thường xuyên cùng chung sống. Nếu cô gái có ngạc nhiên khi biết rằng còn có các sinh vật khác người cùng chia sẻ thế giới này với loài người thì cô ấy cũng không hề để lộ điều đó ra.

Thành viên trong Đại Hội Đồng Ngầm của Marcus đã tăng lên đáng kể trong những tháng qua. Trợ lý của Matthew, Miriam, giờ là người cư trú thường xuyên tại lâu đài, cũng như con gái của Phillipe, Verin và chồng cô ấy Ernst. Gallowglass, người cháu trai không biết đến nghỉ ngơi của Ysabeau, đã làm tất cả bọn họ choáng váng bằng việc ở lại đó suốt sáu tuần lễ. Thậm chí lúc này, anh ta cũng không có dấu hiệu gì sẽ rời đi. Sophie Norman và Nathaniel Wilson đã chào đón đứa con mới sinh của bọn họ, Margaret, đến thế giới này dưới mái nhà của Ysabeau, và giờ uy quyền của đứa bé trong lâu đài này chỉ đứng thứ hai sau nữ chúa của nhà de Clermont mà thôi. Với việc cháu trai sống ở Sept-Tours, mẹ của Nathaniel, Agatha xuất hiện hết lần này tới lần khác mà không hề báo trước, cũng như người bạn tốt nhất của Matthew, Hamish. Thậm chí Baldwin thi thoảng cũng đảo qua đây.

Chưa bao giờ trong cả cuộc sống dài đằng đẵng của mình, Ysabeau muốn làm một bà chủ gia đình như thế này.

“Sarah đâu rồi?” Marcus hỏi, tiếng anh hòa vào âm thanh ồn ào của các hoạt động đang diễn ra xung quanh. “Cháu không nghe thấy tiếng bà ấy.”

“Ổ trong Tháp Tròn.” Ysabeau lướt cái móng tay sắc lẹm của bà quanh mép câu chuyện trên tờ báo và gọn gàng nâng mấy cột báo bị cắt rời ra khỏi bản in. “Sophie và Margaret đã ngồi cùng bà ấy một lát. Sophie nói Sarah vẫn tiếp tục quan sát.”

“Vì cái gì ạ? Giờ chuyện gì xảy ra vậy?” Marcus hỏi, chộp lấy tờ báo. anh chàng đã đọc tất cả báo vào buổi sáng, lần theo những thay đổi tinh vi trong dòng tiền và sự ảnh hưởng mà Nathaniel đã tìm ra cách phân tích và tách bạch để có thể chuẩn bị tốt hơn trước bước đi kế tiếp của Đại Hội Đồng, một thế giới không có Phoebe thật không thể tưởng tượng nổi, nhưng Nathaniel cũng đã gần như không thể thiếu đối với anh. “Cái kính thiên văn chết tiệt đó sẽ là một rắc rối đây, cháu biết mà. Tất cả những gì Đại Hội Đồng cần là một phù thủy du hành thời gian và với câu chuyện này, bọn chúng sẽ có mọi thứ chúng cần để quay lại quá khứ và tìm ra cha cháu.”

“Cha cháu sẽ không ở đó quá lâu đâu, nếu như giờ nó vẫn còn ở đó.”

“thật thế à, Grand-mère,” Marcus nói với đôi chút bức tức, sự chú ý của anh chàng vẫn còn gắn chặt vào văn bản xung quanh cái lỗ hồng mà Ysabeau để lại trên tờ Thời Đại. “Làm thế nào mà bà biết được?”

“Đầu tiên là những bức tiểu họa, sau đó là những ghi chép về phòng thí nghiệm, và giờ là cái kính thiên văn này. Ta biết rõ con dâu của ta. Cái kính thiên văn này chính xác là một tín hiệu Diana sẽ làm nếu con bé không còn gì để mất nữa.” Ysabeau lướt qua cậu cháu trai. “Diana và Matthew đang trở về nhà.”

Về mặt của Marcus thật khó dò.

“Ta đã kỳ vọng cháu sẽ vui mừng hơn trước sự trở về của cha mình chứ,” Ysabeau khẽ nói, dừng lại bên cánh cửa.

“Mấy tháng qua thật là khó khăn,” Marcus ủ ê nói. “Đại Hội Đồng đã thể hiện rõ ràng rằng bọn họ muốn cuốn sách và con gái của Nathaniel. một khi Diana ở đây...”

“Bọn chúng sẽ không ngăn được điều gì cả.” Ysabeau chậm rãi hít vào một hơi. “Ít nhất, chúng ta sẽ không còn phải lo lắng về điều đang xảy đến với Diana và Matthew trong quá khứ. Chúng ta sẽ ở cùng nhau tại Sept-Tours này và sát cánh chiến đấu bên nhau.” Rồi chết bên nhau.

“Quá nhiều thứ đã thay đổi kể từ tháng Mười một vừa qua.” Marcus nhìn đăm đăm vào mặt chiếc bàn đang tỏa sáng, như là một phù thủy và chiếc bàn có thể cho anh chàng nhìn thấy được tương lai.

“Ta cho là họ cũng thấy vậy. Nhưng tình yêu của cha cháu dành cho cháu là mãi mãi. Sarah cần Diana vào lúc này. Và cháu cũng cần Matthew.”

Ysabeau cầm lấy bài báo đã cắt, đi về phía Tháp Tròn, bỏ lại Marcus với những suy nghĩ ngổn ngang. Đã có thời, nơi đó là nhà giam yêu thích của Philippe và giờ nó được dùng làm kho chứa giấy tờ cũ của gia đình. Mặc dù cánh cửa dẫn vào căn phòng ở trên tầng thứ ba hé mở, nhưng Ysabeau vẫn gõ nhẹ lên cửa.

“Bà không phải gõ cửa đâu, đây là nhà của bà mà.” Tiếng khàn khàn trong giọng Sarah cho thấy, bà ấy đang hút thuốc lá và uống rất nhiều rượu ứt-ki.

“Nếu đó là cách bà cư xử thì tôi chẳng vui về gì khi là khách của bà đâu,” Ysabeau sắc sảo đáp lại.

“Khách của tôi ư?” Sarah cười khê. “Tôi sẽ không bao giờ để bà vào nhà tôi đâu.”

“Ma cà rồng thường không cần được mời.” Ysabeau và Sarah đã hoàn thiện nghệ thuật giấu cột chanh chua của riêng họ. Marcus và Em đã cố gắng vô ích để thuyết phục họ tuân theo những quy tắc giao tiếp lịch thiệp, nhưng các nữ chúa của hai gia tộc biết rằng miệng lưỡi sắc bén kiểu này giúp duy trì sự cân bằng quyền lực mong manh của bọn họ. “Bà lẽ ra không nên lên đây, Sarah.”

“Tại sao không? Sợ tôi sẽ cảm lạnh đến chết à?” Giọng Sarah cao vút lên với sự đau đớn đột ngột, và bà ấy tiếp tục gào to gấp đôi như thể vừa bị đánh. “Xin Chúa giúp tôi, tôi nhớ cô ấy quá. Hãy nói với tôi đây chỉ là mơ đi, Ysabeau. nói với tôi rằng Emily vẫn còn sống đi.”

“không phải mơ đâu,” Ysabeau nói nhẹ nhàng hết mức có thể. “Tất cả chúng ta đều nhớ cô ấy. Tôi biết bà đang cảm thấy trống rỗng và đau đớn, Sarah.”

“Và nó sẽ qua thôi mà,” Sarah buồn chán nói.

“không, sẽ không đâu.”

Sarah ngược lên nhìn, ngạc nhiên trước giọng nói dữ dội của Ysabeau.

“Mỗi ngày trong cuộc đời mình, tôi đều khao khát có Philippe. Khi mặt trời mọc, trái tim tôi khóc thương gọi tên ông ấy. Tôi lắng nghe giọng nói của ông ấy, nhưng chỉ có sự im lặng đáp lại. Tôi thèm khát một cái vuốt ve của ông ấy. Khi mặt trời lặn, tôi quay trở về cùng với nhận thức rằng người bạn đời của tôi đã biến mất khỏi thế giới này và tôi sẽ không bao giờ còn được thấy gương mặt của ông ấy nữa.”

“Nếu bà đang cố làm cho tôi cảm thấy dễ chịu hơn, thì nó không hiệu quả đâu,” Sarah nói, nước mắt rơi như mưa.

“Emily chết để cho con của Sophie và Nathaniel có thể sống. Những kẻ góp phần trong cái chết của bà ấy sẽ phải trả giá, tôi hứa đấy. Nhà de Clermonts rất giỏi trả thù, Sarah ạ.”

“Và trả thù sẽ khiến tôi thấy dễ chịu hơn ư?” Sarah quắc mắt lườm qua hai hàng nước mắt.

“không, nhưng nhìn thấy Margaret lớn lên trở thành một người phụ nữ sẽ giúp bà thấy dễ chịu hơn. Chuyện này cũng thế.” Ysabeau thả mẫu báo đã được cắt ra vào lòng nữ phù thủy. “Diana và Matthew sắp về nhà rồi.”

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(chấm\)Net](http://EbookFull(chấm)Net).

## Chương 41

Những cố gắng của tôi để từ quá khứ tới được Chòi Góc Cổ tương lai vẫn không thành công. Tôi tập trung vào dáng vẻ cùng mùi hương của nơi này và đã nhìn thấy những sợi tơ trời buộc Matthew và tôi với ngôi nhà – màu nâu, xanh lá và vàng kim. Nhưng chúng lại trượt khỏi tay tôi hết lần này tới lần khác.

Thay vào đó, tôi lại cố hướng tới Sept-Tours. Các sợi tơ kết nối chúng tôi với nơi đó bị ảnh hưởng nhẹ bởi khí chất của Matthew, pha trộn giữa màu đỏ và đen có xen kẽ ánh bạc. Tôi hình dung ngôi nhà với đầy đủ các gương mặt thân quen – di Sarah và cô Em, Ysabeau và Marthe, Marcus và Miriam, Sophie và Nathaniel. Nhưng tôi không thể tới được cái bến an toàn đó.

Kiên quyết lờ đi con hoang mang lo lắng đang dâng lên, tôi tìm kiếm trong hàng trăm lựa chọn để tìm một đích đến thay thế. Oxford chăng? Khu tàu điện ngầm Blackfriars ở London hiện đại chăng? Nhà thờ Thánh Paul chăng?

Các ngón tay tôi vẫn quay trở về với cùng một sợi tơ trên khung cửu thời gian, nó không mềm mại và mịn màng như lụa mà cứng rắn và rất thô ráp. Tôi lần từng bước dọc theo chiều dài ngoằn ngoèo của nó và phát hiện ra nó không phải là một sợi chỉ mà là một cái rễ nối với một cái cây vô hình nào đó. Vừa phát hiện ra điều đó, tôi liền bị vấp chân, giống như vừa bước qua một bậu cửa vô hình, và rơi vào phòng sinh hoạt chung của nhà Bishop.

Nhà. Tôi đáp xuống bằng cả hai tay và đầu gối, các sợi tơ đứt nát duỗi ra nằm giữa lòng bàn tay tôi và sàn nhà. Hàng thế kỷ được đánh bóng và

truyền qua hàng trăm bàn chân của tổ tiên đủ lâu để làm láng mịn sàn gỗ thông rộng lớn này. Chúng mang lại một cảm giác thân thuộc dưới hai bàn tay tôi, bằng chứng về sự trường tồn vĩnh cửu trong một thế giới luôn đổi thay. Tôi ngược nhìn lên, có phần hy vọng được trông thấy các đi đang đợi tôi trong tiền sảnh, thật quá dễ dàng tìm được đường trở về Madison nên tôi cho rằng chính họ đã dẫn dắt chúng tôi tới đây. Nhưng bầu không khí trong ngôi nhà Bishop tĩnh lặng và không hề có sự sống, như thể không có một linh hồn nào quấy rầy nó suốt từ dịp lễ Halloween. Thậm chí, dường như ngay cả các bóng ma cũng không còn cư ngụ ở đây nữa.

Matthew đang quỳ gối bên cạnh tôi, cánh tay anh vẫn còn khoác lấy tay tôi và các cơ bắp đang run run do áp lực từ việc di chuyển xuyên thời gian.

“Chi có chúng ta ở đây thôi sao?” Tôi hỏi.

anh hít vào mùi hương trong ngôi nhà. “Đúng thế.”

Cùng với lời đáp khe khẽ của anh, ngôi nhà thức giấc và bầu không khí từ chỗ phẳng lặng thiếu sức sống chuyển sang căng thẳng chỉ trong chớp mắt. Matthew nhìn tôi cười. “Xem tóc em kia, nó lại thay đổi rồi!”

Tôi liếc nhìn xuống thấy không phải là những lọn tóc màu vàng nâu tây mà tôi đã quen thuộc nữa, giờ nó là những sợi tóc trắng, mềm mại như lụa màu vàng kim ánh đỏ – giống hệt mái tóc của mẹ tôi.

“Chắc nó cũng đi vượt thời gian đấy.”

Ngôi nhà kéo kẹt rên rĩ. Tôi cảm thấy nó đang thu thập năng lượng chuẩn bị bùng nổ.

“Chi là ta và Matthew thôi mà.”

Tôi lên tiếng để xoa dịu căn nhà nhưng giọng lại khàn khàn kỳ lạ. Tuy thế, ngôi nhà vẫn nhận ra giọng tôi và một tiếng thở dài nhẹ nhõm tràn ra, một cơn gió nhẹ luồn từ ống khói xuống, mang theo một mùi hương xa lạ của cúc la mã trộn lẫn với mùi hương quế. Tôi ngoái nhìn qua vai về phía cái lò sưởi và những tấm ván gỗ ốp đã bị vỡ ra xung quanh ngồn ngang tới tận chỗ tôi đang đứng.

“Đó là cái gì thế?”

một cái cây đã chồi lên từ dưới vỉ lò sưởi. Thân cây màu đen lấp đầy ống khói, cành nhánh đâm xuyên qua đá và lớp ván gỗ ốp xung quanh.

“Nó giống cái cây mọc từ nôi chung cất của Mary.” Matthew khom người xuống bên lò sưởi, trong chiếc quần chần nhung đen và chiếc áo sơ mi vải lanh thêu hoa văn trang trí. Ngón tay anh chạm vào một cục bạc nhỏ dính lõm vào lớp vỏ cây. Giống tôi, giọng anh nghe như vọng lại từ một cõi xa xôi bên ngoài thời không này.

“Cái đó trông giống huy hiệu hành hương của anh.” Hình dáng chiếc quan tài của Lazarus vẫn có thể nhận ra. Tôi đến bên cạnh anh, cái chân váy màu đen xòe rộng phồng ra quét trên sàn nhà.

“anh nghĩ là nó. Chiếc bình hai quai này có hai cái hõm mạ vàng, bên trong đựng nước thánh. Trước khi rời Oxford, anh đã đổ đầy một hõm bằng máu của anh còn hõm kia là máu của em.” Matthew đón lấy ánh mắt tôi. “Dòng máu của chúng ta ở gần nhau khiến anh cảm thấy như thể chúng ta không bao giờ chia lìa.”

“Trông cái bình như bị nổ do sức nóng và tan chảy ra. Nếu bên trong cái bình được mạ bạc, thì thủy ngân sẽ thoát ra cùng với máu.”

“Vậy nên cái cây này được làm từ cùng những nguyên liệu như cây Dianæ của Mary.” Matthew ngược lên nhìn những cành cây trần trụi.

Mùi hương cúc la mã và quế càng thêm nồng. Cái cây bắt đầu trở ra – nhưng không phải hoa trái bình thường, thay vào đó là một chiếc chìa khóa và một trang giấy da mịn.

“Nó là trang sách của cuốn cổ thư,” Matthew nói và đưa tay kéo nó xuống.

“Điều đó có nghĩa là cuốn sách vẫn bị hỏng và chưa hoàn thiện vào thế kỷ hai mươi mốt, không có điều gì chúng ta làm trong quá khứ làm thay đổi thực tế này.” Tôi thở ra một hơi bình tĩnh.

“Vậy khả năng là Ashmole 782 được cất giấu an toàn ở thư viện Bodleian,” Matthew lặng lẽ nói. “Đây là chìa khóa một chiếc ô tô.” anh nhô nó ra khỏi cành cây. Nhiều tháng qua, tôi không nghĩ đến bất cứ một hình thức di chuyển nào khác ngoài xe ngựa hay tàu thuyền. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ trước nhà, nhưng chẳng có phương tiện nào đợi chúng tôi ở đó cả. Ánh mắt Matthew cũng nhìn theo tôi.

“Marcus và Hamish sẽ đảm bảo cho chúng ta có phương thức đến Sept-Tours như kế hoạch đã định mà không cần gọi họ để xin giúp đỡ. Có lẽ họ đã để xe ô tô đợi sẵn trên khắp cả châu Âu và châu Mỹ, để phòng trường hợp chúng ta cần. Nhưng họ sẽ không bỏ nó lơ lửng ở đó đâu,” Matthew nói.

“Nhưng không có gara để xe.”

“Còn có kho hoa bia mà.” Bàn tay Matthew tự động thả cái chìa khóa vào túi quần bên hông, nhưng bộ đồ của anh lại không có những tiện ích hiện đại như thế.

“Liệu họ có nghĩ đến việc để lại quần áo cho chúng ta không nhỉ?” Tôi ra dấu xuống chiếc áo khoác thêu thùa cầu kỳ và cái chân váy lòa xòa của mình.

Chúng tôi vẫn còn đầy bụi bặm từ con đường đất của Oxford thế kỷ mười sáu.

“Chúng ta thử tìm xem.” Matthew cầm chiếc chìa khóa cùng trang sách của Ashmole 782 vào phòng khách và phòng bếp.

“Vẫn màu nâu,” tôi bình luận, nhìn giấy dán tường và chiếc tủ lạnh cổ.

“Vẫn là nhà mà,” Matthew nói, kéo tôi vào vòng tay anh.

“Không có cô Em và di Sarah thì không phải là nhà nữa rồi.” Ngược lại với hộ gia đình đầy nhóc người vẫn vây quanh chúng tôi nhiều tháng qua, gia đình ở hiện đại của chúng tôi dường như thật mong manh và nhỏ bé. Ở đây không có Mary Sidney để bàn bạc về các rắc rối của tôi trong suốt một buổi tối mưa bão. Cũng không có Susanna hay Goody Alsop ghé qua nhà thăm vào các buổi xế chiều để uống một cốc rượu và giúp cho tôi hoàn thiện câu thần chú mới nhất. Tôi sẽ không còn được Annie vui vẻ giúp đỡ mặc coóc-xê và những chiếc váy lờ xòe. Giế Lau hay Jack sẽ không còn quần quanh chân tôi nữa. Và nếu chúng tôi cần giúp đỡ, sẽ không có chàng Henry Percy chạy ào tới hỗ trợ mà không hề hỏi han hay do dự. Tôi vòng cánh tay ôm quanh thắt lưng Matthew để lưu giữ cảm giác rắn chắc và vững vàng không gì có thể phá hủy của anh.

“anh sẽ luôn nhớ bọn họ,” anh khẽ nói, thấu hiểu tâm tình của tôi, “nhưng nỗi đau sẽ phai dần theo thời gian thôi mà em.”

“Em đã bắt đầu cảm thấy mình giống một ma cà rồng hơn là một phù thủy rồi đấy,” tôi rầu rĩ nói. “Quá nhiều những cuộc chia ly, quá nhiều những người yêu thương nhưng nhớ.” Tôi phát hiện thấy tờ lịch trên tường, rồi chỉ cho Matthew xem – giờ đang là tháng Mười một.

“Lẽ nào không có ai ở đây suốt từ năm ngoái sao?” anh lo lắng thắc mắc.

“Chắc có gì đó không ổn,” tôi nói, với lấy máy điện thoại.

“không.” Matthew thốt lên. “Đại Hội Đồng có thể lần theo các cuộc gọi hoặc theo dõi ngôi nhà. Chúng ta phải tới Sept-Tours. không biết thời gian chúng ta đi có thể được đo bằng một giờ hay một năm, đó là nơi chúng ta cần tới.”

Chúng tôi tìm thấy quần áo hiện đại của mình ở trên máy sấy, được lồng vào trong một cái vỏ gối để giữ cho chúng khỏi bị bụi bẩn bám. Chiếc cặp táp của Matthew đặt gọn gàng bên cạnh. Ít nhất cô Em đã về đây khi chúng tôi rời đi vì không ai khác có thể nghĩ đến những việc vặt vãnh như thế. Tôi gói quần áo thời Elizabeth lại trong vải lanh, miễn cưỡng gỡ bỏ những vết tích hiện hữu về cuộc sống vừa mới đây của chúng tôi, và kẹp chúng dưới cánh tay giống hai trái bóng đá phòng lên. Matthew thả trang sách của Ashmole 782 vào trong cặp da của anh và giữ lấy nó một cách an toàn.

Matthew quét mắt nhìn vườn cây ăn trái và những cánh đồng xung quanh trước khi chúng tôi rời khỏi ngôi nhà, ánh mắt chăm chú của anh cảnh báo nguy hiểm có thể xảy ra. Tôi cũng tự mình rà soát nơi này bằng con mắt thứ ba của phù thủy, nhưng dường như không có ai ở bên ngoài cả. Tôi có thể nhìn thấy cả nước bên dưới vườn cây trái, nghe thấy tiếng cú trong rừng cây, nếm được vị ngọt của mùa hè trong khí trời lúc chạng vạng, nhưng chỉ thế thôi.

“đi nào,” Matthew nói, giật lấy một cái bọc và cầm lấy tay tôi. Chúng tôi chạy qua khoảng sân trống để tới kho hoa bia. Matthew dồn tất cả sức nặng của mình đẩy lên cánh cửa trượt, nhưng nó không suy chuyển.

“Di Sarah đã yểm bùa lên đó rồi.” Tôi có thể nhìn thấy rõ bùa chú vặn xoắn quanh tay cầm và xuyên qua thớ gỗ. “Cũng là câu thần chú mạnh đấy.”

“Quá mạnh đến mức không thể bị phá vỡ ư?” Miệng Matthew mím chặt lại lo lắng. Chẳng có gì ngạc nhiên khi anh lo nghĩ đến thế. Lần cuối cùng chúng tôi ở đây, tôi còn không thể thấp sáng những trái bí ngô trong lễ Halloween còn gì. Tôi xác định hai đầu sợi dây và nhòen miệng cười toe toét.

“không có nút thắt. Di Sarah tuy giỏi, nhưng di không phải là thợ dệt.” Tôi đã kẹp các dải lụa thời Elizabeth vào cặp chiếc quần legging của mình. Khi tôi lôi chúng ra, những sợi thừng màu xanh lá và nâu trong tay tôi liền vuron tới và chốt lên câu thần chú của Sarah, nới lỏng các giới hạn mà di tôi đã đặt lên cánh cửa, còn nhanh hơn cả khi ngài trộm đạo Jack của chúng tôi ra tay.

Chiếc xe nhãn Honda của di Sarah đỗ ở trong kho.

“Chúng ta làm thế nào để nhòai vừa anh vào trong đó được bây giờ?” tôi băn khoăn.

“anh sẽ tìm cách,” Matthew nói, quăng mớ quần áo của chúng tôi ra ghế phía sau. anh đưa cho tôi cái cặp da, co người ngồi vào ghế trước và sau vài lần khởi động không được, cuối cùng, chiếc xe cũng xì xì nổ máy.

“Kế tiếp đến đâu đây?” Tôi hỏi, tay thất dây an toàn.

“Syracuse rồi Montreal, sau đó là Amsterdam, anh có một ngôi nhà ở đó.”

Matthew lái xe ra và lạng lẽ hướng về phía những cánh đồng. “Nếu có kẻ đang theo dõi chúng ta, bọn chúng sẽ canh chừng ở New York, London, và Paris.”

“Chúng ta không có hộ chiếu,” tôi nhắc.

“Nhìn dưới thăm xem, Marcus sẽ bảo di Sarah để chúng ở đó,” anh nói. Tôi lật mấy tấm thăm bản lên và tìm thấy cái hộ chiếu Pháp của Matthew và hộ chiếu Mỹ của tôi.

“Tại sao hộ chiếu của anh không phải màu đỏ boóc-đô?” Tôi hỏi, lấy chúng từ trong chiếc túi nhựa dán kín ra (lại một thứ khác do Em động tay, tôi

thăm nghĩ).

“Bởi vì nó là hộ chiếu ngoại giao.” anh lái xe lên đường cái và bật đèn pha. “Chắc là cũng có một cái như thế cho em.”

Hộ chiếu ngoại giao Pháp của tôi đề tên Diana de Clermont và ghi chú tình trạng hôn nhân của tôi với Matthew, nó được gấp kẹp bên trong cuốn hộ chiếu U.S thông thường kia. Làm thế nào Marcus xoay sở được một tấm ảnh y hệt mà không làm tổn hại tấm ảnh gốc của tôi thì chẳng ai đoán ra nổi.

“Bây giờ anh cũng là điệp viên à?” Tôi lí nhí hỏi.

“không, nó giống như máy bay lên thẳng ấy,” anh cười đáp, “chỉ là một chỗ đáp cánh khác có quan hệ với người nhà de Clermont thôi mà.”

Tôi rời Syracuse với tư cách là Diana Bishop và bước vào châu Âu ngày hôm sau với tư cách là Diana de Clermont. Ngôi nhà của Matthew ở Amsterdam hóa ra là một dinh thự từ thế kỷ mười bảy trên phía bờ đẹp nhất của con kênh Herengracht. Matthew giải thích, anh đã mua nó ngay sau khi rời Scotland năm 1605.

Chúng tôi nán nà ở đó chỉ đủ lâu để tắm tấp và thay quần áo. Tôi vẫn mặc tiếp cái quần legging từ lúc ở Madison, còn đôi áo sơ mi của tôi thành áo sơ mi của Matthew. anh mặc bộ đồ màu xám đen vải cashmere và len như thói quen, mặc dù theo như báo chí thì giờ mới là cuối tháng Sáu thôi. thật kỳ quặc khi không nhìn thấy đôi chân của anh bởi tôi đã quen với việc chúng vẫn được khoe ra rồi.

“Có vẻ là một cuộc buôn bán công bằng đấy,” Matthew bình phẩm. “anh đã không được nhìn thấy chân em nhiều tháng nay rồi, ngoại trừ chỗ riêng tư trong phòng ngủ của chúng mình.”

Matthew gần như đau tim khi phát hiện ra chiếc Range Rover yêu quý của anh không đợi anh ở dưới gara ngầm. Thay vào đó, chúng tôi tìm thấy một chiếc ô tô thể thao mui mềm màu hải quân.

“anh sẽ giết tên nhóc này,” Matthew cầu nài khi nhìn chiếc phương tiện thấp tè kia. anh dùng chìa khóa nhà để mở một hộp kim loại được đóng vào tường. Bên trong có một cái chìa khóa khác và mẫu giấy nhắn: “Chào mừng về nhà. không ai ngờ cha sẽ lái cái xe này. Nó an toàn và nhanh nữa. Chào Diana. M.”

“Cái gì đây?” Tôi nói, nhìn vào những đĩa số kiểu như bàn điều khiển trên máy bay, được đặt vào một cái bảng đồng hồ mạ vàng hào nhoáng.

“một chiếc Spyker Spyder. Marcus sưu tập ô tô đặt theo tên các loài chân đốt.” Matthew mở cửa khởi động xe, hai cánh cửa nâng lên giống cánh máy bay chiến đấu. anh chửi thề. “Nó là cái ô tô để đập vào mắt nhất, thật không tưởng tượng nổi.”

Chúng tôi chỉ dùng nó đi tới Bỉ trước khi Matthew tạt vào một đại lý bán xe hơi, trao tay chìa khóa xe của Marcus và chọn ra một chiếc xe lớn hơn, ít lộ bịch hơn. An toàn trong chiếc xe hộp nặng nề, chúng tôi tiến vào Pháp và vài giờ sau bắt đầu chậm chạp leo ngược xuyên qua những ngọn núi của vùng Auvergne tới Sept-Tours.

Những hình ảnh loáng thoáng của tòa pháo đài ẩn hiện giữa các rặng cây – đá xám phớt hồng, một ô cửa sổ tháp tối đen. Tôi không dừng được việc so sánh tòa lâu đài này và thị trấn lân cận nó ở thời điểm hiện tại với dáng vẻ của nó khi tôi thấy lần cuối cùng vào năm 1590. Thời đại này không có khối mờ lững lờ treo trên Saint-Lucien như tấm vải liệm xám xịt. một tiếng chuông từ xa văng lại khiến tôi quay đầu nhìn, nghĩ tới con cháu của những con chiến mà tôi đã biết giờ đang về nhà dùng bữa tối. Pierre sẽ không ào ra với mấy bó đuốc trên tay để đón chúng tôi. Đầu Bếp cũng không ở trong phòng bếp chặt đầu gà lôi bằng một con dao pha, giống trò chơi chém giết, để chuẩn bị làm thức ăn nuôi cả loài máu nóng lẫn ma cà rồng.

Và không có Philippe nên cũng không có những tiếng cười, những quan sát tinh tường về sự yếu đuối của loài người được nâng tầm từ tư tưởng Euripides, hoặc những hiểu biết sâu sắc về các vấn đề mà chúng tôi sẽ đối mặt lúc này khi đã trở về hiện tại. Tôi phải mất bao lâu mới có thể ngăn lại sự giằng xé đau lòng khi nghĩ tới người cha chồng này. Cái thế giới hiện đại khắc nghiệt và sáng sủa, với nhịp độ nhanh đến chóng mặt này không có chỗ dành cho những người anh hùng như ông nữa.

“Em đang nghĩ đến cha anh,” Matthew thì thầm nói. Các nghi thức lặng lẽ: ma cà rồng lấy máu và nụ hôn của phù thủy đã làm mạnh thêm năng lực thấu hiểu các ý nghĩ của chúng tôi.

“anh cũng vậy mà.” Tôi nhận xét. anh vẫn nghĩ đến cha mình kể từ lúc chúng tôi băng qua biên giới tiến vào Pháp.

“Với anh, tòa lâu đài có cảm giác thật trống trải kể từ ngày ông chết. Nó là nơi nương náu để quay về, nhưng rất thiếu sự thoải mái.” Matthew nâng mắt nhìn lâu đài, rồi ôn định trở lại nhìn con đường phía trước. không khí nặng nề trầm xuống với trách nhiệm và nhu cầu của một đứa con trai muốn làm sống dậy những hồi tưởng về cha mình.

“Có lẽ lần này sẽ khác. Di Sarah và cô Em ở đó. Marcus cũng vậy. Chưa kể tới Sophie và Nathaniel. Và Philippe vẫn ở nơi đây, chỉ cần chúng ta học được cách chú ý tới sự hiện diện thay vì sự vắng mặt của ông.” Ông sẽ ở đó, trong bóng tối của mỗi căn phòng, trên mỗi tầng đá xây tường lâu đài. Tôi ngắm nghía gương mặt đẹp đẽ và khắc khổ của chồng mình, càng hiểu rõ hơn việc gương mặt ấy đã phải trải qua đau đớn tới mức nào để tạo nên hình dáng ngày nay. một bàn tay tôi khum lại che chở bụng mình, tay kia tìm kiếm anh để truyền đi một chút an ủi mà anh đang rất cần lúc này.

Ngón tay anh siết lấy tay tôi thật chặt. Rồi Matthew thả tôi ra, và chúng tôi không nói chuyện trong một lúc. Tuy nhiên, các ngón tay tôi lại nóng gồ lên hồi lên bấp đui trong im lặng. Vài lần, tôi cảm thấy bị thúc giục muốn mở tung nóc xe và bay tới cửa trước của lâu đài.

“Em không dám đâu.” Nụ cười rộng ngoác tới mang tai của Matthew thật dịu dàng và trong giọng anh có chút cảnh cáo. Tôi cười đáp lại khi anh nhả số vòng xuống một khúc cua gấp.

“Thế thì nhanh lên,” tôi nói và cố kiểm soát bản thân. Bất chấp những lời khản nài của tôi, đồng hồ công tơ mét vẫn đứng nguyên một chỗ. Tôi rên rỉ kêu ca nôn nóng. “Đáng lẽ chúng ta nên kẹt cứng với cái xe của Marcus thì hơn.”

“Kiên nhẫn nào, chúng ta gần tới nơi rồi mà.” Và chẳng có cơ hội cho anh đi nhanh hơn, Matthew nghĩ trong khi anh nhả số lần nữa.

“Sophie đã nói gì về chuyện Nathaniel lái xe khi cô ấy mang thai nhỉ? ‘anh ấy lái xe như một lão phu nhân.’”

“Tương tự xem, Nathaniel có thể lái xe như thế nào nếu anh chàng thực sự là một lão phu nhân – một lão phu nhân già hàng trăm tuổi, giống như anh đây này. Đó sẽ là cách anh sẽ lái xe trong những năm tháng còn lại của mình, chừng nào em có mặt ở trên xe.” anh lại với sang nắm lấy tay tôi, đưa lên môi hôn.

“Để cả hai tay lên vô lăng đi, lão phu nhân,” tôi trêu chọc khi chúng tôi vòng qua khúc quanh cuối cùng đi vào con đường thẳng tắp trải ra trước mặt, rừng cây óc chó nằm chắn giữa chúng tôi với sân trong của lâu đài.

Nhanh lên, tôi nài nỉ anh trong im lặng. Mắt tôi dán chặt vào mái tòa tháp của Matthew khi nó xuất hiện trong tầm nhìn. Khi chiếc xe chậm lại, tôi nhìn anh bối rối.

“Họ đang mong ngóng chúng ta kìa,” anh giải thích, nghiêng đầu về phía kính chắn gió.

Sophie, Ysabeau và Sarah đang đợi ở giữa con đường, lặng im không nhúc nhích.

yêu tình, ma cà rồng, phù thủy – và còn một người nữa. Ysabeau bế một đứa bé trên tay. Tôi có thể trông thấy mái tóc dày rậm màu nâu đậm và cặp chân dài mũm mĩm của bé. một bàn tay bé đang nắm chặt sợi dây đeo khóa của nữ ma cà rồng, trong khi bàn tay kia xòe ra hướng về phía chúng tôi. một cảm giác râm ran ngứa ngáy nhỏ xíu không thể nhầm lẫn được khi đôi mắt đứa bé chú mục nhìn tôi. Con của Sophie và Nathaniel là một phù thủy, đúng như cô ấy đã tiên đoán.

Tôi tháo dây an toàn, mở tung cánh cửa xe và chạy xuống đường trước khi Matthew kịp cho xe dừng hẳn lại. Nước mắt chảy dài trên má tôi. Dì Sarah chạy tới ôm lấy tôi trong vòng tay quen thuộc của lông cừu và vải fanel, bao quanh tôi bằng mùi hương cây kỳ nam và vani ngọt ngào.

Nhà, tôi thầm nghĩ.

“Dì rất mừng là các con đã trở về an toàn,” dì xúc động nói.

Qua vai dì Sarah, tôi thấy Sophie dịu dàng đón đứa bé từ tay Ysabeau. Gương mặt mẹ Matthew vừa không thể dò thấu lại vừa thân thương hơn bao giờ hết, nhưng khoe miệng mỉm cười của bà lại để lộ những xúc cảm mãnh liệt khi bà buông đứa bé ra. Về cứng rắn đó cũng là một trong những dấu hiệu nhận biết của Matthew. thật ra, chúng còn giống nhau hơn cả máu thịt mà Matthew được tạo ra.

Kéo mình ra khỏi vòng ôm của Sarah, tôi quay sang Ysabeau.

“Ta đã không dám chắc các con sẽ trở về. Các con đi lâu quá. Rồi Margaret bắt đầu đòi chúng ta đưa con bé ra đường, và có lẽ khi đó ta bắt đầu tin rằng các con có thể trở về với chúng ta một cách an toàn.” Ysabeau ngắm nghía gương mặt tôi để tìm kiếm thông tin nào đó mà tôi chưa trao cho bà.

“Giờ chúng con đã về rồi và sẽ ở lại đây.” đã có đủ những mắt mắt trong cuộc đời dài đằng đẵng của bà rồi. Tôi hôn nhẹ lên má bà, rồi đến má bên kia.

“Bien,” bà thì thầm với vẻ nhẹ nhõm. “Tất cả chúng ta đều thật vui mừng vì có các con ở đây – không chỉ Margaret.” Đứa bé nghe thấy tên nó bắt đầu kêu ê ê a a. “D-d-d-d” trong khi tay chân khua khoảng loạn lên, cổ tới gần tôi. “cô nàng thông minh,” Ysabeau yêu thương nói, tặng cho Margaret và rồi cả Sophie một cái vỗ nhẹ lên đầu.

“cô có muốn bế con gái đỡ đầu không?” Sophie hỏi. Nụ cười tươi hết cỡ mặc dù nước mắt rung rung trông rất giống Susanna.

“Muốn lắm chứ,” tôi nói, đón lấy đứa bé vào vòng tay mình trong khi trao một nụ hôn lên má Sophie.

“Xin chào Margaret,” tôi thì thầm, hít vào mùi thơm của cô bé.

“D-d-d-d.” Margaret tóm lấy tóc tôi và bắt đầu vung vẩy nắm tay nhỏ bé.

“Con là một cô nhóc chuyên gây rối,” tôi cười nói. Con bé dụi bàn chân vào sườn tôi và cắn nhả phản đối.

“Con bé bướng bỉnh y như cha nó, mặc dù bé là một Song Ngư,” Sophie bình thản nói. “Sarah đã thay cô trong lễ rửa tội. Agatha đã ở đây nhưng giờ bà đã đi rồi, nhưng tôi nghĩ là bà sẽ quay lại đây sớm thôi. Agatha và Marthe đã làm một chiếc bánh đặc biệt phủ đầy đường. thật ngạc nhiên. Và chiếc váy của Margaret thật đẹp. Giọng cô nghe thật lạ - như thể cô đã dành một thời gian dài sống ở nước ngoài ấy. Và tôi thích tóc của cô lắm, nó cũng thật khác lạ. cô có đôi không?” Những lời lẽ của Sophie cứ tuôn ra khỏi miệng, lộn xộn, vô tổ chức y như Tom và Jack. Tôi cảm nhận rõ việc mất đi những người bạn ấy ngay cả đang ở đây giữa gia đình mình.

Sau khi hôn lên trán Margaret, tôi giao cô bé lại cho mẹ. Matthew vẫn đứng sau cánh cửa mở của chiếc Range Rover, một chân ở trong xe còn chân kia đặt trên mặt đất xứ Auvergne, như thể anh không chắc, liệu chúng tôi có nên ở đó không.

“cô Em đâu rồi?” Tôi hỏi. Di Sarah và Ysabeau trao đổi một ánh mắt.

“Mọi người đang đợi các con trong lâu đài. Tại sao chúng ta không đi bộ về nhỉ?” Ysabeau gợi ý. “Cứ việc bỏ xe đấy, sẽ có người mang nó về. Các con chắc hẳn muốn rảo chân cho thư giãn một chút.”

Tôi choàng cánh tay quanh di Sarah và bước đi vài bước. Matthew đâu rồi? Tôi quay lại chia bàn tay kia ra. Đến với gia đình anh đi, tôi thầm nói khi ánh mắt chúng tôi kết nối với nhau. Hãy đến cùng những người yêu thương anh.

anh cười, và trái tim tôi thót lên đáp lại.

Ysabeau rít lên kinh ngạc, một tiếng huyết gió trong không khí mùa hè không lớn hơn một tiếng thì thầm. “Nhịp tim đập. Của con. Và... có thêm hai cái nữa?” Đôi mắt màu xanh lá xinh đẹp của bà liếc tới bụng tôi và một giọt chất lỏng màu đỏ nhỏ xíu rung rung nơi khoe mắt. Ysabeau nhìn sang Matthew vẻ thắc mắc. anh gạt đầu, và giọt huyết lệ của mẹ anh trào ra chảy tràn xuống bờ má.

“một cặp sinh đôi đã đến với gia đình con,” tôi nói như một cách giải thích. Matthew đã phát hiện ra tiếng tim đập thứ hai ở Amsterdam, ngay trước khi chúng tôi trèo vào chiếc xe gián điệp của Marcus.

“Cả gia đình của ta nữa,” Ysabeau thì thầm. “Vây nó là sự thật, Sophie đã thấy điều gì trong những giấc mơ của cô ấy nhỉ? Con cùng với đứa bé – đứa bé của Matthew ư?”

“Những đứa trẻ,” tôi nói, ngắm nhìn giọt huyết lệ đang chậm chậm lăn dài.

“Vây đây chính là một khởi đầu mới,” di Sarah nói, quệt nước mắt của mình. Ysabeau trao cho di tôi một nụ cười chua xót.

“Philippe vẫn thích nói về những khởi đầu. Thứ gì đó cổ xưa. Nó là gì nhỉ, Matthew?” Ysabeau hỏi con trai.

Cuối cùng, Matthew cũng bước hẳn ra khỏi xe, như có câu thần chú nào đấy đang giữ anh lại và các điều kiện để phá bỏ nó rớt cuộc cũng hội đủ. anh sai vài bước tới bên tôi, rồi hôn nhẹ lên má mẹ anh trước khi đưa tay ra nắm lấy tay tôi.

“Omni i ne initium novum,” Matthew nói, mắt say sưa nhìn mảnh đất của cha anh như thể cuối cùng anh đã trở về nhà.

“Mọi khởi đầu đều bắt nguồn từ sự kết thúc.”

Bạn đang đọc truyện *Mật Mã Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(dot\)Net](http://EbookFull(dot)Net).

## Chương 42

Ngày 30 tháng Năm năm 1593

Annie mang bức tượng nhỏ của Diana cho Cha Hubbard, đúng như ông Marlowe đã bắt cô bé hứa phải làm thế. Tim cô bé siết lại khi nhìn nó nằm trong lòng bàn tay wearh. Bức tượng nhỏ xíu nhắc cô bé nhớ tới Diana Roydon. Thậm chí cho tới bây giờ, sau gần hai năm bà chủ của cô đột ngột ra đi, Annie vẫn nhớ bà lắm.

“Ông ấy không nói gì khác ư?” Hubbard hỏi, xoay xoay bức tượng trong tay. Mũi tên của người nữ thợ săn bắt ánh sáng phản chiếu lấp lánh trông như sắp sửa bay tới.

“không có gì, thưa Cha. Sáng nay, trước khi khởi hành đi Deptford, ông ấy đã lệnh cho con mang thứ này tới cho ngài. Ông Marlowe nói ngài sẽ biết phải làm gì.”

Hubbard phát hiện một mảnh giấy nhét trong ống đựng tên mỏng mảnh, được cuộn lại và kẹp dọc theo các mũi tên để sẵn trong ống tên của nữ thần. “Cho ta mượn cái ghim cài của con đi Annie.”

Annie tháo một chiếc kẹp ghim ở trên thân áo và đưa cho ông ta kèm theo một cái nhìn kỳ quái. Hubbard chọc đầu nhọn để khều tờ giấy. thật cẩn thận, ông ta lấy mảnh giấy ra.

Hubbard đọc dòng tin, cau mày và lắc đầu. “Christopher tội nghiệp. Ông ta chưa bao giờ là đứa con lạc lối của Chúa.”

“Ông Marlowe sẽ không quay lại ư?” Annie thờ phào nhẹ nhõm. cô bé chưa bao giờ thích kịch tác gia này, và không thể khôi phục lại lòng quý trọng của cô bé dành cho ông ta từ sau sự kiện kinh khủng ở trường đầu thương Cung Điện Greenwich.

Kể từ khi ông bà chủ rời đi mà chẳng để lại manh mối về nơi họ sẽ đến, Marlowe đi từ sâu muộn tới tuyệt vọng rồi lạc vào tăm tối. Annie dám chắc rằng sự tăm tối ấy sẽ có ngày nuốt chửng ông ta hoàn toàn. cô bé cũng muốn chắc chắn nó sẽ không tóm được cô.



“không, Annie ạ. Chúa nói với ta, ông Marlowe đã rời khỏi thế giới này và tới thế giới bên kia. Ta cầu nguyện để ông ấy tìm được sự bình yên, vì ông ấy đã bị từ chối ban cho điều đó trong cuộc sống này.” Hubbard ngắm nghía cô gái nhỏ một lúc. cô bé đã trở thành một người phụ nữ trẻ cuốn hút rồi và có lẽ sẽ cứu được Will Shakespeare thoát khỏi mối tình với người phụ nữ đã có chồng kia. “Nhưng con không phải lo lắng đâu. Bà Roydon đã bảo ta đối xử với con như con của ta. Ta chăm sóc cho các con của mình và con sẽ có một ông chủ mới.”

“Là ai, thưa Cha?” cô sẽ phải chấp nhận bất cứ địa vị nào Hubbard ban cho mình. Bà Roydon từng nói rõ số tiền cô cần phải có để làm một thợ may độc lập ở Islington. sẽ mất thời gian và cần kiệm rất nhiều để gom đủ số tiền đó.

“Ông Shakespeare. Giờ con đã biết đọc, biết viết và là một người phụ nữ đáng giá, Annie. Con có thể giúp đỡ công việc của ông ấy.” Hubbard cân nhắc tờ giấy trong tay. Ông ta định giữ nó cùng với gói hàng đến từ Praha, được gửi qua mạng lưới của người đưa thư và thương nhân do các ma cà rồng Hà Lan lập nên. Hubbard vẫn không chắc tại sao Edward Kelley lại gửi cho mình bức tranh lạ lùng về những con rồng. Edward là một sinh vật khác người đen tối và lú lẩn. Hubbard không bằng lòng với tư cách đạo đức của hắn khi hắn chẳng thấy việc công khai ngoại tình và trộm cắp có gì sai trái. Nghi lễ lấy máu gia nhập vào gia đình ngày ấy của hắn không phải là việc vui vẻ như bình thường. Trong lúc trao đổi, Hubbard đã thấy rõ linh hồn Kelley để biết rằng ông ta không muốn hắn ở London. Vì thế, ông ta đã gửi Kelley tới Mortlake - chấm dứt sự quấy nhiễu triền miên của Dee muốn có được các bài học về phép thuật.

Nhưng Marlowe đã ám chỉ bức tượng này đến Annie nên Hubbard sẽ không thay đổi ý nguyện của người đàn ông đang chết mòn này. Ông ta đưa bức tượng nhỏ và mảnh giấy cho Annie. “Con phải đưa thứ này cho di của con, bà Norman. Bà ấy sẽ giữ nó an toàn cho con. Tờ giấy này có thể là một vật kỷ niệm khác của ông Marlowe đấy.”

“Vâng, thưa Cha Hubbard,” Annie nói, mặc dù cô bé rất muốn bán món đồ bằng bạc này và cất món tiền ấy vào quỹ dành dụm của mình.

Annie rời khỏi nhà thờ, nơi Andrew Hubbard thống trị, lê bước qua các con đường tới nhà Will Shakespeare. Ông ta không lanh lợi bằng Marlowe, nhưng bà Roydon thường nói về ông ta với vẻ kính trọng, dù cho bạn bè của ông chủ sẽ nhanh chóng chế nhạo Will.

cô bé nhanh chóng ổn định cuộc sống trong nhà của người diễn viên kịch này và tinh thần được nâng lên từng ngày. Khi tin tức về cái chết kinh hoàng của Marlowe đến với họ, nó càng khẳng định thêm cô đã may mắn nhường nào khi thoát khỏi ông ta. Ông Shakespeare cũng bị choáng váng và uống rượu suốt một đêm, việc đó khiến ông ta trở thành tâm điểm của cuộc chề chén. Mặc dù Shakespeare đã tự giải thích thỏa đáng chuyện đó và giờ tất cả đã trở lại bình thường.

Annie đang lau bụi trên kính cửa sổ để có thêm ánh sáng cho ông chủ của cô đọc sách. cô dim miếng vải vào nước sạch và một mảnh giấy quần quoe rơi ra khỏi túi cô, nó bị một cơn gió nhẹ thổi vào từ cánh cửa sổ để mở cuốn đi.

“Cái gì thế, Annie?” Shakespeare nghi ngờ hỏi, dùng quản bút lông chỉ chỉ vào nó. cô gái này đã làm việc cho Kit Marlowe và có thể đang truyền tin cho các đối thủ khác. Ông ta không thể để bất cứ ai biết về điều kiện trao đổi mới nhất của mình dành cho với nhà bảo trợ. Cùng với việc tất cả các rập hát đóng cửa vì ảnh hưởng của dịch bệnh, thời buổi này, giữ được thân xác và linh hồn ở cùng một chỗ đúng là một thử thách. Venus và Adonis có thể làm được điều đó – miễn là không có kẻ nào ăn cắp ý tưởng của ông ta.

“không có gì, ô-ô-ông Shakespeare,” Annie lấp bắp, lúi húi tìm lại tờ giấy.

“Mang nó lại đây, nếu nó không có gì cả,” ông ta ra lệnh.

Ngay khi có nó trên tay, Shakespeare đã nhận ra văn phong rất riêng của nó. Tóc gáy ông ta muốn dựng ngược lên. Đây là thông điệp từ một người đã chết.

“Marlowe đưa thứ này cho cô khi nào?” Giọng Shakespeare lạnh lùng.

“Ông ấy không đưa tôi, ông Shakespeare.” Như mọi lần, Annie không thể nói dối được. cô bé có những đặc điểm của phù thủy, nhưng Annie sở hữu tính thật thà không thể nghi ngờ. “Nó đã bị giấu đi. Cha Hubbard đã tìm thấy và đưa nó cho tôi. Như một vật kỷ niệm, ông ấy nói thế.”

“cô tìm thấy thứ này sau khi Marlowe chết à?” sự hứng thú ập tới đập tắt cái cảm giác rờn rợn như kiến bò sau gáy của Shakespeare.

“Vâng,” Annie thì thầm đáp.

“Vây, ta sẽ giữ nó hộ cô. Để cho an toàn.”

“Tất nhiên ạ.” Đôi mắt Annie chớp chớp lo lắng khi nhìn những dòng chữ cuối cùng của Christopher Marlowe biến mất dưới bàn tay nắm chặt của ông chủ mới.

“Làm việc của cô đi, Annie.” Shakespeare đợi cho tới lúc cô hầu gái đi khỏi để lấy thêm giẻ lau và nước. Khi đó ông ta mới đọc kỹ các dòng chữ kia:

Đen tượng trưng cho tình yêu chân thành đã mất.

Sắc màu của yêu tinh,

Và màu của Bóng Đêm

Shakespeare thờ dài. Lựa chọn so sánh của Kit chưa bao giờ có ý nghĩa đối với ông ta, còn khiếu hài hước rầu rĩ và những đam mê bệnh hoạn thì quá đen tối đối với thời đại này. Chúng khiến khán giả khó chịu mà cũng đã có đủ chuyện chết chóc ở London này rồi. Ông ta xoay xoay cây bút lông ngỗng.

Tình yêu chân thành đã mất. Quả thế thật. Shakespeare khịt mũi. Ông ta đã có khá đủ tình yêu chân thành kiểu đó rồi, mặc dù những khách hàng trả tiền dường như chưa bao giờ chán nó. Ông ta gạch bỏ đi những câu chữ này và thay thế nó bằng một âm tiết duy nhất miêu tả chính xác những gì ông ta cảm thấy.

yêu tình. sự thành công của tác phẩm *Faustus* của Kit vẫn giày vò ông ta. Shakespeare không có tài viết về những sinh vật kỳ lạ và phi thường của tự nhiên. Ông ta viết về những chuyện đời thường giỏi hơn và viết về những kẻ đạo đức giả bị vướng vào cái bẫy của số phận. Đôi khi ông ta nghĩ có thể bóng ma câu chuyện đã nhập vào ông như hồn ma một người cha sai trái ám lấy đứa con trai của mình. Shakespeare rùng mình. Cha của chính ông ta sẽ là một hồn ma kinh khủng, hẳn là Chúa Trời đã một mối với sự bầu bạn của ông ta sau khi các báo cáo kế toán cuối cùng của John Shakespeare được giải quyết. Người cha đó đã lao ra khỏi cái thế giới đầy xúc phạm này và lựa chọn một thế giới khác.

Bóng Đêm. Nó là một cái kết khép khiêng có thể dự đoán được cho khổ thơ này – kiểu mà George Chapman sẽ bỏ nhào vào tìm hiểu xem nó còn thiếu gì hơn là quan tâm tới nguồn gốc của nó. Nhưng điều gì sẽ đáp ứng mục đích đó tốt hơn cả? Ông ta xóa đi một từ khác và viết từ “cái kính” phía trên nó. sự cái kính của đêm. Cái đó cũng không đúng lắm. Ông ta lại gạch nó đi và viết từ “ống tay áo.” Cái đó cũng tệ không kém.

Shakespeare vẫn vờ băn khoăn về số phận của Marlowe và bạn bè của ông ta, tất cả bọn họ giờ đều mờ mịt như những cái bóng. Henry Percy đang hưởng thụ hoàng ân hiếm có và điều này vĩnh viễn là như thế trong vương triều. Raleigh đã kết hôn bí mật và bị thất sủng trước mặt nữ hoàng, bị đày về Dorset, nơi nữ hoàng hy vọng ông ta sẽ bị lãng quên. Harriot thì ẩn dật ở nơi nào đó, không nghi ngờ gì là đang chú ý vào một câu đố toán học hoặc đăm đúi ngắm bầu trời giống tên hâm Robin Goodfellow. Có tin đồn nói rằng Chapman đang thực thi một nhiệm vụ nào đó cho Cecil ở vùng Hạ Quốc và chấp bút viết nên những bài thơ dài về phù thủy. Còn Marlowe mới bị giết gần đây ở Deptford, mặc dù có người nói đó là một vụ ám sát. Có lẽ Welshman lạ lẫm sẽ biết rõ về chuyện này vì ông ta đã ở trong quán rượu với Marlowe. Roydon – người đàn ông duy nhất có quyền uy thật sự mà Shakespeare từng gặp – cùng người vợ bí ẩn của ông ta, đã hoàn toàn biến mất vào mùa hè năm 1591 và không ai nhìn thấy họ kể từ đó.

Kẻ duy nhất trong nhóm của Marlowe mà Shakespeare vẫn còn nghe nói đến thường xuyên là một gã Scot to con tên Gallowglass, hẳn có dáng vẻ ông hoàng mà một tên hầu không nên có và thích nghe kể những câu chuyện tuyệt vời về thần tiên và các tinh linh. thật phải cảm ơn việc Gallowglass thuê mướn đều đặn giúp Shakespeare có được mái nhà trên đầu. Gallowglass dường như thường có việc cần đến những câu chuyện của Shakespeare, hẳn trả hậu hĩnh – đặc biệt khi muốn Shakespeare bắt chước chữ viết tay của Roydon bên rìa một cuốn sách nào đó, hay một lá thư tay ký tên ông ta.

Đúng là ngu ngốc ngu ngốc, mã tầm mã, Shakespeare nghĩ thầm. Kẻ phản bội, lũ vô thần, bọn tội phạm, cả đám bọn chúng. Ngòi bút của ông ta do dự trên trang giấy. Sau khi viết một từ khác, lần này, chữ viết có vẻ quá quyết và đậm nét, Shakespeare ngồi ngả ra sau, ngắm nhìn đoạn thơ mới của mình.

Đen là dấu hiệu của địa ngục

Sắc màu của ngục tù và bè lũ bóng đêm

không còn nhận ra được tác phẩm của Marlowe nữa. Thông qua tài năng tráo mận đổi đào, Shakespeare đã biến những ý tưởng của một người đã chết thành thứ phù hợp với người London bình thường hơn là những người nguy hiểm như Roydon. Mà ông ta chỉ mất có một chút lát thôi.

Shakespeare không may mắn cảm thấy một tia day dứt, hối hận khi thay đổi quá khứ, thông qua đó cũng thay đổi cả tương lai. Bước tiến của Marlowe trên sân khấu thế giới đã kết thúc, nhưng của Shakespeare thì giờ mới bắt đầu. Hoài niệm thật ngăn ngại và lịch sử thì nghiệt ngã. Đó chính là sự vận động trong thế giới này.

Lòng vui sướng, Shakespeare đặt mẩu giấy vào một chồng những mảnh giấy tương tự, được chặn bằng hộp sọ của một con chó để ở góc bàn làm việc. Rồi có ngày, ông ta sẽ tìm được cách sử dụng đoạn thơ này. Sau đó ông ta lại có ý tưởng khác.

Có lẽ ông ta quá vội vàng loại bỏ dòng “tình yêu chân thành đã mất.” không dễ nhận ra sự tiềm ẩn ở đó nhưng nó vẫn đợi người khai mở. Shakespeare với đến mảnh giấy ông ta cắt từ một trang báo trong nỗ lực nhằm tiết kiệm tiền bạc nữa vôi, sau khi Annie cho ông ta thấy hóa đơn mới nhất của chủ cửa hàng thịt.

“Phí công đeo đuổi tình yêu,” ông ta viết một hàng chữ thật lớn.

Đúng thế, Shakespeare ngâm nga đọc, ông ta nhất định sẽ dùng đến nó một ngày nào đấy.

Bạn đang đọc truyện *Mặt Mũi Phù Thủy* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [Ebook Full.Net](http://EbookFull.Net).